ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

11 - 2025

452

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

11 - 2025

452

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	2709
PHẦN III:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	3955
PHẦN IV:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	9318
PHẦN V:	Đính chính	9555

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	2709
PART III:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	3955
PART IV:	Transfer of Industrial Property Rights	9318
PART V:	Correction	9555

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0573101**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60854

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dyanwatch

(731) CÔNG TY TNHH DYAN (VN)
Căn hộ 611, nhà H2, TT Tân Mai, đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ chạy điện.

---

(111) **4-0573102**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00056

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.15.15

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG NHẬP KHẨU CHÂU ÂU (VN)
Ô6 -12A khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: nước rửa chén, nước giặt, nước lau sàn, nước xả vải, chất tẩy rửa, chế phẩm cọ rửa toilet, viên rửa bát (dùng cho máy rửa bát), bột rửa bát (cho máy rửa bát), nước rửa bát, dung dịch nước làm bóng, hóa chất làm mềm nước, viên vệ sinh máy rửa bát, bột vệ sinh máy rửa bát, dung dịch vệ sinh máy rửa bát, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa.

---

(111) **4-0573103**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00057
(181) 02/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/01/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 6.1.2; 11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh, cam, hồng nhạt, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TEA EXPERT VIỆT NAM (VN)
Xóm 3, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573104**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00170
(181) 03/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

LIFETECH

(220) 03/01/2024

(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Viên, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0573105**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00277
(181) 03/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

CLAREE

(220) 03/01/2024

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TIẾP THỊ SI ÔN (VN)
116/58 đường 14A, cư xá Ngân Hàng, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách da; túi xách giả da; ví; cặp; ba lô.

---

(111) **4-0573106**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00292
(181) 03/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/01/2024

Cotella

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO., LTD. (CN)
RM 1005, Building No.8, Courtyard No. 16, Chenguang East Road, Fangshan District, Beijing, China, 102400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; calomel [thuốc diệt nấm]; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0573107**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00293
(181) 03/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/01/2024

Rollercide

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO., LTD. (CN)
RM 1005, Building No.8, Courtyard No. 16, Chenguang East Road, Fangshan District, Beijing, China, 102400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; calomel [thuốc diệt nấm]; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0573108**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00452
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/01/2024

(591) Đen, trắng, đỏ.

優の良品
AJILCHLBAN

(731) YUNO RYOHIN CO., LTD. (JP)
No. 22-37, Higashigotanda 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột nhồi; sôcôla; kẹo; trà; bánh gạo.

---

(111) **4-0573109**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00453

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

優の良品
AJILCHLBAN

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) YUNO RYOHIN CO., LTD. (JP)
No. 22-37, Higashigotanda 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt ngào đường; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(111) **4-0573110**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00456

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HairBlossom

(731) KUO, CHINGYAO (TW)
2f., No. 3, Alley 22, Lane 139, Jiuqiong, st., Luzhou Dist. New Taipei City 247021, Taiwan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0573111**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00457

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EXOGAIA

(731) KUO, CHINGYAO (TW)
2F., No. 3, Alley 22, Lane 139, Jiuqiong, St., Luzhou Dist. New Taipei City 247021, Taiwan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0573112**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00458
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

EXOGAIA

(731) KUO, CHINGYAO (TW)
2f., No. 3, Alley 22, Lane 139, Jiuqiong, st., Luzhou Dist. New Taipei City 247021, Taiwan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0573113**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00459
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

EXOGAIA

(731) KUO, CHINGYAO (TW)
2f., No. 3, Alley 22, Lane 139, Jiuqiong, st., Luzhou Dist. New Taipei City 247021, Taiwan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; phấn trang điểm.

---

(111) **4-0573114**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00460
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BioPlants

(731) KUO, CHINGYAO (TW)
2f., No. 3, Alley 22, Lane 139, Jiuqiong, st., Luzhou Dist. New Taipei City 247021, Taiwan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đắp; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; chất xơ dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0573115**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00461
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/01/2024

BioPlants

(731) KUO, CHINGYAO (TW)
2f., No. 3, Alley 22, Lane 139, Jiuqiong, st., Luzhou Dist. New Taipei City 247021, Taiwan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ [MRI] dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị bằng tia X quang; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---

(111) **4-0573116**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00462
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/01/2024

弥美
MIMEI

(731) SHENZHEN DAXIONG BUSINESS CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 218, Building 2, Huike Future City, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày dép; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0573117**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00463
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/01/2024

AODEGU

(731) DONGYANG AODEGU ADHESIVE INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 1, third row, Xiyao Community, Nanma Town, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China 322100

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất gắn [luyện kim]; mát tít dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho giấy dán tường; gôm Arabic dùng trong công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0573118**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00464

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AODEGU

(731) DONGYANG AODEGU ADHESIVE INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 1, third row, Xiyao Community, Nanma Town, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China 322100

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; vải hồ gôm cho mục đích văn phòng; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng]; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0573119**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00465

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

奥得固
AODEGU

(731) DONGYANG AODEGU ADHESIVE INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 1, third row, Xiyao Community, Nanma Town, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China 322100

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; vải hồ gôm cho mục đích văn phòng; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng]; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0573120**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00466

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

奥得固

AODEGU

(731) DONGYANG AODEGU ADHESIVE INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 1, third row, Xiyao Community, Nanma Town, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China 322100

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất gắn [luyện kim]; mát tít dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho giấy dán tường; gôm Arabic dùng trong công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0573121**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00467

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HONRI

(731) QINGDAO HONGRI AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 4, Building 37, Capital Airport International Center, No. 6 Changcheng South Road, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China 266000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0573122**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00468
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HONRI

(731) QINGDAO HONGRI AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 4, Building 37, Capital Airport International Center, No. 6 Changcheng South Road, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China 266000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; khung gầm ô tô; xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(111) **4-0573123**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00469
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

alienmoto

(731) SHENZHEN XINDEKE AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.l Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0573124**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00695
(220) 05/01/2024
(181) 05/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.11.8; 26.13.25

(731) LONG LIGHT CORPORATION (TW)
2F, No. 13, Sec. 7, Civic Blvd., Nangang Dist, Taipei City 115012, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bóng bi-a.

---

(111) **4-0573125**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00736

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Espresso view triệu đô

(731) NGUYỄN HOÀNG VÂN TRUNG (VN)
26.03 Era Town, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (mục đích giải trí); dịch vụ tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; hoạt động dã ngoại (dịch vụ giải trí).

---

(111) **4-0573126**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00751

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROPERTY FINDER

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(731) PROPERTY FINDER SDN BHD (MY)
No. 12-1, Jalan PPS 2, Pusat Perdagangan Selaseh 68100 Batu Caves, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản và tìm kiếm bất động sản.

---

(111) **4-0573127**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00766

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HANGAL

(731) CÔNG TY TNHH JS GROUP (VN)
Tầng 6 tháp Golden House - tòa nhà Sunwah Pearl số 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; tủ đựng nhiều ngăn kéo; ghế trường kỷ; đệm.

---

(111) **4-0573128**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00784

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KCH

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHỞI CHÍ HƯNG (VN)
50/3 Mạc Hiển Tích, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ may; sợi và chỉ thêu.

---

(111) **4-0573129**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00785

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KHOI CHI HUNG
THREAD

(531) 11.3.7; 26.2.3; 26.2.7; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHỞI CHÍ HƯNG (VN)
50/3 Mạc Hiển Tích, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ may; sợi và chỉ thêu.

---

(111) **4-0573130**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00915

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BBACK

(591) Đen, trắng.

(731) EVOLUT HOLDINGS PTE. LTD (SG)
18 Boon Lay Way, #06-133 Tradehub 21, Singapore 609966

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho y tế; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sản phẩm dược; chế phẩm được chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0573131**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01129

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.15; 8.1.18; 26.1.1

(591) Xanh lá, đen, trắng, cam, nâu, hồng, đỏ, vàng, xanh dương.

(731) HOÀNG ĐỨC ANH (VN)
Khu 5, xã Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0573132**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01166

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHINHAN
CEMENT

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANSON (VN)
Căn TT02-05, số 190 Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0573133**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01524

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GORRILA

(731) ASHINO (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
647/9 Bangwaek Road Bangphai Bangkhae, Bangkok Thailand 10160

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(111) **4-0573134**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01529

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương, xanh da trời, cam.

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573135**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01530

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573136**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01531

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YSwinner

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573137**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01532

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YSfuture

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573138**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01533

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YSuri

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089,

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573139**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01534

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YSeKYC

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573140**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01535

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YSedu

(731) YUANTA SECURITIES CO., LTD. (TW)
12F No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan District, Taipei City 104089, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0573141**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01738

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.5

(731) JIANGXI CHONGZHUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No 1 Workshop, Block G43, 0ptoelectronic Industry Base, High-Tech Zone, Yushan County, Shangrao City, Jiangxi Province, China 334700

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan [công cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; cái kìm càng cua; cưa [dụng cụ cầm tay]; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mở nắp bịt chai rượu vang, thao tác thủ công; dao bóc vỏ; tua vít, không dùng điện; dụng cụ dập khuôn [công cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0573142**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01739

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FIFINE

(731) SHENZHEN XUNWEIJIA TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
1104, Taoxia Jinhua Building, Gaofeng Community, Dalang St., Longhua District, Shenzhen, China 518110

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0573143**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01887

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAPPY CHIP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LP VIỆT NAM (VN)
Số 88 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu có thể tải xuống; phần mềm máy tính.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, trừ tinh dầu.

Nhóm 33: Tinh chất có cồn.

---

(111) **4-0573144**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01954

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EcoKIT

(531) 1.15.15; 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xám, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ECO VIỆT NAM (VN)
Số 478 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén hữu cơ sinh học; nước ngâm rửa thực phẩm hữu cơ sinh học; nước rửa tay hữu cơ sinh học; nước giặt hữu cơ sinh học; dung dịch vệ sinh đa năng hữu cơ sinh học (không chứa thuốc); nước tẩy rửa bồn cầu hữu cơ sinh học.

---

(111) **4-0573145**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01970
(181) 12/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

左在活生
LIFE ON LEFT

(220) 12/01/2024

(531) 24.15.1; 26.11.8; 26.13.1
(731) GUANGZHOU HUIMEI FASHION GROUP CO., LTD. (CN)
3/F, Blk 13, Nanhuaxi Ind Area #5 38 Daganwei Rd, Industrial Avenue South, Haizhu, Guangzhou China, China 510000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; giày; bít tất ngắn cổ; mũ; áo choàng phụ nữ.

---

(111) **4-0573146**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02269
(181) 16/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

OUR GARDEN
MUSIC CLASS

(220) 16/01/2024

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HOÀNG LÂM (VN)
57 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok, youtube, youtube short, viber, twitter, instagram); tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; dịch vụ đào tạo (dạy nhạc, dạy đàn organ, đàn ghita, đàn piano, trống, kèn, sáo).

---

(111) **4-0573147**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02792
(181) 18/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

八桂种苗
BG SEEDLINGS

(220) 18/01/2024

(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Xanh, xanh nõn chuối.
(731) GUANGXI BAGUI SEEDLINGS INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD (CN)
NO.8 Keyuan West 9th Road, Nanning City, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cây giống; cây con (thực vật); gỗ chưa xẻ; gỗ thô; hạt ngũ cốc chưa xử lý; củ hoa (củ của cây hoa); hoa tự nhiên; hạt giống cây trồng.

---

(111) **4-0573148**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02913

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LYNHRINKA

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK LYNH JAPAN (VN)
5A Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573149**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02914

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LYNHJAPANA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK LYNH JAPAN (VN)
5A Hùng Vương, phường 4, quận 5,thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Phân phối, mua bán: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0573150**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02924

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Nâu đỏ nhạt, cam nâu nhạt, trắng

(731) DƯƠNG VĂN LẬP (VN)
A105/31 Nguyễn Thần Hiến, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: sữa chua, chả cua, đồ gia vị, sa tế, xúp (canh), xúp hầm,món hầm nấu chín sẵn (ăn liền), nước lẩu, nước dùng (nước lẩu).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0573151**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03068

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Qian Meiren

(731) GUANGDONG PROVINCE YANGCHUN XINDE BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Xinde Technology Industrial Park, West Side of Lianpingbei Road, Chuncheng, Yangchun City, China 529600

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; bột làm nước giải khát; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt.

---

(111) **4-0573152**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03070

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YIMEIXI
[soft contact lenses]

(731) BEAUTYLENS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5th floor of Liangguo Group E-commerce Building, The Intersection of Chuangye Avenue and Lvting Avenue, Dahetang Sub-district Office, Shaodong City, Shaoyang City, Hunan Province, China 410002

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; mắt kính; kính đeo mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; thấu kính quang học.

---

(111) **4-0573153**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03072

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Marsivy

(731) GUANGZHOU LEGANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm.1717, Bldg.1, No.28, Aoyuan Kangwei 2nd St., Xintang Town, Zengcheng Dist., Guangzhou, China 511300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy hát tự động cho máy tính; loa cầm tay; loa; micro; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe.

---

(111) **4-0573154**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03357

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.1; 24.17.18; 25.3.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, xám.

CAR-STATION

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ và bán online phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573155**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03358

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.1; 24.17.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ và bán online phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573156**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03360

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.1.21

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để tra cứu thông tin về phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573157**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03361

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.1.21

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; kinh doanh (mua bán) trực tuyến phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0573158**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03363

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để tra cứu thông tin về phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573159**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03364

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán (kinh doanh) trực tuyến phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573160**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03365

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

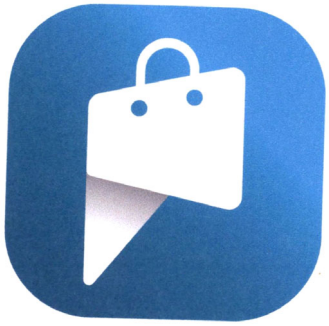

(531) 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 26.4.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để tra cứu thông tin về phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573161**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03366
(181) 23/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/01/2024

(531) 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán (kinh doanh) trực tuyến phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0573162**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03985
(181) 26/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Newvyrsil

(220) 26/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0573163**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03986
(181) 26/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Newxampy

(220) 26/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0573164**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04275

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYAL SUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM - 0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp trên cơ sở bia; hèm bia.

---

(111) **4-0573165**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04280

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng ánh kim, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN 3FGROUP (VN)
Số 10 đường 1C, khu dân cư Melosa Garden Khang Điền, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 04: Nến thơm.

---

(111) **4-0573166**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04341

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dr Phil

(731) TỐNG MINH PHÚC (VN)
Khu suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình; chương trình trò chuyện; chương trình tâm lý học; phân tích tâm lý trực tuyến; cung cấp video trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội; tình huống diễn xuất được dàn dựng; sản xuất nội dung đa phương tiện kỹ thuật số hình ảnh.

---

(111) **4-0573167**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04387

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.4; 26.5.18

(591) Trắng, vàng, xanh nước biển.

(731) BÙI VĂN TỚI (VN)
Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sơn.

---

(111) **4-0573168**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08452

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

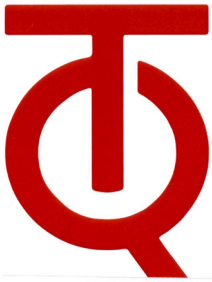

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIQI JEANS (VN)
Số 36 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo; giày, dép; mũ, nón; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0573169**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08453

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIQI JEANS (VN)
Số 36 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo; giày, dép; mũ, nón; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0573170**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08454

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TiQi

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH TIQI JEANS (VN)
Số 36 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; nón; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0573171**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12670

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARMÈE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(111) **4-0573172**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57163

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

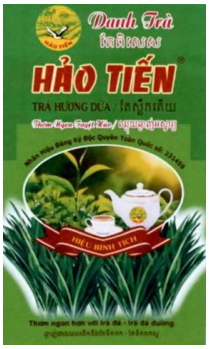

(531) 3.7.16; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9; 6.19.11; 11.3.14; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.2

(591) Xanh lá, đỏ, vàng, trắng, nâu.

(731) LÊ VĂN HẢO (VN)
Tổ 2, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0573173**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57164

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

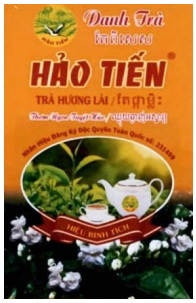

(531) 3.7.16; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9; 6.19.11; 11.3.14; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.2

(591) Cam, xanh lá, đỏ, vàng, trắng, nâu.

(731) LÊ VĂN HẢO (VN)
Tổ 2, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0573174**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57237

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.15.11; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH GIA GROUP (VN)
số 430 phố Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0573175**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57248

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Màu nâu, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ SKINCARE & CLINIC (VN)
222-224 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sắc đẹp; phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cấy tóc; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0573176**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57264

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23

(591) Đỏ đô, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KENGTA TECHNOLOGIES (VN)
Số 13-15, đường 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Cacbon dùng cho bộ lọc (cột lọc); vật liệu lọc bằng chất hóa học; đất tảo silic/kizengua (bột trợ lọc); chế phẩm để làm sạch/chế phẩm để làm trong; vật liệu lọc bằng nhựa dạng thô/nhựa chưa xử lý; silicon (banh silicone cho máy sàng công nghiệp).

Nhóm 07: Máy lọc dùng cho mục đích công nghiệp; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; sàng [máy hoặc bộ phận của máy]; máy ly tâm; hộp chứa dùng cho máy lọc; máy tách nước.

Nhóm 11: Bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc khí [bộ phận của hệ thống thiết bị gaz] (bộ lọc khí [bộ phận của hệ thống thiết bị khí đốt]); bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước; bộ lọc thẩm thấu ngược; thiết bị lọc không khí (hệ thống lọc khí).

Nhóm 16: Giấy lọc; vật liệu lọc bằng giấy; vật dụng lọc cà phê bằng giấy.

---

(111) **4-0573177**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57271

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 17.3.2; 20.7.1; 26.1.1; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương.

(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THU NGA (VN)
Số 154 phố Nguyễn Văn Lộc, tổ dân phố 14, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng.

---

(111) **4-0573178**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57308

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENTERVI GROUP (VN)
Số nhà 2D, ngõ 118, phố Hoè Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm điện tử cụ thể là: máy vi tính và máy tính xách tay, ti vi thông minh, điện thoại di động và máy tính bảng, các phụ kiện của máy vi tính và điện thoại di động cụ thể là: bàn phím máy tính, pin điện, thiết bị sạc pin và miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy ảnh, thiết bị âm thanh cụ thể là: máy nghe nhạc mp3, máy chơi trò chơi, đồ phụ kiện cụ thể là: tai nghe; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị gia dụng và các sản phẩm sinh hoạt trong nhà cụ thể là: máy hút chân không, quạt chạy điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là: búa, kìm, máy khoan; dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng tạp phẩm cụ thể là: thịt, sữa, đường ăn, bơ, xà phòng, xà phòng bột, đồ uống, kẹo, kem lạnh (kem ăn); dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm cho trẻ em cụ thể là: đồ chơi, tã lót, bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú, núm vú cao su và núm vú giả cho trẻ em dưới nhiều hình dạng, xe đẩy trẻ em, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: sách, các thiết bị truyền thông và thiết bị âm thanh, sản phẩm mỹ phẩm, thời trang và sản phẩm dệt may, máy thể thao và các sản phẩm thời trang thể thao, đồ chơi, trò chơi; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu, chuẩn bị, trình bày và phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet.

---

(111) **4-0573179**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57313

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) YANJING BEER (GUILIN LIQUAN) CO., LTD (CN)
No.29 Cuizhu Road, Guilin, Guangxi Province China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; chế phẩm pha chế đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước ép trái cây; lúa mạch lên men [bia]; bia mạch nha.

---

(111) **4-0573180**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57486

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen nhạt, trắng.

(731) VÕ KHÔI TRƯƠNG (VN)
Khu vực 6, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0573181**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57487

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) ĐẶNG TIẾN QUYNH (VN)
Xóm Lâm Hoan, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; đài phát thanh; loa siêu trầm; loa trợ âm thanh cho loa (phụ kiện của loa).

---

(111) **4-0573182**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57493

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOVATA

(731) AURACOSMETICS CO. LTD. (KR)
23, Yonggu-daero 1855beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; dụng dịch dưỡng tóc; sữa tắm dưỡng da; kem chống nắng; tinh dầu dưỡng tóc.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; tư vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; marketing; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng, dung dịch dưỡng tóc, sữa tắm dưỡng da, kem chống nắng, tinh dầu dưỡng tóc.

---

(111) **4-0573183**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57554

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TMDV AN ECO GARDEN (VN)
59/26/52 Huỳnh Tịnh Của, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt dinh dưỡng (đã qua chế biến); trái cây sấy; rau củ quả sấy.

---

(111) **4-0573184**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57567

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.4.10

(591) Đỏ, cam, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH WOKKU UDON VIỆT NAM (VN)
Số 65 đường Trần Não, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ udon; mỳ soba; mỳ ống; mỳ sợi; mỳ ramen; tinh bột dùng cho thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng mỳ udon, soba và ramen; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0573185**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57574

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DNA | BỆNH VIỆN QUỐC TẾ DNA
Hệ Thống Chăm Sóc Sức Khỏe & Chống Lão Hóa

(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0573186**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57576

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DNA
HEALTH & ANTI-AGING

(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0573187**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57590

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

XOANGCLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm dược; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(111) **4-0573188**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57591

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DR.ORAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(111) **4-0573189**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57592

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIHOCARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(111) **4-0573190**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57593

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HEROSKIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(111) **4-0573191**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57595
(181) 13/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/12/2023

HEROSKIN BABY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(111) **4-0573192**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57751
(181) 14/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/12/2023

PVL

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu Quang Trung, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy phát điện; máy in; máy xay; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; nồi chiên không dầu; bếp điện; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi nấu, dùng điện; nồi nấu đa năng.

---

(111) **4-0573193**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57848
(181) 15/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/12/2023

LICOOL

(731) 1. DƯƠNG HUYỀN TRANG (VN)
Số 10 ngõ 356 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố Văn Trì 3, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0573194**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57849

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALOHA

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG THÁI VN (VN)
116 đường 22, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Apolat Legal (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán mắt kính.

---

(111) **4-0573195**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57904

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

YUI GARDEN ART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YUI GARDEN ART (VN)
Số nhà 710 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: bột rau củ quả, lúa mì, kê, yến mạch, ngô, cà phê, chè, bánh mì, bánh ga tô, bánh quy, mứt, thạch trái cây, các loại gia vị như gừng, nghệ tây, nghệ/chi nghệ (curcuma), húng tây, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri, tương ớt, nước mắm và nước xốt, rau và củ, trái cây các loại như lê, táo, xoài, vải, đào; bán buôn và bán lẻ: son, kem dưỡng da, gel dưỡng da, dầu dưỡng da, tinh chất dưỡng da, sữa rửa mặt, kem chống nắng, dầu gội, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, kem đánh răng, chỉ nha khoa, sữa tắm, xà phòng, nước lau sàn, nước hoa, sáp, tinh dầu, lược, trâm cài tóc, ghim cài tóc, cặp uốn tóc, kẹp uốn tóc, lô cuộn tóc; bán buôn và bán lẻ khung tranh, khung ảnh bằng gỗ, bút; bán buôn và bán lẻ cưa, kéo, búa, tuốc nơ vít; bán buôn và bán lẻ: bím, tã lót, băng vệ sinh dùng một lần, khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy ăn; bán buôn và bán lẻ: nước khoáng, nước tăng lực, nước xô đa, nước có ga, bia không cồn, đồ uống sữa đậu nành, bia có cồn; bán buôn và bán lẻ thảm lót chân, ô, dù; bán buôn và bán lẻ đá tiểu cảnh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cá koi, cá cảnh, cây cảnh; bán buôn và bán lẻ kéo tỉa (không dùng điện), lưỡi cưa (dành cho gỗ, dụng cụ cầm tay), lưỡi cưa (dành cho tre, dụng cụ cầm tay), lưỡi cưa (dành cho ống, dụng cụ cầm tay), bộ dụng cụ đeo lưng (như kìm, tô vít, kéo), máy vặn vít động lực (chạy điện), đầu dụng cụ cho máy vặn vít động lực, dụng cụ đo đeo lưng, bút chì xây dựng, bay [dụng cụ cầm tay], chổi cứng (chổi dùng để phết, chổi quét sơn), xẻng [dụng cụ cầm tay], dây thước (dùng để buộc cột mốc đánh dấu thi công), dây tơ dừa (dùng để đóng gói), cọc đóng dấu (bằng gỗ).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường]; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; viết mã máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ chống virút cho máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; cho thuê máy tính.

---

(111) **4-0573196**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58085

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hancdon

(731) SHENZHEN XINJIHUI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 301, Building 1, No. 2 Reservoir Road. Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính bảng; thiết bị thu hình; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; đồng hồ thông minh; máy ảnh [chụp ảnh]; máy thu và phát vô tuyến xách tay; micrô; pin điện; máy vi tính; máy ghi hình; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màn hình điện tử hiển thị chữ số.

---

(111) **4-0573197**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58260
(181) 18/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Juê

(220) 18/12/2023

(731) NGUYỄN VIỆT BẮC (VN)
Thôn Minh Thiện, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); mật ong.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn trừ bia.

Nhóm 35: Mua bán: trà (chè), mật ong, rượu, đồ uống có cồn trừ bia.

---

(111) **4-0573198**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58333
(181) 18/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

FOAM WELL
启源运动科技

(220) 18/12/2023

(531) 2.9.19; 3.6.3; 9.9.1; 9.9.3; 9.9.11; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.3

(591) Đen, cam, xanh lục, xanh dương

(731) DONGGUAN FOAMWELL SPORTS&TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 10 Houchong Road, Houjie Village, Houjie Community, Houjie Town, Dongguan City, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; đồ đi ở chân; đế cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0573199**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58385
(181) 19/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Blue Blood

(220) 19/12/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S RED DIAMOND (VN)
Số 1 đường 16, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Socola; ca cao, kẹo.

---

(111) **4-0573200**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58386

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Forestea

(531) 2.3.1; 2.3.16; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S RED DIAMOND (VN)
Số 1 đường 16, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà hoa; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0573201**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48152

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 2.3.4; 2.3.24; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.11; 6.7.11; 6.19.9; 7.1.13

(591) Xanh lá cây, xanh dương, nâu, xám, đỏ, cam, tím, trắng, vàng, đen.

(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN (VN)
Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nếp quạ đen (gạo nếp).

---

(111) **4-0573202**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49000

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.11.3

(591) Vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ LỤA CỔ CHẤT (VN)
Thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 23: Tơ đã xe; sợi tơ tằm; tơ tằm đã xe; chỉ tơ tằm.

Nhóm 24: Vải lụa tơ tằm; ga trải giường (làm bằng lụa); vỏ gối (làm bằng lụa); vỏ chăn (làm bằng lụa).

Nhóm 25: Khăn choàng lụa (trang phục); quần áo lụa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tơ đã xe, sợi tơ tằm, tơ tằm đã xe, chỉ tơ tằm, vải lụa tơ tằm, ga trải giường (làm bằng lụa), vỏ gối (làm bằng lụa), vỏ chăn (làm bằng lụa), khăn choàng lụa (trang phục), quần áo lụa.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề thủ công truyền thống.

---

(111) **4-0573203**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56760

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.13.4; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 19.7.1; 26.1.1; 26.3.3; 26.13.1

(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, trắng, nâu, xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ MẬT ONG ĐƯNG K'NỚ (VN)
Thôn K'Nớ 1, xã Đưng K'Nớ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong; quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm mật ong.

---

(111) **4-0573204**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57132

(220) 26/11/2024

(181) 26/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh cốm.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BÁT XÁT (VN)
Tổ 4, đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Chè (trà) Bát Tiên; đồ uống trên cơ sở trà Bát Tiên; trà Bát Tiên ướp lạnh; trà Bát Tiên túi lọc.

Nhóm 35: Mua bán: chè (trà) Bát Tiên, đồ uống trên cơ sở trà Bát Tiên, trà Bát Tiên ướp lạnh, trà Bát Tiên túi lọc.

---

(111) **4-0573205**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57595

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.7.11

(591) Đỏ hồng, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NHƠN THẠNH TRUNG (VN)
Số 198, ấp Bình Trung 1, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bưởi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tinh dầu bưởi.

---

(111) **4-0573206**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57596

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.14; 5.9.15; 5.9.22; 5.9.23; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP-RAU-CỦ-QUẢ KHÁNH HẬU (VN)
Khu phố Quyết Thắng 2, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bầu khô (quả bầu đã qua sấy khô, phơi khô).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bầu khô (quả bầu đã qua sấy khô, phơi khô).

---

(111) **4-0573207**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59820

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.15; 5.5.21; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng.

(731) HỘI HOA LAN THÀNH PHỐ BẢO LỘC (VN)
Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 31: Cây cảnh; hoa lan (hoa tươi); cây giống hoa lan.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) sản phẩm: cây cảnh, hoa lan, cây giống hoa lan.

---

(111) **4-0573208**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00279

(220) 03/01/2025

(181) 03/01/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.11; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẠN PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Bưởi quả (quả tươi).

---

(111) **4-0573209**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00280
(181) 03/01/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/01/2025

(531) 5.7.21; 5.7.22

(591) Da cam, trắng, vàng, đen, xanh lá cây, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP NAM SƠN (VN)
Thôn Liên Xuân, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Đu đủ (quả tươi).

---

(111) **4-0573210**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01059
(181) 09/01/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 09/01/2025

(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.6

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, trắng, vàng nhạt, nâu, đen.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ THỚI HƯNG (VN)
Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mứt mãng cầu xiêm (mứt ướt); mãng cầu xiêm sấy dẻo; mãng cầu xiêm tẩm gia vị.

Nhóm 30: Trà mãng cầu xiêm; mứt mãng cầu xiêm (khô, dạng kẹo).

Nhóm 31: Quả mãng cầu xiêm tươi.

Nhóm 32: Nước ép mãng cầu xiêm; đồ uống không có cồn trên cơ sở từ mãng cầu xiêm.

Nhóm 33: Rượu mãng cầu xiêm.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm bao gồm: mứt mãng cầu xiêm (mứt ướt), mãng cầu xiêm sấy dẻo, mãng cầu xiêm tẩm gia vị, trà mãng cầu xiêm, mứt mãng cầu xiêm (khô, dạng kẹo), quả mãng cầu xiêm tươi, nước ép mãng cầu xiêm, đồ uống không có cồn trên cơ sở từ mãng cầu xiêm, rượu mãng cầu xiêm.

---

(111) **4-0573211**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02878
(220) 21/01/2025
(181) 21/01/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.1.3; 5.1.5; 5.7.11; 5.7.21; 19.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, cam, nâu, xanh lá cây, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẠN PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cây quất cảnh (quất chum).

---

(111) **4-0573212**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58387
(220) 19/12/2023
(181) 19/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

King's Ransom

(531) 18.1.9; 25.5.1; 26.4.18; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S RED DIAMOND (VN)
Số 1 đường 16, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh nướng; bánh hấp; bánh quy; bánh hạt ngũ cốc.

---

(111) **4-0573213**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58388
(220) 19/12/2023
(181) 19/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Royal Courtyard

(531) 26.4.1; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S RED DIAMOND (VN)
Số 1 đường 16, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; ô mai; mứt hoa quả (ướt); hạt hạnh nhân đã qua chế biến; hạt điều đã qua chế biến; hạt óc chó đã qua chế biến.

Nhóm 30: Hạt ngũ cốc đã qua chế biến; ca cao; cà phê; trà.

---

(111) **4-0573214**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58389

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

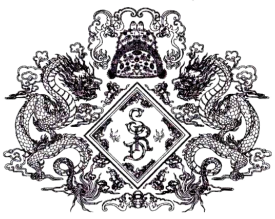

SOUTHERN RED DIAMOND

(531) 4.3.3; 22.3.5; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S RED DIAMOND (VN)
Số 1 đường 16, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu (mỹ phẩm); nước hoa.

Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; ô mai; mứt hoa quả (ướt); hạt hạnh nhân đã qua chế biến; hạt điều đã qua chế biến; hạt óc chó đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; socola; ca cao; trà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm; rượu, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng tre, bằng nứa), gốm sứ, quà tặng, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0573215**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58461

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

WAIWAI

(591) Đen.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
CH26F chung cư Bình Vượng Tower, số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt cầu lông; dây quấn vợt cầu lông; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0573216**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58462

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BOSIWEI

(591) Đen.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
CH26F chung cư Bình Vượng Tower, số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt cầu lông; dây quấn vợt cầu lông; dụng cụ thể dục thể thao

---

(111) **4-0573217**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58473
(220) 19/12/2023
(181) 19/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

DERESLAB

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH DERESLAB COS (VN)
Số 52, ngõ 441 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chữa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0573218**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58474
(220) 19/12/2023
(181) 19/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

only
DERESLAB
BIO TECHNOLOGY

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH DERESLAB COS (VN)
Số 52, ngõ 441 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0573219**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58605
(220) 19/12/2023
(181) 19/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA COSMETICS (VN)
Số 26 TT25, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, bán hàng trực tuyến: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm cho trẻ em, các sản phẩm chăm sóc tóc: dầu gội, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc,

thuốc uốn tóc, thuốc ép tóc, thuốc dưỡng tóc, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc bôi ngoài da, các chế phẩm thuốc để điều trị ngoài da: đặc trị sẹo, trị mụn, gót chân, bôi trĩ, thiết bị và dụng cụ y tế, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe như: đai khớp gối, đai cổ, máy đo huyết áp, dụng cụ đo huyết áp, máy đo tiểu đường, máy mát-xa chân, đai chữa đau lưng, đai chườm nóng thảo dược, gối ngủ cao su non, đệm xông ngải cứu, vòng đeo ổn định huyết áp, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch xịt mũi dùng cho mục đích y tế, dung dịch xịt họng dùng trong y tế, dung dịch xịt xoang mũi dùng cho mục đích y tế, dung dịch xịt tai dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm chống nắng, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, thảo dược, đồ dùng cho mẹ và bé như: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả trẻ em, vòng kích mọc răng, dụng cụ ăn uống (như: bát, đũa, muỗng), thực phẩm (như: sữa bột dành cho bà mẹ và em bé, bánh ăn dặm), đồ chơi bằng gỗ (như: xe tập đi, giường cũi), đồ chơi bằng nhựa (như: xe ăn cho bé, tủ nhựa cho bé), quần áo cho bé, quần áo sơ sinh, mũ nón, giày dép, đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (như: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bàng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực, áo nịt bụng cho bà mẹ), đồ nội thất dùng cho em bé (như: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh (như: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), hàng tiêu dùng như: đồ điện tử gia dụng (nồi cơm điện, ấm đun nước, máy sấy tóc, quạt điện, tủ lạnh, điều hòa), thảm sưởi bằng điện, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải dệt, túi xách tay, quần áo, đồ đi ở chân, đồi đội đầu, sữa, bánh kẹo, lương thực thực phẩm, đồ uống (đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0573220**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58678

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAORIN

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAVOCO BEAUTY (VN)
Trung tâm thương mại Ân Thi, phố Bùi Thị Cúc, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0573221**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58810
(181) 20/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/12/2023

ROSEKISS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ZHENG SHENG (VN)
Số 10, đường Văn Miếu 02, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất tẩy trắng để giặt; kem đánh răng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0573222**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58811
(181) 20/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/12/2023

MSMEESHU
蜜 束

(731) SHENZHEN YIFUNI TRADING CO., LTD (CN)
505-3, Building A, Risu Industrial City, Kangle Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China 518100

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; son môi.

---

(111) **4-0573223**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58812
(181) 20/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.1; 26.4.18

(731) SHANGDONG XINRUIDA LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
North of Weijiao Road, east end of Kangcheng Street, Gaomi Economic Development Zone, Weifang City, Shandong Province, China 261000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; găng tay cho thợ lặn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; quần áo bảo hộ chống cháy.

---

(111) **4-0573224**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58820

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

WINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN GIA PHÁT (VN)
562 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bếp từ; máy lọc nước (thiết bị lọc nước); sứ bệt (thiết bị vệ sinh); máy hút khói khử mùi.

Nhóm 19: Gạch; kính dùng trong xây dựng; ngói (không bằng kim loại); đá ốp lát.

---

(111) **4-0573225**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58851

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lục, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THẢO ĐIỀN (VN)
226/3B Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, hạt macca, hạt điều, hạt đác, óc chó, hạnh nhân, yến, đông trùng hạ thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0573226**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58975
(181) 21/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/12/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH THẾ GIỚI GIÀY TÙNG MOSCOW (VN)
Số 206, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; dép.

---

(111) **4-0573227**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58987
(181) 21/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

FORTUNE SOUTHEAST ASIA 500

(220) 21/12/2023

(731) FORTUNE MEDIA IP LIMITED (CN)
812 Silvercord, Tower 1, 30 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Tạp chí in chuyên đề tổng hợp; chuyên mục tạp chí in trong lĩnh vực kinh doanh, chính trị, chính sách công, kinh tế, xã hội, văn hóa và công nghệ.

---

(111) **4-0573228**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59003
(181) 21/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) MAU LIN FOOD CO., LTD. (TW)
No. 157, Keji 5th Road, Annan District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; trái cây dầm đường; trái cây lát mỏng; cùi của trái cây; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; táo nghiền nhuyễn.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả [đồ uống].

---

(111) **4-0573229**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59255
(181) 22/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

azderma

(220) 22/12/2023

(591) Xanh than, xanh lá, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORISKIN (VN)
34 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0573230**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59305
(181) 22/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

LEIKE

(220) 22/12/2023

(531) 24.15.1; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ
(731) XIAMEN KANGCHEN SPORTS GOODS CO., LTD (CN)
Unit J, 7th Floor, Beirongxin Building, No. 8 Xinfeng Second Road, Torch Park, Xiamen Torch High tech Zone, Fujian, China 361115
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; đồ chơi; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; lều để chơi trò chơi; dây tập trên không dùng để tập yoga.

---

(111) **4-0573231**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59319
(181) 22/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

THINKPLUS

(220) 22/12/2023

(731) SHENZHEN MINGDING SIJIA INVESTMENT CO., LTD. (CN)
3rd Floor, No. 28, Jianlongao, Guantian Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ lò (xẻng, cái gắp, que cời lửa, thanh chọc lò); bàn là; da liếc dao cạo; giũa [dụng cụ cầm tay]; kẹp uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng.

---

(111) **4-0573232**

(210) 4-2023-59326

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225672/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 17.2.5; 24.11.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NGỌC VIỆT (VN)
Số 29 kiệt 19 Đặng Văn Ngữ, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0573233**

(210) 4-2023-59327

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225673/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 17.2.5; 24.11.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NGỌC VIỆT (VN)
Số 29 kiệt 19 Đặng Văn Ngữ, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0573234**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59328
(181) 22/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/12/2023

Mặt Nạ Huyền Bí

(731) TRẦN HUỲNH ĐỨC (VN)
Ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ kể chuyện; dịch vụ dịch thuật; sản xuất video (trừ video quảng cáo); xuất bản sách.

---

(111) **4-0573235**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59341
(181) 22/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/12/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.7.20; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THIÊN NHIÊN YẾN (VN)
Tầng 2, 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng đường phèn); yến thô.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng đường phèn), yến thô.

---

(111) **4-0573236**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59347
(181) 22/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG THỦY (VN)
CH 401 nhà 17T7, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0573237**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59377

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.7.1; 24.7.11

(591) Đen, trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH LAGUNA BEACH (VN)
Tầng 1, nhà CC2, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: kem chống nắng, mỹ phẩm, sản phẩm dưỡng da, trang phục, đồ mặc thể dục thể thao, quần áo chơi golf (trừ găng tay golf), giày chơi golf, mũ (nón), mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), đầu gậy chơi golf, vỏ bọc đầu gậy chơi golf, bóng chơi golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng chơi golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0573238**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59433

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, vàng đồng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO HUỲNH MỸ (VN)
Số 35 Trần Hưng Đạo, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0573239**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59478
(181) 25/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

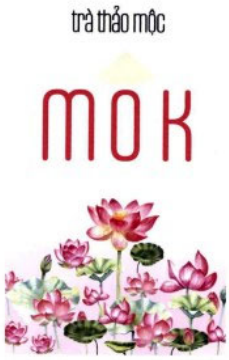

(220) 25/12/2023

(531) 5.5.16; 9.7.1

(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, hồng, cam, vàng nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT LÂM AN PHÚ (VN)
251A Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573240**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59617
(181) 25/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Dichlorvos

(220) 25/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ZHENG SHENG (VN)
Số 10, đường Văn Miếu 02, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc tẩy giun sán; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt chuột; keo dính ruồi.

---

(111) **4-0573241**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59619
(181) 25/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/12/2023

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(731) SHANTOU JINHAN SEEDS CO., LTD. (CN)
Shop 102-103, Building 20. Xiangxie Mansion, Yihua City Grand Garden, No. 111 Shanfen Road, Longhu District, Shantou, Guangdong Province, China 515000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống để trồng; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; ngô; cây; rau tươi; cây trồng.

---

(111) **4-0573242**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59620

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Allphv

(731) GETARIA INDUSTRIAL (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 1706. No. 111 Guanlan Avenue, Xinhe Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; màu vẽ cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573243**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59834

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dyanwatch

(731) CÔNG TY TNHH DYAN (VN)
Căn hộ 611, nhà H2, TT Tân Mai, đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối đồng hồ và phụ kiện, linh liện nhỏ của đồng hồ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn lựa chọn đồng hồ và phụ kiện, linh liện nhỏ của đồng hồ; giới thiệu sản phẩm [trưng bày sản phẩm].

---

(111) **4-0573244**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59896
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

JUICY POD

(731) DONGGUAN DELIN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301. No.5. Lane 3. Kangxiang East Street, Chang 'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523846
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0573245**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59902
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.16; 25.5.25
(591) Đỏ, trắng, đen, cam, vàng, nâu, xám.
(731) WANG, PIN-CHIH (TW)
No. 1-1, Lianfu Street, Luzhu District, Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh xếp, há cảo, hoành thánh, bánh bao.

---

(111) **4-0573246**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59912
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Ombria

(731) CÔNG TY TNHH HDG CORPORATION (VN)
Số nhà 3, ngách 1, ngõ 2 đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các loại: mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

---

(111) **4-0573247**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59913

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bowen

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HDG CORPORATION (VN)
Số nhà 3, ngách 1, ngõ 2 đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Máy ép tóc; máy uốn tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; máy chăm sóc da; thiết bị nha khoa dùng điện; thiết bị thẩm mỹ toàn thân dùng cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ trị liệu da.

Nhóm 11: Máy sấy tóc.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các loại: thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, máy chăm sóc da, thiết bị nha khoa dùng điện, thiết bị thẩm mỹ toàn thân dùng cho mục đích thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ trị liệu da.

---

(111) **4-0573248**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60080

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MÂY LISA
Nâng tầm sắc đẹp!

(531) 1.1.12; 1.7.6; 2.3.1; 2.3.16

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) TRẦN THỊ THANH KIM VÂN (VN)
F40, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0573249**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60108
(181) 27/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/12/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NHÀ BÈ - VIỆT NAM (VN)
Số 99 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0573250**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60109
(181) 27/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/12/2023

(531) 4.3.5; 18.3.2; 18.3.23; 24.1.1; 24.9.1
(591) Vàng, đỏ, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NHÀ BÈ - VIỆT NAM (VN)
Số 99 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0573251**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60130
(181) 17/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/01/2024

(531) 24.1.1; 24.15.7; 26.3.23
(731) SHENZHEN LIKA TRADING CO., LTD. (CN)
No. 100, Anfu Road, Yunlong Xuan, Guancheng Family, No. 73, Xinghua Second Road, Baomin Community, Xin 'an Street, Bao 'an District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

---

(111) **4-0573252**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60174

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN TỬ LIÊN MINH (VN)
128 Lê Văn Thịnh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công cụ điều khiển số.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị ngành công nghiệp (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0573253**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60185

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

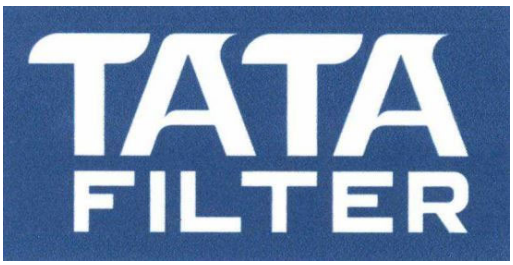

(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LỌC CÔNG NGHIỆP TÂN THANH (VN)
50 đường số 1, cư xá Điện Lực, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Hệ thống lọc bụi công nghiệp; lọc bụi [bộ phận của máy]; ống lọc dùng trong lọc bụi [bộ phận của máy].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm: vật tư và thiết bị kỹ thuật chuyên dùng của hệ thống lọc bụi công nghiệp, túi lọc bụi, khung túi lọc bụi, ống lọc bụi.

---

(111) **4-0573254**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60191
(181) 27/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

T.Zarela

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH TZ VIỆT PHÁT (VN)
Số 155/BBA Bến Bàu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573255**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60555
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ĐỨC TRUNG

(220) 29/12/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
25/45 Nguyễn Minh Châu, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt (đã qua chế biến), giò, chả, nem chua, chà bông.

---

(111) **4-0573256**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60563
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

6CAR LUXURY

(220) 29/12/2023

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI (VN)
Số 3 ngõ 173 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, thiết bị, phụ tùng ô tô, đồ chơi xe hơi, hóa chất chăm sóc xe ô tô.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0573257**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60564

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRIDAY COMPANY

(531) 1.15.5; 3.7.17

(591) Đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI (VN)
Số 3 ngõ 173 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0573258**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60568

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAPYCAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM Ô TÔ FCAR (VN)
Số 298 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; Chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(111) **4-0573259**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60700

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA Dr. CHÍNH HÀ
Dr. CHÍNH HÀ
TẬN TÂM CHĂM SÓC - NHIỆT TÌNH LẮNG NGHE

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh

(731) NGÔ THỊ HÀ (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phụ khoa và sản khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc và tư vấn sức khỏe; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý.

---

(111) **4-0573260**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60774
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/12/2023

(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.11.8; 26.11.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ TRUNG (VN)
Số 16, ngõ 276, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Sửa chữa điều hòa nhiệt độ; bảo dưỡng điều hòa nhiệt độ; lắp đặt điều hòa nhiệt độ; sửa chữa máy móc thiết bị; lắp đặt hệ thống điện.

---

(111) **4-0573261**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60775
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh.
(731) PHẠM VĂN HUY (VN)
Xóm 6, thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); trái cây tươi; hạt giống; cây tự nhiên; hoa tự nhiên.

Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 41: Giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo quản lý; dịch vụ đào tạo bán hàng; dịch vụ đào tạo kĩ năng.

---

(111) **4-0573262**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60800
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/12/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.7.1; 5.7.27; 24.15.1
(591) vàng, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC DIỄM HƯƠNG (VN)
41 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0573263**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60812

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Derfan

(731) UNITED MS ELECTRICAL MFG. (M) SDN. BHD. (MY)
Lot 48, Jalan Industri 2/1, Rawang Integrated Industrial Park, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Quạt trần.

---

(111) **4-0573264**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60833

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

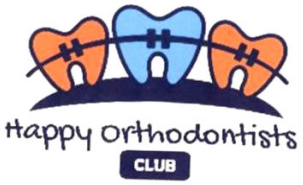

(531) 2.9.10; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh than, xanh dương, cam, trắng.

(731) MAI SỸ HƯNG (VN)
Phòng 406 A2D3, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thước chỉnh nha, quần áo y tế, răng giả, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0573265**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60835

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Shinbi Lens

(731) CÔNG TY TNHH SHINBI VIỆT NAM (VN)
Nhà 23 ngõ 126 đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hộp kính đeo mắt; len đeo mắt (kính áp tròng); gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Mua bán: hộp kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt, thị kính, len đeo mắt (kính áp tròng), gọng kính đeo mắt loại kẹp mũi, mắt kính đeo mắt, kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, kính râm, kính mắt gắn trang sức, đá quý.

Nhóm 40: Gia công sản phẩm len (kính áp tròng), kính mắt theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(111) **4-0573266**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60842

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

POLOTON
HEAT PUMP DRYER
MADE BY THINH QUANG

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
21/38 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bơm nhiệt; máy sấy không khí; thiết bị sấy rơm và cỏ làm thức ăn cho gia súc; hệ thống và thiết bị sấy khô; lò sấy thuốc lá; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(111) **4-0573267**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18522

(220) 10/05/2023

(181) 10/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NAM DƯƠNG (VN)
Số 24 Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

---

(111) **4-0573268**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32617
(181) 11/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/08/2022

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22

(591) Xanh tím than, xanh nước biển, cam vàng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VŨ MÔN (VN)
Số 208 Parkriver, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá [mồi sống], mồi sống để câu cá; hương liệu thức ăn cho cá, trừ tinh dầu; thức ăn cho cá làm từ hỗn hợp: cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu; cám cá (thức ăn cho cá); mồi câu cá [mồi sống] dạng viên nén; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0573269**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2009-18268
(181) 27/08/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

AMAZER 3G MAXX

(220) 27/08/2009

(731) APOLLO TYRES A.G. (CH)
Landis + Gyr-Strasse 1, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho xe ô tô, săm cho xe ô tô và tấm chắn bùn cho xe ô tô.

---

(111) **4-0573270**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-10271
(181) 14/05/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/05/2010

(731) CHANAPAN KITTIKASEMSAK (TH)
No. 40 Soi Pattanakam 40, Pattanakam Road, Khwaeng Suanluang, Khet Suanluang, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem để đánh bóng; chất tẩy rửa bánh xe; chất tẩy rửa ô tô; chất tẩy rửa ghế ngồi trên ô tô; chất tẩy rửa vết bẩn ở ô tô; chất tẩy rửa bộ điều khiển của ô tô; chất tẩy rửa kính; chất để tẩy rửa ô tô dạng xịt.

---

(111) **4-0573271**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49712

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DACITA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HITA (VN)
Số 6, khu liền kề Tiến Phong - sân bóng Thường Lệ, thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0573272**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48691

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HM
Luxury

(531) 26.11.3; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ HỒNG (VN)
Số 09, phố Phạm Ngũ Lão, Phường Ka Long, Thành Phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: sen vòi, bồn tắm, bồn cầu, bồn tiểu, chậu rửa mặt.

---

(111) **4-0573273**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47749

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

11-1
Lactbacillus paraplantarum

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HSD (VN)
Thôn Duyên Linh, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng và bổ sung chất dùng trong y tế.

---

(111) **4-0573274**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46816

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AKANO

(731) DƯƠNG HỒNG NHUNG (VN)
Xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0573275**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46393

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BẢO NHĨ VƯƠNG

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM MINH PHÚC (VN)
Số nhà 32, ngách 180/48, tổ 12, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ ù tai, nghe kém.

---

(111) **4-0573276**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44999

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GÀ cựa

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NẮNG TRUNG DU (VN)
Khu 5B, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt gà (đã qua chế biến); thịt gà khô (khô gà lá chanh).

Nhóm 31: Gà thịt (sống); vật nuôi để gây giống; gà giống.

---

(111) **4-0573277**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43377
(181) 27/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/09/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ TÙNG LAN (VN)
Nhà liền kề số 2, 125D Minh Khai, ngõ Hòa Bình 6, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)
(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện tử; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0573278**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43373
(181) 27/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/09/2023

(531) 4.5.21; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.10
(591) Xanh lá cây, hồng, tím, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CHUÔNG VÀNG (VN)
219 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573279**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43146
(181) 27/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/09/2023

(531) 1.15.3; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EAGLE LIGHT VIỆT NAM (VN)
Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; đèn sợi đốt; đèn xoắn; đèn chùm; đèn treo.

---

(111) **4-0573280**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41612
(181) 18/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/09/2023

(531) 4.5.1; 11.3.3
(591) Đen, trắng kem, xanh lá cây, trắng, hồng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN NHẬT HÒA (VN)
F5/22 ấp 6, đường Bình Minh, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà hoa quả; trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573281**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36692
(181) 18/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/08/2023

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
222 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573282**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35893
(181) 14/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/08/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚC NHÂN GIA (VN)
269/14 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; nệm; đệm khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm nước, không dùng cho mục đích y tế; đệm rơm; gối dài.

---

(111) **4-0573283**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35892
(181) 14/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/08/2023

Sherall nature

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFLANRE (VN)
Tầng 3, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu [tinh dầu]; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu.

---

(111) **4-0573284**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31697
(181) 21/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/07/2023

Trà Thái Việt

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG NGỌC LỰC (VN)
Xóm Bãi Bằng, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà) các loại; đồ uống trên cơ sở chè (trà).

---

(111) **4-0573285**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31665
(181) 21/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/07/2023

iLinhkiện
Mua linh kiện vừa tiện vừa chuẩn

(531) 15.9.18; 26.4.1; 26.11.7
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh đen.
(731) LÊ THỊ LOAN (VN)
Số 110 Nguyễn Chính, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện bán dẫn [điện tử]; thiết bị đầu cuối [điện]; bộ chuyển mạch điện; công tắc điện; rơle điện; vi mạch [mạch IC].

---

(111) **4-0573286**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30957
(181) 18/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

LALENA
CLOTHING AND MORE

(220) 18/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.20; 5.7.3
(731) LÊ HOÀNG LÂN (VN)
312 A1 ngõ 128C, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0573287**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27226
(181) 27/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

THU NI

(220) 27/06/2023

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10
(591) Hồng, đen.
(731) LÊ XUÂN MẠNH (VN)
Thôn Mỹ Lộc, xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; quần áo lót.

---

(111) **4-0573288**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27210
(181) 27/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

YANGDO
Tự tin mọi lúc, mọi góc nhìn

(220) 27/06/2023

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PANDO TREE (VN)
Số 59 đường TA 15, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573289**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27131
(220) 27/06/2023
(181) 27/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.13.25; 17.3.2; 24.1.1; 25.1.6
(591) Nâu, trắng.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LÊ ANH (VN)
Số 146, đường Hồng Bàng, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải.

---

(111) **4-0573290**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21047
(220) 24/05/2023
(181) 24/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh rêu, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ THỊNH AN (VN)
Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0573291**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-13924
(220) 08/07/2011
(181) 08/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

AIR MULTIPLIER

(731) DYSON TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Tetbury Hill, Malmesbury, Wiltshire SN16 0RP, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị sấy khô quần áo đã giặt cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô với cấu tạo xoay tròn cùng các bộ phận và linh kiện cúa chúng, thiết bị sấy tóc cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô tay cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô tay và mặt cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; máy điều hoà nhiệt độ cùng các bộ phận và linh kiện của

chúng; thiết bị điều hoà không khí cùng các bộ phận và linh kiệt của chúng, quạt điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng quạt gió chạy điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, quạt trần chạy điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; quạt cây cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, quạt điện dùng cho cá nhân cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị làm mát không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị khử trùng không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị lọc không khí cùng các bộ phận và linh kiện cua chúng, máy giữ độ ẩm không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, bộ phận lọc của thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, bơm nhiệt cùng các bộ phận và linh kiện cúa chúng; bộ trao đổi nhiệt (không phải bộ phận của máy) cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị sưởi ấm cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, lò sưởi chạy điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng.

---

(111) **4-0573292**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-03529

(220) 02/03/2012

(181) 02/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BESTCOVE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong nghành y).

---

(111) **4-0573293**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-09310

(220) 09/05/2012

(181) 09/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ageLOC

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0573294**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-15436
(181) 16/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

KENRA

(220) 16/07/2012

(731) KENRA PROFESSIONAL, LLC (US)
22 East Washington Street, Indianapolis, IN 46204, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0573295**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-20618
(181) 14/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

FLORE

(220) 14/09/2012

(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm và xà phòng bánh.

---

(111) **4-0573296**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-21726
(181) 28/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

BABYPANTHEN

(220) 28/09/2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, mỹ phẩm bôi ngoài da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0573297**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-21727

(220) 28/09/2012

(181) 28/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BABYPANTHEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, mỹ phẩm bôi ngoài da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0573298**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-28750

(220) 19/12/2012

(181) 19/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 26.13.25

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí, báo và các ấn phẩm in trên giấy

Nhóm 35: Dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm; dịch vụ quảng cáo qua tạp chí, báo và các loại ấn phẩm; xuất bản các ấn phẩm quảng cáo.

---

(111) **4-0573299**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-28752
(181) 19/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/12/2012

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 26.13.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công - mỹ nghệ, hàng lưu niệm.

---

(111) **4-0573300**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-04025
(181) 06/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

FUKUVI VIETNAM CO.,LTD.

(220) 06/03/2013

(731) FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
No. 33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, FUKUI 918-8585 JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Đồ trang trí gắn vào máy giặt hoặc lớp ốp trang trí cho máy giặt (gờ, vành, lớp ốp được thiết kế gắn vào máy giặt để tạo dáng cho máy giặt).

Nhóm 11: Bộ phận và phụ kiện của đèn, cụ thể là: chụp đèn cho đèn đi-ốt phát quang và chụp đèn cho đèn huỳnh quang; các bộ phận của thiết bị nhiệt điện gia dụng, cụ thể là: mái hắt của máy điều hòa không khí.

Nhóm 12: Bộ phận và phụ kiện của ô tô.

Nhóm 19: Phụ kiện không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng và công trình xây dựng; vật liệu lợp mái không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm đúc dùng cho xây dựng không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại dùng cho xây dựng; trần nhà không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng gỗ; tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp giường không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp khung cửa sổ không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp khung cửa ra vào không bằng kim loại; đường viền bằng chất dẻo cho đồ đạc; ròng rọc bằng chất dẻo cho mành che; đồ chứa đựng bằng chất dẻo (để lưu kho, vận chuyển).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; trát vữa; lợp mái; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dán giấy phủ tường; chống ẩm cho các tòa nhà; hoàn thiện nội thất; cách nhiệt cho các tòa nhà.

---

(111) **4-0573301**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-17097

(220) 01/08/2013

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN THIẾT KẾ VIETBRAND (VN)
Số 18, ngách 95/86, phố Vũ Xuân Thiều, tổ 21 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế logo; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế.

---

(111) **4-0573302**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-17889

(220) 09/08/2013

(181) 09/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.1.1; 26.11.1

(731) TMC FRANCHISE INT'L PTE LTD. (SG)
38C Jalan Pemimpin Singapore 577180

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và dịch vụ xuất bản.

---

(111) **4-0573303**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-21915

(220) 23/09/2013

(181) 23/09/2033

(300) 657292013 23/08/2013 JP

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.1; 11.1.2; 26.4.2

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cinciunati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm dưới dạng nhũ tương dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ đắp mặt, mặt nạ làm đẹp; khăn lau mặt tẩm mỹ phẩm, kem bôi nếp nhăn, kem bôi làm săn chắc da, son môi, màu mắt, thuốc bôi mi mắt [mascara], chế phẩm làm ẩm môi và chế phẩm dưỡng môi, chế phẩm làm nền dạng lỏng và phấn nền, chế phẩm làm nền trang điểm, kem, nước thơm và gel làm ẩm da, chế phẩm làm trắng da; chế phẩm làm se khít lỗ chân lông cho da; chế phẩm làm sạch da và làm se khít lỗ chân lông cho da; mặt nạ cho mắt, kem bôi mắt; kem mát xa da và cơ thể; xà phòng; gel tắm vòi hoa sen; chất chống đổ mồ hôi, chất khử mùi dùng cho cá nhân, nước hoa, tinh dầu; kem đánh răng; dầu gội đầu, dầu gội đầu khô; chế phẩm xịt tóc; gel vuốt tóc; đầu xả tóc, nước xức tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm tạo màu tóc.

---

(111) **4-0573304**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-27823

(220) 25/11/2013

(181) 25/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NIKITA

(731) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe mô tô chạy điện; xe máy tay ga; xe máy tay ga chạy điện; xe đạp; xe đạp điện.

---

(111) **4-0573305**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-30437

(220) 24/12/2013

(181) 24/12/2033

(300) 85/970,222 26/06/2013 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

CVS/PHARMACY

(731) CVS PHARMACY, INC. (US)
One CVS Drive Woonsocket, Rhode Island 02895 USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sát trùng cho da có chứa cồn kháng khuẩn; miếng gạc bông; thuốc mỡ; dầu dùng cho bắp thịt/cơ có chứa thuốc; dầu dưỡng môi có chứa thuốc; chế phẩm dùng cho da và môi có chứa thuốc; chế phẩm điều trị bệnh viêm loét miệng và bệnh herpes môi; bột dùng cho chân có chứa thuốc; bột dùng cho cơ thể có chứa thuốc; bột dùng cho trẻ em có chứa thuốc; chế phẩm xịt và thuốc bôi khử trùng; chế phẩm xịt và thuốc bôi cho bệnh trĩ; chế phẩm xịt và thuốc bôi kháng sinh bacitracin; chế phẩm xịt và thuốc bôi hydrocortizon; chế phẩm xịt và thuốc bôi cácbonat thiếc; chế phẩm xịt và nước thơm cho tã lót; chế phẩm xịt và thuốc bôi giảm đau; chế phẩm xịt và thuốc bôi chống nấm; chế phẩm xịt và thuốc kháng sinh bôi; chế phẩm xịt và thuốc bôi ôxít kẽm; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trợ giúp để ngủ; thuốc chống nhiễm lạnh, cảm cúm, đau đầu và dị ứng, bao gồm cả thuốc giảm đầu, thuốc cảm, thuốc giảm ho, xi-rô và thuốc ho, thuốc xịt họng, kem thuốc và thuốc mỡ, thuốc thông mũi, thuốc kháng histamin, thuốc long đờm, và các hợp chất của chúng, viên thuốc điều trị xoang, thuốc giảm đau và chống viêm, thuốc giảm đau và hạ sốt, thuốc giảm đau, thuốc ho, viên thuốc ngậm; thuốc cho đau răng; thuốc giảm độ axit trong dạ dày và chất khử axit; thuốc chống tiêu chảy và chống đầy hơi; aspirin; thuốc chống viêm; tã lót và quần tã dùng một lần; miếng đệm chăm sóc ngực; chất bổ sung vi lượng đồng cân; chất bổ sung thảo mộc; sản phẩm dùng cho mũi, bao gồm cả miếng dán mũi có chứa thuốc và thuốc xịt mũi; chất bổ sung vitamin, thảo mộc và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng, ăn kiêng và thực phẩm; thuốc nhỏ tai; sản phẩm cho mắt, bao gồm cả miếng đắp, thuốc nhỏ, dung dịch và nước làm sạch mắt; dung dịch và chất tẩy rửa kính áp tròng; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế bao gồm cả chẩn đoán nhiễm trùng đường tiết niệu, thử thai, thử nội tiết tố, kiểm tra rụng trứng dùng trong gia đình; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; hộp cứu thương (có chứa thuốc bên trong); tấm quấn có chứa thuốc làm giảm đau, miếng dán nóng và miếng dán lạnh có chứa thuốc làm giảm đau; chế phẩm trị chấy, rận; chế phẩm cai thuốc lá, bao gồm cả viên ngậm, kẹo cao su nicotine, thuốc xịt miệng để cai thuốc lá và miếng dán trên da có chứa nicotine để cai thuốc lá; vòng đeo tay cho mục đích y tế; chất cafein dùng làm chất kích thích; thuốc điều trị mụn trứng cá; sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống điện giải; chế phẩm loại bỏ mụn cóc; viên glucose cho mục đích y tế; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chế phẩm điều trị mọc tóc; dầu gội đầu có chứa thuốc; khăn tẩm chất cồn cho mục đích y tế; chất tẩy rửa và làm sạch khử trùng, iốt, hyđrô peroxyt; thuốc đỏ; chất chiết từ vỏ cây phỉ (dùng để chữa các chỗ bầm tím hoặc chỗ sưng tấy trên da), muối ngửi; chế phẩm vệ sinh tay; muối epsom dùng cho mục đích y tế, dung dịch nước muối dùng cho y tế, thuốc đạn; đồ hỗ trợ chế độ ăn uống, bao gồm cả enzim lactase sử dụng để giảm hoặc loại bỏ lactose trong sữa; thuốc nhuận tràng; thuốc thụt; dầu khoáng cho mục đích dược phẩm; magiê cho mục đích dược phẩm ở dạng lỏng, chất làm mềm phân; sợi ăn kiêng để hỗ trợ tiêu hóa, chế phẩm điều trị bệnh đi ngoài; sản phẩm vệ sinh và chăm sóc phụ nữ chứa thuốc; thuốc lợi tiểu; băng dùng để băng bó, vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vải gạc; băng cho

mục đích y tế bao gồm cả chất dính; băng cho mục đích y tế, bao gồm cả vải và giấy; chế phẩm trị bỏng, bao gồm cả chế phẩm xịt và miếng lót; chế phẩm trị sẹo, bao gồm cả băng, gel; chế phẩm dùng để điều trị bệnh nấm ở bàn chân; chế phẩm điều trị chân, bao gồm cả nệm, đệm cho cục chai ở chân, da lông chuột chũi, miếng đệm ngón chân, vật đệm băng len cừu non, vật lồng vào gót chân; chế phẩm điều trị chân, bao gồm cả chất tẩy và cạo chai; sản phẩm vệ sinh răng miệng, bao gồm cả kem đánh răng có chứa thuốc, thuốc uống giảm đau, thuốc gây tê dùng cho miệng, nước súc miệng kháng khuẩn; nước súc miệng có chứa florua chống sâu răng; sản phẩm cho người bệnh không kiềm chế được, bao gồm cả tã lót dùng một lần cho người bệnh không kiềm chế được, quần áo người bệnh không kiềm chế được, miếng đệm lót cho người bệnh không kiềm chế được, miếng đệm lót giường cho người bệnh không kiềm chế được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, khăn dùng một lần không tẩm hóa chất hoặc hợp chất, tẩm chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc, khăn làm ẩm trước có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng; miếng lót cho trẻ em dùng một lần.

---

(111) **4-0573306**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-06093

(220) 25/03/2014

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

iLife

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; máy vi tính cầm tay; thiết bị đầu cuối máy vi tính; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị dùng để ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, hoặc dữ liệu khác; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị điện tử số hóa di động, điện thoại; máy vi tính có thể chơi trò chơi; bộ vi xử lý; bảng mạch nhớ; màn hình; màn hiển thị; bàn phím; dây cáp; mô đem; máy in; điện thoại có hình; ổ đĩa; máy quay phim/chụp ảnh; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; chương trình máy tính ghi sẵn để quản lý thông tin cá nhân; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm nhận dạng ký tự [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm quản lý điện thoại [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm nhắn tin [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; chương trình máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] và chương trình cơ sở máy tính cho các chương trình hệ thống vận hành; chương trình đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được], và chương trình công cụ phát triển ứng dụng [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; thiết bị điện tử cầm tay để nhận mạng không dây (wireless), lưu trữ và/hoặc truyền dữ liệu, cụ thể là các tin nhắn, và thiết bị giúp người dùng theo dõi hoặc quản lý thông tin cá nhân; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để chuyển hướng (gửi một lần nữa) tin nhắn, thư điện tử trên Internet, và/hoặc các dữ liệu khác tới một hoặc nhiều thiết bị điện tử cầm tay từ một khu lưu trữ dữ liệu trên hoặc được liên kết với một máy tính cá nhân hoặc một máy chủ; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] để đồng bộ hóa dữ liệu giữa

một trạm máy tính hoặc thiết bị từ xa với một trạm máy tính hoặc thiết bị cố định hoặc từ xa; phần cứng và thiết bị ngoại vi máy tính; máy fax; máy trả lời điện thoại tự động; hệ thống truy xuất thông tin dựa trên điện thoại; bộ điều hợp hay bộ nắn dòng điện (adapter); thẻ điều hợp; bộ đấu nối và trình điều khiển (tệp tin trên đã chứa các thông tin cần thiết mà một chương trình đòi hỏi để điều hành thiết bị ngoại vi như màn hình hoặc máy in); phương tiện lưu trữ dữ liệu cho máy tính còn để trống, phông chữ, kiểu chữ, kiểu thiết kế chữ và biểu tượng; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ), đĩa và băng chứa hoặc để ghi các chương trình và phần mềm máy tính; bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên, bộ nhớ chỉ đọc; thiết bị nhớ mạch rắn; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị máy tính liên quan dùng với các thiết bị nói trên; sản phẩm đa phương tiện chứa hoặc để dùng với bất kỳ sản phẩm nào nói trên; sản phẩm tương tác chứa hoặc để dùng với bất kỳ sản phẩm nào nói trên; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) để lập, tải, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, chạy, lưu giữ và tổ chức âm thanh, hình ảnh và ảnh tĩnh; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] để tạo lập đĩa DVD; thiết bị biên tập hình ảnh viđêô; phần cứng và phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng trong việc sản xuất viđêô và phim điện ảnh; phần cứng và phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng trong việc biên tập viđêô; phần cứng và phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] nghe nhìn; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] đa phương tiện; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho các trò chơi tương tác; nhạc kỹ thuật số (có thể tải về) được cung cấp từ các trang web về MP3 trên internet; đầu máy chạy đĩa MP3; nhạc kỹ thuật số (có thể tải về) từ internet; máy quay phim viđêô; máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị sáng tạo hình ảnh; chương trình máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] liên quan đến việc sáng tạo hình ảnh đồ họa trên máy tính; chương trình máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] liên quan đến việc sáng tạo ảnh chụp trên máy tính; thiết bị tạo bản in từ hình ảnh viđêô; thiết bị tạo âm thanh ghi trên đĩa; thiết bị tạo âm thanh ghi trên băng; chương trình lưu trữ dữ liệu [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được], máy tính chủ, bộ phận và chi tiết của tất cả các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0573307**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-13114

(220) 12/06/2014

(181) 12/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 26.11.3

(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO) (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 41: Hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ bãi tắm cho mục đích vui chơi giải trí; hoạt động thể thao dưới nước, cụ thể là: bơi lội, đua thuyền; dịch vụ du thuyền; thể thao trên không, cụ thể là: nhảy dù; hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể hình nhịp điệu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn; dịch vụ quầy bar; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ Spa; cắt tóc; làm đầu; gội đầu.

---

(111) **4-0573308**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-03318

(220) 05/02/2015

(181) 05/02/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALPHARD

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1,Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

---

(111) **4-0573309**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-19919

(220) 27/07/2015

(181) 27/07/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

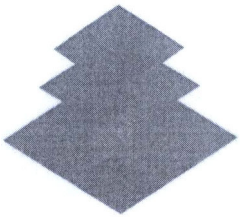

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) SHINRYO CORPORATION (JP)
2-4, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8510, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị điều hoà không khi; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc không khí; thiết bị khử mùi không khi; thiết bị sấy không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị lọc chu kỳ và cửa cấp nước biển dùng cho bể cá cảnh; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị làm lạnh trung tâm; phòng sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy khô; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị phun nước; thiết bị xông hơi để khử trùng tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; thiết bị lọc khí gaz; thiết bị tích nhiệt; bộ trao đổi nhiệt (không là bộ phận của máy móc); bơm nhiệt; hệ thống và thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm dùng nước; thiết bị thổi khí nóng; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống thiết bị cho điều hoà không khi; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống tích trữ đá cho

điều hoà không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm mát; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; hệ thống sinh hơi nước; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); cái chụp thông gió cho phòng thí nghiệm; hệ thống cung cấp nước; thiết bị lọc nước; hệ thống phân phối nước; hệ thống xả nước; hệ thống thiết bị làm sạch nước; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa và làm sạch nồi hơi; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng dùng năng lượng nhiệt điện; xây dựng hệ thống dẫn nước và vệ sinh; xây dựng hệ thống điện; xây dựng hệ thống dập lửa; xây dựng hệ thống nâng; xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, xây dựng hệ thống cung cấp nước; xây dựng hệ thống làm sạch nước; xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn; xây dựng và dịch vụ duy trì liên quan đến kỹ thuật công trình công cộng; xây dựng phòng vô trùng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng nhà máy/xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; xây dựng bến cảng/bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt vả sửa chữa bể cá cảnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh trung tâm; lắp đặt và sửa chữa phòng sấy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị vệ sinh môi trường; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều khiển ô nhiễm môi trường; lắp đặt và sửa chữa hệ thống tích trữ đá cho điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị vận tải; lắp đặt và sửa chữa thiết bị khử trùng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; xây dựng dùng máy móc; lắp đặt đường ông; sửa chữa thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị y tế; lắp đặt giàn giáo; bọc đệm; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị thông gió.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá, thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế hệ thống điều hoà không khí; thiết kế bể cá cảnh; thiết kế hệ thống tưới nước tự động; thiết kế hệ thống làm lạnh; thiết kế phòng sấy; thiết kế hệ thống sấy; thiết kế sưởi ấm; thiết kế hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết kế hệ thống tích trữ đá cho điều hoà không khí; thiết kế hệ thống chiếu sáng; thiết kế hệ thống nâng; thiết kế hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết kế hệ thống làm lạnh; thiết kế hệ thống vệ sinh; thiết kế hệ thống sình hơi nước; thiết kế hệ thống thông gió (điều hoà không khí); thiết kế hệ thống cung cấp nước; thiết kế hệ thống phân phối nước; thiết kế hệ thống xả nước; thiết kế hệ thống làm sạch nước; thiết kế phòng vô trùng; thiết kế hệ thống nhiệt điện; thiết kế hệ thống dẫn nước và vệ sinh; thiết kế hệ thồng điện; thiết kế hệ thống dập lửa; thiết kế hệ thống thông tin liên lạc; thiết kế hệ thống lắp đặt đường ống nước; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật; phân tích nước.

(111) **4-0573310**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-12024

(220) 29/04/2016

(181) 29/04/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

FENOPAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573311**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-12897

(220) 09/05/2016

(181) 09/05/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.3.4; 26.11.13

(591) Đỏ, đỏ nâu, ghi.

VINHOMES metropolis

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng, quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

(111) **4-0573312**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-20020
(220) 04/07/2016
(181) 04/07/2026
(450) 25/11/2025 452
(540)

DREAM HOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN NHÀ MƠ ƯỚC (VN)
331 khu phố 4, Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0573313**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-32283
(220) 17/10/2016
(181) 17/10/2026
(450) 25/11/2025 452
(540)

PASSION SERVICE
MG AFTERSALES SERVICE

(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.7
(731) SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED (CN)
Room 509, Building 1, 563 Songtao Road, China(Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị chống nhiễu (điện); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị liên lạc; máy thu thanh trên xe cộ; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ chạy bằng điện; moay-ơ cho bánh xe; bộ ghế nệm cho xe cộ; thân xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; ô tô tải; xe ô tô thể thao; toa xe chở hàng.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; bán đấu giá; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; marketing.

Nhóm 37: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ sửa chữa xe hỏng; chống gỉ; đắp lốp (lốp xe); bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

---

(111) **4-0573314**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-32938

(220) 20/10/2016

(181) 20/10/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

RICHLANE RESIDENCES

(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thông tin và định giá liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/hoặc nhà ở, dịch vụ tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý bất động sản và quản lý các trang thiết bị; quản lý bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; cho thuê bất động sản; chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; thông tin và tư vấn liên quan đến tài sản (bất động sản), cho thuê văn phòng cho hoạt động kinh doanh bán lẻ, cho thuê mặt bằng thương mại cho kinh doanh bán lẻ, cho thuê cửa hàng, cho thuê cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng nhà đất; dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng nhà đất để kinh doanh bán lẻ; xây dựng nhà đất; bảo dưỡng nhà cửa; dịch vụ làm sạch, bảo dưỡng, xây dựng tòa nhà; dịch vụ cải tạo, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí tòa nhà; dịch vụ khôi phục tòa nhà văn phòng và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ rửa xe; dịch vụ dọn dẹp xe cộ (làm sạch); dịch vụ chăm sóc nhà cửa và làm sạch, bảo dưỡng tòa nhà; quản lý việc xây dựng, lắp đặt và sửa chữa nội thất.

---

(111) **4-0573315**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-32939

(220) 20/10/2016

(181) 20/10/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20

(591) Vàng kim, bạc.

(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thông tin và định giá liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/hoặc nhà ở, dịch vụ tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý bất động sản và quản lý các trang thiết bị; quản lý bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; cho thuê bất động sản; chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; thông tin và tư vấn liên quan đến tài sản (bất động sản), cho thuê văn phòng cho hoạt động kinh doanh bán lẻ, cho thuê mặt bằng thương mại cho kinh doanh bán lẻ, cho thuê cửa hàng, cho thuê cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng nhà đất; dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng nhà đất để kinh doanh bán lẻ; xây dựng nhà đất; bảo dưỡng nhà cửa; dịch vụ làm sạch, bảo dưỡng, xây dựng tòa nhà; dịch vụ cải tạo, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí tòa nhà; dịch vụ khôi phục tòa nhà văn phòng và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ rửa xe; dịch vụ dọn dẹp xe cộ (làm sạch); dịch vụ chăm sóc nhà cửa và làm sạch, bảo dưỡng tòa nhà; quản lý việc xây dựng, lắp đặt và sửa chữa nội thất.

---

(111) **4-0573316**

(210) 4-2016-42257

(181) 29/12/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

OneHub Saigon
An Ascendas – Saigon Bund Development

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225771/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2016

(591) Đên, ghi.

(731) CAPITALAND GROUP PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road #30-01, Capital Tower, Singapore 068912

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành, dịch vụ thư ký và quản lý kinh doanh cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và các lĩnh vực khác; cung cấp dịch vụ cố vấn và tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập hoặc điều hành hoạt động nhượng quyền thương mại và các chiến dịch marketing; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc nộp đơn và đạt được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền trong việc thành lập và điều hành doanh nghiệp; dịch vụ marketing, bao gồm cả marketing trong lĩnh vực bất động sản; cung cấp dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập hoặc điều hành hoạt động nhượng quyền thương mại và các kế hoạch kinh doanh khác liên quan đến quản lý dự án xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà, xây dựng vườn hoa và công viên, điều hành các tiện ích [dịch vụ bảo dưỡng tòa nhà], cải tiến và nâng cấp tòa nhà, giám sát xây dựng tòa nhà và quản lý dự án xây dựng tại chỗ; quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản (bao gồm tài sản công nghiệp và thương mại); dịch vụ đại lý bất động sản liên quan đến việc bán bất động sản (bao gồm tài sản công nghiệp và thương mại); đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới vốn mạo hiểm [dịch vụ tài chính]; dịch vụ tư vấn và cố vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản liên quan đến phát triển tài sản hoặc bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Phát triển bất động sản (dịch vụ xây dựng công trình); sửa chữa và bảo dưỡng tòa nhà [xây dựng]; dịch vụ xây dựng vườn hoa và công viên [xây dựng]; giám sát tiện ích [dịch vụ bảo dưỡng tòa nhà]; cải tiến và nâng cấp tòa nhà [xây dựng]; dịch vụ quản lý dự án xây

dựng, cụ thể là giám sát việc xây dựng công trình và quản lý nhà thầu chuyên môn [xây dựng].

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0573317**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53518
(220) 22/11/2023
(181) 22/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Quân Store 79

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUÁCH VINH (VN)
273/89/4 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; hộp trưng bày đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp đựng đồng hồ đeo tay.

Nhóm 20: Kệ trưng bày trang sức; kệ mỹ phẩm; kệ giày; giá để đồ đạc; manơcanh; hình nộm làm mẫu.

---

(111) **4-0573318**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53662
(220) 23/11/2023
(181) 23/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(731) SEVEN TEA COMPANY LIMITED (TW)
8F, No. 85, Sec. 1, Guangfu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241457, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0573319**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53726

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC LÝ (VN)
143/44 Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải bông; lụa [vải]; vải dệt kim; vải giả da động vật; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải].

---

(111) **4-0573320**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53761

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7; 26.11.8

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y SINH MEIZHIZHAN (VN)
Số B18, đường NB2, phố thương mại Gold Town, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Bán buôn: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô và xe máy, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), vải, hàng may mặc, giày dép, giường, tủ, bàn, ghế, đèn và bộ đèn điện, kim loại và quặng kim loại, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng cụ thể là gạch ốp lát và thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, đồ ngũ kim; dịch vụ photo, chuẩn bị tài liệu; đánh máy soạn hồ sơ và các hoạt động hỗ trợ văn phòng.

Nhóm 39: Cho thuê xe có động cơ; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0573321**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53813
(181) 23/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/11/2023

(531) 26.4.18
(591) Hồng nhạt, nâu.
(731) EL'ROI CORPORATION (KR)
535, 81, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm [mỹ phẩm]; khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; nước làm mềm vải dùng để giặt giũ; xà phòng dùng cho vật nuôi; tinh dầu; xà phòng dùng cho cá nhân; nước hoa và chế phẩm tạo hương thơm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573322**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53822
(181) 24/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/11/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đen, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PHƯƠNG THU (VN)
Số nhà 58, xóm Sung, thôn Đống, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0573323**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53886
(181) 24/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/11/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.1.2; 26.1.2; 26.1.6
(731) GORDON C. & COMPANY LIMITED (CN)
Units 1801-04, 18/F., Tower 2 Metroplaza, 223 Hing Fong Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giây; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; vòng đeo tay dùng để đeo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; mặt của đồng hồ đeo tay, kim của đồng hồ đeo tay, núm điều chỉnh của đồng hồ đeo tay, mặt kính của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ đeo tay bằng kính; dây đeo tay dùng để đeo đồng hồ, khóa dùng cho dây đồng hồ đeo tay/vòng đeo tay dùng để đeo đồng hồ/dây đeo tay dùng để đeo đồng hồ; hộp trưng bày cho đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày cho đồ trang sức.

---

(111) **4-0573324**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54108
(181) 24/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/11/2023

GIULIO DOGIDO

(731) LƯƠNG VĂN TUÂN (VN)
TDP Trung Kiên, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0573325**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54145
(181) 24/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/11/2023

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1

(731) LEADER ELECTRONICS INC. (TW)
8F., No. 138, Ln. 235, Baoqiao Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin có thể sạc lại; ắc quy cho xe điện; bộ chuyển đổi nguồn điện kèm vật nối điện để sử dụng với thiết bị điện tử cầm tay; cổng truy cập nguồn điện sử dụng với bảng điều khiển điện để kết nối nhiều thiết bị điện và dữ liệu; thiết bị lưu trữ và cấp nguồn điện [điện]; bộ lưu và cấp điện nguồn liên tục; thiết bị sạc điện; thiết bị sạc điện không dây; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc ắc quy sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị sạc ắc quy; thiết bị sạc ắc quy có thể nạp lại; thiết bị sạc điện cho xe được lắp đặt tại các điểm sạc; máy biến tần [điện]; bộ chuyển đổi điện; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; công tơ điện; hộp công tơ điện; công tơ điện thông minh; thiết bị kiểm soát thời gian và thu phí đỗ xe; trạm sạc cho xe điện.

Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh; hỗ trợ hành chính trong việc tham gia đấu thầu; soạn thảo đề xuất để nhận được nguồn vốn nhằm hỗ trợ hành chính trong việc tham gia đấu thầu; báo giá để tham gia đấu thầu; quản lý thương mại trong việc tham gia đấu thầu; quản trị kinh doanh; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; lắp đặt và bảo dưỡng nhà máy điện mặt trời; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng trang thiết bị điện hoặc điện tử dùng cho các hoạt động công nghiệp tự động hoặc bán tự động; cung cấp trạm nạp ắc quy cho xe điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thiết bị sản xuất điện mặt trời cùng với các bộ thu năng lượng mặt trời và mô-đun quang điện; xây dựng nhà máy phong điện; bảo dưỡng và sửa chữa nhà máy phong điện; nạp ắc quy cho xe cộ; nạp ắc quy cho xe điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe điện; cho thuê bộ sạc ắc quy; cho thuê bộ sạc ắc quy cầm tay cho xe điện.

Nhóm 40: Cho thuê ắc quy; cho thuê thiết bị phát năng lượng tái tạo; sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0573326**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54146

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) LEADER ELECTRONICS INC. (TW)
8F., No. 138, Ln. 235, Baoqiao Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin có thể sạc lại; ắc quy cho xe điện; bộ chuyển đổi nguồn điện kèm vật nối điện để sử dụng với thiết bị điện tử cầm tay; cổng truy cập nguồn điện sử dụng với bảng điều khiển điện để kết nối nhiều thiết bị điện và dữ liệu; thiết bị lưu trữ và cấp nguồn điện [điện]; bộ lưu và cấp điện nguồn liên tục; thiết bị sạc điện; thiết bị sạc điện không dây; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc ắc quy sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị sạc ắc quy; thiết bị sạc ắc quy có thể nạp lại; thiết bị sạc điện cho xe được lắp đặt tại các điểm sạc; máy biến tần [điện]; bộ chuyển đổi điện; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; công tơ điện; hộp công tơ điện; công tơ điện thông minh; thiết bị kiểm soát thời gian và thu phí đỗ xe; trạm sạc cho xe điện.

Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh; hỗ trợ hành chính trong việc tham gia đấu thầu; soạn thảo đề xuất để nhận được nguồn vốn nhằm hỗ trợ hành chính trong việc tham gia đấu thầu; báo giá để tham gia đấu thầu; quản lý thương mại trong việc tham gia đấu thầu; quản trị kinh doanh; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; lắp đặt và bảo dưỡng nhà máy điện mặt trời; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng trang thiết bị điện hoặc điện tử dùng cho các hoạt động công nghiệp tự động hoặc bán tự động; cung cấp trạm nạp ắc quy cho xe điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thiết bị sản xuất điện mặt trời cùng với các bộ thu năng lượng mặt trời và mô-đun quang điện; xây dựng nhà máy phong điện; bảo dưỡng và sửa chữa nhà máy phong điện; nạp ắc quy cho xe cộ; nạp ắc quy cho xe điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe điện; cho thuê bộ sạc ắc quy; cho thuê bộ sạc ắc quy cầm tay cho xe điện.

Nhóm 40: Cho thuê ắc quy; cho thuê thiết bị phát năng lượng tái tạo; sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0573327**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54236
(181) 27/11/2033
(220) 27/11/2023
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 14.5.2; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) LÊ ĐẮC VÕ (VN)
Xóm 1, thôn Cao Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); tay nắm cửa (bằng kim loại); phụ kiện cửa nhôm (bằng kim loại); cửa nhôm; nhôm thanh định hình.

---

(111) **4-0573328**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54241
(181) 27/11/2033
(220) 27/11/2023
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá, xám, đen, trắng.
(731) MAI PHƯƠNG THÚY (VN)
Phòng 712, chung cư CT8B, khu đô thị Đặng Xá, phường Đặng Xá, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(111) **4-0573329**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54412
(181) 28/11/2033
(220) 28/11/2023
(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Đen, trắng.
(731) LIU, JIAN (US)
2606 Brenner Dr, Dallas, Texas, United States 75220
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; cặp học sinh; vali du lịch; túi xách tay; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi dết.

---

(111) **4-0573330**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54413

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MontanaWest

(591) Đen, trắng.

(731) LIU, JIAN (US)
2606 Brenner Dr, Dallas, Texas United States 75220

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; cặp học sinh; vali du lịch; túi xách tay; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi dết.

---

(111) **4-0573331**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54414

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

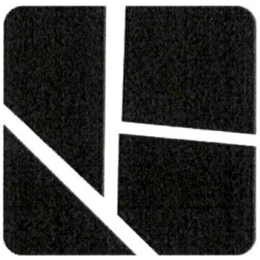

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đen, trắng.

(731) WANG CHAOHUI (CN)
Room 1104, Stair 1, No. 19, Second Lane, Xiangyang South Road, Chengjiao Street, Conghua District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ký hiệu số; loa phóng thanh; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; thiết bị chiếu hình; thiết bị sạc điện thoại di động: chip [mạch tích hợp].

---

(111) **4-0573332**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54416

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

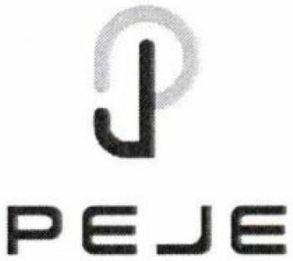

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.13.25

(591) Đen, trắng.

(731) SHENZHEN LAIPU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1302, Building 3, Wanting Building, Laodong Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; nhẫn thông minh; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; máy vi tính có thể đeo.

---

(111) **4-0573333**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54456

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, nâu nhạt, vàng nhạt.

(731) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD. (SG)
31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Building, Singapore 369649

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê các loại như: cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0573334**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54512

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHÒNG KHÁM MẮT
BS. MINH

(531) 2.9.4; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1

(591) Xanh dương.

(731) LỮ BẢO MINH (VN)
35C, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phòng khám chuyên khoa mắt; dịch vụ khám mắt; dịch vụ chữa các bệnh về mắt; dịch vụ đo thị lực mắt.

---

(111) **4-0573335**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54545

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT HỒNG ĐỨC
HD
YÊU THƯƠNG - TẬN TÂM - SÁNG TẠO

(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỒNG ĐỨC (VN)
Đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường đại học); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0573336**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54546

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HỒNG ĐỨC

(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỒNG ĐỨC (VN)
Đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường đại học); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0573337**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54547

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hong Duc General School

(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỒNG ĐỨC (VN)
Đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường đại học); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0573338**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54687

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOROLAB

(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; bút chì kẻ mắt; lông mi giả; mát-ca-ra.

---

(111) **4-0573339**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54698

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCO CRUSH

(731) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay/bỏ túi; dây đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây xích đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; vỏ cho đồng hồ và sản xuất đồng hồ; vỏ đồng hồ đeo tay [trưng bày]; đồng hồ treo tường, kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài/trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến/đồ nữ trang rẻ tiền; đồ trang sức tráng men; hoa tai; đồ trang trí mũ [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; huy chương; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; ghim cài ca vát; ghim cài để trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; hộp bằng kim loại quý; hộp nhỏ đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc trang sức].

---

(111) **4-0573340**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54871

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Naturemedy

(731) HYUNA SOH (KR)
901-404, 126, Gangnamdong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dưỡng da dành cho trẻ em; kem dưỡng da dành cho trẻ em, không chứa thuốc; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng thể; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; hương liệu (tinh dầu); sữa tắm tạo bọt; mỹ phẩm dùng để mát xa; son dưỡng môi; dầu thơm dưỡng thể; bom tắm (chế phẩm tạo bọt trong khi tắm); chất giặt tẩy; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang; xà phòng; khăn giấy ướt tẩy trang.

---

(111) **4-0573341**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54872

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kofresh

(731) HYUNA SOH (KR)
901-404, 126, Gangnamdong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng thể và kem dưỡnng da mặt; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; hương liệu (tinh dầu); hương liệu (tinh dầu) làm thơm ô tô; mỹ phẩm dùng để mát xa; son dưỡng môi; dầu thơm dưỡng thể; bom tắm (chế phẩm tạo bọt trong khi tắm); muối tắm dưỡng thể, không chứa thuốc; nước xịt thơm toàn thân; chất giặt tẩy; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang; xà phòng; khăn giấy ướt tẩy trang.

---

(111) **4-0573342**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55058
(181) 30/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/11/2023

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NAMICOS (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau, không làm bằng giấy (không phải đồ lau dọn).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn khô bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn lau, không làm bằng giấy.

---

(111) **4-0573343**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55137
(181) 30/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/11/2023

(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15; 26.15.25
(591) Xanh dương đậm, cam, trắng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC LỚP HỌC NHỎ (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; phần mềm học tập; ứng dụng học tập; phần mềm ứng dụng có hỗ trợ giao tiếp qua internet; phần mềm máy tính tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Giáo trình; sách báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy và học tập; văn phòng phẩm; bộ dụng cụ học tập khoa học.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các ấn phẩm điện tử (sách điện tử, ebook, video bài giảng, giáo trình điện tử, tài liệu học tập, tài liệu luyện thi, các tài liệu giáo dục khác phục vụ cho học tập, giảng dạy và ôn luyện thi); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trên điện thoại thông minh; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tư vấn giáo dục và đào tạo; cung cấp việc sử dụng tạm thời các tài liệu giáo dục trực tuyến không thể tải xuống; cung cấp các ấn phẩm điện tử (sách điện tử, ebook, video bài giảng, giáo trình điện tử, tài liệu học tập, tài liệu luyện thi, các tài liệu giáo dục khác phục vụ cho học tập, giảng dạy và ôn luyện thi) có thể tải xuống.

---

(111) **4-0573344**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55273

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐÈN LED PHÚC KHANG

(731) HOÀNG QUỐC BẢO (VN)
Thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; bóng đèn; đèn dùng cho xe cộ; đèn trần; đèn chùm.

---

(111) **4-0573345**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55274

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MUVEO ACCESSORIES

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG YẾN THẢO (VN)
CH 22A ngõ 10 phố Vũ Hữu, TT PCCC, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồng hồ; ghim cài để trang sức; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali [hành lý]; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0573346**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55323

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.12; 26.4.7; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN ÂM NHẠC GIAI ĐIỆU KHÔNG GIAN - HIỆP HỘI PIANO HOA KỲ (VN)
222 Ngô Gia Tự, khu dân cư Chánh Nghĩa, khu phố 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dạy nhạc; đào tạo học viên trong lĩnh vực: hát, vẽ, nhạc cụ; tổ chức sự kiện (trừ sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo).

---

(111) **4-0573347**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55408

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MEI YING (VN)
Số nhà 49, ngõ 65, khu văn công Quân Đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe đạp; phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0573348**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55515
(181) 04/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/12/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng, đen.
(731) 1. TÔN VĂN KHÁNH (VN)
5/1 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM (VN)
257/5/8 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư (dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng viện dưỡng lão); dịch vụ tư vấn tài chính tiền tệ; dịch vụ tư vấn tín dụng; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0573349**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55571
(181) 04/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/12/2023

(531) 3.2.1
(731) HUNSDEN AND CRIMSWORTH CO., LTD. (TH)
3/2, Ari Samphan 5, Rama 6 Road, Samsen nai, Phayathai, Bangkok, 10400, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; quần dài; váy; giày; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0573350**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55575
(181) 04/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/12/2023

(531) 24.15.21; 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THANH PHONG (VN)
Thôn Thắng Kiên, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo, mũ nón, đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao.

---

(111) **4-0573351**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55577

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Joseito Fernández

(731) CÔNG TY TNHH ELEMENT ONE INTERNATIONAL (VN)
23/01 đường Hoàng Kim Hoán, tổ Sơn Công 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0573352**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55579

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Compay Segundo

(731) CÔNG TY TNHH ELEMENT ONE INTERNATIONAL (VN)
23/01 đường Hoàng Kim Hoán, tổ Sơn Công 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0573353**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55581
(220) 04/12/2023
(181) 04/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

CHOCO-OKE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LE PLATEAU VIỆT NAM (VN)
Thanh Châu, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; cà phê bột; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0573354**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55593
(220) 04/12/2023
(181) 04/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

JBL AUTHENTICS

(731) HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh; tai nghe; tai nghe nhét tai; tai nghe bám vành tai; loa; loa không dây; loa âm thanh; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0573355**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55615
(220) 04/12/2023
(181) 04/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Dr.Majello

(731) AMARANTH CO., LTD (KR)
26, 14 Beon-gil, Noksansandan 165-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; xà phòng dùng trong gia đình; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0573356**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55616

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGCELL

(731) AMARANTH CO., LTD (KR)
26, 14 Beon-gil, Noksansandan 165-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; xà phòng dùng trong gia đình; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0573357**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55618

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HEALMAR

(731) AMARANTH CO., LTD (KR)
26, 14 Beon-gil, Noksansandan 165-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; xà phòng dùng trong gia đình; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0573358**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55655

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

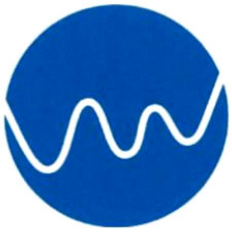

WAVECARE

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CAPELLA (VN)
Số 14 ngách 402/28 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo huyết áp; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; máy hút sữa; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0573359**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55736
(220) 05/12/2023
(181) 05/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Ghi, trắng.
(731) ĐÀO BÁ HIỆP (VN)
CH 3306 - Park 9 Parkhill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chế độ ăn uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung khoáng chất (thực phẩm chức năng); chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích chữa bệnh hoặc y tế.

Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; rau củ quả đã qua bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thịt đã qua chế biến; sản phẩm sữa; hạt đã qua chế biến làm thức ăn cho người không phải là gia vị hoặc hương hiệu.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; hoa tự nhiên; hạt (ngũ cốc chưa qua chế biến); hạt ca cao thô; tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0573360**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55739
(220) 05/12/2023
(181) 05/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Loveme

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMS VINA (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, tôm, cua, và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sữa và sản phẩm sữa, thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được

bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, tôm, cua, và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0573361**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55743

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAPUHOME

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAPUHOME (VN)
841 Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch ốp lát, keo chà ron, xi măng trắng, tay hít gạch ốp lát, mái tôn, mái ngói xi măng, máy cắt gạch men, lưỡi cắt gạch men, cục kê bê tông, máy trộn bê tông, sắt cuộn, sắt cây.

---

(111) **4-0573362**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55761

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.7; 26.1.18; 26.13.25

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
53 ngõ 27, đường Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm hỗ trợ sức khỏe.

---

(111) **4-0573363**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55763

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LONG ANH (VN)
66-68 Đường số 7, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại : ô tô, ô tô, xe máy, phụ tùng dùng cho ô tô, phụ tùng dùng cho xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe; bảo trì xe cộ; dịch lắp đặt phụ kiện/đồ trang trí cho xe cộ (theo yêu cầu).

---

(111) **4-0573364**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55901

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Annamoi

(731) ĐÀO TÚ PHƯƠNG (VN)
Số 17 ngõ 33, Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán trà, quán cafe, dịch cụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0573365**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55903

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NGỰ MIÊU

(731) CÔNG TY TNHH BẮC SAO (VN)
Khu đất mới, đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; thuốc lào; thuốc lá điện tử; giấy cuộn thuốc lá.

---

(111) **4-0573366**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55909
(181) 05/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/12/2023

(531) 8.5.2; 26.13.1
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT - THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, khu phố 24, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột chiên gà giòn; bột chiên giòn.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet): bột chiên gà giòn, bột chiên giòn; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(111) **4-0573367**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55977
(181) 06/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/12/2023

(531) 24.15.7; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GIA VĂN (VN)
53/11B Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi gắp thú nhồi bông; gấu bông; thú nhồi bông; đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0573368**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55978
(181) 06/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/12/2023

(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH NAI NOVEL (VN)
Số 68, ngõ 9, khu 1 Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật và phát hành trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0573369**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56041

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.10; 24.15.7; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng chanh, cam, vàng nhạt, xám xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẮT THÉP DUY KHANG (VN)
Thôn Đồng Thạnh, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như giàn giáo xây dựng; cửa kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm;vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại như giàn giáo xây dựng, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được (khung sườn nhà tiền chế, kho xưởng, nhà lưới, nhà kính), giá kệ công nghiệp, của kim loại, cửa chớp, cửa sổ và khung của chúng, vách ngăn, cầu thang, lan can, khung - sườn kim loại cho xây dựng, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, thép góc, thanh thép, sơn, kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0573370**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56148

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANTRANAM

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản: cho thuê bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0573371**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56149

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANTRANAM

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống trà; ấm trà (sứ); ấm thuỷ tinh; bình giữ nhiệt (không dùng điện); đồ pha trà; ấm đun nước inox không dùng điện; bộ lọc trà.

---

(111) **4-0573372**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56150

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANTRANAM

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: chè (trà), cà phê, bàn trà bằng điện, thiết bị đun nước dùng điện tích hợp bàn trà, bình đựng nước, bộ đồ uống trà, bàn trà bằng gỗ, đồ pha trà; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn doanh nghiệp (không phải tư vấn luật); tư vấn thuế.

---

(111) **4-0573373**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56151

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANTRANAM

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè (trà) thành phẩm đã sấy khô; chè (trà) túi lọc; đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; mật ong.

---

(111) **4-0573374**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56152

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANTRANAM

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn trà bằng gồ; đồ gỗ mỹ thuật; bàn trà inox (đồ đạc bằng kim loại).

---

(111) **4-0573375**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56385

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FANFIT

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.3; 26.15.15

(591) Xanh lá, trắng

(731) HUỲNH THANH TUẤN (VN)
226/43/76 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0573376**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56389

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

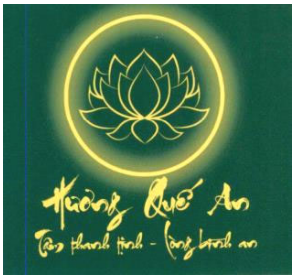

(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng chanh

(731) TRIỆU TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Cầu Khai, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Nhang, hương; tinh dầu; nhang thơm.

---

(111) **4-0573377**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56568

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

THECAREU
VEGAN BEAUTY

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ THOẠI QUYÊN (VN)
158 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0573378**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56823

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAROK

(531) 3.5.3; 3.5.24; 14.1.13; 14.1.15; 15.7.1; 26.3.1

(731) D CONNECTION CO., LTD. (TH)
5/400 Watcharaphon Road, Tha Raeng, Bang Khen, Bangkok 10220, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xích con lăn của xe máy; bánh xích xe máy; đai truyền động dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0573379**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56871

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DIỆU HIỀN

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.20

(591) Trắng, vàng.

(731) LÊ THỊ HIỀN DIỆU (VN)
Tổ 7, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0573380**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56872
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.20
(591) Trắng, vàng.
(731) LÊ THỊ HIỀN DIỆU (VN)
Tổ 7, khu phố 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0573381**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56948
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2
(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Mạ crôm; mạ kim loại; mạ điện; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; sản xuất năng lượng; cho thuê pin.

---

(111) **4-0573382**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56949
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2
(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0573383**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56950
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

UPOWER

(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ lưu kho; cho thuê chỗ để xe; phân phối năng lượng; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ.

---

(111) **4-0573384**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56951
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

UPOWER

(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Mạ crôm; mạ kim loại; mạ điện; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; sản xuất năng lượng; cho thuê pin.

---

(111) **4-0573385**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56952
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

UPOWER

(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0573386**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56953

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2

(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; cột bằng kim loại; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0573387**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56954

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Rainwheat

(731) WHEAT FAMILY TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm A07, 1701-02 New Trend Ctr, 704 Prince Edward Rd East San, Po Kong Kln, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; son môi; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bút chì kẻ lông mày; dầu hoa hồng; nước hoa; chất làm bóng môi; lông mi giả; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi.

---

(111) **4-0573388**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56955
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2
(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (CN)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; cho thuê bộ sạc pin.

---

(111) **4-0573389**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56956
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2
(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0573390**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56957
(181) 11/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2
(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; hộp pin; ắc quy điện; pin quang điện; pin mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0573391**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56958

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2

(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; vỏ máy; máy phát điện; đinamô; máy phát dòng (điện); cơ cấu dẫn hướng cho máy móc.

---

(111) **4-0573392**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56959

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1

(591) Cam nhạt, cam đậm, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HẢO (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống được chưng cất; rượu mùi.

---

(111) **4-0573393**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56977

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(591) Trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SILAS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Khải Hoàn, 624 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; bao bì nhựa (dùng để bao gói); bao bì carton (các tông); xốp bọc hàng (màng bọc dùng để bao gói); xốp PE (màng bọc dùng để bao gói); màng PE (dùng để bao gói); màng co (dùng để bao gói); màng bọc thực phẩm; hộp giấy.

---

(111) **4-0573394**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57013

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 8.1.1; 24.15.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM VTH (VN)
80/63 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt.

---

(111) **4-0573395**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57094

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

JOTOA

(731) CÔNG TY TNHH SƠN JOTOA (VN)
Xóm Cát, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; thuốc màu; chất nhuộm màu.

---

(111) **4-0573396**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57095

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CUTENANO

(731) CÔNG TY TNHH SƠN JOTOA (VN)
Xóm Cát, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; thuốc màu; chất nhuộm màu.

---

(111) **4-0573397**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57099
(181) 12/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/12/2023

CHÉP THI ĐẤU

(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
Khu đô thị Vinhomes PG1-21, số 1 đường Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; lưỡi câu cá; phao để câu.

---

(111) **4-0573398**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57100
(181) 12/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/12/2023

RÔ THI ĐẤU

(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
Khu đô thị Vinhomes PG1-21, số 1 đường Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; lưỡi câu cá; phao để câu.

---

(111) **4-0573399**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57152
(181) 12/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/12/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.4; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
Xóm Đông Hải, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc pin; dây điện; bộ pin điện; thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0573400**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17709
(220) 05/05/2023
(181) 05/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN VĂN TÀI PHÁT (VN)
3916, R3 K.Nhà ở Vp-Dv 136 HTM, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đá quý; hoa tai; hộp trưng bày đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; vòng cổ [đồ trang sức].

---

(111) **4-0573401**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23038
(220) 02/06/2023
(181) 02/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Niterra

(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) NITERRA CO., LTD (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Japan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bugi, cảm biến oxy, nắp chụp bugi, dây cáp, dây curoa, má phanh, nhông sên dĩa, lốp xe, lọc gió, lọc dầu, bình ắc quy, dầu nhớt, bạc đạn, cần gạt mưa, phuộc nhúng, bóng đèn xe, đèn xe.

---

(111) **4-0573402**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26667
(220) 22/06/2023
(181) 22/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MuCent

(731) VPLATFORM CO., LTD. (KR)
915-ho, 9F, 49, Achasan-ro 17-gil, Seongdong-gu, Seoul 04799 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; kem chống nắng dành cho da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa và nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm tẩy trang; sữa dưỡng thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0573403**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30182

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) GUANGZHOU POLO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
A12-103, Wanke Lanshan, Dayuan St. Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp; xe máy; xe đạp điện.

---

(111) **4-0573404**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30183

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

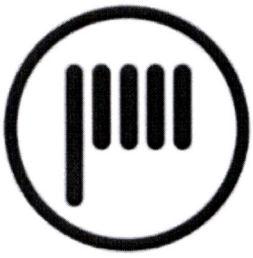

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) GUANGZHOU POLO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
A12-103, Wanke Lanshan, Dayuan St. Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; hệ thống điện năng lượng mặt trời; phụ kiện hệ thống điện năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0573405**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30184

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

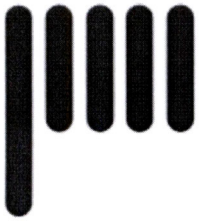

(531) 25.3.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) GUANGZHOU POLO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
A12-103, Wanke Lanshan, Dayuan St. Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; hệ thống điện năng lượng mặt trời; phụ kiện hệ thống điện năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0573406**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30196

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AloNuts

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TO MI (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: lạc (đậu phộng), hạnh nhân, hạt điều, hạt mắc-ca, hạt óc chó, hạt dẻ.

---

(111) **4-0573407**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32716

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUTRI TECH
Thực dưỡng thông minh - Khỏe hơn, hạnh phúc hơn

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATC (VN)
Tầng 2, số 5 C4 Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung, sữa bổ sung dinh dưỡng, bột dinh dưỡng [tất cả dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa khác; sữa bột; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng; bột dinh dưỡng ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm các sản phẩm: thực phẩm bổ sung, sữa bổ sung dinh dưỡng, bột dinh dưỡng [tất cả dùng cho mục đích y tế], sữa và các sản phẩm sữa khác, sữa bột, sữa làm từ các loại hạt, bột dinh dưỡng, bột dinh dưỡng ăn liền; trưng bày giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0573408**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34526

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tikta

(531) 26.3.4; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT - THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, khu phố 24, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột mì; bột gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột ngô; bột sắn (khoai mì); muối sấy; gia vị.

---

(111) **4-0573409**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36082

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HBG®

(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573410**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37114

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOA HẬU HOÀNG KIM QUỐC GIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NUSEE (VN)
46 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi hoa hậu; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0573411**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37115

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOA HẬU HOÀNG KIM VIỆT NAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NUSEE (VN)
46 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi hoa hậu; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0573412**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41955

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.8

(731) ANHUI EAGOAL NEW ENERGY GROUP CO., LTD. (CN)
Southeast corner of intersection of Gushui Road and Tonghuaizhong Road, Xinzhan District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy lắp ráp xe đạp; máy phát điện khẩn cấp; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy phát điện.

Nhóm 09: Hệ thống thiết bị quang điện dùng để sản xuất điện; pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị nạp ắc quy; pin điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0573413**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41960

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MR.WISH

(731) BORUI YUNFENG (GUANGZHOU) ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
B208, Room 201, No. 73 Yuangang Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China 510630

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi.

---

(111) **4-0573414**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41962

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHEELD

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG CHÂU ÂU DECO (VN)
Số 1484 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Xi măng; gạch xây; đá; cát; gạch ốp lát; bê tông; thạch cao.

---

(111) **4-0573415**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41963

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHEELD

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG CHÂU ÂU DECO (VN)
Số 1484 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; vec ni; mực in.

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng kho chứa hàng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan đến bê tông và lắp đặt bê tông.

---

(111) **4-0573416**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41964

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIỆM BÁNH GÀ

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18

(591) Da cam, vàng, đen.

(731) NGUYỄN KHÁNH HUYỀN (VN)
Đội 6, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0573417**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43559

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 7.3.11; 8.1.22; 8.1.23; 26.3.4; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, đỏ, trắng.

(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, p.o. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy cứng; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì; bột nhão; bánh quy làm từ bột mì; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn tròn; bánh kem xốp cuộn tròn [bánh quy cứng]; bánh quy cuộn tròn; bánh quy kem; bánh kem xốp hương vị sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; bột nhão sô cô la; bánh quy nhân kem và sô cô la; bánh bích quy sandwich phủ sô cô la; bánh xốp cuộn tròn vị sô cô la; bánh quế; bánh bích quy que xốp phủ kem sô cô la; bánh bích quy giòn cuộn tròn phủ sô cô la; bánh kẹo; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0573418**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44074

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ty$$

(531) 24.17.18

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; ca vát.

---

(111) **4-0573419**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44419

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

林山記
LÂM SƠN KÝ

(531) 3.9.16; 3.9.24

(731) ĐÀO ANH SƠN (VN)
162H Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0573420**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46077

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PEACH PALM GLOBAL

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.7; 5.3.13; 26.4.4

(591) Xanh lá, vàng

(731) CÔNG TY TNHH CỌ ĐÀO TOÀN CẦU (VN)
38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản như: củ hủ cọ đào; quả cọ đào; thân cây cọ đào; hoa cọ đào; rễ cọ đào.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); hạt giống cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm: thực phẩm làm từ rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản như: củ hủ cọ đào, quả cọ đào, thân cây cọ đào, hoa cọ đào, rễ cọ đào, trái cây tươi, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), hạt giống cây trồng, cây giống.

---

(111) **4-0573421**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46078

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FLORESTA

(731) CÔNG TY TNHH CỌ ĐÀO TOÀN CẦU (VN)
38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản như: củ hủ cọ đào, quả cọ đào, thân cây cọ đào, hoa cọ đào, rễ cọ đào.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); hạt giống cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm: thực phẩm làm từ rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản như: củ hủ cọ đào, quả cọ đào, thân cây cọ đào, hoa cọ đào, rễ cọ đào, trái cây tươi, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), hạt giống cây trồng, cây giống.

---

(111) **4-0573422**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48405

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(300) 018867145 25/04/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYAL ENFIELD SUPER METEOR 650

(731) EICHER MOTORS LIMITED (IN)
3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District Centre, Saket, New Delhi, 110017, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe có động cơ hai bánh; xe máy điện; xe mô tô điện; xe tay ga chạy điện; xe máy có bàn đạp có động cơ chạy bằng điện; xe có động cơ hai bánh chạy bằng điện; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; quần áo giả da; vật giữ ấm chân; quần ống bó [đồ giữ ấm chân] hoặc quần ống bó [quần dài]; quần dài; quần áo bằng vải lanh; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho người lái xe mô tô.

---

(111) **4-0573423**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49309

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.3.1

(591) Xám, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA (VN)
Số 8 đường Phan Nhung, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn; rau củ quả đóng hộp; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; mứt hoa quả (mứt trái cây) [không phải dạng bánh kẹo]; ruốc thịt (chà bông thịt); ruốc cá (chà bông cá).

Nhóm 30: Nước tương (tàu vị yểu); gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; muối ăn; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0573424**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49310

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

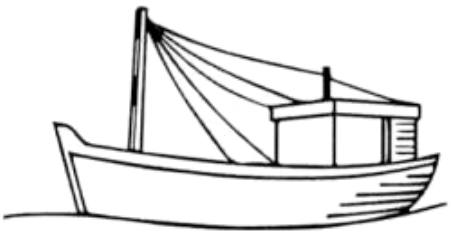

(531) 18.3.2

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA (VN)
Số 8 đường Phan Nhung, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn; rau củ quả đóng hộp; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; mứt hoa quả (mứt trái cây) [không phải dạng bánh kẹo]; ruốc thịt (chà bông thịt); ruốc cá (chà bông cá).

Nhóm 30: Nước tương (tàu vị yểu); gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; muối ăn; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0573425**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49311

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xám, trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đỏ cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA (VN)
Số 8 đường Phan Nhung, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn; rau củ quả đóng hộp; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; mứt hoa quả (mứt trái cây) [không phải dạng bánh kẹo]; ruốc thịt (chà bông thịt); ruốc cá (chà bông cá).

Nhóm 30: Nước tương (tàu vị yểu); gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; muối ăn; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0573426**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49312

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.3.2

(591) Trắng, vàng, vàng cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA (VN)
Số 8 đường Phan Nhung, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn; rau củ quả đóng hộp; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; mứt hoa quả (mứt trái cây) [không phải dạng bánh kẹo]; ruốc thịt (chà bông thịt); ruốc cá (chà bông cá).

Nhóm 30: Nước tương (tàu vị yểu); gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; muối ăn; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0573427**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49886
(181) 02/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/11/2023

(531) 2.3.7; 2.3.10; 2.3.16; 9.3.1; 26.13.1
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TÚ TRINH (VN)
Số 618/13/20 đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0573428**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51460
(181) 10/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/11/2023

(531) 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1 cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0573429**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51478
(181) 10/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/11/2023

(531) 2.1.1; 3.3.1
(591) Đen, vàng cam, đỏ đô.
(731) ĐÀO THU VỊNH (VN)
C38-TT13-ĐT Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0573430**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51670

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.5.20; 26.4.2

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1 cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0573431**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51903

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) NECKED EXPRESS NEPAL PVT. LTD. (NP)
Kathmandu Metropolitan City Ward No. 15, Kathmandu, Nepal

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0573432**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51904

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1

(731) NECKED EXPRESS NEPAL PVT. LTD. (NP)
Kathmandu Metropolitan City Ward No. 15, Kathmandu, Nepal

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0573433**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51924

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SANCHICANO

(731) NGUYỄN THÁI SAN (VN)
Lô số 58 khu TT công ty SXKD của NTT HN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ; váy.

---

(111) **4-0573434**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52171

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIM & XUKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TO MI (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; yến mạch làm thực phẩm cho con người; kem lạnh; cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0573435**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52176

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HÚT MẬT THÀNH DUY

(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24

(591) Đỏ đậm, vàng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH HÚT MẬT ĐÀ THÀNH (VN)
K94/4/3 Lê Tấn Trung (thửa đất số 491, tờ bản đồ số 112), phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim.

---

(111) **4-0573436**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52255

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

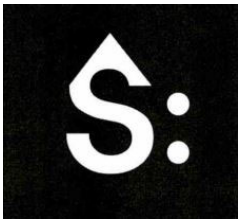

(531) 7.3.11; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1

(731) HỘ KINH DOANH S HAI CHẤM (VN)
Số nhà 172, Nguyễn Phúc Chu, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Trưng bày và bán quần áo thời trang các loại; trưng bày và bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

---

(111) **4-0573437**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52553

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TỊNH DUNG

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
7 đường số 35, khu đô thị Phước Long B, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Nước mắm làm từ cá; thực phẩm làm từ cá; cá cơm không còn sống; cá đóng hộp; nước mắm làm từ cá cơm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nước mắm làm từ cá, thực phẩm làm từ cá, cá cơm không còn sống, cá đóng hộp, nước mắm làm từ cá cơm; phân phối và bán lẻ các sản phẩm theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm sau: nước mắm làm từ cá, thực phẩm làm từ cá, cá cơm không còn sống, cá đóng hộp, nước mắm làm từ cá cơm; xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước mắm làm từ cá, thực phẩm làm từ cá, cá cơm không còn sống, cá đóng hộp, nước mắm làm từ cá cơm; quảng cáo; marketing; trưng bày hàng hóa: nước mắm làm từ cá, thực phẩm làm từ cá, cá cơm không còn sống, cá đóng hộp, nước mắm làm từ cá cơm trong các cửa hàng.

---

(111) **4-0573438**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52634

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Màu nắng, màu xanh lá mạ, màu xanh nước biển đậm

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT HƯNG (VN)
Số 5, hẻm 10, ngách 192, ngõ 193 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; lều để chơi trò chơi; nhà chơi cho trẻ em.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được, tấm thảm, ghế ngồi, bàn, tủ đựng nhiều ngăn kéo, giá để đồ đạc.

---

(111) **4-0573439**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52674

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SINAI

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN ÂN (VN)
42 đường số 2, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường (mát tít); vữa dùng cho xây dựng; keo dán gạch, keo tít mạch ron gạch (tất cả là hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); gỗ và ván ép.

---

(111) **4-0573440**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52675

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAZAR

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN ÂN (VN)
42 2 đường số 2, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường (mát tít); vữa dùng cho xây dựng; keo dán gạch, keo tít mạch ron gạch (tất cả là hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); gỗ và ván ép.

---

(111) **4-0573441**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52977

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NIKO
VIET NAM

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN TUẤN LINH (VN)
Thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép mát tít; súng để bít, trét, không dùng điện; dụng cụ vắt mép cầm tay, thao tác thủ công; súng bắn vít, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0573442**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52984

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

O.Hello

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SỐ TRỰC TUYẾN (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0573443**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52986
(220) 20/11/2023
(181) 20/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

AloBio

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SỐ TRỰC TUYẾN (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0573444**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53029
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

T&QVINA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T&Q VIỆT NAM (VN)
Lô số 31B-A4, đường số 6, khu tái định cư xã Đông Mỹ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; vòi hoa sen; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; bình đun nước nóng (dùng điện); hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 20: Gương soi; giá treo áo; giá để quần áo; khung treo trang phục; giá đồ đạc.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm sau: bệ xí vệ sinh, chậu rửa gắn cố định, vòi hoa sen, vòi khóa cho ống và đường ống dẫn, bình đun nước nóng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy hút mùi, gương soi, giá treo quần áo, giá đồ đạc, bộ phụ kiện 6 món bằng kim loại dùng trong nhà tắm (gồm: khay đựng xà phòng, khay đựng cốc, hộp đựng giấy vệ sinh, giàn vắt khăn, móc treo quần áo, kệ để kính), nắp cống bằng kim loại.

---

(111) **4-0573445**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53209
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

UNIONFAM
Yêu thương để hạnh phúc

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1
(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Thôn 1, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên giặt; xà phòng; nước giặt đa năng; bột giặt; nước xả vải; nước tẩy trắng.

---

(111) **4-0573446**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53255

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Marketing; marketing qua điện thoại; cung cấp giá hàng hóa cho mục đích thương mại; phân tích về marketing; nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi số; sắp xếp và tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; so sánh phân tích giá sản phẩm; so sánh giá cả.

---

(111) **4-0573447**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53256

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(111) **4-0573448**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53257

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; định vị địa lý [dịch vụ viễn thông]; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; truyền dữ liệu theo dòng liên tục (streaming).

---

(111) **4-0573449**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53258

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hoá; lưu kho; sắp xếp chuyến du lịch; đặt chỗ cho chuyến đi; lưu trữ vật lý dữ liệu hoặc tài liệu ở dạng điện tử; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động.

---

(111) **4-0573450**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53259

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức và tiến hành hội thảo [đào tạo, huấn luyện]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động văn hoá.

---

(111) **4-0573451**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44418

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.7; 26.13.25

(731) TRẦN MINH NGỌC (VN)
89 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0573452**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53260

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị xử lý giao dịch cho thẻ tín dụng; thiết bị đầu cuối cho thẻ tín dụng; thẻ tín dụng [thẻ mạch tích hợp]; thẻ ghi nợ [thẻ mạch tích hợp]; thẻ rút tiền mặt [thẻ mạch tích hợp]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông

minh]; thẻ mạch tích hợp trống [thẻ thông minh trống]; thẻ mạch tích hợp được mã hóa [thẻ thông minh]; thẻ trả trước được tích hợp chip vi mạch; thẻ trả trước được gắn dải từ tính; thẻ được gắn dải từ tính; ví điện tử có thể tải về; chương trình máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

---

(111) **4-0573453**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53261

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; sao chép chương trình máy vi tính; thiết kế trang web; cung cấp không gian lưu trữ và chạy trang web trên máy tính chủ; tạo lập hoặc duy trì trang web cho người khác; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính thông qua truy cập từ xa; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tạo kiểu dáng [thiết kế kiểu dáng công nghiệp]; thiết kế bao bì; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; nghiên cứu phần mềm máy vi tính; nghiên cứu và phát triển công nghệ; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0573454**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53262

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Cho thuê két an toàn.

---

(111) **4-0573455**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53265
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/11/2023

(531) 26.5.3; 26.5.4

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(111) **4-0573456**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53272
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/11/2023

(531) 26.5.3; 26.5.4

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Cho thuê két an toàn.

---

(111) **4-0573457**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53273
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

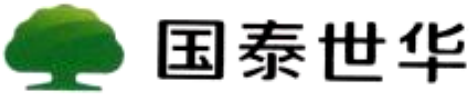

(220) 21/11/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị xử lý giao dịch cho thẻ tín dụng; thiết bị đầu cuối cho thẻ tín dụng; thẻ tín dụng [thẻ mạch tích hợp]; thẻ

ghi nợ [thẻ mạch tích hợp]; thẻ rút tiền mặt [thẻ mạch tích hợp]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ mạch tích hợp trống [thẻ thông minh trống]; thẻ mạch tích hợp được mã hóa [thẻ thông minh]; thẻ trả trước được tích hợp chip vi mạch; thẻ trả trước được gắn dải từ tính; thẻ được gắn dải từ tính; ví điện tử có thể tải về; chương trình máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

---

(111) **4-0573458**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53274

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

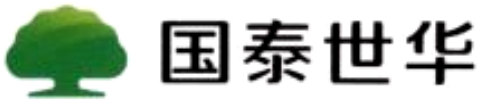

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Marketing; marketing qua điện thoại; cung cấp giá hàng hóa cho mục đích thương mại; phân tích về marketing; nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi số; sắp xếp và tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; so sánh phân tích giá sản phẩm; so sánh giá cả.

---

(111) **4-0573459**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53276

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

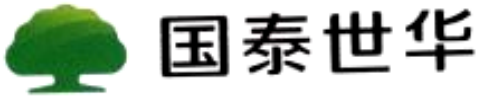

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; định vị địa lý [dịch vụ viễn thông]; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; truyền dữ liệu theo dòng liên tục (streaming).

---

(111) **4-0573460**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53278

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức và tiến hành hội thảo [đào tạo, huấn luyện]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động văn hoá.

---

(111) **4-0573461**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53279

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

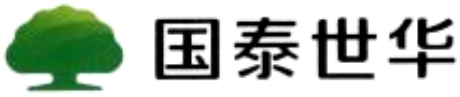

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; sao chép chương trình máy vi tính; thiết kế trang web; cung cấp không gian lưu trữ và chạy trang web trên máy tính chủ; tạo lập hoặc duy trì trang web cho người khác; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính thông qua truy cập từ xa; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tạo kiểu dáng [thiết kế kiểu dáng công nghiệp]; thiết kế bao bì; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; nghiên cứu phần mềm máy vi tính; nghiên cứu và phát triển công nghệ; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0573462**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53280

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

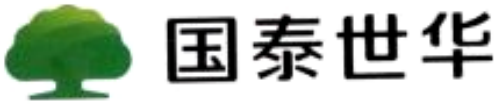

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Cho thuê két an toàn.

---

(111) **4-0573463**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53281

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

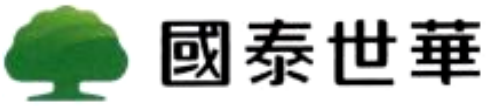

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị xử lý giao dịch cho thẻ tín dụng; thiết bị đầu cuối cho thẻ tín dụng; thẻ tín dụng [thẻ mạch tích hợp]; thẻ ghi nợ [thẻ mạch tích hợp]; thẻ rút tiền mặt [thẻ mạch tích hợp]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ mạch tích hợp trống [thẻ thông minh trống]; thẻ mạch tích hợp được mã hóa [thẻ thông minh]; thẻ trả trước được tích hợp chip vi mạch; thẻ trả trước được gắn dải từ tính; thẻ được gắn dải từ tính; ví điện tử có thể tải về; chương trình máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

---

(111) **4-0573464**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53282

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

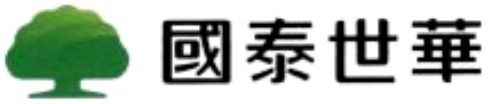

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Marketing; marketing qua điện thoại; cung cấp giá hàng hóa cho mục đích thương mại; phân tích về marketing; nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi số; sắp xếp và tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; so sánh phân tích giá sản phẩm; so sánh giá cả.

---

(111) **4-0573465**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53284

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

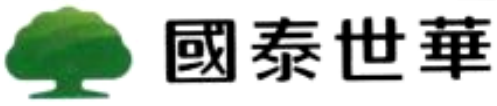

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; định vị địa lý [dịch vụ viễn thông]; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; truyền dữ liệu theo dòng liên tục (streaming).

---

(111) **4-0573466**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53286

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

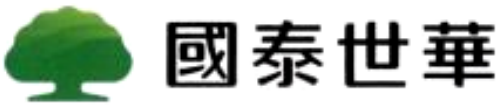

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức và tiến hành hội thảo [đào tạo, huấn luyện]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động văn hoá.

---

(111) **4-0573467**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53287

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

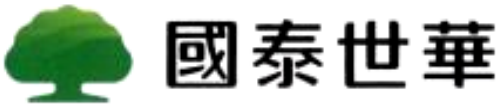

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; sao chép chương trình máy vi tính; thiết kế trang web; cung cấp không gian lưu trữ và chạy trang web trên máy tính chủ; tạo lập hoặc duy trì trang web cho người khác; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính thông qua truy cập từ xa; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tạo kiểu dáng [thiết kế kiểu dáng công nghiệp]; thiết kế bao bì; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; nghiên cứu phần mềm máy vi tính; nghiên cứu và phát triển công nghệ; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0573468**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53288
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/11/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.
(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Cho thuê két an toàn.

---

(111) **4-0573469**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53295
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/11/2023

(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Cho thuê két an toàn.

---

(111) **4-0573470**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17405
(181) 05/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/05/2021

(531) 5.7.2; 5.7.3
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN ORGANIC (VN)
46/13/1 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; các loại sợi làm từ gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem làm từ gạo.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hạt giống lúa, cám chăn nuôi; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc tươi chưa qua xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: gạo, bột gạo, các loại sợi làm từ gạo, miến gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh đa nem làm từ gạo, hạt giống, cây giống, hạt giống lúa, cám chăn nuôi, bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật, thóc tươi chưa qua xử lý.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công thóc, gạo, cám chăn nuôi.

---

(111) **4-0573471**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20140
(220) 20/05/2021
(181) 20/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5; 26.7.25
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TICO (VN)
Số 20A, phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Găng tay thể thao; bàn bi da; gậy chơi bi da; các dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

---

(111) **4-0573472**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-15344
(220) 15/06/2015
(181) 15/06/2035
(300) 86/597,155 14/04/2015 US
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.2
(731) HP HEWLETT PACKARD GROUP LLC (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ hàng hải, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quay phim, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), thiết bị và dụng cụ cấp cứu và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để thực hiện chuyển mạch, chuyển đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; cơ cấu cho các thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 16: Ấn phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); ấn phẩm trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; sách mỏng về phát tnển công nghệ; các hướng dẫn để tham khảo được in sẵn, bảng tin kỹ thuật in sẵn, bảng dữ liệu in sẵn và danh mục sản phẩm được in sẵn trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; bản hướng dẫn hoạt động của sản phẩm và dịch vụ cho máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp các chức năng hành chính văn phòng, cụ thể là lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, lưu trữ hồ sơ, sao chụp tài liệu, xử lý văn bản; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực cải tiến quy trình kinh doanh và thuê ngoài quy trình kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực kiến trúc doanh nghiệp; dịch vụ thuê ngoài về công nghệ thông tin và cung cấp người lao động cho các dự án công nghệ thông tin; dịch vụ thuê ngoài quy trình kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch chiến lược về công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn quản lý tài sản công nghệ thông tin; biên dịch và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy vi tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ đặt hàng các sản phẩm phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ người khác trong việc đàm phán và phát triển quan hệ đối tác kinh doanh và liên kết kinh doanh; dịch vụ lập các chương trình tiếp thị và quảng bá trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ máy tính; dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến máy vi tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị nối mạng máy tính, thiết bị bảo vệ máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ quản lý tri thức kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý trong lĩnh vực phân phối các ứng dụng chương trình phần mềm máy vi tính không tải xuống được thông qua mạng máy tính; dịch vụ lập hóa đơn; tư vấn trong lĩnh vực tối ưu hoá tiếp thị.

Nhóm 36: Bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ, dịch vụ mua bán tài chính và cho thuê tài chính; xử lý, quản lý và quản trị các chương trình y tế và phúc lợi dành cho người lao động (dịch vụ liên quan đến chính sách bảo hiểm và tiền lương cho người lao động); cung cấp dịch vụ xử lý giao dịch qua thẻ tín dụng cho người khác; cung cấp dịch vụ xử lý các yêu cầu đòi bảo hiểm cho người khác; dịch vụ phân tích và tư vấn tài chính cho việc tổ chức và quản lý ngân hàng và các hoạt động tài chính; quản lý tài sản tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt nhà cửa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy tính, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính, lắp dặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng mạng và lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng của thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và viđêô bằng phương tiện mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, và internet; truyền thông tin qua mạng thông tin liên lạc điện tử; cung cấp kênh liên lạc điện tử đảm bảo thời gian thực qua một mạng máy tính; dịch vụ cung cấp kết nối riêng ảo, cụ thể là thông tin liên lạc điện tử nêng và đảm bảo qua một mạng máy tính riêng hoặc công cộng; tư vấn trong lĩnh vực thông tin liên lạc và viễn thông; cung cấp các phòng đàm thoại trực tuyến, bảng thông tin và các diễn đàn để truyền thông điệp giữa người sử dụng với nhau trong lĩnh vực máy tính, phần mềm, công nghệ thông tin và lợi ích chung; truyền tài liệu âm thanh và viđêô trên internet; dịch vụ điện thoại qua giao thức Internet (VOIP), dịch vụ chia sẻ tài liệu, cụ thể là truyền điện tử dữ liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là tổ chức các lớp học, các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề và các cuộc thảo luận liên quan đến lĩnh vực máy tính, phần mềm, thương mại điện tử và công nghệ thông tin; tạp chí trực tuyến cụ thể là các blog đăng tải các thông tin liên quan đến lĩnh vực máy tính, phần mềm, thương mại điện tử và công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan đến chúng; các dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ phân tích, lập kế hoạch, tích hợp và thiết kế hệ thống máy tính; tích hợp hệ thống máy tính và phần mềmm máy tính; tích hợp hệ thống máy tính và mạng máy tính; quản trị hệ thống máy tính cho người khác; thuê và cho thuê phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ tư vấn máy tính; tư vấn về thiết kế, lựa chọn và sử dụng phần cứng máy tính và hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn cho người khác trong lĩnh vực lựa chọn, thực hiện và sử dụng phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính như là một dịch vụ; dịch vụ tư vấn internet, cụ thể là cung cấp hỗ trợ cho người khác trong việc phát triển cổng Internet; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và biến đổi, tích hợp, đổi mới, di chú, thiết kế, phát triển, thực hiện, kiểm tra, tối ưu hóa, điều hành và quản lý ứng dụng; tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây và dữ liệu lớn; tư vấn trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cấu trúc trung tâm dữ liệu, giải pháp điện toán đám mây công cộng và riêng, và đánh giá và thực hiện công nghệ Internet và dịch vụ công nghệ Internet; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật, quản trị và tuân thủ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính và bảo mật thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin về chuyển đổi nơi làm việc mang tính di động; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm truyền thông hợp nhất; tư vấn liên quan đến khía cạnh công nghệ thông tin của quá trình kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực giải pháp công nghệ thông tin để quản lý quan hệ khách hàng, tài chính và hành chính, nguồn lực con người, tiền lương và xử lý văn bản; tư vấn trong lĩnh vực hệ thống công nghệ thông tin đồng quy; tư vấn trong lĩnh vực đồng quy công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin siêu đồng quy; dịch vụ cung cấp các ứng dụng phần mềm không tải xuống được, dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong lĩnh vực dịch vụ công nghiệp tiện ích, cụ thể là dịch vụ ứng dụng khoa học kỹ thuật, kiểm soát chất lượng, tư vấn tiết kiệm chi phí và lập kế hoạch chi phí lao động thấp, thông tin liên lạc và thực hiện cho các công ty dịch vụ công cộng; tư vấn trong lĩnh vực môi trường và hiệu suất năng lượng; dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực phần cứng mạng máy tính và kiến trúc trung tâm dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kiến trúc trung tâm dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời trung gian trực tuyến không tải về được để cung cấp một giao diện giữa ứng dụng phần mềm và hệ điều hành; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải về được để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu và lưu trữ điện tử dữ liệu; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; phát triển chương trình phần mềm điều khiển và phần mềm hệ điều hành; phát triển, đổi mới và tích hợp công nghệ điện toán đám mây cho ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt, duy trì và cập nhật phần mềm máy tính; kiểm tra/thử nghiệm hoạt động và chức năng của máy tính, mạng và phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và tư vấn phần mềm công nghệ kinh doanh; dịch vụ lập trình máy tính cho người khác trong lĩnh vực quản lý cấu hình phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; cập nhật và duy trì phần mềm máy tính dựa trên công nghệ điện toán đám mây thông qua cập nhật, cải tiến và các bản vá lỗi trực tuyến; dịch vụ trợ giúp hoặc khắc phục sự

cố cho hạ tầng công nghệ thông tin, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và mạng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục các vấn đề liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các vấn đề liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là di chú trung tâm dữ liệu, máy chủ và ứng dụng cơ sở dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là giám sát máy tính, hệ thống mạng, máy chủ và trang tin điện tử và ứng dụng cơ sở dữ liệu, và thông báo các sự kiện và báo động liên quan; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ giám sát từ xa thời gian thực của máy tính và mạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản trị và quản lý công nghệ thông tin điện toán đám mây công cộng và riêng và hệ thống ứng dụng; dịch vụ công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ lưu trữ trang tin điện tử, phát triển trang tin điện tử và các trang tin điện tử tùy biến cho người khác; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ nhà cung cấp không gian lưu trữ điện toán đám mây; lưu trữ ứng dụng phần mềm cho người khác; lưu trữ điện toán đám mây cơ sở dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trang tin điện tử, điện toán đám mây và cơ sở hạ tầng máy tính; cung cấp máy chủ với dung lượng có thể thay đổi cho người khác; thuê phương tiện điện toán và lưu trữ dữ liệu có công suất có thể thay đổi được cho bên thứ ba; cơ sở hạ tầng như là một dịch vụ (laaS), cụ thể là cung cấp phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, cho người khác trên cơ sở thuê bao hoặc trả theo mức độ sử dụng. tạo ra các máy ảo cho người dùng; tích hợp môi trường điện toán đám mây riêng và công cộng; quản lý từ xa và tại chỗ hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm cho người khác; điện toán đám mây có tính năng phần mềm để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ, quản lý, cung cấp, mở rộng quy mô, quản trị, bảo trì, giám sát, bảo mật, mã hóa, giải mã, tái tạo và sao lưu cơ sở dữ liệu cho người khác; quản lý trung tâm dữ liệu, bảo mật công nghệ thông tin, điện toán đám mây, công nghệ tại nơi làm việc, mạng máy tính, truyền thông hợp nhất và dịch vụ công nghệ thông tin doanh nghiệp cho người khác; dịch vụ thiết kế phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ thiết kế phần mềm trung tâm dữ liệu và kho dữ liệu; dịch vụ phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ khai thác dữ liệu thông qua mạng máy tính; dịch vụ sao lưu dữ liệu máy tính và phục hồi dữ liệu máy tính; dịch vụ di chú dữ liệu; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; điện toán đám mây có tính năng phần mềm sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu và lưu trữ dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ điện tử nội dung số, cụ thể là dữ liệu hình ảnh, văn bản, viđêô và âm thanh; dịch vụ phần mềm như là một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ chạy thuê ứng dụng phần mềm (ASP) (cho thuê ứng dụng phần mềm); dịch vụ nền như là một dịch vụ (PaạS), một trong những mô hình dịch vụ điện toán đám mây, cung cấp môi trường đã cài đặt các thành phần để triển khai và phát triển ứng dụng; dịch vụ cơ sở hạ tầng như là một dịch vụ (IaaS), một trong những mô hình dịch vụ điện toán đám mây, cung cấp cho người dùng hạ tầng thô (thường dưới hình thức các máy ảo) như một dịch vụ; cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm không tải về được; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho điều hành, quản lý, tự động hóa, ảo hóa, đặt cấu hình, cung cấp, triển khai và kiểm soát máy tính và mạng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để quản lý công nghệ thông tin, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý từ xa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý và kiểm kê tài sản công nghệ thông tin, tự động hóa quy trình công nghệ thông tin, quản lý vòng đời thiết bị công nghệ thông tin, bảo mật công nghệ thông tin, báo cáo và dự báo công nghệ thông tin, giám sát lỗi và việc thực hiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, và chức năng trợ giúp/hỗ trợ dịch vụ công nghệ thông tin; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để bảo vệ dữ liệu, bảo mật dữ liệu và bảo mật ứng dụng máy tính và mạng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để tuân thủ việc điều chỉnh thông tin bảo mật; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về

được để giám sát việc truy cập và hoạt động mạng máy tính; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để mã hóa và giải mã, viết mật mã, xác thực người dùng máy tính, và giám sát, báo cáo và phân tích việc tuân thủ bảo mật thông tin; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để sao lưu, khôi phục, lưu trữ và tránh trùng lặp dữ liệu; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để quản lý và tự động hóa cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho giám sát thực hiện công nghệ điện toán đám mây, trang tin điện tử và ứng dụng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho cơ sở dữ liệu và quản lý cơ sở dữ liệu, điều hành và tự động hóa kho dữ liệu, điều hành và tự động hóa trung tâm dữ liệu, tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu, truyền, lưu trữ, xử lý và sao chép dữ liệu, và cho truy cập, truy vấn và phân tích thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho tri thức kinh doanh, nhận thức quá trình kinh doanh, phân tích dữ liệu, quản lý thông tin, quản lý tri thức, quản lý quan hệ khách hàng, và quản lý nguồn lực doanh nghiệp và quản lý rủi ro; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để lưu trữ, quản lý, theo dõi, và phân tích dữ liệu kinh doanh; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được công cụ tìm kiếm và phần mềm cho quản lý dự án và quản lý bản ghi; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho phát triển, triển khai, kiểm tra, phân phối phần mềm và quản lý vòng đời ứng dụng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho hệ thống công nghệ thông tin đồng quy; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cơ sở hạ tầng do phần mềm tự xác định (không có sự can thiệp của con người - SDS); cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng quy và siêu đồng quy; phần mềm như là một dịch vụ, cụ thể là phần mềm lưu trữ điện toán đám mây và cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu cho người khác để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu và phát triển ứng dụng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho tự động hóa và quản lý các dịch vụ công nghiệp tiện ích, điều hành và lập hóa đơn cho công nghiệp tiện ích; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho quản lý li xăng phần mềm; cung cấp một trang thông tin điện tử có tính năng là một địa điểm họp chợ trực tuyến của người bán và người mua về các sản phẩm máy tính và sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ máy tính; dịch vụ phân loại thông tin (dịch vụ khoa học công nghệ), cụ thể là phân loại và tổ chức dữ liệu cho mục đích quản lý bản ghi.

---

(111) **4-0573473**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 225996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03891

(220) 27/02/2017

(181) 27/02/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 3.1.1; 3.1.24; 3.6.3

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.

(731) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)
1Fl., No.64, 6th Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm bôi toàn thân (dùng cho mục đích mỹ phẩm); phấn dùng cho trẻ em (cho mục đích làm sạch và vệ sinh); dâu dung cho trẻ em (mục đích làm sạch); nước thơm dùng cho trẻ em (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm rửa mặt; kem dưỡng ẩm da; dầu dưỡng thể (dùng cho mục đích mỹ phẩm); dầu gội cho trẻ em; xà phòng dùng cho trẻ em; gel dùng để tắm; chế phẩm làm sạch cho các sản phẩm dùng cho trẻ em; chế phẩm làm sạch bình sữa cho trẻ em bú; chế phẩm làm sạch dùng để rửa rau; kem đánh răng dùng cho trẻ em; dầu gội đầu; chất tẩy rửa dùng để giặt dạng lỏng; chất làm mềm vải (dùng để giặt); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0573474**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17217

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.7.25; 26.11.12

(731) TONYMOLY CO., LTD (KR)
2557, Nambusunhwan-Ro, Seocho-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ trang điểm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm cho động vật; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đơn đặt hàng qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa thiên nhiên; dịch vụ cửa hàng bán buôn chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573475**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17222

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.6; 11.3.7

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG THÚY (VN)
126 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (Hùng Vương Plaza, căn hộ 08-06B)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0573476**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 225999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17225

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NATURA (VN)
Số 46 ngách 27/29 ngõ 27 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế Maz (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 19: Đá; đá để xây dựng; đá nhân tạo; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch chịu lửa; gạch.

Nhóm 35: Mua bán đá; mua bán gạch; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; xuất nhập khẩu đá để xây dựng; xuất nhập khẩu gạch.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ dán giấy dán tường; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0573477**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17236

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TÂM (VN)
Số 117/26A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương (nhang), tượng thờ, đồ thờ cúng (bài vị gia tiên, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ, bàn thờ, và các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như mâm bày ngũ quả (trái cây), lư hương, bát hương (bát nhang), lọ hoa, nến (đèn cầy), tiền (vàng mã), tranh phong thủy.

---

(111) **4-0573478**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17241

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CESE2 (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 23, tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh; lắp đặt cơ điện; xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, nhà xưởng công nghiệp, xí nghiệp; lắp đặt đường ống; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(111) **4-0573479**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17242

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 28: Gậy bi-a.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gậy bi-a.

---

(111) **4-0573480**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17250

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Nâu, be, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ÁNH SAO (VN)
Khu công nghiệp Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Thuê và cho thuê bất động sản (văn phòng/căn hộ); mua bán bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; thông tin bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại, bất động sản để ở và bất động sản cho thuê; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(111) **4-0573481**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17251

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.2.7; 26.11.2; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH GREEN HIGHLANDS (VN)
Số 22 Lý Thường Kiệt, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; nước lau sàn.

---

(111) **4-0573482**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17255

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Obalab

(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0573483**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17256

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.

(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt rang sấy; hoa quả sấy.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); bia.

---

(111) **4-0573484**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17257

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Spicyprince

(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đậu phộng (đã qua chế biến); hạt macca (đã qua chế biến); hạt điều (đã qua chế biến); hạt hướng dương (đã qua chế biến); hạt hạnh nhân (đã qua chế biến); hạt óc chó (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0573485**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17258

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MICOSONA

(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH SƠN - MS GROUP (VN)
Thôn Quán Khê, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa; son môi; tinh dầu; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0573486**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17259

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCOMIS

(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH SƠN - MS GROUP (VN)
Thôn Quán Khê, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa; son môi; tinh dầu; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0573487**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17260

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HARRAH'S

(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp; căn hộ dịch vụ; nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, nhà trọ tập thể và nhà ở cho khách du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); viện dưỡng lão; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, nhà trọ tập thể và nhà ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước cho căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; văn phòng lưu trú về chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện đặc biệt (lễ cưới, các lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quán bar); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (cho bữa tiệc lớn) do nhà hàng thực hiện; căng-tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện tích cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0573488**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17261

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GAXY

(731) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th FIoor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(111) **4-0573489**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17262

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0573490**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17263

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0573491**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17264

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0573492**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17265

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0573493**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17266

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.13.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0573494**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17267

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.13.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0573495**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17280

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH TẠO (VN)
50/11 đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Cao dán; gạc y tế; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; tăm bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573496**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-17722

(220) 22/05/2019

(181) 22/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

JAM O

(731) BÙI VĂN HÙNG (VN)
Số 364B Hùng Vương, khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen tắm, chậu rửa bằng sứ, bồn cầu, bình nóng lạnh, máy lọc nước, máy hút mùi, điều hòa.

---

(111) **4-0573497**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49197

(220) 24/11/2020

(181) 24/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

LVMALL

(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
Số 57, ngõ 678 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; mũ nón (đồ đội đầu); găng tay [trang phục]; giày dép; bít tất (đồ đi chân).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo lót, váy (trang phục), mũ nón (đồ đội đầu), khăng quàng cổ, găng tay, giày dép, bít tất, kính đeo mắt, đồng hồ, túi xách, thắt lưng (trang phục), bộ đồ bơi, giày thể thao, quần áo thể dục; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0573498**

(151) 01/10/2025
Số Quyết định: 226021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01769

(220) 17/01/2023

(181) 17/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

RUN HAPPY

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG DREAMS (VN)
719/62 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ, nón, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo, bán hàng.

---

(111) **4-0573499**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 226022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12654

(220) 21/04/2020

(181) 21/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8

(731) JIANGSU DONGCHENG POWER TOOLS CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Tianfen Town, Qidong City, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo lường; thước dây; giá ba chân dùng cho camera; thiết bị thủy chuẩn; thiết bị đo lường bằng tia quét laze; phần ứng điện được sử dụng cho thiết bị điện; cầu dao điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính đeo mắt; pin điện; ắc quy điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0573500**

(151) 01/10/2025

Số Quyết định: 226023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-01138

(220) 18/01/2017

(181) 18/01/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.6; 26.11.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN VĂN HƯỚNG (VN)
Số 49 đường số 372, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0573501**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17510

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) VŨ QUANG TUYẾN (VN)
Thôn An Mỹ, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xích xe đạp; phụ kiện của xe đạp; bàn đạp xe đạp; yên xe đạp.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp: xe đạp, xe đạp điện.

---

(111) **4-0573502**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17511

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.9; 7.1.12; 7.1.24; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.7

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN 5 SAO HỒNG PHONG (VN)
Tầng 2, số nhà 14, phố Hồ Xuân Hương, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng du thuyền; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0573503**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17512

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN 5 SAO HỒNG PHONG (VN)
Tầng 2, số nhà 14, phố Hồ Xuân Hương, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quang Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng du thuyền; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô.

---

(111) **4-0573504**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17513

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 18.3.2; 18.3.23; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ KỲ QUAN HẠ LONG (VN)
Tầng 2, số nhà 14, phố Hồ Xuân Hương, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn hạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0573505**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17524

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DSC ĐÔNG NAM (VN)
106/1 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán đồ chơi, phụ kiện và các sản phẩm dành cho thú cưng, cụ thể: thiết bị dọn phân cho thú cưng cụ thể là xẻng xúc bằng tay, máng ăn cho vật nuôi, khay vệ sinh cho thú cưng, chuồng nuôi thú cưng trong nhà, giường cho vật nuôi, đệm cho vật nuôi, đồ nội thất cho vật nuôi, lồng xách tay dùng cho vật nuôi, lồng nhốt vật nuôi, thanh gỗ cho mèo cào chân, quần áo cho thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, túi bằng da hoặc giả da dùng để mang vật nuôi khi di chuyển, dây dắt cho thú cưng, cửa lật ra vào dành cho vật nuôi trong nhà, ghế nâng cho thú cưng sử dụng trên ô tô, dây đai an toàn cho thú cưng sử dụng trên ô tô, máy dọn vệ sinh tự động cho chó mèo, máy cho ăn tự động dành cho thú cưng, máy cho chó mèo uống nước tự động.

---

(111) **4-0573506**

(210) 4-2024-17525

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHANG AN NGHỈ

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226220/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/04/2024

(591) Cam.

(731) HÀ VĂN LỘC (VN)
20/18B Bình Chiểu, KP3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm (hương thắp) các loại.

---

(111) **4-0573507**

(210) 4-2024-17526

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẠT NGỌC

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226221/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/04/2024

(531) 3.7.17; 24.17.20

(591) Xanh lá cây, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐẠT NGỌC (VN)
Thôn Xuân Hải, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bao gồm bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: gạch, gạch granite men, gạch granite, ngói màu (không bằng kim loại), ngói lợp granite men; dịch vụ quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm: gạch, gạch granite men, gạch granite, ngói màu (không bằng kim loại), ngói lợp granite men; đại lý xuất nhập khẩu: gạch, gạch granite men, gạch granite, ngói màu (không bằng kim loại), ngói lợp granite men.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0573508**

(210) 4-2024-17534

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

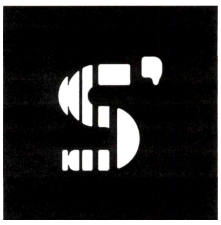

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226222/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/04/2024

(531) 26.4.9; 26.11.7

(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG HƯNG (VN)
B1.19.04 Him Lam Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0573509**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17536

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.1.19; 18.1.15; 18.1.16

(591) Vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ HIẾU (VN)
51 Nguyễn Đình Chiểu, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe đào, phụ tùng xe cơ giới.

---

(111) **4-0573510**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17546

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.11; 1.15.24; 3.2.1; 25.12.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) 1. NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
5, khu phố 2, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
2. HỒ ANH THƯ (VN)
479/8 Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. PHAN KIM LĨNH (VN)
Thôn 4, xã Hương Đô, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ khai thuế; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0573511**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17558

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 2.9.1; 25.7.17; 25.7.25

(591) Hồng, cam, tím, vàng, xanh lá cây, trắng, xanh lam, đỏ.

(731) HÀ NGUYỄN PHƯƠNG (VN)
3/43 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mĩ phẩm, chế phẩm mĩ phẩm cho việc chăm sóc da, nước thơm dùng cho mục đích mĩ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0573512**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17564

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNWOW
Tasty Foods From Love

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 11.3.3; 11.3.18; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM TOÀN CẦU (VN)
84/22 đường số 1, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mắm các loại; rau củ muối; rau củ đóng hộp; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Bún; phở; hủ tíu; mì; miến; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; hủ tíu ăn liền; cháo ăn liền; bánh tráng; các loại bột dùng trong nấu nướng; gia vị các loại.

---

(111) **4-0573513**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17567

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

aircool

(591) Ghi.

(731) LÊ THU HẰNG (VN)
Số 39, ngách 55, ngõ 34 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; dây lưng (trang phục); khẩu trang (khăn trùm, mạng che mặt); mũ nón; áo mưa; đồ bơi; quần áo bơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; makerting; nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau; quần áo, giày dép. dây lưng, bộ quần áo, mũ nón; găng tay, áo mưa; khẩu trang, đồ bơi; quần áo bơi; kính bơi.

---

(111) **4-0573514**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17569

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3

(591) Vàng, nâu, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0573515**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17572

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0573516**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17576

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.11.3

(731) CHENG, TIEN-CHING (TW)
No.712, Mingxing Rd., South Dist., Tainan City 702, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo tỷ trọng axit; thiết bị và dụng cụ hoá học; bảng điều khiển [điện]; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; thiết bị điện phân dùng trong phòng thí nghiệm; lưu lượng kế; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; máy đo; nút chỉ báo áp lực cho van; áp kế.

---

(111) **4-0573517**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17577

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.11.3

(731) CHENG, TIEN-CHING (TW)
No.712, Mingxing Rd., South Dist., Tainan City 702, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; thiết bị làm sạch nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; van khóa; bể chứa nước tạo áp suất; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz; thiết bị phân phối nước.

---

(111) **4-0573518**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17578

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.11.3

(731) CHENG, TIEN-CHING (TW)
No.712, Mingxing Rd., South Dist., Tainan City 702, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(111) **4-0573519**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17580

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CRASTS

(531) 26.3.1

(731) CAIBIAO ZHOU (CN)
No. 80, Houzhou, Xialinqiao Village, Xinqiao Town, Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kẹp uốn tóc; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; tông đơ cắt tỉa lông mũi, dùng điện; dụng cụ duỗi tóc, dùng điện; dụng cụ uốn lông mi; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; lưỡi dao cạo; kéo.

Nhóm 11: Vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; máy nướng bánh mỳ; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0573520**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17581

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vchill

(731) HANGZHOU QIYUPAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
E5-1 -150, No. 643 Shuangliu, Zhuantang Street, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ (lưu trú tạm thời) và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; khách sạn, nhà hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống; khách sạn, nhà nghỉ (lưu trú tạm thời), nhà hàng ăn uống, quầy rượu và dịch vụ ăn uống; cung cấp dịch vụ đặt chỗ và đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0573521**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17584

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

A DOUG'S GROUP COMPANY
YOSHINO SHOTEN™
芳野商店

(531) 18.5.1; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) YOSHINO SHOTEN CO. LTD. (JP)
664-51-1F, Nishizato, Hirara, Miyakojima-shi, Okinawa-ken, 906-0012, JAPAN

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì (ramen); mỳ udon.

---

(111) **4-0573522**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17585

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

A DOUG'S GROUP COMPANY
YOSHINO SHOTEN™
芳野商店

(531) 18.5.1; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) YOSHINO SHOTEN CO. LTD. (JP)
664-51-1F, Nishizato, Hirara, Miyakojima-shi, Okinawa-ken, 906-0012, JAPAN

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0573523**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17586

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRÀ SÂM VIỆT NAM (VN)
37 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0573524**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17594

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM LILLIE (VN)
Số 9 ngách 41/6 đường Tựu Phúc, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0573525**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17595

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLOBAL BLUE

(731) GLOBAL BLUE SA (CH)
Rue des Fléchères 7A/B, 1274 Signy, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy bán hàng điện tử để hỗ trợ và/hoặc xử lý các giao dịch tài chính và/hoặc hoàn thuế; máy đổi tiền điện tử; thiết bị sử dụng để chuyển đổi tiền tệ; phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính dùng trong bán hàng; phần mềm mã hóa; phần mềm tài chính kế toán, cụ thể là phần mềm thương mại điện tử và thanh toán điện tử; phần mềm để quản lý và lưu trữ hóa đơn điện tử; phần mềm hóa đơn điện tử; phần mềm máy tính đặc biệt để truyền dữ liệu liên quan đến việc mua hàng; phần mềm máy tính đặc biệt dùng cho mục đích kế toán; phần mềm máy tính đặc biệt dùng cho hệ thống kế toán; phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu máy tính để cung cấp cho hệ thống tiền tệ và chuyển đổi tiền tệ; phần cứng máy tính; chương trình máy tính, đã được ghi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ đặt quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của thương gia ra nước ngoài thông qua việc phân phát các ấn phẩm và thẻ giảm giá; dịch vụ quản lý, hỗ trợ và lập kế hoạch kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ điều tra và khảo sát kinh doanh; dịch vụ kế toán và ghi sổ; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến sổ sách kế toán; cung cấp dịch vụ quản trị, đăng ký và sao kê tài khoản cho các công ty; dịch vụ sao chép tài liệu; dịch vụ xử lý dữ

liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ lưu trữ hồ sơ, kế toán và quản lý cơ sở dữ liệu trên máy vi tính; quản lý các chương trình khuyến khích người dùng liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên, quan đến tất cả những dịch vụ đã nêu ở trên; cung cấp dịch vụ đăng ký trực tuyến các loại thẻ tín dụng, thẻ thanh toán, thẻ rút tiền, thẻ bảo lãnh séc, thẻ ghi nợ, thé tài chính và thẻ mua hàng.

Nhóm 36: Quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ các vấn đề về tiền tệ bao gồm dịch vụ ngân hàng, thanh toán, tín dụng, ghi nợ, thẻ ngân hàng, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt và thẻ thông minh, dịch vụ thanh toán thiết bị đầu cuối và giao dịch thiết bị đầu cuối, dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thu đổi ngoại tệ, cung cấp thông tin định giá tỷ giá hối đoái; dịch vụ tổng đài và dịch vụ trợ giúp liên quan đến các dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến hệ thống tiền tệ và chuyển đổi tiền tệ; dịch vụ đăng ký thẻ tín dụng, thẻ thanh toán, thẻ rút tiền, thẻ bảo lãnh séc, thẻ ghi nợ, thẻ tài chính và thẻ mua hàng.

---

(111) **4-0573526**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17599

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO X (VN)
Tầng 6, tòa nhà Icon 4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0573527**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17602

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SSSZ

(731) TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
348 ấp 4 Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại, dầu nhớt, xăng.

---

(111) **4-0573528**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17609

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ CẨM TÚ (VN)
2266/14/33/13B Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Xuân, quận Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng đồ uống.

---

(111) **4-0573529**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17613

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.3.7; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) QUÁCH MỘNG ĐÀO (VN)
38 Thi Sách, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 33: Rượu sâm.

---

(111) **4-0573530**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17706

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bạch Tuột Anh Lạcc

(731) NGUYỄN VĨNH NHÂN (VN)
Số 161, khóm Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0573531**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17707

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FINESSA

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho xe ô tô; lốp cho xe ô tô khách; lốp cho xe ô tô tải; lốp cho xe ô tô đua; lốp đắp lại cho xe ô tô; lốp đắp lại cho xe ô tô khách; lốp đắp lại cho xe ô tô tải; lốp đắp lại cho xe buýt; lốp đắp lại cho xe ô tô đua; săm cho lốp xe ô tô; săm cho lốp xe ô tô khách; săm cho lốp xe ô tô tải; săm cho lốp xe buýt; săm cho lốp xe ô tô đua; bánh xe cho xe ô tô; bánh xe cho xe ô tô khách; bánh xe cho xe ô tô tải; bánh xe cho xe buýt; bánh xe cho xe ô tô đua; lốp cho xe có động cơ hai bánh; săm cho lốp xe có động cơ hai bánh; bánh xe cho xe có động cơ hai bánh; lốp cho xe đạp; săm cho lốp xe đạp; bánh xe cho xe đạp; tấm cao su có mặt gai/rãnh lốp dùng để đắp lại lốp cho xe có động cơ hai bánh hoặc xe đạp; lốp và săm cho máy bay; tấm cao su có mặt gai/rãnh lốp dùng để đắp lại lốp cho máy bay.

---

(111) **4-0573532**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17708

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YUP

(731) JIANGSU YUPAI MECHANICAL AND ELECTRICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Group 13, Haiyan Village, Lvsigang Town, Qidong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ [máy móc]; máy gia công gỗ; búa điện; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; chìa vặn vít, chạy điện; máy sơn; động cơ và máy thuỷ lực; máy khí nén; thiết bị hàn, dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; đĩa cắt lưỡi cưa là bộ phận của máy móc.

Nhóm 08: Bánh mài [dụng cụ cầm tay]; xẻng [dụng cụ cầm tay]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ lột da động vật; cây lao móc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khắc, chạm trổ [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt cây.

Nhóm 09: Thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thước [dụng cụ đo]; ống thuỷ trắc địa [thiết bị khảo sát]; thiết bị và dụng cụ quang học; dây điện; bảng điều khiển [điện]; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa điện; kính đeo mắt; ắc quy điện.

---

(111) **4-0573533**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17710
(220) 24/04/2024
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

EASTMAN

(731) EASTMAN PERFORMANCE FILMS, LLC (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt dán kính và phim cách nhiệt bảo vệ sơn.

---

(111) **4-0573534**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17716
(220) 24/04/2024
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23; 26.13.25

dWESS

(731) ZHEJIANG YINGSHU BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1701, 1702, Building 2, Wangjing Business Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0573535**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17717
(220) 24/04/2024
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23; 26.13.25

dWESS

(731) ZHEJIANG YINGSHU BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1701, 1702, Building 2, Wangjing Business Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573536**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17308

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 25.12.1

(591) Xanh lá, xanh dương, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM MẮT GIẢ VIỆT NAM (VN)
Tầng 12B, Tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Mắt giả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: mắt giả, nguyên vật liệu sản xuất mắt giả; giới thiệu sản phẩm mắt giả; trưng bày sản phẩm mắt giả; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá mắt giả thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 37: Sửa chữa mắt giả.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa: lắp mắt giả.

---

(111) **4-0573537**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17313

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.18; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ PHÂN PHỐI HUY MINH (VN)
Thôn Nam Bắc Thành, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, các loại nước uống, các loại hạt: hạt bí, hướng dương, hạt điều, hạt dẻ cười, hạnh nhân, mắc ca, óc chó, hạt chia, ngô, đậu tương, táo đỏ, kỳ tử, hạt sen, gạo lứt, yến mạch, hạt ngũ cốc, các loại quẩy, chuối sấy, mít sấy, ô mai, kẹo lạc, kẹo dồi, kẹo vừng, mỳ chũ, khô heo, khô gà, khô gà, bánh tráng trộn, xoài sấy dẻo, lương khô.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá.

---

(111) **4-0573538**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17316
(220) 23/04/2024
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MENTHOLATUM
Lip Pure

(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) THE MENTHOLATUM COMPANY (US)
707 Sterling Drive, Orchard Park, New York 14127, U.S.A
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son dưỡng môi; chế phẩm làm dịu môi (mỹ phẩm, không chứa thuốc); chế phẩm tạo màu cho môi (mỹ phẩm) và chế phẩm mỹ phẩm liên quan đến môi; son môi.

---

(111) **4-0573539**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17326
(220) 23/04/2024
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Berlasmilk

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC TẾ GOODLIFE (VN)
Số 21A ngách 95 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; trái cây đã chế biến; rau củ quả.

---

(111) **4-0573540**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17327
(220) 23/04/2024
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Mejoy

(731) LÊ ĐỨC MẠNH (VN)
Số 29/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt xả; nước rửa tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước rửa tay, dầu gội đầu, sữa tắm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, nước giặt xả, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống), gạo, bánh ngọt, bánh kẹo, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0573541**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17328

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Binye

(731) LÊ ĐỨC MẠNH (VN)
Số 29/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt xả; nước rửa tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước rửa tay, dầu gội đầu, sữa tắm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, nước giặt xả, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống), gạo, bánh ngọt, bánh kẹo, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0573542**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17329

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SIMDD

(531) 2.9.8

(591) Đen, vàng.

(731) ĐÀM VĂN DUY (VN)
Số nhà 5, dãy B53, khu đô thị Geleximco B, Đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tấm lợp tường bằng tre, tượng gỗ bằng tre, giá đồ bằng tre, hàng rào tre, tranh bằng tre, tủ nhiều ngăn, tủ ly, tủ đựng sách, tủ đựng đồ trang trí, tủ kệ tivi, tủ kính, tủ sách, tủ để giày, tủ gầm bàn, tủ đựng đồ, tủ trang trí, tủ rượu, bàn làm việc, bàn giám đốc, bàn họp, ghế ngồi cá nhân, ghế lười, bàn pha cafe, tủ cây văn phòng, tủ đựng tài liệu, kệ sách, kệ tài liệu, bàn trà, rèm cửa, thảm trải sàn, vách ốp tường, ghế kê chân, tủ bếp, tủ quần áo, tủ giầy, tủ sách, tủ đựng đồ, sofa, bàn trà, bàn ăn, tủ giầy, bàn làm việc, bàn trang điểm, giường ngủ, ghế ăn, ghế bành, ghế chơi game, ghế làm việc, ghế xếp, ghế lười, ghế đệm, giá treo quần áo, giá mắc đồ, giá để dụng cụ, giá sách, giá để cây, giá phơi đồ, kệ ti vi, kệ sách, kệ đựng đồ, kệ bếp, ghế sofa, ghế làm việc, ghế camping, ghế ăn, ghế gấp, ghế công thái học, ghế gaming, ghế dài ghế xếp, ghế xoay, ghế đôn, tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo, áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0573543**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17330
(220) 23/04/2024
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

keheal

(731) GUANGDONG KEHEAL INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 23, 3nd Fl., BLD 2, No. 120 Ronggui Avenue North, Ronggui St., Shunde Dist., Foshan, Guangdong, China 528303

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc bằng khí nóng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bàn là hơi nước; máy duỗi tóc dùng điện [dụng cụ cầm tay]; kẹp uốn tóc dùng điện [dụng cụ cầm tay]; kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; máy tạo kiểu tóc dùng điện [dụng cụ cầm tay]; máy uốn xoăn tóc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Lược điện; lược mát xa tinh dầu; lược chải làm thẳng tóc; bàn chải tóc có rung động sóng âm; lược làm sạch da dầu; bàn chải đánh răng, dùng điện; đồ dùng tẩy trang dùng điện; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(111) **4-0573544**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17337
(220) 23/04/2024
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Matamís

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.4.18

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JUMAX VINA (VN)
74 đường Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo dẻo.

---

(111) **4-0573545**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17338
(220) 23/04/2024
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

OSUHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OYL GLOBAL (VN)
2/20 Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho người.

---

(111) **4-0573546**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17339

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỠNG NHÂN (VN)
183/9C Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0573547**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17342

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU SILICONE YUSHIN (VN)
Số 47, tổ 1, đường N2, khu phố 5, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0573548**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17346

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dakotee

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573549**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17347

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAFODIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573550**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17348

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

B Cysci

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573551**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17349

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRUSTRALFAT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573552**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17350

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

STURIZIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573553**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17351

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PARACEMO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573554**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17352

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Napso

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573555**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17353

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MUDISIL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573556**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17354

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Diotrin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573557**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17356

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CLOPIRIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573558**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17357

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CELEDEXMIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573559**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17358

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BV CILPIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573560**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17359

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIXAMUC

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573561**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17501

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 9.7.21; 11.7.7; 14.9.1; 25.5.2; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, nâu vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUN THIÊN BẢO (VN)
Ô 11 DC 01, đường D22, KDC Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0573562**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17502

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 11.7.7; 14.9.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, nâu vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUN THIÊN BẢO (VN)
Ô 11 DC 01, đường D22, KDC Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm có thể tải xuống được.

(111) **4-0573563**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17504

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

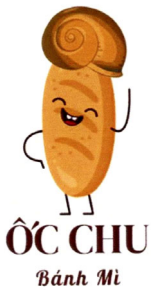

(531) 3.11.7; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.1

(591) Da cam, da cam nhạt, da cam đậm, nâu, nâu đậm, đen, đỏ, trắng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MIXSU (VN)
Số 70 đường số 48, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0573564**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17505

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & DV THƯƠNG MẠI MAI SƠN (VN)
Số 29, tổ 8, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Bể bơi lắp ghép không bằng kim loại.

---

(111) **4-0573565**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17506
(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
288A/91B, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0573566**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17508
(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) BÙI QUỐC TRỊNH (VN)
Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn.

---

(111) **4-0573567**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17509
(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) BÙI QUỐC TRỊNH (VN)
Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn.

---

(111) **4-0573568**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17718

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JQVITEK

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.8

(731) AMERICAN CLOUD MUSIC TECHNOLOGY INC (US)
8 The Green, Suite B, Dover, De 19901, America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; micrô; tai nghe choàng đầu; vỏ thùng loa; loa; máy chiếu video; đồng hồ thông minh; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính].

---

(111) **4-0573569**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17724

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMINOZYME

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ZYMEN (VN)
99/16 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0573570**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17725

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHANGFA

(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) TẰNG MỸ PHỤNG (VN)
213/23 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0573571**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17727

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEAR.MAY

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.8

(731) BELECO CO.,LTD. (KR)
33, Janggok-ro, Gochon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chất làm bóng môi; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch mặt; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0573572**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17735

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GUNTO

(531) 11.1.3; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh than, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ THÚY (VN)
Số nhà 282B, đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay; dụng cụ cắt phần lõi hoa quả; dao; kéo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dụng cụ cầm tay [thao tác thủ công], dụng cụ gọt vỏ rau củ [vận hành bằng tay], dụng cụ cắt phần lõi hoa quả, dao, kéo.

---

(111) **4-0573573**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17736

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MIMILACO (VN)
1A Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang nam nữ: quần, áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, cavat, khăn choàng.

---

(111) **4-0573574**

(210) 4-2024-17740

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAMIZU

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226288/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/04/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN DUNG (VN)
Số 182 đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0573575**

(210) 4-2024-17742

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Baby face MT
TÔN VINH VẺ ĐẸP Á ĐÔNG

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226289/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/04/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SALON MAI ANH (VN)
48 Trương Định, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573576**

(210) 4-2024-17743

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO
CMV

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226290/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/04/2024

(531) 5.11.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO & VI SINH ĐÀ LẠT (VN)
Số 1 Trần Nguyên Hãn, tổ 10, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (sấy khô, đóng gói, dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0573577**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17747

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 14.5.6; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xám đậm.

(731) NGUYỄN QUỐC VĨNH (VN)
Tổ dân phố 6, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá [mồi sống]; cám cá (thức ăn cho cá); mồi câu cá được xử lý đông khô; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0573578**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17749

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.16; 11.1.6; 26.2.7; 26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN QUANG HƯNG (VN)
Số 173 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống mang về; quán bún Thái; quán cà phê; quán giải khát.

---

(111) **4-0573579**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17751

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 5.7.16; 19.7.26; 24.17.5; 25.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá, tím, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ SƠN TÙNG (VN)
Xóm 1, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em.

---

(111) **4-0573580**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17752

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 11.3.7

(591) Đỏ, xanh, trắng, nâu.

(731) ĐINH CÔNG TOÁN (VN)
406 lô D CCQĐ 468 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán phở; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống mang về; quán cà phê; quán giải khát.

---

(111) **4-0573581**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17753

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 25.7.25; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP KỸ THUẬT VIỆT (VN)
127/14 đường Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống camera; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt tổng đài điện thoại; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0573582**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17756

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BRECILEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573583**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17757

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOCILAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573584**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17758

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RISATAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573585**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17759

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FORICED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573586**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17760

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.13; 9.7.1; 25.1.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN MAI ANH LINH (VN)
Thôn Thanh Xuân 2, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0573587**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17762

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
Thôn Yên Mỹ, xã Liên Minh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(111) **4-0573588**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17763

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, da cam, da cam vàng, vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH THỦY HOÀN (VN)
Số 05A ngõ 201, đường Nguyễn Trung Thiên, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Giò bó da.

---

(111) **4-0573589**

(210) 4-2024-17764
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226303/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/04/2024

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAMIAN GROUP (VN)
231 Yên Thế, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán, phân phối các mặt hàng: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573590**

(210) 4-2024-17765
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226304/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/04/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ NGA (DƯA HỒNG MUỐI NGA THÔNG) (VN)
Thôn Quang Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Dưa chua; dưa muối.

---

(111) **4-0573591**

(210) 4-2024-17766
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

KEWANG 科王®

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226305/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/04/2024

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0573592**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17767

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1

(591) Đen, cam.

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; các sản phẩm dùng điện bao gồm: nồi, chảo, ấm đun nước; lò vi sóng; bếp điện.

Nhóm 21: Các sản phẩm không dùng điện bao gồm: nồi, xoong, chảo, bình giữ nhiệt; máy ép trái cây không dùng điện.

---

(111) **4-0573593**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17769

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0573594**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17770

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TPAgri
Nông nghiệp bền vững

(531) 1.13.15; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TIÊN PHONG (VN)
72 đường 56, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp (không dùng cho ngành y); hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0573595**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17771

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHƯƠNG TÂM

(731) VŨ THỊ KIM DUNG (VN)
Căn hộ 0823, tòa S209 khu đô thị Vinhome Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm dược, thuốc, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0573596**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17772

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHIBI
SIUTOP

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
1717B tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập học sinh; bút viết; sổ; vở tập vẽ; giấy viết; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0573597**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17773

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SIUTOP

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
1717B tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập học sinh; bút viết; sổ; vở tập vẽ; giấy viết; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0573598**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17774

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VUA RƯỚC ĐÒNG

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hoá học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0573599**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17777

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) NGÔ NGỌC HIỀN PHƯƠNG (VN)
C25/12 đường số 449, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán: nến thơm.

---

(111) **4-0573600**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17778

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CLEVERGENT

(531) 9.1.10; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(731) PHẠM ANH VŨ (VN)
Số 7 ngõ 67, phố Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, váy, áo dài, khăn quàng (trang phục), giày dép, bộ âu phục (bộ com-lê).

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo; cho thuê trang phục; dịch vụ cho thuê đầm váy (trang phục); dịch vụ cho thuê áo dài; dịch vụ cho thuê âu phục.

---

(111) **4-0573601**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17783

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMWM

(731) KOREA SUMMAY CO., LTD. (KR)
Room 3327, 3rd floor, 45-8, World Cup-ro 8-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea (Seogyo- dong, Yangseong Building)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa dược chất; chế phẩm tắm dạng gel không chứa dược chất.

---

(111) **4-0573602**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17784

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GRIT (VN)
R2.1NT, tòa nhà Florence, số 28 phố Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trại tập luyện thể thao; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển chương trình trại hè cho học sinh; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(111) **4-0573603**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17789

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, nâu, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây, hồng nhạt, xám, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN LÀO (VN)
Thôn Kim Tân, xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Giò lụa.

---

(111) **4-0573604**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17794

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến.

---

(111) **4-0573605**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13538

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

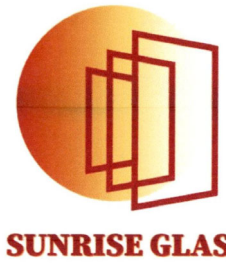

(531) 26.1.1; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25

(591) Cam, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH SUNRISE (VN)
Số 175 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0573606**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13615

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu: trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573607**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13618

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu: trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573608**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13644

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.5.6; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA THỦ ĐỨC (VN)
A6/8Z/9 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói.

Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; bình chứa nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; máy trò chơi video; quả bóng cho trò chơi.

Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi, máy trò chơi video, hộp bao bì bằng chất dẻo, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], bình chứa nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 40: Gia công đồ nhựa theo đơn đặt hàng hoặc cho người khác.

---

(111) **4-0573609**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13657

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATALLIV

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573610**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13658
(220) 03/04/2024
(181) 03/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

EMILLUS

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573611**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13659
(220) 03/04/2024
(181) 03/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

PEAVILIS

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573612**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13669
(220) 03/04/2024
(181) 03/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GAPROTIK

(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
Tổ dân phố số 1, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573613**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13670

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OSTOHINEW

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573614**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13671

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLUEHINEW

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573615**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13672

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIPAOLA

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573616**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13681

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AZTONASE

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573617**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13682

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANISSAN

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573618**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13683

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ACANES

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573619**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13687

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARAMCO

(731) SAUDI ARABIAN OIL COMPANY (SA)
1 Eastern Avenue, Dhahran, 31311 Saudi Arabia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bán lẻ xăng dầu tại các trạm; dịch vụ bán lẻ nhiên liệu, dầu nhờn, vật liệu cháy sáng, sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, dầu và các sản phẩm hóa chất; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; tổ chức và quản lý hoạt động thương mại đối với các chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp thẻ giảm giá cho khách hàng thân thiết nhằm mục đích quảng cáo; tổ chức triển lãm hoặc sự kiện vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh liên quan đến mua bán, cung ứng năng lượng, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm hóa chất; thay mặt bên thứ ba mua bán hợp đồng trong lĩnh vực năng lượng; thông tin, tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm liên quan đến mua bán, cung cấp nhiên liệu, dầu nhờn, vật liệu cháy sáng, sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, dầu và các sản phẩm hóa chất.

Nhóm 37: Dịch vụ tiếp nhiên liệu cho xe cộ; dịch vụ tra dầu mỡ, bôi trơn cho ô tô; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo trì phòng ngừa cho xe cộ (cụ thể là bôi trơn khung gầm, thay dầu động cơ, thay bộ lọc khí và dầu, đo mức chất lỏng thích hợp, làm đầy hộp số,

bộ vi sai, phanh, trợ lực lái, bộ tản nhiệt, nước rửa kính chắn gió và bình chứa ắc quy đến mức thích hợp, thay cần gạt và bơm lốp xe đến áp suất thích hợp); dịch vụ tiếp nhiên liệu; dịch vụ rửa và chăm sóc xe cộ; dịch vụ chống gỉ và sơn xe cộ; dịch vụ lắp đặt, lắp ráp, đảo lốp, cân bằng, sửa chữa lốp xe; dịch vụ đo lốp và ắc quy; dịch vụ lắp đặt ắc quy, điều hòa ắc quy và thay thế ắc quy; dịch vụ bảo trì phòng ngừa cho xe điện; dịch vụ trạm sạc cho xe điện; thông tin và tư vấn về dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ, dịch vụ bảo trì phòng ngừa cho xe cộ.

---

(111) **4-0573620**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13693

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 2.9.1; 2.9.14; 24.17.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEYOND COMMUNICATION (VN)
202 Lý Chính Thắng, phường 09, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất âm nhạc; tổ chức các cuộc thi âm nhạc trong nước và quốc tế; tổ chức các chương trình trò chơi âm nhạc; tổ chức các lễ hội âm nhạc trong nước và quốc tế; sản xuất các chương trình biểu diễn; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0573621**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13777

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VTC

(731) CAI JUBIAO (CN)
No.19 Guangcheng South Road, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; bộ chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; bộ điều chỉnh hỗn hợp nhiên liệu và không khí [bộ phận của máy]; ống góp nạp cho động cơ đốt trong [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0573622**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13780

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI THUẬN PHONG (VN)
Số 10, ngách 168/112 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Quẩy ăn liền làm từ bột mì; nui làm từ bột mì; bánh snack (bim bim); bánh tai heo làm từ bột mì; hoa hồi (gia vị); cốm khô; nui bò lá chanh; bánh nhãn làm từ bột gạo nếp; ngô tẩm gia vị đã chế biến; thính gạo.

---

(111) **4-0573623**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13781

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI THUẬN PHONG (VN)
Số 10, ngách 168/112 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Măng nứa tươi; quả tươi; nấm tươi; rau tươi; bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ]; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0573624**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13782

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI THUẬN PHONG (VN)
Số 10, ngách 168/112 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chuối sấy khô, mộc nhĩ khô, nấm hương khô, măng khô, hạt sen khô, táo đỏ sấy khô, kỷ tử khô, hạt hướng dương rang, váng đậu, măng nứa khô, đậu xanh đã sơ chế, lạc đã chế biến, trái cây đã chế biến, quẩy ăn liền làm từ bột mì, nui làm từ bột mì, bánh snack (bim bim), bánh tai heo làm từ bột mì, hoa hồi (gia vị), cốm khô, nui bò lá chanh, bánh nhãn làm từ bột gạo nếp, ngô tẩm gia vị đã chế biến, thính gạo (gia vị), bún, miến, phở ăn liền, gạo, măng nứa tươi, quả tươi, nấm tươi, rau tươi, bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ], hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0573625**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13783

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Chiru

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0573626**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13920

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THÀNH F&B (VN)
11 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0573627**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13931

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COOING BABY

(731) CHU ĐỨC THỦY (VN)
Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0573628**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13933

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOKATA

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573629**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13934

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOKOTA

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573630**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13935

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIDAWEI

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573631**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13942

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11

(591) Xám, vàng.

(731) TRẦN MINH VINH (VN)
25/77 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quảng cáo.

---

(111) **4-0573632**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13944

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DLK AESTHETIC (VN)
Số nhà 49, ngách 12/14, ngõ 12 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0573633**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13950

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÀN HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 21, hẻm 26/16, ngõ Thái Thịnh II, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nhang thơm (hương thắp); tinh dầu.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nhang thơm (hương thắp), tinh dầu, đồ thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0573634**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13951

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh lá, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÀN HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 21, hẻm 26/16, ngõ Thái Thịnh II, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nhang thơm (hương thắp).

Nhóm 29: Dầu thực vật (dầu ăn); các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt, các loại đậu, thảo mộc, trái cây hoặc rau quả.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, tinh dầu, nhang thơm (hương thắp), dầu thực vật (dầu ăn), các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt, các loại đậu, thảo mộc, trái cây hoặc rau quả, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng các món ăn chay.

Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; tẩm quất; xoa bóp (massage); xông hơi.

---

(111) **4-0573635**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13952

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Atorfas

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, Đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573636**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13953

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Litorasol

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573637**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13954

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Neutrotam

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573638**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13960

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EASYHOMES

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH TAPUHO VIỆT NAM (VN)
Liền kề 17TT1, số 96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy băm thịt; máy nhào bột; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay bột; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; lò vi sóng; lò nướng; bếp điện; bếp từ.

---

(111) **4-0573639**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13964

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 2.9.1; 26.4.1

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ASIA ENCOUNTER (VN)
Số 8, ngõ 85/21 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0573640**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13968

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

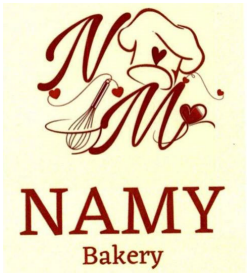

(531) 2.9.1; 9.7.19; 11.1.22; 11.1.25

(591) Đỏ, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH KEM NAM MỸ (VN)
Số 01 Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh mặn và ngọt; bánh kem; bánh su kem; bánh pudding.

---

(111) **4-0573641**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13970

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaCotis

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573642**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13971

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaCodex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573643**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13973

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Astacyral

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573644**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13974

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaZenic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573645**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13975
(220) 04/04/2024
(181) 04/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Astapagel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573646**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13976
(220) 04/04/2024
(181) 04/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Astathrocix

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573647**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13977
(220) 04/04/2024
(181) 04/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Astatyrox

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573648**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13978

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaClinik

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0573649**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14058

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KINDRA

(731) NGÔ VĂN HIẾU (VN)
Thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miên, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: quần áo; váy; quần áo lót; quần áo định hình; giày; dép.

---

(111) **4-0573650**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14060

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEDECHILL

(731) VŨ HƯƠNG LIÊN (VN)
Đội 5, Thôn Ro, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0573651**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14090
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Kamio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573652**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14091
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Locban

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573653**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14092
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Odinil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573654**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14094

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Beammistar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573655**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14095

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cythion

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573656**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14096

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dethion

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573657**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14097

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fedbi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0573658**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14120

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

STOCKPROXX

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STOCKPROXX (VN)
Số 115 Bùi Thị Xuân, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình phần mềm; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng phần mềm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0573659**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14168

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KO-VINA

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KO - VINA (VN)
Lô B6 - KCN Thụy Vân - xã Thụy Vân - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 07: Máy kéo sợi; máy cào bông; máy xé tròn; máy xé tinh; máy ghép; máy khâu; máy trần vi tính; máy thêu vi tính.

Nhóm 20: Nệm; gối; bông tấm; bông đánh tơi; bông hạt.

Nhóm 24: Chăn; ga.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chăn ga gối đệm, bông tấm, bông đánh tơi, bông hạt, sợi nhân tạo, thảm.

Nhóm 40: Thêu thùa; may chần các sản phẩm từ vải bằng máy chần vi tính.

---

(111) **4-0573660**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14172

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.5.2

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương.

(731) VÕ HOÀNG VỸ (VN)
83/25/1A, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào thô (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào qua chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: yến sào thô, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào qua chế biến.

---

(111) **4-0573661**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14173

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCHMITZ NATURPRODUKTE (VN)
Số 46, ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573662**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14195
(181) 05/04/2034
(220) 05/04/2024
(450) 25/11/2025 452
(540)

VƯƠNG TRỌNG AUTO

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM CHĂM SÓC XE SIÊU THỊ Ô TÔ DẦU GIÂY (VN)
260 Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô.

---

(111) **4-0573663**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14200
(181) 05/04/2034
(220) 05/04/2024
(450) 25/11/2025 452
(540)

ĐẠI HẢI
DAI HAI PRODUCTION & TRADE JOINT STOCK COMPANY

(531) 1.15.23; 1.15.24; 5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ĐẠI HẢI (VN)
Xóm 4 Yên Phú, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0573664**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14234
(181) 05/04/2034
(220) 05/04/2024
(450) 25/11/2025 452
(540)

KHÔNG GIAN VĂN HÓA TRÀ
Tea Cultural Space

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QFARM (VN)
Tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0573665**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14274

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINTHACO (VN)
Số nhà 15 ngõ 4, phố Trưng Vương, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; ống bằng kim loại; ống xối bằng kim loại; ống máng bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0573666**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14349

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

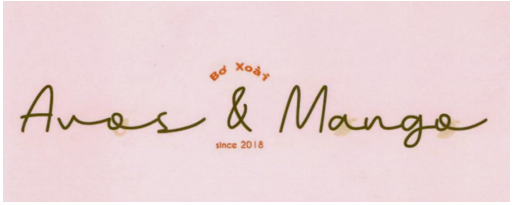

(591) Hồng, cam, xanh lá.

(731) NGUYỄN THANH HẰNG (VN)
9B Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0573667**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14355

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cloud Song

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0573668**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14358

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hello Café

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0573669**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14359

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bạo Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0573670**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14373

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Thiên Dụ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0573671**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14381

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

METROL 4-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573672**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14382

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CIPRO 500-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573673**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14388

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MELO 15-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573674**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14397

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

METROL 16-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573675**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14400

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MELO 7.5-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573676**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14401

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IBUPRO 400-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573677**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14444

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HUỲNH ĐỖ HOÀNG QUÂN (VN)
Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Decal dán xe.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: decal dán xe, da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0573678**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14461
(181) 08/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/04/2024

(531) 25.7.21; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG NTDHOMES (VN)
Số nhà 11A, đường 3-7/8, tổ 13, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0573679**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14511
(181) 08/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/04/2024

SUPE CHINU WITH RING

(731) PHẠM THỊ THỦY (VN)
Số nhà 13, đường Nguyễn Thắng Tưởng, thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Lưỡi câu cá.

---

(111) **4-0573680**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14515
(181) 08/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/04/2024

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, đen, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GRV VIỆT NAM (VN)
Số nhà 64, đường Định Hòa, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y.

---

(111) **4-0573681**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14520

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XUÂN TRƯỜNG
XUÂN HỢP TÁC, TRƯỜNG THÀNH CÔNG

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Các vật liệu dùng cho xây dựng không bằng kim loại như: gạch, gạch không nung, gạch terrazzo, cát (trừ loại dùng cho lò đúc), xi măng, đá.

---

(111) **4-0573682**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14673

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm

dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thuỷ hải sản.

---

(111) **4-0573683**

(210) 4-2024-14674

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226405/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/04/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG NGUYỄN NHƯ QUỲNH (VN)
295 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán lẻ: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0573684**

(210) 4-2024-14676

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226406/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/04/2024

(531) 3.6.3; 3.17.0; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH STEAMLAB VIỆT NAM (VN)
Số 9/64 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị vệ sinh; thiết bị sấy khô, hút ẩm; thiết bị tắm cho vật nuôi; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 18: Ba lô; dây đeo cổ súc vật (để dắt); rọ bịt mõm; vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; tấm choàng cho động vật.

---

(111) **4-0573685**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14693

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh, đỏ, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ZEMLYA (VN)
47/7 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); hoa và lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà sữa dạng bột, trà sữa (không trên cơ sở sữa).

Nhóm 32: Trà sữa (nước giải khát có hương vị trà, không trên cơ sở sữa), đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm: trà, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở hoa sấy khô (dạng trà), hoa và lá được sử dụng làm chất thay thế trà; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(111) **4-0573686**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14695

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); cồn thực phẩm dùng pha rượu.

---

(111) **4-0573687**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14696

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHA TRANG YẾN (VN)
91 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(111) **4-0573688**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14700

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Tím hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MELIPHAT (VN)
Số nhà 62, cụm 9, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy nhà vệ sinh; nước xả vải.

---

(111) **4-0573689**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14706

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.5.30

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ AN PHÁT (VN)
Số 20 tổ 14, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; cơ cấu kẹp giữ bánh xe; khóa bánh xe; chốt định vị bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm

cửa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; nhôm; cửa bằng nhôm; tấm cửa bằng nhôm; thay ray bằng kim loại.

Nhóm 07: Pít tông giảm chấn; bánh răng truyên động không dùng cho xe cộ.

Nhóm 11: Cabin tắm đứng có vòi hoa sen; buồng tắm đứng có vòi sen.

Nhóm 20: Con lăn và các phụ kiện dùng cho cửa trượt bằng kim loại; con lăn và các phụ kiện dùng cho cửa trượt không bằng kim loại; vách ngăn đứng (đồ nội thất).

---

(111) **4-0573690**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14723

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, nâu.

(731) PHẠM THỊ THÚY AN (VN)
Số 129/20A Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương, nhang; hương trầm dùng để cúng tế.

---

(111) **4-0573691**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14725

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANAFRANIL

(731) SANDOZ AG (CH)
Viaduktstrasse 3, 4051 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0573692**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14731

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SMNUPRO

(731) XIA XINGLI (CN)
No.305, Chenji Group 7, Chenji Village, Chenqingji Town, Zhecheng County, Henan Province, 476200 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh (ốp điện thoại); giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc cho ắc quy điện; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh [chân thiết bị nhiếp ảnh].

Nhóm 12: Vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; kính chắn gió [kính chắn gió cho xe cộ]; xe máy; bộ ghế nệm cho xe cộ; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; giá để hành lý [giá để hàng] cho xe cộ.

---

(111) **4-0573693**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14737

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25

(591) Trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) HỒNG THANH HUY (VN)
189/6 Hoàng Hoa Thám, phường 06, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các thiết bị điện, nước, vật liệu xây dựng; bán buôn các thiết bị điện, nước, vật liệu xây dựng; bán lẻ các thiết bị điện, nước, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sữa chữa thiết bị điện, nước; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sữa chữa các thiết bị làm lạnh; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0573694**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14740

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHONG BANG (VN)
Số 25 ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và chế phẩm diệt động vật có hại; hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và chế phẩm diệt động vật có hại.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; sản phẩm có nguồn gốc thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm có thành phần chủ yếu là thảo mộc hoặc chiết xuất thảo mộc; sâm đã qua chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; sâm ngọc linh đã qua chế biến thành các sản phẩm thực phẩm (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sâm ngọc linh tươi; cây trồng; cây giống; hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất từ thảo mộc (không có cồn) dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn có chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); bột sâm dùng cho đồ uống; chiết xuất từ sâm (không có cồn) dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn có chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất từ thảo mộc (có cồn) dùng cho đồ uống; chiết xuất từ sâm (có cồn) dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thảo dược, sản phẩm có nguồn gốc thảo mộc, thực phẩm chức năng, đồ uống, dược mỹ phẩm, sâm tươi, sâm đã qua chế biến, cây trồng, cây giống, hạt giống để trồng, phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dược liệu; dịch vụ chế biến sâm; dịch vụ chế biến sâm ngọc linh.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế công trình điện năng; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; chuyên giao công nghệ; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ nhân giống cây trồng; dịch vụ nuôi trồng dược liệu; dịch vụ nhân giống dược liệu.

---

(111) **4-0573695**

(210) 4-2024-14741

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226417/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/04/2024

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHONG BANG (VN)
Số 25 ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và chế phẩm diệt động vật có hại; hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và chế phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; sản phẩm có nguồn gốc thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm có thành phần chủ yếu là thảo mộc hoặc chiết xuất thảo mộc; sâm đã qua chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; sâm ngọc linh đã qua chế biến thành các sản phẩm thực phẩm (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc (tất cả không dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sâm ngọc linh tươi; cây trồng; cây giống; hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất từ thảo mộc (không có cồn) dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn có chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); bột sâm dùng cho đồ uống; chiết xuất từ sâm (không có cồn) dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn có chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất từ thảo mộc (có cồn) dùng cho đồ uống; chiết xuất từ sâm (có cồn) dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thảo dược, sản phẩm có nguồn gốc thảo mộc, thực phẩm chức năng, đồ uống, dược mỹ phẩm, sâm tươi, sâm đã qua chế biến, cây trồng, cây giống, hạt giống để trồng, phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức chuyến thăm quan.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dược liệu; dịch vụ chế biến sâm; dịch vụ chế biến sâm ngọc linh.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; chuyển giao công nghệ; tư vấn công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ nhân giống cây trồng; dịch vụ nuôi trồng dược liệu; dịch vụ nhân giống dược liệu.

(111) **4-0573696**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14767

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

fpy

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0573697**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14768

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

fqj

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0573698**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14803

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.4; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.3

(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK HOÁ NÔNG THAILAND (VN)
Ấp Mỹ Nam 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón, chế phẩm phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại, thuốc diệt cỏ dại.

---

(111) **4-0573699**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14805

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENT

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HATHACO VINA (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ sản phẩm: bia.

---

(111) **4-0573700**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14808

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HUANLAND
TRAO GIÁ TRỊ THỊNH VƯỢNG

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24

(591) Đỏ, đỏ nhạt, vàng, vàng cam, trắng.

(731) LƯƠNG KHẢI QUỐC HUÂN (VN)
Thôn Phước Thành Nam, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0573701**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14828

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Taynama AMC
THE SIMPLE WAYS
DỊCH VỤ KẾ TOÁN CHUYÊN NGHIỆP

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.11.8

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN TƯ VẤN QUẢN LÝ TÂY NAM Á (VN)
D21-1, đường Số 9, KDC Long Thịnh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Hoạt động đại lý thuế; khai thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; kiểm toán báo cáo tài chính.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính - thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0573702**

(210) 4-2024-14833

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226426/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/04/2024

(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Cam, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BẢO TÍN AUTO (VN)
Số 9 ngõ 41/27/27 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; gương chiếu hậu; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; giá để hành lý xe cộ.

---

(111) **4-0573703**

(210) 4-2024-14842

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226427/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/04/2024

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) 1. HAI HUU VO (US)
3130 De La Cruz Blvd., Suite 134 Santa Clara, CA 95054, USA
2. NGUYỄN PHƯỚC QUỲNH VINH (VN)
54/1 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
3. NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0573704**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14879

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.13.25

(731) LINING SPORTS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)
Room 1001, No. 666 Zhaohua Road, Changning District, 200050 Shanghai (China)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ô; túi xách; ví đựng danh thiếp; gậy chống; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; gậy leo núi; dây da thuộc; thẻ hành lý; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; quần áo; bộ quần áo tắm; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim; quần áo thể dục; giày thể thao; áo mưa.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0573705**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14971

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ORGANIC ORCHARD (VN)
85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573706**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14972

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.9; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.4.18

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VOCOCO PHARMA (VN)
L1-5 đường số 2, khu dân cư 6B Kiên Cường, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà (cho mẹ và bé); dịch vụ chăm sóc bà mẹ và em bé sau sinh.

---

(111) **4-0573707**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14978

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

tootoo

(731) XI'AN EQUATORIAL LIGHT YEAR E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 2007, 20th Floor, Block A, North Block of China Merchants Silk Road Center, International Port Area, Xi'an City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; hộp để bàn chải đánh răng; bao ngón tay để làm sạch khoang miệng, vòm miệng, răng hoặc phục hình răng.

---

(111) **4-0573708**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14979

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

tootoo

(731) XI'AN EQUATORIAL LIGHT YEAR E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 2007, 20th Floor, Block A, North Block of China Merchants Silk Road Center, International Port Area, Xi'an City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; kem bôi mặt; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm trang điểm cho mặt và toàn thân; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573709**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14980

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OMIEI

(731) DONGGUAN KUNSHENG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 5, Lane 1, Village 1, Lin Ke New Village, College Road, Guancheng District, Dongguan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa dừa; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; đồ uống chứa axit lactic; sữa được làm chua.

---

(111) **4-0573710**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14983

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Der.J

(731) XIAODONG XU (CN)
01, No.7, Shangdi Dongxing E. 16th Lane, Simapu Town, Chaonan Dist., Shantou, Guangdong, China 515000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0573711**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14984
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Boqilyne

(731) CHEN YONGFAN (CN)
Room 110, Building 21, Zhonghangyuan, Zhonghang Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước hoa; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm làm rụng lông; nước thơm để tắm; kem tạo kiểu tóc; kem đánh răng; kem mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem chống nắng.

---

(111) **4-0573712**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14985
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Once Human

(731) NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT PTE. LTD. (SG)
10 Collyer Quay #10-01 Ocean Financial Centre Singapore (049315)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0573713**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14988
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

KIURONSHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
Số 192 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573714**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14993

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) AMERICAN EXPRESS MARKETING & DEVELOPMENT CORP. (US)
200 Vesey Street, New York, NY 10285, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ đã được mã hóa và thẻ từ chứa chip mạch tích hợp có bản chất là thẻ thông minh, tất cả đều chứa chương trình được sử dụng để xử lý thanh toán; thẻ được mã hóa có các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ thu phí, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip, thẻ cộng điểm, thẻ mang dữ liệu điện tử và thẻ thanh toán, tất cả các thẻ này đều được mã hóa; ứng dụng có thể tải xuống cho thiết bị di động để quản lý tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ tín dụng, chuyển tiền điện tử và các gia dịch tài chính; phần mềm và ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động để hỗ trợ nhận dạng và xác thực các thiết bị kết nối trường gần (NFC) và các thiết bị nhận dạng bằng sóng vô tuyến (RFID); phần mềm và ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động bao gồm ví kỹ thuật số lưu trữ thông tin tài khoản khách hàng và cho phép người tiêu dùng truy cập phiếu giảm giá, phiếu quà tặng, mã phiếu quà tặng và giảm giá của các nhà bán lẻ và nhận được phần thưởng của chương trình khách hàng thân thiết và phần thưởng bằng tiền có thể được ghi có vào tài khoản của họ; phần mềm thương mại điện tử có thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống để sử dụng cùng với thiết bị đầu cuối thanh toán không tiếp xúc nhằm mục đích cho phép người bán chấp nhận các giao dịch thương mại trên thiết bị di động không tiếp xúc, thể hiện thông tin khách hàng trung thành không cần tiếp xúc và đổi phiếu quà tặng, giảm giá, chiết khấu, phiếu quà tặng các ưu đãi đặc biệt không cần tiếp xúc.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; hỗ trợ chuyển tiền điện tử; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ trả trước, thẻ quà tặng trả trước, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là dịch vụ xử lý thẻ thu phí, thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; giao dịch thẻ thu phí điện tử, thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; phát hành thẻ thu phí, thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng trả trước, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; dịch vụ thẻ tín dụng ủy quyền bằng phương tiện máy tính; cung cấp thông tin trực tuyến cho người bán về các hướng dẫn và phí liên quan việc chấp nhận thẻ tín dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là sắp xếp phương tiện vận tải hành khách bằng đường bộ, đường hàng không và đường thủy; dịch vụ xử lý hàng hóa cụ thể là xử lý hành lý của hành khách và thu xếp việc gửi hành lý; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là thu xếp việc cho thuê ô tô và xe buýt; dịch vụ thông tin lữ hành liên quan đến các phương tiện vận tải cho các tour du lịch; sắp xếp phương tiện vận tải cho các tour du lịch là chương trình ưu đãi cho các khách hàng dùng thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0573715**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14994

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) AMERICAN EXPRESS MARKETING & DEVELOPMENT CORP. (US)
200 Vesey Street, New York, NY 10285, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ đã được mã hóa và thẻ từ chứa chip mạch tích hợp có bản chất là thẻ thông minh, tất cả đều chứa chương trình được sử dụng để xử lý thanh toán; thẻ được mã hóa có các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ thu phí, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip, thẻ cộng điểm, thẻ mang dữ liệu điện tử và thẻ thanh toán, tất cả các thẻ này đều được mã hóa; ứng dụng có thể tải xuống cho thiết bị di động để quản lý tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ tín dụng, chuyển tiền điện tử và các gia dịch tài chính; phần mềm và ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động để hỗ trợ nhận dạng và xác thực các thiết bị kết nối trường gần (NFC) và các thiết bị nhận dạng bằng sóng vô tuyến (RFID); phần mềm và ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động bao gồm ví kỹ thuật số lưu trữ thông tin tài khoản khách hàng và cho phép người tiêu dùng truy cập phiếu giảm giá, phiếu quà tặng, mã phiếu quà tặng và giảm giá của các nhà bán lẻ và nhận được phần thưởng của chương trình khách hàng thân thiết và phần thưởng bằng tiền có thể được ghi có vào tài khoản của họ; phần mềm thương mại điện tử có thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống để sử dụng cùng với thiết bị đầu cuối thanh toán không tiếp xúc nhằm mục đích cho phép người bán chấp nhận các giao dịch thương mại trên thiết bị di động không tiếp xúc, thể hiện thông tin khách hàng trung thành không cần tiếp xúc và đổi phiếu quà tặng, giảm giá, chiết khấu, phiếu quà tặng các ưu đãi đặc biệt không cần tiếp xúc.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; hỗ trợ chuyển tiền điện tử; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ trả trước, thẻ quà tặng trả trước, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là dịch vụ xử lý thẻ thu phí, thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; giao dịch thẻ thu phí điện tử, thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; phát hành thẻ thu phí, thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng trả trước, thẻ tích điểm và thẻ thanh toán; dịch vụ thẻ tín dụng ủy quyền bằng phương tiện máy tính; cung cấp thông tin trực tuyến cho người bán về các hướng dẫn và phí liên quan việc chấp nhận thẻ tín dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là sắp xếp phương tiện vận tải hành khách bằng đường bộ, đường hàng không và đường thủy; dịch vụ xử lý hàng hóa cụ thể là xử lý hành lý của hành khách và thu xếp việc gửi hành lý; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là thu xếp việc cho thuê ô tô và xe buýt; dịch vụ thông tin lữ hành liên quan đến các phương tiện vận tải cho các tour du lịch; sắp xếp phương tiện vận tải cho các tour du lịch là chương trình ưu đãi cho các khách hàng dùng thẻ tín dụng.

(111) **4-0573716**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14996

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Anchor Care

(731) CAI YINYIN (CN)
No.128 Qinghua West Road, Oubei Street, Yongjia County, Zhejiang Province, 325000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 27: Tấm phủ sàn; thảm cỏ nhân tạo; thảm tập thể dục [thảm trải khi tập thể dục]; chiếu (thảm) [không bao gồm các loại chiếu, thảm trong các nhóm khác]; đường đi (đường chạy) bằng chất dẻo (dạng tấm trải sàn); thảm chống trơn [thảm chống trượt].

---

(111) **4-0573717**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14997

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOCVIN

(731) CAI YINYIN (CN)
No.128 Qinghua West Road, Oubei Street, Yongjia County, Zhejiang Province, 325000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 27: Tấm phủ sàn; thảm cỏ nhân tạo; thảm tập thể dục [thảm trải khi tập thể dục]; chiếu (thảm) [không bao gồm các loại chiếu, thảm trong các nhóm khác]; đường đi (đường chạy) bằng chất dẻo (dạng tấm trải sàn); thảm chống trơn [thảm chống trượt].

---

(111) **4-0573718**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14998

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.5.1

(591) Vàng cam, vàng nhạt, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CP TẦM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0573719**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15147

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh lục, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỰC PHẨM AN TOÀN VIFRESH (VN)
Số 277 đường Thạch Bàn, tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thịt chưng mắm tép, muối lạc, muối vừng, cá rim, ruốc heo, ruốc chà bông, mắm tôm, mắm tép, bánh ram.

---

(111) **4-0573720**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15148

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GORANIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573721**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15149

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TADICOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược đê chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573722**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15150

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HITEFAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573723**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15151

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IMUZAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573724**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15153

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAGIKOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573725**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15154

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAEVIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573726**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15155

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOCELIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573727**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15156

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NESIMIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0573728**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15157

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.2.7; 26.13.1

(591) Xanh dương, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DR.NANE (VN)
128 đường số 34, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; hạt đã chế biến; yến sào; yến sào đã chưng cất và đóng hộp (tổ chim ăn được); bột kem không sữa.

---

(111) **4-0573729**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15176

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh lá sen, xanh lá, xanh cô ban, xanh da trời, vàng kem, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BANTRA (VN)
Số nhà 17, hẻm 4, ngách 31, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Gel tắm gội rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán gel tắm gội rửa mặt.

---

(111) **4-0573730**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15179

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 3.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng, xanh ngọc.

(731) VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY (VN)
Xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Giống nấm; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0573731**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15184

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHÀ CỦA GIÓ
COFFEE & MORE

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 18.2.1

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ABA (VN)
99 Xuân Thủy, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0573732**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15194

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Calahasan

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0573733**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15199

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZERATRIP

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.23

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) LÊ THỊ BÍCH HUỆ (VN)
189/2 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện.

---

(111) **4-0573734**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15204

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HD life

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.3.3; 26.1.2

(731) VŨ VIỆT ĐỨC (VN)
Tổ dân phố Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; váy; đồ đi chân.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, váy, đồ đi chân.

---

(111) **4-0573735**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15208

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.5.23; 24.17.5; 26.4.18

(591) Đỏ, tím, cam, xanh da trời nhạt, trắng, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (cho trẻ từ 0 tháng tuổi).

---

(111) **4-0573736**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15221

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GiaThuocTot.com

(531) 19.13.21; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VƯƠNG (VN)
Số 62, ngõ 6, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị vật tư y tế.

---

(111) **4-0573737**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15253

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ QUẢNG CÁO NGỌC LÂM (VN)
Số nhà 14 khu C, tập thể 664 Vĩnh Quỳnh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: đèn led, đèn chiếu sáng, công tắc, dây điện, ổ cắm, bóng đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phụ kiện đèn điện, đèn huỳnh quang, phụ kiện chiếu sáng đèn led, thiết bị chiếu sáng dùng điện, bộ đổi nguồn cho đèn led, ống phát quang để chiếu sáng, module led (linh kiện điện tử), màn hình đi ốt phát quang (màn hình led); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: đèn led, đèn chiếu sáng, công tắc, dây điện, ổ cắm, bóng đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phụ kiện đèn điện, đèn huỳnh quang, phụ kiện chiếu sáng đèn led, thiết bị chiếu sáng dùng điện, bộ đổi nguồn cho đèn led, ống phát quang để chiếu sáng, module led (linh kiện điện tử), màn hình đi ốt phát quang (màn hình led); cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về đèn led, đèn chiếu sáng, công tắc, dây điện, ổ cắm, bóng đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phụ kiện đèn điện, đèn huỳnh quang, phụ kiện chiếu sáng đèn led, thiết bị chiếu sáng dùng điện, bộ đổi nguồn cho đèn led, ống phát quang để chiếu sáng, module led (linh kiện điện tử), màn hình đi ốt phát quang (màn hình led).

---

(111) **4-0573738**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15254

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Takara standard

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD. (TAKARA STANDARD KABUSHIKI KAISHA) (JP)
2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu ốp tường bằng kim loại để hoàn thiện ngoại thất; vật liệu ốp tường bằng kim loại để hoàn thiện nội thất; vật liệu ốp tường bằng thép được phủ men (vật liệu xây dựng

bằng kim loại); vật liệu xây dựng hoặc cho công trình xây dựng bằng kim loại; nhà tiên chế (có sẵn để lắp ghép) bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp (chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

---

(111) **4-0573739**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15261

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Emelord

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD. (TAKARA STANDARD KABUSHIKI KAISHA) (JP)
2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp (chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh (thiết bị vệ sinh); chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

---

(111) **4-0573740**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15262

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Famile

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD. (TAKARA STANDARD KABUSHIKI KAISHA) (JP)
2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp (chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh (thiết bị vệ sinh); chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0573741**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15263

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ondine

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD. (TAKARA STANDARD KABUSHIKI KAISHA) (JP)
2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp (chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh (thiết bị vệ sinh); chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm

theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.
Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0573742**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15264

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ELEENA

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD. (TAKARA STANDARD KABUSHIKI KAISHA) (JP)
2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp (chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh (thiết bị vệ sinh); chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0573743**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15270

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EST 2009
Mommy
spa & skin care

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẦM XANH (VN)
Số 16 Phạm Đình Toái, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc da; mát xa mặt; mát xa toàn thân; uốn tóc; chăm sóc tóc; trang điểm.

---

(111) **4-0573744**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15275

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐOÀN NGÂN CHÂU

(731) VŨ MINH CHIẾN (VN)
590/6 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0573745**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16212

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ BẦU TRỜI XANH (VN)
NQ16-15 Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0573746**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16214

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÓNG TAY BEYOND THE PEAK (VN)
Nhà xưởng T6-1, tại lô CN5 cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sơn móng tay; xà phòng.

---

(111) **4-0573747**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16228

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DUY QUÂN BN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0573748**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16233

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

cordNUVO

(731) ĐÀO THỊ QUỲNH NHƯ (VN)
CH 705, Ct3d, KĐT mới Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Sinh phẩm y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sinh phẩm y tế.

---

(111) **4-0573749**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16235

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.9; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SORF HOME PLUS (VN)
12 đường D31, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay đa năng chạy bằng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay sữa hạt; máy xay thịt (dùng điện); máy hút bụi.

Nhóm 11: Bếp điện từ; nồi cơm điện; ấm đun dùng điện; nồi chiên không dầu, dùng diện; lò vi sóng; lò nướng; máy lạnh; đèn điện.

Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông; marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng (KOL); dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng lao động.

---

(111) **4-0573750**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16237

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

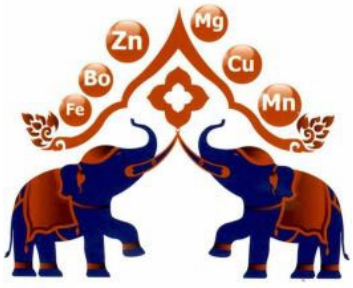

(531) 1.13.1; 3.2.1; 5.5.20; 7.3.11; 25.1.25; 26.1.6; 26.1.18; 26.15.1

(591) Tím, đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIÊN PHƯỚC (VN)
Khu 5, ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0573751**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16239

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GASMOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573752**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16240

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLIFOZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573753**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16241

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLITANIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573754**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16242

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IBRALAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573755**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16243

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JARTAPIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573756**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16244

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOVANDIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573757**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16245

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MECAROL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573758**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16246

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEDEMPA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573759**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16247

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

METHOMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573760**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16248

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOSAGAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573761**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16249

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MYCOMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573762**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16250

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ODOVAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573763**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16251

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROBRADINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573764**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16252

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RAMEPID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573765**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16253

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RECANDES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573766**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16254

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RETERMID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573767**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16255

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROBOXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573768**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16256

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROXACAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573769**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16257

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SALBIRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573770**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16259

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUPROTRIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573771**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16260

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VADAVAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573772**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16261

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VALMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573773**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16262

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VALSAMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573774**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17799

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.5.1

(591) Đỏ, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC NÔNG THỊNH PHÁT (VN)
Tổ 16, ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ (phân bón); phân đạm; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nitơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: phân bón, phân hữu cơ (phân bón), phân đạm, hóa chất dùng để sản xuất phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, nitơ.

---

(111) **4-0573775**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17800

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.3.4

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) DOANH NGHIỆP TN HỮU NGHĨA (VN)
Số 127, ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Kim cương; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng; bạc; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573776**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17803

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.5.1

(591) Xanh da trời đậm, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN LUÂN (VN)
S6a - 5a25 khu chung cư SYMPHONY, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá quý phong thủy; đồ trang sức phong thủy; đồ kim hoàn; vàng; bạc; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán: kim cương, vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức.

---

(111) **4-0573777**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17804
(220) 24/04/2024
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HAKATA

(731) HÀ TRỌNG NGHĨA (VN)
71 đường số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573778**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17805
(220) 24/04/2024
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

PPM4u

(531) 20.5.15; 26.4.18
(591) Vàng, xanh tím than.
(731) POWER POINT MANAGEMENT LIMITED (SC)
24 Lesperance Complex, Providence Industrial Estate, Mahe, Seychelles

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn thông tin kinh tế quốc tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn chiến lược kinh doanh.

---

(111) **4-0573779**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17815
(220) 24/04/2024
(181) 24/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Đen, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ NGỌC MAI (VN)
13 đường N5, KDC Hiệp Thành, tổ 40, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0573780**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17816

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.6; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUẦN ÁO JTQ (VN)
12/1/6 Đặng Minh Trứ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ nón, thắt lưng [trang phục], khăn choàng [trang phục].

---

(111) **4-0573781**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17817

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HỘ KINH DOANH QUẦN ÁO JTQ (VN)
12/1/6 Đặng Minh Trứ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ nón, thắt lưng [trang phục], khăn choàng [trang phục].

---

(111) **4-0573782**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17833

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LONGFENUSA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ thuốc trừ bệnh cho cây trồng thuốc đuổi sâu bọ thuốc diệt và ngăn chặn tảo thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0573783**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17834

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LONG - AB KINGX

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0573784**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17901

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AVC

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống ba nhánh; đầu nối nhanh bằng kim loại cho ống dẫn; bản lề [đồ sắt nhỏ/đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại]; ray dẫn hướng bằng kim loại; bản lề kim loại.

---

(111) **4-0573785**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17907

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống ba nhánh; đầu nối nhanh bằng kim loại cho ống dẫn; bản lề [đồ sắt nhỏ/đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại]; ray dẫn hướng bằng kim loại; bản lề kim loại.

---

(111) **4-0573786**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17913

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ASIA VITAL COMPONENTS

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống ba nhánh; đầu nối nhanh bằng kim loại cho ống dẫn; bản lề [đồ sắt nhỏ/đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại]; ray dẫn hướng bằng kim loại; bản lề kim loại.

---

(111) **4-0573787**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17914
(220) 25/04/2024
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ASIA VITAL COMPONENTS

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bản lề [bộ phận của máy móc]; trục quay [bộ phận của máy móc]; ray dẫn hướng [bộ phận của máy móc]; đầu nối nhanh [bộ phận của máy móc]; trục dùng cho máy móc; trục [bộ phận của máy móc]; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0573788**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17916
(220) 25/04/2024
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VN Organic
FERTILIZER COMPANY

(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá đậm.
(731) HOÀNG VĂN DƯƠNG (VN)
Tô dân phố 2, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân ủ; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 31: Các sản phẩm nông sản hữu cơ, cụ thể: rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, hoa tươi.

---

(111) **4-0573789**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47726
(220) 20/10/2023
(181) 20/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

enoug
SOS

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 26.1.1
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(111) **4-0573790**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17922

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THU BA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THU BA (VN)
187 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; tỏi đã qua chế biến; cá bống rim; thịt heo khô; thịt gà khô; mực rim.

Nhóm 35: Mua bán: thịt bò khô, tỏi đen, cá bống rim, thịt heo khô, thịt gà khô, mực rim.

---

(111) **4-0573791**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17923

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSUCLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay; bàn là quần áo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòng đệm của vòi nước; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz; vòi phun nước; bình lọc nước.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; đại lý phân phối, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: dao cạo râu, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả (vận hành bằng tay), bàn là quần áo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công), hệ thống và thiết bị vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, vòng đệm của vòi nước, phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz, vòi phun nước, bình lọc nước, thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, ống vòi của máy hút bụi chân không, máy hút bụi chân không, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, thiết bị rửa, khuôn [bộ phận của máy], xe đẩy bằng tay, xe đẩy tay để làm sạch, xe đẩy trẻ em, phương

tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo, nắp chai không bằng kim loại, ghế đẩu, ghế dùng khi tắm, khay dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi, lược, giỏ dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác dùng cho mục đích gia dụng, chậu [đồ chứa đựng], găng tay dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn, xẻng hót rác.

(111) **4-0573792**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17924

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSU CLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị rửa; khuôn [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy trẻ em; phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ); động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh); xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp).

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo; nắp chai không bằng kim loại; ghế đẩu; ghế dùng khi tắm.

Nhóm 21: Khay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; lược; giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; xẻng hót rác.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; đại lý phân phối, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, ống vòi của máy hút bụi chân không, máy hút bụi chân không, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, thiết bị rửa, khuôn [bộ phận của máy], xe đẩy bằng tay, xe đẩy tay để làm sạch, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), đồ đạc giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo, nắp chai không bằng kim loại, ghế đẩu, ghế dùng khi tắm, khay dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi, lược, giỏ dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác dùng cho mục đích gia dụng, chậu [đồ chứa đựng], găng tay dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn, xẻng hót rác.

(111) **4-0573793**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17925

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSUHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; nĩa ăn; dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay; bàn là quần áo; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; van của bình bú sữa cho trẻ em.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòng đệm của vòi nước; bình lọc nước.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn ăn bằng vải dệt; tấm trải dùng cho dã ngoại; vải; ga trải giường; chăn.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục].

Nhóm 35: Trung gian thương mại; đại lý phân phối, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], nĩa ăn, dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay, bàn là quần áo, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công), bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn, van của bình bú sữa cho trẻ em, hệ thống và thiết bị vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, vòng đệm của vòi nước, bình lọc nước, khăn tắm bằng vải, khăn lau mặt bằng vải, khăn trải bàn [không bằng giấy], khăn ăn bằng vải dệt, tấm trải dùng cho dã ngoại, vải, ga trải giường, chăn, tạp dề [trang phục], xe đẩy bằng tay, xe đẩy tay để làm sạch, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo, bàn ghế trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ đựng quần áo, tủ đựng dụng cụ (không bằng kim loại, rỗng), khay dùng cho mục đích gia dụng, rổ quay rau cho ráo nước (không dùng điện), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, rổ dùng cho mục đích gia dụng, chậu [đồ chứa đựng], dụng cụ nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], cốc, khay úp ly, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng giấy cho mục đích gia dụng, chai lọ, dụng cụ nấu ăn (không dùng điện), đồ gốm cho mục đích gia dụng, bình, lọ đựng gia vị, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ống hút dùng để uống, khuôn [dụng cụ nhà bếp], sản phẩm bằng nhựa phục vụ nhu cầu ăn uống/tắm rửa vệ sinh cho trẻ em gồm: bồn tắm thành cao có thể di chuyển được, chậu tắm, ghế tắm, bô vệ sinh, khăn lau đồ đạc.

(111) **4-0573794**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17926

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSU HOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy trẻ em; phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ); động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp).

Nhóm 20: Móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo; bàn ghế trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng quần áo; tủ đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; ghế tắm dùng cho trẻ em.

Nhóm 21: Khay dùng cho mục đích gia dụng; rổ quay rau cho ráo nước, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; rổ dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; dụng cụ nhà bếp; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; khay úp ly; lồng bàn; ống tăm; hộp đựng giấy cho mục đích gia dụng; chai lọ; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bình; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; ống hút dùng để uống; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; sản phẩm bằng nhựa phục vụ nhu cầu ăn uống/tắm rửa vệ sinh cho trẻ em: cốc; bồn tắm thành cao có thể di chuyển được; chậu tắm; bô vệ sinh; khăn lau đồ đạc.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; đại lý phân phối, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bình lọc nước, xe đẩy bằng tay, xe đẩy tay để làm sạch, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo, bàn ghế trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ đựng quần áo, tủ đựng dụng cụ (không bằng kim loại, rỗng), ghế tắm dùng cho trẻ em, khay dùng cho mục đích gia dụng, rổ quay rau cho ráo nước (không dùng điện), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, rổ dùng cho mục đích gia dụng, chậu [đồ chứa đựng], dụng cụ nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], khay úp ly, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng giấy cho mục đích gia dụng, chai lọ, dụng cụ nấu ăn (không dùng điện), đồ gốm cho mục đích gia dụng, bình, lọ đựng gia vị, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa), dụng cụ xay cho mục đích gia dụng (vận hành bằng tay), ống hút dùng để uống, khuôn [dụng cụ nhà bếp], sản phẩm bằng nhựa phục vụ nhu cầu ăn uống/tắm rửa vệ sinh cho trẻ em gồm: cốc, bồn tắm thạch cao có thể di chuyển được, chậu tắm, bô vệ sinh, khăn lau đồ đạc.

(111) **4-0573795**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17934

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HADEE

(731) NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
Khu dân cư Miễu Sơn, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán:kinh doanh hóa chất (nước dưỡng hoa).

---

(111) **4-0573796**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17941

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

خدلج
KHADLAJ

(531) 26.13.25

(591) Trắng, tím.

(731) AL KHADLAJ PERFUMES IND.- LLC (AE)
P.O Box No.66347, Industrial Area 11, Sharjah, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm; hương thơm để thắp; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; xạ hương [nước hoa].

---

(111) **4-0573797**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17943

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nature's Key

(531) 5.3.13; 5.3.15; 14.5.2

(731) VITA PLUS INTER CO., LTD (US)
2211 Michelson Drive, Irvine, CA 92612, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 30: Kẹo; cà phê; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing.

---

(111) **4-0573798**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17945

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ODYSSEY 2-BALL

(731) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy gạt gôn; gậy đánh gôn; đầu bọc gậy gạt gôn; đầu bọc gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0573799**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17946

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 2.1.22; 17.2.25; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, đen, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẠI NAM (VN)
381 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(111) **4-0573800**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17951

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, xanh than.

(731) VŨ HOÀNH MINH TÂM (VN)
Thôn Hiệp Thành 1, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; quần áo thể dục.

---

(111) **4-0573801**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21098

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 19.7.1; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh tím than, da cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SAMCHISUN (VN)
105 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo rượu; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại và quảng cáo về rượu; quản lý kinh doanh rượu, quản trị kinh doanh rượu.

---

(111) **4-0573802**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24674

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.12

(731) LÊ ĐÌNH HÙNG (VN)
Số 14 phố Trần Văn Chuông, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột cà-ri [gia vị]; nước sốt [gia vị] cho thực phẩm; nước chấm pha sẵn [gia vị]; muối [gia vị]; hạt nêm [gia vị].

---

(111) **4-0573803**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44389

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 9.7.19

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV F-ONE GLOBAL FOODS (VN)
Phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở trứng sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm dựa trên cơ sở dầu thực vật và mỡ ăn; thực phẩm trên cơ sở nông sản như rau, củ quả.

Nhóm 30: Thực phẩm trên cơ sở bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở men, bột nở; thực phẩm dựa trên cơ sở nguyên liệu mật ong, nước mật đường; thực phẩm trên cơ sở dấm; thực phẩm dựa trên cơ sở nước xốt (gia vị); thực phẩm trên cơ sở bột sắn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0573804**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54983

(220) 26/12/2022

(181) 26/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN VIBES (VN)
Số 13 đường 20, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 20: Ghế bành; tủ gắn bồn rửa/tủ lavabo [đồ đạc]; giường, giường ngủ; ghế dài [đồ đạc]; giá sách [đồ đạc]; tủ sách; giá nhiều ngăn để chai lọ; đồ gỗ mỹ thuật; ghế [ngồi]; ghế dài; tủ đựng quần áo, tủ đựng nhiều ngăn kéo; tủ đựng; bàn làm việc; ghế đi văng, trường kỷ; bàn trang điểm; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tủ nhiều ngăn; ghế để chân; kính tráng bạc [gương]; tủ bếp [đồ đạc]; tủ có khóa [đồ đạc]; gối; giá [đồ đạc]; bình phong [đồ đạc]; tủ trưng bày [đồ đạc]; bàn.

Nhóm 21: Chậu hoa; chậu [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; giá đỡ cho cây và hoa [để bày biện, sắp xếp]; bình tưới nước cho hoa và cây trồng.

Nhóm 31: Cây bụi; cây; cây giống; hoa tự nhiên; hạt giống để trồng; mảng cỏ tự nhiên.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; kiến trúc cảnh quan; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0573805**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45781
(220) 04/11/2020
(181) 04/11/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

VPMILK GROW+
Cao Lớn Tinh Anh
Học Nhanh Mau Nhớ

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0573806**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-34139
(220) 03/10/2018
(181) 03/10/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

DNAKE

(531) 26.3.1
(591) Đen, cam.
(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Tổ 4, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; các thiết bị ngoại vi và phụ kiện máy vi tính; camera giám sát; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; chuông cửa đàm thoại có hình.

---

(111) **4-0573807**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07746
(220) 10/03/2022
(181) 10/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

THE CLASSIA

(591) Cam, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN THỦY SINH (VN)
Phòng 1B lầu 12, SaiGon Centre, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở; mua bán nhà ở; nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0573808**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17992

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.5.21; 14.5.23; 24.1.1; 26.5.1

(731) PHAN TRỌNG ĐỨC (VN)
Số 29 đường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa từ thông minh; khóa vân tay (khóa điện); khóa chống trộm thông minh; khóa nhận diện khuôn mặt; khóa sử dụng mật khẩu.

---

(111) **4-0573809**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17993

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.5.21; 14.5.23; 24.1.1; 26.5.1

(731) PHAN TRỌNG ĐỨC (VN)
Số 29 đường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa từ thông minh; khóa vân tay (khóa điện); khóa chống trộm thông minh; khóa nhận diện khuôn mặt; khóa sử dụng mật khẩu.

---

(111) **4-0573810**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17995

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) PHAN TRỌNG ĐỨC (VN)
Số 29 đường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa từ thông minh; khóa vân tay (khóa điện); khóa chống trộm thông minh; khóa nhận diện khuôn mặt; khóa sử dụng mật khẩu.

---

(111) **4-0573811**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18302

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 19.3.5; 19.11.4; 19.11.25; 26.13.25

(731) ORIHIRO COMPANY LIMITED (JP)
1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo cụ thể là: thạch hoa quả chiết xuất có chứa konnyaku (cây konijac, một loài cây thuộc họ nưa); trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột ngô; bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; bánh mì kẹp nhân; bánh hấp nhân thịt băm; bánh mì kẹp xúc xích hambua (bánh xăng đuých); bánh pizza; bánh xăng đuých kẹp xúc xích nóng; bánh patê thịt; gia vị theo mùa; gia vị; kem lạnh trộn; kem trái cây trộn (kem ăn); hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; bánh bao làm từ bột mỳ; món sushi của Nhật Bản; bữa ăn trưa đóng hộp gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt; nấm men (bột nở); gạo được ủ mạch nha lên men (koji); bột nở; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền (bánh kẹo); nước sốt mỳ ống; sản phẩm làm bằng gạo dùng làm thực phẩm, gạo là chủ yếu (sake lees); gạo; cháo yến mạch lứt; lúa mạch đã xát vỏ; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột mì.

---

(111) **4-0573812**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18309

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

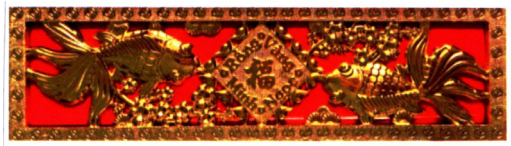

(531) 3.9.1; 5.3.20; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bột đậu xanh; bánh gai; bánh cốm; bánh khảo; bánh chả; kẹo lạc.

Nhóm 35: Mua bán: bánh đậu xanh, bột đậu xanh, bánh gai, bánh cốm, bánh khảo, bánh chả, kẹo lạc.

---

(111) **4-0573813**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18310

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.20; 24.5.7; 25.1.25; 25.7.6; 25.7.25

(591) Vàng, xanh ngọc, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bột đậu xanh; bánh gai; bánh cốm; bánh khảo; bánh chả; kẹo lạc.

Nhóm 35: Mua bán: bánh đậu xanh, bột đậu xanh, bánh gai, bánh cốm, bánh khảo, bánh chả, kẹo lạc.

---

(111) **4-0573814**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18311

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIDEX

(531) 24.7.1

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, trắng.

(731) CỤC KINH TẾ - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Số 28A Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Triển lãm và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0573815**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18312
(181) 26/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

videx.vn

(220) 26/04/2024

(731) CỤC KINH TẾ - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Số 28A Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Triển lãm và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0573816**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18318
(181) 26/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

THÀNH PHÚC PHÁT

(220) 26/04/2024

(531) 26.1.2; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH PHÚC PHÁT (VN)
Thôn Bắc Văn, xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt quần áo, nước xả quần áo, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn.

---

(111) **4-0573817**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18334
(181) 26/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

五羊牌
Five Rams Ice Cream

(220) 26/04/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) GUANGDONG FIVE RAMS FROZEN FOOD CO., LTD (CN)
Room 1205, No. 42, Shuangshan Avenue, Nansha Street, Nansha District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem que; thanh kem lạnh; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; vỏ kem ốc quế.

---

(111) **4-0573818**

(210) 4-2024-18336

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IMEBOTS

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226625/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2024

(591) Đỏ đậm, cam.

(731) VIỆN CƠ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
264 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Robot công nghiệp, có tích hợp cơ cấu nâng hạ vận chuyển hàng hoá trong kho hàng.

Nhóm 12: Rô bốt tự lái dùng để giao hàng, có tích hợp cơ cấu nâng hạ vận chuyển hàng hoá trong kho hàng.

---

(111) **4-0573819**

(210) 4-2024-18337

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANNPILATES
Pilates | Yoga | Wellness Center

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226626/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2024

(531) 26.3.1; 26.4.18

(591) Nâu, vàng nâu, trắng.

(731) 1. HOÀNG THỊ THU HIỀN (VN)
Khối 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
2. NGUYỄN NHẬT LỆ (VN)
Phai Vệ, khối 7, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể dục, thể thao: yoga, pilates, thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình.

---

(111) **4-0573820**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18346

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Alenez

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCENTS VORTEX (VN)
150/15 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; sáp thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; tinh dầu; xà phòng; sữa tắm; dầu gội; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc nến.

---

(111) **4-0573821**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18352

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.1; 15.7.2; 17.2.2; 25.1.6; 26.4.3

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ VẠN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chất thay thế cà phê, viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(111) **4-0573822**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18355

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XI YING YING

(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15

(731) LUOHE LIANTAI FOOD CO., LTD. (CN)
Linying County Industrial Cluster Area, Luohe City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mỳ; bột nhồi; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo].

---

(111) **4-0573823**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18356

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

S. TOUCH

(531) 1.15.3; 15.9.10; 26.1.10; 26.3.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)
Số nhà 243, tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; hộp pin; pin điện, cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện; ắc quy điện; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh trạm sạc điện để sạc pin xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; cho thuê bộ sạc pin; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện; dịch vụ vận tải bằng xe điện; cho thuê ô tô điện.

---

(111) **4-0573824**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18358

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.3.3; 25.5.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh than.

(731) NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà 1B/51, tổ dân phố số 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; quần áo lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn choàng.

---

(111) **4-0573825**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18359

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.2.7; 26.13.25

(731) HOÀNG VĂN NGHĨA (VN)
Thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0573826**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18367

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; sữa gạo; dầu cọ cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm.

---

(111) **4-0573827**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18368

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; cơm ăn liền; bột gạo dùng cho nấu ăn; bánh tráng gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0573828**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18369

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; ngũ cốc (hạt); hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0573829**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18370

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0573830**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18371

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VNSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tự doanh chứng khoán.

---

(111) **4-0573831**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18372

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MICA BIBO

(731) NGUYỄN THỊ MINH HIẾU (VN)
484 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Mica thô hoặc bán thành phẩm; tấm mica; bảng (tấm) menu bằng mica.

---

(111) **4-0573832**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18377

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COM:U
đậm vị nguyên bản

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7; 26.11.9

(591) Xanh lục.

(731) LÊ XUÂN QUANG (VN)
Tổ dân phố 9, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0573833**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18457

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI SEN VÀNG (VN)
6D Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và các dự án phục vụ cộng đồng; quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, quỹ khen thưởng, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, cụ thể là tổ chức các cuộc thi về thời trang, các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, hoa khôi và nữ hoàng; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất video (không nhằm mục đích quảng cáo); tổ chức các cuộc thi hoặc sự kiện nhằm mục đích gây quỹ; tổ chức các cuộc thi phi lợi nhuận nhằm mục đích giáo dục nâng cao nhận thức.

---

(111) **4-0573834**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18459

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cillic

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
47/5M ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tã, quần tã (bỉm), bình sữa, máy hâm sữa, máy rửa bình sữa, nhiệt kế, máy tiệt trùng bình sữa. máy kích sữa, xe đẩy em bé, bàn chải điện, máy ủ khăn ấm, giá úp bình sữa, máy hút dịch mũi em bé.

---

(111) **4-0573835**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18468

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

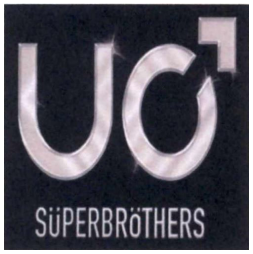

(531) 24.15.21; 26.4.18

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SUPER BROTHERS (VN)
226/14B Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ diễn viên; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(111) **4-0573836**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18470

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CẢNH PHONG (VN)
Lô O17 đường số 4, CCN Hải Sơn Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Dây sạc điện thoại; cũ sạc; sạc dự phòng.

---

(111) **4-0573837**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18481

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OKRA MINH THÀNH (VN)
Số 33 xóm Tây, thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: bàn, ghế, tủ, giường, giá, kệ.

---

(111) **4-0573838**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18489

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SILVER HEART

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573839**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18490

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATHENAIE

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573840**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18491

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAiLA

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573841**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18493

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CCNN

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573842**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18494

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BOEAY®

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573843**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18495

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARBOR

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573844**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18496

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALPTITUDE

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng cổ (đồ trang sức); dây chuyền; nhẫn; hoa tai; đồ trang sức.

---

(111) **4-0573845**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18499

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THỦY HẠNH PHÚC

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn An Vĩnh, xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích về giải trí, thể thao và văn hóa và giáo dục.

---

(111) **4-0573846**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18568

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NONPICK

(731) HYUNG JUNHYUG (KR)
308dong 1103ho, 72, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13614, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; giá đỡ kính đeo mắt.

---

(111) **4-0573847**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18569

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

QU.SƠN

(731) DOANH NGHIỆP TN TIỆM VÀNG QUANG SƠN (VN)
Số 186, khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức mỹ nghệ; đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0573848**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18572

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOKGIK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOKFAST (VN)
Lô P, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thú y.

---

(111) **4-0573849**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17955

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Starview

(731) CÔNG TY TNHH THÁI TUẤN HÀ GIANG (VN)
Số 68, đường Nguyễn Trãi, tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty Luật TNHH LeadConsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; cửa nhôm.

---

(111) **4-0573850**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17956
(220) 25/04/2024
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SHIELDING (VN)
362/56 đường HT13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0573851**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17957
(220) 25/04/2024
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SHIELDING (VN)
362/56 đường HT13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0573852**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17958
(220) 25/04/2024
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH COCO BẢO HƯNG (VN)
Số 78 ấp Hữu Chiến, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ làm từ xơ dừa, đất sạch hữu cơ làm từ xơ dừa, xơ dừa để trồng cây, đất dạng viên (nén) dùng để trồng cây làm từ xơ dừa.

Nhóm 29: Dừa đã qua chế biến bảo quản cấp đông, dừa sấy, thạch dừa, dầu dừa tinh luyện, nước cốt dừa dùng trong thực phẩm.

Nhóm 30: Nước hàng (nước màu dừa) dùng làm gia vị.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi: quả dừa tươi, cây dừa làm giống.

---

(111) **4-0573853**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17963

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ đậm, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SÂM YẾN TRANG MINH (VN)
137/1/2 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu đắng; rượu khai vị; rượu táo; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu sâm.

---

(111) **4-0573854**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32731

(220) 17/08/2021

(181) 17/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGOIN

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TED TECHNOLOGY (VN)
Số 32/2 đường 3 tháng 2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng cho đất; chế phẩm diệt khuẩn cho đất; chế phẩm khử trùng; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0573855**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17965

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 TÂM GROUP (VN)
298/33A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi nước (inox); chậu rửa gắn cố định (inox); phụ kiện vòi sen (bằng inox); bồn nước nóng năng lượng mặt trời (inox).

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: bộ lọc cho điều hòa không khí, hệ thống điều hòa không khí, đèn, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị sưởi ấm, vòi khóa cho ống và đường ống dẫn, thiết bị sấy, buồng vệ sinh, vòi hoa sen, hệ thống làm sạch nước, thiết bị làm lạnh nước, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bồn rửa, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu vệ sinh, thiết bị tắm hơi, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], thiết bị để tắm mát xa bằng nước, sen vòi, bồn cầu, phụ kiện sen vòi.

---

(111) **4-0573856**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17972

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EYELIS

(731) NGUYỄN TRỌNG BÂN (VN)
Số 117 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573857**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17989

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HƯNG PHÚ MEDIC (VN)
Số 78 đường Võ Tấn Đức, tổ 9, khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: dịch vụ phòng khám y tế, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, khám sức khỏe, dược, thăm dò chức năng.

---

(111) **4-0573858**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16263

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VAREXAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573859**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16264

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XABIMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0573860**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16273

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIDAMAX

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỢP THỊNH (VN)
145/11/21 đường TX52, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0573861**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16279

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN HIẾU (VN)
Số 9, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn lau bằng giấy; khăn nén bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy ướt.

---

(111) **4-0573862**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16281

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) TRẦN QUANG THẾ (VN)
Ngõ 71 phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất thấm mồ hôi; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0573863**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16284

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Gildsee

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI AMAZING (VN)
Tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573864**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16285

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

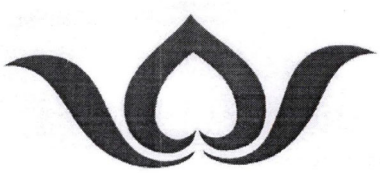

(531) 2.9.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) YANG GANGBIN (CN)
No.14, Dingxi Community, Shiqiaotou West Village, Junbu Town, Puning City, Guangdong Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần áo lót; quần đùi; yếm.

---

(111) **4-0573865**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16292

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.13.4; 6.1.2; 26.5.2; 26.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh da trời.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NHAM BIỀN (VN)
Nhà riêng ông Nguyễn Tuấn Lành, tổ dân phố Minh Phượng, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong; nước mật đường; keo ong; sáp ong ăn được; tầng ong ăn được; sữa ong chúa.

---

(111) **4-0573866**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16295

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDIUSA (VN)
154-156 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu không chứa thuốc; chế phẩm tẩy rửa (không dùng trong sản xuất và y tế); chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0573867**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16296

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

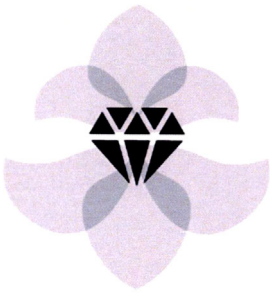

(531) 5.5.2; 5.5.20; 17.2.2; 25.1.25

(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG KIM CƯƠNG (VN)
56 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc y tế; chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0573868**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16300

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.3

(591) Xanh navy tối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN XUÂN THẢO (VN)
Số 02A lô 3, ấp 6, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0573869**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16305

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 3.9.24; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỎ MAY FARM (VN)
Khu c, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); nước mắm; nước chấm; dầu ăn; sữa; sữa chua; pho mai; trái cây sấy; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngô (bột bắp); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè); ca cao; bột ngũ cốc; bánh ngọt; bánh mặn; bánh kẹo; gia vị thực phẩm.

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi; nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống); nước ép hoa quả; nước giải khát có gas, bia.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả đã được bảo quản và đóng hộp, thủy hải sản, gia cầm, gạo,bột gạo,bột ngô (bột bắp), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, cà phê, trà, ca cao, bột ngũ cốc, bánh kẹo, gia vị thực phẩm, nước mắm, nước chấm, dầu ăn, sữa, sữa chua, pho mai, rau tươi, đậu tươi, hoa tươi, cây trồng, quả tươi, nấm tươi, cây giống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), nước ép hoa quả, nước giải khát có gas và không có gas, bia; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

(111) **4-0573870**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16308

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WEKUCOO

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BALADORE (VN)
Số 1/2 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Cơm dừa nạo sấy; dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh khiết, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô (tất cả dùng cho thực phẩm); bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm); sữa dừa (nước cốt dừa đóng lon và đóng hộp giấy).

Nhóm 32: Nước dừa đóng lon và đóng hộp giấy dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa gồm: cơm dừa nạo sấy, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh khiết, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô, bột sữa dừa, nước cốt dừa (sữa dừa), nước dừa dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0573871**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16309

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.8; 5.1.12

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BALADORE (VN)
Số 1/2 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Cơm dừa nạo sấy; dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh khiết, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô (tất cả dùng cho thực phẩm); bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm); sữa dừa (nước cốt dừa đóng lon và đóng hộp giấy).

Nhóm 32: Nước dừa đóng lon và đóng hộp giấy dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa gồm: cơm dừa nạo sấy, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh khiết, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô, bột sữa dừa, nước cốt dừa (sữa dừa), nước dừa dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0573872**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16314

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (VN)
Nhà A5, khu đô thị Sông Đà 2, khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cột bằng thép; cột bằng kim loại cho đường dây điện; cột chống bằng kim loại.

---

(111) **4-0573873**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16315

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NICESTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICESTAR (VN)
Thôn Đại Bằng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ống gió, cửa gió, van gió, tiêu âm (tất cả là bộ phận của thiết bị và hệ thống để thông gió hoặc điều hòa không khí); quạt thông gió; hệ thống lọc bụi [hệ thống lọc không khí].

---

(111) **4-0573874**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16316

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(731) GRF SHANGHAI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1003b, Building 3rd, No.2377 Shenkun Road, Minhang, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; kho lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ rượu, dùng điện; tủ lạnh có thể mang đi được.

---

(111) **4-0573875**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16317

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FONROXIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573876**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16358

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGÔ ĐỨC TIẾN (VN)
Thôn Thủy Yên Thôn, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; thanh nhôm sơn tĩnh điện; lá nhôm; khung nhôm; hợp kim để hàn; hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhôm, thanh nhôm định hình, thanh nhôm sơn tĩnh điện, lá nhôm, khung nhôm, hợp kim để hàn, hợp kim của kim loại thường.

---

(111) **4-0573877**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16359

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) ĐỖ THỊ THÚY (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Giường; gối; đệm (nệm).

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giường, gối, đệm (nệm), chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối.

---

(111) **4-0573878**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16363

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19; 11.1.2; 26.11.8

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG TẤN LỢI (VN)
712 Vĩnh Khánh, phường 10, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc liên hoan gặp mặt, sinh nhật, cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(111) **4-0573879**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16375

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUÂN KUN

(591) Trắng, đỏ.

(731) VŨ HUY QUÂN (VN)
Số 13 A14 khu tập thể Quân Đội Nghĩa Tân, tổ 19, ngõ 120 đường Hoàng Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà đã qua chế biến.

---

(111) **4-0573880**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16377

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROFIN

(731) ROFIN (CHINA) LIMITED (CN)
Office No 3.10/F Witty Comm Bldg 1a-11 Tung Choi Stmongkok Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Trục cam dùng cho động cơ xe cộ; lõi cuộn dây [bộ phận của máy]; ổ trục chống ma sát cho máy; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ bi; trục quay.

---

(111) **4-0573881**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16378

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Meipusai

(731) SHENZHEN XINCHUANG GAOKE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
207, Building 14, No. 62, Nanchang Road, Nanchang Community, Xixiang St, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ốp điện thoại di động; thiết bị sạc pin; cáp dữ liệu; thiết bị sạc điện cầm tay; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(111) **4-0573882**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18574

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUMIÈRE

(591) Trắng, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ROSAKI VIỆT NAM (VN)
Số 405 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn; men cho sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: sơn xây dựng, sơn lót, sơn diệt khuẩn, sơn chống gỉ, chất kết dính dùng cho sơn, men cho sơn.

---

(111) **4-0573883**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18584

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP

(531) 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.11; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xanh cổ vịt, xanh coban, đỏ, đỏ đô, đỏ cam, cam, vàng đất, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP KIM BẢNG (VN)
Liền kề 02.08 khu đô thị Viglacera, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở; căn hộ cho thuê; văn phòng cho thuê; cho thuê hạ tầng khu, cụm, điểm công nghiệp; cho thuê đất.

Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà; thi công xây dựng công trình hạ tầng khu dân cư; thi công xây dựng công trình hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng công trình công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối điện; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ phân phối nước; dịch vụ cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý nước thải; tư vấn trong lĩnh vực xử lý nước; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xử lý nước.

---

(111) **4-0573884**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18590

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25

(731) PHẠM BÁ DINH (VN)
Thôn Tháng, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0573885**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18606

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sound of Mountains

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Căn hộ W2401 tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện (đào tạo); sản xuất nhạc; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức các sự kiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc da, làm đẹp chăm sóc sức khoẻ và trị liệu.

---

(111) **4-0573886**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18609
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SENSOR

(220) 02/05/2024

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; và lưỡi dao cạo; hộp phân phối lưỡi dao cạo, hộp chứa lưỡi dao cạo, vật dụng để giữ và đỡ lưỡi dao cạo, và đầu dao cạo có thể thay thế, tất cả đều được thiết kế đặc biệt cho và có chứa lưỡi dao cạo; các bộ phận và phụ kiện của tất cả các hàng hóa trên.

---

(111) **4-0573887**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18619
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

QUANG TUYEN AUTO
UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

(220) 02/05/2024

(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HỮU TUYỀN (VN)
Số nhà 21, đường Phúc Đức, khu 10, Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất ô tô; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì ô tô.

---

(111) **4-0573888**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18620
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/05/2024

(531) 2.7.23; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.5.20; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, xanh đậm, cam, xanh lá cây, hồng đậm.

(731) DƯƠNG THỊ SIM (VN)
Thôn Phù Đổng 2, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giảng dạy.

---

(111) **4-0573889**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18621

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BOND

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát (không chứa cồn).

---

(111) **4-0573890**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18627

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRẦM HƯƠNG
TRƯỜNG SƠN

(531) 6.1.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TUỆ NHÂN VIỆT (VN)
Số 100-102 đường Nguyễn Trãi, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương trầm; nhang trầm dùng để cúng tế.

---

(111) **4-0573891**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18628

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JJ TICO

(731) YIWU YIRAN COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 706, 7 Floor, No. 9, Chengbei Road, Houzhai Street, Yiwu City, Zhejiang Province China 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu khô; chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; nước sơn móng tay; tinh dầu.

---

(111) **4-0573892**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18629

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AITHING

(731) SHENZHEN BIGCASE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1/F behind the Building D, Chengshishanhai Yunhui, No. 1067, Xuegang Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy súc rửa chai; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được.

---

(111) **4-0573893**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18630

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AITHING

(731) SHENZHEN BIGCASE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1/F behind the building D, Chengshishanhai Yunhui, No. 1067, Xuegang Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ duỗi tóc; dụng cụ cắt móng, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) để cạo râu.

---

(111) **4-0573894**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18631

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.7; 2.5.2; 2.5.6; 2.5.23; 2.5.30

(731) WUHAN PAI LE HAMBURGER FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
5th floor, Building 9, Unity Laser Industrial Park, Dongxihu District, Wuhan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; kế toán; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; cho thuê máy bán hàng tự động; quản lý kinh doanh cho khách sạn; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0573895**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18632

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.7; 2.5.2; 2.5.6; 2.5.23; 2.5.30

(731) WUHAN PAI LE HAMBURGER FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
5th floor, Building 9, Unity Laser Industrial Park, Dongxihu District, Wuhan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ căng tin; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; căng tin di động dùng để cung cấp thực phẩm; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0573896**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18633

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.7; 2.5.2; 2.5.6; 2.5.23; 2.5.30

(731) WUHAN PAI LE HAMBURGER FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
5th floor, Building 9, Unity Laser Industrial Park, Dongxihu District, Wuhan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; kế toán; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; cho thuê máy bán hàng tự động; quản lý kinh doanh cho khách sạn; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0573897**

(151) 02/10/2025

Số Quyết định: 226711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18634

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.7; 2.5.2; 2.5.6; 2.5.23; 2.5.30

(731) WUHAN PAI LE HAMBURGER FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
5th floor, Building 9, Unity Laser Industrial Park, Dongxihu District, Wuhan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ căng tin; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; căng tin di động dùng để cung cấp thực phẩm; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0573898**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18635
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AICRANE

(731) GOLE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 901, 9th Floor, Block A, Central China E-commerce Port, 99 South University Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cần trục; thiết bị nâng; băng tải [máy móc]; tời kéo; tời kéo cáp neo; cần trục pa lăng.

---

(111) **4-0573899**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18637
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.23; 18.2.1; 24.15.7
(591) Xanh.

ESTRELLA

(731) PARIM OPTICAL (XIAMEN) CO., LTD. (CN)
Room 1101, 1102, 1103A2, No.169, Tapu East Road, Siming District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; mắt kính.

---

(111) **4-0573900**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18638
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15
(591) Đen, vàng nhạt, đỏ, trắng.

Bravo

(731) ĐINH BỘI CẦM (VN)
76/6D Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu làm bóng móng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0573901**

(151) 02/10/2025
Số Quyết định: 226974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34723

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

J&V

PROVEN

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts 02301 United States

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Cốt giày [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Khuôn đóng giày [dụng cụ cầm tay của thợ đóng giày].

---

(111) **4-0573902**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18639

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MerryDolly

(731) HANGZHOU KINUEEN OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 902, 9th Floor, NO.188, Wuxing Road, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mắt không gọng; mắt kính.

---

(111) **4-0573903**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18641

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHOFAY

(731) HANGZHOU JINGSHEN TRADE CO., LTD (CN)
Room 414-7, Bldg. 2, Qianjiang Zheshang Chuangtou Center, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm làm sạch; nước sơn móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0573904**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18642

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.7

(731) STICKON TECHNOLOGY (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
Room 203, No. 1, Gukeng Yunhe West Road, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khử tĩnh điện [máy móc]; thiết bị khử tĩnh điện công nghiệp [máy móc]; máy sơn; máy phun sơn; súng phun sơn; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

---

(111) **4-0573905**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18644

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) GUANGZHOU AODE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 207~210, No. 5 Gongye 3rd Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thấu kính quang học; đèn chớp [nhiếp ảnh].

---

(111) **4-0573906**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18645

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) SHENZHEN AIKULI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
801, Bldg. A, No. 17, Yongxiang Rd. E, Ma'antang Community, Bantian St., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc điện; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện cầm tay; đèn.

---

(111) **4-0573907**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18700

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ACTINEVAL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573908**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18701

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AFIRONA

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573909**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18702

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AROGINOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573910**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18703

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENOFOMIN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573911**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18704

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BUTAVITO

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573912**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18705

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CALETAX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573913**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18706

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DIXURAM

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0573914**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18707

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IZQUALEA

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0573915**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18708

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HYGCOJI

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0573916**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18709

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XUNOVLIZ

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0573917**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18710

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VURLIPAV

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0573918**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18718

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

eroc

(731) SHENZHEN E-ROC COMMERCE CO., LTD (CN)
A707, Shenzhen Academy of Aerospace Technology Building, No.6 of Keji Nanshi Road, High-tech Community, Yuehai Sub-District, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; hộp dao cạo; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; máy cạo râu, chạy điện; máy cắt lông mũi, chạy điện.

---

(111) **4-0573919**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18719
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

easejoy

(731) SHANDONG AISHULE HYGIENE PRODUCTS CO., LTD (CN)
Northwest Corner, Qiyang Road and Industrial Three Road intersection, High-tech Zone, Linyi City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm chế phẩm để làm sạch; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Khăn lau diệt khuẩn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn tã trẻ em [quần tã]; băng vệ sinh; tã lót cho thú cưng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn lau mặt bằng vải; vải sợi dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; vải; khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0573920**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18721
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ĐỖ SINH ĐƯỜNG
Niềm Tin Sức Khỏe Hồi Sinh

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12; 26.13.25
(731) ĐỖ THỊ THÚY (VN)
Tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; chế phẩm vitamin; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; trà thảo dược.

---

(111) **4-0573921**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18724
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

INSIDEOUT PERFORMANCE FABRICS

(731) VALDESE WEAVERS, LLC (US)
1000 Perkins Road, S.E., Valdese, North Carolina 28690, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 24: Vải dùng cho ngành dệt may.

(111) **4-0573922**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18725

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(300) 98/402,252 12/02/2024 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

VALDESE WEAVERS

(731) VALDESE WEAVERS, LLC (US)
1000 Perkins Road, S.E., Valdese, North Carolina 28690, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 24: Vải dùng cho ngành dệt may.

(111) **4-0573923**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18726

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: củ lạc tươi, tấm (phần hạt của các loại ngũ cốc sau khi bỏ lớp vỏ cứng bên ngoài) dùng làm thức ăn cho gia cầm, hạt ngũ cốc chưa qua xử lý, thóc chưa xử lý, thảm cỏ tự nhiên, gỗ chưa xử lý và thủy sản sống; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; trái cây tươi và rau củ tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ giống, cây giống và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

(111) **4-0573924**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18727

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 9.3.14; 10.5.25; 14.5.21; 14.5.23; 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7; 26.4.2

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, trắng, đỏ.

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm lót thấm nước và miếng lót cho quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót, băng vệ sinh và miếng lót dùng cho người không tự chủ được; tấm lót vệ sinh dày và tấm lót vệ sinh mỏng dùng lót quần cho nam giới không tự chủ được; quần và quần lót (thấm hút được) dùng cho người không tự chủ được; khăn lau, kem và thuốc mỡ có chứa thuốc dùng cho việc chăm sóc vùng đáy chậu; khăn ướt kháng khuẩn.

---

(111) **4-0573925**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18728

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 9.3.14; 10.5.25; 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7; 26.4.2

(591) Xanh lam, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ.

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm lót thấm nước và miếng lót cho quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót, băng vệ sinh và miếng lót dùng cho người không tự chủ được; tấm lót vệ sinh dày và tấm lót vệ sinh mỏng dùng lót quần cho nam giới không tự chủ được; quần và quần lót (thấm hút được) dùng cho người không tự chủ được; khăn lau, kem và thuốc mỡ có chứa thuốc dùng cho việc chăm sóc vùng đáy chậu; khăn ướt kháng khuẩn.

---

(111) **4-0573926**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18729

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; 7.1.24; 7.5.8; 7.5.10; 14.7.1

(591) Cam, trắng, xám, đen.

(731) NGUYỄN THU HƯƠNG (VN)
Căn 2602, tòa B, chung cư Tecco Skyville, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0573927**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18730

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IAA
INTERNATIONAL ADVOCACY ATTORNEY

(531) 26.11.3; 26.11.7

(731) ĐINH QUÝ THÀNH (VN)
19 Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0573928**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18731

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18; 26.7.25

(591) Xanh rêu, xanh rêu nhạt, xanh rêu đậm, vàng nâu nhạt, vàng nhạt, hồng da, hồng da đậm, đen, trắng, đỏ, ghi.

(731) HỘ KINH DOANH VYMT (VN)
Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà làm từ quả (trái) sấy khô; trà làm từ cành, lá, thân, rễ cây sấy khô.

Nhóm 32: Nước ép (cốt) chiết từ trái cây, không có cồn (dùng làm đồ uống); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Nước ép (cốt) chiết từ trái cây, có cồn (dùng làm đồ uống); đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0573929**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18742

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Thơm Thiên Phủ

(731) CHI XINGGUI (CN)
No. 139 Shankou Village, Xindian Village Committee, Wude Town, Xuanwei City, Yunnan Province, 655400 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu (ớt) [gia vị]; xốt [gia vị]; gia vị; nước sốt làm bóng giăm bông; mì sợi; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô.

---

(111) **4-0573930**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18744

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.6; 12.3.7

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây đậm, đen, nâu đậm, nâu nhạt, xám, cam đất, trắng, đỏ, đỏ cam, vàng.

(731) ZHANG, QI (CN)
No.56, Houguan Village, Haikou Town, Fuqing City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; dịch vụ mua bán sản phẩm hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh].

(111) **4-0573931**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18745

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.15

(591) Vàng, xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TNG (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền.

---

(111) **4-0573932**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18746

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.3.19; 9.3.20; 25.7.2

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÍN LÊ HƯNG (VN)
275A, KP 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần, áo (trang phục).

---

(111) **4-0573933**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18747

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.3

(591) Đen, cam.

(731) LÊ THỊ THƯ (VN)
Bản Sùng Chô, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Dây nhảy thể thao (dụng cụ tập luyện); dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(111) **4-0573934**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18748

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ TUỆ TÂM (VN)
Xóm Nguộn, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt; dịch vụ massage.

---

(111) **4-0573935**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18753

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) KINGDEE SOFTWARE (CHINA) CO., LTD. (CN)
A1-8, Kingdee Software Park, 2 Keji 12th Road South, HighTech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về để tạo ra các mô hình tài chính; thiết bị xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm chương trình máy vi tính để giả lập cuộc trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot).

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy vi tính ảo thông qua điện toán đám mây; cài đặt phần mềm máy vi tính; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API), nhằm cung cấp nền tảng như một dịch vụ trực tuyến, giúp các nhà phát triển sử dụng để tạo ra các ứng dụng hoặc tích hợp với các hệ thống khác thông qua API.

---

(111) **4-0573936**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18764

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.16; 8.7.2; 15.7.1; 24.3.7; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh tím, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; há cảo (bánh có nhân mặn); bánh bông lan; bánh trung thu; bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; ruột bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých); bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh pa-tê thịt; bánh nướng thịt; bánh kếp; bánh pa-tê (bánh nướng); bánh qui pơ-ti bơ; bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt); bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng uých; bánh quế; bánh cuộn; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh bao, há cảo (bánh có nhân mặn), bánh bông lan, bánh trung thu, bánh quy, bánh mì, ổ bánh mì nhỏ, ruột bánh mì, bánh sữa nhỏ, bánh bao nhỏ, bột nhào để làm bánh ngọt, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých), bánh trứng, bánh hạnh nhân (bánh ngọt), bánh hạnh nhân (bánh nướng), bánh pa-tê thịt, bánh nướng thịt, món ăn điểm tâm, bánh kếp, bánh pa-tê (bánh nướng), bánh qui pơ-ti bơ, bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt), bánh pa-tê, bánh nướng, bánh hấp, bánh hấp thịt, bánh pizza, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng uých, bánh quế, bánh cuộn, bột mì

---

(111) **4-0573937**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18765

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.16; 8.7.2; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; há cảo (bánh có nhân mặn); bánh bông lan; bánh trung thu; bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; ruột bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých); bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh pa-tê thịt; bánh nướng thịt; bánh kếp; bánh pa-tê (bánh nướng); bánh qui pơ-ti bơ; bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt); bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng uých; bánh quế; bánh cuộn; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh bao, há cảo (bánh có nhân mặn), bánh bông lan, bánh trung thu, bánh quy, bánh mì, ổ bánh mì nhỏ, ruột bánh mì, bánh sữa nhỏ, bánh bao nhỏ, bột nhào để làm bánh ngọt, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých), bánh trứng, bánh hạnh nhân (bánh ngọt), bánh hạnh nhân (bánh nướng), bánh pa-tê thịt, bánh nướng thịt, món ăn điểm tâm, bánh kếp, bánh pa-tê (bánh nướng), bánh qui pơ-ti bơ, bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt), bánh pa-tê, bánh nướng, bánh hấp, bánh hấp thịt, bánh pizza, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng uých, bánh quế, bánh cuộn, bột mì.

---

(111) **4-0573938**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18766

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THỌ PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; há cảo (bánh có nhân mặn); bánh bông lan; bánh trung thu; bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; ruột bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých); bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh pa-tê thịt; bánh nướng thịt; bánh kếp; bánh pa-tê (bánh nướng); bánh qui pơ-ti bơ; bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt); bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng uých; bánh quế; bánh cuộn; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh bao, há cảo (bánh có nhân mặn), bánh bông lan, bánh trung thu, bánh quy, bánh mì, ổ bánh mì nhỏ, ruột bánh mì, bánh sữa nhỏ, bánh bao nhỏ, bột nhào để làm bánh ngọt, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých), bánh trứng, bánh hạnh nhân (bánh ngọt), bánh hạnh nhân (bánh nướng), bánh pa-tê thịt, bánh nướng thịt, món ăn điểm tâm, bánh kếp, bánh pa-tê (bánh nướng), bánh qui pơ-ti bơ, bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt), bánh pa-tê, bánh nướng, bánh hấp, bánh hấp thịt, bánh pizza, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng uých, bánh quế, bánh cuộn, bột mì.

---

(111) **4-0573939**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18772

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TỐ TRINH (VN)
112 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0573940**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18773

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Số nhà 11B2, tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; bánh snack (bim bim); mì ăn liền.

---

(111) **4-0573941**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18776

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CLARISYS ACOUSTIC TECHNOLOGY (VN)
Số 23, ngõ 280 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Loa các loại; loa phóng thanh; loa cầm tay; loa thông minh; vành loa; thùng loa.

---

(111) **4-0573942**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18777

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

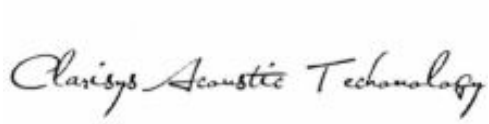

(731) CÔNG TY TNHH CLARISYS ACOUSTIC TECHNOLOGY (VN)
Số 23, ngõ 280 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Loa các loại; loa phóng thanh; loa cầm tay; loa thông minh; vành loa; thùng loa.

---

(111) **4-0573943**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18779

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ rèn luyện thể hình; dụng cụ tập luyện thể hình; con lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để tập luyện.

---

(111) **4-0573944**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18780

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ rèn luyện thể hình; dụng cụ tập luyện thể hình; con lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để tập luyện.

---

(111) **4-0573945**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18781

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3; 26.1.6

(731) TEBO JINGJI (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 905, Tongfang Central Building, Intersection of Zhongxin Road and Haoxiang Road, Xin'er Community, Xinqiao Street, Bao'an District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy đúc; máy công cụ; thiết bị điện tử công nghiệp, cụ thể là máy dùng trong sản xuất thiết bị điện tử; máy gia công bằng tia lửa điện; máy dập nổi.

---

(111) **4-0573946**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18791

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.17; 3.11.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 24.11.3; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, nâu, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA MOI (VN)
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; học viện [giáo dục].

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; phân tích hóa học; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0573947**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18794

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng kem nhạt, ghi, đen.

(731) PHẠM THỊ GIANG (VN)
730 Ngô Gia Tự, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi âm thanh; máy tăng âm điện; bộ trộn âm thanh (mixer); loa thùng; loa không dây; mic (microphone).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị âm thanh như loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa.

---

(111) **4-0573948**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18795

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NELEX

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0573949**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18797

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OWC

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát biển; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực hàng hải.

---

(111) **4-0573950**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18799

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLUEBIK

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính trong lĩnh vực phân tích dữ liệu; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ số hóa dữ liệu; dịch vụ thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0573951**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18800

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TDCX

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [khắc phục sự cố phần mềm]; tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ số hóa dữ liệu; tư vấn công nghệ cho lĩnh vực chuyển đổi số.

---

(111) **4-0573952**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18801

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOVEO

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ cho lĩnh vực chuyển đổi số; thiết kế đồ họa; kiểm tra phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0573953**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18802

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DataXight

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ cho lĩnh vực chuyển đổi số; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(111) **4-0573954**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18803

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ENTRAVISION

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0573955**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18805

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOPSCOTCH

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0573956**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18806

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEDSCAPE

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị di động.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế, dược phẩm và chăm sóc sức khỏe thông qua mạng internet; tư vấn chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0573957**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18807

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BUCKMAN

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tình Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0573958**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18808

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RENOIR

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn chiến lược kinh doanh; quảng cáo; marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0573959**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18811

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLOHOW

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến, dịch vụ máy tính trực tuyến để mọi người có thể tìm các người chơi game khác và các trò chơi game khác trên mạng truyền thông; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi game máy tính và trò chơi game điện tử; cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0573960**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18814

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NEASE

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MICASA VIỆT NAM (VN)
Số 88-89 đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(111) **4-0573961**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18815

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BEST VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(111) **4-0573962**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18816

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 24.15.7; 25.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng tươi, vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BEST VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(111) **4-0573963**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16395

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TINH TÚY GIỌT VÀNG ĐẢO NGỌC

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(111) **4-0573964**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16396

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.13

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(111) **4-0573965**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16397

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.15; 8.1.6; 11.3.3

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI (VN)
120/5 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; vỏ bánh mì; nước xốt dùng cho đồ ăn nhanh; bánh Hăm-bơ-gơ (bánh kẹp); bánh xăng uých và sa lát.

---

(111) **4-0573966**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16398

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT (VN)
Số 81 đường Tân Hòa 2, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Các loại snack khác: khoai tây (chips), trái cây sấy, chả giò (nem rán), trái cây sấy hút chân không, snack da cá.

Nhóm 30: Bánh tráng trộn, bắp (ngô) rang, bánh quy, bánh gạo, bánh gạo ép đùn, (bánh hạt) đồ ăn dạng thanh được làm trên cơ sở ngũ cốc, gia vị đơn: hành, tiêu, tỏi, ớt, lá chanh, sả (dạng bột, dạng vảy, nguyên); gia vị chấm: muối ớt, muối ớt tôm, muối tiêu, muối tiêu chanh, muối tiêu kim quất, xốt ớt Habanero, xốt tiêu xanh, xốt kim quất, xốt ớt chanh; gia vị ướp: bột gia vị bò kho, bột gia vị càri, bột gia vị ngũ vị hương, gia vị tẩm ướp thảo mộc, xốt ướp BBQ vị truyền thống, xốt ướp BBQ vị kim chi, xốt ướp hải sản, xốt ướp gà nướng; gia vị hoàn chỉnh: gia vị nấu cơm gà, gia vị làm kim chi, gia vị xốt phô mai; bột gia vị: bột gia vị phô mai, bột gia vị bơ tỏi, bột gia vị trứng muối.

Nhóm 35: Mua bán: bánh tráng trộn, bắp (ngô) rang, snack da cá, bánh quy, bánh gạo, bánh gạo ép đùn, (bánh hạt) đồ ăn dạng thanh được làm trên cơ sở ngũ cốc, gia vị đơn: hành, tiêu, tỏi, ớt, lá chanh, sả(dạng bột, dạng vảy, nguyên), gia vị chấm: muối ớt, muối ớt tôm, muối tiêu, muối tiêu chanh, muối tiêu kim quất, xốt ót Habanero, xốt tiêu xanh, xốt kim quất, xốt ớt chanh, gia vị ướp: bột gia vị bò kho, bột gia vị cà ri, bột gia vị ngũ vị hương, gia vị tẩm ướp thảo mộc, xốt ướp BBQ vị truyền thống, xốt ướp BBQ vị kim chi, xốt ướp hải sản, xốt ướp gà nướng, gia vị hoàn chỉnh: gia vị nấu cơm gà, gia vị làm kim chi, gia vị xốt phô mai, bột gia vị :bột gia vị phô mai, bột gia vị bơ tỏi, bột gia vị trứng muối, các loại snack khác: khoai tây (chips), trái cây sấy, chả giò (nem rán), trái cây sấy hút chân không.

---

(111) **4-0573967**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16400

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.15.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM ĐỊNH MIỀN TRUNG (VN)
Số 187 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; kiểm tra chất lượng; kiểm soát chất lượng; tư vấn công nghệ; hoạt động thử nghiệm; dịch vụ chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa; dịch vụ chứng nhận hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn.

---

(111) **4-0573968**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16456

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.21; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.3

(591) Nâu, trắng, đỏ, xanh lục, đen, cam, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊNH VƯỢNG (VN)
B13-14 đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0573969**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16462

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.9

(731) TỐNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tổ Mễ Thượng, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0573970**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16463

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG DƯƠNG (VN)
Số 33, khu tập thể bệnh viện Nông nghiệp, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0573971**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16464

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARUKAS

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Căn 403, tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0573972**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16466

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMUSI

(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.13.1

(591) Xanh than, cam.

(731) LÊ QUANG THÁI (VN)
Chung cư An Bình City - 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(111) **4-0573973**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16476

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAIUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KAI VIỆT NAM (VN)
NQ10-06, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0573974**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16477

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAI TITAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KAI VIỆT NAM (VN)
NQ10-06, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0573975**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16480

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚC 140 (VN)
Số 140, đường Lê Văn Chánh, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột mỳ; trà (chè); bánh kẹo; kẹo lạc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tinh bột cho thực phẩm, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, bột mỳ, trà (chè), bánh kẹo, kẹo lạc; dịch vụ mua bán trực tuyến các sản phẩm: tinh bột cho thực phẩm, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, bột mỳ, trà (chè), bánh kẹo, kẹo lạc.

---

(111) **4-0573976**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16486

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOMOTO

(531) 11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HOÀNG THỊ DIỆP (VN)
Xóm Đông, khu tập thể Que Hàn, phố Quán Gánh, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0573977**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16488

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0573978**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16489

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.1.21; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2 đường D, ngõ 21 tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; thay lốp xe ô tô; sửa chữa lốp xe ô tô.

---

(111) **4-0573979**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16490

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xám, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN XUÂN HIẾN (VN)
Tổ 128, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0573980**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16492

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.9.1; 5.5.16; 7.3.11; 26.1.2

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lam, xanh đen, vàng, đỏ, xám, bạc, xanh lục, xanh lá, hồng.

(731) TẠ ĐÌNH LỊCH (VN)
Xóm Ngọc Trát, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0573981**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16494

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 5.3.9; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3

(591) Trắng, đen, xanh lá, hồng, vàng.

(731) PHÙNG NGỌC THẠCH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0573982**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16505

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.6; 11.3.7

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
29 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0573983**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16509

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.1; 26.15.5; 26.15.15

(591) Hồng đậm, đỏ, vàng, xanh tím than, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH ONEX GROUP (VN)
Căn TT02-05 TSG Lotus, số 190 phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 22: Vải bạt phủ xe; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; tấm phủ đồ để tránh bụi bẩn; vải bạt.

---

(111) **4-0573984**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16510

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.5.20; 24.15.7; 25.12.1; 26.1.1

(731) GOLDEN LEAF (MACAU) TOBACCO'S MANUFACTURING LIMITED (CN)
Rua Dos Pescadores, N°66, Edificio Industrial Oceano, Bloco Ii, 3°Andar-A, Em Macau

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; điếu xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; ống đựng xì gà; hộp đựng xì gà, không làm bằng kim loại quý; diêm; bật lửa dùng cho điếu xì gà; giấy cuốn thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử dùng để thay thế cho thuốc lá truyền thống.

---

(111) **4-0573985**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16511

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ATS (VN)
Ngõ 252 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (còn gọi là tăng âm hay âm ly); loa; micrô; thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh); loa siêu trầm; bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0573986**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16522

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OTIS PEAK
PET HEALTH AND BEAUTY CARE

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PN GROUP (VN)
362/9 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: các vật phẩm và phụ kiện cho thú cưng, cụ thể là: quần áo, mũ nón, mỹ phẩm, chất khử mùi cho vật nuôi, dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc), đồ chơi, bỉm tã, cát vệ sinh, bát ăn uống, túi bằng da hoặc giả da dùng để mang vật nuôi khi di chuyển, dây dắt cho vật nuôi, dây đeo cổ động vật (để dắt), cặp tóc, nơ, thảm thú cưng, vòng cổ, dây đeo cổ, chuồng, khay vệ sinh cho thú cưng, lồng vận chuyển thú cưng, thức ăn và đồ uống cho động vật, đồ ăn nhai được cho động vật, thức ăn cho chó mèo, bánh cho chó mèo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, đệm) cho thú cưng, nhà cho thú cưng, thùng đựng thú cưng, nhà chơi cho thú cưng, thuốc thú y, thực phẩm bổ sung cho động vật (vitamin).

---

(111) **4-0573987**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16524

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sk
SENTI KELLER

(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
O1-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồ kim hoàn.

---

(111) **4-0573988**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16526

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAN MORITZ

(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
O1-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức, đồ kim hoàn.

---

(111) **4-0573989**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16527

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

eVenti

(531) 1.15.3; 26.1.4

(591) Xanh lá cây.

(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
O1-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0573990**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16528

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHIBEE
PREMIUM QUALITY

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEETANIC (VN)
Tầng 46, Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0573991**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16530

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

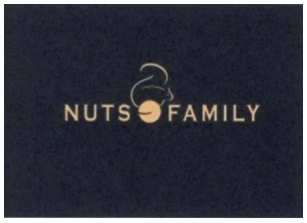

(531) 3.5.3; 3.5.24; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AU SUNSHINE (VN)
16 Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, đậu phộng, đậu nành, hạt hạnh nhân.

---

(111) **4-0573992**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16532

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu vàng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH LINH DUYÊN (VN)
Tổ 28, ấp Hòa Long I, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0573993**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16533

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUSTWELL PHARMA (VN)
Số 32/2, đường Trương Định, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0573994**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16541

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 24.15.21; 26.4.3

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI LINH NGỌC (VN)
Số 19 ngách 97/17 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0573995**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16543

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu: trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573996**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16545

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu: trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0573997**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16547

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) LA HOÀI NAM (VN)
54 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất sát khuẩn; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(111) **4-0573998**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16549

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Todogo

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM SALUD (VN)
297/18D đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế.

---

(111) **4-0573999**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16561

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(300) 019011797 10/04/2024 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.11; 24.15.21; 24.17.3; 26.3.23

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng với điện thoại thông minh, thiết bị di động, cụ thể là máy tính di động, máy tính xách tay và máy tính bảng, và máy tính cho phép chia sẻ, gửi, nhận, tải lên, tải xuống và truyền phát trực tuyến tin nhắn, hình ảnh và văn bản qua mạng máy tính toàn cầu bằng phương thức điện tử; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động dành cho mạng xã hội và nhắn tin nhóm trên cơ sở internet; phần mềm máy tính để tạo lập, quản lý và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy tính để tạo lập, tổ chức, lưu trữ, chỉnh sửa và đăng nội dung cho phương tiện truyền thông xã hội, cụ thể là tin nhắn, văn bản, hình ảnh và ảnh chụp để nhắn tin tức thời trong cộng đồng ảo; phần mềm máy tính cho phép người dùng tương tác trực tuyến với thông tin và nội dung phương tiện mà người dùng khác chia sẻ, và phần mềm cho phép người dùng khám phá, truy cập và chia sẻ thông tin và nội dung phương tiện liên quan đến hàng hóa, dịch vụ và trải nghiệm; phần mềm máy tính; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm chuyển đổi tương thích từ văn bản sang hình ảnh; phần mềm quản lý nội dung do người dùng tạo; nền tảng chia sẻ nội dung theo xu hướng cộng đồng; phần mềm có thể tải xuống để tạo và chỉnh sửa ảnh kỹ thuật số; công cụ đề xuất để gợi ý nội dung ưa thích của người dùng dựa trên các tương tác; phần mềm giải trí tương tác; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống; đồ họa có thể tải xuống cho điện thoại di động; phần mềm nhận dạng hình ảnh; phần mềm máy tính để sắp xếp và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; phần mềm quản lý nội dung; phần mềm giao tiếp, kết nối mạng và mạng xã hội; phần mềm truyền thông và xuất bản; các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực (token) không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên internet cho người khác; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; quảng bá trực tuyến mạng máy tính và trang web; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để xúc tiến bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm thương mại ảo trực tuyến; tổ chức các chương trình khuyến mại sử dụng phương tiện nghe - nhìn; cung cấp tư vấn thiếp thị trong lĩnh vực truyền thông xã hội; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến thương mại điện tử; cung cấp và cho thuê không gian, thời gian và phương tiện quảng cáo. cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực (token) không thể thay thế [NFTs]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để xúc tiến bán hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ quản lý kinh doanh; xử lý hành chính đơn đặt hàng; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đại lý tuyển dụng lao động; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ hành chính và dịch vụ xử lý dữ liệu.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào bảng thông báo trực tuyến; truyền hình cáp; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cung cấp quyền truy cập cho người dùng vào công cụ tìm kiếm; truyền dữ liệu; dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập nội dung đa phương tiện trực tuyến; dịch vụ phát sóng qua internet; dịch vụ nền tảng trực tuyến để thảo luận nội dung theo xu hướng cộng đồng; truyền tải điện tử tin nhắn và dữ liệu; dịch vụ định vị địa lý [dịch vụ viễn thông]; gửi tin nhắn; cung cấp quyền truy cập thông tin trên internet; cung cấp quyền truy cập vào nội dung, trang web và cổng thông tin.

Nhóm 41: Tổ chức và sắp xếp triển lãm cho mục đích giải trí; sắp xếp và điều hành đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật; xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ người mẫu cho nghệ sĩ; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản video, âm thanh và giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản các bài đánh giá; xuất bản, báo cáo và soạn thảo văn bản; dịch vụ ghi âm và ghi hình; viết thuyết minh/phụ đề; dịch vụ lồng tiếng; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ đặt vé và giữ chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao.

Nhóm 42: Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm cho phép chia sẻ tin nhắn, hình ảnh và văn bản; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo lập một cộng đồng ảo cho mạng xã hội, cụ thể là, để người dùng đã đăng ký chia sẻ, xem, theo dõi và tương tác với nội dung nghe-nhìn cũng như dữ liệu và thông tin liên quan ở dạng đồ họa, hình ảnh và tin nhắn văn bản; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập cộng đồng trực tuyến để người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ bạn bè của họ, hình thành cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực được quan tâm chung; cung cấp trang web có phần mềm không thể tải xuống cho phép người dùng mạng truyền thông điện tử tạo lập, tải lên, đánh dấu, xem, chú thích, chia sẻ và khám phá dữ liệu, thông tin và nội dung phương tiện liên quan đến hàng hóa, dịch vụ và trải nghiệm; lưu trữ một trang web tương tác và phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tải lên, đăng, cho xem, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ và truyền tải tin nhắn; lưu trữ nền tảng tương tác và phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tải lên, đăng, cho xem, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ và truyền tải tin nhắn, nhận xét, nội dung đa phương tiện, bức ảnh, ảnh, hình ảnh, văn bản, thông tin và nội dung khác do người dùng tạo; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và dữ liệu điện tử khác; cung cấp công cụ tìm kiếm cho internet; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không tải xuống được; tạo lập, thiết kế và duy trì các trang web.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính; li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng quyền tác giả.

(111) **4-0574000**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16572

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) ZEELOOL VISION GROUP DIGITAL TECHNOLOGY (ZHENGZHOU) CO., LTD (CN)
Floor 15, Building 7, No. 289, West Third Ring Road, High-tech Development Zone, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; thấu kính quang học; kính quang học.

---

(111) **4-0574001**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44192

(220) 12/11/2021

(181) 12/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

RED GANT

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phân ủ, phân chuồng và phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0574002**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-12133

(220) 12/04/2019

(181) 12/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.3

(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; vi khuẩn để xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm hóa học để xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; enzym sử dụng trong xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; vi sinh vật sử dụng trong xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0574003**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45081

(220) 17/11/2021

(181) 17/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
Tầng 1, 2, 3, 4, tòa nhà Viet Dragon, số 141 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0574004**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45082

(220) 17/11/2021

(181) 17/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

RONG VIET SECURITIES
Kiến tạo tương lai thịnh vượng

(531) 4.3.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
Tầng 1, 2, 3, 4, tòa nhà Viet Dragon, số 141 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0574005**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45632

(220) 22/11/2021

(181) 22/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

The Good mama

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMD (VN)
Xóm 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Tã, tã lót làm bằng giấy dùng một lần cho trẻ em; quần tã bằng giấy cho trẻ em và người lớn; quần tã tập cho bé tự đi vệ sinh.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; tã vải [quần áo]; yếm; mũ; khăn; tất.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; xe tập đi; xe ba bánh (xe đồ chơi trẻ em).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử cho các sản phẩm: tã lót (bỉm giấy), tã vải, quần áo, đồ chơi trẻ em, xe nôi, xe đẩy tay, cũi dùng cho trẻ em, bát đĩa, bình sữa cho em bé bú, vỏ chăn ga.

---

(111) **4-0574006**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45674

(220) 22/11/2021

(181) 22/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

BEZUS-KIZZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)
Số 152/2 đường số 9, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung canxi dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược chứa canxi; canxi dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0574007**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46330

(220) 25/11/2021

(181) 25/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

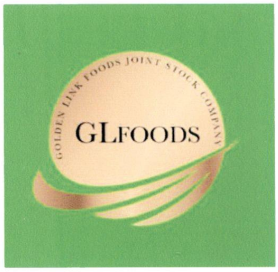

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng đồng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LINK FOODS VIỆT NAM (VN)
Số 18, lô TT 1A, ngõ 622 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chân gà rút xương; chân gà (chín); chân gà hấp; chân gà ủ muối; gia cầm đã qua chế biến; thịt đã được bảo quản.

---

(111) **4-0574008**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48228

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) TRẦN THANH PHONG (VN)
72B Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lốp xe máy, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0574009**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48542

(220) 08/12/2021

(181) 08/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Seatool

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)
246-248 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược Phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0574010**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48543

(220) 08/12/2021

(181) 08/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Seavein

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)
246-248 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0574011**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49570

(220) 14/12/2021

(181) 14/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VOGMASK

(731) NGUYỄN THỊ MINH THU (VN)
Số 37 Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; găng tay y tế; quần áo bảo hộ dùng trong y tế và phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0574012**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50693
(181) 20/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

Leqembi

(220) 20/12/2021

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0574013**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51287
(181) 23/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

VIHAKEN

(220) 23/12/2021

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0574014**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51288
(181) 23/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

VILAKEN

(220) 23/12/2021

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0574015**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51289

(220) 23/12/2021

(181) 23/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENVINA

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0574016**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51677

(220) 14/11/2019

(641) 4-2019-45986

(181) 14/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

MANUCA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa (sữa là chủ yếu); sữa có hương vị socola; Kêfia và nước sữa lên men (đồ uống từ sữa), sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát), nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574017**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51938

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG SAO VÀNG (VN)
C6/4 Nguyễn Thị Sưa, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống cung cấp nước; bộ thu năng lượng mặt trời (máy năng lượng mặt trời); máy lọc nước làm nóng lạnh; hệ thống tưới nước tự động.

Nhóm 40: Lọc không khí và xử lý nước.

---

(111) **4-0574018**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51939

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG SAO VÀNG (VN)
C6/4 Nguyễn Thị Sưa, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống cung cấp nước; bộ thu năng lượng mặt trời (máy năng lượng mặt trời); máy lọc nước làm nóng lạnh; hệ thống tưới nước tự động.

Nhóm 40: Lọc không khí và xử lý nước.

---

(111) **4-0574019**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52235

(220) 29/12/2021

(181) 29/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.2; 11.1.4; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORIGIN VIỆT NAM (VN)
Số 24 đường Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 29: Thịt được bảo quản; cá được bảo quản; gia cầm không còn sống được bảo quản; rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; bơ thực vật; bơ động vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; mật ong; mật đường; nước xốt (gia vị); gia vị; kem (kem lạnh); bánh mì; men.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; yến mạch; lúa mì.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: trái cây tươi, rau tươi, quả tươi, hoa tươi, hạt giống để trồng, cây giống, thức ăn cho động vật, mạch nha dùng cho ngành bia và rượu, trái cây đã qua chế biến, trái cây bảo quản, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, bánh kẹo, cà phê, chè (trà), ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, mật đường cho thực phẩm, bánh mì, kem ăn (kem lạnh), dụng cụ nhà bếp (cụ thể: bát, đũa, xoong, nồi), mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh (cụ thể: dầu gội đầu, nước rửa bát, sữa tắm, nước tẩy rửa nhà vệ sinh), sữa, sữa bột, lúa mỳ, bột lúa mỳ, mật ong, đường, tương ớt, tương cà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

(111) **4-0574020**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52236

(220) 29/12/2021

(181) 29/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.2; 11.3.18; 26.1.6; 26.2.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORIGIN VIỆT NAM (VN)
Số 24 đường Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 29: Thịt được bảo quản; cá được bảo quản; gia cầm không còn sống được bảo quản; rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; bơ thực vật; bơ động vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; mật ong; mật đường; nước xốt (gia vị); gia vị; kem (kem lạnh); bánh mì; men.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; yến mạch; lúa mì.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: trái cây tươi, rau tươi, quả tươi, hoa tươi, hạt giống để trồng, cây giống, thức ăn cho động vật, mạch nha dùng cho ngành bia và rượu, trái cây đã qua chế biến, trái cây bảo quản, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, bánh kẹo, cà phê, chè (trà), ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, mật đường cho thực phẩm, bánh mì, kem ăn (kem lạnh), dụng cụ nhà bếp (cụ thể: bát, đũa, xoong, nồi), mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh (cụ thể: dầu gội đầu, nước rửa bát, sữa tắm, nước tẩy rửa nhà vệ sinh), sữa, sữa bột, lúa mỳ, bột lúa mỳ, mật ong, đường, tương ớt, tương cà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

(111) **4-0574021**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52633

(220) 30/12/2021

(181) 30/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Pamper Me
Baby Gym & Spa

(591) Tím mận, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PAMPER ME (VN)
51/2 đường số 3, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giáo dục thể chất; trường mẫu giáo.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ massage (mát-xa).

---

(111) **4-0574022**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52634

(220) 30/12/2021

(181) 30/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

PamperR ME

(531) 3.11.10; 3.11.24; 4.5.15

(591) Trắng, hồng, tím, tím mận, xanh lá cây, xanh dương, vàng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PAMPER ME (VN)
51/2 đường số 3, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ massage (mát-xa).

---

(111) **4-0574023**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00602

(220) 07/01/2022

(181) 07/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hue One Food

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TP SEAFOOD (VN)
Tổ dân phố Tân Cảng, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 30: Bánh ép; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0574024**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00939
(220) 10/01/2022
(181) 10/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

VITAMIX

(731) FORTEX NUTRACEUTICLAS LTD. (BG)
Suhodol, 10 Prohladen kat street, 1362 Sofia, Bulgaria

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng; vitamin và chế phẩm vitamin; phụ gia dinh dưỡng (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0574025**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01190
(220) 11/01/2022
(181) 11/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

CROMAX

(731) ĐOÀN QUỐC DINH (VN)
Thôn Lê Lợi, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu, tiếp thị các mặt hàng: bình lọc nước, quạt hơi nước, điều hòa, máy lạnh, máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đục, máy cắt, máy cắt cỏ, máy phát điện, bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0574026**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02995
(220) 25/01/2022
(181) 25/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

杜康
DU KANG

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh; rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu mùi.

---

(111) **4-0574027**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02996

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

杜康
DU KANG

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối rượu vang, rượu mạnh, rượu gạo, đồ uống có cồn [trừ bia], baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc], rượu mùi.

---

(111) **4-0574028**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04410

(220) 14/02/2022

(181) 14/02/2032

(300)
90892061 19/08/2021 US
90892170 19/08/2021 US
90892207 19/08/2021 US
90892238 19/08/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

THE LORD OF THE RINGS:
TALES OF MIDDLE-EARTH

(731) MIDDLE-EARTH ENTERPRISES, LLC (US)
2117D Fourth Street, Berkeley, California 94710, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; thẻ giao dịch (thiết bị mã hóa có thể đọc được); nam châm trang trí; trò chơi điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; hộp đựng băng trò chơi video; đĩa cd được ghi trước có chứa phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình và âm nhạc; đĩa dvd được ghi trước có chứa phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; phần mềm trò chơi thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo; kính thực tế ảo.

Nhóm 16: Tập anbom dùng để giữ thẻ sưu tập; tập anbom dùng cho nhãn dính có hình; bộ dụng cụ thủ công bằng đất sét và bộ dụng cụ mỹ thuật; bộ dụng cụ dùng để vẽ thủ công và mỹ thuật; vật liệu dùng để đóng sách; vật dụng đánh dấu trang sách; sách có nội dung về phim; lịch; bộ giấy thủ công và bộ giấy nghệ thuật dùng cho trẻ em; sách dùng ở bàn cà phê có chứa bản in ảnh; tập anbom dùng cho đồng tiền xu; tấm tem dùng để kỷ niệm; đề can; tượng làm bằng giấy; tấm trong suốt để vẽ dùng trong kỹ thuật sản xuất phim hoạt hình; dụng cụ mở phong bì thư; bản in thạch bản; đồ trang trí bánh ngọt làm bằng giấy; tranh ảnh; tem thư; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; ảnh in ba chiều; vật dụng trò chơi để chơi trò chơi đóng vai nhân vật có bản chất là sách hướng dẫn chơi trò chơi; tập anbom dùng để sưu tập tem;

giấy dính (văn phòng phẩm); sách có chứa nhãn dính có hình; bản đồ địa lý; sách bài hát; sách quà tặng bao gồm sách trong lĩnh vực trò chơi, phim và nội dung giả tưởng, bản hướng dẫn chiến lược cho trò chơi; sách hướng dẫn trong lĩnh vực trò chơi máy vi tính và trò chơi tương tác; sách không ở dạng điện tử để tạo và lập kế hoạch cá nhân; biểu đồ treo tường trong lĩnh vực thần thoại; văn phòng phẩm; bản in nghệ thuật; bản in có bản chất là ảnh và tấm trong suốt để vẽ dùng trong kỹ thuật sản xuất phim hoạt hình từ trò chơi giả tưởng được bán như một bộ; giấy viết; sổ tay; tập giấy dùng để ghi chép; tệp giấy dùng để ghi chép (văn phòng phẩm); bìa cứng đã gập bằng giấy; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy được in sẵn trong lĩnh vực trò chơi, phim và nội dung giả tưởng; tạp chí trong lĩnh vực trò chơi, phim và nội dung giả tưởng; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; vật dụng chặn giấy; bút chì; bút [đồ dùng văn phòng]; tẩy; hộp để đựng bút chì; thẻ sưu tập có thể sưu tầm được, trừ loại dùng cho trò chơi.

Nhóm 28: Mô hình nhân vật hành động (đồ chơi); trò chơi dạng bàn cờ; đồ chơi xây dựng; bộ trò chơi bàn cờ; búp bê; bộ thủ công bao gồm các bộ phận của mô hình nhân vật mô phỏng và tài liệu hướng dẫn để làm mô hình nhân vật mô phỏng; trò chơi ghép hình; búp bê làm bằng giấy; bộ trò chơi xây dựng; trò chơi thử kiến thức hoặc tài khéo léo; quả cầu tuyết; khối đồ chơi xây dựng; bộ đồ chơi xây dựng; bộ thủ công mô hình đồ chơi để tạo mô hình đồ chơi phong cảnh, cảnh vật và nhân vật hành động; vũ khí đồ chơi; trò chơi dùng thẻ sưu tập để chơi; quả cầu nước; bài lá; đồ câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp, cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến về trò chơi điện tử và các cập nhật cho các trò chơi đó; cung cấp trò chơi tương tác nhiều người dùng trực tuyến qua internet; cung cấp dịch vụ giải trí cho người dùng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, vận hành và sắp xếp các cuộc đấu, giải đấu và cuộc thi đấu trò chơi qua cổng trực tuyến và hệ thống dựa trên trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời trò chơi tương tác không thể tải xuống; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các bộ phim liên tục có chứa câu chuyện giả tưởng và nhân vật giả tưởng được truyền tải bằng cách xem qua màn hình lớn, tivi, vệ tinh, thiết bị di động cầm tay hoặc internet; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí thực tế ảo; dịch vụ công viên chủ đề và công viên vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0574029**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04801

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) ĐỖ DANH BÌNH (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0574030**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04824

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1

(731) LOTTE GRS CO., LTD. (KR)
47 Hangang-daero 71-Gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy nước ép trái cây và rau củ; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ đá bào ăn kèm trái cây; quán cà phê có phục vụ nước trái cây; phục vụ thức ăn và đồ uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); tiệm kem; quán cà phê có phục vụ bánh mỳ; chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) để ăn ngay; dịch vụ quán ăn và cà phê tự phục vụ; dịch vụ chuỗi cửa hàng cà phê; dịch vụ quán cà phê và quán rượu nhỏ; cung cấp dịch vụ quán cà phê có chỗ chơi cho trẻ em; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn nhanh và không dừng đỗ; dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ quầy uống cốc-tai; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê bộ đồ ăn; cho thuê máy pha chế đồ uống.

---

(111) **4-0574031**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05882

(220) 24/02/2022

(181) 24/02/2032

(300) 97018571 09/09/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.4.10; 26.7.25

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc tải xuống được]; phần mềm tải xuống được, cụ thể là, phần mềm truyền thông; phần mềm tải xuống được để chia sẻ và đăng video; thiết bị và phần mềm [ghi sẵn hoặc tải xuống được] được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới Internet vạn vật (IoT); thiết bị dùng để giám sát, điều khiển, và tự động hóa nhà ở và môi trường; thiết bị giám sát an ninh; hệ thống giám sát báo động; thiết bị và phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc tải xuống được] cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị cho mục đích hỗ trợ việc giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị liên lạc; thiết bị điều khiển nhà tự động; thiết bị thông tin độc lập được điều khiển bằng giọng nói; thiết bị và máy cảnh báo chống đột nhập

và chống trộm; hệ thống chống trộm, dùng điện; thiết bị kiểm soát an ninh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến việc bán thiết bị và phần mềm được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới internet vạn vật (IoT), các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, thiết bị giám sát an ninh, hệ thống giám sát báo động, thiết bị và phần mềm máy tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm mục đích hỗ trợ tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc, thiết bị điều khiển tự động hóa nhà ở, thiết bị thông tin độc lập được điều khiển bằng giọng nói, máy và thiết bị cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, hệ thống phòng chống trộm, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tiếp, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video, và tệp dữ liệu, thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị nhận và truyền giọng nói và dữ liệu, phần mềm máy tính, chuông cửa, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến và máy dò, và loa, thiết bị giám sát video, camera an ninh, máy quay video để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám sát từ xa, thiết bị truyền phát trực tiếp video, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video, máy ảnh, thiết bị ghi hình kĩ thuật số được gắn với máy tính (webcams), máy và thiết bị cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, giá đỡ và chân đỡ camera và hệ thống báo động, thiết bị phát hiện nguy cơ từ môi trường, cụ thể là các thiết bị dò tìm và ghi lại sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự dịch chuyển, và âm thanh, camera và thiết bị giám sát (CCTV), đèn an ninh, thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị quan sát thú cưng, bộ phận, linh kiện và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm kể trên, phần mềm an ninh, phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, phần mềm và ứng dụng phần mềm cho phép người dùng nhận diện và giao tiếp với người ở cửa ra vào, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tử có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng internet, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình, phần mềm ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, phần mềm máy tính dùng để điều khiển các thiết bị thông tin và trợ lý cá nhân độc lập được điều khiển bằng giọng nói, phần mềm máy tính để giám sát và phân tích từ

xa, hệ thống kiểm soát điện tử cho máy móc, phần mềm dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp giữa các máy tính và hệ thống máy móc tự động, các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các linh kiện điện tử của hệ thống an ninh, phần mềm điều hướng dùng cho phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ internet vạn vật (IoT), phần mềm sử dụng cho việc theo dõi và giám sát vị trí và phạm vi của các phương tiện thông minh, tự điều khiển và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ internet vạn vật (IoT), hệ thống, thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm lõi thực hiện chức năng hành vi (behavior engine software), phần mềm lõi thực hiện chức năng định vị (positioning engine software), bộ cảm biến định vị và phần mềm trí tuệ nhân tạo động (dynamic intelligent software) và cảm biến để sử dụng cùng với các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT), thiết bị giám sát điện tử khép kín tự động có thể được triển khai để thu thập bằng chứng hoặc tin tức, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, camera có thể đeo được, máy tính có thể đeo được dưới dạng đồng hồ thông minh, máy tính có thể đeo được dưới dạng kính thông minh, màn hình hiển thị video có thể đeo được, tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, bộ đàm, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác, thiết bị để chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn pha chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu điểm, đèn tường, bóng đèn, bóng đèn LED, thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng có thể phát hiện chuyển động, thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin, thiết bị chiếu sáng dùng điện, cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện, thiết bị chiếu sáng gắn vào tường, đèn lồng để chiếu sáng, công tắc đèn, điều khiển đèn, hệ thống chiếu sáng, bao gồm mô đun đi-ốt phát quang (LED), bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện, thiết bị chiếu sáng, cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, đèn trần, bộ phận của đèn trần, đèn ngủ dùng điện, thiết bị chiếu sáng LED sử dụng cho mục đích trưng bày, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc, thiết bị chiếu sáng LED dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà, đèn cầm tay vận hành bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác, đèn tiện ích cầm tay, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng trong nhà và ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời, đèn rọi, đèn treo tường, thiết bị cho bóng đèn sợi đốt, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong khu đỗ xe và nhà để xe, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đậu xe và lối đi bộ, đi-ốt phát quang, thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện, bóng đèn cỡ nhỏ, thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng tự nhiên ban ngày và ánh sáng huỳnh quang vào thiết bị, thiết bị chiếu sáng cho tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa, hệ thống chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, phương tiện giao thông đường bộ, xe cơ giới, cụ thể là xe nguyên mẫu (xe để trưng bày), giá đỡ camera cho xe cộ, bộ phận và phụ kiện của phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là, bộ cân bằng, thanh truyền động, đai dẫn động, động cơ diesel và không diesel, trục, bánh răng truyền động, bộ phận lái, kính chắn gió, ván chạy, tấm chắn bùn, bánh xe, xích lốp, chắn bùn và hộp số, xe đẩy, thiết bị giám sát và an ninh, và thiết bị nghe-nhìn, và bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; quản lý cơ sở dữ liệu và tệp tin; các dịch vụ bao gồm ghi, phiên âm, biên tập và phân tích âm thanh và viđeo cho các mục đích kinh doanh; biên tập và

hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm dữ liệu trong các tệp tin đã được vi tính hóa cho người khác; đăng ký thuê bao các dịch vụ cơ sở dữ liệu viễn thông [cho người khác]; thúc đẩy nhận thức của người tiêu dùng về an toàn và ngăn chặn tội phạm; thúc đẩy nhận thức của cộng đồng về an toàn và ngăn chặn tội phạm và lợi ích của việc sử dụng hệ thống giám sát an ninh điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực hàng điện tử dân dụng, hàng tiêu dùng thông thường, cụ thể là thiết bị và phần mềm được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới internet vạn vật (IoT), các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, thiết bị giám sát an ninh, hệ thống giám sát báo động, thiết bị và phần mềm máy tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm mục đích hỗ trợ tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc, thiết bị điều khiển tự động hóa nhà ở, thiết bị thông tin độc lập được điều khiển bằng giọng nói, máy và thiết bị cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, hệ thống phòng chống trộm, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tiếp, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video, và tệp dữ liệu, thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị nhận và truyền giọng nói và dữ liệu, phần mềm máy tính,chuông cửa, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến và máy dò, và loa, thiết bị giám sát video, camera an ninh, máy quay video để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám sát từ xa, thiết bị truyền phát trực tiếp video, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video, máy ảnh, thiết bị ghi hình kĩ thuật số được gắn với máy tính (webcams), máy và thiết bị cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, giá đỡ và chân đỡ camera và hệ thống báo động, thiết bị phát hiện nguy cơ từ môi trường cụ thể là các thiết bị dò tìm và ghi lại sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự dịch chuyển, và âm thanh, camera và thiết bị giám sát (CCTV), đèn an ninh, thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị quan sát thú cưng, bộ phận, linh kiện và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm kể trên, phần mềm an ninh, phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, phần mềm và ứng dụng phần mềm cho phép người dùng nhận diện và giao tiếp với người ở cửa ra vào, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tử có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng internet, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình, phần mềm ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, phần mềm

máy tính dùng để điều khiển các thiết bị thông tin và trợ lý cá nhân độc lập đươc điều khiển bằng giọng nói, phần mềm máy tính để giám sát và phân tích từ xa, hệ thống kiểm soát điện tử cho máy móc, phần mềm dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp giữa các máy tính và hệ thống máy móc tự động, các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các linh kiện điện tử của hệ thống an ninh, phần mềm điều hướng dùng cho phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ internet vạn vật (IoT), phần mềm sử dụng cho việc theo dõi và giám sát vị trí và phạm vi của các phương tiện thông minh, tự điều khiển và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ internet vạn vật (IoT), hệ thống, thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm lõi thực hiện chức năng hành vi (behavior engine software), phần mềm lõi thực hiện chức năng định vị (positioning engine software), bộ cảm biến định vị và phần mềm trí tuệ nhân tạo động (dynamic intelligent software) và cảm biến để sử dụng cùng với các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT), thiết bị giám sát điện tử khép kín tự động có thể đươc triển khai để thu thập bằng chứng hoặc tin tức, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, camera có thể đeo được, máy tính có thể đeo được dưới dạng đồng hồ thông minh, máy tính có thể đeo được dưới dạng kính thông minh, màn hình hiển thị video có thể đeo được, tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, bộ đàm, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác, thiết bị để chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn pha chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu điểm, đèn tường, bóng đèn, bóng đèn LED, thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng có thể phát hiện chuyển động, thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin, thiết bị chiếu sáng dùng điện, cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện, thiết bị chiếu sáng gắn vào tường, đèn lồng để chiếu sáng, công tắc đèn, điều khiển đèn, hệ thống chiếu sáng, bao gồm mô đun đi-ốt phát quang (LED), bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện, thiết bị chiếu sáng cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, đèn trần, bộ phận của đèn trần, đèn ngủ dùng điện, thiết bị chiếu sáng LED sử dụng cho mục đích trưng bày, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc, thiết bị chiếu sáng LED dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà, đèn cầm tay vận hành bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác, đèn tiện ích cầm tay, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng trong nhà và ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời, đèn rọi, đèn treo tường, thiết bị cho bóng đèn sợi đốt, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong khu đỗ xe và nhà để xe, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đậu xe và lối đi bộ, đi-ốt phát quang, thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện, bóng đèn cỡ nhỏ, thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng tự nhiên ban ngày và ánh sáng huỳnh quang vào thiết bị, thiết bị chiếu sáng cho tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa, hệ thống chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, phương tiện giao thông đường bộ, xe cơ giới, cụ thể là xe nguyên mẫu (xe để trưng bày), giá đỡ camera cho xe cộ, bộ phận và phụ kiện của phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là, bộ cân bằng, thanh truyền động, đai dẫn động, động cơ diesel và không diesel, trục, bánh răng truyền động, bộ phận lái, kính chắn gió, ván chạy, tấm chắn bùn, bánh xe, xích lốp, chắn bùn và hộp số, xe đẩy, và bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên, thiết bị giám sát và an ninh, và thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ

bán nhiều mặt hàng tiêu dùng đa dạng cho người khác, liên quan đến việc bán thiết bị và phần mềm được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới internet vạn vật (IoT), các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, thiết bị giám sát an ninh, hệ thống giám sát báo động, thiết bị và phần mềm máy tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm mục đích hỗ trợ tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc, thiết bị điều khiển tự động hóa nhà ở, thiết bị thông tin độc lập được điều khiển bằng giọng nói, máy và thiết bị cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, hệ thống phòng chống trộm, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tiếp, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video, và tệp dữ liệu, thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị nhận và truyền giọng nói và dữ liệu, phần mềm máy tính, chuông cửa, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến và máy dò, và loa, thiết bị giám sát video, camera an ninh, máy quay video để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám sát từ xa, thiết bị truyền phát trực tiếp video, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video, máy ảnh, thiết bị ghi hình kĩ thuật số đươc gắn với máy tính (webcams), máy và thiết bị cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, giá đỡ và chân đỡ camera và hệ thống báo động, thiết bị phát hiện nguy cơ từ môi trường, cụ thể là các thiết bị dò tìm và ghi lại sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự dịch chuyển, và âm thanh, camera và thiết bị giám sát (CCTV), đèn an ninh, thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị quan sát thú cưng, bộ phận, linh kiện và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm kể trên, phần mềm an ninh, phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà ở và môi trường, phần mềm và ứng dụng phần mềm cho phép người dùng nhận diện và giao tiếp với người ở cửa ra vào, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tử có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng internet, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình, phần mềm ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, phần mềm máy tính dùng để điều khiển các thiết bị thông tin và trợ lý cá nhân độc lập được điều khiển bằng giọng nói, phần mềm máy tính để giám sát và phân tích từ xa, hệ thống kiểm soát điện tử cho máy móc, phần mềm dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp giữa các máy tính và hệ thống máy móc tự động, các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các linh kiện điện tử của hệ thống an ninh, phần mềm điều hướng

dùng cho phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ internet vạn vật (IoT), phần mềm sử dụng cho việc theo dõi và giám sát vị trí và phạm vi của các phương tiện thông minh, tự điều khiển và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ internet vạn vật (IoT), hệ thống, thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm lõi thực hiện chức năng hành vi (behavior engine software), phần mềm lõi thực hiện chức năng định vị (positioning engine software), bộ cảm biến định vị và phần mềm trí tuệ nhân tạo động (dynamic intelligent sofftware) và cảm biến để sử dụng cùng với các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT), thiết bị giám sát điện tử khép kín tự động có thể được triển khai để thu thập bằng chứng hoặc tin tức, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, camera có thể đeo được, máy tính có thể đeo được dưới dạng đồng hồ thông minh, máy tính có thể đeo đươc dưới dạng kính thông minh, màn hình hiển thị video có thể đeo được, tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, bộ đàm, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác, thiết bị để chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn pha chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu điểm, đèn tường, bóng đèn, bóng đèn LED, thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng có thể phát hiện chuyển động, thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin, thiết bị chiếu sáng dùng điện, cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện, thiết bị chiếu sáng gắn vào tường, đèn lồng để chiếu sáng, công tắc đèn, điều khiển đèn, hệ thống chiếu sáng, bao gồm mô đun đi-ốt phát quang (LED), bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện, thiết bị chiếu sáng cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, đèn trần, bộ phận của đèn trần, đèn ngủ dùng điện, thiết bị chiếu sáng LED sử dụng cho mục đích trưng bày, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc, thiết bị chiếu sáng LED dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà, đèn cầm tay vận hành bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác, đèn tiện ích cầm tay, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng trong nhà và ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời, đèn rọi, đèn treo tường, thiết bị cho bóng đèn sợi đốt, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong khu đỗ xe và nhà để xe, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đỗ xe và lối đi bộ, đi-ốt phát quang, thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện, bóng đèn cỡ nhỏ, thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng tự nhiên ban ngày và ánh sáng huỳnh quang vào thiết bị, thiết bị chiếu sáng cho tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa, hệ thống chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, phương tiện giao thông đường bộ, xe cơ giới, cụ thể là xe nguyên mẫu (xe để trưng bày), giá đỡ camera cho xe cộ, bộ phận và phụ kiện của phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là, bộ cân bằng, thanh truyền động, đai dẫn động, động cơ diesel và không diesel, trục, bánh răng truyền động, bộ phận lái, kính chắn gió, ván chạy, tấm chắn bùn, bánh xe, xích lốp, chắn bùn và hộp số, xe đẩy, thiết bị giám sát và an ninh, và thiết bị nghe-nhìn, và bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thông tin ở dạng điện tử; truyền dữ liệu, âm thanh, video và các tệp tin đa phương tiện; truyền tin nhắn, giọng nói, dữ liệu, viđeo, và hình ảnh qua một mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc; dịch vụ phát thanh

truyền hình; dịch vụ liên lạc qua video; dịch vụ điện thoại hình; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền phát dữ liệu; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng giọng nói qua mạng internet; dịch vụ nhắn tin tức thời; dịch vụ nhắn tin qua trang web; dịch vụ chia sẻ video và chia sẻ ảnh ngang hàng (peer-to-peer), cụ thể là, truyền điện tử các tệp ảnh số, video, và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu, mạng điện tử, và các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; cung cấp dịch vụ bảng tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người dùng máy tính về nhiều chủ đề liên quan đến lợi ích cộng đồng và an ninh nhà ở; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Nền tảng như là dịch vụ (PAAS) chứa các nền tảng phần mềm máy tính dùng để vận hành và điều khiển hệ thống giám sát môi trường và nhà tự động; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) chứa phần mềm máy tính để vận hành và điều khiển hệ thống giám sát môi trường và nhà tự động; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chứa phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để giám sát, điều khiển, và tự động hóa nhà ở và môi trường; nền tảng như là dịch vụ (PAAS) chứa phần mềm máy tính dùng để kết nối và điều khiển các thiết bị được kết nối trong mạng lưới internet vạn vật (IoT); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) chứa phần mềm máy tính để kết nối, vận hành, tích hợp, điều khiển, và quản lý các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chứa phần mềm để điều khiển, tích hợp, vận hành, kết nối, và quản lý thiết bị thông tin được điều khiển bằng giọng nói, cụ thể là, thiết bị điện tử tiêu dùng thông minh được điều khiển bằng giọng nói và có kết nối đám mây (trong công nghệ điện toán đám mây); cung cấp ứng dụng phần mềm an ninh và chống trộm trực tuyến, không tải xuống được, có thể thông báo cho người dùng cửa ra vào và cửa sổ bị mở, thông báo cho người dùng về khách ở cửa ra vào, và vận hành camera thu hình; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, cho phép người dùng nhận diện và giao tiếp với người ở cửa ra vào; phần mềm điều khiển bằng giọng nói để tùy chỉnh, tăng cường và cá nhân hóa ứng dụng phần mềm được điều khiển bằng giọng nói và kết nối đám mây (trong công nghệ điện toán đám mây); dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp một trang mạng internet chứa công nghệ cho phép người dùng giám sát và kiểm soát hệ thống môi trường và nhà tự động; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp một cổng internet chứa công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa, giám sát và điều khiển hệ thống môi trường và nhà tự động; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, để ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích video và âm thanh trực tuyến; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, để quản lý và truyền dữ liệu; dịch vụ máy chủ trang web để lưu trữ dữ liệu điện tử; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; dịch vụ ghi và lưu trữ trên đám mây, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp máy chủ đám mây và cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được để lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ điện tử phương tiện điện tử, cụ thể là dữ liệu hình ảnh, văn bản, âm thanh và video; cung cấp ứng dụng trực tuyến, không tải xuống được, trên mạng internet chứa công nghệ cho phép người dùng chia sẻ viđeo; cung cấp một môi trường mạng trực tuyến có chứa công nghệ cho phép người dùng chia sẻ dữ liệu; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ, và

phân tích dữ liệu; tìm kiếm và truy hồi thông tin, trang web, và các tài nguyên khác có trên mạng máy tính cho người khác; cung cấp ứng dụng trực tuyến chứa công nghệ cho phép người dùng chia sẻ viđeo; tất cả các dịch vụ trên nhằm mục đích cung cấp an ninh để bảo vệ tài sản của dân cư và tài sản thương mại; cung cấp một trang web có chứa thông tin liên quan đến an toàn và ngăn chặn tội phạm; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát báo động an ninh nhà ở; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến giám sát báo động an ninh nhà ở; dịch vụ giám sát điện tử hệ thống an ninh nhà ở và giám sát an ninh tòa nhà cho tòa nhà dân cư và thương mại; cung cấp thông tin liên quan đến an toàn và ngăn chặn tội phạm; dịch vụ mạng xã hội.

---

(111) **4-0574032**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06003

(220) 25/02/2022

(181) 25/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.22; 15.9.11; 16.1.6; 20.7.1

(591) Da cam, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE PERCENT (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH-N0 1, dự án Gold Season, số 47 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; giảng dạy.

---

(111) **4-0574033**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06192

(220) 28/02/2022

(181) 28/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

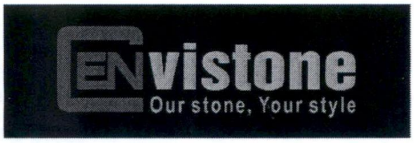

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CENTURY STONE (VN)
Lô CN17-21, cụm công nghiệp Bãi Ba, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá nhân tạo; gạch; đá vôi; đá để xây dựng.

---

(111) **4-0574034**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07478

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LED GKGD VIỆT NAM (VN)
Số 6A ngõ 147A phố Tân Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển nguồn điện; máy đổi điện; bộ điều khiển ánh sáng (điện); bảng mạch in.

Nhóm 11: Đèn led; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ôt phát quang (led); đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán đèn led (thiết bị chiếu sáng); mua bán bảng mạch in, bộ nắn điện, thiết bị chiếu hình, bộ đổi điện, màn hình chiếu, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ôt phát quang (led).

---

(111) **4-0574035**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08562

(220) 16/03/2022

(181) 16/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

UNISWAP

(731) NGUYỄN GIA HUY (VN)
Xóm Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; đồ bảo hộ chân [phòng chống tai nạn]; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; đai an toàn.

---

(111) **4-0574036**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08594

(220) 16/03/2022

(181) 16/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.2; 23.5.5

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Cụm 8, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo kỹ năng kinh doanh.

---

(111) **4-0574037**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08914

(220) 18/03/2022

(181) 18/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bảo Gối Khang

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574038**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08915

(220) 18/03/2022

(181) 18/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mạch Long Đan

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574039**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08916
(181) 18/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/03/2022

Mạch Long Khang

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574040**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18841
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/05/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.2; 5.3.15; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) LÊ THẾ NGÂN (VN)
P904 - Golden Palace, số 54 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa gạo; sữa được làm chua; sữa đậu nành; sữa chua.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ngọt; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước có ga; nước ép trái cây hỗn hợp.

---

(111) **4-0574041**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18842
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/05/2024

VISUKO

(731) PHẠM THU HIỀN (VN)
Số nhà 160, D.02/ĐHH-NL.09, thôn Kiên Minh, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dầu gội có chứa thuốc; thuốc ngâm chân thông kinh mạch trừ phong thấp; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm); hảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bảo vệ sức khoẻ.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng để làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0574042**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18845

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK VŨ THẦN (VN)
Y01-L25, đường An Phú, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0574043**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18851

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.7.3; 7.1.6; 20.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, xanh lá, vàng, đỏ.

(731) TRƯỜNG CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN (VN)
Đường 3/2, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí); giáo dục thể chất.

---

(111) **4-0574044**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18868

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EBMTC

(731) NGUYỄN QUỐC TẤN (VN)
Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0574045**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18869

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SMTC

(731) NGUYỄN QUỐC TẤN (VN)
Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0574046**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18871

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.11.9; 3.15.0; 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng nhạt, đen, ghi, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT RƯỢU NAM BỘ (VN)
1906 Quốc lộ 91, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0574047**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18872

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Beautiessen

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(111) **4-0574048**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18873

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OM- BT

(591) Đỏ.

(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu; thuốc trừ côn trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm.

---

(111) **4-0574049**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18874

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUANG THANH FOOD

(731) BÙI VĂN THIỀU (VN)
Thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt: hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt hướng dương, hạt bí, hạt điều, thực phẩm qua chế biến: gà khô, bò khô, ô mai các loại, bắp hạt sấy.

---

(111) **4-0574050**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18876

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DURAHOME

(731) HỘ KINH DOANH VIỆT HÀ 1994 (VN)
Số 1 ngõ 2 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; tạp dề [trang phục]; khẩu trang vải [trang phục].

---

(111) **4-0574051**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18881

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIXXO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(111) **4-0574052**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18884

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HL Audio

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM VĂN LỢI (VN)
Tổ 3, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh; máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tăng âm; bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0574053**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18894

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) GOODSALE TECH GUANGZHOU CO., LTD (CN)
Room 3704, No.362 East HanxiAvenue, Nacun Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(111) **4-0574054**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18895

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1

(731) GOODSALE TECH GUANGZHOU CO., LTD (CN)
Room 3704, No.362 East HanxiAvenue, Nacun Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(111) **4-0574055**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18899

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.15; 18.5.1; 24.15.7; 24.17.24; 26.4.18

(591) Kem, xanh lam, xanh rêu.

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
05B đường Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0574056**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18900

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.1.5; 26.11.22

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) DƯ MINH ĐÔNG (VN)
23 đường số 2, khu tái định cư Cảng Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, thương mại điện tử: quần áo thời trang, đồ lót. giày dép, túi xách, va li, ví, cặp sách, thắt lưng, đồ trang sức, đồng hồ, quần áo thể thao, thiết bị thể thao, quần áo trẻ em, đồ chơi trẻ em, nhu yếu phẩm (cá và các sản phẩm từ cá, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản, rau củ, trái cây, trứng và các sản phẩm từ trứng, gạo, ngô, vừng, các loại đậu, củ sắn, củ khoai, bột và tinh bột, bánh, kẹo, gia vị, dầu ăn, mì gói, sữa các loại, nước uống đóng chai, sản phẩm tẩy rửa, sản phẩm tắm giặt, giấy vệ sinh), đồ dùng cho thú cưng, đồ điện tử, vật tư ô tô, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, dầu tắm, nước hoa, kem đánh răng, dụng cụ thể thao, hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, mực in, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy rửa và giặt, dầu mỡ công nghiệp, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, thuốc và dược phẩm y tế, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, chất diệt cỏ, kim loại thường, vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy móc và công cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị nghe nhìn, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị và dụng cụ đồ dùng y tế, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị nấu nướng, các phương tiện giao thông, kim loại quý và hợp kim của chúng, dụng cụ âm nhạc, giấy, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng để giảng dạy, cao su, vật liệu cách điện, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, giường, tủ, bàn ghế, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, các loại thảm, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm bảo quản, cà phê, trà, bánh kẹo, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chế biến và bảo quản, bia, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, các loại rượu, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, dụng cụ dùng để hút thuốc.

---

(111) **4-0574057**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18901

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

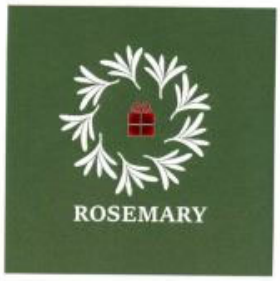

(531) 5.5.19; 5.13.1; 5.13.8; 5.13.9; 5.13.25; 19.3.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ QUÀ TẶNG HƯƠNG THẢO (VN)
141 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán rượu vang; dịch vụ buôn bán rượu mạnh [đồ uống]; dịch vụ buôn bán đồ uống có cồn chứa hoa quả; dịch vụ buôn bán đồ uống được chưng cất; dịch vụ buôn bán rượu gin; dịch vụ buôn bán rượu cốc-tai.

---

(111) **4-0574058**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18959

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.16; 5.3.20; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG SINH THÁI ZEN VIEW (VN)
Căn LK7-SH17 lô TT101A-15, Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn cho các dự án du lịch nghỉ dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận tải người và hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574059**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18964

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH RIVA VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 1B, khu dân cư An Phú Tây, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thiết bị và dụng cụ nha khoa, vật liệu nha khoa, chế phẩm y tế dùng cho nha khoa, kim chữa tủy dùng trong nha khoa, dụng cụ hàn răng dùng cho mục đích nha khoa, thiết bị mài dùng trong nha khoa.

---

(111) **4-0574060**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18966

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

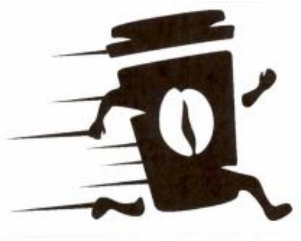

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.27; 11.3.3

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
33 hẻm 72, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trứng; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu thực vật dùng cho thực phẩm; mứt quả ướt; bơ.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bánh kẹo; kem lạnh; bột mì.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0574061**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18967

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.27; 11.3.3

(591) Nâu, trắng, vàng, cam.

(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
33 hẻm 72, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trứng; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu thực vật dùng cho mứt quả ướt; bơ.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bánh kẹo; kem lạnh; bột mì.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0574062**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18973

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG SƠN KIM THƠ (VN)
Thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giống cây trồng, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0574063**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18980

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DR. LADY

(731) 1. MÃ TRÍ DŨNG (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. MÃ THANH DANH (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điện trị liệu và phục hồi chức năng; thiết bị xoa bóp; dụng cụ xoa bóp (tất cả dùng để chăm sóc sức khỏe cho con người).

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu, phục hồi chức năng cho người; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0574064**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18981

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DG STAR (VN)
Số 128G2, khu đô thị nam sông Lạch Tray, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các sự kiện vui chơi, thể thao và giải trí; biên tập video giải trí; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí trên mạng điện thoại di động và internet.

---

(111) **4-0574065**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18982

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITAN_Bio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (VN)
Số 1047 Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước rửa tay.

---

(111) **4-0574066**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18983

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DT SMART

(531) 1.15.23; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.3.4

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc (dụng cụ cầm tay); dụng cụ triệt lông cầm tay bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; tông đơ; máy cạo râu dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(111) **4-0574067**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18987

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Viola sororia fashion

(731) CẤN VĂN HƯNG (VN)
Thôn Ngũ Sơn, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574068**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18988

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HỒ LY QUÁN

(731) HOÀNG THỊ LY (VN)
24 Lê Văn Hưu, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; quán ăn vặt; quán bánh tráng trộn; quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0574069**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18993

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VHDROPS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM Y TẾ VIỆT HƯNG (VN)
Số nhà 52, ngõ 1, tập thể Trung Đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574070**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18994

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Da cam, trắng, vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN KỶ ĐẠI CÁT (VN)
Số nhà SH.06, đường San Hô 0, khu đô thị Vinhomes Marina, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trang sức, khăn lụa, túi da, áo phông, bút, vỏ gối.

---

(111) **4-0574071**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18995

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG (VN)
1368/44/7, ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0574072**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19057

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.15.7

(591) Xanh than, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU WINKI GROUP (VN)
Tầng 8, số 91 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ logistics; vận chuyển hành khách; giao nhận hàng hoá; bao gói hàng hoá.

---

(111) **4-0574073**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19059

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THỤC HƯƠNG LẨU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VTECH (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm chế biến (lợn, gà, trâu, bò, cá, tôm, cua, ốc, nghêu, sò, hến) nem thịt, nem ốc, chả giò, mắm tôm, nước mắm, rau củ tươi, rau củ đã qua chế biến, hoa quả tươi và sấy khô, gạo, bột ngũ cốc, các loại gạo, đỗ, đậu lạc, vừng, mì ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, các loại gia vị, tương ớt, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, mứt, bánh ngọt, bia, nước khoáng, nước ngọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nhà bếp, máy dùng cho nhà bếp [dùng điện], bếp nấu, vành bếp, bếp điện, thiết bị nấu bếp [lò], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp], găng tay dùng trong nhà bếp, thìa trộn [dụng cụ nhà bếp], bát ô tô (tô), bát (chén), đĩa, thìa (muỗng), đũa, ly bằng nhựa, tăm, giấy ăn (khăn ăn bằng giấy).

Nhóm 43: Khách sạn; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574074**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19065

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XI MĂNG SÔNG THƯƠNG®

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TOÀN YẾN BẮC GIANG (VN)
Tại nhà Ông Nguyễn Văn Toàn, phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột trét tường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: xi măng, thạch cao [vật liệu xây dựng], bột trét tường, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(111) **4-0574075**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19066

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XI MĂNG XUÂN MAI®

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TOÀN YẾN BẮC GIANG (VN)
Tại nhà Ông Nguyễn Văn Toàn, phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột trét tường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: xi măng, thạch cao [vật liệu xây dựng], bột trét tường, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(111) **4-0574076**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19070

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIỆT HÀN (VN)
Số 274 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0574077**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19071

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIHACO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIỆT HÀN (VN)
Số 274 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0574078**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19072

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NỆM ĐÀ THÀNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIỆT HÀN (VN)
Số 274 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0574079**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19073

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NỆM NAM KIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIỆT HÀN (VN)
Số 274 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0574080**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19084

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOA QUYÊN

(731) PHẠM HOA QUYÊN (VN)
Anh Đào 1-07 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KINH BẮC VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY TNHH KINH BẮC VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Tượng phong thủy bằng kim loại; đồ thờ cúng bằng đồng, cụ thể là: chân nến, chân đèn, đỉnh đồng (hay còn gọi là lư đồng), khay đựng chén bằng đồng, chuông đồng, tượng đồng, bát hương đồng, tranh đồng; bộ tượng 12 con giáp bằng đồng.

Nhóm 14: Đá quý phong thủy; đồ trang sức phong thủy; vòng tay phong thủy [đồ trang sức]; dây chuyền phong thủy [đồ trang sức]; nhẫn phong thủy [đồ trang sức]; hoa tai phong thủy (đồ trang sức); bùa hộ mệnh (đồ trang sức); đồng hồ phong thủy; tượng phong thủy bằng kim loại quý; đồ trang sức phong thủy bằng đá quý, thạch anh.

Nhóm 19: Tượng phong thủy bằng đá; thạch anh.

Nhóm 20: Tượng phong thủy bằng gỗ; đồ thờ bằng gỗ, cụ thể là: tủ thờ, bàn thờ treo tường, bàn thờ phật, bàn thờ thần tài, bàn thờ gia tiên; đồ nội thất phong thủy làm từ gỗ, cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, tượng 12 con giáp, tượng chú tiểu, tượng thần tài.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gồm: hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế, hương, nhang, trầm hương (hương, nhang), tượng phong thủy bằng kim loại, đồ thờ cúng bằng đồng, cụ thể là: chân nến, chân đèn, đỉnh đồng (hay còn gọi là lư đồng), khay đựng chén bằng đồng, chuông đồng, tượng đồng, bát hương đồng, tranh đồng, bộ tượng 12 con giáp bằng đồng, đèn thờ, đèn điện, đèn điện phong thủy, vật phẩm phong thủy như: tiền xu, hồ lô, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, tranh phong thủy, linh phù, đá quý phong thủy, đồ trang sức phong thủy, vòng tay phong thủy [đồ trang sức], dây chuyền phong thủy [đồ trang sức], nhẫn phong thủy [đồ trang sức], hoa tai phong thủy (đồ trang sức), bùa hộ mệnh (đồ trang sức), đồng hồ phong thủy, tượng phong thủy bằng kim loại quý, đồ trang sức phong thủy bằng đá quý, thạch anh, sách, báo, tạp chí liên quan đến xem tử vi, xem phong thủy, địa lý, tượng phong thủy bằng đá, thạch anh, tượng phong thủy bằng gỗ, đồ thờ bằng gỗ, cụ thể là: tủ thờ, bàn thờ treo tường, bàn thờ phật, bàn thờ thần tài, bàn thờ gia tiên, đồ nội thất phong thủy làm từ gỗ, cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, tượng 12 con giáp, tượng chú tiểu, tượng thần tài, tượng phong thủy bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, ấm bằng gốm, sứ, chén bằng gốm, sứ, đồ gốm, sành sứ phong thủy, cụ thể là: bát, đĩa, cốc, tách, chậu, bình, chén, lọ, ly, chum (thống), đồ thờ cúng bằng gốm sứ, cụ thể là: bát hương, đĩa, ấm, chén, ống hương, nậm rượu, hũ, cốc phật thủ, kỷ (bộ ấm chén thờ), bát, chân nến, lọ hoa, lộc bình, đỉnh hạc, chóe gốm, khay chén gốm, đĩa hoa quả gốm, bình đựng hương (nhang), ấm thủy tinh, chén thủy tinh, dụng cụ trà đạo bằng thủy tinh, dụng cụ trà đạo bằng sứ, ấm tử sa, chén tử sa, dụng cụ trà đạo bằng tử sa, dụng cụ pha trà bằng gỗ gồm: bình đựng trà bằng gỗ, nhíp gỗ, muỗng múc trà, hợp trà, thông trà, khay trà gỗ, bộ tượng 12 con giáp được làm từ chất liệu gốm sứ, lư hương bằng gốm, sứ, đĩa lót ly, quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc liên quan đến phong thủy, địa lý; tư vấn và thiết kế trang trí nội thất liên quan đến phong thủy, địa lý; tư vấn và thiết kế trang trí ngoại thất liên quan đến phong thủy, địa lý.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, địa lý; dịch vụ tư vấn tâm linh; dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi, lập số tử vi; dịch vụ xem bói; dịch vụ bói bài.

---

(111) **4-0574081**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19088

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAOPY

(731) HOÀNG DANH LỊNH (VN)
Xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; bột giặt; nước giặt; chế phẩm dùng để giặt.

---

(111) **4-0574082**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19098

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Đen Vâu

(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Số 8 phố Phương Dung, Hòa Đình, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà (chè); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nấu ăn theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0574083**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19099

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Địa phủ

(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Số 8, phố Phương Dung, Hòa Đình, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà (chè); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nấu ăn theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0574084**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19164

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.8; 8.1.23; 8.1.24; 24.1.1; 25.7.6

(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0574085**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19165

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.14; 8.1.23; 8.1.24; 24.1.1; 25.7.6

(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0574086**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19166

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.24; 8.1.23; 8.1.24; 25.7.6; 26.2.7

(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, nâu, xám, xanhda trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0574087**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19169

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VANTUE
LEGAL

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2

(731) PHẠM VĂN MINH (VN)
E2-1608 Ecohome Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0574088**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19175

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Donorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574089**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19176

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Asiaorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574090**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19177

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Queenorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574091**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19210

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Valhance

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VALHANCE VINA (VN)
Khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thức ăn chăn nuôi, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trang trại trồng trọt, chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0574092**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19408

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Diệp88 Food

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THUẬN PHÁT (VN)
Thôn Phú Quý, xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: các mặt hàng nông sản (nông sản sạch và nông sản đã qua sơ chế, chế biến), thủy hải sản (thủy hải sản tươi sống, đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh); đại lý ký gửi: các mặt hàng nông sản (nông sản sạch và nông sản đã qua sơ chế, chế biến), thủy hải sản (thủy hải sản tươi sống, đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh); xuất nhập khẩu: các mặt hàng nông sản (nông sản sạch và nông sản đã qua sơ chế, chế biến), thủy hải sản (thủy hải sản tươi sống, đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh).

---

(111) **4-0574093**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19409

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Quỳnh Mai

(531) 2.9.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI (VN)
Tô dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc, phụ kiện thời trang, giày dép, mũ nón, đồ dùng cho mẹ và bé (bao gồm: quần áo, quần áo lót, đồ dùng cho trẻ sơ sinh), đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0574094**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19417

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Happy Education
Learning in Joy

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TỐ TRINH (VN)
112 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0574095**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19419

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh than đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BENLLEY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24, ngõ 9, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng); màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị lọc nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, bình nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bộ lọc cho thiết bị lọc nước, màng dùng cho thiết bị lọc nước, bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng), máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện.

---

(111) **4-0574096**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19424

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.8; 2.5.24; 2.5.27; 2.5.30; 5.5.19; 25.7.25

(591) Xanh dương, nâu, hồng.

(731) PHẠM THỊ VIỆT HÒA (VN)
Phòng 1906, chung cư MD Complex, ngõ 11, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời, chi tiết: dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574097**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19430

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 25.12.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH UCHINI VIỆT NAM (VN)
23 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0574098**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19668

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PYNANA

(731) SHENZHEN TANGMAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B702, Block B, Zhantao Technology Building, Intersection of Minzhi Avenue and Gongye East Road, Xinniu Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy vi tính; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê máy bán hàng tự động; bán lẻ dược phẩm; bán buôn dược phẩm; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

---

(111) **4-0574099**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19672

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11

(591) Tím, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC KIO (VN)
Số 13 phố Gia Thụy, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Sách.

---

(111) **4-0574100**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19673

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.22; 20.1.3; 20.7.1

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (VN)
WT1-02.OT01, 71/3 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ cấp chứng chỉ đào tạo; cung cấp các khóa đào tạo; cung cấp các diễn đàn thảo luận cho mục đích giáo dục; tổ chức và tiến hành hội nghị (hội thảo).

---

(111) **4-0574101**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57550
(181) 13/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/12/2023

(531) 5.5.20; 21.1.17; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ASIA GREEN (VN)
Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 27, quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt thông gió.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quạt điện, quạt thông gió.

---

(111) **4-0574102**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57148
(181) 12/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI T.H.A (VN)
Thôn Hợp Đoài, xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0574103**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55719
(181) 05/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/12/2023

(731) ĐẶNG ANH TUẤN (VN)
Thôn Thái, Hùng Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo đan; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo dùng ở bãi biển; quần áo ngủ; quần áo da.

---

(111) **4-0574104**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55676

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Perfume & passion

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH FOCAR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1, ngách 325/135, phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa dùng cho xe cộ; nước hoa; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Xịt khử mùi cho xe cộ; chất khử mùi có hương thơm cho xe cộ; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm sạch không khí; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt.

---

(111) **4-0574105**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55642

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.3

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH JOBLAW (VN)
Nhà liền kề số 14 - Manor 1 Str Sunrise A - khu đô thị The Manor Central Park đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; kỹ năng tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

---

(111) **4-0574106**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55634

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH K'LANG ADVENTURE (VN)
Đường số 7, thôn Agrồng, xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật, giáo dục và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí, thể thao]; huấn luyện (đào tạo) thể thao; thông tin giáo dục hoặc giá trị về các sự kiện thể thao; huấn luyện và giảng dạy về sức khỏe cộng đồng.

---

(111) **4-0574107**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55633

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH K'LANG ADVENTURE (VN)
Đường số 7, thôn Agrồng, xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyên du lịch; dịch vụ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0574108**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60107

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.2; 11.1.4; 11.1.5; 11.1.6; 11.1.25; 24.1.1; 26.3.23; 26.4.1

(591) Trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN THẾ (VN)
Thôn Tiến Lợi, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 21: Đồ dùng nhà bếp bằng gỗ: muôi (muỗng) múc làm bằng gỗ; vá (sạn) làm bằng gỗ; thớt gỗ (dùng trong nhà bếp), đũa gỗ, thìa dĩa gỗ dùng trong nhà bếp.

---

(111) **4-0574109**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53534

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.3.19; 26.2.7; 26.4.6; 26.4.9

(731) HANGZHOU PAILANG SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Fangcun Village, Shangguan County, Fuyan District, Hangzhou, Zhejiang CHINA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; bóng cho trò chơi; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; thiết bị tập luyện thể hình; bộ cờ vua.

---

(111) **4-0574110**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53533

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) QUANZHOU MAOTAI FOOD TRADE CO., LTD. (CN)
No.245, Xinxing Street, Xingban Community, Xintang Street, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng cáo.

---

(111) **4-0574111**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53532

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) QUANZHOU MAOTAI FOOD TRADE CO., LTD. (CN)
No.245, Xinxing Street, Xingban Community, Xintang Street, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy; bột nhồi.

---

(111) **4-0574112**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53531

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) QUANZHOU MAOTAI FOOD TRADE CO., LTD. (CN)
No.245, Xinxing Street, Xingban Community, Xintang Street, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Rong biển khô ăn được; thịt đã chế biến; quả hạch đã chế biến; sản phẩm sữa; tổ chim ăn được; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0574113**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53529

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VNCERAMICA

(731) FUZHOU SINOMART CO., LTD (CN)
505 5# No.8, Daoshishan Road, Fuzhou, Fujian, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch gốm lát sàn và ốp lát; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng; gạch gốm; gạch lát sàn bằng gốm; gạch Mosaic lát sàn.

---

(111) **4-0574114**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53528

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

stormproxies

(731) JIANGSU KANGHUIMEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2401, Internet Building, Dongtai High-tech Industrial Development Zone (commercial housing), China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(111) **4-0574115**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50911

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13; 26.4.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh rêu, xanh rêu đậm, vàng, đỏ nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, hạt giống, rau củ tươi, gạo trà, cà phê, động vật sống.

---

(111) **4-0574116**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30162

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) ZHEJIANG SENG SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 138 Pudong Avenue, Economic Development Zone (Pukou Street), Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý rác thải.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng đồ nhà bếp; tủ nhiều ngăn (tủ ly); tủ đựng đồ đạc quý; giá để bát đĩa và dao kéo (đồ đạc); tủ có nhiều ngăn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh về nhượng quyền thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại (tiếp thị) cho người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0574117**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29169

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IPP GROUP (VN)
5 đường số 1A, KDC Melosa, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mực (đã chế biến); cá (đã chế biến); thực phẩm trên cơ sở mực; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0574118**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29167

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONENUT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IPP GROUP (VN)
5 đường số 1A, KDC Melosa, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa được làm từ hạt; các loại hạt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở mực.

Nhóm 30: Đồ gia vị; trà; cà phê.

(111) **4-0574119**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29154
(220) 07/07/2023
(181) 07/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VIMEDIMEX (VN)
Tầng 2, tòa nhà Viễn Đông số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; dịch vụ tổ chức sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản.

---

(111) **4-0574120**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20477
(220) 19/05/2023
(181) 19/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

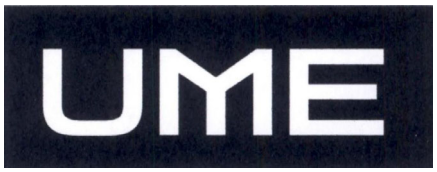

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NT BEAUTY (VN)
Tầng 19, khu văn phòng Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0574121**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20444
(220) 19/05/2023
(181) 19/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN KIM ANH (VN)
9 Lê Quang Định, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khoá điện; kiềng giữ kính; nẹp kính; tay nắm cửa kính; bản lề cửa kính; bản lề sàn; khung cửa (tất cả đều bằng kim loại).

Nhóm 09: Khóa điện; mắt kính; tai nghe; loa; cục sạc điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán khóa, hàng ngũ kim, mắt kính, tai nghe, loa, cục sạc điện thoại; mua bán hàng thủy hải sản; mua bán thuốc; mua bán trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0574122**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19354

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

koja

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KOJA VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 267, đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574123**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17906

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SONGGIA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI DUKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 112, lô 3, khu đất dịch vụ LK31, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi lẩu, bếp lẩu, nồi chiên không dầu, máy xay, máy ép, máy vắt cam, máy làm sữa hạt, bình thủy điện, đèn sưởi, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, máy sấy tóc, máy đánh trứng, vợt muỗi, ổ cắm điện, cân sức khỏe, lò nướng, lò vi sóng, máy hút bụi, máy lọc không khí, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, quạt điện, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi, xoong, chảo, bát, ấm chén, đồ thủy tinh, đồ sứ, dao, thớt, muôi vợt, cây lau nhà, bình đựng nước, bình giữ nhiệt, hót rác, bàn chải, thùng rác, thùng nhựa, giỏ nhựa, tủ nhựa, bàn ghế nhựa, hộp đựng thực phẩm, khăn mặt, khăn tắm, thảm lau chân, chăn, ga, gối, đệm,

hàng dệt may, quần áo, giấy ăn, giấy vệ sinh, giấy ướt, túi đựng thực phẩm, túi đựng rác, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, nước giặt, nước rửa bát, nước lau sàn, kem đánh răng, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, tã, bỉm, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574124**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17392

(220) 04/05/2023

(181) 04/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Story of lighting
HANSONIC

(531) 3.7.17; 26.3.2; 26.3.6

(591) Da cam, xám, trắng, đen.

(731) NGÔ THỊ THU LAN (VN)
Số 19/55 Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0574125**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08331

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VILAC

(731) VILAC CO., LTD (KR)
12F, 152, Jaseong-ro, Nam-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ; thịt lợn muối xông khói; sản phẩm có chứa chất béo dùng để phết lên lát bánh mỳ; kem tươi đánh dậy bọt; xúc xích; pho mát; thịt giăm bông; kem đánh dậy bọt.

Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây và trái cây (không cồn); các chất cô đặc được dùng để làm đồ uống trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không cồn); đồ uống được làm từ trái cây (không cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa vitamin B3 (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ dâu tây (không cồn); đồ uống không chứa cồn; đồ uống được làm từ vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước ép táo (đồ uống); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao có chứa chất điện giải (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau hoặc trái cây đã qua chế biến; sinh tố được làm từ rau củ; đồ uống được làm từ nước ép rau củ; nước ngọt; đồ uống không chứa cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây có ga.

---

(111) **4-0574126**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08330

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) VILAC CO., LTD (KR)
12F, 152, Jaseong-ro, Nam-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ; thịt lợn muối xông khói; sản phẩm có chứa chất béo dùng để phết lên lát bánh mỳ; kem tươi đánh dậy bọt; xúc xích; pho mát; thịt giăm bông; kem đánh dậy bọt.

Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây và trái cây; các chất cô đặc được dùng để làm đồ uống trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống được làm từ trái cây; đồ uống hỗn hợp có chứa vitamin B3 (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ dâu tây; đồ uống không chứa cồn; đồ uống được làm từ vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước ép táo (đồ uống); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao có chứa chất điện giải (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau hoặc trái cây đã qua chế biến; sinh tố được làm từ rau củ; đồ uống được làm từ nước ép rau củ; nước ngọt; đồ uống không chứa cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây có ga.

---

(111) **4-0574127**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08323

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PEARL PARADISE

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÚ NAM PHƯƠNG (VN)
Số 188 đường Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; định giá đồ trang sức.

(111) **4-0574128**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02846

(220) 06/02/2023

(181) 06/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK THANH HÀ (VN)
VP6, tầng 6, nhà B, trung tâm hội nghị 37 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đường phèn; đường cát; đường tán; đường mía.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đường vàng, đường cát trắng, đường tinh luyện, đường lỏng, đường làm bánh, các sản phẩm sau đường: mật rỉ đường.

---

(111) **4-0574129**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55095

(220) 26/12/2022

(181) 26/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
P1518, tòa nhà CT12C, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh thân thể; bột giặt (nước giặt); nước rửa tay; nước rửa nhà vệ sinh; nước rửa chén; nước lau sàn; sữa rửa mặt; nước rửa kính; mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; tinh dầu; dầu đuổi muỗi (tinh dầu).

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh sát khuẩn (chứa thuốc); nước rửa tay diệt khuẩn; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô [không dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến [không dùng cho mục đích y tế]; dưa hành (rau củ đã qua chế biến); rau, củ được bảo quản chế biến, phơi khô hoặc nấu chín; hoa quả được bảo quản, phơi khô hoặc đóng hộp; sữa.

Nhóm 30: Gạo; gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website, ứng dụng thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm như: chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc), chế phẩm vệ sinh để khử khuẩn, xà phòng, bột giặt (nước giặt), nước rửa tay, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước lau sàn, sữa rửa mặt, nước rửa kính, mỹ phẩm, dầu gội đầu, tinh dầu, nước hoa, kem dưỡng da, dầu đuổi muỗi (tinh dầu), gạo, gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, rau, củ được bảo quản chế biến, phơi khô hoặc nấu chín, hoa quả được bảo quản, phơi khô hoặc đóng hộp, sữa, trứng, yến sào, bánh kẹo, cà phê, trà, mì sợi, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm vệ sinh sát khuẩn (chứa thuốc), nước rửa tay diệt khuẩn, xà phòng diệt khuẩn, chất sát khuẩn, thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe), dược phẩm, đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng), đông trùng hạ thảo đã qua chế biến, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế, vật tư y tế (mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt), hóa chất vệ sinh dùng trong công nghiệp

Nhóm 37: Tẩy uế; dịch vụ vệ sinh khử khuẩn nhà cửa, công trình công cộng; dịch vụ bảo dưỡng, lau rửa, tẩy uế các toà nhà, các phòng, phòng giặt, thiết bị vệ sinh, dụng cụ nhà bếp, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị thông gió, thiết bị giữ độ ẩm không khí, thiết bị cung cấp và tích trữ nước

Nhóm 41: Thông tin giáo dục về sức khỏe, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh; sắp xếp và tổ chức các hội thảo, buổi họp chuyên đề và các phiên họp liên quan đến giải pháp khử khuẩn, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; câu lạc bộ sức khỏe.

---

(111) **4-0574130**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51399

(220) 02/12/2022

(181) 02/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

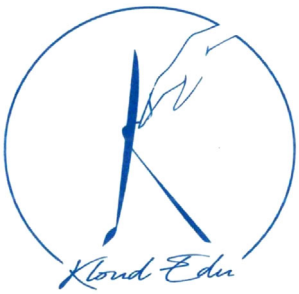

(531) 2.9.14; 2.9.18; 20.1.1; 20.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KLOUD EDU (VN)
730/9A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN Q & A (Q&A CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo; tư vấn đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục.

---

(111) **4-0574131**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46792

(220) 04/11/2022

(181) 04/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

WinCommerce

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc); mua bán các loại đồ uống như: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bột giặt, các chế phẩm để giặt và làm mềm vải, nước rửa bát, nước lau sàn, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, chất tẩy trắng, chất tẩy rửa; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; trưng bày sản sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(111) **4-0574132**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46371

(220) 03/11/2022

(181) 03/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIMES®

(531) 26.4.9; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẮT KÍNH HÀN VIỆT (VN)
736D Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính; kính áp tròng; kính râm; bao đựng kính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm như: kính đeo mắt các loại, mắt kính, gọng kính, tròng kính, kính áp tròng, kính râm, bao đựng kính, hộp đựng kính, các phụ kiện đi kèm theo kính mắt, túi thời trang, ví thời trang, ba lô thời trang, va li, đồ chơi, búp bê, xe đạp thể thao, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0574133**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39795

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Doux

(731) CÔNG TY TNHH POMO QUỐC TẾ (VN)
10-TTA, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn & cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho các nhân dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: máy giặt, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho các nhân dùng điện và không dùng điện.

---

(111) **4-0574134**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26325

(220) 05/07/2022

(181) 05/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKY MAVIS

(731) SKY MAVIS PTE. LTD (SG)
3 Fraser Street, #05-24 Duo Tower, 189352 Singapore

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; bài lá; trò chơi cờ; bộ điều khiển đồ chơi; trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video.

---

(111) **4-0574135**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11682
(181) 05/04/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/04/2022

(531) 2.9.22; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA QUỐC TẾ HTH (VN)
Căn OF04-08, sảnh Office, tòa W1 - Vinhomes Westpoint, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Xương nhân tạo; khớp nối xương nhân tạo; da nhân tạo dùng trong phẫu thuật; bộ phận cấy ghép (implant) cho mục đích phẫu thuật xương, nha khoa, thẩm mỹ; mô xương cấy ghép làm bằng vật liệu nhân tạo; khớp giả.

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán dụng cụ thiết bị y tế, vật liệu dùng trong phẫu thuật cơ xương khớp, vật liệu dùng trong phẫu thuật da, vật liệu dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ điều trị cơ xương khớp, cột sống, trị liệu thần kinh cột sống không phẫu thuật (chiropractic); dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thẩm mỹ, làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ điều trị cơ xương khớp, cột sống; dịch vụ trị liệu thần kinh cột sống không phẫu thuật (chiropractic); dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ làm đẹp, chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phẫu thuật chỉnh hình.

---

(111) **4-0574136**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34824
(181) 13/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/09/2021

(531) 24.5.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.11
(591) Nâu đất, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng tươi, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH TÀI TÂM (VN)
Số 72 Xuân Diệu, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 19: Công trình xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng.

---

(111) **4-0574137**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20951

(220) 25/05/2021

(181) 25/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MY STAR
Sơn và Chống thấm

(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.5.7; 24.15.21; 26.3.2

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN STAR NHẬT BẢN (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3, số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0574138**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13708

(220) 12/04/2021

(181) 12/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

LA RUVIE

(731) 1. NGUYỄN ANH VÕ (VN)
182/63 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN QUỐC VỸ (VN)
25/2 tổ 2, đường Tân Phước Khánh 36, KP. Khánh Long, Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
3. NGUYỄN UY THỨ (VN)
D10/24 Võ Văn Vân, Phường Vĩnh Lộc B, Quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
4. LÊ THỊ KIM HẠNH (VN)
92 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
5. TỐNG THỊ HUYỀN TRANG (VN)
25/2 tổ 2, đường Tân Phước Khánh 36, KP. Khánh Long, Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
6. HỒ DUY KHÁNH (VN)
68 Cây Sung-Bến Đò, Thôn 4, Xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa hoa quả/đồ uống hoa quả chứa cồn; rượu khai vị; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh/rượu etylic/rượu cồn(đồ uống); rượu vang; rượu hỗn hợp.

---

(111) **4-0574139**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-48011

(220) 18/11/2020

(181) 18/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEGALEG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0574140**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38887

(220) 23/09/2020

(181) 23/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

NADU DESIGN
kiến trúc - nội thất cao cấp

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT NA DU (VN)
Căn hộ 3320 HH3B, KĐT Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công trang trí công trình; hoạt động xây dựng công trình; hoạt động xây dựng chuyên dụng; thi công trang trí nội thất nhà ở, văn phòng, chung cư, biệt thự, showroom.

Nhóm 42: Thiết kế nội-ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; thiết kế décor trang trí; thiết kế điện, cơ điện công trình.

---

(111) **4-0574141**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50372

(220) 11/12/2019

(181) 11/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUXXO

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN QUYỀN (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0574142**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22607

(220) 17/06/2020

(181) 17/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

VMARK

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UYÊN MY (VN)
69 đường T1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, chế phẩm dược, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574143**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04557

(220) 18/02/2020

(181) 18/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.11; 5.7.21; 5.7.22

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng trắng.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH (VN)
436/41/11 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi.

---

(111) **4-0574144**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04370

(220) 02/03/2017

(181) 02/03/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAPPYTOT

(731) NURTURE, LLC (US)
40 Fulton Street, New York 10038, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé, trẻ sơ sinh; thực phẩm cho người bệnh; thực phẩm cho em bé có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt; sữa cho em bé và trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; ngũ cốc cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung vitamin.

Nhóm 32: Đồ uống trái cây và đồ uống rau củ, cụ thể là nước ép, nước sinh tố; nước uống tăng lực; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chiết từ trái cây không chứa cồn; nước uống có muối lithi (nước. khoáng có muối lithi (đồ uống); đồ uống được lên men chua; nước uống được chưng cất (không có cồn); đồ uống từ thực vật; đồ uống từ hạt đậu; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0574145**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19674

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.11.15; 26.1.1; 26.3.2

(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
Thôn 11, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ mua bán [kinh doanh] các sản phẩm gồm: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y, vật tư y tế.

---

(111) **4-0574146**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19675

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATRA MEGAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT (ĐÔNG DƯỢC VIỆT) (VN)
Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dược liệu.

(111) **4-0574147**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19676

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ODTLAND

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ODTLAND
(VN)
Số 59, ngõ 89 phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0574148**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19679

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 7.1.1; 7.1.24; 15.7.1; 15.9.18; 19.11.9; 20.1.5; 24.17.9; 26.1.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xám nhạt, trắng, xanh lá mạ, xanh nước biển, vàng, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TINH ANH
(VN)
33-35 đường số D4, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn, cung cấp giải pháp giáo dục; dịch vụ giáo dục.

(111) **4-0574149**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19686

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.5; 25.7.8; 25.7.25; 26.3.4; 26.3.5

(591) Đen, xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐẦU TƯ MINH TUẤN (VN)
173/44/10 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0574150**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19691

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKLIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0574151**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19692

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKLIKE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0574152**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19693

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKFILE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0574153**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19694

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKLIVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0574154**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19695

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKLIF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0574155**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19730

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.9.1; 18.1.23; 25.5.2; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh, vàng, trắng, nâu, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CAO ĐỒNG (VN)
Đường số 1, khu phố An Hòa 2, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0574156**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19737

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Avio Homes

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC LỘC KHANG (VN)
Lầu 14, tòa nhà Lim 2, số 62A Cách Mạng Tháng 8, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

---

(111) **4-0574157**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19739

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ BÁCH ĐẠI DŨNG (VN)
Khối 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

---

(111) **4-0574158**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19740

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lộc Gấm Phát

(731) CÔNG TY TNHH LỘC GẤM PHÁT (VN)
338 đường Thành Thái, khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gạch; bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; thạch cao; đá để xây dựng; đá hoa cẩm thạch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu gạch, bê tông, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, thạch cao, đá để xây dựng, đá hoa cẩm thạch.

---

(111) **4-0574159**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19742

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.13.25

(731) TRẦN THẢO NGUYÊN (VN)
31 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp/túi bằng da thuộc hoặc giả da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví; vali; bộ đồ du lịch (đồ da).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hàng hóa: quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục dệt kim, váy, đầm, tất (vớ), khăn quàng cổ, túi xách, balo, ví cầm tay, vali, găng tay, cà vạt, thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; dịch vụ may đo; cắt vải; xử lý vải; dịch vụ sửa chữa quần áo (cải biến quần áo).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0574160**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19743

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MINEX
GENUINE
Parts & Accessories

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔ TÔ SIÊU VIỆT (VN)
298/32A Lê Văn Quới, tổ 247, khu phố 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng xe mô tô; phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0574161**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19744

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOSTAR
GENUINE
Parts & Accessories

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔ TÔ SIÊU VIỆT (VN)
298/32A Lê Văn Quới, tổ 247, khu phố 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng xe mô tô; phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0574162**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19752

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONEPUNCH

(531) 26.4.4; 26.4.8; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUI KHỎE HOÀNG MINH DUYÊN (VN)
A2.4 LK09 lô 01, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Máy đấm bốc dành cho phòng tập thể hình.

---

(111) **4-0574163**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19755

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẠI THÀNH LỢI

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, xanh lục, trắng.

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
532 Phú Riềng Đỏ, khu phố Tân Trà, đường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển.

---

(111) **4-0574164**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19756

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HẢI THÀNH

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
532 Phú Riềng Đỏ, khu phố Tân Trà, đường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển.

---

(111) **4-0574165**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19768

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(591) Đen, vàng, xanh lam, đỏ, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI PHÙNG BÁ QUẢNG (VN)
Số nhà 5, đường Thanh Niên, thôn Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp để thắp sáng; dây nến; bấc nến.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: nến, nến thơm, sáp để thắp sáng, dây nến, bấc nến.

---

(111) **4-0574166**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19769

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BEAUHERB

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0574167**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19777

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAKEXiXi

(531) 24.15.7

(731) PINGJIANG COUNTY LAKE XIXI FOOD CO., LTD. (CN)
Group 11, Wukou Village, Wukou Town, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm đậu phụ (sản phẩm tàu hủ); thịt; rau củ quả, đã chế biến; hải sản, đã qua chế biến; trứng; nấm đen khô, ăn được; thực phẩm trên cơ sở cá; quả hạch, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở Konjac (khoai nưa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; ớt cay cắt miếng, được bảo quản; sữa; hạt, đã chế biến; đồ uống trên cơ sở sữa đậu nành; đậu phụ đã lên men; trái cây, được bảo quản; thịt bò khô.

Nhóm 30: Gluten ăn được (thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; hạt tiêu [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; ngũ cốc, đã xử lý, dùng làm thức ăn cho người; bột mì, đã xử lý; mì gạo dạng sợi; miến tinh bột đậu; bữa ăn trưa đã đóng gói trước bao gồm chủ yếu là gạo và cũng bao gồm thịt, cá hoặc rau; tinh bột cho thực phẩm; đường; bánh mỳ; bột nhồi; đá lạnh dùng cho đồ uống; bỏng gạo.

---

(111) **4-0574168**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19780

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NO ONE ELSE

(731) HANGZHOU ANSHE BRAND MANAGEMENT GROUP CO., LTD (CN)
Room 115, Building 5, No. 21 Hongda Road, Yunhe Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; trang phục; quần áo cho trẻ em; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo tắm; áo mưa; trang phục múa; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng da cho trang phục; mũ tắm; váy cưới; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; khăn trùm đầu.

---

(111) **4-0574169**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19781

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHUKIENCHAT

(531) 16.1.6; 17.1.2; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, cam.

(731) ĐÀO VĂN TÚ (VN)
Số nhà 51 ngách 53/58 đường Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; loa; thiết bị sạc pin; bàn phím máy vi tính.

---

(111) **4-0574170**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19789

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOANGHA
OPTICAL

(531) 26.3.23; 26.4.3

(591) Xanh lá đậm, đen.

(731) VŨ VĂN HÀ (VN)
54 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính đeo mắt; mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0574171**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19791

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ES350h

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0574172**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19792

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.5; 2.3.11; 3.9.4

(591) Đen, xanh dương, trắng, hồng nhạt, nâu vàng.

(731) VŨ THỊ THÁI ANH (VN)
137/3 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán ăn vặt.

---

(111) **4-0574173**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19796

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

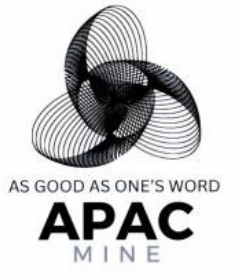

(531) 16.1.1; 26.11.22; 26.15.15

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Cụm dân cư số 1, xã Vĩnh Xương, thị trấn Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quặng và khoáng sản.

Nhóm 37: Khai thác quặng và khoáng sản.

---

(111) **4-0574174**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19799

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 6.19.9; 6.19.11; 25.5.25; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIZEN MINH TRANG (VN)
Số 3/274 đường Thành Tô, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước tẩy vệ sinh (không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế); nước lau sàn; nước lau kính.

---

(111) **4-0574175**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19800

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠT VẠN LỢI (VN)
7A/142 đường An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0574176**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19803

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
Đường 38 khu nhà ở Đông Nam, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem dưỡng trắng da; kem chống nắng; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0574177**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19804

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xám, đen, trắng.

(731) ĐỖ THỊ HÀ (VN)
Thôn Hà Khê, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574178**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19942

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRẦN VĂN HẢO

(731) TRẦN VĂN HẢO (VN)
Thôn 11, xã Đắk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0574179**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19943

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHALE

(731) LÊ THỊ HỒNG NGA (VN)
639 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); hương liệu tinh dầu; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phụ kiện thời trang, quần áo thời trang (thời trang gia đình, thời trang nam, thời trang nữ, thời trang trẻ em, đồ lót nam nữ), mũ nón, giày dép, trang sức, đồng hồ, túi xách, ba lô, ví bóp da, thắt lưng, vật phẩm phong thủy.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0574180**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19944

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 9.1.10; 19.3.4

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BIỂU TƯỢNG VÀNG (VN)
62/38 Thạnh Lộc 13, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo kinh doanh; đào tạo phát triển cá nhân; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải tri trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng frên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0574181**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19946

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HUYỀN BÙI YOGA

(731) BÙI THỊ THU HUYỀN (VN)
Xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện yoga; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0574182**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19949

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.7.11; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.12; 26.11.13

(591) Đỏ, xanh, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELI VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; hệ thống máy móc xử lý nước và chiết rót nước uống đóng chai.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0574183**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19957

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAKUSIGA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KHAI NGUYÊN (VN)
36/28 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; cáp truyền dữ liệu; bộ pin phụ; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại; màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại.

---

(111) **4-0574184**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19960

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAMILA

(531) 25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KHAI NGUYÊN (VN)
36/28 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; cáp truyền dữ liệu; bộ pin phụ; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại; màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại.

---

(111) **4-0574185**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19965

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
75/5 Trần Xuân Độ, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: ống nhựa các loại, ống tiêu nước, không bằng kim loại, ống thoát nước, không bằng kim loại, ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0574186**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20069

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.17.11

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SUMIMO (VN)
16 đường số 3, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa bát; chất tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: bột giặt, nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước rửa bát, chất tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574187**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24759

(220) 19/10/2020

(181) 19/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÙNG LÂM

(731) HỘ KINH DOANH TÙNG LÂM (VN)
100 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh cốm; bánh xu xê; bánh chả; bánh vừng; bánh trung thu.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ bánh kẹo, bánh côm, bánh xu xê, bánh chả, bánh vừng, bánh trung thu.

---

(111) **4-0574188**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27693

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

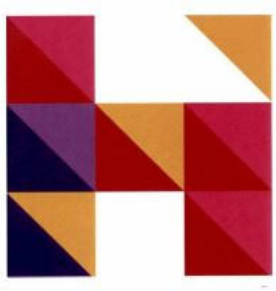

(531) 25.7.3; 25.7.5; 25.7.8

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đỏ, tím đậm, tím nhạt,vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VN PRIME VIỆT NAM (VN)
Tầng 18, tháp 2, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo thương mại; quảng cáo trưng bày giới thiệu hàng hóa; quảng cáo phi thương mại; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo (bao gồm cả việc tạo ra và thực hiện mẫu quảng cáo trên mọi chất liệu ngoại trừ thiết kế); cho thuê biển quảng cáo; quảng cáo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; dịch vụ mua bán các mặt hàng công nghiệp (máy điều khiển tự động), nông nghiệp (máy móc nông nghiệp, máy gặt hái, máy xén cỏ, máy tách hạt), xây dựng (vật liệu xây dựng bang kim loại và phi kim loại), phương tiện vận tải, hàng điện tử (ti vi, loa dài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (tủ lạnh, điều hòa), hàng điện dân dụng (bàn là nồi cơm điện), thiết bị tự động hóa (bộ điều khiển tự động, aptomat), thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động, hàng nông sản (lúa gạo), lâm sản (gỗ) và thủy hải sản (tôm, cá); đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa (cho tất cả hàng hóa nói trên); tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; quan hệ công chúng (PR); tổ chức sự kiện thương mại; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet cho tất cả hàng hóa nói trên.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

Nhóm 41: Trung tâm trò chơi (chơi game) điện tử; phòng tập thể dục, thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí bao gồm bi-a, trò chơi trên cạn; trò chơi dưới nước và bơi lội; dịch vụ cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

---

(111) **4-0574189**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29404

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.6; 2.9.7; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh, trắng, hồng tím, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ HOÀNG LÊ (VN)
18 LK1 khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, số 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám tai, mũi, họng.

---

(111) **4-0574190**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29405

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.6; 25.7.7; 26.4.7; 26.11.22

(591) Xanh, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VÀ THIẾT BỊ THÍNH HỌC VIỆT SOUND (VN)
Số nhà 58 và 60 - ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy trợ thính; hệ thống trợ thính đường xương; nguyên vật liệu làm núm tai; thiết bị trợ thính điện cực ốc tai; thiết bị tiền đình.

Nhóm 44: Dịch vụ phục hồi chức năng ngôn ngữ trị liệu avt (phục hồi chức năng nghe).

---

(111) **4-0574191**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29406

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.6; 25.7.7; 26.11.22

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VÀ THIẾT BỊ THÍNH HỌC VIỆT SOUND (VN)
Số nhà 58 và 60 - ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy trợ thính; hệ thống trợ thính đường xương; nguyên vật liệu làm núm tai; thiết bị trợ thính điện cực ốc tai; thiết bị tiền đình.

Nhóm 44: Dịch vụ phục hồi chức năng ngôn ngữ trị liệu avt (phục hồi chức năng nghe).

---

(111) **4-0574192**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35613

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 26.11.12

(591) Da cam, trắng đục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEALTHCAREONLINE (VN)
Số 36 ngách 16 ngõ 157 đường Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel trị mụn (mỹ phẩm); kem bôi làm mờ sẹo (mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0574193**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45637

(220) 13/11/2019

(181) 13/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.2; 5.5.20; 25.1.25; 26.4.3

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG BOLOVA VIỆT NAM (VN)
490/17 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép.

---

(111) **4-0574194**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48670

(220) 29/11/2019

(181) 29/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Hồng, cam, xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH POMO QUỐC TẾ (VN)
251 Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy; ghế ô tô; màn che nắng [dùng cho xe cộ]; xe đạp 3 bánh.

Nhóm 20: Giường; nôi cũi; tủ đựng đồ; ghế; khung tập đi cho trẻ em; gối.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ chơi trẻ em, đồ dùng cho trẻ em gồm: xe đẩy, ghế ô tô, màn che nắng [dùng cho xe cộ], xe đạp 3 bánh, giường, nôi cũi, tủ đựng đồ, ghế, khung tập đi cho trẻ em, gối.

---

(111) **4-0574195**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54455

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 25.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, nâu, trắng, đen, vàng nhạt, vàng.

(731) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD. (SG)
31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Building, Singapore 369649

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại như: cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hoà tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0574196**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54452

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.9.3; 7.1.24; 8.7.3; 26.5.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, xanh dương, trắng, đen, hồng, tím sẫm, hồng tím, be, xám.

(731) HỘ KINH DOANH MIẾN DONG TRUNG THÀNH (VN)
Xóm Đình, thôn 5, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

(111) **4-0574197**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54447

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hifine
High Quality Syrups, Sauces and More

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM QUỐC TẾ AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 21, ngõ 38, đường Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây; nguyên liệu trái cây, củ quả đóng hộp (đã qua bảo quản); thạch trái cây 3q; thạch thủy tinh (thạch dùng cho thực phẩm); bột sữa.

Nhóm 30: Hạt trân châu ăn được làm từ bột ngũ cốc; bột tạo vị (gia vị); bột kem; trà; cà phê; nước sốt (gia vị).

Nhóm 32: Nước siro dùng cho đồ uống (không chứa cồn); đồ uống làm từ hoa quả (không chứa cồn); siro hoa quả dùng cho đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mứt trái cây, nguyên liệu trái cây và củ quả đóng hộp (đã qua bảo quản), thạch trái cây 3q, thạch thủy tinh (thạch dùng cho thực phẩm), bột sữa, hạt trân châu ăn được làm từ bột ngũ cốc, bột tạo vị (gia vị), bột kem, trà, cà phê, nước sốt (gia vị), siro hoa quả không cồn; hỗ trợ thiết lập và vận hành (chuỗi) cơ sở nhận nhượng quyền thương mại; quản lý điều hành nhượng quyền cửa hàng cà phê; quản lý điều hành nhượng quyền cửa hàng trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0574198**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15233

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MỸ HÂN

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỸ HÂN (VN)
Kios số 111, chợ Giồng Keo, ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán vàng, bạc, đá quý, trang sức.

---

(111) **4-0574199**

(151) 03/10/2025

Số Quyết định: 227943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16574

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.3; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh đen, trắng.

(731) ĐẶNG VĂN TUẤN (VN)
377/25F CMT8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Móc treo inox; giá đỡ bằng inox dùng cho đồ đạc; tay vịn dùng cho lan can và cầu thang, trụ cầu thang bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khay kim loại.

Nhóm 21: Phụ kiện phòng tắm, phòng bếp, cụ thể là: giá treo khăn, tay vịn nhà tắm, hộp đựng giấy vệ sinh, kệ đựng xà phòng; muỗng bằng inox để múc dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0574200**

(151) 03/10/2025
Số Quyết định: 227944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16601

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIỆT NHẬT
WSN

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIẾN VIỆT (VN)
23B tổ 71, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, phụ tùng xe đạp cụ thể như: yên xe đạp, tay lái, cọc lái, bàn đạp, khung xe, cọc yên, chắn bùn xe, chân chống xe đạp.

---

(111) **4-0574201**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-06700

(220) 25/03/2015

(181) 25/03/2035

(300) 86/416,214 06/10/2014 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

HPE

(731) HP HEWLETT PACKARD GROUP LLC (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, máy chủ, máy chủ mạng, phần mềm máy tính, và thiết bị ngoại vi máy tính; phần cứng máy tính nối mạng, hệ thống lưu trữ dữ liệu máy tính bao gồm các thiết bị xử lý trung tâm cho quá trình xử lý và lưu trữ thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; và phụ tùng cho các thiết bị nói trên; thiết bị truyền video kỹ thuật số; phần mềm máy tính công nghệ đám mây có thể tải về được để sử dụng cho doanh nghiệp, cho quản lý cơ sở dữ liệu, và lưu trữ điện tử dữ liệu; phần mềm máy tính cho việc mã hóa và bảo vệ các tài liệu kỹ thuật số, phần mềm máy tính cho ứng dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính và phần mềm cố định cho các chương trình hệ điều hành, phần mềm máy tính để tạo ra cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được thông tin và dữ liệu; công cụ phát triển phần mềm để tạo ra các ứng dụng internet di động và giao diện người dùng; phần mềm máy tính thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính để tự động lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 16: Sách mỏng giới thiệu về sự phát triển của công nghệ trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; các hướng dẫn được in sẵn để tham khảo trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; bản tin kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin, bảng dữ liệu trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; các tài liệu in sẵn, cụ thể là danh mục sản phẩm trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; tờ hướng dẫn hoạt động của sản phẩm và dịch vụ cho máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính (ấn phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch chiến lược về kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến và dịch vụ đặt hàng các sản phẩm máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ doanh nghiệp, cụ thể là hỗ trợ người khác trong việc đàm phán và phát triển quan hệ đối tác kinh doanh và liên kết kinh doanh; dịch vụ lập các chương trình tiếp thị và quảng bá trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ máy tính; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ thuê ngoài quy trình kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ phân loại thông tin, cụ thể là phân loại và tổ chức dữ liệu cho mục đích quản lý bản ghi.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán tài chính và cho thuê tài chính; xử lý, quản lý và quản trị các chương trình y tế và phúc lợi dành cho người lao động (là dịch vụ liên quan đến chính sách bảo hiểm và tiền lương cho người lao động); cung cấp dịch vụ xử lý giao dịch qua thẻ tín dụng cho người khác; cung cấp dịch vụ xử lý các yêu cầu bảo hiểm cho người khác; dịch vụ phân tích và tư vấn tài chính cho việc tổ chức và quản lý ngân hàng và các hoạt động tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy vi tính và lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và viđêô bằng phương tiện mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, và internet; tư vấn viễn thông có bản chất là tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực truyền phát và truyền đạt dữ liệu âm thanh, văn bản và hình ảnh; cung cấp các phòng đàm thoại trực tuyến, bảng thông tin và các diễn đàn để truyền thông điệp giữa người sử dụng với nhau trong lĩnh vực công nghệ thông tin và lợi ích chung; truyền các tài liệu viđêô trên internet; dịch vụ điện thoại qua giao thức Internet (Voip); dịch vụ chia sẻ tài liệu, cụ thể là truyền điện tử dữ liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo cụ thể là tổ chức các lớp học, các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề và các cuộc thảo luận liên quan đến lĩnh vực máy tính, thương mại điện tử và công nghệ thông tin; tạp chí trực tuyến cụ thể là các blog đăng tải các thông tin liên quan đến lĩnh vực máy tính, thương mại điện tử và công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là phân tích hệ thống máy tính, quy hoạch hệ thống máy tính, tích hợp hệ thống máy tính và thiết kế máy tính; dịch vụ tư vấn internet, cụ thể là cung cấp hỗ trợ cho người khác trong việc phát triển cổng thông tin internet, dịch vụ tư vấn bảo mật máy tính trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ máy chủ hạ tầng cơ sở máy tính, cụ thể là cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) cung cấp phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính cho người khác trên cơ sở thuê bao trả trước hoặc trả theo mức độ sử dụng; phần mềm như một dịch vụ (phần mềm hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa); thiết kế, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tinh; tích hợp hệ thống máy tính và mạng máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cung cấp không gian lưu trữ trên địa chỉ trang tin điện tử, phát triển trang tin điện tử cho người khác và các trang thông tin điện tử trực tuyến tùy chỉnh có tính năng người dùng xác định thông tin bao gồm các liên kết trang thông tin điện tử trực tuyến tới các trang thông tin điện tử khác; dịch vụ tư vấn cho người khác trong việc lựa chọn, thực hiện và sử dụng phần mềm máy tính được sử dụng để giám sát và quản lý các giao dịch và hoạt động trong một môi trường hoạt động liên tục; dịch vụ hỗ

trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ trợ giúp hoặc khắc phục sự cố kỹ thuật cho hạ tầng mạng công nghệ thông tin, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ khai thác dữ liệu qua mạng máy tính; dịch vụ quản lý thông tin qua mạng máy tính, cụ thể là hoạt động như một nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực quản lý tri thức để lưu trữ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc lựa chọn, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, đánh dấu trang, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; thiết kế máy tính theo yêu cầu cho người khác; dịch vụ sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu; dịch vụ di trú dữ liệu, cụ thể là chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là quản trị hệ thống máy tính cho người khác; thuê và cho thuê phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ điện toán đám mây có bản chất như là một nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng qua một mạng lưới máy tính và máy chủ lưu trữ các ứng dụng phần mềm quản trị và hoạt động của người khác; dịch vụ điện toán đám mây có tính năng phần mềm sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp môi trường điện toán đám mây cá nhân hoặc công cộng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp không gian lưu trữ đám mây; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kiến trúc trung tâm dữ liệu, giải pháp điện toán đám mây cá nhân hoặc công cộng, và dịch vụ đánh giá và thực hiện công nghệ mạng internet; cập nhật và duy trì phần mềm máy tính dựa trên công nghệ đám mây thông qua cập nhật, cải tiến và các bản vá lỗi trực tuyến; tư vấn về phần mềm máy vi tính; thiết kế phần cứng và phần mềm máy vi tính, dịch vụ máy tính, cụ thể là quản lý từ xa và tại chỗ hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm của người khác; dịch vụ phát triển và tư vấn phần mềm công nghệ kinh doanh; dịch vụ lập trình máy tính cho người khác trong lĩnh vực quản lý cấu hình phần mềm; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm như là một dịch vụ; lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính; lưu trữ phần mềm, trang tin điện tử và các ứng dụng máy tính khác của người khác trên một máy chủ riêng ảo; lưu trữ điện tử nội dung số, cụ thể là dữ liệu hình ảnh, văn bản, viđêô và âm thanh; cung cấp một trang thông tin điện tử có tính năng là một dịa điểm họp chợ trực tuyến của người bán và người mua về các sản phẩm và dịch vụ máy tính.

---

(111) **4-0574202**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-36767

(220) 28/12/2015

(181) 28/12/2025

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.20

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, phần mềm máy tính cho mạng xã hội, công cụ phát triển phần mềm máy tính, phần mềm máy tính sử dụng như giao diện lập trình ứng dụng (API), giao diện lập trình ứng dụng (API) sử dụng trong việc xây dựng ứng dụng phần mềm, giao diện lập trình ứng dụng (API) cho phần mềm máy tính mà tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội, và cho tìm kiếm dữ liệu, tải dữ liệu lên, tải dữ liệu xuống, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm máy tính để tạo, quản lý, và tương tác với một cộng đồng trực tuyến, phần mềm máy tính cho tổ chức sự kiện, phần mềm máy tính để tạo, chỉnh sửa, tải lên,

tải về, truy cập, xem, gửi bài, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký cá nhân điện tử, truyền theo dòng, liên kết, ghi chú thích, trình bày quan điểm, bình luận, gắn, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và truyền thông; phần mềm máy tính để sửa đổi hình thức và cho phép truyền nội dung hình ảnh, âm thanh hình ảnh và hình ảnh, phần mềm máy tính dùng để thu thập, quản lý, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi hình thức, truyền, chia sẻ và lưu trữ dữ Iiệu và thông tin, phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống được cho phép người sử dụng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông, phần mềm dùng để gửi báo tin nhắn điện tử, thông báo và trình nhắc, phần mềm dùng để truyền lệnh, phần mềm dùng để gửi và nhận tin nhắn điện tử; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính, thẻ quà tặng được mã hóa từ tính, phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, quản lý, đo, và phổ biến quảng cáo của người khác, máy chủ quảng cáo, đặc biệt Ià máy chủ máy tính để lưu trữ quảng cáo và phân phát quảng cáo đến các trang web, phần mềm máy tính để liên lạc từ xa, không phần mềm nào trong số các phần mềm nêu trên có chứa phần mềm máy tính được dùng chủ yếu để nhằm mục đích điều khiển từ xa hoặc là để điều hướng truy cập hoặc là để phân phát nội dung truyền hình.

Nhóm 16: Ấn phẩm, xuất bản phẩm, tạp chí, sách, sách mỏng, sách hướng dẫn, sách hướng dẫn cho du khách, catalô, ảnh chụp, văn phòng phẩm, tranh ảnh, lịch ghi nhớ, lịch, tập anbom ảnh, bản in khắc, dụng cụ viết, sổ nhật ký, sổ ghi địa chỉ, sổ tay, đồ dùng văn phòng, giấy dính, áp phích quảng cáo, danh thiếp và thẻ căn cước đã mã hóa phi từ tính.

Nhóm 18: Túi, đặc biệt là túi thể thao đa năng, túi mang đồ đa nặng, túi và túi đựng quần áo thể thao mang đi, túi xách đi chợ, túi đựng sách, túi xách rộng, túi du lịch, túi vải buộc dây để mang đồ đi lại, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi đeo thắt lưng, ví cầm tay, túi đựng mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong), túi đựng đồ tập thể dục; da và vật liệu giả da; da động vật và da thuộc; vali du lịch; ô che nắng; gậy chống; túi xách tay nhỏ; túi xách tay; ví tiền; ví đựng thẻ tín dụng; túi có dây rút ở miệng; cặp da; ô; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 20: Khung ảnh.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; thùng ướp lạnh bằng chất dẻo mang đi được; thùng ướp lạnh bằng kim loại mang đi được; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; dụng cụ mở nút chai; bình rót; xô nhựa; cốc nhựa; khay để phục vụ đồ ăn không bằng kim loại quý; giá để chai; ca; chén; vật dụng để giữ cái đựng đồ uống có bọt; bình/lọ để lưu trữ đồ; quà tặng bằng thủy tinh và gốm sứ, đặc biệt là bình, đồ trang trí, da, chén, lọ, và hộp trang trí; bức tượng nhỏ bằng thủy tinh, sứ, gốm sứ, đất nung, và đồ sứ; đồ đựng đồ uống bằng thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo vét, áo, áo bằng vải bông dài tay, thắt lưng không bằng da, áo choàng ngoài, áo gi lê, áo choàng, áo nịt len, quần, quần soóc, quần lót, quần dài, quần đùi ống rộng, áo váy, váy, ca vát, khăn quàng cổ, khăn rằn (khăn quàng cổ), quần áo ngủ, quần áo mặc trong nhà, bít tất, áo len dài tay, quần bằng vải bông, tạp dề, lưỡi trai che nắng; dép đi trong nhà, đồ đội đầu, mũ đội đầu, mũ lưỡi trai; đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và xúc tiến bán hàng; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và truyền thông; dịch vụ kinh doanh và quảng cáo, đặc biệt là lập kế hoạch truyền thông và mua phương tiện truyền thông cho người khác; dịch vụ kinh doanh và quảng cáo, đặc biệt là dịch vụ quảng cáo để theo dõi hiệu suất quảng cáo, để quản lý, sắp xếp và

cung cấp quảng cáo, để phân tích dữ liệu quảng cáo, để báo cáo dữ liệu quảng cáo, và để tối ưu hóa hiệu suất quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo, đặc biệt là tùy chỉnh nỗ lực tiếp thị của người khác, dịch vụ thông tin thương mại, đặc biệt là quản lý quảng cáo bằng cách cung cấp báo cáo, định mục tiêu quảng cáo, và quản lý quảng cáo lưu trữ điện tử, sử dụng trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thị trường ảo để kết nối các doanh nghiệp và người tiêu dùng với nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu cho mục đích kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hàng hóa tiêu dùng của người khác, cụ thể là đồ trang trí, cụ thể là tác phẩm nghệ thuật trang trí bằng đá, sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, tranh trang trí, bản vẽ và ảnh chụp, và khung tranh ảnh, đồ cung cấp cho các bữa tiệc, cụ thể là biểu ngữ, băng giấy màu, đồ trang hoàng và đèn trang trí, chế phẩm làm sạch, nến, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị điện tử tiêu dùng, cụ thể là vô tuyến, rađiô, máy nghe nhạc MP3, bộ khuếch đại âm thanh, loa âm thanh, và thiết bị thu âm, máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, điện thoại, máy ảnh, máy quay phim, đĩa CD và DVD, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, thiết bị điện gia dụng, cụ thể là, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, xe đạp, đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay/bỏ túi, ấn phẩm, đồ da, cụ thể là đồ đạc bằng da, túi da và trang phục bằng da, túi xách tay, túi cầm tay của phụ nữ và ví, đồ đạc, đồ chứa đựng và nấu nướng dùng gia đình, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc bếp núc, mỹ phẩm, kính mắt, dụng cụ âm nhạc, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, tấm phủ sàn, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, thực phẩm, đồ uống và kẹo, thẻ quà tặng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện truyền thông kỹ thuật số, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm thực tế ảo, bao gồm cả bộ tai nghe, nội dung và dữ liệu; cung cấp chợ trực tuyến (trong thương mại điện tử nơi cung cấp các thông tin về hàng hóa và dịch vụ và thực hiện các giao dịch mua bán) cho người bán và người mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn tiêu dùng], cung cấp thông tin kinh doanh, biên soạn các thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến quà tặng hoặc bán lẻ quà tặng; quảng cáo xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp tiện nghi trực tuyến đặc trưng là gợi ý quà tặng; mạng lưới kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm và tuyển vụ; dịch vụ quảng cáo và phân phối thông tin, đặc biệt là cung cấp không gian quảng cáo rao vặt qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến trong lĩnh vực rao vặt; dịch vụ thẻ quà tặng trả trước, đặc biệt là cấp chứng nhận thẻ quà tặng mà có thể sẽ được đền bù bằng hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tiếp thị, quảng cáo và quảng cáo xúc tiến cho từ thiện, hội từ thiện, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo; tổ chức triển lãm và các sự kiện trong lĩnh vực phần mềm và phát triển phần cứng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Chia sẻ hình ảnh và viđêo, đặc biệt là truyền điện tử các tệp tin ảnh kỹ thuật số, viđêo và các nội dung âm thanh hình ảnh trong những người dùng Internet, cung cấp truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến, cung cấp diễn đàn trực tuyến cho truyền thông về các chủ đề quan tâm chung, cung cấp các liên kết, truyền thông trực tuyến mà chuyển người sử dụng Intenet và thiết bị di động đến các địa điểm trực tuyến nội địa và toàn cầu khác, tạo thuận lợi để truy cập đến các trang web bên thứ ba hoặc nội dung điện tử của bên thứ ba khác qua một đăng nhập phổ biến, cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ thư điện tử và dịch vụ tin nhắn tức thời, và dịch vụ bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát truyền âm thanh, văn bản và viđêo qua máy tính hoặc mạng truyền thông khác, đặc biệt là tải lên, đăng, hiển thị, sửa đổi, gắn thẻ, và truyền điện tử dữ liệu, thông tin, âm thanh và viđêo, dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) dịch vụ thông tin liên lạc điện thoại cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội, giới thiệu và hẹn

hò mang tính xã hội; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin bằng cách tra cứu thông tin; cung cấp truy cập đến cơ sở dữ liệu máy tính trong các lĩnh vực mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến cho giáo dục, giải trí và vui chơi giải trí sử dụng trong lĩnh vực giải trí và trong các lĩnh vực các nhóm trung học, đại học, nhóm xã hội và cộng đồng có chung mục đích hay lợi ích; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và chia sẻ viđêo; dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; dịch vụ giáo dục giảng dạy, cung cấp dịch vụ huấn luyện; hoạt động thể thao và văn hóa; tạp chí trực tuyến, đặc biệt là các trang nhật ký cá nhân (blog) cung cấp nội dung do người dùng xác định; sắp xếp và tiến hành các hội thảo đào tạo; tổ chức triển lãm và các sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích được thiết kế để công nhận, khen thưởng và khuyến khích các cá nhân và các nhóm hoạt động trong tự cải tiến, tự hoàn thành ước nguyện của chính mình, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo và chia sẻ sản phẩm sáng tạo.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, đặc biệt là tạo ra các cộng đồng ảo cho những người sử dụng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và các sự kiện, tham gia các cuộc thảo luận và tham gia vào mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, đặc biệt là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và điều hành các cuộc họp, các sự kiện và các cuộc thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính trong bản chất của các trang web có tính năng tùy chỉnh cung cấp thông tin do người dùng xác định hoặc quy định, hồ sơ cá nhân, âm thanh, viđêo, hình ảnh, nhiếp ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính, đặc biệt là cung cấp công cụ tìm kiếm cho việc thu thập dữ liệu trên một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp một công nghệ có tính năng trang web cho phép người dùng trực tuyến để tạo hồ sơ cá nhân cung cấp thông tin mạng xã hội và kinh doanh và chuyển giao và chia sẻ thông tin như vậy trong số nhiều phương tiện trực tuyến; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được cho nối mạng xã hội, tạo ra một cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, viđêo, hình ảnh, nhiếp ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng, đặc biệt là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác, nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có tính năng phần mềm để kết nối hoặc tạo thuận lợi cho việc tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký cá nhân điện tử (blogging), truyền theo dòng, liên kết, ghi chú thích, trình bày quan điểm, bình luận, gắn, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và truyền thông; cung cấp dịch vụ công nghệ mạng trực tuyến cho phép người sử dụng truyền và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân trên các ứng dụng máy tính, mạng, internet, mạng nội bộ hoặc mạng riêng ảo; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không thể tải về được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ máy tính, đặc biệt là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập ứng dụng (API) cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cung cấp phần mềm để gửi báo tin nhắn điện tử, truyền lệnh, và gửi và nhận tín nhắn điện tử, và cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải về được sử dụng trong việc quản lý, đo, và phục vụ quảng cáo của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình ưng dụng (API) để quản lý, theo dõi, báo cáo và đo kế hoạch truyền thông, mua phương tiện truyền thông và quảng cáo của người khác; không dịch vụ nào trong các dịch vụ trên có chứa các dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng vốn được dùng chủ yếu để nhằm mục đích điều khiển từ xa hoặc là để điều hướng truy cập hoặc là để phân phát nội dung truyền hình;

cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ dữ liệu, thông tin, hình ảnh và các trang web trực tuyến liên quan đến thị trường giúp người dùng có thể đăng để bán bất kỳ loại hàng hóa hoặc dịch vụ, và người khác có thể xem, mua hàng hóa và yêu cầu dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, và dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu, mạng và hẹn hò mang tính xã hội; cung cấp thông tin và dịch vụ mang tính xã hội trong các lĩnh vực phát triển cá nhân, cụ thể là tự cải tiến, tự hoàn thành ước nguyện của chính mình, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo; cung cấp dịch vụ xác thực danh tính người sử dụng (danh tính trực tuyến) trong các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực danh tính người sử dụng (danh tính trực tuyến) trong giao dịch chuyển vốn điện tử, giao dịch thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và giao dịch kiểm tra điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0574203**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-43562

(220) 10/12/2018

(181) 10/12/2028

(300) 88/111,808 11/09/2018 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

PIXEL IMPRINT

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; phần cứng máy vi tính dùng để quét, nhận dạng, xác thực; phần mềm máy vi tính dùng để điều khiển máy quét, thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; và phần cứng máy vi tính dùng để quét, nhận dạng, xác thực.

---

(111) **4-0574204**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24142

(220) 01/07/2019

(181) 01/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

aliat SINCE 2005 FORTUNE
PROPERTY & BUSINESS FACILITIES

(531) 26.11.12

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh cá nhân, có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa); dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; tư vấn lối sống (y tế); dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; dịch vụ nha khoa; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0574205**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16602

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Marina Bay
VUNG TAU RESORT & SPA

(531) 18.5.6; 18.5.8; 21.1.16; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.12

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠT (VN)
Số 115 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574206**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16605

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BẮP BƠ SỮA

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ; quần áo thời trang trẻ em.

---

(111) **4-0574207**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16607

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 24.15.11; 24.15.21

(731) TRẦN THANH PHONG (VN)
Ấp Chợ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), mua bán kinh doanh qua mạng internet các sản phẩm thời trang thể thao: quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, tất (vớ).

---

(111) **4-0574208**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16612

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRẦN THU HUYỀN

(731) TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
01-LK1, khu N.Ơ CBCS, TC V-BCA Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ kê khai hải quan để thông quan hàng hóa, không bao gồm vận chuyển bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh [hàng hóa và thư tín]; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải), vận tải và giao hàng; dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0574209**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16620

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JOYWOW

(731) HUNAN CHANGSPACE-TIME ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 501, City Classic Annex Building, Jiefang West Road, Tianxin District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vũ trường; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0574210**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16621

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) HUNAN CHANGSPACE-TIME ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 501, City Classic Annex Building, Jiefang West Road, Tianxin District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vũ trường; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0574211**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16622
(181) 17/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FURIKA
ヘルスケアブランド

(220) 17/04/2024

(591) Xanh tím, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) ĐÀO MẠNH TÀI (VN)
Khu 6, xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Đai lưng chỉnh hình; đai lưng dùng cho sản phụ; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình; đai nẹp cổ; đai nịt bụng.

---

(111) **4-0574212**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16627
(181) 17/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TIFA
Smart Silicone Sealant

(220) 17/04/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHC GLOBAL (VN)
4-BS5C-6 Khu đô thị Nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0574213**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16628
(181) 17/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TIFANY
Smart Silicone Sealant

(220) 17/04/2024

(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHC GLOBAL (VN)
4-BS5C-6 Khu đô thị Nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0574214**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16629

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, vàng, trắng.

(731) PHẠM ANH QUÂN (VN)
160 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0574215**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16635

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

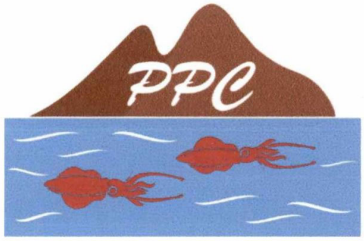

(531) 3.9.15; 6.1.2; 26.4.2

(591) Nâu, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI SẢN PHÚ PHÚ CƯỜNG (VN)
Thôn Triều Dương, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản không còn sống; thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thủy hải sản không còn sống, thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

---

(111) **4-0574216**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16641

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) HYUNDAI SUNGWOO SOLITE CO., LTD. (KR)
609, Bongeunsa-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện; pin điện.

---

(111) **4-0574217**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16709

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AKOLAC

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC TẾ NEW YORK MILK. USA (VN)
Tầng 17, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(111) **4-0574218**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16710

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHARMAVITANEST

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMAVITA (VN)
479/27/13 đường Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0574219**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16714

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN VĨNH HẰNG (VN)
256 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ.

---

(111) **4-0574220**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16732

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MASAKA (VN)
Xóm Sướn, xã Thanh Đức, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, các sản phẩm chế biến từ yến (chè yến, cháo yến, súp yến, nước yến).

---

(111) **4-0574221**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16734

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VG TECH (VN)
Số 3/1/19/55 Gia Thượng, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin sạc; màn hình điện thoại; tai nghe; dây cáp sạc cho điện thoại, máy tính bàn; củ sạc cho điện thoại, máy tính bảng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ pin sạc, màn hình điện thoại, tai nghe, dây cáp sạc cho điện thoại, máy tính bảng, củ sạc cho điện thoại, máy tính bảng, thẻ nhớ, micro, ốp lưng bảo vệ điện thoại, máy chiếu, laptop.

---

(111) **4-0574222**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16735

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZHITECH
Connect to public

(531) 25.5.25; 26.4.7; 26.11.12

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VG TECH (VN)
Số 3/1/19/55 Gia Thượng, phường Ngọc Thuy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin sạc; màn hình điện thoại; tai nghe; dây cáp sạc cho điện thoại, máy tính bản; củ sạc cho điện thoại, máy tính bảng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ pin sạc, màn hình điện thoại, tai nghe, dây cáp sạc cho điện thoại, máy tính bang, củ sạc cho điện thoại, máy tính bang, thẻ nhớ, micro, ốp lưng bảo vệ điện thoại, máy chiếu, laptop.

---

(111) **4-0574223**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16736

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

龙蟠

(531) 1.1.9; 1.15.15; 1.15.23; 15.1.17; 21.1.17; 26.1.1

(731) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD. (CN)
6 Hengtong Avenue, Nanjing Economic and Technological Development Zone, Nanjing, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Gas hoá rắn dùng trong công nghiệp; dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lỏng dẫn động; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất chống đông; chất làm mát động cơ xe cộ; chất giữ ẩm/chất làm ẩm; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng trong y tế hoặc thú y.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu công nghiệp; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; nhiên liệu khoáng; sáp công nghiệp; hợp chất hấp thu bụi.

---

(111) **4-0574224**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16737

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) STRIPE, INC. (US)
354 Oyster Point Blvd., South San Francisco, CA 94080, United States of America

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để lưu trữ, truy cập và quản lý dữ liệu thanh toán cũng như thông tin tài khoản một cách an toàn để xử lý các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để quản lý và theo dõi thông tin thanh toán điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để tạo điều kiện cho việc phân phối, áp dụng và chấp nhận các phương thức thanh toán thông qua mạng lưới người tiêu dùng và người bán hàng toàn cầu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống dưới dạng một giao diện lập trình ứng dụng để tích hợp phần mềm thanh toán vào mạng lưới người tiêu dùng và người bán hàng toàn cầu.

---

(111) **4-0574225**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16743

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FLUID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMART BKG (VN)
Số nhà 11, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống; bếp nấu; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa, thiết bị khử mùi.

---

(111) **4-0574226**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16744

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RILUXA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMART BKG (VN)
Số nhà 11, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống; bếp nấu; thiết bị khử mùi; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(111) **4-0574227**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16750

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Pháp phục
TINH NHI

(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ PHƯƠNG 1976 (VN)
Xóm Thượng, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo dài; váy; khăn choàng; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574228**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16751

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.22; 2.1.30; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trăng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC NHỊ THIÊN ĐƯỜNG (VN)
251-253 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0574229**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16752

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RICHNEST (VN)
Tổ 1, ấp Thanh Tân, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô.

---

(111) **4-0574230**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16754

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THIÊN CAO

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
928 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm; ống nhựa dẻo; ống mềm, không bằng kim loại; ống phun nước bằng vải bạt; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống.

Nhóm 35: Mua bán: ống thủy lực bằng kim loại, ống cao su, ống nhựa mềm, ống nhựa dẻo, ống mềm, không bằng kim loại, ống phun nước bằng vải bạt, đầu nối, khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống, vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn, băng tải cao su, băng tải nhựa, băng tải kim loại, dây chuyền sản xuất tự động, vật liệu điện, dây điện, phụ tùng vật tư máy móc, phụ tùng cho xe mô tô, xe máy, xe ô tô.

---

(111) **4-0574231**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16757

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.1.18; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, đen, trắng sữa.

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG (VN)
Lô 6 khu nhà thấp tầng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm cà phê, trà (chè), ca cao; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà sữa.

---

(111) **4-0574232**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16758

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 7.1.11; 7.1.24; 11.1.18; 11.3.3

(591) Nâu đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG (VN)
Lô 6 Khu Nhà Thấp Tầng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm cà phê, trà (chè), ca cao; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà sữa.

---

(111) **4-0574233**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16764

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.17.11; 5.5.16; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN Y LÂM (VN)
Số 1 ngõ 2A/24/20, Tổ 4, phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0574234**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16769

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) NGUYỄN THỊ THÚY AN (VN)
B3/6A ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574235**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16774

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.23; 2.7.25; 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(591) Vàng đồng, nâu, tím, trắng, đỏ, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO SIM (VN)
Tổ 3, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong; kẹo; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống; xi rô trái cây để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước yến (không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0574236**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16775

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.11.3; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT QUỐC TẾ VIỆT NHẬT (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; linh kiện máy nén khí (dùng trong công nghiệp); thiết bị cho hệ thống khí nén; van công nghiệp (bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Máy sấy khí nén; thiết bị sấy dùng không khí.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm máy nén khí, động cơ khí nén, linh kiện máy nén khí (dùng trong công nghiệp), thiết bị cho hệ thống khí nén, van công nghiệp (bộ phận của máy móc), máy sấy khí nén, thiết bị sấy dùng không khí.

---

(111) **4-0574237**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16776

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

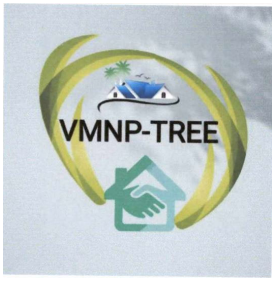

(531) 2.9.16; 3.7.24; 5.1.12; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh ngọc, xanh dương, xanh da trời, trắng, đen, xám.

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống để trồng; cây trồng; cây giống; mầm hạt dùng trong ngành thực vật học; cây con.

---

(111) **4-0574238**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16777

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH LONG TBB PRODUCTION (VN)
96/6 Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, giải trí, thể thao; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sự kiện âm nhạc giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn âm nhạc trực tiếp.

---

(111) **4-0574239**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16779

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIPO FOOD (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

---

(111) **4-0574240**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16780

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.10; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh lục, xanh lá cây.

(731) MAEIL DAIRIES CO., LTD. (KR)
(Junghak-dong, The-K Twin Towers A) 50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống làm từ nước ép cà chua; nước sinh tố (đồ uống trái cây, trên cơ sở trái cây); đồ uống làm từ nước ép rau xanh; đồ uống thực vật không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép táo; đồ uống làm từ nước ép nho; nước ép đào; nước ép cam.

---

(111) **4-0574241**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16781

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19; 11.3.3

(731) XIN CUN INTERNATIONAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1 f., No. 560, Baocheng Rd., Houhu Vil., East Dist., Chiayi City, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ.

---

(111) **4-0574242**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16782

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VATD

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.

Nhóm 36: Dịch vụ quỹ tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0574243**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16783

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VATDF

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, Đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.

Nhóm 36: Dịch vụ quỹ tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0574244**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16784

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VATD Foundation

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, Đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.

Nhóm 36: Dịch vụ quỹ tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0574245**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16788

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vintertainment

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, Đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; đĩa ghi hình.

Nhóm 16: Tập album; ấn phẩm; áp phích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; bán buôn, bán lẻ: đĩa ghi âm thanh, đĩa ghi hình,quần áo, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi, gậy cổ vũ, tập album, ấn phẩm, áp phích quảng cáo; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; sản xuất nhạc; dịch vụ phòng thu âm; sáng tác ca khúc; sản xuất phim video trừ phim quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0574246**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16789

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PINKASINO

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; bút kẻ mắt; bút chì kẻ mắt; son môi; son bóng/chất làm bóng môi; phấn nền/kem nền cho mặt; phấn trang điểm má/kem trang điểm má.

---

(111) **4-0574247**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16790

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MX LIFE

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (CN)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia dụng hoặc bếp núc; đồ chứa đựng để đựng thực phẩm; đồ chứa đựng bằng chất dẻo/nhựa dùng để đựng/bao gói thực phẩm; cốc/tách/chén; dụng cụ nấu nướng không dùng điện và bộ đồ ăn. trừ dĩa, dao và thìa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ sành/sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng.

Nhóm 29: Thịt và thịt đã được bảo quản; cá (không còn sống); gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu là thịt, cá, giăm bông/đùi lợn muối, thịt gia cầm hoặc thịt thú săn; món ăn đã được chế biến đông lạnh bao gồm chủ yếu là thịt, cá, giăm bông/đùi lợn muối, thịt gia cầm hoặc thịt thú săn; món ăn được

bảo quản, sấy khô, nấu chín, đông lạnh hoặc nấu sẵn chủ yếu bao gồm thịt, cá, giăm bông/đùi lợn muối, thịt gia cầm hoặc thịt thú săn; trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt; súp; súp đông lạnh [ăn liền]; nước súp; súp ăn liền; hỗn hợp súp ăn liền để ăn với mì; hỗn hợp súp ăn liền để ăn với cơm; mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột; kem (sản phẩm sữa); phô mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu và mỡ để ăn; sữa chua; chất phết lên bánh xăng đuých làm từ sữa; quả hạch (đã chế biến); đồ ăn nhanh/đồ ăn nhẹ đã chế biến được làm từ trái cây, thịt hoặc từ các loại hạt; dưa muối; hải sản đã bảo quản và phơi khô (trừ cá); thực phẩm ăn nhanh bao gồm chú yếu là pho mát, sữa chua, rau củ, trái cây và thịt; hạnh nhân mảnh; thực phẩm ăn nhanh/đồ ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây.

Nhóm 30: Cà phê, cà phê nhân tạo, chất thay thế cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà), chè lá và sản phẩm chè (trà), trà có hương vị trái cây, đồ uống trên cơ sở chè (trà), đồ uống trên cơ sở chè (trà) có hương vị trái cây; trà trái cây/trà hoa quả; trà ướp lạnh/trà đã đông lạnh, trà đóng chai, trà uống liền đóng chai, trà sữa; ca cao, bột ca cao và sản phẩm ca cao; nước xốt trái cây; bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh được làm từ ngũ cốc; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương đông và bánh ngọt kiểu phương tây; bánh hấp kiểu trung quốc (bánh bao); sôcôla; bánh mỳ que; bánh kếp; bánh kẹo đông lạnh; món tráng miệng cụ thể là món tráng miệng trên cơ sở sôcôla, bánh trứng [món tráng miệng nướng], hỗn hợp ngũ cốc tráng miệng/món tráng miệng từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli), món tráng miệng gelatin có hương vị và độ ngọt; món tráng miệng kiểu thái bao gồm xôi xoài, bánh kếp, bánh dừa, bánh pút-đing; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem sữa đông lạnh, món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kẹo bánh đông lạnh; bột nhồi (bột nhão) đông lạnh; món tráng miệng được ướp lạnh, cụ thể là bánh ngọt tráng miệng; bánh put-đing; bánh ngọt/bánh nướng và bánh kẹo; mỳ ống; mỳ Ý (spaghetti); mỳ; mỳ ăn liền; mỳ sợi với súp và mỳ ống; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; nước xốt; xốt cây cải ngựa [gia vị]; xốt (gia vị); xốt kiểu thái; xốt ca-ri; tương ớt; xốt tom yum [gia vị chua cay]; nước xốt cho sa-lát; nước xốt cà chua nấm; bột ca-ri [gia vị]; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; gạo; cơm ăn liền; cơm ăn liền dùng với các món ăn đã được chế biến; cơm đã sơ chế; cơm đã sơ chế để đông lạnh; cơm hộp đã chế biến; cơm hộp đã chế biến để đông lạnh; lát ngũ cốc sấy giòn; bột sắn hột; bột cọ sa gu; món ăn đã chế biến chủ yếu bao gồm gạo và ngũ cốc; món ăn đã chế biến để đông lạnh chủ yếu bao gồm gạo và ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh chủ yếu bao gồm gạo và ngũ cốc; bánh xăng đuých/bánh mỳ kẹp nhân; kem lạnh; xốt may-on-ne.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh; rượu vang; chế phẩm có cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quảng cáo qua thư đặt hàng; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo trực tiếp qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu marketing/nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại/xúc tiến bán hàng (cho người khác); cập nhật tài liệu quảng cáo; việc kết hợp, vì lợi ích của người khác, của nhiều loại sản phẩm thực phẩm và đồ uống, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó; dịch vụ khuyến mại cho người khác/dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác

được thực hiện thông qua việc phân phối và quản lý thẻ người dùng đặc quyền; bán lẻ và bán buôn liên quan đến việc bán các sản phẩm bánh, sản phẩm thực phẩm và sản phẩm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ thông tin nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574248**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16791

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

美心生活MX LIFE

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (CN)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia dụng hoặc bếp núc; đồ chứa đựng để đựng thực phẩm; đồ chứa đựng băng chất dẻo/nhựa dùng để đựng/bao gói thực phẩm; cốc/tách/chén; dụng cụ nấu nướng không dùng điện và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ sành/sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng.

Nhóm 29: Thịt và thịt đã được bảo quản; cá (không còn sống); gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu là thịt, cá, giăm bông/đùi lợn muối, thịt gia cầm hoặc thịt thú săn; món ăn đã được chế biến đông lạnh bao gồm chủ yếu là thịt, cá, giăm bông/đùi lợn muối, thịt gia cầm hoặc thịt thú săn; món ăn được bảo quản, sấy khô, nấu chín, đông lạnh hoặc nấu sẵn chủ yếu bao gồm thịt, cá, giăm bông/đùi lợn muối, thịt gia cầm hoặc thịt thú săn; trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt; súp; súp đông lạnh [ăn liền]; nước súp; súp ăn liền; hỗn hợp súp ăn liền để ăn với mì; hỗn hợp súp ăn liền để ăn với cơm; mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột; kem (sản phẩm sữa); phô mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu và mỡ để ăn; sữa chua; chất phết lên bánh xăng đuých làm từ sữa; quả hạch (đã chế biến); đồ ăn nhanh/đồ ăn nhẹ đã chế biến được làm từ trái cây, thịt hoặc từ các loại hạt; dưa muối; hải sản đã bảo quản và phơi khô (trừ cá); thực phẩm ăn nhanh bao gồm chú yếu là pho mát, sữa chua, rau củ, trái cây và thịt; hạnh nhân mảnh; thực phẩm ăn nhanh/đồ ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây.

Nhóm 30: Cà phê, cà phê nhân tạo, chất thay thế cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà), chè lá và sản phẩm chè (trà), trà có hương vị trái cây, đồ uống trên cơ sở chè (trà), đồ uống trên cơ sở chè (trà) có hương vị trái cây; trà trái cây/trà hoa quả; trà ướp lạnh/trà đã đông lạnh, trà đóng chai, trà uống liền đóng chai, trà sữa; ca cao, bột ca cao và sản phẩm ca cao; nước xốt trái cây; bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh được làm từ ngũ cốc; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương đông và bánh ngọt kiểu phương tây; bánh hấp kiểu trung quốc (bánh bao); sôcôla; bánh mỳ que; bánh kếp; bánh kẹo đông lạnh; món tráng miệng cụ thể là món tráng miệng trên cơ sở sôcôla, bánh trứng [món tráng miệng nướng], hỗn hợp ngũ cốc tráng miệng/món tráng miệng từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli), món tráng miệng gelatin có hương vị và độ ngọt; món tráng miệng kiểu thái bao gồm xôi xoài, bánh kếp, bánh dừa, bánh pút-đing; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa

chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem sữa đông lạnh, món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kẹo bánh đông lạnh; bột nhồi (bột nhão) đông lạnh; món tráng miệng được ướp lạnh, cụ thể là bánh ngọt tráng miệng; bánh put-đing; bánh ngọt/bánh nướng và bánh kẹo; mỳ ống; mỳ Ý (spaghetti); mỳ; mỳ ăn liền; mỳ sợi với súp và mỳ ống; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; nước xốt; xốt cây cải ngựa [gia vị]; xốt (gia vị); xốt kiểu thái; xốt ca-ri; tương ớt; xốt Tom Yum [gia vị chua cay]; nước xốt cho sa-lát; nước xốt cà chua nấm; bột ca-ri [gia vị]; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; gạo; cơm ăn liền; cơm ăn liền dùng với các món ăn đã được chế biến; cơm đã sơ chế; cơm đã sơ chế để đông lạnh; cơm hộp đã chế biến; cơm hộp đã chế biến để đông lạnh; lát ngũ cốc sấy giòn; bột sắn hột; bột cọ sa gu; món ăn đã chế biến chủ yếu bao gồm gạo và ngũ cốc; món ăn đã chế biến để đông lạnh chủ.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh; rượu vang; chế phẩm có cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quảng cáo qua thư đặt hàng; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo trực tiếp qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu marketing/nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại/xúc tiến bán hàng (cho người khác); cập nhật tài liệu quảng cáo; việc kết hợp, vì lợi ích của người khác, của nhiều loại sản phẩm thực phẩm và đồ uống, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó; dịch vụ khuyến mại cho người khác/dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác được thực hiện thông qua việc phân phối và quản lý thẻ người dùng đặc quyền; bán lẻ và bán buôn liên quan đến việc bán các sản phẩm bánh, sản phẩm thực phẩm và sản phẩm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ thông tin nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574249**

(210) 4-2024-16792

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228538/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/04/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 26.4.4; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, xanh tím than.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Nền tảng (sàn) thương mại điện tử dùng để đặt hàng trực tuyến phục vụ việc phân phối đối với chất tẩy rửa, chế phẩm và chất dùng để giặt, chế phẩm để xả vải, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm để mài mòn, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, xà phòng, chế phẩm rửa tay không dùng cho mục đích y tế, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể), chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm cạo râu, chế phẩm làm rám nắng và chế phẩm chống nắng, kem mỡ bôi trơn da, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp, son môi, chế phẩm chăm sóc môi, tóc, da, móng tay, móng chân và cơ thể, chế phẩm để tắm bồn và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm dùng để tám, chế phẩm dùng để rửa mặt, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước xức tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm bảo vệ tóc, phấn rôm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng, miếng bông mỹ phẩm, kem đánh răng, chế phẩm làm bóng răng (không chứa thuốc), nước súc miệng không chứa thuốc, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, chế phẩm điều trị mụn trứng cá, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất khử trùng, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da dầu, môi và tóc có chứa thuốc, chế phẩm kích thích mọc tóc, chế phẩm súc miệng có chứa thuốc, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chế phẩm diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm khử mùi không khí, chế phẩm làm mát không khí, chế phẩm làm mới quần áo dạng xịt, chế phẩm làm thơm không khí và làm thơm vải, chế phẩm khử mùi không khí và chế phẩm khử mùi dùng cho vải, chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích sử dụng cá nhân), chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng vitamin và khoáng chất, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dưới dạng vitamin và khoáng chất, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dưới dạng đồ uống, thiết bị, hệ thống và máy lọc nước, thiết bị, hệ thống và máy làm sạch nước, thiết bị phân phối nước, hệ thống phân phối nước, thiết bị khử trùng nước và thiết bị làm mềm nước, thiết bị chưng cất, thiết bị và máy làm lạnh, thiết bị khử trùng (thiết bị tẩy uế), thiết bị, máy móc và hệ thống làm sạch, khử mùi và lọc không khí, bàn chải đánh răng, giá đỡ bàn chải đánh răng, tăm, hộp đựng tăm (không bằng kim loại quý hoặc được phủ kim loại quý), gạc (không dùng cho mục đích phẫu thuật), lược, bàn chải, vật liệu làm bàn chải, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ và vật dụng để làm sạch và chăm sóc răng, lưỡi và nướu, chỉ nha khoa, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị tẩy trang, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu ăn (không dùng điện), chất chiết ra từ thịt, rau củ và trái cây được bảo quản, phơi khô, nấu chín hoặc đông lạnh, các sản phẩm từ rau củ và trái cây được phơi khô và nấu chín, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật và mỡ có thể ăn được, bơ, các chế phẩm từ rau, thịt và/hoặc từ xương để chế biến bữa ăn, súp và chế phẩm dùng để nấu súp, nước canh thịt và chế phẩm dùng để làm nước canh thịt, hạt, thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh làm từ thịt, cá, gia cầm, trái cây, rau củ, trứng hoặc sữa, kem lạnh, nước đá lạnh, bánh kẹo đông lạnh, sữa chua đông lạnh (bánh kẹo đông lạnh), đường, mật ong, mật đường cho thực phẩm, men, bột nở, muối, gia vị, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị khô, mù tạt, cà phê, chè (trà), ca cao, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(111) **4-0574250**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16793

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 16.3.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.1

(591) Trắng, đen, xám, tím đậm, tím nhạt, xanh dương đậm, xám đậm, xám nhạt, tím, xanh dương.

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0574251**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16801

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MY DONNA

(731) TRẦN THỊ HÀ (VN)
Số 28, đường Số 12, KDC Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0574252**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16858

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, trắng.

(731) TỐNG VĂN LINH (VN)
P816 HH02 1C, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng trong gia đình; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; bộ mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574253**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16873

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 24.17.18; 26.1.1; 26.4.3; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CẦM ĐỒ VIỆT (VN)
405/7 đường Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0574254**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16877

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

POLO GREEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT ĐĂNG KHÔI (VN)
Số 112, tổ 4, ấp Tân Lễ 1, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicon; keo silicone; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; keo trám bít silicone dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0574255**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16879

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VẠN TÚ (VN)
Số 366/9 đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hệ thống khung trần bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; tấm kim loại dùng cho xây dựng; mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; trần nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0574256**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16880

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VẠN TÚ (VN)
Số 366/9 đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hệ thống khung trần bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; tấm kim loại dùng cho xây dựng; mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; trần nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0574257**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16881
(181) 19/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/04/2024

(531) 3.7.17; 4.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH SACO (VN)
54 Đặng Minh Trứ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0574258**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16884
(181) 19/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/04/2024

(531) 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) LÊ PHƯƠNG THÚY (VN)
Thôn Đông Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574259**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16896
(181) 19/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/04/2024

(731) GUANGZHOU RUIMO COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 401, No. 339, East Yuncheng Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; gel tắm; chế phẩm làm sạch; sáp dùng cho đồ da thuộc; tinh dầu; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0574260**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16902

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) KING KOIL LICENSING COMPANY, INC. (US)
1100 N 127th Avenue, Suite 150, Avondale, Arizona 85323, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Giường ngủ, đệm và hộp lò xo cho giường ngủ [bộ phận của giường].

---

(111) **4-0574261**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16903

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.5.16; 24.15.21; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Trắng, đen, nâu đồng, xám đậm, xám bạc.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0574262**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16904

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.5.16; 24.15.21; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xám bạc, đen.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0574263**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16910

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.19; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0574264**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16911

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.19; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0574265**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16912

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.19; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0574266**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16913

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.19; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0574267**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16917

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BẾP XANH FAMILY (VN)
Số 328 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy carton; khăn giấy ướt; khăn giấy đa năng; vở viết.

---

(111) **4-0574268**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16919

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIW ACADEMY
Beyond Knowledge

(531) 1.1.5; 1.1.9; 6.1.2; 26.5.1; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, đỏ.

(731) ĐẶNG MỸ DƯƠNG (VN)
443/185Q đường Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động trong nước; môi giới lao động cho doanh nghiệp xuất khẩu lao động; dịch vụ tuyển dụng lao động Việt Nam làm việc tại nước ngoài.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo phát triển kỹ năng sống cho trẻ em; tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0574269**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16920

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Senki

(531) 5.3.13; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) VŨ TRỌNG TUYẾN (VN)
Tổ dân phố số 3, đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; các loại bột giặt; các loại xà phòng (không chứa thuốc); nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(111) **4-0574270**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16926

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FAWA

(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU FANWENHUA COSMETICS CO., LTD (CN)
No. 2 Fuyuan Second Road, Xinya Street. Huadu District, Guangzhou (Location: Second and Third Floors of Office Building), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch da mặt cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; hương thơm để thắp; chế phẩm dạng lỏng để làm thơm miệng, không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất.

Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; viện điều dưỡng; tư vấn chế độ ăn và dinh dưỡng; vật lý trị liệu; thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; xoa bóp; chải lông cho động vật; dịch vụ làm vòng hoa; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa.

---

(111) **4-0574271**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16928

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

tracker

(731) PUNGKOOK CORPORATION (KR)
53 Dunchon-daero 457beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách; thẻ thông tin gắn trên túi [thẻ hành lý]; túi hành lý; túi đựng quần áo, giúp bảo vệ quần áo khi đi du lịch hoặc lưu trữ; túi du lịch; vali [hành lý]; bộ chia ngăn cho hành lý; thẻ hành lý; túi đựng đồ khi đi du lịch; túi xách để đựng đồ; ví đựng tiền.

---

(111) **4-0574272**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16929

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NEXA

(531) 26.3.1

(731) MASTERY INNOVATIONS CO., LIMITED (CN)
Workshop 60, 3/F, Block A, East Sun Industrial Centre No. 16 Shing Yip Street Kowloon Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng chứa nicotin dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá; thuốc lá nhai; thuốc lá điếu; bộ chuyển hóa dung dịch trong thuốc lá điện tử thành hơi để hít; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bộ phận làm nóng thuốc lá cho mục đích hít; ống hút thuốc lá điện tử; bao chuyên dụng để đựng thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho mục đích hút; hộp nạp sẵn hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; hộp chứa sẵn dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0574273**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16937

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHINIQUE

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY LEGENDS (VN)
Số 149/35 Bành Văn Trân, phường 07, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing, dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0574274**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16942

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KLB®

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỨC HƯNG PHÁT (VN)
A5, khu biệt thự sông Ông Lớn, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn led; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0574275**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16944

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PICOXANIL

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0574276**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16945

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPINECTO

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0574277**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16946

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPINLIAM

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0574278**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16947

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NALIGOSAC

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0574279**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16948

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NACRINS

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0574280**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16949

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COKASUM

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0574281**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16950

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IDELIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật; thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ thực vật; trái cây đông lạnh; thực phẩm đóng hộp có nguồn gốc là thực vật.

---

(111) **4-0574282**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53497

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAPPY BOX

(591) Đen, trắng.

(731) SUN XIANGCHOU (CN)
406, Building 10, Century Science and Technology Entrepreneurship Park, 325029, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; tập vở học sinh; sổ tay; bút; dụng cụ vẽ.

---

(111) **4-0574283**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52985

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

olada
From factories to farmers

(531) 3.13.9; 3.13.10; 3.13.24; 26.4.4

(591) Xanh lá, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SỐ TRỰC TUYẾN (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh, côn trùng.

---

(111) **4-0574284**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52960

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
Khu đô thị Vinhomes PG1-21, số 1 đường Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; lưỡi câu cá; phao để câu.

---

(111) **4-0574285**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52861

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Hồng, trắng

(731) DENNIS DAM HA (US)
709 North Lincoln Ave, Park Ridge, Illinois 60068 USA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; hộp đựng/vỏ bọc điện thoại di động; hộp đựng cho máy nghe nhạc cầm tay; máy nghe nhạc cầm tay; máy nghe nhạc kỹ thuật số; hệ thống âm nhạc; trạm nối cho máy nghe nhạc kỹ thuật số; băng video có âm nhạc, ghi sẵn; máy nghe nhạc MP3 xách tay; tai nghe nhạc; băng âm thanh có âm nhạc; nhạc kỹ thuật số tải xuống được.

Nhóm 18: Túi; túi nhỏ; túi mua hàng; ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vải da; da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần áo lót; bộ quần áo tắm; áo mưa; bít tất ngắn cổ; tất dài; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; mũ ngủ; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; thắt lưng (trang phục); đai thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; giày; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giầy thể thao; quần áo thể thao; tấm che mắt khi ngủ; dải băng buộc đầu [trang phục]; cổ tay áo.

---

(111) **4-0574286**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52787
(181) 20/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XE ĐIỆN XANH 3S (VN)
Tổ dân phố Vèo, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; xe máy điện; phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0574287**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52549
(181) 17/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/11/2023

(531) 26.3.23; 26.5.1
(591) Vàng đồng, đen.
(731) TẠC THỊ CHIẾN (VN)
Tổ dân phố Chợ 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm sạch; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; dưỡng chất làm trắng da dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574288**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52535
(181) 17/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH EVERLASTING BEAUTY CARE (VN)
133/50/20 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574289**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52533

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.11; 3.4.13; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) HỒNG THANH VĂN (VN)
138 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; nước xốt cho món trộn; nước xốt thịt.

Nhóm 35: Cửa hàng kinh doanh các sản phẩm: nước xốt, nước xốt cho món trộn, nước xốt thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn.

---

(111) **4-0574290**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03569

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VG CORP®
DRIVING GOLF INNOVATION

(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM GOLF (VN)
Số 20 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: máy tính, thiết bị phần cứng, phần mềm máy tính, dụng cụ thể thao cho môn chơi goft, quần áo giày dép cho golf.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ: dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch sinh thái, sân golf; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ phát sóng qua internet.

Nhóm 39: Dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ du lịch; tổ chức và khai thác chuyến du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch về golf; dịch vụ vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí và văn hóa; đặt chỗ tại các sân golf; chuẩn hóa hệ thống tính điểm chấp (Handicap) quốc gia của hiệp hội golf Việt Nam để cung cấp điểm chấp chính thức cho các gôn thủ tại Việt Nam (đánh giá năng lực của gôn thủ); dịch vụ kinh doanh sân golf; sắp xếp các cuộc đi chơi trên sân golf (có hướng dẫn); dịch vụ giáo dục, đào tạo, huấn luyện chơi gôn (golf); kinh doanh sân gôn (golf); khai thác sân chơi gôn (golf); câu lạc bộ chơi golf; tổ chức các cuộc thi đấu golf; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ phòng tập thể thao; dịch vụ các câu lạc bộ thể thao; huấn luyện các môn thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ lưu trú tạm thời [khách sạn, khu nghỉ dưỡng]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0574291**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03568

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.7; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG NGM (VN)
Số 105 phố Xóm Chùa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển sự kiện, hội thảo về golf, dịch vụ bán thẻ (voucher) tại các sân golf, sắp xếp các cuộc đi chơi trên sân golf, đặt chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ tại các sân golf); dịch vụ đào tạo; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0574292**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03458

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1

(591) Vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA ĐÓNG GÓI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 8B, ngách 58, ngõ 225 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các bọt khí dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bao gói; bao bì bằng nhựa.

---

(111) **4-0574293**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03029
(181) 19/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FUNENG

(220) 19/01/2024

(591) Xanh lá cây.

(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
Thôn Hanh Cát 1, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; hệ thống điện năng lượng mặt trời; pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời; ắc quy điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; bóng đèn điện; đèn pin dùng điện; máy chiếu sáng.

---

(111) **4-0574294**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02003
(181) 12/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

QUÁN LÒNG BÀ TÌNH

(220) 12/01/2024

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Số 42 ngõ 49 Vân Hồ 2, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lòng; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574295**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60434
(181) 28/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

PiPPER STANDARD

(220) 28/12/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(731) EQUATOR PURE NATURE CO., LTD. (TH)
No. 9/245 UM Tower, 24th Floor, Ramkhamhaeng Road, Suanluang, Suanluang, Bangkok 10250 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả phục hồi tóc; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm có tác dụng làm sạch cơ thể và chăm sóc sắc đẹp; xà phòng dạng lỏng; xà phòng dạng bọt; chất tẩy rửa bát đĩa; chế phẩm làm sạch bình cho trẻ sơ sinh; chế phẩm tẩy rửa dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0574296**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59442

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.3.4

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Khu phố 6, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0574297**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59831

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPPYSKIN VIETNAM (VN)
24 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chất tẩy rửa (không chứa thuốc), máy mát xa da mặt, máy rửa mặt.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0574298**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57826

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3; 5.3.13; 25.7.5; 26.5.1; 26.5.4

(591) Cam đỏ, xanh lá, xanh mint, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CHĂM SÓC THÚ CƯNG BOSSEN (VN)
322A đường 30/04, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y và các chế phẩm dược dùng cho thú y và thú cưng.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật (chi tiết chuyên dùng cho gia súc, gia cầm và thú cưng chó và mèo, động vật thủy sản).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh (chi tiết quảng cáo thương mại, marketing).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật (chi tiết chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thú cưng có bao gồm: grooming [dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà] & spa).

---

(111) **4-0574299**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57801

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LUXURY HANCOME (VN)
Số 86/3 đường 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; dầu xả; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0574300**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57678

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574301**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57677

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 3.11.1; 5.3.20; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574302**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12803

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1; 2.3.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT KOREA (VN)
Lầu 17 phòng 11, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574303**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13139

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VETO

(731) MOHAMMAD AMIN MAHMOUD ALMAHAMID (AE)
P.O. Box 81450, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; xì gà.

---

(111) **4-0574304**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16956

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA (VN)
Số 561, đường Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; sách; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm; tạp chí [định kỳ].

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo cho mục đích văn hóa, giáo dục, thể thao và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0574305**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16957

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA (VN)
Số 561, đường Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; sách; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm; tạp chí [định kỳ].

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao; xuất bản sách; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0574306**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16962

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HAANDORA (VN)
Số 54 phố Cầu Am, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; phòng khám bệnh y học cổ truyền; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc.

---

(111) **4-0574307**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16963

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 26.3.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25

(591) Xám.

(731) NGUYỄN NHƯ NAM (VN)
246 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Giá đỡ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính.

---

(111) **4-0574308**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16964

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.1.14; 14.1.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SUNLITETEK VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng A-17A-4-F, lô A-17-CN, đường NX4, khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 17: Vòng bằng cao su; vòng để bịt kín nước [vòng chống ngấm nước] [vòng ngăn nước rò ri] [vòng để bịt kín]; vòng đệm kín [đệm làm kín] [dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió]; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo [vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo]; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; đệm nối kín [vòng đệm làm cho kín].

---

(111) **4-0574309**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16968

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.23; 5.7.1; 24.1.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, xám, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GẠO NGON NHẤT (VN)
11/22 đường 10, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0574310**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16971

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM AN LỘC (VN)
70/9/11 đường Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574311**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16973

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.1; 5.1.12; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.1.2; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lục, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng.

(731) QUÁCH THỊ THU HƯƠNG (VN)
Cụm 8, Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán chè; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn/đồ uống (do nhà hàng thực hiện) mang về; quán ăn vặt; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0574312**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16974

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN PEPPER (VN)
Số 28 ngõ 91 Trần Duy Hung, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe cộ; vận chuyển hành khách; vận tải bằng taxi; vận chuyển bằng xe buýt.

---

(111) **4-0574313**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16977

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 8.1.1; 26.1.1

(591) Nâu đen, cà phê, nâu vàng, xám, xanh lục lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLEO VIỆT NAM (VN)
6/3 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh mì nướng hoặc rán; bánh mì cuộn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán bánh mì; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bánh mì (phục vụ tại chỗ và mang đi); quán trà sữa.

---

(111) **4-0574314**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16983

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) THAI BEVERAGE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
14 Vibhavadi Rangsit Road, Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; nước sô đa; nước uống có ga; nước uống [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống có ga không cồn.

Nhóm 33: Rượu brandi; rượu vang; rượu gin; rượu uýt ki; rượu spirit [đồ uống]; rượu liquor; rượu mạnh [đồ uống có cồn]; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn cho mục đích thương mại, xúc tiến thương mại và quảng cáo; quản lý công ty (quản lý kinh doanh) cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ xúc tiến thương mại; tập hợp và trưng bày hàng hóa (không gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua hàng từ một trang web bán hàng tổng hợp trong mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ bia, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước có ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574315**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16986

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.16; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VCC (VN)
Số nhà 12 đường 2.5 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Súng bắn keo silicon (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, cụ thể: bàn chà; búa cao su; kích nâng gạch, thao tác thủ công; kìm cân bằng gạch.

Nhóm 09: Pin sạc dự phòng; loa; âm ly; phần mềm máy tính; thẻ từ được mã hóa.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho mục đích gia đình hoặc văn phòng; băng dính dùng cho mục đích gia đình hoặc văn phòng; bao bì bằng giấy; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0574316**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16994

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh lá cây, xám, đỏ, xanh da trời, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH KIM BẢO (VN)
128/2 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ thăm quan du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch {tour du lịch}; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Đào tạo và dạy nghề.

---

(111) **4-0574317**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17009

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.1; 5.13.1; 5.13.9; 5.13.25

(591) Hồng, xanh, ghi, vàng.

(731) NGUYỄN NGỌC KHOA (VN)
101 Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo cổ phục; đồ đi chân cổ phục; đồ đội đầu cổ phục.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán quần áo cổ phục, đồ đi chân cổ phục, đồ đội đầu cổ phục.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo cổ phục, đồ đi chân cổ phục, đồ đội đầu cổ phục.

---

(111) **4-0574318**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17010

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) TRẦM PHƯỚC THUẬN (VN)
Số 853/1, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, ba lô, cặp sách, túi xách, ví đựng tiền; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0574319**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17012

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(111) **4-0574320**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17017

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.
Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất.

---

(111) **4-0574321**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17018

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất.

---

(111) **4-0574322**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17019

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20

(731) TĂNG PHƯƠNG THẢO (VN)
Tổ 27, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0574323**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17020

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

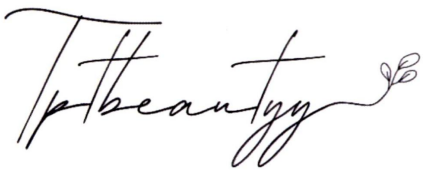

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20

(731) TĂNG PHƯƠNG THẢO (VN)
Tổ 27, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0574324**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17024

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH SÓNG THẦN BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 279/23 Bùi Thị Xuân, tổ 2, khu phố Tân Phú 2, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: ống nhựa các loại, ống tiêu nước, không bằng kim loại, ống thoát nước, không bằng kim loại, ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

(111) **4-0574325**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17025
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI CỬU LONG (VN)
Số 803 đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giò chả các loại.

---

(111) **4-0574326**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17027
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.11.12
(591) Xanh, nâu, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TINH DẦU TRÀM - DẦU SẢ - CÔ NGUYỆT (VN)
Thôn Thuận Phước, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0574327**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17029
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, đen.
(731) NGUYỄN HỒNG ĐĂNG (VN)
Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574328**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17030

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.7.3; 26.4.18

(591) Xanh đen, trắng.

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0574329**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17031

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YAMOTA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA PHẨM TUẤN TÚ (VN)
Xóm Gốc Vối, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất tẩy trắng để giặt.

---

(111) **4-0574330**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17034

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỆ BĂNG (VN)
1002 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; son môi.

Nhóm 18: Túi; balô; vali; ví; túi xách tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước hoa, son môi, túi, balô, vali, ví, túi xách tay, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (dây nịt) [trang phục], khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], cà vạt.

(111) **4-0574331**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17037

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GJX

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
2823 T08 V.T.City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình điện thoại di động; màn hình cảm ứng; màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm màn bảo vệ chuyên dụng điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, màn hình điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màn hình tinh thể lỏng.

(111) **4-0574332**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17038

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CSS
Construction Site Solutions

(531) 1.13.1; 1.13.10

(591) Đen đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
217 đường Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm sơn chống thấm, chống cháy và chống ăn mòn, sơn bảo vệ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa công trình xây dựng; giám sát công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ thi công công trình xây dựng, cụ thể là sơn tường chống thấm, chống cháy và chống ăn mòn, sơn bảo vệ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

(111) **4-0574333**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17039

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng cam nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN (VN)
187/39 Mai Xuân Thưởng, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chủ yếu); trà (chè); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm trà sữa (trà là thành phần chủ yếu), trà (chè), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, trà thảo mộc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán sinh tố; dịch vụ quán nước ép hoa quả (quán ăn uống - giải khát).

---

(111) **4-0574334**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17100

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.18; 26.5.1

(731) TRƯƠNG KIM ANH (VN)
Số 4, ngõ 99 đường Xuân Thủy, tổ 14, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá quý phong thủy; đồ trang sức phong thủy.

---

(111) **4-0574335**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17101

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VẢI TÂM AN PHÁT

(531) 24.15.7; 26.3.1

(591) Xanh dương, cam, cam đất, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY ANHI (VN)
47/19/11 Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải; lụa (vải); vải bông; vải lanh; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo.

---

(111) **4-0574336**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17105

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAO SÌN SÚ
CU LÌ

(531) 3.1.8; 3.1.16; 24.1.1; 25.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, vàng đậm,vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)
Ấp Lợi Hòa, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; thuốc hỗ trợ sinh lý nam và nữ (dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0574337**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17107

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAV STUDIO

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP V5 (VN)
57 Hà Bổng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; sáng tác ca khúc; nhiếp ảnh; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0574338**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17108

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1; 26.4.10

(591) Xanh dương, xanh da trời, hồng, tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP V5 (VN)
57 Hà Bổng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0574339**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17109

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THU HẰNG (VN)
Số 502, D11, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo: đồng phục, quần áo đoàn.

---

(111) **4-0574340**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17110

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LI LIANHUA (CN)
Qing He Zhen Er Dao He Zi Cun, Tonghe County, Harbin City, Heilongjiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; hương thơm tổng hợp dùng cho gia đình [hương liệu]; tinh dầu dùng cho cá nhân; hương thơm tổng hợp [hương liệu]; xà phòng; dầu gội khô.

---

(111) **4-0574341**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17114

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MKC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MKC VIỆT NAM (VN)
Lô G5, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước.

---

(111) **4-0574342**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17126

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN G.HOME (VN)
Thôn 1, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vỏ gối; chăn; ga trải giường; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm trải phủ giường; vỏ của gối tựa lưng.

---

(111) **4-0574343**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17129

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3; 1.5.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 24.7.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HAIYANG (VN)
Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: yến sào, nước yến, yến tổ, quả sầu riêng tươi, sầu riêng tách múi đóng hộp.

---

(111) **4-0574344**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17130

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3; 1.5.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 24.7.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HAIYANG (VN)
Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đã qua chế biến; sầu riêng đóng hộp; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0574345**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17184

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Soulpet

(731) GUANGDONG BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, No. 3 Panlong New Street, Pazhou, Haizhu District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; vật liệu lọc bằng chất khoáng; hoá chất để làm sạch nước; chất keo tụ; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chất trao đổi ion [hóa chất]; chế phẩm để làm trong; hoá chất để cải tạo đất; phân hữu cơ [phân bón]; nhôm clorua; natri bicacbonat dùng cho mục đích hóa học; axit xitric dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xịt thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; miếng đệm lót vệ sinh; chất diệt nấm; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm thú y; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc trừ sâu; anginat dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc độc vi khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế cho hoá chất vệ sinh; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh; máy bơm; máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hoá; máy kéo lưới đánh cá]; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy lọc.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi bể cá cảnh; vòi phun nước để trang trí; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; máy khử mùi không khi; thiết bị lọc bể cá; đèn khử trùng để làm sạch không khí; bơm nhiệt; hệ thống cung cấp nước; hệ thống tưới nước tự động.

Nhóm 18: Dây dắt chó bằng da thuộc; bộ da lông thú; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây bện bằng da; dây đeo mõm dùng cho động vật; vòng cổ dùng cho động vật; tấm choàng cho động vật; dây kéo ngựa [bộ yên cương]; dây đeo cổ súc vật (để dắt); túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc].

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Nắp đậy bể nuôi cá; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà [vườn nuôi thú); bàn chải dùng để chải lông cho thú cưng; lược cho động vật; bàn chải đánh răng cho thú cưng.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; cần câu cá; vợt hứng cá dùng câu; lưỡi câu cá; dây câu cá.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; bánh quy cho chó; mồi câu cá [mồi sống]; thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0574346**

(210) 4-2024-17187

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GameTree

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228644/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/04/2024

(531) 5.1.5; 5.1.16; 24.15.1

(731) SINGAPORE SUGARFUN GAME PTE.LTD (SG)
6 Raffles Quay #14-06 Singapore 048580

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi di động trực tuyến có thể tải xuống; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi internet; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; cung cấp các video không thể tải xuống trực tuyến để hướng dẫn trò chơi và thi đấu trò chơi; cho thuê trò chơi máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ game [giải trí]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0574347**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17189

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DAVO FOODS (VN)
Thôn Phú Nhơn, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã qua chế biến; thực phẩm được chế biến từ thịt; hành phi; tỏi phi; chả ram tôm đất.

---

(111) **4-0574348**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17190

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC CENTER (VN)
Số 183 ngõ 42, tổ 30 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0574349**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17191

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.5.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LIU JIAN PENG (CN)
No. 6, Ziminggang Road, Zhongchi Village, Zhongchi Township, Wuping County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; lạp xưởng; chân gà đóng gói ăn liền; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá, đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, chân gà đóng gói ăn liền; quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0574350**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17192

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.7.3; 5.11.11

(591) Đỏ, da cam, vàng, trắng.

(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
Khu phố 7, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mật ong.

---

(111) **4-0574351**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17193

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.7.11; 5.9.12; 5.9.24; 25.1.6

(591) Trắng, xanh lá cây, cam, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY HÒA PHÁT VIỆT NAM (VN)
Số 78 Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân lân [phân bón]; phân phosphat [phân bón]; phosphat [phân bón]; phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt.

---

(111) **4-0574352**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17194

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

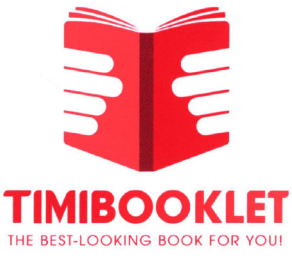

(531) 2.9.14; 2.9.15; 20.7.1

(591) Trắng, hồng đậm, hồng, đỏ đun.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIMI (VN)
Số nhà 10, ngõ 723, đường Lý Bôn, tổ 15, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập (trừ các thiết bị).

---

(111) **4-0574353**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17195

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DNL
Vegetable Oils Co Limited

(531) 26.1.1; 26.11.8; 26.15.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT DNL (VN)
Số 2 đường 31C, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0574354**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17196

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẬT HẢI
Chuyên ô dù bạt di động cao cấp

(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.13.1

(591) Đen, nâu nhạt, xám, xám đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẬT HẢI (VN)
Số 99, đường Thanh Niên Xung Phong, tổ 6, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu các sản phẩm: lều, lều dùng để cắm trại, lều, không dùng để cắm trại, mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(111) **4-0574355**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17197

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SDTO

(531) 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Khu Quyết Tiến, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giá, tủ, kệ.

---

(111) **4-0574356**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17198

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIENS

(731) NGUYỄN THỊ BÉ HIỀN (VN)
47/A1/5 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; túi sách học sinh; ba lô; ví tiền; cặp da.

---

(111) **4-0574357**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17199

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEYPLUS+

(531) 24.17.5; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH PHIM CÁCH NHIỆT SUNGARD (VN)
Số 41 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Khoá cửa thông minh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: khoá cửa thông minh.

---

(111) **4-0574358**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17201

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DERSMER

(531) 26.11.8

(591) Trắng, nâu, hồng nhạt.

(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
18 đường 3152 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bóp (ví).

---

(111) **4-0574359**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17202

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HELICOs

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI THUẬN PHÁT PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0574360**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17203

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MINH NHANH

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
85/71 đường số 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(111) **4-0574361**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17204

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀNG LOAN

(731) PHAN ANH HOÀNG (VN)
14/2 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, kim cương, vàng bạc đá quý, vàng nữ trang, nữ trang bằng vàng bạc đá quý, vàng trang sức mỹ nghệ, đồ trang sức, đồ kim hoàng, kim loại quý.

---

(111) **4-0574362**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17206

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

T-Tekspring

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGHE NHÌN TRƯỜNG THỊNH (VN)
69/29/8 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học; phần mềm học ngoại ngữ; phần mềm quản lý doanh nghiệp; phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm quản lý bán hàng; phần mềm quản lý lớp học; màn hình tương tác thông minh; bảng tương tác điện tử; màn hình ghép; màn hình quảng cáo; máy chiếu vật thể; màn hình Led; máy tính bảng; máy tính xách tay; điện thoại thông minh; bục giảng điện tử thông minh; tủ sạc; thiết bị hội thảo-hội nghị truyền hình; hệ thống âm thanh; hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm kết hợp các thiết bị trên).

Nhóm 35: Mua bán: màn hình tương tác thông minh, bảng tương tác điện tử, màn hình ghép, màn hình quảng cáo, máy chiếu vật thể, màn hình Led, máy tính bảng, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, bục giảng điện tử thông minh, tủ sạc, thiết bị hội thảo-hội nghị truyền hình, hệ thống âm thanh, hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm kết hợp các thiết bị trên), bàn, ghế, tủ dùng cho trường học.

Nhóm 37: Thi công và lắp đặt hệ thống phòng học thông minh.

---

(111) **4-0574363**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17207

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

T-Nuribom

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGHE NHÌN TRƯỜNG THỊNH (VN)
69/29/8 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học; phần mềm học ngoại ngữ; phần mềm quản lý doanh nghiệp; phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm quản lý bán hàng; phần mềm quản lý lớp học; màn hình tương tác thông minh; bảng tương tác điện tử; màn hình ghép; màn hình quảng cáo; máy chiếu vật thể; màn hình Led; máy tính bảng; máy tính xách tay; điện thoại thông minh; bục

giảng điện tử thông minh; tủ sạc; thiết bị hội thảo-hội nghị truyền hình; hệ thống âm thanh; hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm kết hợp các thiết bị trên).

Nhóm 35: Mua bán: màn hình tương tác thông minh, bảng tương tác điện tử, màn hình ghép, màn hình quảng cáo, máy chiếu vật thể, màn hình Led, máy tính bảng, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, bục giảng điện tử thông minh, tủ sạc, thiết bị hội thảo-hội nghị truyền hình, hệ thống âm thanh, hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm kết hợp các thiết bị trên), bàn, ghế, tủ dùng cho trường học.

Nhóm 37: Thi công và lắp đặt hệ thống phòng học thông minh.

---

(111) **4-0574364**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17208

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hiradan Capital
MANAGED WITH PRIDE

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, vàng, nâu đen.

(731) ĐỖ VIỆT CƯỜNG (VN)
Căn hộ 24.03, Iris 1, Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; kiểm toán tài chính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; quỹ tương hỗ, quỹ hỗ tương đầu tư; đầu tư vốn; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ủy thác quản lý tài chính, dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; gọi vốn từ cộng đồng.

---

(111) **4-0574365**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17209

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IMSIS

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Xanh dương, đỏ cam.

(731) ĐỖ VIỆT CƯỜNG (VN)
Căn hộ 24.03, Iris 1, Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; thực thi pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em.

---

(111) **4-0574366**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17210

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.6; 11.3.7

(731) HỒ VĂN HẬU (VN)
Tổ 44, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn, xuất nhập khẩu các sản phẩm là lương thực, thực phẩm đã chế biến gồm: chả (giò) lụa, chả chiên, chả (giò) bò, chả cá, giò thủ, giò tai, giò mỡ, tai heo ngâm giấm, củ kiệu muối, thịt heo ngâm mắm, mắm nêm, mắm ruốc, mắm tôm, nem, tré, tôm chua hũ, dưa món ngâm mắm chua ngọt, bánh tráng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo; tư vấn kinh doanh cửa hàng ăn, nhà hàng.

---

(111) **4-0574367**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17211

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 7.1.6; 7.1.16; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC (VN)
72/08 Thái Phiên, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Chả cá tươi; chả cá hấp; chả cá viên; phi lê cá tẩm vị.

Nhóm 35: Mua bán: chả cá tươi, chả cá hấp, chả cá viên, phi lê cá tẩm vị.

---

(111) **4-0574368**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17212
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.18
(591) Tím, vàng tươi, vàng nhạt, xanh dương, hồng, đen, trắng.
(731) BÙI VĂN THÀNH (VN)
Xóm 9, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt.

---

(111) **4-0574369**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17213
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH (VN)
Tổ 6, ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo, hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0574370**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17216
(181) 23/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

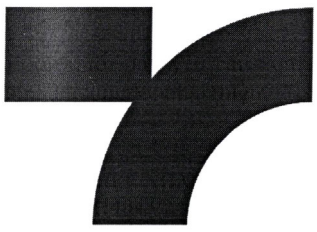

(220) 23/04/2024

(531) 26.4.2; 26.7.25; 26.11.12
731) TONYMOLY CO., LTD (KR)
2557, Nambusunhwan-Ro, Seocho-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho da dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; khăn giấy làm sạch được làm ẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho động vật; chất tẩy rửa dùng cho em bé; nước hoa tự nhiên; kem đánh răng; nước hoa và nước thơm cô-lô-nhơ; xà phòng mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574371**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14062

(220) 20/04/2022

(181) 20/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.11.9

(731) XIXIA LONGCHENG SPECIAL MATERIAL CO., LTD (CN)
No 88, Industrial Road North, Xixia County, Nanyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy định hình kim loại; máy đúc liên tục; máy đúc kim loại liên tục; máy đúc áp lực; máy đúc khuôn; máy đúc; máy bào rãnh; máy rèn; máy đúc ống; máy cán; máy đúc thỏi; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy dập nổi.

---

(111) **4-0574372**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14198

(220) 21/04/2022

(181) 21/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BABY SHARK SPA

(731) HỒ NHẬT THẢO QUYÊN (VN)
50/29A Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (Spa) cho mẹ và bé.

---

(111) **4-0574373**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14407

(220) 22/04/2022

(181) 22/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

O'STAR ZING

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây rán giòn.

---

(111) **4-0574374**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14553

(220) 22/04/2022

(181) 22/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc trừ nhện, thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0574375**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15179

(220) 27/04/2022

(181) 27/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, vàng nhũ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SANH (VN)
110 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem thoa mặt, kem dưỡng thể, xịt khoáng (dung dịch mỹ phẩm).

---

(111) **4-0574376**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19304

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

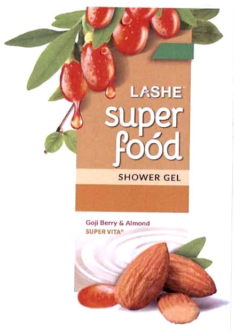

(531) 1.15.14; 5.7.6; 5.7.20; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, nâu đất, vàng đồng, xanh lá, hồng, vàng đất, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 03, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574377**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19683

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mia soma

(731) CÔNG TY TNHH JPT (VN)
Số 210 đường Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ marketing; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược liệu, dược thảo, thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp, quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, bóp (ví), thắt lưng (trang phục), trà, cà phê, bánh kẹo, sô cô la, ca cao, mật ong, nhụy hoa nghệ tây, đông trùng hạ thảo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo diễn viên; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên mạng xã hội.

---

(111) **4-0574378**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19892

(220) 27/05/2022

(181) 27/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HB - GREEN
HOABINH-GREEN

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH MTV HÒA BÌNH GREEN (VN)
TT17-17, khu đấu giá, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm như: chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, mặt nạ, nước hoa, dầu thơm, lăn khử mùi, mỹ phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang, mỹ phẩm chống nắng, mỹ phẩm dùng cho môi-móng tay-móng chân, mỹ phẩm dùng để vệ sinh vùng kín, mỹ phẩm làm trắng da, mỹ phẩm tẩy lông, mỹ phẩm dùng dao cạo râu hoặc sau khi cạo râu, mỹ phẩm chăm sóc răng miệng, xà phòng tắm, xà phòng khử mùi, mỹ phẩm làm sạch da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, hóa chất tẩy rửa, vệ

sinh, diệt côn trùng, bố mỹ phẩm, hộp đồ mỹ phẩm (có đồ mỹ phẩm bên trong), dụng cụ thiết bị làm đẹp, dụng cụ thiết bị trang điểm, đồ dùng, vật dụng dùng cho vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, các loại thực phẩm chức năng như: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm tăng cường sức khỏe, thực phẩm bổ dưỡng, quần áo thời trang, phụ kiện thời trang như: thắt lưng, túi xách, nón.

---

(111) **4-0574379**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20050

(220) 30/05/2022

(181) 30/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lơ, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0574380**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20051

(220) 30/05/2022

(181) 30/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lơ, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0574381**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20278
(220) 30/05/2022
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

SUGYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0574382**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20844
(220) 01/06/2022
(181) 01/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Queen BB Viet Nam

(531) 2.9.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu, da cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUEEN BB VIỆT NAM (VN)
Số nhà 22 ngõ 140/1/6 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị nám (mỹ phẩm); collagen dưỡng da; sữa tắm; dầu gội đầu; kem detox (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Cao bổ phổi; viên đặt phụ khoa dùng cho mục đích y tế; viên bổ huyết (dược phẩm); thuốc đông y để chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 35: Quản lý, tư vấn chuyển nhượng thương hiệu chuỗi spa.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0574383**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20904

(220) 02/06/2022

(181) 02/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.2.7

(591) Xanh tím than, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MIDU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 43, khu Tái định cư Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: cửa thép an toàn, cửa thép chống cháy, cửa cuốn bằng kim loại, bộ đồ cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: cửa kính lõi theo tăng tường, cửa gỗ thông thường, cửa an toàn bằng gỗ, cửa nhựa.

---

(111) **4-0574384**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21340

(220) 03/06/2022

(181) 03/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 7.5.8; 24.1.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) TANG YIN VEE (MY)
No 4, Jalan Machap Jaya 3, 86200 Simpang Renggam, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0574385**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23058

(220) 15/06/2022

(181) 15/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

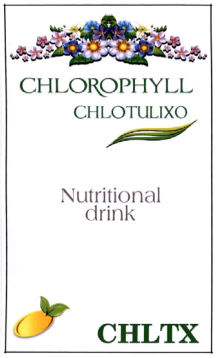

(531) 5.3.15; 5.5.23; 5.13.25; 19.13.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xám, nâu, ghi, xanh lá cây đậm, xanh dương, tím nhạt, xanh lam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TOP QUEEN VIỆT NAM (VN)
Ô 01/lô 15 điểm công nghiệp làng nghề, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574386**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23336

(220) 16/06/2022

(181) 16/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HỔ BAY COPENHAGEN

(731) ZEBRA A/S (DK)
Strandgade 71-73, 1401 Copenhagen, Denmark

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ và bán buôn (cũng qua internet) cho nhiều hàng hóa, cụ thể là: sơn, véc ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, chất cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chế phẩm xịt muỗi, khăn khử trùng, vật liệu nhỏ làm bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa, chuông cửa, chữ cái và chữ số bằng kim loại thường, dây buộc (xích) chó bằng kim loại, chuông cho động vật, móc treo áo và móc bằng kim loại, chìa khóa, vòng đeo chìa khóa, xích

cửa, then chốt cửa, hộp đựng tiền bằng kim loại, khóa móc, công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao kéo, dĩa và thìa, vũ khí đeo cạnh sườn, dao cạo, lưỡi dao cạo, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, dụng cụ giũa móng, dụng cụ bấm móng, nhíp, kéo, kéo xén (tông đơ) cắt tóc, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh, hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, trò chơi máy vi tính, chuột (thiết bị xử lý dữ liệu), phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là dây dẫn và tai nghe, pin/ắc quy, nam châm, cụ thể là nam châm trang trí, thẻ phản quang, phao bơi, phao bơi đeo tay, thanh usb, miếng đệm lót chuột máy vi tính, quần áo và thiết bị bảo hộ, bao gồm mũ bảo hiểm, thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn, đèn dùng cho xe đạp, bóng đèn, bật lửa, xe cộ, thiết bị cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, chuông xe đạp, giỏ xe đạp, bơm xe đạp, giá để hành lý và túi dây để gắn vào xe cộ, săm cho xe đạp, túi treo dùng cho xe đạp, kim loại quý và các hợp kim của chúng và các hàng hóa làm từ các kim loại quý hoặc được phủ bằng kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, vòng đeo chìa khóa, ghim cài ca vát, hộp đựng đồ trang sức, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc, bút chì, hộp đựng, bút bi, gọt bút chì, kẹp cho văn phòng, hộp đựng bút bi và bút chì, ống mực, ghim dập cho văn phòng, hộp bút bi và bút chì, bộ phân phối băng dính, băng dính và keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, thước, chổi quét sơn, đất sét để nặn, hộp bút chì, bìa cặp để kẹp tài liệu, tệp xếp giấy tờ, tài liệu, tẩy bằng cao su, bìa cứng đã gập bằng giấy, da và giả da, da động vật, da sống, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống khi đi bộ, roi da, roi ngựa và yên cương, vòng cổ và quần áo dùng cho động vật, đồ đạc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển và thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, mắc áo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, nút chai, móc rèm, vòng treo rèm, móc treo áo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải giường, bàn, vỏ nệm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim châm và kim băng, hoa nhân tạo, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, thực phẩm ăn nhanh, đồ ăn đã được chế biến chứa thịt cá hoặc gia cầm, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, rượu vang; tất cả nội dung kể trên không liên quan đến hoặc quảng bá các môn thể thao bóng chày hoặc bóng mềm hoặc đội bóng chày hoặc bóng mềm, giải đấu, linh vật hoặc sân vận động.

(111) **4-0574387**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23476

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

OLD PORT

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0574388**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25956

(220) 01/07/2022

(181) 01/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHÂN GÀ CHỜ (VN)
Số 86 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; cung cấp (mua bán) các loại thịt, gia cầm và hải sản cho nhà hàng; dịch vụ đặt hàng trực tiếp trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi: dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các loại thịt, gia cầm và hải sản; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, cụ thể là các loại thịt, gia cầm và hải sản.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn (các loại thịt gia cầm và hải sản) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật, cụ thể là gia cầm.

---

(111) **4-0574389**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25957

(220) 01/07/2022

(181) 01/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.19

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CHÂN GÀ CHỜ (VN)
Số 86 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; cung cấp (mua bán) các loại thịt, gia cầm và hải sản cho nhà hàng; dịch vụ đặt hàng trực tiếp trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi: dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các loại thịt, gia cầm và hải sản; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, cụ thể là các loại thịt, gia cầm và hải sản.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật, cụ thể là gia cầm.

---

(111) **4-0574390**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26169

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XUÂN THIỆN (VN)
Tòa nhà Xuân Thiện, KĐT Xuân Thành, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép đúc; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; hợp kim thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0574391**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26194

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LỆ CHÂU

(731) HỘ KINH DOANH BÚN KHÔ LỆ CHÂU (VN)
12 - đường Vành Đai, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bún tươi sấy khô; bún gạo khô; nui; hủ tiếu; miến; bánh đa (bánh tráng); bún tươi; bánh hỏi; bánh phở; bánh lọt (một dạng bánh làm từ bột); bánh canh; bánh ướt.

---

(111) **4-0574392**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28473

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

METRO digital

(731) MIP METRO GROUP INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (DE)
Metro-Strasse 1, 40235 Dusseldorf, Germany

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phương tiện mang dữ liệu điện tử, phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm điện thoại di động có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng và quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; quản trị và quản lý kinh doanh; dịch vụ thư ký; tư vấn kinh doanh; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ đặt hàng, dịch vụ đặt giao hàng tận nơi và xử lý đơn hàng (hóa đơn), tất cả cho thương mại điện tử, cho hàng hóa nói chung và sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ thương mại điện tử (sắp xếp giao dịch thương mại điện tử cho người khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]); tài trợ (quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao và văn hóa; tìm kiếm tài trợ).

Nhóm 37: Bảo dưỡng (bảo dưỡng thiết bị điện, thiết bị điện tử và thiết bị văn phòng); sửa chữa thiết bị điện, thiết bị điện tử và thiết bị văn phòng; dịch vụ lắp đặt, cụ thể là lắp đặt thiết bị văn phòng và phần cứng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền thông tin (dữ liệu và tập tin số) qua mạng kỹ thuật số; dịch vụ thư điện tử; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến trong lĩnh vực chia sẻ thông tin và kết nối mạng; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu có tính năng nhận dạng, định vị, nhóm, phổ biến và quản lý dữ liệu và kết nối với máy chủ máy tính của người khác, bộ xử lý máy tính và người dùng máy tính.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức hội thảo và các khóa đào tạo cho mục đích giáo dục; hoạt động thể thao và văn hóa (tổ chức và tiến hành các sự kiện thể thao và văn hóa); xuất bản thông tin (xuất bản sách và văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo).

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; kiểm thử, xác thực và kiểm soát chất lượng; dịch vụ điện toán đám mây; viết [lập trình] và/hoặc lưu trữ diễn đàn khách hàng trực tuyến cho mục đích tham gia thảo luận, trao đổi thông tin, nhận đánh giá và phản hồi từ những người dùng khác về sản phẩm và dịch vụ, hình thành cộng đồng ảo và để cộng tác trong mạng xã hội; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt, bảo dưỡng, phát triển và cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ phân tích công nghệ; cung cấp dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật; phát triển phần cứng máy vi tính; tư vấn công nghệ máy vi tính; dịch vụ chuyên gia tư vấn liên quan đến thiết bị tin học; thiết kế phần mềm máy vi tính; dịch vụ sửa chữa, bảo vệ và bảo mật công nghệ thông tin (dịch vụ công nghệ thông tin để bảo mật dữ liệu máy tính và thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện truy cập trái phép vào dữ liệu và thông tin; tư vấn bảo mật công nghệ thông tin; sửa chữa phần mềm máy vi tính).

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0574393**

(210) 4-2022-29953

(181) 27/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228696/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/07/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HỢP KIM ASIA (VN)
Số 133 đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sắt, thép, lưới, kẽm, inox, nhựa.

---

(111) **4-0574394**

(210) 4-2022-32108

(181) 09/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZETAXIM

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228697/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/08/2022

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra Kurla Complex, Bandra (East), Mumbai - 400 051, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thuốc và dược phẩm.

---

(111) **4-0574395**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32130

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

La Moi

(731) NGUYỄN LÂM VIÊN (VN)
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(111) **4-0574396**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15913

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Thắng Phái

(731) SHENGPAI TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 21 Blk A 11/F Tin Wui Industrial Building No. 3 Hing Wong Street Tuen Mun, Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; camera hành trình; thiết bị báo chống trộm; thiết bị sạc USB; mũ bảo hiểm xe máy; loa khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0574397**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15914

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Energrow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

---

(111) **4-0574398**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15916

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Enerhigh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0574399**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15918

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Energain

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0574400**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15920

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RECTO

(731) ALIKA CO., LTD. (KR)
16, Hannam-daero 46-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; kem bôi tay; son môi; nước sơn móng; phấn mắt; hương thơm dùng cho cá nhân; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; tăm bông cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem đánh răng.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa bằng da; hoa tai; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo cổ chân; đồng hồ; dây chuyền [đồ trang sức]; khuy măng sét; vòng đeo tay [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức].

---

(111) **4-0574401**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15921

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) ALIKA CO., LTD. (KR)
16, Hannam-daero 46-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; kem bôi tay; son môi; nước sơn móng; phấn mắt; hương thơm dùng cho cá nhân; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; tăm bông cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem đánh răng.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa bằng da; hoa tai; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo cổ chân; đồng hồ; dây chuyền [đồ trang sức]; khuy măng sét; vòng đeo tay [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức].

---

(111) **4-0574402**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15927

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YONGYUE

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỆT LIÊN (VN)
Số 72, đường Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ nấm bệnh, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt côn trùng, chế phẩm sinh học trị nấm bệnh.

---

(111) **4-0574403**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15933

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALIBAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574404**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15934

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATRATAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574405**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15935

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AVETIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574406**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15936

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BANXAPIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574407**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15937

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BRANIDIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574408**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15938

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CANDEMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574409**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15939

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CANDEPID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574410**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15940

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CANDETAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574411**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15941

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CARBAMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574412**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15942

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CORLED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574413**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15943

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CORTINOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574414**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15944

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DIEMPA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574415**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15946

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Y PHÚC AN (VN)
Số 48 Thủy Nguyên, KĐT Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

---

(111) **4-0574416**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15947

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZIOCO

(731) ĐÀO THỊ HỒNG (VN)
1601 CC Licogi 12, số 21 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574417**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15948

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHIOSO

(731) ĐÀO THỊ HỒNG (VN)
1601 CC Licogi 12, số 21 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574418**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15949

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUCHIO

(731) ĐÀO THỊ HỒNG (VN)
1601 CC Licogi 12, số 21 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574419**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15950

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OLUCI

(731) ĐÀO THỊ HỒNG (VN)
1601 CC Licogi 12, số 21 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574420**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15951

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YAAF
Yeast Absorbed
Anaerobiosis Fermentation

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)
11 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay.

---

(111) **4-0574421**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15952
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/04/2024

Refermenter

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)
11 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay.

---

(111) **4-0574422**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15959
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/04/2024

VIAXENT

(731) LÊ TUẤN VIỆT (VN)
202 phố Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0574423**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15960
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/04/2024

Celia

(731) LÊ TUẤN VIỆT (VN)
202 phố Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0574424**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15962
(220) 15/04/2024
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VIROMAN

(731) NGUYỄN VĂN CHÍ (VN)
Thôn Phú Khê, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0574425**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15966
(220) 15/04/2024
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SFSS – HOME ENGLISH

(731) CÔNG TY TNHH HOME ENGLISH (VN)
267 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch thuật.

---

(111) **4-0574426**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15967
(220) 15/04/2024
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.7.3; 19.9.1; 19.9.2; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng đất, cam, xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, nâu đen, đen, đỏ đô.
(731) NGUYỄN NHẬT KHOA (VN)
Ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0574427**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15968

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.9

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIVA (VN)
Số 20 nhà B tập thể Quân đội C30 - Cục vật tư, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Van điện từ; đồng hồ đo lưu lượng điện từ (thiết bị đo đạc); đồng hồ đo lưu lượng dòng xoáy (thiết bị đo đạc); đồng hồ đo lưu lượng tuabin (thiết bị đo đạc); thiết bị truyền động điện.

---

(111) **4-0574428**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15969

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) WANG, WEIPING (CN)
Baishazhou Cluster, Zhangle Hamlet, Zhantian Town, Ningdu District, Ganzhou City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(111) **4-0574429**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15970

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ELLIMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574430**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15971

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FLOZINMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574431**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15972

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREBAMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574432**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15973

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREBANOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574433**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15974

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREBAXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574434**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15975

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRECANDES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574435**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15976

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRECODINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574436**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15977

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREMADINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574437**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15978

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREMAPIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574438**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15979

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREMATIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574439**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15980

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREOVAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574440**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15981

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREPAMID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574441**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15982

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREPAZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574442**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15983

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRESAMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574443**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15984

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRETACAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574444**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15985

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREVALAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574445**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15989

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHEONBISOL

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG YODAY (VN)
29A, đường Thạnh Xuân 18, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chất cô đặc chưng cất chiết xuất từ lá thông; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên chất cô đặc chưng cất chiết xuất từ lá thông; thực phẩm cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chất cô đặc chưng cất chiết xuất từ lá thông; thực phẩm tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên lá thông; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên lá thông; thực phẩm cho sức khỏe chủ yếu dựa trên lá thông; thực phẩm tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá thông; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá thông; thực phẩm cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá thông; dầu và chất béo đã qua chế biến (cho thực phẩm); tất cả không phải là thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574446**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15990

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREXABAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574447**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15992

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GASEPRIDE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

---

(111) **4-0574448**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15994

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHEONGWANG

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG YODAY (VN)
29A, đường Thạnh Xuân 18, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chất cô đặc chưng cất chiết xuất từ lá thông; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên chất cô đặc chưng cất chiết xuất từ lá thông; thực phẩm cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chất cô đặc chưng cất chiết xuất từ lá thông;

thực phẩm tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên lá thông; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên lá thông; thực phẩm cho sức khỏe chủ yếu dựa trên lá thông; thực phẩm tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá thông; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá thông; thực phẩm cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá thông; dầu và chất béo đã qua chế biến (cho thực phẩm); tất cả không phải là thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574449**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15995

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEX

(731) MICHINORI HOLDINGS, INC. (JP)
GranTokyo South Tower 8th Floor 1-9-2 Marunouchi Chiyoda Tokyo JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe buýt; vận chuyển bằng ô tô; dịch vụ đi chung xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; thuê phương tiện vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng taxi; vận tải; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin liên quan đến bảng giá, thời gian biểu và phương thức vận tải; đặt chỗ ngồi cho chuyến đi bằng xe khách; vận chuyển bằng đường sắt; vận chuyển bằng tàu một ray; vận chuyển bằng cáp treo; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin về các chuyến đi; tư vấn về vận tải; đại lý du lịch; dịch vụ đại lý du lịch để sắp xếp các chuyến đi; dịch vụ đại lý du lịch để tổ chức các chuyến đi; cho thuê xe ô tô.

---

(111) **4-0574450**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15998

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THOLUX

(591) Xanh.

(731) NGUYỄN THỊ THƠ (VN)
Xóm Tân Nam, xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy gia công cơ khí; động cơ khí nén; bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Đài; loa; thiết bị sạc pin; máy tính xách tay; camera; tai nghe.

Nhóm 11: Đèn; nồi cơm điện; bếp nấu gia dụng; ấm điện siêu tốc gia dụng; thiết bị lọc nước gia dụng; vòi nước.

---

(111) **4-0574451**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15999

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, vàng, trắng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ MIỀN (VN)
Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; bánh kẹo.

---

(111) **4-0574452**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16020

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng, trắng.

(731) QUỸ HẠNH PHÚC CHO MỌI NGƯỜI (VN)
Tầng 02, số nhà 60 ngõ 09 Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quĩ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(111) **4-0574453**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16021

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AKIO BEAUTY

(731) HỘ KINH DANH HOÀNG CÔNG TRÌNH (VN)
Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ xén lông [tông đơ] gia súc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

---

(111) **4-0574454**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16022
(220) 15/04/2024
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.3.1; 7.11.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) TRƯƠNG ĐÌNH BẢO NGỌC (VN)
11/5 đường Võ Thị Phải, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0574455**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16023
(220) 15/04/2024
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

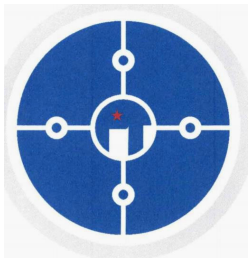

(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.21; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xám, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ THỊNH (VN)
63 đường TA 12, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; tấm thép.

---

(111) **4-0574456**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16029
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8; 26.15.15
(731) ĐẶNG VŨ BẢO VINH (VN)
148 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót (đồ lót), ca vát, ví (đựng tiền), thắt lưng (trang phục), túi xách, khăn quàng cổ, va li, ba lô, mũ, nón.

---

(111) **4-0574457**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16033

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT STARLAKE VIỆT NAM (VN)
Số 7, TT4-D2 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; bơm cao áp; máy khí nén; bơm khí nén.

Nhóm 09: Bơm chữa cháy; thiết bị dập lửa; vòi chữa cháy.

---

(111) **4-0574458**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16034

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.7.17; 3.13.1; 3.13.24

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0574459**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16035

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0574460**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16036

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HECCI (VN)
L7-37 KĐT Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán tại cửa hàng và trực tuyến các sản phẩm: quần áo, phụ kiện của quần áo, đồng phục, đồ đi chân, phụ kiện của giầy dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], ca vát, quần áo cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo trang phục chuyên dụng cho bà bầu.

---

(111) **4-0574461**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16037

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OZENNY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HECCI (VN)
L7-37 KĐT Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán tại cửa hàng và trực tuyến các sản phẩm: quần áo, phụ kiện của quần áo, đồng phục, đồ đi chân, phụ kiện của giầy dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], ca vát, quần áo cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo trang phục chuyên dụng cho bà bầu.

---

(111) **4-0574462**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16038

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GAMIRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HECCI (VN)
L7-37 KĐT Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].
Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán tại cửa hàng và trực tuyến các sản phẩm: quần áo, phụ kiện của quần áo, đồng phục, đồ đi chân, phụ kiện của giầy dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], ca vát, quần áo cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo trang phục chuyên dụng cho bà bầu.

---

(111) **4-0574463**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16039

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOFM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HECCI (VN)
L7-37 KĐT Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán tại cửa hàng và trực tuyến các sản phẩm: quần áo, phụ kiện của quần áo, đồng phục, đồ đi chân, phụ kiện của giầy dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], ca vát, quần áo cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo trang phục chuyên dụng cho bà bầu.

---

(111) **4-0574464**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16040

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MAINU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HECCI (VN)
L7-37 KĐT Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán tại cửa hàng và trực tuyến các sản phẩm: quần áo, phụ kiện của quần áo, đồng phục, đồ đi chân, phụ kiện của giầy dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], ca vát, quần áo cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo trang phục chuyên dụng cho bà bầu.

---

(111) **4-0574465**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16042
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

LÊ HÀ TRÚC

(591) Đen.
(731) LÊ NGỌC THANH TRÚC (VN)
Số 1088 Hiệp Nhất, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất âm nhạc; dịch vụ thu âm; hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; trình diễn sân khấu; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

---

(111) **4-0574466**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16052
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

NEW AGENG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔ GIA 68 QN (VN)
Khu Quế Lạt, phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron; keo chít mạch; keo miết mạch.

Nhóm 19: Keo dán gạch, đá (hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia); vữa xây dựng; vữa chát chống thấm (vật liệu không bằng kim loại).

---

(111) **4-0574467**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16066
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BANTUC

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574468**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16067

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENOQUIN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574469**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16068

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CITANEQ

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574470**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16069

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOKULAX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574471**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16070

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ELEUTER

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574472**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16071

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOTREDO

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574473**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16073

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMULQUEN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574474**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16074

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EQUINEW

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574475**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16075

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRANGULA

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574476**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16076

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUNCENAL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574477**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16077

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIVALASE

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574478**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16078

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IMEGUL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574479**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16079

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEFAMIT

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574480**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16080

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KELBIUM

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574481**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16081

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUASSE

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574482**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16082

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NENATAL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574483**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16083

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOSSOX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574484**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16084

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OTREONE

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574485**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16086

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SERINFLU

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574486**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16087

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ULRONID

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574487**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16088

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VENOLEP

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574488**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16089

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VERULAX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574489**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16090

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZOFENILS

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574490**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16091

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALFUZZIL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574491**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16092

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALUNDALZ

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574492**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16093

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NANLUFIZZ

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0574493**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16094

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOL
BY MELIÃ

(731) DORPAN, S.L. (ES)
C/Gremio Toneleros, 24 - Polígono Son Castelló, E-07009 Palma de Mallorca (Islas Baleares), SPAIN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; sắp xếp lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn thông qua internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiện nghi khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin khách sạn thông qua một trang web; dịch vụ khách sạn cho các khách hàng ưu tiên.

---

(111) **4-0574494**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16095

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THỊT TALK
KOREAN BBQ RESTAURANT

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường DI 6, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của

người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0574495**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16101

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaUnit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574496**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16104

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, vàng cam, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATULEAD PHARMA (VN)
134/1 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574497**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16106
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/04/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15
(591) Trắng, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH INDUSTRIAL EMBEDDED SOLUTIONS (VN)
36 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về (phần mềm ứng dụng cung cấp các dịch vụ gia đình, các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc nhà cửa); phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình; dịch vụ trung gian thương mại; văn phòng giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà ở; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt thảm; dịch vụ giặt rèm cửa.

---

(111) **4-0574498**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26725
(181) 06/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/07/2022

(531) 3.7.17; 3.7.19; 3.7.24; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ nâu, đỏ tươi, cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã qua chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; sữa từ các loại hạt (như sữa hạt đậu, sữa hạt gạn lứt huyết rồng, sữa hạt sen, sữa hạt mè đen).

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột nghiền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ngũ cốc dạng thanh, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bột nghiền, hạt, đã qua chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, sữa từ các loại hạt (như sữa hạt đậu, sữa hạt gạo lứt huyết rồng, sữa hạt sen, sữa hạt mè đen).

---

(111) **4-0574499**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26885

(220) 07/07/2022

(181) 07/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

OVERA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÍN PHÚC (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574500**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13429

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAILI

(531) 25.1.6; 26.4.7; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Đội 12, thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo; túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo; túi đựng rác bằng chất dẻo; túi đựng chất thải bằng chất dẻo; giấy để nướng bánh; giấy gói thực phẩm sống.

---

(111) **4-0574501**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16107

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OVI
Powered by VUS

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Cam, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN)
189 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm điện thoại tải xuống được.

---

(111) **4-0574502**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16108

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 19.11.9; 26.4.4

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) HING LUNG TRADING CO., LTD (TW)
8F., No. 124, Sec.2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104695, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chất xúc tiến lưu hóa; chất ổn định [hóa chất công nghiệp]; chất chống oxi hóa [hóa chất công nghiệp]; phụ gia hóa chất cao su; phụ gia hóa chất nhựa.

---

(111) **4-0574503**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16117

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 9.1.10; 19.3.4

(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NQT (VN)
10C đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy bao gói; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0574504**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16123

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cuettie

(731) SUNMART TRADING FZCO (AE)
5WA 219, Second Floor, 5 West A, Dubai Airport Freezone, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0574505**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16124

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kleesoft

(731) SUNDA GROUP CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 902, 9/f, Beverly House, No. 93-107, Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; hồ bột để giặt là; chế phẩm để ngâm giặt; hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0574506**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16126

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

張飛
ZHANGFEI

(731) SICHUAN ZHANGFEI BEEF CO., LTD. (CN)
Zhanggong Bridge, Qili Development Zone, Langzhong City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; mỡ có thể ăn được; váng đậu; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đường; mật ong; bánh trung thu; cơm ăn liền; mì ăn liền; giấm; tương; đồ gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê phòng họp; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0574507**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16127
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MINTAECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINTA (VN)
Số nhà 07 đường Nguyễn Đạo An, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574508**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16134
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Bigi
su perman protects
your family

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN KIM PHÚ (VN)
7/2F1, tổ 12, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; dung dịch đuổi côn trùng, xịt đuổi muỗi.

---

(111) **4-0574509**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16167
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VITOS

(731) CÔNG TY TNHH SƠN NAM KINH (VN)
Phòng 305, tầng 3, lô 08-3A, KCN Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; dầu bóng; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc màu, sơn, vecni, dầu bóng, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0574510**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16189
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BEEBUS

(731) TỐNG ĐỨC THUẬN (VN)
Số 6 ngõ 125 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay; vali [hành lý]; túi đeo vai; cặp sách; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); bít tất.

---

(111) **4-0574511**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12628
(220) 28/03/2024
(181) 28/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

NANOGEYSER

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0574512**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12633
(220) 28/03/2024
(181) 28/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BUUBAARR

(731) XIAOHONG FU (CN)
No. 51, Fengshupo Village, Ougongdian Village, Xinshidu Town, Heshan District, Yiyang City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Hộp bằng da thuộc hoặc giả da; vali [hành lý]; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; bao/túi/bị/xác; dây da thuộc.

Nhóm 25: Khăng quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú]; quần áo; đồ đi ở chân; mũ; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0574513**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12634

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Suhohome

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM VĨNH HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô 129, 130, 131A khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; lá nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện và linh kiện cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán nhôm, thanh nhôm định hình, thanh nhôm sơn tĩnh điện, thanh kim loại màu, lá nhôm, cửa ra vào bằng kim loại, phụ kiện và linh kiện cửa ra vào bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0574514**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12635

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Life's Up

(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0574515**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12643

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.1.8; 3.4.1; 3.4.18; 3.7.3; 3.7.6; 3.17.0; 26.1.2; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VŨ THÀNH ST (VN)
Thôn Thanh Giang, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; Giấy thử phản ứng dùng cho mục đích thú y; thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; hạt cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y, giấy thử phản ứng dùng cho mục đích thú y, thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, thức ăn vỗ béo cho động vật, hạt cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0574516**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12644

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FARKAS NAM VIỆT (VN)
Số 6, ngách 80/39/2, phố Châu Đài, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn mài.

---

(111) **4-0574517**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12645

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NỘI THẤT EUROLUX (VN)
30/2A đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá. kệ); mâm xoay inox [đồ đạc].

Nhóm 21: Thùng rác; hộp đựng bữa ăn trưa; khay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0574518**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12646

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IPASS VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ 83 phố Bảo Linh, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải xuống được; ứng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến giữa người mua và người bán, bán hàng hóa dịch vụ và cung cấp thông tin trên đó; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; cho thuê tên miền internet; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0574519**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12648

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.18

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CANARD VIỆT NAM (VN)
1838 Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản có thể ăn được ướp lạnh hoặc đông lạnh (không còn sống); con hàu (không còn sống); hải sản đã qua chế biến; con hàu đã qua chế biến; sản phẩm làm từ hàu đóng hộp.

---

(111) **4-0574520**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12649

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.6; 3.7.24

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CANARD VIỆT NAM (VN)
1838 Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt giăm bông; pate; thịt đóng hộp; thịt muối; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(111) **4-0574521**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12651

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ BIN (VN)
Lô 121 -122, khu biệt thự Plaza, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc, gia cầm; thức ăn thủy hải sản; cám trộn làm thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0574522**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12652

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

UMADASHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến) và thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; nước dùng (nước lẩu); nước canh thịt; salad (rau,quả); nước lẩu chiết xuất từ thịt, rau, củ, quả đã chế biến và đóng gói; các phần lẩu đóng gói sẵn đồ ăn từ thịt, rau, củ, quả.

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; men (thực phẩm); bột nở; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; cà phê; sushi (cơm cuộn nhật bản); nước xốt thịt; nước sốt nấu lẩu (gia vị).

---

(111) **4-0574523**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12666

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.15.0; 5.1.12; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, cam, xanh tím than, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(111) **4-0574524**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12674

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.4

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC QUÝ ANH (VN)
71/41 đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: quần áo, phụ kiện và set đồ dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0574525**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12675

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Trắng, vàng.

(731) NGUYỄN NGỌC HÀ (VN)
139 Ngô Gia Tự, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cháo dinh dưỡng.

---

(111) **4-0574526**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12676

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Trắng, xanh.

(731) NGUYỄN NGỌC HÀ (VN)
139 Ngô Gia Tự, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho mẹ và bé; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0574527**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12679

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Tương cà; tương ớt; tương đen; xốt mayonnaise.

---

(111) **4-0574528**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12680

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUTRIPLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương; tương cà; tương ớt; tương đen; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hột hoặc xay; bột mì; bột chiên; gạo; mì sợi; bánh đa; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền; xốt mayonnaise.

---

(111) **4-0574529**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12681

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Season

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương; tương cà; tương ớt; tương đen; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt hoặc xay; xốt mayonnaise.

---

(111) **4-0574530**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12682

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vạn Thọ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Gia vị, nước tương, tương cà, tương ớt; tương đen; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt hoặc xay.

---

(111) **4-0574531**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12684

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CASADURA

(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
219/22 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước, vòi dùng cho đường ống, van khóa nước, vòi sen, vòi nước, phễu lược rác, dụng cụ nhà tắm và nhà bếp như: bồn cầu, khay đựng xà phòng, hộp đựng giấy vệ sinh, chậu rửa chén bằng inox, chậu rửa chén bằng đá, chậu rửa chén bằng sứ, sứ vệ sinh, gương soi mặt và kệ gương, móc áo, thanh inox để máng khăn, ống đựng đũa, thìa, kệ đựng kem và bàn chải đánh răng, kệ để dao thớt, giá treo quần áo, khăn, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để đồ, giá đỡ (đồ đạc), chậu rửa chén (bát) gắn cố định, bồn cầu, bồn tắm, chậu rửa tay.

---

(111) **4-0574532**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12688

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIQUA

(531) 24.9.1

(731) HOLYSTIS CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm C 8/F King Palace Plaza No 55 King Yip Street Kwun Tong Hong Kong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất chống ô xy hóa dùng trong sản xuất chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất chống ô xy hóa dùng trong sản xuất mỹ phẩm; protein dùng trong sản xuất chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng trong sản xuất mỹ phẩm; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; vitamin dùng trong sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574533**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12689

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOPAK

(531) 26.3.1

(731) TOPAK POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F, No.4, Xinwei 2nd Industrial Zone, Xinshi Community, Dalang Subdistrict, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy biến tần quang điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; siêu tụ điện để tích điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị điều khiển dòng điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; pin lithi-ion; biến trở; tủ phân phối [điện].

---

(111) **4-0574534**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12691

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nullset

(731) GUANGDONG NULLSET CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1101-06, Room 1101, No. 379 Shougouling Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; thú nhồi bông [đồ chơi]; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(111) **4-0574535**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12700

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOYAL

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) TRƯƠNG THỊ LUYẾN (VN)
Số 36 đường Nguyễn Hới, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Micro; loa; tai nghe.

Nhóm 11: Máy sấy giày; máy sấy quần áo; vòi nước: quạt chạy pin (quạt xạc); máy hút ẩm; máy phun sương tạo độ ẩm và lọc không khí (chạy điện).

---

(111) **4-0574536**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12707

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.21; 26.3.4; 26.5.1

(591) Xanh than, trắng, xanh ngọc, đen.

(731) 1. TRẦN VĂN THẢO (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ NHỊ (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574537**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12708

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

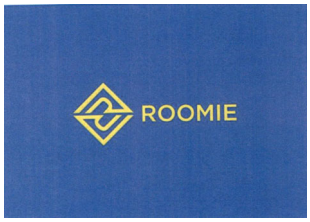

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, vàng.

(731) ĐÀO NGỌC HIỆU (VN)
Thôn Mạnh Chư, xã An Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê bất động sản.

---

(111) **4-0574538**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12710

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH OLALA (VN)
117/2D3 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: dụng cụ vận hành bằng điện, thiết bị rửa cho xe cộ, hệ thống rửa xe cộ, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi, máy xay thịt [chạy điện], máy khâu, máy cắt nhỏ rau củ quả, dùng điện, máy xay, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy cạo râu chạy bằng điện, cầu dao điện, mũ bảo hiểm, thiết bị định vị toàn cầu, pin điện, cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, đồng hồ thông minh, camera giám sát, kính bơi, kính bảo hộ dùng trong thể thao, đèn trần, đèn chùm, nồi cơm điện, nồi chiên không khí, lò nướng, bàn là quần áo, chảo rán, dùng điện, bếp điện, máy làm bánh mì, lò vi sóng, quạt điện [dùng cho cá nhân], máy làm sữa đậu nành [chạy điện], thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy bằng điện, gương chiếu hậu, bánh xe cộ, đèn xe [xe máy, xe đạp], vỏ bọc cho ghế xe cộ, giảm xóc, đệm em bé, tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường], tủ bếp [đồ đạc], giá đựng đồ đạc trong gia đình, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, xe tập đi, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, lều, màn chống muỗi, khăn thể thao, khăn tắm bằng vải, dụng cụ nhà bếp, giá phơi đồ quay được, chai đựng nước uống dùng cho thể thao, trò chơi, thiết bị trò chơi, búp bê, cầu trượt [thiết bị sân chơi], khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún, trò chơi giáo dục, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi), vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), quả bóng cho trò chơi, áo phao, phao bơi, cần câu cá, dây câu cá, dây nhảy (dụng cụ thể dục), chân nhái để bơi, ván tập bơi, màng đeo dùng để bơi.

---

(111) **4-0574539**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12712

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH OLALA (VN)
117/2D3 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: dụng cụ vận hành bằng điện, thiết bị rửa cho xe cộ, hệ thống rửa xe cộ, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi, máy xay thịt [chạy điện], máy khâu, máy cắt nhỏ rau củ quả, dùng điện, máy xay, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy cạo râu chạy bằng điện, cầu dao điện, ổ cắm điện, công tắc điện, thiết bị định vị toàn cầu, pin điện, cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, đồng hồ thông minh, camera

giám sát, kính bơi, kính bảo hộ dùng trong thể thao, đèn trần, đèn chùm, quạt điện [dùng cho cá nhân], thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy bằng điện, gương chiếu hậu, bánh xe cộ, đèn xe [xe máy, xe đạp], vỏ bọc cho ghế xe cộ, giảm xóc, dịu em bé, tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường], tủ bếp [đồ đạc], giá đựng đồ đạc trong gia đình, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, xe tập đi, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, lều, màn chống muỗi, khăn tắm bằng vải, dụng cụ nhà bếp, giá phơi đồ quay được, cần câu cá, dây câu cá.

---

(111) **4-0574540**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12713

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.15.15

(591) Đỏ, đỏ nhạt, đỏ đậm, trắng, cam, cam đậm, cam nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH OLALA (VN)
117/2D3 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy cạo râu chạy bằng điện, cầu dao điện, mũ bảo hiểm, pin điện, cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, đồng hồ thông minh, camera giám sát, kính bơi, kính bảo hộ dùng trong thể thao, đèn trần, đèn chùm, bàn là quần áo, quạt điện [dùng cho cá nhân], thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy bằng điện, gương chiếu hậu, bánh xe cộ, đèn xe [xe máy, xe đạp], vỏ bọc cho ghế xe cộ, giảm xóc, dịu em bé, tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường], tủ bếp [đồ đạc], giá đựng đồ đạc trong gia đình, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, xe tập đi, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, lều, màn chống muỗi, khăn thể thao, khăn tắm bằng vải, dụng cụ nhà bếp, giá phơi đồ quay được, chai đựng nước uống dùng cho thể thao, trò chơi, thiết bị trò chơi, búp bê, cầu trượt [thiết bị sân chơi], khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún, trò chơi giáo dục, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi), vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), quả bóng cho trò chơi, áo phao, phao bơi, cần câu cá, dây câu cá, dây nhảy (dụng cụ thể dục), chân nhái để bơi, ván tập bơi, màng đeo dùng để bơi.

---

(111) **4-0574541**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12714

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.3.23

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG DUY HƯNG (VN)
Số 24, V5A - khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cắt khí, cổng kết nối gate way, modul ngõ vào, khối trạm chuyển tiếp mạng, mô đun ngõ ra, khối chuyển đổi, khối ngõ vào ra, mô đun ngõ vào ra, mô đun ngõ vào, tiếp điểm cảnh báo alarm switeh, bộ phận giảm thanh của van, rờ le ngắt điện tử, khối tùy chọn (AP-W), van điều khiển vận tốc khí nén, atomat các loại, khởi động mềm, tiếp điểm phụ, phụ kiện ACB (phụ kiện máy cắt không khí hạ thế acb mitsubishi electric), tấm chắn pha, hệ thống thanh dẫn điện busway, đồng hồ đếm sét, bộ phận kết nối contactor - relay, cầu dao điện các loại, thiết bị đóng cắt điện tự động, biến áp, biến tần, khối giao tiếp mạng cc-link, bộ tiếp điểm vị trí, khối điều khiển từ xa, khối giao tiếp mạng, bộ lọc bụi, bộ lưu điện, bộ biến đổi điện áp, bộ lưu điện, bộ mặt nạ, hệ thống thanh cái dẫn điện busway, tấm chắn đầu nối trước, bulong, thanh cái dẫn điện bằng đồng mẫu, cầu dao điện, cầu dao điện chống giựt, van điện tử dùng trong chuyển động khí nén, cảm biến áp suất, cáp đồng trục, cầu dao tép các loại, cầu đấu, cảm biến chuyển động, cảm biến hiện điện, combination elbow chuyển hướng kết hợp nhôm, chuyên hướng kết hợp bằng nhôm, cuộn đóng closing coil, thiết bị bảo vệ mạch, cút T chữ C thang cáp, cút T đồng, biến dòng các loại, khóa xi lanh.

---

(111) **4-0574542**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12716

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, trắng, xanh dương, hồng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN GROUP (VN)
Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

---

(111) **4-0574543**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12717

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.5.10

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN MINH MINH (VN)
26/116A KP3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý; hỗ trợ doanh nghiệp; dịch vụ kế toán, kiểm toán; tư vấn thuế doanh nghiệp.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.
Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0574544**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12722

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, xanh lá đậm.

(731) QUỸ TỪ THIỆN VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG (VN)
Tầng 3, toà nhà Green+, số 73-75 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ.

---

(111) **4-0574545**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12724

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PULL ME BACK

(731) HOÀNG KỲ ANH (VN)
Thôn 9, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng [trang phục].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, quảng cáo trên internet (với mục đích bán hàng), dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng cho các sản phẩm: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ nón, thắt lưng [trang phục], khăn choàng [trang phục].

---

(111) **4-0574546**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12726

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

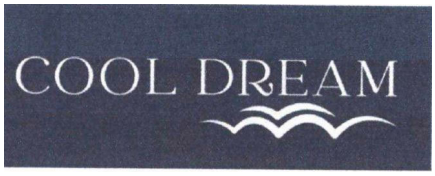

(531) 1.15.24; 3.7.16; 3.7.17; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM ĐỈNH (VN)
Lô H, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối; sofa; ghế; giường; tủ.

---

(111) **4-0574547**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12727

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

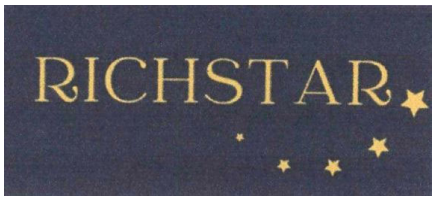

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.18

(591) Xanh than, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM ĐỈNH (VN)
Lô H, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối; sofa; ghế; giường; tủ.

---

(111) **4-0574548**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12729

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.6; 5.3.20; 26.1.2

(591) Xanh nước biển, xanh lá, trắng.

(731) LÊ THỊ BÍCH HUỆ (VN)
189/2 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện.

---

(111) **4-0574549**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12731

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SÂM
SƯƠNG MÙ

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SAO MAI (VN)
Lô N-18 KCN Sao Mai, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn và các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574550**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12732

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAK82

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SAO MAI (VN)
Lô N-18 KCN Sao Mai, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn và các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574551**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12745

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

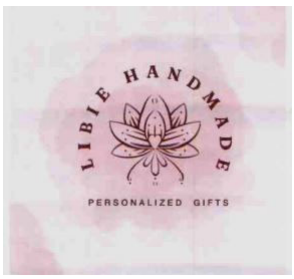

(531) 1.15.11; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng phấn đậm, hồng phấn nhạt, nâu đỏ

(731) PHAN SONG BÌNH (VN)
Thôn Nguyệt Giám, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng trực tuyến bán lẻ các sản phẩm: tượng 3D để trang trí bánh cưới dùng trong đám cưới, tượng 3D được cá nhân hóa để làm quà tặng, búp bê đồ chơi đan móc cho trẻ, quà tặng kỉ niệm dành cho những người yêu thú cưng, quà tặng tưởng niệm thú cưng.

---

(111) **4-0574552**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12748

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MAHATA

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.23

(731) 1. NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
5, khu phố 2, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
2. HỒ ANH THƯ (VN)
479/8 Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ khai thuế; kiểm toán tài chính.

---

(111) **4-0574553**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12759

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KC AFUN

(531) 26.1.2; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lá, đỏ, xám

(731) LƯU ĐÌNH TOÀN (VN)
C10.04 chung cư Tân Mỹ, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói; bộ trộn âm thanh; đầu máy karaoke.

---

(111) **4-0574554**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12760

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KC ®
KhanhChau Birdsnest
Vì lợi ích sức khoẻ
since 2009

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng nhạt và đen.

(731) TRẦN MINH KHÁNH CHÂU (VN)
Tổ 3, khu phố 1, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế và đóng gói.

---

(111) **4-0574555**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12763

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AUDACE

(731) CÔNG TY TNHH NETTO VIỆT NAM (VN)
Số 92 đường Ỷ Lan, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng chăm sóc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; chế phẩm làm sạch vải, quần áo (cụ thể: nước giặt, nước xả vải, bột giặt); chế phẩm màu dùng để nhuộm tóc; chế phẩm dùng để chăm sóc da (cụ thể: sữa tắm, xà phòng tắm rửa, kem dưỡng da, dầu dưỡng da).

---

(111) **4-0574556**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12771

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.9; 26.5.1; 26.11.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALUMAX VIỆT NAM (VN)
Số 70 đường Nam Đuống, tổ 20, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa mở hai phía bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa mở hai phía, không bằng kim loại; kính xây dựng; kính thông minh dùng cho xây dựng; kính an toàn.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0574557**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12772
(181) 29/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/03/2024

(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lam, xanh nõn chuối, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen.
(731) TSUKUI CORPORATION (JP)
1-6-1, Kamiooka-nishi, Konan-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 233-0002, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng một lần; tã lót làm bằng giấy hoặc xenlulo; chất khử mùi dùng cho tã.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng lão (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cung cấp chỗ ở tạm thời cho người già và người khuyết tật; dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất cho nhà ở tạm thời cho người già và người khuyết tật; cung cấp dịch vụ chăm sóc ban ngày cho người già và người khuyết tật, cụ thể là cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc hoặc điều dưỡng người già, người khuyết tật hoặc bệnh nhân; dịch vụ tư vấn, cố vấn hoặc hướng dẫn [tư vấn] cách chăm sóc, điều dưỡng cho người cao tuổi, người khuyết tật hoặc bệnh nhân; cung cấp thông tin về việc chăm sóc, điều dưỡng người cao tuổi, người khuyết tật hoặc bệnh nhân; cung cấp dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng hoặc phúc lợi cho người già, người khuyết tật hoặc bệnh nhân; cung cấp thông tin về chăm sóc, điều dưỡng hoặc phúc lợi cho người già, người khuyết tật hoặc bệnh nhân.

---

(111) **4-0574558**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12842
(181) 29/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/03/2024

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 1.3.17; 24.11.15; 26.3.4; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH VILA (VN)
136/21/8A đường TCH10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thang nhôm, thang gấp bằng kim loại, thang rút bằng kim loại, thang ghế, ống kim loại.

---

(111) **4-0574559**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12916

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.10; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHA ACA (VN)
453-455 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; phòng khám nha khoa; dịch vụ tư vấn nha khoa; khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt; trồng răng giả.

---

(111) **4-0574560**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12960

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh.

(731) VĂN HOÀNG GIA HƯNG (VN)
Quảng Thanh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0574561**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12994

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIDAFORTMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0574562**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13051

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 1.15.24; 2.9.4

(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PUKACOLOR (VN)
Liền kề 233 dịch vụ 04 Hàng Bè, khu đô thị Mậu Lương, đường Hoàng Công, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng.

Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống nóng; sơn phủ; sơn hiệu ứng.

Nhóm 19: Bột bả; bột trát tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0574563**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13169

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUỐI RỒNG

(731) HỘ KINH DOANH SUỐI RỒNG (VN)
Thôn Muỗi, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ bơi thuyền trải nghiệm [giải trí]; dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; huấn luyện động vật; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort) và trang trại sinh thái; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê lều trại; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; đặt chỗ khách sạn, resort; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0574564**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13200

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLYMATE

(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5

(731) MEBORIUM, INC. (US)
1 Pointe Drive, Suite 100 Brea, California United States 92821

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; dược phẩm chăm sóc da; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm kích thích mọc tóc chứa dược chất; thuốc loại bỏ độc tố, giúp thanh lọc cơ thể và cải thiện sức khỏe; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế.

Nhóm 32: Đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước xô-đa; nước ngọt; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0574565**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13203

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HÒA HẢO

(731) TRẦN HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Phú Quới, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Muối ăn hoặc dùng để nấu ăn bao gồm: muối tôm; muối tiêu; muối ớt; muối chay; muối sả.

---

(111) **4-0574566**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13204

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIỀN PHONG

(731) TRẦN HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Phú Quới, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Muối ăn hoặc dùng để nấu ăn bao gồm: muối tôm; muối tiêu; muối ớt; muối chay; muối sả.

---

(111) **4-0574567**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13205

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

B'GEMME

(731) HỒ QUANG LONG (VN)
74/9/28 đường số 9, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0574568**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13206

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FERTIVA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0574569**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13207

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMIFLOW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0574570**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13210

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SLK100

(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(111) **4-0574571**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13212

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SUN - DOLA (VN)
TDP Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống hoa quả [không cồn]; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574572**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13213

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNGROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SUN - DOLA (VN)
TDP Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống hoa quả [không cồn]; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574573**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13215

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNBECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SUN - DOLA (VN)
TDP Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống hoa quả [không cồn]; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574574**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13216

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

bxp

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, hồng, vàng, tím.

(731) BXP GLOBAL JOINT STOCK COMPANY (VN)
Số nhà 17, ngõ 28/76 phố Đại Linh, tổ dân phố 18, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính có thể tải về được; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm điện thoại; phần mềm ứng dụng trên điện thoại; phần mềm ứng dụng trên máy vi tính; chương trình máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế website; dịch vụ duy trì website; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0574575**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13229

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROMEORC

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.9

(591) Vàng nâu, be, cam, nâu đậm.

(731) VŨ MẠNH CƯỜNG (VN)
TDP Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0574576**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13231

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RUTE

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH (VN)
Thôn Chè, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy đục; máy cưa gỗ; máy cắt gạch; máy xoa tường; máy khuấy sơn; máy thổi bụi.

---

(111) **4-0574577**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13232

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

UPHIAV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERSA VENTURES (VN)
Số 06, đường 36, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0574578**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13233

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lavel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HYPERTECH (VN)
BTT9-06 Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép (đồ đi chân); mũ nón (đồ đội đầu).

---

(111) **4-0574579**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13234
(220) 01/04/2024
(181) 01/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TDG Tea

(731) ĐẶNG TRẦN HIẾU (VN)
403 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở từ trà.

---

(111) **4-0574580**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13235
(220) 01/04/2024
(181) 01/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DAMASK

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ KASI (VN)
Số 8a, ngõ 197 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); nước sơn móng; dầu làm bóng móng; vecni làm bóng móng.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, dầu thơm, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước sơn móng, dầu làm bóng móng, vecni làm bóng móng, chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0574581**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13260
(220) 02/04/2024
(181) 02/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

OVIONE®
Enegry for life

(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ECO (VN)
3A17A tỉnh lộ 10, ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất khử nước dùng cho công nghiệp; hóa chất để làm sạch nước; chế phẩm để lọc gạn; than hoạt tính.

Nhóm 11: Thiết bị và máy để làm sạch nước; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0574582**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13261

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ AJ (VN)
Khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn thủy sản.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0574583**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13262

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5

(731) PHẠM VĂN DƯƠNG (VN)
Đội 2 Đặng Cầu, phường Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bếp từ; máy hút mùi bếp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bếp từ, máy hút mùi bếp.

---

(111) **4-0574584**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13265

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 25.7.5; 26.5.4; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH BH NGHỆ AN (VN)
Lô 1, biệt thự 1, đường 12, khu Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp, gạch lát, gạch xây dựng.

---

(111) **4-0574585**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13271

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 5.5.16; 5.5.20; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, vàng, đen.

(731) ĐỖ THỊ XUÂN (VN)
Thôn Cát Lái, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa.

---

(111) **4-0574586**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13272

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KỶ HƯƠNG TRÀ

(731) ĐỖ THỊ XUÂN (VN)
Thôn Cát Lái, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa.

---

(111) **4-0574587**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13273

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIÊN HOÀI ĐƯỜNG

(731) DƯƠNG ANH VŨ (VN)
Số 11, ngõ 162, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc; chất thay thế trà.

---

(111) **4-0574588**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13446
(181) 02/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/04/2024

(531) 1.1.5; 1.1.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0574589**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24244
(181) 22/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/06/2022

(531) 1.15.15; 2.9.1
(591) Xanh lam sẫm, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAMI PHARMA (VN)
Tầng 2, 16-18 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574590**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38311
(181) 15/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

HÙNG VƯƠNG

(220) 15/09/2022

(731) LƯƠNG QUANG SƠN (VN)
Số 100P1 đường Hùng Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng inox như: ghế, bàn,giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0574591**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53820

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(300) 59177 17/06/2022 TT

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9

(731) CONTEXTLOGIC INC. (US)
One Sansome Street 33rd Floor San Francisco, CA 94104, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống sử dụng trong giao dịch bán lẻ; phần mềm máy tính có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để đặt hàng các loại hàng hóa và hàng tiêu dùng của người khác; phần mềm máy tính có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động dùng trong phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm công cụ tìm kiếm có thể tải xuống; phần mềm công cụ tìm kiếm; phần mềm máy tính có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống dùng trong cung cấp đánh giá trực tuyến và phản hồi về hàng hóa và hàng hóa tiêu dùng, và để truy cập vào xếp hạng, đánh giá và phản hồi về hàng hóa do người sử dụng đưa lên; phần mềm máy tính có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động sử dụng trong tạo, sắp xếp, quản lý và truyền danh sách, bảng kê; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng di động để phân tích hành vi và cách thức mua sắm của khách hàng và trợ giúp trong việc kết nối giữa người tiêu dùng với sản phẩm; phần mềm máy tính cung cấp nội dung và đề xuất liên quan đến thông tin cá nhân trên cơ sở thuật toán độc quyền và sở thích và hành vi của người sử dụng; phần mềm máy tính để phân tích và báo cáo về hành vi, sở thích và hành vi mua sắm của người dùng đã đăng ký của trang web trên internet; phần mềm máy tính để tìm kiếm, định vị và truyền thông tin qua mạng truyền thông máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện giao dịch thương mại điện tử tại các sàn giao dịch trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính cho phép người dùng truy cập vào các trang web internet và nhận, truyền, lưu trữ, sắp xếp và tương tác với dữ liệu, thông tin và nội dung số trực tuyến; phần mềm máy tính cho phép tạo, định vị, xác định, tải, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử, âm thanh, video, hình ảnh, ảnh chụp, nội dung đa phương tiện và thông tin qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện giao dịch thương mại điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống dùng cho thương mại điện tử, cụ thể là phần mềm để truy cập vào sàn giao dịch trực tuyến cung cấp sản phẩm và dịch vụ của người khác; phần mềm có thể tải xuống dùng cho thương mại điện tử, cụ thể là phần mềm để xử lý giao dịch điện tử, phân tích hành vi của người tiêu dùng và dữ liệu thị trường, tiếp thị sản phẩm và dịch vụ của người khác trong sàn giao dịch trực tuyến, và để phân tích ảnh số, âm thanh và video, và tạo đề xuất về sản phẩm và dịch vụ cho người sử dụng trên cơ sở nội dung đó; phần mềm có thể tải xuống dùng để bán lẻ trực tuyến, cụ thể là phần mềm để truy cập sàn giao dịch trực tuyến cung cấp sản phẩm và dịch vụ của người khác, xử lý giao dịch điện tử, phân tích hành vi của người tiêu dùng và dữ liệu thị trường, tiếp thị sản phẩm và dịch vụ của người khác trong sàn giao dịch trực tuyến, và để phân tích ảnh số, âm thanh và video, và tạo đề xuất về sản phẩm và dịch vụ cho người sử dụng trên cơ sở nội dung đó.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cung cấp hàng tiêu dùng của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến nhiều loại hàng hóa và hàng tiêu dùng, cụ thể là: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện quần áo, túi xách, kính râm, đồ trang sức, sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: xà phòng, sữa tắm, chế phẩm tắm gội và làm sạch tóc, da, răng và móng, các chế phẩm cạo râu và làm rụng lông, bao gồm dao cạo râu và lưỡi thay thế để cạo râu, chế phẩm chống nắng, tinh dầu dùng cho cá nhân, bàn chải, lược, đồ trang điểm và mỹ phẩm, đồ dùng chăm sóc móng tay, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng chạy điện, dụng cụ và thiết bị để tẩy lông và bọt biển mài mòn và thiết bị để loại bỏ da chết hoặc da cứng, tông đơ cắt tóc, kéo cắt tóc và móng tay, văn phòng phẩm, đồ chơi và các sản phẩm dụng cụ thể thao, sản phẩm gia dụng dùng cho ăn uống, sản phẩm cho giường và phòng tắm cụ thể là: bộ đồ giường, khăn trải giường bằng vải lanh, tấm phủ, gối, đệm, mền bông, chăn lông vũ, giường và bộ đồ giường cho thú, túi đậu (ghế lười), đệm, túi ngủ, giường hơi, vỏ bọc và lớp phủ đệm, giường, giường đệm nước, đi văng, khung giường, vách đầu giường, nệm futon, bánh xe nhỏ ở giường không bằng kim loại, phụ kiện không bằng kim loại cho giường, thảm tắm, rèm tắm, vòi hoa sen, đồ đạc và phụ kiện phòng tắm cho bồn tắm và bồn rửa, đĩa đựng và đồ phân phối xà phòng, phích cắm, tay nắm và giá đỡ vòi hoa sen, khăn tắm và khăn tay, hộp đựng bàn chải đánh răng, bệ ngồi toilet, hộp đựng giấy vệ sinh dạng ống lăn và hộp đựng cuộn giấy vệ sinh, bàn chải vệ sinh và hộp đựng, bọt biển, móc, tủ nhiều ngăn và tủ phòng tắm, sản phẩm bằng giấy cụ thể là: giấy viết, miếng lót giấy, túi giấy, khăn ăn bằng giấy, sổ ghi chép, giấy in, giấy màu, giấy gói, giấy dùng cho mỹ thuật và văn phòng phẩm, bìa đựng hồ sơ giấy, đồ đạc trong nhà, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, sản phẩm dụng cụ âm nhạc, đồ điện tử, cụ thể là: thiết bị điện tử thông minh, máy chơi game, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, tai nghe có dây và không dây, điều khiển từ xa, loa không dây, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân pdas, thanh usb, thiết bị cân điện tử, bộ sạc, đồng hồ thông minh, máy nghe nhạc mp3, điện thoại di động, hệ thống định vị vệ tinh, bàn phím, chuột, thiết bị ngoại vi máy tính, báo động điện tử và nhiệt kế, đồ chơi điện tử, thiết bị và dụng cụ âm nhạc điện tử, thiết bị an toàn cụ thể là: kính bảo hộ, mũ bảo hộ, giày dép, găng tay an toàn, áo bảo hộ, bộ quần áo bảo hộ và dây đeo, dây chão và lưới an toàn, màn chống muỗi, thiết bị leo núi, đồ chăm sóc trẻ em cụ thể là: dây đai an toàn cho trẻ em, thiết bị giám sát trẻ em, màn hình và thiết bị báo động, tủ trẻ em và thiết bị khóa cửa, nôi cho trẻ sơ sinh, núm vú giả, bậc thang trẻ em, cửa chặn cầu thang, cũi, nôi, bịt tai trẻ em, thảm chơi và bút chơi, các sản phẩm bằng da cụ thể là: túi xách, thắt lưng, ví, bóp, áo khoác, quần, mũ, quần áo, giày và ủng, băng đeo cổ tay, dải da và miếng da, bao hộ chiếu bằng da, bao tài liệu và sổ nhật ký bằng da; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua internet; cung cấp dịch vụ so sánh giá trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là phổ biến quảng cáo cho hàng hóa của người khác qua internet; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa cụ thể là: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện quần áo, túi xách, kính râm, đồ trang sức, sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: xà phòng, sữa tắm, chế phẩm tắm gội và làm sạch tóc, da, răng và móng, các chế phẩm cạo râu và làm rụng lông, bao gồm dao cạo râu và lưỡi thay thế để cạo râu, chế phẩm chống nắng, tinh dầu dùng cho cá nhân, bàn chải, lược, đồ trang điểm và mỹ phẩm, đồ dùng chăm sóc móng tay, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng chạy điện, dụng cụ và thiết bị để tẩy lông và bọt biển mài mòn và thiết bị để loại bỏ da chết hoặc da cứng, tông đơ cắt tóc, kéo cắt tóc và móng tay, văn phòng phẩm, đồ chơi và các sản phẩm dụng cụ thể thao, sản phẩm gia dụng dùng cho ăn uống, sản phẩm cho giường và phòng tắm cụ thể là: bộ đồ giường, khăn trải giường bằng vải lanh, tấm phủ, gối, đệm, mền bông, chăn lông vũ, giường và bộ đồ giường cho thú, túi đậu (ghế lười), đệm, túi ngủ, giường hơi, vỏ bọc và lớp phủ đệm, giường, giường đệm nước, đi văng, khung giường, vách đầu giường, nệm futon, bánh xe nhỏ ở giường không bằng kim loại, phụ kiện không bằng kim loại cho giường, thảm tắm,

rèm tắm, vòi hoa sen, đồ đạc và phụ kiện phòng tắm cho bồn tắm và bồn rửa, đĩa đựng và đồ phân phối xà phòng, phích cắm, tay nắm và giá đỡ vòi hoa sen, khăn tắm và khăn tay, hộp đựng bàn chải đánh răng, bệ ngồi toilet, hộp đựng giấy vệ sinh dạng ống lăn và hộp đựng cuộn giấy vệ sinh, bàn chải vệ sinh và hộp đựng, bọt biển, móc, tủ nhiều ngăn và tủ phòng tắm, sản phẩm bằng giấy cụ thể là: giấy viết, miếng lót giấy, túi giấy, khăn ăn bằng giấy, sổ ghi chép, giấy in, giấy màu, giấy gói, giấy dùng cho mỹ thuật và văn phòng phẩm, bìa đựng hồ sơ giấy, đồ đạc trong nhà, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, sản phẩm dụng cụ âm nhạc, đồ điện tử, cụ thể là: thiết bị điện tử thông minh, máy chơi game, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, tai nghe có dây và không dây, điều khiển từ xa, loa không dây, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân pdas, thanh usb, thiết bị cân điện tử, bộ sạc, đồng hồ thông minh, máy nghe nhạc mp3, điện thoại di động, hệ thống định vị vệ tinh, bàn phím, chuột, thiết bị ngoại vi máy tính, báo động điện tử và nhiệt kế, đồ chơi điện tử, thiết bị và dụng cụ âm nhạc điện tử, thiết bị an toàn cụ thể là: kính bảo hộ, mũ bảo hộ, giày dép, găng tay an toàn, áo khoác an toàn, bộ quần áo bảo hộ và dây đeo, dây chão và lưới an toàn, màn chống muỗi, thiết bị leo núi, đồ chăm sóc trẻ em cụ thể là dây đai an toàn cho trẻ em, thiết bị giám sát trẻ em, màn hình và thiết bị báo động, tủ trẻ em và thiết bị khóa cửa, nôi cho trẻ sơ sinh, núm vú giả, bậc thang trẻ em, cửa chặn cầu thang, cũi, nôi, bịt tai trẻ em, thảm chơi và bút chơi, các sản phẩm bằng da cụ thể là: túi xách, thắt lưng, ví, bóp, áo khoác, quần, mũ, quần áo, giày và ủng, miếng da đeo cổ tay, dải da và miếng da, bao hộ chiếu bằng da, bao tài liệu và sổ nhật ký bằng da; tập hợp nhiều loại hàng hóa khác nhau, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó một cách thuận tiện thông qua các cửa hàng bán lẻ trực tuyến; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm về hàng hóa và hàng tiêu dùng; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua mạng internet; cung cấp thông tin giá cả hàng hóa của người khác qua mạng internet; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là phân phối quảng cáo cho hàng hóa của người khác qua mạng internet; dịch vụ đăng ký quà tặng trực tuyến; cung cấp các đánh giá, nhận xét và đề xuất trực tuyến về hàng hóa và hàng tiêu dùng; dịch vụ giao dịch trực tuyến quần áo, đồ đi chơi và đồ đội đầu, phụ kiện thời trang, cụ thể là: kim loại quý và hợp kim của chúng và hàng hóa bằng kim loại quý hoặc được tráng phủ bằng kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, dụng cụ đo thời gian và đồng hồ, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, kem đánh răng, đồ da và giả da, và hàng hóa làm từ những vật liệu này, da động vật, da sống, rương và túi du lịch, ô và dù che, gậy chống, roi da, dây nịt và bộ yên cương, điện thoại di động, vỏ và phụ kiện cho điện thoại di động, cụ thể là: sạc di động, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung ảnh, hàng hóa bằng gỗ, lie, sậy, mía, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng mềm và các sản phẩm thay thế cho tất cả các vật liệu này, hoặc bằng chất dẻo, đồ trang trí di động; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổng hợp thông tin vào sổ và danh sách đăng ký quà tặng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; biên dịch dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm cho mục đích thương mại; cập nhật và lưu trữ thông tin giá cả hàng hóa của người khác vào cơ sở dữ liệu máy tính; hướng dẫn và quản lý đăng ký quà tặng; cung cấp thông tin, tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, mặt hàng cần mua; biên soạn các chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản trị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng, cụ thể là điều phối nhận hàng và giao hàng tiêu dùng được đặt hàng qua sàn giao dịch trực tuyến; quản lý kinh doanh dịch vụ hậu cần (kho vận) của người khác; quản lý kinh doanh logistics cho người khác thông qua việc sắp xếp/lên lịch vận chuyển hàng hóa của người khác; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý logistics, logistic ngược, dịch vụ chuỗi cung ứng, khả năng hiển thị và đồng bộ hóa chuỗi cung ứng, dự báo cung cầu và quy trình phân phối sản phẩm cho người khác; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh và phân tích dữ liệu trong lĩnh vực logistics, phân phối sản phẩm; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến phân phối sản phẩm, logistics, logistics ngược, chuỗi cung ứng và dịch vụ phân phối; giám sát và theo dõi các việc vận chuyển các thùng hàng để

đảm bảo giao hàng đúng hạn cho mục đích kinh doanh; cung cấp thông tin theo dõi vận chuyển điện tử cho người khác vì mục đích quản trị kinh doanh; theo dõi trên máy vi tính và truy tìm các gói hàng đang vận chuyển để đảm bảo giao hàng đúng hạn cho mục đích kinh doanh; quản lý kinh doanh vận tải; dịch vụ tư vấn kinh doanh và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ truyền tin giữa người dùng máy tính và người đặt mua liên quan đến hàng hóa và hàng tiêu dùng, đánh giá sản phẩm và thông tin mua hàng trên internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền dữ liệu và thông tin điện tử; nhắn tin điện tử; dịch vụ cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử các tệp âm thanh và video qua máy tính và các mạng truyền thông khác; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử các tệp tin số qua mạng máy tính và các mạng truyền thông khác; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; chuyển phát thư tín bằng đường truyền điện tử nơi người tiêu dùng có thể đăng các đề xuất về sản phẩm và dịch vụ; cung cấp quyền truy cập vào phần mềm không thể tải xuống để sử dụng trong việc theo dõi và truy tìm các lô hàng; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trên internet về hàng hóa và hàng tiêu dùng; dịch vụ viễn thông để người sử dụng gửi và nhận tin nhắn về hàng hóa và hàng tiêu dùng qua internet; cung cấp các diễn đàn trực tuyến trên các mạng xã hội, trong đó người dùng có khả năng giới thiệu sản phẩm và dịch vụ cho người khác; cung cấp các cuộc trò chuyện trong các diễn đàn trực tuyến trong đó người dùng có khả năng giới thiệu sản phẩm và dịch vụ cho người khác; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử (cổng thông tin) trong mạng máy tính.

Nhóm 39: Quản lý hậu cần trong lĩnh vực phân phối sản phẩm cho người khác; dịch vụ hậu cần vận tải, cụ thể là sắp xếp, lập kế hoạch và sắp xếp lịch vận chuyển hàng hóa của người khác; quản lý hậu cần vận chuyển hàng hóa; dịch vụ quản lý vận chuyển hàng hóa, cụ thể là xử lý việc gửi hàng, chuẩn bị chứng từ và hóa đơn vận chuyển, theo dõi chứng từ, kiện hàng và vận chuyển hàng hóa qua mạng máy tính, mạng nội bộ và mạng internet cho mục đích kinh doanh; dịch vụ vận chuyển, giao hàng và quản lý giao hàng; dịch vụ hậu cần vận tải, cụ thể là lập kế hoạch và lên lịch vận chuyển cho người sử dụng dịch vụ vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng máy tính trực tuyến cung cấp các dịch vụ phần mềm ứng dụng di động cho việc bán lẻ và đặt các loại hàng hóa và hàng tiêu dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không thể tải xuống để xử lý và quản lý việc bán lẻ và đặt các loại hàng hóa và hàng tiêu dùng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng máy tính trực tuyến cung cấp các dịch vụ phần mềm ứng dụng di động để sử dụng trong việc phổ biến quảng cáo cho người khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng vào việc phổ biến quảng cáo cho người khác; cung cấp các dịch vụ ứng dụng di động và máy tính trực tuyến có chức năng là công cụ tìm kiếm cho các loại hàng hóa tiêu dùng và đánh giá sản phẩm; cung cấp dịch vụ máy tính trực tuyến và ứng dụng di động, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm các loại hàng hóa tiêu dùng và đánh giá sản phẩm;dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng máy tính trực tuyến cung cấp dịch vụ phần mềm ứng dụng di động, cụ thể là tạo cơ sở dữ liệu trực tuyến cung cấp các danh sách; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cung cấp các đề xuất về sản phẩm tiêu dùng và dữ liệu liên quan dựa trên sở thích đã được xác định của người tiêu dùng và hành vi mua hàng được theo dõi; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để phân tích và báo cáo về sở thích của người tiêu dùng và hành vi mua của những người dùng đã đăng ký của một trang web internet và ứng dụng di động; cung cấp trang web cung cấp công nghệ cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh

doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho giao dịch thương mại điện tử; duy trì và lưu trữ các trang web bán lẻ trực tuyến và thương mại điện tử cho người khác; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu trực tuyến với các danh sách và đăng ký quà tặng; cung cấp một trang web cho sàn giao dịch trực tuyến cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng.

---

(111) **4-0574592**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00570

(220) 06/01/2023

(181) 06/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vina CHG

Giải pháp chống hàng giả, bảo vệ giá trị thực.

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VI NA (VN)
524/3 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 16: Bản in; giấy in; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; phiếu in; tem nhãn.

---

(111) **4-0574593**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02131

(220) 27/01/2023

(181) 27/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Denti-pop

(591) Đen, trắng.

(731) STARPHARMA SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
Warsaw, Stawki Street 2/23, 00-193 Poland

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES) (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; thuốc ngăn sự thèm ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo; kẹo không chứa thuốc; sản phẩm ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 31: Thảo mộc chưa chế biến; trái cây chưa chế biến; hạt thô và chưa chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến chế phẩm ăn kiêng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến bánh kẹo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh và hỗ trợ bán hàng.

---

(111) **4-0574594**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05609

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMPERE

(731) GREAVES ELECTRIC MOBILITY PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 72, Ranipet Industrial Park, Ranipet, Vellore District, Tamil Nadu - 632403 INDIA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Thiết bị cho việc di chuyển bằng đường bộ, đường không hoặc đường thủy; xe cộ chạy bằng điện; xe cộ chạy bằng điện trên mặt đất; xe cộ vận hành bằng điện; xe máy; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón đội đầu.

---

(111) **4-0574595**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 228989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05610

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMPERE PRIMUS

(731) GREAVES ELECTRIC MOBILITY PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 72, Ranipet Industrial Park, Ranipet, Vellore District, Tamil Nadu - 632403 INDIA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Thiết bị cho việc di chuyển bằng đường bộ, đường không hoặc đường thủy; xe cộ chạy bằng điện; xe cộ chạy bằng điện trên mặt đất; xe cộ vận hành bằng điện; xe máy; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

---

(111) **4-0574596**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11677

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(300) 402022194094 25/10/2022 KR

(450) 25/11/2025 452

(540)

REFUSS

(731) KANG, MOON JONG (KR)
109-1104, 105-15 Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16918, South Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng típ (móng giả); mỹ phẩm dùng cho móng (tay, chân); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc chân không chứa thuốc; dầu gội đầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574597**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11678

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(300) 4020220194103 25/10/2022 KR

(450) 25/11/2025 452

(540)

REFUSS

(731) KANG, MOON JONG (KR)
109-1104, 105-15 Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16918, South Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc bàn chân; dịch vụ làm móng nghệ thuật (dịch vụ làm móng tay); dịch vụ chăm sóc móng chân; dịch vụ triệt lông bằng sáp (dịch vụ triệt lông); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp.

---

(111) **4-0574598**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14343

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

JASTAR

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JASTAR (VN)
Lô CN3-6A, khu công nghiệp Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại: thanh gỗ để ốp tường, ván lát sàn.

---

(111) **4-0574599**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14344
(181) 14/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/04/2023

ONBETA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JASTAR (VN)
Lô CN3-6A, khu công nghiệp Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường gỗ nhựa; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0574600**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 228994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14631
(181) 14/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/04/2023

(531) 10.3.11; 18.1.9; 18.1.23; 26.11.8
(591) Vàng, xám, trắng, nâu.
(731) MAI NGỌC HUY (VN)
312 lô N, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, dầu xả tóc, sữa rửa mặt, tinh dầu, phấn điểm, bông tẩy trang, cọ trang điểm, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), son môi, phấn phủ, phấn nước, dụng cụ trang điểm, bông phấn, keo xịt tóc (mỹ phẩm), bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, nước xịt phòng, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, nước uống collagen (thực phẩm chức năng), nước uống collagen không cồn (không dùng trong y tế), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung vitamin, thực phẩm bổ sung khoáng chất, thực phẩm chức năng dạng viên, thực phẩm chức năng dạng viên sủi, thực phẩm chức năng dạng nước, thực phẩm chức năng dạng cốm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chống hấp thu chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích giảm cân), thực phẩm chức năng giúp tăng cường trao đổi chất (dùng cho mục đích tăng hoặc giảm cân), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm dược để

chăm sóc da, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, bột sữa cho trẻ sơ sinh, đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ em, sữa chua, sữa tươi tiệt trùng, chế phẩm sữa, sữa non (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là thành phần chủ yếu, không chứa cồn), chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), chế phẩm y tế cho mục đích giảm cân, đường (ăn kiêng), sữa bột, bột dinh dưỡng (dùng cho mục đích tăng hoặc giảm cân hoặc đào thải mỡ thừa hoặc mục đích y tế), ngũ cốc (dùng cho mục đích tăng hoặc giảm cân hoặc đào thải mỡ thừa), thuốc giảm cân, viên sủi (giảm cân hoặc tăng cường phân huỷ mỡ), ca cao, ngũ cốc, bột dinh dưỡng ăn liền, rau củ tươi, trái cây tươi, nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống không cồn, nước ngọt (đồ uống), trái cây sấy khô, rau củ sấy khô, bánh kẹo, rau củ quả đã qua chế biến, bột trái cây dùng để giải khát, cà phê, cà phê chưa rang (cà phê xanh), cà phê hạt (cà phê rang), cà phê bột (cà phê rang xay), đồ uống cà phê có sữa, cà phê hòa tan, trà, bánh kẹo, đường, điện thoại di động, dây cáp sạc điện thoại, tai nghe, củ sạc, sạc dự phòng, pin dự phòng, loa, thẻ nhớ điện thoại, ổ cứng di động (USB), sim điện thoại, máy tính bảng, máy tính, quần áo, mũ (nón), giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), khẩu trang (trang phục), tất (vớ), ba lô, túi xách, túi đeo vai chéo, cặp xách, va li, ví (bóp), đồ trang sức, đồng hồ, vòng đeo tay (đồ trang sức), dây chuyền (đồ kim hoàn), hoa tai, kính râm đeo mắt, gọng kính cho kính đeo mắt, chăn, gối, nệm, máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, máy đun nước nóng, máy điều hoà không khí, máy hút ẩm, bình lọc nước chạy điện, bình nóng lạnh chạy điện, bếp ga, đồ điện dân dụng (quạt điện, bóng đèn, máy hút khói), máy sấy quần áo, máy khử mùi không khí (máy xịt phòng), máy sấy đĩa dùng điện, nồi áp suất (không sử dụng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích).

---

(111) **4-0574601**

(151) 06/10/2025

Số Quyết định: 229035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21395

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) PHẠM THỊNH CƯỜNG (VN)
148 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0574602**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 229036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36138
(220) 31/08/2022
(181) 31/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1; 26.4.1
(591) Xanh lá, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NAUY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0574603**

(151) 06/10/2025
Số Quyết định: 229037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34005
(220) 19/08/2022
(181) 19/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) TRẦN HỮU VINH (VN)
Số nhà 04, ngõ 164 đường Lê Đại Hành, tổ 9, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; túi du lịch; ví (bóp); cặp da.

---

(111) **4-0574604**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35902
(220) 03/09/2020
(181) 03/09/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.3.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ABEVN (VN)
19-21 đường số 16, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, cụ thể là trò chơi điện tử, trò chơi qua mạng Internet; trò chơi ghép hình; mặt nạ đồ chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; robot đồ chơi; đồ chơi, cụ thể: thú nhồi bông, đồ chơi ghép hình, miếng dán đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing, cụ thể là: marketing, đẩy mạnh và quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử, đẩy mạnh và bán hàng, dịch vụ của người khác; dịch vụ hãng quảng cáo, cụ thể dịch vụ đại lý quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông dưới dạng quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của người khác, cụ thể là quản lý kinh doanh công việc cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ, cụ thể tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ cho người chơi thể thao điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là: các cuộc thi đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi video, vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong trò chơi video và giao tranh thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ tổ chức các cuộc thi giải trí, cụ thể là: tổ chức, điều khiển và vận hành trò chơi video và cuộc đấu thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp các thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là: cung cấp trang web nơi mọi người tìm thông tin về cuộc đấu, về sự kiện và về cuộc thi đấu trong lĩnh vực trò chơi video; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, cụ thể là: tổ chức sự kiện, giao tranh, tổ chức triển lãm, thi đấu, trò chơi và tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, cụ thể là: giáo dục, hướng dẫn, đào tạo về thể thao điện tử và các trò chơi video; dịch vụ sản xuất, dàn dựng các chương trình biểu diễn, cụ thể là: sản xuất các chương trình có tin tức nổi bật nhất về các trận giao tranh, trò chơi, cuộc đấu, cuộc triển lãm, cuộc thi và sự kiện thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến: không tải xuống được; dịch vụ trại huấn luyện thể thao, cụ thể là: huấn luyện trong lĩnh vực thể thao điện tử và các lớp trò chơi video.

---

(111) **4-0574605**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35903

(220) 03/09/2020

(181) 03/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.5; 3.5.19; 3.5.24; 4.5.15

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ABEVN (VN)
19-21 đường số 16, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, cụ thể là trò chơi điện tử, trò chơi qua mạng Internet; trò chơi ghép hình; mặt nạ đồ chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; robot đồ chơi; đồ chơi, cụ thể: thú nhồi bông, đồ chơi ghép hình, miếng dán đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing, cụ thể là: marketing, đẩy mạnh và quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử, đẩy mạnh và bán hàng, dịch vụ của người khác; dịch vụ hãng quảng cáo, cụ thể dịch vụ đại lý quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông dưới dạng quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh

nghiệp; dịch vụ phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của người khác, cụ thể là quản lý kinh doanh công việc cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ, cụ thể tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ cho người chơi thễ thao điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là: các cuộc thi đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi video, vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong trò chơi video và giao tranh thi đấu the thao điện tử; dịch vụ tổ chức các cuộc thi giải trí, cụ thể là: tổ chức, điều khiển và vận hành trò chơi video và cuộc đấu thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp các thông tin trong lĩnh vực giải trí, cụ thể là: cung cấp trang web nơi mọi người tìm thông tin về cuộc đấu, về sự kiện và về cuộc thi đấu trong lĩnh vực trò chơi video; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, cụ thể là: tổ chức sự kiện, giao tranh, tổ chức triển lãm, thi đấu, trò chơi và tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, cụ thể là: giáo dục, hướng dẫn, đào tạo về thể thao điện tử và các trò chơi video; dịch vụ sản xuất, dàn dựng các chương trình biểu diễn, cụ thể là: sản xuất các chương trình có tin tức nổi bật nhất về các trận giao tranh, trò chơi, cuộc đấu, cuộc triển lãm, cuộc thi và sự kiện thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến: khêng tải xuống được; dịch vụ trại huấn luyện thể thao, cụ thể là: huấn luyện trong lĩnh vực thể thao điện tử và các lớp trò chơi video.

---

(111) **4-0574606**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03857

(220) 27/02/2017

(181) 27/02/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

PanaTV

(731) CÔNG TY TNHH PANA VIỆT NAM (VN)
Số 1073/35 Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; dây cáp điện ti vi; dây cáp Internet; ăng ten parabol; ăng ten UHF, VHF; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: đầu thu kỹ thuật số, ti vi, dây cáp điện ti vi, dây cáp Internet, ăng ten parabol, ăng ten UHF, VHF, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0574607**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03858
(181) 27/02/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/02/2017

Panativi

(731) CÔNG TY TNHH PANA VIỆT NAM (VN)
Số 1073/35 Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; dây cáp điện ti vi; dây cáp Internet; ăng ten parabol; ăng ten UHF, VHF; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: đầu thu kỹ thuật số, ti vi, dây cáp điện ti vi, dây cáp Internet, ăng ten parabol, ăng ten UHF, VHF, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0574608**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-03600
(181) 30/01/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/01/2018

PHUMO

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây.

(731) YANTAI DORUFOAM HOME FURNISHING CO., LTD (CN)
No.8, Zhongshan Road, Yantai Development Zone, Shandong, China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; gối; đệm (nệm); giường các loại (giường ngủ); đồ nội thất (đồ đạc trong nhà); dải băng gỗ; roi mây; gậy bằng song; đổ gỗ mỹ thuật; giá treo áo.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; hãng thông tin thương mại; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (sản phẩm như: chăn, gối, nệm, gối, vỏ gối, ra (drap) trải giường, khăn trải bàn, bàn, ghế, giường, tủ); dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo, tìm kiếm tài trợ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0574609**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-31169
(181) 26/09/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

ROUGE PUR COUTURE VERNIS A LEVRES

(220) 26/09/2017

(731) L'OREAL (UK) LIMITED (GB)
255 Hammersmith Road, London W6 8AZ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa có nồng độ nhẹ; nước hoa Cô-lô-nhơ; xà phòng nước hoa; gel dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen không dùng cho mục đích y tế; muối dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen không dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh; chế phẩm khử mùi cơ thể; mỹ phẩm; kem dùng cho mặt, cơ thể và tay (mỹ phẩm); nước sữa dùng cho mặt, cơ thể và tay (mỹ phẩm); sữa dùng cho mặt, cơ thể và tay (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mặt, cơ thể và tay (mỹ phẩm); gel dùng cho mặt, cơ thể và tay (mỹ phẩm); phấn dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm chăm sóc da chống nắng (sản phẩm mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0574610**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-34753
(181) 09/09/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

MUDANWANG

(220) 09/09/2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

---

(111) **4-0574611**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-37945
(181) 27/09/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

ENERGY
KOMBUCHA

(220) 27/09/2019

(531) 3.9.14; 3.9.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA COFFEE & TEA (VN)
139 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà lên men (trà lên men có thành phần gồm: lá trà, đường, nước, men); trà ướp lạnh; trà uống liền.

---

(111) **4-0574612**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28971

(220) 23/07/2020

(181) 23/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

XÔ CAJUN

(731) LÊ NGUYỄN HUYỀN TRÂN (VN)
209/13/2b Tôn Thất Thuyết, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574613**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29404

(220) 15/07/2021

(181) 15/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 25.1.25; 26.1.1

(731) NATURA CO., LTD. (JP)
1-2-27, Kitahorie, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 550-0014, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tiệm cắt tóc; xoa bóp và xoa bóp trị liệu theo phương pháp Shiatsu (xoa bóp kiểu Nhật Bản); chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; liệu pháp chữa bệnh bằng ngải; điều trị trật khớp, bong gân, gãy xương hoặc các bệnh tương tự [Judo-seifuku]; dịch vụ trị liệu theo phương pháp bodywork (dạng trị liệu tương tự và bao gồm yoga, mát xa, tác động lên cơ thể, điều chỉnh nhịp thở qua đó giúp cơ thể phục hồi những tổn thương, lấy lại trạng thái cân bằng); châm cứu; dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế; kiểm tra thể chất; dịch vụ nha khoa; bào chế và pha chế thuốc; hướng dẫn chế độ ăn uống và dinh dưỡng; chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; làm đẹp cho động vật; cho thuê thiết bị và dụng cụ để sử dụng trong thẩm mỹ viện hoặc tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0574614**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44048

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

food connect

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.8; 26.1.4; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOOD NETWORK (VN)
Số 100 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thực phẩm; dịch vụ hỗ trợ bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán buôn và bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0574615**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45376

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MỘC NHIÊN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC NHIÊN GROUP (VN)
100E/22 đường Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực yoga; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ luyện tập sức khỏe dưỡng sinh; dịch vụ phòng gym; dịch vụ lớp nhảy (khiêu vũ).

---

(111) **4-0574616**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09251

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TN COSMETIC

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Thôn Chằm, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích cá nhân; nước hoa; tinh dầu; miếng dán móng tay nghệ thuật.

---

(111) **4-0574617**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09544

(220) 20/03/2023

(181) 20/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

THAI DRAGON

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)
Tổ dân phố số 4, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 12: Má phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ; ổ trục của bánh xe xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lò xo giảm xóc cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0574618**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09814

(220) 21/03/2023

(181) 21/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEVIN KEN

(731) LẠI VĂN XUYÊN (VN)
Thôn Thọ Bi, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Đồ da hoặc giả da như: ví, ba lô, túi xách tay, cặp dựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (trang phục); mũ nón (trang phục); thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

---

(111) **4-0574619**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10574

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CENTRIGO

(731) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm xử lý hạt giống; phân bón và phân chuồng.

Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; thiết bị bay không người lái, cảm biến, ứng dụng di động và ứng dụng di động có thể tải xuống được, tất cả đều được sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống.

Nhóm 16: Vật liệu để gói bằng chất dẻo; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; tấm lót, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; tất cả các sản phẩm nói trên đều sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 31: Sản phẩm và hạt nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và và chưa xử lý, cụ thể là hạt và ngũ cốc dạng thô và chưa xử lý; hạt giống, cây, cây con và các loại cây hoặc hạt giống khác dùng cho mục đích nhân giống; trái cây và rau tươi; hạt giống, cây trồng và hoa tự nhiên; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn tiếp thị kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ nông sản và hạt giống; quan sát thị trường và thực tế, cụ thể là phân tích thị trường nông nghiệp và thực tế đồng ruộng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn trực tuyến qua mạng internet trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm và tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu, cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ truyền dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nền tảng (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm máy tính nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (APS), cụ thể là cung cấp giao diện lập trình ứng dụng phần mềm (API) sử dụng trong việc quản lý, điều khiển và theo dõi thiết bị bay không người lái; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ phân tích nông nghiệp, cụ thể là phân tích về vụ mùa, cây trồng và tình trạng đồng ruộng nông nghiệp nhằm mục đích đưa ra khuyến nghị cho việc áp dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu theo cách bền vững và tiếp cận từng cánh đồng để cải thiện lợi nhuận và tính bền vững của trang trại.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ và tư vấn liên quan đến gieo hạt, trồng cây và bảo vệ mùa màng; cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc phun và sử dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu.

(111) **4-0574620**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10575

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(731) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm xử lý hạt giống; phân bón và phân chuồng.

Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; thiết bị bay không người lái, cảm biến, ứng dụng di động và ứng dụng di động có thể tải xuống được, tất cả đều được sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống.

Nhóm 16: Vật liệu để gói bằng chất dẻo; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; tấm lót, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; tất cả các sản phẩm nói trên đều sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 31: Sản phẩm và hạt nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là hạt và ngũ cốc dạng thô và chưa xử lý; hạt giống, cây, cây con và các loại cây hoặc hạt giống khác dùng cho mục đích nhân giống; trái cây và rau tươi; hạt giống, cây trồng và hoa tự nhiên; thức ăn gia súc (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn tiếp thị kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ nông sản và hạt giống; quan sát thị trường và thực tế, cụ thể là phân tích thị trường nông nghiệp và thực tế đồng ruộng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn trực tuyến qua mạng internet trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm và tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu, cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ truyền dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nền tảng (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm máy tính nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (APS), cụ thể là cung cấp giao diện lập trình ứng dụng phần mềm (API) sử dụng trong việc quản lý, điều khiển và theo dõi thiết bị bay không người lái; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ phân tích nông nghiệp, cụ thể là phân tích về vụ mùa, cây trồng và tình trạng đồng ruộng nông nghiệp nhằm mục đích đưa ra khuyến nghị cho việc áp dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu theo cách bền vững và tiếp cận từng cánh đồng để cải thiện lợi nhuận và tính bền vững của.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ và tư vấn liên quan đến gieo hạt, trồng cây và bảo vệ mùa màng; cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc phun và sử dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0574621**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13707

(220) 11/04/2023

(181) 11/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tigcom

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM THỰC PHẨM TIGCOM (VN)
Lô 07, ô DV6 thuộc khu đất dịch vụ trong khu ĐTM Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt bò một nắng.

Nhóm 35: Mua bán: thịt bò khô, thịt bò một nắng.

---

(111) **4-0574622**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13802

(220) 11/04/2023

(181) 11/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DELIVERING EXCELLENCE

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CATCHERS (VN)
Thửa đất 29-30, tờ bản đồ khu B, CDC xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu;chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0574623**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13803

(220) 11/04/2023

(181) 11/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CATCHERS (VN)
Thửa đất 29-30, Tờ bản đồ khu B, CDC xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu, cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 20: Đồ đạc; gương; khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương; sừng; phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò; vỏ ốc; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

---

(111) **4-0574624**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15196

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 9.7.19; 11.1.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MOONGROUP (VN)
159 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thịt gia súc; thực phẩm chế biến từ cá.

---

(111) **4-0574625**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15203
(220) 19/04/2023
(181) 19/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ATTURRA

(731) FTSG PTY. LIMITED (AU)
Suite 1, Level 33, Aurora Place, 88 Phillip Street, Sydney NSW 2000, Australia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, máy tính và phần mềm; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm tra chất lượng cho người khác và dịch vụ xác thực có tính chất xác nhận người dùng và phần mềm và thiết lập chương trình trong mạng máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0574626**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15231
(220) 19/04/2023
(181) 19/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

HÀO PHÁT

(731) LƯ BÁC KIM (VN)
472 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(111) **4-0574627**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15294
(220) 19/04/2023
(181) 19/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

O HUI TONE UP JEAN

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức

sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0574628**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15295

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

O HUI LONGWEAR JEAN

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất

tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0574629**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24760

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.4.3

(591) Xanh dương, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0574630**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24787

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH VINADALI VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, toà nhà số 91B2 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bánh xe đẩy công nghiệp; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; bánh xe đẩy hàng; xe đẩy hàng.

---

(111) **4-0574631**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25454

(220) 29/06/2022

(181) 29/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 26.11.12

(591) Trắng, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH CHANCE KIM BEAUTY CENTER (VN)
Số 24 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); trang điểm.

---

(111) **4-0574632**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25457

(220) 29/06/2022

(181) 29/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 26.11.12

(591) Trắng, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH CHANCE KIM BEAUTY CENTER (VN)
Số 24 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); trang điểm.

---

(111) **4-0574633**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26337

(220) 05/07/2022

(181) 05/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.3.4; 26.5.1; 26.13.25

(731) 1. ĐẬU THỊ TRINH (VN)
Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2. NGUYỄN THỊ HOAN (VN)
Thôn Lực, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; mua bán các sản phẩm sau: quần áo, bộ quần áo, váy, túi, ví, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ, giày, dép, phụ kiện thời trang (hoa tai, vòng tay, vòng cổ).

Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim.

---

(111) **4-0574634**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33633

(220) 17/08/2022

(181) 17/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25

(591) Trắng, đen, vàng, da cam, vàng nhạt, nâu hồng, trắng đục, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè,. cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0574635**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35112

(220) 25/08/2022

(181) 25/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mr.ace Homme

(731) WU JIAHUI (CN)
No.4 Yuexing Erfang, Xingde Road, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi sách học sinh; địu em bé; ví tiền; túi du lịch; túi cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ

---

(111) **4-0574636**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38487

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Hồng, xanh da trời, vàng, vàng đậm, xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN GILDDEN (VN)
115 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0574637**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39666

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) PHÚN SẤM SANH (VN)
125 Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang); đồng hồ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thâu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ.

---

(111) **4-0574638**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39670

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.3.15; 26.3.1; 26.3.6

(731) CÔNG TY TNHH TRITITANS VIỆT NAM (VN)
P7-18.OT07 tòa Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, cặp học sinh, vải và hàng dệt, quần áo, quần áo lót, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0574639**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40038

(220) 26/09/2022

(181) 26/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.7

(591) Xám.

(731) LÊ QUYẾT TÂM (VN)
160/1/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn hạn.

---

(111) **4-0574640**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40428

(220) 28/09/2022

(181) 28/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.1.2; 25.3.3; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xanh cô ban, vàng, trắng, tím, tím nhạt, đỏ hồng, tím hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP RIGOBE ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 30 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574641**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40429

(220) 28/09/2022

(181) 28/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.19; 25.3.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP RIGOBE ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 30 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574642**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49414

(220) 22/11/2022

(181) 22/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; 3.6.3; 19.13.21; 24.13.1; 26.4.9

(591) Trắng, cam, đen.

(731) LAORGANIC CO., LTD. (KR)
8F, 28, Hyoryeong-ro 77-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chó con; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo; thức ăn cho động vật; đồ ăn vặt cho vật nuôi [thức ăn]; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0574643**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51689

(220) 05/12/2022

(181) 05/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Enco - xử lý ẩm không giới hạn

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)
1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt gió; máy hút ẩm; máy điều hoà nhiệt độ; bộ tản nhiệt [sưởi ấm, đốt nóng]; máy lọc khí thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quạt gió, bộ tản nhiệt, máy hút ẩm, máy điều hoà nhiệt độ, các thiết bị điện tử, đo lường; kinh doanh (mua bán): hàng kim khí điện máy, máy móc, thiết bị các loại, cụ thể: đồ điện lạnh (máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nóng lạnh, máy lọc không khí, máy lọc nước).

---

(111) **4-0574644**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54440
(181) 21/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/12/2022

(531) 2.1.8; 2.1.16; 25.5.25; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574645**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00256
(181) 04/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/01/2023

Nga Lộc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574646**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00588
(181) 06/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/01/2023

EBI
HANDMADE

(531) 5.3.20; 26.4.3; 26.11.8
(591) Đen, trắng.
(731) BÙI VĂN TUÂN (VN)
Xóm 7 thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: cặp da, ba lô, túi xách tay, ví tiền.

---

(111) **4-0574647**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06100

(220) 28/02/2023

(181) 28/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

iCiel

(731) PHẠM THỊ XUÂN HUYỀN (VN)
16 Thanh Liêm 1, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0574648**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07974

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EDONA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM
(VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0574649**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33640

(220) 26/08/2021

(181) 26/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dr.Stomach

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574650**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35598

(220) 21/09/2021

(181) 21/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DR.CALI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nước yến sào (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến chưng đường phèn; chè yến; súp yến.

Nhóm 32: Nước yến sào (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0574651**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38555

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

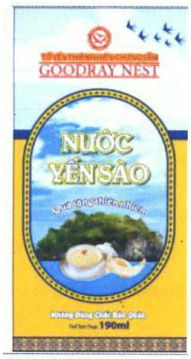

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 6.3.3; 25.1.5; 25.1.9

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 17/4 đường Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nướo giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung thảo dược hoặc chiết xuất thảo dược (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây.

---

(111) **4-0574652**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39401

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TEANA

(731) CÔNG TY TNHH VẢI KHÔNG DỆT KỸ THUẬT CAO AN PHONG (VN)
Xưởng 16, lô số 15-17-19 đường số 5, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Thiết bị dụng cụ y tế; khẩu trang (y tế); quần áo bảo hộ (dùng cho y tế).

(111) **4-0574653**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39532

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

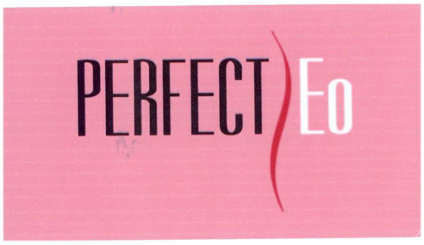

(531) 26.11.12

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DVB (VN)
Thôn Điền Lương, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang thể thao; mũ nón (thời trang thể thao); giày (thời trang thể thao); găng tay (thời trang thể thao); áo khoác vải (thời trang thể thao); tất chân.

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn chính trên cơ sở trái cây; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây dùng để tăng lực; sữa; thực phẩm làm từ protein thực vật có kết cấu không định dạng để dùng làm chất bổ sung thịt; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc [sản phẩm thay thế sữa].

Nhóm 30: Thanh ngũ cốc giàu protein (đạm); thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở sô cô la; thanh bổ sung năng lượng trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở yến mạch; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0574654**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39533

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

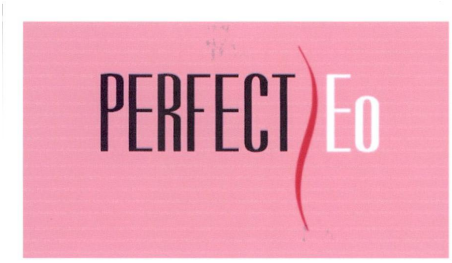

(531) 26.11.12

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DVB (VN)
Thôn Điền Lương, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chẽn nịt bụng; thắt lưng chỉnh hình; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; đai lưng nịt bụng.

---

(111) **4-0574655**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42811
(181) 04/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/11/2021

E-Z CLEAN

(591) Đen, trắng.
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey Usa 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Điện cực và đầu đốt dùng cho thiết bị phẫu thuật bằng điện.

---

(111) **4-0574656**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46441
(181) 25/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/11/2021

CYS CONTROL

(731) LABORATOIRES ARKOPHARMA (FR)
1ère Avenue 2709m, Lid De Carros Le Broc, 06510 Carros - France
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho con người.

---

(111) **4-0574657**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10437
(181) 28/03/2032
(300) 84426 29/09/2021 JM
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/03/2022

START.GG

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: Phần mềm máy vi tính tải xuống được để sử dụng trong các cuộc thi và truyền phát trực tiếp (streaming) thể thao điện tử; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để truy cập internet, mạng máy vi tính, và mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để truy cập vào công cụ tìm kiếm

và duyệt (truy cập) web; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để truy cập và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu và trang web trực tuyến; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để truy cập và quản lý các ứng dụng phần mềm máy vi tính; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để phân phối nội dung qua mạng không dây được sử dụng để đưa ra gợi ý theo nhu cầu của người dùng và tạo bảng tin theo nhu cầu của người dùng; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để cung cấp giao diện đồ họa người dùng cho các thiết bị truyền thông qua mạng không dây; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để sử dụng trong truyền tải, truyền phát trực tiếp (streaming), phát, tải xuống, xem và tương tác với nội dung âm thanh, vi-đê-ô, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, và đa phương tiện trên các thiết bị điện tử số; phần mềm đọc xuất bản phẩm điện tử tải xuống được và ghi sẵn; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để sử dụng trong duyệt (truy cập), tìm kiếm, truy cập, tải xuống, hiển thị, rà soát, mua, truyền phát trực tiếp (streaming), nghe, gợi ý, chia sẻ, đăng tải trên mạng xã hội, đăng ký (subscribe), bình luận, tổ chức, chú thích, lưu kho, và lưu trữ thông tin và nội dung trong nhiều lĩnh vực bao gồm tin tức, bình luận, chính trị, các sự kiện đang diễn ra, chính phủ, quan hệ công chúng, tội phạm, giải trí, nghệ thuật, âm nhạc, vi-đê-ô, thời tiết, giao thông, kinh doanh, tài chính, đầu tư, luật, lịch sử, ô tô, thể dục - thể thao, sức khỏe, lối sống, an sinh, thực phẩm, bất động sản, mua sắm, khuyến mãi, thời trang, du lịch, văn hóa, thể thao, thể thao điện tử, máy vi tính, phần mềm, trò chơi vi-đê-ô, công nghệ, khoa học, thuốc, nuôi dạy con cái, trẻ em, gia đình, giáo dục, và thông tin tham khảo chung; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để có thể tải xuống và truy cập nội dung, văn bản, tác phẩm tạo hình, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu và tác phẩm điện tử trên máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cầm tay khác; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để truy cập vi-đê-ô và trò chơi máy vi tính trực tuyến và dịch vụ mua sắm trực tuyến; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để truy cập, truyền tải và tiếp nhận thư, văn bản, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô và dữ liệu điện tử từ mạng máy vi tính từ xa và để truy cập mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm máy vi tính và phần mềm ứng dụng di động tải xuống được và ghi sẵn nhằm cấp quyền truy cập để tìm kiếm, hiển thị và chia sẻ thông tin địa lý, thông tin di chuyển, bản đồ địa lý và hình ảnh bản đồ và các địa điểm trên bản đồ tương tác hoặc không tương tác; phần mềm tải xuống được và ghi sẵn để tạo và chỉnh sửa bộ sưu tập và danh sách các nội dung người dùng muốn theo dõi; phần mềm máy vi tính tải xuống được và ghi sẵn để cung cấp dữ liệu tài chính về các công ty và dữ liệu thị trường cập nhật và để giao dịch chứng khoán trên toàn thế giới, để sàng lọc cổ phiếu, để cung cấp ước tính giá trị phù hợp của cổ phiếu, để lập biểu đồ dữ liệu tài chính, và để tạo danh sách giúp người dùng theo dõi các công ty và cổ phiếu. không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: thiết bị/hệ thống mô phỏng huấn luyện thể thao điện tử.

Nhóm 41: Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: Tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; tổ chức, sắp xếp, và thực hiện các sự kiện thể thao ảo, cụ thể là, thể thao điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là chủ trì tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp âm nhạc và vi-đê-ô không tải xuống được thông qua trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo mà trong đó, người dùng có thể tương tác vì mục đích vui chơi và giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy vi tính trực tuyến, trò chơi điện tử trực tuyến, trò chơi cờ bàn và giải đố trực tuyến, trò chơi học tập trực tuyến, trò chơi rèn luyện trí não trực tuyến, trò chơi máy vi tính trực tuyến tương tác, và trò chơi vi-đê-ô trực tuyến; cung cấp phần mềm trò chơi không tải xuống được trực tuyến; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trò chơi không tải xuống được; dịch vụ giải trí trực tuyến có bản chất là giải đấu trò chơi máy vi tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là thực hiện các cuộc thi trực tuyến; sắp xếp và thực hiện các cuộc thi thông qua mạng internet trong lĩnh vực trò chơi vi-đê-ô; tổ chức các sự kiện, cuộc thi

thể thao và giải đấu thể thao trong lĩnh vực trò chơi vi-đê-ô; tổ chức giải đấu và triển lãm để thi đấu trò chơi vi-đê-ô máy vi tính vì mục đích giải trí; sắp xếp và thực hiện triển lãm và sự kiện đặc biệt giữa những người chơi trò chơi máy vi tính và các hội sở thích vì mục đích giải trí. Không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: cung cấp trang web với các thông tin giải trí và giáo dục; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trang web với các thông tin và đường dẫn tới các trang web của người khác trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, âm nhạc, đánh giá âm nhạc, tin tức về âm nhạc, phim, tin tức về phim, đánh giá phim, truyền hình, tóm tắt và đánh giá chương trình truyền hình, tin tức về truyền hình, vi-đê-ô truyền hình, đoạn phim quảng cáo ngắn, danh sách chương trình truyền phát trực tiếp (streaming), lịch chiếu, trò chơi máy vi tính, trò chơi, cải tiến máy vi tính cho trò chơi, tin tức về trò chơi, tin tức về thể thao điện tử, tin tức về công nghệ, giải trí tại nhà, sách, văn học, nghệ thuật, nghệ thuật biểu diễn, tin tức, sự kiện đang diễn ra, thể thao, người nổi tiếng, văn hóa đại chúng, hoạt động và triển lãm văn hóa; dịch vụ giải trí và dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp thông tin qua mạng máy vi tính và mạng truyền thông toàn cầu trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, âm nhạc, đánh giá âm nhạc, tin tức về âm nhạc, phim, tin tức về phim, đánh giá phim, truyền hình, tóm tắt và đánh giá chương trình truyền hình, tin tức về truyền hình, vi-đê-ô truyền hình, đoạn phim quảng cáo ngắn, danh sách chương trình truyền phát trực tiếp (streaming), lịch chiếu, trò chơi máy vi tính, trò chơi, cải tiến máy vi tính cho trò chơi, tin tức về trò chơi, tin tức về thể thao điện tử, tin tức về công nghệ, giải trí tại nhà, sách, văn học, nghệ thuật, nghệ thuật biểu diễn, tin tức, sự kiện đang diễn ra, thể thao, người nổi tiếng, văn hóa đại chúng, hoạt động và triển lãm văn hóa; cung cấp tin tức trực tuyến, các bài viết, blog, webcast (một hình thức trình chiếu thông qua internet), podcast (tệp tin âm thanh có sẵn trên internet), thông tin giáo dục và giải trí không tải xuống được.

Nhóm 42: Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để sử dụng trong cuộc thi và truyền phát trực tiếp (streaming) thể thao điện tử; cung cấp trang web với các thông tin tổng hợp và công cụ tìm kiếm nội dung trên internet; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, tạo thư mục thông tin, trang thông tin và các tài nguyên khác có sẵn trên mạng máy vi tính cho người khác; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để cấp quyền truy cập vào công cụ tìm kiếm; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, cung cấp công cụ tìm kiếm và các đường dẫn trực tuyến đến các trang web khác nhằm lấy dữ liệu về nhiều chủ để trong các lĩnh vực tin tức, bình luận, chính trị, sự kiện đang diễn ra, chính phủ, quan hệ công chúng, tội phạm, giải trí, nghệ thuật, âm nhạc, vi-đê-ô, thời tiết, giao thông, kinh doanh, tài chính, đầu tư, luật, lịch sử, ô tô, thể dục, thể thao, sức khỏe, lối sống, an sinh, thực phẩm, bất động sản, mua sắm, khuyến mãi, thời trang, du lịch, văn hóa, thể thao, thể thao điện tử, máy vi tính, phần mềm, trò chơi vi-đê-ô, công nghệ, khoa học, thuốc, việc nuôi dạy con cái, trẻ em, gia đình, giáo dục, và thông tin tham khảo chung; dịch vụ đại lý (cơ quan) tin tức, cụ thể là, thu thập và phân phối tin tức và bản tin thời tiết thông qua mạng máy vi tính địa phương và mạng truyền thông toàn cầu; tìm kiếm và trích xuất thông tin, trang thông tin, và các tài nguyên khác có sẵn trên mạng máy vi tính cho người khác; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cung cấp trang web tương tác có công nghệ cho phép người dùng tổng hợp và quản lý mạng xã hội, tài khoản, và liên kết đến các giao diện lập trình ứng dụng (api) đang tồn tại và đang được thiết lập; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để truy cập internet, mạng máy vi tính, và mạng truyền thông toàn cầu; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để truy cập vào công cụ tìm kiếm và duyệt (truy cập) web; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để truy cập và quản lý các ứng dụng phần mềm máy vi tính; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để phân phối nội dung qua mạng không dây được sử dụng để đưa ra gợi ý theo nhu cầu của người dùng và tạo bảng tin theo

nhu cầu của người dùng; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để cung cấp giao diện đồ họa người dùng cho các thiết bị truyền thông qua mạng không dây; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để sử dụng trong truyền tải, truyền phát trực tiếp (streaming), phát, tải xuống, xem và tương tác với nội dung âm thanh, vi-đê-ô, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, và đa phương tiện trên các thiết bị điện tử số; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để sử dụng trong duyệt (truy cập), tìm kiếm, truy cập, tải xuống, hiển thị, rà soát, mua, truyền phát trực tiếp (streaming), nghe, gợi ý, chia sẻ, đăng tải trên mạng xã hội, đăng ký (subscribe), bình luận, tổ chức, chú thích, lưu kho, và lưu trữ thông tin và nội dung trong nhiều lĩnh vực bao gồm tin tức, bình luận, chính trị, các sự kiện đang diễn ra, chính phủ, quan hệ công chúng, tội phạm, giải trí, nghệ thuật, âm nhạc, vi-đê-ô, thời tiết, giao thông, kinh doanh, tài chính, đầu tư, luật, lịch sử, ô tô, thể dục, thể thao, sức khỏe, lối sống, an sinh, thực phẩm, bất động sản, mua sắm, khuyến mãi, thời trang, du lịch, văn hóa, thể thao, thể thao điện tử, máy vi tính, phần mềm, trò chơi vi-đê-ô, công nghệ, khoa học, thuốc, nuôi dạy con cái, trẻ em, gia đình, giáo dục, và thông tin tham khảo chung; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để có thể tải xuống và truy cập nội dung, văn bản, tác phẩm tạo hình, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu và tác phẩm điện tử trên máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cầm tay khác; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để truy cập vi-đê-ô và trò chơi máy vi tính trực tuyến và dịch vụ mua sắm trực tuyến; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để truy cập, truyền tải và tiếp nhận thư, văn bản, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô và dữ liệu điện tử từ mạng máy vi tính từ xa và để truy cập mạng truyền thông toàn cầu; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến nhằm cấp quyền truy cập để tìm kiếm, hiển thị và chia sẻ thông tin địa lý, thông tin di chuyển, bản đồ địa lý và hình ảnh bản đồ và các địa điểm trên bản đồ tương tác hoặc không tương tác; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để tạo và chỉnh sửa bộ sưu tập và danh sách các nội dung người dùng muốn theo dõi; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được trực tuyến để cung cấp dữ liệu tài chính về các công ty và dữ liệu thị trường cập nhật và để giao dịch chứng khoán trên toàn thế giới, để sàng lọc cổ phiếu, để cung cấp ước tính giá trị phù hợp của cổ phiếu, để lập biểu đồ dữ liệu tài chính, và để tạo danh sách giúp người dùng theo dõi các công ty và cổ phiếu.

---

(111) **4-0574658**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15409

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CARTEL (VN)
Căn hộ số P7-38.OT07 ("Officetel") tòa Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện để quảng bá giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0574659**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16155

(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh lá cây mạ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG PHÚC NGUYÊN (VN)
Số nhà 17, thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây (cây xanh; cây cảnh tiểu cảnh trong xây dựng); cây giống; cây trồng, cây khô để trang trí; thân của cây.

---

(111) **4-0574660**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17059

(220) 11/05/2022

(181) 11/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đỏ, da cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH S1 QUALITY PRO (VN)
Thửa đất 57-3, đường 361, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu.

---

(111) **4-0574661**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17149

(220) 11/05/2022

(181) 11/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Beem Gold

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KATO JAPAN (VN)
Lô F21 đường số 3, KDC công ty 8, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc trừ nhện, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ bệnh cho cây; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0574662**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17379

(220) 13/05/2022

(181) 13/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.24; 4.5.3; 20.7.1

(591) Trắng, xanh tím than, cam.

(731) CÔNG TY TNHH VIETGERMANPATH COWORKING SPACE (VN)
Số 55 ngõ 158 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; gia sư; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0574663**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21973

(220) 01/06/2021

(181) 01/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.1

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IRD VN (VN)
Lầu 5 số 68B Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0574664**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22544

(220) 04/06/2021

(181) 04/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMZINAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574665**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24609

(220) 18/06/2021

(181) 18/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI QUẢNG NIỆM (VN)
Tổ 4 - ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0574666**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25455

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 24.13.1; 25.12.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU VITEX-ATC (VN)
Khu đấu giá A1, A2, A3, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; mũ; tất.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, balô, ví, túi xách tay, ô, vali, mũ, ca vát, thắt lưng, khăn quàng cổ, phụ kiện trời trang, dụng cụ thể thao, đồng hồ, kính mắt, nước hoa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0574667**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26288

(220) 28/06/2021

(181) 28/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

RINSICAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0574668**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26298

(220) 28/06/2021

(181) 28/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SIRINCAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0574669**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29021

(220) 13/07/2021

(181) 13/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.19; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xám, nâu.

(731) PHẠM MỸ (VN)
58/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường, không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0574670**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29674

(220) 16/07/2021

(181) 16/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SATIFER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574671**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32042

(220) 09/08/2021

(181) 09/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.12; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lam, xanh lục, đỏ, trắng, nâu, đen.

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0574672**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46672

(220) 10/11/2020

(181) 10/11/2030

(300) 88909417 11/05/2020 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

DRI CLAY

(731) MICRO-PAK LIMITED (CN)
Suite 2504, Tower 6, The Gateway, Harbour City, 9 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất làm khô; chất làm khô để hút ẩm; chất làm khô dùng trong bao gói để ngăn ngừa mốc, nấm mốc, gỉ sét, sự ăn mòn và các tác động có hại khác của hơi ẩm.

---

(111) **4-0574673**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51476

(220) 08/12/2020

(181) 08/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; đậu phụ; ván đậu; bơ thực vật; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu nành.

---

(111) **4-0574674**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51612

(220) 09/12/2020

(181) 09/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN (VN)
Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 16: Sách và danh mục (catalogue) giới thiệu sản phẩm; ấn phẩm in, áp phích, tờ rơi [cho mục đích quảng cáo, khuyến mại]; văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy.

Nhóm 18: Cặp xách và túi xách đồng phục cho học sinh.

Nhóm 19: Bê tông; các sản phẩm từ bê tông, xi măng (cụ thể: tấm xi măng, cọc xi măng); thạch cao; gạch không nung bê tông cốt liệu; tấm tường (vật liệu xây dựng phi kim loại); tấm lợp (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục mầm non (trừ thú nhún); đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp dạng thô (cụ thể: rau củ quả tươi, đậu); hoa tươi; cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bản lẻ hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tiếp thị để bán hàng; tổ chức hội chợ, triển lãm để giới thiệu hàng hóa nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ trưng bày để bán sản phẩm và bán ở siêu thị, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ: các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, dầu ăn, thủy hải sản các loại (tôm, cua, mực), bánh mì, mứt nhão, bình sữa cho trẻ em bú, xúc xích, thịt giăm bông, xi rô cô đặc, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể

ăn được), kem, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ thú nhún), văn phòng phẩm (bút, vở, cặp sách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán tấm tường, tấm lợp, vật liệu xây dựng phi kim loại; mua bán bê tông, các sản phẩm từ bê tông, gạch không nung bê tông cốt liệu.

Nhóm 36: Quản lý và kinh doanh bất động sản (cụ thể là: đầu tư phát triển nhà, hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao, siêu thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, cho thuê căn hộ, kho ngoại quan); môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản (cụ thể là: dịch vụ quản lý nhà ở, dịch vụ quản lý văn phòng cho thuê, dịch vụ quản lý trung tâm thương mại, dịch vụ quản lý khu công nghiệp).

Nhóm 37: Xây dựng các loại công trình như sau: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; thăm dò và khai thác khoáng sản; giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch (tham quan, dã ngoại); vận tải hành khách; môi giới vận tải; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (cụ thể: công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật); dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; cho thuê âm thanh, ánh sáng; dịch vụ giáo dục (cụ thể: giáo dục nhà trẻ; giáo dục mẫu giáo; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông); dịch vụ đào tạo (cụ thể: đào tạo sơ cấp).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp; xử lý dữ liệu; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; phát triển phần mềm, ứng dụng phần mềm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng; quán ăn uống; quán cà phê; quán bán đồ ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ tiêm chủng y tế.

(111) **4-0574675**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51613

(220) 09/12/2020

(181) 09/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN (VN)
Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 16: Sách và danh mục (catalogue) giới thiệu sản phẩm; ấn phẩm in, áp phích, tờ rơi [cho mục đích quảng cáo, khuyến mại]; văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy.

Nhóm 18: Cặp xách và túi xách đồng phục cho học sinh.

Nhóm 19: Bê tông; các sản phẩm từ bê tông, xi măng (cụ thể: tấm xi măng, cọc xi măng); thạch cao; gạch không nung bê tông cốt liệu; tấm tường (vật liệu xây dựng phi kim loại); tấm lợp (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục mầm non (trừ thú nhún); đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp dạng thô (cụ thể: rau củ quả tươi, đậu); hoa tươi; cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bản lẻ hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tiếp thị để bán hàng; tổ chức hội chợ, triển lãm để giới thiệu hàng hóa nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ trưng bày để bán sản phẩm và bán ở siêu thị, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ: các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, dầu ăn, thủy hải sản các loại (tôm, cua, mực), bánh mì, mứt nhão, bình sữa cho trẻ em bú, xúc xích, thịt giăm bông, xi rô cô đặc, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ thú nhún), văn phòng phẩm (bút, vở, cặp sách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao

động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán tấm tường, tấm lợp, vật liệu xây dựng phi kim loại; mua bán bê tông, các sản phẩm từ bê tông, gạch không nung bê tông cốt liệu.

Nhóm 36: Quản lý và kinh doanh bất động sản (cụ thể là: đầu tư phát triển nhà, hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao, siêu thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, cho thuê căn hộ, kho ngoại quan); môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản (cụ thể là: dịch vụ quản lý nhà ở, dịch vụ quản lý văn phòng cho thuê, dịch vụ quản lý trung tâm thương mại, dịch vụ quản lý khu công nghiệp).

Nhóm 37: Xây dựng các loại công trình như sau: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; thăm dò và khai thác khoáng sản; giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch (tham quan, dã ngoại); vận tải hành khách; môi giới vận tải; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (cụ thể: công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật); dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; cho thuê âm thanh, ánh sáng; dịch vụ giáo dục (cụ thể: giáo dục nhà trẻ; giáo dục mẫu giáo; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông); dịch vụ đào tạo (cụ thể: đào tạo sơ cấp).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp; xử lý dữ liệu; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; phát triển phần mềm, ứng dụng phần mềm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng; quán ăn uống; quán cà phê; quán bán đồ ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ tiêm chủng y tế.

(111) **4-0574676**

(210) 4-2020-51614

(181) 09/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229139/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/12/2020

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN (VN)
Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 16: Sách và danh mục (catalogue) giới thiệu sản phẩm; ấn phẩm in, áp phích, tờ rơi [cho mục đích quảng cáo, khuyến mại]; văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy.

Nhóm 18: Cặp xách và túi xách đồng phục cho học sinh.

Nhóm 19: Bê tông; các sản phẩm từ bê tông, xi măng (cụ thể: tấm xi măng, cọc xi măng); thạch cao; cạch không nung bê tông cốt liệu; tấm tường (vật liệu xây dựng phi kim loại); tấm Iợp (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục mầm non (trừ thú nhún); đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp dạng thô (cụ thể: rau củ quả tươi, đậu); hoa tươi; cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bản lẻ hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tiếp thị để bán hàng; tổ chức hội chợ, triển lãm để giới thiệu hàng hóa nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ trưng bày để bán sản phẩm và bán ở siêu thị, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ: các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, dầu ăn, thủy hải sản các loại (tôm, cua, mực), bánh mì, mứt nhão, bình sữa cho trẻ em bú, xúc xích, thịt giăm bông, xi rô cô đặc, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ thú nhún), văn phòng phẩm (bút, vở, cặp sách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán tấm tường, tấm lợp, vật liệu xây dựng phi kim loại; mua bán bê tông, các sản phẩm từ bê tông, gạch không nung bê tông cốt liệu.

Nhóm 36: Quản lý và kinh doanh bất động sản (cụ thể là: đầu tư phát triển nhà, hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao, siêu thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, cho thuê căn hộ, kho ngoại quan); môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản (cụ thể là: dịch vụ quản lý nhà ở, dịch vụ quản lý văn phòng cho thuê, dịch vụ quản lý trung tâm thương mại, dịch vụ quản lý khu công nghiệp).

Nhóm 37: Xây dựng các loại công trình như sau: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; thăm dò và khai thác khoáng sản; giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch (tham quan, dã ngoại); vận tải hành khách; môi giới vận tải; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (cụ thể: công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật); dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; cho thuê âm thanh, ánh sáng; dịch vụ giáo dục (cụ thể: giáo dục nhà trẻ; giáo dục mẫu giáo; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông); dịch vụ đào tạo (cụ thể: đào tạo sơ cấp).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp; xử lý dữ liệu; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; phát triển phần mềm, ứng dụng phần mềm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng; quán ăn uống; quán cà phê; quán bán đồ ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ tiêm chủng y tế.

---

(111) **4-0574677**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55447

(220) 31/12/2020

(181) 31/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐĂNG ĐẮNG

(731) NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG (VN)
59A, ấp 1, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán bia; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng, ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574678**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01507

(220) 13/01/2021

(181) 13/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

INTIMATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OPTIMAL VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Kem bôi răng (dược phẩm).

---

(111) **4-0574679**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05088

(220) 05/02/2021

(181) 05/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, xanh lá, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 29: Hạt đã chế biến: lạc (đậu phộng) đã chế biến, hạt điều đã chế biến, hạt macca đã chế biến; rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; ca cao; trà; hạt tiêu; tiêu (gia vị).

Nhóm 31: Lúa (thóc) chưa chế biến; rau, củ, quả tươi; cây giống; thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, thương mại điện tử các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, giống cây trồng, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt trừ sâu bọ, các loại hạt đã qua chế biến như hạt macca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt óc chó, hạt thông, đậu phộng, đậu nành, sữa, rau, củ, quả đã qua chế biến, gạo, cà phê, ca cao, trà, hạt tiêu, tiêu (gia vi), lúa (thóc) chưa chế biến, rau, củ, quả tươi, nấm tươi các loại, hạt giống, cây giống, đất trồng trọt, thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa; dịch vụ phát chuyển nhanh; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lich.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh và các chương trình truyền hình; hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng buổi biểu diễn; dịch vụ xuất bản âm nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán trà; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng lúa; dịch vụ chăm sóc cây trồng; dịch vụ khám chữa bệnh cho cây trồng; dịch vụ tư vấn chăm sóc cây trồng; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0574680**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18169

(220) 10/05/2021

(181) 10/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Anlapphat

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại, cửa nhôm; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế nội thất các công trình dân dụng.

---

(111) **4-0574681**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18612

(220) 12/05/2021

(181) 12/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Quán ăn Huế
Mitau

(531) 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, tím, lam tím.

(731) LÊ THỊ OANH OANH (VN)
G24 khu biệt thự Thủ Đức Garden Homes, 27 đường số 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574682**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05876
(220) 26/02/2020
(181) 26/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

JjapaGURI

(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì ăn liền; mì ăn liền theo phong cách Trung Hoa; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0574683**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05877
(220) 26/02/2020
(181) 26/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

짜파구리
ChapaGURI

(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì ăn liền; mì ăn liền theo phong cách Trung Hoa; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0574684**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09768
(220) 23/03/2020
(181) 23/03/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

DENTEK

(731) DENTEK ORAL CARE, INC. (US)
660 White Plains Road, Suite 250, Tarrytown, New York 10591, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm làm bóng răng; kem đánh răng; chế phẩm dùng để súc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở dùng để vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch dụng cụ bảo vệ răng miệng.

Nhóm 21: Vật dụng làm sạch răng, cụ thể là chỉ tơ dạng vắt ngang dùng trong nha khoa, vật dụng làm sạch kết hợp của bàn chải dùng cho khe răng, vật dụng dùng để xỉa cho khe răng và chỉ tơ nha khoa; chỉ dùng để xỉa trong nha khoa; chỉ tơ nha khoa; vật dụng để xỉa bằng chỉ tơ

nha khoa; vật dụng để xỉa trong nha khoa có chứa chỉ tơ; bộ phân phối chỉ tơ nha khoa; dụng cụ dùng để luồn chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; đồ chứa bàn chải đánh răng; vỏ bọc bàn chải đánh răng; bộ chăm sóc răng miệng có chứa bàn chải đánh răng và chỉ tơ; bộ phân phối kem đánh răng; vỏ bọc kem đánh răng; vật dụng để đánh bóng răng; bàn chải dùng cho khe răng để làm sạch răng; ống rửa dùng cho răng miệng.

---

(111) **4-0574685**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14183
(220) 29/04/2020
(181) 29/04/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.3.23; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đen.
(731) ĐÀO XUÂN ĐÀ (VN)
Thôn Tăng Bảo, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Túi giấy hình nón; túi giấy hình phễu; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói.

Nhóm 21: Cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc để uống; ống hút để uống; ống hút dùng để uống; đĩa ăn dùng một lần.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; các loại quả mọng, tươi; rau củ tươi; cây trồng, cây.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: bao bì giấy, cốc giấy, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0574686**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17132
(220) 19/05/2020
(181) 19/05/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN QUỐC TẾ (VN)
Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574687**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19050

(220) 28/05/2020

(181) 28/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dr.Safe-TRI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574688**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19906

(220) 02/06/2020

(181) 02/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MISA QLTS
PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.5.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, tím nhạt, tím sẫm, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tinh ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0574689**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19908
(220) 02/06/2020
(181) 02/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

DR.SAFE-SMOKERS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0574690**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20123
(220) 03/06/2020
(181) 03/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

HULOTOIL

(531) 1.15.5; 1.15.15; 25.3.3; 26.11.12

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh, xám.

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
31 Cây Cám, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0574691**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21039
(220) 09/06/2020
(181) 09/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.5.6; 2.5.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ cam, tím than, tím đậm, tím nhạt, xanh da trời, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHÁP MỸ (VN)
Số nhà 47A, đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574692**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21477

(220) 10/06/2020

(181) 10/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BABU VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngõ 454 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); quần áo chống nắng; áo váy chống nắng; áo giữ nhiệt; quần áo lót; khăn trùm che mặt (trang phục); đồ đi chân.

---

(111) **4-0574693**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33318

(220) 28/08/2019

(181) 28/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH L.Y.S (VN)
173 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

---

(111) **4-0574694**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-34803

(220) 09/09/2019

(181) 09/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.24; 7.3.11; 25.1.9

(591) Đen, trắng, xanh, cam đất.

(731) LƯƠNG THỊ THANH LOAN (VN)
Xóm 6, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; bộ đồ chơi mô hình thu nhỏ; trò chơi chỉ chơi trong nhà (trò chơi đông người); trò chơi dùng bảng và các quân cờ; cờ đam (trò chơi sử dụng bàn cờ chơi - chơi đối kháng).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ đồ chơi, trò chơi, bộ đồ chơi mô hình thu nhỏ, trò chơi chỉ chơi trong nhà (trò chơi đông người), trò chơi dùng bảng và các quân cờ, cờ đam (trò chơi sử dụng bàn cờ chơi - chơi đối kháng).

---

(111) **4-0574695**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-34824

(220) 10/09/2019

(181) 10/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUSEN NOMI

(731) LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; bánh kẹo; bánh kẹo đường; sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0574696**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-37686

(220) 26/09/2019

(181) 26/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

solis

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) NINGBO GINLONG TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
No. 57 Jintong Road, Binhai Industrial Park, Xiangshan, Ningbo, Zhejiang (315712), China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; pin mặt trời; tụ điện; bộ đảo điện; bộ điều chỉnh điện áp; bộ chỉnh lưu dòng điện.

---

(111) **4-0574697**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39300

(220) 07/10/2019

(181) 07/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOLDEUZO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574698**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44216

(220) 26/10/2020

(181) 26/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

JOY

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; và chế phẩm mài mòn; chế phẩm làm sạch đa năng, không dùng trong y tế và sản xuất; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa bát đĩa; chế phẩm rửa bát đĩa dạng viên; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; chế phẩm rửa bát đĩa dùng cho máy rửa bát đĩa; chế phẩm rửa bát đĩa dạng kem/bột nhão; chế phẩm rửa bát đĩa dạng xịt; chế phẩm làm sạch đa năng dạng xịt; chế phẩm làm bóng (bát đĩa); chế phẩm làm sạch đường ống (cho mục đích gia dụng); chế phẩm tẩy trắng dùng cho nhà bếp; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm làm sạch nhà bếp; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; và các chế phẩm khác dùng trong giặt là.

Nhóm 05: Chế phẩm tẩy uế dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng dùng cho mục đích gia dụng; cụ thể là chế phẩm làm sạch tẩy uế cho mục đích gia dụng, không gồm các chế phẩm làm sạch trong nhóm 03; chế phẩm tẩy uế dạng xịt dùng cho mục đích gia dụng; khăn lau dùng một lần tẩm chế phẩm tẩy uế cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0574699**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06235

(220) 28/02/2023

(181) 28/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LN

LOUIS NOIRE

(731) HOÀNG TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, cụ thể là nước xức tóc; mỹ phẩm; nước thơm; nước để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa, dầu thơm.

---

(111) **4-0574700**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15935

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.21; 10.5.25; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.6; 26.5.4

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)
99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang kháng khuẩn bằng vải.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0574701**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41071

(220) 17/10/2019

(181) 17/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANVO pharma

(531) 1.13.1; 1.13.15; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) ANVO PHARMA CANADA INC (CA)
111-700 Third Line, Oakville, Ontario, L6L 4B1, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0574702**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41072

(220) 17/10/2019

(181) 17/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.15; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) ANVO PHARMA CANADA INC (CA)
111-700 Third Line, Oakville, Ontario, L6L 4B1, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0574703**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-44620

(220) 07/11/2019

(181) 07/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAIREM COLLAGEN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM NHẬT VIỆT (VN)
Số 19B đường 42, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574704**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48433

(220) 29/11/2019

(181) 29/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 14.1.13; 14.1.15; 25.3.3; 25.7.7; 26.3.1

(591) Cam, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SƠN DUNG (VN)
180/149A đường Nhị Bình 8, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhựa; máy sản xuất cửa nhôm; máy cắt nhôm; máy ép góc nhôm; máy phay; máy phay đầu đố nhôm, máy dập thủy lực; máy đột dập cửa lùa Xingfa hơi.

Nhóm 35: Mua bán máy sản xuất cửa nhựa, máy cắt nhôm, máy ép góc nhôm, máy phay, máy phay đầu đố nhôm, máy dập thủy lực, máy đột dập cửa lùa Xingfa hơi.

---

(111) **4-0574705**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48474

(220) 29/11/2019

(181) 29/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

DREAM WATER

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0574706**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49275

(220) 04/12/2019

(181) 04/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xám nhạt, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ (VN)
Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 19: Bê tông.

Nhóm 35: Mua bán bê tông.

---

(111) **4-0574707**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50214

(220) 10/12/2019

(181) 10/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRADEMARK COLLECTION

(731) TMH WORLDWIDE, LLC (US)
22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn cạnh đường, khách sạn và khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê căn hộ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ cho thuê chỗ ở nghỉ dưỡng [lưu trú tạm thời]; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời cho người khác; dịch vụ lưu trú, cụ thể là, cung cấp nơi lưu trú tạm thời, đồ ăn và thức uống; cơ sở lưu trú tạm thời, chỗ ở tạm thời và khách sạn.

---

(111) **4-0574708**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50230

(220) 10/12/2019

(181) 10/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

RELISH

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (U.K) (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN 14 5DZ Company No. 07701858 United Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum dưỡng da và làm trắng sáng da; kem dưỡng da; kem làm trắng sáng da; mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0574709**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50250

(220) 10/12/2019

(181) 10/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

InnerSignal AMP

(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.4.9

(591) Đen nhạt, đen đậm, trắng.

(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp (mỹ phẩm); huyết thanh làm đẹp cho môi (mỹ phẩm); huyết thanh làm đẹp dạng tấm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; kem mỹ phẩm cho da xung quanh mắt; nước thơm dạng sữa (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; dầu làm sạch (mỹ phẩm); kem làm sạch (mỹ phẩm); xà phòng bánh để rửa mặt (khong chứa thuốc); sữa rửa mặt tạo bọt (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng dùng cho cá nhân.

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; huyết thanh làm đẹp có chứa thuốc; huyết thanh làm đẹp cho môi có chứa thuốc; huyết thanh làm đẹp dạng tấm có chứa thuốc; nước thơm để xức sau khi tắm có chứa thuốc; kem mỹ phẩm có chứa thuốc; kem mỹ phẩm cho da xung quanh mắt có chứa thuốc; nước thơm dạng sữa có chứa thuốc.

---

(111) **4-0574710**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50277

(220) 10/12/2019

(181) 10/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

Giang Phát FOODS

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GIANG PHÁT HD (VN)
Thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả mực; chả ốc; chả tôm; chả hải sản thực phẩm.

---

(111) **4-0574711**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52001

(220) 20/12/2019

(181) 20/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂY SÀI GÒN (VN)
Đường số 10, khu dân cư Mai Thị Non, khu phố 2, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

---

(111) **4-0574712**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52213

(220) 23/12/2019

(181) 23/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 25.3.3; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Đỏ, đen, trắng, tím, tím sẫm, ghi, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574713**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52214

(220) 23/12/2019

(181) 23/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3; 25.7.21; 26.1.11; 26.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương, xanh cô ban, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574714**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01200

(220) 10/01/2020

(181) 10/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lyrol

(731) SHENZHEN BAIRUNDA TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
103D2, 1/F, Waiyun Building, No.46 Futian South Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; lông mi giả.

---

(111) **4-0574715**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23465

(220) 26/06/2019

(181) 26/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.5.7; 26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ, xám.

(731) ENERSYS LTD. (GB)
Stephenson Street, Newport, United Kingdom NP194XJ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện, ắc quy điện; pin điện công nghiệp, ắc quy công nghiệp; thiết bị sạc pin; phụ kiện cho pin.

---

(111) **4-0574716**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23720

(220) 27/06/2019

(181) 27/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.5.11; 26.3.1; 26.3.7

(591) Trắng, đỏ.

(731) FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)
3F., No.172, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Các linh kiện và phụ tùng của máy bay; van xả cho lốp xe cộ; van cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0574717**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26810

(220) 18/07/2019

(181) 18/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dele 德业

(731) SHENZHEN DEYE INTELLIGENCE CO., LTD (CN)
4F, Building 4B, Kelunte Science Park No.6, Ganli sixth Road, Ganli Industrial Park, Buji subdistrict, Longgang district Shenzhen China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Con thoi [bộ phận của máy]; guồng quay sợi; máy dùng cho công nghiệp dệt; khung xe sợi; máy kéo sợi; tấm che [bộ phận của máy]; máy cắt; máy viền; máy khâu; máy may.

---

(111) **4-0574718**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27981

(220) 26/07/2019

(181) 26/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

Qlight

(731) QLIGHT CO., LTD. (KR)
A-412, 579 Kyungin-Ro, Guro-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị điều khiển đèn led; phụ kiện điều khiển đèn led chiếu sáng; bảng mạch điện tử cho thiết bị chiếu sáng led; máy nghe nhạc mp3; thiết bị báo động rò rỉ ga; đèn cảnh báo; thiết bị báo động; chuông báo tín hiệu; chuông [thiết bị báo động]; đèn tín hiệu giao thông dạng cơ khí; công tắc áp suất chống cháy nổ; thiết bị điều khiển mạng; chuông chống trộm; đèn đường cảnh báo; công tắc giới hạn; máy phát không dây; máy thu không dây; chất bán dẫn; dụng cụ bán dẫn; thiết bị đèn tín hiệu giao thông loại phản quang; biển báo hiệu phản quang; công tắc chống nước; máy phân phối điện năng; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; đèn báo khẩn cấp; còi báo động; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; thiết bị giám sát báo động dùng cho tàu thuyền; công tắc dùng cho tàu thuyền; đèn chớp [tín hiệu phát sáng]; thiết bị báo động cứu hỏa chữa cháy; đèn báo hiệu; thiết bị âm thanh báo động; bộ đảo điện (inverter); thiết bị báo động khí ga dễ cháy; bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử; thiết bị chống trộm điện tử; còi điện; máy biến áp [điện]; chuông điện báo động; hệ thống chống trộm dùng điện; máy phát tín hiệu điện; bộ phận điều khiển công nghệ dùng điện; công tắc điện; công tắc điện dạng nút bấm; thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh điện tử; bộ điều khiển điện; máy phát viễn thông; máy thu viễn thông; ống điện tử khuyếch đại; chuông báo động điện tử; mạch tích hợp; máy vi tính; máy tính bảng; chuông báo cháy.

Nhóm 11: Đèn led trang trí; đèn led dùng cho sân khấu; đèn led bảng hiệu; bóng đèn led; thiết bị điện chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn led chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn led chiếu sân vườn; đèn đường; thiết bị chiếu sáng để câu cá; đèn chống cháy nổ [thiết bị chiếu sáng]; đèn chiếu sáng khẩn cấp; đèn làm việc dùng trong công nghiệp; đèn chiếu sáng công nghiệp; đèn led chiếu sáng dùng cho tàu thuyền; đèn cho tàu thuyền; đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho tàu thuyền; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho tàu thuyền; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng cho tàu thuyền; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn trần cho ô tô; đèn dùng cho ô tô; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho ô tô; cụm đèn led chiếu sáng dùng cho ô tô; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng cho ô tô; đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe đạp; đèn cảnh báo khẩn cấp cho xe đạp; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng dùng cho xe đạp; đèn làm việc; bóng đèn điện; đèn điện phát sáng; thiết bị điện chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn cho phương tiện đường sắt; đèn tín hiệu chỉ hướng cho các phương tiện đường sắt; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng cho đường sắt; đèn led dùng cho đi dã ngoại; đèn pha để rọi sáng; đèn phát quang năng lượng mặt trời; đèn dẫn gắn tường dùng năng lượng mặt trời; đèn led cho máy bay; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng cho máy bay.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các sản phẩm: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], hệ thống báo động, công tắc giới hạn, còi báo động, đèn làm việc dùng trong công nghiệp, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, đèn tín hiệu, đèn an toàn cho thợ mỏ, thiết bị báo động bằng âm thanh, đèn điện để chiếu sáng, máy phát tín hiệu điện, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán buôn các sản phẩm: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], hệ thống báo động, công tắc giới hạn, còi báo động, đèn làm việc dùng trong công nghiệp, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, đèn tín hiệu, đèn an toàn cho thợ mỏ, thiết bị báo động bằng âm thanh, đèn điện để chiếu sáng, máy phát tín hiệu điện, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], hệ thống báo động, công tắc giới hạn, còi báo động, đèn làm việc dùng trong công nghiệp, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, đèn tín hiệu, đèn an toàn cho thợ mỏ, thiết bị báo động bằng âm thanh, đèn điện để chiếu sáng, máy phát tín hiệu điện, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], hệ thống báo động, công tắc giới hạn, còi báo động, đèn làm việc dùng trong công nghiệp, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, đèn tín hiệu, đèn an toàn cho thợ mỏ, thiết bị báo động bằng âm thanh, đèn điện để

chiếu sáng, máy phát tín hiệu điện, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ trung gian liên quan đến bán hàng theo thư đặt hàng bằng liên lạc điện tử; trung tâm mua sắm toàn diện bằng internet cho các sản phẩm: đèn cảnh báo, thiết bị điện chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], máy phát tín hiệu điện, đèn báo khẩn cấp, đèn an toàn cho thợ mỏ, thiết bị điện chiếu sáng, màn hình điện tử, còi báo động, đèn tín hiêu.

---

(111) **4-0574719**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28841

(220) 31/07/2019

(181) 31/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.19; 5.5.19; 5.5.22; 14.1.13; 25.5.25; 25.7.7; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh dương, vàng cam, ghi, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574720**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28842

(220) 31/07/2019

(181) 31/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

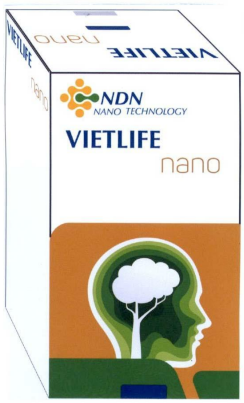

(531) 1.15.15; 2.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 14.1.13; 19.3.4; 25.5.2; 25.7.7; 26.4.3

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, xanh dương, vàng cam, vàng cam sẫm, xám, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574721**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40705

(220) 20/11/2018

(181) 20/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 18.3.14; 18.3.23; 26.13.25

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)
Phòng 38, tầng 6, tòa tháp Ngôi Sao, phố Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

---

(111) **4-0574722**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00974

(220) 08/01/2019

(181) 08/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAI

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No.1, vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại đi động; bao đựng điện thoại đi động; vỏ bọc cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; tai nghe; tai nghe cho điện thoại di động; gậy tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; dây cáp cho usb; bộ chuyển đổi nguồn điện; pin điện; thiết bị nạp ắc qui; pin dự phòng cho thiết bị di động [pin có thể sạc lại được]; vỏ hộp loa; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin không dây; thiết bị định vị toàn cầu; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về.

---

(111) **4-0574723**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-04204
(181) 01/02/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/02/2019

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể hoặc trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) dùng để tẩy rửa, làm sạch, giữ ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chất tẩy trang; khăn giấy có tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tạo màu tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0574724**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-37763
(181) 15/11/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/11/2017

Salon style
BIOLISS

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuoku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm phục hồi tóc hư tổn; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; xà phòng tắm; chế phẩm chăm sóc toàn thân không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574725**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-03762
(181) 31/01/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 31/01/2018

Yêu thương cuộc sống

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã cho người không tự kiềm chế; tã lót cho người không tự kiềm chế; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự kiềm chế; miếng lót vệ sinh cho người không tự kiềm chế.

---

(111) **4-0574726**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-05499

(220) 26/02/2018

(181) 26/02/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

KING

(531) 24.9.1

(731) BÙI QUANG HOAN (VN)
101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy gói bằng nhôm, màng co bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm bằng ni lông, giấy chống dính, giấy thấm dầu ăn, dụng cụ nhà bếp làm từ tre.

---

(111) **4-0574727**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06555

(220) 07/03/2018

(181) 07/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINFAST
Một thương hiệu triệu niềm tin

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.3

(591) Đen, xám.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; vàng; bạc, đá quý; kim loại quý.

---

(111) **4-0574728**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-08092

(220) 20/03/2018

(181) 20/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

Thiện Phát
DESIGN

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA (VN)
Số 42 Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; quần áo dùng cho các phật tử.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo dùng cho các phật tử.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công các sản phẩm quần áo, mũ nón dùng cho phật tử theo đơn đặt hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế: quần áo, mũ nón dùng cho phật tử.

---

(111) **4-0574729**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-12065

(220) 18/04/2018

(181) 18/04/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀNG KIM PHÁT

(531) 1.15.5; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)
Số 164 ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

---

(111) **4-0574730**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-16222

(220) 22/05/2018

(181) 22/05/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUTRIBON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0574731**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-31441

(220) 13/09/2018

(181) 13/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.10; 2.3.30; 4.1.3; 26.4.4

(591) Xanh tím than, trắng, vàng, đen, nâu.

(731) VŨ LỆNH LỢI (VN)
SN 45 ngõ 1, TT BTL Tăng Thiết Giáp, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy mầu; nước lau sàn, chế phẩm dùng để rửa bát.

---

(111) **4-0574732**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-38972

(220) 07/11/2018

(181) 07/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 25.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.

(731) PHẠM CÔNG THÀNH (VN)
C21- Lô 18, khu ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574733**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41856

(220) 15/12/2017

(181) 15/12/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

RIKEN VIETNAM

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Số 2 VSIP II-A đường số 26, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hợp chất vinyl clorua; hợp chất chất đàn hồi dẻo nhiệt; hợp chất chất đàn hồi dẻo nhiệt xtiren; hợp chất chất đàn hồi dẻo nhiệt olefin; hợp chất nhựa dễ cháy; hợp chất nhựa dẫn điện; hợp chất nhựa có tính chất tĩnh điện; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho y tế; hợp

chất nhựa dạng thô dùng cho ô tô; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho dây điện; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho các thiết bị điện trong gia đình; hỗn hợp nhựa dẻo nhiệt; hỗn hợp dẻo nhiệt.

---

(111) **4-0574734**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-42274

(220) 19/12/2017

(181) 19/12/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

Eyebon

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dản nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khọa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt

miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đồ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng

cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574735**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2009-10610

(220) 28/05/2009

(181) 28/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.11; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, ghi, xanh biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY PHÁT (VN)
Số 1 ngách 69A/131 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Khớp nối vạn năng (bộ phận máy móc), vòng bi (bộ phận máy móc), gối đỡ vòng bi dùng cho máy móc.

---

(111) **4-0574736**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-04036

(220) 04/03/2010

(181) 04/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

THIEN THAI
STEEL
Thép Cho Mọi Công Trình

(531) 26.3.1; 26.3.7

(731) CÔNG TY THIÊN THAI TNHH (VN)
Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép hợp kim; thép xây dựng; thép cán; thép kéo.

---

(111) **4-0574737**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-04709

(220) 12/03/2010

(181) 12/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.7.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN PHÁT (VN)
Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 29: Mít sấy.

---

(111) **4-0574738**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-15643

(220) 18/07/2012

(181) 18/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.24

(591) Xanh dương đậm, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 10, tòa nhà Lawrence S. Ting, đường Nguyễn Văn Linh, khu A đô thị Phú Mỹ Hưng, đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0574739**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-24309

(220) 30/10/2012

(181) 30/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dolce Gusto

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị làm nóng sữa; thiết bị tạo bọt sữa [thiết bị dùng để pha chế (nấu nướng) dùng cho nhà bếp]; thiết bị làm đồ uống bao gồm các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, sô cô la và/hoặc ca cao, cà phê sữa (cà phê cappuccino) [thiết bị dùng để pha chế (nấu nướng) dùng cho nhà bếp]; máy pha cà phê; bình pha cà phê bằng điện; các bộ phận phụ kiện cho tất cả các hàng hoá nêu trên; máy móc chạy bằng điện dùng cho việc chuẩn bị đồ uống và các bộ phận thay thế, hộp chứa và các phụ tùng thay thế cho của nó; bộ lọc cà phê chạy bằng điện.

Nhóm 21: Bình đựng cà phê; đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho hộ gia đình hoặc nhà bếp (không được làm bằng kim loại quý cũng như không được phủ kim loại quý), thiết bị dùng cho việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống không chạy bằng điện; dụng cụ chia dạng viên (dụng cụ để chia tỷ lệ bình quân đồ ăn uống dùng trong nhà bếp); các bộ phận phụ kiện cho tất cả các hàng hoá nêu trên; cốc thủy tinh, đĩa nhỏ thủy tinh, đồ sứ và đất nung dùng để chứa đựng không trong các nhóm khác.

Nhóm 29: Sữa; kem (lấy từ sữa); bơ; pho mát; đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; chất thay thế sữa; đổ uống có sữa là thành phần chủ yếu; sữa chua; sữa đậu nành (chất thay thế sữa); dầu ăn; mỡ ăn; chất thay thế cho sữa và kem.

Nhóm 30: Đồ ăn tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) làm từ sữa; đồ ăn tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) làm từ kem cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê ướp lạnh; chất thay thế cà phê; chiết xuất từ chất thay thế cà phê; chế phẩm trên cơ sở chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; chất thay thế cà phê làm từ rễ cây rau diếp xoăn; trà; chất chiết ra từ trà; chế phẩm trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; chế phẩm trên cơ sở mạch nha; ca cao; chế phẩm trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô-cô-la; sản phẩm sô-cô-la;chế phẩm trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo; kẹo; kẹo hoa quả; bánh kẹo đường; đường; kẹo cao-su (không dùng trong ngành y); chất làm ngọt tự nhiên; sản phẩm bánh mì; bánh mì; nấm men; bánh nướng; bánh quy dạng tròn; bánh ngọt; bánh quy; bánh xốp; kẹo bơ cứng; bánh pút-đinh; kem lạnh; nước đá thực phẩm; kem trái cây (kem lạnh); bánh kẹo dạng đông lạnh; bánh ngọt dạng đông lạnh; đá thực phẩm dạng xốp; món tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) dạng đông lạnh; sữa chua đông lạnh; chất liên kết dùng để làm kem lạnh và/hoặc nước đá thực phẩm và/hoặc kem trái cây và/hoặc bánh kẹo dạng đông lạnh và/hoặc bánh ngọt dạng đông lạnh và/hoặc đá dạng xốp và/hoặc món tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) dạng đông lạnh và/hoặc sữa chua đông lạnh; sản phẩm ngũ cốc (đã qua chế biến) dùng cho bữa sáng; món ăn điểm tâm (làm từ ngũ cốc và hoa quả); hạt ngô loại dẹt ăn liền; bánh làm từ ngũ cốc dạng thanh; đồ ăn làm từ ngũ cốc dạng ăn liền; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0574740**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14727

(220) 03/05/2019

(181) 03/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMPIRE 88

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÀNH PHỐ ĐẾ VƯƠNG (VN)
3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; cho thuê không gian quảng cáo; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0574741**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-16199

(220) 05/06/2017

(181) 05/06/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.14; 19.9.1; 19.9.2; 19.13.21; 25.1.9; 26.4.1; 26.4.9

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) ORIHIRO COMPANY LIMITED (JAPANESE COMPANY) (JP)
1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính từ giấm ngọt sản xuất tại Lufeng, Yunnan, Trung Quốc.

---

(111) **4-0574742**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-16200

(220) 05/06/2017

(181) 05/06/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.2; 19.13.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt đen, trắng.

(731) ORIHIRO COMPANY LIMITED (JAPANESE COMPANY) (JP)
1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính từ dầu gan cá được dẫn xuất từ cá mập biển sâu.

---

(111) **4-0574743**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-23984

(220) 02/08/2017

(181) 02/08/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.21; 26.11.9

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quán bar.

---

(111) **4-0574744**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-25229

(220) 11/08/2017

(181) 11/08/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCO PANG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)
110 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề; tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm móng tay móng chân (làm nail); dịch vụ chăm sóc da mặt.

---

(111) **4-0574745**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-30636
(181) 22/09/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/09/2017

HIOLME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0574746**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-34147
(181) 18/10/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/10/2017

THUTHIEMGROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUTHIEMGROUP (VN)
40/1 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (tủ, bàn, ghế, kệ), đèn chiếu sáng, ô tô, xe máy, xăng.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; nạo vét kênh rạch; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất công trình; quy hoạch đền bù giải phóng mặt bằng; khảo sát đo đạc bản đồ địa chính.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0574747**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-26318

(220) 07/11/2013

(181) 07/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19; 26.11.12

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LIFE BRIDGE VIỆT NAM (VN)
Số 348/25A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm làm từ cá; động vật giáp xác, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước sốt thịt; mì sợi; món ăn điểm tâm.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574748**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-21746

(220) 13/08/2015

(181) 13/08/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.4.1; 26.4.6

(731) DONUTES COFFEE & CAKE BAKING CO., LTD. (TW)
No. 12, Zhonghe St., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn nhỏ có bán cà phê và các bữa ăn nhẹ; dịch vụ cung cấp cà phê cho nhân viên văn phòng do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0574749**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-41493

(220) 26/12/2016

(181) 26/12/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINCITY

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0574750**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-08912

(220) 07/04/2017

(181) 07/04/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vietnam Rubber Group
QTR

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ (VN)
264 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 17: Mủ cao su; cao su đã qua sơ chế; vật liệu cao su để đắp lốp.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch.

---

(111) **4-0574751**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-10387

(220) 19/04/2017

(181) 19/04/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI KHANG (VN)
91/18/5 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0574752**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-01811

(220) 24/02/2015

(641) 4-2015-04253

(181) 24/02/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

APPLE

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá và theo dõi sức khỏe, tình trạng sức khỏe, sự vận động và sự khỏe mạnh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe, tình trạng sức khỏe, sự vận động và sự khỏe mạnh; cung cấp thông tin về sức khỏe, tình trạng sức khỏe, sự vận động và sự khỏe mạnh thông qua trang web.

---

(111) **4-0574753**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03212

(220) 20/02/2017

(181) 20/02/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

RELAXING ZEN

(731) S. C. JOHNSON & SON, INC. (US)
1525 Howe Street, Racine, Wisconsin 53403, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa thơm phòng hoặc không khí; tinh dầu cho không khí; chế phẩm thơm không khí; chế phẩm tỏa hương thơm vào không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; hương thơm để thắp.

Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử trùng không khí; chế phẩm để trung hòa mùi; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; chất khử mùi trong phòng hoặc không khí; chất khử mùi cho thảm; chất khử mùi cho hàng dệt.

---

(111) **4-0574754**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-06061

(220) 17/03/2017

(181) 17/03/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

GẮN KẾT YÊU THƯƠNG

(731) PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7-20020 Lainate (MI) - Italy

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su có thể thổi bóng; kẹo cao su; kẹo sô cô la; kẹo cà phê; kẹo ca cao; kẹo dẻo; kẹo cứng; kẹo hình giọt nước; thạch (bánh kẹo); kẹo que; kẹo hình thoi; keo bạc hà; bánh ngọt; đường; kẹo; kẹo bơ cứng; kẹo cam thảo; kẹo có mùi thơm.

---

(111) **4-0574755**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-12637

(220) 08/05/2017

(181) 08/05/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCOGOOD

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA LƯƠNG QUỚI (VN)
Lô A36, A37 - khu công nghiệp An Hiệp, ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; nước hoa; tinh dầu dùng xức tóc (mỹ phẩm); dầu dừa nguyên chất dùng trong mỹ phẩm.

Nhóm 29: Cơm dừa nạo sấy; dầu dừa nguyên chất; dầu dừa thô; bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm); sữa dừa.

Nhóm 32: Nước dừa đóng lon dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ dừa gồm: cơm dừa nạo sấy, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô, bột sữa dừa, nước cốt dừa đóng lon (sữa dừa), nước dừa đóng lon dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0574756**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-12638

(220) 08/05/2017

(181) 08/05/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCOGOODS

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA LƯƠNG QUỚI (VN)
Lô A36, A37 - khu công nghiệp An Hiệp, ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; nước hoa; tinh dầu dùng xức tóc (mỹ phẩm); dầu dừa nguyên chất dùng trong mỹ phẩm.

Nhóm 29: Cơm dừa nạo sấy; dầu dừa nguyên chất; dầu dừa thô; bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm); sữa dừa.

Nhóm 32: Nước dừa đóng lon dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ dừa gồm: cơm dừa nạo sấy, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô, bột sữa dừa, nước cốt dừa đóng lon (sữa dừa), nước dừa đóng lon dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0574757**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-15063

(220) 26/05/2017

(181) 26/05/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIA TƯƠI
HANOISPECIALKEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0574758**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-16533

(220) 07/06/2017

(181) 07/06/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh, xanh dương, xanh sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quán bar.

---

(111) **4-0574759**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-16536

(220) 07/06/2017

(181) 07/06/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh, xanh dương, xanh sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quán bar.

---

(111) **4-0574760**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-24187

(220) 03/08/2017

(181) 03/08/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 3.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng; quán rượu có bán thức ăn nhẹ; quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0574761**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17415

(220) 04/05/2023

(181) 04/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

clove.

(591) Đen, trắng.

(731) CLOVECLUB CO., LTD (KR)
3F, 10-7 Dosandaero 45-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi [bao/túi/bị/xắc]; hộp bằng sợi lưu hóa; ba lô; túi xách tay của phụ nữ; túi xách tay; túi nhỏ [túi dựng mỹ phẩm, chìa khóa và các vật dụng khác].

---

(111) **4-0574762**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-28471

(220) 07/09/2017

(181) 07/09/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIVOMECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y (loại trừ các sản phẩm thú y và các sản phẩm liên quan đến sức khoẻ động vật).

---

(111) **4-0574763**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-33951

(220) 18/10/2017

(181) 18/10/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình nước nóng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm; thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho son, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả

(bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim Ioại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường

---

(111) **4-0574764**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-38984

(220) 23/11/2017

(181) 23/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 5.11.11; 24.17.20

(591) Xanh lá cây, nâu, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HƯƠNG VIỆT (VN)
Thửa đất số 640, tờ bản đồ số 4, ấp 5, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Ớt khô chưa qua xử lý, nghệ khô chưa qua xử lý.

Nhóm 30: Các loại thực phẩm gốc thực vật đã chế biến để tiêu dùng hoặc bảo quản cũng như các gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm: gạo, bột ớt, bột đậu các loại, nghệ, tỏi.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến: hạt vừng ăn được chưa qua xử lý, ớt tươi, các loại hạt họ đậu, nghệ tươi, tỏi tươi.

---

(111) **4-0574765**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-39557

(220) 28/11/2017

(181) 28/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

SANEST

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; nước mắm; hạt đã chế biến; bơ thực vật; dầu có thể ăn được; mứt; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước mắm, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, dừa quả chế biến, hạt điều chế biến, hạt đã chế biến, bơ thực vật, dầu có thể ăn được, mứt, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, đồ uống có cồn, rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào

hoặc chiết xuất từ yến sào; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản, thủy hải sản, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ lưu kho; xếp dỡ hàng hóa; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến), bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản; thu hoạch thủy hải sản.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đông trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0574766**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2006-13462

(220) 16/08/2006

(181) 16/08/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1

(731) YONGKANG CROWN POWER TOOLS MANU CO., LTD (CN)
Daxu Industry Zone, Yongkang, Zhejiang, 321300 P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy chế biến gỗ; máy cắt; máy khắc trổ; dụng cụ cầm tay, ngoài loại vận hành bằng tay; máy bào đồ gốm mới nung (chưa tráng men); búa điện; máy nghiền nhựa; máy xẻ đá.

---

(111) **4-0574767**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-23346
(181) 03/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/11/2011

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ĐẠT (VN)
Khu 9, Đằng Lâm, Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0574768**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-29727
(181) 16/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

DERMALEEN

(220) 16/12/2013

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dành cho động vật.

Nhóm 05: Sản phẩm dùng trong thú y; chế phẩm chống ký sinh trùng.

---

(111) **4-0574769**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-06306
(181) 20/03/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

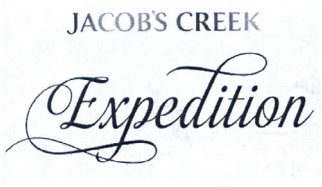

(220) 20/03/2015

(731) PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD. (AU)
167 Fullarton Road, Dulwich SA 5065, Australia

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang.

---

(111) **4-0574770**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-37906

(220) 16/11/2017

(181) 16/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

HENESSA

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0574771**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-42011

(220) 15/12/2017

(181) 15/12/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

DI SẢN VIỆT NAM
VietnamHeritage

(531) 26.4.2

(591) Nâu, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VIỆT XANH (VN)
1/1 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; bưu thiếp; sách.

---

(111) **4-0574772**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-37644

(220) 30/10/2018

(181) 30/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

LaMoka
MANAGED BY FVG TRAVEL

(531) 2.9.12; 9.7.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ĐIỆN VÀNG (VN)
202 Nguyễn Chí Thanh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574773**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-39881

(220) 14/11/2018

(181) 14/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

IMPERIAL
PLACE

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH LEE & CO (VN)
146E, Nguyễn Đình Chính, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(111) **4-0574774**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-41698

(220) 27/11/2018

(181) 27/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIETNET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 5, đường Phong Định Cảng, khối 9, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0574775**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-43823

(220) 12/12/2018

(181) 12/12/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Tím.

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 07 dãy M4 TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ

---

(111) **4-0574776**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-17868

(220) 01/06/2018

(181) 01/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEMELAN

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0574777**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18722

(220) 08/06/2018

(181) 08/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.1; 5.5.22; 19.3.4

(591) Hồng đậm, hồng, hồng nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám tím nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574778**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26311

(220) 06/08/2018

(181) 06/08/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.1; 26.4.2

(591) Đen, vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH AN THỊNH ĐAK LAK (VN)
Thôn 4, xã Ea Phê, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê, trà.

---

(111) **4-0574779**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07378

(220) 14/03/2018

(181) 14/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATP
Green Leaf Mart

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN THÀNH PHÁT (VN)
73 Trần Phú, tổ 96, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm; thịt gia cầm, thịt gia súc; thịt gà; thịt lợn.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trứng gia cầm, thịt gia cầm, thịt gia súc, thịt gà, thịt lợn, rau tươi, củ tươi, quả tươi, bánh ngọt, dầu ăn, hạt nêm, gia vị.

---

(111) **4-0574780**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-02169

(220) 19/01/2018

(181) 19/01/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHU CUONG

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ CƯỜNG (VN)
Số 5 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Đá để xây dựng; đất sét; sỏi; cát mịn; vật liệu xây dụng không bằng kim loại; xi măng; bê tông; thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, đá để xây dựng, đất sét, sỏi, cát mịn, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, bê tông, thạch cao, sắt, thép; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc

kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tuyển dụng nhân sự; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 39: Cung cấp nước; phân phối năng lượng; phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nhân sự; trường đào tạo (giáo dục); giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giảng dạy.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0574781**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-05769

(220) 28/02/2018

(181) 28/02/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

PIP

ピップ

(731) PIP CO., LTD. (JP)
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần áo bó; vật giữ ấm chân; quần ống bó; tất đi hỗ trợ chân; cổ tay áo [trang phục]; miếng lót độn cho yếm; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574782**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-01028

(220) 09/01/2019

(181) 09/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

SINoALICE

(731) SQUARE ENlX CO., LTD. (JP)
6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính dành cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; máy tính bảng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; hộp đựng băng trò chơi videô; âm nhạc thu sẵn dạng điện tử; phương tiện truyền thông điện tử thu sẵn không phải là âm nhạc (không bao gồm phần mềm máy tính); phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; sách điện tử có thể tải xuống được; báo điện tử có thể tải xuống được; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 38: Dịch vụ liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ gửi tin nhắn điện tử; dịch vụ liên lạc qua bằng màn hình từ xa; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; truyền tập tin số; cấp quyền truy cập vào mạng không dây; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền âm thanh qua vệ tinh; truyền hình ảnh qua vệ tinh; dịch vụ tin nhắn điện tử tức thời; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ truyền cơ sở dữ liệu thông tin qua hệ thống mạng viễn thông; tiếp nhận (thông qua việc truyền) cơ sở dữ liệu thông tin qua hệ thống mạng viễn thông; truyền hình cáp; dịch vụ truyền phát internet; dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ nhận email (thư điện tử); dịch vụ gửi email (thư điện tử); dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cổng thông tin internet; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 41: Thông tin giải trí; cung cấp thông tin trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua thiết bị di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng điện thoại di động; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; xuất bản sách điện tử trực tuyến không tải xuống được; xuất bản báo điện tử trực tuyến không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0574783**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03957

(220) 31/01/2019

(181) 31/01/2029

(300) 77822/2018 28/08/2018 CH

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.17.0; 6.19.9; 6.19.16; 6.19.17; 7.1.9; 26.1.1

(731) MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, Virginia 22101, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt dùng làm thức ăn cho động vật; hạt (ngũ cốc); hạt và hạt giống dạng thô và chưa xử lý; động vật sống; chim sống; cá còn sống; mai mực dùng cho chim; xương để nhai (ăn được) cho chó; đồ nhai ăn được dành cho động vật; ổ cho động vật; trái cây tươi và rau củ tươi; thức ăn và đồ uống cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; các chất phụ gia dành cho các loại thức ăn không dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574784**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06431

(220) 05/03/2019

(181) 05/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAVIFOOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0574785**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07547

(220) 14/03/2019

(181) 14/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOPERIS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(111) **4-0574786**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07552

(220) 14/03/2019

(181) 14/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

FAMITONE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0574787**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07592

(220) 14/03/2019

(181) 14/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

EA SPORTS

(731) ELECTRONIC ARTS INC. (US)
209 Redwood Shores Parkway, Redwood City, CA 94065, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính và tài liệu hướng dẫn dưới dạng điện tử cho phần mềm trò chơi này được bán cùng nhau thành bộ và phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua các thiết bị kết nối không dây; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi và phần mềm giải trí trên máy tính, cụ thể là tệp tin hình ảnh và âm nhạc kĩ thuật số dùng trong hoặc cùng với điện thoại di động cầm tay hoặc điện thoại di động không có giá đỡ, và các thiết bị kết nối không dây khác (các phần mềm trong nhóm này là phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi máy tính điện tử trên mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính được truy cập và chơi trên điện thoại di động và các thiết bị không dây khác.

---

(111) **4-0574788**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07593

(220) 14/03/2019

(181) 14/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) ELECTRONIC ARTS INC. (US)
209 Redwood Shores Parkway, Redwood City, CA 94065, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính và tài liệu hướng dẫn dưới dạng điện tử cho phần mềm trò chơi này được bán cùng nhau thành bộ và phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua các thiết bị kết nối không dây; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi và phần mềm giải trí trên máy tính, cụ thể là tệp tin hình ảnh và âm nhạc kĩ thuật số dùng trong hoặc cùng với điện thoại di động cầm tay hoặc điện thoại di động không có giá đỡ, và các thiết bị kết nối không dây khác (các phần mềm trong nhóm này là phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi máy tính điện tử trên mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính được truy cập và chơi trên điện thoại di động và các thiết bị không dây khác.

---

(111) **4-0574789**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-08444

(220) 20/03/2019

(181) 20/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka, 530-8448, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi/bao/bị/xắc; ví đựng danh thiếp; bao để móc chìa khóa; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; địu trẻ em; vali có bánh xe; túi du lịch.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); quần áo; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); đồ đội đầu; khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); bít tất; quần áo lót.

---

(111) **4-0574790**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10184

(220) 01/04/2019

(181) 01/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.2; 26.1.2

(731) SHENZHEN BBS ELECTRONIC CO., LTD (CN)
No.90, Zhangyi New Quarter, Junlong Community, Guanlan Sub-district, Longhua New District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ chuyên dụng dùng để đựng loa phóng thanh; pin điện (pin Galvanie); loa phóng thanh; micrô; máy chạy đĩa VCD; máy chạy đĩa DVD; thiết bị xử lý âm thanh và hình ảnh; thiết bị truyền hình; máy vi tính; băng lau đầu từ hoặc đầu ghi; thiết bị làm chậm/làm trễ âm thanh dội lại; cấu kiện âm thanh điện tử; máy cát xét loại xách tay; tai nghe; sạc pin.

---

(111) **4-0574791**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-11900

(220) 11/04/2019

(181) 11/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa; cồn (hóa chất); phân bón vi sinh.

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu).

Nhóm 06: Sắt thép các loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Bã mía nén ép (vật liệu xây dựng).

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; đậu nành hạt (đã bảo quản, cho thực phẩm).
Nhóm 30: Đường cát; bánh kẹo; bột ngọt (gia vị); bột bắp; bột đậu nành; mật rỉ; sắn lát (khoai mì); chè (trà); nước mật đường.

Nhóm 31: Bã mía (nguyên liệu thô), bắp hạt (hạt giống thực vật), đậu nành hạt (hạt giống thực vật).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước giải khát [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; đấu giá, môi giới thương mại; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý kinh doanh; bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất [máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát]; bán buôn và bán lẻ: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, bánh, kẹo, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, đồ uống có chứa cồn, bã vỏ điều, bã mía, sắt thép các loại, bao PP, hạt nhựa, bao bì nhựa, cồn, hóa chất, phân bón, mỹ phẩm, nước hoa, thuốc lá, sơn, văn phòng phẩm, đồ dùng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn pha lê, đồ mỹ nghệ); đại lý ký gởi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên; thẩm tra lập dự toán; thẩm tra tổng dự toán công trình; tư vấn quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; cho thuê kho bảo quản hàng hóa; cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;

kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

Nhóm 40: Gia công, bảo quản thực phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy máy tính, nhiếp ảnh; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo dạy nghề.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; hoạt dộng dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (khôi phục dữ liệu máy tính và bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút và cài đặt phần mềm); xử lý dữ liệu máy tính [chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính], cho thuê máy vi tính; thiết kế phần mềm; thiết kế website; thiết kế đồ hoạ; thẩm tra thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư; kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; tư vấn về năng lượng tái tạo; kiểm toán năng lượng; khảo sát địa chất công trình; khảo sát địa hình; khảo sát thủy văn; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; tư vấn và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe, dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trưng tâm tiệc cưới).

(111) **4-0574792**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-17712

(220) 22/05/2019

(181) 22/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

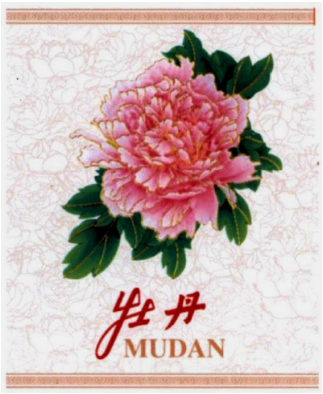

(531) 5.5.19; 5.5.21; 25.7.25; 26.11.8

(591) Vàng, xanh lá cây, hồng, nâu, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

---

(111) **4-0574793**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13938

(220) 24/04/2019

(181) 24/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng, xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
Khu Chợ Điền, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu và dịch vụ hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại liên quan đến các sản phẩm sau: dây thít lạt nhựa, băng keo dính, dung môi, phụ kiện ngành mộc.

(111) **4-0574794**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14859

(220) 03/05/2019

(181) 03/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 25.5.2; 26.4.5

(591) Đen, đỏ, vàng, vàng đồng.

(731) SEBANG GLOBAL BATTERY CO., LTD. (KR)
433, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, (135-919), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: ắc quy; ắc quy điện; bộ pin ganvanic (bộ pin điện); ắc quy điện dùng cho xe cộ; pin ướt; pin điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy dùng cho đánh lửa; ắc quy trữ điện; ắc quy axit chì dùng cho ô tô và ứng dụng công nghệ xả sâu; ắc quy cho ô tô; ắc quy có thể sạc lại; ắc quy lithium-ion.

---

(111) **4-0574795**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18460

(220) 27/05/2019

(181) 27/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh dương nhạt, vàng ánh kim, xám ánh kim, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRIDIAMOND (VN)
Phòng 904 tòa nhà GELEX, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(111) **4-0574796**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20069

(220) 05/06/2019

(181) 05/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

GẤU Uniform

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GEMS VIỆT NAM (VN)
Số 64 ngõ chùa Hưng Ký, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang (đồng phục) cho học sinh, sinh viên.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0574797**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-05770

(220) 28/02/2018

(181) 28/02/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

PIP

(731) PIP CO., LTD. (JP)
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần áo bó; vật giữ ấm chân; quần ống bó; tất đi hỗ trợ chân; cổ tay áo [trang phục]; miếng lót độn cho yếm; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574798**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-00628

(220) 08/01/2016

(181) 08/01/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

BAMILA

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC MAI (VN)
Cổng A50, cửa hàng xe Hướng Nghiệp, khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0574799**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-03311

(220) 29/01/2018

(181) 29/01/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

HINBOSS

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)
Thôn Thanh Hương, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang; balo; vali du lịch; cặp da; ví da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574800**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2009-04759

(220) 18/03/2009

(181) 18/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 25.1.10; 26.1.2; 26.1.14

(731) PANAMA JACK INTERNATIONAL, INC. (US)
230 Ernestine Street, Orlando, Florida 32801, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho da rám nắng; dầu bôi dùng cho da rám nắng; chế phẩm chống nắng; dầu thơm bôi môi; kem chống nắng; xà phòng; nước gội đầu; nước xả tóc; đồ trang điểm cụ thể là mỹ phẩm kẻ mắt; thuốc bôi mi mắt (mát-ca-ra) và phấn bôi mặt; kem dùng để chăm sóc da; dầu thơm dùng để chăm sóc da; kem bôi mặt; kem dùng để bóc da không tẩm thuốc; gel dùng để bóc da không tẩm thuốc; chế phẩm dùng để lột da; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); kem dùng để bôi chân không tẩm thuốc; phấn dùng để bôi chân không tẩm thuốc; dầu thơm dùng để bôi chân không tẩm thuốc; dầu thơm để bôi cơ thể không tẩm thuốc; muối dùng để tắm không tẩm thuốc; gel dùng để tắm; gel dùng để bôi cơ thể; và kem bôi mắt không tẩm thuốc.

---

(111) **4-0574801**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32758
(181) 11/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/08/2022

(531) 3.9.1; 3.9.24; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh lam, đỏ, ghi.
(731) QUÁN ĂN DŨNG CÂY GÒN (VN)
Số 13, đường Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Cá bống rim.

---

(111) **4-0574802**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33263
(181) 15/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Aquaman

(220) 15/08/2022

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 Trần Ngọc Diện, khu phố 1, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

---

(111) **4-0574803**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34096
(181) 19/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

YOKA

(220) 19/08/2022

(731) HỒ THỊ THẮM (VN)
55 đường Tân Thới Hiệp 13, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; khăn ướt tẩm mỹ phẩm; khăn ướt cho em bé cho mục đích vệ sinh cơ thể.

Nhóm 24: Khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0574804**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34373

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOBI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0574805**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34419

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19; 25.1.6; 26.1.1; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH INTERFLOUR VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; bột quả hạch; bột trộn sẵn để làm bánh; mì sợi.

---

(111) **4-0574806**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35142

(220) 25/08/2022

(181) 25/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.25; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5

(731) FEI DAN SERIOUS FOOD LIMITED (CN)
Rm 701, Nam Wo Hong Building, 148 Wing Lok Street, Sheung Wan, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; quầy rượu; tiệm bánh pizza; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0574807**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37120

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

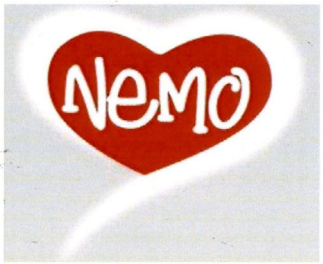

(531) 2.9.1

(591) Trắng, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẶT TRỜI LỬA (VN)
Số 209A, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chân gà; cánh gà; đùi gà; chân vịt; cánh vịt; cổ vịt (tất cả đã qua chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ca cao; gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0574808**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37532
(181) 12/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

AN PHAT

(220) 12/09/2022

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN PHÁT (VN)
Số 291 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hoá; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); khu du lịch nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0574809**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38531
(181) 16/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

RẠNG ĐÔNG

(220) 16/09/2022

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÚ VINH (VN)
15 Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0574810**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38735
(181) 19/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

MIRALIFE

(220) 19/09/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574811**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38736

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIRALIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574812**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38737

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIRALIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0574813**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38738
(181) 19/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/09/2022

MIRALIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược và hóa sinh học; dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học vào cuộc sống.

---

(111) **4-0574814**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39435
(181) 22/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/09/2022

Zôky

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0574815**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40254
(181) 27/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/09/2022

(531) 3.7.17; 26.5.1; 26.11.8
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG (VN)
Khối 11, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; cà vạt; tất.

---

(111) **4-0574816**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40480

(220) 28/09/2022

(181) 28/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 3.6.3; 5.7.13; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, xám, vàng, trắng.

(731) PHAN MINH TRÍ (VN)
Thôn Cổ Lũy, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 31: Cát thơm lót ổ cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: cát thơm lót ổ cho vật nuôi trong nhà, cát vệ sinh dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0574817**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41215

(220) 14/02/2020

(641) 4-2020-04345

(181) 14/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

bolttech

(531) 24.13.1

(731) CONNECTION POWER PROTECTION PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, marketing, dịch vụ quảng bá, quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh; các dịch vụ quản trị kinh doanh liên quan đến các dịch vụ bảo hiểm và môi giới trực tuyến; các dịch vụ quản trị kinh doanh liên quan đến dịch vụ bảo đảm; định giá kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh và tư vấn; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng và cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thu thập, biên tập, hệ thống hóa, kiểm tra, phân tích, xử lý, cập nhật, quản lý, lưu trữ và cung cấp dữ liệu; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, mạng hoặc thiết bị truyền thông không dây; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; phân tích giá thành; lập các báo cáo thống kê kế toán; dự báo kinh tế; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; tư vấn nghiệp vụ thương mại; phân tích và cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và cung cấp thông tin; thu thập và xác minh các đánh giá và các bình luận về kinh doanh cho người khác; cung cấp dịch vụ so sánh giá cả, dịch vụ, chất lượng, bình luận và đánh giá của người dung cấp dịch vụ với mục đích kinh doanh và thương

mại; chuẩn bị các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; dịch vụ tái bảo hiểm; cung cấp dịch vụ bảo đảm (bằng các phương tiện điện tử hoặc bằng hình thức khác); cung cấp dịch vụ bảo hiểm (bằng các phương tiện điện tử hoặc bằng hình thức khác), dịch vụ tính toán bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo đảm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến đầu tư, bảo hiểm và tài chính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến bảo đảm; dịch vụ quản lý, đầu tư và quản lý tài chính và môi giới liên quan đến bảo hiểm và tái bảo hiểm; quản lý các chương trình bảo hiểm và bồi thường bảo hiểm; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm; phân tích thông tin bảo hiểm; định giá cho mục đích bảo hlểm; định giá tài chính và dịch vụ liên quan đến bảo hiểm; nghiên cứu bảo hiểm; dịch vụ bồi thường, quản lý và đánh giá bảo hiểm; dịch vụ bồi thường, quản lý và đánh giá bảo đảm; cung cấp thông tin liên quan đến bảo hiểm chống tổn thất tài sản và bảo hiểm nhân thọ; ước tính rủi ro, tổn thất và trách nhiệm bảo hiểm; cung cấp cổng thông tin tài khoản khách hàng trực tuyến trên trang web để nắm thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm, phân tích rủi ro, kiểm soát tổn thất, phòng ngừa tổn thất, quản lý rủi ro và phân tích tổn thất; dịch vụ kết nối và thu thập các nhà cung cấp bảo hiểm hàng đầu, cụ thể là, kết nối các yêu cầu của người tiêu dùng về báo giá chính sách bảo hiểm được thu thập qua Internet với các nhà môi giới, các đại lý và các hãng bảo hiểm quan tâm đến các yêu cầu đó; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ quản lý đầu tư; môi giới; đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; phân tích tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin liên quan đến môi giới tài chính bằng phương tiện điện tử; quản lý tài chính; lập kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư; dịch vụ phân bổ danh mục đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến lập kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư, phân bổ danh mục đầu tư và đề xuất lựa chọn các công cụ tài chính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính (bằng các phương tiện điện tử hoặc bằng hình thức khác); dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; cung cấp các trang web, blog và trang truyền thông xã hội cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính và bảo hiểm; biên tập thông tin, dữ liệu, số liệu thống kê và chỉ số tài chính; dịch vụ bảo đảm và bảo đảm mở rộng; dịch vụ phân tích, đánh giá, định giá và quản lý rủi ro (tài chính); quản lý tổn thất tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ vay trả góp, thuê-mua tài chính giá rẻ; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn liên quan đến li-xăng; dịch vụ li-xăng cơ sở dữ liệu; li-xăng sử dụng phần mềm máy tính và chương trình máy tính; li-xăng phần mềm và công nghệ; dịch vụ xác thực truy cập Internet; dịch vụ xác thực và xác minh người dùng; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0574818**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41827

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIẾN DONG VIỆT NAM (VN)
Thôn 2, xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; bún khô; cháo ăn liền; miến ăn liền; miến; bún ăn liền.

---

(111) **4-0574819**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41861

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.15; 26.3.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, tím, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á (VN)
Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Các ứng dụng phần mềm ngân hàng (app bank); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng; ví điện tử tải xuống được; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử đi và đến từ người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính trực tuyến; dịch vụ chuyển tiền bằng các phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ xử lý việc ghi hoá đơn và thanh toán.

---

(111) **4-0574820**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41874

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRANZMICRONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574821**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41876

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRANZMICRONE MR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574822**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42257

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HEALING SPA
EDERA
Self Healing Aid

(531) 5.3.20

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) ĐOÀN PHI NGA (VN)
218/10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0574823**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43526

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hiber Fish

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.3.23; 26.4.7

(731) THE FISH CO., LTD. (KR)
D, 394-7, Poseunggongdansunhwan-ro, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Cá ăn được, còn sống; cá bơn còn sống; cá còn sống; cá nước ngọt còn sống; cá nước mặn còn sống; cá nước lợ còn sống.

---

(111) **4-0574824**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44447

(220) 24/10/2022

(181) 24/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TB STYLE

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY TBSTYLE (VN)
45/48 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0574825**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44960

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vivian
Yến Sào Cao Cấp

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, nâu, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO (VN)
87 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào thô; yến sào tinh chế; yến sào rút lông; yến hũ chưng sẵn.

---

(111) **4-0574826**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45273

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

More English-More Chances

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO MỸ ÚC (VN)
Số 103 Nguyễn Công Trứ, khu phố 5, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0574827**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45288

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BABY CHOICE

(731) CÔNG TY TNHH POMO QUỐC TẾ (VN)
Số 251 đường Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Tã giấy các loại; quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; miếng lót thấm sữa; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Túi trữ sữa; rơ lưỡi bằng silicon.

Nhóm 21: Tăm bông lau tai (không dùng cho mục đích y tế, vật dụng/dụng cụ để vệ sinh tai).

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải; khăn khô đa năng bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0574828**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46225

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

The Nexus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN PHƯƠNG NAM 3A-1 (VN)
3A-3B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê nhà xưởng; cho thuê cửa hàng; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê nhà kho.

---

(111) **4-0574829**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46819
(220) 04/11/2022
(181) 04/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

VERTU

(731) CÔNG TY TNHH - TM - LES CHAMPS (VN)
606/44/7 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; mặt nạ dưỡng da; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(111) **4-0574830**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47322
(220) 09/11/2022
(181) 09/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Avac PED Live
Phòng bệnh Tiêu chảy cấp - PED
Chủng Avac-98

(531) 3.4.18; 26.4.2
(591) Nâu đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý kí gửi, xuất nhập khẩu chế phẩm thú y, thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(111) **4-0574831**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47435
(220) 10/11/2022
(181) 10/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

HAKI

(531) 2.9.10; 17.2.2; 25.7.5; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y KHOA HAKI DENTAL (VN)
Số 1298 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0574832**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48373

(220) 15/11/2022

(181) 15/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CYS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ NEW NET (VN)
Số 18 đường số 1A, khu dân cư Nam Hùng Vương, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Màng chống lóa dùng cho cửa sổ [màng nhuộm màu]; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; film (màng) nhựa màu sử dụng trên cửa kính của các phương tiện giao thông để cách nhiệt.

---

(111) **4-0574833**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48473

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Galaxy S23 Ultra

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; bộ cảm biến điện; bút điện tử; bút dùng cho màn hình cảm ứng; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; nhẫn thông minh; vòng đeo cổ thông minh; vòng đeo tay thông minh; thiết bị định vị vật thể thông minh (“smart tags”); kính thực tế ảo; màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led); bộ nghe nhìn thực tế ảo; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; màn hình hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; máy chiếu video; ổ cứng ssd; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho máy tính bảng; đồng hồ thông minh; loa âm thanh; máy tính có thể đeo được; tai nghe gắn trong ống tai; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy vi tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; tivi; máy tính xách tay; điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; tập tin hình ảnh có thể tải xuống được; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống được; tập tin hình ảnh có thể tải xuống được, cụ thể là, hàng hóa ảo, có thể tải xuống, có hình dạng điện thoại thông minh/đồng hồ thông minh/loa âm thanh/máy tính có thể đeo được/tai nghe gắn trong ống

tai/máy tính/máy tính bảng/máy tính xách tay/điện thoại di động/thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức/nhẫn thông minh/vòng đeo cổ thông minh/vòng đeo tay thông minh/thiết bị định vị vật thể thông minh (“smart tags”)/đồng hồ/đồng hồ đeo tay, để sử dụng trong vũ trụ ảo (“metaverse”); tập tin hình ảnh, có thể tải xuống, dưới dạng hình ảnh đại diện cho người thật (“avatar”); tập tin hình ảnh có thể tải xuống được dưới dạng token mã hóa không thể thay thế (“non-fungible tokens”); tập tin đa phương tiện, có thể tải xuống, có chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh, video và token mã hóa không thể thay thế (“non-fungible tokens”); hàng hóa ảo có thể tải xuống được, cụ thể là, chương trình máy tính sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; hàng hóa ảo có thể tải xuống được, cụ thể là, chương trình máy tính dưới dạng nội dung kỹ thuật số sử dụng trong thế giới ảo trực tuyến và trang web 3d thời gian thực; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường dùng cho thiết bị di động; ví điện tử có thể tải xuống được; phần mềm để vận hành vũ trụ ảo (“metaverse”); hàng hóa ảo có thể tải xuống được, cụ thể là, chương trình máy tính có hình dạng điện thoại thông minh/đồng hồ thông minh/loa âm thanh/máy tính có thể đeo được/tai nghe gắn trong ống tai/máy tính/máy tính bảng/máy tính xách tay/điện thoại di động/thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức/nhẫn thông minh/vòng đeo cổ thông minh/vòng đeo tay thông minh/thiết bị định vị vật thể thông minh (“smart tags”)/đồng hồ/đồng hồ đeo tay; phần mềm cho các hàng hóa ảo có thể tải xuống được, cụ thể là, bộ sưu tập tiền điện tử (“crypto-collectibles”) và token mã hóa không thể thay thế (“non-fungible tokens”); phương tiện kỹ thuật số có thể tải xuống được, cụ thể là, tài sản kỹ thuật số, bộ sưu tập kỹ thuật số (“digital collectibles”), token kỹ thuật số (“digital tokens”) và token mã hóa không thể thay thế (“non-fungible tokens”); hàng hóa ảo, có thể tải xuống, được tạo ra bằng công nghệ phần mềm trên cơ sở chuỗi khối (“blockchain”) và hợp đồng thông minh (“smart contracts”), có hình dạng điện thoại thông minh/đồng hồ thông minh/loa âm thanh/máy tính có thể đeo được/tai nghe gắn trong ống tai/máy tính/máy tính bảng/máy tính xách tay/điện thoại di động/thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức/nhẫn thông minh/vòng đeo cổ thông minh/vòng đeo tay thông minh/thiết bị định vị vật thể thông minh (“smart tags”)/đồng hồ/đồng hồ đeo tay; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo, quản lý, lưu trữ, truy cập, gửi, nhận, trao đổi, xác nhận và bán tài sản kỹ thuật số, bộ sưu tập kỹ thuật số (“digital collectibles”), token kỹ thuật số (“digital tokens”) và token mã hóa không thể thay thế (“non-fungible tokens”).

---

(111) **4-0574834**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49362

(220) 22/11/2022

(181) 22/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

GENZ.

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt, không dùng điện; bình thuỷ tinh; bình nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0574835**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49947

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

THEFACESHOP
UGLY LOVELY

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; tấm mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0574836**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50411

(220) 28/11/2022

(181) 28/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 9.7.19; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
Tầng 7, số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mỳ kẹp nhân; bánh pizza; bánh quế; bánh kẹo.

---

(111) **4-0574837**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50496
(181) 28/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Quatex

(220) 28/11/2022

(531) 15.7.1
(591) Hồng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN NAM SANG (VN)
157 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch rửa xe ô tô, xe máy; dung dịch vệ sinh nội thất xe.

---

(111) **4-0574838**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51914
(181) 06/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

HATAMIA

(220) 06/12/2022

(731) CÔNG TY TNHH TDN PHARMA (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0574839**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53690
(181) 16/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Vietlife
NANO PHARMA

(220) 16/12/2022

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lam, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng

dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế; mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0574840**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53692

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0574841**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53694

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lam, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế; mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0574842**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53719

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh lơ.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung chế độ ăn uống cho con người dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574843**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54486

(220) 21/12/2022

(181) 21/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Saforin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27, Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Khang Luật
(KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ cho mục đích y tế (có chứa thuốc); thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị chỉnh hình răng hàm mặt.

---

(111) **4-0574844**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54697
(220) 22/12/2022
(181) 22/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

ELFLIQ

(731) CÔNG TY TNHH LINH KIỆN ĐIỆN TỬ Á CHÂU (VN)
Thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0574845**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55074
(220) 26/12/2022
(181) 26/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Elysian

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ TRƯỜNG TÍN (VN)
40 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH BẢN QUYỀN QUỐC TẾ (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất đông sản; môi giới bất đông sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, trường học, nhà ở tập thể, nhà kho, các tòa nhà thương mại và cơ sở hạ tầng các công trình xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các hệ thống trong công trình xây dựng, như hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống cách âm, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió; san lấp mặt bằng các công trình xây dựng; phá hủy và tháo dỡ công trình xây dựng và các hệ thống trong công trình xây dựng; thi công trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0574846**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55746
(220) 29/12/2022
(181) 29/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

TEMU

(531) 3.3.1; 9.3.1; 9.9.5; 10.3.11; 10.3.13
(731) FIVE BELLS LIMITED (VG)
Trinity Chambers, PO Box 4301, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Chuyển tiền điện tử; ngân hàng trực tuyến; thanh toán bằng ví điện tử; cho vay [tài chính]; ngân hàng di động.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; vận chuyển hàng hóa; lưu kho hàng hóa; chuyển phát hàng hóa và thư tín.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh); cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

Nhóm 45: Dịch vụ gặp gỡ hẹn hò; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; quản trị quyền tác giả; tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; hòa giải.

---

(111) **4-0574847**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01157

(220) 11/01/2023

(181) 11/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GINRYU

(731) CÔNG TY TNHH ECOPATH VIỆT NAM (VN)
Số 84 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo ngậm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574848**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01780

(220) 17/01/2023

(181) 17/01/2033

(300) 97584980 09/09/2022 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

GORILLA

(731) TRICAM INDUSTRIES, INC. (US)
7677 Equitable Drive, Eden Prairie, Minnesota, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 12: Các thiết bị vận chuyển vật liệu/hàng hóa, cụ thể là: xe đẩy liệu, xe đẩy hàng bằng tay, xe đẩy, xe đẩy hàng có bục, xe đẩy chở đồ đạc, xe đẩy ba bánh, xe đẩy di động, xe đẩy vận chuyển vật liệu/hàng hóa, xe đẩy liệu đa năng.

---

(111) **4-0574849**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01855

(220) 17/01/2023

(181) 17/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.4; 3.9.24

(591) Xanh ngọc, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU FANI (VN)
Số nhà 93, đường 16, thôn Đông, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em.

Nhóm 07: Máy xay cầm tay chạy điện.

Nhóm 10: Máy hút sữa; nôi điện tử dùng cho trẻ em.

Nhóm 11: Máy hâm và đun nước pha sữa (chạy điện); máy tiệt trùng sấy khô bình sữa; máy tiệt trùng bình sữa (chạy điện).

Nhóm 12: Xe nôi trẻ em.

---

(111) **4-0574850**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01873

(220) 17/01/2023

(181) 17/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 5.3.9; 5.5.16; 7.1.5; 25.1.25; 25.7.21; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, cam, xanh dương, xanh lá, hồng, trắng.

(731) LÊ THỊ NGÂN TÂM (VN)
Số 68, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); bột hương (làm nhang); tinh dầu; nhang bột; nhang nụ (nhang thắp); nhang vòng.

---

(111) **4-0574851**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01911
(181) 18/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/01/2023

(531) 1.17.11; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TAM LONG (VN)
Lô diện tích 2704 m2, thôn Kìm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 07: Bơm chân không; robot công nghiệp; máy xếp dỡ tự động; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy đúc; máy nghiền đập.

---

(111) **4-0574852**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01930
(181) 18/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/01/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM THỊ MAI (VN)
325/34/27/24 đường Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch Thuật Sáng Chế Proinven (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý rác hữu cơ.

Nhóm 35: Phân phối nước uống đóng chai, thực phẩm.

---

(111) **4-0574853**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02043
(181) 19/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/01/2023

(531) 24.17.20; 26.3.23; 26.4.9
(591) Đỏ, ghi.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý nhà hàng; ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm chuyển lệnh, gửi và nhận tin nhắn điện tử qua internet; phần mềm quét mã vạch, mã QR gọi món, đặt bàn, thanh toán; mã QR, hình ảnh mã hóa dùng để tra cứu thông tin, quản lý doanh nghiệp trên điện thoại thông minh; tập tin dữ liệu điện tử đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm: tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính để sử dụng với máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, tai nghe, ti vi, máy ghi âm, ghi hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ quản lý chương trình tri ân khách hàng; dịch vụ chăm sóc khách hàng; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán thực hiện việc mua bán hàng hoá và dịch vụ (dịch vụ sàn thương mại điện tử); dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: phần mềm quản lý nhà hàng, ứng dụng cho thiết bị di động, nền tảng máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm chuyển lệnh, gửi và nhận tin nhắn điện tử qua internet, phần mềm quét mã vạch, mã QR gọi món, đặt bàn, thanh toán, mã QR, hình ảnh mã hóa dùng để tra cứu thông tin, quản lý doanh nghiệp trên điện thoại thông minh, tập tin dữ liệu điện tử đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm: tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc, thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu, thiết bị ngoại vi máy vi tính để sử dụng với máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, tai nghe, ti vi, máy ghi âm, ghi hình.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm; cung cấp công nghệ QR Code; phát triển phần mềm quản lý nhà hàng, khách sạn, quét tem chống hàng giả, tem truy xuất nguồn gốc, mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh và máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học; phát triển phần cứng và phần mềm mềm máy tính và điện thoại di động; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm tra kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(111) **4-0574854**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02478
(181) 30/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/12/2020

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(731) INTER IKEA SYSTEMS B.V. (NL)
Olof Palmestraat 1, NL-2616 LN Delft, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất sát trùng (chất sát khuẩn); chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh hoặc mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh khử trùng; khăn lau vệ sinh khử trùng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa dược chất.

---

(111) **4-0574855**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03032
(181) 07/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

CIRCULAKTIV

(220) 07/02/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T) (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574856**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03244
(181) 08/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

VES

(220) 08/02/2023

(531) 7.1.6; 17.1.1; 17.1.2
(591) Vàng ánh kim, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT - ANH (VN)
Số 51 Bà Triệu, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0574857**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03973

(220) 14/02/2023

(181) 14/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3

(731) SU LIANWEN (CN)
No. 30, Zeng Village, Youchuang Village, Chunmei Township, Dehua County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuê HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; thực phẩm cho em bé; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; hương, nhang trừ muỗi; tã lót cho thú cưng.

---

(111) **4-0574858**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03974

(220) 14/02/2023

(181) 14/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.4

(731) SU LIANWEN (CN)
No. 30, Zeng Village, Youchuang Village, Chunmei Township, Dehua County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; thực phẩm cho em bé; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; hương, nhang trừ muỗi; tã lót cho thú cưng.

---

(111) **4-0574859**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05187

(220) 22/02/2023

(181) 22/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) OLIMP LABORATORIES SP. Z O.O. (PL)
Pustynia 84 F, PL-39-200 Debica, Poland

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thuốc thảo dược; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế dùng cho người có chế độ ăn uống đặc biệt; chất bổ sung từ thảo dược; vitamin và chế phẩm vitamin; chế phẩm chứa vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế); thức uống tổng hợp bổ sung ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho người có chế độ ăn kiêng nghiêm ngặt bị hạn chế về mặt y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thức uống bổ sung vitamin (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574860**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06392

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh rêu, xanh dương, nâu nhạt, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẦU TRỜI XANH (VN)
124 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau củ quả, đã chế biến; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì không có men; bánh ngọt; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; rau cỏ tươi.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, cá [không còn sống], trứng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, rau củ quả đã chế biến, sản phẩm sữa, bột, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì không có men, bánh ngọt, bánh kẹo, gia vị, rau tươi, quả tươi, rau cỏ tươi, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

---

(111) **4-0574861**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08244

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) PHẠM VĂN ĐỨC (VN)
Khu 4, phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0574862**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08412

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(300) UK00003834783 30/09/2022 GB

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAVO

(731) JANI INTERNATIONAL AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi mang, đựng động vật [túi]; túi đeo mặc trên người để mang động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; phụ kiện cho bộ yên cương; bộ yên cương cho động vật; ba lô dùng cho vật nuôi trong nhà; dây dắt động vật bằng da thuộc; dây dắt bằng da thuộc cho chó và vật nuôi trong nhà; bộ dụng cụ giữ và kiểm soát vật nuôi trong nhà bao gồm các bộ phận (không thể tách rời) sau: dây dắt, vòng cổ, đai yếm, dây đai giữ yên động vật và dây xích có khóa.

---

(111) **4-0574863**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09836

(220) 21/03/2023

(181) 21/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.5.3; 25.5.25; 26.3.2

(591) Trắng, đỏ, đỏ đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0574864**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10417
(181) 24/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

HUYỀN TRANG

(220) 24/03/2023

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách (thời trang); vali (thanh lý); ví tiền; ô.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang như: túi xách (thời trang), vali (hành lý), ví tiền, ô, quần áo (thời trang), thắt lưng (trang phục thời trang), đồ đội đầu (thời trang), đồ đi chân (thời trang), khăn quàng cổ, giày dép; giới thiệu (trưng bày) các sản phẩm thời trang.

---

(111) **4-0574865**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10485
(181) 24/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Quán TRUNG DÊ ĂN LÀ MÊ

(220) 24/03/2023

(531) 3.4.11; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đỏ đô, đỏ tươi, trắng.

(731) LÊ ANH SƠN (VN)
C5-2/1 TT đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0574866**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11052
(181) 28/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MENTED

(220) 28/03/2023

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0574867**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11087

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.9; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Xanh dương, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HAMY BEAUTY VIỆT NAM (VN)
63 Ngô Tất Tố, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi, massage, spa; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0574868**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11549

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) HOÀNG NGỌC KIÊN (VN)
Số 4, ngõ 9, phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; yếm; áo váy; quần áo ngủ.

---

(111) **4-0574869**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12503

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHÚ THÀNH

(731) HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CƯỜNG (VN)
Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến; mì sợi làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0574870**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14209

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Edmicro

(531) 9.7.22

(591) Xám, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EDMICRO (VN)
Tầng 4, nhà 25T2, lô N05, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Giao diện [cho máy tính]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; tệp kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng token không thể thay thế [nfts].

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; sách; truyện tranh; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; ấn phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: sách, truyện tranh, văn phòng phẩm; dịch vụ sàn thương mại điện tử cho mục đích bán hàng; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; gia sư.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(111) **4-0574871**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15296

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

O HUI ULTIMATE FIT

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nho; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0574872**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15920

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.15.15

(591) Vàng nâu, vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IONE (VN)
145B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán trà sữa, quán cà phê; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, quảng cáo: rượu, bia, cà phê, trà, bánh kẹo, mì, kem lạnh, thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, nước uống có gaz, nước ngọt, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 41: Dịch vụ biểu diễn nghệ thuật; hộp đêm (club); dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0574873**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17540

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cöshe

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) BÙI THỊ THÙY TRANG (VN)
346 Bến Vân Đồn, phường 01, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, đại lý ký gửi hàng hóa các sản phẩm cụ thể là quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang, khăn quàng cổ, giày, thắt lưng, ca vát, ba lô, túi cho thể thao, bao/túi/bị/xắc, túi xách tay, túi mua hàng, vali, ví, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, túi đeo ở thắt lưng, bao để móc chìa khóa làm bằng da hoặc giả da, cặp đựng giấy tờ hoặc tài liệu, ô (dù), vải, vải dệt kim, vải đan móc, vải không dệt, sợi len, sợi và chỉ khâu, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, lớp lót túi ngủ, túi ngủ, túi ngủ cho trẻ em, chăn, chăn quấn cho trẻ em bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt.

---

(111) **4-0574874**

(151) 07/10/2025

Số Quyết định: 229343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17822

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEKO

(731) NGUYỄN VIẾT THANH (VN)
211/15 Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước; bồn nước nhựa tròn.

---

(111) **4-0574875**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18150

(220) 09/05/2023

(181) 09/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

New U Life

(731) XYGENYX INC. (US)
2638 Pleasant Hill Road, Pleasant Hill, California 94523, United States of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sản phẩm để tắm và chăm sóc tóc, không chứa thuốc; sản phẩm làm thon gọn cơ thể (mỹ phẩm), không dùng cho y tế; kem, nước thơm và gel làm chậm lão hóa (không chứa thuốc); sản phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm chăm sóc cơ thể bao gồm chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc và chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là, dầu, nước thơm, kem, gel, nước dưỡng cân bằng da (còn gọi là nước hoa hồng hay toner), chất dưỡng ẩm và chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung cho thực phẩm cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; chất bổ sung khoáng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (chất dinh dưỡng); chất bổ sung thảo dược cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; chất bổ sung thảo dược tự nhiên cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; thực phẩm dinh dưỡng có dược tính để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; kem và nước thơm trị liệu cơ thể (dùng cho y tế); gel chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất và vitamin.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, cụ thể là, cho các sản phẩm chứa thuốc hoặc không chứa thuốc trong lĩnh vực quản lý cân nặng cơ thể, mỹ phẩm và chăm sóc da, chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung ăn kiêng; quản lý dịch vụ khách hàng, cụ thể là, đáp ứng các yêu cầu kinh doanh của nhà cung cấp độc lập và khách hàng của nhà cung cấp độc lập trong lĩnh vực kiểm soát cân nặng cơ thể, mỹ phẩm, chăm sóc da, chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0574876**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18182

(220) 09/05/2023

(181) 09/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GreenGolf

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.8; 2.1.16; 21.3.1; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAXGOLF VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 691 khu đất dịch vụ (6,9ha), xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Thiết bị và dụng cụ dùng để chơi golf; khung để chơi golf.

---

(111) **4-0574877**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19307

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ X (VN)
138 quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0574878**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20154

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.7

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da mặt dạng kem; chế phẩm dưỡng da mặt dạng lỏng; mặt nạ đắp mặt; chế phẩm tẩy trang; tinh chất để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; chế phẩm chống nắng; huyết thanh làm đẹp; chế phẩm gội đầu; chế phẩm tắm dạng gel; nước thơm dùng cho cơ thể; chế phẩm xả dưỡng tóc; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(111) **4-0574879**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20198

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH (VN)
324C Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương.

---

(111) **4-0574880**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20539

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.7.11; 9.7.19; 11.3.18

(591) Cam đỏ, xanh đậm, xanh nhạt, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA DỤNG BÌNH AN (VN)
Tầng 8, tòa nhà Newhouse Xala, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị sưởi nóng, làm mát; máy lọc nước; thiết bị nấu nướng; nồi cơm điện; bếp từ.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, đồ lau dọn; phích đựng chất lỏng.

---

(111) **4-0574881**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21155

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh lam.

(731) BUMHAN INDUSTRIES CO., LTD (KR)
62, Jayumuyeok 4-gil, Masanhoewon-gu, Changwon, Gyeongsangnam-do, Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Bể chứa bằng kim loại; bình chịu áp lực; van bằng kim loại cho đường ống khí đốt; hệ thống đường ống bằng kim loại sử dụng trong tòa nhà hoặc công trình; đường ống dẫn khí đốt bằng kim loại; ống dẫn nước áp lực cao bằng kim loại; phụ kiện ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy phát điện; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; máy bốc dỡ hàng; lò hơi công nghiệp [bộ phận của máy móc]; nồi hơi công nghiệp [bộ phận của máy móc]; bơm khí nén; máy nén [máy móc]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm; máy nén tua bin.

Nhóm 09: Dây điện và cáp điện.

Nhóm 11: Nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; đèn trần; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình có kết cấu bằng thép; xây dựng nhà máy điện; sửa chữa hoặc bảo trì nồi hơi, nồi hơi công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo trì máy phát điện.

---

(111) **4-0574882**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21171

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY LUẬT HỢP DANH THIÊN NAM (VN)
Số 5, ngách 165/2 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0574883**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21484

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNMITECH

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(111) **4-0574884**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21664
(181) 26/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Japhaco
Tận tâm vì sức khoẻ

(220) 26/05/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lục đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO JAPHACO (VN)
Số 82, hẻm 358/55/20, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối thực phẩm; Trưng bày và giới thiệu sản phẩm, quảng cáo.

---

(111) **4-0574885**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21704
(181) 26/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

SAILING

(220) 26/05/2023

(731) HOÀNG CAO THẠCH (VN)
Tổ dân phố số 11, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá nhai; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0574886**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22046
(181) 29/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Basic Adhesives

(220) 29/05/2023

(531) 26.3.5; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) PIDILITE INDUSTRIES LIMITED (IN)
Regent Chambers, 7th Floor, Jamnalal Bajaj Marg, 208 Nariman Point, 400021, Mumbai, India
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dùng cho da thuộc; keo dính vải dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính polyuretan dùng cho mục đích công nghiệp; keo dính công nghiệp; chất dính dẫn điện; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dính dẻo nhiệt dùng trong công nghiệp; chất dính tiếp xúc; chất gắn tiếp xúc; chất dính gốc nước.

---

(111) **4-0574887**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22374

(220) 30/05/2023

(181) 30/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TYESO

(731) WUYI TACHISO DRINKWARE CORPORATION (CN)
No. 20 Mudan South Road, Shenzhai Village, Baiyang Industrial Function Zone, Baiyang Street, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bình thót cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bình để uống; cốc giữ nhiệt; xô vắt nước cây lau sàn; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; túi giữ nhiệt.

---

(111) **4-0574888**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22631

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BTM

(531) 26.4.4; 26.4.5

(591) Xanh dương, xanh dương đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BTM AEROSPACE (VN)
Lô 43A, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: các phụ tùng vật tư cho máy bay, động cơ máy bay, thiết bị chuyên dụng hàng không, phương tiện giao thông vận tải, thiết bị truyền dẫn trong lĩnh vực kỹ thuật hàng không, các thiết bị cho đài không lưu, đài trạm mặt đất, thiết bị kiểm tra; dịch vụ trung gian trong việc mua và bán hàng cho người khác; dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ đại diện bán hàng, nhà phân phối cho các sản phẩm trong ngành hàng không; tuyển dụng nhân lực.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, tháo dỡ: máy bay, phụ tùng vật tư máy bay, thiết bị chuyên dụng hàng không; dịch vụ thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nhân lực cho ngành hàng không.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực hàng không; dịch vụ kiểm tra về mặt kỹ thuật để bàn giao máy bay trước và sau khi thuê.

---

(111) **4-0574889**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22828

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Manuka Eco

(531) 3.13.4; 3.13.24; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Vàng, trắng.

(731) M&L TRADING AND INVESTMENT PTY LTD (AU)
U 10308/19 Wilsson Street, West end, Queensland, Australia 4101

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong rừng; sữa ong chúa dùng làm thực phẩm cho người; bơ ngọt làm từ mật ong (dùng làm thực phẩm); keo ong (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0574890**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23608

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.7; 5.5.20; 5.5.21; 5.9.3; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, xanh, đen, vàng.

(731) 1. NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG (VN)
Phòng 310-H4 Thanh Xuân Nam, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THANH HÀ TUẤN (VN)
Phòng 310-H4 Thanh Xuân Nam, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; siro bổ phế (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: các loại siro (dùng cho mục đích y tế), siro dùng cho mục đích y tế, thuốc ho, siro bổ phế (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574891**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23637
(181) 07/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.
(731) HIỆP HỘI HỒ TIÊU VÀ CÂY GIA VỊ VIỆT NAM (VN)
135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị để cải thiện hương vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; các sản phẩm hồ tiêu và gia vị dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 35: Nghiên cứu, khảo sát, phân tích thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm, hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại cho các doanh nghiệp; mua bán, xuất, nhập khẩu các sản phẩm hồ tiêu và gia vị.

Nhóm 36: Tổ chức các sự kiện nhằm thúc đẩy đầu tư cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghề nghiệp cho người sản xuất và doanh nghiệp ngành hồ tiêu và gia vị; xuất bản sách.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; tư vấn công nghệ cho cho người sản xuất và doanh nghiệp ngành hồ tiêu và gia vị.

---

(111) **4-0574892**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24113
(181) 08/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/06/2023

(531) 5.11.13; 8.7.21; 26.1.1
(591) Trắng, xám, xanh lá cây, xanh ngọc, nâu, vàng nâu, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH HƯNG THỊNH (VN)
Thửa đất số 348, TBĐ số 3, ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đường; đường thẻ; đường cát; đường phèn.

---

(111) **4-0574893**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24189
(181) 09/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 09/06/2023

(531) 8.1.1; 8.1.6
(591) Xám, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh rêu, nâu, trắng ngà, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH LOAN (VN)
Phòng 512A tòa C1 sảnh A, chung cư Ecohome 2, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng bánh mì; tiệm bán bánh mì, bánh ngọt các loại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0574894**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24766
(181) 13/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

SNS

(220) 13/06/2023

(731) HUANG LANGHUA (CN)
No 501, Block 3, Jinbi Garden, Shiqiao Jiejin West Road, Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ thông gió dùng cho mục đích điều hòa không khí: quạt thông gió; quạt công nghiệp; quạt điều hòa không khí; quạt cắt gió (chắn gió); đèn chiếu sáng; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0574895**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26008
(181) 20/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

BROPLUS

(220) 20/06/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0574896**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26225

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) 1. CÔNG TY TNHH SXTM SST (VN)
Ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
2. BÙI TƯỜNG VÂN (VN)
Ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; áo váy; váy; áo sơ mi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; dán áp phích quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; mua bán: quần áo, trang phục.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục; thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0574897**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26515

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BẠCH NGỌC TIÊN

(731) LÂM ĐỨC CHÁNH (VN)
115/51A đường 3/2, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0574898**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28571

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CNP Propolis Glow

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; huyết thanh/serum (mỹ phẩm); chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0574899**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28601

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

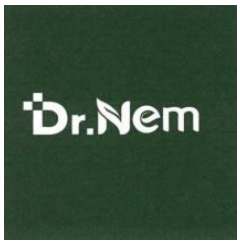

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng (dùng trong y tế).

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; trà; gia vị; hạt nêm; nước xốt (gia vị khác).

---

(111) **4-0574900**

(151) 07/10/2025
Số Quyết định: 229369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29802

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ RỒNG ĐỎ (VN)
54/26/18 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã qua chế biến); chiết xuất của thịt; thủy sản đông lạnh; trái cây đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; nước mắm; trái cây lát mỏng; gia cầm (không còn sống); thú

săn (không còn sống); nước quả nấu đông; thạch trái cây (thực phẩm); mứt nhão; trứng; sữa; sản phẩm sữa; pho mát; men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); trái cây đóng hộp; trái cây trộn; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nho khô; xúc xích; lạp xưởng; rau trộn (salad); nước ép rau dùng để nấu nướng; nước cà chua ép dùng để nấu ăn; nấm đã được bảo quản; lát khoai tây rán giòn; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; hạt đã chế biến; trái cây được bảo quản; chất chiết xuất từ tảo cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; gạo; tương; gia vị; hương liệu cho thực phẩm; ca cao; hạt tiêu; bột; chế phẩm ngũ cốc; đường; mật ong; kem lạnh; đồ gia vị; giấm; xốt (gia vị); ớt (gia vị); mỳ ống; muối ăn; bột nở; mù tạc.

Nhóm 31: Hoa khô dùng để trang trí; động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt (hạt giống); cây, hoa tự nhiên; thực phẩm cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống tăng lực (đồ uống không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang.

Nhóm 35: Nhập khẩu và mua bán lương thực cụ thể là trái cây và hàng nông sản; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); đại lý mua bán hàng nông sản; mua bán bao bì; kinh doanh siêu thị thực phẩm.

---

(111) **4-0574901**

(210) 4-2023-29133

(181) 07/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nutrifactor

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229414/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) NUTRIFACTOR LABORATORIES (PVT). LIMITED. (PK)
4B Value Addition City Faisalabad, Pakistan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng và chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(111) **4-0574902**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29844

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.1.17; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0574903**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29967

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

dreampod

(731) CÔNG TY TNHH DREAMPOD (VN)
243/27/69 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đồ đạc văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ gỗ mỹ thuật dùng để trang trí trong nhà; đồ vật trang trí [lưu động].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), đồ đạc văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ gỗ mỹ thuật dùng để trang trí trong nhà, đồ vật trang trí [lưu động]; bán buôn và bán lẻ đồ gia dụng không dùng điện: bát, đũa, cốc, chén; bán buôn và bán lẻ thiết bị điện, điện tử dùng cho gia đình: máy giặt, tủ lạnh, lò vi sóng, tivi, bếp.

---

(111) **4-0574904**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30008

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU ĐỆ NHẤT GÒ ĐEN (VN)
Số 15, đường Liên Thôn 2, ấp Lò Gạch, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0574905**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31513

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước có ga; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây (không cồn); nước trái cây cô đặc dùng để pha chế nước giải khát có ga và không có ga; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0574906**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31685

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(300) 89371 21/04/2023 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) REVVITY, INC (US)
940 Winter Street, Waltham, Massachusetts 02451, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nghiên cứu khoa học sự sống; chế phẩm chẩn đoán dùng cho khoa học, nghiên cứu, lâm sàng hoặc phòng thí nghiệm y khoa; DNA để sử dụng cho khoa

học, phòng thí nghiệm và nghiên cứu y khoa; thuốc thử dùng cho khoa học và nghiên cứu sinh học; thuốc thử và bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán để thực hiện các xét nghiệm hóa sinh có chứa các thành phần sinh học, cụ thể là chất nền, enzym, protein và phân tử axit nucleic, thành phần hóa học, cụ thể là chất đệm và thuốc thử và các thành phần phần cứng, cụ thể là phiến kính, màng và thiết bị vi lưu dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu y khoa; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán hóa học sinh học dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu để thử nghiệm so sánh mức độ biểu hiện của các mẫu sinh học, bao gồm các phân tử axit nucleic, phân tử DNA, phiến kính và màng; hợp chất hóa học dạng lỏng để sử dụng với máy đếm nhấp nháy để phát hiện và đo bức xạ ion hóa; tấm nhấp nháy nóng chảy (hóa chất để phân tích trong phòng thí nghiệm), trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; mẫu xét nghiệm và thuốc thử để sử dụng trong nghiên cứu di truyền; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là các hỗn hợp phản ứng trùng hợp chuỗi (PCR) để phát hiện các thể dị bội trong nhiễm sắc thể dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; bộ phân tích hóa học bao gồm thuốc thử hóa học dùng trong phân tích DNA, không dùng cho y tế hoặc thú y; bộ xét nghiệm hóa học bao gồm thuốc thử hóa học để xét nghiệm tế bào dùng cho phòng thí nghiệm hoặc nghiên cứu; chất thử chẩn đoán, không dùng cho y tế hoặc thú y; tế bào sinh học và mầm bệnh được biến đổi gen để sử dụng cho khoa học, phòng thí nghiệm và nghiên cứu; mẫu xét nghiệm cho mục đích nghiên cứu; thuốc thử sinh hóa không dùng cho mục đích y tế; hóa chất dùng để tinh chế protein để sử dụng trong ống nghiệm; trình tự axit nucleic và thuốc thử hóa học không dùng cho mục đích y tế và thú y; mảng protein và mảng nucleotide cho nghiên cứu; bộ dụng cụ thuốc thử bao gồm DNA vòng đồng chủng (generic DNA circle), đoạn mồi DNA, polymerase và chất đệm để sử dụng trong lĩnh vực công nghệ sinh học; thuốc thử dùng trong nghiên cứu; thuốc thử hóa sinh thường được gọi là mẫu dò, để phát hiện và phân tích các phân tử trong mảng protein hoặc mảng nucleotide; thuốc thử chẩn đoán dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; Bộ dụng cụ phân lập và tinh chế axit nucleic bao gồm chủ yếu là thuốc thử và hạt từ tính cho mục đích nghiên cứu khoa học; thuốc thử huỳnh quang để đo tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống; thuốc thử huỳnh quang hóa học dùng cho khoa học hoặcnghiên cứu; thuốc thử cho mục đích nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng trong nghiên cứu khoa học, cụ thể là thuốc thử huỳnh quang để đo tương tác sinh học phân tử trong ống nghiệm và để nghiên cứu sàng lọc thuốc trong ống nghiệm và thuốc thử kháng thể dùng để phát hiện kháng nguyên trong tế bào và mô trong ống nghiệm; chế phẩm hóa chất dùng trong nghiên cứu khoa học; thuốc thử hóa sinh không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là để phát hiện các phân tử sinh học hoặc tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống; thuốc thử hóa sinh không dùng cho các mục đích y tế, cụ thể là để phát hiện các phân tử sinh học hoặc các tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống, để sử dụng cho nghiên cứu trong ống nghiệm; thuốc thử hóa sinh không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thuốc thử huỳnh quang để đo các phân tử sinh học hoặc tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống, để sử dụng cho nghiên cứu trong ống nghiệm; thuốc thử hóa học và hóa sinh dùng trong nghiên cứu khoa học, cụ thể là thuốc thử hóa học và sinh hóa để đánh dấu protein dùng trong khoa học sự sống

và nghiên cứu sàng lọc thuốc; thuốc thử hóa học, cụ thể là thuốc nhuộm huỳnh quang để đánh dấu protein dùng cho khoa học và nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để sàng lọc phôi để tìm các bất thường về nhiễm sắc thể cho mục đích nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để phân tích lượng nhiễm sắc thể của phôi cho mục đích nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để sàng lọc phôi phù hợp cho thụ tinh trong ống nghiệm nhằm mục đích nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để xét nghiệm lượng nhiễm sắc thể sử dụng trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản nhằm mục đích nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để khuếch đại axit nucleic dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, cho phản ứng trùng hợp chuỗi dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử PCR và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử PCR, dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; Bộ dụng cụ PCR bao gồm dung dịch nucleotide, oligonucleotide, chất đệm và thuốc thử phản ứng dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để khuếch đại toàn bộ bộ gen dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để ghép toàn bộ bộ gen từ các tế bào đơn lẻ hoặc các mẫu DNA giới hạn để sử dụng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để phân tích nhiễm sắc thể, bộ gen, ty thể, di truyền và/hoặc giải trình tự bằng cách sử dụng khuếch đại toàn bộ bộ gen để dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học, không dùng cho y tế hoặc thú y; chế phẩm hóa học để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học không dùng cho mục đích y tế; hóa chất dùng cho các phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; giấy thử phản ứng không dùng cho mục đích y tế; giấy thử hóa học; chế phẩm chẩn đoán cho các mục đích khoa học, cụ thể là protein được cố định, trình tự axit nucleic, chất gây dị ứng và mô nuôi cấy sinh học; hợp chất nhựa tổng hợp chưa qua xử lý ở dạng hạt vi cầu được sử dụng để kết hợp nhiều chất khác nhau; que thử không cho mục đích y tế được xử lý hóa học để sử dụng trong phân tích axit nucleic, protein, tế bào và mô; thuốc thử dùng cho mục đích khoa học và nghiên cứu để đánh dấu, giải trình tự và phân tích phân đoạn axit nucleic và protein; màng polyme ở dạng hóa học để tách khí lỏng và mẫu; chế phẩm, tác nhân và chất chẩn đoán cho mục đích khoa học, cụ thể là các phần mô và protein được cố định trên chất mang hoặc vật liệu mang, cụ thể là trên chip sinh học, hạt vi cầu, que thử, vật thấm (blot), khay vi thể hoặc màng; tế bào và các dòng tế bào đẳng hợp tử ở người cho mục đích nghiên cứu; mẫu đối chứng tham chiếu bộ gen để sử dụng trong phòng thí nghiệm cho mục đích khoa học hoặc nghiên cứu; dụng cụ nghiên cứu sinh học phân tử, về bản chất là thuốc thử sinh học và hóa sinh, cụ thể là DNA bộ gen được sử dụng cho mục đích nghiên cứu; enzym sửa chữa DNA cho mục đích khoa học và nghiên cứu; thuốc thử sinh học và hóa học, cụ thể là DNA bộ gen, mẻ cấy tế bào và các cặp dòng tế tào đẳng hợp tử bình thường và đột biến ở người, dùng cho nghiên cứu; thuốc thử, phân tử AND vòng mạch kép (plasmid) và mẫu xét nghiệm cho nghiên cứu; chế phẩm sinh học có bản chất là các thành phần chỉnh sửa bazơ trong gen riêng biệt bao gồm mRNA, rRNA, gRNA, deaminase (enzym

phân hủy và loại bỏ nhóm amin ra khỏi hợp chất), nickase (enzym gây ra sự đứt gãy trong một sợi DNA sợi kép), ribonucleotide protein (RNP) để sử dụng trong nghiên cứu; chế phẩm sinh học có bản chất là tế bào và vectơ biến đổi gen cho mục đích khoa học và nghiên cứu; thuốc thử sinh học và hóa học bao gồm phức hợp của các phân tử này để dùng cho nghiên cứu và dùng trong lâm sàng; hợp chất chứa nucleoside dùng cho nghiên cứu; Bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán có chứa thuốc thử kháng thể và hóa chất xử lý dùng cho khoa học hoặc phòng thí nghiệm nghiên cứu; Chế phẩm xét nghiệm miễn dịch (immunoassay), cụ thể là kháng thể và hóa chất xử lý để nghiên cứu nuôi cấy tế bào và các mẫu sinh học khác; Sản phẩm hóa chất, cụ thể là 1,25-dihydroxyvitamin D dùng để chẩn đoán, cụ thể là các chế phẩm chẩn đoán dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô/chưa xử lý, chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; hợp chất dập lửa và phòng cháy; chế phẩm ram/tôi và hàn; chất dùng để thuộc da sống và da động vật; chất kết dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ/phân trộn, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; bộ dụng cụ xét nghiệm bao gồm một vi mảng (microarray) và mảng DNA để phân tích nhiễm sắc thể cho mục đích nghiên cứu y khoa; bộ xét nghiệm nhiễm sắc thể bao gồm một vi mảng microarray để sử dụng trong phòng khám thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) cho phòng thí nghiệm nghiên cứu y khoa; bộ dụng cụ bao gồm một vi mảng (microarray) để kiểm tra lượng nhiễm sắc thể để sử dụng trong các công nghệ hỗ trợ sinh sản vì mục đích nghiên cứu y khoa.

Nhóm 05: Thuốc thử y sinh có bản chất là chất cản quang để chụp ảnh in vivo (trong cơ thể sống) các mục tiêu và quá trình phân tử và hình thái ở người và động vật cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y; chế phẩm để phát hiện khuynh hướng di truyền dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; thuốc thử và mẫu xét nghiệm chẩn đoán y tế để kiểm tra chất dịch cơ thể; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là hỗn hợp phản ứng trùng hợp chuỗi polymerase (PCR) để phát hiện các thể dị bội trong nhiễm sắc thể dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế; thuốc thử chẩn đoán, mẫu xét nghiệm và bộ dụng cụ bao gồm các tác nhân, chế phẩm và chất chẩn đoán để phát hiện, chẩn đoán và theo dõi các rối loạn di truyền cho mục đích y tế; bộ dụng cụ xét nghiệm hóa học bao gồm thuốc thử hóa học để xét nghiệm tế bào dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y; thuốc thử dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế; Trình tự axit nucleic và thuốc thử hóa học dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y; Mảng protein cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; Bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là kháng thể đơn dòng, chất đệm và thuốc thử để sử dụng trong xét nghiệm bệnh; Bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế có chứa thuốc thử chẩn đoán và xét nghiệm chẩn đoán cho chuẩn đoán y tế được thiết kế để sử dụng trong các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế để sàng lọc các bệnh viêm nhiễm và theo dõi bệnh nhân đã được chẩn đoán trước đó là mắc các bệnh này; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế được sử dụng bởi nhân viên của các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế để

chẩn đoán, sàng lọc và theo dõi y tế các bệnh viêm nhiễm, bao gồm một hoặc một số ống, kháng thể, hợp chất đánh dấu và chất đông khô được sử dụng để hoàn nguyên các dung dịch kiểm tra; Sản phẩm dùng để thực hiện các xét nghiệm sinh học/hóa sinh để chẩn đoán trong ống nghiệm, cụ thể là bộ dụng cụ xét nghiệm miễn dịch dùng cho các phòng phòng xét nghiệm lâm sàng, chứa các kháng thể hoặc kháng nguyên được đánh dấu để chẩn đoán trong ống nghiệm các bệnh ung thư, nhiễm trùng, viêm nhiễm, các bệnh tự miễn dịch, tim mạch và hệ thần kinh; Bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế có chứa thuốc thử chẩn đoán được thiết kế để sử dụng trong phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế, để chẩn đoán, sàng lọc hoặc theo dõi khối u, rối loạn chức năng tạng, suy đa tạng, nhiễm khuẩn huyết và phản ứng viêm toàn thân; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế được sử dụng bởi nhân viên của các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế để chẩn đoán, sàng lọc hoặc theo dõi khối u, rối loạn chức năng tạng, suy đa tạng, nhiễm trùng huyết và phản ứng viêm toàn thân, bao gồm một hoặc một số ống hoặc khay/đĩa, kháng thể, hợp chất đánh dấu và chất đông khô dùng để hoàn nguyên các dung dịch kiểm tra; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế để xét nghiệm miễn dịch chromogranin A ở người trong huyết thanh hoặc huyết tương được sử dụng bởi nhân viên của các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế; Bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để sàng lọc các bất thường về nhiễm sắc thể của phôi; bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để phân tích lượng nhiễm sắc thể của phôi; bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để sàng lọc phôi phù hợp cho thụ tinh trong ống nghiệm; bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để xét nghiệm lượng nhiễm sắc thể sử dụng trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; Thuốc thử sinh học dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế; bộ dụng cụ chẩn đoán dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế bao gồm thuốc thử dùng để tinh chế tế bào T từ máu; Bộ dụng cụ xét nghiệm gồm các thành phần hóa học, sinh học và hóa sinh dùng trong chẩn đoán, tiên lượng bệnh và theo dõi điều trị y tế; Chế phẩm dược và hóa học dùng trong liệu pháp gen và tế bào; hóa dược dùng trong hóa trị liệu; mẻ cấy vi sinh vật dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; Chế phẩm chẩn đoán dùng cho lâm sàng và phòng xét nghiệm lâm sàng hoặc y tế; Chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế và thú y trong lĩnh vực bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng và ung thư; tác nhân chẩn đoán cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y, cụ thể là protein được cố định, trình tự axit nucleic, chất gây dị ứng và mô nuôi cấy sinh học; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y; que thử chẩn đoán y tế để xét nghiệm máu, nước tiểu, nước bọt trong chẩn đoán bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng và ung thư; thuốc thử chẩn đoán y tế; chế phẩm và thuốc thử sinh học và hóa học dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y, cụ thể là tế bào dùng cho mục đích y tế hoặc lâm sàng, mẻ cấy vi sinh vật dùng cho y tế hoặc thú y, mảng protein dùng cho mục đích chẩn đoán y tế, peptit tổng hợp dùng trong phát triển việc điều trị bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng và ung thư và trình tự axit nucleic cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y; Mô nuôi cấy sinh học cho các mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế, cụ thể là, chất ly giải tế bào protein, chế phẩm DNA bộ gen và mẫu mô phỏng mô khối u cố định bằng Formalin trong thể vùi Paraffin (FFPE); Chế phẩm và tác nhân dùng trong phát triển việc điều trị bệnh ung thư; Chế phẩm và

vật liệu chẩn đoán được tạo ra bằng cách sử dụng các thành phần chỉnh sửa bazơ trong gen cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm hóa chất dùng trong phân tích DNA cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là DNA, RNA và các bộ phận của chúng dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là chiết xuất DNA dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là enzym chỉnh sửa gen dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là chất ly giải tế bào protein, chế phẩm DNA bộ gen và mẫu mô phỏng mô khối u cố định bằng Formalin trong thể vùi Paraffin (FFPE) để sử dụng trong chẩn đoán y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là thuốc thử sinh học, hóa sinh và hóa học, bao gồm tế bào sống, tế bào và vectơ biến đổi gen, DNA bộ gen, mẻ cấy tế bào và các cặp dòng tế bào đẳng hợp tử bình thường và đột biến ở người, peptit, protein và axit nucleic hoặc phức hợp của các phân tử này dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế chứa thuốc thử kháng thể và hóa chất xử lý dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế lâm sàng; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch cho mục đích y tế hoặc thú y, cụ thể là kháng thể và hóa chất xử lý cho mục đích lâm sàng trên mẻ cấy tế bào và các mẫu sinh học khác; vật liệu xét nghiệm chẩn đoán bao gồm chất khử lipid và phân tử ràng buộc 1,25-dihydroxyvitamin D dùng trong y tế, cụ thể là thuốc thử và xét nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm dịch cơ thể; sản phẩm máu cho mục đích y tế hoặc thú y, cụ thể là máu cuống rốn và tế bào gốc và tế bào tiền thân của máu ngoại biên; chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó; vật liệu hàn/trám răng, sáp nha khoa; chất khử trùng; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bộ dụng cụ xét nghiệm bao gồm một vi mảng (microarray) và mảng DNA để phân tích nhiễm sắc thể cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; bộ xét nghiệm nhiễm sắc thể bao gồm một vi mảng microarray để sử dụng trong phòng khám thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) cho mục đích y tế; bộ dụng cụ bao gồm một vi mảng (microarray) để kiểm tra lượng nhiễm sắc thể để sử dụng trong các công nghệ hỗ trợ sinh sản vì mục đích y tế.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học sử dụng trong các lĩnh vực học thuật/hàn lâm, pháp y, sàng lọc di truyền, nghiên cứu khoa học sự sống và nghiên cứu y khoa, cụ thể là thiết bị xử lý chất lỏng, thiết bị chụp ảnh tế bào sống, thiết bị chụp ảnh in vivo, máy đọc khay vi thể và máy chụp ảnh, máy đo tia gamma và máy đếm nhấp nháy, và khay vi thể; kính hiển vi; kính hiển vi đồng tiêu đĩa quay có tính năng điều khiển đồng bộ hóa điện tử; thiết bị điều khiển đồng bộ cho kính hiển vi đồng tiêu đĩa quay; hệ thống quét đồng tiêu để sử dụng với kính hiển vi, bao gồm chủ yếu máy quét đồng tiêu, nguồn chiếu sáng, máy dò thiết bị ghép điện tích, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính tải xuống được để thu nhận hình ảnh; máy quét vi mảng (microarray); máy dò/đo bức xạ; trạm làm việc xử lý chất lỏng tự động để sử dụng trong các quy trình xét nghiệm, bao gồm chủ yếu là cánh tay rô bốt được điều khiển bằng máy tính dùng cho phòng thí nghiệm, được gắn trên một bệ, được sử dụng để hút chất

lỏng và di chuyển khay vi thể cũng như các vật thể khác từ vị trí này sang vị trí khác và có phần mềm máy tính để vận hành thiết bị xử lý chất lỏng; đầu phân phối để sử dụng trong các thiết bị xử lý chất lỏng trong phòng thí nghiệm; đầu pipet sử dụng trong các máy xử lý chất lỏng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống; khay vi thể/tấm vi thể để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị và vật tư phòng thí nghiệm, cụ thể là khay vi thể và thuốc thử được bán dưới dạng bộ dụng cụ dùng cho khoa học và nghiên cứu dược phẩm; thiết bị phòng thí nghiệm sàng lọc tế bào để sử dụng trong việc thực hiện các xét nghiệm dựa trên tế bào bằng phương pháp phát hiện phát quang và huỳnh quang; thiết bị và dụng cụ để nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và để phân tích các mẫu xét nghiệm dựa trên tấm 96 giếng (microtiter plate), cụ thể là các dụng cụ bao gồm máy dò chụp ảnh, thấu kính viễn tâm, nguồn sáng chiếu sáng, bộ lọc phát xạ và kích thích và tấm mẫu xử lý cơ học để tự động định vị các tấm mẫu trong vị trí được xác định rõ để chụp ảnh mẫu; trạm làm việc máy tính bao gồm phần mềm máy tính tải xuống được để điều khiển các thiết bị, định lượng giao thức, xác định tấm mẫu, công nghệ đo lường và các thành phần quang học, đồng thời lưu trữ dữ liệu đo lường trong cơ sở dữ liệu cho phép người dùng điều tra dữ liệu và xuất dữ liệu đó để phân tích ngoại tuyến sau đó; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là, trạm làm việc phát quang và phát huỳnh quang tế bào bao gồm chủ yếu là các đầu đọc tấm 96 giếng (microtiter plate), máy móc và dụng cụ kiểm soát mức chất lỏng và lưu lượng chất lỏng tự động, máy tính và phần mềm phân tích và báo cáo dữ liệu tải xuống được để phân tích và báo cáo dữ liệu thu được từ trạm làm việc; rô bốt phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực nghiên cứu dược phẩm, để phân tích dữ liệu phát hiện huỳnh quang; phần mềm máy tính tải xuống được cho mục đích nghiên cứu để xem, đo lường và phân tích hình ảnh kỹ thuật số, bao gồm hình ảnh màu và hình ảnh đa phổ, được bán riêng lẻ hoặc dưới dạng một hệ thống có phần cứng máy tính; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số bao gồm đèn chiếu sáng, máy ảnh kỹ thuật số, bộ lọc giao thoa quang học và bộ lọc điều chỉnh được, được sử dụng để chụp ảnh quang học huỳnh quang của vật mẫu và phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng trong vận hành hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số hoặc diễn giải hình ảnh thu được từ hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số đó, máy tính và bộ tiếp hợp cho thấu kính và kính hiển vi, tất cả những sản phẩm kể trên được bán riêng lẻ hoặc dưới dạng một bộ thiết bị để tạo ảnh quang học huỳnh quang; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số bao gồm máy ảnh kỹ thuật số và bộ lọc điều chỉnh được, được sử dụng với kính hiển vi hoặc thấu kính để thu được hình ảnh của các mẫu vi mô và vĩ mô, và phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng trong việc vận hành hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số, điều khiển kính hiển vi hoặc thấu kính, hoặc diễn giải hình ảnh thu được từ đó, và bộ tiếp hợp cho kính hiển vi và thấu kính, tất cả những sản phẩm kể trên được bán riêng lẻ hoặc dưới dạng một bộ thiết bị để chụp ảnh quang học đa phổ; thiết bị phòng thí nghiệm tự động, cụ thể là trạm làm việc rô bốt bao gồm các cánh tay rô bốt được sử dụng để chuyển, phân phối và pha loãng chất lỏng trong các ứng dụng sàng lọc thuốc; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống kính hiển vi quang học tự động bao gồm chủ yếu là kính hiển vi quang học, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính tải xuống được để chụp ảnh

quang học; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu của thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, đánh dấu, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm để cung cấp thông tin/tri thức quản lý kinh doanh tích hợp, theo thời gian thực bằng cách kết hợp thông tin từ nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau và trình bày thông tin đó trong giao diện dễ hiểu đối với người dùng; phần mềm máy tính tải xuống được để tự động hóa kho dữ liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để cung cấp và tìm kiếm thông tin trong lĩnh vực hóa học, cụ thể là thông tin về hóa chất, cấu trúc hóa học, hình vẽ, tính chất và các phân tử liên quan; phần mềm máy tính tải xuống được để cung cấp thông tin về nguồn cung cấp hóa chất, cụ thể là thông tin về danh mục nhà cung cấp hóa chất, thông tin nhà cung cấp hóa chất, tình trạng có sẵn của hóa chất, an toàn hóa chất, xử lý hóa chất và thu mua hóa chất; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong việc vẽ các đường dẫn sinh học và hướng dẫn sử dụng được bán kèm theo dưới dạng một bộ; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong việc tìm kiếm thông tin và tích hợp thông tin trong các lĩnh vực sinh học và hóa học, và các sách hướng dẫn được bán kèm theo dưới dạng một bộ; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm về các dữ liệu phản ứng hóa học; cơ sở dữ liệu điện tử trong lĩnh vực thông tin nghiên cứu sinh học và hóa học được ghi lại trên phương tiện máy tính; ứng dụng di động tải xuống được để tạo, chỉnh sửa, truyền, lưu trữ, kết hợp, nhập và sắp xếp dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực hóa học; ứng dụng di động có thể tải xuống để tạo, chỉnh sửa, truyền, lưu trữ, kết hợp, nhập, sắp xếp dữ liệu và thông tin cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm ứng dụng máy tính tải xuống được và hệ thống phần mềm tải xuống được để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin liên quan đến nghiên cứu và phân tích hóa học; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong vẽ cấu trúc hóa học, lập mô hình và phân tích phân tử, và tìm kiếm thông tin và tích hợp thông tin trong lĩnh vực hóa học; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được của thông tin và dữ liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, đánh dấu, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được cung cấp thông tin/tri thức quản lý kinh doanh tích hợp, theo thời gian thực bằng cách kết hợp thông tin từ nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau và trình bày thông tin đó trong một giao diện dễ hiểu đối với người dùng cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được cung cấp quyền truy cập dựa trên web vào các ứng dụng và dịch vụ thông qua hệ điều hành web hoặc cổng internet cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống

được để tự động lưu trữ dữ liệu của tài liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính tải xuống được cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; dụng cụ và thiết bị khoa học để thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, sàng lọc hóa chất và phân tích các chất sinh học và để xác định đặc tính axit nucleic; phần cứng máy tính và các thiết bị ngoại vi được sử dụng trong quá trình phát triển, thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, để sàng lọc và phân tích hóa chất, để phát triển, thử nghiệm, sàng lọc và phân tích các chất sinh học và để xác định đặc tính axit nucleic; phần mềm máy tính tải xuống được để vận hành và điều khiển thiết bị phòng thí nghiệm tự động được sử dụng để chuyển, phân phối và pha loãng chất lỏng trong các ứng dụng sàng lọc thuốc; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong thao tác rô-bốt; phần mềm máy tính tải xuống được để vận hành rô-bốt có chứa máy đọc khay vi thể, máy rửa/đãi và tủ nuôi cấy dùng trong phòng thí nghiệm dược phẩm; dụng cụ bán dẫn thực hiện phân tích vật liệu hóa học và sinh học; thiết bị và dụng cụ vi lưu được sử dụng để thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, để thử nghiệm, sàng lọc và phân tích các chất sinh học và để xác định đặc tính axit nucleic; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là tay vận hành/tay kẹp (robot manipulator), dụng cụ phân phối vật tư tiêu hao trong phòng thí nghiệm, thiết bị phân phối mẫu dùng cho phòng thí nghiệm là thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là tủ nuôi cấy, máy khuấy, máy trộn, máy pha chế và máy hút; thiết bị đo lường phòng thí nghiệm để đo độ thấm hút nước, khối lượng và thể tích mẫu dược phẩm; ống pipet phòng thí nghiệm; đầu ống pipet, dụng cụ thủy tinh và bộ lọc để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị phòng thí nghiệm tự động, cụ thể là trạm làm việc rô bốt bao gồm các cánh tay rô bốt được sử dụng để chuyển, phân phối và pha loãng chất lỏng trong các ứng dụng sàng lọc thuốc bao gồm các ống pipet tự động được định hình để phân phối chất lỏng vào và lấy chất lỏng ra khỏi các tấm 96 giếng (microtiter); rô bốt phòng thí nghiệm điều khiển bằng máy tính; phần mềm máy tính tải xuống được cho các dịch vụ y tế, cụ thể là phần mềm chẩn đoán y tế và phần mềm xét nghiệm y tế để quản lý dữ liệu phòng thí nghiệm y tế, lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, theo dõi, ghi lại, giám sát, phân tích và báo cáo dữ liệu y tế thu được liên quan đến khám sàng lọc trẻ sơ sinh; phần mềm máy tính có thể tải xuống được các nhà khoa học nghiên cứu sử dụng để thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu và thông tin sinh học phân tử và khoa học đời sống; phần mềm máy tính tải xuống được, cụ thể là phần mềm dùng để quản lý cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tin sinh học; thiết bị chụp ảnh quang học, cụ thể là hệ thống chụp ảnh huỳnh quang bao gồm phần cứng chụp ảnh máy tính, máy tính, màn hình và phần mềm chụp ảnh có thể tải xuống để sử dụng kèm theo, không dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng để thu thập, lưu, lưu trữ, truy xuất, theo dõi, sắp xếp và phân tích hình ảnh sóng ánh sáng bên trong cho mục đích nghiên cứu y học và khoa học; phần mềm máy tính tải xuống được để phân tích khoa học về trình tự gen; phần mềm tải xuống được trong lĩnh vực nghiên cứu DNA để thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu khoa học, chẩn đoán, dược phẩm, sinh học, công nghệ sinh học và thú y; rô-bốt phòng thí nghiệm để di chuyển các khay vi thể giữa các giá lưu trữ và thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là máy đọc, máy rửa/đãi, máy pha chế/phân phối và tủ nuôi cấy trong phòng thí nghiệm; phần mềm máy

tính tải xuống được để điều khiển rô-bốt di chuyển các khay vi thể giữa các giá lưu trữ và thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là máy đọc, máy rửa/đãi, máy pha chế/phân phối và tủ nuôi cấy trong phòng thí nghiệm; hướng dẫn sử dụng ở dạng điện tử được bán dưới dạng một bộ với các sản phẩm nói trên; nền tảng phần mềm máy tính, tải xuống được, để phân tích khoa học trong lĩnh vực phân tích axit nucleic; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn, để phân tích khoa học trong lĩnh vực phân tích axit nucleic; thiết bị phòng thí nghiệm và hệ thống máy tính để sử dụng trong quá trình tinh chế protein; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để tách chiết DNA; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để tách chiết axit nucleic; lò phản ứng hóa học phòng thí nghiệm; thiết bị phòng thí nghiệm để phát hiện trình tự gen; thiết bị và vật tư phòng thí nghiệm, cụ thể là ống nghiệm; máy tách từ tính dùng cho khoa học; dụng cụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm y tế để phân tích DNA; dụng cụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm y tế để phân lập axit nucleic; thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm nghiên cứu để đo lường, xét nghiệm và phân tích máu và các chất dịch cơ thể khác; thiết bị khoa học để đo lường protein; thiết bị khoa học, cụ thể là thiết bị phân tích điện tử để xét nghiệm và phân tích các chất hóa học và sinh học về sự có mặt, vắng mặt hoặc số lượng của các chất sinh học; dụng cụ/thiết bị khoa học được sử dụng trong chuẩn bị mẫu trong phòng thí nghiệm để tách hạt từ tính, cụ thể là hạt từ tính, thiết bị tập trung hạt từ tính, thiết bị phân tích hạt từ tính, thiết bị tách hạt từ tính; dụng cụ khoa học được sử dụng trong phòng thí nghiệm để chuẩn bị mẫu sử dụng các hạt từ tính để phân tích hoặc tinh chế hóa học, sinh học hoặc vật lý, cụ thể là hạt từ tính chức năng, cụ thể là hạt được kích hoạt hóa học và hạt được biến đổi bằng kháng thể cụ thể, hạt tinh chế từ tính, dung dịch đệm, dung môi, chất huyền phù, bộ dụng cụ và hộp chứa tiêu bản chế phẩm mẫu, thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để chuẩn bị mẫu sử dụng các hạt từ tính để phân tích hoặc tinh chế hóa học, sinh học hoặc vật lý, cụ thể là các hạt từ tính chức năng để liên kết các chất phân tích dùng cho phân tích hóa học, sinh học hoặc vật lý, cụ thể là, hạt được kích hoạt hóa học và hạt biến đổi bằng các kháng thể cụ thể, hạt tinh chế từ tính để tinh chế hóa học, sinh học hoặc vật lý chất phân tích, dung dịch đệm, dung môi, chất huyền phù, bộ dụng cụ tiêu bản chế phẩm mẫu; Thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để đồng nhất, trộn, phá vỡ và lắc mẫu; máy đồng nhất hóa, máy đồng nhất hóa lực cắt cao, máy đồng nhất hóa cầm tay, máy đồng nhất hóa công suất cao, máy đồng nhất hóa có thể lập trình, máy đồng nhất hóa công nghiệp, máy đồng nhất hóa đa mẫu, máy đồng nhất hóa tự động/rô bốt, máy phá vỡ tế bào bằng sóng siêu âm, máy đồng nhất hóa nghiền hạt, máy mài mô, máy đồng nhất hóa thủy tinh, các bộ phận và các phụ kiện, cụ thể là đầu dò, ống và hạt để sử dụng với thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, đầu dò/đầu của máy đồng nhất hóa, đồ chứa đựng/thùng chứa máy đồng nhất hóa, ống mẫu của máy đồng nhất hóa, cụm giá đỡ động cơ của máy đồng nhất hóa, cụm buồng kín của máy đồng nhất hóa, hạt đồng nhất hóa, khớp nối kết nối nhanh của máy đồng nhất hóa, bộ điều khiển tốc độ bên ngoài của máy đồng nhất hóa và đĩa giữ bình/lọ của máy đồng nhất hóa (tất cả là thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm); Thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để sử dụng với các ứng dụng nuôi cấy tế bào cho các xét nghiệm trên cơ sở tế bào; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để thực hiện các xét nghiệm nhiễm sắc thể; thiết bị và

dụng cụ phòng thí nghiệm để xác định, quản lý, theo dõi và phân tích mẻ cấy tế bào; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học được sử dụng để thu thập dữ liệu tế bào; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học được sử dụng để thu thập dữ liệu tế bào, cụ thể là máy đếm tế bào tự động, máy đếm tế bào trường sáng, máy đếm tế bào huỳnh quang, hệ thống chụp ảnh tế bào định lượng tế bào trong mẫu, máy phân tích tế bào, tế bào kế, kính hiển vi, cũng như các bộ phận được thiết kế để được sử dụng kèm theo các thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học đó; thiết bị đo dùng để đo áp suất, nhiệt độ, nồng độ hợp chất hóa học và tín hiệu quang học, như huỳnh quang và phát quang hóa học để xét nghiệm mẫu chẩn đoán, không dùng cho y tế; cảm biến và thiết bị dò để kiểm tra huỳnh quang UV và phát quang hóa học dùng cho xét nghiệm mẫu chẩn đoán, không dùng cho y tế; thiết bị phòng thí nghiệm để ghi, truyền hoặc sao chép dữ liệu chẩn đoán, âm thanh hoặc hình ảnh, cụ thể là máy ảnh, kính hiển vi, quang kế, quang kế vi bản, đầu đọc ELISA (xét nghiệm miễn dịch hấp thụ liên kết với enzym), bộ nhân quang và máy đọc khay vi thể; phần mềm phòng thí nghiệm để ghi, truyền và sao chép dữ liệu chẩn đoán, âm thanh và hình ảnh; chip sinh học cho mục đích nghiên cứu hoặc khoa học; đĩa/khay có mảng đa giếng có thể được sử dụng trong phân tích hóa học, phân tích sinh học hoặc tạo mẫu cho khoa học, phòng thí nghiệm hoặc nghiên cứu y khoa; thiết bị đo mức hóa chất, cụ thể là mức kháng nguyên, trong nước hoặc dung dịch gốc nước để sử dụng trong xét nghiệm mẫu chẩn đoán, để phát hiện dị ứng và không dùng cho mục đích y tế; tập hợp các trình tự DNA và gen cho mục đích nghiên cứu và tham khảo được cung cấp dưới dạng vi mảng DNA và chip DNA; Thiết bị chụp ảnh và phần mềm để phát hiện và nghiên cứu khối u cho mục đích nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm; thiết bị chụp ảnh và phần mềm để phát hiện và nghiên cứu trong cơ thể (in vivo) các mô hình bệnh lý cho mục đích nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm; thiết bị chụp ảnh để sử dụng trong lĩnh vực đánh giá các mô và cơ quan nội tạng tạo ra từ công nghệ sinh học cho mục đích nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm; dụng cụ để xét nghiệm, xử lý hoặc phát hiện mẫu sinh học dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là thiết bị phân tích tự động để định lượng hàm lượng 1,25-dihydroxyvitamin D; phần mềm máy tính dùng để phân tích và quản lý dữ liệu sinh học; đầu đọc khay vi thể; thiết bị đo lường, cụ thể là máy đo huỳnh quang; phần mềm máy tính tải xuống được và ghi sẵn để sử dụng trong các hệ thống hỗ trợ quyết định y tế; phần mềm máy tính tải xuống được và ghi sẵn để tính toán và đánh giá rủi ro sức khỏe và rủi ro đối với các rối loạn di truyền; thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, điều hướng, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển việc phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện ghi chứa dữ liệu ghi sẵn và tải xuống được, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; máy dò phát quang hóa học để kiểm tra y tế và chẩn đoán y tế, cụ thể là máy đọc xét nghiệm miễn

dịch phát quang hóa học (CLIA) để phát hiện dị ứng, bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn dịch và ung thư; kính hiển vi dùng để kiểm tra y tế và chẩn đoán y tế, cụ thể là kính hiển vi huỳnh quang.

Nhóm 10: Thiết bị xét nghiệm DNA và RNA dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm máu; dụng cụ chẩn đoán y tế để phân tích chất dịch cơ thể; thiết bị chuẩn bị mẫu dùng cho chẩn đoán y tế; Thiết bị chẩn đoán y tế để kiểm định mẫu DNA và RNA; dụng cụ được dùng trong chẩn đoán y tế và theo dõi bệnh nhân, để tách hạt từ tính của các mẫu sinh học; dụng cụ được sử dụng trong chẩn đoán y tế và theo dõi bệnh nhân để chuẩn bị mẫu sinh học cho phân tích hoặc tinh chế y tế, hóa học, sinh học, sinh hóa hoặc vật lý; thiết bị và dụng cụ được sử dụng trong chẩn đoán và theo dõi y tế cho bệnh nhân, để sử dụng trong việc tách hạt từ tính của các mẫu sinh học; thiết bị và dụng cụ được sử dụng trong chẩn đoán và theo dõi y tế cho bệnh nhân, để chuẩn bị các mẫu sinh học của các hạt từ tính để phân tích hoặc tinh chế y tế, hóa học, sinh học, hóa sinh hoặc vật lý; hộp rửa giải và xử lý dành cho máy tạo đồng vị phóng xạ, cụ thể là thiết bị chế tạo và rửa giải dung dịch technetium 99m vô trùng được sử dụng trong bệnh viện và dược phẩm phóng xạ và đồ chứa đựng được thiết kế đặc biệt để vận chuyển và chứa các máy tạo đồng vị phóng xạ; Thiết bị đo lường và phát hiện mẫu xét nghiệm dùng cho mục đích y tế và chẩn đoán, cụ thể là ống, lọ nhỏ và đĩa/khay; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế để phát hiện tình trạng thiếu 1,25-dihydroxyvitamin D; dụng cụ chẩn đoán dùng cho mục đích y tế để chẩn đoán phân biệt chứng tăng canxi máu, bệnh thận, cường cận giáp thứ phát, hạ canxi máu và để phân biệt hội chứng kháng Vitamin D với tình trạng thiếu Vitamin D; dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế dùng trong quy trình xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ chẩn đoán y tế để theo dõi nồng độ 1,25 dihydroxyvitamin D để chẩn đoán rối loạn chuyển hóa canxi và phương pháp điều trị các rối loạn đó, được sử dụng cùng với các dữ liệu lâm sàng và dữ liệu phòng xét nghiệm khác; Thiết bị chẩn đoán y tế cho mục đích y tế để kiểm tra và xử lý xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ chẩn đoán cho mục đích y tế để phân tích xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế dùng trong quy trình xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ chẩn đoán y tế để phân tích xét nghiệm miễn dịch; thiết bị xét nghiệm gen dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp với người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng cho trẻ bú mẹ; thiết bị, dụng cụ và vật dụng hoạt động tình dục.

Nhóm 40: Xử lý các nguyên liệu dược sinh học; sản xuất theo yêu cầu tế bào và vật chủ trung gian cho các ứng dụng chẩn đoán, y tế và thương mại liên quan đến liệu pháp tế bào và gen; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; sản xuất các hợp chất chứa nucleoside theo yêu cầu và chỉ định kỹ thuật của người khác; xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phân tích khoa học và công nghiệp trong lĩnh vực khoa học sự

sống; nghiên cứu khoa học cho người khác, cụ thể là thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, sàng lọc và phân tích hóa học, thử nghiệm, sàng lọc và phân tích các chất sinh học và xác định đặc tính axit nucleic; phân tích và nghiên cứu hóa học, cụ thể là thực hiện xét nghiệm sàng lọc dược phẩm cho người khác; phát triển và thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, chất hóa học và sinh học để sử dụng trong nghiên cứu phát minh thuốc; dịch vụ phát minh, phân tích và sàng lọc thuốc trong ống nghiệm và trong cơ thể sống để các nhà khoa học và nhà nghiên cứu sử dụng trong việc phát minh và phát triển các liệu pháp điều trị bằng thuốc mới trong ngành khoa học sự sống; thực hiện phân tích hoặc chẩn đoán vật liệu hóa học hoặc sinh học, cụ thể là phát hiện và sàng lọc các chất sinh học hoặc hóa học, điện di mao mạch, phân tách hóa học hoặc sinh học và xác định đặc tính axit nucleic; phòng thí nghiệm/phòng xét nghiệm cho mục đích nghiên cứu y khoa; Nghiên cứu y khoa; cung cấp thông tin khoa học về các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sức khỏe con người; dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học, cụ thể là thu thập thông tin và nhận xét của người dùng về chất lượng khoa học và công nghệ của các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sức khỏe con người; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, dựa trên internet để cung cấp thông tin và khả năng tra cứu thông tin trong lĩnh vực hóa học, cụ thể là thông tin về hóa chất, cấu trúc và tính chất hóa chất, các phân tử liên quan và thông tin nguồn cung cấp hóa chất, danh mục nhà cung cấp hóa chất, thông tin nhà cung cấp hóa chất, tình trạng có sẵn của hóa chất, và thu mua hóa chất; cung cấp cơ sở dữ liệu tương tác trực tuyến trong lĩnh vực hóa học, có tính năng tra cứu hóa chất và tích hợp thông tin; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được để phân tích khoa học về trình tự gen; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được cho các dịch vụ y tế, cụ thể là phần mềm chẩn đoán y tế và phần mềm xét nghiệm y tế để quản lý dữ liệu phòng thí nghiệm/phòng xét nghiệm y tế, lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, theo dõi, ghi lại, giám sát, phân tích và báo cáo dữ liệu y tế thu được liên quan đến khám sàng lọc trẻ sơ sinh; dịch vụ khoa học cho ngành công nghiệp dược phẩm và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến ngành công nghiệp dược phẩm, cụ thể là các dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật liên quan đến việc phát triển các xét nghiệm sinh học sàng lọc thuốc để các phòng thí nghiệm nghiên cứu sử dụng; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật cho ngành công nghiệp dược phẩm, cụ thể là dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật liên quan đến đánh dấu protein để tiến hành nghiên cứu khoa học sự sống và nghiên cứu sàng lọc thuốc; dịch vụ sàng lọc thuốc, cụ thể là nghiên cứu khoa học để xác định các tương tác hiệp trợ hoặc đối kháng giữa thuốc phân tử nhỏ, kháng thể điều trị và protein cho mục đích điều trị; dịch vụ kỹ thuật dòng tế bào tùy chỉnh; dịch vụ chỉnh sửa bazơ trong gen cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ kỹ thuật gen; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong việc tạo cơ sở dữ liệu hoặc tập hợp thông tin về chế phẩm sinh học bao gồm tế bào và dòng tế bào cho mục đích nghiên cứu; tạo lập và cung cấp cơ sở dữ liệu hoặc tập hợp thông tin về gen bình thường và gen đột biến để phục vụ cho mục đích nghiên cứu; cung cấp các chuẩn tham chiếu DNA phục vụ cho mục đích nghiên cứu; cung cấp cơ sở dữ liệu tham chiếu về DNA là tập hợp các trình tự DNA và trình tự gen cho mục đích nghiên cứu; nghiên cứu về mô hình dòng tế bào; nghiên cứu theo hợp

đồng mô hình dòng tế bào; dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến các liệu pháp đích cho các cá nhân; thiết lập kiểu gen của bệnh nhân cho mục đích nghiên cứu hoặc phân tích; dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến các liệu pháp kết hợp cho cá nhân; nghiên cứu và phát triển liên quan đến thuốc thử; mô hình hóa bệnh lý cho mục đích nghiên cứu; thiết kế các thử nghiệm lâm sàng cho mục đích nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển trong việc định vị lại các loại thuốc hiện có từ các chỉ định điều trị khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế, cụ thể là xét nghiệm các bệnh nhiễm trùng do bọ ve gây ra; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và theo dõi được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ y tế và sức khỏe liên quan đến DNA, di truyền và xét nghiệm di truyền; xét nghiệm di truyền cho mục đích y tế; sàng lọc DNA cho mục đích y tế; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp; Dịch vụ ngân hàng dây rốn và máu.

---

(111) **4-0574907**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32176

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 26.11.12

(591) Trắng, xám, nâu, đỏ, nâu đỏ, đen.

(731) (NHẬN VB TẠI VP 2) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng các phương tiện truyền thông; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng bá thương mại; đại lý quảng cáo, thu thập thông tin quảng cáo và soạn bài quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ tìm kiếm người tài trợ phục vụ cho mục đích quảng cáo và tuyên truyền.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp thông tin về giải trí và giáo dục; cung cấp và xuất bản sản phẩm trực tuyến không thể tải xuống từ mạng internet; xuất bản sách; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0574908**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32260

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DERMABELL
Revitalizing beauty for your changing skin

(531) 24.15.7; 26.11.8

(731) LIU XIAOKANG (CN)
Room 7, No. 97 Hongqi Road, Dongge Street Office, Pingdu City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật tư y tế; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tải thông tin trực tuyến thông qua các trang web internet; dịch vụ truyền tải viđeo podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; truyền viđeo theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền thông tin qua phương tiện điện tử

---

(111) **4-0574909**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32888

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AEWOLPAPAS

(531) 2.7.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, đen.

(731) JEJUWELLBEING FARMING ASSOC. CORP. (KR)
63057 Sanggwiseo-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng chế biến sẵn; thịt bò khô; cá chế biến sẵn; hạt đậu chế biến sẵn; thực phẩm chế biến từ dầu và mỡ; thực phẩm bổ dưỡng trên cơ sở trứng, không dùng cho mục đích y tế; rau củ chế biến sẵn; thịt đã sơ chế.

(111) **4-0574910**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33060

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VISTAPRO TECHNOLOGIES (VN)
Tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Hóa chất tạo khói trong công nghiệp dùng cho sân khấu; hóa chất tạo tuyết trong công nghiệp dùng cho sân khấu; hóa chất tạo bong bóng trong công nghiệp dùng cho sân khấu; glycol; glyxerin.

Nhóm 11: Máy tạo khói dùng cho sân khấu; máy phun tuyết dùng cho sân khấu; máy phun bong bóng dùng cho sân khấu; máy phun sương dùng cho sân khấu.

---

(111) **4-0574911**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33155

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CAO VĂN BỀN (VN)
Xóm Hậu, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp từ; bình đun nước nóng (dùng điện); máy hút mùi; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; chảo để rán; chảo rán không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện.

---

(111) **4-0574912**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33638

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.9; 3.5.24; 4.5.15; 9.7.19

(591) Đen, xanh lá cây, tím, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VÀNG (VN)
7 đường số 5, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bơ đậu phộng; mứt dạng lỏng (sệt); đậu phộng đã chế biến; trái cây xay nguyên chất (sinh tố trái cây); rau củ đã qua chế biến; bơ thực vật.

Nhóm 30: Sô cô la; sản phẩm chế biến từ mật ong; xốt may-on-ne (mayonnaise); đồ gia vị nước chấm, nước xốt; mì sợi; ka dé (làm từ đường, bột, hương, màu, phụ gia thực phẩm); kem phủ (topping: sô cô la, caramen và các loại trái cây); bánh pizza; thức ăn ngũ cốc sấy; gạo; chè (trà).

Nhóm 31: Hoa quả tươi (trái cây tươi); hạt (ngũ cốc); nấm tươi; khoai tây tươi; rau tươi; lúa mì.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; xi rô (sirô) dùng cho đồ uống; nước ép trái cây (không có cồn); nước ép rau quả (đồ uống) không dùng trong y tế; nước trái cây cô đặc (không có cồn); chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0574913**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34010

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh lục, vàng.

(731) TRẦN THỊ KIM DUNG (VN)
Tổ 6, phố 19/5, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0574914**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34013

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÂY BẮC TV

(731) HÀ TIẾN DŨNG (VN)
Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Kênh youtube; cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(111) **4-0574915**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34429

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EST 2001
ZOROLY
PREMIUM QUALITY
CHỒN 79

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, vàng.

(731) PHAN VĂN LỤC (VN)
361/60/25E ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; ca cao.

---

(111) **4-0574916**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34520

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

UTRUST

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIÊN TÍN (VN)
32 đường số 2, khu dân cư Thăng Long, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy ép nước trái cây; máy xay thịt; máy đánh trứng.

Nhóm 09: Loa; chuột máy tính; bàn phím; pin sạc điện dự phòng; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử (viễn thông); phụ kiện thiết bị ngoại vi máy tính; phụ kiện thiết bị ngoại vi điện thoại thông minh.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; máy điều hòa; tủ lạnh; bóng đèn; nồi chiên (chảo rán) dùng điện; nồi điện đa năng; ấm đun nước siêu tốc dùng điện; máy phun hơi nước.

---

(111) **4-0574917**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34688

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Implantium

(731) DENTIUM CO., LTD. (KR)
1001, 10F, 21 Teheran-ro 87-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ phục hình cho mục đích nha khoa; trụ cấy ghép [implant] cho mục đích nha khoa; mô cấy ghép chỉnh hình; máy và thiết bị cấy ghép cho mục đích nha khoa; răng giả; mô cấy ghép [phục hình] để sử dụng trong nha khoa; chốt cho răng giả; dụng cụ cấy ghép phục hình; hệ thống làm đầy mô cấy ghép [implant] cho mục đích nha khoa; máy và dụng cụ chỉnh hình cho mục đích nha khoa; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; kẹp cho mục đích y tế; thiết bị khoan răng.

---

(111) **4-0574918**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35327

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.3.2; 26.5.1; 26.5.4; 26.7.25; 26.11.9

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO MINH KHANG (VN)
118/188 đường số 8, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; quần áo may sẵn; mũ; giầy thể thao; giầy tập thể dục.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: quần áo thể dục, quần áo may sẵn, mũ, giầy thể thao, giầy tập thể dục.

---

(111) **4-0574919**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35819

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.3; 6.19.9; 9.7.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đen, nâu, vàng đậm, vàng nhạt, vàng cam,trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGỌC HOA (VN)
Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0574920**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36679

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, hồng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÁP VIỆT NAM (VN)
21/56 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống không cồn); chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống tăng lực; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574921**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36950

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DCMEDIA

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG DC MEDIA (VN)
Số 48, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ phát hành các ấn phẩm quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính.

Nhóm 41: Phát hành ấn phẩm điện tử (trực tuyến), không tải xuống được; dịch vụ viết sách; xây dựng các giáo trình học; tổ chức các khóa học ngắn hạn cho người học; dịch vụ truyền thông tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp các giải pháp chuyển giao công nghệ; môi giới chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ (tất cả trong lĩnh vực công nghệ cao cụ thể là: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa).

---

(111) **4-0574922**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36972

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIGHFIELDS GLOBAL CORP (VN)
Số 10 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; mũ; tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo (trang phục), giày, dép, mũ, tất.

---

(111) **4-0574923**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37090

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 25.7.17; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SỐ VISION DIGITAL (VN)
Tầng 6, số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]/học viện [giáo dục]; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử/tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Trắc địa địa chất/khảo sát địa chất; khảo sát, đo đạc đất đai; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính/khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính/bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ

trang web máy tính hosting computer websites; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bản đồ; tư vấn công nghệ; cung cấp thông tin địa lý; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0574924**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37092

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HỢP KIM ASIA (VN)
Số 133 đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sắt, thép, lưới, kẽm, inox, nhựa.

---

(111) **4-0574925**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37150

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.2.7

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ MOLTA (VN)
284/25/6 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; các bộ phận và phụ kiện của kính mắt; kính bảo hộ; kính áp tròng, hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: kính mắt, các bộ phận và phụ kiện của kính mắt, kính bảo hộ, kính áp tròng, hộp đựng kính mắt.

---

(111) **4-0574926**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37483

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

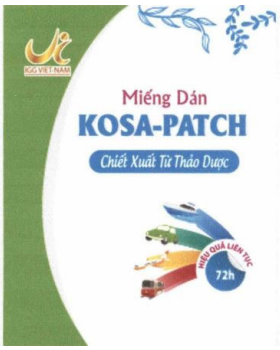

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20; 18.1.8; 18.1.9; 18.3.2; 18.5.1; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá, xám, xanh dương, trắng, cam, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt; miếng dán giảm đau; băng dính dùng cho y tế; cao dán; cao xoa bóp; dầu thảo dược (tất cả dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0574927**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37530

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 8.7.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Phòng G4, số 29-29A Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0574928**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37553

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAIZA

SAIZA

(531) 10.5.19; 19.3.1; 19.7.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 2S GROUP (VN)
Ấp 4, thị trấn Gánh Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; nước Javen; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0574929**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38057

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

JONE EBOW

(531) 24.15.21; 26.2.7; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH AMERI GROUP (VN)
số 33, lô TT03, khu đô thị HD Moncity, ngõ 4 phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0574930**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38427

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Techcom MyRewards

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0574931**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38428

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0574932**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39360

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 26.4.3; 26.4.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) EVERSUN DEKOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 904, Main Building, Rongyi Building, No. 5, Information Road, Song Shan Lake, High-tech Industrial Development Zone, Dongguan, China (zip code: 52300)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất xúc tác; chất bảo dưỡng (hóa chất công nghiệp); chất dẫn màu dùng để in và nhuộm; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất làm mềm (hóa chất công nghiệp); chế phẩm làm thấm ướt dùng để nhuộm; chất chống tạo bọt cho vữa phủ chống thấm; chất dẻo hóa; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm sạch công nghiệp (hóa chất công nghiệp).

---

(111) **4-0574933**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39361

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 26.4.3; 26.4.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) EVERSUN DEKOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 904, Main Building, Rongyi Building, No. 5, Information Road, Song Shan Lake, High-tech Industrial Development Zone, Dongguan, China (zip code: 52300)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; chế phẩm để khử bụi.

---

(111) **4-0574934**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39404

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.3.3; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH KIM THỊ LANH (VN)
Thôn 1, xã Hải Yang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; các loại hạt đã chế biến; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã chế biến.

Nhóm 31: Cây giống; con giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây đã chế biến, các loại hạt đã chế biến, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau đã chế biến, cây giống, con giống, rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0574935**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39836

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

upperyou

(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRỊNH TRUNG (VN)
Số 37-39 đường 19A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thời trang; giày dép thời trang.

---

(111) **4-0574936**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39844

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.9

(731) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và tiếp thị; quản lý tập tin kinh doanh; biên tập và hệ thống hóa thông tin trong bảng dữ liệu; quản lý cơ sở dữ liệu; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ bán lẻ phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến; dịch vụ truy hồi dữ liệu internet; tư vấn xử lý dữ liệu điện tử; xử lý dữ liệu điện tử; biên tập và hệ thống hóa thông tin sử dụng trong truyền dữ liệu điện tử; dịch vụ truy hồi thông tin; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tập tin máy tính; quản lý các đăng ký trên máy tính; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; biên tập các số liệu thống kê liên quan đến việc sử dụng chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe (không có dịch vụ nào nêu trên liên quan đến lưu trữ, sao lưu, khôi phục dữ liệu và/hoặc các giải pháp lưu trữ dữ liệu).

---

(111) **4-0574937**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40043

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15

(591) Ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MINH PHÁT (VN)
SN 1636 đường Nguyễn Văn Linh, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm lốp ô tô dùng cho xe cộ.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; đắp lốp [lốp xe]; đắp lại lốp xe; lưu hóa lốp xe [sửa chữa].

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0574938**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40325
(181) 11/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MED:ALL

(220) 11/09/2023

(531) 24.17.5
(731) MEDIALL CO., LTD. (KR)
6F Haedong Bldg., 251, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn khăn giấy ẩm để làm sạch; dịch vụ cửa hàng bán buôn dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm trực tuyến có liên kết với trang web bán lẻ của người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán buôn kem đánh răng.

---

(111) **4-0574939**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41083
(181) 14/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

LUCI&LUS

(220) 14/09/2023

(731) HYUNG-KEUN, CHOI (KR)
97, Jungbu-daero 448beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dưỡng da; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0574940**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41721
(181) 19/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Harris

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0574941**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41800

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh cô ban, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANCOMILK VIỆT NAM (VN)
Lô CN-12, cụm công nghiệp Thanh Vân, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản, thức ăn vỗ béo cho động vật, thức ăn nhai cho động vật, cám trộn làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0574942**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42200

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mạnh Phúc Gia

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
Căn 818, T2 khu đô thị TimesCity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; phòng khám y học cổ truyền; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0574943**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42596

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 25.1.25

(731) NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
Số nhà 66/LB, ấp Long Bình, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0574944**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44667

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

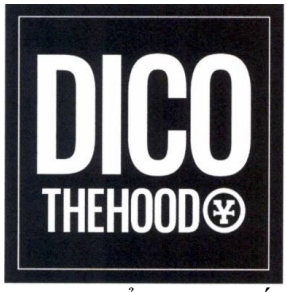

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) SEN LIÊN KHOA (VN)
219 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ hạt; thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ thịt; thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ rau củ quả; thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ thủy hải sản, thịt, rau củ quả; sữa; chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; thực phẩm từ bột mì; cà phê; trà; mật ong.

Nhóm 31: Gia cầm sống; hải sản tươi sống; động vật còn sống; rau củ quả tươi; trái cây tươi; hoa tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (nước giải khát); xi rô dùng cho đồ uống; bia; nước trái cây giải khát; nước uống có ga; nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống được chưng cất; rượu nhẹ; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu nhân sâm.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; shisha; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; cỏ để hút.

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán, tiếp thị: thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ hạt, thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ thịt, thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ rau củ quả, thực phẩm qua chế biến hoặc sơ chế từ thủy hải sản, thịt, rau củ quả, sữa, chế phẩm sữa, bánh kẹo gia vị, thực phẩm từ bột, cafe, trà, mật ong, gia cầm sống, hải sản tươi sống, động vật còn sống, rau củ quả tươi, trái cây tươi, hoa tươi, đồ uống không có cồn (nước giải khát), si rô, bia, nước trái cây giải khát, nước uống có ga, nước uống đóng chai, rượu vang, đồ uống được chưng cất, rượu nhẹ, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia), rượu nhân sâm, thuốc lá, thuốc lá điện tử, shisha, dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử, điếu xì gà nhỏ hờ hai đầu, cỏ để hút; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn cung cấp thức ăn nhanh và đồ ăn vặt; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng hút shisha; khách sạn.

(111) **4-0574945**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44765
(181) 05/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MILBON MIINCURL

(220) 05/10/2023

(731) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm điều trị tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; dầu dưỡng tóc.

---

(111) **4-0574946**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45064
(181) 06/10/2033
(300) 018860356 11/04/2023 EP
(450) 25/11/2025 452
(540)

SCANDINAVIAN FOREST

(220) 06/10/2023

(531) 3.5.9; 3.5.24

(731) MOZ SWEDEN AB (SE)
Norra Bro 332, 705 94 Orebro, Sweden

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Ô; thẻ hành lý; túi; ba lô; vali [hành lý]; ví tiền; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo; đồ đi chân; quần áo thể thao; giày thể thao; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0574947**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45904
(181) 11/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ARISS

(220) 11/10/2023

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, hồng, xanh dương.

(731) YOON HEE KIM (KR)
Jeongja-dong, Jeongja I Park 2507 Ho 100, Baekhyeon-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; găng tay dữ liệu; găng tay cho thợ lặn; găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn.

Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế; găng tay dùng để xoa bóp; bao ngón tay cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay để đánh bóng; găng tay làm vườn; găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết; găng tay rửa xe; găng tay dùng trong nhà bếp.

Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán buôn và bán lẻ găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp, găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn, găng tay dữ liệu, găng tay cho thợ lặn, găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn, găng tay cho mục đích y tế, găng tay dùng để xoa bóp, bao ngón tay cho mục đích y tế, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, găng tay để đánh bóng, găng tay làm vườn, găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết, găng tay rửa xe, găng tay dùng trong nhà bếp.

---

(111) **4-0574948**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45944

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TOÀN TÂM AT (VN)
101/10 Trần Văn Mười, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

---

(111) **4-0574949**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46120

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.11.13

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA MMA (VN)
Lô E23-E24 đường số 10, cụm công nghiệp Hải Sơn, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa acrylic (dạng thô chưa xử lý); nhựa polyme chưa xử lý; nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); nhựa dẫn điện (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa xử lý).

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; nhựa dẻo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; hạt nhựa nguyên sinh (nhựa tổng hợp bán thành phẩm); hạt phụ gia nhựa (bán thành phẩm); hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa (bán thành phẩm); hạt nhựa tăng trơn trượt (bán thành phẩm); hạt nhựa tăng trong PP (bán thành phẩm); hạt nhựa khử tĩnh diện (bán thành phẩm); hạt nhựa kháng tia cực tím (bán thành phẩm).

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu ngành nhựa: hạt nhựa tổng hợp dạng thô, nhựa acrylic (dạng thô chưa xử lý), nhựa polyme chưa xử lý, nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý), nhựa dẫn điện (dạng thô chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô chưa xử lý), hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô, nhựa dẻo (bán thành phẩm), chất dẻo bán thành phẩm, nhựa nhân tạo bán thành phẩm, hạt nhựa nguyên sinh (nhựa tổng hợp bán thành phẩm), hạt phụ gia nhựa, hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa, hạt nhựa tăng trơn trượt, hạt nhựa tăng trong PP, hạt nhựa khử tĩnh điện, hạt nhựa kháng tia cực tím, hạt nhựa nguyên sinh PP, hạt nhựa tái sinh PP, hạt nhựa nguyên sinh LLDPE, hạt nhựa tái sinh LLDPE, sáp nhân tạo PE wax, dầu parafm, Acid stearic, kẽm, bột đá CaCO3, Chinox, Titanium Dioxide, hạt màu đen, hạt hút ẩm; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; giới thiệu sản phẩm; marketing.

---

(111) **4-0574950**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47063

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

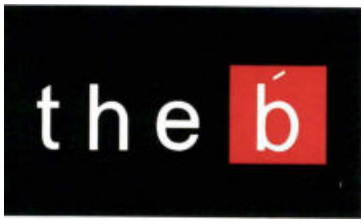

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
P16 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi sách; balô; ví; vali

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón (trang phục); đồ đi chân (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0574951**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47482

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

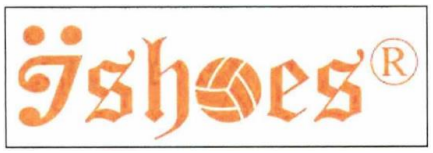

(531) 21.3.1; 26.1.1

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; thắt lưng trang phục; mũ; tất; khăn choàng.

---

(111) **4-0574952**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47923

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUANG ĐỨC
HEARING SERVICES

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(111) **4-0574953**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48037

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LINH MCM

(731) PHAN QUỐC LINH (VN)
Ấp 4B, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage)

---

(111) **4-0574954**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48040
(181) 23/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

HÀ VĂN HẢI

(220) 23/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) HÀ VĂN HẢI (VN)
Xóm Nam Khế, xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0574955**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48781
(181) 26/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

TIKKURILA

(220) 26/10/2023

(531) 24.9.1
(731) NGUYỄN ĐÌNH DIỆP (VN)
Xóm 7, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TOÀN CẦU (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0574956**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49781
(181) 01/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/11/2023

(531) 26.5.1
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Xóm 3, thôn Triều Đông, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo vét (bộ vest); quần dài; quần đùi; quần lót; mũ; thắt lưng [trang phục]; giày; dép.

---

(111) **4-0574957**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50785

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.2

(591) Xanh da trời, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ NGÀNH NƯỚC HÀ NỘI (VN)
Số 5, TT4, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van đường ống nước bằng kim loại; phụ tùng đường ống nước bằng kim loại; ống gang cầu để cấp thoát nước.

Nhóm 09: Đồng hồ đo nước.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu hàng hóa: van đường ống nước bằng kim loại, phụ tùng đường ống nước bằng kim loại, ống gang cầu để cấp thoát nước, đồng hồ đo nước.

---

(111) **4-0574958**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52528

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.5.3; 26.5.4; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh da trời, xanh lá, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP IPM (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể như sau: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0574959**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52820

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TiraSing

(731) INTA TECHNOLOGY (QUANZHOU) CO., LTD (CN)
Room 1517, Building 2, Tahoe Plaza, No. 339 Baodao Middle Road, Shishi City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu: đồ nội thất (bao gồm: tủ, giường, bàn, ghế, kệ, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và mẹ sau sinh (bao gồm: tã, bỉm, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực), đồ dùng cho em bé và mẹ sau sinh (bao gồm: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho mẹ, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, đồ chơi, khăn giấy, khăn tắm, khăn sữa, mỹ phẩm, nước hoa, quần áo, giày dép, thiết bị gia dụng, bộ đồ ăn, đồ dùng nhà bếp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, máy văn phòng, đồ dùng thể thao, thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0574960**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52998

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRIMELAWLLC

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV PRIME LAW LLC (VN)
Phòng 1102, lầu 11, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0574961**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53076
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/11/2023

(531) 15.1.13; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN CHÍ THÀNH (VN)
63/6/9 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh bao gồm bàn cầu, chậu rửa (lavabo), vòi sen, dây xịt, vòi nước, đầu nối đồng, đầu nối inox, van inox.

---

(111) **4-0574962**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53120
(181) 21/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/11/2023

(531) 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn/chất bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0574963**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53517
(181) 22/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/11/2023

(531) 26.3.1; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xám, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH AN PHÁT (VN)
Số 70, ngõ 196, đường Thư Điền, thôn Thượng Nam, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Gỗ nhựa; tấm ốp sàn (không bằng kim loại); sàn gỗ; phào chỉ (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0574964**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53654

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.3.15; 26.3.1; 26.3.5

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRITITANS VIỆT NAM (VN)
P7-18.OT07 tòa Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0574965**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53982

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIGLACERA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 1A5/23, tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0574966**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54320

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.7.5

(591) Vàng, nâu, cam, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG SẢN XUẤT THỰC PHẨM YẾN ANH (VN)
Xóm 4, xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cá, được bảo quản; trái cây, đã chế biến; thịt; rau củ quả, đã qua chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; dầu dùng để nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thủy sản, hải sản, nông sản, thực phẩm các loại.

---

(111) **4-0574967**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54398

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.3.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) ĐỖ VĂN SÁU (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị vệ sinh gồm: bồn tắm, bệ vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu rửa gắn cố định, chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0574968**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54710

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH BỘT HỒNG DIỆP - ĐIỆN BIÊN (VN)
Bản Pá Hẹ, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn; tinh bột gừng; bột ngũ cốc; tinh bột nghệ; tinh bột dong riềng.

---

(111) **4-0574969**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54781

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMYS

EMPOWER YOUR SUCCESS

(531) 24.17.24; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ EMYS (VN)
745/20 Nguyễn Bình, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0574970**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54961

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIDINO

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0574971**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55033

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1

(731) IKALA INTERACTIVE MEDIA INC. (TW)
10F., No. 41 Dongxing Rd., Xinyi District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng; marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

---

(111) **4-0574972**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55147

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 11.3.18

(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, 24th floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu industrial Project (phase 3), Liqiao village, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng băng giấy hoặc chất dẻo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo.

Nhóm 21: Vỏ bọc cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; tách trà.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo phông ngắn tay; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt ướt; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que.

Nhóm 32: Nước khoáng xenxe; đồ uống không cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu vang; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; chiết xuất alcolic.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán nước ngọt; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; dịch vụ đại lý bán đồ uống trà; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động; quán trà sữa (uống tại cửa hàng); dịch vụ quầy nước trái cây; quán kem (ăn tại cửa hàng).

---

(111) **4-0574973**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55148

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 1.15.5

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả (không có cồn); xi-rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574974**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55149

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 1.15.5

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả (không có cồn); xi-rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0574975**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55237

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

IN- BIO

(731) CÔNG TY TNHH NANOCHEM VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại); thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ ốc; thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0574976**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55238

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIỆM LỐP THANH PHƯƠNG

(531) 18.1.21

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời.

(731) HẦU MINH HIỀN (VN)
140 Xô Viết Nghệ - Tĩnh, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0574977**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55239

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUPERMAX KIDS

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SUPERMAX (VN)
Số 65, đường Đỗ Mạnh Đạo, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vật liệu giả da; túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; ba lô; ô che nắng; vali các loại.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; tất đi chân; váy; bốt đi chân.

---

(111) **4-0574978**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55240

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BOM (VN)
357/33/25 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(111) **4-0574979**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55243

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLUE ZONES

(731) BLUE ZONES LLC (US)
2021 21st Avenue South, Suite C400, Nashville, Tennessee 37212, United States ofAmerica

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là, sách, bài viết, tờ rơi, và bảng tính trong lĩnh vực lối sống lành mạnh, sức khỏe, hạnh phúc và tuổi thọ; sách trong lĩnh vực lối sống lành mạnh, sức khỏe, hạnh phúc và tuổi thọ; tài liệu hướng dẫn, giáo dục và giảng dạy đã được in trong lĩnh vực lối sống lành mạnh, sức khỏe, hạnh phúc và tuổi thọ; sách dạy nấu ăn.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn liên quan tới phát triển (làm tăng giá trị) bất động sản trong các khu dân cư, khu nghỉ dưỡng và khu làm việc; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ cấp phép, cụ thể là, phát triển, đánh giá, và kiểm tra các tiêu chuẩn về môi trường sức khỏe và lối sống lành mạnh, hạnh phúc và tuổi thọ cho mục đích công nhận - tất cả các dịch vụ nêu trên dựa trên nghiên cứu liên quan đến văn hóa sống lâu và khỏe mạnh; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu kiến trúc; thiết kế công trình xây dựng nhà xưởng; dịch vụ thiết kế, phát triển và thử nghiệm cho người khác trong lĩnh vực sản phẩm thực phẩm mới và thực

đơn mới; phát triển và thiết lập thông số kỹ thuật và quy trình thử nghiệm trong lĩnh vực môi trường sức khỏe và lối sống lành mạnh, hạnh phúc và tuổi thọ - tất cả các dịch - vụ nêu trên dựa trên nghiên cứu liên quan đến văn hóa sống lâu và khỏe mạnh; thiết kế nội thất; quy hoạch và thiết kế không gian dân cư, khu làm việc, thương mại và văn phòng; lập kế hoạch và thiết kế quy hoạch cho môi trường và không gian nội thất nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh, hạnh phúc và tuổi thọ; thiết kế và phát triển sản phẩm trong lĩnh vực môi trường sức khỏe và lối sống lành mạnh, hạnh phúc và tuổi thọ - tất cả các dịch vụ nêu trên dựa trên nghiên cứu liên quan đến văn hóa sống lâu và khỏe mạnh; lưu trữ web chứa thông tin trong lĩnh vực thiết kế và kiến trúc nội thất để các nhà kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất sử dụng; nghiên cứu và phát triển và tư vấn liên quan tới lĩnh vực môi trường sức khỏe và lối sống lành mạnh, hạnh phúc và tuổi thọ - tất cả các dịch vụ nêu trên dựa trên nghiên cứu liên quan đến văn hóa sống lâu và khỏe mạnh; nghiên cứu xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; dịch vụ quy hoạch thiết kế đô thị.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe, dinh dưỡng lối sống lành mạnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cụ thể là, chương trình sức khỏe; cung cấp các trang web có nội dung liên quan tới cuộc sống và lối sống lành mạnh; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cụ thể là, đánh giá cá nhân, thói quen cá nhân hóa, duy trì thời gian biểu và tư vấn; dịch vụ tư vấn liên quan tới sức khỏe và chăm sóc sức khỏe; cung cấp sự hỗ trợ, đánh giá thể lực và tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp để giúp cho nhân viên của họ thực hiện các thay đổi về sức khỏe, thể chất và dinh dưỡng trong cuộc sống hàng ngày để cải thiện sức khỏe; cung cấp sự hỗ trợ, đánh giá thể lực và tư vấn cho các nhân để giúp họ thực hiện các thay đổi sức khỏe, thể chất và dinh dưỡng trong cuộc sống hàng ngày của họ để cải thiện sức khỏe; xoa bóp; thiết lập, phát triển và cung cấp các cộng đồng dân cư và thương mại tập trung vào sức khỏe, thể lực và tuổi thọ với bản chất là cung cấp dịch vụ và cơ sở cải thiện sức khỏe và sự khỏe mạnh cơ thể và tinh thần; các chương trình phòng ngừa y tế và các chương trình y tế do cộng đồng tài trợ với bản chất cung cấp sự hỗ trợ, đánh giá thể lực và tư vấn cho các cá nhân để giúp họ thực hiện các thay đổi sức khỏe, thể chất và dinh dưỡng trong cuộc sống hàng ngày của họ để cải thiện sức khỏe; chương trình sức khỏe do người sử dụng lao động tài trợ với bản chất cung cấp sự hỗ trợ, đánh giá thể lực và tư vấn cho khách hàng là doanh nghiệp để giúp nhân viên của họ thực hiện các thay đổi sức khỏe, thể chất và dinh dưỡng trong cuộc sống hàng ngày của họ để cải thiện sức khỏe; cộng đồng chăm sóc sức khỏe với bản chất cung cấp dịch vụ và cơ sở cải thiện sức khỏe, sự khỏe mạnh cơ thể và tinh thần, tất cả các dịch vụ nêu trên dựa trên nghiên cứu văn hóa sống lâu và khỏe mạnh.

---

(111) **4-0574980**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55244

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FOLISID

(731) DIFASS INTERNATIONAL S.P.A. (IT)
Via Ausa 5, Localita' Cerasolo, 47853 Coriano, Rimini, Italy

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung cho thức ăn động vật dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0574981**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11081

(220) 26/03/2021

(181) 26/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

KURZWEIL

(731) HDC YOUNG CHANG CO., LTD. (KR)
196, Bongsoo-Daero, Seo-Ku, Incheon, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Đàn piano; đàn piano điện tử; đàn piano kỹ thuật số; đàn organ điện tử; nhạc cụ thuộc bộ gõ; nhạc cụ thuộc bộ kèn đồng; nhạc cụ; nhạc cụ thuộc bộ đàn dây; nhạc cụ điện tử; phím đàn piano.

---

(111) **4-0574982**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12237

(220) 02/04/2021

(181) 02/04/2031

(300) 90/554,131 01/03/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEALWORTHY

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm bồn, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt phun sương toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt toàn thân, sữa tắm bồn tạo bọt, kem dưỡng thể, chế phẩm rửa mặt, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà bông cục, chất ngâm chân không chứa thuốc, nước thơm, nước thơm dưỡng da, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, dầu gội, dầu xả tóc, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm để vệ sinh tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; sữa tắm bồn cho em bé; nước thơm dưỡng da cho em bé; dầu dưỡng da cho em bé, gel dưỡng dạng dầu cho em bé và dầu dưỡng làm mịn da em bé; phấn thơm cho em bé và phấn thơm cho em bé làm từ tinh bột của ngô; dầu gội đầu và dầu xả tóc cho em bé; khăn lau cho em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; miếng bông và bọt biển chứa mỹ phẩm để trang điểm; sản phẩm để tắm, cụ thể là, bọt biển xơ mướp; tăm bông, bông tăm, bông gòn, và bông tẩy trang dùng cho mỹ phẩm trang điểm cá nhân; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất dùng cho vệ sinh cá nhân; gel gốc dầu mỏ dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng dạng lỏng dùng cho da; chế phẩm tắm bồn tạo bọt; bọt cạo râu; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; nước thơm chống nắng, xịt chống nắng và kem chống nắng; chế phẩm làm sạch và sữa rửa mặt; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng; kem đánh răng dạng gel và kem đánh răng dạng bột; chế phẩm làm sạch răng; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là, dầu, dầu thơm,

kem, nước thơm, chế phẩm làm sạch, dầu xả, sáp; chế phẩm tạo kiểu tóc; sáp thơm bôi tóc; gel tạo kiểu tóc; xịt tạo kiểu tóc; nước thơm và gel cạo râu; chế phẩm dưỡng sau khi cạo râu; chế phẩm khử mùi cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi; mặt nạ mắt dạng gel; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân chứa chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, cụ thể là, kem đánh răng, nước súc miệng, xà phòng, bánh xà phòng, nước thơm, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm lau kính mắt, chất khử mùi; giấy ướt được làm ẩm sẵn dùng khi trang điểm; bộ dụng cụ du lịch bao gồm các vật dụng chăm sóc cá nhân có bản chất là đồ vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, cụ thể là, kem đánh răng, nước súc miệng, xà phòng, sữa tắm, nước thơm, kem cạo râu, dầu gội, dầu xả tóc, khăn ướt được tẩm mỹ phẩm, chế phẩm lau kính mắt, chất khử mùi; xịt khoáng làm mát dịu da mặt; mặt nạ đắp mặt mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa dùng để giặt; chất tẩy trắng dùng để giặt, chất làm mềm vải và chất xả vải dùng cho mục đích giặt là; chất làm sạch đa năng; chế phẩm lau kính; chế phẩm thông tắc đường ống đa năng; chất tẩy rửa và phụ gia dạng lỏng dùng để rửa bát và dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch dùng cho thảm, thảm trải sàn và vải bọc; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích gia dụng; khăn lau ướt đã được tẩm chế phẩm làm sạch có thể tan trong nước; khăn ướt đã được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch để lau tay; bọt biển để làm sạch; miếng cọ rửa.

Nhóm 05: Gạc tẩm cồn để sử dụng tại chỗ, miếng lau được tẩm cồn; băng dán vết thương; chế phẩm làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; cồn để sử dụng tại chỗ; chất tẩy uế đa năng; xà phòng rửa tay và kem dưỡng da tay chống vi khuẩn và kháng khuẩn; nước súc miệng sát trùng và chứa thuốc; chế phẩm khử mùi thảm và trong phòng; thuốc tẩy nấm mốc khử trùng; muối Epsom (muối vô cơ magie sulphat); sản phẩm vệ sinh và bảo vệ phụ nữ, cụ thể là, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dài, băng vệ sinh nhỏ, và miếng dán quần lót; vải gạc; chế phẩm vệ sinh và khử trùng dùng cho tay; chất tẩy uế có đặc tính làm sạch, khử mùi và diệt khuẩn dung cho mục đích gia dụng; hyđro peroxit dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; băng dính dùng cho mục đích y tế; băng không dính và chất kết dính dung khi băng vết thương ngoài da; chất khử mùi hôi để sử dụng trên vải; dung dịch muối vô trùng; mỡ từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; dầu khoáng, bộ dụng cụ sơ cứu y tế [có chứa thuốc bên trong]; gel sát khuẩn; khăn lau khử trùng; khẩu trang y tế; kem tay dùng để ngăn ngừa vi trùng; khăn ướt sát khuẩn; giấy ướt chứa thuốc được làm ẩm sẵn.

Nhóm 10: Găng tay dùng cho y tế; băng đàn hồi để băng bó; băng nẹp; dụng cụ cắt viên thuốc; nút bịt lỗ tai để giảm tiếng ồn.

---

(111) **4-0574983**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13178

(220) 08/04/2021

(181) 08/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Resso

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205, Cayman lslands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm);

ứng dụng di động có thể tải về cho điện thoại đi động và máy tính bảng cho phép người dùng mua, phát, chia sẻ, tải nhạc, bài hát, album, trích dẫn lời bài hát, tạo, giới thiệu, chia sẻ danh sách phát, trích dẫn lời bài hát, chụp, chỉnh sửa và tải ảnh lên làm bìa danh sách phát, bình luận về nhạc, bài hát và album; ứng dụng đi động có thể tải về cho điện thoại di động và máy tính bảng cho phép người dùng quản lý và chia sẻ nội dung kỹ thuật số cụ thể là âm nhạc, ảnh, viđeo; ứng đụng di động có thể tải về cho điện thoại di động và máy tính bảng cho phép người dùng phát trực tiếp các chương trình truyền thông tương tác âm thanh và video trong lĩnh vực giải trí, thời trang, thể thao và thời sự; ứng dụng di động có thể tải về cung cấp nội dung trên podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về) và đài phát thanh, ứng dụng di động có thể tải về có chức năng hát karaoke.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến, truyền, phát và thu nhận âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và động, bài hát, lời bài hát, trích dẫn; truyền nhạc kỹ thuật số; truyền các bản ghi âm thanh và hình ảnh qua mạng; cung cấp quyền truy cập vào cổng chia sẻ video; cung cấp điễn đàn trực tuyến để truyền bình luận, tin nhắn và nội dung đa phương tiện giữa người dùng; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến không tải xuống được, cung cấp âm thanh, hình ảnh tĩnh và động trực tuyến không tải xuống được; cung cấp âm thanh, viđeo, hình ảnh tĩnh hoặc động có âm nhạc, bài hát, lời bài hát trực tuyến không thể tải xuống, trình chiếu video nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp nhạc trực tuyến và nhạc kỹ thuật số, không tải xuống được; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, trong lĩnh vực âm nhạc; xuất bản đa phương tiện đồ họa, ảnh, video, nhạc, bài hát, bình luận và lời bài hát; chỉnh sửa ảnh, âm thanh và video; cung cấp nhạc ghi sẵn không tải xuống được, thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả đều trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người dùng mua, phát, chia sẻ, tải nhạc, bài hát, album, trích dẫn lời bài hát, tạo, giới thiệu, chia sẻ danh sách phát, trích dẫn lời bài hát, chụp, chỉnh sửa và tải ảnh lên làm bìa danh sách phát, bình luận về nhạc, bài hát và album; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người dùng quản lý và chia sẻ nội dung kỹ thuật số cụ thể là âm nhạc, ảnh, video và trò chơi, cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người dùng phát trực tiếp các chương trình truyền thông tương tác âm thanh và video trong lĩnh vực giải trí, thời trang, thể thao và thời sự; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cung cấp nội dung trên podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về) và đài phát thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được có chức năng hát karaoke; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0574984**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16070

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

HuaJin

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOA LỢI HẢI PHÒNG (VN)
Km92 quốc lộ 5, khu An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe moóc; xe bán moóc; trục xe moóc.

---

(111) **4-0574985**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17297

(220) 05/05/2021

(181) 05/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOMA

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Đen, đỏ, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENIFIQUE (VN)
Số 6, tập thể đại học Thương Mại, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn bán lẻ các mặt hàng: quần áo, sách vở, tranh ảnh, truyện, tượng, mỹ phẩm, xà phòng, dầu gội, sữa tắm, kem đánh răng, chất khử mùi cá nhân, tượng bán thân bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, hộp ghim kẹp bằng kim loại, tấm biển (biển tên, biển hiệu) bằng kim loại, khay bằng kim loại, viên bi bằng kim loại, chuông bằng kim loại, loa, micro, thẻ nhớ (lưu giữ liệu), USB, xạc dự phòng, vỏ bảo vệ điện thoại, máy tính, mũ bảo hiểm, thước (dụng cụ đo), cân, đồng hồ cát, điện thoại, la bàn, kính thời trang, đồng hồ, nữ trang bằng kim loại quý, vòng, lắc, nhẫn, dụng cụ âm nhạc, tranh ảnh, tranh vẽ, poscat, sách ảnh, sách vở, đồ dùng học tập, hồi kí, nhật kí, gối, đệm, tủ đựng đồ, giá kệ để đồ, gương, hổ phách, bảng treo chìa khóa, khung tranh, khung ảnh, tác phẩm nghệ thuật làm bằng hổ phách, tác phẩm điêu khắc bằng gỗ, chuông gió, hộp đựng, khăn trải bàn, khăn trải giường, quần áo, giày dép, mũ nón, tất, thảm trải sàn, thảm tập yoga, giấy dán tường, đồ chơi, trò chơi, thú nhồi bông, cây thông nô en, các dụng cụ thể thao, rau củ quả sấy khô hoặc đã chế biến, gia vị, đường, sữa, gạo, trà, cà phê, bột gạo, kem lạnh, nước uống tinh khiết, bia, nước hoa quả, rượu vang, rượu mạnh, thuốc lá, diêm, bật lửa.

Nhóm 41: Dịch vụ bảo tàng; dịch vụ cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ tổ chức sự kiện (giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao); dịch vụ tổ

chức triển lãm dùng cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ đặt chỗ cho các buổi biểu diễn; dịch vụ công viên giải trí; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; dịch vụ cho thuê tác phẩm nghệ thuật; giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

---

(111) **4-0574986**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17774

(220) 07/05/2021

(181) 07/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.13; 3.7.21; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM TOÀN TOÀN PHÁT (VN)
29A Bình Phú, phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; nhân sâm (thực phẩm chức năng); đông trùng hạ thảo (dùng làm thực phẩm bổ sung, cho mục đích y tế); thuốc bổ.

Nhóm 29: Yến sào; nấm đã được bảo quản; nấm cục, đã bảo quản; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; rau, củ, đóng hộp.

---

(111) **4-0574987**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18584

(220) 12/05/2021

(181) 12/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 24.15.7; 25.7.5; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Thùng đựng hàng bằng chất dẻo; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; thùng chứa nổi, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển; đồ chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa/can thu dầu không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu và mua bán các sản phẩm cụ thể là: thùng đựng hàng bằng chất dẻo, thùng để đóng hàng bằng chất dẻo, thùng chứa nổi, không bằng kim loại, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển, đồ chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng, đồ chứa/can thu dầu không bằng kim loại.

---

(111) **4-0574988**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19377
(181) 17/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/05/2021

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.11; 5.7.22; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, vàng, vàng nhạt, đỏ, đỏ nhạt trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TỔ HỢP TÁC CAM XOÀN XÃ PHONG MỸ (VN)
Số nhà 234, ấp 5, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 31: Trái cam tươi; trái cây có múi tươi.

---

(111) **4-0574989**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19405
(181) 17/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/05/2021

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá mạ, cam nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0574990**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19525
(181) 18/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/05/2021

(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH BIỂN QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN (VN)
123, đường Nguyễn Tương, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0574991**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19715

(220) 18/05/2021

(181) 18/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ABC SELECT

(731) ABC-MART INC. (JP)
1-11-5 Jinnan Shibuya-ku Tokyo Japan 150-0041

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Khung của túi xách tay; khung của ví; hộp đựng bao bì công nghiệp làm bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vali [hành lý] và túi du lịch; ba lô; vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi đeo vai (túi tote); túi mua hàng bằng da; túi nhỏ; ví đựng danh thiếp; bao để móc chìa khóa; ví tiền; ví bỏ túi; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; gậy chống khi đi bộ; ba toong; các bộ phận làm bằng kim loại dùng cho ba toong và gậy chống khi đi bộ; tay nắm ba toong.

Nhóm 25: Quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải thắt lưng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân [trừ loại đồ đi ở chân đặc biệt dùng cho thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo dùng cho thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0574992**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20473

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dz

(531) 17.2.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU CƠ GIỚI BÌNH AN (VN)
Số nhà 3, ngõ 75, phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: phụ tùng máy gặt đập liên hợp và máy cày (như: bánh răng, cụm bánh răng số, trục, bánh tăng, bánh đè, bánh sao, may ơ, bu lông, vòng bi, thanh cắt, thanh trượt, mũi rẽ lúa, phụ tùng bơm HST, lá phíp, lá bơ, lá sắt, lá côn, bàn ép, xích cao su, bơm bánh răng), phụ tùng máy công trình (như : bạc gầu, ắc gầu, răng gầu, lợi gầu, bu lông, căn ắc gầu, chốt răng gầu, súng phun mỡ, bánh răng, trục, cụm di chuyển, phụ tùng bơm thủy lực, vòng bi, bánh sao, dẫn hướng, ga lê, xích cao su, xích sắt, bơm bánh răng), mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, bột giặt, nước giặt, tinh dầu, nước tẩy, nước tẩy nhà vệ sinh, nước rửa bát, nước lau sàn, nước lau kính, nước xả vải, chế phẩm làm sạch, thực phẩm chức, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng, thực phẩm cho em bé, sữa bột cho trẻ em, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, dầu gội diệt chấy, rận, quần tã trẻ em, chế phẩm được dùng để điều trị gầu ở đầu, chế phẩm dược để chăm sóc da, chất tẩy uế, chất

chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, hóa chất chống mờ kính cửa sổ, chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, keo, phân bón, chế phẩm phân bón, đất trồng trọt, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, két sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa, dĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, pháo hoa, pháo bông, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, da và giả da, vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại, đài kỷ niệm, phi kim loại, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, đá bọt, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước

đông lạnh), các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

(111) **4-0574993**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20561

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

KIM TIN PHAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM TÍN PHÁT (VN)
460 khu 3, ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại, sắt thép, cát đá, gạch men, sơn nước, tấm la phong, thạch cao, đá hoa cương, nhựa xây dựng, bột trét tường, keo dán gạch, hàng trang trí nội thất, cửa nhựa, nhôm, kính, inox, máy nước nóng lạnh, lavabo (chậu rửa), camera, cửa cuốn, máy lọc nước, gạch, ngói lợp, ống nhựa, vật tư ngành điện như: cầu dao điện, cầu dao tự động, công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu chì, đèn và bóng đèn, bảng nhựa (đế cắm ổ điện), bảng điện (taplo) ráp sẵn, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, ống dẫn nước, vòi hoa sen, bàn cầu bằng sứ, bồn tắm, xăng dầu, đồ nội thất bằng gỗ như: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, ván, ván ép, gỗ ép.

(111) **4-0574994**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20827

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ara ARCHITECTS
aravn.com

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ARA (VN)
93/10 đường Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0574995**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23595

(220) 11/06/2021

(181) 11/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH THÀNH VIỆT NAM (VN)
Thôn Hậu, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu các loại; xà phòng; chất tẩy rửa; nước lau sàn.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0574996**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23623

(220) 11/06/2021

(181) 11/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xám, trắng, xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0574997**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23624
(181) 11/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/06/2021

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0574998**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24882
(181) 21/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/06/2021

(731) LÊ NGUYỄN QUỐC ĐÔNG (VN)
Số 537A Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0574999**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26116
(181) 28/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/06/2021

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHAN MẠNH CƯỜNG (VN)
15-ngõ 73 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (đai, bảo vệ gối, tay khi tập luyện); dụng cụ tập luyện [dây chun kéo].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0575000**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26462

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEBARISE

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 101, level 1, 667 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0575001**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27130

(220) 02/07/2021

(181) 02/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAI-STAR (VN)
Số 29, A20, ngõ 385 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giầy dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo lót, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giầy dép, mũ (nón).

Nhóm 41: Đào tạo bán hàng online; đào tạo bán hàng thương mại điện tử; đào tạo bán hàng; đào tạo kỹ năng marketing; hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0575002**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27132
(181) 02/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/07/2021

(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Tổ 12, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thuốc từ dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp [spa]; thẩm mỹ viện; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám da liễu.

---

(111) **4-0575003**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28370
(181) 09/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

MAEFERT DYNAMIC

(220) 09/07/2021

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
13 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0575004**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30897
(181) 27/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

EVERGREEN

(220) 27/07/2021

(731) THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung vitamin, chất bổ sung khoáng chất và chất bổ sung chất chống oxi hóa; chất bổ sung từ thảo mộc cho mục đích sức khỏe; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật.

Nhóm 29: Chất cô đặc từ thảo mộc dùng để làm thực phẩm; trái cây và rau củ đã sấy khô và trái cây và rau củ đã chế biến; chất bổ sung thực phẩm trên cơ sở thực vật không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Chế phẩm không cồn để làm đồ uống bao gồm cả đồ uống thảo mộc; chất cô đặc trên cơ sở thảo mộc dùng để pha trộn làm đồ uống; hỗn hợp cô đặc của các chiết xuất và nước ép từ rau củ, thảo mộc và trái cây.

---

(111) **4-0575005**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31800

(220) 05/08/2021

(181) 05/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 6.1.2; 24.9.1; 26.1.2

(731) THINKTANK NETWORKS GMBH & CO. KG (DE)
Grillweg 9, 84036 Landshut, Germany

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ngọt; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0575006**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32249

(220) 11/08/2021

(181) 11/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Glidewire

(731) TERUMO KABUSHIKI KAISHA (TERUMO CORPORATION) (JP)
44-1, 2-chome, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Ống thông đường tiểu; dây dẫn hướng dùng trong y tế; vỏ bọc cho ống thông đường tiểu.

---

(111) **4-0575007**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33800

(220) 30/08/2021

(181) 30/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.4.7; 26.7.25; 26.15.1

(591) Ghi đậm, trắng, tím hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; phim quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; hãng thông tấn; dịch vụ truyền tải phim; dịch vụ phát sóng truyền thanh và truyền hình không dây; dịch vụ truyền tập tin số.

---

(111) **4-0575008**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34008

(220) 31/08/2021

(181) 31/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1

(731) WILMAR TRADING (CHINA) PTE. LTD. (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; các chế phẩm từ ngũ cốc; thức ăn dặm làm từ ngũ cốc; sô cô la; cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; gia vị; cà ri [gia vị]; gia vị cho thức ăn; hương liệu (trừ các loại tinh dầu) dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; bột mì; các sản phẩm thực phẩm làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; món ăn đông lạnh làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc; kem lạnh; kem sorbet (món tráng miệng đông lạnh được làm từ nước ngọt có hương liệu); đá ăn; mì sợi; mì ống; món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; ngũ cốc đã qua chế biến; gạo; nước sốt [gia vị]; thực phẩm ăn nhẹ làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; đường; giấm; cơm cà ri.

---

(111) **4-0575009**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34859

(220) 13/09/2021

(181) 13/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh da trời, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KTS VIP (VN)
Số 10 ngõ 45A Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy in, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, phần mềm ứng dụng.

---

(111) **4-0575010**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35458

(220) 20/09/2021

(181) 20/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.3.1; 3.4.1; 3.4.18; 3.7.3; 8.5.3; 26.1.1

(591) Xám, xanh da trời, vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, đen, hồng nhạt, trắng sữa.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 91, đường Quyết Thắng, tổ 8, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; xúc xích; thịt muối; giò chế biến từ thịt; chả chế biến từ thịt; lạp sườn.

---

(111) **4-0575011**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35540

(220) 20/09/2021

(181) 20/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575012**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36255

(220) 27/09/2021

(181) 27/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ASTA

(731) CÔNG TY TNHH ASHTART (VN)
QL1A - Thi Phổ, thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem đánh răng; nước thơm.

---

(111) **4-0575013**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36325

(220) 27/09/2021

(181) 27/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; thông tin thương mại điện tử; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0575014**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36464

(220) 28/09/2021

(181) 28/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MonsterXstreet

(731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
Số 22, ngõ 580 Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0575015**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37075

(220) 01/10/2021

(181) 01/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALLURIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0575016**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37642

(220) 06/10/2021

(181) 06/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

AZLAW
VIỆT NAM

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 14, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ điều tra và theo dõi; tư vấn trong lĩnh vực an ninh; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0575017**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39168

(220) 15/10/2021

(181) 15/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẬT TƯ Y TẾ ĐỒNG SEN (VN)
32-34 đường T8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Gel rửa tay diệt khuẩn (dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay diệt khuẩn (dùng cho mục đích y tế); dung dịch cồn sát khuẩn tay nhanh (dùng cho mục đích y tế); cồn sát khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575018**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39169

(220) 15/10/2021

(181) 15/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

HPE
HÙNG PHÁT ELECTRIC

(531) 1.5.3

(591) Đỏ, xanh.

(731) NGUYỄN VĂN LUÔNG (VN)
412 Lô B, chung cư 23/49 Lê Văn Duyệt, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp, máy biến thế, bình ắc quy, thiết bị để nạp ắc quy điện, công tắc điện, ổ cắm điện.

---

(111) **4-0575019**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39442

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Store

(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.4.2

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHẬT THĂNG (VN)
64A Nguyễn Thị Tràng, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Hoạt động mua bán các hàng hóa trong chuỗi cửa hàng, siêu thị mini: mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, camera giám sát), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua

mạng máy tính, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng các sản phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ: các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, camera giám sát), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực.

---

(111) **4-0575020**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42391
(220) 03/11/2021
(181) 03/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN THÚ Y PET JOY (VN)
105 Nguyễn Thị Thập, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật.

---

(111) **4-0575021**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25891
(220) 12/07/2019
(181) 12/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh dương đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HOA SEN (VN)
25A/4 đường 21/4, khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nước tương, tương (sản phẩm làm từ đậu nành), sa tế, nước xốt (đồ gia vị), tương ớt xanh, tương ớt xanh wasabi (tương ớt xanh mù tạt).

---

(111) **4-0575022**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27006
(181) 19/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/07/2019

(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Tím đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; pin sạc dự phòng; dây cáp sạc điện thoại; củ sạc; ốp lưng điện thoại.

---

(111) **4-0575023**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28699
(181) 30/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/07/2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18
(591) Hồng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo, dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình, dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di

động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(111) **4-0575024**

(210) 4-2020-14196

(181) 29/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229550/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/04/2020

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH LACIOTE VIỆT NAM (VN)
69 đường số 3, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kem; bột; đường; bột nở; đường gluco cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ kem bơ, kem làm từ sữa, sữa, kem lạnh, bánh kem, bột, đường, bột nở, đường gluco cho mục đích nấu ăn, cà phê, ca cao, trà xanh.

---

(111) **4-0575025**

(210) 4-2020-14482

(181) 29/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229551/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/04/2020

(531) 7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÒA NHÀ THÔNG MINH (VN)
A4- TT18- KĐT Văn Quán - Yên Phúc- Phúc La- Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; động cơ cho thang máy.

---

(111) **4-0575026**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-15190

(220) 06/05/2020

(181) 06/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
B15B khu Hiệp Phúc, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; rau củ sấy.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc, chưa xử lý; hạt ngũ cốc.

---

(111) **4-0575027**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-15659

(220) 08/05/2020

(181) 08/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Darbazin

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0575028**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18959

(220) 28/05/2020

(181) 28/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.13.25; 26.15.15

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH VIETMOSS (VN)
Số 157, đường 24, khu phố 17, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi cho thể thao; cặp da; túi xách tay; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; áo gối.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo tắm; quần áo thể dục; giày thể thao; quần áo lót; giày; dép.

---

(111) **4-0575029**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23382

(220) 22/06/2020

(181) 22/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3

(591) Xanh than, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ASIA CUANON VIỆT NAM (VN)
405 Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa; thạch cao [vật liệu xây dựng]; màng chống thấm không làm bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0575030**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23414

(220) 22/06/2020

(181) 22/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LIÊN (VN)
Số 21, ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu tắm; kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm); sữa tắm (thuộc về mỹ phẩm); nước hoa.

---

(111) **4-0575031**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23592

(220) 23/06/2020

(181) 23/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AQ DEVELOPMENT (ASIA) LIMITED - VIETNAM (VN)
18 Bis đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản Quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; mua bán: thịt, thịt, đóng hộp, thịt đã được bảo quản, tôm, không còn sống, cá đã lạng xương, cá [không còn sống], trái cây được bảo quản, con sò [không còn sống], con sò [sống], động vật giáp xác [sống], tôm rồng [sống], tôm hùm [còn sống], nấm tươi, con trai [còn sống], cá hồi còn sống, rau tươi, đồ uống không có cồn, bia, đồ uống có cồn [trừ bia], cá ngừ, không còn sống.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; môi giới; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; đầu tư quỹ; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; giữ chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; sắp xếp các chuyến đi trên biển; vận tải đường sông; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ].

(111) **4-0575032**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24036

(220) 25/06/2020

(181) 25/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THM (VN)
Số 8, ngõ 102, đường Phạm Đình Toái, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0575033**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24064

(220) 25/06/2020

(181) 25/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KD THIẾT BỊ ĐIỆN TÂN VĨNH PHÁT (VN)
Số 176/9 Công Chúa Ngọc Hân, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện công nghiệp và dân dụng bao gồm dây điện, rơ le điện dùng trong máy ép nhựa, tủ điện, áp tô mát (aptomat), khởi động từ, kìm đo điện, đồng hồ đo điện.

---

(111) **4-0575034**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24665

(220) 29/06/2020

(181) 29/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh nước biển, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LUXURY WINDOW FILM (VN)
1C/218 đường Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt ô tô; phim chống nắng cho ô tô.

---

(111) **4-0575035**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24888
(220) 30/06/2020
(181) 30/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

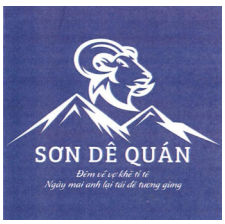

(531) 3.4.11; 6.1.2
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SƠN DÊ QUÁN (VN)
332 Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh quán ăn, quán nhậu, quán nước; dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0575036**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-25455
(220) 02/07/2020
(181) 02/07/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.2
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THẮNG LỢI (VN)
Số 161, ngõ Thịnh Quang, phố Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo đồng phục; quần áo trẻ em; mũ (nón); quần áo thời trang; giày dép.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

---

(111) **4-0575037**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31071
(220) 05/08/2020
(181) 05/08/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.3.16; 2.3.28; 2.9.21; 26.1.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÁNG TẠO OTB (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0575038**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32752

(220) 14/08/2020

(181) 14/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng xám, trắng, xanh dương nhạt, xanh cô ban, trắng đục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575039**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32753

(220) 14/08/2020

(181) 14/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 19.3.4; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, ghi, nâu, trắng, vàng, vàng sẫm, vàng cam, vàng cam sẫm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575040**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32754

(220) 14/08/2020

(181) 14/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, tím, hồng phấn, vàng da, nâu, trắng, tím sẫm, vàng, vàng sẫm, xanh lá cây nhạt, đỏ, xám, xám sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575041**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33050

(220) 18/08/2020

(181) 18/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.3.1; 22.1.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM WONDERA NATURAL (ĐÔNG Y THẢO DƯỢC VIỆT) (VN)
Số 2, đường 63A, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Mỹ phẩm cụ thể là: kem rửa mặt mịn da thảo dược bạc hà; kem rửa mặt sáng da thảo dược nhân sâm; kem đắp mặt nạ thảo dược trà xanh; kem nám thảo dược; kem mụn thảo dược; kem thoa vết thâm thảo dược; kem vảy nến thảo dược; kem dưỡng trắng da ngừa lão hóa collagen thảo dược; dầu gội mọc tóc ngăn ngừa rụng tóc collagen thảo dược; kem dưỡng da body collagen thảo dược; kem tẩy tế bào chết body collagen thảo dược; kem liền sẹo collagen thảo dược; tinh dầu mọc tóc collagen thảo dược; kem khử mùi hôi nách thảo dược; kem khử mùi hôi tay chân thảo dược; kem dưỡng da nhủ hoa vùng ngực collagen thảo dược; sữa tắm dưỡng da collagen thảo dược; dung dịch vệ sinh phụ nữ thảo dược; sữa rửa tay kháng khuẩn thảo dược; kem thâm quầng mắt collagen thảo dược; kem tan mỡ body collagen thảo dược.

---

(111) **4-0575042**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37733
(181) 16/09/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/09/2020

(531) 24.13.1; 24.17.5; 24.17.20; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐỒNG HỒ (VN)
109 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ.

---

(111) **4-0575043**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39584
(181) 25/09/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/09/2020

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, cam, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ NGỌC (VN)
SN 79/1, KDC 1, ấp 2, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0575044**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39708
(181) 28/09/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/09/2020

(531) 24.7.23; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CMA CGM ASIA SHIPPING PTE. LTD (SG)
9 North Buona Vista Drive, #14-01 The Metropolis Tower 1, Singapore 138588
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích vận chuyển và lưu trữ.

Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý thông tin thương mại liên quan đến việc sắp xếp gửi hàng, đặt chỗ, vận chuyển bằng tàu thủy, theo dõi, chuẩn bị chứng từ và hóa đơn vận chuyển.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ, sắp xếp, theo dõi, báo cáo việc vận chuyển và lưu trữ hàng hóa cho người khác.

---

(111) **4-0575045**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39709

(220) 28/09/2020

(181) 28/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.7.23; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7

(591) Đen, trắng

(731) CMA CGM ASIA SHIPPING PTE. LTD (SG)
9 North Buona Vista Drive, #14-01 The Metropolis Tower 1, Singapore 138588

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích vận chuyển và lưu trữ.

Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý thông tin thương mại liên quan đến việc sắp xếp gửi hàng, đặt chỗ, vận chuyển bằng tàu thủy, theo dõi, chuẩn bị chứng từ và hóa đơn vận chuyển.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ, sắp xếp, theo dõi, báo cáo việc vận chuyển và lưu trữ hàng hóa cho người khác.

---

(111) **4-0575046**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39732

(220) 28/09/2020

(181) 28/09/2030

(300) 88857371 02/04/2020 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15

(591) Tím, đen.

(731) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY, A DELAWARE CORPORATION (US)
Route 206 & Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, U.S.A.

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển các chế phẩm dược.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0575047**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41865

(220) 12/10/2020

(181) 12/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ FAST WINNER (VN)
Tầng 2, số 88, đường Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng lao động (cung ứng nhân sự); giới thiệu lao động (giới thiệu nhân sự).

Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(111) **4-0575048**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28734

(220) 31/07/2019

(181) 31/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng, vàng đậm, vàng tươi.

(731) LÂM PHÚC HẬU (VN)
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; cà phê để pha bằng phin, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán cà phê lưu động.

---

(111) **4-0575049**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-29566

(220) 22/06/2016

(641) 4-2016-18642

(181) 22/06/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

FOX

(731) FOX MEDIA LLC (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, CA 90035, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: áo sơ mi; quần; quần soóc; quần áo lót; quần lót ống rộng của đàn ông; mũ lưỡi trai; mũ; áo ấm dài tay; áo len dài tay; váy; găng tay; tất ngắn; giày; giày ống; áo choàng; áo vét (áo khoác); đồ bơi; thắt lưng; khăn quàng cổ; bộ đồ pi-gia-ma; dép lê; trang phục cho trẻ sơ sinh; trang phục dệt kim; trang phục và mặt nạ dùng trong lễ Halloween và các lễ hội hóa trang được bán kèm thành bộ; cà vạt.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các phụ kiện thời trang, các phụ kiện bằng da cho túi xách, khăn quàng cổ, cà vạt, thắt lưng, ví cầm tay cho phụ nữ (không phải bằng kim loại quý), quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi.

---

(111) **4-0575050**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30860

(220) 13/08/2019

(181) 13/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo, kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ (kẹp xúc xích).

---

(111) **4-0575051**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35851
(181) 16/09/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/09/2019

(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM A-V-C BẾN TRE (VN)
214A Nguyễn Đình Chiểu, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0575052**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36738
(181) 20/09/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/09/2019

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ MINH ANH (VN)
Số 37 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; hóa mỹ phẩm; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575053**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43720
(181) 01/11/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/11/2019

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC (VN)
Số 69/13, đường BC 42, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ gỗ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 37: Thi công nội thất, ngoại thất các công trình dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất công trình dân dụng.

---

(111) **4-0575054**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43753

(220) 01/11/2019

(181) 01/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUCARE

(731) DAESANG WELLIFE CORPORATION (KR)
8F, 120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung khoáng chất dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(111) **4-0575055**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43818

(220) 01/11/2019

(181) 01/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

BANK SCB
THE BANK FOR A BETTER COMMUNITY

(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; uỷ thác quản lý tài chính; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cho vay [tài chính]; đầu tư quỹ; thuê mua tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư vốn; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ngoại hối; đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, tín phiếu ngân hàng nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; dịch vụ môi giới tiền tệ; hoạt động mua nợ ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tài chính, chứng khoán, bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; đại lý bảo hiểm.

---

(111) **4-0575056**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43819

(220) 01/11/2019

(181) 01/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

SCB

THE BANK FOR A BETTER COMMUNITY

(591) Xanh dương.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; uỷ thác quản lý tài chính; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cho vay [tài chính]; đầu tư quỹ; thuê mua tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư vốn; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ngoại hối; đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, tín phiếu ngân hàng nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; dịch vụ môi giới tiền tệ; hoạt động mua nợ ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tài chính, chứng khoán, bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; đại lý bảo hiểm.

---

(111) **4-0575057**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45254

(220) 11/11/2019

(181) 11/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

HEMAGELETHION

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0575058**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45283

(220) 11/11/2019

(181) 11/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(111) **4-0575059**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47270

(220) 22/11/2019

(181) 22/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAIKIOSAN
DÒNG SẢN PHẨM CAO CẤP

(531) 26.2.7; 26.3.2; 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỆT (VN)
Lô F1, đường số 10, cụm công nghiệp Hải Sơn, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây (dùng điện); máy xay sinh tố (dùng điện); máy giặt; máy hút bụi; rô bốt hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 09: Tivi.

Nhóm 11: Quạt điện; bếp hồng ngoại; bếp điện; bếp gas; máy hút mùi; bồn rửa chén vòi nước; máy rửa chén; máy sấy chén; máy nước nóng, lạnh dùng cho phòng tắm; máy điều hòa không khí; máy lọc không khí; nồi cơm điện; ấm đun siêu tốc; nồi chiên không dầu; nồi áp suất; lò vi sóng; lò nướng; máy nướng bánh mỳ (dùng điện); máy pha cà phê (dùng điện); máy pha trà bằng điện; tủ lạnh; máy sấy quần áo; tủ đông lạnh; tủ làm mát; máy sấy tóc; máy tạo ẩm; máy hút ẩm; nồi lẩu (dùng điện); bếp nướng (dùng điện); cây nước nóng lạnh (máy làm nước uống nóng lạnh - bình lọc nước điện).

Nhóm 21: Bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện; xoong nồi không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bình giữ nhiệt; thùng ướp lạnh thực phẩm mang đi dã ngoại.

---

(111) **4-0575060**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53186

(220) 27/12/2019

(181) 27/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUCARE
뉴케어

(731) DAESANG WELLIFE CORPORATION (KR)
8F, 120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung khoáng chất dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 32: Đồ uống chứa hồng sâm, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước [đồ uống]; nước ép rau dùng làm đồ uống; đồ uống không cồn; đồ uống dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn được pha chế từ trái cây; đồ uống có tác dụng chuyển hóa cồn, cụ thể là đồ uống giúp giảm nồng độ cồn trong cơ thể, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575061**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00628

(220) 07/01/2020

(181) 07/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

KÍNH MẮT
DŨNG HIỀN

(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)
Số nhà 51, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán kính đeo mắt và các phụ kiện khác của kính đeo mắt như gọng kính đeo mắt, mắt kính, hộp kính, khăn lau kính.

---

(111) **4-0575062**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04627
(181) 18/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/02/2020

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.7.21; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BAGIACO (VN)
Nhà A3, số 15, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575063**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04755
(181) 18/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/02/2020

(731) TRẦN THU HƯƠNG (VN)
33c ngõ 12, phố Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Khóa điện; khóa thông minh; khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ; khoá thẻ từ.

---

(111) **4-0575064**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06064

(220) 27/02/2020

(181) 27/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM LƯƠNG GIA (VN)
17 đường 12, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy dẻo; các loại hạt, quả đã qua chế biến.

---

(111) **4-0575065**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06710

(220) 03/03/2020

(181) 03/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.7

(591) Hồng đậm, xanh dương, vàng, xanh lục, vàng cam, nâu, đen, tím, đỏ, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMIMOTO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(111) **4-0575066**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07158

(220) 06/03/2020

(181) 06/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỐNG ĐẸP (VN)
411/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0575067**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08173

(220) 12/03/2020

(181) 12/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPACEX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ APOLLO MOTOR VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe đạp, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0575068**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08400

(220) 13/03/2020

(181) 13/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

GACA ORGANIC

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ PHƯỢNG (VN)
36 Lê Hồng Phong, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575069**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08479

(220) 13/03/2020

(181) 13/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

naturaglacé nu

(731) NATURE'S WAY CO., LTD. (JP)
1-2-23 Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0003, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa và tinh dầu để sử dụng làm hương

liệu cho thực phẩm; hương thơm để thắp và chất thơm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính dùng để cố định tóc giả; chất dính dùng để cố định lông mi giả; hồ bột để giặt là; gelatin rong biển dùng cho giặt là.

---

(111) **4-0575070**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08631

(220) 16/03/2020

(181) 16/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

BANH CANH CÁ LÓC
PHƯƠNG THANH

(531) 3.9.1; 11.1.6; 11.3.7

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, nâu, vàng, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CHÈ CÔ THANH (VN)
33/25 đường số 10, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bún sợi; hủ tíu; bánh phở; miến; bánh canh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh canh.

---

(111) **4-0575071**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10060

(220) 24/03/2020

(181) 24/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

HUFA®
LIGHTING DECOR
Thắp sáng ngôi nhà ước mơ

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH SÁNG HÙNG PHÁT (VN)
31-33-35 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0575072**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18162
(181) 26/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/04/2024

(531) 21.3.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN BẰNG (VN)
M3321 1a tòa HH1 (M3) Vinhomes Metropolis, 29 đường Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trang tin tức về golf (cung cấp thông tin về golf thông qua một trang web); cung cấp và chia sẻ thông tin trực tuyến liên quan đến golf.

---

(111) **4-0575073**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10885
(181) 27/03/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

THANH NGA

(220) 27/03/2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THANH NGA (VN)
Xóm Trại Mới, thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các hàng hoá: sách điện tử (có thể tải xuống được), sách hoặc tài liệu học điện tử (có thể tải xuống được), sách vở, đồ dùng học tập, văn phòng phẩm, quần áo thể thao, đồng phục thể thao, quần tập, quần áo dùng cho thể thao, đồ đi chân, đồ đội đầu, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao, thảm cỏ nhân tạo.

---

(111) **4-0575074**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13656
(181) 27/04/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

DIGEKIDS

(220) 27/04/2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM HẠNH (VN)
80 đường số 8, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575075**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13810

(220) 27/04/2020

(181) 27/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DELPHYS

(731) LO.LI. PHARMA S.R.L. (IT)
Via Sabatino Gianni, 14, 00156 Rome, Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu trám răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; dược thực phẩm sử dụng như chất bổ sung dùng cho ăn kiêng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chất kích thích miễn dịch; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ giàu vitamin cho trẻ em và người lớn; dược phẩm; chất chỉ thị dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng trong lĩnh vực phụ khoa.

---

(111) **4-0575076**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60409

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.9; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.21; 25.1.6; 26.1.1

(731) HỢP TÁC XÃ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI ĐỒNG NGÂU (VN)
Thôn Phúc Gia, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột rau má dùng làm thực phẩm.

---

(111) **4-0575077**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60413

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Carlover

(731) SHENZHEN ZHONGXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4th Floor, 8th Building, 18 Industrial Park, Makan Village, Xili Town, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video cho xe ô tô; máy ảnh kĩ thuật số; camera quan sát điểm mù cho ô tô; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; dụng cụ hàng hải; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; vỏ hộp loa; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0575078**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60414

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(300) 018963942 14/12/2023 EP

(450) 25/11/2025 452

(540)

TEAM JADE

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính; trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại cầm tay; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; bàn phím máy vi tính; đĩa quang; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; người máy có trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong nghiên cứu khoa học, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính cũng như chơi game trên máy tính; tai nghe thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; thiết bị sạc

pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tai nghe trong; máy ảnh [chụp ảnh]; nguồn điện di động; tệp kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến; xuất bản và cung cấp trò chơi máy tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ thể thao điện tử; trò chơi trốn thoát [giải trí]/trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; giải trí trên truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp nhạc trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin tiêu khiển; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; dịch vụ thư viện trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật để tải trò chơi video; cung cấp website và dịch vụ trên nền tảng web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi trên máy tính cá nhân; cung cấp phần mềm như một dịch vụ, cụ thể là phần mềm ghi thời gian trong trò chơi máy tính và trò chơi điện tử, phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi, phần mềm ghi cảnh trò chơi máy tính và trò chơi điện tử, phần mềm chụp ảnh màn hình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử, phần mềm dành cho các nhà cải tiến trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế website; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0575079**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60415

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.23

(591) Xanh nước biển đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN KIM SƠN (VN)
796/5/5 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn điện; đèn; đèn chùm; đèn trần; đèn trang trí.

---

(111) **4-0575080**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60418

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BreezeIN

(731) SHENZHEN TCL NEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9/F, Building D4, International E City, 1001 Zhongshan Park Road, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị sấy khô; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

---

(111) **4-0575081**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60490

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 9.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KHẢI THIÊN (VN)
360B bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác, không còn sống; cá [không còn sống]; động vật có vỏ cứng, không còn sống; thực phẩm chế biến trên cơ sở cá; thực phẩm chế biến trên cơ sở thịt; thực phẩm chế biến trên cơ sở tôm; thực phẩm chế biến trên cơ sở mực; thực phẩm chế biến trên cơ sở gia cầm; hạt mắc ca đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; thực phẩm chế biến trên cơ sở nông sản: thực phẩm chay làm từ rau củ quả, sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở đậu nành (đã chế biến).

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; gạo; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; gia vị.

---

(111) **4-0575082**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60821
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MAKA GARDEN

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ SÂN VƯỜN MAKA (VN)
283/41 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: bộ điều khiển tưới cây tự động, thiết bị hẹn giờ tưới cây, béc tưới cây, đầu phun nước, van điều khiển dùng để tưới cây, ống mềm để tưới nước, phụ kiện cho ống tưới nước: co nối bằng nhựa hoặc kim loại, khớp nối thẳng, khớp nối chữ T, ống nối ren, vòi tưới cầm tay, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

---

(111) **4-0575083**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01058
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GẠO NÀNG CHẰNG

(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.7.3; 9.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, nâu đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) LÊ VĂN THĂNG (VN)
Ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0575084**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01059
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Ricozonap

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094).
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0575085**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01072

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LÀNG CHỮA LÀNH

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG MINH (VN)
Ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Lệ, huyện cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, đào tạo: thiền, yoga; dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thiền, yoga).

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghi dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khu resort); khu nghỉ dưỡng sinh thái.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng chẩn trị y học cổ truyền.

---

(111) **4-0575086**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01076

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

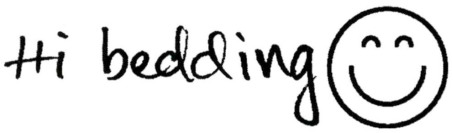

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
265 đường Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn ghế, kệ); đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn (mền); vỏ gối; ga giường.

---

(111) **4-0575087**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02001

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17

(591) Trắng, xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TÌM KIẾM VIỆC LÀM TIKIJOB (VN)
Phòng 201, tòa nhà 57, số 57, Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0575088**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02012

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 21.3.1; 25.7.7; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN UNIS (VN)
54/54 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; gốm đỏ [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, vật liệu xây dựng, phụ gia vật liệu xây dựng, nguyên vật liệu ngành gốm sứ, hàng trang trí nội ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gốm sứ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0575089**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02030

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.6; 3.7.17

(591) Xanh dương, xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯƠNG ANH (VN)
Nhà CM2-32-khu nhà ở Camellia 2 thuộc khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2 - khu B - đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 35: Dịch vụ: quảng cáo; quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0575090**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02118

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15

(731) ĐÀO THỊ LIỄU (VN)
Thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất quả cầu lông gồm: máy làm quả cầu lông tự động, máy cắm lông vũ vào đế cầu lông, máy căng vợt cầu lông, máy đóng gói cầu lông.

Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt dùng để chơi cầu lông; bao mặt vợt cho vợt cầu lông; dây cước cho vợt cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông; dụng cụ giảm rung chấn cho vợt cầu lông; bao đựng vợt cầu lông [thiết kế chuyên dụng]; lưới cầu lông; đệm an toàn cho cọc lưới cầu lông; trụ cầu lông; bộ dụng cụ chơi cầu lông; máy bắn cầu lông.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, đại lý ký gửi hàng hóa các sản phẩm cụ thể là máy sản xuất quả cầu lông gồm: máy làm quả cầu lông tự động, máy cắm lông vũ vào đế cầu lông, máy căng vợt cầu lông, máy thử cầu lông, máy đóng gói cầu lông, quả cầu lông, vợt dùng để chơi cầu lông, bao mặt vợt cho vợt cầu lông, dây cước cho vợt cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông, dụng cụ giảm rung chấn cho vợt cầu lông, bao đựng vợt cầu lông [thiết kế chuyên dụng], lưới cầu lông, đệm an toàn cho cọc lưới cầu lông, trụ cầu lông, bộ dụng cụ chơi cầu lông.

---

(111) **4-0575091**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02201

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 7.3.11

(591) Vàng đất, đen, trắng, xám nhạt.

(731) NGUYỄN THÙY NGÂN (VN)
Khu 5 Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và trưng bày tất cả các mặt hàng phụ kiện, vật dụng cho chó mèo như: thức ăn dùng cho chó mèo; quần áo dùng cho chó mèo, cát vệ sinh, mỹ phẩm cho chó mèo, khay vệ sinh cho chó mèo, dụng cụ vệ sinh cho chó mèo, đồ chơi cho chó mèo, lồng vận chuyển chó mèo, bình nước, dây dắt, vòng cổ, thực phẩm dinh dưỡng cho chó mèo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh (spa) cho chó mèo; dịch vụ cắt tỉa lông chó mèo; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng; dịch vụ khám chữa bệnh cho thú y; phòng khám thú y.

---

(111) **4-0575092**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02634

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DULUX HOME

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Cầu, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Rèm bằng vải; rèm cửa ra vào; rèm cửa sổ; dải giữ rèm bằng vật liệu dệt; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới.

---

(111) **4-0575093**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02783

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí butan (nhiên liệu); khí hóa lỏng (LPG) (nhiên liệu); khí đốt; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí prôpan (nhiên liệu); khí hỗn hợp hóa hơi (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình ga mini bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp ga.

---

(111) **4-0575094**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03342

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.2.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IKURA VIỆT NAM (VN)
616/65/7 đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; máy khử mùi; máy hút khói; bếp hồng ngoại; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0575095**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03794

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ESKIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0575096**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03795

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MARIKIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0575097**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03796
(181) 25/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/01/2024

(531) 2.9.1; 5.5.20; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINOFA (VN)
Số 36, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575098**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03799
(181) 25/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM HƯỚNG DƯƠNG (VN)
84/30 đường số 11, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: nước rửa tay, nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước rửa chén, nước lau kính.

---

(111) **4-0575099**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03804
(181) 25/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/01/2024

(731) WENZHOU TAIGE ELECTRICS CO., LTD. (CN)
No. 8, Yiheng Road, Liuzhai Village, Liushi Town, Yueqing, Wenzhou City, Zhejiang Province, 325600, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; máy nén tua bin; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; máy khí nén; van áp lực [bộ phận của máy móc; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(111) **4-0575100**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03836

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(300) 98/255,918 06/11/2023 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

UNIVERSAL MONEY ADDRESS

(731) LIGHTSPARK GROUP, INC. (US)
8605 Santa Monica Blvd, PMB 64461, West Hollywood, California 90069, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xử lý xác thực, truyền thông an toàn và mã hóa và giải mã dữ liệu; phát triển các tiêu chuẩn tự nguyện về quản trị, quản lý và vận hành hệ thống và công nghệ mạng máy tính dựa trên blockchain (chuỗi khối); phát triển các tiêu chuẩn tự nguyện về khả năng tương tác của mạng blockchain (chuỗi khối); phát triển các tiêu chuẩn tự nguyện để xác minh tương tác của người dùng trên mạng blockchain (chuỗi khối); phát triển các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất tự nguyện cho phần mềm máy tính ứng dụng phi tập trung dựa trên blockchain (chuỗi khối) và các dịch vụ bảo mật và điện toán đám mây internet vạn vật (Internet of Things - IoT); thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm trong lĩnh vực công nghệ blockchain (chuỗi khối); mã hóa dữ liệu và giải mã dữ liệu và thông tin; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xác minh tương tác của người dùng trên mạng blockchain; phát triển phần mềm và phát triển sản phẩm trong lĩnh vực phân giải thực thể định danh dựa trên blockchain; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để phân giải thực thể định danh dựa trên blockchain (chuỗi khối); dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain (chuỗi khối); cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo điều kiện cho việc liên lạc điện tử giữa các cá nhân được cung cấp thông qua internet; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xác minh danh tính người dùng; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xác thực danh tính người dùng; cung cấp phần mềm không thể tải xuông để gửi, nhận dạng, đánh giá, nhận, truy cập, đọc, theo dõi, chấp nhận, truyền, trao đổi, xác minh, xử lý, xác nhận và xác thực thông tin; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để quản lý hợp đồng thông minh sử dụng công nghệ blockchain (chuỗi khối); cung cấp phần mềm không thể tải xuống để nhắn tin giữa những người dùng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; viết và cập nhật phần mềm; cung cấp phần mềm thực hiện các thuật toán, chương trình trong lĩnh vực công nghệ blockchain (chuỗi khối); cung cấp phần mềm không thể tải xuống có chứa công nghệ cho phép trao đổi thông tin và dữ liệu; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập, phân tích, quản lý, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, truyền tải, chia sẻ, truy cập, chuyển giao, phân phối và lưu trữ dữ liệu và thông tin; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để quản lý bảo mật mật mã của việc truyền tải điện tử qua mạng máy tính; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) trực tuyến không thể tải xuống để phát triển, thử nghiệm và tích hợp các ứng dụng phần mềm blockchain (chuỗi khối); cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để kết nối máy tính với cơ sở dữ liệu cục bộ và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo lập cơ sở

dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo và quản lý hợp đồng thông minh; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để mã hóa và cho phép truyền thông tin kỹ thuật số một cách an toàn; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có chứa các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý các hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phân tán, dựa trên chuỗi khối và thẻ bảo mật (token); phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý các hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phân tán, dựa trên chuỗi khối và thẻ bảo mật (token); dịch vụ mã hóa dữ liệu có công nghệ phần mềm blockchain và các giao thức ngang hàng để cung cấp lưu trữ an toàn, riêng tư và được mã hóa; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên blockchain trực tuyến không thể tải xuống và nền tảng phần mềm điện toán phân tán để kiểm tra và xác minh thông tin và mã số; cung cấp nền tảng phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền thông theo phương thức blockchain (chuỗi khối) phi tập trung; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm cho nền tảng điện toán phân tán; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng trong việc truy cập, đọc, theo dõi và sử dụng công nghệ chuỗi khối; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có chứa các nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, triển khai và quản lý hệ thống máy tính và ứng dụng; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa các nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, triển khai và quản lý hệ thống máy tính và ứng dụng; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cho phép người dùng phát triển, xây dựng và chạy các ứng dụng phân tán thông qua nền tảng hợp đồng thông minh ngang hàng mã nguồn mở; cung cấp phần mềm xác thực danh tính người dùng để kiểm soát quyền truy cập và liên lạc với máy tính và mạng máy tính.

---

(111) **4-0575101**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28481

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FACOLOS

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Số 16 ngõ 364 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đeo.

Nhóm 21: Bình đựng nước uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất đi chân; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 28: Vợt chơi thể thao; bóng dùng để chơi thể thao; lưới dùng cho thể thao; máy bắn bóng (thiết bị dùng trong thể thao); dụng cụ nhặt bóng (thiết bị dùng trong thể thao); thùng đựng bóng (thiết bị dùng trong thể thao); băng đô (vật dụng bảo vệ khi chơi thể thao); băng tay (vật dụng bảo vệ khi chơi thể thao); băng quấn cán vợt chơi thể thao; băng bọc cán vợt chơi thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: ba lô, túi đeo, bình nước uống, quần áo, giày dép, mũ nón, tất đi chân, đồ đội đầu, đồ đi chân, vợt chơi thể thao, bóng

dùng để chơi thể thao, lưới dùng cho thể thao, máy bắn bóng, dụng cụ nhặt bóng, thùng đựng bóng, băng đô (phụ kiện thể thao), băng tay (phụ kiện thể thao), băng quấn cán vợt chơi thể thao, băng bọc cán vợt chơi thể thao, bao dựng vợt.

---

(111) **4-0575102**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44651

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAPATV

(731) BÙI THỊ KIM TUYÊN (VN)
Tổ 13, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Thịt trâu gác bếp, thịt lợn gác bếp, thịt bò gác bếp, lạp xưởng gác bếp, măng khô.

Nhóm 30: Gia vị, chẩm chéo (gia vị), mật ong nguyên chất, mật ong nghệ, sữa ong chúa, miến dong, mỳ, bột sắn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch, dịch vụ du lịch, dịch vụ cung cấp các chuyến du lịch trải nghiệm thiên nhiên.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp các món ăn dân tộc.

---

(111) **4-0575103**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09634

(220) 18/03/2021

(181) 18/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINWRAP

(531) 1.15.5

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ LONG PHÁT (VN)
33 đường số 57, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa; màng bọc thực phẩm; màng bạc (bọc thực phẩm).

---

(111) **4-0575104**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54562

(220) 28/12/2020

(181) 28/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 9.9.1; 9.9.11; 11.7.5; 17.2.2; 20.1.5; 26.1.1

(591) Đen, xanh dương, trắng, vàng nhạt, xám.

(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
Thôn An Điềm, xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh giày (làm sạch, đánh bóng); sữa chữa giày; thay đổi kết cấu giày.

---

(111) **4-0575105**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55143

(220) 30/12/2020

(181) 30/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN MINH TÂN (VN)
Khóm Giồng Me, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel; động cơ xăng; hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng.

---

(111) **4-0575106**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55278

(220) 14/11/2017

(641) 4-2017-37577

(181) 14/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 3.7.3; 3.7.4; 26.1.1

(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
56 Neil Road, Singapore 088830

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn; bơ thực vật; mỡ pha vào bánh cho xốp giòn; bơ sữa trâu và thực vật dạng lỏng; va na sờ pa ti (một loại bơ); dầu thực vật hy đờ rô hóa; quả hạnh đã chế biến; nhân hạt điều đã chế biến; lạc đã chế biến, bơ lạc; quả được bảo quản; nho khô; quả đóng hộp; trái cây trộn (salads); rau củ quả trộn (salads); khoai tây rán; rau củ quả được sấy khô; rau củ quả được bảo quản; rau củ quả được đun nấu; cây tinh dầu được bảo quản (không phải

là gia vị); nấm được bảo quản; đậu phụ; đậu được bảo quản; an bu min dùng cho thực phẩm; trứng; sữa; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm từ sữa; pho mát; sữa chua; tôm cua không còn sống; sò hến không còn sống; thực phẩm được làm từ cá; cá được bảo quản; thịt; gia cầm không còn sống; chiết xuất của thịt; súp; nước quả nấu đông; mứt hoa quả; nước xốt được làm từ cây nam việt quất; thạch dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0575107**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04739

(220) 03/02/2021

(181) 03/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZENME CANDLE®

(531) 1.1.2; 1.1.12

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)
Tầng 14, toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; que khuếch tán tinh dầu; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; sáp thơm dùng để làm thơm phòng, thơm xe ô tô; nước hoa xe ô tô.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến vỉ có đế nhôm bao bọc bên dưới (nến tea light); nến cốc thả ly và nến trụ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: tinh dầu, que khuếch tán tinh dầu, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu, sáp thơm dùng để làm thơm phòng, thơm xe ô tô, nước hoa xe ô tô, nến, nến thơm, nến vỉ có đế nhôm bao bọc bên dưới (nến tea light), nến cốc thả ly và nến trụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0575108**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04875

(220) 04/02/2021

(181) 04/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

FARM

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) VŨ TRỌNG TIẾP (VN)
17 đường số 7, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; cacao; mật ong; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0575109**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55682

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI & ĐÀO TẠO KỸ THUẬT TÓC QUỐC TẾ VIỆT HÀN (VN)
Số 340A Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm dưỡng tóc, chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0575110**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55685

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MINH KHANG (VN)
231 đường số 1, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

(111) **4-0575111**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56108

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà 1B/51, tổ dân phố số 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, vật tư tiêu hao sử dụng trong y tế, vật tư tiêu hao dùng trong phòng thí nghiệm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0575112**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56109

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà 1B/51, tổ dân phố số 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, vật tư tiêu hao sử dụng trong y tế, vật tư tiêu hao dùng trong phòng thí nghiệm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0575113**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56507

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

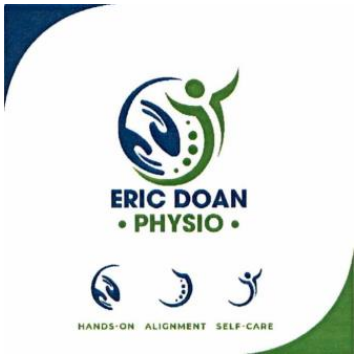

(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.6; 26.3.2

(591) Xanh biển, xanh lá, trắng

(731) HỘ KINH DOANH ERIC DOAN PHYSIO (VN)
Nhà số 3, ngõ 11 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục; phòng tập gym.

Nhóm 44: Phòng khám vật lý trị liệu; massage vật lý trị liệu; tư vấn chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0575114**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56685

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

OPELLA

(731) OPELLA HEALTHCARE SWITZERLAND AG (CH)
Suurstoffi 2, CH-6343 Rotkreuz (CH)

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn, cụ thể là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về sản phẩm; dịch vụ quảng cáo và marketing; cung cấp thông tin thương mại cho người tiêu dùng về sản phẩm dược phẩm; quản lý, điều hành kinh doanh trong lĩnh vực y tế; phân phát tài liệu in ấn quảng cáo trong lĩnh vực y tế; dịch vụ quảng cáo và tiến hành các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu dược phẩm; thiết kế và phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực y tế; nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ thông tin khoa học thông qua việc cung cấp dữ liệu khoa học.

---

(111) **4-0575115**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56754

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.1.1; 24.15.7; 26.11.8

(591) Xanh lam, xanh đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM SAO VIỆT (VN)
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa thực phẩm; chế phẩm làm sạch nhà; nước rửa bát; nước giặt; mỹ phẩm; sữa tắm cho thú cưng (không bao gồm dung dịch cho vệ sinh và thuốc).

Nhóm 05: Dung dịch khử mùi khử khuẩn cho thú cưng; xịt trị nấm cho thú cứng; xịt hôi miệng cho thú cưng (dùng cho mục đích thú y); xịt khử khuẩn đồ dùng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán nước rửa thực phẩm (rau quả, thịt cá, gia cầm), nước lau sàn, lau bếp, lau nội thất, nước rửa bát, nước giặt, bọt tắm, kem dưỡng, sữa tắm cho thú cưng (không bao gồm dung dịch cho vệ sinh và thuốc), dung dịch khử mùi khử khuẩn cho thú cưng, xịt trị nấm cho thú cưng, xịt hôi miệng cho thú cưng, xịt khử khuẩn đồ dùng, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575116**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56881

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.11; 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Vàng, đen, đỏ, đỏ nâu, nâu, nâu nhạt, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN BÁ VINH (VN)
Thôn Chợ Chàng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng chuyên các món ăn về thịt dê; quán thịt dê tươi.

---

(111) **4-0575117**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57468

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(731) FERTIN PHARMA A/S (DK)
Dandyvej 19, 7100 Vejle, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Kẹo gôm/kẹo cao su nicotin để hỗ trợ cai hút thuốc.

---

(111) **4-0575118**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57475

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LASH MAXIMIZER HP SECRET

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt; chất dùng để giặt; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ và mài mòn (dùng để giặt); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0575119**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57834

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

minis
HOME DECOR

(731) TRẦN CHẤN PHÁT (VN)
53/52 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; vách ngăn đứng (đồ nội thất); khung giường [bằng gỗ]; đồ đạc dùng trong văn phòng; tủ đựng quần áo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0575120**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58100
(220) 15/12/2023
(181) 15/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

SAKA VERTU

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC ĐÓNG CHAI, ĐÓNG BÌNH TẤN PHÁT (VN)
59/3 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0575121**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58183
(220) 18/12/2023
(181) 18/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

JI JIA GUARD®

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ZHENG DA MOTORS VIỆT NAM (VN)
Số nhà NV05, CT15, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dây curoa; puly tăng chỉnh dây curoa.

Nhóm 17: Phớt dầu (nút bịt bằng dầu/vòng bít dầu); phớt tháp ben (vòng làm bằng cao su).

---

(111) **4-0575122**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58716
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

BRITEX innovating since 1938

(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.11.8
(731) BRITEX METAL PRODUCTS CO. PTY. LIMITED (AU)
Britex Place, 2 Mirra Ct, Bundoora, Vic, 3083, Australia
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; bộ sen vòi tắm; phụ kiện vòi hoa sen [thiết bị vệ sinh]; khay tắm đứng; buồng tắm đứng có vòi sen; vòi hoa sen; két nước bồn cầu; bồn rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa (lavabo); vòi phun nước uống; chậu rửa bằng thép không gỉ; vòi; bồn chứa nước để xả cho bồn cầu; bồn rửa nhà bếp; bồn cầu trong nhà vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bộ lọc nước uống; bồn chứa nước cho bồn cầu; hệ thống xả nước cho bồn cầu; tay gạt điều khiển cho bồn chứa nước xả bồn cầu [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; nắp bồn cầu; buồng vệ sinh; bồn cầu có vòi xịt; chậu rửa tay trong phòng tắm [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn cầu ngồi xổm; bồn đi tiểu khép kín; bồn tiểu nam.

---

(111) **4-0575123**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58780

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AXI PLAZA

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.5; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MTV BIỂN ĐÔNG BÃI DÀI (VN)
Lô D3, khu du lịch Bán Đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0575124**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58785

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Rychil

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH NAM CHÂU PHARMA (VN)
98/5 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575125**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58792

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAMCO FREEZERWEAR

(731) REFRIGIWEAR, LLC, A GEORGIA (UNITED STATES) LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
54 Breakstone Drive, Dahlonega, Georgia 30533 United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo khoác (trang phục); áo choàng ngoài; bộ quần áo yếm; quần yếm; áo gi lê; quần dài; mũ; mũ trùm đầu (trang phục); mũ che kín đầu và cổ chỉ để lộ một phần khuôn mặt (mũ balaclava); bít tất ngắn cổ; đồ đi ở chân; giày cao cổ; miếng lót cho giày cao cổ; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến đặc trưng là quần áo và trang phục, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ mang ở tay (trang phục).

---

(111) **4-0575126**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58901

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3; 3.17.0; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) LÊ VŨ KIM YẾN (VN)
142 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y: khám, chăm sóc và điều trị bệnh cho thú cưng, chó, mèo.

---

(111) **4-0575127**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59901

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN TÀI (VN)
33 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Cung ứng và quản lý nguồn lao động; dịch vụ đại lý môi giới hàng hóa; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu, cung cấp thông tin thị trường; dịch vụ thăm dò dư luận; môi giới thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng lao động tạm thời; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; chuẩn bị tài liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; tiếp thị giới thiệu sản phẩm; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức, xúc tiến, quản lý các sự kiện, hội nghị (nhằm mục đích thương mại); tư vấn nhân sự; tư vấn có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm; tư vấn quản trị nhân sự; tư vấn về quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn quản lý tiếp thị; tư vấn quản lý nguồn nhân lực; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến các vấn đề chiến lược, tiếp thị, sản xuất, nhân sự và bán lẻ; tư vấn quan hệ cộng đồng; hỗ trợ lập kế hoạch kinh doanh.

---

(111) **4-0575128**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60192

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRÙM RỄ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0575129**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60193
(220) 27/12/2023
(181) 27/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Vua Rễ Chùm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0575130**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60402
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 21.3.21; 26.1.1
(731) HANGZHOU JOYTOP STATIONERY & GIFT CO. (CN)
Room 327, Building 5, No.600, Baiyang 21 Street, Hangzhou economic and technological development Area, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ tay; văn phòng phẩm; con dấu [đóng dấu]; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thiệp chúc mừng.

---

(111) **4-0575131**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60403
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(731) HANGZHOU JOYTOP STATIONERY & GIFT CO. (CN)
Room 327, Building 5, No.600, Baiyang 21 Street, Hangzhou economic and technological development Area, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ tay; văn phòng phẩm; con dấu [đóng dấu]; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thiệp chúc mừng.

---

(111) **4-0575132**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42624

(220) 15/10/2020

(181) 15/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAPPY FOOD
키짱 몸짱

(531) 3.2.9; 3.2.24

(591) Cam, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HAPPYFOOD,. CO.LTD (KR)
235, Okgeumdong-gil, Yeosan-myeon, Iksan-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé được làm từ nông sản; thực phẩm cho em bé được làm từ thủy sản; sữa công thức cho trẻ sơ sinh không chứa lactoza; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0575133**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42745

(220) 16/10/2020

(181) 16/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIỆP THÀNH

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THÀNH (VN)
Số 598 Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thuỷ sản.

---

(111) **4-0575134**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06254

(220) 24/02/2021

(181) 24/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOSACOOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NOSAPHARMA (VN)
Số 150/37 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0575135**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06725

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 11.3.4; 26.4.2; 26.11.12

(731) KATAOKA & CO., LTD. (JP)
21-6, Shimbashi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0575136**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06746

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANCHOR

(531) 18.4.2; 26.4.1

(731) PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; tấm và vỏ bọc công tắc điện; tấm và vỏ bọc ổ cắm điện; công tắc chuyển đổi; thiết bị và dụng cụ dẫn, đảo chiều, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển dòng điện; dây cáp điện; dây diện; dây làm từ hợp kim kim loại [dây cầu chì]; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; cầu dao điện; ổ cắm, phích cắm và tiếp điểm khác [đường nối điện]; bộ điều chỉnh [dụng cụ điều chỉnh] ánh sáng, điện; công tắc đèn mờ; thiết bị đầu cuối [điện]; rơle điện; hộp đấu nối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; bảng đảo mạch; tủ phân phối [điện]; hộp cầu dao [điện]; bộ chuyển mạch thời gian tự động; tấm phẳng dùng cho ổ cắm điện; tấm phẳng dùng cho cầu dao; tấm phẳng cho lỗ cắm mô đun (dây điện thoại, dây cáp mạng lan (mạng nội bộ); máy và thiết bị đo hoặc kiểm tra; công tắc cảm biến hồng ngoại được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện cơ thể người; cảm biến nhiệt độ, cảm biến nhiệt, cảm biến hồng ngoại, cảm biến sự chuyển động, bộ dò nhiệt; thiết bị cảm biến hồng ngoại được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện của cơ thể con người; pin mặt trời; mô-đun pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; mô-đun quang điện lớp chặn (quang vontaic); mô-đun quang điện lớp chặn (quang vontaic) được lắp vào mái nhà hoặc một kết cấu tương tự; tấm pin mặt trời được lắp vào mái nhà hoặc một kết cấu tương tự; máy phát quang điện lớp chặn (quang vontaic) bao gồm pin mặt trời hoặc tấm pin mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn điện; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn chân và đèn điện được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện của cơ thể người và độ sáng của môi trường xung quanh; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

---

(111) **4-0575137**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07051

(220) 02/03/2021

(181) 02/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINA T&T GROUP®

(531) 3.4.13; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, nâu vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VINA T&T (VN)
Số 8 đường số 2 khu dân cư Sông Giồng, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; gạo.

Nhóm 31: Quả tươi; quả dừa; động vật giáp xác [sống]; tôm nước ngọt [sống]; cá còn sống; trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

---

(111) **4-0575138**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07327

(220) 03/03/2021

(181) 03/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEKTUF

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
39/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575139**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03989

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TERMINUS

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.6; 26.4.9; 26.13.25

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Thôn Tân Phú, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0575140**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04311

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) ZHOUSHAN BODA AQUATIC PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 18, Xinchen Road, Donggang Street, Putuo District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá, không còn sống; mực ống, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; phi-lê cá; cá ngừ, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0575141**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04315

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1

(591) Xanh dương, trắng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BADA SIKDANG (VN)
42/2 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0575142**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04328

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Vàng nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN KINGDOM (VN)
407 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.

---

(111) **4-0575143**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04330

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
219A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vòi nước; mua bán chậu rửa; mua bán bàn cầu; mua bán bồn tắm.

---

(111) **4-0575144**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04338

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 26.4.4

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MISAN VIỆT NAM (VN)
Số 44 đường Trung Vũ, thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nồi nấu chậm, nồi hầm, bát, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, yếm, hộp đựng thức ăn cho bé, bình đun nước khử clo để pha sữa.

---

(111) **4-0575145**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04339

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CÔNG TY TNHH DONAL KIDS

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DONAL KIDS (VN)
Số 144/34A đường Phạm Ngũ Lão, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575146**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04345

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fatal Attraction

(731) TỐNG MINH PHÚC (VN)
Khu suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp video trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội; sản xuất nội dung đa phương tiện kỹ thuật số hình ảnh; sản xuất các chương trình truyền tải trực tiếp; buổi biểu diễn của các nhân vật; phim ảnh diễn xuất được dàn dựng; nội dung mang tính chất giáo dục thực tế.

---

(111) **4-0575147**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04352

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) REFRIGIWEAR, LLC, A GEORGIA (UNITED STATES) LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
54 Breakstone Drive, Dahlonega, Georgia 30533, United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Trang phục bảo hộ cách nhiệt dùng trong công nghiệp và thương mại để bảo vệ khỏi tai nạn hoặc chấn thương, cụ thể là, áo khoác, áo choàng ngoài, quần dài, bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo gi lê, áo nỉ, lớp lót trang phục, găng tay, khăn quấn cổ dạng ống, đồ đội đầu, đồ đi chân; áo bảo hộ phản quang, dùng để phòng ngừa tai nạn; kính đeo mắt bảo hộ; kính bảo hộ; mũ cứng bảo hộ; đồ bảo vệ tai dạng bịt tai.

Nhóm 25: Áo khoác [trang phục]; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; bộ quần áo yếm; quần yếm; áo gi lê; quần dài; mũ; mũ trùm đầu (trang phục); mũ che kín đầu và cổ chỉ để lộ một phần khuôn mặt (mũ balaclava); bít tất ngắn cổ; đồ đi ở chân; giày cao cổ; găng tay [trang phục]; áo nỉ; áo khoác lông cừu; áo khoác và quần dài không thấm nước; áo có mũ trùm đầu (áo hoodies); áo len dài tay.

---

(111) **4-0575148**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04353

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AVASKA

(731) REFRIGIWEAR, LLC, A GEORGIA (UNITED STATES) LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
54 Breakstone Drive, Dahlonega, Georgia 30533, United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Trang phục bảo hộ cách nhiệt dùng trong công nghiệp và thương mại để bảo vệ khỏi tai nạn hoặc chấn thương, cụ thể là, áo khoác, áo choàng ngoài, quần dài, bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo gi lê, áo nỉ, lớp lót trang phục, găng tay, khăn quấn cổ dạng ống, đồ đội đầu, đồ đi chân; áo bảo hộ phản quang, dùng để phòng ngừa tai nạn; kính đeo mắt bảo hộ; kính bảo hộ; mũ cứng bảo hộ; đồ bảo vệ tai dạng bịt tai.

Nhóm 25: Áo khoác [trang phục]; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; bộ quần áo yếm; quần yếm; áo gi lê; quần dài; mũ; mũ trùm đầu (trang phục); mũ che kín đầu và cổ chỉ để lộ một phần khuôn mặt (mũ balaclava); bít tất ngắn cổ; đồ đi ở chân; giày cao cổ; găng tay [trang phục]; áo nỉ; áo khoác lông cừu; áo khoác và quần dài không thấm nước; áo có mũ trùm đầu (áo hoodies); áo len dài tay.

---

(111) **4-0575149**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04363

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LVG LIGHTING LVG

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 13.1.6; 25.1.6

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen, xám đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LED VIỆT (VN)
Số 33 Trần Văn Hý, khu phố 3, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; đèn chùm; đèn led; đèn trang trí; bóng đèn.

---

(111) **4-0575150**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04364

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.21; 25.1.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY CP A&A WINDOW (VN)
Khu đô thị mới Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh kim loại; thanh nhôm định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; tấm ốp nội - ngoại thất bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0575151**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04365

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.21; 25.1.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY CP A&A WINDOW (VN)
Khu đô thị mới Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; tấm ốp nội - ngoại thất bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0575152**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04368

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
60 PAYA LEBAR ROAD, #10-52, PAYA LEBAR SQUARE, SINGAPORE (409051)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; sữa chứa trái cây; bột sữa dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đường; sản phẩm có sử dụng đường (mật rỉ; bánh kẹo); nước cốt dừa (gia vị); thạch trái cây (bánh kẹo); bánh kẹo có chứa dừa hoặc hương dừa; hương liệu bánh kẹo (trừ tinh dầu) chiết xuất từ dừa.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt (đồ uống); nước trái cây; nước tinh khiết đóng chai; nước dừa [đồ uống].

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; nuôi cấy tế bào cho mục đích nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0575153**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04373

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHẤN CHÌ

(531) 5.3.13; 5.5.20

(591) Đen, xám, trắng.

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0575154**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04374

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SỌ TIÊU

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0575155**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04375

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.6; 11.3.18; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba.

---

(111) **4-0575156**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04377

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.3.3; 25.1.6; 25.1.9

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT T&A (VN)
Số nhà 266, tổ 6, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; si rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: nước giải khát không cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, si rô và chế phẩm làm đồ uống, nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0575157**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04836

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 4.5.15; 4.5.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) WORLD NUTS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hạt dẻ cười đã chế biến; quả hạch đã chế biến; mực ống, không sống; rong biển ăn được đã qua chế biến.

---

(111) **4-0575158**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04859

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.5; 2.3.16; 2.3.23

(591) Cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SPRINGMASSAGE (VN)
Số 96 Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; máy bàn rung giảm cân, máy massage bàn chân, bắp chân, ghế massage lưng, cổ vai gáy trên ô tô (có thể linh động di chuyển để ghế salong, ghế văn phòng), máy massage đấm để hỗ trợ đấm bóp chân tay, lưng, vai gáy.

---

(111) **4-0575159**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04891

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23

(731) LÊ VĂN KHÁ (VN)
458/44 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu dưới dạng màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo vệ xe ô tô khỏi trầy xước; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo vệ sơn và kính; bộ dụng cụ chứa màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo vệ sơn và kính; bộ dụng cụ gồm vật liệu bịt kín và làm sạch dùng cho màng mỏng chất dẻo bảo vệ sơn (được bán như là phụ kiện đi kèm với màng mỏng chất dẻo bảo vệ sơn).

---

(111) **4-0575160**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04898

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lipbusy care

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4

(731) SHENZHEN LIPUZI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 307, Building A, Building A, B, C, Area B, Yuanfen Industrial Zone, Taoyuan Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ gia vị; kẹo hạt dẻ.

---

(111) **4-0575161**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04906

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THƯ PHÁP LIÊN HOA THỦ

(531) 2.9.14; 5.5.16; 5.5.19; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) HOÀNG HẢI NAM (VN)
5b/21 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; ảnh [được in]; thư pháp.

---

(111) **4-0575162**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04913

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nature 1 hundred

(531) 5.3.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) LÊ QUỲNH ANH (VN)
P.1904 ĐN1 chung cư Hanoi Center Point, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm có nguồn gốc thiên nhiên.

---

(111) **4-0575163**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05505

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 26.4.18

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÁ BẮC NINH (VN)
Phù Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thể dục và thể thao; đồng phục thể thao; giày thể thao; mũ; tất cao cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới và chuyển nhượng vận động viên thể thao; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý vận động viên chuyên nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng bá và kinh doanh, thương mại; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê phòng ở dành cho các vận động viên; dịch vụ quản lý các phòng cho thuê; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan; quản lý bất động sản và bất động sản khu vực hành chính sau khi hoàn thành; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình thể thao như: nhà ở, phòng tập, nhà thi đấu, sân vận động; dịch vụ giặt là quần áo, trang phục thi đấu; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng các trang thiết bị, dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Câu lạc bộ bóng đá (câu lạc bộ giải trí); dịch vụ đào tạo bóng đá; dịch vụ tổ chức thi đấu bóng đá; tổ chức các sự kiện thể thao liên quan đến bóng đá; dịch vụ phòng tập thể thao; dịch vụ cho thuê sân bóng.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp xuất ăn công nghiệp; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế trong lĩnh vực thể thao; vật lý trị liệu; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; đánh giá sức khỏe của các vận động viên chuyên nghiệp; dịch vụ chăm sóc sân cỏ.

(111) **4-0575164**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05969
(181) 16/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/02/2024

(531) 1.15.3; 3.5.19; 26.4.9; 26.13.25
(591) Xám, xám bạc, xanh than, vàng, đỏ.
(731) ĐINH XUÂN TÂN (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Màn hình kính cường lực cho điện thoại; màn hình cảm ứng cho điện thoại; miếng dán màn hình kính cường lực cho điện thoại.

---

(111) **4-0575165**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05973
(181) 16/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VINAONE

(220) 16/02/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VINA ONE (VN)
Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thép hình; thép ống; thép lá cuộn; ống mạ kẽm; tôn mạ kẽm (được cắt thành từng băng); thép xây dựng; tôn lợp nhà; thép xà gồ (thép được uốn theo hình chữ C); ống kẽm nhúng nóng; thép hình chữ H; thép hình chữ I; tôn mạ lạnh; tôn mạ màu.

---

(111) **4-0575166**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 229998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06066
(181) 19/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ABUMIGEN

(220) 19/02/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575167**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 229999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06067

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.1.13; 14.1.15; 15.7.1; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 9 - TT8, đường Foresa 2, khu đô thị sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Xích truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đĩa xích (nhông) dùng trong công nghiệp; bánh răng truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); dây đai truyền (dây curoa) dùng cho máy móc; khớp nối (bộ phận máy móc); gối đỡ vòng bi dùng cho máy móc.

---

(111) **4-0575168**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06069

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AVASNEW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0575169**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06070

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AVASZIN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0575170**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06071

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GRAMICHET

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0575171**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06072

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GRAMRIGEN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0575172**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06073

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OBAGOLD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0575173**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06078

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

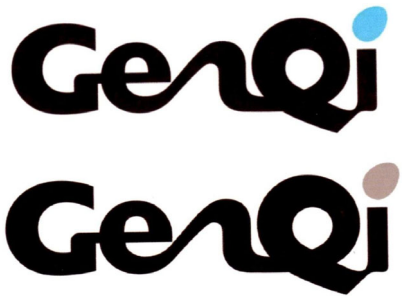

(531) 25.7.17; 26.1.2; 26.1.4

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) ELEGANT WORLD (M) SDN. BHD. (MY)
11, 2nd Floor, Jalan TP5, Taman Perindustrian UEP, 47620 Subang Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ mát xa kinh tuyến; thiết bị trị liệu kích thích điện thần kinh cơ; thiết bị trị liệu kích thích cơ bắp (chạy điện); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để chuẩn đoán, điều trị và cải thiện chức năng hoặc tình trạng của người và động vật (thiết bị y tế); nhẫn từ-sinh học dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; dụng cụ phóng điện trị liệu; máy xông khí hydrô; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; bơm tiêm âm đạo.

Nhóm 35: Tập hợp hàng hóa, vì lợi ích của người khác, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, dưới hình thức bán hàng trực tiếp, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó một cách thuận tiện, đồng thời hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc bán hàng trực tiếp và việc thành

lập và/hoặc hoạt động hoặc cá nhân bán lẻ trong việc mua bán các loại hàng hóa khác nhau; dịch vụ quảng cáo liên quan đến dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing có mục tiêu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế, bao gồm thay thuốc, chăm sóc vệ sinh hoặc sắc đẹp do cá nhân hoặc cơ sở cung cấp cho người và động vật, cũng như các dịch vụ liên quan đến nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ y học không tập quán; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0575174**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06261

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 5.5.20

(591) Vàng đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PETUNIA FOOD (VN)
Số 9, đường Lê Văn Của, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; hạt dinh dưỡng đã qua chế biến; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: hạt (đã chế biến), hạt dinh dưỡng đã qua chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, hạt ngào đường, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã chế biến.

---

(111) **4-0575175**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06301

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh da trời, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TMT (VN)
Thôn Khang Phú Quý, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Dây điện thoại; tai nghe; tai nghe thực tế ảo; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại cầm tay.

---

(111) **4-0575176**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06303

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh than, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LASPEC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố mới, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ.

---

(111) **4-0575177**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06314

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Da cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ DŨNG ĐẠT (VN)
Số nhà 17, đường Hoàng Hoa Thám, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ cứng máy tính; ram cho máy tính; bo mạch cho máy tính.

---

(111) **4-0575178**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06315

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 5.7.5

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, vàng nhạt, đỏ, đen.

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví; vali.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: balo, túi xách, ví, vali, quần áo thời trang, giày dép, phụ kiện thời trang (khăn choàng, mũ, thắt lưng).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0575179**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06414

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Xanh da trời, hồng, đen, trắng.

(731) EPSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
438B Alexandra Road, #04-01/04, Block B, Alexandra Technopark, Singapore 119968

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng và tiếp thị; triển khai các chiến dịch xúc tiến bán hàng; phổ biến các tài liệu quảng cáo và xúc tiến bán hàng; các hoạt động tiếp thị và xúc tiến bán hàng liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng và quảng cáo; xúc tiến việc bán hàng thời trang thông qua các bài báo quảng cáo trên tạp chí; dịch vụ tiếp thị quảng bá sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ xúc tiến đẩy mạnh bán hàng; tài trợ quảng bá của các tổ chức thúc đẩy quản lý và bảo tồn môi trường; cung cấp các chương trình khách hàng thân thiết nhằm mục đích xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng bá và đẩy mạnh bán hàng; phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; tiến hành triển lãm thương mại ảo trực tuyến; phổ biến quảng cáo qua các mạng truyền thông trực tuyến; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần mềm máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về ấn phẩm; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý thương hiệu; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; trang trí cửa kính trưng bày hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu kinh doanh, số liệu thống kê, thông tin và chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh đối với hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy móc và thiết bị điện; định vị thương hiệu; dịch vụ định vị thương hiệu; dịch vụ chiến lược thương hiệu; dịch vụ kiểm tra thương hiệu; quản lý kinh doanh và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và cá nhân.

---

(111) **4-0575180**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06415

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Xanh tím than, xanh da trời, hồng, đen, trắng.

(731) EPSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
438B Alexandra Road, #04-01/04, Block B, Alexandra Technopark, Singapore 119968

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng và tiếp thị; triển khai các chiến dịch xúc tiến bán hàng; phổ biến các tài liệu quảng cáo và xúc tiến bán hàng; các hoạt động tiếp thị và xúc tiến bán hàng liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng và quảng cáo; xúc tiến việc bán hàng thời trang thông qua các bài báo quảng cáo trên tạp chí; dịch vụ tiếp thị quảng bá sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ xúc tiến đẩy mạnh bán hàng; tài trợ quảng bá của các tổ chức thúc đẩy quản lý và bảo tồn môi trường; cung cấp các chương trình khách hàng thân thiết nhằm mục đích xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng bá và đẩy mạnh bán hàng; phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; tiến hành triển lãm thương mại ảo trực tuyến; phổ biến quảng cáo qua các mạng truyền thông trực tuyến; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần mềm máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về ấn phẩm; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý thương hiệu; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; trang trí cửa kính trưng bày hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu kinh doanh, số liệu thống kê, thông tin và chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh đối với hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy móc và thiết bị điện; định vị thương hiệu; dịch vụ định vị thương hiệu; dịch vụ chiến lược thương hiệu; dịch vụ kiểm tra thương hiệu; quản lý kinh doanh và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và cá nhân.

(111) **4-0575181**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06416

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Xanh tím than, xanh da trời, hồng, đen, trắng.

(731) EPSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
438B Alexandra Road, #04-01/04, Block B, Alexandra Technopark, Singapore 119968

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng và tiếp thị; triển khai các chiến dịch xúc tiến bán hàng; phổ biến các tài liệu quảng cáo và xúc tiến bán hàng; các hoạt động tiếp thị và xúc tiến bán hàng liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng và quảng cáo; xúc tiến việc bán hàng thời trang thông qua các bài báo quảng cáo trên tạp chí; dịch vụ tiếp thị quảng bá sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ xúc tiến đẩy mạnh bán hàng; tài trợ quảng bá của các tổ chức thúc đẩy quản lý và bảo tồn môi trường; cung cấp các chương trình khách hàng thân thiết nhằm mục đích xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng bá và đẩy mạnh bán hàng; phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; tiến hành triển lãm thương mại ảo trực tuyến; phổ biến quảng cáo qua các mạng truyền thông trực tuyến; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần mềm máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về ấn phẩm; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý thương hiệu; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; trang trí cửa kính trưng bày hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu kinh doanh, số liệu thống kê, thông tin và chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh đối với hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy móc và thiết bị điện; định vị thương hiệu; dịch vụ định vị thương hiệu; dịch vụ chiến lược thương hiệu; dịch vụ kiểm tra thương hiệu; quản lý kinh doanh và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và cá nhân.

(111) **4-0575182**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06417

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ChatBear

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, hồng, xám, đen, trắng.

(731) EPSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
438B Alexandra Road, #04-01/04, Block B, Alexandra Technopark, Singapore 119968

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng và tiếp thị; triển khai các chiến dịch xúc tiến bán hàng; phổ biến các tài liệu quảng cáo và xúc tiến bán hàng; các hoạt động tiếp thị và xúc tiến bán hàng liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng và quảng cáo; xúc tiến việc bán hàng thời trang thông qua các bài báo quảng cáo trên tạp chí; dịch vụ tiếp thị quảng bá sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ xúc tiến đẩy mạnh bán hàng; tài trợ quảng bá của các tổ chức thúc đẩy quản lý và bảo tồn môi trường; cung cấp các chương trình khách hàng thân thiết nhằm mục đích xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng bá và đẩy mạnh bán hàng; phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; tiến hành triển lãm thương mại ảo trực tuyến; phổ biến quảng cáo qua các mạng truyền thông trực tuyến; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần mềm máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về ấn phẩm; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý thương hiệu; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; trang trí cửa kính trưng bày hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu kinh doanh, số liệu thống kê, thông tin và chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh đối với hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy móc và thiết bị điện; định vị thương hiệu; dịch vụ định vị thương hiệu; dịch vụ chiến lược thương hiệu; dịch vụ kiểm tra thương hiệu; quản lý kinh doanh và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và cá nhân.

(111) **4-0575183**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06826

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BALTIBOND

(731) BALTIMORE AIRCOIL COMPANY, INC. (US)
7600 Dorsey Run Road, Jessup, MD 20794, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm mát, bao gồm nhưng không giới hạn ở: tháp làm mát, dàn ngưng tụ dạng bay hơi, sản phẩm đoạn nhiệt, sản phẩm làm mát khô, bộ trao đổi nhiệt, bộ điều khiển và bộ phận của các sản phẩm nêu trên.

---

(111) **4-0575184**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06836

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.5.2; 25.1.9; 25.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) DƯƠNG NGỌC MINH (VN)
Số 343 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; mũ (đội đầu); khăn quàng cổ; váy; dép; giày cổ thấp.

---

(111) **4-0575185**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06838

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1

(591) Cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ROCK-IT FITNESS CENTER (VN)
33/5K Phan Văn Hớn, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe thể dục thể thao như: câu lạc bộ thể hình (gym, fitness); dịch vụ huấn luyện viên thể dục (gym, fitness); dịch vụ phòng tập (gym, fitness); câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(111) **4-0575186**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06846

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐĂNG VINH BẢO LỘC (VN)
Số 330 Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0575187**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06848

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH F.A.M.E. MEDIA (VN)
Tầng 6, tòa nhà The Nine, số 9 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0575188**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06856

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GREENPLAS

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Tái chế rác và chất phế thải.

---

(111) **4-0575189**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06857
(181) 26/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/02/2024

(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.17.19
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Tái chế rác và chất phế thải.

---

(111) **4-0575190**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06858
(181) 26/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/02/2024

YEAHMULTIVITAMINE

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)
215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0575191**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09664
(181) 18/03/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/03/2021

TELEGRAM

(731) TELEGRAM FZ-LLC (AE)
Business Central Towers, Tower A, Office 2301-2303, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc để trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính, mạng di động, mạng không dây và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, và văn bản; chương trình máy tính cho truyền thông điện tử; phần mềm máy tính để mã hóa; thiết bị mã hóa; phần cứng và phần mềm máy tính trong lĩnh vực văn bản, truyền phát và hiển thị hình ảnh và âm thanh, truyền phát văn bản, hình ảnh và âm thanh qua một thiết bị điện tử di động; phần mềm có thể tải xuống để truy cập và quản lý các ứng dụng máy tính qua mạng lưới máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính để truy cập, xác định, biên tập, lập chỉ mục, phối hợp, điều hướng, thu thập, tải xuống, nhận, mã hóa, giải mã, chơi, lưu trữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, âm thanh và video trên một mạng lưới máy tính toàn cầu; phần mềm trình duyệt internet; phần mềm trình duyệt trang web cho thiết bị điện tử cầm tay; các ứng dụng điện thoại có thể tải về để nhắn tin và giao tiếp an toàn với bên thứ ba, cho phép truyền phát hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video và truyền thông đa phương tiện khác; phần mềm trình duyệt internet có thể tải về; phần mềm máy tính để tăng cường truy cập di động vào internet thông qua máy tính, máy tính di động và thiết bị liên lạc di động; phần mềm thiết bị di động và máy tính được sử dụng để tăng cường truy cập di động vào ứng dụng web và internet thông qua máy tính, máy tính di động và thiết bị liên lạc di động; phần mềm thiết bị di động và máy tính để tăng cường khả năng tải lên và tải xuống trên máy tính, máy tính di động và thiết bị liên lạc di động; phần mềm có thể tải về để nhắn tin, chia sẻ tập tin, giao tiếp, trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, mạng di động, mạng không dây, mạng viễn thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản.

Nhóm 38: Viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và tiếp nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng máy tính và viễn thông; dịch vụ nhắn tin điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu hoặc tài liệu được lưu trữ điện tử trong các tập tin trung ương để tham vấn từ xa; truyền phát dữ liệu, âm thanh và hình ảnh an toàn; truyền phát và phân tán dữ liệu, âm thanh và hình ảnh bằng viễn thông; cung cấp môi trường điện toán ảo có thể truy cập qua internet (cung cấp quyền truy cập vào các tài nguyên máy tính/xử lý (lập trình) từ xa thông qua internet); truyền phát điện tử văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, âm thanh và video từ thiết bị liên lạc điện tử di động, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ thông tin liên lạc để truyền tải, lưu trữ tạm thời, truy cập, nhận, tải xuống, truyền phát, phát sóng, chia sẻ, hiển thị, định dạng, phản chiếu và chuyển văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và dữ liệu qua mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây và internet; cung cấp các phòng chat trực tuyến, diễn đàn internet và cộng đồng trực tuyến để truyền tải ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tác phẩm điện tử khác; cung cấp một diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người dùng trên lĩnh vực quan tâm chung; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho cùng lúc nhiều người sử dụng; cung cấp các phòng chat trực tuyến và bảng tin điện tử để truyền tải thông điệp giữa người dùng trong lĩnh vực quan tâm chung; cung cấp truy cập vào thư mục trực tuyến, cơ sở dữ liệu, trang web và blog tin tức trực tuyến, và tài liệu tham chiếu trực tuyến; cung cấp truy cập vào các thiết bị phụ trợ hoặc thiết bị điện tử với bản chất là cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông cho việc chuyển hình ảnh, tin nhắn, tác phẩm nghe, nhìn, nghe nhìn và truyền thông đa phương tiện giữa điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị kỹ thuật số di động, máy tính bảng, hoặc máy tính; truyền phát các tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn thông qua internet hoặc mạng máy tính hoặc mạng truyền thông khác; dịch vụ truyền tải podcast (nội dung âm thanh

có thể đăng ký); truyền tải chương trình phát sóng trực tiếp qua trang web; truyền tải điện tử dữ liệu và tài liệu qua máy tính, chuyển phát dữ liệu và tin nhắn bằng truyền phát điện tử; dịch vụ phát sóng âm thanh và video trên internet; dịch vụ phát sóng âm thanh và video trên internet liên quan đến các nội dung âm thanh, văn bản và video được tải lên, đăng tải và gắn thẻ của người khác và việc truyền tải điện tử âm thanh, văn bản và video của những người khác; cung cấp các tiện nghi trực tuyến cho tương tác trực tiếp với người dùng máy tính khác và bảng tin điện tử về các chủ đề liên quan tới sở thích chung; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính; cung cấp dịch vụ trò chuyện bằng giọng nói; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát sóng video qua internet hoặc các mạng truyền thông khác có các video tải lên, đăng tải và gắn thẻ của người khác; cung cấp truy cập vào các hệ điều hành chủ và ứng dụng máy tính thông qua internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là cho phép truy cập các dịch vụ mạng xã hội.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, giải quyết vấn đề phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính, và thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ mã hoá dữ liệu; mã hóa và xác thực thông tin và dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm không tải xuống để kết nối xã hội, tạo ra một cộng đồng ảo và truyền âm thanh, video, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) với giao diện lập trình ứng dụng (api) bao gồm phần mềm để truyền phát, lưu trữ, chia sẻ video, ảnh, dữ liệu và thông tin; cho thuê mạng trực tuyến cho phép người dùng truy cập và chia sẻ nội dung, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, âm thanh và video; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các công cụ tìm kiếm để tìm kiếm, xác định, biên soạn, lập chỉ mục, phối hợp, điều hướng, quản lý và thu thập nội dung, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, tài nguyên và các trang web trên mạng máy tính toàn cầu, và cho sản phẩm mua bán thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp tạm thời quyền sử dụng phần mềm không tải xuống được để tìm kiếm, xác định, biên soạn, lập chỉ mục, phối hợp, điều hướng, quản lý và thu thập nội dung, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, tài nguyên và trang web trên mạng máy tính toàn cầu; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) nội dung, ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh các trang web và các tác phẩm điện tử khác của bên thứ ba; cung cấp công cụ tìm kiếm; cho thuê một trang web cho phép người dùng máy tính có khả năng truyền, lưu trữ tạm thời, nhận, tải xuống, truyền phát, phát sóng, trưng bày, định dạng, chuyển và chia sẻ ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tác phẩm điện tử khác; cung cấp nền tảng tìm kiếm cho phép người dùng yêu cầu và nhận ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tác phẩm điện tử khác; dịch vụ cho thuê tương tác cho phép người dùng xuất bản và chia sẻ trực tuyến ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh của riêng mình; tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho người dùng tham gia thảo luận, thu thập phản hồi, hình thành cộng đồng ảo và tham gia vào mạng xã hội; bảo trì và cập nhật phần mềm liên quan đến bảo mật máy tính, internet và an toàn mật khẩu và ngăn ngừa rủi ro về máy tính, internet và mật khẩu; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp một trang web có thông tin kỹ thuật liên quan đến phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn về phần cứng, phần mềm, ứng dụng máy tính và mạng; tư vấn máy tính; cung cấp hỗ trợ giải pháp kỹ thuật cho phần cứng máy tính; lập trình máy tính; chuyển dữ liệu tài liệu từ định dạng máy tính này sang định dạng khác; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) nội dung kỹ thuật số trên mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây, và mạng thông tin liên lạc điện tử; cho thuê một mạng trực tuyến cho phép người dùng truy cập và chia sẻ nội dung, văn bản, tác phẩm ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tập tin, tài liệu và tác phẩm điện tử; cung cấp nền tảng tìm kiếm cho phép người dùng yêu cầu và nhận nội dung, văn bản, tác phẩm ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tập tin, tài liệu và tác phẩm điện tử; cung cấp tạm thời truy cập phần mềm máy tính không tải xuống và các tiện nghi trực

tuyến cho phép người dùng truy cập và tải phần mềm máy tính; cung cấp tạm thời quyền sử dụng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được tạo ra các đề xuất tùy chỉnh cho các ứng dụng phần mềm dựa trên sở thích của người dùng; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0575192**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05306

(220) 05/02/2021

(181) 05/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

reMarkable

(731) REMARKABLE AS (NO)
Fridtjof Nansens vei 12, 0369 Oslo, Norway

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm cho máy vi tính, điện thoại di động và máy tính bảng và bút điện tử; thiết bị sạc cho pin điện cho máy vi tính, điện thoại di động và máy tính bảng; vỏ bọc bằng da thuộc và vật liệu dệt dùng cho máy vi tính, điện thoại di động và máy tính bảng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, phần mềm máy tính, phần mềm cho máy vi tính, điện thoại di động và máy tính bảng, bút điện tử, thiết bị sạc cho pin điện cho máy vi tính, điện thoại di động và máy tính bảng, vỏ bọc bằng da thuộc và vật liệu dệt dùng cho máy vi tính, điện thoại di động và máy tính bảng, quần áo, đồ đi chân, đồ để đội đầu, túi xách tay, bao/túi/bị/xắc, cốc, giấy dính, sổ ghi chép bằng giấy và bút.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phân tích, thiết kế và phát triển công nghiệp về máy vi tính và phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển trang web; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ kết nối với dịch vụ và hỗ trợ về phần mềm, phần cứng và giải pháp qua trang web được cung cấp cho khách hàng, cụ thể là sửa lỗi phần mềm, cập nhập phần mềm, và xử lý yêu cầu của khách hàng liên quan tới việc sử dụng phần mềm, phần cứng và giải pháp qua trang web.

---

(111) **4-0575193**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43963

(220) 23/10/2020

(181) 23/10/2030

(300) 2083930 24/04/2020 AU

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIO C

(731) BLACKMORES LIMITED (AU)
20 Jubilee Avenue, Warriewood, NSW, 2102, AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Vitamin và chất bổ sung vitamin; khoáng chất và chất bổ sung khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; thuốc thảo dược.

---

(111) **4-0575194**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51005

(220) 04/12/2020

(181) 04/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUN LIKE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HIỆP PHONG (VN)
54-56A Hoàng Lệ Kha, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; xà phòng; nước rửa chén; bột cọ rửa; nước hoa; sữa rửa mặt; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0575195**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36540

(220) 22/10/2018

(181) 22/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

COMME ÇA ISM

(531) 26.3.1

(731) KABUSHIKI KAISHA FIVE FOXES (ALSO TRADING AS FIVE FOXES CO., LTD.) (JP)
60-7, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót, quần áo bơi; tạp dề (trang phục); tất ngắn cổ và tất cao cổ; khăn choàng vai dành cho phụ nữ; khăn choàng; khăn quàng cổ; găng tay và găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục), đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần, dây thắt lưng (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0575196**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36542

(220) 22/10/2018

(181) 22/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

MONO COMME ÇA

(531) 26.3.1

(731) KABUSHIKI KAISHA FIVE FOXES (ALSO TRADING AS FIVE FOXES CO., LTD.) (JP)
60-7, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Khung của túi xách; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; vali (hành lý); ba lô; túi nhỏ bằng nỉ; túi nhỏ bằng nỉ để móc chìa khóa; túi nhỏ bằng da; túi nhỏ đeo hông; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng (ví); bao để móc chìa khóa; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; ô che nắng.

---

(111) **4-0575197**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36543

(220) 22/10/2018

(181) 22/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

COMME ÇA MEN

(531) 26.3.1

(731) KABUSHIKI KAISHA FIVE FOXES (ALSO TRADING AS FIVE FOXES CO., LTD.) (JP)
60-7, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót, quần áo bơi; tạp dề (trang phục); tất ngắn cổ và tất cao cổ; khăn choàng vai dành cho phụ nữ; khăn choàng; khăn quàng cổ; găng tay và găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục), đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần, dây thắt lưng (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0575198**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36545
(181) 22/10/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

COMME ÇA FILLE

(220) 22/10/2018

(731) KABUSHIKI KAISHA FIVE FOXES (ALSO TRADING AS FIVE FOXES CO., LTD.) (JP)
60-7, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót, quần áo bơi; tạp dề (trang phục); tất ngắn cổ và tất cao cổ; khăn choàng vai dành cho phụ nữ; khăn choàng; khăn quàng cổ; găng tay và găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục), đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần, dây thắt lưng (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0575199**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27106
(181) 27/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Kajaria

(220) 27/06/2023

(591) Xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH MINH ANH NGHỆ AN (VN)
Số 175, đường Ngư Hải, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xe đạp, linh kiện xe đạp, xe máy, linh kiện xe máy, xe cộ, linh kiện xe điện, gạch, gạch men, gạch ốp lát, ngói, không bằng kim loại, ngói cong, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, máy lọc nước, đèn.

---

(111) **4-0575200**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49570
(181) 23/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

NEVEDA
International Clinic And Spa

(220) 23/11/2022

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEVADA (VN)
Tầng 15, tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện (spa); chăm sóc da; phẫu thuật tạo hình; nha khoa thẩm mỹ; phòng khám da liễu.

---

(111) **4-0575201**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44475

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) INTRADIN (SHANGHAI) IMPORT& EXPORT CO., LTD. (CN)
No. 118 Duhui Road, Minhang District, Shanghai 201109, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khay kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại, hộp rỗng; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại, tủ rỗng; que hàn bằng kim loại; sợi dây để hàn bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; thang bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; dây chão bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy phun sương; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, thiết bị nâng; máy gia công kim loại; máy cưa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; thiết bị hàn, dùng điện; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; khoan cầm tay dùng điện; máy trộn; mỏ hàn, dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; mũ bảo hộ của thợ hàn; mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; mặt nạ bảo hộ.

Nhóm 12: Xe nâng hàng; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe đẩy tay; xe tự hành; xe tải có kết hợp cần cẩu; xe cộ điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; xe scutơ bốn bánh; xe tải chở hàng; xe đẩy bằng tay; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(111) **4-0575202**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45451

(220) 02/11/2020

(181) 02/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEN NATURE PRODUCT (VN)
389/17 KP Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz, nước ngọt, đồ uống không có cồn, nước [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), nước chanh.

---

(111) **4-0575203**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47598

(220) 16/11/2020

(181) 16/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.7.25; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUN TAXI (VN)
50 Lương Thế Vinh, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải bằng tắc xi.

---

(111) **4-0575204**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50401

(220) 01/12/2020

(181) 01/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

appier

(731) APPIER PTE. LTD. (SG)
8 Wilkie Road #03-01 Wilkie Edge Singapore 228095

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(111) **4-0575205**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51250

(220) 07/12/2020

(181) 07/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH QH HẢI PHÁT (VN)
Số 89 ngõ 220 Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0575206**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51422
(181) 08/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/12/2020

(531) 5.3.6; 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VGREEN (VN)
A35-BTSL6 ô số 09, KĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá hoặc rau.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0575207**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52303
(181) 14/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/12/2020

NANNYS

(731) LINETTE TRADING LTD (CY)
Tripoleos 45, Latsia Industrial Area, CY2235, Nicosia, Cyprus
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0575208**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53432
(181) 21/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/12/2020

AQUATD

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY (VN)
Thôn Triều Đông, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0575209**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53451

(220) 21/12/2020

(181) 21/12/2030

(300) 35394 26/10/2020 AD

(450) 25/11/2025 452

(540)

HEETS BLACK GREEN SELECTION

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích đề bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin đề hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thụốc điện tử; thuốc lá điện tử: thuốc lá điếu điện tử để sử dụng thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống: thiết bị điện tử đe hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0575210**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53987

(220) 23/12/2020

(181) 23/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

CALAVET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY (VN)
Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0575211**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53991
(220) 23/12/2020
(181) 23/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

COUNTRY GOODNESS

(731) NEW ZEALAND MILK BRANDS LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa trong nhóm này; đồ uống và bột trên cơ sở bơ sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; protein sữa; kem (sản phẩm bơ sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; phomát; nước sữa; sữa chua; các sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa).

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; hương liệu cà phê và bột cà phê; hương liệu trà và bột trà; hương liệu ca cao và bột ca cao; đồ uống sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; hương liệu sôcôla và bột sôcôla; trà uống thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bánh putđing trong nhóm này; các món tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là: sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], kem tráng miệng [bánh kẹo], thạch trái cây [bánh kẹo], món tráng miệng được làm chủ yếu trên cơ sở kem lạnh và kem trái cây [đá lạnh], bánh kẹo, bánh ngọt và bánh pudding, không bao gồm trái cây; kem lạnh, đá lạnh; đồ uống đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kem trái cây [kem lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; nước trái cây đông lạnh [đá lạnh có thể ăn được]; bánh trứng; bột được làm từ lúa mì cứng (durum wheat) có màu hổ phách (semolina); xốt và gia vị trong nhóm này; bánh kẹo, bao gồm sôcôla, kẹo, cam thảo âu (liquorice); sản phẩm ngũ cốc trong nhóm này, cụ thể là: chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc và lát ngũ cốc mỏng được sấy khô chứa hàm lượng protein cao [sản phẩm ngũ cốc]; mạch nha làm thực phẩm cho con người; bánh ngọt; bánh quy; bột nhào để làm các loại bánh làm từ bột mỳ; mật ong; nước xốt cho sa-lát [nước xốt cho món trộn]; giấm ăn; mù tạc; muối, hạt tiêu; tất cả sản phẩm trong nhóm này.

---

(111) **4-0575212**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54140
(220) 24/12/2020
(181) 24/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

PLACE

(731) THE CHILDREN'S PLACE, INC. (US)
500 Plaza Drive, Secaucus, New Jersey, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân và đồ đội đầu

---

(111) **4-0575213**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06938
(220) 26/02/2024
(181) 26/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HiNT!P

(731) CNCO CO.,LTD. (KR)
11F 03~05ho, 25, Seonyu-ro 13-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; tinh dầu dưỡng tóc; dầu xả tóc; kem dưỡng tóc; bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

---

(111) **4-0575214**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07012
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

PCcare

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH SKYBUILD PLUS (VN)
128/1, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0575215**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07026
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Trà Bản
Ban Tea since 2005

(531) 5.5.16; 5.5.20; 11.3.14

(591) Đen, xanh lá, trắng.

(731) HOÀNG THU PHƯƠNG (VN)
Tòa CT2 chung cư BIM Group (Green Bay Towers), đường Hoàng Quốc Việt, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà đen; trà xanh; hồng trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575216**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07028

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NOHTUS VIETNAM (VN)
Tầng 3, phòng 3.07, khu I, tòa nhà The Prince Residence, số 19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575217**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07029

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.1.2

(591) Đen, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH VŨ MẠNH HIẾU (VN)
Số nhà 76, ngách 322/17 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi cầu lông); dây cước cho vợt; quả cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao).

---

(111) **4-0575218**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07032

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.18; 3.13.24

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 21 - LK 11A khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt gà; thịt bò khô; thịt gà khô; chân gà rút xương (đã qua chế biến); chân gà ngâm gia vị (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt bò, thịt gà, thịt bò khô, thịt gà khô, chân gà rút xương, chân gà ngâm gia vị, bánh kẹo, thạch (bánh kẹo), nước uống tinh khiết, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước quả cô đặc (không chứa cồn), nước ép hoa quả, nước ngọt, đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0575219**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07033

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.6; 18.5.1; 26.1.1; 26.3.23

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ANHFLY TRAVEL (VN)
73 đường số 2, khu nhà ở Vạn Phúc 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và tham quan; dịch vụ cung cấp thông tin và hướng dẫn du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0575220**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07036

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh, đỏ, xám.

(731) PHAN THỊ THÚY AN (VN)
Khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa (trà là thành phần chính).

---

(111) **4-0575221**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07089
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIHACO (VN)
Đường Nguyễn Hữu Tiến, tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu cá dùng làm thực phẩm; dầu ăn chiết xuất từ cá; dầu thực vật.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm: dầu ăn, dầu cá, dầu ăn chiết xuất từ cá, dầu thực vật.

---

(111) **4-0575222**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07141
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Bzic

(731) NGUYỄN THÀNH DƯƠNG (VN)
Thôn Phan Thanh, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0575223**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07165
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(300) 2023-095822 29/08/2023 JP
(450) 25/11/2025 452
(540)

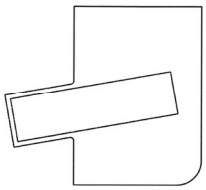

(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, 467-8561, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Máy in địa chỉ; máy in nhãn [đồ dùng văn phòng]; hộp băng nhãn cho máy in nhãn điện tử; băng nhãn cho máy in nhãn điện tử; hộp ruy băng mực; ruy băng mực; thùng đựng hàng bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; ấn phẩm; giấy và bìa cứng.

---

(111) **4-0575224**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07179

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

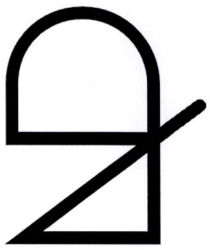

(531) 7.3.2; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ yoga; dịch vụ phòng tập yoga; lớp dạy yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh thông qua các hoạt động tập luyện yoga.

---

(111) **4-0575225**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07180

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.2; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ yoga; dịch vụ phòng tập yoga; lớp dạy yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh thông qua các hoạt động tập luyện yoga.

---

(111) **4-0575226**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07181

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ yoga; dịch vụ phòng tập yoga; lớp dạy yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh thông qua các hoạt động tập luyện yoga; dịch vụ chữa bệnh thông qua các hoạt động tập luyện yoga.

---

(111) **4-0575227**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07209

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 16.3.13

(731) CÔNG TY TNHH CHƯNG CẤT RƯỢU & CÀ PHÊ AN NAM (VN)
Số 9 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0575228**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07235

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Đen, trắng, xám.

(731) DERMAROLLER GMBH (DE)
Wilhelm-Mast-Str. 8, D-38304 Wolfenbuttel, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là mỹ phẩm dùng qua da.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y và chế phẩm vệ sinh, cụ thể là dược phẩm/thuốc dùng qua da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, cụ thể là thiết bị và dụng cụ để điều trị da, cụ thể là thiết bị và dụng cụ dùng để thẩm thấu các hoạt chất qua da và để tái tạo da.

---

(111) **4-0575229**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07255

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THỦ THỪA INVEST

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦ THỪA (VN)
151/4, tỉnh lộ 834, ấp Bình Lương 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0575230**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07258

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Rionér

(531) 26.4.4

(731) VŨ MINH NHẬT (VN)
54B Chiến Thắng, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, phụ kiện thời trang (phụ kiện thời trang bao gồm: khăn choàng, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng).

---

(111) **4-0575231**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07263

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

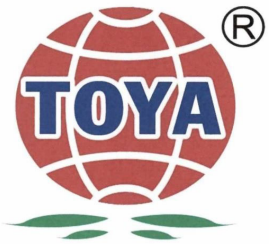

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh lá, đen.

(731) NGUYỄN PHƯỚC TRƯỜNG (VN)
65/2K đường Xuân Thới Thượng 24, ấp 4, tổ 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phân ủ, phân chuồng và phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0575232**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07264

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THẢO MỘC CHÂU NHIÊN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÀNG NGUYÊN TÂM (VN)
21 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược thảo; thảo mộc [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; cà phê; ca cao; trà sữa (trà là thành phần chủ yếu); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Cây thảo mộc tươi; cây thảo dược tươi; cây dược thảo tươi; trái cây tươi; rau củ quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn; sinh tố [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thảo dược, dược thảo, thảo mộc [dùng cho mục đích y tế], trà (chè), trà thảo mộc, cà phê, ca cao, trà sữa (trà là thành phần chủ yếu), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, cây thảo mộc tươi, cây thảo dược tươi, cây dược thảo tươi, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, sinh tố [đồ uống], trái cây sấy, rau củ quả sấy, trái cây tươi, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0575233**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07280

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAPIAMENTO

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Xóm Đông, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575234**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07281

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIIDA

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Xóm Đông, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575235**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07283

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.16; 2.3.23; 5.3.15; 11.3.2; 25.5.25; 26.4.7; 26.11.12

(591) Vàng da, vàng đồng, trắng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BEAUTY DAILY SPA VIỆT NAM (VN)
A07, lô HH06, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội, nước hoa, tinh dầu, dược phẩm.

---

(111) **4-0575236**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07285

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MLEN DIARY

(731) SHENZHEN MLEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1408, Floor 14, HuanZhi Center Seat C, No.3639 Longhua Avenue, Jinglong Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm dùng cho lông mi; bút chì kẻ mắt; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0575237**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07304

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

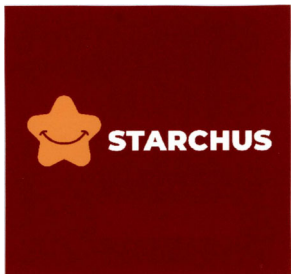

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.18

(591) Đỏ đậm, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STARCHUS (VN)
Số 139 phố Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Sữa; xúc xích; thịt muối; khoai tây rán; đồ ăn nhanh được làm chủ yếu từ thịt, cá, trứng, thịt gia cầm.

Nhóm 30: Bánh mì nướng; bánh xăng đuých (bánh mỳ kẹp nhân); bánh pizza; bánh hăm-bơ-gơ; tương ớt (gia vị); tương cà (gia vị).

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; nước uống có gas (đồ uống không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng nhỏ bán đồ uống và thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0575238**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07309

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI DUNG (VN)
26 Tô Thị Huỳnh, khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thịt; ốc nhồi (đã qua chế biến); chả mực viên; đậu hũ làm từ cá; xúc xích; bò viên; tôm viên.

Nhóm 30: Tương ớt (gia vị); tương xay (gia vị); sa tế sả ớt (gia vị); dầu sa tế (gia vị); nước sốt me (gia vị); bánh bao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở thịt, ốc nhồi (đã qua chế biến), chả mực viên, đậu hũ làm từ cá, xúc xích, bò viên, tôm viên, tương ớt (gia vị), tương xay (gia vị), sa tế sả ớt (gia vị), dầu sa tế (gia vị), nước xốt me (gia vị), bánh bao.

---

(111) **4-0575239**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07310

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.13

(591) Xanh.

(731) PHẠM THỊ HÀ (VN)
506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt, kính râm.

---

(111) **4-0575240**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07311

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH ODC VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngõ Hàng Hương, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch; dịch vụ vận tải bằng du thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575241**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07316

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEDTHICOL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)

Khu Công nghiệp công nghệ cao I, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0575242**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07317

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Pumokast

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)

Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575243**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07318
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Ventika

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575244**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07319
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Pumokat

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575245**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07320
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Aerokast

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575246**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07323

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VUA CHỐNG THẤM

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN ZEBRA VIỆT NAM (VN)
167/4 đường 26 Tháng 3, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; sơn lót; sơn chống thấm trong suốt tinh thể lỏng.

---

(111) **4-0575247**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07324

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TALI HOME

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; hóa mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông và các ứng dụng như youtube cho mục đích thương mại; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, son môi, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, hóa mỹ phẩm, dầu gội đầu nam/nữ, dầu xả, dầu dưỡng tóc, sữa tắm nam/nữ, kem đánh răng, nước súc miệng, nước rửa tay, xà bông cục, lăn khử mùi, kem tẩy lông, kem chống nắng, kem dưỡng da tay, kem dưỡng thể, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn, bột giặt, nước giặt, nước xả vải, tẩy quần áo trắng/màu, xịt thơm quần áo, nước xịt vải khử mùi, nước lau sàn, nước lau kính, nước rửa chén, nước tẩy nhà tắm, nước tẩy toilet, chế phẩm tẩy dầu mỡ, sáp thơm phòng, nước xịt phòng, long não viên (khử mùi), viên tẩy khử mùi toilet, cốc thả bồn cầu (khử mùi), bình hút ẩm, xịt côn trùng, nhang đuổi muỗi, viên tẩy bồn cầu, túi hút ẩm, thực phẩm (bánh ăn dặm thành phần từ rau củ quả, bánh sữa chua sấy, sữa chua, chà bông (ruốc) [làm từ thịt, cá, tôm, cua], nui/mì rau củ, thanh thạch dinh dưỡng trái cây).

(111) **4-0575248**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07326

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TALLI

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; hóa mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông và các ứng dụng như youtube cho mục đích thương mại; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, son môi, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, hóa mỹ phẩm, dầu gội đầu nam/nữ, dầu xả, dầu dưỡng tóc, sữa tắm nam/nữ, kem đánh răng, nước súc miệng, nước rửa tay, xà bông cục, lăn khử mùi, kem tẩy lông, kem chống nắng, kem dưỡng da tay, kem dưỡng thể, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn, bột giặt, nước giặt, nước xả vải, tẩy quần áo trắng/màu, xịt thơm quần áo, nước xịt vải khử mùi, nước lau sàn, nước lau kính, nước rửa chén, nước tẩy nhà tắm, nước tẩy toilet, chế phẩm tẩy dầu mỡ, sáp thơm phòng, nước xịt phòng, long não viên (khử mùi), viên tẩy khử mùi toilet, cốc thả bồn cầu (khử mùi), bình hút ẩm, xịt côn trùng, nhang đuổi muỗi, viên tẩy bồn cầu, túi hút ẩm, thực phẩm (bánh ăn dặm thành phần từ rau củ quả, bánh sữa chua sấy, sữa chua, chà bông (ruốc) [làm từ thịt, cá, tôm, cua], nui/mì rau củ, thanh thạch dinh dưỡng trái cây).

---

(111) **4-0575249**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07328

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.9

(591) Cam.

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; hóa mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông và các ứng dụng như youtube cho mục đích thương mại; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, son môi, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, hóa mỹ phẩm, dầu gội đầu nam/nữ, dầu xả, dầu dưỡng tóc, sữa tắm nam/nữ, kem đánh răng, nước súc miệng, nước rửa tay, xà bông cục, lăn khử mùi, kem tẩy lông, kem chống nắng, kem dưỡng da tay, kem dưỡng thể, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn, bột giặt, nước giặt, nước xả vải, tẩy quần áo trắng/màu, xịt thơm quần áo, nước xịt vải khử mùi, nước lau sàn, nước lau kính, nước rửa chén, nước tẩy nhà tắm, nước tẩy toilet, chế phẩm tẩy dầu mỡ, sáp thơm phòng, nước xịt phòng, long não viên (khử mùi), viên tẩy khử mùi toilet, cốc thả bồn cầu (khử mùi), bình hút ẩm, xịt côn trùng, nhang đuổi muỗi, viên tẩy bồn cầu, túi hút ẩm, thực phẩm (bánh ăn dặm thành phần từ rau củ quả, bánh sữa chua sấy, sữa chua, chà bông (ruốc) [làm từ thịt, cá, tôm, cua], nui/mì rau củ, thanh thạch dinh dưỡng trái cây).

---

(111) **4-0575250**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07730

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh đậm, nâu vàng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU ECOCHARM VIỆT NAM (VN)
Số BT2 - 6 Tổng Cục V Bộ Công an, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0575251**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07736

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HORSIAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575252**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07737

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HORSIAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0575253**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07738

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HORSIAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575254**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07739

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROINKEY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575255**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07741

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FORTARAS SUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0575256**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07742

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FORTARS-GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0575257**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07749

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALOLA

(731) LI, XINGYI (CN)
No. 10, Gangjian Road, Hegang Village, Zhelang Street, Honghaiwan District, Shanwei City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0575258**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07772

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Creative corner

(531) 2.9.4; 13.1.6; 16.3.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GÓC SÁNG TẠO (VN)
11T/1 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0575259**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07832

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

nurture
WELLNESS FROM WITHIN

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(731) NEW ZEALAND MILK BRANDS LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp dùng cho y tế, bao gồm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dược và hợp chất dược có tính chất của thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm dùng cho người và động vật, bao gồm phụ gia dược phẩm cho thực phẩm; thực phẩm ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng, chất ăn kiêng, bột ăn kiêng, nước uống ăn kiêng, đồ uống bổ sung ăn kiêng, chất thay thế bữa ăn, vitamin, chất bổ sung khoáng chất, và chất phụ gia thực phẩm, tất cả cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh, bao gồm sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng và chất hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho y tế; chất bổ trợ dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng và chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng bao gồm chất bổ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế và phụ gia khoáng chất cho thực phẩm, tất cả đều dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế, bao gồm chất bổ sung lợi khuẩn probiotic; chất nuôi cấy lợi khuẩn probiotic dùng cho y tế, bao gồm hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn probiotic dùng cho y tế; chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng cho y tế để hỗ trợ duy trì sức khỏe hệ tiêu hóa; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế; cazein, cụ thể là chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; nước uống bổ sung dinh dưỡng thúc đẩy tăng trưởng khỏe mạnh, chắc khỏe xương, phát triển cơ bắp, phát triển nhận thức, phát triển hoặc chống dị ứng miễn dịch và sức khỏe tiêu hóa; chất bổ sung vitamin dạng viên nén hoặc bột để pha với nước tạo đồ uống sủi bọt [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung cho thực phẩm và chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người (không chứa thuốc, chủ yếu bao gồm vitamin, khoáng chất hoặc các nguyên tố vi lượng); thực phẩm chứa protein dùng cho người thích hợp dùng cho y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa trong nhóm này; đồ uống và bột trên cơ sở bơ sữa; sữa và sản phẩm sữa; protein từ sữa; đồ uống từ sữa bao gồm đồ uống từ sữa có hương vị và được tăng cường dưỡng chất (sữa là thành phần chủ yếu); kem [sản phẩm bơ sữa] bơ; dầu và mỡ ăn được và hỗn hợp của dầu và mỡ ăn được; chất phết lên đồ ăn chủ yếu chứa sản phẩm bơ sữa; sản phẩm bơ sữa lên men; pho mát; sản phẩm sữa lên men; sữa chua và đồ uống từ sữa chua (sữa chua là thành phần chủ yếu); sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (sản phẩm bơ sữa là thành phần chủ yếu); nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông).

Nhóm 32: Đồ uống từ chiết xuất của trái cây không chứa cồn; đồ uống không cồn được tăng cường vitamin; đồ uống từ rau không chứa cồn; nước ép trái cây không chứa cồn; đồ uống có ga không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở trái cây không chứa cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở rau không chứa cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống giàu protein, cho mục đích dinh dưỡng; đồ uống có nguồn gốc từ đậu nành nguyên chất không chứa cồn, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống có nguồn gốc từ đậu nành được tăng cường dưỡng chất không chứa cồn, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước có ga; đồ uống có ga chứa vitamin không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở gạo không chứa cồn, không phải sản phẩm thay thế sữa; nguyên liệu không chứa cồn để làm nước ép trái cây; nguyên liệu không chứa cồn đề làm nước ngọt; nguyên liệu không chứa cồn để làm đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nguyên liệu không chứa cồn để làm đồ uống giàu protein; đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước sinh tố; nước [đồ uống]; rượu mùi không cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; chế

phẩm chất cô đặc để làm đồ uống không chứa cồn; chế phẩm hỗn hợp chất lỏng để làm đồ uống không chứa cồn; chế phẩm xi-rô để làm đồ uống không chứa cồn; chế phẩm tinh chất để làm đồ uống không chứa cồn; chế phẩm chiết xuất để làm đồ uống không chứa cồn; chế phẩm dạng bột để làm đồ uống không chứa cồn; bột tạo ga cho đồ uống; đồ uống không chứa cồn được tăng cường vitamin và lợi khuẩn probiotic, không dùng cho mục đích y tế; chất cô đặc để làm đồ uống từ trái cây không chứa cồn; chế phẩm bột đồ uống thể thao, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống uống liền không chứa cồn, là đồ uống được tăng cường dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp nước sinh tố.

---

(111) **4-0575260**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07849

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YOUTH PHARMA (VN)
65 Thân Văn Nhiếp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0575261**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07889

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.10; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ VINACO (VN)
B36 TT7 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0575262**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07940

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VUA BỌ VÀNG

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0575263**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08268

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh nhạt, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NTD (VN)
Số 35, ngõ 120 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị sạc cho pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; bộ chuyển mạch điện; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; dụng cụ đo điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng, dùng điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0575264**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08301

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa bao gồm: cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà), công cụ và dụng cụ pha chế cà phê như máy pha cà phê, ly, phin, cốc, tách; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0575265**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11740

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23; 26.13.1

(591) Cam, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NƯỚC TRÁI CÂY JUICY-V (VN)
47-47A Thạnh Xuân 52, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn, chiết xuất từ trái cây không có cồn, chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn, đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; nước nho ép chưa lên men; nước chanh; nước quả [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

---

(111) **4-0575266**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11741

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 5.1.6; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 6.19.11; 18.3.2; 18.3.23; 25.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, tím, xám, hồng, nâu,trắng, xanh dương, đen, cam, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY MỘC ORGANIC (VN)
Số 7, đường Lê Minh Hương, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Các chế phẩm từ thịt gồm: giò, chả, xúc xích, lạp xưởng, nem chua.

Nhóm 35: Bán buôn các chế phẩm từ thịt gồm: giò, chả, xúc xích, lạp xưởng, nem chua; bán lẻ các chế phẩm từ thịt gồm: giò, chả, xúc xích, lạp xưởng, nem chua.

---

(111) **4-0575267**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11742

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IRON ART 268

(531) 14.1.18; 14.1.25; 14.7.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI IRON ART 268 (VN)
Tổ dân phố Tân Miếu, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị, phụ tùng, vật tư ngành cơ khí và luyện kim, các thiết bị và máy móc ngành công nghiệp, miếng kim loại, tấm kim loại, phụ kiện kim loại cho đồ nội thất, sắt tây, hợp kim thép, niken, titan, lá nhôm, tấm thép, đai thép.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; dịch vụ gia công kim loại; đúc kim loại; xử lý và tráng phủ kim loại.

---

(111) **4-0575268**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11743

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xám, xám đậm, cam, vàng, xanh lá cây,đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TC86 (VN)
Số nhà 06A, ngách 19, ngõ 41, đường Hàm Nghi, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối thiết bị điều hòa không khí; mua bán thiết bị làm lạnh đồ uống; mua bán thiết bị làm lạnh dùng điện; mua bán thiết bị và máy làm lạnh; mua bán hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0575269**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11744

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 18.3.21; 25.5.25; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.9

(591) Vàng, xanh lá mạ, xanh nước biển,cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM TUẤN DƯƠNG (VN)
Số nhà 233, đường Trần Phú, tổ 2, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; lắp đặt và sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0575270**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11745

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THIÊN (VN)
Thôn Tân Trung Thủy, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; mắm.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, nước mắm cá cơm, mắm.

---

(111) **4-0575271**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11746

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 1.15.15; 1.15.24; 11.3.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh thẫm, xanh cổ vịt, trắng, vàng, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THIÊN (VN)
Thôn Tân Trung Thủy, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; mắm.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, nước mắm cá cơm, mắm.

---

(111) **4-0575272**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11752

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAFEMALL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ T&L (VN)
Thanh Dương, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; xà phòng khử mùi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; chế phẩm dược; trà thảo dược; chế phẩm khử trùng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ khoan; dụng cụ bào; dụng cụ mài; dụng cụ xén tỉa cây; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Dây dẫn điện; bộ nối [điện]; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; điện thoại; thiết bị tia x không dùng cho mục đích y tế; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

Nhóm 29: Thịt; cá được bảo quản; rau được bảo quản; trứng; mứt nhão; quả được bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; Cà phê; chè (trà); ca cao; Bột mì; bột ngô

---

(111) **4-0575273**

(210) 4-2024-11772

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230116/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/03/2024

(531) 18.2.1

(591) Xanh biển.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA NGUYỄN (VN)
20 đường 14, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình các loại; dịch vụ lắp đặt, bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống nước.

---

(111) **4-0575274**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11788
(220) 25/03/2024
(181) 25/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.8
(591) Trắng,đỏ, xanh blue đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU TÍN PHÁT (VN)
Số 17 ngách 89/19 An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(111) **4-0575275**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11875
(220) 25/03/2024
(181) 25/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GROBRIX

(731) GROBRIX PTE. LTD. (SG)
160 Robinson Road, #14-04 Singapore Business Federation Centre, Singapore 068914
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp.

---

(111) **4-0575276**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11884
(220) 25/03/2024
(181) 25/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MYGOLD

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC SẢN PHƯƠNG NAM (VN)
335 Lộ Vòng Cung, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng) làm từ yến, nhân sâm, nấm, đông trùng hạ thảo, nhung hươu; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; yến sào; nhung hươu đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); chế phẩm ngũ cốc; cháo ăn liền; thực phẩm ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575277**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11886

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IJOMI

(531) 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) ĐINH THỊ THANH PHÚC (VN)
687/34 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0575278**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11892

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIETNHAT CO.,LTD

(531) 26.11.9

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ IN ẤN VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 51, ngõ 295 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in mẫu vẽ; in phun; in kỹ thuật số; dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0575279**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11894

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WAKE UP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOGI GROUP (VN)
Số 10, ngách 35, ngõ 214, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0575280**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11896

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

S.Home

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.HOME SOLUTION (VN)
Số 14, ngõ 120 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thiết bị nhà bếp (bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng dùng điện máy hút khói), hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0575281**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11900

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.7.13; 25.5.3; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, cam, vàng, tím.

(731) MRS. WACHIRA ONTHAWORN (TH)
986/565 Life Ladprao Valley, Phaholyothin Rd., Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống có chứa cà phê (cà phê là chủ yếu); cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống có chứa trà (trà là chủ yếu); ca cao; đồ uống có chứa ca cao (ca cao là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; đồ uống có chứa sô cô la (sô cô la là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở sô cô la; mật ong.

---

(111) **4-0575282**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11901

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.7.23; 25.5.3; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, cam, vàng, tím.

(731) MRS. WACHIRA ONTHAWORN (TH)
986/565 Life Ladprao Valley, Phaholyothin Rd., Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không chứa cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0575283**

(151) 08/10/2025

Số Quyết định: 230126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11908

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHRISTINA&MZD

(731) ZHENG LIN (CN)
Room 2101, Building 4, Yishui Garden Jinyuan Community, Taiping Street Wenling City, Zhejiang CHINA 317500

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Da giả; ví bỏ túi; túi xách tay; ba lô; cặp học sinh; vali [hành lý]; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ô; gậy chống khi đi bộ; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo bơi; đồ đi ở chân; mũ; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; áo sơ mi; áo nịt len [trang phục]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(111) **4-0575284**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11910

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lodizaar

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0575285**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11913

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0575286**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11914

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NEW • NEW
Tư Duy Mới - Giải Pháp Mới

(531) 26.4.1; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NEW & NEW (VN)
3A Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hòa giải; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0575287**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11925

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 8.7.3

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) BÙI HOÀNG CHÍNH (VN)
Số nhà 6 ngách 32 đường Thắng Lợi, cụm 2 (thôn Đoài Khê), xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; miến; mì sợi; bún; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: gạo, ngũ cốc, miến, bún, bánh phở, hủ tiếu, tinh bột cho thực phẩm, bánh làm từ bột, mì sợi, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, ngũ cốc dạng thanh, gạo, gạo lứt, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, trái cây đã được chế biến, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, lát trái cây sấy khô, trái cây đông lạnh, trái cây, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây sấy khô, nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây, nước uống có gaz, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn; xuất nhập khẩu các sản phẩm: gạo, ngũ cốc, miến, bún, bánh phở, hủ tiếu, tinh bột cho thực phẩm, bánh làm từ bột, mì sợi, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, ngũ cốc dạng thanh, gạo, gạo lứt, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, trái cây đã được chế biến, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, lát trái cây sấy khô, trái cây đông lạnh, trái cây, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây sấy khô, nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây, nước uống có gaz, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0575288**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11947

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK NICOS BEAUTY ĐÔNG Y THẢO DƯỢC GIA TRUYỀN (VN)
Số 2, đường 63A, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575289**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11985

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

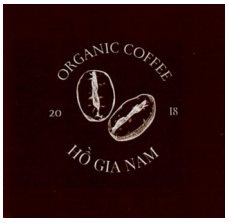

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) HỒ ĐIỆP (VN)
Tổ 2, ấp 6B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang (cà phê xanh); cà phê hạt (cà phê rang); cà phê bột (cà phê rang xay); đồ uống cà phê có sữa; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán sản phẩm: cà phê, cà phê chưa rang (cà phê xanh), cà phê hạt (cà phê rang), cà phê bột (cà phê rang xay), đồ uống cà phê có sữa, cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0575290**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12151

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IZSEL
RAIN SUPREME

(531) 26.11.7

(731) IZSEL LIMITED. (CN)
17/F, Glenealy Tower, No.1 Glenealy Central, Hong Kong

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; ủng đi mưa; giày búp bê; giầy múa ba lê; đồ đi ở chân không thấm nước; áo mưa; áo mưa choàng ngoài; quần áo mặc đi mưa.

---

(111) **4-0575291**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12165

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Panaxi-JAFU

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM JAFU VIỆT NAM (VN)
Số 45 ngõ 105 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0575292**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12501

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, vàng nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH XUÂN LIÊN (VN)
Thôn Thác Làng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; rượu na (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0575293**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12557

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, thương mại điện tử; mua bán, xuất nhập khẩu: trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0575294**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12625

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NANOGEYSER

(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0575295**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12626

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NANOARAGON

(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0575296**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03382

(220) 28/01/2019

(181) 28/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nutri F1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng đề uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0575297**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07408

(220) 14/03/2018

(181) 14/03/2028

(300) 073340 15/09/2017 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

POWERPROTECT

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, TEXAS 78682, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là máy tính chủ; máy chủ lưu trữ; máy chủ liên kết mạng; phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là thiết bị lưu trữ và phục hồi dữ liệu, bao gồm bộ xử lý dữ liệu, mạng, bộ nhớ, phần mềm vận hành và bộ lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, nối mạng và ảo hóa; thiết bị sao lưu dữ liệu và thiết bị khôi phục dữ liệu; thiết bị mạng máy tính, cụ thể là thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến, bức tường lửa và hệ điện thoại; phần mềm máy tính cung cấp an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ máy tính, cụ thể là sửa chữa phần cứng máy tính theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tư vấn máy tính, tùy biến phần mềm máy tính, thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính, triển khai và cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là giám sát tình trạng an ninh của mạng máy tính và đưa ra phản hồi an ninh dựa trên báo động xâm nhập mạng.

---

(111) **4-0575298**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06554

(220) 07/03/2018

(181) 07/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINFAST
Một thương hiệu triệu niềm tin

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.3

(591) Đen, xám.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Ví đa; túi xách tay; va li; cặp học sinh (cặp sách); cặp đựng giấy tờ; túi du lich.

---

(111) **4-0575299**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06553
(181) 07/03/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

VINFAST
Một thương hiệu triệu niềm tin

(220) 07/03/2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.3
(591) Đen, xám.
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo lót (đồ lót); mũ nón; giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(111) **4-0575300**

(151) 08/10/2025
Số Quyết định: 230143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-43022
(181) 22/12/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

CYCLON

(220) 22/12/2017

(531) 18.2.1
(591) Xanh lam đậm, vàng, trắng.
(731) LPC SINGLE MEMBER S.A. CORPORATION OF PROCESSING AND TRADING OF LUBRICANTS AND PETROLEUM PRODUCTS ALSO TRADING AS LPC S.A. (GR)
124, Megaridos Avenue, Aspropyrgos 19300, Attica, Greece
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu khoáng; nhiên liệu; nhiên liệu thắp sáng.

---

(111) **4-0575301**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12627
(181) 28/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SMART HOME

(220) 28/03/2024

(531) 7.3.2; 26.5.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động (app ứng dụng có thể tải xuống được) cho mục đích tham gia và điều phối, kết nối, xác định vị trí, để nhận, sắp xếp dịch vụ cho thuê, sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng các thiết bị điện tử, điện lạnh, hệ thống lọc nước, hệ thống xử lý nước lọc dùng cho dân dụng, gia đình; ứng dụng di động (app ứng dụng có thể tải xuống được) để lên lịch trình và gửi đi tự động cho các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; ứng dụng di động tải xuống được để nhận, cho thuê, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0575302**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08333

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CẨN CON

(731) TRƯƠNG THÀNH NAM (VN)
Tổ 32 phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm cá cơm; mắm nêm; mắm tôm; mắm tép; mắm ruốc; nước mắm; mắm cá giò; mắm dưa; mắm cà.

---

(111) **4-0575303**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08363

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Oriana

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMD (VN)
Xóm 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Bỉm giấy; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót thấm sữa dùng cho người cho con bú.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy khô.

---

(111) **4-0575304**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08364

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Woomy

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMD (VN)
Xóm 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Bỉm giấy; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót thấm sữa dùng cho người cho con bú.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy khô.

---

(111) **4-0575305**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08368

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WP
WOODPECKER

(531) 26.11.8

(731) NGUYỄN LÂM BẰNG (VN)
Phòng 2206, chung cư Intracom, tổ dân phố 14, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

---

(111) **4-0575306**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08397

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THẢO MỘC CHÂU NHIÊN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÀNG NGUYÊN TÂM (VN)
21 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; hoa quả sấy; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; trái cây đã nấu chín; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0575307**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08750

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ECOTAR

(731) LÊ THỊ OANH (VN)
Số 814 lô B, chung cư Gia Phú, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0575308**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08782

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

O.THIPRO

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0575309**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08783

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Unitek

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0575310**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08787

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Camic

(731) CÔNG TY TNHH GLUCKLICH VIỆT NAM (VN)
Liền kề 22, TT10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép hoa quả; máy nhào bột làm bánh dùng trong gia đình; máy hút chân không; máy hút bụi; máy xay sinh tố.

Nhóm 11: Máy sấy thực phẩm; lò nướng; nồi chiên dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; bếp từ; máy pha cà phê; máy làm kem; máy nấu sữa hạt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa qua mạng internet, kinh doanh các sản phẩm: máy ép hoa quả, máy nhào bột làm bánh dùng trong gia đình, máy hút chân không, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy sấy thực phẩm, lò nướng, nồi chiên dùng điện, thiết bị và máy làm đá lạnh, bếp từ, máy pha cà phê, máy làm kem, máy nấu sữa hạt.

---

(111) **4-0575311**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08788

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KICHOT

(731) CÔNG TY TNHH GLUCKLICH VIỆT NAM (VN)
Liền kề 22, TT10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép hoa quả; máy nhào bột làm bánh dùng trong gia đình; máy hút chân không; máy hút.

Nhóm 11: Máy sấy thực phẩm; lò nướng; nồi chiên dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; bếp từ; máy pha cà phê; máy làm kem; máy nấu sữa hạt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa qua mạng internet, kinh doanh các sản phẩm: máy ép hoa quả, máy nhào bột làm bánh dùng trong gia đình, máy hút chân không, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy sấy thực phẩm, lò nướng, nồi chiên dùng điện, thiết bị và máy làm đá lạnh, bếp từ, máy pha cà phê, máy làm kem, máy nấu sữa hạt.

---

(111) **4-0575312**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08789

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) PHAN NGỌC ANH (VN)
Tổ 11, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ nha khoa; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0575313**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08794

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BANGCANVAS

(731) PHẠM VĂN BẰNG (VN)
Thôn 2, xã Vũ Qúy, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in mẫu vẽ; tráng rửa phim ảnh; đóng sách; in ảnh chụp; in ốp sét.

---

(111) **4-0575314**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08795

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOSHEEN

(531) 20.7.1; 25.7.22; 26.1.1

(731) HOSHEEN (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No.54 Yanqi East 2nd Road, Yanqi Economic Development Zone, Huairou District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy sản xuất viên nang mềm; máy sản xuất đường ăn; máy đóng bao; máy sản xuất thuốc; máy sản xuất kẹo mềm.

---

(111) **4-0575315**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08796

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YOUTH talks

(531) 19.7.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) BILAL ALHAMWI (SY)
Syria - Damascus country side - sehnayah

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo qua truyền hình, đài phát thanh và triển lãm; kế toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trưng bày giới thiệu hàng hóa cho mục đích quảng cáo; nghiên cứu marketing; trưng bày sản phẩm trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ liên lạc di động; liên lạc bằng máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; liên lạc bằng thư điện tử; liên lạc bằng điện báo; liên lạc bằng fax; truyền tải nội dung và hình ảnh đa phương tiện qua máy tính; cung cấp các kênh thông tin liên lạc; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa cộng đồng; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ giải trí và giáo dục; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thư viện trực tuyến; trình diễn sân khấu; sản xuất phim và phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ giải trí trực tiếp; sản xuất và cho thuê chương trình phát thanh và chương trình truyền hình; dịch thuật; dịch vụ giáo dục và giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; hướng dẫn chuyên môn [đào tạo hoặc giáo dục]; tư vấn giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0575316**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08798
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.18; 5.7.3; 19.7.1; 24.5.7; 25.1.6; 25.1.15; 26.1.2

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, trắng, đen, xanh nước biển, đỏ, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)
Số 5 đường số 5, khu dân cư Hoàng Hải, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0575317**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08799
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) VŨ VĂN QUANG (VN)
Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0575318**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08801
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VIỆT HÀ

(731) ĐOÀN VĂN THỤY (VN)
Thôn Trạm Nội Trang, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bồn tự hoại, bồn inox, bồn nhựa, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0575319**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08808
(220) 08/03/2024
(181) 08/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LÊ THỊ PHƯƠNG MINH (VN)
A8-0.05 chung cư Ehome 3, số 103 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê tài sản [dịch vụ tài chính].

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; thi công nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0575320**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08809
(220) 08/03/2024
(181) 08/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LÊ THỊ PHƯƠNG MINH (VN)
A8-0.05 chung cư Ehome 3, số 103 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; khách sạn; dịch vụ cho thuê homestay.

---

(111) **4-0575321**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08810

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.3.20; 5.13.25

(591) Xanh, tím.

(731) HỘ KINH DOANH MỘC NHIÊN SPA (VN)
Số 105 Lê Lợi, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 44: Gội đầu; cắt tóc; làm móng chân, móng tay; chăm sóc da mặt; sấy tóc; tẩy lông chân, tay.

---

(111) **4-0575322**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08811

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAPITANO

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0575323**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08812

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NGUYÊN SANH (VN)
D0.03, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Sài Gòn South Residences, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0575324**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08813

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HỒ MẠNH DUY (VN)
373/236 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; cồn y tế; cao dán; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cưa [dụng cụ cầm tay]; thước góc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 17: Vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; nhựa mủ [cao su]; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; khớp nối ống, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0575325**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08825

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.18

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG DƯƠNG (VN)
Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Két sắt.

---

(111) **4-0575326**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08833

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KINGDOM

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0575327**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08835

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HISTAR

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín. thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0575328**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08837

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 17.3.2; 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 134, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0575329**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09506

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.1.2; 14.1.3; 26.4.9; 26.4.18

(731) SNOW PTE. LTD. (SG)
15A Tuas Avenue 18, #03-01 Jian Huang Business Centre, Singapore 638905

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Siêu tụ điện để tích năng lượng; bộ đảo điện; pin quang điện; mô-đun quang điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng trong sản xuất điện mặt trời; ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0575330**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09507

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.1.2; 14.1.3; 26.4.9; 26.4.18

(731) SNOW PTE. LTD. (SG)
15A Tuas Avenue 18, #03-01 Jian Huang Business Centre, Singapore 638905

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Vòi; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống xả nước; bộ thu nhiệt năng từ mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(111) **4-0575331**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09753

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
143-144 Moo 8 Soi Kangval 2, Phetkasem Road, Omyai, Sampran, Nakornprathom Province 73160, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Túi có dây kéo đa năng, cụ thể là túi có dây kéo [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói và chứa đựng.

---

(111) **4-0575332**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09754

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
143-144 Moo 8 Soi Kangval 2, Phetkasem Road, Omyai, Sampran, Nakornprathom Province 73160, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Ống hút đa năng mang đi được, cụ thể là ống hút mang đi được dùng để uống; bộ đồ ăn mang đi được, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ chứa đựng mang đi được để đựng thức ăn và đồ uống, dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0575333**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09755

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
143-144 Moo 8 Soi Kangval 2, Phetkasem Road, Omyai, Sampran, Nakornprathom Province 73160, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Túi đựng bằng giấy; túi đựng thông dụng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục].

---

(111) **4-0575334**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09756

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
143-144 Moo 8 Soi Kangval 2, Phetkasem Road, Omyai, Sampran, Nakornprathom Province 73160, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Túi đựng bằng chất dẻo tự phân hủy sinh học, dùng trong nông nghiệp; túi đựng bằng chất dẻo tự phân hủy sinh học; túi rác bằng chất dẻo tự phân hủy sinh học.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng chất dẻo tự phân hủy sinh học để đựng thực phẩm, dùng cho gia dụng và nhà bếp; ống hút bằng vật liệu tự phân hủy sinh học, dùng để uống.

---

(111) **4-0575335**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09757

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
143-144 Moo 8 Soi Kangval 2, Phetkasem Road, Omyai, Sampran, Nakornprathom Province 73160, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Túi đựng bằng giấy; túi đựng thông dụng bằng chất dẻo; phong bì thư bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, để đựng hoặc bao gói thư, bưu kiện.

---

(111) **4-0575336**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10648

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

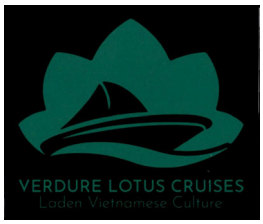

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV DU LỊCH LÊ PHAN (VN)
Số 28 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe du lịch; đại lý du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0575337**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10838

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH WOOSUNG VIỆT NAM (VN)
KCN Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn dinh dưỡng cho động vật (không dùng cho mục đích y tế); men cho thức ăn động vật; ổ cho động vật.

(111) **4-0575338**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10839
(181) 19/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 19/03/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) LÊ VĂN THẢO (VN)
Thôn Ngọc Đông, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0575339**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10862
(181) 19/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

cleprox

(220) 19/03/2024

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT (VN)
Số 71, đường bờ sông Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy chà sàn; máy quét rác; máy phun áp lực; máy giặt thảm; máy mài bê tông.

---

(111) **4-0575340**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10902
(181) 20/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/03/2024

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.4
(591) Vàng, trắng.
(731) LƯƠNG LÊ ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 23, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, gạo, mì sợi, mì ống, ngũ cốc, sô cô la, kem, bánh kẹo, gia vị, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước ga, đồ uống hoa quả, đồ uống.

---

(111) **4-0575341**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10906

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Trang Dolly

(591) Đen, trắng.

(731) PHAN THỊ THU TRANG (VN)
75 đường 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0575342**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10909

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.9; 9.7.1

(591) Đỏ cam, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VINA (VN)
23/5I ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (cụ thể là thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng); chế phẩm diệt côn trùng gây hại; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (như thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc phòng trừ bệnh cây), chế phẩm diệt côn trùng gây hại.

---

(111) **4-0575343**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10940

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

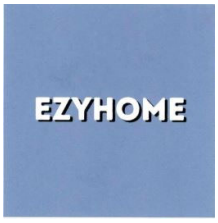

(591) Trắng, đen, xanh da trời.

(731) NGÔ TÙNG THAO (VN)
22 đường 31C, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải cọ rửa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; vòng và thanh treo khăn tắm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0575344**

(210) 4-2024-10949

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231060/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/03/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.9

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, vệ sinh và sửa chữa thiết bị điện (điều hòa, tủ lạnh, tivi, máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy lọc nước, máy sấy quần áo, bàn là điện và các loại thiết bị điện gia dụng khác); dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc; dịch vụ xây dựng công trình; dịch vụ xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính bảng, máy tính).

---

(111) **4-0575345**

(210) 4-2024-10951

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231061/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/03/2024

(531) 18.1.5; 18.1.23; 19.7.1

(591) Trắng, đen, nâu, xám, xám nhạt, xanh dương,xanh dương nhạt, vàng, cam.

(731) NGUYỄN LÊ PHÚ THỊNH (VN)
Tổ 6 khu vực 8 Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược sấy khô và đóng gói; trà thảo dược; cây thuốc sấy khô và đóng gói; thuốc đông y; nước sâm khô (thảo dược).

---

(111) **4-0575346**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10957

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH XNK THIÊN HÀ THỦY (VN)
Thôn Phước Điền, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: địu em bé, túi địu em bé (là bộ phận của địu em bé), đai vai (là bộ phận của địu em bé), đai hông (là bộ phận của địu em bé), túi đựng bộ địu em bé, túi đeo thời trang, tấm đỡ đầu em bé (là bộ phận của địu em bé), tấm bọc dây đeo (là bộ phận của địu em bé), mỹ phẩm cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], bỉm, khăn giấy, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đây trẻ em, ghế tắm dùng cho em bé, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, đồ nội thất dùng cho em bé (bao gồm: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực), đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, đai tập đi, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, đồ dùng nhà bếp (bao gồm: nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng), thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng dành cho bé và mẹ, đồ chơi và các phụ kiện thời trang (nhẫn, vòng, lắc).

---

(111) **4-0575347**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10963

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(300) 2024-012390 07/02/2024 JP

(450) 25/11/2025 452

(540)

UJUSKIN

(731) YAY CO., LTD. (JP)
5-23-17 Shimomeguro, Meguro-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng (không chứa thuốc) và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả.

---

(111) **4-0575348**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10964

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(300) 2024-016481 20/02/2024 JP

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.13

(731) YAY CO., LTD. (JP)
5-23-17 Shimomeguro, Meguro-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng (không chứa thuốc) và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả.

---

(111) **4-0575349**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10968

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FAIGA

(731) NGUYỄN MINH TÂM (VN)
Số nhà 25, phố Dương Hòa, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH DCD VÀ CỘNG SỰ (DCD & PARTNERS) (DCD & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và máy làm lạnh, thiết bị khử mùi, quạt điện, lò vi sóng, thiết bị sấy khô đồ giặt là, máy nướng bánh mỳ, tủ lạnh, thiết bị hút ẩm, thiết bị xay dùng cho nhà bếp dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cho mục đích gia dụng, bàn là, máy sấy, thiết bị lọc không khí, thiết bị hút ẩm, nồi hấp dùng điện, nồi nấu đa năng, nồi áp suất dùng điện và không dùng điện, nồi nấu dùng điện và không dùng điện, nồi lẩu dùng điện, chảo rán sâu lòng dùng điện, chảo rán dùng điện và không dùng điện, ấm đun nước, bếp điện, nồi chiên không dầu, bình giữ nhiệt, bồn rửa nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, chảo bằng đất nung, bát, đĩa, dụng cụ cho nhà bếp.

(111) **4-0575350**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10972
(220) 20/03/2024
(181) 20/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROYAL BLISS (VN)
Số nhà 0.38, chung cư cao tầng và thương mại dịch vụ - văn phòng 510 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn vật nuôi; cát cho mèo; giấy ráp cho vật nuôi trong nhà; ổ cho vật nuôi trong nhà; giấy cát thơm cho vật nuôi.

---

(111) **4-0575351**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10990
(220) 20/03/2024
(181) 20/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ VIỆT NAM - SSG (VN)
Số 01 Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý bất động sản; thuê mua tài chính.

---

(111) **4-0575352**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10991
(220) 20/03/2024
(181) 20/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Xanh nước biển, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ VIỆT NAM - SSG (VN)
Số 01 Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý bất động sản; thuê mua tài chính.

---

(111) **4-0575353**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10992

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PEARL TOWER

(531) 5.5.19; 5.5.21

(591) Xanh nước biển, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ VIỆT NAM - SSG (VN)
Số 01 Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0575354**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11021

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nik-Chi

(731) ĐOÀN ĐỨC BẰNG (VN)
Thôn Trung Hoà, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; khung xe gắn máy; yên xe máy; lốp xe máy.

---

(111) **4-0575355**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11022

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BỐNG BANG

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo dạng khô; bánh quy cứng (bánh bích quy); sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; bột ngọt/mì chính; bánh vòng (bánh donut); bánh gạo; kẹo mút; món điểm tâm từ các loại quả, hạt khô (muesli); bột nở;

bánh bích quy; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bánh mỳ; kẹo; chế phẩm làm bông cứng kem tươi; xốt [gia vị]; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; muối ăn; đường gluco dùng cho thực phẩm; kem lạnh để ăn; đá lạnh; bánh xốp; bánh kẹo dạng thạch; gia vị nêm nếm; trà; đồ uống làm từ trà; sô-cô-la; thanh sô-cô-la; bánh trứng; cà phê; bánh ngọt; bánh quy mềm; bánh quy giòn; gia vị.

---

(111) **4-0575356**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11024

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AG GALACTA

(731) SEA6 ENERGY PRIVATE LIMITED (IN)
1st Floor, Center for Cellular and Molecular Platforms NCBS-TIFR, GKVK Post, Bellary Road, Bangalore - 560065, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất chiết xuất từ thực vật, cụ thể là thực vật biển đỏ và rong biển, được sử dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật, phân bón, chất kích thích sinh học cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; chất điều hòa đất cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; bột và chế phẩm hữu cơ để cải tạo đất; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm sinh học cho mục đích nông nghiệp; phân chuồng.

---

(111) **4-0575357**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11026

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AG FORT

(731) SEA6 ENERGY PRIVATE LIMITED (IN)
1st Floor, Center for Cellular and Molecular Platforms NCBS-TIFR, GKVK Post, Bellary Road, Bangalore-560065, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất chiết xuất từ thực vật, cụ thể là thực vật biển đỏ và rong biển, được sử dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật; phân bón, chất kích thích sinh học cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; chất điều hòa đất cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; bột và chế phẩm hữu cơ để cải tạo đất; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm sinh học cho mục đích nông nghiệp; phân chuồng.

---

(111) **4-0575358**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11027

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20

(731) SEA6 ENERGY PRIVATE LIMITED (IN)
1st Floor, Center for Cellular and Molecular Platforms NCBS-TIFR, GKVK Post, Bellary Road, Bangalore-560065, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất chiết xuất từ thực vật, cụ thể là thực vật biển đỏ và rong biển, được sử dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật; phân bón, chất kích thích sinh học cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; chất điều hòa đất cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; bột và chế phẩm hữu cơ để cải tạo đất; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm sinh học cho mục đích nông nghiệp; phân chuồng.

---

(111) **4-0575359**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11035

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.13.1

(591) Xanh lá, cam, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM BURO COFFEE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đội 7, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

---

(111) **4-0575360**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11046

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho trẻ em; thuốc mỡ dược phẩm; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc trừ sâu; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; dầu gội có chứa thuốc; xà phòng có chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; quần tã dùng cho người không tự chủ được; gạc y tế; chế phẩm khử mùi không khí.

Nhóm 30: Mật ong; cà phê; cà phê chưa rang; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh quy; kem lạnh; mì sợi; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; các sản phẩm làm từ ca cao; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống; xốt [gia vị]; gia vị tổng hợp; gia vị; giấm; bột sắn hột; bột mì.

---

(111) **4-0575361**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11047

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANGEL BEAUTY (VN)
138-140 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp (mát - xa).

---

(111) **4-0575362**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11072

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Cam, nâu, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN TÀI (VN)
33 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; phát triển các ý tưởng marketing.

---

(111) **4-0575363**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11073

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Cam, nâu, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN TÀI (VN)
33 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; phát triển các ý tưởng marketing.

---

(111) **4-0575364**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11076

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 18.1.21

(731) PHÙNG TIẾN VƯƠNG (VN)
Khu 22, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ và các phụ tùng của nó.

---

(111) **4-0575365**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11079

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Tổ 25, cụm 4, Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gà ủ muối; xúc xích; lạp xưởng; giò chả; nem chua rán được làm từ thịt.

---

(111) **4-0575366**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11080

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.9; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Tổ 25 cụm 4 Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối: quẩy, gà ủ muối, xúc xích, lạp xưởng, giò chả, nem chua rán, phở ăn liền, mì tôm.

---

(111) **4-0575367**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11087

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25

(591) Đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH LUXURY VIỆT NAM (VN)
Số 129 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, bít tất, găng tay thời trang, quần áo đồng phục.

---

(111) **4-0575368**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11101
(181) 20/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/03/2024

(531) 2.3.1; 2.3.5; 5.3.20
(731) ZHU, CHUNSHENG (CN)
No. 141-02, Lindou Road, Ximeizhu Guangshan Road, Simapu Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0575369**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11224
(181) 21/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/03/2024

(531) 1.15.23; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Hồng, vàng, vàng đồng, xám, trắng.
(731) ĐÀO VỊNH THẮNG (VN)
Phòng 8 khu B21 tập thể Đại học Giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575370**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11225
(181) 21/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

EBOLY

(220) 21/03/2024

(731) NGUYỄN TÙNG NGỌC (VN)
39 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy; bỉm (tã lót); quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0575371**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11396

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25; 26.13.25

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 37 GLOBAL (VN)
Tầng 4 số 25 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ví điện tử tải xuống được; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm máy tính để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; thẻ mang dữ liệu có từ tính; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ ví điện tử.

---

(111) **4-0575372**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11397

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25; 26.13.25

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng cam, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 37 GLOBAL (VN)
Tầng 4 số 25 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; phần mềm máy tính cho phép và xử lý việc thanh toán điện tử và chuyển giao các khoản thanh toán tới và từ người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; nghiệp vụ thanh toán [tài chính], tư vấn tài chính; môi giới tài chính đầu tư quỹ; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0575373**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11398

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 37 GLOBAL (VN)
Tầng 4 số 25 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; phần mềm máy tính cho phép và xử lý việc thanh toán điện tử và chuyển giao các khoản thanh toán tới và từ người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; nghiệp vụ thanh toán [tài chính], tư vấn tài chính; môi giới tài chính đầu tư quỹ; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0575374**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11400

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.7.5

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 37 GLOBAL (VN)
Tầng 4 số 25 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm như một thiết bị y tế (samd), có thể tải xuống.

---

(111) **4-0575375**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11401

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.3

(591) Xanh lam, trắng, vàng, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 37 GLOBAL (VN)
Tầng 4 số 25 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0575376**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11402

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh lam, trắng, vàng, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 37 GLOBAL (VN)
Tầng 4 số 25 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; phần mềm máy tính cho phép và xử lý việc thanh toán điện tử và chuyển giao các khoản thanh toán tới và từ người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ thanh toán bù trừ qua mạng máy tính; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán.

(111) **4-0575377**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11471

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CORPIOR

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0575378**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11619

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHARM ESSENCE

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIKOBIG (VN)
Số 6 ngõ 18 phố Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

---

(111) **4-0575379**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11696

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VOXY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH MẮT VIỆT TIỀN (VN)
11/26 tổ 53 ngõ Lương Sử C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; kính râm; hộp kính đeo mắt.

---

(111) **4-0575380**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11698

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN NHẬT (VN)
Tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; micro (mi-cờ-rô); thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh; thiết bị karaoke (ka-ra-ô-kê); đầu đọc đĩa.

---

(111) **4-0575381**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11699

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25

(731) KIỀU DUY ĐỘ (VN)
Đội 4, thôn Cát Thuế, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0575382**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11700

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 2.7.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.16; 5.5.20

(591) Xanh lá cây, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SỨC SỐNG MỚI TOÀN CẦU (VN)
Phòng 2207, tầng 22, tòa C2, D'capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0575383**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11701

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PZE

(731) MOSKA PTE. LTD. (SG)
2 Venture Drive, #12-02, Vision Exchange, Singapore(608526)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát cung cấp thức ăn tự động dùng cho vật nuôi; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà (khay vệ sinh cho mèo); lồng cho vật nuôi trong nhà; chuồng cho vật nuôi trong nhà; lược, bàn chải dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Cần câu cá; lao móc để đánh cá; đai cho ván lướt sóng; ván trượt; ván lướt sóng; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0575384**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11704

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NIPHEAN

(731) MOSKA GROUP CO., LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No.3 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0575385**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11705

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOTBANANA

(731) YOUNGER TIME GROUP CO., LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No.3 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mày giả tự dính (dùng trong mỹ phẩm); lông mi giả.

Nhóm 26: Râu giả; tóc người (tóc thật); tóc giả; vật dụng uốn tóc dùng điện và không dùng điện (trừ dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0575386**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11706

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WENNALIFE

(731) YOUNGER TIME GROUP CO., LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No.3 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mày giả tự dính (dùng trong mỹ phẩm); lông mi giả.

Nhóm 26: Râu giả; tóc người (tóc thật); tóc giả; vật dụng uốn tóc dùng điện và không dùng điện (trừ dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0575387**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11707
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GOO GOO

(731) YOUNGER TIME PTE. LTD (SG)
2 Venture Drive, #12-02, Vision Exchange, Singapore(608526)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mày giả tự dính (dùng trong mỹ phẩm); lông mi giả.

Nhóm 26: Râu giả; tóc người (tóc thật); tóc giả; vật dụng uốn tóc dùng điện và không dùng điện (trừ dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0575388**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11709
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VĂN SANG

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC VĂN SANG (VN)
Số nhà 99 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; ngọc trai; bạc thô hoặc bạc dát mỏng.

---

(111) **4-0575389**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11710
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GLADIA
BY THE WATERS

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ ĐOÀN NGUYÊN (VN)
Tầng 2, số 87A Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0575390**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11711

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLADIA

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ ĐOÀN NGUYÊN (VN)
Tầng 2, số 87A Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0575391**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11713

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

tuazua

(531) 2.9.4; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH ZEIT MEDIA (VN)
Số 2/200/15/63 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán café.

---

(111) **4-0575392**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11739

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.5.1; 26.11.8

(591) Vàng, xám, xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.

(731) JAMES FUTURISTIC PTE. LTD (SG)
77 High Street, #05-11, High Street Plaza, Singapore (179433)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 12: Xe nâng; xe tải; xe du lịch lữ hành; xe máy; xe rơ-moóc.

Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe; vận tải hành khách bằng taxi và xe bus; dịch vụ vận chuyển hàng hoá.

---

(111) **4-0575393**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17813

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, cam, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI THỜI TRANG (VN)
176 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sổ tay; kẹp giấy; tranh ảnh; thẻ; danh thiếp; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; va li.

Nhóm 21: Ly; tách; bình nước; hộp bằng thủy tinh; bình hoa; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; nón đội đầu; khăn choàng; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0575394**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18076

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.9

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, tím, xanh lá, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G20 PLUS (VN)
45 đường số 7, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(111) **4-0575395**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18217

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nhạt, tím nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRẦN MINH KHÔI (VN)
Số 24 thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội; chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0575396**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18510

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Phòng 729 nhà D, khách sạn Thể Thao, số 15 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; khí đốt.

---

(111) **4-0575397**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19127

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EGODEAD

(531) 2.3.1; 26.1.1

(731) PHẠM PHƯỚC ĐỨC (VN)
86 Y Jút, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo thời trang (phụ kiện quần áo), giày dép, mũ nón, cà vạt.

---

(111) **4-0575398**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23705

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Good Heart

(531) 2.9.1; 5.7.13; 5.7.23

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GOOD HEART (VN)
111/31 đường số 16, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; mứt ướt; trái cây dầm đường; quả hạch đã chế biến; vỏ trái cây; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; mứt quả ướt; quả mọng, được bảo quản; trái cây ép dạng sệt; hoa có thể ăn được, đã sấy khô.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; nước ngọt; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0575399**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23975

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAI NỒM
SINCE 1981

(531) 25.1.9; 26.4.3; 26.4.18

(731) TRẦN VĂN XIÊM (VN)
Số 451D, ấp Bình Công, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu.

---

(111) **4-0575400**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24459

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) 1. PT APP PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Gedung Sinar Mas Land Plaza, Tower II, 9th Floor, JL. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia
2. PT PINDO DELI PULP AND PAPER MILLS (ID)
Gedung Sinar Mas Land Plaza, Tower II, 9th Floor, JL. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia
3. PT THE UNIVENUS (ID)
JL. Raya Serang KM 12 RT 005/001, Sukadamai, Cikupa, Tangerang, 15710, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau thấm mỏng bằng giấy; khăn lau chùi mỏng bằng giấy; khăn mặt bằng giấy; khăn giấy dùng trong nhà bếp; khăn giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang không ngâm, tẩm mỹ phẩm; giấy mỏng để bao gói; giấy vệ sinh; giấy vệ sinh dạng cuộn.

---

(111) **4-0575401**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42814

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
100/17 đường Trung Mỹ, ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0575402**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37582

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LSEOUL

(731) HỘ KINH DOANH L SEOUL (VN)
257B Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: quần áo, túi xách, giày dép.

---

(111) **4-0575403**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55869

(220) 09/02/2023

(641) 1719635

(181) 09/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

factra

(731) YOUN, YOUNGMIN (KR)
1101ho, 50-13 Dosan-daero 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06012 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm làm từ khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa khoáng chất; chất bổ sung thực phẩm tăng cường sức khỏe chủ yếu làm từ khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa nguyên tố vi lượng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất cho thực phẩm; chất bổ sung thực phẩm tăng cường sức khỏe chủ yếu làm từ vitamin; dược phẩm dinh dưỡng dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm chứa amino axit; chất bổ sung thực phẩm có chứa amino axit, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng; dược phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung thực phẩm tăng cường sức khỏe cho người có chỉ định ăn kiêng đặc biệt; chất bổ sung cho thực phẩm chống oxy hóa; chế phẩm vitamin có bản chất là chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung cho thực phẩm [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng và tăng cường dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu làm từ trứng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575404**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52543

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FENREST

(731) NGUYỄN TRUNG HẢI (VN)
Số 71/1 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; giày dép; mũ nón; vớ (tất).

---

(111) **4-0575405**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52279

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP XÃ PHONG VÂN (VN)
Thôn Chả, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Cao ngựa (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0575406**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52278

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.15; 6.1.2; 6.3.5; 26.1.1; 26.1.4

(591) Hồng, đỏ, xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN HỒNG SƠN (VN)
Thôn Thác Lười, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả xoài, quả vải.

---

(111) **4-0575407**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55304

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm; trắng; đen.

(731) THÂN ANH ĐOÀN (VN)
Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ thợ điện.

Nhóm 39: Chuyên chở bằng xe tải; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0575408**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55280

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575409**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13993

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lục, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABOSA (VN)
Số 2 - OBT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ kế toán; marketing; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Quản lý các vấn đề tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; môi giới kinh doanh; cố vấn tài chính; gọi vốn từ cộng đồng; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0575410**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13994

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lục, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABOSA (VN)
Số 2 - OBT2, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ; huấn luyện [đào tạo]; dịch thuật; tổ chức và điều khiển hội thảo.

(111) **4-0575411**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13995
(181) 04/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/04/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Xanh lục, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABOSA (VN)
Số 2 - OBT2, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; cho thuê xe cộ; vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0575412**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55279
(181) 01/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575413**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55278
(181) 01/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575414**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55277

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575415**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14719

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THE STAGE ENTERTAINMENT ARCHITECTS (VN)
707/11 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Hoạt động thiết kế sân khấu; thiết kế nội thất trong lĩnh vực xây dựng; thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0575416**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14113

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NORAS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỰC PHẨM BẢO PHÁT (VN)
Số 3, ngách 352/15, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; bánh kẹp kem; bánh xốp; bánh ngọt chứa phô mai; bánh quy giòn có chứa phô mai.

---

(111) **4-0575417**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10603

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Santoso トサンソン
SẠCH SẼ THƠM THO!

(531) 2.9.8; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; hương liệu dưới dạng tinh dầu; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; keo xịt tóc; sơn móng tay

---

(111) **4-0575418**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09281
(220) 12/03/2024
(181) 12/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 19.1.12
(591) Xanh đen, trắng.
(731) TÔN THẤT TRƯỜNG (VN)
13/2 Tân Xuân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch; hướng dẫn du lịch; văn phòng du lịch; sắp xếp chuyến du lịch; đại lý hướng dẫn du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ [lưu trú tạm thời]; homestay; khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(111) **4-0575419**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08210
(220) 05/03/2024
(181) 05/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 15.9.11; 21.3.13; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.22
(591) Cam, đen, trắng, xanh rêu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MODUN (VN)
1215 Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng có thể tải xuống được; phần mềm, ứng dụng tập Gym.

---

(111) **4-0575420**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08053
(220) 04/03/2024
(181) 04/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN)
Thôn Đình, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; bột đồng dùng để sơn, vẽ; véc ni; sơn chống gỉ; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; nhũ dùng cho sơn.

---

(111) **4-0575421**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57305

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) SERGIO TACCHINI IP HOLDINGS, INC. (US)
C/o Twin Lakes Capital LLC, 100 Chestnut Street, Suite 1803, Rochester NY 14604, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Kính râm; bao chuyên dụng để đựng kính râm; dây xích của kính râm; dây của kính râm; bao chuyên dụng đựng kính đeo mắt; tài sản số không thể thay thế (NFT); phần mềm có thể tải về dùng cho tài sản số không thể thay thế (NFT); tệp tin hình có thể tải về; phần mềm thực tế ảo; phần mềm có thể tải về dùng trong lĩnh vực thương mại điện tử; phần mềm bảo vệ máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về để quản lý các giao dịch tiền mã hóa sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy vi tính dùng trong lĩnh vực thương mại điện tử; hàng hóa ảo có thể tải về; phần mềm có thể tải về dùng cho metaverse; thẻ bảo mật điện tử; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; bao chuyên dụng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; hàng hóa ảo có thể tải về, cụ thể là giày sử dụng trong thế giới ảo; hàng hóa ảo có thể tải về, cụ thể là trang phục sử dụng trong thế giới ảo; hàng hóa ảo có thể tải về, cụ thể là chương trình máy vi tính chuyên về giày và trang phục được sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến.

Nhóm 18: Túi; túi xách tay; túi đeo vai; túi đeo hông; túi thể thao đa năng; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; thẻ hành lý; túi đựng đồ mỹ phẩm, rỗng; ví; ví đựng thẻ; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; bao bằng da để đựng chìa khóa; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và đồ dùng cá nhân khác, rỗng; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo khoác ngoài; áo phông; quần; trang phục thể thao; trang phục lót; giày để tập luyện; tất; khăn quàng cổ; trang phục chơi gôn; trang phục leo núi; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; trang phục che mặt dùng trong mùa đông (không dùng cho mục đích y tế); trang phục mặc đi biển; quần áo bơi.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ nước hoa; cửa hàng bán lẻ kính râm; cửa hàng bán lẻ kính đeo mắt; cửa hàng bán lẻ tài sản số không thể thay thế (NFT); cửa hàng bán lẻ phần mềm có thể tải về dành cho tài sản số không thể thay thế (NFT); cửa hàng bán lẻ đồ trang sức làm từ kim loại quý; cửa hàng bán lẻ vòng cổ; cửa hàng bán lẻ nhẫn [đồ trang sức]; cửa hàng bán lẻ hoa tai; cửa hàng bán lẻ vòng đeo chìa khóa bằng da; cửa hàng bán lẻ đồng

hồ; cửa hàng bán lẻ túi; cửa hàng bán buôn túi; cửa hàng bán lẻ quần áo; cửa hàng bán buôn quần áo; cửa hàng bán lẻ đồ đi ở chân; cửa hàng bán buôn đồ đi ở chân; cửa hàng bán lẻ đồ đội đầu; cửa hàng bán buôn đồ đội đầu; quảng cáo tiếp thị nhằm xúc tiến bán hàng; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0575422**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10551

(220) 29/03/2022

(181) 29/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG CHÍNH (VN)
Số 100, quốc lộ 51, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; thanh nhôm định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại gồm: bản lề bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, thanh chốt cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nhôm: thanh nhôm, thanh nhôm định hình, phụ kiện cửa bằng kim loại: bản lề bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, thanh chốt cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0575423**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15648

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOVADIGITAL UNIVERSITY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cửa hàng bán buôn bán lẻ các sản phẩm gồm: quần áo trẻ em, quần áo đồng phục học sinh, quần áo thể dục, khăn quàng cổ, mũ nón đồng phục cho học sinh, giày dép đồng phục cho học sinh, túi xách tay, cặp học sinh, ba lô, cặp đựng giấy tờ tài liệu, đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy), đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), sách giáo trình giảng dạy, bút viết, vở viết hoặc vẽ, văn phòng phẩm, sản phẩm giáo dục.

---

(111) **4-0575424**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19164

(220) 24/05/2022

(181) 24/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.6; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN GIA MINH (VN)
Số 501 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng phương tiện đường bộ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ kho bãi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0575425**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24151

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CEFURICH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0575426**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24146

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATASIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0575427**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24154

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOFMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0575428**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26051

(220) 01/07/2022

(181) 01/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHASE SCIENTIFIC

(731) PHASE SCIENTIFIC INTERNATIONAL LIMITED (CN)
1/F, Building 22E, Phase 3, Hong Kong Science Park, Shatin, N.T. Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Mẫu xét nghiệm cho mục đích nghiên cứu; thuốc thử sinh hóa để phát hiện và phân tích phân tử trong mảng protein hoặc nucleotide không dùng cho mục đích y tế; thuốc thử sinh hóa không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh hóa và sinh học dùng trong công nghiệp, khoa học và nghiên cứu; chất hóa sinh, cụ thể là, kháng thể đơn dòng dùng trong khoa học ống nghiệm hoặc nghiên cứu; chất hóa sinh, cụ thể là, chuỗi các nucleotide liên kết với nhau dùng cho mục đích khoa học trong ống nghiệm và trong cơ thể và mục đích nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học; bộ dụng cụ thử nghiệm hóa học để biểu thị, khuếch đại, tinh chế và phân tích các mẫu sinh học để sử dụng cho phòng thí nghiệm hoặc nghiên cứu; hóa chất sử dụng trong công nghiệp hóa sinh và hóa học; protein ở dạng nguyên liệu thô dùng cho nghiên cứu khoa học và nghiên cứu y tế; chất thử sử dụng cho khoa học và nghiên cứu; chất thử sử dụng trong các thiết bị khoa học để phân tích hóa học và sinh học; hóa chất sử dụng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 05: Chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc thử sinh học và hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; bộ dụng cụ chẩn

đoán đã bao gồm thuốc thử và mẫu thử chẩn đoán y tế; thuốc thử và mẫu thử chẩn đoán y tế; thuốc thử chẩn đoán thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, an toàn thực phẩm hoặc giám sát môi trường; chế phẩm thú y; chế phẩm y tế; dược phẩm.

Nhóm 09: Chip sinh học dùng cho mục đích nghiên cứu và khoa học; dụng cụ nghiên cứu phòng thí nghiệm y tế; thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ dùng cho nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm, trong lĩnh vực chẩn đoán y tế hoặc lâm sàng, an toàn thực phẩm và giám sát môi trường.

Nhóm 10: Dụng cụ chẩn đoán y tế; thiết bị chuẩn bị mẫu để sử dụng trong chẩn đoán y tế; thiết bị và dụng cụ y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn cho người khác trong lĩnh vực thiết kế, lên kế hoạch và thực hiện quản lý dự án nghiên cứu khoa học, phân tích và thử nghiệm trong lĩnh vực hóa học, di truyền, sinh học, virus học, miễn dịch học và hóa sinh học; nghiên cứu và phát triển và tư vấn liên quan đến các vấn đề trong lĩnh vực hóa học, di truyền học, sinh học, virus học, miễn dịch học và hóa sinh học; nghiên cứu và phát triển khoa học; dịch vụ phòng thí nghiệm nghiên cứu sinh học; dịch vụ phòng thí nghiệm nghiên cứu y tế; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp.

Nhóm 44: Chẩn đoán y tế các bệnh của con người; chẩn đoán y tế ung thư buồng trứng, ung thư gan, ung thư dạ dày, ung thư tuyến tụy, ung thư thực quản, ung thư đại trực tràng, ung thư phổi hoặc ung thư vú; dịch vụ xét nghiệm, giám sát và báo cáo chẩn đoán y tế; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0575429**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26126

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SALZ

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; tăm xỉa răng; tăm nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh kẽ răng; bàn chải đánh răng cho răng giả; bàn chải đánh răng [điện]; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng đồ trang điểm; bàn chải vệ sinh lưỡi.

---

(111) **4-0575430**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26127

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

hada
kara

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cho cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; sản phẩm làm sạch tóc, không chứa thuốc; dầu xả; nước xức tóc; thuốc bổ tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da; nước thơm dưỡng da; kem dưỡng cho da mặt; nước thơm dưỡng da mặt; kem dưỡng tay; nước thơm để xức sau khi tắm; khăn giấy dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm làm sạch da; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người; sữa rửa mặt; tinh dầu.

---

(111) **4-0575431**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26134

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

hadakara

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cho cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; sản phẩm làm sạch tóc, không chứa thuốc; dầu xả; nước xức tóc; thuốc bổ tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da; nước thơm dưỡng da; kem dưỡng cho da mặt; nước thơm dưỡng da mặt; kem dưỡng tay; nước thơm để xức sau khi tắm; khăn giấy dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm làm sạch da; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người; sữa rửa mặt; tinh dầu.

---

(111) **4-0575432**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29192
(181) 22/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/07/2022

L'EVONT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ATI (VN)
502/31 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; chiết xuất trái cây [có cồn]; rươu Whisky; rượu Vodka; rượu vang.

---

(111) **4-0575433**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34686
(181) 23/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/08/2022

SYCAMORE

(731) CÔNG TY TNHH SYCAMORE (VN)
Phòng 08-13, tầng 8, Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; phát triển động sản (dịch vụ xây dựng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575434**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34711

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM KÍNH NỘI THẤT ZENDOOR (VN)
Số 43/10/9, đường Tân Chánh Hiệp 10, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa xếp bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0575435**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37081

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG TATTOO (VN)
127/80 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm; đào tạo ngành phun xăm.

---

(111) **4-0575436**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37655

(220) 12/09/2022

(181) 12/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONTOP

(731) HOÀNG TRỌNG KHOA (VN)
1/2/25 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0575437**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39009

(220) 20/09/2022

(181) 20/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LASVIN

(731) CHU VĂN VINH (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0575438**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40754

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TECHCOMBANK
PRIVATE

(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, trắng, nâu đồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0575439**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43946

(220) 19/10/2022

(181) 19/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUEEN'S HOLIC

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) OFMOM KOREA COMPANY, LTD. (KR)
14 Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, South Korea (Republic of Korea)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội dành cho người, không chứa thuốc; xà phòng sử dụng cho cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa sử dụng cho cá nhân.

---

(111) **4-0575440**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44859

(220) 25/10/2022

(181) 25/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAPHIN

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LANH (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, phường Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0575441**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44858

(220) 25/10/2022

(181) 25/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ỈN ƠI

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LANH (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, phường Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; rau, quả được bảo quản; trứng.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi; động vật tươi sống; hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng đồ nướng; dịch vụ quán rượu nhỏ; quán cà phê.

---

(111) **4-0575442**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47570

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

킹덤G
KINGDOMG

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH KWANG SUNG SPRAYERS VINA (VN)
Lô 18H, đường số 3, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm dùng để tưới nước trong nông nghiệp, công nghiệp, dân dụng.

---

(111) **4-0575443**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49996

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENKU

(731) CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575444**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49994

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

WAKASHI

(731) CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575445**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49993
(220) 24/11/2022
(181) 24/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

OISHASAN

(731) CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0575446**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51696
(220) 05/12/2022
(181) 05/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

NPT
NÔNG SẢN SẠCH
NHẬT PHÚ THÀNH

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) HỶ VĂN PHÚ (VN)
Thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn các sản phẩm nông sản: mì gạo, mật ong.

---

(111) **4-0575447**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53062
(220) 13/12/2022
(181) 13/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

WE ARE ONE
Ánh sáng, tình yêu & hợp nhất

(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lam, chàm, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỌNG NHÂN GROUP (VN)
Số 21, ngách 2, ngõ 208, phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn [dịch vụ giáo dục, đào tạo]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục mẫu giáo; dạy kèm hoặc

hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại nhà.
Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn tâm lý.

---

(111) **4-0575448**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00207
(181) 04/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/01/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.4

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
8G khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ), gạch trang trí, gạch lót sàn, giấy dán tường, tủ bếp.

---

(111) **4-0575449**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00200
(181) 04/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

NGHIA HIEP

(220) 04/01/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGHĨA HIỆP (VN)
Thôn An Quang, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Vải (may mặc).

---

(111) **4-0575450**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00199
(181) 04/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

NGHĨA HIỆP

(220) 04/01/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGHĨA HIỆP (VN)
Thôn An Quang, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Vải (may mặc).

---

(111) **4-0575451**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03167

(220) 08/02/2023

(181) 08/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EVGENY

(731) CÔNG TY TNHH KD THIẾT BỊ ĐIỆN TÂN VĨNH PHÁT (VN)
Số 176/9 Công Chúa Ngọc Hân, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện công nghiệp và dân dụng bao gồm cảm biến điện, dây điện, rơ le điện dùng trong máy ép nhựa, tủ điện, áp tô mát (aptomat), khởi động từ, kìm đo điện, đồng hồ đo điện.

---

(111) **4-0575452**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16444

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Locker

(531) 24.1.1; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CYSTACK VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 38 tổ 21, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(111) **4-0575453**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16798

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOYALA

(531) 7.1.6; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.7; 26.1.18

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) NGUYỄN ĐĂNG LƯU (VN)
1A167, tổ 8, ấp 1, Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ổn áp; biến áp (thiết bị biến đổi dòng điện); thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0575454**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24675

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 7.1.24; 26.1.1; 26.7.25

(591) Xanh, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HELOU VIỆT NAM (VN)
Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(111) **4-0575455**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24902

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Skin Lecture

(731) SHANGHAI JAHWA UNITED CO., LTD. (CN)
527 Bao Ding Road, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; chế; phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc toàn thân không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575456**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51195

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG HANA (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị xử lý môi trường như: thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0575457**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07050

(220) 12/03/2018

(181) 12/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

AURORA

(731) FENWAL, INC. (US)
Three Corporate Drive, Lake Zurich, Illinois 60047, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

---

(111) **4-0575458**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12085

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XÂY DỰNG THIÊN HOÀNG PHÁT (VN)
481 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, giao hàng, chuyển phát thư tín; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; cho thuê xe; chia sẻ xe; dịch vụ lai kéo xe hỏng.

---

(111) **4-0575459**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13027

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUNG VIỆT HƯNG (VN)
235/21 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Nhựa gia dụng các loại như: bình, khay, rổ rá, chén, bát.

---

(111) **4-0575460**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15521

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 10.3.4; 11.3.2; 24.15.2; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI VINH LONG AN (VN)
192 Nguyễn Văn Tuôi, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; màng mỏng xenluloza tái sinh, không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

---

(111) **4-0575461**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15721

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

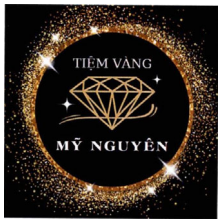

(531) 1.1.5; 1.15.9; 17.2.2; 25.7.7; 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TN MỸ NGUYÊN (VN)
Số 105, ấp Chà Là, xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Kim cương; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng; bạc.

---

(111) **4-0575462**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15720

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.13; 26.1.1

(591) Đen, vàng, xanh da trời.

(731) DOANH NGHIỆP TN LÂM BỬU (VN)
Số 60, ấp Cái Keo, xã Quách Phẩm, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Kim cương; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng; bạc; đồ trang sức.

---

(111) **4-0575463**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15890

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HỌC VIỆN HẠNH PHÚC

(531) 2.9.1; 26.11.7

(591) Trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN HẠNH PHÚC (VN)
Số 04, đường 3136 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích về giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục.

---

(111) **4-0575464**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15895

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NÔNG NGHIỆP
PHÚ - NHƯ Ý

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚ - NHƯ Ý (VN)
Số nhà 97, ấp An Phú, xã An Long, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: phân bón, phân hữu cơ (phân bón), phân đạm, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống.

---

(111) **4-0575465**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17394

(220) 04/05/2023

(181) 04/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NIK

(531) 26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) TẠ PHÚC AN (VN)
TDP 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa điện; khóa từ; khóa điện tử; khóa bằng vân tay; khóa được điều khiển bằng tần số rađiô; khóa chống trộm có báo động.

---

(111) **4-0575466**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03585

(220) 10/02/2023

(181) 10/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Honeylens

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC QINGMOU (VN)
Số 1 ngõ 104 Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch rửa kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; thuốc nhỏ.

Nhóm 09: Kính áp tròng; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0575467**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30825

(220) 04/08/2020

(181) 04/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24

(591) Cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIC RETAIL (VN)
Số 93 đường số 10, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dạng giấy ăn được; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; nước mật cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mật ong.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm để chăm sóc tóc, chế phẩm trang điểm, tinh dầu (mỹ phẩm), mật ong và các sản phẩm từ mật ong, trà (chè), kem, đồ thời trang (quần áo, giày dép, đồ đội đầu, túi xách), khăn, tạp dề, đồ uống có cồn, rượu mật ong, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm dạng giấy ăn được, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, nước mật cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở yến mạch; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại, bán hàng.

Nhóm 39: Du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí.

---

(111) **4-0575468**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33297

(220) 18/08/2020

(181) 18/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MODY

(731) VÕ VĂN HUY (VN)
Số 44 ngõ 123 phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy trẻ em; xe ô tô; máy bay.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; kèn (dụng cụ âm nhạc); trống (dụng cụ âm nhạc); đàn (dụng cụ âm nhạc).

Nhóm 16: Đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; văn phòng phẩm; tập bản đồ; tranh ảnh sản phẩm của ngành in; đồ dùng giảng dạy (không bao gồm thiết bị giảng dạy)..

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0575469**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33716

(220) 20/08/2020

(181) 20/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.7; 18.3.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, nâu, vàng đồng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HOA SEN (VN)
Thôn 2, thị Trấn Đạ M'Ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời cho khách du lịch; khách sạn; nhà nghỉ; cho thuê chỗ ngủ ngắn hạn.

Nhóm 45: Tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0575470**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33715

(220) 20/08/2020

(181) 20/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.25; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HOA SEN (VN)
Thôn 2, thị Trấn Đạ M'Ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời cho khách du lịch; khách sạn; nhà nghỉ; cho thuê chỗ ngủ ngắn hạn.

Nhóm 45: Tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0575471**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33732

(220) 20/08/2020

(181) 20/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, đen và trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TKB TÂN TẠO (VN)
Căn hộ LK2B-10 dự án nhà liền kề Khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ dùng văn phòng phẩm: sách, báo, tạp chí, lịch, cặp, bút các loại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0575472**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35141
(181) 28/08/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/08/2020

(531) 25.7.6; 25.7.7
(591) Đen, tím, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC GREENFIELD (VN)
GMA-35, khu nhà phố Thủy Nguyên, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều hành hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên.

---

(111) **4-0575473**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35142
(181) 28/08/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/08/2020

(531) 25.7.6; 25.7.7
(591) Đen, tím, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC GREENFIELD (VN)
GMA-35, khu nhà phố Thủy Nguyên, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều hành hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên.

---

(111) **4-0575474**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35143

(220) 28/08/2020

(181) 28/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.6; 25.7.7

(591) Đen, tím, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC GREENFIELD (VN)
GMA-35, khu nhà phố Thủy Nguyên, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều hành hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên.

---

(111) **4-0575475**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37031

(220) 11/09/2020

(181) 11/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZENMI

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thảo mộc dùng thắp thơm phong thủy; hương thảo mộc dùng thắp cúng tế; hương trầm dùng thắp thơm phong thủy; hương trầm dùng thắp cúng tế.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm (thương mại) đá quý phong thủy, tranh đá phong thủy đại lý mua bán tranh đá phong thủy; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm đá quý phong thủy, tranh đá phong thủy; trưng bày sản phẩm đá quý phong thủy, tranh đá phong thủy.

Nhóm 37: Sửa chữa đồ trang sức phong thủy; phục hồi độ sáng bóng cho trang sức cũ (bảo dưỡng).

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, đá phong thủy; gia công, đánh bóng đá quý.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ xem bói; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ bói bài; tư vấn tâm linh; lập số tử vi.

---

(111) **4-0575476**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37033

(220) 11/09/2020

(181) 11/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZenMi
Tâm An. Vượng Mệnh. Chuẩn Đến Ngày Giờ.

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.5.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thảo mộc dùng thắp thơm phong thủy; hương thảo mộc dùng thắp cúng tế; hương trầm dùng thắp thơm phong thủy; hương trầm dùng thắp cúng tế.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm (thương mại) đá quý phong thủy, tranh đá phong thủy đại lý mua bán tranh đá phong thủy; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm đá quý phong thủy, tranh đá phong thủy; trưng bày sản phẩm đá quý phong thủy, tranh đá phong thủy.

Nhóm 37: Sửa chữa đồ trang sức phong thủy; phục hồi độ sáng bóng cho trang sức cũ (bảo dưỡng).

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, đá phong thủy; gia công, đánh bóng đá quý.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ xem bói; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ bói bài; tư vấn tâm linh; lập số tử vi.

---

(111) **4-0575477**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-37886

(220) 17/09/2020

(181) 17/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GREENMAX (VN)
Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, tháo tác thủ công; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bơm phun thuốc trừ sâu; kéo cắt cây; dụng cụ xén lông [tông đơ] gia súc; búa thoát hiểm.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; bình lắc hỗn hợp đồ uống; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nhà bếp, vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; bình cách nhiệt.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; đường cọ; bánh ngọt; sôcôla; ngô rang nổ, bỏng ngô; bánh quy; bánh quy giòn; kem lạnh; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mỳ Ý (pasta); bánh pizza; bánh mì cuộn.

---

(111) **4-0575478**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38481

(220) 21/09/2020

(181) 21/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.5.8; 24.9.1; 26.5.1

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KING ATTORNEY APP 5.0 (VN)
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm hệ thống quản lý, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ, pháp lý, bất động sản, xây dựng, dự án đầu tư kinh doanh, giáo dục, đào tạo và giải trí.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại điện tử (môi giới thương mại); lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; marketmg (tiếp thị thương mại); dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên

quan đến nhượng quyền kinh doanh.
Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; tư vấn tài chính vốn; hoạt động ngoại hối; tư vấn đầu tư chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư; quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giáo dục và giải trí có sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế website; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải xuống được để quản lý các thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; đại diện ngoài tố tụng (dịch vụ pháp lý); thực hiện các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật; tư vấn thủ tục pháp lý về nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0575479**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41886

(220) 12/10/2020

(181) 12/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

RENOUVEAUTÉ

(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích làm đẹp, máy massage mặt, máy chăm sóc da, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tắm hơi.

---

(111) **4-0575480**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43123

(220) 20/10/2020

(181) 20/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.25; 11.1.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) LEE JAE IL (KR)
202/1704, Wonil Gadaeragok Apt, Inchang-dong, Guri-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Chả cá; gà chiên; tôm chiên; cá chiên; thịt lợn chiên.

Nhóm 30: Bánh làm từ gạo; đồ gia vị; nước chấm; nước sốt; nước tương.

---

(111) **4-0575481**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44353

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.11.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN BÌNH (VN)
Tầng 18, tòa nhà Nam Cường, đường Nguyễn Thanh Bình, KĐT Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống có ga; nước khoáng có muối lithi; nước ngọt.

Nhóm 35: Mua bán nước, nước khoáng, nước khoáng xenxe, nước uống có ga, nước khoáng có muối lithi, nước ngọt.

---

(111) **4-0575482**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45063
(181) 30/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/10/2020

HATI-BIO

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC VIỆT (VN)
257/3 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

---

(111) **4-0575483**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46641
(181) 10/11/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/11/2020

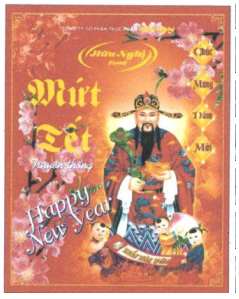

(531) 2.1.4; 2.1.22; 2.7.11; 5.5.19; 5.13.15; 25.1.19; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây được rắc đường, lát quả; trái cây đã chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: trái cây được rắc đường, lát quả, trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0575484**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50359
(181) 01/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/12/2020

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) TENRO AG (CH)
Zehntenfreistrasse 22, Bottmingen, 4103, Switzerland

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm quần dài, quần đùi, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo len chui đầu, áo nỉ, quần nỉ, quần áo lót, áo ngực thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo vét, bít tất ngắn cổ, dải băng buộc đầu, dải bằng vải thấm mồ hôi quấn quanh đầu và cổ tay, găng tay, thắt lưng, trang phục dệt kim, áo choàng ngoài, áo gilê; đồ đội đầu bao gồm mũ, mũ lưỡi trai, tấm che nắng; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0575485**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51114

(220) 07/12/2020

(181) 07/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.13; 2.1.24; 2.1.25; 3.7.8; 3.7.21; 3.7.24; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh lam, xanh dương, vàng cam, đỏ, đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường; xi măng; bột bả trát tường; gạch ngói nung; đá ốp lát; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0575486**

(151) 09/10/2025

Số Quyết định: 231655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51490

(220) 08/12/2020

(181) 08/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DERMANIA

(731) BTC CORPORATION (KR)
#703, Technology Development Centre, GYEONGGI TECHNOPARK, 705, Haean-ro, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15588, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ cây niễng dùng để sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất chiết xuất từ cây niễng dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chống oxy hóa dùng để sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ cây niễng dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0575487**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51538

(220) 08/12/2020

(181) 08/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.6

(731) SPARKWAY CONSULTANCY SERVICES CO., LTD. (TW)
23F-1,2, No. 186, Shizheng N. 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 40756, Taiwan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Bơ; kem phết lên bánh; sản phẩm sữa; mứt nhão; mứt cam nhão; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt.

Nhóm 30: Bánh quy; xốt (gia vị); bánh kẹo; bánh mì; bánh mì nướng; bánh mì kẹp nhân.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến đồ ăn, uống; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến đồ ăn, uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bán đồ uống; dịch vụ phòng uống trà; dịch vụ quán cafe; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0575488**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52209

(220) 11/12/2020

(181) 11/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRODI-G

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng, cụ thể là sữa công thức cho trẻ sơ sinh; và chất ăn kiêng cụ thể là thực phẩm cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dưới dạng lỏng và bột cho trẻ sơ sinh để có sức khỏe và sự khỏe mạnh toàn diện; chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng lỏng và bột cho trẻ sơ sinh để có sức khỏe và sự khỏe mạnh toàn diện; thực phẩm bổ sung dưới dạng lỏng và bột cho trẻ sơ sinh để có sức khỏe và sự khỏe mạnh toàn diện; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; chế phẩm dạng bột để chế biến đồ uống sữa; sữa bột; đồ uống trên cơ sở sữa; chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0575489**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53815

(220) 23/12/2020

(181) 23/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

EDEN LIFE
Thiên đường đặc sản Việt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FTRAMART (VN)
Số 38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử sản phẩm: thực phẩm đã qua chế biến, gạo, nếp, bột sắn dây, mật ong, nhân sâm, ca cao, bột gừng, bột nghệ, cà phê, bột cần tây, mật hoa, dừa, đường, bột trà xanh, bột rau má, dầu dừa, nước cốt dừa, tiêu, điều, đậu phộng, hạt macca, yến sào, mắm tôm, mắm ruốc, lạp xưởng, tương Bần, măng khô.

---

(111) **4-0575490**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55292

(220) 31/12/2020

(181) 31/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

SÔNG HỒNG THỦ ĐÔ
RIVER BAY VINH YEN

(531) 3.7.21; 3.7.24; 14.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÔNG HỒNG THỦ ĐÔ (VN)
Số 189 Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; phân tích tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ việc giám sát xây dựng công trình; sửa chữa hạ tầng xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; cho thuê tàu thuyền; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán café; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0575491**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55293

(220) 31/12/2020

(181) 31/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

RIVER BAY
VINH YEN

(531) 3.7.21; 3.7.24; 14.5.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÔNG HỒNG THỦ ĐÔ (VN)
Số 189 Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; phân tích tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ việc giám sát xây dựng công trình; sửa chữa hạ tầng xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; cho thuê tàu thuyền; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán café; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0575492**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55294

(220) 31/12/2020

(181) 31/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

JOLY LADY

(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.3.23; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HOLA KIDS (VN)
Số 16, ngõ 61 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Bộ áo lót liền quần (quần áo); bộ quần áo lót may liền (trang phục); áo nịt ngực (áo lót); quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần áo định hình (quần áo mặc bên trong, quần áo lót).

---

(111) **4-0575493**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55535

(220) 31/12/2020

(181) 31/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

INVESCO PROPTECH

(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh đen, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thông tin cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tài chính, chứng khoán, bảo hiểm.

---

(111) **4-0575494**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00925

(220) 11/01/2021

(181) 11/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bakaispray

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS (VN)
Lô 60 - TT 2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng].

---

(111) **4-0575495**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28721
(181) 06/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MIXMEN

(220) 06/07/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2; 26.15.15
(731) TRẦN THU HẢI (VN)
Thôn Trung Khánh, xã Lâm Trung Thủy huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0575496**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26684
(181) 23/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Dốc Mơ Farm
THỰC PHẨM SỨC KHỎE

(220) 23/06/2023

(531) 5.1.6; 6.19.9; 6.19.11; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.14
(591) Trắng, đen, đỏ, xám đất, xám xanh, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH - ĐẠT VƯƠNG RETRO COFFEE (VN)
176/4 Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan, hương liệu cà phê, đồ uống có cà phê là thành phần chủ yếu, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0575497**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32889
(181) 27/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

AEWOLPAPAS

(220) 27/07/2023

(531) 2.7.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, đen.
(731) JEJUWELLBEING FARMING ASSOC. CORP. (KR)
63057 Sanggwiseo-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mì ăn liền; ngũ cốc chế biến sẵn; đồ uống được làm từ trà; xốt [gia vị]; bánh ngọt; bột mì ăn được; bánh mỳ; nước tương đậu nành (xì dầu); gia vị ăn được.

---

(111) **4-0575498**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30370
(220) 31/07/2020
(181) 31/07/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BIA BIVA (VN)
Ô4 ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 32: Bia, bia lon, bia chai, bia tươi.

---

(111) **4-0575499**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40162
(220) 27/09/2022
(181) 27/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.3.23; 26.11.3
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xám.
(731) CONWELL MEDICAL CO., LTD. (TW)
2F, NO. 127-3, 1ST Road, Taichung Industrial Park, Situn District, Taichung City 407270, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0575500**

(151) 09/10/2025
Số Quyết định: 231669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57300
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.7.21; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, xanh
(731) NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
47 Cao Bá Quát, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bán lẻ hàng hóa, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ hàng lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước thịt nấu đông, cá nhuyễn dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ

quả tươi, rau củ quả đông lạnh), thực phẩm ăn nhanh có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hũ tiếu, thực phẩm chay), dầu ăn, trứng gia cầm, thủy hải sản các loại (tôm, của, cá, mực), bánh mì, bột mì, gạo, hạt ngũ cốc, thực phẩm đóng hộp (cá, trái cây, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau, cá thu sốt cà chua, cá ngừ ngậm dầu thực vật), mứt nhão, thức ăn/thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, xúc xích, thịt giăm bông, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc, nước ép hoa quả, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch (mỹ phẩm), chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà và nhà tắm, dung dịch xử lý thông tắc (dạng túi), nước rửa kính, chất làm mềm vải (dùng để giặt), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (bút, vở, cặp xách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, thời trang (mũ nón, quần áo, kính, dép, kẹp cài cột tóc), vải sợi, hàng may mặc, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, bột giặt, kem giặt, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng, mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), phụ kiện điện thoại (ốp lưng), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

---

(111) **4-0575501**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40478

(220) 01/10/2020

(181) 01/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.3; 18.5.1; 26.1.1

(591) Trắng, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH LYCAFE TOURIST (VN)
Số 500 Hùng Vương, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển.

---

(111) **4-0575502**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32807

(220) 26/08/2019

(181) 26/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.9.10; 5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá chuối, đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VIETSEEDS (VN)
16 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục, thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; tổ chức và điều hành hội thảo, sự kiện.

---

(111) **4-0575503**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55232

(220) 30/12/2020

(181) 30/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.3.13; 24.9.1; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIẾN NGHIỆP (VN)
Số 11, tổ 19, ngách 24/79, đường Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0575504**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05647

(220) 23/02/2022

(181) 23/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575505**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17105

(220) 04/05/2021

(181) 04/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC BILINGO (VN)
53 Mai Lão Bạng, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0575506**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39876

(220) 20/10/2021

(181) 20/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh ngọc lam.

(731) CÔNG TY TNHH ROYAL LONDON IMPORT EXPORT (VN)
Tầng 1-2, tòa nhà TSA, 121 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, vật tư y tế, dụng cụ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0575507**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39346

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt mũi dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575508**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39264

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

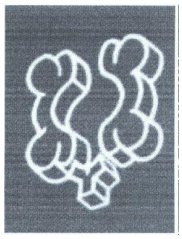

(531) 2.9.22; 18.2.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIGH Q (VN)
22 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0575509**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39263

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

FVCK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIGH Q (VN)
22 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0575510**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39262

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIGH Q (VN)
22 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0575511**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20174
(220) 20/05/2021
(181) 20/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

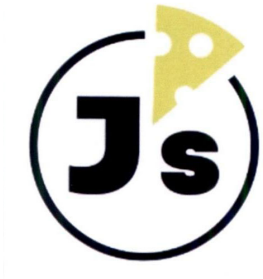

(531) 8.3.12; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(111) **4-0575512**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29422
(220) 24/07/2020
(181) 24/07/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

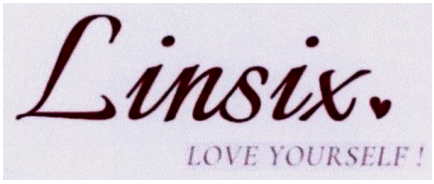

(531) 2.9.1
(591) Hồng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LINS HAUS (VN)
500 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, ví, bóp, túi xách.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày, dép; mũ, nón.

---

(111) **4-0575513**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30750
(220) 17/07/2023
(181) 17/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ZINZICIPO

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0575514**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10969

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIGGER

(591) Trắng, xanh, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BND STAR (VN)
12F1 Đường DD5, khu dân cư An Sương, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay thịt; máy xay sinh tố.

Nhóm 11: Bình đun nước dùng điện; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0575515**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36594

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

十人十彩
じゅうにんといろ

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, cam, tím hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ISHOKUDOGEN HONGKONG (VN)
Số 655, đường Võ Văn Kiệt, khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm, nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng (thẻ khử trùng (diệt virus)); thiết bị tẩy uế; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị tẩy uế dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu cồn; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn (trừ bia); chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mùi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: rượu vang, rượu cồn, đồ uống có cồn (trừ bia), dược phẩm, thiết bị khử trùng, thiết bị khử trùng không khí.

---

(111) **4-0575516**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08939

(220) 15/03/2023

(181) 15/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Clever Art

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER WORLD (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu nước sử dụng trong nghệ thuật; sơn dầu sử dụng trong nghệ thuật; sơn màu acrylic sử dụng trong nghệ thuật; màu poster (màu bột trộn keo) được sử dụng trong nghệ thuật; bột màu (chất màu); mực in.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; tập tô màu; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ học sinh; màu nước; sáp màu; sáp dầu; màu acrylic; màu poster; sáp nặn.

Nhóm 20: Bàn vẽ; đồ gỗ mỹ thuật; khung ảnh; tủ trưng bày [đồ đạc]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng gỗ; mô hình đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 35: Mua bán màu nước sử dụng trong nghệ thuật, sơn dầu sử dụng trong nghệ thuật, sơn màu acrylic sử dụng trong nghệ thuật, màu poster (màu bột trộn keo) được sử dụng trong nghệ thuật, bột màu (chất màu), mực in, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, tập tô màu, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, dụng cụ học sinh, màu nước, sáp màu, sáp dầu, màu acrylic, màu poster, sáp nặn, bàn vẽ; đồ gỗ mỹ thuật, khung ảnh, tủ trưng bày [đồ đạc], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ chơi, đồ chơi bằng gỗ, mô hình đồ chơi, đồ chơi lắp ghép, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em), đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; dịch vụ nhượng quyền thương mại về kinh doanh; cung cấp tin kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; hoạt động vẽ tranh; trung tâm dạy mỹ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày].

(111) **4-0575517**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10255
(220) 23/03/2023
(181) 23/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

VISCOFLU

(731) PHARMA LINE S.R.L. (IT)
Via Agostino Bertani 2, I-20154 MILANO, Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0575518**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10254
(220) 23/03/2023
(181) 23/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

CATIDRAL

(731) PHARMA LINE S.R.L. (IT)
Via Agostino Bertani 2, I-20154 MILANO, Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0575519**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10523
(220) 24/03/2023
(181) 24/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.9.16; 3.9.24; 4.5.15; 19.1.8
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) LÊ NGUYỄN HUYỀN TRÂN (VN)
209/13/2b Tôn Thất Thuyết, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0575520**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17251

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FREIHAUT

(731) COSMETICA Y BELLEZA JESUS JIMENEZ, S.L. (ES)
Avenida Real de Pinto, 75 E-28021 Madrid, Spain

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thiết bị máy móc spa; xuất nhập khẩu các mặt hàng như: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thiết bị, máy móc spa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo về chăm sóc sắc đẹp, trang điểm, thẩm mỹ viện; đào tạo lại nghề; đào tạo thực hành; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

---

(111) **4-0575521**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19472

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EVE

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà; hộp đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc.

---

(111) **4-0575522**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21211

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZUMMY

(731) CÔNG TY TNHH ZUMMY (VN)
Lô E1, đường A, khu công nghiệp Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước trái cây.

Nhóm 43: Cửa hàng cháo dinh dưỡng.

---

(111) **4-0575523**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25459

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EUROTECH (VN)
Km số 3+500, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn, mái hiên di động, cổng tự động.

---

(111) **4-0575524**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26443

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng, cam, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng các phương tiện truyền thông; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng bá thương mại; đại lý quảng cáo, thu thập thông tin quảng cáo và soạn bài quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ tìm kiếm người tài trợ phục vụ cho mục đích quảng cáo và tuyên truyền.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp thông tin về giải trí và giáo dục; cung cấp và xuất bản phẩm trực tuyến không thể tải xuống từ mạng internet; xuất bản sách; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0575525**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33359
(181) 31/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 31/07/2023

(531) 1.3.1; 7.15.26; 24.15.7; 26.2.7; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.5

(591) Xanh dương, trắng, vàng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN THÀNH (VN)
Số 59, đường Nguyễn Đình Bể, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: tấm pin năng lượng mặt trời, thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời, tấm thu năng lượng mặt trời dùng để sản xuất năng lượng điện, bộ chuyển đổi năng lượng mặt trời thành năng lượng điện, công tơ điện, ắc quy, thiết bị, máy móc dùng năng lượng điện mặt trời như: máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng mặt trời, đèn năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời; lắp đặt và bảo trì hệ thống quang điện/điện mặt trời; dịch vụ quản lý dự án xây dựng hệ thống năng lượng mặt trời; lắp đặt và bảo trì máy móc, dụng cụ và thiết bị điện, điện tử.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; chuyển đổi năng lượng lãng phí thành điện (dịch vụ tái chế năng lượng); cho thuê thiết bị sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Phát triển hệ thống quản lý điện và năng lượng; thiết kế và phát triển phần mềm điều khiển, điều chỉnh và giám sát hệ thống năng lượng mặt trời; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế.

---

(111) **4-0575526**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35310
(181) 10/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/08/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HƯNG THỊNH CAR ACCESSORIE (VN)
81/6/12 Thạnh Lộc 41, tổ 9, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn; phân phối; xuất nhập khẩu: phụ kiện ô tô, phụ tùng ô tô, đèn led trang trí trên ô tô, đèn tăng sáng cho ô tô, màn hình giải trí trên ô tô.

---

(111) **4-0575527**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36364

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAMDACO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAMDA (VN)
27/6 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, tà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, con giống, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575528**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36617

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.11; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.10

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÒA LỢI (VN)
237/1A Hòa Bình, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị phụ tùng ngành công nghiệp; mua bán vòng bi (bạc đạn); mua bán băng truyền (dây curoa); mua bán gối đỡ; mua bán phớt (phốt); mua bán xích (sên); mua bán chất bôi trơn; mua bán khớp nối.

---

(111) **4-0575529**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16094
(220) 24/04/2023
(181) 24/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU NÔNG NGHIỆP MEKONG (VN)
Lô Officetel L4-20, tầng 20, Block Lucky, tòa nhà RichmondCity 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; phân hữu cơ vi sinh; phân bón qua lá; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0575530**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01168
(220) 12/01/2021
(181) 12/01/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AIWADO (VN)
Lầu 9, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm ăn kiêng và thực phẩm tăng cường dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế; thức uống dinh dưỡng cho mục đích ăn kiêng; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; các chế phẩm (thực phẩm) chủ yếu từ sữa; các sản phẩm từ sữa; chất thay thế sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; sữa đậu nành; sữa gạo; sữa dừa; đồ uống làm từ yến mạch; đồ uống làm từ sữa đậu phộng (lạc); đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống có hương vị sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây; sữa bột; sữa đặc; sữa chua; kem (sữa); món tráng miệng làm từ các sản phẩm sữa; sữa giàu vitamin.

Nhóm 30: Ngũ cốc; ngũ cốc đã qua chế biến; chế phẩm ngũ cốc; bánh làm từ ngũ cốc dạng thanh; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc, ngũ cốc ăn liền; các sản phẩm thực phẩm có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; ca cao; chế phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà; sôcôla; đồ uống làm từ sôcôla có sữa; bánh, bánh quy giòn; kẹo; caramen; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sản phẩm ăn kiêng và thực phẩm tăng cường dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế, thức uống dinh dưỡng cho mục đích ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho trẻ sơ sinh, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, sữa bột cho trẻ em, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, sữa, các chế phẩm (thực phẩm) chủ yếu từ sữa, các sản phẩm từ sữa, chất thay thế sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa dừa, đồ uống làm từ yến mạch, đồ uống làm từ sữa đậu phộng (lạc), đồ uống trên cơ sở sữa, đồ uống có hương vị sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây, sữa bột, sữa đặc, sữa chua, kem (sữa), món tráng miệng làm từ các sản phẩm sữa, sữa giàu vitamin, ngũ cốc, ngũ cốc đã qua chế biến, chế phẩm ngũ cốc, bánh làm từ ngũ cốc dạng thanh, thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc, ngũ cốc ăn liền, các sản phẩm thực phẩm có thành phần chủ yếu là ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, ca cao, chế phẩm ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, sôcôla, đồ uống làm từ sôcôla có sữa, bánh, bánh quy giòn, kẹo, caramen, kem lạnh.

---

(111) **4-0575531**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02988

(220) 22/01/2021

(181) 22/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

CLEANTOP.VN
PRO CLEANING SERVICE

(531) 26.11.8

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG AN (VN)
Ấp Cái Ngay, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch toà nhà [bên trong]; giặt.

---

(111) **4-0575532**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03654

(220) 27/01/2021

(181) 27/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

NEXT NATURE

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; tấm che nắng (làm đồ đội đầu); dải băng buộc đầu; khăn rằn; dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay để thấm hoặc lau mồ hôi; trang phục; quần; quần soóc; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo len chui đầu; áo nịt len; áo nỉ; quần nỉ; quần áo lót; yếm thể thao; áo váy; váy; áo len dài tay; áo vét; áo choàng ngoài; bít

tất; găng tay; thắt lưng [trang phục]; trang phục dệt kim; áo gi lê; mũ trùm đầu; khăn quàng cổ; quần và áo để chơi thể thao, áo độn để chơi thể thao, quần soóc độn để chơi thể thao, quần độn để chơi thể thao.

---

(111) **4-0575533**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04639

(220) 03/02/2021

(181) 03/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAIKIOSAN
DÒNG SẢN PHẨM CAO CẤP

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỆT (VN)
Lô F1, đường số 10, cụm công nghiệp Hải Sơn, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Cân điện tử.

Nhóm 10: Thiết bị mát-xa rung; ghế mát-xa toàn thân dùng điện; máy đo huyết áp; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 28: Máy chạy bộ thể dục; xe đạp tập thể dục trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị mát-xa rung, ghế mát-xa toàn thân dùng điện, cân điện tử, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, máy chạy bộ thể dục, xe đạp tập thể dục trong nhà.

---

(111) **4-0575534**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04982

(220) 04/02/2021

(181) 04/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONTEKCO

(531) 15.9.11; 18.2.1; 25.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh cổ vịt.

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Thôn Dũng Cảm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; camera; micrô; loa; chuông [thiết bị báo động].

---

(111) **4-0575535**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05221

(220) 05/02/2021

(181) 05/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) XIAMEN CALESI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1906, No.103 Mupu Road, Huli District, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; bộ chuyển đổi phích cắm điện; ổ cắm điện; bộ sạc usb.

---

(111) **4-0575536**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05499

(220) 09/02/2021

(181) 09/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MAISON DE ARTISAN (VN)
Số 2 đường số 17, khu Nam Viên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt các loại; bánh mì; bánh kem; bánh trứng, bánh nướng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: bánh kẹo, bánh ngọt các loại, bánh mì, bánh bông lan, bánh kem, bánh trứng, bánh nướng cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo nghề làm bánh; tổ chức các cuộc thi làm bánh.

(111) **4-0575537**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05885
(181) 22/02/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/02/2021

(531) 1.5.3; 1.15.23; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) 1. TRƯỜNG THCS-THPT NEWTON (VN)
Khu dự án TNR Gold Mark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. TRƯỜNG TIỂU HỌC I-SẮC NIU-TƠN (VN)
Lô TH2, khu đô thị mới Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
3. TRƯỜNG TIỂU HỌC NEWTON GOLD MARK (VN)
Ô TH dự án khu nhà ở, văn phòng, dịch vụ, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
4. TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ NEWTON 5 (VN)
Lô B2.4 - TH01, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

NEWTON GRAMMAR SCHOOL

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0575538**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06800
(181) 01/03/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/03/2021

(531) 17.2.2; 26.5.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH VIVI MUSIC VIETNAM (VN)
Tầng 18, tòa nhà 678, số 67 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

VIVI MUSIC

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; tranh ảnh; ấn phẩm; áp phích quảng cáo; bưu thiếp; ảnh chụp [được in].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; quản lý dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng Internet; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền tác phẩm âm nhạc; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình hoặc phim điện ảnh; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn; quản lý quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

---

(111) **4-0575539**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08542

(220) 11/03/2021

(181) 11/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAPCO
NAMPHONGPHAT

(531) 6.7.4; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KINH DOANH NAM PHONG (VN)
677/19/5 Nguyễn ảnh Thủ, tổ 42, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt, bếp gas, bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện, lò nướng bằng điện, ấm đun nước bằng điện.

(111) **4-0575540**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08549

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

WIND

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) ĐOÀN VĂN XOAN (VN)
47/2 đường Bùi Quốc Khánh, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách; vali; ví bỏ túi bằng da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; ca vát; túi cho trang phục; khăn choàng; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0575541**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09020

(220) 15/03/2021

(181) 15/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ソジャ
soja

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MIREI (VN)
37 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, kem đánh răng, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, máy rửa mặt, máy massage mặt (xoa bóp) dùng cho cá nhân, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc bếp núc, quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách.

---

(111) **4-0575542**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10553

(220) 24/03/2021

(181) 24/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

G8 BEER · BIER · BIRRA · CERVEZA · BIERE · BIER · PREMIUM BEER
G8
Premium Beer
PREMIUM QUALITY

(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu, đỏ, đen, xám, trắng.

(731) DƯƠNG VƯƠNG HẢI (VN)
554 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0575543**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10609

(220) 24/03/2021

(181) 24/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAHO DINO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SEVEN NINE (VN)
175 Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0575544**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11778

(220) 01/04/2021

(181) 01/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

We Carry Your Belief

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN QUỐC TẾ FT (VN)
Tầng 12, khu B, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0575545**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13289

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

BECAMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: chế phẩm thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thuỷ sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, phân bón, thuốc thú y, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0575546**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13597

(220) 12/04/2021

(181) 12/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.5.16; 5.5.22; 5.5.23

(591) Vàng, xanh lá, xanh tím than, đỏ, hồng, cam, trắng.

(731) TRẦN THỊ MAI (VN)
31 phố Thành Công, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp; xà phòng; kem đánh răng; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học cổ truyền dân tộc; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; siro cho mục đích dược phẩm; nước tắm gội thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575547**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15202

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOPLAND

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Số 156 ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là mua bán bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0575548**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15256
(181) 22/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2021

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.15.15
(591) Xanh, xanh lá cây, màu ghi, trắng.
(731) VŨ QUANG HIỀN (VN)
Phòng T090709 tòa nhà T09 Vinhomes Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0575549**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42914
(181) 05/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/11/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOPARK (VN)
Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị mới; xây dựng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình công nghiệp; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu đô thị mới như dịch vụ sân gôn, sân tenis, bể bơi, câu lạc bộ sức khỏe luyện tập thể chất; công viên vui chơi giải trí trong đó có các trò chơi.

---

(111) **4-0575550**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-22860
(181) 29/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/10/2010

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng [dùng trong ngành y].

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê có chứa sữa (cà phê là chủ yếu).

Nhóm 33: Nước uống tăng lực chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở cà phê chứa cồn; đồ uống chứa cồn trừ bia.

---

(111) **4-0575551**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18050

(220) 05/06/2018

(181) 05/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.11; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, trắng, da cam.

(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bản lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0575552**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18051

(220) 05/06/2018

(181) 05/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11

(591) Trắng, da cam, xanh nước biển.

(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bản lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0575553**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18052

(220) 05/06/2018

(181) 05/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, da cam, xanh nước biển.

(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bản lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0575554**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18053

(220) 05/06/2018

(181) 05/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11

(591) Trắng, da cam, xám.

(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bản lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0575555**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18054

(220) 05/06/2018

(181) 05/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

HomePro

(531) 26.11.12

(591) Da cam, xanh.

(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bản lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0575556**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-32991

(220) 25/09/2018

(181) 25/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOMEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa; trường học có ký túc xá; xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0575557**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-35908
(181) 17/10/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/10/2018

7 D A Y Z

(731) PARKSON PRIVATE LABEL SDN BHD (MY)
Level 14, Lion Office Tower, No. 1 Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian; đồng hồ treo tường bao gồm nhưng không giới hạn ở đồng hồ dùng kim chỉ giờ, đồng hồ điện tử, đồng hồ quả lắc, radio đồng hồ, đồng hồ trông giống hình dạng ngôi nhà, đồng hồ quartz, đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay bao gồm nhưng không giới hạn ở đồng hồ đeo tay dùng kim chỉ giờ, đồng hồ điện tử đeo tay, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ quartz đeo tay, đồng hồ lặn, đồng hồ bấm giờ (chạy đua); vỏ đồng hồ treo tường; vỏ đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay dây đeo của đồng hồ đeo tay; dây chuyền đeo đồng hồ và khóa cài cho đồng hồ; phụ kiện dùng cho sản xuất đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường; đồ trang sức; đồ trang sức nhân tạo; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; đồ trang sức có tráng men; đồ trang sức từ đá poóc phia; khóa cài dùng cho đồ trang sức; móc cài đồ trang sức; túi đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; hạt dùng để làm đồ trang sức; đồ trang trí cho quần áo bằng kim loại quý; đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; trâm gài đầu; khuy măng sét; vòng đeo tay; vòng đeo tay kết hợp với đồng hồ đeo tay; lắc tay (vòng đeo tay); nhẫn; đồ nữ trang rẻ tiền; chuỗi hạt [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; trái tim bằng kim loại quý có thể lồng ảnh, đeo ở cổ [đồ trạng sức, đồ kim hoàn]; hoa tai; ghim cài; kim loại quý bao gồm không giới hạn ở vàng, bạc, Platin (bạch kim); đá bán quý; dây bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đá nhân tạo; ngọc trai; kim cương; tất cả đều thuộc nhóm 14.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc (không bằng kim loại); khung ảnh; vỏ bọc ngoài của chai bằng gỗ; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; kẹp bằng nhựa để khóa túi; thùng để đóng gói bằng nhựa; chìa khoá dạng thẻ nhựa [không mã hoá và không từ tính]; thẻ khoá bằng nhựa [không mã hoá]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gốc, sáp, thạch cao hoặc bằng chất dẻo; tất cả đều thuộc nhóm 20.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da; quần áo giả da; áo sơ mi; áo phông; áo cánh; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng); khăn choàng; áo rút ngoài; quần áo lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau

khi tắm; áo váy; áo len dài tay; áo chui đầu; áo vét [quần áo]; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo len đan (có hoặc không tay); quần dài; quần đùi; quần sóoc; quần Jean (quần bò); quần ống bó; găng tay; găng tay hở ngón; bộ quần áo; đồng phục; áo gilê; áo nịt len; váy; quần áo ngủ; quần áo dùng ở bải biển; quần áo bơi; bộ quần áơ tắm; áo may ô cho nam giới; quần áo thể thao; quần áo làm bằng vải denim; thắt lưng, đồ đi ở chân; đồ đi ở chân bằng da; đồ đi ở chân giả da; dép lê dùng khi tắm; tất cao cổ; tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; giày; dép đi trong nhà; dép; gót giầy; lót giày; giày mềm nhẹ (đề khiêu vũ); giày bệt; giày cao cổ; giầy cao su; giày thể thao; dép (tông) xỏ ngón; đồ đội đầu; đồ đội đầu bằng da; đồ đội đầu giả da; mũ nồi; mũ lưỡi trai; mũ; mũ tắm; tất cả đều thuộc nhóm 25.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, siêu thị, nhượng quyền thương mại tất cả các sản phẩm điện (như nồi chiên không dầu; lò nướng bánh mỳ; lò nướng bánh mỳ bằng điện; thm sưởi bằng điện; bếp nấu; bếp điện; máy sấy tóc; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; máy và thiết bị điện để làm sạch; thiết bị làm ấm giường ngủ, bình đun nước nóng, lồng ấp đựng than để làm ấm,dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn pin dùng điện; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; đèn điện; bếp điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; Nồi áp suất, dùng điện; túi bọc làm ấm chân, dùng điện; bít tất, làm nóng bằng điện; quần áo sưởi bằng điện; bóng đèn điện; khuôn bánh quế, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; chảo rán sâu lòng, dùng điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; máy ép bánh mỳ dạng dẹt (bánh tortilla), dùng điện; dụng cụ phun sô cô la dạng tháp, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; ống phóng điện dùng để chiếu sáng; đui đèn điện; thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; dụng cụ nấu chân không, dùng điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện để làm sữa chua; đèn điện dùng cho cây Nô-en; chăn dùng điện cho mục đích y tế; máy làm bánh gạo bằng cách giã, nghiền, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; máy đập chạy điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện; chổi điện trừ các bộ phận của máy móc; lược điện; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện; dụng cụ loại bỏ x vi, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện), sản phẩm gia dụng (như chế phẩm làm thơm không khí; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm khí, không dùng cho mục đích y tế; giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; tấm lót khay nướng bánh; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; chổi dùng để phết; gậy không dùng điện; giường; thiết bị làm ấm giường ngủ, bình đun nước nóng, lồng ấp có cán dài để sưởi không dùng điện; đồ dùng cho giường [trừ đồ vi]; khăn phủ giường/tấm trải phủ giường/tấm phủ giường [khăn trải giường]/chăn bông; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; nồi áp suất, không dùng điện; ca uống bia; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mở nút chai không dùng điện; chai lọ; bát [bát to]; hộp để chia khăn giấy; hộp bằng thuỷ tinh; giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; thớt dùng để xắt lát

bánh mì; thùng chứa bánh mỳ; cán chổi; chổi; đồ dùng để chải; bàn chải; thùng; dao nhỏ dùng để trổ, ghép chồi cây trong nông nghiệp; dụng cụ phết hoặc hút dung dịch ướp hoặc nước ép lên thịt hoặc gia cầm để nướng; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; móc để giúp cho việc cài khuy; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; khuôn bánh ngọt; ống bơm kem và đầu mũ để trang trí cho bánh; cây đèn nến [giá đỡ nến]; vòng trang trí chân nến; vật dụng tắt nến; cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; hộp đựng kẹo; khí đóng trong bình áp suất dùng để làm sạch và thổi bụi; găng tay rửa xe; gậy đập thảm [dụng cụ cầm tay]; chổi quét thảm; đèn gắn trên trần nhà; dao gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; B" vệ sinh để trong phòng; nắp đậy đĩa pho mát; dụng cụ cắt lát pho mát, không dùng điện; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dao bầu [dao]; đũa; vật dụng sàng than xỉ [dụng cụ gia dụng]; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chế phẩm làm sạch; dao bổ củi; van đóng kín của nắp nồi; vi để lau sàn nhà; cái kẹp phi quần áo; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc, không bằng giấy hoặc vi; bình lắc hỗn hợp đồ uống; thìa khuấy rượu cốctai; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê, không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; lược; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo [túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khuôn dùng trong nấu nướng; dụng cụ cắt bánh quy; lọ đựng bánh qui; bộ nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng bằng kim loại; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; túi lưới dùng trong nấu nướng, trừ loại dùng cho lò vi sóng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà không dùng điện; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; khay đựng thức ăn rơi vãi; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; dao kéo; dụng cụ cắt; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; cho chiên không dùng điện; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nắp đậy đĩa; đĩa; bàn chải để rửa bát đĩa; đĩa ăn dùng một lần; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; khay hứng mỡ; giàn phi đồ giặt; chế phẩm để giặt khô; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; thùng rác; đồ bằng đất nung để chứa đựng; cho bằng đất nung; cốc để giữ trứng khi ăn;dụng cụ tách lòng đỏ trứng, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; chổi lông; bình bẹt đựng đồ uống; vỉ đập ruồi; bẫy ruồi; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; cốc đựng trái cây để ăn; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; cho để rán; phễu để rót; khăn lau đồ đạc; găng tay làm vườn; dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp]; bình cầu thuỷ tinh [đồ đựng]; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; nút bằng thuỷ tinh; bát thuỷ tinh; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; nạo dùng cho nhà bếp; vật dụng đỡ vỉ nướng; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; đầu bàn chi đánh răng dùng điện; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; chai đựng rượu để trong túi bên hông; vải lanh dùng trong nhà; khuôn làm đá viên; thùng đựng đá lạnh; kẹp gắp đá; muôi (muỗng) múc kem; bình cách nhiệt; vỏ bọc bàn để là; bàn để là; túi giữ nhiệt; bình; ấm đun nước, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp;bàn nạo/cái nạo dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp;

giá đỡ dao trên bàn ăn; dao; muôi múc để phục vụ rượu; khay tròn có nhiều ô; lơ giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm ngâm giặt; chế phẩm để giặt; bóng đèn; dụng cụ loại bỏ xơ vải không dùng điện; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; xô vắt nước cây lau sàn; giẻ lau sàn; cối dùng cho nhà bếp; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; bẫy chuột; ca/chén vại; máy làm mì sợi vận hành bằng tay; sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà miệng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước; miệng vòi dùng cho bình tưới (dạng tia); dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; găng tay dùng cho lò nướng; thuỷ tinh được sơn vẽ; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; lọ đựng hạt tiêu; bình phun nước hoa; chày dùng cho nhà bếp; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại [bao gồm c bát đĩa]; khung ảnh; khay đựng bánh; gối; ống hút [nếm rượu vang]; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; găng tay để đánh bóng; khăn lau chùi bằng vải; chế phẩm đánh bóng; sáp đánh bóng; kem đánh bóng; đồ sứ để chứa đựng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; nắp bình; bình; chai làm lạnh; viên đá lạnh có thể tái sử dụng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; bát trộn sa-lát; kẹp gắp sa-lát; lọ đựng muối/lọ trộn muối; đồ dùng cọ rửa cho bằng kim loại; đĩa nhỏ; kéo; muỗng để múc dùng cho gia đình; vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; dung dịch cọ rửa; bàn chi cọ rửa; dụng cụ mài sắc; cuôi (muỗng) múc; cái sàng [dụng cụ gia đình]; cái giần sàng [dụng cụ gia đình]; hộp đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bàn xẻng dùng cho nhà bếp;bộ đựng đồ gia vị; vật dụng giữ bọt biển; bọt biển cho mục đích gia dụng; thìa; bình tưới; xoong hầm thịt; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; ống hút dùng để uống; lọ đựng đường kẹp gắp đường miếng; bàn; vật dụng giữ khăn bàn ăn; đĩa ăn; khăn trải bàn [không bằng giấy]; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vi; miếng/tấm vi lót trên bàn; bộ đồ ăn dao dĩa và thìa; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dĩa ăn; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; ca; đồ pha trà; bộ lọc trà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; đĩa, khay để túi trà đã pha; ấm trà; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chi vệ sinh; hộp đựng đồ trang điểm; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; bọt biển dùng để vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; giá để giấy vệ sinh; chế phẩm vệ sinh thân thể; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; tăm; máy ép bánh mỳ dạng dẹt không dùng điện [đồ dùng nhà bếp]; vòng và giá treo khăn tắm; khay bằng giấy dùng cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng; giá 3 chân [đồ dùng trên bàn]; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình; khuôn bánh quế, không dùng điện; ván để giặt; soda giặt, để làm sạch; chậu giặt; giỏ đựng giấy bỏ đi; bình tưới; dụng cụ đánh xi giày, không dùng điện; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện cho mục đích gia dụng, phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm; cửa hàng bách hóa dịch vụ (bán tất cả các sản phẩm nêu trên); dịch vụ xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo tiếp thị, dịch vụ quản lý marketing; dịch vụ tổ chức và điều khiển các cuộc triển lãm và triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo qua thư; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên; tất cả đều thuộc nhóm 35

(111) **4-0575558**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-41125

(220) 22/11/2018

(181) 22/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAN AGRI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)
Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại trong nông nghiệp.

Nhóm 30: Hạt tiêu; trà; cà phê.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống phục vụ sản xuất nông nghiệp; hạt chưa chế biến (ngũ cốc, hạt điều, hạt óc chó, hạt macca, hạnh nhân); lúa mì; lúa nếp; lúa mạch.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng cây bao gồm trồng lúa, ngô, cây lương thực, cây điều, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè và cây lâu năm; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

---

(111) **4-0575559**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-01600

(220) 14/01/2019

(181) 14/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

桔子酒店精选 ORANGE

(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore, Singapore 238485

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0575560**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14024

(220) 24/04/2019

(181) 24/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

HART

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; dung dịch làm sạch dùng cho bảng trắng.

Nhóm 04: Dầu, mỡ và sáp công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thu bụi, làm thấm ướt và hợp phần kết dính bụi; nến và bấc để thắp sáng; dầu dùng cho cưa xích; chất bôi trơn dùng cho động cơ; dầu dùng cho động cơ; nhiên liệu; nhiên liệu (lỏng) dùng cho động cơ đốt trong và động cơ diesel; dầu và dung dịch để thắp sáng, đốt nóng và bôi trơn; chất để thắp sáng; chất phụ gia, không phải hóa chất cho dầu và nhiên liệu; dầu và mỡ bôi trơn; dầu và dung dịch để cắt; dầu dùng cho bánh răng; sáp [nguyên liệu thô]; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; sản phẩm nhiên liệu từ gỗ vụn; vỏ bào được dùng làm nhiên liệu; than củi [nhiên liệu]; dung dịch để đốt cho bật lửa; nến; nến dùng cho cây thông noen.

Nhóm 09: Biển hiệu cảnh báo sàn ướt (biển báo hiệu phản quang, dùng cho mục đích gia dụng).

Nhóm 10: Dụng cụ bảo vệ thính giác; nút bịt lỗ tai và tai nghe (dụng cụ bảo vệ tai); thiết bị xoa bóp; con lăn dùng để xoa bóp; thiết bị trị liệu bằng khí nóng, găng tay để xoa bóp; dụng cụ cuốn nóng dùng cho mục đích phục hồi chức năng; thiết bị trị liệu bằng nhiệt.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió cấp nước và mục đích vệ sinh; đèn pha dùng điện; đèn; đèn pin dùng điện; đèn chạy bằng năng lượng mặt trời; đèn điện, cho cây noel; đèn xe đạp; bóng đèn; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt làm khô sàn ướt; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt phun sương để làm lạnh (chạy điện); thiết bị làm lạnh không khí bằng bay hơi chạy điện, có thể mang đi được; thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng, thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy làm khô không khí; hệ thống lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh chạy điện; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị chưng cất; máy sấy tóc; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị giữ ẩm; máy làm đá lạnh; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống tưới nước tự động; ấm đun nước chạy điện; thùng chứa và ngăn làm lạnh; lò rang; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị khử trùng; thiết bị sưởi ấm tay chạy điện (dùng cho cá nhân); quần áo sưởi, giầy sưởi, túi ngủ sưởi, tấm sưởi, đệm và chăn sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm chỗ ngồi chạy điện; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê chạy điện; thiết bị nấu bếp [lò] và lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); thiết bị sấy khô đồ giặt là; thiết bị khuyếch tán mùi hương; dụng cụ đốt và giữ lửa (lửa trại) không tạo khói; vỉ nướng, máy hoàn lưu không khí; thiết bị xử lý nước để sục khí và tuần hoàn nước; vòi nước.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe đẩy tay; goòng đẩy tay 4 bánh; xe đẩy bằng tay; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; xe thô sơ do súc vật kéo; xe cút cít; bơm lốp xe cộ; rơ moóc [xe cộ]; máy bay quân sự không người lái hoặc máy bay dân sự; thiết bị bay để chụp ảnh; xe đạp; xe hẩy [xe cộ]; xe tay ga chạy dưới nước (xe cộ); xe trượt trên sàn nhà có bánh xe; xe trượt trên sàn nhà có bánh xe, có thể gập thành ghế; xe goòng; xe đẩy (xe cộ).

Nhóm 14: Đồng hồ; kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ đo thời khắc và đo thời gian; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sỹ; chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in; bản in đúc; com pa để vẽ; bút để vạch dấu; bút và bút chì; bút đánh dấu dùng cho các bề mặt cứng, dùng tại các công trường; bút đánh dấu; bút dạ; cờ bằng giấy; hình ảnh trong sách báo, dạng in; xuất bản phẩm dạng in; biển hiệu bằng bìa cứng cho mục đích trưng bày; ấn phẩm quảng cáo và thẻ thông báo (ấn phẩm); giấy bao gói; túi và túi nhỏ bằng giấy; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu dùng để viết; mực; eke để vẽ; băng tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng keo xốp (đồ dùng văn phòng); băng dính hai mặt (đồ dùng văn phòng); băng dính bằng vải (đồ dùng văn phòng); phấn dùng để đánh dấu.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; nhựa pec-ca; gôm, thô hoặc bán thành phẩm; amiang; mi-ca dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa và chất dẻo dưới dạng được đúc ép để sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói bằng cao su hoặc chất dẻo, vật liệu để bịt kín và cách ly; ống mềm, ống dẫn mềm và tuýp mềm, không bằng kim loại; băng dính cách điện; băng dính dùng để cảnh báo [không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng]; băng để cách ly; băng dính bằng lá kim loại để cách ly hoặc bịt kín đường ống dẫn nhiệt; băng keo nhôm để cách ly hoặc bịt kín đường ống dẫn nhiệt.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương; khung ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại, để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng và phiến sừng ở hàm của cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trưng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng; hòm đựng cho đồ chơi; tủ đựng quần áo; giá đồ đạc để trưng bày; giá để sách; tủ sách; hòm bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ nhiều ngăn; bàn để xoa bóp; xe đẩy tay (đồ đạc); then chốt, đai ốc, đinh vít, móc, chốt trụ không bằng kim loại; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; hộp đựng dụng cụ không bằng kim loại (rỗng); thùng để đóng hàng bằng gỗ; thùng để đóng hàng bằng tre; tủ để lưu kho (đồ đạc); đệm khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm, đệm lò xo, gối; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; gối khí không dùng cho mục đích y tế; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối ống, đệm, đệm rơm, cũi cho vật nuôi trong nhà; giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; khay, không bằng kim loại; túi ngủ để cắm trại; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; giá trưng bày (đồ đạc); bàn làm việc của thợ mộc; tay cầm của dụng cụ gia dụng, không bằng kim loại; giá cưa; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; tấm đệm và tấm trải để ngủ; trạm làm việc tại ga ra (đồ đạc); bảng ghi điểm số trò chơi, không bằng kim loại và bằng giấy, bìa cứng; bàn dọn thức ăn có bánh xe (đồ đạc).

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp và dùng cho gia đình; bộ đồ nấu và bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; lược và bọt biển; bàn chải ngoại trừ bút lông; vật liệu dùng

để làm bàn chải; giẻ lau để làm sạch; giẻ bằng vải để làm sạch; bông vụ để lau dọn; tấm để làm sạch; chổi cao su (dụng cụ làm sạch); bùi nhùi thép để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ bằng thủy tinh, sứ và đất nung; chai hình bầu nậm; dụng cụ mở nút chai rượu; dụng cụ mở nút chai; vật dụng đuổi côn trùng, dụng cụ phân phối thức ăn động vật; giẻ lau; chổi quét dọn; chổi chạy điện (không phải là bộ phận của máy móc); tấm để làm sạch; miếng cọ rửa; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; thiết bị đánh xi, không dùng điện; đồ chứa đựng thức ăn để cất giữ; ấm đun nước không vận hành bằng điện; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; máy trộn thức ăn không chạy điện; dụng cụ để làm kem không chạy điện; phễu để rót; bình phun không dùng cho mục đích y tế; nồi hấp (nồi áp suất), không dùng điện; rổ/giỏ dùng trong nhà; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chai lọ; chai đựng nước; bát [bát to]; hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy; chổi; xô; đồ gốm cho mục đích gia dụng; giẻ lau (vải) để làm sạch; giẻ lau bằng vải để làm sạch sàn nhà; giẻ lau để làm sạch; lọc cà phê, không dùng điện; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; thùng ướp lạnh cho thức ăn và đồ uống; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; bát đĩa bằng sành; chén bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; chén, thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình thon cổ; găng tay làm vườn; găng tay cho mục đích gia dụng; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện và sóng âm; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; bát cho ăn và dụng cụ chải lông cho vật nuôi; thiết bị và dụng cụ để chăm sóc và làm sạch răng, lợi và miệng; bóng đèn như một bộ phận của thiết bị diệt côn trùng; ống hút dùng để uống nước.

Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều và vải bạt; mái che bằng vải dệt hoặc vật liệu tổng hợp; buồm; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; vật liệu để đệm lót, lót và nhồi không bằng giấy, các tông, cao su hoặc chất dẻo hoặc các tông; vật liệu sợi dệt dạng thô và sản phẩm thay thế cho chúng; túi đựng đồ để giặt; túi bằng vải/ vải dệt để bao gói; túi đựng thư từ.

Nhóm 24: Vải/Vải dệt và sản phẩm thay thế vải/vải dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; túi ngủ; khăn lanh dùng trong nhà; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0575561**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14815

(220) 03/05/2019

(181) 03/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN CHÍNH TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN (VN)
Phố Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân lạm dụng dược chất, chất gây nghiện; dịch vụ điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện ở các trung tâm điều trị và cai nghiện.

---

(111) **4-0575562**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18451

(220) 27/05/2019

(181) 27/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.4; 11.3.14; 26.4.2; 26.4.18

(731) TRẦN QUANG THÁI (VN)
137/20 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0575563**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-22742

(220) 30/05/2016

(641) 4-2016-15600

(181) 30/05/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

LEXICOMP

(731) UPTODATE, INC. (US)
230 Third Ave, Waltham, Massachusetts 02451 U.S.A

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp cơ sở dữ liệu tìm kiếm trực tuyến có tính năng thông tin nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực thử nghiệm lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, điều kiện y tế và dược lý.

---

(111) **4-0575564**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23409

(220) 26/06/2019

(181) 26/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24

(591) Trắng, da cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM LÂM HẠNH (VN)
Số nhà 44, đường Lương Sơn Tuyết, tổ 8, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường, phèn, súp yến, yến chưng có collagen), cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn) nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575565**

(210) 4-2019-32689

(181) 26/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

BERRY _PAINT

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232844/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/08/2019

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
Lô E12- khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0575566**

(210) 4-2019-33701

(181) 30/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

MỘC ESPRESSO
Năng lượng cho ngày mới

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232845/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/08/2019

(531) 11.3.4; 25.1.6; 26.5.1

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) BÙI MINH TUYẾN (VN)
Tổ 3, thôn 2, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0575567**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33981

(220) 03/09/2019

(181) 03/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.3

(591) Đen, kem.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM (VN)
41 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm động vật; thực vật đã chế biến để tiêu dùng và bảo quản: thịt gia súc, gia cầm tươi hay đã chế biến đóng gói bán lẻ, rau, quả tươi được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín đóng gói bán lẻ, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả đóng gói bán lẻ, dầu thực vật và mỡ đóng gói bán lẻ.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca-cao; kem lạnh; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm đã chế biến để tiêu dùng và bảo quản.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; tập hợp và trưng bày, ký gửi các mặt hàng: thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm chức năng, dụng cụ nhà bếp, đồ vệ sinh cá nhân tại các cửa hàng bán lẻ, bán buôn, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích.

---

(111) **4-0575568**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38214

(220) 30/09/2019

(181) 30/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.6; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GREENHOME (VN)
184 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: cây xanh, chậu trồng cây, cỏ nhân tạo, dụng cụ làm vườn, phân bón, đất trồng cây; thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: cây xanh, chậu trồng cây, cỏ nhân tạo, dụng cụ làm vườn, phân bón, đất trồng cây; nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0575569**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00404

(220) 06/01/2020

(181) 06/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.6; 26.4.1; 26.15.15

(591) Xanh, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DOANH NHÂN VERCO (VN)
Số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ tài chính; đánh giá tiền tệ; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0575570**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04783

(220) 19/02/2020

(181) 19/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUỲNH PHÚ GIA (VN)
818 Nguyễn Văn Linh, khu dân cư Happy Valley, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có gas và không gas; nước khoáng (đồ uống), nước uống đóng chai; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bia, nước giải khát có gas và không gas, nước khoáng (đồ uống), nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, đồ uống có cồn [trừ bia], rượu vang.

---

(111) **4-0575571**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05414

(220) 24/02/2020

(181) 24/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIKADA

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 39 đường số 19, K. Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; thuốc đánh răng.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá, rau, củ.

---

(111) **4-0575572**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14059

(220) 28/04/2020

(181) 28/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAVOSA

(531) 26.2.7; 26.11.8; 26.13.1

(591) Xanh tím than, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DELTA CENTRE VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (không bao gồm sơn cách điện); vecni; chất kết dính dùng cho sơn

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0575573**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32705

(220) 14/08/2020

(181) 14/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MONDAYS

(731) 1. CHENG, KAI - HUNG (TW)
1507 Yucheng Road, Kaohsiung City, Taiwan
2. CHAN BILLY HO KI (CA)
4088 Venables St., Burnaby, BC, Canada

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ kinh doanh siêu thị: các sản phẩm bánh kẹo, bia, rau.

---

(111) **4-0575574**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40071
(220) 30/09/2020
(181) 30/09/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

MART
CONYEU
CHUỖI CỬA HÀNG MẸ & BÉ

(531) 2.5.1; 2.5.6; 2.5.23; 2.9.1; 2.9.14
(591) Hồng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH HOÀNG LONG (VN)
Ô 12, lô A5, đường D1, khu tái định cư Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm mẹ và bé như: bình sữa và phụ kiện bình sữa như núm ti, bỉm tã giấy, đồ chơi cho bé, tấm lót.

---

(111) **4-0575575**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41429
(220) 08/10/2020
(181) 08/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

Takora

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN LUÂN (VN)
Căn B07.09 chung cư Citi Soho, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy giặt; máy rửa bát.

Nhóm 08: Bàn là; máy cắt tóc; máy cạo râu; nhíp; dao; kéo.

Nhóm 09: Tai nghe; pin; củ sạc điện thoại di động; loa; thẻ nhớ; camera.

---

(111) **4-0575576**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41512
(220) 08/10/2020
(181) 08/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

SKOOL
ACADEMY

(531) 2.1.1; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.11.13; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SKOOL VIETNAM (VN)
Tầng 46, Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0575577**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41513

(220) 08/10/2020

(181) 08/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY TNHH SKOOL VIETNAM (VN)
Tầng 46, Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0575578**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43799

(220) 22/10/2020

(181) 22/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 2.1.22

(591) Đỏ, trắng, cam, xám, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM TINH PETROL (VN)
Số 161, đường Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hộp kim loại đựng thực phẩm; két sắt; chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao, kéo, thìa và dĩa; dao cạo; búa.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; đồ lau dọn; đồ thuỷ tinh.

Nhóm 30: Cà phê; chè; gạo.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas, đồ dùng nhà bếp, gạo.

---

(111) **4-0575579**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46819

(220) 10/11/2020

(181) 10/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1

(591) Vàng.

(731) PHẠM THỊ HƯƠNG (VN)
Xã An Tiến, huyện An Lão, tỉnh Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm; làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc; bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi.cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0575580**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47316

(220) 13/11/2020

(181) 13/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Zentral

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0575581**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02863

(220) 22/01/2021

(181) 22/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Xanhsam
NATURAL & ORGANIC

(531) 5.1.7; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) LẠI THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 16, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thực phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.

---

(111) **4-0575582**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03528
(181) 26/01/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/01/2021

LYT-100-MBR

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 3, ngõ 117, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý nước thải; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý rác thải y tế; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống quản lý rác thải công nghiệp; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống cung cấp và loại thải hoá chất tại nhà máy hoặc các nơi khác.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải, hệ thống thoát nước; thiết kế hệ thống xử lý nước thải.

---

(111) **4-0575583**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03715
(181) 27/01/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/01/2021

LYT-200-MBBR

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 3, ngõ 117, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý nước thải; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý rác thải y tế; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống quản lý rác thải công nghiệp; lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì hệ thống cung cấp và loại thải hóa chất tại nhà máy hoặc các nơi khác.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải, hệ thống thoát nước; thiết kế hệ thống xử lý nước thải.

---

(111) **4-0575584**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05068
(220) 05/02/2021
(181) 05/02/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.11.7; 3.11.24; 4.5.15
(591) Hồng, hồng nhạt, hồng ánh vàng đen.
(731) NHÂM THÙY LINH (VN)
Phòng H10 tòa A khu chung cư 96 Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tranh ảnh.

Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi video; đồ chơi; thú nhồi bông (đồ chơi); mô hình thu nhỏ đồ chơi; nhân vật đồ chơi; bột nhào nặn đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, quà tặng, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], thiết bị chơi trò chơi video, đồ chơi, thú nhồi bông, mô hình thu nhỏ đồ chơi, nhân vật đồ chơi, bột nhào nặn đồ chơi, ốp lưng điện thoại, phụ kiện điện thoại (tai nghe, cáp sạc, miếng dán màn hình), đĩa nhạc, tranh ảnh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn.

---

(111) **4-0575585**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2007-17165
(220) 30/08/2007
(181) 30/08/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 5.5.19; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HƯNG PHÁT (VN)
D9/11A, quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nạp pin điện thoại.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: nhông, xích, đĩa, hộp đựng đồ dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0575586**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05379

(220) 08/02/2021

(181) 08/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Nâu vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƠ LỤA QUẢNG NAM (VN)
28 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(111) **4-0575587**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10246

(220) 23/03/2021

(181) 23/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quảng cáo bằng đài phát thanh.

---

(111) **4-0575588**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19909

(220) 19/05/2021

(181) 19/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FAMITA (VN)
63 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy thấm; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã quần, giấy vệ sinh, giấy thấm.

---

(111) **4-0575589**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19981
(220) 19/05/2021
(181) 19/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15
(591) Cam, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MIỀN NAM (VN)
86 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy ăn, nước mắm, đồ uống không cồn; mua bán xà phòng, nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0575590**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24654
(220) 18/06/2021
(181) 18/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ÚT HẠNH (VN)
F6/32A ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu.

---

(111) **4-0575591**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24702
(220) 18/06/2021
(181) 18/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

Natumi

(731) NATUMI GMBH (DE)
Gierlichstrasse 17, 53840 Troisdorf, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm thực vật thay thế cà phê; hương liệu hạnh nhân sử dụng cho thực phẩm hoặc đồ uống (trừ tinh dầu); chế phẩm ngũ cốc; hạt kê đã chế biến [sản phẩm ngũ cốc]; gạo; yến mạch đã chế biến; bột đậu nành; kiều mạch, đã chế biến; chất chiết xuất dạng lỏng từ ngô (phụ phẩm của ngô sau quá trình nghiền ướt) được sử dụng như một loại gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Nước ép rau [đồ uống]; đồ uống có chứa yến mạch (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước sô đa; đồ uống không cồn; nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0575592**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26598

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Beera

(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.5.19; 5.5.20; 25.7.25

(591) Đỏ, hồng, cam đậm, cam nhạt, vàng, xanh lục, xanh lam nhạt, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIC RETAIL (VN)
Số 93 đường số 10, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dạng giấy ăn được; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; nước mật cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mật ong.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm để chăm sóc tóc, chế phẩm trang điểm, tinh dầu (mỹ phẩm), mật ong và các sản phẩm từ mật ong, trà (chè), kem, đồ thời trang (quần áo, giày dép, đồ đội đầu, túi xách), khăn, tạp dề, đồ uống có cồn, rượu mật ong, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm dạng giấy ăn được, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, nước mật cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở yến mạch; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0575593**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28889

(220) 13/07/2021

(181) 13/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

THEKLA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THEKLA (VN)
Tầng 18, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 21: Bộ đồ uống trà; đồ pha trà; bộ lọc trà; ấm trà; hộp đựng chè; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà.

Nhóm 24: Vải; nỉ; vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy.

Nhóm 27: Thảm; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; tổ chim ăn được; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; chiết xuất của thịt; trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước quả cô đặc (không có cồn); đồ uống không cồn có hương vị trà; bia.

Nhóm 33: Đồ uống hoa quả có cồn; chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Hướng dẫn trà đạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575594**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30852

(220) 27/07/2021

(181) 27/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

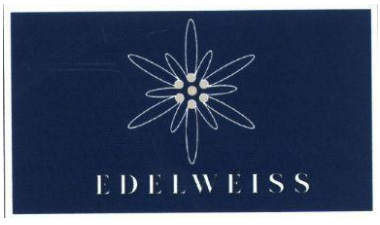

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH EDEL WEISS DECOR (TÊN TIẾNG VIỆT: HOA NHUNG TUYẾT) (VN)
127 (SD-06) Nguyễn Đức Cảnh, khu Mỹ Đức H25-2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đèn treo, đèn chùm, đèn bàn, đèn đứng, đèn trang trí, tranh ảnh trang trí, hoa giả, vòng hoa giả, hoa trang trí, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, tượng bằng kim loại thường, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, tượng bằng đá, bê tông hoặc

cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ trang trí bằng gốm sứ thủy tinh, đồ trang trí decor, chuông gió [trang trí], vật trang trí bàn ăn (nến, giá đỡ nến, phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh], tô, chén, tách, ly, bộ đồ ăn bằng bạc [dao, dĩa và thìa]), đồ trang trí cho cây Noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo), tấm thảm, thảm chùi chân ở cửa, tấm phủ sàn, tinh dầu, sữa tắm, sữa rửa tay, phụ kiện nhà tắm (vòi sen, vòi, bồn rửa, bồn tắm, dây vòi sen, vòi xịt, gương); mua bán phụ kiện sân vườn: chậu hoa, bệ đỡ chậu hoa, bình tưới.

---

(111) **4-0575595**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32496

(220) 13/08/2021

(181) 13/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.10; 11.1.25; 25.7.25; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK & KINH DOANH THƯƠNG MẠI SUNSHINE VIỆT NAM (VN)
Liền kề số 173, No 04, khu 27-28, đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị (bán lẻ/bán buôn), sàn giao dịch thương mại điện tử (bán lẻ/bán buôn), xuất nhập khẩu các sản phẩm: hóa mỹ phẩm, hóa phẩm tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, hóa phẩm vệ sinh (nước rửa rau củ quả, thịt), giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy rút, quần áo, giày dép thời trang, mũ nón, thực phẩm chưa qua chế biến (các loại rau củ quả tươi, thịt gia cầm gia súc, thủy sản, hải sản đông lạnh hoặc được bảo quản phù hợp), thực phẩm đã qua chế biến (rau củ quả đóng hộp, rau củ quả muối, ô mai, mứt hoa quả, thịt hộp, thịt muối, bánh, kẹo, sô cô la, cà phê, kem, sữa, đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy làm kem, máy làm sữa chua, máy hút bụi, quạt điện, quạt tháp, quạt điều hòa, quạt hơi nước, máy hút mùi nhà bếp, máy xay và ép trái cây, máy xay thực phẩm, máy làm sữa hạt, máy ép chậm, máy lọc nước, máy đánh trứng, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, máy rửa bát, máy sấy bát đĩa, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, đèn bàn, đèn led, đèn trang trí, đèn tủ bếp, đèn hắt), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ tivi, bàn ăn).

---

(111) **4-0575596**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32511

(220) 16/08/2021

(181) 16/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

JARVIS

(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(111) **4-0575597**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32532

(220) 16/08/2021

(181) 16/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Escosffier

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC LAN (VN)
149 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575598**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33747

(220) 27/08/2021

(181) 27/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

YAMAGUCHI
Đầu Tư Cho Sức Khỏe

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút chân không; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; rô bốt [máy móc]; rô bốt công nghiệp.

Nhóm 09: Cân sức khỏe; thiết bị và dụng cụ để cân.

Nhóm 10: Máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp, thiết bị rung xoa bóp, máy massage.

Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí.

Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe cộ chạy bằng điện; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; bơm lốp xe đạp; xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; cặp da; ba lô; vali; vali có bánh xe; túi di lịch; vali du lịch; vali [hành lý]; vali xách tay.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc; đồ lau dọn; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; lược điện; lược dùng điện; bàn chải đánh răng; bàn chải

đánh răng, dùng điện; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, cho mục đích gia dụng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; vật dụng giữ lạnh/ ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; chổi quét thảm; đầu bàn chải cho bàn chải đánh răng dùng điện.

Nhóm 27: Thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm tập thể dục; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm yoga.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể dục đa năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân; quả tạ tay; trò chơi, đồ chơi; đồ chơi của trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy hút bụi, máy hút bụi chân không, túi của máy hút bụi chân không, ống vòi của máy hút bụi chân không, thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, rô bốt [máy móc], rô bốt công nghiệp, cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, máy đo huyết áp, dụng cụ đo huyết áp, thiết bị đo huyết áp, thiết bị rung xoa bóp, máy massage, hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi du lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, dụng cụ thể dục thể thao, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể dục đa năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân, quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng đồ đạc; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ cho thuê đồ chơi.

---

(111) **4-0575599**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33750

(220) 27/08/2021

(181) 27/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAITASHI®
御手の物

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cân sức khỏe; thiết bị và dụng cụ để cân.

Nhóm 10: Máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp, thiết bị rung xoa bóp, máy massage.

Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí.

Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe cộ chạy bằng điện; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; bơm lốp xe đạp; xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; cặp da; ba lô; vali; vali có bánh xe; túi di lịch; vali du lịch; vali [hành lý]; vali xách tay.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đồ lau dọn; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; lược điện; lược dùng điện; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, cho mục đích gia dụng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; chổi quét thảm; đầu bàn chải cho bàn chải đánh răng dùng điện.

Nhóm 27: Thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm tập thể dục; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm yoga.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể dục đa năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân; quả tạ tay; trò chơi, đồ chơi; đồ chơi của trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, máy đo huyết áp, dụng cụ đo huyết áp, thiết bị đo huyết áp, thiết bị rung xoa bóp, máy massage, hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi du lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, dụng cụ thể dục thể thao, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể đục đa năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân, quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng đồ đạc; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ cho thuê đồ chơi.

(111) **4-0575600**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38162

(220) 11/10/2021

(181) 11/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH A&M ASIA (VN)
Số 10, đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví da; cặp da; túi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo chơi golf (trừ găng tay golf); giày chơi golf.

Nhóm 28: Gậy chơi golf; vỏ bọc đầu gậy chơi golf; bóng chơi golf; găng tay chơi golf; túi đựng vật dụng chơi golf; điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

---

(111) **4-0575601**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39193

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH AN (VN)
Số 9 ngõ 38, phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị văn phòng; thiết bị điện tử, âm thanh; thiết bị thể thao.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa điện, phần cứng máy tính, đồ đạc, dụng cụ.

---

(111) **4-0575602**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40020

(220) 21/10/2021

(181) 21/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DƯỢC SƯ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƯ (VN)
Tầng 7, tòa nhà Citilight, số 45 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng trong khoa học; hóa chất dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại); phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; mực in.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ); băng giấy dùng để châm lửa; nến.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; tã lót trẻ em; thuốc trừ sâu.

Nhóm 06: Kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa bằng kim loại (không gồm khóa điện); hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; két sắt an toàn; móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy khí nén; máy nghiền.

Nhóm 08: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; máy vi tính; pin mặt trời; ắc quy; pin điện; dây điện; cáp điện; kính đeo mắt (kính mắt và kính bảo hộ).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp nấu; đèn điện.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đẩy trẻ em; xe điện; tầu thủy.

Nhóm 13: Đạn dược; pháo hoa; chất nổ; súng (vũ khí); tên lửa đạn đạo; xe tăng (vũ khí).

Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; âm thoa (dụng cụ tạo ra âm thanh ở một độ cao nhất định); thiết bị lật trang cho tập bản nhạc; khoá lên dây đàn; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm (sản phẩm in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su; nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; chất dẻo bán thành phẩm; sơn cách nhiệt, cách điện; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da thuộc; vật liệu giả da; rương; va li; túi.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ xây dựng; ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; các công trình xây dựng phi kim loại vận chuyển được; cấu kiện xây dựng phi kim loại vận chuyển được; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc bằng kim loại; đồ thủ công mỹ nghệ; gối; đệm.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại quý); chổi lau nhà; đồ thuỷ tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 22: Lều/trại (mang đi được); sợi dệt (sợi thô); vỏ (túi chùm) vai áo để bảo quản quần áo; lông vũ dùng cho bộ đồ giường; dây cáp không bằng kim loại; bông thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thuỷ tinh dùng trong ngành dệt; sợi cao su dùng cho ngành dệt; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải; khăn trải bàn; ga trải giường; chăn; thảm trang trí treo tường bằng vải; rèm cửa bằng vải hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

Nhóm 26: Khóa kéo (phec-mơ-tuya); hoa nhân tạo; quả nhân tạo; dải ruy băng trang trí; đồ dùng để thêu; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý.

Nhóm 27: Thảm không bằng vải/sợi dệt; tấm phủ tường không bằng vải/sợi dệt; miếng bọc phủ trần nhà; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 28: Trò chơi điện tử; đồ chơi; máy tập thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 29: Aga/thạch dùng cho mục đích nấu ăn; kem bơ; men dịch vị; hoa có thể ăn được (đã sấy khô); đồ uống trên cơ sở sữa dừa; hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; bột hạnh nhân; nấm men; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; đường; muối.

Nhóm 31: Động vật sống; hạt giống để trồng; cây giống; hoa tươi; thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; gỗ cây [đã chặt, chưa xử lý].

Nhóm 32: Bia; nước tinh khiết đóng chai; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả lên men (không có cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; đồ uống chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 34: Thuốc lá; xì-gà; đầu lọc thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa cho người hút thuốc; diêm cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (với mục đích bán hàng); dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống thực hiện bởi cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa máy móc và thiết bị công trình; lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; hãng thông tấn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ bào chế và điều chế chế phẩm dược (cho người khác); dịch vụ in ấn; xử lý kim loại; xử lý nước; gia công cắt may xử lý vật liệu; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ xuất bản sách.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu địa chất; cung cấp dịch vụ xác thực cho người sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ môi giới đặt chỗ cho khách sạn, nhà trọ hoặc các loại hình lưu trú tương tự.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0575603**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43990
(181) 11/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/11/2021

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.3.2; 19.13.21; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, vàng, vàng cam, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua.

---

(111) **4-0575604**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44102
(181) 12/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/11/2021

(531) 5.3.16; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) PHAN LÊ THANH THỤC (VN)
111 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 36: Nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; nghiên cứu tài chính; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0575605**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45626

(220) 22/11/2021

(181) 22/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN AN PHARMA (VN)
162/19, Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thuốc tân dược; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc).

---

(111) **4-0575606**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46879

(220) 29/11/2021

(181) 29/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1

(591) Xanh tím than, xanh lá cây, vàng, vàng da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KHAI MINH ĐỨC (VN)
Số 31, Long Cảnh Tây 2, khu đô thị Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phim ảnh; dịch vụ mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hoá; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy trong các lĩnh vực thể thao, giải trí, văn hoá, nghệ thuật; dịch vụ tổ chức các khoá đào tạo chuyên môn; dịch vụ tổ chức sự kiện văn hoá, giáo dục, thể thao, giải trí, lễ kỷ niệm; dịch vụ tổ chức chương trình trao đổi với sinh viên nhằm hỗ trợ giáo dục; dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí; dịch vụ xuất bản ấn phẩm; dịch vụ sản xuất phim ảnh trừ phim quảng cáo; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ ghi âm.

---

(111) **4-0575607**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47386

(220) 01/12/2021

(181) 01/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến tươi, yến thô, yến đã qua sơ chế, cà phê, trà, rau củ, quả đã qua chế biến, rau, củ, quả tươi, đèn mặt trời, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cung ứng lao động (cung ứng nhân sự); dịch vụ quản lý nhân sự và nguồn nhân lực.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý tài chính; cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài sản; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ ủy thác đầu tư.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0575608**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47439

(220) 01/12/2021

(181) 01/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

EUROPUWA

(731) VIỆN CÔNG NGHỆ VÀ SỨC KHỎE (VN)
Số 8 đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước, lọc nước và vệ sinh.

---

(111) **4-0575609**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52636
(220) 30/12/2021
(181) 30/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
Lầu 1-2-3-4 số 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường nhằm đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường cho mục đích dự báo kinh tế; hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh

Nhóm 36: Kinh doanh tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quỹ đầu tư và quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính, đầu tư tài chính, dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán; dịch vụ đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến (qua mạng internet); dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến chứng khoán và các hoạt động tài chính khác, bao gồm cả giao dịch và đầu tư vào chứng khoán và các hoạt động tài chính cho các cá nhân và/hoặc doanh nghiệp khác.

---

(111) **4-0575610**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52705
(220) 31/12/2021
(181) 31/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 20.5.7; 26.1.1; 26.11.7; 26.15.15
(591) Xanh, xám, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG (VN)
Tầng 5, 32 Hòa Mã, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị phân phối năng lượng điện, năng lượng tái tạo; thiết bị chuyển hóa năng lượng tái tạo (thiết bị nhằm chuyển hóa từ năng lượng thiên nhiên thành năng lượng điện).

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại, quan hệ công chúng và thăm dò dư luận; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp của ngành trồng trọt và chăn nuôi.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Khu du lịch sinh thái và làng du lịch (mục đích vui chơi giải trí); dịch vụ khu vui chơi giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp: trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và chăm sóc cảnh quan.

---

(111) **4-0575611**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00262

(220) 05/01/2022

(181) 05/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH DAVID (VN)
51/17 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Thìa và dĩa

---

(111) **4-0575612**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00319

(220) 05/01/2022

(181) 05/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Yên Thảo

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, grường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống được liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0575613**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04938

(220) 17/02/2022

(181) 17/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mana Food

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BA NGON (VN)
70/33 Hiệp Thành 49, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Rau (đã chế biến); củ (đã chế biến); quả đã sấy khô; thịt khô; thủy sản khô; hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0575614**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04976

(220) 17/02/2022

(181) 17/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MiX 米克斯

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) MASTERING SERVICES SDN. BHD. (MY)
No. 85, Jalan Radin Bagus, Business Zone Sri Petaling, 57000 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn thực phẩm.

---

(111) **4-0575615**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07793

(220) 10/03/2022

(181) 10/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HT OCEAN EDU

(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.5.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC & ĐỊNH CƯ HT ĐẠI DƯƠNG (VN)
Lầu 1 tòa nhà số 284/41/2 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ.

---

(111) **4-0575616**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09114

(220) 21/03/2022

(181) 21/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG NGỌC TRANG (VN)
Cụm 2, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư thiết bị ngành nông nghiệp gồm: chậu trồng cây, bầu trồng cây, chất trồng cây, dụng cụ làm vườn, hạt giống cây các loại.

---

(111) **4-0575617**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09144

(220) 21/03/2022

(181) 21/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMMER

(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
P12A07 CT1 KĐT EcoGreen City, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0575618**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09169

(220) 21/03/2022

(181) 21/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.18; 26.4.3

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) LĂNG VĂN HÙNG (VN)
54 Nguyễn Thị Minh Khai, khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại bán hàng; xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0575619**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15435

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.6; 1.1.10

(591) Đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG CÔNG NHÌ (VN)
Thôn Bắc Tân Dân, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang thơm); hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; tinh dầu (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0575620**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15601

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INMERGERS (VN)
Tầng 7, số 192 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xử lý dữ liệu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web và thiết bị di động; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến.

---

(111) **4-0575621**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15602

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INMERGERS (VN)
Tầng 7, số 192 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương nại; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xử lý dữ liệu

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web và thiết bị di động; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến.

---

(111) **4-0575622**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15618

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) PHẠM MINH HIỆN (VN)
Thôn Phước Hòa 3, xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắt Lắk

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không cồn).

Nhóm 33: Rượu ngâm yến sào (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575623**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15724

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KLORE
CLINICAL

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KLORE INTERNATIONAL (VN)
U7-05 khu D đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thương mại, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị gây mê, dao (dùng để giải phẫu), kéo (dùng để giải phẫu), thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y, vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

---

(111) **4-0575624**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15775

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VŨ CÁT TƯỜNG

(731) VŨ CÁT TƯỜNG (VN)
Số 469 Võ Thị Sáu, khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ sáng tác nhạc, viết bản phối khí âm nhạc.

---

(111) **4-0575625**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15778

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VUCATTUONG

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9

(731) VŨ CÁT TƯỜNG (VN)
Số 469 Võ Thị Sáu, khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ sáng tác nhạc, viết bản phối khí âm nhạc.

---

(111) **4-0575626**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15798

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 26.3.23; 26.5.1

(591) Vàng, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDT VIVIAN DIAMOND (VN)
139A7 đường số 9, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hàng hóa: đồ trang sức, đồ trang sức giả, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức), vòng đeo chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng, đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0575627**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16216

(220) 06/05/2022

(181) 06/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIETLAVANI

(731) VŨ THỊ THU HIỀN (VN)
Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0575628**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19383

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANNETA

(531) 5.5.20; 25.1.25; 25.3.15

(731) CÔNG TY TNHH ANNETA (VN)
Số 40, lô C14B đường C, khu phố Star Hill, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0575629**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20081

(220) 30/05/2022

(181) 30/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ELLY
WEDDING & EVENT

(531) 4.1.2; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ TRANG TRÍ TIỆC CƯỚI ELLY (VN)
413/86 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các sự kiện giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

(111) **4-0575630**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20914
(181) 02/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

HORTUS

(220) 02/06/2022

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.7
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH CÁT GIA (VN)
161A (1 phần) - 163 - 165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm chương trình máy tính, chương trình máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính đa phương tiện tương tác, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính; cập nhật chương trình phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0575631**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22842
(181) 14/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Jinheng

(220) 14/06/2022

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XIN JIN HENG (VN)
Số 1081, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch.

---

(111) **4-0575632**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23908
(220) 21/06/2022
(181) 21/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

NETA

(731) CÔNG TY TNHH JUNRI VIỆT NAM (VN)
Tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay đa năng chạy bằng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện

Nhóm 11: Đèn sưởi nhà tắm; đèn led

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; nồi nấu không dùng điện; cốc; bát; đũa

Nhóm 35: Mua bán: đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, máy xay đa năng chạy bằng điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy ép thực phẩm, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, bát, đũa, đĩa ăn, dĩa, thìa, bàn ủi, máy lạnh, đèn sưởi nhà tắm, đèn led

---

(111) **4-0575633**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24009
(220) 21/06/2022
(181) 21/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 8.1.1; 8.1.6; 25.1.6; 26.1.1
(591) Cam, trắng, đen, cam nâu nhạt, cam ánh hồng, xanh lá.
(731) LƯƠNG ĐỨC DUY (VN)
Số nhà 206 đường Biên Hòa, tổ 7, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Chả làm từ cá; chả làm từ thịt; thịt xiên nướng; pate; lạp xưởng tươi; xúc xích tươi.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì pate trứng; bánh mì pate thập cẩm; bánh mì pate hải sản; bánh mì pate thịt xiên nướng; nước xốt (gia vị).

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: chả làm từ cá, chả làm từ thịt, thịt xiên nướng, pate, lạp xưởng tươi, xúc xích tươi, bánh mì, bánh mì pate, bánh mì pate trứng, bánh mì pate thập cẩm, bánh mì pate hải sản, bánh mì pate thịt xá xíu, bánh mì pate thịt xiên nướng, nước xốt (gia vị), bánh ngọt, bột làm bánh; nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành chuỗi cửa hàng bánh mì).

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0575634**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24052

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOLDEN AGE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Số 114, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; các kim loại quý và hợp kim của chúng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ gội đầu.

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia).

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(111) **4-0575635**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24764

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mekan

(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CITICOM (VN)
Tầng 24, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép cán thô (luyện kim); hợp kim để hàn; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; công trình xây dựng bằng thép.

Nhóm 07: Trục cho máy; băng tải; động cơ khí nén; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; thiết bị để gia công cơ khí; thiết bị hàn, dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan; dao kéo; dụng cụ cắt; dụng cụ bằng sắt để dập khuôn, làm khuôn, tạo đường gờ chỉ; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt (công cụ cầm tay); dụng cụ mài bằng thép.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575636**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27329

(220) 11/07/2022

(181) 11/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.7.4; 7.1.24; 7.3.11

(731) TRẦN THỊ NGUYỆT (VN)
Khu 2 phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thùng chứa bằng nhựa dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, xô nhựa, chậu nhựa (đồ chứa đựng), bồn đựng nước bằng nhựa, hộp nhựa đựng giấy, hộp đựng sữa tắm bằng nhựa, rổ bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng, rá bằng nhựa, gương tủ kính, hộp đựng khăn lau bằng nhựa (được gắn cố định) để có thể lấy,dần từng chiếc khăn lau ra, giá rửa mặt hay bàn để rửa (đồ gỗ hoặc nhựa), máy hút mùi, gương, vắt khăn, móc áo, kệ góc, inox, máy hút mùi.

---

(111) **4-0575637**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30291

(220) 28/07/2022

(181) 28/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TƯƠNG LAI (VN)
Số 6, đường số 13, đường Trường Chinh, khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; trái cây đông lạnh (dưa lưới, mãng cầu, xoài).

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi, quả tươi; bí đỏ; dưa leo; dưa lưới.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu và trưng bày chậu, cuốc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tham quan (du lịch); hướng dẫn khách du lịch, dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho khách du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây (dưa lưới); dịch vụ làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

---

(111) **4-0575638**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31125

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(300) 97/414,888 17/05/2022 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 24.1.1; 25.12.1

(731) TEAM LIQUID ENTERPRISES, L.L.C. (US)
2890 Colorado Avenue, Santa Monica, California 90404, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mã thông báo không thể thay thế, cụ thể là, các tệp đa phương tiện tải xuống được chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video liên quan đến hàng hóa ảo, bộ sưu tập số và bộ sưu tập tiền mã hóa; tác phẩm nghệ thuật số, cụ thể là, các tệp đa phương tiện tải xuống được chứa tác phẩm nghệ thuật liên quan đến hàng hóa ảo, bộ sưu tập số và bộ sưu tập tiền mã hóa; tài sản số được bảo mật bằng mật mã, cụ thể là ví phần cứng tiền mã hóa; các tệp phương tiện số tải xuống được có tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 35: Cung cấp và vận hành thị trường trực tuyến và dịch vụ cửa hàng bán lẻ có hàng hóa ảo, bộ sưu tập số, và các tài sản và mã thông báo không thể thay thế trên cơ sở chuỗi khối (blockchain); cung cấp và vận hành thị trường trực tuyến cho người mua và người bán tài sản tiền số, bộ sưu tập tiền mã hóa, bộ sưu tập số và hàng hóa ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hàng hóa, cụ thể là đồ chứa/đựng đồ uống (cốc, chén, tách, vại, bình), túi du lịch, túi đeo lưng, túi duffel (túi hình trụ bằng vải thô), đồ chơi nhồi bông, thú nhồi bông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến có mã thông báo không thể thay thế (NFT), bộ sưu tập số, bộ sưu tập tiền mã hóa, hàng hóa ảo và mã thông báo ứng dụng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp hàng hóa ảo trực tuyến, không tải xuống được để sử dụng trong môi trường ảo được tạo cho mục đích giải trí.

---

(111) **4-0575639**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31126

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 24.1.1; 25.12.1

(731) TEAM LIQUID ENTERPRISES, L.L.C. (US)
2890 Colorado Avenue, Santa Monica, California 90404, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử tải xuống được, cụ thể là các bài báo, tài liệu quảng cáo và bản tin có tin tức, thông tin, các giải đấu, các sự kiện và các cuộc thi trong các lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và hoạt động giải trí

liên quan; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động dùng trong truy cập và xem truyền phát trực tiếp các nội dung giải trí đa phương tiện có các triển lãm, giải đấu và các cuộc thi đấu thể thao điện tử; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động dùng trong truy cập và xem các hình ảnh động, video, chương trình truyền hình và nội dung giải trí đa phương tiện trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động dùng trong truy cập và tham gia các cuộc thi và trò chơi thể thao trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động dùng trong tìm kiếm và truy cập thông tin về các giải đấu, sự kiện, kết quả cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến, hồ sơ đội chơi và người chơi, và thông tin giải trí trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến và các cuộc thi trò chơi video/máy tính; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để tải lên và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động dùng trong việc tạo ra cộng đồng trực tuyến, tham gia thảo luận và tham gia vào mạng xã hội cho các vận động viên tham gia để giải trí nhằm mục đích kết nối người chơi, đội chơi và giải đấu và tổ chức trò chơi và hoạt động thể thao, trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; phần mềm tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động sử dụng trong mạng xã hội trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và hoạt động giải trí liên quan.

Nhóm 38: Truyền điện tử dữ liệu và tài liệu qua Internet và các thiết bị điện tử; truyền điện tử tin và dữ liệu; cung cấp bảng thông báo điện tử trực tuyến để truyền tin giữa những người dùng máy tính liên quan đến thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; dịch vụ truyền tin và gửi thư điện tử; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu có thông tin liên quan đến thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; cung cấp các diễn đàn và phòng trò chuyện trực tuyến cho người hâm mộ, người tham gia và vận động viên chuyên nghiệp/tham gia để giải trí trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền tin giữa những người sử dụng máy tính liên quan đến thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; truyền phát nội dung giải trí đa phương tiện trực tiếp có các triển lãm, giải đấu và cuộc thi thể thao điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các triển lãm, giải đấu, và cuộc thi thể thao điện tử chuyên nghiệp; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp hệ thống dựa trên web và cổng trực tuyến để người dùng tham gia thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến và các cuộc thi, giải đấu trò chơi video/máy tính, và các hoạt động dựa trên giải trí liên quan; tổ chức và tiến hành các cuộc thi thể thao và trò chơi trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất hình ảnh động, video, chương trình truyền hình và nội dung giải trí đa phương tiện trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; cung cấp thông tin về các giải đấu, sự kiện và cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi video và trò chơi trực tuyến thông qua các trang web và trang wiki; cung cấp trực tuyến kết quả cuộc thi đấu trò chơi, hồ sơ đội chơi và người chơi và các thông tin khác liên quan đến thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan thông qua cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và các cải tiến máy tính cho trò chơi; cung cấp thông tin giải trí trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến và các cuộc thi

trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan thông qua một trang web; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là một bách khoa toàn thư tương tác trong các lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan.

Nhóm 42: Dịch vụ hosting (lưu trữ) trang web và trang wiki có công nghệ cho phép người dùng tải lên và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan; dịch vụ hosting (lưu trữ) trang web và trang wiki có công nghệ cho phép người dùng tạo cộng đồng trực tuyến, tham gia thảo luận, tham gia vào mạng xã hội, tổ chức trò chơi và hoạt động thể thao, và kết nối người chơi, đội chơi và giải đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến và dựa trên internet trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi trực tuyến, các cuộc thi trò chơi video/máy tính và các hoạt động giải trí liên quan.

---

(111) **4-0575640**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32806
(220) 12/08/2022
(181) 12/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

AN PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN PHÁT (VN)
Số 291 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hoá; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); khu du lịch nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0575641**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40840
(220) 30/09/2022
(181) 30/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1

(591) Cam, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NHẬT MINH (VN)
D22- NV13 ô số 20, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cóc chua ngọt; xoài chua ngọt; dưa muối; thịt hàu sữa; con sứa đã sơ chế; nộm sứa; măng tươi đã qua chế biến; măng khô đã qua chế biến; măng khô [ăn liền]; măng chua; giò bê bò hấp [giò me]; nem chua [thịt chua].

Nhóm 31: Các loại trái cây tươi; các loại rau tươi.

---

(111) **4-0575642**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41576

(220) 05/10/2022

(181) 05/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Gofarm

(591) Cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ PHẠM GIA (VN)
Tầng 4, số 88 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ hàng hóa gồm: thực phẩm, thủy hải sản, nông sản (trái cây, rau củ quả), thịt (gia súc, gia cầm), sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo, gia vị, cà phê, dược liệu, thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe), hóa mỹ phẩm, hàng gia dụng (xoong nồi, bát đĩa).

---

(111) **4-0575643**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43059

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kiralia

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 25.12.1

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORAFION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Bộ thuốc thử xét nghiệm để phát hiện amylase (enzyme) hoặc ATP (adenosine triphosphate), không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); thuốc thử chẩn đoán hóa học hoặc sinh học dưới dạng bộ xét nghiệm để phát hiện amylase (enzyme) hoặc ATP (adenosine triphosphate) trong nhiều trường hợp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y).

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; bộ thuốc thử kiểm tra độ sạch (không phải hóa chất) dùng cho mục đích tẩy uế, y tế hoặc thú y; bộ thuốc thử xét nghiệm amylase (enzyme) hoặc ATP (adenosine triphosphate) sử dụng tăm bông, thuốc thử hóa học và thuốc thử chẩn đoán kháng thể, dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; bộ thuốc thử chẩn đoán để phát hiện kháng thể kháng nguyên, dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm xét nghiệm để phát hiện kháng thể kháng nguyên, dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 09: Chương trình máy tính, xuất bản phẩm điện tử và tệp tin âm nhạc có thể tải về được qua mạng máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh và video có thể tải về được; chương trình máy tính với chức năng giao tiếp bao gồm hệ thống trò chuyện; chương trình máy tính để quản lý hàng hóa tồn kho; chương trình máy tính được ghi sẵn để lập báo cáo; chương trình máy tính được ghi sẵn; chương trình máy tính được ghi sẵn để phân phát và thu thập báo cáo trên internet; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị kiểm tra để phát hiện giọt nước bọt, không phải là thiết bị y tế; thiết bị kiểm tra để phát hiện adenosine triphosphate, không phải là thiết bị y tế; thiết bị phân tích hơi thở, không phải là thiết bị y tế; thiết bị đo nồng độ khí carbonic (carbon dioxide), không phải là thiết bị y tế; thiết bị đo nồng độ khí carbonic (carbon dioxide) trong không khí; cảm biến nồng độ khí carbonic (carbon dioxide); chương hình máy tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ chẩn đoán dưới dạng bộ xét nghiệm kháng nguyên.

Nhóm 35: Chuẩn bị các báo cáo thương mại; chuẩn bị các tài liệu; dịch vụ tư vấn để quản lý hàng hóa tồn kho ký gửi; quản lý hàng hóa tồn kho ký gửi; lưu giữ và sắp xếp các báo cáo; tư vấn quảng cáo; tư vấn kinh doanh hoặc phân tích quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; phân tích hoặc nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê vật liệu quảng cáo và tiếp thị; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào dòng trò chuyện, phòng trò chuyện và diễn đàn thông qua internet; dịch vụ cho thuê quyền truy cập để sử dụng phòng trò chuyện thông qua internet; dịch vụ cho thuê quyền truy cập để sử dụng bảng thông báo điện tử kiểu trò chuyện thông qua internet.

Nhóm 41: Xuất bản sách hướng dẫn sử dụng; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp việc giáo dục và đào tạo cho hệ thống quản lý liên quan đến chất lượng, môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; cung cấp chương trình đào tạo và tiến hành hội thảo (đặc biệt cung cấp kiến thức về các quy định về thực phẩm và vệ sinh thực phẩm); cung cấp các video trực tuyến, không tải xuống được sử dụng phương thức truyền thông thông qua Internet hoặc thiết bị di động, và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giáo dục qua internet; dịch vụ dạy học từ xa sử dụng truyền thông máy tính hoặc mạng truyền thông bao gồm Internet; dịch vụ giáo dục liên quan đến vệ sinh thực phẩm; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật, thể thao hoặc kiến thức chung.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra và tư vấn liên quan đến an toàn thực phẩm, vệ sinh thực phẩm và thành phần thực phẩm; kiểm tra và tư vấn về kiểm soát vệ sinh thực phẩm và kiểm soát vệ sinh môi trường bên trong các tòa nhà cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, dịch vụ bán lẻ và sản xuất thực phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến kiểm soát chất lượng sản phẩm và kiểm soát an toàn trong quá trình sản xuất; đánh giá và điều tra về kiểm soát vệ sinh trong các cơ sở sản xuất, chế biến, xử lý và nấu nướng thực phẩm; đánh giá chất lượng các điều kiện làm sạch và quản lý vệ sinh trong các cơ sở sản xuất thực phẩm, nhà hàng và cơ sở bán lẻ, và tư vấn và hướng dẫn liên quan đến dịch vụ nói trên; cung cấp thông tin về kiểm tra và thanh tra vệ sinh thực phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để quản lý hàng hóa tồn kho; cung cấp việc sử dụng tạm thời chương trình máy tính không thể tải xuống để sử dụng cho việc nhập liệu, tính toán và phân phát các báo cáo điện tử; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính để sử dụng cho việc nhập liệu, tính toán và phân phát các báo cáo điện tử; dịch vụ cho thuê

các thiết bị và dụng cụ đo; dịch vụ đo đạc, kiểm tra hoặc nghiên cứu môi trường không khí bằng hình thức thí nghiệm PCR; dịch vụ đo đạc, phân tích, chẩn đoán và tư vấn và cung cấp thông tin liên liên quan đến môi trường không khí bên trong các tòa nhà; dịch vụ thanh tra và tư vấn liên quan đến quản lý vệ sinh môi trường; cung cấp việc thanh tra virút và các cuộc thanh tra vệ sinh khác, và quản lý các cuộc thanh tra tại các cơ sở công cộng để ngăn chặn việc lây nhiễm.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về kiểm soát vệ sinh cho con người hoặc động vật; cho thuê máy móc và thiết bị y tế.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin về pháp luật và các quy định liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm bằng phương tiện điện tử bao gồm internet và CD-ROM; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(111) **4-0575644**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43060

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kiralia

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Bộ thuốc thử xét nghiệm để phát hiện amylase (enzyme) hoặc ATP (adenosine triphosphate), không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); thuốc thử chẩn đoán hóa học hoặc sinh học dưới dạng bộ xét nghiệm để phát hiện amylase (enzyme) hoặc ATP (adenosine triphosphate) trong nhiều trường hợp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y).

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; bộ thuốc thử kiểm tra độ sạch (không phải hóa chất) dùng cho mục đích tẩy uế, y tế hoặc thú y; bộ thuốc thử xét nghiệm amylase (enzyme) hoặc ATP (adenosine triphosphate) sử dụng tăm bông, thuốc thử hóa học và thuốc thử chẩn đoán kháng thể, dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; bộ thuốc thử chẩn đoán để phát hiện kháng thể kháng nguyên, dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm xét nghiệm để phát hiện kháng thể kháng nguyên, dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 09: Chương trình máy tính, xuất bản phẩm điện tử và tệp tin âm nhạc có thể tải về được qua mạng máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh và video có thể tải về được; chương trình máy tính với chức năng giao tiếp bao gồm hệ thống trò chuyện; chương trình máy tính để quản lý hàng hóa tồn kho; chương trình máy tính được ghi sẵn để lập báo cáo; chương trình máy tính được ghi sẵn; chương trình máy tính được ghi sẵn để phân phát và thu thập báo cáo trên internet; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị kiểm tra để phát hiện giọt nước bọt, không phải là thiết bị y tế; thiết bị kiểm tra để phát hiện adenosine triphosphate, không phải là thiết bị y tế; thiết bị phân tích hơi thở, không phải là thiết bị y tế; thiết bị đo nồng độ khí carbonic (carbon dioxide), không phải là thiết bị y tế; thiết bị đo nồng độ khí carbonic (carbon dioxide) trong không khí; cảm biến nồng độ khí carbonic (carbon dioxide); chương trình máy tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ chẩn đoán dưới dạng bộ xét nghiệm kháng nguyên.

Nhóm 35: Chuẩn bị các báo cáo thương mại; chuẩn bị các tài liệu; dịch vụ tư vấn để quản lý hàng hóa tồn kho ký gửi; quản lý hàng hóa tồn kho ký gửi; lưu giữ và sắp xếp các báo cáo; tư vấn quảng cáo, tư vấn kinh doanh hoặc phân tích quản lý kinh doanh, dịch vụ quản lý kinh doanh; phân tích hoặc nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê vật liệu quảng cáo và tiếp thị; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào dòng trò chuyện, phòng trò chuyện và diễn đàn thông qua internet; dịch vụ cho thuê quyền truy cập để sử dụng phòng trò chuyện thông qua internet; dịch vụ cho thuê quyền truy cập để sử dụng bảng thông báo điện tử kiểu trò chuyện thông qua internet.

Nhóm 41: Xuất bản sách hướng dẫn sử dụng; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp việc giáo dục và đào tạo cho hệ thống quản lý liên quan đến chất lượng, môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; cung cấp chương trình đào tạo và tiến hành hội thảo (đặc biệt cung cấp kiến thức về các quy định về thực phẩm và vệ sinh thực phẩm); cung cấp các video trực tuyến, không tải xuống được sử dụng phương thức truyền thông thông qua internet hoặc thiết bị di động, và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giáo dục qua internet; dịch vụ dạy học từ xa sừ dụng truyền thông máy tính hoặc mạng truyền thông bao gồm internet; dịch vụ giáo dục liên quan đến vệ sinh thực phẩm; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật, thể thao hoặc kiến thức chung.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra và tư vấn liên quan đến an toàn thực phẩm, vệ sinh thực phẩm và thành phần thực phẩm; kiểm tra và tư vấn về kiểm soát vệ sinh thực phẩm và kiểm soát vệ sinh môi trường bên trong các tòa nhà cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, dịch vụ bán lẻ và sản xuất thực phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến kiểm soát chất lượng sản phẩm và kiểm soát an toàn trong quá trình sản xuất; đánh giá và điều tra về kiểm soát vệ sinh trong các cơ sở sản xuất, chế biến, xử lý và nấu nướng thực phẩm; đánh giá chất lượng các điều kiện làm sạch và quản lý vệ sinh trong các cơ sở sản xuất thực phẩm, nhà hàng và cơ sở bán lẻ, và tư vấn và hướng dẫn liên quan đến dịch vụ nói trên; cung cấp thông tin về kiểm tra và thanh tra vệ sinh thực phẩm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để quản lý hàng hóa tồn kho; cung cấp việc sử dụng tạm thời chương trình máy tính không thể tải xuống để sử dụng cho việc nhập liệu, tính toán và phân phát các báo cáo điện tử; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính để sử dụng cho việc nhập liệu, tính toán và phân phát các báo cáo điện tử; dịch vụ cho thuê các thiết bị và dụng cụ đo; dịch vụ đo đạc, kiểm tra hoặc nghiên cứu môi trường không khí bằng hình thức thí nghiệm PCR, dịch vụ đo đạc, phân tích, chẩn đoán và tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến môi trường không khí bên trong các tòa nhà; dịch vụ thanh tra và tư vấn liên quan đến quản lý vệ sinh môi trường; cung cấp việc thanh tra vi rút và các cuộc thanh tra vệ sinh khác, và quản lý các cuộc thanh tra tại các cơ sở công cộng để ngăn chặn việc lây nhiễm.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về kiểm soát vệ sinh cho con người hoặc động vật; cho thuê máy móc và thiết bị y tế.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin về pháp luật và các quy định liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm bằng phương tiện điện tử bao gồm internet và CD-ROM; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(111) **4-0575645**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43238

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VICTORIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thảo dược, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575646**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43908

(220) 19/10/2022

(181) 19/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

UNION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0575647**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44658

(220) 24/10/2022

(181) 24/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.18; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAZU HOLDING (VN)
Căn hộ số A128OT07 tầng 28 tòa A1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ kết nối mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ kết nối các thành viên trên mạng lại với nhau, giới thiệu làm quen mang tính xã hội được cung cấp thông qua việc truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến.

---

(111) **4-0575648**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44938

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.9

(591) Cam, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH 7HOME (VN)
Số 24 đường Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mô tơ và bộ phận của mô tơ bao gồm: bộ nhận tín hiệu, tay điều khiển [là bộ phận không thể tách rời].

Nhóm 09: Lưu điện.

---

(111) **4-0575649**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45634

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH GÔN VIỆT NAM (VN)
Số 49, ngõ 5, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo golf; giày golf; khăn golf (trang phục); mũ golf.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, tất, quần áo chơi golf, mũ, giày tập luyện, ô cầm tay, máy đo khoảng cách, đồng hồ gps, áo chống gắng, găng tay chống nắng.

---

(111) **4-0575650**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46230

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Luv Daily

(731) NGUYỄN MẠNH SANG (VN)
Căn hộ số E3.8.5, tầng 8, tòa E3 (khối nhà CT2), chung cư The Emerald, TDP số 7-Đình Thôn, Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; son môi; mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mỹ phẩm dùng cho mắt.

---

(111) **4-0575651**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48070

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây ánh xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BESS & COMPANY (VN)
Số 53A đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách, tài liệu; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0575652**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52305

(220) 07/12/2022

(181) 07/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu.

(731) NGUYỄN MINH QUỐC (VN)
TDP Khánh Bắc, phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, dịch vụ bán buôn, bán lẻ: rượu và đồ uống có cồn (trừ bia), cồn thực phẩm dùng để pha rượu, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0575653**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52393

(220) 08/12/2022

(181) 08/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

The Neighborhood

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn); đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sinh tố (đồ uống).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn), đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép từ trái cây không có cồn, nước sinh tố (đồ uống).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0575654**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52416
(220) 08/12/2022
(181) 08/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

MAXXCARE

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thảo dược, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575655**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52439
(220) 08/12/2022
(181) 08/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

ON SHOPPING

(531) 10.3.11; 15.9.11; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, xám, tím, xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM TẠI NHÀ VTV-HYUNDAI (VN)
232/14 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa gồm các sản phẩm quần áo, giày dép, vali, túi xách, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ gia dụng như cây lau nhà và máy may, đồ điện lạnh như máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh và bình nóng lạnh, đồ dùng nhà bếp như xoong nồi, bộ đồ ăn, hộp đựng đồ ăn, đồ dùng phòng ngủ như chăn, nệm và bộ ga, đồ trang trí nội thất như giấy dán tường và đồ đạc, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao như máy massage và máy chạy bộ, trang sức, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ủy thác; dịch vụ thông tin về bảo hiểm; dịch vụ trả góp: dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ môi giới bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ chuyển giao sản phẩm/hàng hóa; dịch vụ kho vận; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ đặt chỗ cho việc đi lại; dịch vụ bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0575656**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53128

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 37E, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575657**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53923

(220) 19/12/2022

(181) 19/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Xanh dương nhạt, tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT THANH (VN)
Căn 2601 tòa W1 Vinhomes West Point, lô đất HH, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước thơm.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; tấm ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; ván lát sàn gỗ; sàn lát, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0575658**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55087

(220) 26/12/2022

(181) 26/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.3; 19.8.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Chi nhánh Công ty luật TNHH Phạm & Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ, yếm, bao tay, bao chân, túi ngủ, khẩu trang, bàn chải đánh răng, nước giặt, nước xả, tã bỉm trẻ em, bô vệ sinh, thau chậu, cũi, nôi trẻ em, gối, gối chống trào ngược, gối chống bẹt đầu, chế phẩm chăm sóc răng miệng, máy tiệt trùng sấy khô và hâm sữa, khăn tắm, lót chống thấm, thú đồ chơi nhồi bông, chăn (mền đắp), chăn quấn, kén em bé, đệm (nệm), sữa bột, máy hút sữa, dụng cụ trữ sữa (bình trữ, túi trữ), bình sữa, ty ngậm (cho em bé), bột sữa, bột dinh dưỡng, pudding, cháo sữa, ti giả, núm giả (cho em bé), bình cầm tay, cây rửa bình, miếng thấm sữa, dụng cụ trợ ti, rơ lưỡi cho trẻ em, cháo, sữa bột, sữa thanh, cốc uống, nướu gặm, dụng cụ vệ sinh bình sữa, dụng cụ tập ăn, ghế ngồi ô tô, xe đẩy, dịu, ghế ăn dặm, xe đạp 3 bánh, đồ chơi (trẻ em).

---

(111) **4-0575659**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07121

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, đen, xám.

(731) NGÔ MINH ĐỨC (VN)
Số nhà 1700 khu 2 (Xuân Viên 2), phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0575660**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07254

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0

(591) Hồng, cam, xám, xanh lá, đỏ, vàng kem, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIHI PET (VN)
115 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng và vật nuôi, cụ thể là: dây dẫn, ba lô, vali, túi hành lý, túi xách, yếm dịu, vòng cổ, dây buộc, chuông đeo, thẻ tên cho vật nuôi, trang phục cho động vật, ổ nệm, thảm lót cho vật nuôi, cát thơm,cát vệ sinh, các loại tã lót cho động vật, thiết bị dụng cụ cắt chải lông làm đẹp động vật, chuồng lồng nuôi thú trong nhà, lồng chuồng vận chuyển vật nuôi, thức ăn đồ uống cho vật nuôi trong nhà, thức ăn hạt nhai cho động vật, chế phẩm để vỗ béo cho vật nuôi, các loại đồ chơi, phụ kiện, vật dụng đồ dùng, dụng cụ vệ sinh dành cho thú cưng, rọ mõm, tô bát ăn, bình nước, khay vệ sinh, các loại thực phẩm sữa, thực phẩm dinh dưỡng dành cho động vật nuôi, vật tư y tế.

---

(111) **4-0575661**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07994

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) HUỲNH CHÍ TOÀN (VN)
109-110 Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0575662**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08322

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAIMOND

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÚ NAM PHƯƠNG (VN)
Số 188 đường Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, kim loại quý và các hợp kim của chúng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ, định giá đồ trang sức.

---

(111) **4-0575663**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00861

(220) 10/01/2023

(181) 10/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PCOS

www.pcos.vn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM PCOS (VN)
Lô CN-A3, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiêu sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liêu, chế phẩm hóa dược, chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tể; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0575664**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02872

(220) 06/02/2023

(181) 06/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

YOCOwax

(591) Xanh lá cây, đò đậm, đỏ nhạt, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG NHÃ (VN)
Thôn Đông Dương, xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính; nước tẩy ố kính; nước làm bóng lốp xe ô tô; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575665**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03140
(181) 08/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

REVIEW BY QUYÊN

(220) 08/02/2023

(731) NGÔ THẢO QUYÊN (VN)
Lô 617 MB 530 phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Áo phông; trang phục dệt kim; bộ quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo váy.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; biên tập băng hình; nhiếp ảnh; ghi băng video.

---

(111) **4-0575666**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03147
(181) 08/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/02/2023

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.11.10; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, tím, xanh lam, đen, vàng, xám, cam, xanh da trời.

(731) TOMMY GLOBAL PROPERTIES PTE. LTD. (SG)
7500A Beach Road, #04-311, The Plaza, Singapore (199591)

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0575667**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03306
(181) 09/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 09/02/2023

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.3.10; 26.7.25; 26.11.8

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT AVINA (VN)
Tổ dân phố số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm tã lót trẻ em; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế.

---

(111) **4-0575668**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05505

(220) 23/02/2023

(181) 23/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

JAMAKY

(731) CHEN HONG (CN)
Room 305, #9 Qiangwei, Nanpu Street Bridgehead, Lucheng District, Wenzhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy cắt bánh mỳ; máy băm thịt, chạy điện; dụng cụ đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy lau nhà bằng hơi nước; máy đập, chạy điện; máy xay cà phê, trừ loại vận hành thủ công; máy hút bụi chân không; máy nhào trộn.

Nhóm 08: Kéo xén (tông dơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông dơ) cắt tóc dùng cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cắt móng tay chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành thủ công; dao; bàn là.

Nhóm 11: Thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước.

---

(111) **4-0575669**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10714

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

COOLFIT

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương nhạt.

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
116/6 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0575670**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12623

(220) 05/04/2023

(181) 05/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ILLUMINATI

(531) 2.9.4; 26.3.1; 26.3.4

(731) TRẦN XUÂN MẠNH (VN)
Tổ dân phố 8, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 24: Vải (lụa); vải sợi dệt; vải dệt kim; vải bông; vải lanh dùng trong nhà; vải không dệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, vải (lụa), vải sợi dệt, vải dệt kim, vải bông, vải lanh dùng trong nhà, vải không dệt.

---

(111) **4-0575671**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12851

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ERRY
Hòa cùng thiên nhiên

(531) 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 24.15.7

(591) Trắng, đen.

(731) ĐẶNG NGỌC TẠO (VN)
Tổ 1 Đất Làng, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ marketing; dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; bán lẻ và bán buôn các sản phẩm nông sản gồm: rau, quả, cà phê, chè (trà), nông sản sấy khô.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; khám chữa bệnh cho cây.

---

(111) **4-0575672**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19392

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIÊU THỊ HIỀN LƯƠNG (VN)
Thôn Hòa Xá, xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), hạt sấy khô, mua bán các loại đồ uống như nước uống đóng chai, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, bia, nước khoáng, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát, đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn, bàn ghế), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, dầu gội, sữa tắm, giấy vệ sinh, bột giặt, nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, chất tẩy rửa, chất tẩy uế, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn băng vệ sinh phụ nữ tã lót trẻ em bàn chải đánh răng, kem đánh răng.

---

(111) **4-0575673**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19639

(220) 16/05/2023

(181) 16/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y BẢO MINH ĐƯỜNG (VN)
Số 185 Ngô Quyền, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Cơ sở khám chữa bệnh Đông y gia truyền.

---

(111) **4-0575674**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19977

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Saigon Broadway

(531) 25.7.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN DINING (VN)
Số 3.01, lầu 3, khối tháp V5-V6 khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô V (Sunrise City, khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và đồ uống

---

(111) **4-0575675**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20484

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIG NEST

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
141/1, tổ 6, KP 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 35: Quảng cáo, nhượng quyền thương mại, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao.

---

(111) **4-0575676**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26439

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Smartcom
English & EdTech

(531) 1.15.23; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMARTCOM VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 nhà 29T2 lô đất N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); bưu thiếp.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trường đào tạo; học viện; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục.

---

(111) **4-0575677**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27096

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TRẠNG NGUYÊN (VN)
Nhà số 7, ngõ 68, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truy nhập internet băng thông rộng thông qua mạng viễn thông di động mặt đất; dịch vụ truyền và chia sẻ dữ liệu trên internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; dịch vụ sản xuất phim, phim video (trừ phim quảng cáo) và chương trình truyền hình.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy vi tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy vi tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ thiết kế đồ nội thất.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0575678**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27264

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

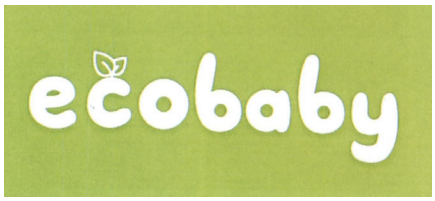

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÍN PHÚC (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng (mỹ phẩm); kem bôi dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem bôi dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0575679**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27284

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VMA

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT MỸ ANH (VN)
Số 410/22, tổ 6, KP Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Ván khuôn (cốp pa) cho bê tông, không bằng kim loại; gỗ xây dựng (ván ép, gỗ ép); sàn gỗ; rầm đỡ không bằng kim loại; xà rầm không bằng kim loại.

---

(111) **4-0575680**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27646

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Koi Leather - Đồ da thủ công

(731) CÔNG TY TNHH TM DV NAM KHANG (VN)
469 Trần Phú, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Dây da đồng hồ.

---

(111) **4-0575681**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28738

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEAWIN

(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503Z10 TT Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; công tắc cảm ứng; ổ cắm điện; camera quan sát; khoá cửa điện tử; thiết bị điều khiển hệ thống điện.

---

(111) **4-0575682**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28748

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.5.15; 18.5.1

(591) Xanh dương, xám, trắng, đen.

(731) MAI ANH DŨNG (VN)
Thôn Minh Hòa 2, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0575683**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28933

(220) 05/02/2020

(181) 05/02/2030

(300) 1537823 24/01/2020 JP

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương.

(731) RENOVA, INC. (JP)
2-1 Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Phân phối điện; phân gối gaz; dịch vụ cung cấp nhiệt [phân phối].

---

(111) **4-0575684**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30763

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.6; 26.3.23

(731) FOSHAN AOGAO BUILDING MATERIAL CO., LTD (CN)
No. 103 Desheng, Lihe Road, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây kim loại thường; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; két sắt đựng tiền an toàn; kim loại dạng lá hoặc dạng bột dùng cho máy in 3D; đường ống bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; hộp bằng kim loại thường; tượng bằng kim loại thường; cái móc [đồ ngũ kim]; vật liệu đường sắt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại cho đai truyền của máy móc; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; khay vận chuyển hàng bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bản lề bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(111) **4-0575685**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30766

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng, xanh tím than.

(731) LUCKY DIE CAST PRODUCTS FACTORY LIMITED (CN)
Unit 1010-1015, 10/F, Tower B, New Mandarin Plaza, Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; đồng phục; áo váy; quần áo mặc bên trong; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; búp bê.

---

(111) **4-0575686**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33823

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG ĐẠO (VN)
Xóm 1, thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Băng keo hai mặt; băng keo giấy; băng keo vải (văn phòng phẩm).

Nhóm 17: Băng keo cách điện; băng keo cao su; băng tan (cao su non); băng keo nhôm; băng keo dán sàn; băng keo bopp (băng keo công nghiệp).

---

(111) **4-0575687**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41320

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GZONE STUDIO VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 145 đường Liên Phú Thượng, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; đĩa quang; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; hộp đựng băng trò chơi viddeo; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 16: Tranh ảnh; truyện tranh; bản tin; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; phiếu, thẻ, danh thiếp; thiếp chúc mừng.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; bài lá; trò chơi trên bàn; trò chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; ruột của quả bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(111) **4-0575688**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41405

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VECO INTERNATIONAL CO., LTD

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.5.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VECO (VN)
Số 18, ngách 49/178 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Định giá tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bất động sản; bảo hiểm y tế; dịch vụ môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0575689**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41583

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOJU ZERO

(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.9; 26.11.9

(731) EDDIE ROMAIN ESSAYEM (VN)
1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mùi.

---

(111) **4-0575690**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41801

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ORICA
ĐỒNG HÀNH ĐẾN THÀNH CÔNG

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.5; 26.1.1

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH KHÁI PHÁ TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP ORICA (VN)
Số 121 - 123 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0575691**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42427
(181) 22/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/09/2023

(531) 1.15.15; 26.15.3

(731) GUANGZHOU LBP MEDICINE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.2, Ke Xin Street, Huang Pu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xét nghiệm dna và rna dùng cho mục đích y tế; thiết bị tia x dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm gene dùng cho mục đích y tế; đầu dò (thiết bị dò) dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong việc phân tích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu bằng tia x-quang; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; cho thuê máy móc và thiết bị y tế; dịch vụ hộ lý; cho thuê dụng cụ y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ sàng lọc di truyền dùng cho mục đích y tế; cung cấp thông tin liên quan đến y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0575692**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43133
(181) 26/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/09/2023

(531) 14.1.13; 14.1.15; 18.2.1; 26.1.1; 26.1.4

(731) TOP 2 FASHION LIMITED (CN)
Flat/Rm 802-4 8/F West Wing Tsim Sha Tsui Centre 66 Mody Road Kl, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0575693**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43392

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3; 3.6.5

(591) Trắng, xám ghi, đen.

(731) MEFUN TECHNOLOGY (GD) CO.,LTD. (CN)
Room 311, Building (4), Area 2 A1-2, EnPing industrial park, JiangMen Industrial Transfer Park, Enping, JiangMen City, GuangDong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi thú cưng được làm bằng dây thừng; đồ chơi dành cho thú cưng được làm từ cỏ bạc hà mèo (catnip); đồ chơi bằng nhung.

---

(111) **4-0575694**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43666

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ V-METAV (VN)
SAV6-01.04 tầng 1 tháp 6, The Sun Avenue, số 28 Đại Lộ Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0575695**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43697

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RAILFLEX VIỆT NAM (VN)
Số 14 liền kề 8, khu nhà ở cục cảnh sát hình sự (C14), 84 Nguyễn Thanh Bình, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: tã bỉm trẻ em, băng vệ sinh, quần áo, giầy mẹ bầu, dép mẹ bầu, gối ôm bà bầu, đai đỡ bụng, đai nịt bụng, vật dụng tắm rửa (nhiệt kế, sữa tắm, chậu tắm), vật dụng vệ sinh (băng, gạc, kem chống hăm, nước giặt xả), vật dụng ăn uống (bình sữa, túi trữ sữa, máy hâm sữa, máy hút sữa, thông tắc tia sữa), vật dụng đi ngủ (chăn, gối, màn, rèm), đồ chơi trẻ em, vải sợi, giày, dép, vali, cặp, túi, ví, đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, quạt điện), đồ thủy tinh, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ sứ để chứa đựng, thảm, đệm, sơn, bột bả tường, thiết bị tập thể dục, dụng cụ thể dục, thể thao, văn phòng phẩm, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, xe đạp, xe tập đi, xe chòi chân (xe đạp cân bằng cho trẻ em), xe nôi, ghế ăn dặm dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0575696**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43852

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Joy of Life

(731) SHANGHAI XUANTING ENTERTAINMENT INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 706, No. 1, Lane 999, Huanke Road, China (Shanghai) Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị sạc điện cầm tay; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; tai nghe; phim hoạt hình.

---

(111) **4-0575697**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44017

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BA HUY

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
Số 27, đường Bằng Lăng 2, khu đô thị Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; máy massage; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: máy huyết áp, máy tiểu đường, máy thở khí dung, máy trợ thính, máy tạo oxy, bình oxy, máy massage, ghế massage, máy hút sữa, máy điện châm, giường tay quay, xe lăn cho người tàn tật, xe lăn điện, ghế bô vệ sinh, nạng gậy, khung tập đi, nệm hơi, chăn điện, đèn hồng ngoại, tất tĩnh mạch, đai nẹp xương khớp, khẩu trang, nước khử khuẩn máy y tế, thiết bị y tế, vật tư y tế, chế phẩm dược phẩm, hóa chất y tế, đồ dùng trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng, sữa, quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, ti vi, tủ lạnh, quạt điện, điều hòa nồi cơm điện, ấm điện, phích đựng nước, bát, đĩa, bếp từ, thiết bị nhà bếp, máy lọc nước, thực phẩm, nước giải khát, đồ dùng gia đình: máy giặt, bếp gas, lò vi sóng, máy hút bụi, máy lọc không khí, máy sưởi, xoong, nồi, chảo, muỗng, đũa, bình giữ nhiệt, đệm; đấu giá bất động sản; quảng cáo; marketing; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ xuất khẩu lao động.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; đào tạo nghề; đào tạo marketing; đào tạo quy trình quản lý doanh nghiệp; đào tạo kế toán; dịch vụ tư vấn du học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0575698**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44190

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

qkey

(531) 14.5.2

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OQR (VN)
Số 101-103 đường Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Livestream (phát sóng trực tiếp qua internet); cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh,video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu.

---

(111) **4-0575699**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44580

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0575700**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44268

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRƯƠNG GIA

(531) 26.4.1; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8

(591) Cam, trắng, đen.

(731) TRƯƠNG HẢI YẾN (VN)
202K5 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575701**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53688

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.11; 2.5.2; 2.9.1; 9.7.19; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, đen, trắng, tím, hồng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT PHÚ VIỆT (VN)
Thôn Chánh Nam, xã Thọ Xuân 1, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(111) **4-0575702**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53651

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Xanh lá, đỏ nâu và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT LIỆU THUẬN THIÊN PHÁT (VN)
Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đo đạc, khảo sát thành lập bản đồ tỷ lệ; dịch vụ đo vẽ, khảo sát thành lập bản đồ địa chính; dịch vụ khảo sát, đo đạc đất đai.

---

(111) **4-0575703**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53797

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.6

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã chế biến hoặc sơ chế; thực phẩm lên men có nguồn gốc từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm chay đã sơ chế hoặc chế chế biến; thủy hải sản không còn sống; nước dùng (nước canh) đã sơ chế hoặc chế biến; tempura (món ăn chế biến từ hải sản, thịt, rau, củ tẩm bột rán/chiên ngập trong dầu); trứng; trứng đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; bơ có nguồn gốc thực vật hoặc động vật; pho mát; dầu (mỡ) có nguồn gốc thực vật hoặc động vật dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; dấm; hạt tiêu; muối ăn; nước sốt (gia vị); nước màu để nấu ăn; nước tương; nước chấm (gia vị); rong/tảo biển (gia vị); dầu hào (gia vị); hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu); trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; nem cuốn; sushi; há cảo (bánh hấp có nhân); sủi cảo (bánh hấp có nhân); bánh hấp; bánh chiên; bánh nướng; bánh mì; bánh bao; bắp rang bơ; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

---

(111) **4-0575704**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54169

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HẢI VỊ

(731) NGUYỄN HƯƠNG THU VÂN (VN)
438/41 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0575705**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 232994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54219

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.9; 5.3.13; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MECONATURE (VN)
109 đường số 26, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0575706**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54292

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

goCare
Theo bạn đến muôn nơi !

(531) 2.9.1

(591) Cam, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HUY GIÁP (VN)
Lô 18, liền kề 114 phố Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động; đồng hồ đo; đồng hồ tốc độ; phần mềm như một thiết bị y tế, có thể tải xuống.

Nhóm 10: Máy đo mạch, máy đo huyết áp, thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; máy đo nhịp tim; máy ghi điện tim, thiết bị điện tâm đồ; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo SPO2; thiết bị đo thính lực.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ để bàn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, marketing các sản phẩm: đồng hồ thông minh, đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0575707**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54526

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LIPTON

(731) EKATERRA GROUP IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện dùng để pha trà và đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc; ấm pha trà dùng điện.

Nhóm 21: Bộ đồ pha trà, cụ thể là ấm (bình) trà, tách (chén), cốc, ca (chén vại), đĩa, bình (hũ đựng); hộp đựng trà viên nén (rỗng, không bằng kim loại quý).

Nhóm 43: Dịch vụ phòng trà (cửa hàng trà) (cung cấp đồ uống do cửa hàng thực hiện); quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0575708**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54589
(181) 28/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/11/2023

(531) 1.15.15
(591) Cam nhạt, cam đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDWIN CONNECT (VN)
K3 đường Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vòng cổ cho thú cưng; dây buộc cho thú cưng; trang phục cho thú cưng.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho thú cưng; cát vệ sinh dùng cho thú cưng.

---

(111) **4-0575709**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55027
(181) 30/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/11/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RAU CÂU SƠN HẢI (VN)
Thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau câu; bột rau câu (bột thạch); thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(111) **4-0575710**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 232999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55428
(181) 01/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/12/2023

(731) DONGGUAN OMMO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No. 8, Shebei Mingzhu 2nd Road, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Pin quang điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hộp pin; bộ đảo điện; ắc quy điện; tủ phân phối [điện]; bộ chuyển mạch điện; thiết bị sạc điện cầm tay; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; máy biến thế [điện]; bộ đổi điện; pin điện.

---

(111) **4-0575711**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57269
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ONGVANG
ĐỐI TÁC VÀNG

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.2
(591) Trắng, đỏ, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG ONG VÀNG (VN)
29 đường 1C, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng (bằng kim loại và phi kim loại), thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, nước; giám sát xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất; thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

---

(111) **4-0575712**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58822
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

WiLLING

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.8
(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC - MỸ PHẨM HÀ NGUYÊN (VN)
Số 48 đường Wừu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); son môi; tinh dầu; keo xịt tóc; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; trà thảo dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; mặt nạ trị liệu.

Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền; cặp da; cặp học sinh.

Nhóm 20: Gối; gương cầm tay (gương trang điểm); mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà; tủ đựng quần áo.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; khăn mặt bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; miếng vải dùng để tẩy trang.

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), chế phẩm trang điểm, chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể), chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, dầu gội chứa thuốc, trà thảo dược, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc, mặt nạ trị liệu.

---

(111) **4-0575713**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58850

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lục, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THẢO ĐIỀN (VN)
226/3B Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hoa các loại, hoa tươi, hoa khô, hoa giả, cây giống hoa.

---

(111) **4-0575714**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59049

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.1

(591) Trắng, vàng, xanh than, đen

(731) CÔNG TY TNHH DAFU WOOD VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Đá; thạch anh nhân tạo; đá phiến; tác phẩm nghệ thuật từ đá; tấm đá thạch anh nhân tạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: đá, thạch anh nhân đạo, đá phiến, tác phẩm nghệ thuật từ đá, tấm đá thạch anh nhân tạo.

---

(111) **4-0575715**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59935

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 2.1.15; 2.5.2; 2.5.30; 19.3.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng nhạt, đen, trắng, hồng nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0575716**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59876
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

LIPOMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 32, ngách 28, ngõ 180, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng cho xây dựng; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(111) **4-0575717**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59937
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.3; 2.5.30; 20.1.3
(591) Đen, đỏ, tím, cam, nâu, hồng nhạt, trắng, xanh lá cây nhạt, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0575718**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60450

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TACHITO (VN)
Số nhà 84E, khu TT 664, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ chăm sóc sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm đẹp như thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, máy chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, thịt, cá, thực phẩm đóng hộp (thịt, cá, rau, củ, quả), kem các loại, bánh bông lan, bơ, pho mai, váng sữa, sữa chua, sữa tươi, các loại bánh kẹo, sôcôla, thực phẩm ăn liền như thạch, hoa quả sấy, các loại hạt đã qua sơ chế hoặc sấy, mứt, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, các loại trái cây tươi, rau tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, đồ uống dạng bột pha, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, đồ điện tử văn phòng và gia đình như tivi, loa, đài, dàn âm thanh nghe nhạc, tai nghe, điện lạnh văn phòng và gia đình như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, máy hút mùi, máy xay sinh tố, máy xay thịt, đồ bếp gia đình như bếp từ, bếp ga, bếp hồng ngoại, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), thiết bị chiếu sáng như đèn, đèn led; dịch vụ xuất nhập khẩu; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0575719**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04076

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.7.25

(731) CHONGQING JUXIANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
2-5, No.64 Taichang Road, Danzishi Street, Nan'an District, Chongoing, p. R. China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Thuốc chống côn trùng; thuốc trừ ve bét; thuốc dành cho thú y.

---

(111) **4-0575720**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04440

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.7

(591) Vàng cam, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIẾN TRÚC KIM NGÂN (VN)
Số 88, tổ 11, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất và ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0575721**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04227

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Zestech

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng trong y tế hoặc thú y.

Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; thuốc nhuộm tóc; sáp, xi dùng cho thợ giày.

Nhóm 04: Nhiên liệu; củi đốt; nhiên liệu khoáng; mỡ để bôi trơn; vụn gỗ để sử dụng như nhiên liệu; nến thơm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm làm trong sạch không khí; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất sát trùng; chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; cơ cấu mở cửa, bằng kim loại, không dùng điện; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy phát điện; máy tiện [máy công cụ]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy bán hàng tự động.

Nhóm 12: Cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; khung gầm xe cộ; xe ô tô; trục của xe cộ.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; dây đeo chìa khoá.

Nhóm 16: Giấy; bút; báo chí; tập bản đồ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp sách; ví; ô; túi du lịch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gỗ (dùng trong xây dựng); kính (dùng trong xây dựng); vôi; ván lát sàn gỗ; cửa (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; nồi nấu, không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; trang phục dệt kim; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 27: Chiếu; thảm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; giấy dán tường; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; trò chơi; máy để tập luyện thể dục; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; tra dầu mỡ xe cộ; đánh bóng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; lưu hóa lốp xe [sửa chữa].

---

(111) **4-0575722**

(210) 4-2024-04437

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233011/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/01/2024

(531) 1.15.15; 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN IVN GROUP (VN)
344 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; đồ gia vị; bột ngũ cốc; gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể, thuốc uống (dược phẩm), dụng cụ hoặc đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh và giặt rửa (không dùng điện), dụng cụ vệ sinh toilet, đồ gia dụng bằng nhựa và inox cụ thể là: (móc quần áo, thùng rác, chậu, xô chứa nước, ca múc nước, cái rổ, bàn chải, cái cọ, xoong nồi, ấm nước, hộp đựng đồ gia vị, hộp đựng đồ ăn bằng nhựa được sử dụng trong gia đình, cái thớt, muỗng, đũa, dao, vỉ nướng), đồ dùng cho mẹ và bé cụ thể là: (tã lót, khăn gạc, yếm đeo cho bé, đai và

dịu giữ em bé, xe đẩy em bé, xe tập đi, giường, cũi (nôi) em bé, sữa và váng sữa, thức ăn dặm cho bé).

---

(111) **4-0575723**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04751

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.22; 6.1.2; 7.1.6; 24.1.1; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, xanh da trời, xanh dương, xanh rêu, xanh lá, cam.

(731) NGUYỄN THỊ HÀ VY (VN)
Thôn Ngọc Trì, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0575724**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04940

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHABE VIỆT NAM (VN)
Số 38 đường Đê La Thành, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt trần.

---

(111) **4-0575725**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05498

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Volcano

(731) CURIO BRANDS, LLC (US)
629 9th Street SE, Minneapolis, Minnesota, United States 55414

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất thơm; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; nước thơm xịt phòng; dầu thơm để sử dụng trong lọ khuếch tán tinh dầu; chất giặt tẩy; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; tinh dầu bổ sung (được đựng trong hộp/lọ) dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu chạy điện; nước xả làm mềm vải; chế phẩm xịt thơm quần áo; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); sản phẩm cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là dầu gội cho vật nuôi trong nhà, dầu xả cho vật nuôi trong nhà, chế phẩm xịt thơm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 21: Quả bóng sấy.

---

(111) **4-0575726**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05500

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, vàng nhạt, nâu.

(731) NGUYỄN VĂN TÂY (VN)
Đội 6, thôn Minh Xuân, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, cà phê, trái cây sạch, rau củ sạch, vật phẩm tôn giáo (sách, băng đĩa, tranh, tượng), sách tiếng Anh.

---

(111) **4-0575727**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05501

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

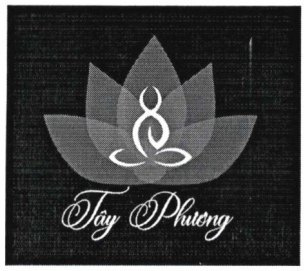

(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN VĂN TÂY (VN)
Đội 6, thôn Minh Xuân, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, cà phê, trái cây sạch, rau củ sạch, vật phẩm tôn giáo (sách, băng đĩa, tranh, tượng), sách tiếng anh.

---

(111) **4-0575728**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05651

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIMEX
NIỀM TIN CỦA ĐỐI TÁC

(591) Đen, xám, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VIMEX (VN)
Số 32B đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hóa chất; máy bơm công nghiệp.

---

(111) **4-0575729**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05658

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PANTIO

(531) 3.7.19; 5.3.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG H VÀ A (VN)
L1.1 + L1.1A khu nhà ở liền kề Hải Ngân, Thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; khuy măng sét; ghim cài ca vát.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi bằng da thuộc hoặc giả da; túi.

Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo lót; thắt lưng (trang phục); khăn choàng; áo len dài tay; áo sơ mi ngắn tay; bộ lông thú (trang phục); bộ quần áo; quần áo may sẵn; ca vát; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; áo choàng; áo khoác ngoài (trang phục); áo vét (trang phục); giày; quần áo da; quần áo gia da; áo thun ngắn tay; quần áo có hoa tiết thêu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0575730**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06144

(220) 20/02/2024

(181) 20/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANHKHUE
CLINIC

(591) Vàng nhũ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ANH KHUÊ PHARMA (VN)
Số 22 đường số 2, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0575731**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06145

(220) 20/02/2024

(181) 20/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANHKHUE
BEAUTY CLINIC

(591) Vàng nhũ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ANH KHUÊ PHARMA (VN)
Số 22 đường số 2, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0575732**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06319

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 8.1.18; 24.17.12; 25.7.6; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN VUI VUI (VN)
Tầng 5, trung tâm thương mại Vincom Long Biên, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thuốc lá, thuốc lào; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ đồ ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ phục vụ đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0575733**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06320

(220) 21/02/2024

(181) 21/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 8.1.18; 24.17.12; 25.7.6; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương, xanh lá cây, tím, hồng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN VUI VUI (VN)
Tầng 5, trung tâm thương mại Vincom Long Biên, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thuốc lá, thuốc lào; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ đồ ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ phục vụ đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0575734**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06670

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 6.1.2; 25.1.5; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh lá, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐẠI THÀNH CÔNG GROUP (VN)
Số 1 đường N4 dự án Mega Residence Khang Điền (đường Võ Chí Công), phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

---

(111) **4-0575735**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06864

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RAMBO

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; bia không cồn; nước sinh tố; chế phẩm để làm nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], đồ uống tăng lực, đồ uống có cồn trừ bia, bia không cồn, chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà, nước sinh tố, chế phẩm để làm nước uống có ga; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0575736**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07091
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

NINE DRAGON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSQ INVEST (VN)
Căn thương mại số 1.01 - tầng 1 - khu thương mại - dịch vụ thuộc Khu II, cao ốc Văn phòng - thương mại dịch vụ - căn hộ The Prince Residence, số 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quản lý quảng cáo và tiếp thị; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; sản xuất các chương trình mua sắm từ xa; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0575737**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07092
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ECOBANK

(731) TRẦN VIẾT ĐỊNH (VN)
Xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa bát đĩa; chất làm sạch, làm thơm mát và khử mùi máy rửa bát; chế phẩm đánh bóng cho bếp và đồ thủy tinh; nước giặt, xà phòng; thuốc đánh răng; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán và xuất nhập khẩu: thiết bị gia dụng và các sản phẩm sinh hoạt trong nhà (máy hút chân không, quạt chạy điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, tủ), thực phẩm (thịt, thủy hải sản, rau, củ, quả, thịt đóng hộp, thủy hải sản đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, sữa, bơ, đồ uống, rượu, kem, gạo, mì, miến, bún, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, hạt [ngũ cốc]), các sản phẩm văn phòng phẩm (sách, bút chì, bút vẽ, mực, sách/tranh tô màu), mỹ phẩm.

---

(111) **4-0575738**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07211

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.5.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.2.3; 26.3.4

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh tím, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & GIẢI PHÁP THUẾ THUẬN THIÊN (VN)
10 đường số 55, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; xử lý văn bản; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

---

(111) **4-0575739**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08098

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH F2 FASHION GLOBAL (VN)
374A-374A/1 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; dép; tất; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: quần áo, trang phục, váy đầm, giày, dép, tất, mũ (nón), hàng dệt may, thắt lưng trang phục, khăn quàng (trang phục), cà vạt, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, túi xách tay, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, túi du lịch, ba lô, ví bỏ túi, bóp ví cầm tay, vali làm từ da và giả da; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên internet nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0575740**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08139

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAA FRESH

Woaaaaaa! Tươi ngon mỗi ngày

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV THUẬN AN AN (VN)
109/40 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa.

Nhóm 30: Kẹo tam vị, bánh ngũ hạt.

Nhóm 32: Nước ép [đồ uống không cồn].

---

(111) **4-0575741**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08181

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.2.9; 5.7.1; 5.7.6; 24.15.13; 24.17.24; 25.7.5; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá mạ, vàng, trắng, đen, đỏ, nâu, nâu cam, nâu tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0575742**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08182

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.2.9; 5.7.1; 5.7.6; 24.15.13; 24.17.24; 25.7.5; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá mạ, vàng, trắng, đỏ, nâu cam, nâu tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0575743**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08552

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MASIMO

(731) MASIMO CORPORATION (US)
52 Discovery, Irvine, California 92618, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy theo dõi hô hấp (dùng cho mục đích y tế); máy theo dõi oxy dùng cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim và thiết bị cảm biến [thiết bị đo lường] dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế được bán cùng với phần mềm kèm theo dùng để đo các dấu hiệu sinh tồn, tình trạng sức khỏe hoặc bệnh lý, nhịp tim, lượng calo đã tiêu thụ, huyết áp, nhịp thở, vận động và nồng độ oxy trong máu; thiết bị và dụng cụ hỗ trợ sức khỏe tổng quát dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị giám sát để lưu trữ, chuyển tiếp, theo dõi, đo lường, tổng hợp, phân tích và hiển thị dữ liệu sinh trắc học, hoạt động cơ thể, giấc ngủ, các dấu hiệu sinh tồn, nhịp tim, tình trạng sức khỏe hoặc bệnh lý, lượng calo đã tiêu thụ, huyết áp, nhịp thở, vận động và nồng độ oxy trong máu; thiết bị và dụng cụ hỗ trợ sức khỏe tổng quát dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị giám sát để ước tính mức độ tiêu thụ oxy; thiết bị y tế và thú y.

---

(111) **4-0575744**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08554

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.5.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.11.13; 26.11.22

(731) MASIMO CORPORATION (US)
52 Discovery, Irvine, California 92618, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy theo dõi hô hấp (dùng cho mục đích y tế); máy theo dõi oxy dùng cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim và thiết bị cảm biến [thiết bị đo lường] dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế được bán cùng với phần mềm kèm theo dùng để đo các dấu hiệu sinh tồn, tình trạng sức khỏe hoặc bệnh lý, nhịp tim, lượng calo đã tiêu thụ, huyết áp, nhịp thở, vận động và nồng độ oxy trong máu; thiết bị và dụng cụ hỗ trợ sức khỏe tổng quát dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị giám sát để lưu trữ, chuyển tiếp, theo dõi, đo lường, tổng hợp, phân tích và hiển thị dữ liệu sinh trắc học, hoạt động cơ thể, giấc ngủ, các dấu hiệu sinh tồn, nhịp tim, tình trạng sức khỏe hoặc bệnh lý, lượng calo đã tiêu thụ, huyết áp, nhịp thở, vận động và nồng độ oxy trong máu; thiết bị và dụng cụ hỗ trợ sức khỏe tổng quát dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị giám sát để ước tính mức độ tiêu thụ oxy; thiết bị y tế và thú y.

---

(111) **4-0575745**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08631

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Zippy

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng văn phòng, thiết bị xoa bóp spa, dụng cụ massage thủ công bằng nguyên liệu tự nhiên, dụng cụ massage bằng điện.

---

(111) **4-0575746**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08679

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INDAILY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0575747**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08725

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OHANA

(731) LƯƠNG NGỌC ĐỊNH (VN)
Tổ 15, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Buôn bán kinh doanh các mặt hàng sau: vải sợi, giày dép, quần áo thời trang và hàng may mặc, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, đồ dùng gia đình như đồ điện gia dụng, đồ thủy tinh, gốm sứ, thảm, đệm, chăn, sản phẩm đồ chơi, đồ dùng trẻ em, giấy vệ sinh; buôn bán: thiết bị hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh như: máy hút sữa, thông tắc tia sữa.

---

(111) **4-0575748**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10754

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPERMIDINE AAU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575749**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10850

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUKI

(731) TRẦN HỮU THUẦN (VN)
105 Lương Định Của, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: pin quạt, quạt thông gió.

---

(111) **4-0575750**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11832

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOLDMAX

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GOLDMAX VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 31, ngõ 180 Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh); bồn cầu (thiết bị vệ sinh); bồn rửa mặt; bồn tắm; vòi nước.

Nhóm 20: Giường; bàn; ghế.

---

(111) **4-0575751**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11917

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.11

(591) Xanh đen, cam, trắng.

(731) TRƯƠNG THỊ TUYẾT ANH (VN)
245 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thang nhôm; thang xếp bằng kim loại; thang nhôm xếp.

---

(111) **4-0575752**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12782

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dizzyo

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
Số 2, ngõ 3, đường Hợp Thành, Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm dùng để dưỡng da; hóa mỹ phẩm không chứa thuốc; mặt nạ đắp mặt; nước hoa và tinh dầu; kem dưỡng da; son môi; chế phẩm dạng gel (sơn móng tay).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ xoa bóp thẩm mỹ; dụng cụ và vật dụng để chăm sóc sức khỏe con người (dụng cụ y tế); máy và dụng cụ massage dùng điện; đồ đạc đặc biệt được chế tạo cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575753**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16055

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN HỒNG MINH (VN)
Số 4D, ngách 293/4, ngõ 319 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; công tắc điện; máy biến áp [điện]; dụng cụ đo điện; tụ điện; bộ nối điện; tủ phân phối [điện]; cầu chì; bộ đảo điện; role điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tơ điện; đồng hồ đo; bút thử điện; điốt phát quang led.

Nhóm 11: Đui đèn điện; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bàng đèn đi ốt phát quang [led].

---

(111) **4-0575754**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16914

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

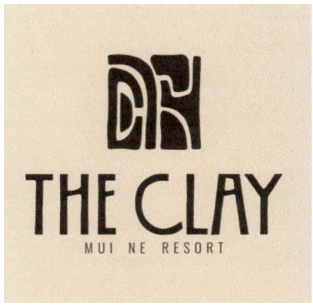

(531) 26.4.1; 26.13.25

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THE CLAY (VN)
Số 10 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ khách sạn; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

---

(111) **4-0575755**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17013

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất.

---

(111) **4-0575756**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17014

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất.

---

(111) **4-0575757**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17015

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất.

---

(111) **4-0575758**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17016

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất.

---

(111) **4-0575759**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17028

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(591) Cam, đỏ hồng.

(731) TRẦN QUYẾT TOÁN (VN)
Khu phố Vĩnh Kiều 2, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0575760**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17214

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.5; 25.7.17; 26.1.1

(591) Trắng, vàng đồng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ CHIKA NINH BÌNH (VN)
Số 183, tổ 7, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; hướng dẫn viên du lịch; đặt chỗ cho việc đi lại; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0575761**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24593

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xám kem, da cam, hồng cam, nâu, hồng phấn, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn Tân Định, xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thức ăn gia súc có chứa thuốc; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho vật nuôi (dùng cho mục đích thú y); thực phẩm dinh dưỡng để điều trị cho vật nuôi (dùng cho mục đích thú y); thuốc diệt ký sinh trùng dùng cho vật nuôi (dùng cho mục đích thú y).

Nhóm 31: Thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn cho gia súc; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; thức ăn đặc biệt cho vật nuôi (không dùng cho mục đích thú y); thức ăn nhanh dùng cho vật nuôi; thức ăn hỗn hợp cho vật nuôi.

---

(111) **4-0575762**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45188

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EDE

(731) TRỊNH THÁI THỐNG (VN)
TDP số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]: đồng hồ; hoa tai; đồ trang sức; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví bỏ túi; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khuy; đồ để thêu trang trí; khóa trượt [khóa kéo]; đồ trang trí mũ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: vòng đeo tay [đồ trang sức], đồng hồ, hoa tai, đồ trang sức, đồ kim hoàn, hộp đựng đồ trang sức, cặp da, ba lô, túi xách tay, ví bỏ túi, vali, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], ghim cài [phụ kiện của trang phục], cúc, khuy, đồ để thêu trang trí, khóa trượt [khóa kéo], đồ trang trí mũ.

---

(111) **4-0575763**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45495

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MESSI

(731) CÔNG TY TNHH VẠN PHƯỚC (VN)
Lô 8CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động bao gồm các mã: bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh; máy xay ly tâm bơm ly tâm bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ] động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ thiết bị rửa cho xe cộ; hệ thống rửa xe cộ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn máy khoan; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm, bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm chân không [máy móc]; bơm cao áp; máy khí nén; bơm khí nén; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đầu máy, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ và máy thủy lực; thiết bị hàn, dùng điện; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược.

---

(111) **4-0575764**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45189

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EDE

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) TRỊNH THÁI THỐNG (VN)
TDP số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính bơi; kính râm; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; dây đeo kính.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồng hồ; hoa tai; đồ trang sức; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví bỏ túi; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khuy; đồ để thêu trang trí; khóa trượt [khóa kéo]; đồ trang trí mũ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: vòng đeo tay [đồ trang sức], đồng hồ, hoa tai, đồ trang sức, đồ kim hoàn, hộp dựng đồ trang sức, cặp da, ba lô, túi xách tay, ví bỏ túi, vali, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], ghim cài [phụ kiện của trang phục], cúc, khuy, đồ để thêu trang trí, khóa trượt [khóa kéo], đồ trang trí mũ.

---

(111) **4-0575765**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45190

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) TRỊNH THÁI THỐNG (VN)
TDP số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính bơi; kính râm; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; dây đeo kính.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồng hồ; hoa tai; đồ trang sức; đồ kim hoàn; hộp dựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví bỏ túi; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khuy; đồ để thêu trang trí; khóa trượt [khóa kéo]; đồ trang trí mũ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: vòng đeo tay [đồ trang sức], đồng hồ, hoa tai, đồ trang sức, đồ kim hoàn, hộp đựng đồ trang sức, cặp da, ba lô, túi xách tay, ví bỏ túi, vali, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], ghim cài [phụ kiện của trang phục], cúc, khuy, đồ để thêu trang trí, khóa trượt [khóa kéo], đồ trang trí mũ.

---

(111) **4-0575766**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45698

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MỘT NẮNG

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, kẹo lạc, kẹo hạt điều, gia vị; quảng cáo gia vị; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0575767**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45703
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

1 NẮNG

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, kẹo lạc, kẹo hạt điều, gia vị; quảng cáo gia vị; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0575768**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49581
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

GAB
GenderAqua Biotech

(531) 24.17.15
(591) đen, trắng, xanh, vàng
(731) GENDERAQUA BIOTECH CO., LTD. (TW)
Rm. 213, Marine Science Building C, No. 2, Beining Rd., Zhongzheng Dist., Keelung City 20224, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý phân phát hàng mẫu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]

Nhóm 42: Tư vấn về kỹ thuật nông nghiệp; tư vấn về kỹ thuật nghề cá; tư vấn trong thiết kế và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(111) **4-0575769**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49644

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TTH
THE TOP HEALTH

(531) 24.7.1; 24.7.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THE TOP HEALTH (VN)
Phòng 5, tầng 1, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0575770**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49717

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHARMEW

(531) 3.1.6; 3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HSD (VN)
Thôn Duyên Linh, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Đồ vật trang trí [lưu động].

Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(111) **4-0575771**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50980

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MỘC BẢO AN

(731) PHẠM VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 65A ngõ 29, tổ 6 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông sản thực phẩm; trưng bày và giới thiệu các sản phẩm thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông sản thực phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0575772**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53623

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.13.25

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC LINH (VN)
Biệt thự BT5-5, khu Đoàn Ngoại Giao, phố Nguyễn Xuân Khoát, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0575773**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53625

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.13.25

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC LINH (VN)
Biệt thự BT5-5, khu Đoàn Ngoại Giao, phố Nguyễn Xuân Khoát, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0575774**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53627
(220) 23/11/2023
(181) 23/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.13.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC LINH (VN)
Biệt thự BT5-5, khu Đoàn Ngoại Giao, phố Nguyễn Xuân Khoát, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0575775**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-21003
(220) 07/08/2015
(181) 07/08/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

MOOD

(731) PIDIELLE S.P.A (JOINT-STOCK COMPANY) (IT)
Via Bergamina 7 Nerviano - Milano Cap 20014 (Italy)
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm nhuộm tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm nối tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc.

---

(111) **4-0575776**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-29349
(220) 21/09/2016
(181) 21/09/2026
(450) 25/11/2025 452
(540)

MYMY
SHOES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH NGÔI SAO (VN)
Số 221B Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị các loại hàng hóa, cụ thể là quần áo, trang phục, giày, dép, phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm, máy văn phòng, thiết bị trường học, đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng kim loại, đồ uống, thực phẩm, dược phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, cụ thể là: quần áo, trang phục, giày, dép, phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm, máy văn phòng, thiết bị trường học, đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng kim loại, đồ uống, thực phẩm, dược phẩm.

---

(111) **4-0575777**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-32754

(220) 19/10/2016

(181) 19/10/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIET PRINCESS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN VIET PRINCESS (VN)
Lầu 1, 170-170 Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng bóa và vận chuyển hành khách du lịch.

---

(111) **4-0575778**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-36374

(220) 16/11/2016

(181) 16/11/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

KETODERM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em và người già.

---

(111) **4-0575779**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-37421

(220) 24/11/2016

(181) 24/11/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

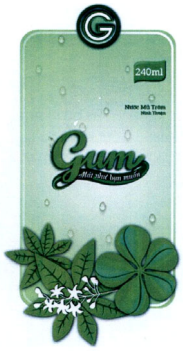

(531) 1.15.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, xanh thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỢNG ĐỊNH (VN)
22 Trần Bình Trọng, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống chế biến từ mủ trôm (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ mủ trôm.

---

(111) **4-0575780**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04883

(220) 08/03/2017

(181) 08/03/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.16; 26.11.12

(591) Đen, vàng, xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi: nước hoa, mỹ phẩm, son môi, sữa tắm có chứa hương thơm, nước hoa chứa hương thơm, dầu thơm dùng chăm sóc thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0575781**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-06364

(220) 20/03/2017

(181) 20/03/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

HTK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG TÂN KHANG (VN)
102/115 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thiết bị điện công nghiệp cụ thể là giáp níu dây bọc, giáp níu dây trần, giáp buộc cổ sứ đơn, giáp buộc cổ sứ đôi, giáp buộc đầu sứ đơn, giáp buộc đầu sứ đôi.

---

(111) **4-0575782**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-10386

(220) 19/04/2017

(181) 19/04/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 2.9.20; 4.3.3; 25.3.3; 26.1.1

(591) Cam, vàng, vàng đậm, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI KHANG (VN)
91/18/5 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0575783**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-20483

(220) 06/07/2017

(181) 06/07/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIÊN LINH CỐT BẢO

(731) GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)
No. 296 Southwest Link, Xiaohe district, Guiyang city, Guizhou province, China

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y Trung Quốc (Chinese patent medicine); chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật, dược phẩm dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất sát trùng; diệt khuẩn; thuốc viên [dược phẩm]; men phủ dùng trong nha khoa; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0575784**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-20484
(181) 06/07/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

TIÊN LINH CỐT BẢO

(220) 06/07/2017

(731) GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)
No. 296 Southwest Link, Xiaohe district, Guiyang city, Guizhou province, China

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; kế toán; tiếp thị; quảng cáo; dịch vụ thư ký; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0575785**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-23719
(181) 31/07/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

TRAN VIET CORP

(220) 31/07/2017

(531) 25.5.1; 26.4.3; 26.4.9

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TRẦN VIỆT (VN)
236A/1-3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư và lập dự án đầu tư.

---

(111) **4-0575786**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-28955
(181) 12/09/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

KINGLAND

(220) 12/09/2017

(731) PHẠM MẬU THÌN (VN)
KHC7, Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL LINK)

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình, tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, nhà các loại; làm sạch tòa nhà; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời, đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; phẫu thuật tạo hình.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu về pháp lý; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả.

---

(111) **4-0575787**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-38761

(220) 22/11/2017

(181) 22/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

SỮA BÒ LONG THÀNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTHAMILK (VN)
Km14, quốc lộ 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống các loại; mua bán phương tiện vận tải; mua bán phụ tùng và linh kiện phương tiện vận tải; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0575788**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-01281

(220) 11/01/2018

(181) 11/01/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.5.5; 3.17.0; 5.7.1; 7.1.11; 16.13.1; 25.7.8; 25.7.25

(591) Đỏ, đen, vàng, nâu, xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CẦU VỒNG (VN)
178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn uống; quán giải khát; quán cà phê.

---

(111) **4-0575789**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-01282

(220) 11/01/2018

(181) 11/01/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.16; 2.7.17; 3.1.1; 3.1.16; 5.7.1; 6.7.7; 25.1.6

(591) Đỏ, đen, nâu, vàng, cam, trắng, xanh lá cây, xám, vàng nhạt, nâu đỏ, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CẦU VỒNG (VN)
178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(111) **4-0575790**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-05088

(220) 12/02/2018

(181) 12/02/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SHAMBI (VN)
Số 15 liền kề 11B - khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hoá chất công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo dạng thô, than hoạt tính, chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y, sơn dùng trong xây dựng, mực in, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, thuốc nhuộm gỗ, véc ni, mỹ phẩm, nước hoa, kem đánh răng, vật liệu dùng để mài mòn, hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu), chế phẩm dùng để làm sạch, than (nhiên liệu), gas nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, nến (nhiên liệu), dược phẩm, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng, thuốc trừ sâu, băng y tế, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, cụ thể là mua bán bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, cáp móc bằng kim loại, khung cửa làm bằng kim loại, hợp kim của kim loại thường, vật liệu lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng, két an toàn, động cơ, máy móc công nghiệp (máy bơm, máy hàn, máy nâng hạ, máy hút bụi, máy phát điện, máy làm bơ, máy cán, máy ly tâm, máy khoan, máy khuấy, máy nén khí, máy trộn bê tông, máy bóc tách ngũ cốc, máy trộn sữa, máy cắt, máy tiện, máy nghiền, máy nhuộm, máy lọc, máy gia công kùn loại, máy xay), máy móc nông nghiệp, máy móc dùng cho mục đích gia dụng (máy giặt, máy rửa bát đã, máy mài dao, máy hút bụi, máy sấy khô quần áo, máy mài đao kéo, máy xay sinh tố), máy phát điện, máy xay/máy nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nông nghiệp, máy cơ điện dùng trong công nghiệp hoá chất, máy hút bụi, bộ đồ bàn ăn (dao, dĩa và thìa), dụng cụ cắt, dụng cụ để mài, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo, cái giũa móng tay, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị đo, mũ bảo hiểm, thiết bị dập lửa, đlện thoại, điện thoại di động, pin điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây điện thoại, thiết bị và đụng cụ y tế, hộp đựng dụng cụ y tế, kim châm cứu, đệm không khí dùng trong ngành y, chăn điện, que thử dùng trong ngành y, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, ô tô, xe đạp, xe máy, săm xe, lốp xe, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, pháo hoa, chất nổ công nghiệp, hợp kim của kim loại quý, vàng, kim cương, đá quý, đồng hồ, đồ nữ trang, đàn, kèn, trống, nhạc cụ điện tử, hộp nhạc, giá để nhạc cụ, văn phòng phẩm, giấy, sách, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, tạp chí, bỉm trẻ em, băng dính, ống mềm phi kim loại, nhựa nhân tạo, cao su, băng cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách âm, ba lô, túi xách, va li, ví, đồ trang trí bằng da dùng cho đồ đạc trong nhà, da thô hoặc bán thành phẩm, xi măng, gạch, ngói, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng, gỗ dùng trong xây dựng, đồ đạc nội thất làm từ gỗ, đồ nghệ thuật làm từ gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gốm dùng trong gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thiết bị lau chùi, bàn chải đánh răng, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện),

bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, bao (túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, cái võng, lều (trại), dây thừng, vật liệu đệm lót không bằng cao su hoặc chất dẻo, túi thư, sợi và chỉ thêu, sợi, chỉ, sợi và chỉ bằng chun dùng trong ngành dệt, sợi cao su dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ đã xe, chăn, vải, đồ vải dùng cho giường, chăn du lịch, tấm phủ đồ đạc bằng vải, áo gối, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giầy, dép, găng tay, hoa nhân tạo, khuy, đồ ren tua kim tuyến, đồ thêu, khoá kéo, đồ trang trí cho bộ tóc, tấm thảm, thảm chống trơn, chiếu, giấy dán tường, thảm tập thể dục, lớp lót dưới thảm, thiết bị để rèn luyện hình thể, đồ chơi, bóng để chơi trò chơi, ván trượt, đồ câu cá, đã bay (trò chơi), dầu ăn thực vật, thức ăn làm từ cá, thịt, sữa, chất chiết ra từ thịt bơ thực vật, quả (trái cây) đã qua chế biến, rau đã qua chế biến, quả (trái cây) đóng hộp, gia cầm, chế phẩm dược làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, đường, gia vị, gạo, cà phê, ca cao, kem lạnh, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà (chè), bánh ngọt, sô cô la, gia vị, nước tương, mì ống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, nước xốt cà chua, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, pa-tê, xúc xích, bột, rau củ quả tươi, hoa tươi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, nước uống tinh khiết, bia, nước khoáng, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, đồ uống, diêm, bật lửa, thuốc lá.

---

(111) **4-0575791**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06580

(220) 08/03/2018

(181) 08/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOMATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT KIM HỒNG (VN)
Số 76 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dao cắt và dao dán là bộ phận của máy đóng gói thực phẩm.

---

(111) **4-0575792**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07703

(220) 16/03/2018

(181) 16/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

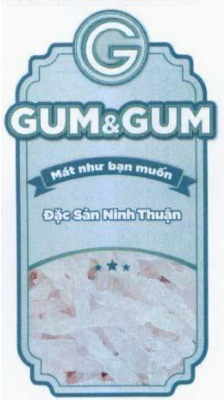

(531) 1.1.10; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỢNG ĐỊNH (VN)
22 Trần Bình Trọng, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống chế biến từ mủ trôm (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ mủ trôm; mua bán đồ uống từ mủ trôm (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0575793**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-11465

(220) 13/04/2018

(181) 13/04/2028

(300) 017370933 20/10/2017 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEEP SCREEN

(731) DEEP DIVE LLC (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; thiết bị di động điện tử; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được].

---

(111) **4-0575794**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-19118

(220) 12/06/2018

(181) 12/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEDO

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn 7, xã Phú Xuân, huyện Krông năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước.

Nhóm 21: Nồi inox dùng trong nhà bếp; chảo rán chống dính; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt [ngũ vốc]; cám; sợi nấm để nhân giống; gỗ cây chưa xử lý.

---

(111) **4-0575795**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-19175

(220) 12/06/2018

(181) 12/06/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

NanoNature

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0575796**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26732

(220) 09/08/2018

(181) 09/08/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

XUÂN TRANG®

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) PHẠM MINH ĐĂNG (VN)
5A 2-1-2 Mỹ Viên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 08: Kéo cắt xén tóc, kéo tỉa tóc (tông đơ) chạy điện dùng cho người, dao cạo điện, kềm (kìm) cắt da, cắt móng; dụng cụ uốn lông mi; kẹp là tóc và kẹp uốn tóc dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc, máy hấp tóc.

Nhóm 18: Túi đựng đồ trang điểm của phụ nữ (chưa có đồ bên trong); ví da; túi mua hàng.

Nhóm 20: Ghế ngồi cắt tóc.

Nhóm 30: Thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến như cà phê, chè, ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các chế phẩm chăm sóc cá nhân và chế phẩm dùng để tắm rửa bao gồm: dầu gội chăm sóc tóc, dầu xả tóc, các sản phẩm chăm sóc tóc bao gồm: kem bôi tóc, chất gel bôi tóc, chất xịt lên tóc, keo bọt cho tóc, gel tạo kiểu tóc, nước tonic dưỡng tóc, chế phẩm dùng để tránh rụng tóc, chế phẩm giúp mọc tóc, sản phẩm tạo sự khỏe mạnh cho tóc, chất giữ độ ẩm cho tóc, nước thơm xức tóc, chế phẩm làm đầu (dùng khi cắt

hay tạo kiểu tóc), nước thơm tạo hình cho tóc, chế phẩm tẩy màu tóc, thuốc nhuộm tạo màu cho tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm giữ dáng tóc, sáp bôi tóc, chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm dạng lỏng để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm xịt dưỡng tóc, sáp dùng trong mỹ phẩm, sáp thơm bôi tóc, nước xức tóc, nước thơm dưỡng tóc, kem dùng cho tóc, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm bao gồm kem thoa da, sữa rửa làm sạch da, nước tonic dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (mỹ phẩm), nước thơm (mỹ phẩm), chất gel thoa da (mỹ phẩm), gel thoa mắt (mỹ phẩm), sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da khi đi nắng, mặt nạ (làm đẹp), xà phòng chống mụn và gel chống mụn (mỹ phẩm), gel chống nhăn da (mỹ phẩm), kem và phấn thoa để nhấn mạnh từng vùng nhất định trên khuôn mặt, son môi, bút kẻ mắt và môi, xà phòng làm đẹp, phấn phủ mắt, chế phẩm chăm sóc móng bao gồm nước bóng và sơn móng, chế phẩm chăm sóc cơ thể và tay bao gồm kem tắm, chế phẩm để tắm rửa dưới dạng gel, xà phòng dùng cho cơ thể, xà phòng, chất khử mùi toàn thân, nước thơm xức toàn thân, chất xịt toàn thân (dùng khi tắm rửa), chất giữ độ ẩm toàn thân (mỹ phẩm), phấn bột mịn để trang điểm, nước hoa, nước hoa cologne, tinh dầu, tinh dầu và tinh dầu ôliu, nước thơm thoa sau khi cạo râu, sữa quả hạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon thả cơ thể, mỹ phẩm, kem làm mỹ phẩm, kem làm trắng da, xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chất nhuộm làm mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm lông mày, chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, chất nhuộm tóc, chất xịt tóc, chế phẩm tạo sóng cho tóc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm chăm sóc móng, nước bóng bôi móng, sơn móng tay hay móng chân, móng tay hay móng chân giả, dầu dùng cho mục đích làm sạch, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, hỗn hợp thơm (chất có hương thơm), dầu gội đầu, chế phẩm làm mềm (hồ phẳng), xà phòng, các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phú kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo; hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lau điện, máy nướng bánh xăng-đuých; máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy

khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ; các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ; kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót); sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo; sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện; trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện); lắp đặt (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện); bảo dưỡng (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện); cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đại lý bán vé máy bay; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyển giao sản phẩm, hàng hóa.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí (không nhằm mục đích quảng cáo); công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0575797**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33483

(220) 28/09/2018

(181) 28/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.5.7; 26.3.1; 26.3.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI (VN)
Km 12+800, quốc lộ 3, tổ 6, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; thép hợp kim để chế tạo eác sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp; phụ kiện cấu kiện, kết cấu kim loại như là: giàn không gian, nút cầu, ống lồng, đầu côn, thanh giàn, bu-lông cường độ cao dùng trong giàn không gian, nắp cống, xi-lô các loại, cốt pha, cột chống, hàng rào đường ống, cầu thang, các sản phẩm nhôm hợp kim định hình và các kết cấu/cấu kiện từ thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, các sản phẩm đúc, cơ khí và luyện kim (như phôi nhôm, các loại Fero, hoá chất, máy CNC, bi đạn nghiền và các sản phẩm hợp kim đúc, giàn mái không gian khẩu độ lớn, nhôm thanh định hình, các sản phẩm nhôm hợp kim định hình, vật liệu bôi trơn, xăng, dầu, mỡ các loại, hóa chất công nghiệp tinh khiết và hóa chất thí nghiệm (trừ hóa chất nhà nước cấm)).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nhóm 37: Lắp đặt dàn khung không gian, máy xây dựng và thiết bị nâng; lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; lắp đặt các loại thiết bị chịu áp lực.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 42: Triển khai các dịch vụ khoa học công nghệ; thiết kế giàn khung không gian, giàn lưới kim loại cho các công trình xây dựng, thiết kế các cấu kiện và sản phẩm nhôm, thiết kế các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị nâng, thiết bị trong ngành xây dựng.

---

(111) **4-0575798**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-37188

(220) 25/10/2018

(181) 25/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

STUDIO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0575799**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-18120
(181) 10/07/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/07/2015

(531) 19.3.24; 24.15.1; 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575800**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17490
(181) 04/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

arte mundi
书香门地

(220) 04/05/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) TRẦN BẢO LONG (VN)
Thôn 3, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0575801**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-39048
(181) 07/11/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

BITERSWĒT

(220) 07/11/2018

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh, xám ghi.
(731) HUỲNH HOÀNG NHẬT TRƯỜNG (VN)
104/8 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô-cô-la; bột ca cao; đồ uống chứa sô-cô-la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng; quán bar; khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0575802**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40460

(220) 19/11/2018

(181) 19/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

Pflege

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÌNH HƯNG THÁI (VN)
287-289 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị để chiếu sáng.

---

(111) **4-0575803**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40722

(220) 20/11/2018

(181) 20/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAVOCE

(731) LAVOCE CO., LTD (CN)
No. 218 Huicheng Road, Jiashan County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh cho xe ô tô; phần mềm máy tính dùng để điều khiển và làm tăng chất lượng âm thanh cho các thiết bị âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị truyền phát âm thanh; micrô; vành loa cho máy tăng âm.

---

(111) **4-0575804**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-44430

(220) 17/12/2018

(181) 17/12/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

PNTEK
Leading new technologies

(531) 15.9.18; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHƯƠNG NAM TEK (VN)
79 đường số 3, KDC Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng].

Nhóm 09: Tủ phân phối [điện].

---

(111) **4-0575805**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-44917

(220) 19/12/2018

(181) 19/12/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

STAPPA COFFEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STEPPACAFE (VN)
1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0575806**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45434

(220) 21/12/2018

(181) 21/12/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARTSAIGON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ART SAIGON (VN)
Số 37 Nguyễn Thị Diệu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ghi âm; thiết bị ghi hình; máy tính tiền; máy chụp ảnh; loa dùng cho máy vi tính.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; bánh; kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát (có ga và không ga); nước uống đóng chai; nước ép hoa quả; nước khoáng; nước giải khát được làm từ trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: sách báo, tạp chí, đồ uống có cồn và không có cồn, vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, quần, áo, giày dép, mỹ phẩm, xà bông, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, vàng, bạc, đá quý và đá bán đá quý, đồ trang sức, vàng trang sức, đồng hồ, mắt kính, vật liệu phủ tường và sàn, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, văn phòng phẩm, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế, thịt, trứng, hoa quả tươi, sữa; đấu giá bất động sản; nghiên cứu thị trường, tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn chiến lược, truyền thông quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức điều hành, quản lý kinh doanh; quảng cáo; môi giới xúc tiến thương mại; tổ chức bán đấu giá hàng hóa; tổ chức các cuộc triển lãm giới thiệu hàng hóa để bán hàng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản (nhà ở, văn phòng, ki-ốt (cửa hàng)); thu đổi ngoại tệ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng và công trình công nghiệp); lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng (bao gồm thiết bị điện, điện tử, điện lạnh); san lấp mặt bằng; sửa chữa và bảo dưỡng (các thiết bị trong nhà, xưởng); sửa chữa và bảo dưỡng: xe cộ, máy móc, thiết bị cơ khí.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); điều hành tua du lịch; dịch vụ kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bao gồm: tổ chức biểu diễn ca nhạc, tổ chức sự kiện (âm nhạc, văn hoá, ẩm thực); dịch vụ vui chơi giải trí tại công viên; đào tạo nghề; đào tạo ngoại ngữ; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên; dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống máy tính; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0575807**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00496

(220) 04/01/2019

(181) 04/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.11; 5.7.22; 25.1.6; 26.4.1; 26.4.10; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, cam, nâu, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ MẬT ONG HƯƠNG BƯỞI XÃ HƯƠNG TRẠCH (VN)
Xóm Tân Phúc, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi, cây giống.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, cây giống.

---

(111) **4-0575808**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05511

(220) 26/02/2019

(181) 26/02/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGS
Advance Global Study

(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC AGS (VN)
107 A-B Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục (từ mầm non đến đại học); đào tạo nghề (huấn luyện kỹ năng nghề); tư vấn đào tạo giáo dục (tư vấn du học); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; dịch vụ phiên dịch.

---

(111) **4-0575809**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06242

(220) 04/03/2019

(181) 04/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONLY AT GUARDIAN
Beauty Days

(531) 1.1.10; 2.9.8; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, hồng, đỏ, da cam.

(731) DFI INTERNATIONAL BRANDS LIMITED (BM)
Jardine House, 33-35 Reid Street, Hamilton, Bermuda

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến sản phẩm chăm sóc sức khỏe, dược phẩm, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm và vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, dụng cụ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm và dụng cụ để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm và dụng cụ tạo kiểu tóc, phụ kiện cho tóc, đồ ăn cho trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không kiềm chế được, chế phẩm dược phẩm và vệ sinh, bộ dụng cụ sơ cứu, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng cho chăm sóc cá nhân, dây đeo chìa khóa, khoá, máy cạo, máy cạo chạy bằng điện, dao cạo, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, lược và bàn chải, miếng bọt biển, khung tranh ảnh, gương soi, đồ dùng và đồ chứa dùng trong gia đình, đồ thủy tinh dùng để chứa đựng, đồ dùng bằng sứ, pha lê và đồ bằng đất nung dùng để chứa đựng, dao cắt và bộ đồ ăn, thiết bị âm thanh và/hoặc hình ảnh và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, máy quay phim, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, băng viđêô, băng cát sét, đĩa ghi, băng và đĩa được ghi trước, đồ trang

sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy và bìa các-tông và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, ấn phẩm, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, báo chí, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, bài lá, sản phẩm làm bằng da và giả da, vali và túi du lịch, hành lý, ô dù, gậy chống khi đi bộ, túi mua hàng, sản phẩm vải dệt, khăn lau, khăn trải giường bằng vải lanh, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, thức ăn và đồ uống, thức ăn được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, thực phẩm dinh dưỡng, bánh mứt kẹo, đồ uống có cồn và/hoặc không có cồn, bia; dịch vụ đại lý nhập khẩu/xuất khẩu; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ tiếp thị và xúc tiến, dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường, dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm và mua hàng hóa cho doanh nghiệp; trang trí quầy kính; dịch vụ tham mưu và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0575810**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07500

(220) 14/03/2019

(181) 14/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.17.11; 24.13.1; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh tím.

(731) BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 29 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nam; thuốc bắc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thuốc xoa bóp; dầu xoa bóp.

Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; tờ quảng cáo.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; dịch vụ hệ thống hoá thông tin và cơ sở dữ liệu máy tính; hoạt động quản lý văn phòng; hệ thống hoá văn bản.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách y học, tạp chí; dịch vụ giới thiệu sách y học; hướng dẫn thực tập trong lĩnh vực y tế, đông y.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu về vi khuẩn; dịch vụ nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu hoá học; dịch vụ phân tích hoá học; dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ tư vấn sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0575811**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-08149

(220) 19/03/2019

(181) 19/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)
60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

---

(111) **4-0575812**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-11912

(220) 11/04/2019

(181) 11/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 25.7.25; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HOÀ (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0575813**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-11914

(220) 11/04/2019

(181) 11/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 25.7.4; 26.3.1; 26.11.12

(591) Nâu, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HOÀ (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0575814**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-11916
(181) 11/04/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/04/2019

(531) 6.1.2; 25.7.4; 26.3.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HOÀ (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0575815**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-11917
(181) 11/04/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/04/2019

(531) 6.1.2; 25.7.4; 26.3.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HOÀ (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0575816**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14639
(181) 02/05/2029
(300) 35387618 18/12/2018 CN
35395728 18/12/2018 CN
35399042 18/12/2018 CN
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/05/2019

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) MOTION PRO, INC. (US)
3171 Swetzer Road, Loomis, California 95650, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ căng dây đai kim loại [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nhổ ba hàm đồng trục [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nạo [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; dao; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; chìa khóa ống mở bugi [dụng cụ cầm tay]; cờ lê mở bugi [dụng cụ cầm tay]; chìa khóa đầu ống [dụng cụ cầm tay] (các sản phẩm này xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên số 35387618 tại Trung Quốc); dụng cụ vận hành bằng tay dùng trong cửa hàng xe máy, cụ thể là: dụng cụ cắt xích xe, dụng cụ tán đinh xích xe, dụng cụ bấm xích xe, dụng cụ căn chỉnh xích xe, dụng cụ điều chỉnh bộ chế hòa khí, bộ đo điều chỉnh bộ chế hòa khí, dụng cụ tháo lắp lốp xe [bằng kim loại, thao tác thủ công], dụng cụ điều chỉnh bộ phận chuyển động, dụng cụ mở van shim, dụng cụ đo khe hở bộ phận chuyển động, cờ lê tháo vòi phun bộ chế hòa khí, dụng cụ cố định khớp ly hợp, dụng cụ tháo chốt pít-tông, dụng cụ tháo lò xo, cờ lê mỏ bộ phận động cơ thời gian bìa, cờ lê lọc dầu, cờ lê chống sốc, cờ lê trục chính, dụng cụ kéo bánh đà, dụng cụ kéo ly hợp và dụng cụ kéo bánh đà từ tính; công cụ và dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo râu.

Nhóm 09: Cáp điện; dây điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; dụng cụ đo lường; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; phích cắm điện, ổ cắm điện và công tắc điện [kết nối điện] (các sản phẩm này xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên số 35399042 tại Trung Quốc); cáp đồng hồ ghi tốc độ cho xe máy; thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều tiết hoặc khiển soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 12: Phanh xe; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; bơm hơi [phụ kiện xe]; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; xe đạp; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe (các sản phẩm này xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên số 35395728 tại Trung Quốc); phanh xe, khớp ly hợp, van bướm và cáp bướm gió cho xe máy; xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(111) **4-0575817**

(210) 4-2019-17352

(181) 20/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233425/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/05/2019

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.4.4; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ CẦN TRỤC AN PHÁT ĐẠT (VN)
165/75 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; cần trục (thiết bị nâng và nhấc); thang máy; tời kéo (thiết bị nâng hạ).

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị nâng chuyển như cần trục, thang máy, pa lăng (thiết bị nâng hạ), tời kéo, thiết bị trong ngành hàng hải, xe cầu, thiết bị thi công cơ giới như xe ủi, xe xúc, xe lu và gia công cần trục như tấm thép, dây thép, cáp, cuộn cảm.

Nhóm 37: Lắp đặt thang máy, hệ thống điện, máy móc; sửa chữa thang máy và máy móc các loại; bảo dưỡng thang máy và máy móc.

---

(111) **4-0575818**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19331
(220) 31/05/2019
(181) 31/05/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

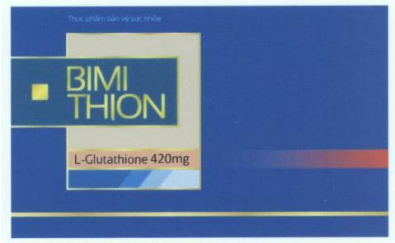

(531) 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh cổ vịt, vàng, hồng cam nhạt, hồng cam, xanh xám, trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575819**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19614
(220) 03/06/2019
(181) 03/06/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

MA SÓI

(731) CÔNG TY TNHH BOARDGAME VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 127, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vở viết hoặc vẽ; tạp chí; truyện tranh; sổ tay; hộp bút; lịch.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví bỏ túi; cặp sách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0575820**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19615

(220) 03/06/2019

(181) 03/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.5; 2.1.16; 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng, xám nhạt, da cam, vàng nhạt, nâu, xanh, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH BOARDGAME VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 127, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0575821**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21596

(220) 14/06/2019

(181) 14/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KIM PHÁT (VN)
Phòng 1&2, lầu 11, SaiGon Centre, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0575822**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21597

(220) 14/06/2019

(181) 14/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KIM PHÁT (VN)
Phòng 1&2, lầu 11, SaiGon Centre, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0575823**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21598

(220) 14/06/2019

(181) 14/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KIM PHÁT (VN)
Phòng 1&2, lầu 11, SaiGon Centre, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0575824**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21599

(220) 14/06/2019

(181) 14/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KIM PHÁT (VN)
Phòng 1&2, lầu 11, SaiGon Centre, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng nhà ở bán hoặc cho thuê, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0575825**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23376

(220) 26/06/2019

(181) 26/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh rêu, vàng đồng, đen.

(731) TẠ QUANG HUY (VN)
Khu phố Phước Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0575826**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24390
(181) 02/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/07/2019

(531) 3.9.16; 3.9.21; 25.7.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời, đen, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ TÂN HỒNG (VN)
Ấp Tân Hồng, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; mắm tôm; chả cá; tôm, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; cá muối.

Nhóm 35: Mua bán: tôm giống, cua, tôm thịt, tôm khô, mắm tôm, chả cá, tôm không còn sống, động vật giáp xác không còn sống; cá muối; thủy hải sản không còn sống.

---

(111) **4-0575827**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42737
(181) 10/09/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

CAREION

(220) 10/09/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHONG BẮC NINH (VN)
Đường Nguyễn Thanh Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); khẩu trang vải (trang phục).

---

(111) **4-0575828**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24643
(181) 04/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

ALCHEMY.
ASIA

(220) 04/07/2019

(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ALCHEMY ASIA (VN)
42 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0575829**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25347
(181) 09/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

XINGFA

(220) 09/07/2019

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.2.7; 26.11.7; 26.13.25

(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No.23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về xây dựng; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; bọc đệm; xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục chế đồ đạc.

---

(111) **4-0575830**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-34759
(181) 09/09/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

Usamaz

(220) 09/09/2019

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DRAPOW (VN)
Thôn Hương Quất, xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: phụ kiện điện thoại, dây cáp, củ sạc, pin dự phòng, đồ chơi, ốp lưng, kính cường lực, tai nghe bluetooth, tai nghe dây, ổ điện, sạc ô tô, giá kẹp đỡ điện thoại, giắc chuyển âm thanh, chuột, bàn phím, đèn bàn.

---

(111) **4-0575831**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36460
(181) 19/09/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

BERTON

(220) 19/09/2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo.

---

(111) **4-0575832**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36921

(220) 23/09/2019

(181) 23/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOTO

(731) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Giám sát từ xa về sự hoạt động và sử dụng của hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là, thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước ấm để rửa, chậu vệ sinh, chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, bồn tiểu nam, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm có vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi, vòi hoa sen, thiết bị làm nóng nước chạy điện, thiết bị hong khô tay chạy điện dùng cho phòng vệ sinh và bộ phân phối xà phòng tự động thông qua mạng máy tính và internet, và cung cấp thông tin về kết quả của chúng; vận hành và điều khiển từ xa hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là, thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước ấm để rửa, chậu vệ sinh, chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, bồn tiểu nam, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm có vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi, vòi hoa sen, thiết bị làm nóng nước chạy điện, thiết bị hong khô tay chạy điện dùng cho phòng vệ sinh và bộ phân phối xà phòng tự động thông qua mạng máy tính và internet; sửa chữa, vận hành và bảo dưỡng hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là, thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước ấm để rửa, chậu vệ sinh, chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, bồn tiểu nam, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm có vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi, vòi hoa sen, thiết bị làm nóng nước chạy điện, thiết bị hong khô tay chạy điện dùng cho phòng vệ sinh và bộ phân phối xà phòng tự động và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống và thiết bị vệ sinh, và cung cấp thông tin liên quan đến chúng bằng giám sát và điều khiển từ xa; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống và thiết bị vệ sinh, và cung cấp thông tin liên quan đến chúng.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế hệ thống máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lập trình phần mềm vận hành để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; sao lưu dữ liệu off-site; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; cho thuê phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được trực tuyến; cho thuê phần mềm vận hành để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; tất cả các dịch vụ kể trên đều liên quan đến hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là, thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước ấm để rửa, chậu vệ sinh, chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, bồn tiểu nam, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm có vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi, vòi hoa sen, thiết bị làm nóng nước chạy điện, thiết bị hong khô tay chạy điện dùng cho phòng vệ sinh và bộ phân phối xà phòng tự động.

---

(111) **4-0575833**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36963

(220) 23/09/2019

(181) 23/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh đậm, hồng đỏ đun.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS (VN)
Khu văn phòng số 65 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quĩ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quí giá, ký thác các đồ vật quí giá; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính], ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản ngân hàng; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin tài chính, cung cấp thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; đánh giá tiền tệ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hữu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quĩ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; bảo đảm tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đánh giá tài chính gỗ thẳng; chuyển vốn bằng điện tử; ủy thác quản lý tài chính; ký gửi những đồ vật quí giá, ký thác các đồ vật quí giá; đánh giá tài chính gỗ thẳng.

(111) **4-0575834**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36964

(220) 23/09/2019

(181) 23/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh đậm, hồng đỏ đun.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS (VN)
Khu văn phòng số 65 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quĩ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quí giá, ký thác các đồ vật quí giá; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính], ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản ngân hàng; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin tài chính, cung cấp thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; đánh giá tiền tệ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hữu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quĩ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; bảo đảm tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đánh giá tài chính gỗ thẳng; chuyển vốn bằng điện tử; ủy thác quản lý tài chính; ký gửi những đồ vật quí giá, ký thác các đồ vật quí giá; đánh giá tài chính gỗ thẳng.

(111) **4-0575835**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39238

(220) 07/10/2019

(181) 07/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMERICUS
GOSANI

(731) HỘ KINH DOANH AG STUDIO (VN)
429 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, mắt kính, dây nịt, đồng hồ, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, mũ bảo hiểm, vải, phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt, vòng cổ, vòng tay, khăn quàng).

---

(111) **4-0575836**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39561

(220) 08/10/2019

(181) 08/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐÔNG DƯƠNG

(731) HỘ KINH DOANH ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 105 Lê Hồng Phong, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt bò đã qua chế biến cụ thể: thịt bò khô (khô bò); thịt bò một nắng.

---

(111) **4-0575837**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40262

(220) 11/10/2019

(181) 11/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCOLARME

(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)
59 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; xà phòng bánh; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0575838**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43102

(220) 29/10/2019

(181) 29/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.1.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH MTV CỎ MAY BÁCH HOA (VN)
Lô C3-III, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ, ghim cài để trang sức; ghim cài cà vạt.

Nhóm 16: Sách; giấy; bút (đồ dùng văn phòng); bưu thiếp; lịch.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ trang sức, đồng hồ, ghim cài để trang sức, ghim cài cà vạt, sách, giấy, bút (đồ dùng văn phòng), bưu thiếp, lịch.

---

(111) **4-0575839**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-44556

(220) 06/11/2019

(181) 06/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.17.11; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Xanh da trời, vàng, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ DU LỊCH MINH HƯNG (VN)
Số 27 Nại Nam, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Dây điện và công tắc điện; máy tính; điện thoại.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; bếp điện; đèn chiếu sáng; thiết bị phụ kiện nhà tắm: vòi hoa sen, chậu rửa mặt, bồn tắm; thiết bị phụ kiện vệ sinh: bệ xí, vòi xịt nước.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch; ngói; đá; kính; xi măng; cát; gỗ xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị trưng bày, mua bán các loại hàng hóa tiêu dùng, cụ thể: đồ dùng gia đình như: máy xay sinh tố, quạt điện, nồi cơm điện, bàn là, bình đun nước.

---

(111) **4-0575840**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45558
(181) 12/11/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/11/2019

(531) 25.5.1; 26.2.7; 26.7.5; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ (VN)
Số 13/68 Trần Vĩnh Kiết, KV 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 42: Kiểm định; hiệu chuẩn; thử nghiệm thiết bị và phương tiện đo.

---

(111) **4-0575841**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45574
(181) 13/11/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

CAMARA

(220) 13/11/2019

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0575842**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47327
(181) 22/11/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

RHEEM XWELL

(220) 22/11/2019

(731) RHEEM MANUFACTURING COMPANY (US)
1100 Abernathy Rd, Suite 1700, Atlanta, Georgia 30328, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng nước dùng cho mục đích thương mại, thiết bị làm nóng nước dùng cho gia đình và thiết bị làm nóng nước dùng trong công nghiệp và các bộ phận thay thế của chúng; bể chứa nước nóng.

---

(111) **4-0575843**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-51955

(220) 20/12/2019

(181) 20/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIET DONG HAI CORP.

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT ĐÔNG HẢI (VN)
1974 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong việc sản xuất sản phẩm từ vật liệu nhựa composite.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; vật liệu nhựa composite [bán thành phẩm]; sợi thủy tinh composite; sợi thuỷ tinh để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thiết bị vệ sinh, nguyên vật liệu ngành nhựa, máy móc, thiết bị điện (dây dẫn điện, dây cáp điện, công tơ điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện), vật liệu điện, đồ ngũ kim.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0575844**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00370

(220) 06/01/2020

(181) 06/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOANH NHÂN TIN CẬY
vieTrust
be sure
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRỊNH MẠNH DŨNG (VN)
142/47 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; đánh giá công việc thương mại; mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, trang thiết bị điện và điện tử, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc (không lắp đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính); khai thác mỏ.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giảng dạy; tổ chức điều khiển hội nghị; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức điều khiển hội thảo; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ kiểm tra, kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; tư vấn về Sở hữu trí tuệ; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0575845**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00885

(220) 08/01/2020

(181) 08/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

BTA PHARMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẢO TÂM AN (VN)
23 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược liệu; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

---

(111) **4-0575846**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02265

(220) 17/01/2020

(181) 17/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nano Prism

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình LED; bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash (còn được gọi là thẻ nhớ nhanh) chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu viđêô; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng điện tử SSD; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh; linh kiện điện tử âm thanh, cụ

thể là hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể đeo có đặc tính như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị điện tử theo dõi hoạt động sức khỏe thể chất có thể đeo được; pin điện tử có thể sạc lại được; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe trùm qua đầu; tai nghe gắn trong ống tai; máy tính xách tay; điện thoại di động.

---

(111) **4-0575847**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02266

(220) 17/01/2020

(181) 17/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

NANOPRISM

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình led; bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash (còn được gọi là thẻ nhớ nhanh) chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu viđêô; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng điện tử SSD; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh; linh kiện điện tử âm thanh, cụ thể là hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể đeo có đặc tính như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị điện tử theo dõi hoạt động sức khỏe thể chất có thể đeo được; pin điện tử có thể sạc lại được; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe trùm qua đầu; tai nghe gắn trong ống tai; máy tính xách tay; điện thoại di động.

---

(111) **4-0575848**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02732

(220) 22/01/2020

(181) 22/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOLDEN GATE VENTURES

(731) GOLDEN GATE VENTURES FUND MANAGEMENT PTE LTD (SG)
73B Duxton Road, Singapore 089532

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn mạo hiểm, cấp tài chính, cấp vốn và quản lý vốn mạo hiểm; dịch vụ cung cấp vốn mạo hiểm, vốn việc làm, vốn phát triển, vốn đầu tư tư nhân và cấp vốn đầu tư; dịch vụ ươm mầm doanh nghiệp (hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp), bao gồm cung cấp (hỗ trợ) tài chính cho những người hành nghề tự do (freelancers), cho doanh nghiệp mới khởi nghiệp, cho sự tồn tại của doanh nghiệp và các doanh nghiệp phi lợi nhuận; dịch vụ cung cấp tài chính, bao gồm tư vấn đầu tư, quản

lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư quỹ cho các doanh nghiệp khác; dịch vụ tài chính và đầu tư, bao gồm mua lại tài sản và đầu tư, tư vấn, cố vấn và phát triển vốn đầu tư; dịch vụ cho vay tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến việc thành lập, cung cấp và quản lý các doanh nghiệp đối tác; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư tài chính; dịch vụ ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến chứng khoán và các hoạt động tài chính khác, bao gồm cả giao dịch và đầu tư vào chứng khoán và các hoạt động tài chính cho các cá nhân và/ hoặc doanh nghiệp khác; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ quản lý, thành lập và phát triển quỹ đầu tư mạo hiểm về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0575849**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03197

(220) 05/02/2020

(181) 05/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAYHO

(531) 26.4.1; 26.4.10

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ (VN)
73 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; điều hành kinh doanh khách sạn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0575850**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05996

(220) 27/02/2020

(181) 27/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tam Viet Solutrade Co. Ltd

(531) 2.9.1; 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15

(591) Cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT SOLUTRADE (VN)
30-32 đường 25A, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng ngành công nghiệp; mua bán hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), bao bì.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị ngành y tế, công nghiệp.

---

(111) **4-0575851**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09530

(220) 20/03/2020

(181) 20/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 4.1.3; 26.11.12

(591) Xanh tím than, xanh da trời, xanh dương, da cam, xanh lá cây, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0575852**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09532

(220) 20/03/2020

(181) 20/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MITSUTEX - MAYA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0575853**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10436
(220) 26/03/2020
(181) 26/03/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

DISTILLERIE INDOCHINE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT RƯỢU ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Thôn 6 xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán: rượu, rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia); dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: rượu, rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0575854**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10722
(220) 27/03/2020
(181) 27/03/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

OKIWAZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐẠI SƠN (VN)
Số 352-354 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0575855**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13114
(220) 24/04/2020
(181) 24/04/2030
(300) 88703275 22/11/2019 US
(450) 25/11/2025 452
(540)

Bristol Myers Squibb

(531) 2.9.14; 2.9.15
(731) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY, A DELAWARE CORPORATION (US)
Route 206 & Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, U.S.A.
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển các chế phẩm dược.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0575856**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14583

(220) 04/05/2020

(181) 04/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZEPPod

(731) SHUNYUAN KAIHUA (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 206-2, level 2, Block 23, no. 8 Dong Bei Wang West Road, Haidian District, Beijing, China 100000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị điện tử để theo dõi nhịp tim, nồng độ oxy trong máu, huyết áp, giấc ngủ, nhịp thở và điện não đồ, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, đồng hồ thông minh, tai nghe và tai nghe nhét tai, phụ kiện và hàng may mặc; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị điện tử để theo dõi nhịp tim, nồng độ oxy trong máu, huyết áp, giấc ngủ, nhịp thở và điện não đồ, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, đồng hồ thông minh, tai nghe và tai nghe nhét tai, phụ kiện và hàng may mặc.

---

(111) **4-0575857**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14942

(220) 05/05/2020

(181) 05/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Pinwheel

(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17

(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
Số 6A ngách 267/43 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng học tập: thẻ ghi nhớ từ (bằng giấy; bìa cứng), thẻ thư mục, bút, thước, hộp bút, tranh in dầu, tập giấy viết [văn phòng phẩm], sổ tay miếng.

---

(111) **4-0575858**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-15542

(220) 08/05/2020

(181) 08/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

rice store

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ GẠO SÁNG TẠO (VN)
Tầng trệt căn nhà số 47/6 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ xúc tiến thương mại; tiếp thị và phát triển thương hiệu; dịch vụ quảng cáo và giới thiệu hàng hóa (cụ thể là, quảng bá hàng hóa, dịch vụ nhận diện thương hiệu và thông tin thương mại và hoặc đăng các quảng cáo thông qua các bản in).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế biểu trưng (mẫu nhãn, kiểu dáng, biểu tượng); thiết kế áp phích quảng cáo (poster); thiết kế sách mỏng quảng cáo (brochure); thiết kế danh mục liệt kê (catalogue); thiết kế bộ nhận diện thương hiệu (cụ thể như thiết kế danh thiếp - card visit, giấy viết thư, phong bì thư, bộ quà tặng, áo đồng phục văn phòng).

---

(111) **4-0575859**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18237

(220) 25/05/2020

(181) 25/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

HUNG THINH
CORPORATION

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Vàng, xanh lá, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại về bất động sản; quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản, tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán bất động sản.

---

(111) **4-0575860**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18238

(220) 25/05/2020

(181) 25/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Vàng cam, xanh lá, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại về bất động sản; quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản, tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán bất động sản.

---

(111) **4-0575861**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18239

(220) 25/05/2020

(181) 25/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Cam vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại về bất động sản; quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản, tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán bất động sản.

---

(111) **4-0575862**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18241

(220) 25/05/2020

(181) 25/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Cam vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn, dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại về bất động sản; quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán bất động sản.

---

(111) **4-0575863**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18839

(220) 27/05/2020

(181) 27/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.2

(591) Đỏ, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PREMIER CLEANTECH VIỆT NAM (VN)
Ô 20 lô F, tổ 10 khu X1 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Sơn cách nhiệt.

---

(111) **4-0575864**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18840

(220) 27/05/2020

(181) 27/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.2

(591) Đỏ, vàng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PREMIER CLEANTECH VIỆT NAM (VN)
Ô 20 lô F, tổ 10 khu X1 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Sơn cách nhiệt cho kính.

---

(111) **4-0575865**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18857

(220) 27/05/2020

(181) 27/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4

(731) LAUREL ENTERPRISES CORPORATION (TW)
No. 126, Roosevelt Road, Section 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm pa tê (bột) cá đã chế biến, cụ thể là bánh cá; thịt viên; hải sản vo viên; xúp; nước dùng để ăn lẩu; chả cá và thịt giả cua.

Nhóm 30: Bánh bao nhỏ; dim sum (món điểm tâm Trung Quốc); bánh kếp; há cảo làm từ bột mỳ (bánh bao với vỏ làm từ bột mỳ); xốt (gia vị); nước xốt; mỳ ý; há cảo để ăn lẩu; há cảo cá và há cảo trứng.

---

(111) **4-0575866**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19219

(220) 29/05/2020

(181) 29/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hana white

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8

(731) CHÂU THỊ KIM THƯƠNG (VN)
40 đường 19E, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội khô; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0575867**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20084

(220) 03/06/2020

(181) 03/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MARATHON

(731) ĐỖ NGỌC LINH PHƯƠNG (VN)
590 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: động cơ điện, máy bơm nước, máy nén khí, máy phát điện, mô tơ điện không dùng cho xe cộ, máy bơm dầu mỡ, máy ổn áp, máy biến thế, khẩu trang y tế, thực phẩm đã qua chế biến.

---

(111) **4-0575868**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20518

(220) 05/06/2020

(181) 05/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Piec collagen
Genki fami

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM (VN)
Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0575869**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22823
(181) 18/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/06/2020

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH ON-GIFT VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngõ 5, khu Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, móc chìa khóa, đồng hồ, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, lịch, sổ tay, tranh ảnh, bưu thiếp, văn phòng phẩm, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, tượng bán thân bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, tượng bán thân bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, giá treo đồ, tủ đựng đồ, giỏ đựng đồ, tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, chuông gió, tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm, đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, đất nung terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ trang trí phòng, tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, tena-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ trang trí bằng sứ, đồ gốm, đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, đất nung terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ trang trí phòng, hoa nhân tạo, đồ chơi, gấu bông.

---

(111) **4-0575870**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22918
(181) 18/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/06/2020

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.22; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH THĂNG LONG (VN)
Số nhà 1A, phố Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành, tư vấn du lịch; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0575871**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22964

(220) 19/06/2020

(181) 19/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIFAN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN DUY MẠNH - 86 (VN)
754 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 08: Dao, kéo, thìa và đĩa; dao cạo.

Nhóm 09: Kính mắt 3D; chuông báo cháy; chuông điện báo động.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng phẩm cần thiết, trừ đồ nội thất.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

Nhóm 21: Bàn để là; thùng rác; chai lọ; bát thủy tinh; vải để lau sàn nhà; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 24: Chăn; vải; rèm cửa ra vào; khăn phủ giường; vỏ nệm.

Nhóm 25: Quần áo, mũ (nón); giày; dép; tất.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

---

(111) **4-0575872**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23142

(220) 19/06/2020

(181) 19/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

EPIZODE

(731) MIDAS KEEP LIMITED (CN)
Unit F, 11/F, CNT Tower, 338 Hennessy Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, cụ thể là đồ lưu niệm

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng tre, cụ thể là đồ lưu niệm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, cụ thể là đồ lưu niệm

Nhóm 26: Đồ trang trí bằng vải dệt, đăng ten, dải viền để trang trí quần áo; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa

Nhóm 32: Bia, có cồn và không có cồn; nước chanh; đồ uống hỗn hợp không có cồn

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo

Nhóm 39: Dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; tổ chức các chuyến đi du lịch; tham quan (du lịch)

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ vũ trường; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức các buổi khiêu vũ; cung cấp tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; giải trí trên truyền hình; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ điều chỉnh nhạc [dj]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ phòng thu âm; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; biểu diễn xiếc; sản xuất chương trình biểu diễn

---

(111) **4-0575873**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24466

(220) 26/06/2020

(181) 26/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mobell

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; khung ảnh bằng gỗ.

---

(111) **4-0575874**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24638

(220) 29/06/2020

(181) 29/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

VICEM HOÀNG MAI

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1

(591) Nâu vàng

(731) CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI (VN)
Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Xi măng; phụ gia xi măng; vật liệu xây dựng: gạch, đá, cát.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: xi măng, clinker, vật liệu xây dựng: gạch, đá, cát và các loài phụ gia xi măng, dụng cụ thể thao: máy tập chạy bộ, xe đạp tập thể dục, giày thể thao, vợt cầu lông, vợt tennis, tạ nâng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; hoạt động cho thuê tài chính; hoạt động cấp tín dụng khác; tư vấn đầu tư vốn xây dựng dự án.

Nhóm 37: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, khai thác đá vôi, đất sét dùng cho sản xuất xi măng; sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị ô tô và xe có động cơ khác.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội bộ, ven biển và viễn dương; bốc xếp hàng hoá cảng biển, cảng sông; dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Gia công cơ khí, vật liệu để tinh chế quặng; luyện và tinh luyện kim loại khoáng sản cho người khác; sản xuất điện.

Nhóm 41: Đào tạo công nghệ sản xuất xi măng.

Nhóm 42: Tư vấn và chuyển giao công nghệ sản xuất xi măng.

---

(111) **4-0575875**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-25650

(220) 03/07/2020

(181) 03/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.1.1

(591) Đỏ, da cam, nâu, đỏ nâu, đen, xanh lá cây, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Tổ 48 phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(111) **4-0575876**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26988

(220) 10/07/2020

(181) 10/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, xanh dương sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị; xây dựng khu công nghiệp; xây dựng chung cư căn hộ cao cấp; xây dựng khu nghỉ dưỡng; xây dựng trung tâm thương mại; xây dựng khách sạn.

---

(111) **4-0575877**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27045

(220) 10/07/2020

(181) 10/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CƠ GIỚI ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 2, ngõ 18/423, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; động cơ và máy thủy lực; pít tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho máy móc; van áp lực (bộ phận của máy móc); bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0575878**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28714

(220) 22/07/2020

(181) 22/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh nước biển.

(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LÊ NGUYÊN GIÁP (VN)
Số 3, ngõ 305, đường Cổ Nhuế, tổ dân phố Viên 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0575879**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29233

(220) 24/07/2020

(181) 24/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.15.15

(591) Xám, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AKURA VIỆT NAM (VN)
Số 132 đường Nam Đuống, tổ 20, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói trong nhà bếp; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; thiết bị và máy móc để làm sạch nước (thiết bị và máy móc để tinh lọc nước); quạt điện dùng cho cá nhân; bình nước nóng cho nhà tắm (thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm); quạt gió [điều hòa không khí]; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho ống dẫn khí.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo dùng trong nhà bếp (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); đồ gia dụng nhà bếp bằng inox: nồi (xoong); bộ nồi không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; nồi áp suất không dùng điện.

---

(111) **4-0575880**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29245

(220) 24/07/2020

(181) 24/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.19; 5.9.17; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN CHẤN LONG (VN)
Số 69 đường số 1 (khu dân cư City Land - Center Hills), phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm; màng PE dùng đề bao gói; bao bì bằng nhựa (bao (túi) bằng chất dẻo dùng để bao gói) hoặc bằng giấy; băng keo (băng dính) dùng cho văn phòng hoặc gia đình; giấy gói hàng; tấm có các bóng khí tròn làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói).

---

(111) **4-0575881**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29866

(220) 29/07/2020

(181) 29/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

STACOM®

(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SÁNG TẠO (VN)
Số 43 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dao; dao cạo [dùng điện hoặc không dùng điện]; dao bào [dùng điện hoặc không dùng điện]; kéo; con dấu [dụng cụ cầm tay]; dấu dóng [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bìa kẹp hồ sơ dùng cho hội nghị; cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh Nhật Bản]; túi sách học sinh.

---

(111) **4-0575882**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15643
(181) 23/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/04/2021

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG NAM (VN)
Lầu 1, tòa nhà Văn phòng số 60 Hòa Bình, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chất bôi trơn; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp.

---

(111) **4-0575883**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15844
(181) 26/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/04/2021

(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.3.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH SINH THÁI THIÊN PHƯỚC (VN)
Tổ 14 đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trên biển; thông tin giải trí.

---

(111) **4-0575884**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15845
(181) 26/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/04/2021

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ PHỤ KIỆN LTC (VN)
Số 36 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thân xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh, kho lạnh (bộ phận xe ô tô); rơ moóc [xe cộ]; xe ô tô.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; lá kim loại cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; chất điện môi [cách điện].

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô và xe có động cơ, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ, thân xe ô tô, thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô), thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh, kho lạnh (bộ phận xe ô tô), rơ moóc [xe cộ], vật liệu cách điện, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, lá kim loại cách điện, cách nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, chất điện môi [cách điện].

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô và xe có động cơ; làm sạch xe cộ; lắp đặt pano, bảng hiệu, hộp đèn quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế phương tiện cơ giới đường bộ; thiết kế quảng cáo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0575885**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15864

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

OSBORN

(731) GOGO SENSE CO.,LTD. (TW)
No. 55, Sec. 1, Hexiang Rd., Beitun Dist., Taichung City 406056, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; dầu gội đầu; keo xịt tóc; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0575886**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15954

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEGA Business

(531) 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT MEGA VIỆT NAM (VN)
P201, tầng 2, nhà A2-IA20, KĐT Nam Thăng Long, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán các mặt hàng: sơn, mực in, keo, chất xử lý bề mặt, chế phẩm, phụ gia dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0575887**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16306

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) VÕ VĂN HÒA (VN)
49/61 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0575888**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17625

(220) 06/05/2021

(181) 06/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.16; 26.1.1

(591) Vàng đồng, trắng, đỏ.

(731) LÊ HÙNG DIỆP (VN)
Tổ 34, Hòn Chồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; trứng để ấp; hạt giống thực vật, cây trồng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thụ tinh nhân tạo cho động vật; trợ giúp về thú y; liệu pháp điều trị có hỗ trợ của động vật; dịch vụ tư vấn liên quan tới chăn nuôi động vật, gia súc; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0575889**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18309

(220) 11/05/2021

(181) 11/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14

(731) DƯƠNG TUẤN ANH (VN)
C5.406 Chung cư Khang Gia, đường Quang Trung, phường 14 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; dép; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất.

---

(111) **4-0575890**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18583

(220) 12/05/2021

(181) 12/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 24.15.7; 25.7.5; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Container bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; thùng bằng kim loại; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại; sàn bằng kim loại; container bách hóa bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], container hàng rời bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; container chuyên dụng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; container bảo ôn bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; container hở mái bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; container mặt phẳng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển].

Nhóm 11: Công te-nơ làm lạnh; thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; thùng làm lạnh dùng cho lò; thùng tro dùng cho lò đốt.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu và mua bán các sản phẩm cụ thể là: container bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], thùng bằng kim loại, bể chứa/thùng chứa bằng kim loại, sàn bằng kim loại, container bách hóa bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], container hàng rời bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], container chuyên dụng băng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], container bảo ôn bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], container hở mái bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], container mặt

phẳng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], công te-nơ làm lạnh, thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh, hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện, thùng làm lạnh dùng cho lò, thùng tro dùng cho lò đốt.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ làm sạch thùng chứa (công-te-nơ); bảo dưỡng và sửa chữa nhà lưu động.

---

(111) **4-0575891**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19090

(220) 14/05/2021

(181) 14/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAI TAN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế nội thất các công trình dân dụng.

---

(111) **4-0575892**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19091

(220) 14/05/2021

(181) 14/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAITAN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế nội thất các công trình dân dụng.

---

(111) **4-0575893**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19123

(220) 14/05/2021

(181) 14/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.4.9

(591) Cam, trắng, đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO PHÁT ĐẠT (VN)
1702 - 1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến sấy khô); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng đường phèn, súp yến); tổ yến thô.

---

(111) **4-0575894**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19549

(220) 18/05/2021

(181) 18/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TUẤN NGHI (VN)
281/39/3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy hàn; máy xay bột; cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay].

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy hàn, máy xay bột, cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay], máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, vòng bi (bạc đạn), phụ tùng máy bơm nước, motor dùng điện 01 pha và 03 pha.

---

(111) **4-0575895**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19773
(181) 18/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

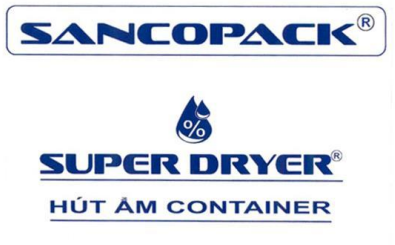

(220) 18/05/2021

(531) 1.15.15; 26.3.2; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ QUỐC TẾ SAO NAM (VN)
23B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Dây hút ẩm trong container và kho hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lưu kho (chức năng là hút ẩm và có dạng dây) là sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp có tác dụng thu hút không khí ẩm và có dạng dây.

---

(111) **4-0575896**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19789
(181) 18/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/05/2021

(531) 1.5.1; 3.9.1; 24.9.1
(591) Xanh da trời nhạt, xanh nước biển, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM THU HẰNG (VN)
Số 306, tổ 01, phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ ăn từ thịt gia súc và gia cầm như: thịt xông khói, giăm bông, xúc xích, giò, chả.

---

(111) **4-0575897**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20031
(181) 20/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/05/2021

(531) 3.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 11.3.1; 13.1.6; 17.1.19; 24.1.1; 25.1.6
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ TDC (VN)
Tầng 2, số 142 phố Trung Phụng, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trung tâm đào tạo kỹ năng sống [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ tư vấn du học [dịch vụ giáo dục]; tổ chức chương trình giáo dục thông qua việc trao đổi sinh viên giữa các trường học [dịch vụ giáo dục].

---

(111) **4-0575898**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08576

(220) 13/03/2020

(181) 13/03/2030

(300) 305214393 10/03/2020 HK

(450) 25/11/2025 452

(540)

SM INVESTMENTS

(731) SM INVESTMENTS CORPORATION (PH)
10th Floor, ONE E-Com Center, Harbor Drive, Mall of Asia Complex CBP-1A, Pasay City 1300, PHILIPPINES

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ quản trị chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan tới trang phục, phụ kiện trang phục, mũ, giày, thiết bị gia dụng bao gồm máy giặt, dụng cụ làm bếp, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy chế biến thức ăn, lò nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, đồ điện tử gia dụng và đồ nội thất gia dụng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan tới trang phục, phụ kiện trang phục, mũ, giày, thiết bị gia dụng bao gồm máy giặt, dụng cụ làm bếp, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy chế biến thức ăn, lò nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, đồ điện tử gia dụng và đồ nội thất gia dụng; dịch vụ bán lẻ siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan tới tới trang phục, phụ kiện trang phục, mũ, giày, thiết bị gia dụng bao gồm máy giặt, dụng cụ làm bếp, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy chế biến thức ăn, lò nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, đồ điện tử gia dụng và đồ nội thất gia dụng; dịch vụ cố vấn liên quan tới phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh, sát nhập doanh nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro kinh doanh và giao dịch kinh doanh; quản lý văn phòng kinh doanh cho người khác; dịch vụ kiểm toán liên quan đến tài sản; chức năng văn phòng; dịch vụ kế toán hành chính; dịch vụ kế toán cho thuê; dịch vụ quản lý nhân sự; dịch vụ hỗ trợ trong quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hãng thông tin thương mại nghiên cứu thị trường; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê bảng quảng cáo; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 36: Tài chính; tiền tệ; bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ; quản lý đầu tư vốn; quản lý danh mục tài chính đầu tư bất động sản đối với bất động sản nhà ở và thương mại; cho thuê dài hạn tài sản thương mại, công nghiệp, bán lẻ và nhà ở; dịch vụ quản lý liên quan đến bất động sản nhà ở và thương mại; quản lý bất động sản của trung tâm mua sắm; cho thuê ngắn hạn văn phòng, cửa hàng, tài sản cho nhà hàng, phòng và căn hộ; dịch vụ đại lý bất động sản; chuẩn bị quản lý bất động sản cho các báo cáo tài chính liên quan đến bất động sản; quản lý cơ sở vật chất và bất động sản; dịch vụ môi giới thế chấp; quản lý bất động sản và tài sản; thẩm định, lựa chọn, mua lại, định giá, môi giới, cho thuê dài hạn, cho thuê ngắn hạn, đấu thầu, quản lý và đánh giá bất động sản; thu xếp vốn (dịch vụ tài chính); tư vấn đầu tư; quản lý quỹ, quản lý và định đoạt tài sản; đầu tư vay vốn, tài chính bất động sản, bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý nhà ở, đại lý nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm, dịch vụ thu tiền cho thuê ngắn hạn nhà, bất động sản; đại lý cho thuê dài hạn và cho thuê ngắn hạn, cho thuê chỗ ở (bất động sản); dịch vụ quản lý chỗ ở (bất động sản); định giá tài chính bất động sản; quản lý cho thuê ngắn hạn và thu tiền cho thuê ngắn hạn nhà, bất động sản; dịch vụ quản lý tài chính, dịch vụ định giá tài chính; dịch vụ giao dịch chứng khoán và hàng hóa; bảo hiểm bất động sản, dịch vụ nghiên cứu bất động sản; bảo đảm tài chính; phân tích tài chính liên quan tới bất động sản; đại diện người thuê nhà, đất; mua sắm hợp đồng cho thuê dài hạn bất động sản, gia hạn hợp đồng cho thuê dài hạn bất động sản; quản lý nhiều hợp đồng thuê tài sản cho người khác; giao dịch tài chính liên quan đến cổ phần bất động sản của người khác, dịch vụ đàm phán và tái đàm phán hợp đồng thuê dài hạn bất động sản, tái cấu trúc hợp đồng thuê dài hạn bất động sản; sắp xếp các hợp đồng cho thuê bất động sản cho người khác; đại lý thu hồi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; thuê mua tài chính; uỷ thác quản lý tài chính, mua và bán tòa nhà; đại lý hoặc môi giới mua và bán tòa nhà; cho thuê dài hạn đất; mua và bán đất; đại lý hoặc môi giới mua hoặc bán đất; nghiên cứu lịch sử sở hữu bất động sản, phát hành phiếu có giá; phát hành phiếu mua sắm và thẻ quà tặng; thu hồi phiếu mua sắm và thẻ quà tặng; cung cấp dịch vụ thẻ chi tiêu và thẻ cộng điểm trả trước, dịch vụ thẻ giảm giá và khách hàng thân thiết; cung cấp dịch vụ thẻ giảm giá và các dịch vụ giảm giá khác như một phần của chương trình khách hàng thân thiết; tài trợ tài chính cho tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa và giáo dục; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn Iiên quan tới các dịch vụ nói trên, tất cả thuộc nhóm 36.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội nghị chuyên đề, lớp học và lớp học chuyên đề và hội chợ thương mại cho mục đích giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao, tiêu khiển hoặc văn hóa; tổ chức các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo, và lớp học chuyên đề trong các lĩnh vực quản lý tài sản, quản lý thuê và cho thuê, nhân viên bảo vệ, dọn dẹp nhà cửa, sửa chữa và bảo trì; trò tiêu khiển; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; thông tin giải trí và tiêu khiển; cung cấp phương tiện giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức và thực hiện các sự kiện giải trí, văn hóa, nghệ thuật và giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ (bao gồm giải trí, tiêu khiển, sức khỏe, thể thao và giáo

dục); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các trò chơi trực tiếp như chơi bài; dịch vụ chiếu phim; cung cấp các thiết bị cho rạp chiếu phim và nhà hát; sản xuất các buổi trình diễn sân khấu; dịch vụ trung tâm giải trí; hoạt động của các trung tâm thể dục thể chất; cung cấp các thiết bị luyện tập thể chất; cung cấp phương tiện tiêu khiển; tổ chức và thực hiện các hoạt động giải trí và văn hóa; cho thuê các thiết bị phòng triển lãm; dịch vụ triển lãm nghệ thuật; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; dịch vụ công viên giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; giới thiệu phim trình chiếu; thông tin giải trí; tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích giải trí; cung cấp các thiết bị thể thao, cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm 41.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở và thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ (cho thuê chỗ ở tạm thời); dịch vụ ăn uống và nhà hàng; thuê phòng chức năng trong khách sạn để tổ chức hội thảo; dịch vụ tìm chỗ ở và đại lý chỗ ở cho những người đi nghỉ, khách du lịch và khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch để đặt chỗ, đặt chỗ ở và đặt phòng khách sạn; cung cấp cơ sở vật chất cho các hội thảo, triển lãm và hội nghị; cho thuê và đặt phòng và phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; đặt phòng khách sạn và các bữa ăn; đặt phòng và cung cấp khách sạn, chỗ ở tạm thời và chỗ trong nhà hàng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; cung cấp cơ sở vật chất cho cuộc họp và sự kiện; cung cấp cơ sở vật chất cho nhà hàng; đặt căn hộ dịch vụ (thuê chỗ ở tạm thời); nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; căng tin; quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà, quán cà phê; nhà ăn; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm 43.

---

(111) **4-0575899**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-15195

(220) 07/05/2019

(181) 07/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) XIAOMI INC. (CN)
No. 006, Floor 6, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, màn hình, chuột máy tính, máy scan, đĩa CD, máy photocopy.

---

(111) **4-0575900**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-02268

(220) 18/01/2019

(181) 18/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOHLER

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÚC NGUYÊN (VN)
Đội 4, thôn Nghi Lộc, xã Sơn Công, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuột máy tính; bàn phím máy tính; tai nghe; loa; bộ nguồn điện máy tính (power supply); màn hình máy tính; màn hình ti vi; âm ly; ram máy tính; ổ lưu trữ dữ liệu; bo mạch chủ máy tính (main board); dây cáp tín hiệu; modem và bộ thu phát tín hiệu mạng internet; camera giám sát; đầu thu tín hiệu.

---

(111) **4-0575901**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55266

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAFF

(591) Đỏ.

(731) PHAN ĐÌNH PHÚ (VN)
Thôn Cây Sanh, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÔNG NGHỆ TUỆ PHONG (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử vân tay; khóa từ.

---

(111) **4-0575902**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10216

(220) 23/03/2023

(181) 23/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

POSHACO® GROUP

(531) 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP POSHACO (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Tôn; tấm lợp mái che bằng kim loại; panel đúc sẵn thành tấm; tấm lợp bằng tôn mát mạ kẽm son màu; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: tôn, tấm lợp mái che bằng kim loại; xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0575903**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46249

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh tím than, đỏ.

(731) LÂM THỊ THUÝ HẰNG (VN)
Số 7 Kiệt 1241-tổ 4 Nguyễn Thị Thành, thị trấn Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); khoá đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành (thao diễn); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

Nhóm 44: Trị liệu cơ xương khớp.

---

(111) **4-0575904**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44021

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.1; 26.4.8; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZEMMER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hadofa, công ty cổ phần Len Hà Đông, số 63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa tự động.

Nhóm 11: Bếp; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; lò nướng; lò vi sóng.

Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo (tất cả không dùng điện).

---

(111) **4-0575905**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44022
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZEMMER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hadofa, công ty cổ phần Len Hà Đông, số 63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa tự động.

Nhóm 11: Bếp; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; lò nướng; lò vi sóng.

Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo (tất cả không dùng điện).

---

(111) **4-0575906**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34165
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

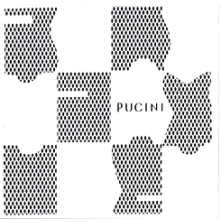

(531) 25.1.25; 25.7.5; 25.7.8; 25.7.25
(731) LÊ HẢI LONG (VN)
177 Bà Triệu, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim cúa chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách, ví da, balo, túi du lịch, vali da và giả da.

---

(111) **4-0575907**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54955
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SAIGONS (VN)
140/16 ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê nguyên hạt rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0575908**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50506

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.11.12

(591) vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SAIGONS (VN)
140/16 ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê nguyên hạt rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0575909**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57597

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 19.1.11

(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, vàng nhạt, nâu cam,cam nhạt, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TUYÊN BÌNH TÂY (VN)
Trụ sở văn hóa, ấp Đầu Sấu, xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo an toàn (gạo sạch).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo an toàn (gạo sạch).

---

(111) **4-0575910**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58005

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 5.7.3; 24.17.3; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĨNH BÌNH (VN)
Xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa an toàn (lúa sạch).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lúa an toàn (lúa sạch).

---

(111) **4-0575911**

(151) 10/10/2025

Số Quyết định: 233946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58006

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 5.3.9; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, cam nhạt, xanh lá, xanh lá đậm,trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HÒA KHÁNH NAM (VN)
Ấp Xuân khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm cá tra.

Nhóm 31: Lúa; lúa nếp; rau má tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lúa, lúa nếp, rau má tươi, mắm cá tra.

---

(111) **4-0575912**

(151) 10/10/2025
Số Quyết định: 233947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57594
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯỚC HẬU (VN)
Đường Hủ Tíu, ấp Long Giêng, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau tươi (rau thủy canh).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rau tươi (rau thủy canh).

---

(111) **4-0575913**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-31062
(220) 14/08/2019
(181) 14/08/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MINH THÔNG (VN)
416/15 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; két an toàn, ống dẫn bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng].

Nhóm 07: Máy nâng [thang máy]; máy rửa bát đĩa; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy băm thịt; máy phát điện; máy giặt [xưởng giặt].

Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị giảng dạy; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị chống sét; thiết bị báo động.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị sấy; nồi nấu đa năng; hệ thống ống dẫn nước; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động.

Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đẩy trẻ em; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

Nhóm 15: Nhạc cụ; giá để bản nhạc; dụng cụ gõ dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; giường; tủ đựng; cũi trẻ em; nôi cho trẻ em; giá [đồ đạc]; đồ đạc trường học; đồ đạc văn phòng; đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 21: Bàn chải; dụng cụ nhà bếp; thùng, rác; giàn phơi đồ giặt; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ để vệ sinh.

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; tấm thảm thêu treo trường, bằng vải; túi ngủ; tấm phủ giường [khăn trải giường]; vải.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; bóng cho trò chơi; lưới cho thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị trường học, văn phòng, thiết bị nhà bếp, thiết bị máy tính, thiết bị điện tử, hệ thống xử lý nước.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hoá]; xử lý nước; gia công gỗ; xử lý kim loại; sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0575914**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19132

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JOY FOOD (VN)
Số 48 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ dùng nhà bếp bằng gỗ: muỗng, nĩa, đũa,dùng để phục vụ đồ ăn.

---

(111) **4-0575915**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19405

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DIGI-TEXX (VN)
CVPM Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy đọc ký tự quang học; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; số hóa tư liệu [quét]; phân tích chữ viết tay; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0575916**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19404

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương nhạt và xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DIGI-TEXX (VN)
CVPM Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; số hóa tư liệu [quét]; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0575917**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19422

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 20.5.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NINH BÌNH HÀ NỘI (VN)
Số 40, đường Tuệ Tĩnh, phố Phúc Chỉnh 2, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0575918**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19484

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHUNG Skincare

(591) Xanh, trắng.

(731) VŨ THỊ KIM PHỤNG (VN)
436/27/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0575919**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19485

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) VŨ THỊ KIM PHỤNG (VN)
436/27/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0575920**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19490

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN THIÊN MINH TAS (VN)
Số 233/1 đường Tân Thới Hiệp 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0575921**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19594

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.13.1

(591) Cam, cam nhạt, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM ÚT ĐẸP (VN)
263, ấp Hưng Mỹ Đông, xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; chà bông; nem; chả lụa; giò thủ làm từ thịt; dưa kiệu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: khô cá, chà bông, nem, chả lụa, giò thủ làm từ thịt, dưa kiệu.

---

(111) **4-0575922**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19828

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG VĂN PHÚC (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0575923**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19972

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.3.1; 9.3.13; 9.7.25; 24.1.1; 24.9.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0575924**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20121

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

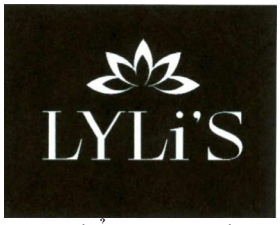

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(731) LƯƠNG VĂN HÙNG (VN)
Giếng Chảnh, Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0575925**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20226

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 20.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHÂU PHƯỚC THỊNH (VN)
Số 19 (tầng Trệt) đường Ba Gia, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(111) **4-0575926**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20276

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG GIA (VN)
Số 9 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; tấm thép; lá kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại thường.

---

(111) **4-0575927**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20280

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1; 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lam, vàng, xanh dương, cam, hồng, đen, xám, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TIẾN HƯNG (VN)
1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0575928**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20279

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TIẾN HƯNG (VN)
1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0575929**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20510

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nâu đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NGUYỄN THANH HẢI (VN)
536/43/84/C7 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0575930**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20858

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575931**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20857

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRO VIETNAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÁI CHẾ BAO BÌ

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575932**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20856

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRO VIETNAM
CÔNG TY TÁI CHẾ BAO BÌ - DOANH NGHIỆP XÃ HỘI

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575933**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20855

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575934**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20854

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575935**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20853

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575936**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20852

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575937**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20851

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRO
VIETNAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575938**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20859

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRO
VIETNAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÁI CHẾ BAO BÌ

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0575939**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20881

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh đậm, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALI VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; kem đánh răng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0575940**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20924

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1

(591) Trắng, hồng, xanh lá cây

(731) PHẠM NGỌC HUYỀN (VN)
Ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 05: Viên thuốc thơm trị chứng viêm họng dùng cho mục đích dược phẩm; xi-rô ho; dược phẩm.

---

(111) **4-0575941**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21702

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 24.15.7

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0575942**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21700

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.13.25

(591) Cam, cam đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0575943**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21703

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

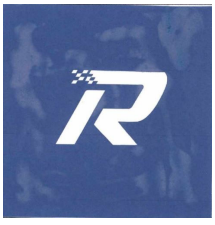

(531) 1.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0575944**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38639

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.11; 5.3.13; 11.1.5

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN XUÂN PHÚ (VN)
Thôn Chiến Thắng, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn vặt; quán nước; quán xôi, dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0575945**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15005

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 5.3.20; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANMARK (VN)
Số L1-06, thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; nước sữa lên men [đồ uống từ sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0575946**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43806

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

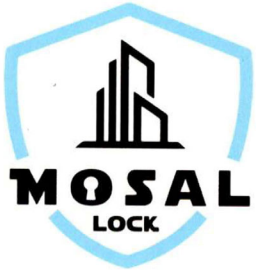

(531) 7.1.12; 7.1.24; 14.5.21; 14.5.23; 26.4.9; 26.5.1

(591) Xanh ngọc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MOSAL VIỆT NAM (VN)
18/6 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khoá cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chặn cửa bằng kim loại; kẹp cửa kính bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: khoá cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, bản lề cửa bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, kẹp cửa kính bằng kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0575947**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43777

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MỸ CƯỜNG (VN)
17Bis Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử; bán hàng trực tuyến các loại hàng hoá như máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử.

---

(111) **4-0575948**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45283

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.14; 5.7.13; 5.7.23; 24.15.7

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO ANH FRUITS (VN)
Số nhà 67, đường Cao Bá Quát, tổ dân phố 11, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, trái cây đóng hộp.

---

(111) **4-0575949**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52285

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.23; 15.7.1

(731) NGUYỄN QUAN TƯỜNG THỤY (VN)
207/33 Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0575950**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25203

(220) 28/06/2022

(181) 28/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12

(591) Hồng, hồng nhạt, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO QUYÊN VIỆT NAM (VN)
611/12/8 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chi Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, tã bỉm, khăn ướt, khăn giấy khô, giấy, đồ dùng em bé, sữa, dầu tắm gội, dung dịch vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0575951**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05648

(220) 23/02/2022

(181) 23/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán: dược phẩm, thuốc đông y, thảo dược, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0575952**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33384

(220) 16/08/2022

(181) 16/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Cam, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ YTC - LTC (VN)
221/15 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chi Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tich dùng cho mục đích y tế; thiết bị chuẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575953**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11259

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) HẦU HUỆ PHƯƠNG (VN)
71/14 Bùi Minh Trực, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng mắt; huyết thanh dưỡng mắt (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; chế phẩm điều trị bỏng; nước rửa mắt chứa thuốc; huyết thanh dưỡng mắt (dùng cho mục đích y tế); viên uống bổ mắt (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, mặt nạ mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng mắt, huyết thanh dưỡng mắt (dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc nhỏ mắt, chế phẩm điều trị bỏng, nước rửa mắt chứa thuốc, huyết thanh dưỡng mắt (dùng cho mục đích y tế), viên uống bổ mắt (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0575954**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20069
(181) 20/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/05/2021

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.6; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH MẮC CA MAI THAO (VN)
6A QL 20, thôn 8, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, hạt điều và hạt Sachi đã chế biến, sấy khô và bảo quản; hạt đã chế biến, sấy khô và bảo quản.

---

(111) **4-0575955**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20296
(181) 20/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/05/2021

(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯNG VƯƠNG (VN)
Km5, xã Kim Long, huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy.

---

(111) **4-0575956**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20413
(181) 21/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/05/2021

(531) 2.9.10; 26.1.1
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NHA PHÚC ĐĂNG (VN)
19/2 Nguyễn Văn Đậu, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; lợi giả; răng giả; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả) bằng hợp kim hoặc hợp kim phủ nhựa; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả) bằng hợp kim vàng nha khoa (vàng giả) hoặc bằng vàng giả phủ nhựa.

---

(111) **4-0575957**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20740

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu chế phẩm thú y, thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(111) **4-0575958**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20741

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu chế phẩm thú y, thuốe thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(111) **4-0575959**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20742

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu chế phẩm thú y, thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(111) **4-0575960**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20743

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.18; 26.4.2; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu chế phẩm thú y, thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(111) **4-0575961**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20837

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ CỬU LONG (VN)
Số 64/20A-67/6A đường Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

---

(111) **4-0575962**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21090

(220) 25/05/2021

(181) 25/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG NỤ CƯỜI VIỆT NAM (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh bông lan; bánh xăng-uých (sandwich); bánh ngọt; bánh mì.

---

(111) **4-0575963**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22484

(220) 04/06/2021

(181) 04/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

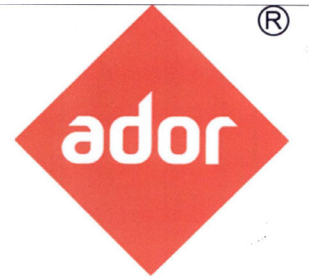

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAMBO VIỆT NAM (VN)
Số 120 Phạm Văn Đồng, tổ 3, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm sau: linh kiện và phụ tùng xe ô tô, nội thất ô tô, đồ trang trí nội thất ô tô, đồ trang trí ngoại thất ô tô.

---

(111) **4-0575964**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22954

(220) 08/06/2021

(181) 08/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TENDERODS

(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, Texas 75024, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn có thành phần chính là gà, cụ thể là gà chiên, gà quay, gà nướng, sa lát gà; thực phẩm xiên que đã nấu chín có thành phần chính là thịt, cụ thể là gà xiên que, bò xiên que, lợn xiên que, hải sản xiên que; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Gạo, bột sắn và bột cọ; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh mì cuộn, bánh quy, bánh ngọt, bột nhào và bánh kẹo, đường, mật ong, mật đường, nấm men (không dùng cho mục đích y tế), bột nở, muối ăn, mù tạt, dấm ăn, nước sốt (đồ gia vị); rau thơm sấy khô (gia vị); gia vị và đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); nước sốt cho sa-lát; nước sốt thịt; bánh xăng đuých; bánh xăng đuých chứa thịt gà; ổ bánh mì nhỏ kẹp thịt; ổ bánh mì nhỏ kẹp thịt gà; bánh xăng đuých dạng cuộn; bánh xăng đuých dạng cuộn nhân thịt gà; bánh ngô; bánh mì pita (bánh mì có dạng hình tròn dẹt, ở giữa phồng lên); bánh mì cuộn có nhân; bánh mì cuộn có nhân thịt gà; bánh nướng; bánh nướng nhân thịt gà; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu từ ngũ cốc, gạo, mỳ hoặc mỳ ý; sa-lát mỳ ý; sa- lát gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc và/hoặc bột mì; thực phẩm ăn nhanh chứa chủ yếu gạo, mỳ Ý hoặc mỳ.

---

(111) **4-0575965**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23021

(220) 17/01/2019

(181) 17/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.7; 9.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ mặc đi bơi, quần áo bơi; quần áo thể thao; quần áo không thấm nước; găng tay; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón, thắt lưng (trang phục); quần áo cho trẻ em, nam giới và nữ giới; quần áo cho em bé; quần dài của em bé (trang phục); yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ (pi-gia-ma); áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; lưỡi trai là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ, ca vát, cái cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn (khăn quàng cổ); dép tắm; dép lê dùng khi tắm; giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần [dải đeo quần]; yếm; quần ống túm (trang phục); áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu (trang phục); áo choàng ngoài ngắn (quần, áo); áo nịt len (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu (mặt trước áo sơ mi); quần áo đan; áo khoác bên ngoài; áo bành-tô; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ/đầu; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong (quần áo lót); áo khoác ngoài (áo bờ-lu); ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo (trang phục); đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0575966**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23298

(220) 10/06/2021

(181) 10/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPIRALAIR

(731) BLUEAIR AB (SE)
Karlavagen 108, 115 26, Stockholm, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị lọc không khí; bộ lọc dùng cho thiết bị và dụng cụ làm sạch không khí; bộ lọc dùng cho thiết bị và dụng cụ khử mùi không khí; bộ lọc dùng cho thiết bị và dụng cụ lọc không khí; bộ lọc (bộ phận của hệ thống gia dụng).

---

(111) **4-0575967**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23981

(220) 15/06/2021

(181) 15/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

KIM CƯƠNG XANH

(531) 17.2.2

(591) Xanh lá cây, trắng bạc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM CƯƠNG XANH (VN)
19 Trần Văn Ơn, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa; nước lau sàn, nước lau bàn, nước lau kính, nước tẩy rửa đa năng; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0575968**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24972

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANH DƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH ÁNH DƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Túi đựng hoa quả bằng nhựa; túi bao bọc trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm từ nhựa; túi làm từ nhựa (dùng để bao gói hàng hóa).

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bao trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm tủ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ gia công bao trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm từ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ gia công túi (dùng để bao gói hàng hóa) làm từ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác).

---

(111) **4-0575969**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24973

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ẢNH DƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH ÁNH DƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Túi đựng hoa quả bằng nhựa; túi bao bọc trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm từ nhựa; túi làm từ nhựa (dùng để bao gói hàng hóa).

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bao trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm tủ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ gia công bao trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm từ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ gia công túi (dùng để bao gói hàng hóa) làm từ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác).

---

(111) **4-0575970**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24974

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ÁNH DƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH ÁNH DƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Túi đựng hoa quả bằng nhựa; túi bao bọc trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm từ nhựa; túi làm từ nhựa (dùng để bao gói hàng hóa).

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bao trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm tủ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ gia công bao trái cây (dùng để bao bọc bảo vệ trái cây trên cây) làm từ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ gia công túi (dùng để bao gói hàng hóa) làm từ nhựa, vải không dệt (theo yêu cầu của người khác).

---

(111) **4-0575971**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25459

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN PHAN BÍCH THỦY (VN)
194/19A Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt chế biến (chà bông, ruốc); đậu nành sấy khô; đậu Hà Lan sấy khô; đậu chickpea (đậu gà) sấy khô; trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; bột gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575972**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26388

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATELEC

(531) 24.15.1; 26.4.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Tầng 5 khối A tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cuộn kháng; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối điện; thiết bị diều khiển phân phối điện; thiết bị chống sét; thiết bị đóng cắt trung thế; máy cắt trưng thế tự động đóng lại; thiết bị dao cắt trung thế; thiết bị giải pháp lọc sóng hài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm cuộn kháng, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, tủ phân phối điện, bảng điều khiển phân phối điện, thiết bị điều khiển phân phối điện, thiết bị chống sét, thiết bị đóng cắt trung thế, máy cắt trung thế tự động đóng lại, thiết bị dao cắt trung thế, thiết bị giải pháp lọc sóng hài.

---

(111) **4-0575973**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26432

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HQ (VN)
Số 37 Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 41: Huấn luyện và đào tạo vận động viên thể thao điện tử, KOLs (người có sức ảnh hưởng); tổ chức các giải đấu thể thao điện tử; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống; tổ chức và tiến hành điều khiển các buổi biểu diễn; dịch vụ giải trí; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0575974**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27284

(220) 02/07/2021

(181) 02/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAVIETTECH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ VIỆT (VN)
Số nhà 44, ngõ 28, đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ lưu điện; pin điện; ắc quy điện.

---

(111) **4-0575975**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27383
(220) 05/07/2021
(181) 05/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

Vinhomes Sky Park

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0575976**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27417
(220) 05/07/2021
(181) 05/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Trắng, vàng đồng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN HIẾU THẢO (VN)
Số 15, đường số 2, khu TĐC trường ĐHYD Cần Thơ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0575977**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27766

(220) 06/07/2021

(181) 06/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TickTock

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng, phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) bảo vệ cho điện thoại thông minh, gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại thông minh; pin/ắc quy, thiết bị sạc pin/ắc quy; thiết bị sạc cổng USB (thiết bị sạc pin/ắc quy); cáp USB; tai nghe; tai nghe choàng qua đầu; bộ tai nghe (kèm microphone); màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; các phụ kiện khác được thiết kế dành cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động, cụ thể là miếng gắn vào mặt lưng của thiết bị có thể kéo ra để cầm giữ, túi đựng; nam châm tủ lạnh; vật ghi âm và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự, trống; nam châm trang trí; thiết bị báo động; kính râm; thiết bị và dụng cụ quang học; màn hình video.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Bảo hiểm; công việc tài chính; tiền tệ; mua bán bất động sản; thanh toán bù trừ và đối chiếu các giao dịch tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng trực tuyến và dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý, truyền và thanh toán hóa đơn, và cung cấp bảo hiểm cho các giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển vốn; chuyển vốn bằng phương tiện điện tử cho người khác; chuyển tiền thanh toán cho người khác qua Internet; dịch vụ tài chính dưới hình thức dịch vụ lập hóa đơn và xử lý thanh toán; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê nhà và cho thuê nhà; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; tài chính bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý

nhà đất; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ quản lý và tư vấn bất động sản; thu tiền thuê nhà; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ thẩm định tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý tài chính và tài sản; dịch vụ tài chính cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc Internet; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá xe đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin thuế (dịch vụ tài chính); quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; dịch vụ thu tiền từ thiện; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn SMS/ứng dụng; truyền thông tin ứng dụng qua Internet; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng điện thoại thông minh cho phép người dùng kết nối liên lạc với người khác qua mạng viễn thông; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo [VPN]; giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/ảnh chụp/video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ chia sẻ ngang hàng (P2P); cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; dịch vụ truyền phát video trực tiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; giới thiệu video âm nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử về thông tin trên nhiều chủ đề trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng Internet trực tuyến; dịch vụ giải trí; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn, cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], trò chơi, buổi hòa nhạc và sự kiện giải trí; sắp xếp, tổ chức, tiến hành và đăng cai sự kiện giải trí xã hội; tiến hành hội nghị giáo dục; cung cấp nền tảng cho nội dung do người dùng tạo ra (nội dung trực tuyến không tải xuống được, được đăng lên bởi người dùng).

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm ứng dụng qua một trang web; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên Internet; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); điện toán đám mây; cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên Internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ đặt trang web; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0575978**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27963

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAKIN
コンフィデンス・パーシステンス

(531) 1.5.1; 24.15.1; 26.1.1

(731) VŨ CÔNG TÂM (VN)
Tổ dân phố 7, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy chế biến đồ uống có ga; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy vắt trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nghiền/xay gia dụng chạy điện; máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy trộn chạy bằng điện dùng cho gia đình.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở hộp không dùng điện; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; bàn là (không dùng điện); dao; dụng cụ giũa móng; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 09: Máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị đo; thiết bị phân tích thực phẩm; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây điện.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; ghế mát xa; máy mát xa; đai mát xa; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm; quạt điện; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; ấm đun nước, dùng điện; ấm sắc thuốc, dùng điện; bếp gas.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chảo để rán không dùng điện; đồ gốm để chứa đựng.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; bài lá; bóng chơi trò chơi; đồ câu cá; trò chơi; thiết bị tập thể dục; ván trượt; đồ chơi; máy chạy bộ; ghế tập đa năng.

(111) **4-0575979**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28110

(220) 08/07/2021

(181) 08/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TDT TECHNOLOGY (VN)
33 Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: xe đạp, xe đạp điện, xe điện, đèn xe đạp, giỏ xe đạp, chuông xe đạp, phanh xe đạp, xích xe đạp, đùi đĩa xe đạp, khung xe đạp, tay lái xe đạp, chân chống xe đạp, động cơ cho xe đạp, chắn bùn xe đạp, bàn đạp xe đạp, yên xe đạp, lốp xe đạp, moay-ơ xe đạp, vành bánh xe đạp, nan hoa bánh xe đạp, bánh xe đạp, thiết bị chỉ hướng cho xe đạp, lưới tránh rách váy, áo dùng cho xe đạp, bánh răng truyền động cho xe đạp, moay-ơ bánh xe đạp, săm cho lốp xe đạp, vành bánh xe đạp, vỏ bọc yên xe đạp, nan hoa xe đạp, đèn ô tô [chiếu sáng], thiết bị chống loá mắt dùng cho ô tô, đèn pha xe ô tô, đèn cho ô tô, xích ô tô, khung gầm ô tô, mui xe ô tô, săm lốp ô tô, màn cửa che nắng thích hợp dùng cho ô tô, má phanh dùng cho xe ô tô, thanh chắn va đập của ô tô, thảm dùng cho ô tô, đèn xe máy, xích xe máy, xe tay ga, động cơ xe máy, khung xe máy, tay lái xe máy, chân chống xe máy, yên xe máy, bọc yên dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0575980**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28778

(220) 12/07/2021

(181) 12/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM LƯƠNG GIA (VN)
17 đường 12, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy dẻo; hạt, quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng bánh kẹo]; thanh/thỏi ngũ cốc; yến mạch làm thực phẩm cho người; món ăn điểm tâm từ yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

---

(111) **4-0575982**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29456

(220) 15/07/2021

(181) 15/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Royal Prestige

(731) YIWU EASY PROMOTIONAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
#19751, Gate 22, International Trade City, Yiwu, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0575983**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30238

(220) 22/07/2021

(181) 22/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

EVAMIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DINH NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (yến chứng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng; cháo dinh dưỡng; chế phẩm ca cao; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước yến sào (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0575984**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31199

(220) 29/07/2021

(181) 29/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

LINE Code WOW

(731) LY CORPORATION (JP)
1-3 Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 102-8282 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tư vấn tìm kiếm việc làm; dịch vụ tư vấn lập kế hoạch tuyển dụng và việc làm; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc làm và cơ hội nghề nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin tuyển dụng; dịch vụ giới thiệu việc làm phù hợp với yêu cầu tìm việc; dịch vụ tuyển dụng kỹ sư công nghệ thông tin; dịch vụ tuyển dụng nhân viên kỹ thuật; dịch vụ tuyển dụng nhân viên hỗ trợ văn phòng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự điều hành; dịch vụ tư vấn nâng cao chất lượng, trình độ lao động và cơ hội việc làm; dịch vụ viết sơ yếu lý lịch cho người khác; quảng cáo; quảng cáo qua mạng internet; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo trong đó kết hợp đồng thời nhiều kênh và phương thức nhằm quảng bá thông tin về sản phẩm, dịch vụ và hình ảnh doanh nghiệp, tổ chức; quảng cáo bằng banner, khẩu hiệu; quảng cáo tuyển dụng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác bằng cách thưởng tích điểm khi mua sắm để đổi lấy tem giao dịch trực tuyến và thẻ nhận thưởng; lập kế hoạch cho chương trình khuyến mại dưới hình thức mua bán tem thưởng điểm cho người khác nhằm mục đích quảng bá sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; quản trị về mặt kinh doanh cho trang điện tử cộng đồng trên trang web được cài đặt làm trang chủ (internet hompages); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại liên quan đến doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin về các bài báo; dịch vụ bán lẻ trò chơi điện tử, tệp tin video có thể tải xuống, hình ảnh và âm nhạc có thể tải xuống; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin thương mại cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội chợ việc làm và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới hình thức các giải đấu và cuộc thi lập trình, mã hóa và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ tổ chức, điều hành các giải đấu hoặc cuộc thi lập trình, mã hóa và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho giải đấu hoặc cuộc thi lập trình, mã hóa và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho hội chợ việc làm và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho việc giải trí và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ sắp xếp và tiến hành hội thảo về chủ đề tìm kiếm việc làm và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các buổi giới thiệu, định hướng công việc cho nhân sự mới và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ đào tạo cơ bản và nâng cao để phát triển nguồn nhân lực và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đào tạo và đào tạo chuyên sâu để phát triển đội ngũ nhân sự và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ giáo dục và đào tạo nghề; tư vấn liên quan đến đào tạo kỹ năng nghề; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch

vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy tính, phim ảnh và các nội dung giải trí qua mạng; dịch vụ giải trí và cung cấp thông tin về dịch vụ giải trí qua các trang mạng xã hội; dịch vụ tổ chức các trò chơi trực tuyến; dịch vụ tổ chức và điều hành các sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều hành hội thảo; cung cấp các ấn phẩm điện tử không thể tải xuống; dịch vụ thư viện tham khảo có tài liệu văn học và tài liệu lưu trữ; dịch vụ giới thiệu phim trình chiếu; dịch vụ sản xuất phim điện ảnh và dịch vụ phát hành phim; đạo diễn và trình diễn kịch; trình diễn buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc tổ chức và điều hành hội thảo; dịch vụ đào tạo hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp.

---

(111) **4-0575985**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32788

(220) 17/08/2021

(181) 17/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIETLINK (VN)
68/64 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép.

Nhóm 09: Đèn báo hiệu; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị báo động.

---

(111) **4-0575986**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32789

(220) 17/08/2021

(181) 17/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIETLINK (VN)
68/64 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép.

Nhóm 09: Đèn báo hiệu; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị báo động.

---

(111) **4-0575987**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33419
(181) 24/08/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

ProCheck

(220) 24/08/2021

(531) 24.17.20

(731) MICROLIFE INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (CH)
Espenstrasse 139 CH-9443 Widnau, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 11: Tấm sưởi, đệm sưởi và chăn sưởi chạy điện, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0575988**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34652
(181) 09/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

TENIOPAL

(220) 09/09/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)
VP 26, tầng 26 tòa Elip, 110 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0575989**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34752
(181) 10/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

MAXKLEEN FLOOR CLEANER SWEET BLOSSOM

(220) 10/09/2021

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích tẩy rửa gia dụng; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm

sạch cho mục đích gia dụng; chất làm sạch dùng trong gia đình; hóa chất làm sáng màu dùng trong gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa cho mục đích giặt là dưới dạng bột; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất giặt tẩy.

---

(111) **4-0575990**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34759

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

NƯỚC LAU SÀN MAXKLEEN NGÀN HOA NGỌT NGÀO

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích tẩy rửa gia dụng; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất làm sạch dùng trong gia đình; hóa chất làm sáng màu dùng trong gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa cho mục đích giặt là dưới dạng bột; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột

cọ rửa; chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất giặt tẩy.

---

(111) **4-0575991**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35141
(220) 16/09/2021
(181) 16/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

Akila

(731) AKILA INFORMATION SYSTEMS PTE. LIMITED (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, Singapore
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ứng dụng di động có thể tải xuống; thiết bị Radar; thiết bị điện cho hoạt động điều khiển từ xa trong công nghiệp; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; thiết bị báo động; dụng cụ đo đạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; thư ký; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý dự án xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; xây dựng; xây dựng nhà ở thương mại; trang trí nội thất; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống sưởi; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa ô tô; bảo dưỡng đồ đạc; giặt khô.

Nhóm 42: Nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới cho người khác; tư vấn tiết kiệm năng lượng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; đo đạc; thử nghiệm vật liệu; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc; nghiên cứu về kiến trúc; thiết kế nội thất; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0575992**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35461
(220) 20/09/2021
(181) 20/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.21; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

DUOKE

(731) SHENZHEN MEIYUNJI NETWORK TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
3201, Building 11, Tian An Cloud Park, NO.2018, Xuegang Road, Bantian SubDistrict, Long Gang District, ShenZhen, Guangdong Province, P.R.China 518000
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [chương trình], ghi sẵn; chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính để truy xuất từ xa nội dung từ máy tính và mạng máy tính; chương trình máy tính để thiết kế giao diện người dùng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng bá trực tuyến mạng máy tính và trang web; quảng cáo cho người khác thông qua internet; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [paas].

---

(111) **4-0575993**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36131

(220) 24/09/2021

(181) 24/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

NINH CƯỜNG

(531) 26.11.12

(591) Xanh cốm, đỏ, cam.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN LUẬT (VN)
Thôn Trung Phố, xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem; bánh tráng; bánh đa.

---

(111) **4-0575994**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37109

(220) 01/10/2021

(181) 01/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAMSUN

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0575995**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37110
(181) 01/10/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

KASUHALAN

(220) 01/10/2021

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0575996**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37119
(181) 01/10/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

BATSAC

(220) 01/10/2021

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0575997**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37334
(181) 04/10/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

EXCOO
Excellent Cooling Technology

(220) 04/10/2021

(531) 1.15.17; 17.5.19
(591) Xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0575998**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37700

(220) 06/10/2021

(181) 06/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, xám nhạt, xanh xám.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH A+ (VN)
Văn phòng số D.39, số 40 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0575999**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39960

(220) 21/10/2021

(181) 21/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MORPHE

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: chổi lông trang điểm, bàn chải lông mày, bút vẽ lông mày, cọ chải lông mi, bông phấn trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, son môi, phấn trang điểm, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576000**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-00566

(220) 19/03/2014

(641) 4-2014-05585

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOMETIC

(731) DOMETIC SWEDEN AB (SE)
Hemvarnsgatan 15, 171 54 Solna, SE, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh và điều khiển năng lượng điện, cụ thể là bộ đảo điện, bộ biến đổi điện, bộ nắn điện, thiết bị nạp ắc-quy; thiết bị từ xa để điều khiển hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sưởi, hệ thống vệ sinh cho xe cộ và tàu thủy; bộ cảm biến điện, bộ cảm biến điện quang học; bộ cảm biến quang học; bộ cảm biến dùng để xác định nhiệt độ, vị trí và khoảng cách; thiết bị sạc pin; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng.

---

(111) **4-0576001**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39533

(220) 22/09/2022

(181) 22/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 24.15.7; 25.12.1; 26.11.9; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO SAO MAI (VN)
Số 108A 12B, tổ 12, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0576002**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35953

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.2.1; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.15

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTERWOOD VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Bàn; ghế [ngồi]; gương soi; khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; giá sách [đồ đạc]; giá để đồ đạc; giường ngủ; trường kỷ; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tượng nhỏ bằng gỗ; giá đỡ [đồ đạc]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế trường kỷ.

Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ, bán buôn các sản phẩm như: đèn, đèn điện, chụp đèn, đèn lồng chiếu sáng,

đèn cây, đèn gắn trên trần nhà, ván lát sàn gỗ, sàn không bằng kim loại, gỗ dán, cửa không bằng kim loại, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, bàn, ghế [ngồi], gương soi, khung ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tủ đựng quần áo, giá sách [đồ đạc], giá để đồ đạc, giường ngủ, trường kỷ, tranh cổ động bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tượng nhỏ bằng gỗ, giá đỡ [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, ghế trường kỷ, cốc, chén vại, bộ bát đĩa, đũa, lọ cắm hoa, pha lê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh], giá đỡ nến, bát đĩa bằng sành, đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, tấm thảm, giấy dán tường, tấm phủ sàn, chiếu.

---

(111) **4-0576003**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35951

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENTLEY
DESIGNS

(531) 18.2.1; 26.5.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTERWOOD VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; đèn cây; đèn gắn trên trần nhà.

Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Bàn; ghế [ngồi]; gương soi; khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; giá sách [đồ đạc]; giá để đồ đạc; giường ngủ; trường kỷ; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tượng nhỏ bằng gỗ; giá đỡ [đồ đạc]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế trường kỷ.

Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ, bán buôn các sản phẩm như: đèn, đèn điện, chụp đèn, đèn lồng chiếu sáng, đèn cây, đèn gắn trên trần nhà, ván lát sàn gỗ, sàn không bằng kim loại, gỗ dán, cửa không bằng kim loại, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, bàn, ghế [ngồi], gương soi, khung ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tủ đựng quần áo, giá sách [đồ đạc], giá để đồ đạc, giường ngủ, trường kỷ, tranh cổ động bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tượng nhỏ bằng gỗ, giá đỡ [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, ghế trường kỷ, tấm thảm, giấy dán tường, tấm phủ sàn, chiếu.

---

(111) **4-0576004**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35950

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENTLEY
DESIGNS

(531) 18.2.1; 26.5.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTERWOOD VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; đèn cây; đèn gắn trên trần nhà.

Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Bàn; ghế [ngồi]; gương soi; khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; giá sách [đồ đạc]; giá để đồ đạc; giường ngủ; trường kỷ; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tượng nhỏ bằng gỗ; giá đỡ [đồ đạc]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế trường kỷ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ, bán buôn các sản phẩm như: đèn, đèn điện, chụp đèn, đèn lồng chiếu sáng, đèn cây, đèn gắn trên trần nhà, ván lát sàn gỗ, sàn không bằng kim loại, gỗ dán, cửa không bằng kim loại, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, bàn, ghế [ngồi], gương soi, khung ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tủ đựng quần áo, giá sách [đồ đạc], giá để đồ đạc, giường ngủ, trường kỷ, tranh cổ động bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tượng nhỏ bằng gỗ, giá đỡ [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, ghế trường kỷ.

---

(111) **4-0576005**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35949

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENTLEY
DESIGNS

(531) 18.2.1; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.15

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTERWOOD VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; đèn cây; đèn gắn trên trần nhà.

Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Bàn; ghế [ngồi]; gương soi; khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; giá sách [đồ đạc]; giá để đồ đạc; giường ngủ; trường kỷ; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tượng nhỏ bằng gỗ; giá đỡ [đồ đạc]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế trường kỷ.

Nhóm 21: Cốc; chén vại; bộ bát đĩa; đũa; lọ cắm hoa; pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; giá đỡ nến; bát đĩa bằng sành; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ, bán buôn các sản phẩm như: đèn, đèn điện, chụp đèn, đèn lồng chiếu sáng, đèn cây, đèn gắn trên trần nhà, ván lát sàn gỗ, sàn không bằng kim loại, gỗ dán, cửa không bằng kim loại, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, bàn, ghế [ngồi], gương soi, khung ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tủ đựng quần áo, giá sách [đồ đạc], giá để đồ đạc, giường ngủ, trường kỷ, tranh cổ động bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tượng nhỏ bằng gỗ, giá đỡ [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, ghế trường kỷ, cốc, chén vại, bộ bát đĩa, đũa, lọ cắm hoa, pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], giá đỡ nến, bát đĩa bằng sành, đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, tấm thảm, giấy dán tường, tấm phủ sàn, chiếu.

---

(111) **4-0576006**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35948

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENTLEY
DESIGNS

(531) 18.2.1; 26.5.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTERWOOD VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; đèn cây; đèn gắn trên trần nhà.

Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Bàn; ghế [ngồi]; gương soi; khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; giá sách [đồ đạc]; giá để đồ đạc; giường ngủ; trường kỷ; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tượng nhỏ bằng gỗ; giá đỡ [đồ đạc]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế trường kỷ.

Nhóm 21: Cốc; chén vại; bộ bát đĩa; đũa; lọ cắm hoa; pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; giá đỡ nến; bát đĩa bằng sành; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ, bán buôn các sản phẩm như: đèn, đèn điện, chụp đèn, đèn lồng chiếu sáng, đèn cây, đèn gắn trên trần nhà, ván lát sàn gỗ, sàn không bằng kim loại, gỗ dán, cửa không bằng kim loại, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, bàn, ghế [ngồi], gương soi, khung ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tủ đựng quần áo, giá sách [đồ đạc], giá để đồ đạc, giường ngủ, trường kỷ, tranh cổ động bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tượng nhỏ bằng gỗ, giá đỡ [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, ghế trường kỷ, cốc, chén vại, bộ bát đĩa, đũa, lọ cắm hoa, pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], giá đỡ nến, bát đĩa bằng sành, đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, tấm thảm, giấy dán tường, tấm phủ sàn, chiếu.

---

(111) **4-0576007**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32860

(220) 12/08/2022

(181) 12/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT ĐỨC PHÁT (VN)
Ô 95, DC 14, đường D11, KDC Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, đường, gas, sữa, bỉm cho trẻ em, tã dán trẻ em, bỉm cho người già, quần tã cho người già, tã lót dùng một lần.

---

(111) **4-0576008**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29666

(220) 25/07/2022

(181) 25/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 18.2.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS AN VẬN (VN)
Biệt thự phố THA 116 - Thảo Nguyên, khu đô thị Ecopark, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu kho hàng hóa; cho thuê xe ô tô; dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin, liên quan tới sắp xếp lịch và đặt chỗ cho du lịch và vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử.

---

(111) **4-0576009**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22475

(220) 10/06/2022

(181) 10/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4

(591) Xanh nước biển đậm

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTA VIỆT NAM (VN)
Nhà số 7, ngách 89/36 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT CTA HOME (VN)
Số 43 ngõ 562 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế nội ngoại thất.

---

(111) **4-0576010**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16182

(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN (VN)
683 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai (có chứa ion kiềm).

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet): nước uống đóng chai (có chứa ion kiềm), nước khoáng, nước giải khát, bia, nước trái cây.

---

(111) **4-0576011**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15746

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

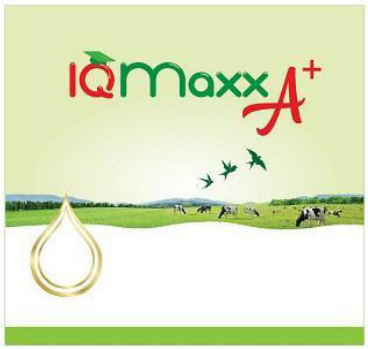

(531) 1.15.15; 3.4.1; 3.7.16; 6.19.11; 9.7.22; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANO PHARMA (VN)
Số 9 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thịt đã được bảo quản.

---

(111) **4-0576012**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15743

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

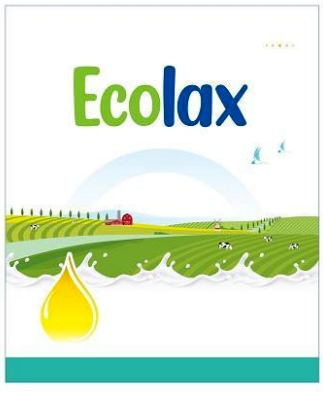

(531) 1.15.15; 6.19.9; 6.19.11; 8.3.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUỐC TẾ SAMICO (VN)
Tầng 2 số nhà 06, liền kề 17, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thịt đã được bảo quản.

---

(111) **4-0576013**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15446

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng tươi, vàng nghệ, ghi nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LESTAR GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng cho y tế hoặc thú y]; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; nước hoa.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ); băng giấy dùng để châm lửa; nến.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế sữa mẹ.

Nhóm 06: Kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa bằng kim loại (không gồm khóa điện); hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; két sắt an toàn; móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy khí nén; máy nghiền.

Nhóm 08: Bàn là (không dùng điện); dụng cụ cầm tay để uốn tóc không dùng điện; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao; kéo; thìa.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; máy vi tính; pin mặt trời; ắc quy; pin điện; dây điện; cáp điện; kính đeo mắt (kính mắt và kính bảo hộ).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp nấu; đèn điện.

Nhóm 13: Đạn dược; pháo hoa; chất nổ; súng (vũ khí); tên lửa đạn đạo; xe tăng (vũ khí).

Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; dụng cụ do thời gian.

Nhóm 15: Nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; âm thoa (dụng cụ tạo ra âm thanh ở một độ cao nhất định); thiết bị lật trang cho tập bản nhạc; khóa lên dây đàn; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm (sản phẩm in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su; nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; chất dẻo bán thành phẩm; sơn cách nhiệt, cách điện; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da thuộc; vật liệu giả da; rương; va li; túi.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ xây dựng; ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; các công trình xây dựng phi kim loại vận chuyển được; cấu kiện xây dựng phi kim loại vận chuyển được; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc bằng kim loại; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, mây, tre, nứa; gối; đệm.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại quý); chổi lau nhà; đồ thủy tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 22: Lều/trại (mang đi được); sợi dệt (sợi thô); vỏ (túi chùm) vai áo để bảo quản quần áo; lông vũ dùng cho bộ đồ giường; dây cáp không bằng kim loại; bông thô.

Nhóm 23: Sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thuỷ tinh dùng trong ngành dệt; sợi cao su dùng cho ngành dệt; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; ga trải giường; chăn; thảm trang trí treo tường bằng vải; rèm cửa bằng vải hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

Nhóm 26: Khóa kéo (phec-mơ-tuya); hoa nhân tạo; quả nhân tạo; dải ruy băng trang trí; đồ dùng để thêu; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý.

Nhóm 27: Thảm không bằng vải/sợi dệt; tấm phủ tường không bằng vải/sợi dệt; miếng bọc phủ trần nhà; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 28: Trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 29: Chế phẩm sữa; sản phẩm thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; rau và trái cây đã qua chế biến; nước mắm; yến sào.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; củ tươi; quả tươi; hạt giống; cây; hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; đồ uống chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 34: Thuốc lá; xì-gà; đầu lọc thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa cho người hút thuốc; diêm cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (với mục đích bán hàng); dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thăm dò dư luận; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống thực hiện bởi cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm: dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa máy móc và thiết bị công trình; lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; hãng thông tấn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ bào chế và điều chế chế phẩm dược (cho người khác); dịch vụ in ấn; xử lý kim loại; xử lý nước; gia công cắt may xử lý vật liệu; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ sân gôn; dịch vụ xuất bản sách.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu địa chất; cung cấp dịch vụ xác thực cho người sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thực phẩm mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ môi giới đặt chỗ cho khách sạn, nhà trọ hoặc các loại hình lưu trú tương tự.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.
Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0576014**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07275
(220) 07/03/2022
(181) 07/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRỊNH THANH PHONG (VN)
Số 195/4 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; xà phòng khử mùi; chế phẩm làm rụng lông; nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Xà phòng diệt khuẩn; kẹo có chứa thuốc; nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích trị liệu; gel kích thích tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân

Nhóm 10: Bao cao su; đồ chơi tình dục; búp bê tình dục; thiết bị rung xoa bóp; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0576015**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05130
(220) 18/02/2022
(181) 18/02/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.11; 2.5.6; 25.7.25
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, ghi đậm, ghi nhạt, vàng, trắng, nâu, đen, hồng, be.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BABYAHHA (VN)
Số nhà 42 ngõ 141 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Hộp đựng đồ bằng giấy (để đựng đồ cho trẻ sơ sinh); hộp đựng đồ bằng các tông (để đựng đồ cho trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0576016**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21922

(220) 31/05/2021

(181) 31/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

POLAR
PUFFS & CAKES

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) POLAR PUFFS & CAKES PTE LTD (SG)
15 Woodlands Link, Singapore 738726

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; kem lạnh; sản phẩm bánh nướng (bằng lò); chế phẩm dùng để làm các sản phẩm bánh nướng (bằng lò); bánh mỳ; bánh ngọt; bánh nướng; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh gối nhân cà ri; bánh cuộn có đường [bánh ngọt].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến cà phê, trà (chè), cacao, kem lạnh, sản phẩm bánh nướng (bằng lò), chế phẩm dùng để làm các sản phẩm bánh nướng (bằng lò), bánh mỳ, bánh ngọt, bánh nướng, bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão, bánh gối nhân cà ri, bánh cuộn có đường [bánh ngọt]; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính liên quan đến cà phê, trà (chè), cacao, kem lạnh, sản phẩm bánh nướng (bằng lò), chế phẩm dùng để làm các sản phẩm bánh nướng (bằng lò), bánh mỳ, bánh ngọt, bánh nướng, bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão, bánh gối nhân cà ri, bánh cuộn có đường [bánh ngọt]; dịch vụ quảng cáo; quản lý hoạt động kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập nhượng quyền thương mại; quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh; điều hành kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp và phục vụ thức ăn và đồ uống cho khách do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán phục vụ đồ uống và món ăn nhẹ (café); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng bánh nướng bằng lò; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đến tận nơi có nhu cầu do nhà hàng thực hiện (catering services); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ tư vấn liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan đến nhà hàng ăn uống; dịch vụ tư vấn liên quan đến quán phục vụ đồ uống và món ăn nhẹ (café).

---

(111) **4-0576017**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13488

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÂM THẢO

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, cam.

(731) TẠ THỊ HOA (VN)
Số 30 Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo nam, nữ, trẻ em, đồ lót nam nữ, giày dép các loại, túi xách các loại, phụ kiện dùng cho thời trang.

---

(111) **4-0576018**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09916

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.5.4; 5.5.14; 5.5.20; 20.5.25; 25.5.25; 26.11.12

(591) Tím than, xanh lá cây, tím, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh

---

(111) **4-0576019**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09915

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.5.4; 5.5.14; 5.5.20; 20.5.25; 25.5.25; 26.11.12

(591) Tím than, xanh lá cây, tím, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh

---

(111) **4-0576020**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07721

(220) 05/03/2021

(181) 05/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIGRANTO

(591) Đen, trắng, xám.

(731) TÔ TUẤN KIỆT (VN)
Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch [vật liệu chịu lửa]; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá lát sàn; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0576021**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28277

(220) 17/07/2020

(181) 17/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

QT®
QUANGTRUNG CO., LTD

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH IN VÀ DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI QUANG TRUNG (VN)
Số 47 BT2 KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang (y tế); mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; găng tay y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; vải kháng khuẩn dùng trong y tế; bộ quần áo bảo hộ dùng trong y tế; áo choàng cách ly dùng trong y tế.

Nhóm 16: Hộp bằng giấy hoặc bìa các tông; bao bì bằng giấy hoặc bìa các tông.

Nhóm 22: Túi vải không dệt; túi vải; túi vải bố. (tất cả các sản phẩm trên dùng cho mục đích vận chuyển hoặc bao gói).

Nhóm 24: Vải không dệt; vải dệt kim; vải lanh; vải tơ nhân tạo; lụa (vải); vải nhung.

---

(111) **4-0576022**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28084

(220) 17/07/2020

(181) 17/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.10; 26.11.8

(591) Da cam, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AET VIỆT NAM (VN)
Số 11B, ngõ 1 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ điều khiển điện tự động; tủ chuyển đổi nguồn điện tự động; tủ phân phối điện; trạm biến áp hợp bộ trung áp; tủ đấu dây cáp điện; tủ điện nạp ắc quy.

---

(111) **4-0576023**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11064

(220) 26/03/2021

(181) 26/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC SONG NGỌC (VN)
Số 354/5, quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; mũ; đồ đi ở chân; khăn choàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 40: Sửa lại, cải biến quần áo [gia công quần áo]; may gia công quần áo; xử lý vải.

---

(111) **4-0576024**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02451

(220) 20/01/2021

(181) 20/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARTLIGHTING

(531) 25.3.3; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHIẾU SÁNG HAFA (VN)
40 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí chiếu sáng; đèn pin dùng điện; bóng đèn.

---

(111) **4-0576025**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36367

(220) 27/09/2021

(181) 27/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

BM WINDOWS
Façade

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BM WINDOWS (VN)
96 Phan Đăng Lưu, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa sổ nâng hạ bằng kim loại; cửa lật bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; then cửa sổ trượt bằng kim loại; ròng rọc cửa sổ trượt; ngưỡng cửa bằng kim loại; cửa quay bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ván cốp pha bằng kim loại để đổ bê tông; cốp pha nhôm; cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 11: Buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín).

Nhóm 17: Thạch cao cách điện, cách nhiệt; thạch cao cách ly.

Nhóm 19: Bê tông; tấm xi măng; xi măng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa gập, không bằng kim loại; kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng; cửa quay, không bằng kim loại; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; kính an toàn; vách ngăn, không bằng kim loại; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; khung nhà, không

bằng kim loại cho công trình xây dựng; lan can, không bằng kim loại; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; ván cốp pha, không bằng kim loại để đổ bê tông; kính cửa sổ, không phải kính cửa sổ của xe cộ.

Nhóm 20: Kính tráng bạc (gương).

Nhóm 21: Kính tấm (vật liệu thô).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; mua bán: kính, nhôm, cửa kim loại bọc thép, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, cửa xếp bằng kim loại, cửa sổ nâng hạ bằng kim loại, cửa lật bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, con lăn bằng kim loại của cửa trượt, then cửa sổ trượt bằng kim loại, ròng rọc cửa sổ trượt, ngưỡng cửa bằng kim loại, cửa quay bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, ván cốp pha bằng kim loại để đổ bê tông, cốp pha nhôm, cửa cuốn bằng kim loại, buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín), thạch cao cách điện, cách nhiệt, thạch cao cách ly, bê tông, tấm xi măng, xi măng, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, cửa, không bằng kim loại, cửa sổ, không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại, cửa xếp, không bằng kim loại, cửa gập, không bằng kim loại, kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng, cửa quay, không bằng kim loại, kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, tấm ốp tường, không bằng kim loại, kính an toàn, vách ngăn, không bằng kim loại, công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại, khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng, lan can, không bằng kim loại, mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng, ván cốp pha, không bằng kim loại để đổ bê tông, kính cửa sổ, không phải kính cửa sổ của xe cộ, kính tráng bạc (gương), kính tấm (vật liệu thô), các bộ phận của khóa như: thân khóa cửa bằng thép không gỉ, miệng khóa cửa bằng thép không gỉ, lõi khóa cửa bằng đồng thau, tay nắm cửa bằng hợp kim kẽm dùng trong xây dựng, tấm đệm kim loại (miếng kim loại bên hông cửa chỗ ổ khóa), bản lề sàn bằng thép không gỉ dùng trong xây dựng, vấu hãm khóa sập bằng hợp kim kẽm dùng trong xây dựng, chốt cửa cánh phụ bằng hợp kim kẽm, thanh truyền động bằng thép không gỉ dùng trong xây dựng, tay nắm âm bằng hợp kim nhôm dùng trong xây dựng, ổ khóa, bộ phận chống trộm, đệm chống xệ bằng chất dẻo dùng trong xây dựng, đệm chống đập cánh bằng chất dẻo dùng trong xây dựng, bản lề sàn bằng thép không gỉ dùng trong xây dựng, phụ kiện dùng trong xây dựng như: kẹp kính dưới bằng thép không gỉ, kẹp kính trên bằng thép không gỉ, kẹp kính chữ f bằng thép không gỉ, kẹp kính trên bằng thép không gỉ, bản lề trên bằng thép không gỉ dùng trong xây dựng, thanh chống sập bằng thép không gỉ dùng trong xây dựng, đệm dẫn hướng trên - trái bằng chất dẻo dùng trong xây dựng, đệm dẫn hướng trên - phải bằng chất dẻo dùng trong xây dựng, đệm dẫn hướng dưới - trái bằng chất dẻo dùng trong xây dựng, đệm dẫn hướng dưới - phải bằng chất dẻo dùng trong xây dựng, vấu khóa.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống cửa tự động; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cách nhiệt cách điện, cách âm trong xây dựng; lắp đặt giàn giáo; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; mạ kim loại; nhuộm màu cửa kính, bằng cách xử lý bề mặt; đúc kim loại; cán kim loại; gia công kính; gia công nhôm.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế phụ kiện cửa; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0576026**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34889

(220) 13/09/2021

(181) 13/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh sẫm, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC MỸ PHẨM GEMMA (VN)
Số 2A Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576027**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34842

(220) 13/09/2021

(181) 13/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.16

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) FARMSTORY CO. (KR)
301, 310, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn công thức cho động vật; thức ăn công thức cho chó con; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0576028**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33043
(220) 20/08/2021
(181) 20/08/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

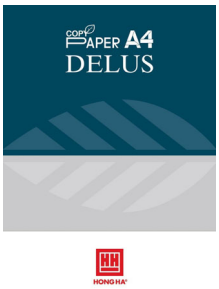

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh đậm, xám, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ (VN)
25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy; giấy in; giấy photo.

---

(111) **4-0576029**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31088
(220) 28/07/2021
(181) 28/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.10; 1.5.1; 1.17.11; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.15.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THD TRADING VIỆT NAM (VN)
Số nhà 270, ngõ 36 đường Lê Trọng Tấn, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bột canh; muối tinh; muối ô mai; muối tôm; muối chua cay; nước sốt.

---

(111) **4-0576030**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25291
(220) 23/06/2021
(181) 23/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CONTAINER APPLICATIONS VIETNAM (VN)
45D/19 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cơm ăn liền; ca cao; trà; bánh ngọt; kem lạnh

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cơm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ quán giải khát

---

(111) **4-0576031**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38855

(220) 03/10/2019

(181) 03/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.12; 1.15.7; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, đỏ, tím, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG LUMOS (VN)
141D Phan Đăng Lưu, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; mua bán: xe cộ, phụ tùng xe cộ; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá du lịch.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá tài sản); dịch vụ sàn giao dịch bất động sản môi giới; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ mua bán nhà ở.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng); dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ rửa xe; dịch vụ thi công: công trình xây dựng, hệ thống điện; dịch vụ sửa chữa: nhà, mạng máy tính, hệ thống điện, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào xe; dịch vụ lắp đặt: mạng máy tính, hệ thống điện, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào xe.

Nhóm 38: Dịch vụ truy cập internet; dịch vụ phát thanh trên sóng rađiô; dịch vụ phát chương trình truyền hình (cung cấp đường truyền).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê phương tiện vận tải; vận chuyển hàng hóa đường bộ; vận tải hành khách đường bộ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến tổ chức tua du lịch; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn); hoạt động của các đại lý bán vé máy bay

(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không); dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị; dịch vụ du lịch; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ chuyển phát nhanh và thường.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý phim điện ảnh; dịch vụ in ảnh chụp; dịch vụ lắp ráp: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào.

Nhóm 41: Dịch vụ sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thời trang, ca nhạc.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn kiến trúc; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ nghiên cứu công nghệ; dịch vụ tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ, bảo vệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ cho thuê camera giám sát an ninh; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(111) **4-0576032**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52428

(220) 08/12/2022

(181) 08/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) EE SIN PAPER PRODUCTS (PTE.) LTD. (SG)
14 Arumugam Road, #08-01, Ltc Building C, Singapore 409959

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; sổ tay; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm

---

(111) **4-0576033**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52032

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DONG-A

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, kéo các loại, que hàn các loại, giấy nhám các loại, hàng thủ công mỹ nghệ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm, bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như: cặp học sinh túi đeo vai học sinh, cặp táp, máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính, máy tính xách tay, dụng cụ đánh số tự động, pin các loại, đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da bao gồm cả ba lộ, túi xách, ví và vali du lịch, ô (dù), các loại vải và quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng (trang phục), hàng tiêu dùng như: kem đánh răng, bàn chải đánh răng, các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp như: kềm bấm móng tay, dũa móng tay, dụng cụ móc khóe móng tay và móng chân, bộ dụng cụ làm móng, kéo cắt da, kéo cắt móng tay, kéo cắt lông mũi, kéo cắt tóc, kéo cắt chỉ, kéo cắt lông mi, dụng cụ uốn lông mi, cây ráy tai, cây nặn mụn, nhíp, mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, mắt kính, dụng cụ thể thao, đèn bàn dành cho học sinh và gia đình; quảng cáo; điều hành kinh doanh bao gồm cả dịch vụ nhượng quyền; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0576034**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52824

(220) 16/12/2020

(181) 16/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

IUNIK

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) IUNIK CO., LTD. (KR)
#901-1, 170, Haneulmaeul-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Ggyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576035**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51406

(220) 08/12/2020

(181) 08/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) BOTO SUPERFOOD INC. (KR)
Room# 301, 3F, 772, Gyeongchung-daero, Gonjiam-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; trái cây đã sấy khô; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; nước trái cây đông lạnh; sữa.

Nhóm 30: Trà; bột cọ; mật ong; muối đã được bảo quản; thảo mộc đã được bảo quản; giấm.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; trái cây tươi; thảo mộc [gia vị]; cây trồng tự nhiên; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm dùng cho sản phẩm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: trái cây đã được bảo quản, trái cây đã được sấy khô, rau đã được bảo quản, rau đã sấy khô, nước trái cây đông lạnh, sữa, trà, bột cọ, mật ong, muối đã được bảo quản, thảo mộc đã được bảo quản, giấm, rau tươi, củ tươi, trái cây tươi, thảo mộc [gia vị], cây trồng tự nhiên, mạch nha dùng cho ngành bia và rượu, đồ uống không chứa cồn, nước khoáng [đồ uống], đồ uống trái cây, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm dùng cho sản phẩm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0576036**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46983

(220) 11/11/2020

(181) 11/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.HOME SOLUTION (VN)
Số 14, ngõ 120 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thiết bị nhà bếp (bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng dùng điện máy hút khói), hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0576037**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40486

(220) 01/10/2020

(181) 01/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 16.11.3; 26.4.4; 26.11.7; 26.11.9

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ THUẬT NAM HẢI (VN)
98 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế xây dựng; thiết kế phần mềm trò chơi; tư vấn thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0576038**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36781

(220) 10/09/2020

(181) 10/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng, đen.

(731) YING FA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., No. 253, Minghua Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất xơ dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

---

(111) **4-0576039**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43496

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

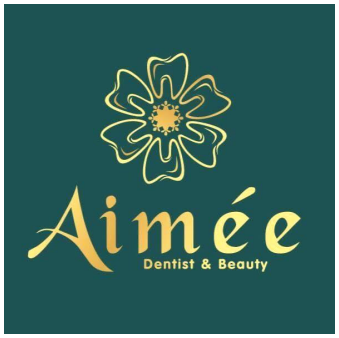

(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lục đậm, vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC TẾ S-ONE (VN)
255 Đường 3 tháng 2, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ răng hàm mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0576040**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40764

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 10.3.7; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, trắng, nâu đồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0576041**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40756

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 10.3.7; 25.7.8; 25.12.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.9

(591) Đen, trắng, nâu đồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0576042**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33365

(220) 16/08/2022

(181) 16/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MUFU

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Đen, trắng, xám.

(731) MUFU TECHNOLOGIES CO., LTD. (TH)
AIA East Gateway, 11th Floor, Unit 1103 989 Debaratna Road, Kwang Bangna Nua, Khet Bangna, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dàn dây điện; dụng cụ hàng hải; tai nghe; máy ghi dữ liệu.

---

(111) **4-0576043**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54369

(220) 25/12/2020

(181) 25/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.14

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm định hình; nhôm (vật liệu xây dựng kim loại).

---

(111) **4-0576044**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52664

(220) 15/12/2020

(181) 15/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH D&B DISTRIBUTION (VN)
Phòng 17.01, tầng 17, khu văn phòng, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: đồ uống tăng lực, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0576045**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52662

(220) 15/12/2020

(181) 15/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH D&B DISTRIBUTION (VN)
Phòng 17.01, tầng 17, khu văn phòng, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: đồ uống tăng lực, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0576046**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44754

(220) 28/10/2020

(181) 28/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.6; 26.4.1

(591) Đỏ mận.

(731) CÔNG TY TNHH ASIATIQUE DESIGN (VN)
Khối trung tâm thương mại, dịch vụ - văn phòng E: 58-59-60-61 tầng 3, cao ốc Lexington, số 67 đại lộ Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng (dịch vụ xây dựng nhà máy xí nghiệp, xây dựng công trình dân dụng, xây dựng bến cảng, bến tàu); dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng nhằm duy trì đối tượng ở dạng ban đầu mà không làm thay đổi bất kỳ đặc tính nào của nó (dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng đồ nội thất).

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công; dịch vụ thiết kế nghệ thuật đồ họa; dịch vụ thiết kế công

nghiệp.
Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan sân vườn và công viên.

---

(111) **4-0576047**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44051

(220) 23/10/2020

(181) 23/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 3.11.7; 3.11.24; 24.9.1; 26.1.6

(591) Nâu, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SÚP VI CÁ NHẤT PHẨM (VN)
70-72-74 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ bào ngư, vi cá; súp bào ngư, vi cá chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp và làm lạnh; yến sào; tổ chim (ăn được) đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng bán các thực phẩm chế biến từ bào ngư, vi cá, súp bào ngư, vi cá chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp và làm lạnh, yến sào, tổ chim (ăn được) đã chế biến (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0576048**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07192

(220) 02/03/2021

(181) 02/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2

(591) Cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM THIÊN NGÂN (VN)
Số 63a Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Phát hành phim; chiếu phim; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc, thời trang, văn hóa thể thao.

---

(111) **4-0576049**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55171

(220) 30/12/2020

(181) 30/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.15

(591) Cam, xanh nước biển, tím hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) ITB TV LTD (BG)
Tzar Boris III, blvd no.152, 1618 Sofia, Bulgaria

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng chương trình truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình.

---

(111) **4-0576050**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09905

(220) 23/03/2020

(181) 23/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.1; 26.13.25

(591) Hồng, xanh nước biển.

(731) HASBRO CONSUMER PRODUCTS LICENSING LIMITED (GB)
4 The Square, Stockley Park, Uxbridge UB11 1ET, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinhthân thể]; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 09: Phim hoạt hình; bao đựng điện thoại thông minh; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; kính đeo mắt; phim điện ảnh, đã phơi sáng; kính bảo hộ cho thể thao; tai nghe; mũ bảo hiểm cho thể thao; nam châm trang trí; máy nghe nhạc cầm tay; đồng hồ thông minh; phần mềm máy vi tính đã được ghi; thiết bị tái tạo âm thanh; kính râm; máy tính bảng; thiết bị ghi thời gian.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; biểu ngữ bằng giấy; sách; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; danh thiếp; vật liệu vẽ; bản in đồ hoạ; tạp chí [định kỳ]; giấy; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói.

Nhóm 20: Đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc có thể bơm phồng; đồ vật trang trí (lưu động); gối; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Chai lọ; bàn chải; lược; khuôn dùng trong nấu nướng; chén; đĩa; bình bẹt đựng đồ uống; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; dụng cụ nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; chén vại; lợn đựng tiền tiết kiệm; ấm trà; bàn chải đánh răng.

Nhóm 24: Biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo; khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải; vải sợi dệt; áo gối; túi ngủ; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Cúc; băng buộc tóc; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; miếng dán nhiệt để trang trí quần áo [đồ may vá]; ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng; dây giầy.

Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt nhão; thịt; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; mỳ Ý (pasta); bột nhão; trà.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0576051**

(210) 4-2020-42542

(181) 15/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236403/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/10/2020

(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.7.21; 26.11.9

(591) Xám, trắng, trắng đục.

(731) DƯƠNG HỮU NHỰT (VN)
KV9, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] đồ trang trí nội thất bằng gỗ: móc treo đồ gỗ, kệ gỗ, kệ sách, thanh đỡ kệ, khung tranh trang trí, ảnh trang trí, khay gỗ, hũ đựng tăm gỗ, kệ bếp, kệ đa năng bằng gỗ, giỏ đựng đồ, lọ đựng đồ, hũ đựng đồ, hộp đựng đồ bằng gỗ, thanh treo đồ, móc treo đồ, đế lót ly, cây treo ly, móc treo giấy, hộp giấy gỗ, móc treo khăn, đồng hồ, cây treo đồ, muỗng nĩa, đồ chơi bằng gỗ, bàn gỗ, chữ gỗ trang trí, tủ, giường, bàn, ghế.

---

(111) **4-0576052**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24995

(220) 30/06/2020

(181) 30/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 19.7.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15

(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà nhân sâm (thành phần chính là trà, không dùng cho mục đích y tế); trà rau má (thành phần chính là trà); trà gừng (thành phần chính là trà); trà dừa (thành phần chính là trà); trà túi lọc.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau má; nước sâm; nước cam; nước dừa; đồ uống không có cồn; đồ uống có ga; nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng, đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước yến ngân nhĩ dùng để giải khát.

---

(111) **4-0576053**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24983

(220) 30/06/2020

(181) 30/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 19.7.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15

(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà nhân sâm (thành phần chính là trà, không dùng cho mục đích y tế); trà rau má (thành phần chính là trà); trà gừng (thành phần chính là trà); trà dừa (thành phần chính là trà); trà túi lọc.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau má; nước sâm; nước cam; nước dừa; đồ uống không có cồn; đồ uống có ga; nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng, đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước yến ngân nhĩ dùng để giải khát.

---

(111) **4-0576054**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38899

(220) 14/10/2021

(181) 14/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

POWERWELL

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN BÁCH KHOA NAM (VN)
Số 23, đường N13, KDC Võ Thị Sáu, KP7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy cáp.

Nhóm 09: Tủ bảng điện.

---

(111) **4-0576055**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29799

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

mypet doctor

(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; 3.6.3; 3.17.0; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.9

(591) Trắng, cam, đen.

(731) LAORGANIC CO., LTD. (KR)
8F, 28, Hyoryeong-ro 77-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thực phẩm cho vật nuôi dưới dạng đồ ăn vặt; chất khử trùng dùng trong thú y; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chế phẩm và các chất thú y; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; chế phẩm dược để điều trị giun ở vật nuôi; thuốc mỡ chống ngứa cho vật nuôi; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; chất bổ sung thực phẩm cho vật nuôi có bản chất là hỗn hợp đồ uống dạng bột; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất cho vật nuôi; vitamin cho vật nuôi; chất kích thích ăn cho vật nuôi; chất bổ sung thực phẩm cho vật nuôi (cho mục đích thú y); chất bổ sung vitamin dạng lỏng cho vật nuôi; chất bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi; chất phụ gia làm tăng sức hấp dẫn của thức ăn dùng cho thú cưng, dùng cho mục đích thú y; thuốc mỡ thảo mộc chống ngứa cho vật nuôi; chế phẩm vitamin hỗn hợp cho vật nuôi; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0576056**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27928
(181) 14/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/07/2022

(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG (VN)
Số 789, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; khảo sát địa hình công trình xây dựng; khảo sát địa chất; tư vấn kiến trúc; thẩm tra dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0576057**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48135
(181) 14/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/11/2022

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN TÂM (VN)
42 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị quang học dùng để hàn cáp quang; máy đo cáp quang; phụ kiện máy hàn cáp quang; tủ nguồn (indoor/ outdoor); dao cắt, tuốt sợi quang (dùng điện); adaptor (bộ chuyển đổi nguồn điện); thiết bị cảnh báo âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: thiết bị quang học dùng để hàn cáp quang, phụ kiện máy hàn cáp quang, máy đo cáp quang, phụ kiện máy đo cáp quang, máy khoan, búa, tủ nguồn (indoor/outdoor), adaptor (bộ chuyển đổi nguồn điện), thiết bị và dụng cụ thi công cáp quang (dao cắt, tuốt sợi quang dùng điện), thiết bị cảnh báo âm thanh.

---

(111) **4-0576058**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48134

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Trắng, cam đậm, cam nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PELIO (VN)
Số 95A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 07: Cột bơm xăng dầu điện tử.

Nhóm 09: Máy tính tiền; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và điều hành hoạt động quán ăn uống, quán cà phê; dịch vụ bán buôn và bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xăng, dầu mỏ (dạng thô hoặc tinh chế), khí gas hóa rắn, nhiên liệu, dầu nhiên liệu.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư quỹ; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Lắp ráp cột bơm xăng dầu điện tử; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu; lắp đặt và sửa chữa lò đốt; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; sửa chữa bơm; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; lắp đặt hệ thống ga.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp: ga, xăng, dầu, khí hóa lỏng; dịch vụ vận chuyển xăng dầu; môi giới vận chuyển hàng hoá; bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao điện tử; cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0576059**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31264

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.1; 26.4.2

(591) Đen, vàng, trắng, xám.

(731) NGUYỄN ĐỨC HOÀN (VN)
Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; phụ kiện thời trang (thắt lưng, đồ đi chân, đồ đội đầu).

---

(111) **4-0576060**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25682

(220) 30/06/2022

(181) 30/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, hồng, đỏ.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MINH TRANG (VN)
Số nhà 118, tổ 15, ấp 5, (Thửa đất số 95; tờ bản đồ số 117), xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả.

---

(111) **4-0576061**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21950

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.7.27; 19.3.1; 19.3.4

(591) Đỏ, nâu, vàng nhạt, trắng, đen, xám, xám, đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Bia; bia có hương vị cà phê.

Nhóm 33: Đồ uống trên cơ sở cà phê có cồn.

---

(111) **4-0576062**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21949

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27

(591) Đỏ, nâu, vàng đồng nhạt, trắng, đen, vàng nhạt.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Bia; bia có hương vị cà phê.

Nhóm 33: Đồ uống trên cơ sở cà phê có cồn.

---

(111) **4-0576063**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21948

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 25.7.25

(591) Đỏ, nâu, vàng đồng nhạt, trắng, vàng nhạt.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Bia; bia có hương vị cà phê.

Nhóm 33: Đồ uống trên cơ sở cà phê có cồn.

---

(111) **4-0576064**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21947

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 19.3.1

(591) Đỏ, nâu, vàng, đồng nhạt, trắng, đen, vàng nhạt, xám, xám đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Bia; bia có hương vị cà phê.

Nhóm 33: Đồ uống trên cơ sở cà phê có cồn.

---

(111) **4-0576065**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20791

(220) 01/06/2022

(181) 01/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

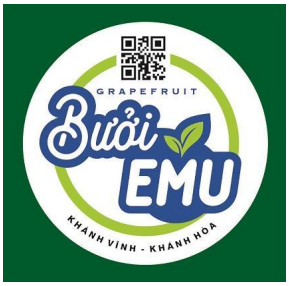

(531) 5.3.15; 20.5.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMU (VIỆT NAM) (VN)
Tổ Tân Hòa 2, đường Nguyễn Công Trứ, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; hoa quả tươi; rau củ tươi

---

(111) **4-0576066**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20436

(220) 31/05/2022

(181) 31/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

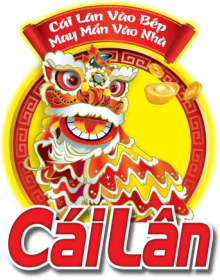

(531) 4.3.3; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, đen, trắng, cam, hồng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CALOFIC (VN)
Khu vực cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Glyxerin dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; xà phòng chứa thuốc; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; vật liệu để hàn răng; chế phẩm thú y.

Nhóm 29: Dầu và mỡ ăn được; sản phẩm sữa; trứng; xúp; sữa đậu nành; đậu phụ; thịt; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; các sản phẩm thay thế thịt được chế biến từ rau hoặc thực vật; món ăn ướp lạnh được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm bơ sữa; món ăn đã nấu chín được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt

gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa; cà ri (món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ thịt); món ăn nhẹ chế biến sẵn, được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa; các chế phẩm thực phẩm được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; các món ăn đông lạnh được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sản phẩm từ bơ sữa; rau củ quả đông lạnh; rau củ quả đã được bảo quản; rau củ quả đã được chế biến; rau củ quả đã được sấy khô; rau củ quả đã được nấu chín; món nhão nghiền nhừ được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sữa; chất chiết xuất từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; thực phẩm ăn nhẹ được làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa; chất phết lên bánh trên cơ sở làm từ hỗn hợp: dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; bột nhão; bánh kẹo; gạo; chế phẩm ngũ cốc; các sản phẩm bánh nướng và bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; mì sợi; mì ống; cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; đường; đồ gia vị; bột cà-ri [gia vị]; nước sốt [gia vị] cho thực phẩm; gia vị; giấm; xốt [gia vị]; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; các sản phẩm thực phẩm làm từ hỗn hợp bánh mì, hạt (ngũ cốc), mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; món ăn đông lạnh làm từ hỗn hợp bánh mì, hạt (ngũ cốc), mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc; món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền làm từ hỗn hợp bánh mì, hạt (ngũ cốc), mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bán hàng, tiếp thị và khuyến mãi; dịch vụ quảng cáo, bán hàng, tiếp thị và khuyến mại liên quan đến thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh); dịch vụ hỗ trợ quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu khách hàng; xuất bản và phân phối tài liệu quảng cáo; tiếp thị và quảng bá các thông báo quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quản lý hàng tồn kho; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán hàng trực tuyến; tư vấn sản phẩm tiêu dùng; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc món ăn đông lạnh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh (không bao gồm việc vận chuyển); dịch vụ bán buôn liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, đồ uống, đồ ăn nhẹ, bữa ăn sẵn, bữa ăn chế biến sẵn, món ăn chế biến sẵn, bữa ăn đông lạnh hoặc các món ăn đông lạnh.

(111) **4-0576067**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17593

(220) 13/05/2022

(181) 13/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Xanh dương, da cam đậm, da cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO VIỆT HÀ (VN)
Số 1, ngõ 162 đường Hồng Bàng, khối Tân Phong, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế quảng cáo; thiết kế mỹ thuật và đồ họa (thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu, thiết kế ấn phẩm quảng cáo); thiết kế logo; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ thiết kế nêu trên.

---

(111) **4-0576068**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11771

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HÀ HỮU TRỌNG (VN)
TDP Giảng Tín, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: cửa hít, âm thanh, cách âm - chống ồn, cốp điện, camera 360, màn hình dvd, cảm biến áp xuất lốp, nước hoa, ghế da, film cách nhiệt, đèn trên xe ô tô; mua bán phương tiện giao thông trên bộ: ô tô (cũ, mới), xe máy, phụ kiện, phụ tùng cho xe ô tô, thảm ô tô.

---

(111) **4-0576069**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06665

(220) 02/03/2022

(181) 02/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng, đỏ.

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0576070**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06664

(220) 02/03/2022

(181) 02/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 25.5.25; 26.3.1; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ.

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0576071**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04053

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.20; 26.1.1

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) PHẠM NGỌC CẢNH (VN)
Số nhà 251, khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; sữa tắm; xà phòng bánh; tinh dầu; serum dưỡng da; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dầu thơm (nhựa thơm) dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị gầu (ở đầu); chế phẩm dược kích thích mọc tóc; chế phẩm dược điều trị gãy rụng tóc; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược dùng để điều trị nếp nhăn.

---

(111) **4-0576072**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02436

(220) 20/01/2022

(181) 20/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 4.3.3; 5.5.19; 5.7.21; 8.1.25; 11.3.14; 24.17.20; 26.1.1; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại, cụ thể: bánh đậu xanh; bánh đậu xanh dừa; bánh đậu xanh trà xanh; bánh đậu xanh sầu riêng; bánh đậu xanh hạt sen; bánh đậu xanh tươi.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo các loại, cụ thể: bánh đậu xanh, bánh đậu xanh dừa, bánh đậu xanh trà xanh, bánh đậu xanh sầu riêng, bánh đậu xanh hạt sen, bánh đậu xanh tươi.

---

(111) **4-0576073**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00944

(220) 10/01/2022

(181) 10/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

RICOMAN

(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.15.21; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN ĐÌNH DUẨN (VN)
Thôn Lại Hoàng, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576074**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46501

(220) 25/11/2021

(181) 25/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.13; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI CƠ SỞ 2 (VN)
72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; thấu kính quang học; gọng kính đeo mắt

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kính đeo mắt, mắt kính, kính áp tròng, thấu kính quang học, gọng kính đeo mắt

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ khám mắt; dịch vụ đo thị lực mắt.

---

(111) **4-0576075**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24299

(220) 17/06/2021

(181) 17/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Vàng, xanh rêu, nâu rreu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi thể thao; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0576076**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24298

(220) 17/06/2021

(181) 17/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi thể thao; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0576077**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13670

(220) 12/04/2021

(181) 12/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) HỘ KINH DOANH JUNGLE.LODGE PU LUONG (VN)
Thôn Bầm, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

---

(111) **4-0576078**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13211

(220) 08/04/2021

(181) 08/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) LÊ ĐẠI QUAN (VN)
Số nhà 78 đường Nguyễn Hoàng ấp Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0576079**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13197

(220) 08/04/2021

(181) 08/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.15; 5.9.19; 5.11.10

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) LÊ VĂN HIẾU (VN)
Xóm Thịnh, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm rau, củ, quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; trứng.

---

(111) **4-0576080**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11996

(220) 01/04/2021

(181) 01/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) AIR TECH21 CO., LTD. (KR)
23-30, Ojeong-ro 71beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14445, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Hệ thống và thiết bị hút bụi cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 11: Thiết bị lọc bụi tĩnh điện; hệ thống thiết bị lọc bụi tĩnh điện; thiết bị lọc bụi đa năng có thể thu tất cả các loại bụi khô hoặc ẩm, khói, hạt kim loại; hệ thống thiết bị làm sạch bụi mịn (cho mục đích thương mại); hệ thống loại bỏ khói, cụ thể là bàn hút thuốc (thiết bị để phát hiện ô nhiễm không khí trong phòng, hút các hạt ô nhiễm và tỏa ra không khí trong lành).

---

(111) **4-0576081**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09716

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.4; 3.4.13; 24.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0576082**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53695

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.17; 25.1.9; 25.1.10

(591) Hồng đậm, xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH LÝ MINH NGUYỆT (VN)
958/16 Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột năng; bột thực phẩm; bột gạo; bột gạo nếp.

---

(111) **4-0576083**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50463

(220) 28/11/2022

(181) 28/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.2.20; 4.3.3

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, đen, trắng, xám, vàng kem, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC THE DRAGON (VN)
139 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0576084**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41023

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROSY
ERP SOFTWARE

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM ROSY (VN)
Lầu 10, phòng 1005, 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ lập hóa đơn; tính toán đơn giá hàng hóa; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0576085**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37533
(220) 12/09/2022
(181) 12/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

AN PHAT

(531) 26.3.1
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN PHÁT (VN)
Số 291 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hoá; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); khu du lịch nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0576086**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34211
(220) 19/08/2022
(181) 19/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Lá Moi
plant-based restaurant

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN LÂM VIÊN (VN)
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; căng tin.

---

(111) **4-0576087**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41624
(220) 13/12/2017
(181) 13/12/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

BOOST

(531) 26.4.2; 26.11.8
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xám.
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(111) **4-0576088**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41857

(220) 15/12/2017

(181) 15/12/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.13.25; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Số 2 VSIP II-A đường số 26, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, thị Xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hợp chất vinyl clorua; hợp chất chất đàn hồi dẻo nhiệt; hợp chất chất đàn hồi dẻo nhiệt xtiren; hợp chất chất đàn hồi dẻo nhiệt olefin; hợp chất nhựa dễ cháy; hợp chất nhựa dẫn điện; hợp chất nhựa có tính chất tĩnh điện; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho y tế; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho ô tô; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho dây điện; hợp chất nhựa dạng thô dùng cho các thiết bị điện trong gia đình; hỗn hợp nhựa dẻo nhiệt; hỗn hợp dẻo nhiệt.

---

(111) **4-0576089**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-15547

(220) 08/05/2019

(181) 08/05/2029

(300) 88/315,073 25/02/2019 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.5.7; 26.3.2

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đỏ, trắng.

(731) KITE PHARMA, INC. (US)
2400 Broadway, Santa Monica, California 90404, United States

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, cụ thể các chế phẩm dùng trong điều trị ung thư và khối u; chế phẩm dược được sử dụng trong miễn dịch trị liệu, bao gồm cả liệu pháp tế bào t (t-cell).

Nhóm 44: Cung cấp thông tin y tế; cung cấp thông tin y tế thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn về y tế; dịch vụ thu thập và bảo quản mô sinh học, máu và tế bào.

---

(111) **4-0576090**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30884

(220) 13/08/2019

(181) 13/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.8; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh tím than, trắng, vàng.

(731) LOVE LETTERS LIMITED (CN)
Suite 603, 6/F Laws Comm Plaza 788 Cheung Sha Wan RD KL, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; cầu dao điện; pin điện.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; cho vay trả góp; đầu tư vốn; thanh toán bù trừ [tài chính]; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; chuyển tiền điện tử; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đổi tiền; uỷ thác quản lý tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; thông tin giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp nhạc trực tuyến, không thể tải về; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế bao bì; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy vi tính; bảo dưỡng phần mềm máy vi tính; cung cấp thông tin về lập trình và công nghệ máy tính thông qua một trang web.

---

(111) **4-0576091**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17231

(220) 19/05/2020

(181) 19/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.9; 3.7.16

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA JAFA (VN)
Lô C14, cụm công nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 22: Dây giềng lưới; lưới; lưới đánh cá; chỉ sợi dệt lưới cá; dây thừng; dây thừng bện dùng cho tàu thuyền.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dây giềng lưới, lưới, lưới đánh cá, dây thừng, dây thừng bện dùng cho tàu thuyền, dây bện để đan lưới, dây bện để chằng buộc trong nông nghiệp, lưới quây, sợi dệt dạng thô, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, túi lưới dùng để giặt, sợi se để đan lưới, lưới mắt cáo, lưới bẫy chim, bẫy [lưới].

---

(111) **4-0576092**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12945

(220) 07/04/2021

(181) 07/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0576093**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04105

(220) 29/01/2021

(181) 29/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 15.7.1

(591) Đỏ đậm, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH QUỐC TẾ ĐẠI PHÁT (VN)
302 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; bơm ly tâm; động cơ diesel, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Máy bơm cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; vòi chữa cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; xe chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] xuất nhập khẩu máy bơm cứu hỏa, thiết bị báo cháy, thiết bị dập lửa, vòi chữa cháy, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, tháng thoát hiểm, máy bơm nước, bơm ly tâm, động cơ diesel không dùng cho xe cộ mặt đất, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tự động; dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy; bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắt đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

---

(111) **4-0576094**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33206

(220) 23/08/2021

(181) 23/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TONY LUXURY (VN)
Số 127 Ứng Hòa, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính râm; đồng hồ đeo tay thông minh; kính đeo mắt thông minh; bao kính đeo mắt.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ chủ (đồng hồ lớn); kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0576095**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32073

(220) 10/08/2021

(181) 10/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.8; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH OLAM FOODS VIỆT NAM (VN)
Số 8/22B đường số 26, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống cửa hàng tiện lợi, cụ thể là mua bán các sản phẩm: rau củ quả tươi, trái cây đông lạnh, thủy sản, thịt, bánh kẹo, ngũ cốc, gạo, cà phê, trà, gia vị, dầu ăn, đường, sữa, mắm các loại, nước mắm, thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), kem lạnh, thực phẩm đóng gói, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, dầu gội đầu, dầu xả tóc, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, đồ dùng nhà bếp (nồi, niêu, xoong, chảo, cốc, bát, đũa, chén), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, giấy in, túi đựng hồ sơ, cặp đựng hồ sơ).

---

(111) **4-0576096**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25920

(220) 25/06/2021

(181) 25/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.5

(731) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
377 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district, Pak Kret District, Nonthaburi Province 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Rong biển/tảo biển rang; rong biển/tảo biển rán; rong biển/tảo biển nướng; đồ ăn nhẹ làm từ rong biển/tảo biển; rong biển/tảo biển đã chế biến có thể ăn được; rong biển/tảo biển có thể ăn được.

---

(111) **4-0576097**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34499
(220) 08/09/2021
(181) 08/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

Revalco

(591) Xanh na vy, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NARACO (VN)
Biệt thự số 17, khu nhà ở Vĩnh Hoàng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp điện; thiết bị chống sét; bộ chuyển mạch điện; cầu dao điện; đồng hồ đo; rơ le điện.

---

(111) **4-0576098**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21682
(220) 28/05/2021
(181) 28/05/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

VYPHYTO
LABORATOIRES

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH STAYCOOL VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, số 28 phố Đặng Thuỳ Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

---

(111) **4-0576099**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24285
(220) 26/06/2020
(181) 26/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

NAMAN
market

(591) Xanh lá cây đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ NAM AN (VN)
21 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, thương mại điện tử: thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến (gạo, mì, ca cao, cà phê, hạt điều, rau, củ, quả, trái cây tươi và sấy khô, bánh, kẹo, đường, sữa, nước ngọt, dầu ăn, bột ngọt), bia rượu các loại, nước giải khát, nước tinh khiết, vải sợi và hàng dệt, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp), hàng thời trang và phụ kiện (giày dép, túi xách, mũ nón, ví, đồng hồ, mắt kính, đồ trang sức), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), sách, băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, bút, đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), hàng điện tử (ti vi, đầu đĩa, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy hải sản; dịch vụ chế biến thực phẩm nông nghiệp tươi sống; dịch vụ chế biến thịt và các sản phẩm làm từ thịt; dịch vụ bảo quản lương thực, thực phẩm, thủy hải sản, thịt và các sản phẩm làm từ thịt.

---

(111) **4-0576100**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07539

(220) 04/03/2021

(181) 04/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TROTECH

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) NGÔ VIẾT ĐOÀN (VN)
53 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị giữ ẩm cho bộ tản nhiệt trung tâm; máy giữ độ ẩm dùng cho bộ tản nhiệt trung tâm; buồng làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị hút ẩm, thiết bị giữ ẩm, thiết bị giữ ẩm cho bộ tản nhiệt trung tâm, máy giữ độ ẩm dùng cho bộ tản nhiệt trung tâm, buồng làm lạnh, hệ thống và máy làm lạnh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0576101**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40227

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLUE SPEED

(531) 26.11.8; 26.11.12

(731) VŨ THỊ THẮNG (VN)
Số 39, ngõ 54 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; yên xe đạp; lốp xe đạp; linh kiện và phụ tùng xe đạp.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ; quần áo thể thao; giày thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, yên xe đạp, lốp xe đạp, linh kiện và phụ tùng xe đạp, phương tiện giao thông trên bộ, linh kiện và phụ tùng của phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông trên không, linh kiện và phụ tùng của phương tiện giao thông trên không, phương tiện giao thông dưới nước, linh kiện và phụ tùng của phương tiện giao thông dưới nước, quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, quần áo thể thao, giày thể thao; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0576102**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40433

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nam Phương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MANNY (VN)
Số 77, đường Đoàn Như Hài, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng việc một người thực hiện bán hàng qua các phương tiện truyền thông phát trực tiếp trên các trang thương mại điện tử, mạng xã hội, các kênh đăng tải video; quan hệ công chúng; cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê bảng quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho nhạc và phim có thể tải xuống và ghi sẵn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống.

---

(111) **4-0576103**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40434

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

BlvckVines

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MANNY (VN)
Số 77, đường Đoàn Như Hài, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng việc một người thực hiện bán hàng qua các phương tiện truyền thông phát trực tiếp trên các trang thương mại điện tử, mạng xã hội, các kênh đăng tải video; quan hệ công chúng; cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê bảng quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho nhạc và phim có thể tải xuống và ghi sẵn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống.

Nhóm 41: Giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576104**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40961

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

AZZARO

(591) Đen, trắng.

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu vang có chỉ dẫn xuất xứ đã được bảo hộ; rượu vang có chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ.

Nhóm 34: Thuốc lá; phụ kiện cho người hút thuốc; diêm; xì gà; thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp xì gà; hộp thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0576105**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40997

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCOXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE (VN)
Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dừa cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); mặt nạ làm đẹp có chứa dầu dừa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

Nhóm 29: Chất béo từ dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm; nước cốt dừa (cho mục đích nấu ăn); dừa sấy khô; bột nước cốt dừa; đồ uống từ sữa chứa trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; nước xốt dừa (gia vị); thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh kẹo có thành phần là dừa hoặc mang hương vị dừa; hương liệu cho bánh kẹo chiết xuất từ dừa (trừ tinh dầu).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0576106**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41254

(220) 27/10/2021

(181) 27/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

AISHI

(731) ALSHL CO., LTD. (JP)
2849-1, Haramizu, Oaza, Kikuyomachi, Kikuchi-gun, Kumamoto 8691102 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; các sản phẩm xà phòng, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; bột đánh răng; chế phẩm đánh bóng răng; bột đánh răng dùng cho răng giả; bột đánh răng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm để làm sạch răng giả có tác dụng khử mùi; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi cho động vật; nước xả vải kháng khuẩn dùng cho mục đích giặt là; tác nhân loại bỏ vi khuẩn cho mục đích giặt là.

Nhóm 05: Vật liệu nha khoa; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm kháng khuẩn; thuốc kháng virus; vải gạc để băng bó; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; bông gạc dùng cho mục đích y tế; tã lót.

Nhóm 10: Hàm răng giả; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; khẩu trang vệ sinh cho mục đích sử dụng cá nhân.

Nhóm 11: Hệ thống phân phối chạy điện dùng để phun nước có tác dụng khử trùng cho mục đích gia dụng; hệ thống phân phối chạy điện dùng để phun nước có tác dụng khử trùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị khử trùng tay dùng để phun nước có tác dụng khử trùng cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng tay dùng để phun nước có tác dụng khử trùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị tẩy uế; thiết bị tẩy uế dùng cho mục đích y tế; thiết bị khủ trùng tay với máy phun chất khử trùng tự động.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng các sản phẩm hàm giả và răng giả; dịch vụ gia công xử lý răng giả.

---

(111) **4-0576107**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41616

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VPCHEM
VINA Plasticizers Chemical Company, Ltd

(531) 24.15.21; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT CHẤT HÓA DẺO VINA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

---

(111) **4-0576108**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41617

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VPCHEM
VINA Plasticizers Chemical Company, Ltd

(531) 24.15.21; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT CHẤT HÓA DẺO VINA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

---

(111) **4-0576109**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41813

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ETG
KOROSHO
CASHEW KERNELS

(531) 5.7.6; 5.7.21; 5.7.23; 24.15.2

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EXPORT TRADING COMMODITIES VIỆT NAM (VN)
Phòng 1, tầng 8 tòa nhà A&B, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt điều (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hạt điều.

---

(111) **4-0576110**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41821

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

APTAMIL DUOBIOTIK

(731) NUTRICIA INTERNATIONAL B.V. (NL)
Taurusavenue 167, NL-2132 LS Hoofddorp, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; thực phẩm cho em bé, trẻ sơ sinh và người có bệnh tật/tàn tật; thực phẩm cho em bé có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt; sữa cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa không có nguồn gốc động vật và trên cơ sở thực vật dành cho em bé và trẻ sơ sinh, cụ thể là sữa làm từ thực vật, rau củ, ngũ cốc, hạt cây lương thực, hạt quả hạch, hạt khô, đậu và trái cây; chất bổ sung dinh dưỡng trong ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng để sử dụng trong y tế; ngũ cốc cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai, đang tiết sữa và cho con bú; sữa ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai, đang tiết sữa và cho con bú; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất xơ ăn kiêng.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa bột; bột sữa; sữa bột và bột sữa không có nguồn gốc động vật và trên cơ sở thực vật, cụ thể là sữa làm từ thực vật, rau củ, hạt cây lương thực, hạt quả hạch, hạt khô, đậu và trái cây; sữa được thêm hương vị; đồ uống trên cơ sở sữa được thêm hương vị; sữa đặc; sữa lên men; sữa và sản phẩm sữa không có nguồn gốc động vật và trên cơ sở thực vật, cụ thể là sữa làm từ thực vật, rau củ, hạt cây lương thực, hạt quả hạch, hạt khô, đậu và trái cây; đồ ăn đông lạnh, chế biến sẵn hoặc đóng gói sẵn có thể xách tay/mang đi, có chứa chủ yếu là thịt, cá, gia cầm, hoặc rau củ; thực phẩm ăn nhanh có chứa chủ yếu là

trái cây và các loại hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua; đồ uống sữa chua; thực phẩm ăn nhanh là sữa chua trái cây sấy lạnh; trái cây và rau củ sấy lạnh ở dạng lát mỏng; chất đặc sệt làm từ trái cây nghiền nhừ/xay nhuyễn (puree hoa quả); sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); bột sữa làm từ đậu.

---

(111) **4-0576111**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42080

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, toà nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở; món hầm từ thịt và/hoặc rau; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; xíu mại; nước mắm; chiết xuất từ cá; rau củ đóng hộp; dầu ăn; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương cà; nước xốt; gia vị; bột gia vị thực phẩm (bột nêm).

---

(111) **4-0576112**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42081

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, toà nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún; gạo; sợi làm bằng gạo; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; hoành thánh; há cảo; bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh pizza; bánh ăn liền (snack).

---

(111) **4-0576113**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42280
(220) 02/11/2021
(181) 02/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) BÙI THỊ THỦY (VN)
Thôn 7b, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang (cà phê xanh); cà phê hạt (cà phê rang); cà phê bột (cà phê rang xay); đồ uống cà phê có sữa; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, cà phê chưa rang (cà phê xanh), cà phê hạt (cà phê rang), cà phê bột (cà phê rang xay), đồ uống cà phê có sữa, cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0576114**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42403
(220) 03/11/2021
(181) 03/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

JUTONEXTRA

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/15A đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường, xi măng, bột bả trát tường, gạch ngói nung, đá ốp lát, vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0576115**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42579
(220) 03/11/2021
(181) 03/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương.
(731) ĐỖ QUỐC KHÁNH (VN)
Ấp Mũi Tràm C, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) các loại; chè (trà) đựng trong túi lọc; chè (trà) hòa tan để uống ngay; chè (trà) thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê.

---

(111) **4-0576116**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43200

(220) 08/11/2021

(181) 08/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Tăm bông dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Dao cạo râu; dao cạo; kéo; kìm bấm cắt móng.

Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; kệ nhựa; tủ nhựa.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm; tăm bông ngoáy tai; lược.

Nhóm 34: Bật lửa gas dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0576117**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43229

(220) 08/11/2021

(181) 08/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576118**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43231

(220) 08/11/2021

(181) 08/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC VIỆT (VN)
Tổ dân phố Cửu Việt, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm về thực phẩm sạch tươi sống: rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, trứng, sữa, bột mì, bánh kẹo.

---

(111) **4-0576119**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43597

(220) 09/11/2021

(181) 09/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN OSAMI VIỆT NAM (VN)
Số 210 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; cầu dao điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; thiết bị âm thanh báo động.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước dùng điện); đèn sưởi; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

---

(111) **4-0576120**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44232

(220) 12/11/2021

(181) 12/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN CHÍ CAO (VN)
129/1B Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0576121**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44235

(220) 12/11/2021

(181) 12/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

nutririch

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN CHÍ CAO (VN)
129/1B Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho người.

Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn (kem lạnh); gia vị.

Nhóm 32: Nước ga và các đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0576122**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45589

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

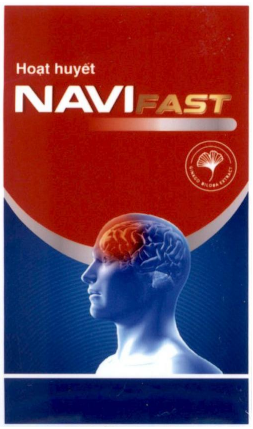

(531) 2.1.1; 5.3.9; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576123**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46150
(220) 24/11/2021
(181) 24/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

EUZEN

(731) CÔNG TY TNHH EUCOS (VN)
Quốc lộ 91, KV Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm giặt xả; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng.

---

(111) **4-0576124**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46193
(220) 24/11/2021
(181) 24/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

TidaDecotratyl

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
75 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0576125**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47063
(220) 30/11/2021
(181) 30/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

KSODA

(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 20.1.5; 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KSODA VIỆT NAM (VN)
Khu làng nghề thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0576126**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47419

(220) 27/09/2018

(641) 4-2018-33471

(181) 27/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: Sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: Sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm.

---

(111) **4-0576127**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47420

(220) 27/09/2018

(641) 4-2018-33471

(181) 27/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả (bộ phận của máy).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp

nối đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0576128**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47776

(220) 03/12/2021

(181) 03/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

movi
credit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ DỊCH VỤ THANH TOÁN VIỆT PHÚ (VN)
33 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lẻ, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, thương mại điện tử, đối với các mặt hàng: mô tô, xe máy, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông như máy vi tính, điện thoại, đồ điện gia dụng (gồm: nồi hơi, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, bàn là, nồi cơm điện, âm ly), giường, tủ, bàn, ghế, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác (gồm: ly, chén, bát, đĩa, bộ đồ giường, đệm) và chế phẩm dược phẩm, vệ sinh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán điện tử; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử (ví điện tử), cụ thể là: xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua các tài khoản và thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước; dịch vụ tài khoản thẻ tín dụng và tài khoản thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là: dịch vụ xử lý giao dịch sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cho vay tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ký hợp đồng bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ thông tin bảo hiểm; dịch vụ tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng, như: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, trao đổi, truyền dẫn, xử lý thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử kết nối với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; sàn giao dịch điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập vào website, cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó; đại lý dịch vụ viễn thông (điện báo, điện tín, thư điện tử).

Nhóm 42: Nghiên cứu phát triển và cung ứng các giải pháp công nghệ tin học trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng; phát triển và cung ứng giải pháp công nghệ cho thương mại điện tử.
Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ y tế qua điện thoại; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0576129**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48035
(220) 06/12/2021
(181) 06/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.3.3
(591) Vàng, cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TIẾN BEREST (VN)
Số 75 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp thịt hầm ăn liền; canh ăn liền; chất chiết ra từ thịt; cháo ăn liền; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gia vị; sốt [gia vị]; dầu hào; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0576130**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48036
(220) 06/12/2021
(181) 06/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.3.3
(591) Vàng, cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TIẾN BEREST (VN)
Số 75 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp thịt hầm ăn liền; canh ăn liền; chất chiết ra từ thịt; cháo ăn liền; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gia vị; sốt [gia vị]; dầu hào; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0576131**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48037

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3

(591) Vàng, cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TIẾN BEREST (VN)
Số 75 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp thịt hầm ăn liền; canh ăn liền; chất chiết ra từ thịt; cháo ăn liền; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gia vị; sốt [gia vị]; dầu hào; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0576132**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48038

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TIẾN BEREST (VN)
Số 75 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp thịt hầm ăn liền; canh ăn liền; chất chiết ra từ thịt; cháo ăn liền; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gia vị; sốt [gia vị]; dầu hào; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0576133**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48039

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3

(591) Vàng, cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TIẾN BEREST (VN)
Số 75 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp thịt hầm ăn liền; canh ăn liền; chất chiết ra từ thịt; cháo ăn liền; rau quả được

bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.
Nhóm 30: Gia vị; sốt [gia vị]; dầu hào; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0576134**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48040
(220) 03/12/2021
(181) 03/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.3.3
(591) Vàng, cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH TIẾN BEREST (VN)
Số 75 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp thịt hầm ăn liền; canh ăn liền; chất chiết ra từ thịt; cháo ăn liền; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gia vị; sốt [gia vị]; dầu hào; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0576135**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48098
(220) 06/12/2021
(181) 06/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.4.1; 3.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu chế phẩm thú y, thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(111) **4-0576136**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48115

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁM ĐỊNH NÔNG SẢN CÔNG NGHIỆP HÀNG HẢI (VN)
45 đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định chất lượng hàng hóa; dịch vụ giám định thương mại.

---

(111) **4-0576137**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48307

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINH ANH GROUP (VN)
Lô số 9, liền kề chung cư Dầu Khí đường 72m, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; màn hình máy tính; vỏ cây máy tính, bàn phím; chuột máy tính; loa máy tính, dây cáp mạng; bộ chia mạng; cáp quang; bộ chuyển đổi quang điện; bộ phát sóng không dây; bộ định tuyến không dây; bộ chia cổng mạng; máy camera giám sát; đầu ghi hình ảnh.

Nhóm 10: Ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; ghế để tiểu tiện trong phòng dùng cho bệnh nhân; ghế bành của nha sỹ; ghế massage; thiết bị xoa bóp

Nhóm 20: Ghế chơi game; ghế ngồi, ghế để chân; ghế sofa; ghế đi văng đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao [trang phục]; bộ đồ thể thao; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể thao, thiết bị tập luyện thể hình; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ luyện tập chạy bộ tại chỗ; máy tập luyện thể dục, quả tạ tập thể dục; bóng tập thể dục; dây chun kéo tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu các mặt hàng

như: máy vi tính, màn hình máy tính, vỏ cây máy tính, bàn phím chuột máy tính, loa máy tính, dây cáp mạng, bộ chia mạng, cáp quang, bộ chuyển đổi quang điện, bộ phát sóng không dây, bộ định tuyến không dây, bộ chia cổng mạng, máy camera giám sát, đầu ghi hình ảnh, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, ghế để tiểu tiện trong phòng dùng cho bệnh nhân, ghế bành của nha sỹ, ghế massage (ghế mát xa), thiết bị xoa bóp, xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, ghế chơi game, ghế ngồi, ghế để chân, ghế sofa, ghế đi văng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), quần áo, quần áo thể thao [trang phục], bộ đồ thể thao, đồ đội đầu, đồ đi chân, giày, dép, quần áo bơi, dụng cụ rèn luyện thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, dụng cụ luyện tập chạy bộ tại chỗ, máy tập luyện thể dục, quả tạ tập thể dục, bóng tập thể dục, dây chun kéo tập thể dục, phụ kiện thời trang thể thao, các dụng cụ và thiết bị thi đấu các môn thể thao khác.

---

(111) **4-0576138**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48502

(220) 07/12/2021

(181) 07/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 3.9.24; 25.5.25; 26.1.1

(731) PICO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2101, Shining Tower, No. 35 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giao diện lập trình ứng dụng [API] có thể tải xuống; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; kính thực tế ảo; bộ tai nghe cho trò chơi thực tế ảo; bộ tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho giáo dục; phần mềm thực tế ảo cho kỹ thuật quay phim; phần mềm trò chơi máy tính thực tế ảo; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực giáo dục; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực khoa học; bộ tai nghe thực tế ảo chuyên dụng để chơi trò chơi video; bộ tai nghe và mũ bảo hiểm thực tế ảo chuyên dụng để chơi trò chơi video; phần mềm thực tế ảo để chơi trò chơi máy tính; bộ điều khiển điện tử để sử dụng với bộ tai nghe thực tế ảo; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực công nghệ thông tin; phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi video, bảng điều khiển trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di dộng và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm để tạo lập và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; bộ điều khiển thực tế ảo cầm tay; kính bảo hộ cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo, thực tế tăng cường.

Nhóm 28: Máy chơi trò chơi video; bộ điều khiển trò chơi để sử dụng với máy chơi trò chơi; bộ điều khiển trò chơi để sử dụng với trò chơi điện tử; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; máy chơi trò chơi cầm tay; trò chơi và đồ chơi; máy chơi trò chơi; máy và thiết bị trò chơi; máy chơi trò chơi video cầm tay, thiết bị giải trí để sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình; thiết bị giải trí để sử dụng với màn hình máy thu hình; bộ tai nghe chơi game chuyên dụng để chơi trò chơi video [bộ phận của máy và thiết bị trò chơi]; cần điều khiển dùng cho trò chơi video.

---

(111) **4-0576139**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48616

(220) 08/12/2021

(181) 08/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

GRANDLUBE

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU ĐÔNG Á (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu cải dùng cho mục đích công nghiệp; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn.

---

(111) **4-0576140**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48624

(220) 08/12/2021

(181) 08/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

GRAND

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU ĐÔNG Á (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu cải dùng cho mục đích công nghiệp; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn.

---

(111) **4-0576141**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49063

(220) 10/12/2021

(181) 10/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 5.3.20; 5.13.4; 24.17.20

(591) Xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUỐC TẾ (VN)
14/17A Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; đánh giá kinh doanh; kế toán; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; kiểm soát chất lượng; kiểm sát [đo lường]; nghiên cứu khoa học; tư vấn hệ thống quản lý chất lượng; tư vấn hệ thống quản lý môi trường; tư vấn hệ thống quản lý an toàn thực phẩm; soạn thảo tài liệu kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng).

---

(111) **4-0576142**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49576

(220) 14/12/2021

(181) 14/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

OTIGER

(731) ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi, 7-Chome, Chuo-Ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; mũ nón; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576143**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50694

(220) 20/12/2021

(181) 20/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

LeNIC & McCOY

(731) MIJU CO., LTD. (KR)
1212ho, 70, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; quần áo may sẵn; áo sơ mi; quần dài; váy; váy liền thân; chân váy; quần áo trẻ em; quần áo lót; tất ngắn cổ; quần ống bó; ca vát; găng tay [trang phục]; trang phục thể thao; giày; giày tập luyện; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo choàng.

---

(111) **4-0576144**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50767

(220) 20/12/2021

(181) 20/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SCC

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.3

(591) Xanh đen, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẦN MỀM (VN)
11A Lý Đạo Thành, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị để gia công cơ khí; động cơ cho tàu thuyền; máy dập khuôn; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; động cơ và máy thủy lực; khuôn [bộ phận của máy].

Nhóm 35: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; sản xuất các cấu kiện kim loại.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu về cơ khí.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0576145**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51812

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GARMENTS VIỆT NAM (VN)
Số 58 ngõ 111 Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL LINK)

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo bơi; khăn quàng cổ, giầy; dép; mũ.

---

(111) **4-0576146**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51813

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GARMENTS VIỆT NAM (VN)
Số 58 ngõ 111 Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL LINK)

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo bơi; khăn quàng cổ, giầy; dép; mũ.

---

(111) **4-0576147**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52603

(220) 30/12/2021

(181) 30/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.1; 2.7.2

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NĂM RI (VN)
20/3B, Cách Mạng Tháng 8, KP5, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán giải khát.

---

(111) **4-0576148**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00415
(220) 06/01/2022
(181) 06/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

RƯỢU QUỐC BẢO VIỆT NAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LỘC ANH (VN)
Tầng 01, số nhà 586, đường Trần Phú, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0576149**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00416
(220) 06/01/2022
(181) 06/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

RƯỢU QUỐC BẢO SÂM VIỆT NAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LỘC ANH (VN)
Tầng 01, số nhà 586, đường Trần Phú, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0576150**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01129
(220) 11/01/2022
(181) 11/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN LƯỚI MIỀN BẮC (VN)
Số nhà 2, ngõ 68 đường Phú Vinh, thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; đai truyền của máy phát điện; máy sản xuất điện; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; máy in; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin điện; dây cáp điện; tụ điện; dây dẫn điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; bếp điện; thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0576151**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01130

(220) 11/01/2022

(181) 11/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN LƯỚI MIỀN BẮC (VN)
Số nhà 2, ngõ 68 đường Phú Vinh, thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; đai truyền của máy phát điện; máy sản xuất điện; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; máy in; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin điện; dây cáp điện; tụ điện; dây dẫn điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; bếp điện; thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0576152**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01131

(220) 11/01/2022

(181) 11/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh rêu, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN LƯỚI MIỀN BẮC (VN)
Số nhà 2, ngõ 68 đường Phú Vinh, thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; đai truyền của máy phát điện; máy sản xuất điện; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; máy in; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin điện; dây cáp điện; tụ điện; dây dẫn điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; bếp điện; thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0576153**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01226

(220) 12/01/2022

(181) 12/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; trang trí thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0576154**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01422

(220) 13/01/2022

(181) 13/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHOKA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đồng Cầu, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chất sát trùng.

---

(111) **4-0576155**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02804

(220) 24/01/2022

(181) 24/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ODES™
NATURELLES

(531) 26.1.1

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PLUME (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chống nắng; dầu mỹ phẩm cho da; chất dưỡng da; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem đánh răng; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0576156**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03198

(220) 26/01/2022

(181) 26/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

WEWIN
working together to success

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO WE WIN (VN)
Số 2, ngõ 1, đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng cáo ngoài trời; phát triển các ý tưởng quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0576157**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03606

(220) 28/01/2022

(181) 28/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24

(731) GOLDEN OMEGA S.A. (CL)
Av. Comandante San Martín 3460 Lote B2, Arica, Chile

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; sản phẩm thú y và thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế; dược phẩm dinh dưỡng (chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng trong y tế) và dược phẩm có chứa hoặc có nguồn gốc từ chất béo và dầu, chủ yếu là chất béo và dầu có nguồn gốc từ cá chứa axit béo omega 3; thực phẩm ăn kiêng, vitamin và chất bổ sung cho thực phẩm và thực phẩm y tế, dùng cho người hoặc động vật, chứa hoặc có nguồn gốc từ chất béo và dầu, chủ yếu là chất béo và dầu có nguồn gốc từ cá chứa axit béo omega 3.

Nhóm 29: Chất béo ăn được và dầu ăn được có nguồn gốc từ cá chứa axit béo omega-3; dầu cá; chất phụ gia thực phẩm, cụ thể là chất béo ăn được và dầu ăn được có nguồn gốc từ cá bao gồm axit béo omega-3 và dầu cá; tất cả những sản phẩm đã đề cập ở trên để làm thức ăn cho người và không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng; nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán lẻ; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi biểu diễn cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ tổ chức kinh doanh: cung cấp tư vấn về sản phẩm tiêu dùng cho khách hàng, liên quan đến việc đánh giá chất lượng môi trường và tác động của sản phẩm bởi bên thứ ba, để đưa ra quyết định mua hàng; nghiên cứu marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba; tư vấn quản lý nhân sự; tất cả các dịch vụ được nêu ở trên chỉ liên quan đến chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y, thực phẩm ăn kiêng, sản phẩm dinh dưỡng, các chất phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật, sản phẩm và phụ phẩm từ động vật, sản phẩm nông nghiệp và phụ phẩm nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp đã chế biến, cá, chiết xuất từ cá, dầu cá, phụ phẩm từ cá và chiết xuất của chúng, dầu và mỡ/chất béo ăn được, thực phẩm và đồ uống đã chế biến, và các sản phẩm từ động vật.

---

(111) **4-0576158**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04006

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.9.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN VŨ (VN)
Xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (nhằm bổ sung dinh dưỡng, phù hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(111) **4-0576159**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04038

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ENTECLED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENTEC LED (VN)
Số 471 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: đèn chiếu sáng và đèn trang trí dùng cho gia đình, nhà xưởng và công cộng, đèn led chiếu sáng, cụ thể là: đèn led quảng cáo, đèn led âm trần, đèn led pha xe cộ, đèn led dùng cho nhà xưởng, đèn led tiết kiệm năng lượng, đèn led dây, đèn soi tranh, đèn sưởi, phụ kiện của đèn như: bóng đèn các loại, thiết bị nguồn đèn các loại, thiết bị nguồn đèn chống nước, dây điện đèn, thiết bị sưởi ấm, thiết bị điều hòa không khí dùng trong công nghiệp và dùng cho gia đình, thiết bị và hệ thống làm lạnh dùng trong công nghiệp và dùng cho gia đình, thiết bị điện lạnh.

---

(111) **4-0576160**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03544

(220) 10/02/2023

(181) 10/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.

minh thu
DENTAL CLINIC

(731) HỘ KINH DOANH RĂNG HÀM MẶT MINH THU (VN)
Số nhà 92, phố Hoàng Ngân, tổ 5, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.) (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; các dịch vụ về chuyên khoa răng hàm mặt bao gồm: dịch vụ khám chữa bệnh về răng hàm mặt.

---

(111) **4-0576161**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03586
(181) 10/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Babycons
SOFT CONTACT LENSES

(220) 10/02/2023

(531) 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC QINGMOU (VN)
Số 1 ngõ 104 Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch rửa kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt.

Nhóm 09: Kính áp tròng; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0576162**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03766
(181) 13/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

THE LIGHT

(220) 13/02/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY THÀNH CỦA (VN)
Số 39 Hồ Ngọc Lãm, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát; máy xay sinh tố; máy xay thịt (dùng điện); máy xay cà phê (dùng điện); máy giặt.

Nhóm 11: Bếp từ; hút mùi; nồi từ; chảo từ; bếp ga; quạt sưởi; quạt điều hoà; nồi cơm điện; nồi áp suất (dùng điện); bình nóng lạnh; bình nước nóng; tủ lạnh; điều hoà; nồi chiên không dầu; máy lọc nước.

---

(111) **4-0576163**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04006
(181) 15/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Glamrr Q

(220) 15/02/2023

(531) 26.1.2; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH OQR (VN)
Số 101-103 đường Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; phấn trang điểm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa, nước thơm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ và bán hàng trên sàn thương mại điện tử, website bán hàng các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, son môi, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, phấn trang điểm, đồ trang điểm (mỹ phẩm) dùng cho mặt và cơ thể, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa, nước thơm, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vitamin và khoáng chất, chất bổ sung dinh dưỡng, quần áo (trang phục), hàng may mặc; dịch vụ phân phối, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, son môi, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, phấn trang điểm, đồ trang điểm (mỹ phẩm) dùng cho mặt và cơ thể, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa, nước thơm, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vitamin và khoáng chất, chất bổ sung dinh dưỡng, quần áo (trang phục), hàng may mặc; quảng cáo; marketing; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0576164**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04482

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.2; 11.3.7; 26.1.1

(731) NGUYỄN CAO NGUYÊN (VN)
704/2A Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0576165**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04632

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.1.4

(591) Cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIE-LIGHT (VN)
Số 8 ngách 16, ngõ 78 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt trần; đèn chùm trang trí; đèn trang trí; hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 20: Đồ decor trang trí nội thất như: khung tranh ảnh, chuông gió; gương soi; đồ vật trang trí [lưu động].

---

(111) **4-0576166**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04667

(220) 20/02/2023

(181) 20/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ Alpha (Alpha Plus Co., Ltd.) (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

---

(111) **4-0576167**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04668

(220) 20/02/2023

(181) 20/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11

(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ Alpha (Alpha Plus Co., Ltd.) (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 31: Thức ăn cho thú nuôi.

---

(111) **4-0576168**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04758

(220) 20/02/2023

(181) 20/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ADVANTAGE BY UA

(731) ZIER, INC. (US)
101 NE 3rd Ave, Suite 2000, Fort Lauderdale, FL 33301, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo đồng phục, áo khoác đồng phục, quần đồng phục, không được thiết kế hoặc sử dụng đặc biệt cho mục đích phẫu thuật; đồng phục; áo lót; áo sơ mi; và quần.

---

(111) **4-0576169**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05141
(220) 22/02/2023
(181) 22/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.5
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY (US)
1145 17th Street, N.W., Washington, DC 20036, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576170**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05515
(220) 23/02/2023
(181) 23/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL KHẢI MINH (VN)
92, đường số 8, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576171**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05863
(220) 27/02/2023
(181) 27/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PENSILIA (VN)
10 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế.

---

(111) **4-0576172**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05645

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

大丰收

GOOD HARVEST

(731) FUJIAN CHUANGFENGDA INVESTMENT CO., LTD. (CN)
Room 2406, IFC Building, No. 1, Wanglong 2nd Road, Taijian District, Fuzhou City, Fujian Province, 350000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0576173**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06243

(220) 28/02/2023

(181) 28/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEVEN DIAMONDS INFLUENCE

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(111) **4-0576174**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06430

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.11.15; 26.1.10; 26.3.2

(731) LÊ VĂN THẮNG (VN)
09/131, phố Nam Sơn, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hệ thống và thiết bị nhà bếp, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, tủ bếp), phụ kiện tủ bếp, phụ kiện tủ quần áo.

---

(111) **4-0576175**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06470

(220) 02/03/2023

(181) 02/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEEDCOM FASHION GROUP (VN)
E11/322A, QL 50, tổ 11, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576176**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06829

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0576177**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06961

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 10.3.7; 25.7.5; 26.1.1; 26.1.5

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CP KHẢI VY (VN)
Tầng 4 Tòa nhà CRYSTAL PALACE 13 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); tổ chức các cuộc thi về văn hóa thể thao; tổ chức và sắp xếp hội thảo chuyên đề; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0576178**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53534

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Vàng, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN CAO MINH (VN)
53 đường số 4, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xoong, nồi, chảo, đồ gia dụng, tivi, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, đồ ăn uống, cà phê, nước giải khát, nước lọc đóng chai.

---

(111) **4-0576179**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53659
(181) 16/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/12/2022

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20
(591) Xanh lá, xanh chuối.
(731) TRẦN THỊ KIM LỤA (VN)
265 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0576180**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54396
(181) 21/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

True DGR Beauty Dreams Inc.
Hoi Tuoi Ngoc Dep Khoe
Set ⁹ Skincare Collection

(220) 21/12/2022

(731) HUỲNH KIM PHỤNG (VN)
Số 10 Lê Thánh Tông, KP Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem làm tan mỡ bụng; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0576181**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54552
(181) 22/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

CTH BEAUTY

(220) 22/12/2022

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.8
(591) Đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƯỜNG THƯƠNG (VN)
Số nhà 38 đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố Thọ Môn, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược thảo; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; dược phẩm.

---

(111) **4-0576182**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55126

(220) 26/12/2022

(181) 26/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUX HOVO

(731) CÔNG TY TNHH VÕ TIẾN ĐẠT (VN)
Số 54 đường số 5, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy bơm; máy hút bụi; rô bốt lau nhà; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê chạy điện; máy giặt; máy hút bụi chân không; máy trộn thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Nồi áp suất điện; nồi cơm điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); lò nướng điện; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); nồi lẩu điện; ấm siêu tốc; bình thủy điện (thiết bị đun nước bằng điện); thiết bị sưởi ấm chạy điện; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh (dùng điện); máy lọc nước; máy làm sữa chua; quạt điện; máy làm sữa đậu nành (chạy điện); thiết bị lọc nước và không khí; điều hòa; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống cấp nước tự động; thiết bị nhiệt điện gia dụng; bồn cầu; chậu rửa mặt; vòi hoa sen; thiết bị vệ sinh; buồng tắm; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị tắm hơi; máy sấy tay; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất như: tủ; bàn; ghế; giường; tủ bếp; ghế salon; ghế dài; ghế sofa; bàn làm việc; tủ đựng quần áo; nệm; tủ sách; mành che cửa (đồ nội thất).

Nhóm 35: Mua bán: máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện], máy bơm, máy hút bụi, rô bốt lau nhà, máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng, máy xay cà phê chạy điện, máy giặt, máy hút bụi chân không, máy trộn thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, nồi áp suất điện, nồi cơm điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng điện, vỉ nướng (thiết bị nấu nướng), nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, bình thủy điện (thiết bị đun nước bằng điện), thiết bị sưởi ấm chạy điện, thiết bị cung cấp nước nóng lạnh (dùng điện), máy lọc nước, máy làm sữa chua, quạt điện, máy làm sữa đậu nành (chạy điện), thiết bị lọc nước và không khí, điều hòa, tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống cấp nước tự động, thiết bị nhiệt điện gia dụng, bồn cầu, chậu rửa mặt, vòi hoa sen, thiết bị vệ sinh, buồng tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, thiết bị làm nóng nước tắm, thiết bị tắm hơi, máy sấy tay, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, hàng trang trí nội thất như: tủ, bàn, ghế, giường, tủ bếp, ghế salon, ghế dài, ghế sofa, bàn làm việc, tủ đựng quần áo, nệm, tủ sách, mành che cửa (đồ nội thất).

(111) **4-0576183**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55164

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÊ NAM (VN)
61/12/24 Thạnh Xuân 33, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Gel bôi trơn (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục).

Nhóm 10: Bao cao su; que thử thai; dụng cụ tránh thai.

---

(111) **4-0576184**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55350

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 7.1.5; 7.1.12; 7.1.24; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.6

(591) Nâu, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI CÔNG TY TNHH (VN)
Số 18, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0576185**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00864

(220) 10/01/2023

(181) 10/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.6

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày dép; khăn đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0576186**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00885

(220) 10/01/2023

(181) 10/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.3.23

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TOMONACHI (VN)
Số 69 ngõ 6 đường Quyết Tiến 1, thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nem thịt; nem chua rán; cá viên; xúc xích; thịt chế biến sẵn; bò viên; tôm viên; nem nướng; nem lụi; chả cốm; giò lụa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn nhanh.

---

(111) **4-0576187**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01176

(220) 12/01/2023

(181) 12/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến tươi, yến thô, yến đã qua sơ chế, cà phê, trà, rau, củ, quả đã qua chế biến, rau, củ, quả tươi, đèn mặt trời, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; marketing; dịch vụ quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cung ứng lao động (cung ứng nhân sự); tư vấn tổ chức và quản lý (điều hành) kinh doanh; dịch vụ quản lý nhân sự và nguồn nhân lực; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý tài chính; cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài sản; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ tư vấn nợ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0576188**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01942

(220) 18/01/2023

(181) 18/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mars

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU HẢI LONG (VN)
18 đường số 7B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; hợp kim của kim loại thường; cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); chốt cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

Nhóm 35: Mua bán thanh nhôm định hình, cửa sổ bằng nhôm, cửa ra vào bằng nhôm.

---

(111) **4-0576189**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01943

(220) 18/01/2023

(181) 18/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mars火星

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU HẢI LONG (VN)
18 đường số 7B, phường Bình Tri Đông B, quận BìnhTân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; hợp kim của kim loại thường; cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); chốt cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

Nhóm 35: Mua bán thanh nhôm định hình, cửa sổ bằng nhôm, cửa ra vào bằng nhôm.

---

(111) **4-0576190**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02487

(220) 01/02/2023

(181) 01/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIYA

(731) POPULATION SERVICES INTERNATIONAL (US)
1120 19th Street, NW, Suite 600, Washington DC 20036 United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo hướng dẫn; cung cấp và phát hành tài liệu hướng dẫn, giảng dạy, đào tạo, khảo thí, kiểm tra và đánh giá; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành khóa học; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành cuộc họp cho mục đích giáo dục, giải trí hoặc văn hóa; sắp xếp và tiến hành triển lãm cho mục đích giáo dục, giải trí hoặc văn hóa; sắp xếp và tiến hành các khóa đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo tập huấn; sắp xếp và tiến hành buổi thuyết giảng; cung cấp thông tin đào tạo hướng dẫn về sức khỏe, y tế, sức khỏe thể chất và tinh thần qua trang web trực tuyến; tham vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0576191**

(151) 13/10/2025

Số Quyết định: 236673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-30380

(220) 23/12/2013

(181) 23/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.1.9; 26.4.24

(591) Đen, trắng.

(731) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất pha loãng, chất tạo màu, tất cả là phụ gia cho sơn, véc ni hoặc sơn mài; chất bảo quản chống rỉ và chống hư hỏng gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ.

---

(111) **4-0576192**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-26663
(181) 12/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ANH QUANG LAW FIRM

(220) 12/11/2013

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ÁNH QUANG (VN)
Số 12, ngõ 2, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật, thực hiện dịch vụ pháp lý theo quy định của pháp luật; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; luật sư gia đình; luật sư riêng.

---

(111) **4-0576193**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-28993
(181) 21/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

THE

(220) 21/12/2012

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) TONG HWEI ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 399, Gangyan Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Chốt bằng kim loại, cụ thể là đinh vít, đai ốc, bu-lông và ty ren.

---

(111) **4-0576194**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-04142
(181) 09/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

GENTOGARD

(220) 09/03/2012

(731) ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc kháng sinh dành cho thú y; thuốc trừ giun sán; chất phụ gia dùng cho thức ăn động vật có tẩm thuốc; thức ăn động vật trộn sẵn có tẩm thuốc; chất tẩy uế; chất diệt loài gây hại; thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu; chất diệt loài ký sinh.

---

(111) **4-0576195**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-11553

(220) 27/04/2017

(181) 27/04/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAMSUNG SmartThings

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; túi của máy hút bụi chân không chạy điện; máy hút bụi chân không chạy điện, máy giặt chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi.

Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc cầm tay; máy tính xách tay; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di dộng, điện thoại thông minh và máy tính bảng; pin có thể sạc lại được; thiết bị sạc pin; ốp lùng bằng da cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng; vỏ bọc có thể lật ra, dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng; máy tính bảng; ti vi; hợp phần thiết bị âm thanh điện tử, cụ thể là hệ thống âm thanh vòm; đầu thu kỹ thuật số; đầu đĩa DVD; màn hình hiển thị đi-ốt phát quang [LED], màn hình [phần cứng máy tính]; kính mắt 3D; máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính, chất bán dẫn; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; cảm biến điện; thiết bị định tuyến mạng không dây; khóa điện từ; khóa cửa điện tử kỹ thuật số; thiết bị điều khiển máy tính cho khóa cửa điện tử kỹ thuật số; phần mềm máy tính; thiết bị định tuyến không dây; thiết bị kích hoạt truyền động bằng điện; phần mềm ủng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di dộng; phần mềm hệ thống máy tính; đồng hồ thông minh; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo được; thiết bị ngoại vi có thể đeo được dùng cho máy tính, điện thoại di động, và thiết bị nhận dữ liệu di động, thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được bao gồm chủ yếu là điện thoại thông minh dưới hình dạng một chiếc đồng hồ; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được, cụ thể là đồng hồ thông minh tích hợp công nghệ truyền dữ liệu không dây và bao gồm chủ yếu là phần mềm và màn hình hiển thị để chạy ứng dụng di động, xem, gửi và nhận tin nhắn, thư điện tủ, thông báo, dữ liệu và thông tin từ điện thoại thông minh; cầu kết nối mạng máy tính; cầu kết nối mạng máy tính không dây mạng truyền thông tin bao gồm phần cứng và phần mềm máy tính để cài đặt và điều chỉnh cấu hình mạng nội bộ; mạng truyền thông tin bao gồm nhiều trạm kết nối không dây hoặc mạng nội bộ, và mạng phần cứng và phần mềm đã được kết nối, cái mà thiết lập một mạng kỹ thuật số không dây và giao tiếp với người dùng cuối, thiết bị mạng gia đình; phần cứng USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu); phần mềm điều hành USB; bộ chia cổng USB; ổ lưu trữ dữ liệu USB đã được ghi sẵn phần mềm dùng để cho phép các thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và giao tiếp với các thiết bị khác; USB Dongle (bộ chuyển đổi mạng không dây; phần cứng máy tính, cụ thể là thiết bị điều khiển mạng dùng trong gia đình; bộ chuvển đổi dùng để truy cập mạng không dây; phần mềm tự động hóa điều khiển căn nhà (nhà thông minh) cho nhà phát triển và người dùng; phần mềm ứng dụng di động cho tự động hóa điều khiển căn nhà; ổ cắm điện; ổ cắm điện chìm trên tường, thiết bị cổng kết nối mạng máy tính; thiết bị

cổng trung tâm truyền thông tin, nhiệt kế điện tử; thiết bị chuyển mạch điện tử; chuông cửa điện; loa; thiết bị điều khiển điện cho hệ thống tưới nước; điện thoại thông minh.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị khử trùng không khí; bếp điện; lò điện (thiết bị nấu nướng); thiết bị sấy khô đồ giặt là, chạy điện; tủ lạnh chạy điện; đèn dùng bóng đi-ốt phát quang; lò vi sóng; hệ thống tưới tiêu; bóng đèn.

Nhóm 14: Đồng hồ; bộ phận và phụ kiện của đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử; vòng đeo tay (đồ trang sức), dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ chuyển dữ liệu đến trợ lý kỹ thuật số cá nhân, điện thoại thông minh, máy tính bảng, và máy tính cá nhân thông qua các trang mạng Internet và các máy tính khác và mạng thông tin điện tử; dây đeo đồng hồ chuyển dữ liệu đến trợ lý kỹ thuật số cá nhân, điện thoại thông minh, máy tính bảng, và máy tính cá nhân thông qua các trang mạng Internet và các máy tính khác và mạng thông tin điện tử; vòng trang sức đeo tay chuyển dữ liệu đến trợ lý kỹ thuật số cá nhân, điện thoại thông minh máy tính bảng, và máy tính cá nhân thông qua các trang mạng Internet và các máy tính khác và mạng thông tin điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển hệ thống tự động hóa ngôi nhà và hệ thống an ninh ngôi nhà; thiết kế và phát triển phần mềm để kết hợp sản phẩm và hệ thống tự động hóa ngôi nhà và an ninh ngôi nhà; cài đặt, bảo trì và sửa chữa các sản phẩm tự động hóa ngôi nhà và an ninh ngôi nhà với bản chất là phần mềm tự động hóa ngôi nhà và phân mềm an ninh ngôi nhà; thiết kế và phát triển hệ thống điều khiển nhà tự động, cụ thể là bộ điều khiển nhiệt độ, độ ẩm và điện tử; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa để đảm bảo hoạt động chính xác; dịch vụ máy tính cụ thể là hoạt động nhủ là một nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực quản lý kiến thức để thiết lập phần mềm ứng dụng máy tính cho mục đích giám sát hệ thống an ninh và tự động hóa ngôi nhà, và để sử dụng trong việc truy cập hình ảnh từ xa của hệ thống an ninh; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ cung cấp máy chủ đám mây (điện toán đám mây); dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp phần mềm máy tính vào nhiều hệ thống và mạng lưới cùng lúc; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp quản lý lưu trữ trên máy chủ đám mây cho người khác; dịch vụ lập trình máy tính cho việc giám sát địa điểm, truyền tin không dây, và tương tác từ xa với các thiết bị hoặc ứng dụng; dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là thực thi, hạn chế và kiểm soát quyền truy cập của người dùng của tài nguyên máy tính cho tài nguyên đám mây, di động và mạng dựa trên các ủy quyền được giao; cung cấp phần mềm trục tuyến không thể tải về để xem, ghi lại, lưu trữ, chia sẻ và phân tích âm thanh hoặc video, truyền phát hình ảnh và video tới địa điểm xa; nền tảng như là một dịch vụ (PAAS) liên quan đến tảng phần mềm máy tính để giám sát môi trường hoặc nhà ở và điều khiển hoặc truy cập từ xa đối với hệ thống HVAC, hệ thống quản lý năng lượng người đột nhập, trục trặc, báo dộng an ninh hoặc cháy, hệ thống đèn, hệ thống khóa cửa, máy quay; cung cấp thông tin công nghệ trong lĩnh vực internet vạn vật (IoT) và phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) và dịch vụ phần mềm như là một dịch vụ (SaaS) và dịch vụ nền tảng như là một dịch vụ (PaaS) dịch vụ phần mềm như là một dịch vụ (SAAS); phát triển phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; nâng cấp phần rnềm máy tính; nghiên cứu phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; lập trình máy tính; phát triển chương trình máy tính; phát triển chương trình xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thiết kế và phát triển phần mềm và cài đặt và bảo trì phần mềm; phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính.

(111) **4-0576196**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-04916

(220) 08/03/2017

(181) 08/03/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

VICE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản trị kinh doanh; nhượng quyền thương mại; dịch vụ bán buôn, bán lẻ: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách in, ấn phẩm in và điện tử; dịch vụ giáo dục

---

(111) **4-0576197**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-00567

(220) 19/03/2014

(641) 4-2014-05585

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOMETIC

(731) DOMETIC SWEDEN AB (SE)
Hemvarnsgatan 15, 171 54 Solna, SE, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy nén dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy phát điện dùng pin mặt trời, máy phát điện; máy phát điện dùng cho xe cộ; máy phát điện chạy bằng động cơ; thiết bị tạo dòng điện; máy phát điện xoay chiều; máy hút chân không chạy bằng điện; túi thay thế bằng giấy dùng cho máy hút chân không; máy hút chân không; bơm ly tâm để bơm chất lỏng dùng cho mục đích làm nóng; bơm ly tâm để bơm chất lỏng dùng cho mục đích làm lạnh; máy súc rửa; máy hút dùng để làm sạch chạy bằng điện; bộ ngưng tụ khí làm mát bằng khí và nước biển.

---

(111) **4-0576198**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-01175

(220) 09/01/2019

(181) 09/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.4; 25.7.17

(591) Đen, trắng, xám, xanh lá mạ, xanh lá cây, da cam.

(731) DFI INTERNATIONAL BRANDS LIMITED (BM)
Jardine House, 33-35 Reid Street, Hamilton, Bermuda

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; điều hành một doanh nghiệp bán lẻ cho người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ đặt hàng cho người khác; dịch vụ kết hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa (không bao gồm vận chuyển), cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó từ một kênh phân phối; giới thiệu sản phẩm; phân phối hàng mẫu; trang trí quầy kính cửa hàng; dịch vụ trưng bày hàng hóa; cung cấp danh mục thông tin thương mại trực tuyến trên mạng internet; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tham mưu và tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ tham mưu liên quan đến xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến xúc tiến bán hàng; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bách hóa bán lẻ, siêu thị bán lẻ, đại siêu thị bán lẻ, cửa hàng tiện lợi bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ trực tuyến; dịch vụ bán lẻ, tất cả các dịch vụ này liên quan đến thực phẩm và đồ uống, bia, rượu, rượu mạnh, rượu mùi, đồ uống chứa cồn, đồ uống không chứa cồn, nước khoáng, nước uống có ga, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, thịt, cá, hải sản, thịt gia cầm và thịt thú săn và các sản phẩm thực phẩm từ chúng, chiết xuất từ thịt, rau và hoa quả đã được bảo quản, rau và hoa quả đông lạnh, rau và hoa quả sấy khô, rau và hoa quả đã được nấu chín, thực phẩm ăn nhanh, thạch, mứt, sữa và sản phẩm từ sữa, mỡ và dầu có thể ăn được, thực phẩm đã được bảo quản, dưa muối, cà phê, trà, ca cao, bánh quy, bánh mứt kẹo, kẹo, sô cô la, kẹo cao su, đồ ăn nhanh, kem, bánh mứt kẹo đông lạnh, thực phẩm đóng gói và ăn liền bao gồm sủi cảo, gạo/cơm, mì sợi dẹt, mì sợi, đường, bột cọ sagu, bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh ngọt, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối, mù tạc, dấm, sốt, rau và hoa quả tươi, đậu, đồ uống và đồ ăn bổ dưỡng, chất bổ sung sức khỏe, chất bổ sung ăn kiêng, chế phẩm y tế, chế phẩm dược, mặt nạ dùng trong phẫu thuật, băng dùng để băng bó, cao dán, quần tã trẻ em, thực phẩm dành cho trẻ em, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang trí quần áo, tất ngắn cổ, thắt lưng, túi xách, túi nhỏ, đồ đạc, phần cứng, thiết bị điện, dụng cụ cầm tay, dao kéo, dụng cụ cắt, sửa móng tay/móng chân, kéo, dụng cụ làm vườn, dụng cụ trang điểm, đồ dùng nhà bếp và gia đình và thùng chứa, dụng cụ làm sạch, lược và bọt biển, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, sản phẩm thuốc lá, dụng cụ hút thuốc, bật lửa, diêm, gạt tàn, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, đồ uống và thực phẩm cho động vật, giường dùng cho động vật, ổ cho mèo, cây và hoa tươi, hạt tươi, hạt và hạt ngũ cốc chưa qua chế biến, dụng cụ quang học, kính và kính râm, chế phẩm chăm sóc mắt, kính mắt, gọng kính đeo mắt và hộp đựng kính, mặt nạ bảo vệ và kính bảo hộ, nhiệt kế, cân, pin, thiết bị sạc pin, phần cứng và phần mềm máy vi tính, phụ kiện máy vi tính và điện thoại, đĩa ghi âm và vật mang từ tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB), sản phẩm chăm sóc da, chất khử mùi, nước hoa cô lô nhơ, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm chăm sóc dùng cho cá nhân, sản phẩm chăm sóc toàn thân, tinh dầu, sản

phẩm chăm sóc tóc, nước xức tóc, kem đánh răng, khăn vệ sinh, băng vệ sinh, giấy ướt, đồ trang điểm, đồ tẩy trang, chế phẩm tẩy sơn móng tay/móng chân và nước sơn móng tay/móng chân, miếng bông, nùi bông để thoa phấn, xà phòng, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tay trắng và các chất khác dùng để giặt là, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, chất tẩy rửa, máy làm sạch không khí, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm dạng in, ấn phẩm, giấy và sản phẩm bìa cứng, kẹp tài liệu sắp xếp, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, bản đồ, giấy và các sản phẩm giấy, đồ chơi, trò chơi, vật tiêu khiển, thiết bị trò chơi vi đi ô, dụng cụ thể thao, cây thông nô en và đồ trang trí, than củi, nến, nhiên liệu, dầu xăng, máy hút ẩm, thiết bị thắp sáng, bóng đèn, thiết bị tản nhiệt, dụng cụ tạo kiểu tóc, thảm sàn, đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0576199**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-24832

(220) 25/07/2018

(181) 25/07/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINFAST
Một thương hiệu triệu niềm tin

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.3; 26.15.15

(591) Đen, xám.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; sách; giấy viết; bút viết; thước kẻ; tập vở.

---

(111) **4-0576200**

(151) 13/10/2025
Số Quyết định: 236682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15416

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(300) 90537928 21/02/2021 US
90537931 21/02/2021 US
90537934 21/02/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.5.12; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(731) TWILIO INC. (US)
101 Spear St, Ste 500, San Francisco, CA 94105 (US)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong phát triển phần mềm; hệ thống tự động hóa trong gia đình và văn phòng bao gồm các bộ điều khiển không dây và có dây, các thiết bị được điều khiển, phần cứng và phần mềm để truy cập Internet không dây cũng như các ứng dụng điều khiển và giám sát trong gia đình và văn phòng khác; thẻ mô-đun nhận dạng thuê bao (SIM) cho các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IOT); bộ vi điều khiển cho các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT); chương trình máy tính để kết nối từ

xa với máy tính hoặc mạng máy tính; phần cứng và phần mềm máy tính để tăng cường và cung cấp khả năng di chuyển, truyền, nhận, xử lý và số hóa thông tin đồ họa âm thanh và video theo thời gian thực; phần cứng máy tính dùng cho viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp các kết nối viễn thông với internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp các kết nối viễn thông tới mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền dữ liệu cho các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT) thông qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp cho các thiết bị hỗ trợ internet vạn vận IOT quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS) bao gồm phần mềm để phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh, quản lý quan hệ khách hàng và tương tác với khách hàng; các dịch vụ dựa trên nền tảng (PAAS) có phần mềm để phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh, quản lý quan hệ khách hàng và tương tác với khách hàng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng trong quản lý quan hệ khách hàng (CRM); cung cấp việc sử dụng tạm thời các công cụ phát triển phần mềm không thể tải xuống trực tuyến; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS) bao gồm phần mềm cung cấp việc phân tích dữ liệu, phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh và để thu thập, phân tích dữ liệu trong các lĩnh vực kinh doanh, tiếp thị, quảng cáo, phát triển thương hiệu, bán hàng, dịch vụ khách hàng, tương tác với khách hàng, điện toán đám mây, thông tin khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, bảo mật và xác thực; cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để liên lạc, tương tác với khách hàng, phân tích dữ liệu, kinh doanh thông minh và quản lý quan hệ khách hàng; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để quản lý, thu thập, tích hợp và chia sẻ nhiều loại dữ liệu và thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là cung cấp các công cụ phần mềm để phát triển phần mềm máy tính; các dịch vụ dựa trên nền tảng (PAAS) bao gồm các nền tảng phần mềm máy tính để truy xuất, theo dõi, phân tích, thử nghiệm, đo lường và quản lý dữ liệu, dữ liệu khách hàng và tương tác của khách hàng trong các lĩnh vực kinh doanh, tiếp thị, quảng cáo, phát triển thương hiệu, bán hàng, dịch vụ khách hàng, tương tác với khách hàng, điện toán đám mây, thông tin khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, bảo mật và xác thực; cung cấp việc sử dụng tạm thời các công cụ phát triển phần mềm không thể tải xuống trực tuyến để tạo giao diện khách hàng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây không thể tải xuống trực tuyến để cung cấp cho việc phân tích dữ liệu kinh doanh, kinh doanh thông minh và để thu thập và phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS) gồm phần mềm thu thập, quản lý và báo cáo dữ liệu từ hệ thống máy tính được kết nối, thiết bị di động kỹ thuật số và thiết bị internet vạn vật (IOT); dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS) để điều khiển và giám sát mạng điện toán đám mây và thiết bị internet vạn vật (IOT); dịch vụ cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS) để sử dụng với các thiết bị và mạng internet vạn vật (IoT).

(111) **4-0576201**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45698

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Teika

(731) VŨ HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mua bán các sản phẩm: băng dính chống thấm, băng dính cách điện, băng dính dùng cho văn phòng hoặc gia dụng, băng dính (không phải văn phòng phẩm, không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng), mũi khoét (bộ phận của máy), bút thử điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, cụ thể là: bàn chà nhám, bàn xoa nhựa, bàn bả, mỏ lết, kìm bấm lỗ, búa tán ri-ve, kìm rút đinh tán, dụng cụ tán đinh, cưa, súng bắn keo, kẹp hàn, dụng cụ để sủi tường, bàn xúc, dũa, dao cắt kính, bàn chải sắt.

---

(111) **4-0576202**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 236988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45719

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÂM TRÀ DIỆU BẢO

(531) 11.3.14; 26.11.8

(731) NGÔ THỊ THANH TÂM (VN)
18.12 Block 1, 2, 3 C/c Mỹ Phước, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; các loại đồ uống trên cơ sở trà (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: trà, cà phê, ấm trà, bộ đồ uống trà, đồ pha trà, gỗ, đồ trang trí từ gỗ.

---

(111) **4-0576203**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 236989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46133

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIỆT CHAY

(531) 4.3.3; 25.1.9; 26.4.18; 26.7.5

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN SƠN (VN)
113 đường Tam Bình, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm chay được làm từ đậu nành; mắm chay được làm từ đậu nành; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); giò chay được chế biến từ đỗ tương; chả chay được chế biến từ đỗ tương.

Nhóm 30: Gia vị chay; nước tương chay [gia vị]; dầu hào chay [gia vị]; bột nêm chay [gia vị]; thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm chay lên men có nguồn gốc từ bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0576204**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46385
(181) 03/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 03/11/2022

VIETGOLD
CRAFT BEER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Quốc Oai, Km 18 đường Láng - Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (bia hơi, bia tươi, bia đóng chai, bia đóng lon); hèm bia; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0576205**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47027
(181) 08/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/11/2022

(531) 24.15.7; 26.3.5; 26.13.25

CÁ SẤU VIỆT PHONG

(731) CÔNG TY TNHH CÁ SẤU VIỆT PHONG (VN)
43 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày da; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; giày; giày cao cổ; dép.

---

(111) **4-0576206**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47511
(181) 10/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/11/2022

Harmonas

(731) AZBIL CORPORATION (JP)
19F Tokyo Building 2-7-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị báo cháy và chống trộm; thiết bị và hệ thống an ninh (trừ loại dùng cho xe cộ); bộ cảm biến chuyển động; thiết bị kiểm soát nồi hơi; máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính bao gồm cả máy in, bộ xử lý trung tâm (cpus) và mạch điện tử; chương trình và phần mềm máy tính; bảng điều khiển (điện); bộ đổi điện; thiết bị sắc ký sử dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển tự động bao gồm cả

bộ điều khiển chương trình, bộ điều khiển dòng chảy, bộ điều khiển nhiệt độ, bộ điều khiển áp suất và bộ điều khiển mức độ; thiết bị và dụng cụ đo bằng điện hoặc khí nén bao gồm cả lưu lượng kế, thiết bị đo độ ph, thiết bị đo mức độ và thiết bị đo áp suất; thiết bị chỉ dẫn; thiết bị ghi dữ liệu; thiết bị điều chỉnh nhiệt độ tự động; máy và thiết bị phân phối hoặc điều chỉnh điện; thiết bị điện hoặc điện tử để điều khiển từ xa và giám sát các thao tác công nghiệp; thiết bị điện hoặc điện tử để tính toán hoặc trang bị dữ liệu và thông tin thống kê; thiết bị điện động để điều khiển từ xa các tín hiệu; thẻ mạch tích hợp, thẻ nhớ; thiết bị giám sát, dùng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; tổng đài điện thoại; chất bán dẫn; máy điều nhiệt; thiết bị truyền phát (viễn thông); cầu dao điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện hoặc điện tử liên quan đến áp suất, nhiệt độ, mức độ, tốc độ và va đập dòng chảy; cảm biến áp suất, ăn mòn, lưu lượng, nhiệt độ, va đập hoặc độ ẩm; thiết bị xử lý dữ liệu cho máy tính; bảng hiển thị [bao gồm cả màn hình tinh thể lỏng (lcd), ống phóng tia catot (crt) và bảng chỉ báo]; bộ dò (máy dò cho người, máy phát hiện lửa, máy phát hiện khói dùng hồng ngoại); thiết bị đo độ ăn mòn; dụng cụ đo chân không; thiết bị đo độ đồng đều; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy đo lưu lượng và bộ chuyển đổi điện từ; bộ cảm biến hình ảnh [thiết bị khoa học]; thiết bị kiểm soát truy cập bằng vân tay; thiết bị xử lý hình ảnh; hệ thống giám sát và điều khiển và hệ thống thu thập và truyền dữ liệu, dùng cho tự động hóa cơ sở vật chất của tòa nhà, bao gồm máy tính, ống phóng tia catot (crts), thiết bị điều khiển quy trình, môđun tỷ biến, thiết bị thu nhận, ghi và phân tích dữ liệu, thiết bị báo động, máy in báo cáo sử dụng với máy tính, phần mềm và mạng liên lạc; hệ thống giám sát và điều khiển và hệ thống thu thập và truyền dữ liệu, dùng cho hệ thống tự động hóa và điều khiển quy trình công nghiệp, bao gồm máy tính, ống phóng tia catot (crts), thiết bị điều khiển quy trình, môđun tỷ biến, thiết bị thu nhận, ghi và phân tích dữ liệu, thiết bị báo động, máy in báo cáo sử dụng với máy tính, phần mềm và mạng liên lạc.

---

(111) **4-0576207**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47541

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CORROLA

(731) LIU JUN (CN)
Guangzhou Boyanmeite Industry Co., Ltd., No. 30, Jingubei Road, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu kích thích mọc tóc (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; mặt nạ dưỡng tóc; sáp vuốt tóc; chế phẩm tẩy trắng cho tóc; dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu.

---

(111) **4-0576208**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47857

(220) 11/11/2022

(181) 11/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SMILE BEAR

(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; bỉm, tã cho trẻ em và người lớn; băng vệ sinh phụ nữ; miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót của quần lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng ống; cháo ăn dặm.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; búp bê; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; cầu trượt (đồ chơi của trẻ em); gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa bột; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm chế biến từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); nước mắm; thủy hải sản khô; nước xuýt; súp hay nước dùng; nước canh thịt; chế phẩm để làm nước dùng hay nước canh thịt; bơ; nước thịt đông.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo tươi; cháo dinh dưỡng; bột ngũ cốc; bánh quy; bánh sữa nhỏ; bánh ngọt; bánh gạo; bánh kẹo; bánh trứng; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh); gia vị, đồ gia vị; nước tương; tướng ớt; mù tạt; giấm.

Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai (đồ uống); nước uống đóng chai; nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô, các chế phẩm khác (không cồn) làm đồ uống; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như sữa, sản phẩm làm từ sữa, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em, thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

(111) **4-0576209**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49367

(220) 22/11/2022

(181) 22/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

THE REPLY | LAW

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH THE REPLY (VN)
Phòng 101 (lầu 1), 292 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0576210**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49335

(220) 22/11/2022

(181) 22/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

COMHJ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI THH (VN)
Số 838 đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; sữa rửa mặt; mặt nạ đắp mặt; dầu gội đầu; dầu xả.

---

(111) **4-0576211**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49626

(220) 23/11/2022

(181) 23/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

THE HUTA®

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 24.13.1; 24.15.21; 25.1.25; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG QUÝ (VN)
17/12 đường DHT10B, khu phố 5. phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; củ sấy khô; củ sấy dẻo.

---

(111) **4-0576212**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50008
(181) 25/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/11/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh tím than, xanh lam, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) BÙI QUANG TUYỀN (VN)
Số nhà 30 đường Chu Văn An, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Son nước; sơn tường.

---

(111) **4-0576213**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 236999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50599
(181) 29/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/11/2022

(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Mua bán xe máy; mua bán phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0576214**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50924
(181) 30/11/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/11/2022

(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.25; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công nghiệp (cụ thể là: máy móc cho ngành công nghiệp thuốc lá; máy đóng cây, máy bọc kính cây, máy dán tem; máy móc cho ngành công nghiệp giấy -in -bao -bì: máy ép kiện, máy in ba màu).

Nhóm 14: Dây đồng hồ.

Nhóm 16: Giấy in; giấy carton, giấy bao gói; bao bì nhựa (để bao gói); bì thư; vở học sinh.

Nhóm 18: Cặp xách; túi; ví các loại; móc chìa khóa được làm bằng da đà điểu, cá sấu (dạng bao móc).

Nhóm 20: Vỏ trứng điêu khắc dùng trang trí.

Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Hàng may mặc; quần áo lót, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo; thắt lưng (trang phục), giầy dép.

Nhóm 28: Thú bông (đồ chơi).

Nhóm 29: Các sản phẩm thịt cấp đông; các sản phẩm thịt tươi; các sản phẩm thịt chế biến đóng hộp; trứng đà điểu dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Hoạt động kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện; sửa chữa các chi tiết máy; xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn trên bao bì; dịch vụ in hoa trên vải; dịch vụ in hoa trên quần áo; dịch vụ in trên tấm che tủ bán hàng; nhuộm vải.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, hoạt động câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0576215**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50962

(220) 30/11/2022

(181) 30/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CRGANIC100

(731) DƯƠNG THỊ BÍCH HẠNH (VN)
P409 N3B khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vitamin.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; khẩu trang y tế; thiết bị nano dùng cho mục đích y tế; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576216**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51282

(220) 02/12/2022

(181) 02/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 11.1.6; 21.3.1; 21.3.7; 21.3.24; 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAMICO (VN)
4449A Nguyễn Cửu Phú, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0576217**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52158

(220) 07/12/2022

(181) 07/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẢNH QUAN 1989 (VN)
8/4A ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cây xanh, hạt giống, cây hoa, phân bón, thuốc trừ sâu, tro trồng cây, trấu trồng cây.

---

(111) **4-0576218**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54678

(220) 22/12/2022

(181) 22/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

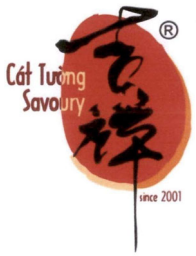

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÁT TƯỜNG - SÀI GÒN (VN)
986 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ sản phẩm: dimsum, hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến, thực phẩm đã qua chế biến từ hải sản, thịt bò tươi sống, thịt bò đã qua bảo quản.

---

(111) **4-0576219**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04048

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZHENMI

(731) NGUYỄN THỊ MINH THU (VN)
Số 156 ngõ 354 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý các sản phẩm máy rửa bát cho mục đích gia đình, máy giặt cho mục đích gia đình, máy hút bụi, máy xay đa năng chạy bằng điện, thiết bị làm sạch chạy bằng điện, máy phát điện, máy lọc không khí, điều hoà, tủ lạnh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống sưởi ấm, đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), dụng cụ khoan, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]

(111) **4-0576220**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04344

(220) 11/02/2022

(181) 11/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

IMMUNIGY

(731) CÔNG TY TNHH RV GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 94-96, đường Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; que xét nghiệm dùng trong y tế; bộ dụng cụ xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0576221**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04377

(220) 11/02/2022

(181) 11/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) JT INTERNATIONAL SA (CH)
Rue Kazem Radjavi 8, 1202 Geneva, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Lá thuốc lá, đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến; thuốc lá dạng tẩu, thuốc lá dạng nhai, thuốc lá dạng cuốn, thuốc lá không khói; thuốc lá, thuốc lá điện tử, xì gà, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá bột để hít; gạt tàn; đót hút thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống hút thuốc và diêm.

---

(111) **4-0576222**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04415

(220) 14/02/2022

(181) 14/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ANH NGỮ A+ (VN)
75 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; tư vấn đào tạo.

---

(111) **4-0576223**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04735

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM BBT VIỆT NAM
(VN)
Thôn Thắng Lợi, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm; nước rửa tay; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576224**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05058

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(300) 90888990 18/08/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMERGENT

(591) Đen, trắng, cam.

(731) EMERGENT BIOSOLUTIONS INC. (US)
400 Professional Drive, Suite 400 Gaithersburg, Maryland 20879 United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị và phòng ngừa nhiễm xạ, phơi nhiễm và lây nhiễm sinh học; chế phẩm dược phẩm để xử lý và phòng ngừa nhiễm xạ và phơi nhiễm hạt nhân, phóng xạ và hóa chất; chế phẩm dược phẩm để điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm; sản phẩm dược phẩm dùng trong phòng thủ sinh học.

Nhóm 10: Thiết bị y tế để trung hòa hóa chất và độc tố; thiết bị tiêm dùng cho dược phẩm.

Nhóm 40: Sản xuất theo hợp đồng trong lĩnh vực dược phẩm; dịch vụ hoàn thiện và hoàn thành việc sản xuất lâm sàng các dạng thuốc cho người khác để hỗ trợ thử nghiệm lâm sàng, sản xuất thương mại và sự đông khô mà cụ thể là dịch vụ làm khô lạnh cho người khác trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực dược phẩm, công nghệ sinh học và phòng thủ sinh học; nghiên cứu và phát triển các chế phẩm dược phẩm và thuốc như hoạt động phát triển sản xuất theo hợp đồng.

---

(111) **4-0576225**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05101

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.4; 24.17.7; 24.17.9; 24.17.25

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Bột; các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; bánh kẹo; men (thực phẩm); bột nở; dấm; nước xốt (gia vị), gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0576226**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05279

(220) 21/02/2022

(181) 21/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.8

(591) Đen, xám, cam.

(731) ZETTLER ELECTRONICS HK LIMITED (CN)
2A Wing Tai Centre (Front Block), 12 Hing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Biến thế điện; nam châm điện; rơ-le điện.

---

(111) **4-0576227**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05992

(220) 25/02/2022

(181) 25/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.11.3

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN THỌ (VN)
Tổ 39, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa (phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy, dụng cụ sửa chữa ô tô, xe gắn máy, dụng cụ làm vườn, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), trang phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục bảo hộ chống tai nạn hoặc thương tích cho người đi xe máy, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, túi xách, chăn, mền, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ leo núi, dụng cụ cắm trại) trong cửa hàng; dịch vụ mua bán hàng hóa (phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy, dụng cụ sửa chữa ô tô, xe gắn máy, dụng cụ làm vườn, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), trang phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục bảo hộ chống tai nạn hoặc thương tích cho người đi xe máy, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, túi xách, chăn, mền, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ leo núi, dụng cụ cắm trại) qua website và các trang mạng xã hội; trưng bày sản phẩm; quản lý kinh doanh siêu thị phục vụ việc mua và bán.

---

(111) **4-0576228**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06465

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LaBamba

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn, đầu tư tài chính để phát triển các dự án bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0576229**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06466

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Osolemio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn, đầu tư tài chính để phát triển các dự án bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ bể bơi; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ chơi golf; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp dịch vụ karaoke.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0576230**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06468

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LaPaloma

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp

các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.
Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn, đầu tư tài chính để phát triển các dự án bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ bể bơi; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ chơi golf; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp dịch vụ karaoke.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0576231**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06864

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

FRUZEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY (VN)
Khu công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, Kv4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; rau củ quả đông lạnh; rau củ quả đã chế biến và đóng gói; thạch trái cây; trái cây đã chế biến dạng nhuyễn; trái cây đã chế biến dạng bột.

Nhóm 30: Kem trái cây (kem lạnh); bánh kẹo trái cây; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 31: Rau quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn làm từ trái cây; nước ép trái cây; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rau củ quả đã chế biến, rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đã chế biến và đóng gói, thạch trái cây, trái cây đã chế biến dạng nhuyễn, trái cây đã chế biến dạng bột, kem trái cây (kem lạnh), bánh kẹo trái cây, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], rau quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không cồn làm từ trái cây, nước ép trái cây, chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0576232**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06871

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

RiMA ELECTRIC

(531) 1.15.3; 1.15.7; 26.3.1; 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TD TOÀN CẦU (VN)
No-14, LK02 khu đất dịch vụ đất ở Hà Trì, đường Lê Lai, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị máy tính; thiết bị truyền tải âm thanh, hình ảnh; thiết bị chống trộm (không dùng cho xe cộ); thiết bị dùng để đảo mạch [thiết bị điện]; bộ tụ quang; tụ điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị điện dùng để sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, sấy khô, thông gió; thiết bị lọc không khí; thiết bị điều hòa không khí; bóng đèn.

Nhóm 35: Buôn bán các loại: thiết bị máy tính, thiết bị truyền tải âm thanh, hình ảnh, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện dùng để sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, sấy khô, thông gió, bóng đèn.

---

(111) **4-0576233**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06929

(220) 04/03/2022

(181) 04/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KSB BIMICO

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng, xanh da trời, xanh két.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG (VN)
Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gạch; cọc bê tông cốt thép; cống bê tông cốt thép; cấu kiện bê tông cốt thép.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác khoáng sản; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; xây dựng công trình khai khoáng.

---

(111) **4-0576234**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06931
(181) 04/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/03/2022

(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH UPLIFT (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sky View - 41A Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện, đào tạo gồm: huấn luyện phát triển kỹ năng mềm cho cá nhân, đào tạo huấn luyện cho doanh nghiệp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0576235**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07277
(181) 07/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/03/2022

(531) 1.7.6; 26.11.12
(731) CHOICE HOTELS INTERNATIONAL, INC. (US)
1 Choice Hotels Circle Rockville, Maryland 20850 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ đặt chỗ khách sạn cho người khác và đặt chỗ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô cho người khác; dịch vụ đặt chỗ khách sạn cho người khác qua mạng trực tuyến và đặt chỗ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô cho người khác qua mạng trực tuyến.

---

(111) **4-0576236**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07509
(181) 08/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/03/2022

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH (VN)
151 Hải Thượng Lãng Ông, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp

---

(111) **4-0576237**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07548

(220) 09/03/2022

(181) 09/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

M8MY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0576238**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07821

(220) 10/03/2022

(181) 10/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 13.1.6; 15.7.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, ghi sáng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0576239**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08080

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá mạ, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANH SCITECH (VN)
83/1/4B Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0576240**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08458

(220) 15/03/2022

(181) 15/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CALEN
NATURE'S FARM

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ANH VŨ (VN)
Số 9 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội khô; dầu xả tóc; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu gội đầu.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà với sữa [trà là chủ yếu]; trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); bột.

---

(111) **4-0576241**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09800

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mèo Cảm Tử

Imploding

(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1, khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cờ đam [trò chơi]; bài lá; thẻ chơi bài; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; trò chơi cờ; bàn cờ.

---

(111) **4-0576242**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09801

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mèo Cảm Tử

Attacking

(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1, khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cờ đam [trò chơi]; bài lá; thẻ chơi bài; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; trò chơi cờ; bàn cờ.

---

(111) **4-0576243**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09802

(220) 24/03/2022

(181) 24/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mèo Cảm Tử
Timebomb

(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1, khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cờ đam [trò chơi]; bài lá; thẻ chơi bài; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; trò chơi cờ; bàn cờ.

---

(111) **4-0576244**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10817

(220) 30/03/2022

(181) 30/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mcdodo

(731) GUANGDONG MCDODO INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 3402, Building A, No. 30 Tianhe Straight Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc usb; bộ nguồn điện di động (pin dự phòng có thể sạc lại); bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; tai nghe; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động; cáp usb.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0576245**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11264

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3

(591) Trắng, xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày, dép, đồ đi chân.

---

(111) **4-0576246**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11480

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALVITAL

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)
Số 9 - P11 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; chip (mạch tích hợp); màn hình máy vi tính; tivi thông minh.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là máy xông khí dung; thiết bị đo huyết áp, đo độ bão hoà oxy trong máu, đo đường huyết; nhiệt kế (dụng cụ y tế); thiết bị xoa bóp trị liệu (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán phần cứng, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, máy vi tính, chip (mạch tích hợp), màn hình máy vi tính, tivi thông minh, máy xông khí dung, hút mũi dãi, máy ghi điện tim, thiết bị đo huyết áp, đo độ bão hoà oxy trong máu, đo đường huyết, nhiệt kế (dụng cụ y tế), thiết bị xoa bóp trị liệu.

---

(111) **4-0576247**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11492

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.13; 25.1.6

(591) Đen, vàng, xanh lá, nâu, xám, trắng.

(731) TRẦN THU THẢO (VN)
28 Lê Lai, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất sử dụng cho công nghiệp; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất cải tạo đất; chất ủ phân.

---

(111) **4-0576248**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11838

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 25.7.3; 25.7.4; 26.4.9

(591) Đen, cam, xanh dương, xanh lá, xanh đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM SOLAR (VN)
Số 56A Hồ Bá Phấn, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: đèn năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, quạt năng lượng mặt trời, bình trữ điện, máy móc thiết bị điện gió, máy phát điện, động cơ điện, dây điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng.

---

(111) **4-0576249**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11882
(181) 06/04/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/04/2022

DOJI Nam Tước

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0576250**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11883
(181) 06/04/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/04/2022

DOJI Quận Chúa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0576251**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12872
(181) 13/04/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/04/2022

SUN GARDEN
PREMIUM QUALITY

(531) 25.1.9; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0576252**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12957

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM GIÁO DỤC MINH VIỆT (VN)
Số 32, đường Lê Văn Nhung, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Hoa).

---

(111) **4-0576253**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13824

(220) 19/04/2022

(181) 19/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.2; 2.1.16; 26.1.1

(731) NOBUYUKI MATSUHISA (US)
1 West Century Drive, 30-B, Los Angeles, California 90067, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0576254**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13838

(220) 19/04/2022

(181) 19/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA NHỮNG GIẤC MƠ HADOO (VN)
Ô số 8, khu đấu giá quyền sử dụng đất, nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm; quản lý thương mại li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; tổ chức sự kiện về đào tạo thẩm mỹ; đào tạo nghề thẩm mỹ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; liệu pháp vật lý; dịch vụ y học tái tạo; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0576255**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15060

(220) 26/04/2022

(181) 26/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 7.3.1; 7.3.2; 25.12.1; 26.5.1

(591) Đen, vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG DOLO (VN)
B18/D21 ngõ 100 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; vật giữ ấm chân.

---

(111) **4-0576256**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15150

(220) 27/04/2022

(181) 27/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.7.5

(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
134 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy trộn, khuấy; máy nông nghiệp; máy nâng hạ công nghiệp; máy phát điện; máy cắt; máy khoan.

---

(111) **4-0576257**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15224

(220) 27/04/2022

(181) 27/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) NGUYỄN THANH HIỀN (VN)
Làng Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: phụ kiện bồn tắm; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay

---

(111) **4-0576258**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15380

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.11; 9.7.19; 11.3.18; 20.5.13; 26.5.1

(591) Trắng, vàng cam, xanh nước biển đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ VISSCOM (VN)
D7-NV5 ô số 47, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; nước mắm; chế phẩm để nấu canh; bột thịt gà; nước mắm cá cơm.

Nhóm 30: Đồ gia vị; hạt nêm (gia vị); gia vị: hạt nêm thịt hầm, hạt nêm thịt gà, hạt nêm hải sản, hạt nêm nấm bào ngư, bột súp thịt gà, bột súp thịt heo, bột súp thịt bò, sốt ướp thịt đa dụng, sa tế tôm, dầu hào, sốt xào chay (dầu hào chay), nước sốt ướp thịt nướng (gia vị), tương ớt, tương ngọt (tương đen), nước tương; nước tương đậu nành.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dầu dùng cho thực phẩm, nước mắm, chế phẩm để nấu canh, bột thịt gà, nước tương đậu nành, nước mắm cá cơm, đồ gia vị, hạt nêm (gia vi), hạt nêm thịt hầm, hạt nêm thịt gà, hạt nêm hải sản, hạt nêm nấm bào ngư, bột súp thịt gà, bột súp thịt heo, bột súp thịt bò, sốt ướp thịt đa dụng, sa tế tôm, dầu hào, sốt xào chay (dầu hào chay), nước sốt ướp thịt nướng (gia vị), tương ớt, tương ngọt (tương đen), nước tương.

---

(111) **4-0576259**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16012
(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.5.2; 2.5.27; 3.7.17
(591) Xanh biển, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN (VN)
Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh bằng xe buýt.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giảng dạy các môn thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, tiếng Anh và kiến thức khác.

---

(111) **4-0576260**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16013
(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.7.21; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RVAC (VN)
Số 100 tỉnh lộ 865, khu phố 3, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0576261**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16020
(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.7.15; 20.1.9; 24.5.1; 25.3.3; 26.1.11
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG SABORO (VN)
64/17B ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0576262**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16021

(220) 05/05/2022

(181) 05/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.15; 20.1.9; 24.5.1; 25.3.3; 26.1.11

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG SABORO (VN)
64/17B ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0576263**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17562

(220) 13/05/2022

(181) 13/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

santino D'Antonio

(731) YIWU QIONGMI TRADING FIRM (GENERAL PARTNERSHIP) (CN)
2/F, No. 5, Street 318, Gongren North Road, Choucheng, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hổ phách [nước hoa]; nước thơm dùng sau khi tắm; nước hoa; dầu thơm; nước thơm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 11: Ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi nước; bể chứa tạo áp lực nước; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; hệ thống xả nước; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0576264**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18387

(220) 19/05/2022

(181) 19/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 26.3.23

(731) COLLEGE LASALLE INTERNATIONAL INC. (CA)
1400 rue de Fort, 9th floor, Montreal, H3H 2T1, Quebec, Canada

(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản trị và quản lý kinh doanh mạng lưới các trường học và trường đại học; quảng bá các chương trình du học.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức các khóa học hoặc buổi học trực tuyến tương tác từ xa thông qua liên kết viễn thông hoặc mạng máy tính hoặc phương tiện khác; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển các buổi triển lãm cho mục đích thể thao, văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển các cuộc thi mang tính chất giáo dục hoặc giải trí; điều hành mạng lưới cơ sở giáo dục trình độ cao đẳng và đại học (dịch vụ giáo dục); dịch vụ giáo dục dưới hình thức các chương trình du học.

---

(111) **4-0576265**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19908

(220) 27/05/2022

(181) 27/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DTP-RELAXX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (có mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (có mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0576266**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20299
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/05/2022

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lơ, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0576267**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20300
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/05/2022

(531) 24.13.1
(591) Xanh lơ, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0576268**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20301
(220) 30/05/2022
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.13.1
(591) Xanh lơ, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, Lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0576269**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20302
(220) 30/05/2022
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.13.1
(591) Xanh lơ, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, Lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0576270**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20303
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/05/2022

(531) 24.13.1
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, Lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0576271**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20304
(181) 30/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/05/2022

(531) 1.15.23; 2.9.4; 5.3.13
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, Lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0576272**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23185
(181) 16/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/06/2022

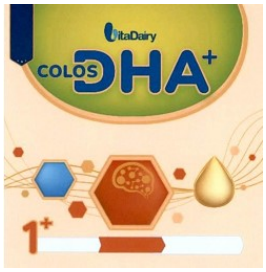

(531) 1.15.15; 24.17.5; 25.7.5; 26.2.7; 26.11.3; 26.15.15

(591) Vàng nhạt, xanh nõn chuối, xanh dương, cam đậm, cam nhạt, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho bé sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0576273**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22891
(181) 14/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/06/2022

NUTRAMAX

(731) NUTRAMAX LABORATORIES, INC. (US)
946 Quality Drive, Lancaster, South Carolina, USA 29720

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng (cho người và động vật).

---

(111) **4-0576274**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23391
(181) 17/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/06/2022

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.11.9; 26.11.12
(591) Đen, xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV DU LỊCH HÀ ANH (VN)
Tầng 9, toà nhà Detech II, số 107 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ làm visa [cho mục đích du lịch]; đại lý vé máy bay; dịch vụ thông tin du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch.

---

(111) **4-0576275**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24144
(181) 21/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/06/2022

CADIMELCOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0576276**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24696
(181) 24/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/06/2022

MY MILLENNIUM PRESTIGE

(731) MILLENNIUM & COPTHORNE INTERNATIONAL LIMITED (SG)
9 Raffles Place, #12-01 Republic Plaza, Singapore 048619
(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khách hàng thân thiết và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mãi và/hoặc quảng cáo; các chương trình khách hàng thân thiết có phiếu thân thiết và điểm thân thiết mang lại lợi nhuận để thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống cho những khách hàng được ưu tiên.

---

(111) **4-0576277**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25798

(220) 30/06/2022

(181) 30/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Infinix

(731) INFINIX TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Flat N, 16/f., Block B, Universal Industrial Centre, 19-25 Shan Mei Street, Fotan, New Territories, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; bao đựng chuyên dụng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng dạng khuyên cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; thiết bị thu hình; máy chiếu video; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính bảng; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn; vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính; giá đỡ chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; bao đựng chuyên dụng cho máy vi tính bảng; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; đầu nối cho dây điện; pin điện; thiết bị sạc pin; cáp dữ liệu; vỏ hộp loa; tai nghe loại choàng đầu; tai nghe loại nhét trong tai; máy ảnh; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính có thể đeo được; điện thoại thông minh dưới dạng đồng hồ đeo tay; bộ định tuyến mạng; thiết bị ghi hình số được kết nối với máy vi tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến máy tính khác (webcam); màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0576278**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26713

(220) 06/07/2022

(181) 06/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.1; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, đen.

(731) LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)
25/3 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app) có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm).

Nhóm 35: Phân phối và bán lẻ các sản phẩm theo yêu cầu đặt hàng qua điện thoại hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: giò chả, chả gà, chả mực, chả bò, chả cá, bò viên, thịt kho, cá kho, gà sốt, cá nướng, lạp xưởng, dưa góp cay, dưa muối, đồ chua cụ thể là: rau, củ, quả ngâm chua ngọt, bánh tét, bánh chưng, bánh bao, bánh hấp nhân thịt băm, bánh nướng, xôi, bánh mì kẹp thịt, suất ăn đóng hộp (cơm hộp), chè ngọt, trái cây tươi, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước sâm, nước nha đam, nước giải khát [đồ uống] (nấu từ rễ tranh, mía lau và rân ngô), nước giải khát nấu từ củ năng, nước giải khát nấu từ củ sen, nước uống chiết xuất trái cây (có cồn), rượu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet); quảng cáo qua mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ giao thức ăn và đồ uống đã được chế biến sẵn để dùng; dịch vụ giao thực phẩm và đồ ăn đã được chế biến; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba liên quan đến tình trạng nhận và giao hàng thông qua truy cập internet và điện thoại; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống, thực phẩm để mang đi; nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy bán đồ ăn nhẹ.

---

(111) **4-0576279**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26838

(220) 07/07/2022

(181) 07/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Bột giấy.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán: bột giấy, giấy, bìa cứng, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, rau củ quả tươi, hoa tươi, động vật sống, rau xanh, đậu, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai

khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị điện như thiết bị đóng ngắt điện, ổ cắm điện, dây cáp điện, máy biến áp, aptomat, tủ điện, phích cắm điện, công tơ điện, máy bơm, dây nguồn, hộp đấu nối điện, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, bộ chuyển mạch điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, xăng dầu, nhiên liệu động cơ, gỗ cây, tre, nứa, gỗ sơ chế, sơn và véc ni, giấy dán tường và phủ sàn, kính phẳng, đồ ngũ kim và khoá, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh, bao bì, kính xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách; nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0576280**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26839

(220) 07/07/2022

(181) 07/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Bột giấy.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán: bột giấy, giấy, bìa cứng, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, rau củ quả tươi, hoa tươi, động vật sống, rau xanh, đậu, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị điện như thiết bị đóng ngắt điện, ổ cắm điện, dây cáp điện, máy biến áp, aptomat, tủ điện, phích cắm điện, công tơ điện, máy bơm, dây nguồn, hộp đấu nối điện, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, bộ chuyển mạch điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, xăng dầu, nhiên liệu động cơ, gỗ cây, tre, nứa, gỗ sơ chế, sơn và véc ni, giấy dán tường và phủ sàn, kính phẳng, đồ ngũ kim và khoá, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh, bao bì, kính xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách; nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0576281**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27996
(220) 14/07/2022
(181) 14/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

BOKBOK

(731) ROCKSHIP TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Unit 616, 6/f., Kam Teem Industrial Building, 135 Connaught Road West, Sai Wan Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 16: Truyện tranh; xuất bản phẩm dạng in; sách tô màu; bản tin; tạp chí (định kỳ); báo chí.

Nhóm 41: Cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0576282**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28008
(220) 14/07/2022
(181) 14/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

GEMINI

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC. (AE)
Al-Wahda Street, Industrial Area No.1, P. O. Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh kẹo; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; mì sợi (mì pasta); mì ống (mì macaroni); mì; mì ăn liền; mì spaghetti; miến; men dùng cho nấu ăn; bột nở; bột nguyên liệu làm bánh; xốt gia vị cho món rau trộn; xốt may-on-ne [đồ gia vị chấm]; giấm; tương cà chua [gia vị]; xốt [gia vị]; bột nhào sẵn để nấu ăn; bột nhào đông lạnh; bánh mỳ dẹt truyền thống của ấn độ (bánh paratha) dạng đông lạnh; kem lạnh; món tráng miệng đông lạnh không chứa

sữa [bánh kẹo]; kem lạnh tráng miệng từ trái cây; kem lạnh tráng miệng; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bánh mỳ; bánh bột nhào; mật đường; muối ăn; mù tạc [gia vị]; bột làm từ ngũ cốc; gia vị; thực phẩm dạng lỏng trên cơ sở hạt ngũ cốc; thực phẩm uống liền dạng trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ gia vị chấm; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0576283**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28452

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUPRA

(731) F&F BRANDS GROUP, INC. (US)
8 The Green, Suite R, Dover, Delaware 19901, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho máy tính xách tay; kính đeo mắt, kính râm cho thú cưng; kính râm; bao kính đeo mắt và kính râm; tệp tin hình ảnh có thể tải về; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là chương trình máy tính chuyên về đồ đi chân, quần áo, đồ đội đầu, kính mắt, túi xách, túi thể thao, ba lô, thiết bị thể thao, tác phẩm nghệ thuật, hình ảnh nghệ thuật, hình ảnh kỹ thuật số, đồ họa kỹ thuật số, đồ chơi để sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; đồ họa máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm có thể tải về cho tài sản không thể thay thế (Non-Pungible Tokens); tài liệu điện tử có thể tải về; tệp tin âm nhạc có thể tải về, hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là chương trình máy tính cho không gian trực tuyến và không gian ảo trực tuyến; phụ kiện tai nghe, cụ thể là hộp đựng tai nghe.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ kính mắt và kính râm, móc chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức và kim loại quý, đồng hồ và các bộ phận cấu thành, vòng cổ, đồ trang sức phụ nữ, túi xách, ô dù, dù che và gậy chống khi đi bộ, quần áo, giày dép, đồ đội đầu, tất, hình ảnh có thể tải xuống, hàng hóa ảo, tệp đa phương tiện có thể tải xuống, đồ họa máy tính có thể tải xuống, ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, bản ghi video kỹ thuật số có thể tải xuống; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua một trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến hàng hóa ảo, cụ thể là, kính đeo mắt và kính râm vòng đeo chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức và kim loại quý, đồng hồ đeo tay và bộ phận của đồng hồ đeo tay, vòng cổ, đồ trang sức của phụ nữ, túi xách, ô, dù và gậy chống khi đi bộ, quần áo, giày, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, túi cho thú cưng, trang phục thể thao, mỹ phẩm, nước hoa và chế phẩm vệ sinh thân thể, tất cả dùng cho môi trường ảo trực tuyến và được xác thực bởi mã thông báo thay thế này.

---

(111) **4-0576284**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28607

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.12

(731) LÝ PHƯƠNG LINH (VN)
703/6/7 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở từ trà).

---

(111) **4-0576285**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28823

(220) 20/07/2022

(181) 20/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI ĐĂNG (VN)
31 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; điều hành chuyến (tour) du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; biểu diễn sân khấu nghệ thuật [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng cho các buổi tiệc, hội họp, đám cưới; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar).

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi, mát xa (massage) và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp [spa]; dịch vụ tắm thảo dược, tắm bùn khoáng.

---

(111) **4-0576286**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28824

(220) 20/07/2022

(181) 20/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI ĐĂNG (VN)
31 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; điều hành chuyến (tour) du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; biểu diễn sân khấu nghệ thuật [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng cho các buổi tiệc, hội họp, đám cưới; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar).

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi, mát xa (massage) và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp [spa]; dịch vụ tắm thảo dược, tắm bùn khoáng.

---

(111) **4-0576287**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28825

(220) 20/07/2022

(181) 20/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI ĐĂNG (VN)
31 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng cho các buổi tiệc, hội họp, đám cưới; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar).

---

(111) **4-0576288**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29842
(220) 26/07/2022
(181) 26/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

TÂN THÀNH TÂM
TTTAQUARIUM

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH TÂM VIỆT NAM (VN)
117/3 đường Bà Thiên, ấp Bàu Trăn, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể nuôi cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt, đèn trang trí bê cá, máy tạo oxi, cây thủy sinh, đô trang trí cho bể cá cảnh, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.

---

(111) **4-0576289**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29867
(220) 26/07/2022
(181) 26/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Heyoo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men (kefir); sản phẩm thay thế sữa; phô mai; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống cacao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; kem lạnh.

---

(111) **4-0576290**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29868
(220) 26/07/2022
(181) 26/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

Ohi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men (kefir); sản phẩm thay thế sữa; phô mai; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống cacao có sữa; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước quả (đồ uống).

---

(111) **4-0576291**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30594

(220) 29/07/2022

(181) 29/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Vàng, xanh than, xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬPĐOÀN TINGTONG (VN)
Số 5 ngõ 59 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0576292**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30649

(220) 01/08/2022

(181) 01/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

NGŨ XÃ

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ HƯƠNG MAI (VN)
Số 25 phố Ngũ Xã, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau trộn; thịt; nước canh thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; gia cầm, không còn sống; kem [sản phẩm sữa].

Nhóm 30: Bánh phở; nem cuốn; thực phẩm giàu tinh bột; bột mì; gia vị; miến [sợi dẹt].

Nhóm 35: Mua bán bánh phở; mua bán bún làm từ gạo; quảng cáo bánh phở; xuất nhập khẩu bánh phở; mua bán nước chấm pha sẵn (được làm từ nước mắm); mua bán bia.

Nhóm 41: Dạy nấu ăn; đào tạo nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0576293**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31106

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI THH (VN)
Số 838 đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chống đột quỵ và điều trị tai biến mạch máu não.

---

(111) **4-0576294**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31108

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

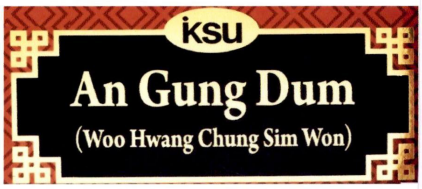

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI THH (VN)
Số 838 đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chống đột quỵ và điều trị tai biến mạch máu não.

---

(111) **4-0576295**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31483

(220) 04/08/2022

(181) 04/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Govee

(731) SHENZHEN INTELLIROCKS TECH. CO., LTD. (CN)
No. 2901-2904, 3002, Block C, Section 1, Chuangzhi Yuncheng Building, Liuxian Avenue, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị báo động; bộ dò khói; nhiệt ẩm kế; ẩm kế; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số; cân; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; máy ảnh [chụp ảnh]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; khóa điện; chuông cửa điện; thiết bị phân tích không khí; cuộn cảm [điện]; thiết bị đo; cầu dao điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; thiết bị điều chỉnh nhiệt; công tắc điện; thiết bị điều khiển ánh sáng; thiết bị cảm biến.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; đèn để sàn; đèn xe đạp; đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn pin dùng điện; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; thiết bị chiếu sáng băng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện dùng cho cây nô-en; đèn chiếu rọi; đèn đường; đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí; chụp đèn; đèn pin đội đầu; đèn cây; đèn trần; đèn cho xe cộ; đui đèn điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sấy; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị đun nóng; thiết bị thổi khí nóng; hệ thống và máy làm lạnh; vỉ nướng ngoài trời (barbecues); hệ thống vả thiết bị nấu nướng; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0576296**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31763

(220) 05/08/2022

(181) 05/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Startravel®
live your dream

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.9

(591) Xanh dương đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ STAR INTERNATIONAL (VN)
Số 13 đường số 11, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hành khách.

---

(111) **4-0576297**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31966

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

iQOO

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No.1, vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; ô tô tự lái; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; xe ô tô điện; ô tô hybrid [xe ô tô lai điện].

---

(111) **4-0576298**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32378

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TrEvolution

(531) 25.3.5; 26.4.6; 26.4.18

(731) DYNINNO GROUP LIMITED (MT)
Level 2, Suite 1, Camilleri Bldg., Oratory Street, Naxxar, NXR 2504, Malta

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; vận chuyển khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cho thuê xe ô tô; vận tải bằng ô tô; vận chuyển bằng xe buýt.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; chỗ ở tạm thời được cung cấp bởi nhà nghỉ trung chuyển trước khi tái hòa nhập cộng đồng; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0576299**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32429

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÂY NGUYÊN FOOD
AN SẠCH - SỐNG KHỎE

(531) 6.1.2; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, xám đen, trắng.

(731) BÙI THANH MÃN (VN)
Thôn Mỹ Thạch 3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Bún/miến/mì/sợi nhỏ; ca cao; cà phê; gạo.

---

(111) **4-0576300**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32771

(220) 12/08/2022

(181) 12/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

THE SAILING
QUY NHƠN

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12

(591) Cam, xanh ngọc, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐÔ THÀNH (VN)
Thửa đất số 16+17+18+19, khu QHDC đường Nguyễn Tư, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(111) **4-0576301**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14497

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẠI BÁCH THU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản (gia vị); trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576302**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14204

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 1.15.24; 7.1.6; 7.1.12

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN HY VỌNG (VN)
316 Phố Huế, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: đồ trang sức, vòng tay, vòng cổ, dây chuyền, bông tai, nhẫn, đồng hồ, văn phòng phẩm, túi, cặp, đồ trang trí, tranh, gương, móc khóa, thẻ kẹp sách, quạt gấp, ga trải giường, vỏ gối, trang phục, khăn, đồ đi chân, đồ đội đầu, huy hiệu, đồ chơi.

---

(111) **4-0576303**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14504

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẠI NIÊN SHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa

(không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây tươi, trái cây đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, nước ngọt, sirô, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch nhà cửa đồ dùng, mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576304**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14505

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LÃO PHỔ SHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây tươi, trái cây đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, nước ngọt, sirô, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch nhà cửa đồ dùng, mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576305**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14507

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẠI DIỆP SHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây tươi, trái cây đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, nước ngọt, sirô, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch nhà cửa đồ dùng, mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576306**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32449

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; nghiên cứu thị trường; dịch vụ marketing từ xa; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

Nhóm 38: Phát thanh và truyền hình; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0576307**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-51647

(220) 18/12/2019

(181) 18/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUPER STONE®

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT (VN)
778K/2 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gỗ lát sàn; thủy tinh dùng trong xây dựng; đá ốp lát dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: hàng trang trí nội ngoại thất (bàn, ghế, tủ, kệ), hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, thiết bị sấy khô tay, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, phòng tắm tiện lợi (có thể di chuyển được), phụ kiện bồn tắm, thiết bị hồ bơi (bơm nhiệt hồ bơi, thiết bị lọc nước ở hồ bơi, bộ lọc cát hồ bơi, máy bơm hồ bơi, thanh xả tràn hồ bơi, dây phao hồ bơi), thiết bị nhà bếp (nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp ga, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vi nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, ấm đun nước, bình nước), đồ gỗ, đồ dùng gia đình (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán: đồ gốm sành, sứ, thủy tinh và mây tre lá.

---

(111) **4-0576308**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43174

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

dope

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) RDSTR IP 2 AB (SE)
C/o Ridestore AB, Frihamnen 16A, SE-417 55 Göteborg, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe scutơ trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; tấm che nắng cho mũ bảo hiểm; tấm che bảo vệ mặt; kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết; kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết; kính bảo hộ dùng cho xe scutơ; kính bảo hộ dùng cho thể thao; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính râm; bao/hộp dành cho kính râm; tai nghe.

Nhóm 18: Ô.

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao bao gồm vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết, ván trượt tuyết đơn, ván trượt; miếng đệm bảo vệ khi chơi thể thao; miếng đệm bảo vệ dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn; vật dụng bảo vệ lưng dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao, mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết, mũ bảo hiểm cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết, kính bảo hộ dùng cho xe scutơ, kính bảo hộ dùng cho thể thao, kính râm, tai nghe, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến ô, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(111) **4-0576309**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43258

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

GUARDIAN ECO-GARDEN

(731) DFI INTERNATIONAL BRANDS LIMITED (BM)
Jardine House, 33-35 Reid Street, Hamilton, Bermuda

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất làm sạch gia dụng đa chức năng; chất tẩy dầu, mỡ và chất béo (chất làm sạch bề mặt); nước rửa đồ thủy tinh; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chất tẩy nhờn nhà bếp; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch ống thoát nước; vải tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; chất tẩy rửa dạng bột, dạng rắn và dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và y tế); chất tẩy rửa bình sữa trẻ em; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); mặt nạ làm đẹp; mặt nạ chăm sóc sắc đẹp; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng một lần, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ mắt dạng gel; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa tay; sữa tắm dạng bọt và dạng gel; chế phẩm chăm sóc cơ thể [mỹ phẩm]; mặt nạ cơ thể; chế phẩm chăm sóc da; chất dưỡng ẩm da; chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; sáp thơm bôi tóc (dùng cho mục đích mỹ phẩm); tăm bông, tăm bông đầu tròn, len bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; kem, nước thơm, chất dưỡng ẩm, nước hoa hồng và nước bổ dùng cho mục đích mỹ phẩm;

son môi; son bóng; xà phòng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm lông mày; lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc nhuộm râu; sáp dùng cho râu, ria; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; dầu gội; chế phẩm xả tóc; dầu dưỡng tóc; mặt nạ dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu và chăm sóc tóc dạng gel, dạng xịt, dạng kem và dạng dầu thơm; tẩy da chết da đầu; chế phẩm chăm sóc da đầu; chế phẩm chăm sóc móng tay; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; vải nhám; hương liệu tinh dầu; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm và sữa dưỡng làm rám nắng; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm làm rụng lông; phấn rôm; chế phẩm chăm sóc răng; chất chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước súc miệng; kem đánh răng; sản phẩm làm thơm miệng; chế phẩm để tắm không chứa thuốc; dầu tắm và dưỡng thể; dầu dưỡng cho em bé; kem dưỡng cho em bé; kem chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

---

(111) **4-0576310**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43268

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Vàng, đỏ nâu, đen, trắng.

(731) VŨ THỊ NGỌC (VN)
364/G1 đường Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung vitamin, thực phẩm tăng cường sức khỏe (y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ spa, thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0576311**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43960

(220) 19/10/2022

(181) 19/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.20; 5.13.4; 25.5.25

(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HÀM HÒA (VN)
Thôn Hàm Hòa, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; dưa hấu tươi.

---

(111) **4-0576312**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44011

(220) 20/10/2022

(181) 20/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Seun

(731) LÂM QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Bình phun xịt thuốc trừ sâu; bình xịt thuốc diệt côn trùng [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Miếng xốp dùng cọ rửa bát đĩa; miếng chùi xoong nồi; tăm bông vệ sinh tai; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0576313**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44645

(220) 24/10/2022

(181) 24/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.4.7; 26.7.25

(591) Vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT MŨI TÊN VÀNG (VN)
677/26/5B đường Nguyễn Ảnh Thủ, tổ 41, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế sân khấu biểu diễn; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ thiết kế logo; Dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0576314**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45148

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SMT (VN)
Tầng 6, số 76 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; marketing thông qua người có ảnh hưởng; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; đạo diễn các buổi biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0576315**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45151

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.8; 26.13.25

(591) Da cam, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT SÀI GÒN NEW HOME (VN)
P9-C30 Trần Bạch Đằng, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất nhà; xây dựng công trình nhà ở, cơ quan, nhà máy; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0576316**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45192

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

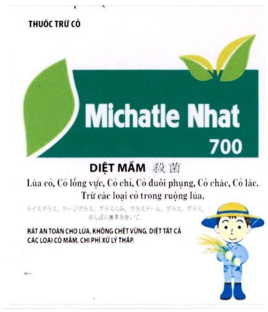

(531) 2.1.13; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0576317**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45202
(181) 27/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/10/2022

(531) 3.7.4; 3.7.24; 5.5.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADELINO (VN)
59A đường tỉnh 830D, ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước ly tâm; máy bơm nước lưu lượng; máy bơm nước tăng áp; máy bơm nước đẩy cao; máy bơm nước đẩy xa; máy bơm nước chân không.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: máy bơm nước ly tâm, máy bơm nước đẩy cao, máy bơm nước đẩy xa, máy bơm nước chân không

---

(111) **4-0576318**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45377
(181) 28/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/10/2022

(531) 11.7.3

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA (VN)
Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc treo bằng kim loại.

Nhóm 20: Mắc quần áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc treo, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn móc treo quần áo bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, mắc quần áo, móc treo quần áo không bằng kim loại, móc treo không bằng kim loại; bán lẻ móc treo quần áo bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, mắc quần áo, móc treo quần án không bằng kim loại, móc treo không bằng kim loại.

---

(111) **4-0576319**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45417

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CÔNG NGHỆ BIOAPH (VN)
Số nhà 08, đường Đồng Bưởi, thôn Mới, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi sinh dùng làm phân bón; chế phẩm sinh học xử lý ao hồ, chuồng trại; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp (trừ chế phẩm dùng để diệt nấm, diệt cỏ, diệt sâu bọ và ký sinh trùng); chế phẩm sinh học dùng để cải tạo đất; chế phẩm vi sinh thúc đẩy sự sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng để diệt khuẩn cho đất; chế phẩm sinh học dùng để diệt trừ sâu bệnh cho cây trồng; chế phẩm sinh học dùng để phòng ngừa và trị bệnh cho vật nuôi; chế phẩm sinh học dùng để diệt nấm gây hại; chế phẩm sinh học dùng để diệt trừ vi khuẩn gây hại.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi được bổ sung chế phẩm sinh học nhằm tăng cường hệ vi sinh có lợi giúp vật nuôi tiêu hóa và hấp thụ dưỡng chất; thức ăn chăn nuôi được ủ lên men làm chín bằng chế phẩm sinh học nhằm tăng dinh dưỡng cho vật nuôi; chế phẩm vỗ béo động vật; thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0576320**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45418

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZHENWU

(731) T-HEAD (SHANGHAI) SEMICONDUCTOR CO., LTD. (CN)
5th Floor, No. 2, Chuan He Road 55, No. 366 Shang Ke Road, Shanghai Free Trade Area, China

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý

dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; phần mềm trò chơi cờ bàn (board game) trên máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi video trên máy tính; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (cpu); risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay, túi đựng chuyên dụng cho máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy

ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3d; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; thiết bị truyền thông kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ tạo và biên tập một danh sách đăng ký các tên miền (dịch vụ máy tính); nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng;dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính và phần mềm trò chơi video; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác

nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm kiểm soát truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và thiết kế trang web cho đăng ký tên miền; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; tất cả thuộc nhóm 42.

---

(111) **4-0576321**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45482

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.7; 26.3.23

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANPHACHEM (VN)
201/1A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phụ gia thực phẩm dùng cho công nghiệp thực phẩm; phụ gia để bảo quản thực phẩm dùng cho công nghiệp thực phẩm (chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm); protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật cho công nghiệp thực phẩm; hóa chất bảo quản thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; muối dùng để bảo quản thực phẩm; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: phụ gia thực phẩm dùng cho công nghiệp thực phẩm, phụ gia để bảo quản thực phẩm dùng cho công nghiệp thực phẩm (chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm), protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm, chất chiết xuất từ thực vật cho công nghiệp thực phẩm, hóa chất bảo quản thực phẩm, vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm, gia vị, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, muối dùng để bảo quản thực phẩm, chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu], tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu].

---

(111) **4-0576322**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45609

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOFTAZ

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh ngọc, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SOFTAZ (VN)
Số 6, ngõ 100 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

---

(111) **4-0576323**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20225

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OFERSOFT

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.8; 26.13.25

(591) Xanh ngọc bích, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIBERTY HOLDINGS (VN)
HA09-SP.03-85, Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp trực tuyến phần mêm máy tính không tải xuống dược; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0576324**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20228

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DK LASHES
Perfect Eyelash Extensions

(531) 2.9.4; 3.7.17; 5.3.13; 25.7.7

(591) Màu hồng, màu đen, màu trắng.

(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)
Số 16 ngõ 105 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất dính để cố định lông mi giả; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0576325**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20229

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TAAA LAND GARDEN (VN)
Khối 7, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thịt bò, gà, heo, tôm, cua, cá các loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống di động; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ quán cà phê; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0576326**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20230

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)
Thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hoa tươi, hoa tự nhiên, cây cảnh, vòng hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí, cây giống, hạt giống, quà lưu niệm, đồ trang trí, bình hoa.

---

(111) **4-0576327**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20237

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANKI

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại.

---

(111) **4-0576328**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20238

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Magiclash

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0576329**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20239

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Magicglue

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0576330**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20246

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.16; 24.7.11; 25.1.6

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển, nâu nhạt.

(731) YLF MARKETING (S) PTE. LTD. (SG)
2 Woodlands Sector 1, #03-10 Woodlands Spectrum 1, Singapore 738068

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la; viên ngậm bọc đường (kẹo viên); mứt kẹo; bánh kẹo không tẩm thuốc; sản phẩm làm từ sô cô la (để làm thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm làm từ ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc, tất cả đều thuộc nhóm 30.

---

(111) **4-0576331**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20247

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, trắng, vàng nâu.

(731) NGUYỄN ANH ĐỨC (VN)
Số 492 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa ảnh; dịch vụ chỉnh sửa video.

---

(111) **4-0576332**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20259

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 26.4.3; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ KIỆN ATI (VN)
145/66/5 Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; tai nghe; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; pin sạc dự phòng; phụ kiện điện thoại trên ô tô như: tẩu sạc, giá đỡ điện thoại.

---

(111) **4-0576333**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20260

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vipassanā

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.11

(591) Nâu đậm, nâu đất, nâu đất nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIAICOM (VN)
Thôn Khánh Thịnh (tại nhà ông Nguyễn Văn Thức), xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, bao gồm hạt lạc, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt đậu nành, hạt đậu đen, hạt đậu xanh; tô chim ăn được; tỏi được bảo quản; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; nho khô; dừa sấy khô; bơ lạc; thịt giả trên cơ sở thực vật; thực phẩm chay có nguồn gốc từ rau củ.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, gạo; bột sắn và bột sắn hột; bột và chế phẩm ngũ cốc; mật ong, hạt cà phê rang; trà thảo mộc; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; sữa ong chúa; tinh bột cho thực phẩm, bao gồm tinh bột nghệ, tinh bột sắn dây; bột đậu; lúa mạch đã xát vỏ; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc.

---

(111) **4-0576334**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20263

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XANH & XANH

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0576335**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20264
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BLUE & GREEN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0576336**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20265
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.16; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.5

(591) Đen, hồng, cam, trắng, hồng nhạt, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, xanh bạc hà.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU THANH NGON HƯNG PHÚ (VN)
Số 93 ấp Phương Thạnh 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576337**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20267

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN DƯ LỰC (VN)
Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm thú y; chất diệt nấm; chế phẩm diệt ký sinh trùng; thuốc xua đuổi.

---

(111) **4-0576338**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20269

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 14.7.1; 15.7.1; 20.1.3; 24.1.1; 26.1.1

(591) màu xanh, đỏ, vàng.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU THANH TRA VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (VN)
Nhà T2, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; Trường mầm non; Trường tiểu học.

---

(111) **4-0576339**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20272

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.1

(731) LÊ THỊ CHI (VN)
B22-10 the Zen Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại và máy tính bảng như: pin; sạc dự phòng; pin dự phòng; tai nghe; ốp bảo vệ; dây sạc

---

(111) **4-0576340**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20273

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

C.B.6 TDH

(731) TẠ DUY HUY (VN)
205/48/60 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho béo cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(111) **4-0576341**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20277

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.18; 24.17.17; 26.1.1

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘC TINH TÚY (VN)
94 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576342**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20281

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RƯỢU NẾP THỦY VÂN SƠN

(731) LÊ THỊ HAY (VN)
273 Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0576343**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20287

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ES500e

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0576344**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20290

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EXOTIC

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ PANDORA VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính để bàn; máy tính xách tay; phần cứng máy vi tính; phần mềm máy vi tính; các thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu trong các lĩnh vực: phần cứng máy tính, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử cầm tay và di động kỹ thuật số, phụ kiện và thiết bị ngoại vi của các sản phẩm này; dịch vụ bán lẻ bao gồm: phần cứng máy tính, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị điện tử gia dụng, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử cầm tay và di động kỹ thuật số, phụ kiện, thiết bị ngoại vi, hộp đựng các thiết bị đó và dịch vụ trưng bày giới thiệu các sản phẩm này; dịch vụ truy xuất dữ liệu trên máy vi tính các sản phẩm văn bản kỹ thuật số, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và video; cung cấp một trang thông tin điện tử có tính năng như một địa điểm họp chợ trực tuyến cho người mua và người bán về các sản phẩm và dịch vụ máy tính.

---

(111) **4-0576345**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20291

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.18; 26.1.1

(591) Da cam, vàng, nâu.

(731) LÊ HỒNG HUY (VN)
Số 29 ngõ 158 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0576346**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20295

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BROCCATO

(731) VINA CONCHA Y TORO S.A. (CL)
Nueva Tajamar 481, Torre Norte, Piso 15, Las Condes, Santiago- Chile

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu vang sủi bọt.

---

(111) **4-0576347**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20298

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

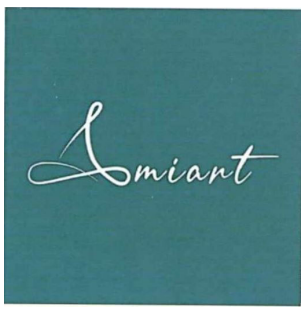

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) HÀ THỊ NHUNG (VN)
302/1 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tranh vẽ nghệ thuật, tranh nghệ thuật phật giáo, tranh phong thủy, tranh ảnh thờ cúng, tượng phật, đá phong thủy, vòng đeo tay, chuỗi tràng hạt bằng gỗ, mặt dây chuyền hình phật, dây đeo có hình tượng phật, vật phẩm lưu niệm.

---

(111) **4-0576348**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20299

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BẢO ĐẠT

(731) NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)
480/3 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn soi dùng đeo trên đầu, siêu nấu thuốc, ấm đun nước, đèn tích điện, bóng đèn tích điện, đèn pin, đèn pin đội đầu.

---

(111) **4-0576349**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20300

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

T3 Bold

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0576350**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20305

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.7.4; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, đỏ đô, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KIMAVINA VIỆT NAM (VN)
33 phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0576351**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20336

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

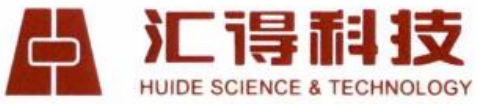

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN BẢO VŨ (VN)
Số 2A, phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Hợp chất hóa học dùng để bịt chỗ rò rỉ; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; thanh chất dẻo bán thành phẩm; ống dẻo, không bằng kim loại; vật liệu không dẫn nhiệt dùng để giữ nhiệt; vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; axetat xeluloz, vật liệu bán thành phẩm; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; sợi đàn hồi không dùng trong ngành dệt; sợi các-bon không dùng trong ngành dệt; cao su thô hoặc bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng trong nông nghiệp; vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt.

Nhóm 18: Da động vật; da giả; các sản phẩm bằng da và giả da như cặp để tài liệu, cặp sách, túi, balô, vali, ví.

Nhóm 25: Giầy da; dép da; thắt lưng da (trang phục); mũ làm bằng da; găng tay làm bằng da (trang phục); quần áo.

---

(111) **4-0576352**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20337

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.16; 5.5.20; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HUYNH ĐỆ (VN)
Số 46A đường 81, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ, thiết bị cầm tay, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc; mua bán nông, lâm sản, động vật sống, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ.

Nhóm 37: Cho thuê máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng; dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0576353**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20338
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BROSCO

(531) 14.7.6; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HUYNH ĐỆ (VN)
Số 46A đường 81, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0576354**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20342
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GẠO TỬ TẾ
từ người nông dân Việt Nam

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1
(591) Vàng kim, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI GẠO NGON (VN)
Số 84 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm: gạo.

---

(111) **4-0576355**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20343
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

N'CIME

(531) 24.3.7; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TNR (VN)
Phòng 102, tầng 1 sảnh khu văn phòng CT4 Vimeco Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; mỹ phẩm; sữa tắm; toner (mỹ phẩm).

Nhóm 35: dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm sau: son môi, mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, nước tẩy trang, kem làm trắng da, nước hoa, dầu gội, dầu xả tóc, tinh dầu tóc, túi xách, đồng hồ, kính mát, thắt lưng da, keo xịt tóc, sáp vuốt tóc, lược, tẩy tế bào chết, kem mắt, serum, kem chống nắng, kem ban ngày, kem ban đêm.

---

(111) **4-0576356**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20355

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI THƯƠNG MẠI PIPAL (VN)
Số 46 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội, sữa tắm, chế phẩm chăm sóc vệ sinh dùng cho người, bánh bao, thịt bò khô, gà khô, cơm cháy, giầy dép, đồng hồ, quần áo, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi-rô, đồ uống có cồn, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ong, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội, sữa tắm, chế phẩm chăm sóc vệ sinh dùng cho người, bánh bao, thịt bò khô, gà khô, cơm cháy, giầy dép, đồng hồ, quần áo, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô, đồ uống có cồn, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và làm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

---

(111) **4-0576357**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20359

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(300) 91103 20/11/2023 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

E-DAY

(731) MINOR POINT TECH LTD (GB)
Dept 3805a - 196 High Road, Wood Green, London, N22 8HH United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò choi máy vi tính được ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống cho máy tính cá nhân và máy chơi trò chơi video hệ console tại nhà; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống để sử dụng trên điện thoại di động và máy vi tính cầm tay; các xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Sách dạng in về hình ảnh minh họa, trò chơi và giải trí; sách viễn tưởng dạng in về nhiều chủ đề; tạp chí xuất bản định kỳ dạng in về hình ảnh minh họa, trò chơi và giải trí; lịch in sẵn; bản in đồ họa; bưu thiếp; văn phòng phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm]; dụng cụ để viết; phiếu giảm giá và thẻ quà tặng không được mã hóa từ tính; đồ trang trí tiệc bằng giấy; giấy gói/bọc quà; thiệp chúc mừng dạng in; thẻ sưu tập dạng in.

Nhóm 25: Quần áo mặc ở phần dưới của cơ thế; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; quần áo mặc ở nhà; quần áo mặc ở phần trên của cơ thể; đồ lót; quần áo ngủ; trang phục hóa trang.

Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; phụ kiện cho nhân vật đồ chơi; công cụ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi nhân vật hành động bằng cơ học; đồ chơi nhân vật hành động bằng điện; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử có bản chất của trò chơi phần mềm; bộ đồ chơi về các mô hình nhân vật hành động; trò chơi xây dựng; đồ chơi xây dựng; đồ chơi điêu khắc mềm; bài lá; trò chơi chơi trong các bữa tiệc

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy vi tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời trò chơi máy vi tính không thể tải xuống; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi điện tủ' trên máy vi tính được cung cấp qua mạng internet; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được.

(111) **4-0576358**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20365

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.3; 26.11.7

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
Tổ 26, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý, điều hành kinh doanh khách sạn; phân phối sản phẩm ocop, cụ thể là: chè (trà), trà hoa vàng, gà tươi (còn sống hoặc qua chế biến).

---

(111) **4-0576359**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20366

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAON
DAON CARE

(531) 24.17.8; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DAON CARE (VN)
234 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, phẫu thuật, nha khoa và thú y; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, phẫu thuật, nha khoa và thú y, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0576360**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20367

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.25; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.12

(591) Tím, trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DAON CARE (VN)
234 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, phẫu thuật, nha khoa và thú y; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, phẫu thuật, nha khoa và thú y, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0576361**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20368

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.5.3; 8.7.5; 11.3.3

(591) Nâu, da, hồng, đỏ, đen, vàng, cam, trắng, xanh.

(731) BÙI QUỐC ĐỊNH (VN)
Tập thể Z191, tổ 2 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao; đồ uống trà có sữa; xôi; xôi xoài.

---

(111) **4-0576362**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20372

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.7.6; 1.7.20; 2.9.1

(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ.

(731) GOH JOO HIN PTE LTD (SG)
8 Gul Ave, Singapore 629652

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Bào ngư, không còn sống; thịt; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây và rau được bảo quản, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm và mỡ có thể ăn được; thực phẩm cá, hoa quả, thú săn, thịt, gia cầm và rau đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thịt lợn thái lát; thịt lợn nướng; ruốc heo; thịt được bảo quản; xúc xích; cá cơm, không còn sống; quả chà là; quả hạch rang, xử lý hoặc đã chế biến; đậu hà lan đã chế biến hoặc đã được bảo quản; cá nướng sa tế; mực nang đã được bảo quản; rong biển đã chế biến; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; nho khô; trái cây đã chế biến; vỏ trái cây; trái cây lát mỏng; trái cây rắc đường; trái cây dầm đường; nấm đã được bảo quản; thịt đã chế biến; thịt đã nấu chín; thịt thái lát; thịt bò thái lát; thịt gà thái lát; thịt cá thái lát; thịt nướng; thịt bò nướng; thịt gà nướng; thịt cá nướng; ruốc; ruốc bò; ruốc gà; ruốc cá; khô heo; thịt lợn nướng; thịt lợn băm nhỏ; thịt lợn xé nhỏ; thịt đóng hộp; thịt ướp muối; thực phẩm làm từ cá; thức ăn chế biến từ cá; cá hồi, không còn sống; cá được bảo quản; cá ướp muối; cá mòi, không còn sống; hành, đã bảo quản; dưa muối; dưa cải bắp; tổ chim ăn được; tổ chim ăn được với đường phèn; nước cốt gà, dùng làm thực phẩm; nước cốt bào ngư dùng làm thực phẩm; sản phẩm sữa; dưa muối đã được bảo quản; chất phết trên cơ sở tỏi, tất cả thuộc nhóm 29.

Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột và ngũ cốc giàu tinh bột trong nhóm 30 và chế phẩm làm từ ngũ cốc, gạo và cháo gạo; cơm pilaf [món ăn được chế biến bao gồm thành phần chính là cơm]; cơm bơ; cơm thập cẩm kiểu Tây Ban Nha paella [món ăn được chế biến bao gồm thành phần chính là cơm]; cơm Ý [risotto]; cơm cà ri khô; cơm chiên; cơm nắm; cơm kiểu Pháp; bánh gạo được phủ lên trên một lớp vỏ làm từ vụn bánh mì, pho mát bào, trứng hoặc bơ; bột mì; bột kem trứng; nhân bánh ngọt, cụ thể là nhân sô cô la; bột nhão; bột làm bánh pudding; kẹo (thực phẩm); mật ong; đường; sô-cô-la; ca cao; kem lạnh; xốt [gia vị]; trà và chất chiết xuất từ trà [đồ uống]; cà phê; chiết xuất cà phê và tinh chất cà phê; giấm; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; đồ gia vị; gia vị; xốt may-on-ne; mì sợi; mì ăn liền; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; cà phê hòa tan uống liền; trà uống liền; hỗn hợp ca cao uống liền; thạch trái cây [dạng kẹo bánh] tất cả thuộc nhóm 30.

Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ép trái cây; nước chanh; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; bột tạo gaz cho đồ uống; nước ép cà chua [đồ uống] và nước [đồ uống]; đồ uống có chứa tổ chim ăn được; đồ uống không chứa cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống, tất cả đều chứa tổ chim ăn được với đường phèn; đồ uống có chứa nước cốt gà; bia, bia ale, bia porter; nước uống có gas; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế; tất cả trong nhóm 32.

(111) **4-0576363**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20376

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP R.M.T (VN)
Tầng 2, 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ tặng thưởng khuyến mại để đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết (dịch vụ quà tặng, dịch vụ chăm sóc khách hàng thường xuyên quan trọng); dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0576364**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20389

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm từ hoa quả.

---

(111) **4-0576365**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20394

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.7; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SUREE & D.SELENE VIỆT NAM (VN)
C2-36.19 tòa C2 Dcapital, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây bằng kim loại quý (đồ trang sức); bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp trưng bày đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

---

(111) **4-0576366**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20395

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng ki bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước sen; vòi bếp (thiết bị vệ sinh); bồn tắm.

Nhóm 20: Gương dùng trong nhà tắm; mắc áo bằng inox.

---

(111) **4-0576367**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20396

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hallstatt

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; van xả nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; vòi bếp (thiết bị vệ sinh); bồn tắm.

Nhóm 20: Gương dùng trong nhà tắm; mắc áo bằng inox.

---

(111) **4-0576368**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20399

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAZEKEN KENDO

(531) 2.1.2; 2.1.8; 4.5.4; 4.5.5; 26.4.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) PHAN MINH TUẤN (VN)
115/2/1, KP1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(111) **4-0576369**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20401

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CETROC

(731) VŨ ĐỨC THIÊM (VN)
Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; lốp ô tô; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0576370**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20403

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAVY

(731) KARRY NEW ENERGY HOLDING CO., LTD. (CN)
14th Building, Science and Technology Industrial Park, No.717 Zhongshan Road (South), Wuhu Hi-Tech Industry Development Zone, Yijiang Area, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ôtô con; nhà xe lưu động; xe ô tô thể thao; ô tô chở khách du lịch; xe tải; toa xe chở hàng (waggon); thân xe ô tô; khung gầm ô tô; lốp ô tô; ô tô buýt; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0576371**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20407

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

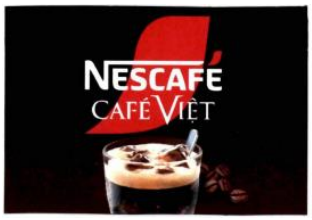

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, nâu, đen, vàng.

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê đá; chất thay thế cà phê; chiết xuất từ chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; chế phẩm trên cơ sở chất thay thế cà phê; rễ rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); cà phê trộn.

---

(111) **4-0576372**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20408

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.13.1; 3.13.24

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T.M.G (VN)
172 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali; túi du lịch; túi xách; ví được làm bằng da hoặc giả da.

Nhóm 25: Quần áo nam nữ; quần áo lót nam nữ; áo khoác ngoài nam nữ; áo mưa; giầy dép các loại; mũ; tất; cà vạt; thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn trùm đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Đồ thêu ren dùng cho các loại trang phục; khóa kéo; khuy móc (cho quần áo); khuy bấm; đồ trang trí không làm bằng kim loại quý (dùng cho các loại trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý, tổ chức và điều hành kinh doanh (nhằm hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh); dịch vụ mua bán hàng may mặc; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại cho mục đích quảng bá và bán sản phẩm.

---

(111) **4-0576373**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20420

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13

(591) Xanh da trời, xanh dương, vàng da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC (VN)
Lô 8-CN18, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi sản phẩm: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576374**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20422
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Luvikidy

(591) Cam đào.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO ĐẠI ĐƯỜNG (VN)
Số 5A, ngõ 58A Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe dành cho em bé; dược phẩm.

---

(111) **4-0576375**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20432
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ PHÂN PHỐI CÚC DƯỠNG (VN)
Tổ 13, ấp Bình Thành, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ lót; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0576376**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20438
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

YALITONG

(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) GONG YUHANG (CN)
No. 95 Station South Road, Kunyang Town, Pingyang County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; pin điện; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0576377**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20439

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EIHODO

(731) WANG, JIANBIN (CN)
Juguantun Village, Xiaozhaozhuang County, Xinhua District, Cangzhou City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bông mút để trang điểm; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; túi đựng đồ trang điểm [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn.

---

(111) **4-0576378**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20440

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Twinkling Star

(731) SHENZHEN BAOCHEN PET PRODUCTS TRADING CO., LTD (CN)
2nd Floor, Building 31, Lianhua Villa Fifth Village, Lianhua Road, Buji Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chế phẩm tắm cho chó [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ rệp dùng cho chó; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm vitamin; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

---

(111) **4-0576379**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20442

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BULANI

(731) GUANGDONG JIAOSHI COSMETICS CO., LTD. (CN)
102, First Floor, Building 1, HB District, Wanyang Zhongchuang City, Guangde Park, Yinghong Town, Yingde City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu dùng cho mục đích làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(111) **4-0576380**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20443

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, cam.

XINYE

(731) PUYANG XINYE SPECIAL GREASE CO., LTD. (CN)
500 meters northwest of Zhangqiao Village, Xinzhuang Town, Fan County, Puyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu truyền nhiệt; dầu nhờn dùng cho dụng cụ chính xác; mỡ công nghiệp; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu mài; dầu hộp số sàn; dầu dùng để làm ẩm; mỡ để bôi trơn; dầu nhẹ.

---

(111) **4-0576381**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20445

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh da trời, tím, hồng, đen.

little INNOSCENTS

(731) HOMART PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
59 Kirby Street, Rydalmere, Nsw 2116, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0576382**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20447

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ataka

(731) WENG ZULIANG (CN)
No.99 Houlin, Xilin Village, Wutang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; áo gilê chống đạn; bộ báo hiệu bằng còi; kính bảo hộ; ắc quy điện.

---

(111) **4-0576383**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20450

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mutakin

(731) WENG ZULIANG (CN)
No.99 Houlin, Xilin Village, Wutang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; áo gilê chống đạn; bộ báo hiệu bằng còi; kính bảo hộ; ắc quy điện.

---

(111) **4-0576384**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20451

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.21; 3.4.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Nâu đỏ, nâu, nâu nhạt, xanh dương, đen, trắng.

(731) CƠ SỞ VĨNH QUANG (VN)
209 Trần Hưng Đạo, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576385**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20452

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DILKID

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DIL PHARMA (VN)
Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước xức tóc không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0576386**

(151) 14/10/2025

Số Quyết định: 237304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20454

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.1

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0576387**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20455
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Teybren

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0576388**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20457
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GROUP

(531) 24.9.1; 26.4.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TTIT GROUP (VN)
Số 21 ngõ 409 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576389**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20463
(220) 10/05/2024
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VẠN CÁT LAND
BẤT ĐỘNG SẢN - ĐƠN GIẢN HƠN

(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.12; 7.1.24; 24.15.7; 26.5.1
(591) Da cam, đỏ cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ BẤT ĐỘNG SẢN GUU REALTOR (VN)
A8-5/29 khu đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0576390**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20464

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 24.9.1

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) TRẦN THỊ THƯƠNG (VN)
Thôn Phú Hưng, xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0576391**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20465

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVI ECO (VN)
47 Bis Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y.

---

(111) **4-0576392**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20466
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ENVICHEM

(220) 10/05/2024

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVI ECO (VN)
47 Bis Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Dung dịch axit clohydric (HCl); natri hypoclorit; chất trao đổi ion [hóa chất]; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất chống đóng cặn; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0576393**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20467
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BÀ TÂM CHÍNH

(220) 10/05/2024

(731) HỘ KINH DOANH ỐC BÀ TÂM (VN)
Tầng trệt, số 227 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ốc.

---

(111) **4-0576394**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20474
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Nhà Sâu

(220) 10/05/2024

(531) 5.3.20

(591) Xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ SÂU (VN)
41 đường 2 (khu đô thị Vạn Phúc), phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán khăn, yếm, chăn mền, quần áo.

---

(111) **4-0576395**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20476

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KINGSTON

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP HƯNG (VN)
Tầng lửng cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

---

(111) **4-0576396**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20483

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

越南安能速运物流公司
VIETNAM ANNENG EXPRESS LOGISTICS COMPANY

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TỐC AN NĂNG (VN)
Tổ 4, khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; vận tải hàng không; vận tải bằng ô tô; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy].

---

(111) **4-0576397**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20491

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOAH

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG SÀI GÒN (VN)
98D Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách.

---

(111) **4-0576398**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20492

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sunfine

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH VALHANCE VINA (VN)
Khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0576399**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20493

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG SÀI GÒN (VN)
98D Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, sách.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0576400**

(151) 14/10/2025
Số Quyết định: 237318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20494

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, vàng.

(731) FUJI SANGYO CO., LTD. (JP)
1301, Tamura-cho, Marugame-shi, Kagawa 763-8603 JAPAN

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; sữa tắm toàn thân; kem tẩy rửa (mỹ phẩm); sữa làm sạch (mỹ phẩm); vải tẩm chất tẩy rửa để lau chùi; mặt nạ mỹ phẩm; tinh dầu ete; mặt nạ làm đẹp da; xà

phòng dạng lỏng (sữa) để rửa tay và mặt; kem dưỡng ẩm; nước thơm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); mặt nạ dùng cho mục đích thẩm mỹ; mặt nạ dưỡng ẩm cho da; xà phòng; nước giặt.

(111) **4-0576401**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42951

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(300) 64510277 10/05/2022 CN
64515185 10/05/2022 CN

(450) 25/11/2025 452

(540)

JINDON

(591) Đen, trắng.

(731) BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN)
Room 222, Floor 2, Building C, No. 18, Kechuang 11 Street, Beijing Economic and Technological Development Zone, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; lập bản thanh toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán đấu giá; marketing mục tiêu; quảng cáo; quảng bá trực tuyến các mạng máy tính và trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê máy đếm tiền; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế. [theo đơn ưu tiên số 64510277, ngày 10/05/2022 tại Trung Quốc].

Nhóm 39: Cho thuê xe lăn; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ đóng chai; dịch vụ điều khiển thiết bị bay dân sự không người lái; dịch vụ lái xe; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; cất giữ hàng hoá; dịch vụ xếp hàng vào kho; cho thuê trang phục lặn; phân phối năng lượng; vận tải; hậu cần vận tải; chuyên chở hàng hoá; cung cấp thông tin vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ định vị gps; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; vận tải bằng đường không; vận hành các cửa kênh; dịch vụ vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển bằng đường ống dẫn. [theo đơn ưu tiên số 64515185, ngày 10/05/2022 tại Trung Quốc].

(111) **4-0576402**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42999
(220) 13/10/2022
(181) 13/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

ALADO

(591) Trắng, đen.
(731) TRƯƠNG VĂN TÂN (VN)
985/39 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), dây nịt, caravat, túi xách, bóp ví, mắt kính.

---

(111) **4-0576403**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43016
(220) 13/10/2022
(181) 13/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

SESIHAIR

(731) PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
Tổ dân phố 3, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Máy duỗi tóc; máy dập xù tóc.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy uốn lọn tóc [máy uốn tóc kỹ thuật số].

---

(111) **4-0576404**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43171
(220) 14/10/2022
(181) 14/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

DOPE

(731) RDSTR IP 2 AB (SE)
c/o Ridestore AB, Frihamnen 16A, SE-417 55 Göteborg, Sweden
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe scutơ trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; tấm che nắng cho mũ bảo hiểm; tấm che bảo vệ mặt; kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết; kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết; kính bảo hộ dùng cho xe scutơ; kính bảo hộ dùng cho thể thao; găng tay bảo

hộ phòng chống tai nạn; kính râm; bao/hộp dành cho kính râm; tai nghe.
Nhóm 18: Ô.

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao bao gồm vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết, ván trượt tuyết đơn, ván trượt; miếng đệm bảo vệ khi chơi thể thao; miếng đệm bảo vệ dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn; vật dụng bảo vệ lưng dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao, mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết, mũ bảo hiểm cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết, kính bảo hộ dùng cho xe scutơ, kính bảo hộ dùng cho thể thao, kính râm, tai nghe, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến ô, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(111) **4-0576405**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43172

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOPE SNOW

(731) RDSTR IP 2 AB (SE)
c/o Ridestore AB, Frihamnen 16A, SE-417 55 Göteborg, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe scutơ trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; tấm che nắng cho mũ bảo hiểm; tấm che bảo vệ mặt; kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết; kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết; kính bảo hộ dùng cho xe scutơ; kính bảo hộ dùng cho thể thao; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính râm; bao/hộp dành cho kính râm; tai nghe.

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao bao gồm vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết, ván trượt tuyết đơn, ván trượt; bao/túi/hộp đựng dùng cho dụng cụ thể thao; miếng đệm bảo vệ khi chơi thể thao; miếng đệm bảo vệ dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn; vật dụng bảo vệ lưng dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao, mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết, mũ bảo hiểm cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết, kính bảo hộ dùng cho xe scutơ, kính bảo hộ dùng cho thể thao, kính râm, tai nghe, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến ô, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(111) **4-0576406**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43173

(220) 14/10/2022

(181) 14/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MONTEC

(731) RDSTR IP 1 AB (SE)
c/o Ridestore AB, Frihamnen 16A, SE-417 55 Göteborg, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe scutơ trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; túi thể thao được thiết kế riêng để chứa mũ bảo hiểm; tấm che nắng cho mũ bảo hiểm; tấm che bảo vệ mặt; kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết; kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết; kính bảo hộ dùng cho xe scutơ; kính bảo hộ dùng cho thể thao; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính râm; bao/hộp dành cho kính râm; tai nghe.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô thể thao; túi đựng bộ dụng cụ nghề [túi rỗng]; ba lô; túi có bánh xe; túi đựng đồ vệ sinh/trang điểm [túi rỗng]; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa; ô.

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao bao gồm vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết, ván trượt tuyết đơn, ván trượt; bao/túi/hộp đựng dùng cho dụng cụ thể thao; bao, ba lô và túi dùng để đựng ván trượt tuyết đôi và ván trượt tuyết đơn; túi đựng dụng cụ trượt tuyết; túi có bánh xe dùng để đựng ván trượt tuyết đôi và ván trượt tuyết đơn; miếng đệm bảo vệ khi chơi thể thao; miếng đệm bảo vệ dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn; vật dụng bảo vệ lưng dùng khi trượt tuyết ván đôi và trượt tuyết ván đơn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mũ bảo hiểm sử dụng trong thể thao, mũ bảo hiểm dùng cho người trượt tuyết, mũ bảo hiểm cho người trượt tuyết bằng ván trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt tuyết, kính bảo hộ dùng cho người trượt ván tuyết, kính bảo hộ dùng cho xe scutơ, kính bảo hộ dùng cho thể thao, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, kính râm, tai nghe, túi xách, ba lô thể thao, túi đựng bộ dụng cụ nghề; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến ba lô, túi đựng đồ vệ sinh/trang điểm, ví bỏ túi, bao để móc chìa khóa, ô, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao à bao/túi/hộp đựng dùng cho dụng cụ thể thao; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0576407**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39260

(220) 21/09/2022

(181) 21/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

OLIGOS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HSD (VN)
Thôn Duyên Linh, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán tã lót.

---

(111) **4-0576408**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39730

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHI

(591) Đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1 Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định);máy lọc nước;bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm

---

(111) **4-0576409**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39732

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHI PLUS

(591) Đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1 cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); máy lọc nước; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm

---

(111) **4-0576410**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39840

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; ruột bút viết; mực bút viết; vật phẩm tẩy xóa.

---

(111) **4-0576411**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40911

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.7.24; 5.7.25

(591) Xanh, đỏ, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY XANH (VN)
13 - 15 Trần Văn Trà, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trái cây tươi, quả tươi, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, trái cây được bảo quản.

---

(111) **4-0576412**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40992

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BRONX COLORS URBAN COSMETICS

(731) AMKA HEALTH & BEAUTY INTERNATIONAL LTD (IE)
20 Harcourt Street Dublin 2 D02 H364, Ireland

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất dùng để giặt (ngoài chế phẩm tẩy trắng); chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(111) **4-0576413**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41024

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4

(731) HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; các chế phẩm có cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0576414**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41041

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

AIR WICK

(731) RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) HYGIENE HOME LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough, Berkshire, SL1 3UH, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; tinh dầu; hương thơm để thắp; trầm hương hình nón; que hương để thắp; túi nhỏ tỏa hương thơm; nước xịt thơm; nước hoa xịt phòng; nước xịt làm tươi mới vải; chế phẩm để xịt thơm hoặc làm thơm không khí; bộ tinh dầu làm thơm để thay thế dùng cho máy phân phối hương thơm trong phòng dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 04: Nến; nến thơm hoặc ướp nước hoa; sáp thơm (ướp nước hoa) tan chảy.

Nhóm 05: Chế phẩm để làm mát không khí; chất làm mát không khí trong xe hơi; chế phẩm để làm sạch không khí; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm mất, ngăn ngừa, ngăn chặn hoặc che mùi hôi; chế phẩm làm mất mùi sử dụng trên thảm, hàng dệt, phụ kiện phòng tắm và trong không khí.

Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ để làm thơm và làm mát không khí; các bộ phận và phụ kiện

cho tất cả các hàng hóa đã nêu.

Nhóm 21: Dụng cụ để làm sạch; bộ phân phối và máy khuếch tán hương thơm phòng; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa đã nêu.

---

(111) **4-0576415**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41611

(220) 05/10/2022

(181) 05/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH FAMALL BIOTECH (VIETNAM) (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, số 52, đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, mặt nạ làm đẹp, xà phòng vệ sinh dạng bánh, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, băng vệ sinh, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, chế phẩm giặt dùng để giặt quần áo, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy đa năng, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy ướt, khăn ướt được tẩm mỹ phẩm, chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài, đồ gia dụng (cụ thể là, nồi, xoong chảo, bát, đĩa. dao, thìa, đũa); quảng cáo.

---

(111) **4-0576416**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41612

(220) 05/10/2022

(181) 05/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH FAMALL BIOTECH (VIETNAM) (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, số 52, đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, mặt nạ làm đẹp, xà phòng vệ sinh dạng bánh, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ

phẩm, chế phẩm đánh răng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, băng vệ sinh, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, chế phẩm giặt dùng để giặt quần áo, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy đa năng, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy ướt, khăn ướt được tẩm mỹ phẩm, chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài, đồ gia dụng (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, thìa, đũa); quảng cáo.

---

(111) **4-0576417**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42010

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG TRẦM ĐẤT QUẢNG (VN)
Lô 54, B2-38 khu đô thị sinh thái Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; trầm hương miếng; trầm hương thanh; bột trầm hương; tinh dầu trầm hương; bột gỗ trầm hương có tác dụng làm thơm, nước xông trầm hương sử dụng cho liệu pháp hương thơm.

Nhóm 14: Vòng đeo tay làm bằng trầm hương (đồ trang sức), vòng cổ làm bằng trầm hương (đồ trang sức); hạt làm từ trầm hương (dùng làm đồ trang sức), khuyên tai làm bằng trầm hương; nhẫn bằng gỗ trầm hương.

---

(111) **4-0576418**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42258

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.1.1; 14.1.2; 26.4.4

(591) Xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN VŨ SƠN TÙNG (VN)
Số 279 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải bộ phận của máy móc; khớp nối ống bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho đường ống; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống.

---

(111) **4-0576419**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42844

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

AKIRA BACK

(731) AKIRA BACK LLC (US)
1696 Tangiers Drive, Henderson, NV 80912 United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Tổ chức tiệc cưới (dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu bistro; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt trước bữa ăn; dịch vụ đặt và giữ chỗ trong nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu vang.

---

(111) **4-0576420**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42870

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROSE SPA
BEAUTY & ACADEMY

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) ĐÀO TUYẾT NHUNG (VN)
Căn 13.01 chung cư Screc II, số 59 đường số 4, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn, chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ; liệu pháp vật lý dùng trong thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0576421**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38171

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bolero-Homestay

(731) LƯU SƠN TÙNG (VN)
Số 30, ngõ 20, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0576422**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38300
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

HÉRISSON

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THU TRANG (VN)
Số 24 ngõ 34A, phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví; vali.

---

(111) **4-0576423**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39027
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

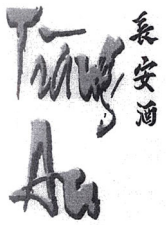

(591) Đen, xám.

(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)
Số 46/102 Trương Hán Siêu, phố Phúc Thái, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo, rượu nếp, rượu khai vị, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán rượu các loại, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0576424**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39474
(220) 05/09/2023
(181) 05/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Mingo

(731) NÔNG THỊ HOA (VN)
286/11/16a đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em.

---

(111) **4-0576425**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39505
(220) 05/09/2023
(181) 05/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.5.1; 18.5.1; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC HTH (VN)
Số 63 ngõ Vườn Cây, thôn Vệ, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: mầm non, tiểu học, trung học, đại học, ngoại ngữ; tư vấn du học; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ dạy nghề.

---

(111) **4-0576426**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39757
(220) 06/09/2023
(181) 06/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 6.7.5; 7.1.12
(591) Đen, trắng, da cam, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN LIPTONS (VN)
50/5 liên khu 8-9, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0576427**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39758
(220) 06/09/2023
(181) 06/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.1.13; 2.1.25
(591) Xanh da trời, đỏ, đen, vàng nhạt, xám, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN LIPTONS (VN)
50/5 Liên khu 8-9, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0576428**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39843

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.9

(731) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho lĩnh vực công nghệ sinh học; phần mềm; phần mềm cho ti vi thông minh (ứng dụng); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm cho kiểm tra thực phẩm; phần mềm cho phân tích thực phẩm; thiết bị chuẩn đoán cho kiểm tra thực phẩm; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho thực phẩm; phần mềm máy tính cho biểu đồ điện tử cho mục đích y tế; phần mềm y tế; phần mềm máy tính chuẩn đoán bệnh cho mục đích y tế; phần mềm máy tính cho thiết bị quản lý trang phục; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho trang phục; phần mềm máy tính để tạo lập cơ sở dữ liệu tìm kiếm thông tin và dữ liệu; phần mềm cho việc tìm và truy hồi thông tin qua mạng máy tính; chương trình máy tính đặc biệt để điều khiển cấp thấp nhiều thiết bị điện tử (firmware); phần mềm kiểm soát chất lượng (không có hàng hóa cung cấp nào liên quan đến lưu trữ, sao lưu, khôi phục dữ liệu và/hoặc các giải pháp lưu trữ dữ liệu).

---

(111) **4-0576429**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39845

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.9

(731) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học thực hiện bằng việc sử dụng cơ sở dữ liệu; duy trì chương trình máy tính để xử lý dữ liệu; viết chương trình máy tính cho các ứng dụng công nghệ sinh học; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ sinh học; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ sinh học; phân tích thành phần thực phẩm; nghiên cứu thực phẩm; dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra và nghiên cứu trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm; lưu trữ các trang web có thông tin y tế; lưu trữ điện tử hồ sơ y tế; lập trình máy tính trong lĩnh vực y tế; dịch vụ máy tính cho quản lý dữ liệu từ xa đối với

các thiết bị chuẩn đoán y tế; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, sức khỏe và dược lý; tư vấn và cung cấp thông tin về giải pháp khoa học, công nghệ hỗ trợ/sử dụng trong lĩnh vực y tế, sức khỏe và dược lý; phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm soát chất lượng (không có dịch vụ nào nêu trên liên quan đến lưu trữ, sao lưu, khôi phục dữ liệu và/hoặc các giải pháp lưu trữ dữ liệu, trong đó cụ thể là: dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và các loại dữ liệu điện tử khác).

---

(111) **4-0576430**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39952

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

STREETS International®
A hospitality and tourism social enterprise initiative

(531) 10.3.4

(591) Cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH STREETS INTERNATIONAL, INC. (VN)
512 Hai Bà Trưng, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0576431**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40059

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

THIÊN LONG

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; bút in 3D; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ cắt bằng điện (dao điện, kéo điện).

Nhóm 11: Quạt điện; quạt gió.

---

(111) **4-0576432**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40195

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀNG HÀ
VỮNG CHẤT LƯỢNG, VƯƠN TẦM CAO

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.11.12; 26.15.15

(591) Cam, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) NGUYỄN TRỊNH HOÀNG HÀ (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, phân phối: hệ thống và thiết bị nấu nướng, bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, phụ kiện cửa bằng kim loại (dùng cho cửa nhôm, cửa kính), phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, ray bi lắp ngăn kéo cho tủ bếp (bằng kim loại), bản lề cánh tủ lắp cho tủ bếp (bằng kim loại), phụ kiện nhà bếp làm bằng kim loại: tủ bếp, giá để xoong nồi lắp cho tủ bếp, giá để gia vị lắp cho tủ bếp, giá cắm dao lắp cho tủ bếp, giá để đồ khô nhiều tầng lắp cho tủ bếp, tủ đựng bát đĩa lắp cho tủ bếp.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0576433**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40293

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LINH SAN
COUTURE

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THỜI TRANG LINH SAN (VN)
553 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh; thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo dạy nghề may; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về

nghề may; tổ chức các chương trình trình diễn thời trang; tổ chức các cuộc thi về thời trang.
Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn thiết kế về thời trang.

---

(111) **4-0576434**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40311
(220) 08/09/2023
(181) 08/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

VẠN LỘC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

---

(111) **4-0576435**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40439
(220) 11/09/2023
(181) 11/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH BEVILI VIỆT NAM (VN)
Số 237 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện tủ bếp (ray, bản lề) bằng kim loại.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng); bếp nấu dùng điện (bếp nướng, bếp lẩu, bếp từ); máy sấy tóc; quạt điện; máy lọc nước; ấm đun nước dùng điện; cây nước nóng lạnh; thiết bị vệ sinh: chậu rửa, sen vòi, thiết bị vệ sinh nhà tắm.

Nhóm 20: Giá xoong nồi; tủ đồ khô; phụ kiện tủ bếp (giá nâng hạ) bằng kim loại.

Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox); bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox); nồi áp suất (nồi hấp) không dùng điện; cây lau nhà; hộp đựng thực phẩm; siêu (ấm) đun nước không dùng điện.

---

(111) **4-0576436**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40732
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

3B Hasan

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0576437**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40733
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Complex-B Hasan

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0576438**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40898
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

DR. NUTTY

(531) 3.11.1; 3.11.3; 26.1.1; 26.1.10
(591) Trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BAZANUT (VN)
Thôn 3, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân (tất cả đã qua chế biến); trái cây đã chế biến; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Ngũ cốc (đã chế biến); cà phê; cacao; trà; mật ong; bánh kẹo.

---

(111) **4-0576439**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40972

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DACOS BEAUTY

(731) HUỲNH THANH ĐỒNG (VN)
Thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng nhằm mục đích làm đẹp (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0576440**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41265

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHUANGYU

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CHUANG YU (VN)
Số 46 đường ĐX68, khu 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước rửa xe (chất tẩy rửa dạng lỏng dùng để rửa xe); chất tẩy rửa vệ sinh nhà cửa (nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy rửa vệ sinh); nước giặt; mỹ phẩm.

Nhóm 11: Quạt điện; quạt thông gió; máy điều hòa.

Nhóm 12: Xe cộ; ô tô điện; xe máy điện; xe đạp điện; xe máy và phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0576441**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41485

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 6.19.5; 6.19.9; 6.19.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, hồng, trắng, đen, vàng, cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HÂN SUNFLOWER (VN)
Số nhà 27 ngõ 254 đường Vĩnh Hưng, tổ 3, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; dưa chuột bao tử; thịt đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; củ hành đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 31: Dưa chuột tươi; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi; gừng, tươi; tỏi tây tươi; đậu lăng tươi; nấm tươi; hành, tươi; khoa tây tươi; quả bí, tươi; cây bí, tươi; nấm cục tươi; nấm tuýp tươi.

---

(111) **4-0576442**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41682

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

COQUN®

(591) Đen, cam

(731) VISUFARMA S.P.A. (IT)
Via Alberto Cadlolo 21, I-00136 Roma, Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 10: Ống nhỏ mắt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật sử dụng trong y tế; thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0576443**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41793

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VuaSmartphone
Nơi Gửi Trọn Niềm Tin

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) DƯƠNG ĐÌNH CẢNH (VN)
Phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; tai nghe; dây treo trang trí điện thoại di động; ốp điện thoại thông minh; phin điện thoại; sạc điện thoại; loa không dây.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

---

(111) **4-0576444**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41867

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HaviKids

(531) 2.9.1; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng nâu, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN NHƯ NGỌC (VN)
Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo cho trẻ em; đồ đi chân cho trẻ em; đồ đội đầu cho trẻ em.

---

(111) **4-0576445**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41880

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FENOFOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và

thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0576446**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42077

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

METHOD
ONLINE GRAPPLING ACADEMY

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.24; 26.4.1; 26.5.1

(731) JINHUAN WANG (CN)
No.53 Luobidong Road, Jiyang District, Sanya City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện thể thao; đào tạo thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện thể thao; cung cấp cơ sở tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0576447**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42741

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

prochoice

(531) 2.9.14; 3.17.0; 5.3.13

(731) TRƯƠNG HÙNG DŨNG (VN)
Ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm dùng cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm khử mùi dùng cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm chải lông không chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0576448**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42816

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HASU KOOK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOÀN CẦU HASU (VN)
Lô J3-1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; các loại hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gia vị nấu ăn; mì gạo; mì sợi; bột mì; bột gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu ăn, các loại hạt đã qua chế biến, gia vị nấu ăn, mì gạo, mì sợi, bột mì, bột gạo, lương thực, thực phẩm.

---

(111) **4-0576449**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43323

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) ĐẶNG ĐÌNH TÚ (VN)
85/2 tổ 2, KP1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu.

---

(111) **4-0576450**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43446

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUKOWA
CHĂM SÓC SỨC KHỎE VIỆT

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.22

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIET - CARE (VN)
Số 3/39E đường Bình Nhâm 09, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước vận hành bằng điện; bộ lọc nước dùng cho gia dụng; thiết bị lọc nước uống; linh kiện máy lọc nước (cụ thể: van nối, dây cấp nước); thiết bị xử lý nước; cột lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước)

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy lọc nước vận hành bằng điện, bộ lọc nước dùng cho gia dụng, thiết bị lọc nước uống, linh kiện máy lọc nước (cụ thể: van nối, dây cấp nước), thiết bị xử lý nước, cột lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước).

---

(111) **4-0576451**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43947

(220) 19/10/2022

(181) 19/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUEEN'S HOLIC

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) OFMOM KOREA COMPANY, LTD. (KR)
14 Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, South Korea (Republic of Korea)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp tư vấn về sản phẩm cho người tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua bưu điện bằng viễn thông; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua và bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ phân phối trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576452**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43470
(220) 28/09/2023
(181) 28/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO PY NEST (VN)
Số nhà 28-BH3, khu Bích Hợp, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã qua chế biến/bảo quản); yến sào; tổ yến (đã qua sơ chế và đóng hộp); yến nguyên liệu (đã qua sơ chế); thực phẩm làm từ yến.

---

(111) **4-0576453**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44167
(220) 02/10/2023
(181) 02/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)
Số 07/27/533, đường Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm giường; gối.

Nhóm 24: Bộ đồ trải giường bằng vải; khăn trải giường; vỏ gối; chăn mền bông; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn tắm.

---

(111) **4-0576454**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44378
(220) 03/10/2023
(181) 03/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.5.3; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TẬP ĐOÀN BẮC Á (TNHH) (VN)
Số 22 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Két sắt; cửa sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ.

Nhóm 20: Tủ; bàn; ghế; giá sách; kệ đỡ bằng gỗ; tủ sắt.

Nhóm 21: Xoong (không dùng điện); nồi (không dùng điện); bát; đĩa; thùng chứa đựng đồ dùng cho gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa.

---

(111) **4-0576455**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44401

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BILAVI GROUP (VN)
21/16 Nguyễn Thiện Thuật, phường 02, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi a; bàn bi-a; găng tay dùng cho trò chơi.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0576456**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44726

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(300) 4281443 01/09/2023 AR
4281444 01/09/2023 AR
4281445 01/09/2023 AR

(450) 25/11/2025 452

(540)

NORD

(731) BEIJING FENGGU COMMERCIAL AND TRADING CO., LTD. (CN)
West Area, 4th Floor, No.11 Zhushikou Street, Dongcheng District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương

tiện chứa dữ liệu ghi sẵn và có thể tải về; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; thiết bị tính toán; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn; thiết bị dập lửa; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính có thể đeo; máy vi tính; máy tính bảng; ứng dụng di động có thể tải về; đồng hồ thông minh; bàn phím máy tính; dụng cụ đo đường; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; cân dùng trong phòng tắm; điện thoại thông minh đeo tay; điện thoại thông minh; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị liên lạc không dây để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; điện thoại thông minh có thể gấp được; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; nút chống bụi cho giắc cắm điện thoại; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; thiết bị thu hình; người máy giám sát an ninh; tai nghe thực tế ảo; vỏ hộp loa; máy ảnh [chụp ảnh]; máy chiếu video; kính viễn vọng; cáp USB; chất bán dẫn; chip điện tử; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa cửa vân tay sinh trắc học; kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; gửi tin nhắn; dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hộp thư thoại; truyền tập tin số; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cho thuê điện thoại thông minh; dịch vụ định vị vị trí địa lý [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế có liên quan; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; thiết kế điện thoại; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; mở khóa điện thoại di động; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ bản đồ; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

(111) **4-0576457**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44832

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MINH ANH LOGIX®

(531) 24.15.1; 24.15.21

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MINH ANH LOGIX (VN)
VP số 3, tầng 25, số 561A, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải trên không; vận tải hàng không; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng đường sắt; đóng gói hàng hoá; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hoá; dịch vụ lưu kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; vận tải đường sông; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê tàu chở hàng; thuê phương tiện vận tải; vận chuyển đồ đạc; vận tải; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; vận tải đường biển; dịch vụ chuyển nhà; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; bao gói hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng sà lan; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan.

---

(111) **4-0576458**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45292

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BS NGUYỄN THỊ VÂN ANH

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Khóm 4, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí).

---

(111) **4-0576459**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45487

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ZOZO ASIA (VN)
55 Đỗ Quang Đẩu, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc (dùng máy lọc nước, máy lọc không khí); màng lọc nước; thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; máy nước nóng lạnh.

---

(111) **4-0576460**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46209

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAMXICAM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576461**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46273

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CIGNA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TOBAPAK (VN)
Lô II-9, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; tẩu hút thuốc; gạt tàn; bật lửa dùng để hút thuốc.

---

(111) **4-0576462**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46337
(181) 13/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/10/2023

(531) 14.5.2; 14.5.21; 14.5.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh ngọc, cam đậm, cam nhạt, vàng, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0576463**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46403
(181) 13/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/10/2023

Seeyes

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0576464**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46578

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOPASS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576465**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46579

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LONGKIDS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576466**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45553

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THU HÀ (VN)
Thôn Thuận Lộc, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0576467**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36868

(220) 07/09/2022

(181) 07/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 7.3.11; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ (VN)
Lô CN3, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, trị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh bao các loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bánh bao các loại); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0576468**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37113

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Cam, vàng, đen, xám, trắng.

(731) TRẦN TIẾN NHÂN (VN)
227/1/15 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0576469**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37245

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.2; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH TTA BEAUTY & COSMETICS (VN)
Officetel TS2.12.01, tầng 12, The Tresor, 39 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; móng giả; miếng dán móng tay nghệ thuật; vật liệu phủ móng dùng trong quá trình tái tạo móng.

---

(111) **4-0576470**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37279

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HỆ NHÔM XF

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) HỘI NHỮNG NHÀ SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH PHỤC VỤ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 - nhà điều hành công ty cổ phần nhôm Việt Pháp - nhà máy nhôm Việt Pháp, lô A2, đường CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; hợp kim của kim loại thường; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin về thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại, quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0576471**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37488

(220) 12/09/2022

(181) 12/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MAISHOES

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1

(731) NGUYỄN PHÚC MINH (VN)
Xóm 1 Dư Xá, xã Hòa Nam, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576472**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37840

(220) 13/09/2022

(181) 13/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 11.3.3

(591) Trắng, đỏ, nâu sữa.

(731) PHẠM DUY THANH (VN)
981 đường 3/2 phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0576473**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38091

(220) 14/09/2022

(181) 14/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

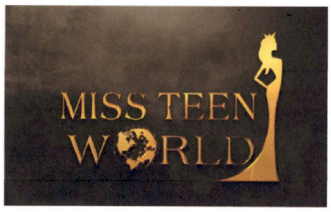

(531) 1.5.1; 2.3.7; 2.3.16

(591) Xám, xám nâu, vàng, vàng đồng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG Q-TALENT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. NISHANT ANAND (IN)
House No.53A, Nil Block, Malviya, New Delhi, India

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, văn hóa và thể thao; dịch vụ tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ tổ chức các cuộc thi thời trang; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ tổ chức các cuộc thi người đẹp, người mẫu.

---

(111) **4-0576474**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38298
(181) 15/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

greeNaqua

(220) 15/09/2022

(531) 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương.
(731) HANAQUA TECH INC. (TW)
5 F., No. 15, Sec. 2, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 11052, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0576475**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38500
(181) 16/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

UNICORN

(220) 16/09/2022

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/15A đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường; xi măng; bột bả trát tường; gạch ngói nung; đá ốp lát; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0576476**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38660
(181) 19/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

84RISING*
Local Brand by Coolmate for Young Generation

(220) 19/09/2022

(531) 24.17.3
(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng, cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576477**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38661

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

84RISING
Local Brand by Coolmate for Young Generation

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng, cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576478**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38700

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

M&M
Communications

(531) 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK M&M (VN)
236/2B Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; tư vấn chiến Iược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; nghiên cứu thị trường; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim, chụp ảnh; dịch vụ thu thanh, thu hình; dịch vụ dựng phim.

Nhóm 42: Thiết kế logo, nhãn hiệu; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ tư vấn thiết kế quảng cáo; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0576479**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39134

(220) 21/09/2022

(181) 21/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 24.15.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRỪ MỐI - KHỬ TRÙNG QUỐC TẾ (VN)
214/41, Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thuốc xịt côn trùng, thuốc diệt côn trùng, hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, chế phẩm và chất để diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt côn trùng, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị, vật tư khử trùng, thuốc khử trùng và thuốc diệt côn trùng, máy móc diệt côn trùng, bạt nhựa PE.

Nhóm 37: Dịch vụ khử trùng Container; dịch vụ khử trùng tàu biển và phương tiện vận tải đường thủy; dịch vụ khử trùng pallet gỗ và các vật chèn lót bằng gỗ; dịch vụ xử lý và ngăn ngừa mối, côn trùng; dịch vụ phòng trừ mối cho các công trình xây dựng; dịch vụ kiểm soát dịch hại cho các nhà hàng, khách sạn, resort.

Nhóm 44: Dịch vụ khử trùng nông sản (trong nông nghiệp, lâm nghiệp, vườn cây); dịch vụ xử lý, kiểm soát côn trùng, sinh vật gây hại (trong nông nghiệp, lâm nghiệp, vườn cây).

---

(111) **4-0576480**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33557

(220) 17/08/2022

(181) 17/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

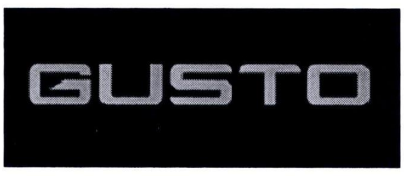

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MẠO HIỂM VIỆT NAM (VN)
440/14 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò bếp nấu ăn, bếp, vỉ nướng [thiết bị nấu nướng], dụng cụ nấu nướng dùng điện, bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp.

(111) **4-0576481**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33900

(220) 18/08/2022

(181) 18/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRÚC ANH

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; phân bón; phân bón thiên nhiên; phân bón hóa học; phân bón hỗn hợp.

Nhóm 05: Vi sinh cho chăn nuôi gia súc gia cầm thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chất bổ sung cho chăn nuôi gia súc gia cầm thủy sản (dùng cho mục đích thú y); thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi (dùng cho mục đích thú y); thuốc thú y; thuốc thủy sản; chế phẩm sinh học (dùng cho mục đích thú y); chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn tôm, cá (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y); thức ăn gia súc có chứa thuốc; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, chất khử trùng, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại.

Nhóm 31: Hạt giống; tôm tươi; tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước, phân bón, phân bón thiên nhiên, phân bón hóa học, phân bón hỗn hợp, vi sinh cho chăn nuôi gia súc gia cầm thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chất bổ sung cho chăn nuôi gia súc gia cầm thủy sản (dùng cho mục đích thú y), thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi (dùng cho mục đích thú y), thuốc thú y, thuốc thủy sản, chế phẩm sinh học (dùng cho mục đích thú y), chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn tôm, cá (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y), thức ăn gia súc có chứa thuốc, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, đồ uống dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, chất khử trùng, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, hạt giống, tôm tươi, tôm giống.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp; dịch vụ chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy hải sản.

(111) **4-0576482**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33970

(220) 19/08/2022

(181) 19/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CIORIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM GBH (VN)
B1-16 Vinhomes Gardenia Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; dầu gội tóc; son môi.

Nhóm 41: Trường đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo; giảng dạy; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ spa; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0576483**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35513

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẠNH PHÚC (VN)
35 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0576484**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35622

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TCY (VN)
STH 18.33 đường 4D + 8C khu đô thị Hà Quang 2, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

---

(111) **4-0576485**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35684

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRENATIV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0576486**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35816

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.2; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT NÉT (VN)
Đường DT35, thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0576487**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46580

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SELATWEEN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576488**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46581

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

EUROTREE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576489**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46582

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TINIGOOD

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576490**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46583

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ESCOZINE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576491**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46584

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

OUTCEF

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576492**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46585

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPISTER

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576493**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46586

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PULINAT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576494**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46587

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

INPULIFE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576495**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46588

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SELAMAX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576496**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46589

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

OUTPLEX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576497**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28016

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3; 1.13.1; 1.17.11; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn; động cơ (không kể loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), mô tơ (không kể loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), thanh truyền của động cơ; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; máy công cụ.

Nhóm 09: Bộ lưu điện; thiết bị điều khiển từ xa; dây và cáp điện; công tắc điện, tủ bảng điều khiển điện; cầu dao tự động (aptomat).

---

(111) **4-0576498**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43532

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AN VIỆT PHARMA (VN)
OV18.3, khu chức năng đô thị Xuân Phương, TDP số 7, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0576499**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43058

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 3.2.9; 3.2.25; 3.7.10; 3.13.1; 3.15.0; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, vàng, cam, hồng, nâu, xanh lá, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Số 7, khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ yến ăn được); yến sào chế biến; thực phẩm chế biến từ tổ yến (yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0576500**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36631

(220) 06/09/2022

(181) 06/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ISUZU

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH PHÁT MOTORS (VN)
Lô G1, đường số 9, khu công nghiệp cơ khí ô tô thành phố Hồ Chí Minh, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; chốt bản lề; lưới thép; bu lông bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại trắng.

Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; lò vi sóng.

Nhóm 22: Vải dầu; vải bạt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; dây cáp không bằng kim loại; thang dây.

---

(111) **4-0576501**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46601

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DONHAF

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576502**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35899

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Air Table

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy làm sạch không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; máy điều hòa không khí.

Nhóm 20: Bàn tích hợp thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0576503**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36630

(220) 06/09/2022

(181) 06/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ISUZU VM

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH PHÁT MOTORS (VN)
Lô G1, đường số 9, khu công nghiệp cơ khí ô tô thành phố Hồ Chí Minh, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; chốt bản lề; lưới thép; bu lông bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại trắng.

Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; lò vi sóng.

Nhóm 22: Vải dầu; vải bạt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; dây cáp không bằng kim loại; thang dây.

(111) **4-0576504**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07147

(220) 07/03/2022

(181) 07/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xám.

(731) NGUYỄN THỊ TÌNH (VN)
Số 128, đường GS3, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê thuốc theo đơn.

---

(111) **4-0576505**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23816

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROBarber's

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11-B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; keo xịt tóc; thuốc uốn tóc; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; dĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 21: Lược chải đầu; lược điện; lược răng to để chải tóc; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải đánh răng; máy tăm nước chạy bằng điện (không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0576506**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06964

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 10.3.7; 25.7.5; 26.1.1; 26.1.5

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CP KHẢI VY (VN)
Tầng 4 Tòa nhà CRYSTAL PALACE 13 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); tổ chức các cuộc thi về văn hóa thể thao; tổ chức và sắp xếp hội thảo chuyên đề; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0576507**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07197

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 13.3.7; 13.3.9

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ MINH UYÊN (VN)
Khu phố 2, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh mì; bánh ngọt; bánh kếp; bột để làm bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: cà phê, trà (chè), bánh mi. bánh ngọt, bánh kếp, bột để làm bánh ngọt.

---

(111) **4-0576508**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07222

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LE BAO BINH
ENTERTAINMENT

(531) 7.3.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.9

(591) Đen, bạc, tím, trắng.

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)
CH 1705 tòa T-TTTMNỞ Hanovid, Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý khách sạn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576509**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07312

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DONELUBE

(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEELUBE VIỆT NAM (VN)
27A Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu.

---

(111) **4-0576510**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07423

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh ngọc, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP GENE (VN)
186-188 Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học dùng để chẩn đoán trong y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho y tế; thuốc thử hóa học để sử dụng trong xét nghiệm gen y tế; chế phẩm vi sinh dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích trong xét nghiệm y tế; thiết bị chẩn đoán tình trạng bệnh dùng cho y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về gen; nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gen; dịch vụ phòng thí nghiệm dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế được dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị cung cấp bởi phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0576511**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07434

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.27; 11.1.18; 11.3.3

(731) TRẦN MINH HOÀNG (VN)
Thôn Tân Hóa 1, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê (các loại dạng: hạt, bột, hòa tan); các sản phẩm bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: các sản phẩm cà phê (các loại dạng: hạt, bột, hòa tan), các sản phẩm bánh kẹo, kem lạnh.

---

(111) **4-0576512**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07445

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) EARTHFOUR SDN. BHD. (MY)
No.1,3,5,7, Jalan Indah 2/18, Taman Universiti Indah, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; dép; giày dùng ở bãi biển; đồ đi chân; tất; ủng cao su [đồ đi chân].

---

(111) **4-0576513**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07449

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH NHU (VN)
Số nhà 17, ngõ 2 phố Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0576514**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07487

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.8; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN TOÀN TIẾN PHÁT (VN)
Lầu 5, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu đường, thủy lợi; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng; dịch vụ thi công trang trí nội - ngoại thất.

---

(111) **4-0576515**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07649

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ, đen, vàng, vàng đồng,da cam, da cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HXC (VN)
số 109 đường Liên Xã, thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Nước lẩu đóng gói: chiết xuất từ thịt dùng làm nước lẩu, chiết xuất từ cá dùng làm nước lẩu, chiết xuất từ rau củ quả dùng làm nước lẩu; nước phở đóng gói.

Nhóm 30: Bột chiên; gia vị; nước xốt dùng cho lẩu (gia vị); hỗn hợp gia vị dùng cho lẩu (gia vị).

---

(111) **4-0576516**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07651

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG PHỤC THỂ THAO ULTIMATE VIỆT NAM (VN)
Lô B2.10 đường Gò Nảy 6, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576517**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07867

(220) 09/03/2023

(181) 09/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỊNH DƯƠNG (VN)
Số nhà F44, đường số 7, khu dân cư văn hóa Tây Đô, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt xe.

---

(111) **4-0576518**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08012

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀNG CỐT THỐNG

(731) HÀ VĂN QUỲNH (VN)
Khối Tân Phong, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bấm huyệt; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0576519**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08035

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ FELIX (VN)
Số 19/12B đường 10, tổ 40, khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; gọi vốn từ cộng đồng; môi giới bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

---

(111) **4-0576520**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08362

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1

(591) Xanh da trời, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VUA BẾP (VN)
Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ bếp gỗ; tủ bếp nhôm; tủ bếp inox (thép không gỉ); tủ bếp nhựa; tủ bếp kính; tủ bếp acrylic; tủ bếp gỗ công nghiệp.

---

(111) **4-0576521**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08426

(220) 14/03/2023

(181) 14/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

THU SPORTS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THU THỂ THAO (VN)
28/1 tầng 1-2-3-4-5 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi đeo ở lưng; túi đựng dụng cụ thể thao; túi xách tay; túi du lịch; túi có bánh xe để đi mua hàng; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; mũ nón thể thao; tất thể thao; quần áo; giày dép.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; vợt dùng để chơi quần vợt hay cầu lông; dụng cụ thể dục thể thao; bóng cho trò chơi; dây căng vợt; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ cổ tay, khuỷu tay dùng trong thể thao; hộp đựng vợt cầu lông hoặc vợt ten-nít; dây quấn dùng cho cán vợt cầu lông hoặc tennis.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm: túi đeo ở lưng, túi đựng dụng cụ thể thao, túi xách tay, túi du lịch, túi có bánh xe để đi mua hàng, ba lô, quân áo thể thao, giày thể thao, mũ nón thê thao, tất thê thao, quần áo, giày dép, thiết bị rèn luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, vợt tennis, vợt cầu lông, dụng cụ thể dục thể thao, bóng cho trò chơi,dây đan vợt, vật dụng bào vệ đầu gối và bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao, hộp đựng vợt cầu lông hoặc vợt ten-nít, dây quấn dùng cho cán vợt cầu lông hoặc tennis, máy đan vợt, mát bắn bóng tennis, ghế matxa; siêu thị bán quần áo và dụng cụ thể dục thể thao; dịch vụ thương

mại gồm thông tin thương mại, nghiên cứu về thương mại, điều tra về thương mại, chi dẫn về thương mại.

Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; câu lạc bộ thể hình; câu lạc bộ cử tạ; dịch vụ bơi lội (hồ bơi); dịch vụ câu lac bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hlnh và sức khoẻ); cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

---

(111) **4-0576522**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08509

(220) 14/03/2023

(181) 14/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROTECC
PURE WATER SYSTEM

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG TRẦN HÙNG (VN)
200 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; phụ kiện cho máy lọc nước.

Nhóm 37: Lắp đặt máy lọc nước; sửa chữa máy lọc nước.

---

(111) **4-0576523**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09392

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOBI WOOD®

(531) 1.15.23; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2; 26.4.9

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOBI VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0576524**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09562

(220) 20/03/2023

(181) 20/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEN HỒNG

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUỲNH DƯ (VN)
Đường tỉnh 833, ấp Bình Điện, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo ruộng rươi (gạo đặc sản); bột gạo lứt; cốm gạo lứt; trà gạo lứt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý phân phối, kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: gạo, gạo ruộng rươi (gạo đặc sản), bột gạo lứt, cốm gạo lứt, trà gạo lứt, gạo nếp, gạo tấm, cám.

---

(111) **4-0576525**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09786

(220) 21/03/2023

(181) 21/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.17.11; 5.7.21; 5.7.23

(591) Xanh lá cây, hồng, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AGRIEX (VN)
Thửa E-3-KCN khu công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả (được sấy khô, hấp, chiên và đông lạnh); sữa tươi.

Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm: rau, củ, quả (được sấy khô, hấp, chiên và đông lạnh), sữa tươi, rau, củ và quả tươi.

---

(111) **4-0576526**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10034

(220) 22/03/2023

(181) 22/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH HUYNCHI (VN)
Căn 1.01, tầng 1, tháp C, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số 1 - Số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0576527**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10372

(220) 23/03/2023

(181) 23/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.13; 4.5.1; 4.5.15; 4.5.21

(731) JOY WING MAU FRUIT TECHNOLOGIES CORPORATION LIMITED (CN)
Joy Wing Mau Binhai Tower, No.170, hangcheng Avenue, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả mọng tươi; quả quýt hồng tươi; quả chanh tươi; quả bưởi tươi; trái cây có múi tươi.

---

(111) **4-0576528**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10454
(181) 24/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/03/2023

(531) 2.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAO LI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 808, tờ bản đồ số 21, ấp Suối Cát, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0576529**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10486
(181) 24/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/03/2023

(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ COCO HẠT (VN)
Số 1563 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Hạt dinh dưỡng đã qua chế biến; quả hạch đã qua chế biến; hạt, đã qua chế biến; trái cây lát mỏng; sản phẩm sữa; trái cây, đã chế biến.

---

(111) **4-0576530**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11116
(181) 28/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/03/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KÉT SẮT VIỆT TIỆP (VN)
Số nhà 4, ngách 63/180/18 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt.

---

(111) **4-0576531**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11225

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 4.3.3

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN - THƯƠNG MẠI- DU LỊCH XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 86, Hưng Đạo Vương, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê.

---

(111) **4-0576532**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11321

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Chela-Mag B6™

(591) Tím, trắng.

(731) OLIMP LABORATORIES SP. Z O.O. (PL)
Pustynia 84F, 39-200 Debica, Poland

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; bột dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(111) **4-0576533**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11445

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TTV (VN)
Số 58 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê; chè (trà).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; xirô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: kem lạnh, cà phê, chè (trà), đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn), nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0576534**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11509

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.7.25

(591) Đen, da cam.

(731) HOÀNG VIỆT LONG (VN)
Thôn La Xuyên, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mua bán quần áo may sẵn, mua bán quần áo lót.

---

(111) **4-0576535**

(151) 15/10/2025

Số Quyết định: 237748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11687

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.12; 26.4.18

(591) Vàng đồng, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC AN GIA LÂM ĐỒNG (VN)
206 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật, sân khấu ca nhạc; tổ chức các buổi biểu diễn trực tiếp về ca nhạc.

---

(111) **4-0576536**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11784

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(591) Đỏ đô, màu be.

(731) LÊ THỊ HIỆP (VN)
Số 762 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón cây trồng.

Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; thủy sản đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; các loại hạt đã qua sơ chế và chế biến; thịt đã qua chế biến; dầu thực vật; bơ thực vật; mỡ động vật; trứng gia cầm (trứng tươi và trứng đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bột thực phẩm; các sản phẩm chế biến từ bột thực phẩm; miến; ngũ cốc; gia vị; bánh các loại; bánh đa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; các loại hạt (tươi và chưa qua chế biến); thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn cho thuỷ hải sản; động vật còn sống; gia cầm còn sống; thủy hải sản còn sống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống có cồn chứa rau quả; đồ uống có cồn chiết xuất từ củ; đồ uống có cồn chiết xuất từ thực vật; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch, hoạt động mua bán thương mại điện tử trên website; xuất nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; đại lý, mua bán các sản phẩm sau: rau củ quả đã qua chế biến, thủy sản đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, các loại hạt đã qua sơ chế và chế biến, thịt đã qua chế biến, dầu thực vật, bơ thực vật, mỡ động vật, trứng gia cầm (trứng tươi và trứng đã qua chế biến), bột và các sản phẩm làm từ bột, ngũ cốc, bột thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ bột thực phẩm, miến, bánh đa, các loại bánh làm từ bột gạo, bột mì và bột nếp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và các loại hạt và rau củ quả và các loại bột và các loại sữa, rau củ quả tươi, các loại hạt, thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn cho thuỷ hải sản, nước sinh tố, nước ép trái cây, rượu, đồ uống có cồn trừ bia, đồ uống có cồn chứa rau quả, đồ uống có cồn chiết xuất từ củ, đồ uống có cồn chiết xuất từ thực vật, đồ uống hoa quả có cồn, phân bón, động vật còn sống, gia cầm còn sống, thủy hải sản còn sống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi và tạo giống gia súc, gia cầm; trồng rau, cây ăn quả và cây công nghiệp.

(111) **4-0576537**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12178

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19

(591) Vàng cam, trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty luật TNHH quốc tế Nguyễn và cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, rau, củ đã qua chế biến; chà bông; khô bò; khô gà; khô hải sản; trái cây sấy.

Nhóm 30: Bánh tráng; cơm cháy chà bông.

---

(111) **4-0576538**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12284

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

THIENLONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; màu nước sử dụng trong nghệ thuật; sơn dầu sử dụng trong nghệ thuật; sơn màu acrylic sử dụng trong nghệ thuật; màu poster (màu bột trộn keo) được sử dụng trong nghệ thuật; bột màu (chất màu).

Nhóm 09: Các dụng cụ thí nghiệm vật lý, hóa học; đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; phụ kiện của hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; giấy dùng trong văn phòng và học tập; keo (hồ) dính dùng trong văn phòng và gia dụng; vật phẩm tẩy xóa; dụng cụ học sinh; dây chun dùng cho văn phòng.

Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp học sinh; ví; ba lô; ô (dù).

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 35: Mua bán mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, màu nước sử dụng trong nghệ thuật, sơn dầu sử dụng trong nghệ thuật, sơn màu acrylic sử dụng trong nghệ thuật, màu poster (màu bột trộn keo) được sử dụng trong nghệ thuật, bột màu (chất màu), các dụng cụ thí nghiệm vật lý, hóa học, đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm, hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp, phụ kiện của hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng và gia dụng, vật phẩm tẩy xóa, dụng cụ học sinh, vali, túi xách, cặp học sinh, ví, ba lô, ô (dù), đồ chơi, mô hình đồ chơi, đồ chơi lắp ghép, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em), đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; cung cấp tin kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0576539**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12306

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MultiActive

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO PHARMALIFE GLOBAL (VN)
Số nhà 6, ngách b3, ngõ 7, tổ dân phố 14, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dành cho người; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576540**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12754

(220) 05/04/2023

(181) 05/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOMBE

(731) NGUYỄN BÍCH THẢO (VN)
Số 10 Khúc Hạo, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0576541**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12786

(220) 05/04/2023

(181) 05/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) LÊ QUANG KIỆM (VN)
Thôn Thạch Tổ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0576542**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12957

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.5; 24.17.8

(591) Xanh dương, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾT NỐI (VN)
VP 7.03 tầng 7, tòa nhà ST Morits, số 1014 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

---

(111) **4-0576543**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12974

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CUỘC SỐNG (VN)
Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt, thịt đã chế biến, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt xông khói, xúc xích, thịt muối (bò, gà, vịt, lợn, cá), chân giò muối, bắp bò muối, chân giò heo muối, tai heo muối, chân giò xông khói, thăn heo xông khói, ba chỉ xông khói, lườn vịt xông khói, đùi vịt xông khói, lõi rùa bò xông khói, vịt nguyên con xông khói, vịt quay, heo quay, nước thịt nấu đông, thịt cắt lát, thịt khô, lát thịt sấy khô, thịt bò đã chế biến, thịt đông lạnh, thịt bò khô, thịt rán, hải sản chế biến sẵn, trứng, thực phẩm chế biến từ rau củ, gia vị, nước giải khát, rau củ quả tươi, dầu có thể ăn được, dầu vừng.

---

(111) **4-0576544**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12975

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CUỘC SỐNG (VN)
Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt, thịt đã chế biến, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt xông khói, xúc xích, thịt muối (bò, gà, vịt, lợn, cá), chân giò muối, bắp bò muối, chân giò heo muối, tai heo muối, chân giò xông khói, thăn heo xông khói, ba chỉ xông khói, lườn vịt xông khói, đùi vịt xông khói, lõi rùa bò xông khói, vịt nguyên con xông khói, vịt quay, heo quay, nước thịt nấu đông, thịt cắt lát, thịt khô, lát thịt sấy khô, thịt bò đã chế biến, thịt đông lạnh, thịt bò khô, thịt rán, hải sản chế biến sẵn, trứng, thực phẩm chế biến từ rau củ, gia vị, nước giải khát, rau củ quả tươi, dầu có thể ăn được, dầu vừng.

---

(111) **4-0576545**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13215

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

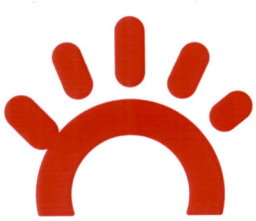

(531) 1.3.1; 26.2.7; 26.4.9

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KOOCHI (VN)
Số 62 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Đất nặn học sinh; màu vẽ; hộp bút màu vẽ; bút; văn phòng phẩm học.

---

(111) **4-0576546**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13251

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATR

(731) HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Room 201, 301, 401, Building B, Anluo Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy và thiết bị đóng gói hàng; băng tải [máy móc]; băng tải; đai truyền cho băng tải; thiết bị nâng hàng; máy nâng chuyển; thiết bị nâng để làm việc trên không và thiết bị nâng di động để làm việc trên không; thang máy cơ khí và thang máy thủy lực; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ nguyên liệu, cụ thể là máy xếp hàng lên tấm nâng hàng (pallet), máy nâng chuyển hàng hóa lên cao, máy phân phối tấm nâng hàng (pallet) tự động và máy phân phối tấm trượt tự động; bệ máy; bàn nâng thủy lực và bàn được thiết kế đặc biệt để giữ máy móc chạy bằng điện; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy phân loại hàng tiêu dùng và loại bỏ vật liệu không phù hợp dùng trong công nghiệp; máy sàng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy xếp chồng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; máy xếp dỡ hàng hóa; thiết bị nâng; thiết bị vận hành thang máy; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; ổ bi [bộ phận của máy móc]; giá đỡ ổ trục cho máy móc; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0576547**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13406

(220) 10/04/2023

(181) 10/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)
163 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, mật ong, bánh kẹo.

---

(111) **4-0576548**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13861

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.3; 26.3.23; 26.4.1; 26.5.1

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI AN (VN)
KCN Đại An, Km 51, QL 5, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa: lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, xây dựng cảnh quan cứng (lối đi, tường), dịch vụ dọn phòng; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0576549**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46602

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PENESTER

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576550**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46603

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROMELAIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576551**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46604

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOSHARK

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576552**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46605

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPULIGIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0576553**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46692

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEDICOS
BEAUTY & HEALTHY

(531) 1.15.23; 2.3.1; 26.3.1

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC TẾ VIỆT HÀN (VN)
5 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0576554**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46840

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BONETTI

(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; tất cả không phải là bộ phận của máy.

---

(111) **4-0576555**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46896

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.2.1; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEGAL UNITED LAW (VN)
137 (tầng 1) đường số 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; nghiên cứu pháp luật; li xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0576556**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47263

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.15

(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, ghi, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TOHA (VN)
Tổ 1, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật.

---

(111) **4-0576557**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47264

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.15

(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, ghi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TOHA (VN)
Tổ 1, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật.

---

(111) **4-0576558**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47464

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.7; 3.4.24; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KMF HÀ NỘI (VN)
Số 11, ngõ 106, đường Cầu Giấy, tổ 12, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ thủ công mỹ nghệ, quà tặng lưu niệm, đồ trang trí tiệc sinh nhật, tiệc giao lưu gặp mặt.

---

(111) **4-0576559**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47549

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CHÂU BÍCH NGUYỆT (VN)
158/C6 Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: sữa tắm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, nước hoa, xà bông, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0576560**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47563

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CP - TẬP ĐOÀN THAIGROUP (VN)
Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; thăm dò dư luận; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; cho thuê phòng ở.

---

(111) **4-0576561**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47622

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(300) 018865738 21/04/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

near HORIZON

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.3.2; 26.3.23

(731) NEAR STIFTUNG (CH)
Chamerstrasse 12 C, CH-6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được cho phép tạo các ứng đụng phần mềm phi tập trung được triển khai sử dụng công nghệ chuỗi khối; phần mềm máy tính tải xuống được cho phép tạo các ứng dụng phần mềm được triển khai sử dụng công nghệ chuỗi khối; phần mềm ứng dụng máy tính tải xuống được cho các nền tảng dựa trên chuỗi khối; ấn phẩm điện tử tải xuống được trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối; khóa mật mà tải xuống được để nhận và chi tiêu tiền mã hóa (tiền điện tử); phần mềm máy tính để tạo chuỗi khối; Phần mềm cho công nghệ chuỗi khối; phần mềm máy tính cho chuỗi khối; Phần mềm máy tính cho tiền mã hóa (tiền điện tử), phần mềm máy tính cho tài sản kỹ thuật số.

Nhóm 35: Dịch vụ trung tâm khởi nghiệp, cụ thể là cung cấp tư vấn kinh doanh chuyên sâu trong lĩnh vực chiến lược tăng trưởng kinh doanh, quy trình đổi mới và tăng trưởng và quản lý nhân tài cho các công ty mới nổi và công ty khởi nghiệp.

Nhóm 38: Truy cập vào các nền tảng internet; các hoạt động viễn thông qua các nền tảng và cổng thông tin trên mạng internet và các phương tiện khác.

Nhóm 41: Đào tạo, đào tạo nâng cao, cụ thể là thu xếp, tiên hành và tổ chức hội nghị chuyên đề, thu xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo, tổ chức các diễn đàn, tiến hành các diễn đàn, sắp xếp diễn đàn, thu xếp, tổ chức và thực hiện các bài giảng, thu xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo học thuật liên quan đến các lĩnh vực sau: công nghệ chuỗi khối; đào tạo liên quan đến các lĩnh vực sau: công nghệ chuỗi khối; các ấn phẩm điện tử không tải xuống được trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối; dịch vụ xuất bản liên quan đến các lĩnh vực sau: công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép tạo các ứng dụng phần mềm được triển khai sử dụng công nghệ chuỗi khối; thiết kế phần mềm máy tính cho ngành công nghiệp chuỗi khối, ngành công nghiệp tiền mã hóa (tiền điện tử) và ngành công nghiệp tải sản số; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có nền tảng phần mềm máy tính phi tập trung, khả năng lưu trữ và các phép tính có thể mở rộng và khả năng sử dụng và vận hành các

ứng dụng phần mềm phi tập trung; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) với công nghệ chuỗi khối; Thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối, cụ thể là tạo các ứng dụng phần mềm; cung cấp nền tảng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để phát triển, xây dựng và vận hành các ứng dụng phân tán.

---

(111) **4-0576562**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47689

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SINFATA

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuõc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt đông vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0576563**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47756

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATOTO

(731) SHENZHEN AOTULE DIANZIKEJI CO., LTD (CN)
3B-1204, Tiananyungu, Bantian St, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng bá; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bố trí sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dung cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường và phân tích thị trường; nghiên cứu marketing; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; marketing.

---

(111) **4-0576564**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47901

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO MINH KHANG (VN)
118/188 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; quần áo may sẵn; mũ; giầy thể thao; giầy tập thể dục.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: quần áo thể dục, quần áo may sẵn, mũ, giầy thể thao, giầy tập thể dục.

---

(111) **4-0576565**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48280

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.4.1; 3.17.0

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THÁI PHẠM (VN)
Số 9 đường số 9A, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy trực tuyến (online) về đầu tư chứng khoán; khóa học trực tuyến về đầu tư chứng khoán (đào tạo); huấn luyện (đào tạo) về đầu tư chứng khoán; giảng dạy về đầu tư chứng khoán; khóa đào tạo từ xa về đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0576566**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48357

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LVE KOREA INC. (KR)
2F, 14, Donggyo-ro 23-gil, Mapo-gu, Seoul, 03992, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; miếng bông tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc dùng cho cá nhân; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân, không chứa thuốc; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng và miệng.

---

(111) **4-0576567**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48369

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.3.14

(731) NGUYỄN HỮU HOÀNG BẢO (VN)
54A đường Làng Tăng Phú, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần áo lót; quần áo; áo nịt ngực; quần áo may sẵn; bộ quần áo tắm.

---

(111) **4-0576568**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48860

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.7.6; 1.7.19

(591) Tím, cam

(731) PHẠM PHƯƠNG ANH (VN)
145 Lý Thái Tổ, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; giày; quần áo trẻ em [quần áo thời trang].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo thời trang công sở, đồng phục, giày, quần áo thời trang trẻ em.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; dịch vụ thử nghiệm vật liệu (cụ thể là thư nghiệm vải).

---

(111) **4-0576569**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48884
(181) 27/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/10/2023

(531) 26.11.8
(591) Màu cam nhạt, màu cam đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH AIRTRADING (VN)
316/2 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính cường lực dán điện thoại; bao da điện thoại; ốp lưng điện thoại; miếng dán màn hình điện thoại: ốp lưng điện thoại: củ sạc điện thoại: cáp sạc điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: kính cường lực dán điện thoại, bao da điện thoại, ốp lưng điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, ốp lưng điện thoại, củ sạc điện thoại, cáp sạc diện thoại.

---

(111) **4-0576570**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14175
(181) 13/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

TOMMY &JACKY

(220) 13/04/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
47/12 Đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0576571**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14406
(181) 14/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/04/2023

(531) 1.13.15
(591) Nâu sáng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CINDEL TOX (VN)
156 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Dược mỹ phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576572**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14407

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cindelcare

(591) Nâu sáng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CINDEL TOX (VN)
156 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Dược mỹ phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576573**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14530

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

COSMURA

(731) KWON, YONG SOO (KR)
2F, Yuan Building, 10, Bongeunsa-ro 84-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06163, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa/nước thom cô- lô-nhơ; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm chức năng; dịch vụ đại lý bán đồ trang điểm; dịch vụ đại lý bán chế phẩm mỹ phẩm dùng chăm sóc toàn thân; dịch vụ đại lý bán chế phẩm sơn móng/làm bóng móng và chế phẩm tẩy sạch sơn móng; dịch vụ đại lý bán nước hoa và nước thơm cô-lô-nhơ; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576574**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14670

(220) 17/04/2023

(181) 17/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOREQAZIM

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH KIỀU THỊ MỘNG THU (VN)
Sạp 21C chợ Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0576575**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14947

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hương chay

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đất và trắng.

(731) ĐINH PHƯƠNG TÂN (VN)
22 đường số 9, KDC số 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, đạm đậu nành (tinh chất đậu nành); dầu dùng cho thực phẩm; rau, quả đã được bảo quản và chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột mì; bột đậu tương; bột gạo dùng trong mục đích nấu nướng; đồ gia vị; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay các loại, các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, cụ thể là ngũ cốc, trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây, rau củ tươi, đã qua chế biến, bảo quản, hạt điều, hạt tiêu, cà phê, cacao, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột; quảng cáo, tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0576576**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15464
(181) 20/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

ENEXTATOP

(220) 20/04/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ LIÊN VIỆT (VN)
402, Trần Văn Giàu, KP8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

---

(111) **4-0576577**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15498
(181) 20/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

QUARTORIGO

(220) 20/04/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.13.25

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH PHÚC ANH
(VN)
182B Trần Bình Trọng, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), loa dùng cho xe hơi, thiết bị và máy âm thanh dùng cho xe hơi, thiết bị điện tử, thiết bị định vị, linh kiện điện tử viễn thông.

---

(111) **4-0576578**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16130
(181) 24/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

HeFa

(220) 24/04/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEFA (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng được sử dụng cho việc giảm cân; ngũ cốc giảm cân lợi sữa, ngũ cốc tăng cân lợi sữa, ngũ cốc lợi sữa (tất cả sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khoẻ).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc lợi sữa, bột ngũ cốc ăn kiêng (tất cả sử dụng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0576579**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16161

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.12; 3.9.24; 4.5.15; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, xanh dương nhạt, vàng, đen, hồng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576580**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16163

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.10; 3.9.24; 4.5.15; 19.13.21; 24.15.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576581**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16278

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BASIC
BY TAN HA

(591) Xanh lam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC TÂN HÀ (VN)
Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bảng viết; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, đồ dùng dạy và học như: bảng, phấn, giấy kéo, túi, cặp, vở, sách, bút, hộp màu, đất nặn.

---

(111) **4-0576582**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16302

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Everything for Healthy Heart
DARMIN COFFEE

(531) 1.3.1; 2.1.13; 2.1.16; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 6.19.9; 15.1.22; 25.12.1; 26.1.2; 26.11.3

(731) PHẠM LÊ QUANG (VN)
Thôn Kẻ Đọng, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hạt mắc ca, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; mật ong.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây sấy khô, trái cây sấy dẻo, cà phê, trà, ca cao, mắc ca, mật ong.

---

(111) **4-0576583**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16337

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(300) 018823415 17/01/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

ENPHILBRAY

(731) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh tim mạch và các bệnh về hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị ung thư, huyết khối, và các bệnh về đường hô hấp; chế phẩm dược để điều trị các bệnh hiếm gặp, đặc biệt là chứng rối loạn dự trữ tiêu thể (lyzôxôm) và bệnh thận đa nang di truyền gen trội nhiễm sắc thể thường; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh truyền nhiễm, cụ thể là các bệnh nhiễm trùng do virút và vi khuẩn.

---

(111) **4-0576584**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16338

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(300) 018823417 17/01/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

IRFILBRAY

(731) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh tim mạch và các bệnh về hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị ung thư, huyết khối, và các bệnh về đường hô hấp; chế phẩm dược để điều trị các bệnh hiếm gặp, đặc biệt là chứng rối loạn dự trữ tiêu thể (lyzôxôm) và bệnh thận đa nang di truyền gen trội nhiễm sắc thể thường; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh truyền nhiễm, cụ thể là các bệnh nhiễm trùng do virút và vi khuẩn.

---

(111) **4-0576585**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16339

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(300) 018823419 17/01/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITFILBRAY

(731) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh tim mạch và các bệnh về hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị ung thư, huyết khối, và các bệnh về đường hô hấp; chế phẩm dược để điều trị các bệnh hiếm gặp, đặc biệt là chứng rối loạn dự trữ tiêu thể (lyzôxôm) và bệnh thận đa nang di truyền gen trội nhiễm sắc thể thường; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh truyền nhiễm, cụ thể là các bệnh nhiễm trùng do virút và vi khuẩn.

---

(111) **4-0576586**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49092
(181) 30/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/10/2023

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) KHUẤT BÁ SƠN TÙNG (VN)
28 phố Cổng Ô, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; liệu pháp giác hơi; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; xoa bóp.

---

(111) **4-0576587**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49525
(181) 31/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Emcer

(220) 31/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TGT (VN)
LK.22 - N004 khu dịch vụ LK.16, 17, 18AB Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa bằng vân tay (khóa điện); khóa từ (khóa điện); khóa điện tử.

Nhóm 11: Bếp điện; bếp từ; bếp ga; máy hút mùi; máy lọc nước.

Nhóm 19: Ngói (không làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0576588**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49797
(181) 02/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

REVOLT

(220) 02/11/2023

(531) 1.15.3
(591) Xanh đậm, trắng, xám.
(731) ALLALLOY PTE. LTD (SG)
10 Tuas Link Singapore postal code 638594
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn, điện; máy cắt; điện cực cho máy hàn; bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc]; thiết bị hàn laser; robot hàn.

Nhóm 08: Đá mài [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài [dụng cụ cầm tay]; đá mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; bánh xe cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài mòn [dụng cụ cầm tay]; bánh xe mài mòn [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn.

---

(111) **4-0576589**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49970

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSUZO

(731) KABUSHIKI KAISHA DONQ (DOING BUSINESS AS DONQ CO., LTD.) (JP)
10-19, Sannomiya-cho, 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt làm từ khoai tây; bánh nướng làm từ khoai tây; bánh kẹo làm từ khoai tây; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh kếp làm từ khoai tây.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống bao gồm cả rượu; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn túi và túi xách; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn các vật dụng cá nhân, cụ thể là khăn tắm, khăn tay, quạt cầm tay và quạt gấp, nịt bít tất, thắt lưng quần áo, dây đeo quần áo, băng đeo quanh cánh tay, đồ trang trí cá nhân, phù hiệu đeo và khóa đeo, đồ trang trí tóc, khuy măng sét, khuy, móng tay giả và lông mi giả, hộp cạo râu, bộ làm móng chân, bộ làm móng tay, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dụng cụ trang điểm và vệ sinh (trừ "bàn chải điện"), ô và dù, gậy chống đi bộ và gậy chống; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn dụng cụ có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay, vật liệu kim loại; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn dụng cụ vệ sinh, dụng cụ rửa bát; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn ấn phẩm.

---

(111) **4-0576590**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50174

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NỘI THẤT GỖ
AN MINH

(531) 24.15.21; 26.3.23

(591) Xám, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GỖ AN MINH (VN)
Nhà ông Đặng Văn Toàn, xóm Tràng Sơn, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gỗ (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0576591**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50420

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH MART (VN)
Tổ 5, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Siêu thị mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, thực phẩm tươi sống đã qua sơ chế (thịt, cá, tôm), giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, hải sản tươi sống, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0576592**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50687

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

QueenUp

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp như: cây dược liệu tươi; trái cây tươi; hạt (ngũ cốc); hạt giống thực vật; thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0576593**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51109
(181) 09/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 09/11/2023

(531) 1.5.1; 3.7.17; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU KỸ THUẬT MINH ANH (VN)
Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vòng bằng cao su; gioăng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp, vòng bằng cao su, gioăng cao su, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

---

(111) **4-0576594**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51115
(181) 09/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 09/11/2023

(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.2
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG ĐẠI PHÁT (VN)
144/46 đường Thống Nhất, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(111) **4-0576595**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51147
(181) 09/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

hillstay

(220) 09/11/2023

(731) ĐINH THỊ QUỲNH (VN)
105 ngõ 13 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [Khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0576596**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03435

(220) 07/02/2020

(181) 07/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.17.11; 15.7.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TAM LONG (VN)
Lô diện tích 2.704 m2, thôn Kìm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH Tuệ Lâm (TUE LAM LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bơm chân không [máy móc]; robot công nghiệp; máy xếp dỡ tự động; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy đúc; máy nghiền đập.

---

(111) **4-0576597**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01244

(220) 10/01/2020

(181) 10/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

sh power

(731) SOOSAN INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
47, Cheonilgo 3-gil, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho công ty thương mại và công ty dịch vụ; trung gian thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin bất động sản liên quan đến xây dựng hoặc đất đai; cho thuê tòa nhà ngắn hạn và dài hạn; cho thuê nhà máy [bất động sản]; tài chính thương mại; cấp vốn phát triển bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua, bán bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến cho thuê bất động sản; đại lý môi giới cho thuê đất đai; dàn xếp hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê tòa nhà; cho thuê mặt bằng công nghiệp [bất động sản]; thu tiền thuê nhà và bất động sản; môi giới tín chỉ các-bon; cho thuê đất.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất năng lượng thay thế; bảo dưỡng máy phát điện; lắp đặt máy phát điện cho người khác; lắp đặt máy và thiết bị sản xuất điện năng; sửa chữa và

bảo dưỡng máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng máy và thiết bị sản xuất điện năng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy sản xuất điện năng; kiểm tra máy phát điện nhằm mục đích bảo dưỡng; bảo dưỡng máy và thiết bị sản xuất điện năng; vận hành máy phát điện nhằm mục đích sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt; xây dựng nhà máy điện; xây dựng và sửa chữa nhà máy sản xuất điện năng; xây dựng nhà máy sản xuất năng lượng tái tạo mới gồm cả điện mặt trời và điện gió; xây dựng nhà máy sản xuất năng lượng tái tạo mới; lắp đặt hệ thống sản xuất điện bằng quang điện; sửa chữa nhà máy điện mặt trời; lắp đặt cơ sở hạ tầng nhà máy điện gió; xây dựng lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng, bảo trì và tháo dỡ trang trại điện gió; bảo trì tua bin gió.

Nhóm 39: Cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê nhà kho.

Nhóm 40: Cho thuê máy phát điện; sản xuất điện năng; cho thuê máy và thiết bị sản xuất điện năng; sản xuất điện mặt trời thông qua các nhà máy và thiết bị sản xuất điện bằng quang điện; sản xuất điện bằng phương pháp quang điện; sản xuất điện từ quang năng.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật công nghệ trong lĩnh vực xây dựng nhà máy; thiết kế máy và thiết bị; thiết kế máy phát điện; ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành nhà máy điện; kiểm tra không phá hủy (ứng dụng phương pháp vật lý để kiểm tra phát hiện khuyết tật bên trong hoặc bề mặt vật liệu, máy móc mà không ảnh hưởng đến tính khả dụng của chúng); kiểm tra chất lượng thiết bị phòng cháy chữa cháy; khảo sát kỹ thuật an toàn cháy nổ; tư vấn kỹ thuật liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo; nghiên cứu và phát triển liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo; nghiên cứu và phát triển thiết bị biến đổi điện, đảo điện, sạc điện được sử dụng trong các hệ thống năng lượng tái tạo; thiết kế cấu phần và thiết bị cho nhà máy điện hạt nhân; tư vấn quản lý công nghệ trong lĩnh vực điện và điện tử; ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành mạng viễn thông; duy trì giám sát và kiểm soát chất lượng hệ thống điện; thiết kế cơ sở hạ tầng sản xuất điện; thiết kế thiết bị điều chỉnh điện; kiểm tra và giám sát chất lượng môi trường; kiểm tra chất lượng môi trường; ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành trong lĩnh vực công nghệ môi trường.

---

(111) **4-0576598**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-27041

(220) 25/08/2017

(181) 25/08/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.2

(591) Trắng, xanh dương, xanh tím than.

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 12: Ô tô, các bộ phận, phụ kiện của ôtô; động cơ dùng cho ô tô; thanh chắn chống va đập (hãm xung) dùng cho xe ô tô (cản); tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe) dùng cho xe ô tô; tấm chắn bùn dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt động cơ xe ô tô (ga lăng tản nhiệt xe ô tô); tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; hệ thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau) dùng cho xe cộ; giá đỡ hoặc giữ đèn dùng cho xe ô tô; bậc thang lên xuống dùng

cho xe ô tô; thang lên xuống phía sau xe; tấm chắn bảo vệ dưới gầm dùng cho xe ô tô; tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; miếng chắn bùn dùng cho xe ô tô; ống xả khí thải dùng cho xe ô tô; bộ phận giảm sốc treo dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái dùng cho xe ô tô; guốc phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vỏ chụp ngoài của bánh xe ô tô; bánh răng vi sai dùng cho xe cộ; giá gác hành lý (dạng thanh) trên nóc xe; giá gác hành lý gắn trên nóc xe; thùng chứa hành lý trên nóc xe; bánh lái (vô lăng), bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; nút bấm còi; cơ cấu truyền động dùng cho xe ô tô; tay nắm cần điều khiển cấp truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; cần điều khiển cấp truyền động (cần số) dùng cho xe cộ mặt đất; miếng đặt chân dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của lốp xe dự phòng; thanh (cần) chắn an toàn dùng cho xe cộ; đường gờ trang trí phía sau, ở giữa và phía dưới dùng cho ô tô; đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe ô tô, đường gờ trang trí phía sau của xe ô tô; thanh chống dùng cho ô tô (nắp ca pô, cốp xe); tay đòn bên dùng cho ô tô; bệ đỡ chân máy dùng cho ô tô; tấm chắn nắng dùng cho ô tô; vỏ gương dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ; ghế ngồi dùng cho xe cộ; dây đai an toàn dùng cho người ngồi ghế dùng trên xe cộ; xe gắn máy, các bộ phận, phụ kiện của xe gắn máy; động cơ cho xe gắn máy; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; tấm chắn gió dùng cho xe cộ; vỏ che mặt đồng hồ tốc độ; giá gắn giữ biển số xe dùng cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe gắn máy; vỏ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tấm lót bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi dùng cho xe cộ; vỏ bọc tay nắm dùng cho xe cộ; tấm chắn bảo vệ chân dùng cho xe mô tô; tấm phủ xe gắn máy [đã tạo hình]; giá chở hàng phía sau dùng cho xe gắn máy; giỏ chở hàng phía trước dùng cho xe gắn máy; hộp đựng đồ gắn phía sau xe gắn máy; chân chống bên dùng cho xe gắn máy; bộ ly hợp dùng cho xe gắn máy; cơ cấu truyền động dùng cho xe gắn máy; đèn báo chuyển hướng dùng cho xe gắn máy; bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tay lái (ghi đông) dùng cho xe gắn máy; phanh dùng cho xe gắn máy; đòn lắc dùng cho xe gắn máy; xe địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn dùng cho người tàn tật; thuyền.

---

(111) **4-0576599**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-22969

(220) 24/06/2019

(181) 24/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

DHC

(731) DHC CORPORATION (JP)
2-7-1, Minami-azabu, Minato-ku Tokyo 106-8571, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng, và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để tẩy dầu mỡ; và chế phẩm để mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; và chế phẩm chăm sóc móng tay, móng chân không chứa thuốc.

---

(111) **4-0576600**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 237814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15936
(181) 21/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/04/2023

(531) 4.5.21; 10.5.25; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.9; 26.5.4

(591) Trắng, tím, tím đậm, tím nhạt, đỏ, xanhdương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, cam, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)
99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang kháng khuẩn bằng vải.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0576601**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24926
(181) 04/06/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 04/06/2024

(531) 26.4.4; 26.13.1; 26.13.25

(731) LÊ THỊ THÙY DUNG (VN)
290 Lương Thế Vinh, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; khăn choàng.

---

(111) **4-0576602**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13375
(181) 15/04/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/04/2022

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH PHÁT VPS (VN)
1018/19 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy rửa xe, bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ, máy đầm, máy phát điện, máy cắt, máy cưa, máy cắt cỏ, máy tời, máy phun sơn, máy phun sương, máy xịt thuốc, máy cắt sắt, máy xới đất, máy trộn vữa, máy trộn bê tông, máy cẩu, máy nâng, máy xúc, máy cày, máy xới, máy cào, máy hơi, máy phun, máy kéo, máy bào, máy cắt gạch, máy uốn sắt, máy uốn ống, máy duỗi, dây cáp điện, dây hơi làm bằng nhựa/cao su, dây xịt, motor điện, motor kéo; mua bán thiết bị điện: ổ cắm, công tắc điện, cầu dao điện, dây điện, cầu chì, phích cắm, máy quạt; mua bán dụng cụ cầm tay bằng pin như: máy mở ốc, máy bắn vít.

---

(111) **4-0576603**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09043

(220) 16/03/2023

(181) 16/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HNB 183

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT HN (VN)
Số 101 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia hơi và bia các loại.

---

(111) **4-0576604**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09042

(220) 16/03/2023

(181) 16/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIA HƠI HNB 183

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT HN (VN)
Số 101 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia hơi và bia các loại.

---

(111) **4-0576605**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60323
(181) 28/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/12/2023

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.3.1; 26.3.5
(591) Cam, trắng.
(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
Lô A10 và A11, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng vải (trang phục); thắt lưng da (trang phục).

---

(111) **4-0576606**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60324
(181) 28/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

NESTY

(220) 28/12/2023

(591) Cam.
(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
Lô A10 và A11, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng vải (trang phục); thắt lưng da (trang phục).

---

(111) **4-0576607**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-22543
(181) 21/07/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/07/2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, da cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TÂN THUẬN (VN)
1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Panô bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; khung kim loại dùng để làm bảng đèn quảng cáo.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, xăng, dầu, hơi đốt, nước uống đóng chai; kế toán; cho thuê thiết bị văn phòng; quảng cáo; tổ chức giới thiệu hàng hóa và xúc tiến thương mại để bán hàng hóa; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng; đấu giá bất động sản; tư vấn (xác định giá trị đất); cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng nhà xưởng; bảo trì các công trình dân dụng (nhà ở, chung cư, ký túc xá); san lấp mặt bằng; tư vấn trong xây dựng; giặt ủi quần áo.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; cho thuê tàu; cho thuê bến bãi; lái dắt tàu; môi giới hàng hải; đại lý tàu biển; giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước; bốc xếp hàng hóa; vận tải biển; cung cấp nước, dẫn nước; vận chuyển người bằng phương tiện đường bộ; đại lý bán vé (tàu xe, máy bay); dịch vụ thu phí đường bộ (trạm thu phí); thu gom và vận chuyển rác về bãi; mua bán năng lượng (điện).

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý và tiêu hủy rác thải; dịch vụ xử lý nước thải.

Nhóm 41: Dạy nghề (công nghệ thông tin); giáo dục (các cấp); tổ chức khu vui chơi giải trí; tổ chức khu huấn luyện thể dục thể thao.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai kết quả nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán cà phê; khách sạn; quán ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám y khoa.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ an ninh (bảo vệ).

---

(111) **4-0576608**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02797

(220) 06/02/2023

(181) 06/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NỆM Á CHÂU (VN)
136 Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); vỏ gối.

---

(111) **4-0576609**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12734

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.15.15

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AI LOGISTICS (VN)
47 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 39: Gửi hàng; sắp xếp và tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; giao nhận hàng hóa; thu và phát các chứng từ vận tải/vận đơn; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan [dịch vụ vận tải]; hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; môi giới thuê tàu biển; hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu (đại lý làm thủ tục hải quan [dịch vụ lấy mẫu hàng hóa để gửi đi kiểm tra/giám định chất lượng trước khi xuất khẩu]), cân hàng hoá (đại lý làm thủ tục hải quan [dịch vụ cân hàng hoá để khai báo hải quan]); dịch vụ bưu chính; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước; dịch vụ lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0576610**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16678

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC BLOOM VIỆT NAM (VN)
Đường 305C, thôn Chung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu (không chứa thuốc); sữa tắm; xà bông tắm (không chứa thuốc); bột giặt; nước giặt; nước tẩy rửa.

---

(111) **4-0576611**

(151) 15/10/2025
Số Quyết định: 238044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59281

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Julyhouse

(591) Xanh lá cây.

(731) PHẠM NGỌC THƯƠNG THƯƠNG (VN)
5/74 Nguyễn Văn Cừ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến thơm; nến thơm tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm sau: mỹ phẩm, sữa dưỡng thể, sáp dưỡng ẩm, gel rửa mặt, sữa rửa mặt, son dưỡng môi, sáp dưỡng môi, kem khử mùi, lăn khử mùi, xịt khử mùi cơ thể, serum chống nắng, sữa tắm dưỡng thể, nước tẩy trang, dầu gội, kem xả phục hồi hư tổn tóc (mỹ phẩm), xịt dưỡng tóc, nước rửa tay, nước rửa chén, nước lau sàn, nước súc miệng, kem đánh răng, kem chống nắng, serum chống nắng, nước xả vải, nước giặt, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu, nước lau bếp, nước xả làm mềm vải, viên nén vệ sinh lồng giặt, nước giặt đồ lót, xịt lau bếp đa năng, nước lau sàn cấp tốc, dung dịch vệ sinh nam (không chứa thuốc), dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), nước hoa, viên xả thơm quần áo, hạt lưu hương quần áo, gel khử mùi, muối ngâm chân (không dùng cho mục đích y tế), nến thơm, nến thơm tinh dầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược để chăm sóc da, dầu gội trị gàu (dùng cho mục đích y tế), dầu gội trị nấm (dùng cho mục đích y tế), túi than khử khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0576612**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-37590

(220) 25/09/2019

(181) 25/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENDA
BATTERY

(531) 26.4.18; 26.11.8; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) LÊ TIẾN ĐẠT (VN)
Số 6, ngách 303, ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin; pin mặt trời; bình ắc quy; ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: pin, pin mặt trời, bình ắc quy, ắc quy điện, thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0576613**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14856

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức thử giọng nghệ sĩ biểu diễn [tuyển dụng nhân sự]; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo biểu ngữ; dịch vụ quản lý thương hiệu; quản lý kinh doanh của diễn viên, nghệ sĩ, tác giả, nghệ sĩ biểu diễn, nhiếp ảnh gia hoặc nhà văn; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến việc cung cấp tài trợ cho quảng cáo trên truyền hình và/hoặc đài phát thanh; quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ biểu diễn; biên soạn các mục lục thông tin bằng công nghệ chuỗi khối (blockchain); sáng tạo, chuẩn bị, sản xuất và phổ biến các quảng cáo và tài liệu quảng cáo cho người khác; cửa hàng bách hóa bán lẻ liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phối các tài liệu quảng cáo (tờ rơi, tờ giới thiệu sản phẩm, tờ gấp quảng cáo, hàng mẫu, đặc biệt dành cho bán hàng đường dài qua catalog), không giới hạn bởi biên giới quốc gia; cho thuê tài liệu quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ bán lẻ đặt hàng qua thư/ bưu điện liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; quảng cáo trên báo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim ghi sẵn và có thể tải về; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông có thể tải về; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; dịch vụ bán buôn trực tuyến liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; quảng cáo ngoài trời; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách điều hành một trung tâm mua sắm trực tuyến có liên kết đến các trang web bán lẻ của người khác;

quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua hoạt động tài trợ cho các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin kinh doanh và tiếp thị; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về quảng cáo, quản lý và điều hành kinh doanh và chức năng văn phòng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp tin hình ảnh kỹ thuật số có thể tải về được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFS]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng bá và xúc tiến bán hàng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; dịch vụ bán lẻ đồ uống không cồn, chế phẩm làm đồ uống có cồn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến; dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; dịch vụ công ty quản lý tài năng [quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn]; dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến hàng hóa ảo, cụ thể là túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, đồ uống, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và các tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trực tuyến.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục] trong lĩnh vực diễn xuất và ca hát; tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể; tổ chức thao diễn thi đấu vì mục đích văn hóa và/hoặc khoa học; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các buổi hòa nhạc; đào tạo nghệ sĩ; sản xuất âm thanh, video và nội dung đa phương tiện, và nhiếp ảnh; tổ chức các lớp giảng dạy, giáo dục và đào tạo cho thanh thiếu niên và người lớn; học viện đào tạo khiêu vũ [giáo dục]; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến ngành công nghiệp âm nhạc và giải trí; giáo dục; dịch vụ giải trí dưới hình thức cuộc thi đấu; dịch vụ giải trí dưới hình thức sáng tạo, phát triển, sản xuất và phân phối phim, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và video, trình diễn đa phương tiện; dịch vụ giải trí dưới hình thức tổ chức sự kiện giải trí xã hội; dịch vụ giải trí do ca sĩ thực hiện; dịch vụ giải trí cung cấp bởi nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo trực tuyến để giao dịch các bộ sưu tập và mã thông báo/mã xác thực giải trí ảo; dịch vụ

giải trí, cụ thể là cung cấp trực tuyến, không tải xuống được các tệp tin âm thanh ảo, tệp tin video, tệp tin hình ảnh, túi xách, chăn, sách, quần áo, phần cứng máy tính, bánh kẹo, ấn phẩm điện tử có thể tải về, tệp tin âm nhạc có thể tải về, đồ dùng giáo dục, thực phẩm, đồ đi chân, chế phẩm tạo mùi thơm, đồ nội thất, trò chơi, đồ đội đầu, thiết bị công nghệ thông tin, đồ kim hoàn, tạp chí, nhạc cụ, bưu thiếp, áp phích, hình ảnh, album ảnh, ấn phẩm, ví, nội dung ghi sẵn, đồ vệ sinh cá nhân, đồ chơi, khăn tắm, ô dù, xe cộ, đồng hồ và tác phẩm nghệ thuật để sử dụng trong môi trường ảo; dịch vụ giải trí; dịch vụ quản lý sự kiện [tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa]; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính nhằm mục đích giải trí và giáo dục nâng cao; dịch vụ trò chơi; chủ trì và tổ chức lễ trao giải; dịch vụ giải trí tương tác; quản lý dịch vụ giải trí; làm mẫu cho nghệ sĩ; sản xuất đa phương tiện [phương tiện truyền thông điện tử, video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, bức ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh] và thông tin giải trí để chia sẻ và truyền phát qua internet và các mạng truyền thông khác; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử; tổ chức các cuộc thi tài năng biểu diễn; dịch vụ tổ chức, điều hành và đăng cai sự kiện giải trí xã hội; lập kế hoạch biểu diễn giải trí; trình diễn các buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất bản ghi âm; sản xuất sự kiện giải trí trực tiếp; sản xuất các bản ghi âm, ghi hình; sản xuất chương trình sân khấu; sản xuất các chương trình tài năng; sản xuất chương trình truyền hình đặc sắc; cung cấp phòng thu âm thanh hoặc video; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực âm nhạc, không tải về được; cung cấp trực tuyến truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa không tải về được; nhiếp ảnh; cung cấp các chương trình giải trí đa phương tiện bằng các dịch vụ truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến; xuất bản các nhật ký trực tuyến (blog) cung cấp thông tin trong lĩnh vực phương tiện truyền thông điện tử, video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, bức ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tạo và nội dung âm thanh; dịch vụ xuất bản video, âm thanh và giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo, bản tin; xuất bản sách, tạp chí điện tử trực tuyến; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; dịch vụ xuất bản; cho thuê bản ghi âm qua internet trực tuyến; cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện giải trí; cho thuê băng ghi hình; dịch vụ bán lẻ mô phỏng được cung cấp trên môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ đại lý vé [giải trí]; dịch vụ bán vé cho các sự kiện giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0576614**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15032

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.3.1

(540)

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SHENZHEN SANTONG WEIYE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B018, 4/F, Fangda Building, No.011, South 12th Road, High-tech Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy uốn; máy sản xuất dây cáp; máy sản xuất dây điện và cáp điện; máy kéo dây kim loại; máy cuốn dây [máy gia công dây cáp và dây điện].

---

(111) **4-0576615**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15034

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(531) 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1; 24.9.1

(450) 25/11/2025 452

(591) Đen, xám, trắng.

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH LINH (VN)
Tràng An, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0576616**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15040

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.11

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT MAY XUÂN THÀNH (VN)
Thôn Hạ, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; vải sợi dệt; vải; vải bông; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

---

(111) **4-0576617**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15041

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MORIWARE

(731) CÔNG TY TNHH MEMORI (VN)
353 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán buôn, bán lẻ gạo, thực phẩm, đồ uống, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, mực in, các sản phẩm ngành in, đèn và bộ đèn điện; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0576618**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15043

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MORICAKE

(731) CÔNG TY TNHH MEMORI (VN)
353 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán buôn, bán lẻ gạo, thực phẩm, đồ uống, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, mực in, các sản phẩm ngành in, đèn và bộ đèn điện; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0576619**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15045

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MORISPAK

(731) CÔNG TY TNHH MEMORI (VN)
353 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói bằng chất dẻo có các bọt khí dùng để bao gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán buôn, bán lẻ gạo, thực phẩm, đồ uống, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, mực in, các sản phẩm ngành in, đèn và bộ đèn điện; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0576620**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32939

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.3.23; 26.11.2; 26.11.7

(540)

TECHSPACE

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỒNG KHẮC HUÂN (VN)
42 ngõ 1 Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; dây cáp sạc điện thoại; tai nghe; củ sạc điện thoại; sạc dự phòng; pin sạc dự phòng; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0576621**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53195

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRƯỜNG GIANG JEANS

(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Vàng đồng, đen.

(731) NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG (VN)
223A/TT ấp Tân Thạnh, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân.

---

(111) **4-0576622**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15072

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OPTIFA VIỆT NAM (VN)
208/3 đường số 5, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại kinh doanh (mua hàng theo nhóm, quảng cáo theo nhóm); dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0576623**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15073

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.9.2; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh than, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh xám, xanh xám nhạt, trắng, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu, kem, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28, ngõ Đìa 3, đường Quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Thanh chắn giường; tủ cho trẻ em; giá để đồ đạc; phụ kiện của cũi, cụ thể là quây cũi nhựa; ghế ăn dặm; nôi cũi đa năng.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bỉm, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

---

(111) **4-0576624**

(210) 4-2024-15077

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238519/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2024

(591) Xám, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH HELLO Y TA (VN)
Số 1B, đường 30, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [Paas]; nền tảng như là dịch vụ [Paas]; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0576625**

(210) 4-2024-15078

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238520/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xám, trắng.

(731) 1. LÊ VĂN TUẤN (VN)
212A, tổ 6, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
2. NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
Khu phố 6, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0576626**

(210) 4-2024-15079

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238521/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2024

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.4

(731) HUIXIANG (SHANGHAI) ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 140, Floor 1, Building 7, No. 1301 Jihe Road, Huaxin Town, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư AI IP (AI IP)

(511) Nhóm 29: Thịt khô; trái cây dầm đường; quả hạch đã chế biến; lạc đã chế biến; hạt ăn được đã chế biến; hạt thông đã chế biến.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; phân tích giá cả thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0576627**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15086
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Nïmaï

(731) NIMAI PTE.LTD (SG)
160 Robinson Road #14-04 Singapore 068914
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước xức tóc; xà phòng; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ.

---

(111) **4-0576628**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15092
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SPARK

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0576629**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15093
(220) 10/04/2024
(181) 10/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FLAME

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0576630**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15096

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

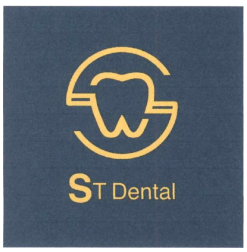

(531) 2.9.10; 26.1.1

(591) Vàng, xanh đen.

(731) PHAN MINH HÙNG (VN)
874/28/30E Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chữa răng; phòng khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0576631**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15099

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOTA
EYEWEAR

(531) 16.3.13; 26.1.1; 26.3.1

(731) VŨ THANH BÌNH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mát bảo vệ mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0576632**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15165

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VinaCap
Protect your property

(591) Xanh cổ vịt, đỏ đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NẮP NÚT VIỆT NAM (VN)
311/4 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nắp chai (lọ) bằng kim loại; dấu niêm phong bằng chì; hộp bằng kim loại thường; thùng bằng kim loại; lon bằng kim loại.

Nhóm 16: Vòng dây niêm phong.

---

(111) **4-0576633**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15205

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHEXXOZO

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ S&O VIỆT NAM (VN)
Số 121 Bis, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; búp bê tình dục; đồ chơi tình dục; dụng cụ cấy ghép để tránh thai; dụng cụ tránh thai đặt trong tử cung; súng xoa bóp chạy điện.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0576634**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15276

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.17.11; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐIỆN CƠ TÂN HOÀNG PHÚC (VN)
Số 820 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

---

(111) **4-0576635**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15317

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHP
HU HUNG PLASTIC

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA PHÚ HƯNG (VN)
Nhà số 7, ngách 95/89, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); nhựa nhân tạo dạng thô; hạt nhựa nguyên sinh dạng thô; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0576636**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15318

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHP

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA PHÚ HƯNG (VN)
Nhà số 7, ngách 95/89, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); nhựa nhân tạo dạng thô; hạt nhựa nguyên sinh dạng thô; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0576637**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15322

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 7.3.1; 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.9

(591) Xanh dương; đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO HIỆP PHÁT (VN)
145D Quốc Lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(111) **4-0576638**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15324

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Joko

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC KHÁNH HƯNG (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 09: Linh kiện và phụ kiện điện thoại (ốp lưng điện thoại, loa, pin điện thoại, tai nghe điện thoại); màn hình điện thoại; bộ sạc điện thoại.

---

(111) **4-0576639**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15327

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7

(540)

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam.

Mê Food

(731) CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC MEKONG (VN)
Đường ĐT852, ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm; bột mì; các loại bột làm bánh; bột nở; bột ngô.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), mua bán: bánh phồng tôm, bột mì, các loại bột làm bánh, bột nở, bột ngô, gạo.

---

(111) **4-0576640**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15328

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7

(540)

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam.

Mê Hạt

(731) CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC MEKONG (VN)
Đường ĐT852, ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), mua bán: gạo, các loại hạt (hạt điều, hạt cà phê, hạnh nhân, óc chó, ngũ cốc, yến mạch).

---

(111) **4-0576641**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15342

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(300) 74649958 18/10/2023 CN

(450) 25/11/2025 452

(540)

DNA TUNED

(731) BROOKS SPORTS, INC. (US)
3400 Stone Way North, 5th Floor, Seattle, Washington 98103, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0576642**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15343

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TikTok Notes

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên internet cho người khác; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; quảng bá trực tuyến mạng máy tính và trang web; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để xúc tiến bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ quản lý kinh doanh; lập chỉ mục web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xử lý hành chính đơn đặt hàng; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đại lý tuyển dụng lao động; tổ chức triển lãm thương mại ảo trực tuyến; tổ chức các chương trình khuyến mại sử dụng phương tiện nghe nhìn; cung cấp tư vấn tiếp thị trong lĩnh vực truyền thông xã hội; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến thương mại điện tử; cung cấp và cho thuê không gian, thời gian và phương tiện quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực (token) không thể thay thế [NFTs]; hỗ trợ hành chính và dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 41: Tổ chức và sắp xếp triển lãm cho mục đích giải trí; sắp xếp và điều hành đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật; xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ người mẫu cho nghệ sĩ; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản video, âm thanh và giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản các bài đánh giá; xuất bản, báo cáo và soạn thảo văn bản; dịch vụ ghi âm và ghi hình; viết thuyết minh/phụ đề; dịch vụ lồng tiếng; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ đặt vé và giữ chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao.

---

(111) **4-0576643**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15346

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOUISA

(731) CÔNG TY TNHH H2M (VN)
Số nhà 128 thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0576644**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15349

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(300) 75029336 07/11/2023 CN

(450) 25/11/2025 452

(540)

vivo BlueVolt

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No. 1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; phần cứng máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị điện báo truyền ảnh; cân; dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; dụng cụ hàng hải; điện thoại thông minh có thể gấp được; điện thoại thông minh; thiết bị liên lạc mạng; loa thông minh; tai nghe choàng đầu; máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính máy ảnh cho điện thoại thông minh; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị kiểm tra pin nhiên liệu; thiết bị đo axit dùng cho pin; dây cáp usb; chip [mạch tích hợp]; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; thiết bị điều khiển từ xa; ổ cắm điện; bộ đổi nguồn; bộ nối nguồn; màn hình điện thoại di động; khóa sinh trắc học; thiết bị sạc điện cầm tay; pin có thể sạc lại; pin điện; thiết bị sạc không dây cho pin; nguồn di động (pin có thể sạc lại); sạc sử dụng trên ô tô cho điện

thoại thông minh; pin cho điện thoại di động; sạc dùng cho điện thoại thông minh; pin điện cho xe cộ; bộ tích điện.

---

(111) **4-0576645**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15350

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(300) 74559972 13/10/2023 CN
75017662 07/11/2023 CN

(450) 25/11/2025 452

(540)

BlueVolt

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No. 1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính bảng; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị truyền thông tin qua mạng; điện thoại thông minh; dụng cụ hàng hải; loa thông minh; tai nghe choàng đầu; máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính máy ảnh cho điện thoại thông minh; vòng đeo tay kết nối [dụng cụ đo]; màn hình điện thoại di động; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; chip [mạch tích hợp]; pin có thể sạc lại; nguồn di động (pin có thể sạc lại); pin điện; pin điện cho xe cộ; dây cáp usb cho điện thoại di động; thiết bị kiểm tra pin; thiết bị sạc cho pin điện; cáp dữ liệu; thiết bị sạc pin cho điện thoại cầm tay; thiết bị sạc không dây; pin cho điện thoại cầm tay (theo đơn ưu tiên số 74559972 nộp ngày 13/10/2023); thiết bị điện báo truyền ảnh; cân; dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; điện thoại thông minh có thể gấp được; thiết bị kiểm tra pin nhiên liệu; thiết bị đo axit dùng cho pin; dây cáp usb; bộ nối nguồn; thiết bị điều khiển từ xa; bộ đổi nguồn; ổ cắm điện; khóa sinh trắc học; sạc sử dụng trên ô tô cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc không dây cho pin; bộ tích điện; pin cho điện thoại di động (theo đơn ưu tiên số 75017662 nộp ngày 07/11/2023).

---

(111) **4-0576646**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15352

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

adspower

(731) SUNFLOWER TECH PTE. LTD (SG)
80 South Bridge Road #06-02 Golden Castle Building Singapore (058710)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0576647**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15353

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

泰 克

TAIK

(731) SHUQIANG JIA (CN)
No. 44, Group 1, Songba Town Village, Guchengying Township, Qiu County, Handan City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; khung xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; bánh xe đạp; xe trượt [xe cộ].

---

(111) **4-0576648**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15354

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PEICHENG

(731) SHENZHEN PEICHENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5th floor, 64 building, Baotian Industrial Zone, Qianjin 2nd road, Xixiang, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Notebook [máy tính xách tay]; đồng hồ thông minh; máy tính bảng; khung ảnh kỹ thuật số; loa cầm tay; máy chiếu video.

---

(111) **4-0576649**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15355

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Seekark

(731) HANGZHOU XINGYI GUANGHE ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1508, 15/F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(111) **4-0576650**

(210) 4-2024-15357

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUNGSTEN

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238545/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/04/2024

(731) FCA US LLC (US)
1000 Chrysler Drive, City of Auburn Hills, State of Michigan 48326, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: xe ô tô con; xe ô tô; xe ô tô có động cơ; thân xe cộ; xe ô tô thể thao; xe tải; xe tải thùng.

---

(111) **4-0576651**

(210) 4-2024-15359

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238546/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/04/2024

(531) 5.7.3; 11.3.3; 25.1.6

(591) Trắng, tím, vàng.

(731) NGUYỄN THÀNH TUYÊN (VN)
Thôn Tuần Tiến, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; bia mạch nha; chiết xuất của cây hoa bia cho viêc sản xuất bia; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bia, bia không cồn, lúa mạch lên men [bia], hèm bia, bia mạch nha, chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, nước lúa mạch ướp hoa cam, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia, đồ uống không cồn, nước uống có ga; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0576652**

(210) 4-2024-15360

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238548/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/04/2024

(531) 1.15.19; 3.1.14

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH TUYÊN (VN)
Thôn Tuần Tiến, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; bia mạch nha; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bia, bia không cồn, lúa mạch lên men [bia], hèm bia, bia mạch nha, chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, nước lúa mạch ướp hoa cam, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia, đồ uống không cồn, nước uống có ga; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0576653**

(210) 4-2024-15365

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MỘC HOA YẾN

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238549/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/04/2024

(591) Vàng nâu đậm, vàng nâu nhạt.

(731) PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 1 phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào đã qua chế biến; yến sào sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0576654**

(210) 4-2024-15368

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238550/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/04/2024

(531) 9.1.10

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
Số 126, ấp Phú Đông 1, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; nước hoa; son môi; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576655**

(210) 4-2024-15373

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238551/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/04/2024

(531) 26.11.8

(591) Xanh, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM SKP (VN)
Số 55, ngõ 383, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; then ổ khóa; khóa cài bằng kim loại.

Nhóm 07: Củ đề.

Nhóm 09: Đồng hồ đo; rơle điện.

Nhóm 11: Đèn điện; bộ khuếch tán ánh sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn chiếu sáng; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn xe máy; đèn pha dùng điện; đèn định vị dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Linh kiện và phụ tùng xe máy; linh kiện và phụ tùng xe ô tô; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thân xe ô tô; khung gầm ô tô; lốp ô tô; lót phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ; vỏ bọc ghê ngồi cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; chân chống xe máy; yên xe máy; săm xốp; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; khung xe máy; vỏ xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chìa khóa, then ổ khóa, khóa cài bằng kim loại, đồng hồ đo, rơle điện, đèn điện, bộ khuếch tán ánh sáng, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], đèn ô tô [chiếu sáng], đèn xe máy, đèn pha dùng điện, đèn định vị dùng cho xe cộ, linh kiện và phụ tùng xe máy, linh kiện và phụ tùng xe ô tô, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thân xe ô tô, khung gầm ô tô, lốp ô tô, lót phanh cho xe cộ, phanh cho xe cộ, vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ, chân chống xe máy, yên xe máy, săm xốp, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, khung xe máy, củ đề, vỏ xe cộ.

---

(111) **4-0576656**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15375

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUJIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN MIỀN TRUNG (VN)
Lô D6-1 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn tường; sơn nước; sơn chống thấm; sơn phủ.

Nhóm 19: Bột bả; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch); vữa dùng cho xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch; xi măng; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi.

---

(111) **4-0576657**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32420

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23

(591) Cam, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUẾ BẢO TÍN (VN)
8A.1, tầng 8A, 238-240-242 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn quản lý kinh doanh; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế; xử lý văn bản.

---

(111) **4-0576658**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32422

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLA ROMA (VN)
Căn nhà số 5, ô đất B-TT10-05, đường Galaxy 4, dự án TSQ Galaxy Ngân Hà Vạn Phúc, phố Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh mỳ; chất thay thế cà phê.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; huấn luyện; khóa học đào tạo; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0576659**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32485

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 18.5.10; 24.7.1; 24.7.23

(591) Đen, xanh lam sẫm, đỏ, vàng, trắng.

(731) VIỆN VŨ TRỤ VÀ ĐỊA KHÔNG GIAN VEGA (VN)
Tầng 1+7 số 37 phố Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi; tổ chức, sắp xếp, điều khiển và tiến

hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ chụp ảnh, quay video bằng thiết bị bay không người lái; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; viết mã máy tính; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; cho thuê máy chủ đặt web, đặt trang tin điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ lập trình máy vi tính, kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; cung cấp thông tin địa lý; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ đo bản đồ học hoặc đo nhiệt học bằng thiết bị bay không người lái; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiên tai; dịch vụ bản đồ; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; khảo sát, đo đạc đất đai; nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực viễn thám; dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan viễn thám và địa không gian; tư vấn về lĩnh vực ảnh vệ tinh, viễn thám và ứng dụng của chúng.

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát bằng thiết bị bay không người lái.

---

(111) **4-0576660**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32693

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vua Phì Trái

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0576661**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32697

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SELA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn, đầu tư tài chính để phát triển các dự án bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ bể bơi; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ chơi Golf; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; kinh doanh nhà nghỉ, biệt thự du lịch dành cho việc nghỉ dưỡng; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị; kinh doanh quán bar.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0576662**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30080

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CROWNE PLAZA

(731) SIX CONTINENTS HOTELS, INC. (US)
3 Ravinia Drive, Suite 100, Atlanta, GA, 30346 United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý khách sạn cho người khác; dịch vụ nhượng quyền khách sạn cụ thể là cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến quản lý, vận hành và nhượng quyền khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn và cơ sở lưu trú khác; dịch vụ marketing khách sạn và bất động sản; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ xúc tiến bán hàng có bản chất là các chương trình ưu đãi và chương trình khách hàng thân thiết.

---

(111) **4-0576663**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30507

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BÌNH MINH PHƯỚC AN
LẨU BÒ

(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1

(591) Vàng, nâu.

(731) THÁI BÌNH MINH (VN)
Thôn Tân Trung, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu bò; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

---

(111) **4-0576664**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30764

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AOGAO

(731) FOSHAN AOGAO BUILDING MATERIAL CO., LTD (CN)
No. 103 Desheng, Lihe Road, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây kim loại thường; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; két sắt đựng tiền an toàn; kim loại dạng lá hoặc dạng bột dùng cho máy in 3D; đường ống bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; hộp bằng kim loại thường; tượng bằng kim loại thường; cái móc [đồ ngũ kim]; vật liệu đường sắt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại cho đai truyền của máy móc; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; khay vận chuyển hàng bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bản lề bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(111) **4-0576665**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30811

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

XE ĐIỆN XANH SÀI GÒN

(531) 5.3.13; 5.3.14; 18.1.5; 18.1.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMOTOR (VN)
Lô CN5 - khu CN Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe mô tô; xe máy; động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên đường bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0576666**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31352
(181) 19/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

COBIMET

(220) 19/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0576667**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31469
(181) 20/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MZM®
MEIZHIMI

(220) 20/07/2023

(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, tím, đen.

(731) ZHONG, HAOHUA (CN)
No. 50, Xiaanqian, Shiqiaotou Zhongcun, Junbu Town, Puning City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày; dép; mũ; tất.

---

(111) **4-0576668**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31470
(181) 20/07/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Aimasi®
We Like It Because Of Its Comfort

(220) 20/07/2023

(531) 2.3.16; 2.3.23; 3.13.1; 3.13.24; 4.1.3; 4.5.1

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) CHEN, ZHONGTAO (VN)
Số 9 đường số 11B, khu dân cư Dương Hồng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày; dép; mũ; tất.

---

(111) **4-0576669**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31837

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.19; 2.3.15; 2.3.30; 7.1.6; 7.1.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xám đậm, đen, cam, xanh lá nhạt, vàng, hồng, nâu đậm, xám nhạt, vàng nâu, xanh lá đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HAFAS VIỆT NAM (VN)
467/88 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước ép trái cây; nước sâm (nước uống giải khát không cồn); nước uống giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0576670**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31987

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 24.15.3; 26.1.10; 26.3.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ SAM VIỆT NAM (VN)
Số 04, đường Đồng Ốc, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí bi-a; cung cấp phòng chơi bi-a; quán bi-a (dịch vụ vui chơi, giải trí).

---

(111) **4-0576671**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32003

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PANTSIR

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0576672**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32262

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.12; 4.5.13; 7.1.11; 7.1.24; 19.3.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FAMALL BIOTECH (VIETNAM) (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, số 52, đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Bột nhão dùng để rửa tay (dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế); nước thơm làm sạch da; bột giặt (chất tẩy để giặt); dầu gội; dầu xả tóc; chất làm sạch (chế phẩm làm sạch); chất đánh bóng (chế phẩm đánh bóng); nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng (chế phẩm đánh răng không chứa thuốc).

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất làm sạch (dùng cho mục đích y tế); miếng lót của quần lót [vệ sinh]; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; quần tã trẻ sơ sinh; khăn lau khử trùng (dùng cho mục đích y tế); câu kỷ tử (dùng làm thuốc); đồ uống dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; tiếp thị; cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tính toán đơn giá hàng hóa; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; trưng bày sản phẩm; sản xuất quảng cáo trên truyền hình; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0576673**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32327

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VSTARC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUẤT ĂN VÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP SAO VIỆT (VN)
156/1/15 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0576674**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32418

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 3.1.8; 5.3.13; 6.1.2; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, be, vàng, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HDN VIỆT NAM (VN)
Tầng số 5, số nhà 34 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ cho chó mèo.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm sau: đồ chơi bằng gỗ cho chó mèo.

---

(111) **4-0576675**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25039

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.8

(591) Hồng, xanh lá cây, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) LECHANG BOWIN BIOTECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.3, Jinling 2nd Road, Lechang Industry Transfer Industrial Park, Lechang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: bông tẩy trang, khăn khô, khăn tắm dùng một lần, khăn khô ép, vải không dệt, quần lót mặc một lần, khăn ướt, bông thô, tăm bông.

---

(111) **4-0576676**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25124

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.9

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Két sắt.

Nhóm 07: Máy hút bụi; máy đánh bóng sàn; máy rửa bát; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy trộn thực phẩm; máy vắt cam; máy đánh trứng; máy xay cắt thực phẩm; máy giặt sấy; máy khâu mini; máy hút chân không; thang máy.

Nhóm 08: Bàn ủi; máy khoan cầm tay (vận hành bằng tay); máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay); máy cạo râu (dùng điện); tông đơ.

Nhóm 09: Cân; nhiệt kế kỹ thuật số, không dùng cho mục đích y tế; tivi; loa âm thanh; camera; máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính; tai nghe; ổ cứng; thẻ nhớ; bộ điều khiển nhà thông minh; công tắc thông minh; ổ cắm thông minh; thiết bị cảm biến thông minh; thiết bị điều khiển hồng ngoại; khóa thông minh.

Nhóm 10: Ghế massage; máy rửa mặt; máy xông mặt hơi nước; máy massage.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ ướp rượu, dùng điện; bình nóng lạnh; đèn chiếu sáng; máy hút mùi; bếp đun (bếp điện); lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng); máy làm bánh mỳ; nồi chiên không dầu; bếp nướng; ấm điện; nồi cơm điện; nồi nấu điện tử; máy vệ sinh thực phẩm; máy chế biến cà phê (máy pha cà phê, dùng điện); máy lọc không khí; điều hòa; quạt làm mát; máy hút ẩm; máy tạo ẩm; máy sưởi; máy sấy tóc; máy xông tinh dầu (chạy điện) (thiết bị xông hơi); máy làm nóng nước; máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh); máy làm đá thông minh; bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời; nồi nấu chậm (dùng điện); máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn); máy làm sữa hạt (chạy điện).

Nhóm 21: Bàn chải điện; tăm nước (chạy bằng điện) [thiết bị vệ sinh]; thùng gạo thông minh; thùng rác thông minh; cọ thông minh chạy bàng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện); giá để đũa thông minh; chổi lau nhà phun sương (dụng cụ lau nhà); vợt muỗi chạy bằng điện; bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện).

Nhóm 24: Rèm thông minh (rèm cửa thông minh).

Nhóm 28: Máy chạy bộ; xe đạp thể dục.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cụ thể là: két sắt, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy rửa bát, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn thực phẩm, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy xay cắt thực phẩm, máy giặt sấy, máy khâu mini, máy hút chân không, bàn ủi, máy khoan cầm tay, máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay), máy cạo râu (dùng điện), tông đơ, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, tivi, loa âm thanh, camera, máy tính, chuột máy tính, bàn phím máy tính, màn hình máy tính, tai nghe, ổ cứng, thẻ nhớ, bộ điều khiển nhà thông minh, công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, thiết bị cảm biến thông minh, thiết bị điều khiển hồng ngoại, khóa thông minh, ghế massage, máy rửa mặt, máy xông mặt hơi nước, tủ lạnh, tủ ướp rượu, bình nóng lạnh, đèn chiếu sáng, máy hút mùi, bếp đun (bếp điện), lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng), máy làm bánh mỳ, nồi chiên không dầu, bếp nướng, ấm điện, nồi cơm điện, nồi nấu điện từ, máy vệ sinh thực phẩm, máy chế biến cà phê (máy pha cà phê, dùng điện), máy lọc không khí, điều hòa, quạt làm mát, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy sưởi, máy sấy tóc, máy phun tinh dầu, máy làm nóng nước, máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh), máy làm đá thông minh, bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời, nồi nấu chậm (dùng điện), máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn), máy làm sữa hạt chạy điện, bàn chải điện, tăm nước (chạy bằng điện), thùng gạo thông minh, thùng rác thông minh, cọ thông minh chạy bằng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện), giá để đũa thông minh, chổi lau nhà phun sương, vợt muỗi chạy bằng điện, bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện), rèm thông minh (rèm cửa thông minh), máy chạy bộ, xe đạp thể dục, thang máy, máy massage.

---

(111) **4-0576677**

(210) 4-2023-25125

(181) 14/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

aiosmart

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238573/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.9

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Két sắt.

Nhóm 07: Máy hút bụi; máy đánh bóng sàn; máy rửa bát; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy trộn thực phẩm; máy vắt cam; máy đánh trứng; máy xay cắt thực phẩm; máy giặt sấy; máy khâu mini; máy hút chân không; thang máy.

Nhóm 08: Bàn ủi; máy khoan cầm tay (vận hành bằng tay); máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay); máy cạo râu (dùng điện); tông đơ.

Nhóm 09: Cân; nhiệt kế kỹ thuật số, không dùng cho mục đích y tế; tivi; loa âm thanh; camera; máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính; tai nghe; ổ cứng; thẻ nhớ; bộ điều khiển nhà thông minh; công tắc thông minh; ổ cắm thông minh; thiết bị cảm biến thông minh; thiết bị điều khiển hồng ngoại; khóa thông minh.

Nhóm 10: Ghế massage; máy rửa mặt; máy xông mặt hơi nước; máy massage.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ ướp rượu, dùng điện; bình nóng lạnh; đèn chiếu sáng; máy hút mùi; bếp đun (bếp điện); lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng); máy làm bánh mỳ;

nồi chiên không dầu; bếp nướng; ấm điện; nồi cơm điện; nồi nấu điện tử; máy vệ sinh thực phẩm; máy chế biến cà phê (máy pha cà phê, dùng điện); máy lọc không khí; điều hòa; quạt làm mát; máy hút ẩm; máy tạo ẩm; máy sưởi; máy sây tóc; máy xông tinh dầu (chạy điện) (thiết bị xông hơi); máy làm nóng nước; máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh); máy làm đá thông minh; bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời; nồi nấu chậm (dùng điện); máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn); máy làm sữa hạt (chạy điện).

Nhóm 21: Bàn chải điện; tăm nước (chạy bằng điện) [thiết bị vệ sinh]; thùng gạo thông minh; thùng rác thông minh; cọ thông minh chạy bàng điện (chổi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện); giá để đũa thông minh; chổi lau nhà phun sương (dụng cụ lau nhà); vợt muỗi chạy bằng điện; bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện).

Nhóm 24: Rèm thông minh (rèm cửa thông minh).

Nhóm 28: Máy chạy bộ; xe đạp thể dục.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cụ thể là: két sắt, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy rửa bát, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn thực phẩm, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy xay cắt thực phẩm, máy giặt sấy, máy khâu mini, máy hút chân không, bàn ủi, máy khoan cầm tay, máy tạo kiểu tóc (dụng cụ cầm tay), máy cạo râu (dùng điện), tông đơ, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, tivi, loa âm thanh, camera, máy tính, chuột máy tính, bàn phím máy tính, màn hình máy tính, tai nghe, ổ cứng, thẻ nhớ, bộ điều khiển nhà thông minh, công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, thiết bị cảm biến thông minh, thiết bị điều khiển hồng ngoại, khóa thông minh, ghế massage, máy rửa mặt, máy xông mặt hơi nước, tủ lạnh, tủ ướp rượu, bình nóng lạnh, đèn chiếu sáng, máy hút mùi, bếp đun (bếp điện), lò nấu (lò nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng), máy làm bánh mỳ, nồi chiên không dầu, bếp nướng, ấm điện, nồi cơm điện, nồi nấu điện tử, máy vệ sinh thực phẩm, máy chế biến cà phê (máy pha cà phê, dùng điện), máy lọc không khí, điều hòa, quạt làm mát, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy sưởi, máy sấy tóc, máy phun tinh dầu, máy làm nóng nước, máy ngâm chân thông minh (bồn ngâm chân dùng điện thông minh), máy làm đá thông minh, bóng đèn dùng pin năng lượng mặt trời, nồi nấu chậm (dùng điện), máy hấp thức ăn (nồi hấp thức ăn), máy làm sữa hạt chạy điện, bàn chải điện, tăm nước (chạy bằng điện), thùng gạo thông minh, thùng rác thông minh, cọ thông minh chạy bằng điện (chôi cọ, máy cọ nhà vệ sinh thông minh dùng điện), giá đê đũa thông minh, chổi lau nhà phun sương, vợt muỗi chạy bằng điện, bộ nồi dùng trên bếp từ (không dùng điện), rèm thông minh (rèm cửa thông minh), máy chạy bộ, xe đạp thể dục, thang máy, máy massage.

---

(111) **4-0576678**

(210) 4-2023-25251

(181) 15/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

N.CAT

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238574/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/06/2023

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(731) NCAT CO., LTD. (KR)
3-20, Toegyero 6 gil, Jung-gu, SEOUL (Hoehyen-dong 1 ga), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ ốp điện thoại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đĩa nhạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tai nghe dùng cho điện thoại di động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm dùng cho móng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0576679**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25252

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

N.CAT

(731) NCAT CO., LTD. (KR)
3-20, Toegyero 6 gil, Jung-gu, SEOUL (Hoehyen-dong 1 ga), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ ốp điện thoại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đĩa nhạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tai nghe dùng cho điện thoại di động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm dùng cho móng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0576680**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25262

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NGUYỄN CPR
Khát Vọng - Hợp Tác - Kiến Tạo

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.13.25

(591) Nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CPR (VN)
Làng Tung, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hạt tiêu; ca cao.

---

(111) **4-0576681**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25969

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sila®
SỨC KHỎE LÀ VÀNG

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)
Tổ 8, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã giấy em bé; tã giấy người lớn; tấm lót giường bằng giấy; miếng lót sơ sinh.

---

(111) **4-0576682**

(210) 4-2023-27490

(181) 29/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUNA

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238578/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/06/2023

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TÔ CHÂU FUNA-AI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 288, tờ bản đồ số 22, thôn Cáp Hạ, xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng và quản lý lao động; dịch vụ cho thuê lại lao động; dịch vụ mua bán các thiết bị tự động hóa như bộ khởi động từ, bộ xử lý trung tâm (cpu), máy tính công nghiệp, robot tự động, robot công nghiệp, bộ điều khiển logic lập trình được (plc), phần mềm chuyên dụng cho việc tự động hóa các nhiệm vụ kiểm tra trực quan và hướng dẫn thiết bị xử lý (vision).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt hệ thống tự động hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(111) **4-0576683**

(210) 4-2023-27616

(181) 29/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PVMACHINO

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238579/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/06/2023

(531) 1.15.5

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, đỏ cam, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ (VN)
Số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 09: Thiết bị đóng cắt điện; ổ cắm điện; công tắc điện; khóa cửa thông minh.

Nhóm 11: Van nước các loại (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 30: Gạo; bột lúa mì; bột mì; ngũ cốc đã qua sơ chế hoặc chế biến.

Nhóm 31: Cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: phân bón, hợp chất ni tơ, gạo, bột lúa mì, bột mì, ngũ cốc đã qua sơ chế hoặc chế biến, cây giống, máy bơm, van nước các loại (bộ phận của thiết bị vệ sinh), thiết bị đóng cắt điện, ổ cắm điện, công tắc điện, khóa cửa thông minh.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(111) **4-0576684**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27837

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

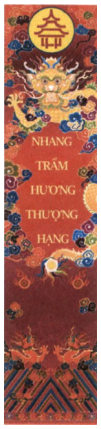

(531) 4.3.3; 7.1.5; 7.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, đỏ đô, xanh dương, xanh lá, cam, tím.

(731) LÊ THỊ NGÂN TÂM (VN)
Số 68, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); bột hương (làm nhang); tinh dầu; nhang bột; nhang nụ (nhang thắp); nhang vòng.

---

(111) **4-0576685**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27955

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh da trời, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỰC PHẨM HOA LAN (VN)
Số 9, ngõ 24 Phố An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè hạt sen đóng lon hoặc đóng hộp; chè bát bảo đóng lon hoặc đóng hộp; cháo đóng hộp; trà thảo mộc

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu: chè hạt sen đóng lon hoặc đóng hộp, chè bát bảo đóng lon hoặc đóng hộp, cháo đóng hộp, trà thảo mộc.

---

(111) **4-0576686**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28096

(220) 03/07/2023

(181) 03/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUXURY ASIA

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0576687**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28128
(181) 03/07/2033
(220) 03/07/2023
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 6.19.9; 6.19.11; 18.5.1; 25.5.25
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam, nâu, đỏ, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0576688**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28308
(181) 04/07/2033
(220) 04/07/2023
(450) 25/11/2025 452
(540)

SHARP Purefit

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy làm sạch không khí; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí; máy điều hòa không khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị khử mùi không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí.

---

(111) **4-0576689**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28491
(181) 05/07/2033
(220) 05/07/2023
(450) 25/11/2025 452
(540)

MIXXI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(111) **4-0576690**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28869

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GINA

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồng Chùa, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp trần, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói gốm tráng men.

---

(111) **4-0576691**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28976

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám, đen, xanh dương.

(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
Thôn Sơn Giao, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, sản phẩm đậm đặc (serum) làm trắng da, muối để tắm không dùng cho mục đích y tế, son môi, nước hoa, phấn mắt [mỹ phẩm], thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dược phẩm, dược liệu, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, thực phẩm trên cơ sở colagen từ thực vật, thực phẩm trên cơ sở colagen từ động vật, thực phẩm tăng cường sức khỏe trên cơ sở colagen từ thực vật, thực phẩm tăng cường sức khỏe trên cơ sở colagen từ động vật, viên uống nhân sâm đỏ đã chế biến, dụng cụ mát-xa cầm tay, ghế mát-xa, trang

thiết bị y tế, khẩu trang y tế, găng tay y tế, quần áo bảo hộ dùng cho y tế, hàng dệt may, quần áo lam, quần áo cho người ngồi thiền, đệm cho người ngồi thiền, quần áo thời trang, quần áo đồng phục, khăn quàng cổ, đồ đội đầu, đồ đi chân, phụ kiện thời trang, túi đeo thời trang, túi xách thời trang, túi vải, ba lô thời trang, ba lô học sinh, cặp học sinh, va li, ví nam nữ, ví tiền, ví cầm tay thời trang, thắt lưng (trang phục), chăn, ga, gối, đệm, màn, rèm, hàng da và giả da khác, giường, tủ, bàn, ghế, đồ chơi, thú ngồi bông, búp bê, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, thủy tinh, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, kính mắt thời trang, trà (chè) thảo mộc, đồ uống trên cơ sở thảo mộc, mứt trái cây (mứt ướt), trái cây sấy khô, thạch các loại, trân châu các loại, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô, thiết bị và dụng cụ làm bánh, thiết bị và dụng cụ pha trà, thiết bị và dụng cụ pha cà phê, dụng cụ thể thao, xe đạp và phụ tùng của xe đạp, sách, báo, tạp chí, ấn phẩm phật pháp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về đông y; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về đông y; tổ chức các buổi hội thảo giáo dục nghề nghiệp; đào tạo trong lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh, phòng khám đông y; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0576692**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15384

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Maisen
CARDS

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI HALIFA (VN)
399/37 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Thiệp chúc mừng; thiệp mời; thiệp cưới; bưu thiếp; danh thiếp; lịch.

---

(111) **4-0576693**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15385

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.5.19; 11.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, trắng, vàng, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LỰ (VN)
Số 168 ấp Bình Hòa, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà hoa hòe; trà túi lọc.

---

(111) **4-0576694**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15394

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DANH TRÀ KIM THANH

(731) TRẦN THỊ THANH (VN)
Thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống chế trên cơ sở trà (chè); bánh kẹo làm từ nguyên liệu trà (chè); sản phẩm có thành phần/nguyên liệu chủ yếu là trà (chè); trà túi lọc; trà (chè) dạng bột.

---

(111) **4-0576695**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15395

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ E NEST (VN)
KDC Phước Thái, quốc lộ 51, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến tươi được làm sạch; yến thô; yến đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến; tổ yến chưng.

---

(111) **4-0576696**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15396

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.25; 5.3.13; 5.3.15

(731) PHÙNG VIỆT ANH (VN)
Số 36 ngõ Chùa Hưng Ký, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp uốn tóc; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; dụng cụ xuyên lỗ tai; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); máy hút sữa (dùng để hút sữa mẹ); van của bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú giả cho trẻ em ngậm; dụng cụ lấy ráy tai; máy hút mũi dãi.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; máy tiệt trùng sấy khô sữa; thiết bị sưởi ấm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị hút ẩm.

---

(111) **4-0576697**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14243

(220) 21/04/2022

(181) 21/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

INVENTA
— IP LAW FIRM —

(591) Vàng đồng, xanh đen.

(731) TRẦN THỊ NGỌC ANH (VN)
Số 80/1395 Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện pháp lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn và đại diện về bản quyền tác giả; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); tư vấn sở hữu trí tuệ; thực thi pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ chuyển nhượng tài sản (dịch vụ pháp lý); dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [RFPs]; quản lý quyền tác giả; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ tư vấn pháp luật về doanh nghiệp; lập hồ sơ pháp lý về các dự án thành lập doanh nghiệp

---

(111) **4-0576698**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19686

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIME

(731) CÔNG TY TNHH STRIPE VIỆT NAM (VN)
Phòng 1001, tầng 10, tòa nhà văn phòng số 545, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; hàng dệt kim; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót; quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0576699**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43090
(181) 19/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

BEUTER

(220) 19/10/2020

(731) CÔNG TY TNHH BEUTER (VN)
26 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, titan, hợp kim).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0576700**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45896
(181) 23/11/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

MISUSHITA
มิซูชิต้า

(220) 23/11/2021

(531) 3.3.1; 3.3.24

(731) JIANKANG WU (CN)
No. 342, Shangyang Wu, Hengcheng Village, Nanshi Street, Dongyang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay thịt; tất cả là máy dùng điện.

---

(111) **4-0576701**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46049

(220) 23/11/2021

(181) 23/11/2031

(300) 90801780 29/06/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUTURE COLLECTIVE

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; khuy măng sét; dây và quai đồng hồ đeo tay; cái kẹp cà vạt và dụng cụ kẹp cà vạt.

Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; túi lớn có dây xách song song (túi tote); túi du lịch có kiểu dáng rộng để đựng đồ cá nhân (weekender bag); ba lô; túi dùng để đi biển; ví tiền; ví cầm tay cho phụ nữ; cốp chuyên dụng để đựng đồ trang điểm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm không chứa đồ bên trong; khay có nhiều ngăn để đựng cọ trang điểm cho mục đích gia dụng; túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong; cặp tài liệu; bao để móc chìa khóa và ví đựng danh thiếp; ô.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần và áo; váy liền; áo khoác mặc khi ra ngoài; quần áo mặc trong; quần áo ngủ; quần áo lót bằng vải của phụ nữ; quần áo mặc trong nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; khăn quàng cổ, cụ thể là, ca vát, khăn rằn, khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, dây buộc tóc, băng đô co dãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, trâm cài tóc có vật trang trí ở đầu trâm, trâm cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, trâm cài, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, kẹp tóc dạng càng cua, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gắp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bẫm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, khuy măng sét, dây và quai đồng hồ đeo tay; cái kẹp cà vạt và dụng cụ kẹp cà vạt, túi du lịch đa dụng, túi lớn có dây xách song song (túi tote), túi du lịch có kiểu dáng rộng để đựng đồ cá nhân (weekender bag), ba lô, túi dùng để đi biển, ví tiền, ví dùng cho phụ nữ, hộp/cốp chuyên dụng để đựng đồ trang điểm, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, khay có nhiều ngăn để đựng cọ trang điểm cho mục đích gia dụng, túi đựng đồ trang sức, cặp tài liệu, bao để móc chìa

khóa và ví đựng danh thiếp, ô, khăn tay, quần áo, cụ thể là, quần và áo, váy liền, áo khoác mặc khi ra ngoài, quần áo mặc trong, quần áo ngủ, quần áo lót bằng vải của phụ nữ, quần áo mặc trong nhà, bộ quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng, găng tay và găng tay hở ngón, khăn quàng cổ, cụ thể là, ca vát, khăn rằn, khăn quàng cổ, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, dây buộc tóc, băng đô co dãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, trâm cài tóc có vật trang trí ở đầu trâm, trâm cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, trâm cài, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, kẹp tóc dạng càng cua, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gắp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

---

(111) **4-0576702**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22362

(220) 30/05/2023

(181) 30/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 25.7.21; 26.3.23; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM THÉP QUANG MINH (VN)
Số 01 lô H1, đường 52, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm kính; khung nhôm dùng trong xây dựng hoặc trang trí nội ngoại thất; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; thiết bị nối ống vòi chữa cháy bằng kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi.

---

(111) **4-0576703**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22476

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Toda

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0576704**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22750

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BALI'S (VN)
Số 06 đường Nguyễn Thái Bình, khóm 10, phường 01, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0576705**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22751

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BALI'S (VN)
Số 06 đường Nguyễn Thái Bình, khóm 10, phường 01, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như: yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(111) **4-0576706**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22918

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SYBSY (VN)
18Bis/22 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi, lá tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán hoa tươi, hoa giả, hoa để trang trí.

---

(111) **4-0576707**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22971

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FUWAH-HK (VN)
Lô MA5-2, đường số 4, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng và dược phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576708**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23118

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOA KIM TIÊN (VN)
Số 589, tổ NDTQ số 14, ấp Hưng Phú, xã Hưng Phong, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0576709**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23167

(220) 28/09/2021

(641) 4-2021-36544

(181) 28/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.10; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.3

(591) Đỏ, xanh.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (VN)
Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ, văn phòng; dịch vụ cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0576710**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23788

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Đen xám, vàng, đỏ, vàng đen.

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576711**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23789

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kiyoshi

(591) Đen.

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Đại sứ thương hiệu; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn; tư vấn quản lý doanh nghiệp cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn; dịch vụ tư vấn kinh doanh phát triển thương hiệu.

Nhóm 43: Dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0576712**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23794
(181) 07/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/06/2023

(531) 1.15.5; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIG HOLDING VN (VN)
Tầng lửng, R4-23 Hưng Phước 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng thịt nướng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0576713**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23980
(181) 08/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/06/2023

ARCADIA TRAIL

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vòng cổ cho vật nuôi trong nhà; dây buộc (cho vật nuôi trong nhà); bộ yên cương; vật dụng để giữ vật nuôi trong nhà bao gồm: dây đai để giữ, dây xích cổ có cọc để giữ và dây xích cổ (bằng da thuộc); túi đựng thức ăn (cho vật nuôi trong nhà); vật dụng dùng cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là: túi xách tay được thiết kế đặc biệt (túi canvas), túi da hoặc túi xách tay bằng nhựa vinyl được gắn kèm theo dây buộc cho động vật dùng để giữ các vật dụng nhỏ như chìa khóa, thẻ tín dụng, tiền, đồ ăn vặt của vật nuôi hoặc túi dùng một lần để vứt bỏ chất thải của vật nuôi; quần áo cho vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà có tích hợp đèn led; khăn họa tiết cho vật nuôi trong nhà (quần áo cho vật nuôi); túi để mang động vật.

---

(111) **4-0576714**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24318

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Charlise

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI THH (VN)
Số 838 đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng tắm; sữa tắm.

---

(111) **4-0576715**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24409

(220) 12/06/2023

(181) 12/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAKA Consulting

(531) 19.13.21; 25.3.3

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TAKA (VN)
Số 6 ngõ 1A Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến mỹ phẩm và dược phẩm; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu dược phẩm; dịch vụ tư vấn chuyển giao khoa học và công nghệ liên quan đến mỹ phẩm hoặc dược phẩm; tư vấn kỹ thuật liên quan đến chuyển giao khoa học và công nghệ về mỹ phẩm hoặc dược phẩm; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực mỹ phẩm và dược phẩm.

Nhóm 45: Tư vấn về quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0576716**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24413

(220) 12/06/2023

(181) 12/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dâu Tộc Quán

(531) 3.7.7; 3.7.24

(591) Đỏ, vàng.

(731) VŨ THU HÀ (VN)
Căn hộ chung cư số C12A06 Ecolife Tây Hồ, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ đổi tiền; cho vay [tài chính].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0576717**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24416

(220) 12/06/2023

(181) 12/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIYORI

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ gội đầu.

---

(111) **4-0576718**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23677

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.9

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PELIO (VN)
Số 95A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0576719**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23678

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

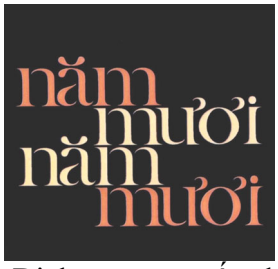

(591) Cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PELIO (VN)
Số 95A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0576720**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23679

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.2.7; 26.11.9

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PELIO (VN)
Số 95A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0576721**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23680

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9

(591) Cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PELIO (VN)
Số 95A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0576722**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23821

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, cam, nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH 05 NGON (VN)
Số 44, đường số 65, ấp Giòng Sao, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng rang; hạt điều rang; khô bò; trái cây sấy khô; rau củ sấy; hạt sấy.

---

(111) **4-0576723**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24438
(181) 12/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

NGHÉ ART
BRIDAL SHOES

(220) 12/06/2023

(591) Xám, đen.
(731) NGUYỄN HOÀNG XUÂN THỦY (VN)
Số 106C/83A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): quần áo, mũ, găng tay [trang phục], dép, giày cưới, vòng đeo tay [đồ trang sức], kẹp tóc, hoa giả, lúp voan cô dâu, vòng cổ [đồ trang sức]; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

---

(111) **4-0576724**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24719
(181) 13/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MARQ

(220) 13/06/2023

(731) KALLAROO PTE. LTD. (SG)
120 Lower Delta Road, #15-10 Cendex Centre, Singapore 169208
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0576725**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24750
(181) 13/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

min min
care

(220) 13/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh cốm, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN THU NGA (VN)
Xóm 3, thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dành cho em bé với mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần; áo; váy; mũ thời trang; dép; giày thời trang.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã qua chế biến dành cho người.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: các sản phẩm thực phẩm chức năng dành cho mẹ và bé, bỉm, tã quần dành cho người không tự chủ tiểu tiện, các sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến, quần áo cho mẹ và bé, quần áo, váy, mũ, giày dép thời trang; dịch vụ siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán (thương mại), trưng bày và giới thiệu: các sản phẩm như sữa, trứng, đường, ngũ cốc.

---

(111) **4-0576726**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24851

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENZIVATE

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0576727**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24930

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HANDMADE VỊT XINH

(731) NGUYỄN VĂN THẠCH (VN)
Số 16 ngách 24 ngõ 113 Đan Khê, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web, mạng xã hội.

---

(111) **4-0576728**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15397

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HTECH ECO LINH
Chất liệu của tương lai

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.8

(731) ĐỖ THỊ HỒNG TUYẾN (VN)
Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván nhựa; ván gỗ nhựa PVC; ván gỗ công nghiệp; gỗ nhựa composit; nẹp chỉ bằng nhựa.

---

(111) **4-0576729**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15398

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DARIUS
EYEWEAR

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) HỘ KINH DOANH KÍNH MẮT HÒA THÀNH (VN)
Số 16B ngõ 42 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; kính áp tròng; kính râm.

---

(111) **4-0576730**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15399

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Korindo

(591) Nâu.

(731) PT. KORINDO ARIABIMA SARI (ID)
Wisma Korindo, 12th - 15th Floor, Jl. MT. Haryono Kav. 62 Jakarta 12780, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ;tấm gỗ lát; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0576731**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15400

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KORINPLEX®

(591) Nâu.

(731) PT. KORINDO ARIABIMA SARI (ID)
Wisma Korindo, 12th - 15th Floor, Jl. MT. Haryono Kav. 62 Jakarta 12780, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0576732**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15404

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.15.24; 3.9.1; 24.9.1

(540)

NƯỚC MẮM HỒNG CHÂU YẾN
HONG CHAU YEN FISH SAUCE
HỒNG CHÂU YẾN®

(591) Đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG CHÂU YẾN (VN)
Tầng trệt, 312 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0576733**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15405

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(540)

KIM TÀI LỘC
SA TẾ TÔM ĐẶC BIỆT

(591) Vàng, đỏ, xanh tím, đen, trắng, xanh tím than, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH TÀI LỘC (VN)
Tổ 26, khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Sa tế tôm (gia vị).

---

(111) **4-0576734**

(210) 4-2024-15406
(181) 11/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238633/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/04/2024

(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THĂNG LONG (VN)
178-180-182 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đại lý bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đánh giá bất động sản thương mại và bất động sản để ở; môi giới bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng đường dây mạng lưới điện và trạm biến áp; dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; rạp chiếu phim.

---

(111) **4-0576735**

(210) 4-2024-15407
(181) 11/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238634/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/04/2024

(591) Xanh ngọc, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THĂNG LONG (VN)
178-180-182 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đại lý bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đánh giá bất động sản thương mại và bất động sản để ở; môi giới bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng đường dây mạng lưới điện và trạm biến áp; dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản

thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; rạp chiếu phim.

---

(111) **4-0576736**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15412

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Reolink

(731) REOLINK INNOVATION LIMITED (CN)
Room B, 4/F Kingswell Commercial Tower, 171-173 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giám sát video điện và điện tử; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; rô bốt giám sát an ninh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị giám sát video; thiết bị giám sát điện tử; camera hành trình; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; lưu trữ điện tử hình ảnh số; lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; lưu trữ đám mây cho tập tin điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu cục bộ (off-site); cho thuê dung lượng bộ nhớ máy chủ.

---

(111) **4-0576737**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15419

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DUNG SỰ ECO WOOD
Giải pháp cho mọi không gian

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) CHU VĂN SỰ (VN)
Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nhựa PVC (vật liệu xây dựng), tấm nhựa không bằng kim loại.

---

(111) **4-0576738**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15420

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

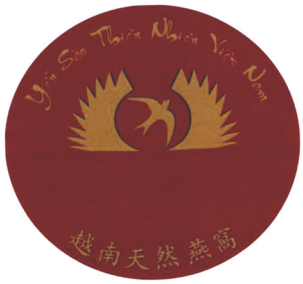

(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ đô, vàng đồng, đen.

(731) TRẦN GIA VINH (VN)
35 Lưu Xuân Tín, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào qua chế biến; yến chưng; tổ yến chưng sẵn.

---

(111) **4-0576739**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15421

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ cam, vàng đồng, đen.

(731) TRẦN GIA VINH (VN)
35 Lưu Xuân Tín, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào qua chế biến; yến chưng; tổ yến chưng sẵn.

---

(111) **4-0576740**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15423

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

QuadWash

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm

khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0576741**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15424

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EasyRack

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0576742**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15425

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

InverterDD

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0576743**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15430

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

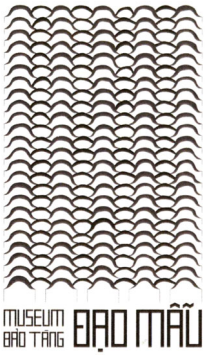

(531) 7.15.9; 25.7.25

(591) Trắng, ghi.

(731) BÙI XUÂN HINH (VN)
24 Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hoạt động văn hóa tín ngưỡng; bảo tàng văn hóa tín ngưỡng.

---

(111) **4-0576744**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15432

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN TOÀN TRUNG (VN)
75, tổ 17, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(111) **4-0576745**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15433

(220) 11/04/2024

(181) 11/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GALAXY®

(591) Trắng, đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)
31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); mô tơ; máy bơm nước; máy khoan; vòng bi (bạc đạn).

---

(111) **4-0576746**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15441

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 20.1.9; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.

(731) NGÔ ĐÌNH THUẦN (VN)
Đội 3, thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0576747**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15443

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHUCDUYEN
ECO LIFESTYLE / HANDY CRAFT

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.11.7

(731) MAI PHÚC DUYÊN (VN)
616/25 Bạch Đằng, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; nước hoa; son môi; sữa tắm; nhang thảo mộc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tik tok); làm videos (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0576748**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15444

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEIDO®
Thiết Bị Nhập Khẩu

(531) 26.4.18

(591) Cam, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LAN (VN)
Km số 9 - DT490C, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, bột bả tường.

---

(111) **4-0576749**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15446

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vương Triều

(531) 25.1.25; 25.12.1; 26.1.1; 26.4.9

(591) Vàng đồng, vàng nâu.

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
312/10 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá.

---

(111) **4-0576750**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15447

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 7.1.1; 7.1.5; 7.1.12; 25.7.7

(591) Vàng nâu, tím, trắng.

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
312/10 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá.

---

(111) **4-0576751**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15458

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC THỊNH (VN)
42/27 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; mật ong.

---

(111) **4-0576752**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15459

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 3.4.18; 3.7.3; 3.17.0; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ASIA TDP (VN)
E4-03 đường D7, KĐT Thịnh Gia, tổ 8, khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ (phân bón); phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm sinh học dành cho thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0576753**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15461

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH THƯƠNG MẠI T&P (VN)
Số 25 Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, tôm, tất cả đều không còn sống; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá.

---

(111) **4-0576754**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15465

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.7

(591) Xanh lá bàng già, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MQ (VN)
280-282 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản như mua bán bất động sản, môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0576755**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15479

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1

(731) SHENZHEN AILUO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
17A/F, Gongle business center, building F, Mingyue Huadu, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hộ chạy điện; đồng hồ bỏ túi; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; dụng cụ đo thời gian; hộp trưng bày đồng hồ; đồ trang sức.

---

(111) **4-0576756**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15483

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANH HÒA

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH NGỌT ANH HÒA (VN)
Số 9, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo bánh bao.

---

(111) **4-0576757**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15484

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

O'price

(731) E.LAND RETAIL LIMITED (KR)
70-2 Jamwon-dong, Seocho-gu, Seould, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Rau và trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; đậu đông lạnh; đậu phụ; các sản phẩm sữa đã chế biến; các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; cá (không còn sống); cá, được bảo quản; rong biển đã chế biến; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ cứng; mứt; rau đã chế biến; thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu; thực phẩm đã chế biến từ đậu (không bao gồm đậu phụ và thực phẩm đã chế biến từ đậu phụ); thịt; trứng; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0576758**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15485

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

O'price

(731) E.LAND RETAIL LIMITED (KR)
70-2 Jamwon-dong, Seocho-gu, Seould, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; gia vị; sô cô la; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mì; kẹo; gia vị cay; đường dùng làm thực phẩm; bánh gạo; tương và xốt

đậu nành; nước xốt cà chua [xốt]; muối có thể ăn được; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đá lạnh có thể ăn được và kem lạnh; man-đu [bánh bao kiểu hàn quốc]; cơm chiên.

---

(111) **4-0576759**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15486
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.10
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) PHAN TIẾN DŨNG (VN)
Số 8 P2 TT Nhà Dân, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp; sàn gỗ tự nhiên, ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0576760**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15494
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HIGHFIELDS (VN)
Số 10 Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; mũ; tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo (trang phục), giày, dép, mũ, tất.

---

(111) **4-0576761**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15518
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.8; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh ngọc, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0576762**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15519

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh ngọc, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0576763**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15527

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RIZEE

(731) ĐẶNG DUY VIỆT (VN)
Phòng 0817 tòa S3, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0576764**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15528

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COSTON

(731) ĐẶNG DUY VIỆT (VN)
Phòng 0817 tòa S3, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [tragn phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0576765**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15530

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

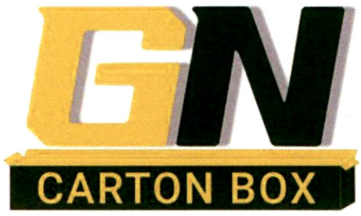

(531) 19.3.4; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ GIA NGUYỄN (VN)
Lô 12-C1 dự án nhà ở Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; bìa cứng (giấy carton); bao bì bằng giấy; bao bì carton; bao bì nhựa; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0576766**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15534

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

tutustore.vn

(531) 5.13.25; 9.3.1; 9.3.5; 25.1.25; 25.7.25

(591) Tím, tím nhạt.

(731) PHAN GIA PHƯƠNG UYÊN (VN)
Tổ 5, ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

---

(111) **4-0576767**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15539

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TALAUDON

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576768**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15540

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JRL
PROFESSIONAL

(731) GUANG ZHOU EAGLE FORTRESS HAIR PRODUCTS LTD. (CN)
No.4 Yucai Street, Shuanglong Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước xức tóc; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; keo xịt tóc; chất làm sáng tóc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để làm tóc;chế phẩm tạo kiểu tóc; kem chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0576769**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15541

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHA TLANG

(731) LIN GUO DENG (CN)
No. 11 Jinguan East Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(111) **4-0576770**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15542

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YUE FU REN

(731) LIN GUO DENG (CN)
No. 11 Jinguan East Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(111) **4-0576771**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15543
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

KOULIYA

(220) 12/04/2024

(731) LIN GUO DENG (CN)
No. 11 Jinguan East Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(111) **4-0576772**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15548
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/04/2024

(531) 5.3.15; 5.7.12; 5.7.22
(591) Trắng, đen, tím đậm, tím nhạt, xám, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
Khu 9 xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0576773**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15566
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/04/2024

(531) 1.15.15; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 24.15.7; 24.17.20
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ Y TẾ HỒNG THIỆN MỸ (VN)
725/2 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Ống nghiệm, lọ đựng mẫu bệnh phẩm, ống hút bệnh phẩm, đĩa nuôi cấy vi khuẩn dùng trong y tế, tất cả là dụng cụ trong phòng thí nghiệm.

---

(111) **4-0576774**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17986

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 4.5.1

(591) Xanh tím, đen, trắng, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576775**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17987

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.3; 4.5.1

(591) Đỏ, vàng, xanh, đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576776**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17988

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 4.5.1

(591) Vàng cam, xanh,đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576777**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17989

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 4.5.1; 4.5.5; 5.7.20; 5.7.22

(591) Xanh, vàng, hồng, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576778**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17990

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.3; 4.5.1; 5.7.12; 5.7.22

(591) Tím ngả đỏ, vàng, đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576779**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17991

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.1; 5.7.23

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, đen, trắng, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576780**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17992

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.4; 5.3.20; 5.7.21

(591) Nâu, đen, trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576781**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17993

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 4.5.1

(591) Tím, đen, trắng ngà, vàng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576782**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17994

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.4; 2.3.9; 2.5.3; 4.5.1; 5.7.14

(591) Hồng, xanh, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576783**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18863

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

trại cá home

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOME VIETNAM (VN)
Số 1 ngõ 200 đường Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Lược chải tóc; dụng cụ xông tinh dầu; dụng cụ khuếch tán tinh dầu, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy; dụng cụ nhà bếp; bát sứ; cốc sứ; đĩa sứ; bát gốm; cốc gốm; nồi gốm (không dùng điện); ấm bằng sành sứ; chén bằng sành sứ; hộp đựng đồ dùng cho gia đình và nhà bếp; hũ đựng đồ dùng cho gia đình và nhà bếp; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; tấm lót nồi; bông tắm làm từ xơ mướp; miếng bọt biển dùng để kỳ da làm từ xơ mướp; giẻ rửa bát làm từ xơ mướp; bàn chải để rửa bát đĩa làm từ xơ mướp; dụng cụ dùng để vệ sinh làm từ xơ mướp; gác đũa; cối xay tiêu vận hành bằng tay; bình hoa.

---

(111) **4-0576784**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18871

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fresh Olives
Vị Ngon Thần Thoại

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23

(591) Xanh rêu, hồng nhạt.

(731) NGUYỄN BẢO HOA (VN)
42M Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Quả ô liu tươi; rau tươi; củ tươi; quả tươi; trái cây tươi; hoa tươi.

---

(111) **4-0576785**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15476

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHINGXIN

(531) 18.3.21; 24.17.18; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHING XIN (VN)
Thửa đất số 474, tờ bản đồ số 49, tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà (bàn, ghế, tủ, giường); đồ nội thất dùng trong văn phòng; nệm; sofa.

---

(111) **4-0576786**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15475

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

豫扬科技
Công Nghệ Dự Dương
— 创新引领未来 —
Sự đổi mới dẫn đầu tương lai

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Xanh lá, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH YU YANG TECHNOLOGY (VIETNAM) (VN)
Ô 4, lô B10, đường D3, KCN KSB, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ; keo dán giày; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán sứ (dùng cho mục đích công nghiệp).

---

(111) **4-0576787**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15474

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROSE CHUN NOTES
all about love

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FENG GUANG (VN)
Lô M, ô 26, đường Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; giày dép; mũ nón; vớ tất (trang phục).

---

(111) **4-0576788**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15473

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

光爱家
Love Quantam Home

(531) 1.15.15; 2.9.1; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1

(591) Đen, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FENG GUANG (VN)
Lô M, ô 26, đường Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 14: Trang sức bạc; trang sức vàng; trang sức đá quý; kim cương; đồ châu báu.

Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà (bàn, ghế, tủ, giường); đồ nội thất dùng trong văn phòng; nệm; sofa.

Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; giày dép; mũ nón,vớ tất, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại tiếp thị quảng cáo; trưng bày sản phẩm, khuyến mãi cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; châm cứu; dịch vụ trị liệu; viện dưỡng lão [chăm sóc y tế]; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0576789**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23112

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NATOSILL
SILICONE SEALANT

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) ĐÀO ĐÌNH LUYỆN (VN)
Số 41, ngõ 51, phố Tương Mai, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dán gạch; keo dán gỗ; silicon.

---

(111) **4-0576790**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18873

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIETHINH
PREEMINENT & PROSPERITY

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14

(591) Xanh dương, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THỊNH (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 24: Vải may mặc.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0576791**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19240

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mosquito Guard

(731) BÙI THỊ THU TRANG (VN)
57, hẻm 6/31/5 Đặng Văn Ngữ, Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Tã lót/bỉm; quần tã trẻ em; quần tã hoặc tã lót bằng giấy hoặc xenluloza cho trẻ em, dùng một lần; quần tã hoặc tã lót bằng giấy hoặc xenluloza dạng quần cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người không tự chủ được bằng giấy

hoặc xenluloza; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được bằng giấy hoặc xenluloza dạng quần; miếng đệm lót nước tiểu; miếng đệm lót dùng cho người không tự chủ được; miếng lót dùng cho người không tự chủ được; miếng lót dùng một lần cho quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót dùng một lần dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; khăn giấy ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm cho người lớn sau khi đi tiểu tiện hoặc đại tiện; khăn giấy ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm để lau cơ thể người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được để sử dụng trong bệnh viện; quần tã dùng cho người không tự chủ được bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong bệnh viện; quần tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho người không tự chủ được bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong bệnh viện; miếng đệm lót nước tiểu dùng trong bệnh viện; miếng đệm lót dùng cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện; miếng lót dùng cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện; khăn giấy ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm cho người lớn sau khi đi tiểu tiện hoặc đại tiện dùng trong bệnh viện; khăn giấy ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm để lau cơ thể người lớn dùng trong bệnh viện; dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó; vật liệu để trám/hàn răng, sáp nha khoa; chất khử trùng; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm chăm sóc ngực; khăn giấy ướt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; băng để băng bó; bông thấm hút; vải gạc để băng bó; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; viên nhện dược phẩm; lactoza (đường từ sữa) dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng để băng bó tai; băng vệ sinh; miếng lót của quần lót (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần đùi/quần soóc vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã/bỉm cho trẻ em; chế phẩm rửa âm đạo cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576792**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19276

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

savi eye care

(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SAVI OPTIC (VN)
10/20 Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, tròng kính, gọng kính.

---

(111) **4-0576793**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19935

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MÈO MỐC

(531) 1.15.15; 3.1.6; 3.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÈO MỐC (VN)
Tầng 7, tòa nhà Kim khí Thăng Long, số 1 đường Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; điện thoại thông minh; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đồng hồ thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị giảng dạy; thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị giám sát trẻ nhỏ.

Nhóm 16: Sách; tranh ảnh; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; truyện tranh; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 18: Ba lô; túi; cặp học sinh; vali; ô che nắng; ví tiền.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre, gỗ, lau, lá, cói.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành, bằng sứ, bằng thủy tinh dùng trong gia đình (không thuộc các nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị tập thể dục; nhân vật đồ chơi; búp bê; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán các sản phẩm: máy tính, điện thoại, thiết bị đọc sách, phần mềm, đồng hồ thông minh, vòng đeo tay, đồng hồ đeo tay, loa, tai nghe, chuột máy tính, bàn phím máy tính, máy ghi âm, máy ghi hình, loa, đài, tivi, kính đeo mắt, sách, vở, bút, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật, truyện tranh, tạp chí, đồ lưu niệm, quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ, balo, túi xách, quần áo, giày dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng cổ, khăn choàng, găng tay, đồ chơi, trò chơi, thiết bị tập thể dụng, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0576794**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20006

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VTA

(731) 1. NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
54 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nộ
2. ĐỖ ĐỨC DUY (VN)
Tổ dân phố Độc Lập, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thuế; dịch vụ kế toán thuế; dịch vụ khai thuế; dịch vụ hoạch định kế hoạch thuế; dịch vụ thống kê số liệu; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0576795**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20113

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUẢNG TỬU

(731) TRỊNH NGỌC TÚ (VN)
Số 5 ngõ 256 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ đồ uống.

---

(111) **4-0576796**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20446

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Santa

(731) CÔNG TY TNHH MITA GROUP (VN)
135/33 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 02: Mực in dành cho máy in laser; mực in dành cho máy in kim; mực in dành cho máy in phun.

---

(111) **4-0576797**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20647

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

homeon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMATEC (VN)
TT17 - B24, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; bộ vi xử lý; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày các sản phẩm phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần cứng máy tính, máy vi tính, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu, bộ vi xử lý, thiết bị

điều khiển từ xa, thiết bị báo động, chuông báo cháy, ăng ten, bộ ghép nối âm thanh, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, chuông báo tín hiệu, thiết bị chuyển mạch di động (điện), tủ phân phối (điện), hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị truyền phát (viễn thông), thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền phát dữ liệu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; điện toán đám mây; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0576798**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20782

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

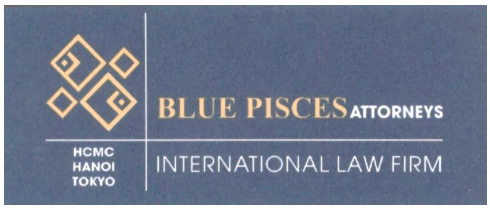

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH BLUE PISCES (VN)
Số 49 Vũ Tông Phan, Kp.5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0576799**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15575

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.8

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HẬU CẦN HTL (VN)
Lầu 4, tòa nhà Kiotrans, 20 Sông Thao, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng công-te-nơ; dịch vụ kho hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0576800**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15578

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 25.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3, tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hóa, giải trí; giáo dục thể chất; huấn luyện viên thể dục.

---

(111) **4-0576801**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39955

(220) 10/10/2019

(181) 10/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 13.1.6; 26.3.1; 26.3.7; 26.15.15

(591) Vàng, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SAPP (VN)
Số 20B, ngõ 37, phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo kế toán; đào tạo kiểm toán.

---

(111) **4-0576802**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02528

(220) 02/02/2023

(181) 02/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.11.12; 3.11.24; 24.9.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ xẫm, vàng.

(731) LẠI THỊ THU HÀ (VN)
Số 25 Nam Tràng, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, (không còn sống); gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0576803**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15581
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/04/2024

(531) 1.15.23; 1.15.24; 5.5.20; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10

(731) HOÀNG THỊ MAI XUÂN (VN)
2 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu, đại lý phân phối và bán lẻ các sản phẩm: máy giặt, máy sấy, máy giặt sấy, máy bán hàng tự động, chất tẩy rửa gia dụng.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt sấy quần áo; dịch vụ giặt là quần áo.

---

(111) **4-0576804**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15583
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

COSCA ZPA

(220) 12/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576805**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15584
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Hepatide NAG

(220) 12/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576806**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15585
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Hepawhite NAG

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576807**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15586
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VEGCOLOR

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576808**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15587
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Inno White

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576809**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15588

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Whitech

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576810**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15590

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JScar
MADE IN VIETNAM

(531) 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) TÁN THÀNH TRUNG (VN)
01 Trần Quý Hai, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; chống gỉ cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ.

---

(111) **4-0576811**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15592

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Coormed

(731) LÊ THANH HÙNG (VN)
16 đường số 6 KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng cho ngành phẫu thuật răng hàm mặt và thần kinh.

---

(111) **4-0576812**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15593

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Aiorthodont

(731) LÊ THANH HÙNG (VN)
16 đường số 6 KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng cho ngành phẫu thuật răng hàm mặt và thần kinh.

Nhóm 10: Thiết bị dùng để đo đạc, điều hướng, định hướng, ghi lại quỹ đạo vận động dùng cho ngành phẫu thuật (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0576813**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15594

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Valstaff

(731) AZBIL CORPORATION (JP)
2-7-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy móc, dụng cụ đo lường và kiểm tra; thiết bị và máy móc điều khiển hoặc phân phối điện; bộ dò; thiết bị và máy móc viễn thông; thiết bị và máy móc điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị báo cháy; thiết bị ion hóa, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị phát hiện khói; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị đo áp suất; thước chỉ mức; ẩm kế; nhiệt lượng kế; mật độ kế; lưu lượng kế; thiết bị điều chỉnh điện; thẻ mạch thích hợp; bảng mạch điện tử; máy vi tính; đĩa từ; băng từ; bộ nhớ máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý hình ảnh; ắc quy và pin; công tơ điện tử; công tơ điện; bộ thiết bị đo năng lượng; dây điện và dây cáp điện; máy móc và thiết bị chụp ảnh; máy móc và thiết bị quang học; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; dịch vụ thiết kế tòa nhà; thử nghiệm, phân tích và đánh giá vật liệu; tham vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến nội thất và ngoại thất của các tòa nhà, kỹ thuật, tác động môi trường, dịch vụ chứng nhận và dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn công nghệ, kỹ thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất, phát điện, sử dụng, tiêu thụ và hiệu quả năng lượng; giới thiệu và thuyết minh về tính năng, cách thức vận hành của các loại máy móc đòi hỏi kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm chuyên môn cao để thực hiện các thao tác chính xác theo mục đích sử dụng của máy tính điện tử, ô tô; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình máy tính; thiết kế chương trình máy tính; bảo trì chương trình máy tính; cung cấp chương trình máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm quản lý năng lượng; thiết kế, tạo hoặc bảo trì các chương trình máy tính điện tử; tạo chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính;

giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; tư vấn kỹ thuật liên quan đến các biện pháp tiết kiệm năng lượng; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; thiết kế công cụ; cung cấp các chương trình máy tính được thiết kế theo thông số kỹ thuật của người khác.

---

(111) **4-0576814**

(210) 4-2024-15599

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238724/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 16.1.13; 26.4.4

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG TIẾN (VN)
Số nhà 68C, ngõ 180 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng hợp kim nhôm; cửa sổ và phụ kiện cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình (dùng trong xây dựng).

Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn; động cơ (không kể loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); mô tơ (không kể loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); thanh truyền của động cơ; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; máy công cụ.

Nhóm 09: Bộ lưu điện; thiết bị điều khiển từ xa; dây cáp điện; công tắc điện; tủ bảng điều khiển điện; cầu dao tự động.

---

(111) **4-0576815**

(210) 4-2024-15606

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238725/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 26.3.1; 26.13.1

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5A ngách 29/70 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát; chất tẩy rửa đa năng; chất tẩy rửa vệ sinh bếp; chất tẩy rửa dầu nhớt; chất tẩy rửa vệ sinh xe cộ.

---

(111) **4-0576816**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15609

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 14.1.1; 14.1.3; 26.5.1

(540)

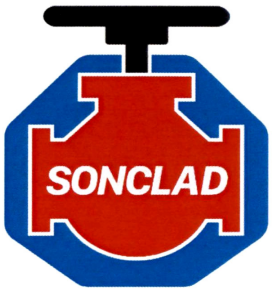

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SON INDUSTRIAL (VN)
Số 22A đường TA 13 - phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Túi bảo ôn cách nhiệt.

---

(111) **4-0576817**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15610

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)

SON Industrial

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SON INDUSTRIAL (VN)
Số 22A đường TA13 - phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: đồng hồ đo lưu lượng, đồng hồ nước, đồng hồ đo áp suất, đồng hồ đo nhiệt độ, cảm biến - báo mức, công tác dòng chảy, đầu phun (phụ tùng của máy), búa rung khí nén, búa gõ, thiết bị lò hơi, túi bảo ôn, kính thủy lò hơi, kính quan sát, bẫy hơi, van công nghiệp, van cổng, van một chiều, van giảm áp, van xả khí, van bướm, van an toàn lò hơi, van điều khiển, van báo động, van chống nước va, van xả tràn, van bi, van xả nước tự động, van chữa cháy, van màng giũ bụi, van điện tử, thiết bị giám sát năng lượng, thiết bị giám sát hiệu suất máy, thiết bị giám sát tình trạng thiết bị, robot nâng hạ hàng hóa, robot gắp bao và xếp pallet, robot vận chuyển.

---

(111) **4-0576818**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15617

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 18.2.1; 26.4.2

(540)

(591) Đen, đỏ.

(731) NGUYỄN GIA HUY (VN)
Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo khoác ngoài; khăn trùm đầu; găng tay lái xe; quần áo cho người lái xe môtô; găng tay hở ngón.

---

(111) **4-0576819**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15622

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAYL

(731) NGUYỄN GIA HUY (VN)
Thôn Mỹ Điền, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo khoác ngoài; khăn trùm đầu; găng tay lái xe; quần áo cho người lái xe môtô; găng tay hở ngón.

---

(111) **4-0576820**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15633

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.13.1

(591) Da cam, vàng, xanh lá cây, tím, xanh dương, i trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY TOYS VIỆT NAM (VN)
Cụm Công nghiệp làng nghề sơn mài Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trường học; bàn; ghế cao cho trẻ em; giá sách; giường ngủ; tủ sách.

Nhóm 28: Nhà chơi cho trẻ em; xích đu; đu quay; cầu trượt [đồ chơi trẻ em]; bập bênh [đồ chơi trẻ em]; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0576821**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15634

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DTW door®

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỨC TÙNG (VN)
Số nhà 51, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa cuốn; cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình; thanh kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo cho mục đích bán hàng, trưng bày giới thiệu sản phẩm, đại lý ký gửi các sản phẩm: cửa nhôm, cửa cuốn, cửa bằng kim loại, thanh nhôm định hình, thanh kim loại.

Nhóm 37: Sửa chữa cửa nhôm; lắp đặt cửa nhôm; sửa chữa cửa cuốn; lắp đặt cửa cuốn; sửa chữa cửa bằng kim loại; lắp đặt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0576822**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15635

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TITAN

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH Y HỌC VIỆT - HÀN (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế (X-quang).

---

(111) **4-0576823**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15636

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ace Mobil 510V

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH Y HỌC VIỆT - HÀN (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế (X-quang).

---

(111) **4-0576824**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15638
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

KMC - 950 Plus

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH Y HỌC VIỆT - HÀN (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế (X-quang).

---

(111) **4-0576825**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15658
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BIBIBERRY

(731) TIÊU VĂN QUANG (VN)
Đội 11, thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày; mũ; váy; khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; diều; đồ trang trí; bể bơi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, mũ; mua bán đồ chơi, trò chơi; quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; sản xuất phim giáo dục; sản xuất chương trình giải trí; sản xuất bản trực tuyến chương trình giải trí truyền thông đa phương tiện; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0576826**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15664
(220) 12/04/2024
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

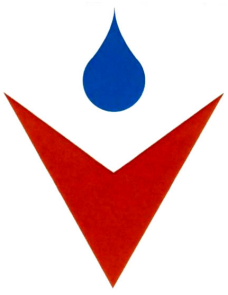

(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) DƯƠNG DUYÊN NGHỆ (VN)
Ấp 5, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 11: Béc phun nước dùng cho nông trại (thiết bị phun nước); thiết bị lọc nước; thiết bị đường ống dẫn nước (cụ thể là hệ thống ống dẫn nước); thiết bị phân phối nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa; vòi nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: béc phun nước dùng cho nông trại (thiết bị phun nước), thiết bị lọc nước, thiết bị đường ống dẫn nước cụ thể là hệ thống ống dẫn nước, thiết bị phân phối nước, van điều chỉnh mức trong bình chứa, vòi nước.

---

(111) **4-0576827**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15665

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, nâu, vàng nhạt, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ MỸ PHƯỢNG (VN)
Ấp 6A, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0576828**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15667

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM NHẬT HÀN CARAT SKIN (VN)
Số 29 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, son môi, phấn làm trắng, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sạch, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, chế phẩm da liễu, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0576829**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15676

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH ĐẶNG QUỲNH TRÂM (VN)
Đường Anh Hùng Núp, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0576830**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15677

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

iromikke

(731) AXIS ONE CO., LTD (JP)
3F Goodwill Aoyama Bldg.2-4-16, Minamiaoyama, Minato City, Tokyo, JP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm nước hoa; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 21: Bình bet bằng thuỷ tinh [đồ chứa dựng]; đồ sứ để chứa dựng; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ pha lê; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý thương mại viêc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0576831**

(210) 4-2024-15678

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EcoTía

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238741/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 11.1.2

(731) YIWU OUDIYA TRADING CO., LTD. (CN)
2 Floor, Building A, No. 15 Longtan Road, Niansanli Street, Yiwu, Zhejiang China 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo; dao; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dung cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dao trộn [dụng cụ cầm tay]; dao xếp bỏ túi.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dung và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; nồi nấu, không dùng điện; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0576832**

(210) 4-2024-15688

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MACREME

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238742/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(731) SHANDONG XINHUIMING FOOD CO., LTD. (CN)
No. 001, Health Industrial Park, Xinting Street, Liaocheng City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng lỏng (trứng nguyên quả không vỏ); kem [sản phẩm sữa]; nước sữa; bơ; sa-lát đã chế biến; rau đã nấu chín; thịt; quả hạch đã chế biến; kem (chế phẩm sữa); chất béo ăn được.

---

(111) **4-0576833**

(210) 4-2024-15690

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

nano curcuminaz

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238743/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 1.13.1; 1.15.15; 2.9.25; 26.4.18

(591) Vàng, da cam, trắng, xanh đen.

(731) PARK JUNWOO (KR)
505 Dong 1802 Ho (Nonhyeon-dong, Eco-Metro 5 Block, Hanwha Dream Egreen Apartment) 39, Soraeyeongnam-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe với thành phần chính là tinh chất nghệ; thực phẩm bổ sung sức khỏe với thành phần chính là đông trùng hạ thảo; thực phẩm bổ sung sức khỏe dạng viên/dạng hạt/dạng lỏng/dạng thạch; thực phẩm chức năng dùng để bảo vệ sức khoẻ; thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa curcumin chiết xuất từ nghệ là thành phần chính.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung chứa curcumin chiết xuất từ nghệ làm thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung chứa nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chế biến từ nghệ; thạch (thực phẩm); thực phẩm bổ sung với vi khuẩn axit lactic là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung từ côn trùng là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thực phẩm bổ sung sức khỏe với thành phần chính là tinh chất nghệ, thực phẩm bổ sung sức khỏe với thành phần chính là đông trùng hạ thảo, thực phẩm bổ sung sức khỏe dạng viên/dạng hạt/dạng lỏng/dạng thạch, thực phẩm chức năng dùng để bảo vệ sức khoẻ, thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa curcumin chiết xuất từ nghệ là thành phần chính, thực phẩm bổ sung chứa curcumin chiết xuất từ nghệ làm thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung chứa nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chế biến từ nghệ, thạch (thực phẩm), thực phẩm bổ sung với vi khuẩn axit lactic là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung từ côn trùng là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0576834**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15693

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAMDONG

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh da trời.

(731) NGUYỄN PHỤ DŨNG (VN)
Xóm 5, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tụ điện điều hòa; tụ điện.

---

(111) **4-0576835**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15694

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

5Plus CAT FOOD

Catmix

(531) 1.1.10; 3.1.6; 26.1.1

(591) Đen, trắng, hồng, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN VIỆT TIẾN (VN)
27/35/3 đường số 9, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và ướt); thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0576836**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15695

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LEPOCA ENGLISH

Brighter English, Brighter life

(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1

(591) Tím, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUỐC TẾ L'EPOCA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, số 413 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ trung tâm tiếng anh; tư vấn du học.

---

(111) **4-0576837**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15698

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAM NIEN

(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ tươi, vàng đậm, vàng tươi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHỤ LIỆU NGÀNH MAY TAM NIÊN (VN)
P43 A4, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Nhãn mác làm bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in bóc dán làm từ chất dẻo dùng để quảng cáo.

Nhóm 20: Nhãn mác bằng chất dẻo.

Nhóm 24: Nhãn mác bằng vải.

---

(111) **4-0576838**

(210) 4-2024-15699

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ubluker

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238748/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(731) GUANJIN ZHANG (CN)
No. 2, Hengkengtian, Buhe Village Committee, Luojing Town Yunfu, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; dây cáp điện; đầu nối cho dây điện; dây điện; thiết bị sạc pin; cáp đồng trục.

---

(111) **4-0576839**

(210) 4-2023-20836

(181) 23/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Healthy me, Happy family
GENKIFAMI

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238749/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/05/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM (VN)
Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0576840**

(210) 4-2023-20939

(181) 23/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

3N FOODS

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238750/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/05/2023

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17; 25.3.15; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - KINH DOANH 3N (VN)
186bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở thực vật; rau củ quả đã qua chế biến; hải sản đông lạnh; trái cây đã qua chế biến; thực phẩm ăn liền làm từ hải sản.

Nhóm 30: Gia vị; trà gừng; bánh kẹo; cà phê; cơm ăn liền; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: thủy hải sản đã qua chế biến, sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở thực vật, rau củ quả đã qua chế biến, hải sản đông lạnh, phomai, trái cây đã qua chế biến, thực phẩm ăn liền làm từ hải sản, gia vị, trà gừng, bánh kẹo, cà phê, chè (trà), cơm ăn liền, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô, nước giải khát (đồ uống không cồn), sữa, thủy hải sản tươi, rau củ quả tươi, trái cây tươi, rượu, đồ uống có cồn trên cơ sở chứa hoa quả, hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

---

(111) **4-0576841**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20941
(181) 23/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/05/2023

(531) 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - KINH DOANH 3N (VN)
186bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thanh cua đông lạnh; hải sản đông lạnh; thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua sơ chế; thực phẩm ăn liền làm từ cua; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0576842**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21120
(181) 24/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/05/2023

(531) 25.5.25; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FAST RIDE (VN)
Số 47/1/1, đường 2, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 12: Bộ dụng cụ vá lốp xe; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; bơm dùng cho lốp xe; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe.

Nhóm 35: Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm chất để sửa chữa săm xe, keo vá lốp xe, keo vá vỏ xe, săm cho lốp xe bơm hơi, bộ dụng cụ vá lốp xe, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm dùng cho lốp xe, miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe, dầu nhờn, dầu nhớt, dầu và mỡ công nghiệp, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(111) **4-0576843**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21180

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAVA

(731) UNIQUE SHIELD SDN BHD (MY)
No. 68-3A, Jalan Pasar, 41400 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Dụng cụ hóa hơi dùng cho thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; các sản phẩm thuốc lá bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá dạng cuốn, thuốc lá sợi dùng để hút bằng tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá dạng bột để hít, thuốc lá có hoặc không có đầu lọc; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng dành cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và tẩu nhỏ để hút thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, thuốc lá điếu và hộp thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý) và gạt tàn, tẩu thuốc lá, dụng cụ cuốn thuốc lá bỏ túi, đầu ngậm điếu thuốc lá điếu, bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; điếu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá để sử dụng bằng cách làm nóng (không đốt cháy), thiết bị điện tử và các phụ kiện của thiết bị điện tử dùng cho mục đích đốt thuốc lá điếu hoặc thuốc lá bằng cách làm nóng (không đốt cháy); hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; các thiết bị điện tử để hít sol khí có chứa nicotin; bình sinh hơi cho người hút thuốc, các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; dụng cụ của người hút thuốc lá điện tử; thiết bị dập tắt thuốc lá, xì gà và thuốc lá dạng que; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0576844**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21338

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2

(591) Nâu đỏ, nâu, đen, trắng.

(731) HỒ DUY LINH (VN)
52/21 đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch mua bán, xuất nhập khẩu cà phê; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong việc thiết lập và điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh nhận nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý cơ sở kinh doanh nhận nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0576845**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21529

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KANOO
Natural Insect Repellent

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) NGUYỄN THANH NHỰT (VN)
Ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bùn khoáng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; các chế phẩm dạng xịt, hương xua đuổi muỗi, chất lỏng xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0576846**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21773

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Emeena®
VIETNATURAL

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Hồng.

(731) PHẠM HỮU CƯƠNG (VN)
Khu phố 1, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0576847**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18160

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TECHGOLF
SỐ 1 VỀ GOLF CÔNG NGHỆ TẠI VIỆT NAM

(531) 21.3.1; 26.15.1

(591) Xanh ngọc, xanh nước biển, trắng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN BẰNG (VN)
M33211a tòa HH1 (M3) Vinhomes Metropolis, 29 đường Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị golf công nghê cao như: ống nhòm công nghệ cao đo khoảng cách, đồng hồ thông minh cho người chơi golf, kính đeo mắt thông minh, camera xoay, máy chiếu 3D, thiết bị đo tốc độ bóng golf, thiết bị đo tốc độ xoay và quỹ đạo xoay của gậy đánh golf, thiết bị mô phỏng thực hành chơi gôn; thiết bị mô phỏng chơi golf trong nhà thông qua tương tác máy vi tính, phần mềm máy vi tính [ghi sẵn] liên quan đến golf; chương trình vận hành máy vi tính ghi sẵn liên quan đến golf.

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi du lịch; balo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, tổ chức triển lãm, giới thiệu dịch vụ, sản phẩm liên quan đến thiết bị golf công nghệ cao.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt phòng golf 3d trong nhà, thi công sân tập golf mini, tiểu cảnh, sân vườn.

Nhóm 42: Thiết kế sân golf và sân golf mini, thiết kế bãi tập chơi golf, thiết kế thiết bị mô phỏng thực hành chơi golf, chuyển giao công nghệ golf cho sân golf và các dịch vụ sân golf chuẩn quốc tế.

---

(111) **4-0576848**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15701

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(300) 019006658 29/03/2024 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEWLBIVERSE

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho môi trường ảo; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, tải xuống được; tệp tin âm nhạc tải xuống được; tệp tin hình ảnh tải xuống được; tệp tin video tải xuống được; tệp tin âm thanh tải xuống được; tệp tin đa phương tiện tải xuống được; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bàn phím máy vi tính; đĩa quang; chuột [thiết bị ngoại vi của máy tính]; miếng đệm lót chuột máy tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thẻ tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, và trò chơi máy tính; tai nghe thực tế ảo; bộ điều khiển thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; thiết bị sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tai nghe nhét tai; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị sạc điện [nguồn điện] cầm tay; tệp dữ liệu kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến; phát hành và cung cấp trò chơi máy vi tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải

trí]; dịch vụ thể thao điện tử; trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tô chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; giải trí trên truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ thông tin về giải trí tiêu khiển; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; dịch vụ thư viện đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức các cuộc thi trò chơi máy vi tính, trò chơi video và thể thao điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ kỹ thuật để tải trò chơi video; cung cấp dịch vụ trang web và nền tảng web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi trên máy vi tính cá nhân; dịch vụ cung cấp phần mềm, cụ thể là phần mềm ghi giờ trong trò chơi máy vi tính và trò chơi video, phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi, phần mềm ghi lại các cảnh quay trong trò chơi máy vi tính và trò chơi video, phần mềm chụp ảnh màn hình trong trò chơi máy vi tính và trò chơi video, phần mềm nâng cao cho trò chơi máy vi tính và trò chơi video; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ nền tảng; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0576849**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15703

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

leobog

(731) DONGGUAN SUOAI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.3 Huayu Road, Changlong Village, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ hộp loa; tai nghe để liên lạc từ xa; loa thông minh; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0576850**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15706

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

吉田 jitian yoshida

(731) FAN CONG (CN)
No.315, Fan Youche Village, Shihuang Town, Shengzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; gà, không còn sống; món khoai tây xắt sợi chiên; cánh gà; philê ức gà; gà chiên xù.

Nhóm 30: Trà; mật ong; cà phê; bánh ngọt; kem lạnh; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 31: Yến mạch; rau tươi; quả tươi; gia cầm sống; hoa có thể ăn được, tươi; bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ].

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại; đánh giá kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0576851**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15709

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.1.2; 26.1.18

(540)

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, trắng.

VẠN PHÚC
100% CAO SU THIÊN NHIÊN

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV-SX CAO SU ĐỒNG TÂM (VN)
8/25, ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; đệm; tấm đệm để ngủ; đệm đỡ đầu dùng cho em bé.

---

(111) **4-0576852**

(210) 4-2024-15711

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238763/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 1.15.11; 4.3.20; 5.5.19; 26.1.1

(591) Da, xanh lá, xanh dương, rêu đậm, rêu nhạt, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG PHỤNG CÁC CHUỖI GỘI ĐẦU DƯỠNG SINH & TRỊ LIỆU TRUNG HOA (VN)
Số 45, ngõ 298, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0576853**

(210) 4-2024-15712

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238764/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 3.7.19; 20.1.3

(591) Cam, đỏ, xanh dương, xanh lá, vàng.

(731) NGUYỄN THÀNH DUY (VN)
Khu phố 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in trên quần áo; dịch vụ in trên vải; dịch vụ in mẫu vẽ.

---

(111) **4-0576854**

(210) 4-2024-15714

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238765/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 9.3.14; 26.1.1

(591) Đen, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo bơi; quần lót; áo lót; quần áo; bộ quần áo.

---

(111) **4-0576855**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15715

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMCODUAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XANH AMCOAIR (VN)
Km 8+800 đường Đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Xốp bảo ôn kép ống điều hòa.

---

(111) **4-0576856**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15716

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMCOFOAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XANH AMCOAIR (VN)
Km 8+800 đường Đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt bảo ôn: bông khoáng dạng ống; cao su xốp dạng ống; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xốp dạng tấm; cao su lưu hóa dạng tấm; xốp bảo ôn điều hòa.

---

(111) **4-0576857**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15717

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMCOCHEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XANH AMCOAIR (VN)
Km 8+800 đường Đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí gas lạnh; khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; khí đốt; khí nhiên liệu; dầu diezel.

---

(111) **4-0576858**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15718

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMCODUCT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XANH AMCOAIR (VN)
Km 8+800 đường Đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; đường ống và ống dẫn kim loại cho hệ thống sưởi ấm trung tâm.

---

(111) **4-0576859**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15719

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.1; 26.4.18

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Xóm 1, thôn Đông Lâu, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 28: Các hàng hóa liên quan đến trò chơi bi-a như: bàn bi a, gậy chơi bi a, hộp đựng gậy bi a, bóng chơi bi a, cục lơ (phấn) bi a, găng tay chơi bi a.

---

(111) **4-0576860**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15722

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SunnyNguyen
Học Để Thay Đổi - Học Để Khẳng Định Mình

(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SUNNY NGUYEN (VN)
94 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục: đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp.

---

(111) **4-0576861**

(210) 4-2024-15723

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SunnyNguyen
Learning To Change - Learning To Be

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238772/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SUNNY NGUYEN (VN)
94 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục:; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp.

---

(111) **4-0576862**

(210) 4-2024-15726

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLACK PEARL NHA TRANG

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238773/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(531) 1.15.15; 17.2.5; 25.1.25; 26.15.1

(591) Vàng, đen, trắng, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH MỘT THÀNH VIÊN HAHA (VN)
Lô 60 đường A2, khu đô thị VCN Phước Hải, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe cộ; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển khách lữ hành.

---

(111) **4-0576863**

(210) 4-2024-15727

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CM-CANE CRUSH

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238774/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/04/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát bằng trái cây [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga.

---

(111) **4-0576864**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15728

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

C-CANE CRUSH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát bằng trái cây [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga.

---

(111) **4-0576865**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15731

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3

(591) Xám, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; ruột bút viết; bút lông; bút dạ quang; mực bút viết; vật dụng xoá bảng viết; phấn; vật phẩm tẩy xóa; bút chì; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ); bút có đế cắm; dây chun dùng cho văn phòng; bìa đỡ và kẹp tài liệu; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ học sinh; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); kéo (dùng trong văn phòng và học tập); sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm); bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm); bảng viết (văn phòng phẩm); gọt (chuốt) bút chì; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); kim bấm; bấm kim; giấy dùng trong văn phòng và học tập; kẹp giấy; khay đựng văn phòng phẩm; hộp đựng tài liệu (văn phòng phẩm).

Nhóm 35: Mua bán mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, màu nước sử dụng trong nghệ thuật, sơn dầu sử dụng trong nghệ thuật, sơn màu acrylic sử dụng trong nghệ thuật, màu poster (màu bột trộn keo) được sử dụng

trong nghệ thuật, bột màu (chất màu), máy tính, phụ kiện máy tính, máy tính bảng, phần mềm máy tính, truyện tranh điện tử, có thể tải xuống, phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được, thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị lưu trữ dữ liệu, bút cảm ứng, các dụng cụ thí nghiệm vật lý, hóa học, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, vật liệu dùng để viết, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, vật liệu để nặn, ruột bút viết, bút lông, bút lông bảng, bút lông dầu, bút dạ quang, mực bút viết, vật dụng xoá bảng viết, phấn, vật phẩm tẩy xóa, bút chì, thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ), bút có đế cắm, dây chun dùng cho văn phòng, bìa đỡ và kẹp tài liệu, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, dụng cụ học sinh, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), kéo (dùng trong văn phòng và học tập), tập (vở) học sinh, sổ tay, xuất bản phẩm dạng in, bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), bảng viết (văn phòng phẩm), bảng tên (văn phòng phẩm), bao đựng thẻ bảng tên [văn phòng phẩm], bút viết trên phim máy chiếu, gọt (chuốt) bút chì, compa, đế cắm bút, đinh ghim (văn phòng phẩm), dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), kim bấm, bấm kim, giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập, cặp, túi đựng giấy tờ, tài liệu, ba lô, túi xách, vali, ô (dù), ví, tượng thạch cao tô màu, đồ gỗ mỹ thuật, bàn vẽ, khung ảnh, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ chơi, trò chơi, trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi, trò chơi lắp ghép; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0576866**

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15732

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Hồng, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TAGGER (VN)
225/5 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; đồ chơi xây dựng; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; bộ cờ Dame [trò chơi]; cờ đôminô; bộ chơi cờ; bàn cờ; bàn chơi cờ đam; súng ngắn đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng để chơi trò đánh lừa; bàn trò chơi bi lắc; găng tay dùng cho trò chơi; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi cờ bàn; giường cho búp bê; nhà của búp bê; con rối; búp bê; mặt nạ đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; bể bơi; quần áo cho búp bê; phòng cho búp bê; bàn chơi thò lò (cờ thỏ cáo); đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); trò chơi trên bàn; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình; quả cầu tuyết; thẻ chơi bài; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; kính vạn hoa; bài lá; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mặt nạ [đồ chơi]; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; bộ mỹ phẩm đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; vòng đeo tay đồ chơi dạng que phát sáng dùng cho các buổi tiệc; mô hình nhân vật; trò chơi thẻ sưu tập; trò chơi thẻ bài; búp bê có khớp cầu [BJD]; nhạc cụ đồ chơi; trò chơi giáo dục.

---

(111) **4-0576867**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15733

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3

(591) Trắng, đen, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát bằng trái cây [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga.

---

(111) **4-0576868**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15734

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3

(591) Trắng, đen, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát bằng trái cây [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga.

---

(111) **4-0576869**

(210) 4-2023-51158
(181) 09/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

BTF

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238780/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(731) HUANG ZENGYI (CN)
No 344, North Gate, Matou Village Committee, Hepo Town, Jiexi Country, Guang dong Province, China.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Dây cáp đồng trục; dây đồng được cách điện; cáp sợi quang; dây cáp điện.

---

(111) **4-0576870**

(210) 4-2023-51217
(181) 09/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Vui Cười Lên VCL

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238781/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 3.7.5; 3.7.24; 4.5.15; 26.1.1
(591) Xanh lá mạ, xanh ngọc, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRĂNG NON (VN)
Tầng 6, số 8A ngõ 41 Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; phân tích tài chính; dịch vụ tài chính đối với tiền ảo; nghiên cứu tài chính.

---

(111) **4-0576871**

(210) 4-2023-51369
(181) 10/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

PRO COOK
CHUẨN VỊ ĐẦU BẾP

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238782/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/11/2023

(531) 1.3.1; 20.5.13; 26.4.18
(591) Vàng, cam, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ VISSCOM (VN)
Số FA-10 khu biệt thự kinh doanh An Khánh, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngọt; gia vị có bột ngọt làm nguyên liệu chính; gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị theo mùa; gia vị hỗn hợp theo mùa.

---

(111) **4-0576872**

(210) 4-2023-51370

(181) 10/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238783/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(531) 1.15.5; 1.15.11; 9.7.19; 9.7.22; 11.3.18; 20.5.13; 26.5.1

(591) Trắng, vàng cam, xanh nước biển đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ VISSCOM (VN)
Số FA-10 khu biệt thự kinh doanh An Khánh, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngọt; gia vị có bột ngọt làm nguyên liệu chính; gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị theo mùa; gia vị hỗn hợp theo mùa.

---

(111) **4-0576873**

(210) 4-2023-51417

(181) 10/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VNANB

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238784/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(591) Xanh tím than

(731) TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (VN)
Số 8 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận chuyên gia hàn quốc tế; dịch vụ chứng nhận giám sát viên hàn quốc tế; dịch vụ chứng nhận kỹ sư hàn quốc tế.

---

(111) **4-0576874**

(210) 4-2023-51434

(181) 10/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238785/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(531) 5.5.19; 5.5.22; 7.1.24; 7.3.11

(591) Nâu, cam, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KHU NHÀ CHO THUÊ PHI MAI (VN)
964/9G - 964/9H - 964/9I - 964/9J - 964/9K Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê phòng ở.

---

(111) **4-0576875**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51645

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0576876**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51652

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MASDAF

(731) LÊ THỊ QUÝ HƯƠNG (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0576877**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51704

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Let's coffee

(731) NGUYỄN THANH HẬU (VN)
604 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0576878**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51751

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIAMTI

(531) 26.3.1; 26.3.5

(591) Xanh dương, trắng

(731) VŨ VĂN ĐÔ (VN)
175/28/1, Kp5 Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: quần áo, váy, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0576879**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16426

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHEFX

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) VI VĂN SƠN (VN)
Khu 9, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0576880**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16488

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BALANCE

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng dùng điện: nồi cơm điện, nồi áp suất đa năng, nồi lẩu điện, bếp từ, điều hòa không khí, máy hút mùi.

---

(111) **4-0576881**

(210) 4-2023-16553

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238792/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2023

(531) 3.7.17; 20.7.1; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO WINEDU (VN)
Tầng 2, số nhà 8, ngõ 7, phố An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách vở; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

---

(111) **4-0576882**

(210) 4-2023-16574

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238793/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 14.5.21; 14.5.23; 21.3.13; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV PHUC SPORT (VN)
C1/16K đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể; tạ tập luyện; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(111) **4-0576883**

(210) 4-2023-16575

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238794/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2023

(531) 3.7.17; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIẾU ĐỨC (VN)
Tầng 5, số nhà 92, đường Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; váy; quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0576884**

(210) 4-2023-16662

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238795/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2023

(531) 2.1.1; 2.3.5; 2.3.17; 25.5.2; 26.4.18

(591) Vàng, vàng đất, nâu đen và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất; các chế phẩm dược (dạng kem bôi, dạng xịt hoặc dạng khăn tẩm) dùng để hỗ trợ cải thiện bệnh xuất tinh sớm và/hoặc hỗ trợ tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); gel kích thích tình dục; chế phẩm hóa dược dùng để khống chế các giai đoạn của cực khoái khi quan hệ tình dục; chai xịt gây tê (có dung dịch) dùng cho mục đích y tế hoặc hỗ trợ tình dục.

---

(111) **4-0576885**

(210) 4-2023-16687

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238796/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Xanh, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)
Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0576886**

(210) 4-2023-16688

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238797/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/04/2023

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Xanh, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)
Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0576887**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17129

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIAMAS

(731) LÃ TUẤN ANH (VN)
M10 L24 khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(111) **4-0576888**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17137

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

WINUVIA

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (CN)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576889**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17193

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AUTHE

(731) ĐINH VĂN CĂN (VN)
Số 6, ngõ 90/1/42 Khuyến Lương, tổ 9, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; yến sào chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế và đóng hộp; tổ yến chưa qua chế biến (tổ yến tươi); thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc; cháo gói ăn liền có thành phần yến sào; bánh kẹo có thành phần từ yến sào.

Nhóm 32: Các sản phẩm từ yến như: nước yến chưng (đồ uống); nước yến (đồ uống không cồn, không có mục đích y tế); nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn)

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các loại thực phẩm : thịt lợn(được sơ chế), cá (được sơ chế), thịt gà (được sơ chế), trứng, sữa, rau (đã được bảo quản), hoa quả sấy khô, thực phẩm chay làm từ rau củ, trai, sò, ngao, không còn sống, tôm, không còn sống, cá nhuyễn dạng sệt, cá muối, cá đóng hộp, chế phẩm để làm nước canh thịt, nước canh thịt cô đặc, thịt đông khô, thịt giăm bông, thịt đóng hộp, thịt muối, chiết xuất của thịt, nước thịt nấu đông, vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo, xúc xích, lạp xưởng, mứt quả ướt, trái cây dầm đường, mứt quả ướt, trái cây được rắc đường, nước quả nấu đông, thạch trái cây, trái cây đông lạnh, cùi của trái cây, trái cây hầm, quả hầm nhừ, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, quả đóng hộp, nước rau ép dùng để nấu nướng, kimchi [món ăn từ rau củ lên men], rau đông khô, rau nhuyễn dạng kem sệt, quả ôliu đã được bảo quản, dưa muối, rau muối, nước ép cà chua dùng để nấu ăn, cà chua dạng sệt, cà chua nghiền nhuyễn, rau đã nấu chín, rau đã sấy khô, rau đóng hộp, rau trộn, dưa cải bắp, chế phẩm để nấu xúp rau, chế phẩm để nấu canh rau, tổ yến thô, yến sào chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế và đóng hộp, tổ yến chưa qua chế biến (tổ yến tươi), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), cà phê, chè, cacao, bánh mì, gạo, mật ong, thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc, cháo gói ăn liền có thành phần yến sào, thực phẩm ăn nhanh có thành phần từ yến sào, bánh kẹo có thành phần từ yến sào nước yến chưng, nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn), rượu yến các loại.

---

(111) **4-0576890**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17278

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEN TRẮNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0576891**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17324

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

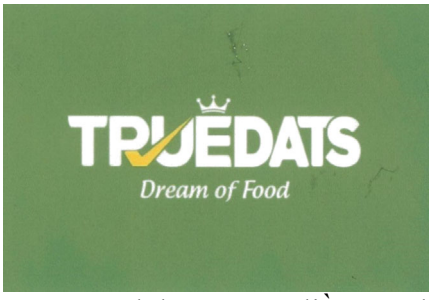

(531) 24.9.1; 24.17.20

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mì ăn liền; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bánh snack (bim bim); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0576892**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17325

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 24.9.1; 24.17.20

(591) Da cam, trắng, vàng.

(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mì ăn liền; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bánh snack (bim bim); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0576893**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17983

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.3; 4.5.1; 5.7.17

(591) Vàng, nâu, xanh, đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576894**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17984

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 4.5.1; 5.7.10

(591) Tím, xanh, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576895**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17985
(220) 08/05/2023
(181) 08/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.5.3; 2.5.23; 5.7.14
(591) Vàng, xanh, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối thạch, bánh kẹo, nước uống không có ga các loại.

---

(111) **4-0576896**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05875
(220) 26/02/2020
(181) 26/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

ChapaGURI

(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì ăn liền; mì ăn liền theo phong cách Trung Hoa; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0576897**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-24958
(220) 10/08/2017
(181) 10/08/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH (VN)
Thôn Nhuận Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0576898**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-09333

(220) 26/03/2019

(181) 26/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, động cơ khởi động không dùng cho xe cộ, máy lọc, bộ lọc của máy móc và động cơ, máy giặt.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng (đèn), tủ lạnh, máy hút mùi cho bếp, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, quạt điện, máy sấy tóc, ấm siêu tốc.

Nhóm 20: Nội thất gia đình bằng gỗ (bao gồm: bàn, ghế, kệ tivi, giường, lọ hoa bằng gỗ dùng để trang trí, giá sách (đồ đạc), khung ảnh, gương soi).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, động cơ khởi động không dùng cho xe cộ, máy lọc, bộ lọc của máy móc và động cơ, máy giặt, thiết bị để chiếu sáng (đèn), tủ lạnh, máy hút mùi cho bếp, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, quạt điện, máy sấy tóc, ấm siêu tốc, nội thất gia đình bằng gỗ (bao gồm: bàn, ghế, kệ tivi, giường, lọ hoa, giá sách (đồ đạc), khung ảnh, gương soi).

Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà cửa và thi công lắp đặt nội thất.

Nhóm 38: Truyền thông tin, truyền tệp dữ liệu, truyền luồng dữ liệu, liên lạc vô tuyến, truyền phát video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Nghiên cứu các dự án kỹ thuật, quy hoạch đô thị, thiết kế nội thất, thiết kế trang trí nội thất, kiểm tra bộ lọc không khí và nước.

---

(111) **4-0576899**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41043

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(300) 6079343 23/08/2023 IN

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYAL ENFIELD GUERRILLA 450

(731) EICHER MOTORS LIMITED (IN)
3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District Centre, Saket, New Delhi, 110017, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe tay ga có động cơ; xe tay ga; động cơ cho xe máy; yên xe máy; vỏ bọc yên xe máy; yên xe mô tô hai bánh; giảm xóc cho xe máy; còi của xe hai bánh; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; khung xe máy; săm lốp ô tô; chắn

bùn; tay lái xe máy; tay nắm tay lái xe máy; ổ trục bánh xe máy; lốp xe; giá để hành lý cho xe đạp; giá để hành lý cho xe máy; phanh cho xe máy; vành bánh xe máy; phụ tùng và phụ kiện cho xe gắn máy.

---

(111) **4-0576900**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40015

(220) 29/09/2020

(181) 29/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

WINBOT

(731) VƯƠNG THỊ BẰNG (VN)
Phòng 106, Khu D, ngõ 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Robot leo tường để làm sạch, được sử dụng để lau cửa sổ gia đình hoặc tường rèm của các tòa nhà cao tầng; robot leo tường để bảo trì và sửa chữa tòa nhà, được sử dụng để lát gạch men, sửa chữa và phun sơn các tòa nhà cao tầng; thiết bị rửa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị điện để làm sạch.

---

(111) **4-0576901**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51837

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NATULIFE
Khoẻ đẹp cùng thiên nhiên

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5; 26.11.8

(591) Màu xanh ngọc, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM NATULIFE VIỆT NAM (VN)
Lô 23 - C1 KDC Hòa Minh 5, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, đồ dùng mẹ và bé (như: quần áo em bé, bình sữa, bỉm tã, đồ chơi), vật tư y tế (như: băng cá nhân, bao cao su, que thử thai, miếng dán hạ sốt, xịt mũi, xịt họng, nhỏ mắt, nhỏ mũi, nước xúc họng, xúc miệng), đồ uống, thực phẩm (như: sữa, đường, gạo, hải sản, thịt).

---

(111) **4-0576902**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52292

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALLESAGA

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; thuốc kháng histamine và thuốc thông mũi; miếng dán chứa thuốc; thuốc; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; giấy thấm dầu cho mục đích y tế; tác nhân khuếch tán thuốc ở dạng tấm ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng vệ sinh; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; băng dính dùng trong y tế; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; bông gạc dùng cho mục đích y tế; tã lót trẻ em; quần tã đóng bỉm (trẻ em); mô cấy sinh học (để cấy ghép, cho mục đích y tế); giấy chống nhậy cắn; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576903**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52298

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.3.10; 26.7.25

(591) Xanh ngọc, trắng, vàng đồng.

(731) LÊ HUY AN (VN)
5/102/5 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0576904**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52301

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Greenext

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mỳ ống; mỳ sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh (dùng để ấp); thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, phân phối: hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hóa chất bảo quản thực phẩm), phân bón, chế phẩm phân bón, tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo, chế phẩm thú y, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y, thức ăn gia súc có chứa thuốc, sữa, thịt, cá (không còn sống), sản phẩm chế biến từ thịt, trứng, mỡ lợn, gia cầm (không còn sống), thực phẩm trên cơ sở cá, thịt đóng hộp, xúc xích, bánh kẹo, gia vị, mỳ ống, mỳ sợi, sốt (gia vị), đồ gia vị, động vật sống, thức ăn cho động vật, cám, trứng đã thụ tinh, thức ăn cho gia súc, cá còn sống.

Nhóm 36: Gọi vốn từ cộng đồng; đầu tư vốn; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0576905**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52304

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BÓNG HƠI BST

(731) LÊ VĂN TUẤN (VN)
Khu đô thị chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 10: Thiết bị vật tư y tế, bong bóng (có tác dụng làm giãn nở mạch hay đường dẫn), bóng hơi dùng để nong hẹp da bao quy đầu (tất cả dùng cho mục đích y tế)

---

(111) **4-0576906**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52305

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HÀO QUANG

(731) HỘ KINH DOANH HÀO QUANG (VN)
Số 24/173 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; khẩu trang y tế; gạc dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0576907**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52430
(181) 16/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 16/11/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TÂM NHÂN TRÍ (VN)
184/2 đường 8, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 26: Hàng thêu thùa bằng len để trang trí, trang hoàng; cây nhân tạo, trừ cây Noel; hoa giả.

---

(111) **4-0576908**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52628
(181) 17/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/11/2023

(531) 1.3.1; 1.3.17; 9.7.22; 26.1.1
(591) Xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG ONE (VN)
477/20 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)
(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; trung tâm ngoại ngữ; cung cấp thông tin về du học và đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0576909**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52676
(181) 17/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; Viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm và chế phẩm y tế chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; Thực phẩm dinh dưỡng bổ sung và các chất thích hợp sử dụng trong y tế; thuốc cho mục đích y tế

---

(111) **4-0576910**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52743

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) ITEL TECHNOLOGY LIMITED (HK)
Flat N, 16/F, Block B, Universal Industrial Centre, 19-25 Shan Mei Street, Fotan, NT, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; trưng bày hàng hóa; trưng bày giới thiệu sản phẩm; cung cấp thông tin liên quan đến quảng cáo; quảng bá sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo kỹ thuật số; hãng quảng cáo; thông tin về kinh doanh sản phẩm; quảng cáo trên mạng internet; quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0576911**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52798

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HA2-PRO (VN)
88/2/7 Phan Sào Nam, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, spa.

---

(111) **4-0576912**

(210) 4-2023-52911
(181) 20/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238851/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/11/2023
(531) 20.5.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
(731) PIONEER MATERIAL PRECISION TECH CO., LTD. (TW)
1 F., No. 11, Wuquan 2nd Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248020, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa dẫn điện, chưa xử lý; keo tản nhiệt.

Nhóm 07: Đai truyền cho máy móc.

Nhóm 09: Lớp phủ bảo vệ chuyên dụng có chứa cao su dùng để bọc mũ chụp thực tế ảo; phím bấm bằng cao su dùng cho điều khiển TV và máy tính; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; miếng đệm mũi cho kính mắt; miếng đệm tai cho tai nghe; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; miếng tản nhiệt trên bộ xử lý hoặc các bộ phận điện bên trong máy vi tính để truyền nhiệt; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; phụ kiện cho tai nghe, cụ thể là miếng đệm tai nghe, hộp đựng tai nghe và dây nối dài tai nghe.

Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 17: Miếng đệm giảm xóc bằng cao su dùng cho ổ cứng [vật liệu cách ly]; chân đế chống trượt làm bằng cao su, dành cho thiết bị điện tử như máy tính xách tay, máy chơi game và loa [vật liệu cách ly]; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu giao diện nhiệt, cụ thể là cao su silicon dẫn nhiệt; tấm đệm giảm xóc bằng cao su; vật liệu cách điện, cách nhiệt; đệm nối kín; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; băng cách điện, cách nhiệt; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; mực cách điện; gioăng làm kín dạng hình chữ O.

Nhóm 28: Đồ chơi; động vật đồ chơi và các phụ kiện đi kèm; rô-bốt đồ chơi thông minh; phím bấm bằng cao su dùng cho bộ điều khiển trò chơi.

Nhóm 40: Sản xuất khuôn đúc dùng trong công nghiệp theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0576913**

(210) 4-2023-52913
(181) 20/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

PMP

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238852/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/11/2023
(731) PIONEER MATERIAL PRECISION TECH CO., LTD. (TW)
1 F., No. 11, Wuquan 2nd Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248020, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa dẫn điện, chưa xử lý; keo tản nhiệt.

Nhóm 07: Đai truyền cho máy móc.

Nhóm 09: Lớp phủ bảo vệ chuyên dụng có chứa cao su dùng để bọc mũ chụp thực tế ảo; phím bấm bằng cao su dùng cho điều khiển TV và máy tính; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; miếng đệm mũi cho kính mắt; miếng đệm tai cho tai nghe; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; miếng tản nhiệt trên bộ xử lý hoặc các bộ phận điện bên trong máy vi tính để truyền nhiệt; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; phụ kiện cho tai nghe, cụ thể là miếng đệm tai nghe, hộp đựng tai nghe và dây nối dài tai nghe.

Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 17: Miếng đệm giảm xóc bằng cao su dùng cho ổ cứng [vật liệu cách ly]; chân đế chống trượt làm bằng cao su, dành cho thiết bị điện tử như máy tính xách tay, máy chơi game và loa [vật liệu cách ly]; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu giao diện nhiệt, cụ thể là cao su silicon dẫn nhiệt; tấm đệm giảm xóc bằng cao su; vật liệu cách điện, cách nhiệt; đệm nối kín; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; băng cách điện, cách nhiệt; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; mực cách điện; gioăng làm kín dạng hình chữ O.

Nhóm 28: Đồ chơi; động vật đồ chơi và các phụ kiện đi kèm; rô-bốt đồ chơi thông minh; phím bấm bằng cao su dùng cho bộ điều khiển trò chơi.

Nhóm 40: Sản xuất khuôn đúc dùng trong công nghiệp theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0576914**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53146

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MINH KHUÊ

(591) Đen.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (VN)
P2004, tầng 20, toà nhà NO1A Golden Land, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ Li-xăng về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0576915**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53573

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HYALDEW

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm có chứa axit hyaluronic; các chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); các chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0576916**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53856

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.11.17

(591) Nâu, nâu đậm, xanh, tím, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0576917**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53947

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

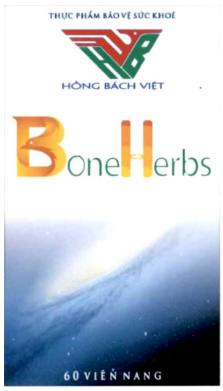

(531) 1.15.24; 3.7.7; 3.7.19; 3.7.24; 25.5.25; 26.3.5; 26.11.9

(591) Xanh xám, xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, cam đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG BÁCH VIỆT (VN)
451 Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0576918**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53948

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

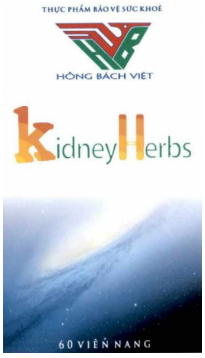

(531) 1.15.24; 3.7.7; 3.7.24; 25.5.25

(591) Xanh xám, xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, cam đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG BÁCH VIỆT (VN)
451 Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0576919**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54216

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.19

(731) CÔNG TY TNHH DTL ESTATE (VN)
61 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, thể hình, gym, yoga; phòng tập thể hình, yoga, gym, khiêu vũ; lớp dạy yoga; cung cấp dịch vụ đào tạo cho các huấn luyện viên thể dục, thể dục thể hình, gym, yoga; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ), thiết bị trò chơi; tổ chức các buổi khiêu vũ, thể hình, yoga, bơi lội.

---

(111) **4-0576920**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54809

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC VÀ ĐÁ QUÝ PHÚ KHANG (VN)
Số nhà STH 37.14, đường số 8, khu đô thị Lê Hồng Phong 2, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: phụ kiện trang sức, ngọc trai (đồ trang sức), đá quý, trầm hương (đồ trang sức), đá quý, vàng bạc, kim cương, rong nho.

---

(111) **4-0576921**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54883

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.7; 5.5.19; 5.7.21; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂM DÂN (VN)
48A Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 4, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 29: Rau, củ, quả đã được bảo quản; rau, củ, quả đã được chế biến.

Nhóm 30: Gia vị; ca cao; sôcôla; tinh bột cho thực phẩm; bột.

Nhóm 31: Rau tươi; cây trồng; cây giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu mạnh (đồ uống); rượu gạo.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, bánh kẹo, gia vị, ca cao, sôcôla, tinh bột cho thực phẩm, bột, rau, củ, quả đã được bảo quản, rau, củ, quả đã được chế biến, rau tươi, quả tươi, cây trồng, cây giống, đồ uống không cồn, nước khoáng (đồ uống), rượu mạnh (đồ uống), rượu gạo, đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0576922**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55062

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOTOKO

(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy cưa; máy nông nghiệp; máy phát điện.

---

(111) **4-0576923**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55074

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Woodland's

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0576924**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55146

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.18; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.18; 11.3.3; 26.1.1

(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, 24th floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu industrial Project (phase 3), Liqiao village, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt ướt; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que.

Nhóm 32: Nước khoáng xenxe; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước ngọt; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu vang; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; chiết xuất alcolic.

Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động; quán trà sữa (uống tại cửa hàng); dịch vụ quầy nước trái cây; quán kem (ăn tại cửa hàng).

---

(111) **4-0576925**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55155
(181) 30/11/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/11/2023

CELLSC

(731) NGUYỄN NGỌC CHÂM (VN)
Số 16, phố Nguyễn Quang Bích, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576926**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55205
(181) 01/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/12/2023

IZakaya Toru

(531) 1.15.24; 4.3.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LAAM (VN)
111/H đường Phan Trung, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0576927**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55207
(181) 01/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/12/2023

CALLISTO COFFEE
PURITY AND STRENGTH IN EVERY SIP

(591) Vàng đồng, nâu, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HELENA (VN)
124 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay.

---

(111) **4-0576928**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55641

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(300) 2023-439 06/06/2023 LI

(450) 25/11/2025 452

(540)

APPLE VISION

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi hành lý; vali; vali [hành lý]; túi xách đa năng; ba lô; túi dùng cho thể dục và thể thao; túi dùng ở bãi biển; cặp sách có tay cầm và dây đeo; túi lớn có dáng trụ dài nằm ngang dùng để đi du lịch hoặc đựng hành lý; túi đựng quần áo để đi du lịch; túi mua hàng, không làm từ giấy hoặc chất dẻo; cặp học sinh; túi cỡ lớn có hai quai dài để đeo vai hoặc xách tay (túi tote); túi có một tay cầm để mang đồ [hành lý]; cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ví/bóp; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng đồ trang điểm, ví đựng đồ vệ sinh cá nhân, ví đựng mỹ phẩm và ví đựng son, chưa có đồ bên trong; túi đựng mỹ phẩm, chưa có đồ bên trong; ví đựng danh thiếp; bao đựng và ví đựng thẻ điện thoại; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa; dây da thuộc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ dùng để chơi; bài lá; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; thiết bị trò chơi máy tính và trò chơi video, trừ loại vận hành bằng đồng xu hoặc loại dùng với máy thu hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy móc và thiết bị rèn luyện sức khỏe và thể dục, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, lắp đặt, sửa chữa, và bảo dưỡng phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố cho phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ lắp đặt, bảo trì, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các thiết bị, bộ điều khiển và hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí, thông gió, sưởi ấm, báo động, an ninh, giám sát và nhà thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; cung cấp các chương trình đào tạo, cố vấn, thực tập, học việc và tư vấn nghề nghiệp trong các lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, truyền thông và thiết kế; sắp xếp, tổ chức, tiến hành và giới thiệu các hội nghị chuyên đề, hội thảo, lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, hướng dẫn trực tuyến và chương trình học từ xa; sắp xếp, tổ chức, tiến hành và giới thiệu các buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, sự kiện giải trí đặc biệt, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, giải trí sân khấu, cuộc thi, cuộc tranh đua, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày và sự kiện thể thao; phát triển, sản xuất, phân phối, cho thuê, và giới thiệu các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, nội dung giải trí đa phương tiện, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng, internet (podcasts), và các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang diễn ra/phát sóng gồm chương trình truyền hình, chương trình radio, âm thanh, video, chương trình phát tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet (podcast), và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng internet và có thể tải về (webcast); cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, chương trình thực tế, phim tài liệu, các sự

kiện thời sự, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, chương trình thực tế, phim tài liệu, các sự kiện thời sự, và các chương trình nghệ thuật, và văn hóa không tải xuống được; cung cấp hướng dẫn mang tính tương tác cho việc tìm kiếm, tuyển chọn, ghi lại, và lưu trữ các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các nội dung giải trí đa phương tiện, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet (podcasts), và các bản ghi âm; cung cấp các chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, chương trình thực tế, phim tài liệu, các sự kiện thời sự, và các chương trình nghệ thuật, và văn hóa thông qua các trang web và ứng dụng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, thể thao, âm nhạc, tin tức, phim tài liệu, các sự kiện thời sự, và nghệ thuật, và văn hóa thông qua các trang web và ứng dụng máy tính; cung cấp thông tin giải trí; cung cấp trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, trò chơi tương tác, và trò chơi video không tải xuống được; cung cấp thông tin, lịch trình, đánh giá và đề xuất cá nhân về các chương trình giáo dục, sự kiện giải trí, phim điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật, và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày và sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các chương trình giáo dục, giải trí, phim điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày và sự kiện thể thao; xuất bản và giới thiệu các đánh giá, khảo sát và xếp hạng liên quan đến các chương trình giáo dục, giải trí, phim điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày và sự kiện thể thao; cung cấp nhạc chuông không tải xuống được, âm nhạc, video, và đồ họa ghi sẵn để sử dụng cho các thiết bị thông tin liên lạc di động; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký trực tuyến, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác; cung cấp sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký trực tuyến, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác thông qua các trang web và ứng dụng máy tính; tường thuật tin tức; dịch vụ thư viện điện tử và trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe và tập luyện thể dục thông qua các trang web và ứng dụng máy tính; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện trực tuyến; phân phối băng ghi hình; cung cấp cơ sở vật chất/tiện nghi cho mục đích tiêu khiển/giải trí; cung cấp thông tin tiêu khiển/giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; điều hành xổ số; cho thuê bể cá trong nhà.

---

(111) **4-0576929**

(210) 4-2023-55890

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LabEssence

(151) 16/10/2025

Số Quyết định: 238868/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(531) 26.1.1; 26.11.12

(731) BLOOMAGE BIOTECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Suite 3301, 33/F, Tower 6, The Gateway, Harbour City, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh chất chăm sóc da, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mĩ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; sản phẩm chăm sóc da dạng xịt; chế phẩm chống nắng; kem bôi mặt; nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); mĩ phẩm cho động vật; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để mài sắc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0576930**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-01052

(220) 17/01/2017

(181) 17/01/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng dính bằng chất dẻo, có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: nguyên liệu nhựa, các loại vật tư phục vụ ngành nhựa, thiết bị ngành nhựa, khuôn mẫu phục vụ cho ngành nhựa, nhựa nhân tạo, dạng thô chưa xử lý; quản lý quá trình đặt hàng; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

---

(111) **4-0576931**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-23657

(220) 31/07/2017

(181) 31/07/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.3.5; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1TV MFG BY SONGGIANH VẬT LIỆU KẾT DÍNH (VN)
Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy dùng để bao gói; bao bì bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0576932**

(210) 4-2017-23982
(181) 02/08/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

DOJILAND
THE
SAPPHIRE
RESIDENCE

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238871/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/08/2017

(531) 25.7.21; 26.11.9
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; dịch vụ đầu tư vốn.

---

(111) **4-0576933**

(210) 4-2020-03436
(181) 07/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238872/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/02/2020

(531) 1.17.11; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TAM LONG (VN)
Lô diện tích 2.704 m2, thôn Kìm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Tuệ Lâm (TUE LAM LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bơm chân không [máy móc]; robot công nghiệp; máy xếp dỡ tự động; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy đúc; máy nghiền đập.

---

(111) **4-0576934**

(210) 4-2024-15746
(181) 12/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

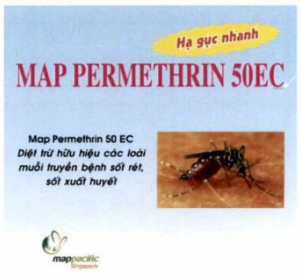

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238873/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/04/2024

(531) 1.5.1; 3.7.17; 3.13.7; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, vàng, đỏ, trắng, hồng tím.
(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét, thuốc trừ dệp cây.

---

(111) **4-0576935**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15749

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

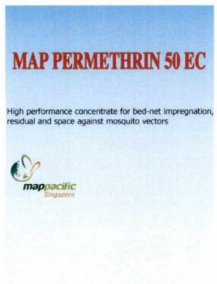

(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, đỏ, đen.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét, thuốc trừ dệp cây.

---

(111) **4-0576936**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15750

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

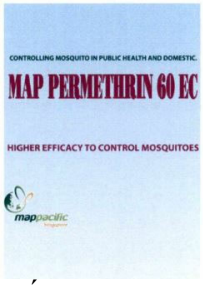

(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruôi; chất diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét, thuốc trừ dệp cây.

---

(111) **4-0576937**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15751

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

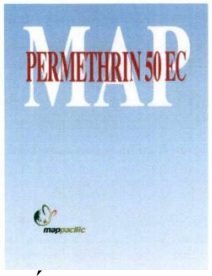

(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (CA)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét, thuốc trừ dệp cây.

---

(111) **4-0576938**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15752

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

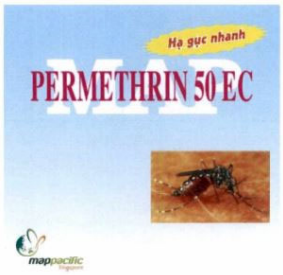

(531) 1.5.1; 3.7.17; 3.13.7; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, vàng, trắng, đỏ, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (CA)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét, thuốc trừ dệp cây.

---

(111) **4-0576939**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15754

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLUESEA
waters

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 18.3.23; 25.1.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN ĐƯỜNG TÀI (VN)
Số 8 hẻm 58/23/4 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm nước giải khát và đồ uống không có cồn như: nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước thể thao.

---

(111) **4-0576940**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15756

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cầm Viên Quán

(531) 3.7.24; 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT CẦM VIÊN (VN)
Số 12, ngõ 80, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm đã chế biến; thú săn (không còn sống); hải sản (đã qua chế biến).

Nhóm 31: Động vật sống; hải sản còn sống; rau củ quả tươi; gia cầm còn sống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0576941**

(210) 4-2024-15761

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238880/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3

(591) Nâu, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DENKIMI VIỆT NAM (VN)
Số 396, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

---

(111) **4-0576942**

(210) 4-2024-15762

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238881/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; tổ chức các cuộc thi; khảo thí giáo dục.

---

(111) **4-0576943**

(210) 4-2024-15763

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238882/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá đậm, hồng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SEN THƯỜNG TÍN (VN)
Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; rau củ, đóng hộp; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát trái cây mỏng, lát quả, lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc); củ của cây hoa; hoa tự nhiên.

---

(111) **4-0576944**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15764

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20; 11.3.3; 11.3.7; 25.1.9; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG ĐỨC (VN)
Thôn Trà Liên, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng kinh doanh: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0576945**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15777

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

admix

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, vàng, tím, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QNL (VN)
192 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh quy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh ngọt, kẹo, bánh quy.

---

(111) **4-0576946**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15778

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 24.13.1; 26.1.2

(591) Xanh lam, đỏ, trắng, xanh dương đậm, đen, cam.

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Xóm 3, xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ: nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế), nước giặt quần áo, nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải.

---

(111) **4-0576947**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15779

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH CẦU (VN)
Số 01, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng gia dụng (nồi cơm điện, xoong chảo, ấm đun nước, máy sấy tóc, chổi lau nhà), hàng hóa mỹ phẩm, hàng thời trang (quần áo, giày dép, mũ nón, cà vạt), thực phẩm, bánh kẹo, sữa bỉm, đồ uống, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, văn phòng phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0576948**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15780

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MINH CẦU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH CẦU (VN)
Số 01, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy rút; giấy lụa; giấy đa năng.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt); khăn tẩy trang bằng vải; khăn vải dùng cho con người.

---

(111) **4-0576949**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15782

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Onana

(731) NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0576950**

(210) 4-2024-15786

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

aladdin

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238889/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 26.1.4

(591) Trắng, đen, xám.

(731) SHANGHAI ALADDIN BIOCHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.809 Chuhua Branch Road, Fengxian District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất xúc tác hoá sinh; chất đồng vị dùng trong công nghiệp; nguyên tố phóng xạ dùng cho mục đích khoa học; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0576951**

(210) 4-2024-15787

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KASSIDY

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238892/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm ba lô; va li; túi du lịch; túi xách tay; ví đựng tiền; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo nam nữ bằng vải, da, giả da, cotton; quần áo lót; áo khoác ngoài; mũ; tất; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: quần áo nam nữ bằng vải, da, giả da, cotton, quần áo lót, áo khoác ngoài, mũ, tất, thắt lưng (trang phục), ba lô, va li, túi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, ví bỏ túi, kính đeo mắt, kính bảo vệ mắt, mắt kính và gọng kính, hộp đựng kính; dịch vụ quản lý; tổ chức và điều hành kinh doanh (nhằm hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh); dịch vụ mua bán hàng may mặc; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại cho mục đích quảng bá và bán sản phẩm.

---

(111) **4-0576952**

(210) 4-2024-15793

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MENTOS®
SƠN CỦA MỌI CÔNG TRÌNH

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238893/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 26.11.8

(591) Xanh tím than, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0576953**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15796

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FACTOR-B-
Pediatric

(591) Cam, xanh lá, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TUẤN DƯƠNG (VN)
Ngõ 139, ngách 13 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0576954**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15800

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DAXOTRAN

(731) SANDOZ AG (CH)
Viaduktstrasse 3, 4051 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0576955**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15809

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.11; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng đậm, vàng tươi, nâu, bạc, ghi bạc, đen, trắng.

(731) LÊ VĂN KHÁNH (VN)
38, tổ 24C, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu cỗ; dịch vụ tổ chức cung cấp suất ăn và đồ uống phục vụ cỗ, tiệc, liên hoan do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0576956**

(210) 4-2024-15814
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

CENUTREN GOLD

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238897/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0576957**

(210) 4-2024-15815
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GALBIOMAX GOLD

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238898/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0576958**

(210) 4-2024-15816
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GALBIOMIX GOLD

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238899/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0576959**

(210) 4-2024-15817
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GALBIO GOLD

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238900/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0576960**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15818

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NATUCOOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576961**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15819

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TITATI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TITATI (VN)
Số 5A đường Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576962**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15820

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TITATI (VN)
Số 5A đường Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0576963**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15821

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOBOSS

(731) TRẦN TIẾN ĐOAN (VN)
723 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Hệ thống loa; bộ khuếch đại âm thanh (amplifiers); micro; máy thu thanh và thu hình.

---

(111) **4-0576964**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15822

(220) 15/04/2024

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.3.8; 2.3.16; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YOGA TÂM NHIÊN

(731) CÔNG TY TNHH YOGA TÂM NHIÊN (VN)
23A Nguyễn Văn Xơ, khu phố 1, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ hướng dẫn luyện tập yoga; câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập yoga).

---

(111) **4-0576965**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15828

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ABM

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)
57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0576966**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15829

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAXKOS

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0576967**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15832

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bigcool

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ YURI (VN)
2/13/5 đường TCH24, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp và khoa học, không dùng cho y tế và thú y; chất làm mát động cơ/đầu máy xe cộ; nước làm mát động cơ.

---

(111) **4-0576968**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15833

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(540)

MOLLONA GROUP

(591) Vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM MOLLONA GROUP (VN)
Số 87, đường số 8 KDC City Land Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(111) **4-0576969**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15836

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(540)

WT
worldTRAINERS
Training for a better world

(591) Trắng, xám, đen, vàng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUẤN LUYỆN VÀ TRUYỀN THÔNG TOÀN CẦU (VN)
33 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0576970**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15838

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.15

(591) Trắng, đen, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY TOÀN CẦU (VN)
33 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm chăn, ga trải giường (drap), gối, nệm.

---

(111) **4-0576971**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15839

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.5.1; 25.5.2; 26.4.3; 26.7.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ HTP (VN)
Số A7 lô A, khu 5.2 ha, dự án nhà ở cho cán bộ cao cấp và cán bộ của Ban Đảng Trung Ương, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; ví điện tử tải xuống được.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng di động; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0576972**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15841

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUMORDIE

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(111) **4-0576973**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15842

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEEPOOL

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(111) **4-0576974**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15843

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOXINH

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(111) **4-0576975**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15844

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OTOP

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(111) **4-0576976**

(210) 4-2024-15862

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGARCLASSIC

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238917/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0576977**

(210) 4-2024-15863

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGAR FARM

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238918/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0576978**

(210) 4-2024-15864

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238919/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 8.7.3; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CƯỜNG (VN)
Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến; mì sợi làm từ bột ngũ cốc; bột ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; phở khô; miến canh.

---

(111) **4-0576979**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15873

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

The Galleria

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
30A đường số 11, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản [dịch vụ bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0576980**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15876

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Klinny
SHINE YOUR LIFE

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, be.

(731) TRẦN THU HUYỀN (VN)
Số 172 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa: rửa chén, lau sàn, nước giặt, nước lau kính.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn giấy dùng để tẩy trắng; màng bọc thực phẩm.

---

(111) **4-0576981**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15878

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THUẦN CHI

(731) LƯU VĂN HÒA (VN)
Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu; dầu gội; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0576982**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15879
(181) 15/04/2034
(220) 15/04/2024
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.6; 25.1.9; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THIÊN ĐỨC (VN)
Số 16 đường Đồng Đinh, tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm (chiết ra từ cá).

---

(111) **4-0576983**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15887
(181) 15/04/2034
(220) 15/04/2024
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.17.8; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CAO CẤP HIGHLAND MÃ LAI (VN)
Thôn Sơn Bỉ, TT. Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn; véc - ni; sơn lót; sơn lắc; chất chống ăn mòn và chống nhiễm bẩn.

Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; gờ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Gỗ dán; kính xây dựng; đá granit; bột trét tường; bột dán gạch; cửa gỗ.

---

(111) **4-0576984**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15893
(181) 15/04/2034
(220) 15/04/2024
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ VĂN KHANG (VN)
2889A/33/15 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ).

---

(111) **4-0576985**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15901
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

KATETU

(220) 15/04/2024

(531) 18.2.1; 24.15.7
(731) HANGZHOU ZICHEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2604, Building 1, Norde Fortune Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo; áo mưa; giày; mũ lưỡi trai; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0576986**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15902
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BENSLY

(220) 15/04/2024

(731) GUANGZHOU XILANG WATCH CO., LTD. (CN)
Room C619, 2F, No. 8, Huangcun Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; kim đồng hồ; đồng hồ bỏ túi; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; hộp trưng bày đồng hồ; dây xích đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồ trang sức.

---

(111) **4-0576987**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15903
(181) 15/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DAIRIKU

(220) 15/04/2024

(731) FUJIAN DAIRIKU BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 2905, Building M2, Manhattan, Shimao Yulong Bay, No. 166 Shuanglong West Road, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; dây lưng [trang phục]; trang phục dệt kim; ca vát; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0576988**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15905

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh ngọc, xanh tím than, đỏ, tím xanh.

(731) NHAN THU HUYỀN (VN)
Tổ 21 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tư vấn phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0576989**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15911

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.7.5

(731) WHOLE EARTH SWEETENER COMPANY, LLC (US)
125 South Wacker Drive, Suite 1250, Chicago, Illinois 60606 U.S.A

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất hỗ trợ giảm cân, cụ thể là chất làm ngọt không chứa calo sử dụng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, cụ thể là chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm có chứa thuốc; chất làm ngọt nhân tạo phù hợp để sử dụng cho bệnh nhân tiêu đường cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, cụ thể là chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích y tế có chứa vitamin và khoáng chất; thực phẩm ăn kiêng, cụ thể là chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích y tế có chứa prebiotic; đồ uống và sinh tố uống liền cho mục đích ăn kiêng [thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế]; đồ uống bổ sung cho người ở dạng hỗn hợp lỏng và khô cho mục đích ăn kiêng [thực phẩm chức năng]; đồ uống tăng cường chất dinh dưỡng cung cấp lợi ích cho sức khỏe dùng cho mục đích y tế; xi-rô, bột và hỗn hợp dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng đồ uống và sinh tố dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì ý; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; mật đường cho thực phẩm;

men; bột nở; muối nấu ăn; gia vị theo mùa; gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); dấm; nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh); chất làm ngọt tự nhiên; chất làm ngọt chủ yếu bao gồm các chất làm ngọt tự nhiên; chất thay thế đường dùng cho mục đích nấu ăn; chất làm ngọt tự nhiên có hàm lượng calo thấp chủ yếu chiết xuất từ thảo mộc; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm chiết xuất từ cỏ ngọt; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm mật cây thùa; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm quả la hán; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm rượu đường; chất làm ngọt tự nhiên chứa collagen; chất làm ngọt tự nhiên chứa dầu mct; chất làm ngọt tự nhiên chứa caffeine; chất làm ngọt tự nhiên chứa nghệ; chất làm ngọt tự nhiên chứa sợi gai dầu; chất làm ngọt tự nhiên chứa chất chống ô xi hóa; hỗn hợp để làm bánh ngọt; bánh quy; kẹo và kẹo dẻo; món ăn điểm tâm làm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô; đồ ăn nhẹ từ muesli [món điểm tâm từ yến mạch và các loại hạt, quả khô]; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở muesli [món điểm tâm từ yến mạch và các loại hạt, quả khô]; đồ ăn nhẹ làm từ yến mạch cán dẹt, các loại hạt, mật ong hoặc chất ngọt khác; đồ ăn nhẹ làm từ yến mạch; đồ ăn nhẹ làm từ yến mạch [dạng thanh]; viên ngậm không chứa thuốc [bánh kẹo].

---

(111) **4-0576990**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15922

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WHO.A.U
Californian Dream

(531) 26.4.3; 26.4.7

(731) E.LAND WORLD LIMITED (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Da giả; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; ba lô; ví tiền không làm bằng kim loại quý; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); lông nhân tạo; ô.

---

(111) **4-0576991**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15923

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WHO.A.U
Californian Dream

(531) 26.4.3; 26.4.7

(731) E.LAND WORLD LIMITED (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; váy; áo len dài tay; áo choàng ngoài; quần áo; quần dài dành cho em bé; quần áo bơi; áo mưa; áo váy khiêu vũ; giày chạy bộ; dép; quần áo lót; mũ lưỡi trai; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; bộ pijama; váy ngủ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; quần lót.

---

(111) **4-0576992**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15924

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 3.7.3; 3.7.24; 7.3.11; 26.4.9

(540)

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) SON HEUI YONG (KR)
103-204, 90, Misagangbyeonjungang-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ món ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng phục vụ món gà chua ngọt; dịch vụ nhà hàng nhượng quyền phục vụ món gà chua ngọt; dịch vụ nhà hàng phục vụ món gà; dịch vụ nấu đồ ăn và cung cấp thông tin về đồ ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ chuyên về món gà.

---

(111) **4-0576993**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15928

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.3.15; 5.3.20; 8.1.25; 8.5.3; 26.1.1

(540)

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, hồng, hồng nhạt, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CHẢ LỤA NÀI SƠN, NEM CHUA SÔNG PHỦ (VN)
Số 15, ngõ 106, đường Lê Duy Điếm, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; nem chua.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán giò lụa và nem chua.

---

(111) **4-0576994**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15945

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.18

(731) NGUYỄN XUÂN HỮU (VN)
Khu phố Tiêu Long, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym; khu thể thao giải trí [sân bóng đá].

---

(111) **4-0576995**

(210) 4-2024-15954

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lawee

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238936/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG BÁCH NIÊN (VN)
Thôn Hà Khê, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe chụp; tai nghe thể thao; sạc điện thoại; máy tính bảng.

Nhóm 11: Máy sấy tóc.

Nhóm 21: Bàn chải điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(111) **4-0576996**

(210) 4-2024-16003

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANH VY BIRD'S NEST

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238937/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH META LIFE GLOBAL (VN)
138/2 ấp 1A, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: yến sào, yến sào đã qua sơ chế, tổ yến (đã qua chế biến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0576997**

(210) 4-2024-16004

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PN
DOOR & GLASS

NAMPRO

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238938/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/04/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NỘI NGOẠI THẤT PHƯƠNG NAM (VN)
Số 22 Bùi Công Trừng, ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng kim loại; cấu kiện bằng nhôm dùng trong xây dựng; khung cửa cuốn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0576998**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16005

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

waveless

(731) GUANGZHOU LANGYOU TECH LTD. (CN)
B116, #802, Huangpudadao West 120, Tianhe, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm gội đầu; chế phẩm tắm dạng gel, không chứa dược chất; chế phẩm chống nắng dạng lỏng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng để chăm sóc da mặt và cơ thể, cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0576999**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16011

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.3.11; 5.3.14; 5.11.5

(540)

SONG NHI

(591) Nâu đất, vàng nâu sáng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SONG NHI (VN)
Số 215, tổ 9, ấp Công Tạo, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Giống nấm; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; rau tươi; củ quả tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0577000**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 238941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16012

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.11.8

(540)

NEWTECOAT

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTEC GROUP (VN)
A01-L52 An Vượng Villa, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất để phủ ngoài (sơn); sơn nước; chất màu để sơn lót; chất phủ để bảo vệ kim loại (chế phẩm bảo vệ kim loại); vecni (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật).

---

(111) **4-0577001**

(151) 16/10/2025
Số Quyết định: 239102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09868

(220) 21/03/2023

(181) 21/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BEER HDCO HÀ NỘI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI VIỆT CHÂU Á (VN)
Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia (bia hơi; bia đóng chai; bia đóng lon; bia tươi).

---

(111) **4-0577002**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16013

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CEDMEX

(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2; 26.1.1

(731) SOCIEDAD COOPERATIVA DE PRODUCCION PESQUERA "PESCADORES NACIONALES DE ABULON" S.C. DE R.L. (MX)
Ave. Ryerson no. 117 Zona Centro Ensenada, Baja California, c.p. 22800, Mexico

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; động vật có vỏ cứng, không còn sống, làm thức ăn cho người; tôm hùm, không còn sống; hải sản, không còn sống; các sản phẩm hải sản; hải sản đóng hộp; cá đóng hộp; hải sâm, không còn sống; bào ngư, không còn sống; xúp; xúp cá.

---

(111) **4-0577003**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46048

(220) 23/11/2021

(181) 23/11/2031

(300) 90/801771 29/06/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUTURE COLLECTIVE

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho mắt, môi và mặt; phấn trang điểm; mỹ phẩm, cụ thể là, phấn che khuyết điểm, phấn nén, phấn nền, bút kẻ lông mày; kem bôi mắt; phấn trang điểm mắt; kem tẩy trang mắt; chì kẻ mắt; phấn mắt; phấn má; kem và phấn bôi mặt, mỹ phẩm trang điểm mặt, kem lót trang điểm; chì kẻ trang điểm; kem môi, son lót môi; bảng màu son bóng; kem dưỡng ẩm cho da; sơn móng tay; chế phẩm chăm sóc móng; chất tẩy sơn móng

tay; chế phẩm mỹ phẩm để tẩy móng gel, móng acrylic, và sơn móng tay; kem biểu bì và kem dưỡng làm mềm móng; bộ trang điểm bao gồm mỹ phẩm trang điểm cho mặt; bộ trang điểm bao gồm mỹ phẩm trang điểm cho mắt; bộ trang điểm bao gồm mỹ phẩm trang điểm cho môi; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là, dầu gội, dầu xả, chế phẩm tạo kiểu tóc; chất tạo màu và tạo sóng tóc cố định; xà phòng dùng cho cá nhân, xà phòng cạo râu và kem cạo râu; nước thơm và gel cạo râu, bọt cạo râu, chế phẩm dưỡng sau khi cạo râu; nước dưỡng bôi da và cơ thể, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu và nước thơm dùng khi phơi nắng; dầu và nước thơm matxa; nước hoa; nước thơm cô-lô- nhơ; chất thơm; chế phẩm tẩy da chết; vải nhám và giấy nhám; chế phẩm làm thơm không khí; chất bảo vệ và chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là, sữa rửa mặt, tinh chất dưỡng da; sữa rửa mặt tẩy tế bào chết, kem và nước thơm dưỡng da ban ngày, kem và nước thơm dưỡng da ban đêm, mặt nạ dưỡng và nước hoa hồng cho mặt; son dưỡng môi; giấy thấm dầu, phấn tạo khối; lông mi giả, nước rửa cọ trang điểm, giấy ướt dùng một lần được tẩm hợp chất làm sạch để dùng trên cọ trang điểm; giấy ướt được làm ẩm sẵn dùng khi trang điểm; keo dán lông mi giả; tinh chất không chứa thuốc để dùng lên lông mi và lông mày; chế phẩm và nước dưỡng chống lão hóa; chất tẩy trang, sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm bồn, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt phun sương toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt toàn thân, kem dưỡng thể, sản phẩm rửa mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà bông cục, chất ngâm chân không chứa thuốc, nước thơm, nước thơm dưỡng da, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm để khử trùng tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc, sữa tắm bồn cho em bé, nước thơm dưỡng da cho em bé; dầu dưỡng da cho em bé, gel dưỡng dạng dầu cho em bé và dầu dưỡng làm mịn da em bé; phấn thơm em bé và phấn thơm em bé làm từ bột ngô; dầu gội đầu và dầu xả tóc cho em bé; khăn ướt cho em bé; bông trang điểm và bọt biển trang điểm; bọt biển và bông tắm tẩy tế bào chết; sản phẩm để tắm, cụ thể là, bọt biển xơ mướp; tăm bông, bông tăm, bông gòn, và bông tẩy trang dùng cho trang điểm cá nhân; xà phòng dạng lỏng dùng cho da; xà bông bọt; nước thơm chống nắng, xịt chống nắng và kem chống nắng; chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là, dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, chế phẩm làm sạch, dầu xả, sáp; chế phẩm tạo kiểu tóc; sáp thơm bôi tóc; gel tạo kiểu tóc; xịt tạo kiểu tóc; chế phẩm khử mùi cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi; mặt nạ mắt dạng gel; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân chứa chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, cụ thể là, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, xà phòng, xà phòng dạng miếng, nước thơm, dầu gội, dầu xả tóc, và giấy ướt được làm ẩm sẵn dùng khi trang điểm; bộ dụng cụ du lịch bao gồm các vật dụng chăm sóc cá nhân có bản chất là đồ vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; xịt khoáng làm mát dịu da mặt; mặt nạ đắp mặt mỹ phẩm; bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho phụ nữ, cụ thể là, sản phẩm rửa mặt, sữa tắm, dầu gội, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi, nước thơm và gel cạo râu, nước thơm dưỡng da, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất tẩy trang, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc móng, sơn móng tay, chất tẩy sơn móng tay, bông tăm đa dụng dùng cho cá nhân; bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho đàn ông, cụ thể là, sản phẩm rửa mặt, sữa tắm, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm khử mùi cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi, nước thơm dưỡng da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel cạo râu, chế phẩm dưỡng sau khi cạo râu.

Nhóm 05: Gel tắm bồn và gel tắm vòi hoa sen có chứa thuốc, xà bông tạo bọt có chứa thuốc; sữa tắm có chứa thuốc, dầu gội có chứa thuốc; và dầu xả tóc có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng có chứa thuốc, son dưỡng môi có chứa thuốc, xà phòng rửa tay và kem dưỡng da tay chống vi khuẩn và kháng khuẩn; xà phòng có chứa thuốc.

Nhóm 08: Kẹp mi; dụng cụ chải lông mi; nhíp; dụng cụ làm móng tay, cụ thể là, giũa móng, dụng cụ đẩy da chết dạng cây, kéo cắt móng và da chết; bấm móng; dao cạo; dao cạo dùng

một lần; dao cạo dùng điện; lưỡi dao cạo; hộp chuyên dụng đựng dao cạo; hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu; dao cạo râu dùng một lần; tông đơ; giũa móng; kéo.

Nhóm 16: Gọt bút chì trang điểm.

Nhóm 21: Lược; bàn chải tóc; bàn chải đánh răng; miếng bọt biển để tắm; bàn chải để tắm; bông mút cho mỹ phẩm; miếng bọt biển dùng để trang điểm; khăn lau kính đeo mắt; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; hộp đựng thuốc viên dùng cho cá nhân; que để bôi mỹ phẩm; cọ trang điểm và bộ cọ trang điểm; cọ trang điểm; cọ lông mày; cốc để đựng mỹ phẩm; vật dụng giữ cọ trang điểm; sản phẩm để tắm, cụ thể là, bọt biển xơ mướp, bông tắm, găng tay tẩy tế bào chết, khay dùng cho mục đích gia dụng; bình lắc cốc tai; que trang trí cho rượu cốc tai; dụng cụ khuấy cốc tai; cốc đựng cốc tai; muỗng xúc đá; viên đá xà phòng để ướp lạnh rượu uýt ki; khuôn làm đá.

---

(111) **4-0577004**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16014

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CEDMEX

(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2; 26.1.1

(731) SOCIEDAD COOPERATIVA DE PRODUCCION PESQUERA "PESCADORES NACIONALES DE ABULON" S.C. DE R.L. (MX)
Ave. Ryerson no. 117 Zona Centro Ensenada, Baja Califomia, C.P. 22800, Mexico

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Động vật thân mềm, còn sống; động vật giáp xác [sống]; hải sản, còn sống; tôm hùm [còn sống]; bào ngư, còn sống.

---

(111) **4-0577005**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16015

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.6

(731) SOCIEDAD COOPERATIVA DE PRODUCCION PESQUERA "PESCADORES NACIONALES DE ABULON" S.C. DE R.L. (MX)
Ave. Ryerson no. 117 Zona Centro Ensenada, Baja California, C.P. 22800, Mexico

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; động vật có vỏ cứng, không còn sống, làm thức ăn cho người; tôm hùm, không còn sống; hải sản, không còn sống; các sản phẩm hải sản; hải sản đóng hộp; cá đóng hộp; hải sâm, không còn sống; bào ngư, không còn sống; xúp; xúp cá.

---

(111) **4-0577006**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16016

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.6

(731) SOCIEDAD COOPERATIVA DE PRODUCCION PESQUERA "PESCADORES NACIONALES DE ABULON" S.C. DE R.L. (MX)
Ave. Ryerson no. 117 Zona Centro Ensenada, Baja California, C.P. 22800, Mexico

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Động vật thân mềm, còn sống; động vật giáp xác [sống]; hải sản, còn sống; tôm hùm [còn sống]; bào ngư, còn sống.

---

(111) **4-0577007**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16018

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PASCAL

(731) SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
6th floor, Area A, Building 1, No. 6, 2nd Xinggong Road, Hongxing Society, Yutang Jiedao, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa số; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

---

(111) **4-0577008**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16019

(220) 15/04/2024

(181) 15/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMXEE

(731) UK EMXEE INTERNATIONAL FASHION (GROUP) LIMITED (GB)
419 Harborne Road Edgbaston Birmingham, England, B15 3LB, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng (không sử dụng cho mục đích y tế); chế phẩm hoá học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm để ngâm giặt; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Bỉm quần cho trẻ em, dùng một lần; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; xà phòng diệt khuẩn; thực phẩm cho em bé; thuốc chống muỗi.

Nhóm 10: Dụng cụ để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; vật dụng để cạo lưỡi; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; đai nịt bụng; đai lưng dùng cho sản phụ.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; túi giấy dùng trong việc khử trùng các dụng cụ y tế; sách; văn phòng phẩm; bút lông để vẽ.

Nhóm 25: Trang phục; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; quần áo ngủ; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; mũ trùm đầu khi tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0577009**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16102

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KASY

(731) SHENZHEN CITY HANGTAI INTERNATIONAL FREIGHT FORWARDER CO.,LTD. (CN)
Room 25C, Building 2, Lianhua North Fulian Block, No. 1116 Lianhua Road, Lianhua North Community, Lianhua Street, Futian District, Shenzhen City, 518000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0577010**

(210) 4-2024-16122

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BORAKUN

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239558/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.4.7; 26.13.25

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẸ VÀ BÉ KUN BABY (VN)
Số 366, đường Nguyễn Văn Nguyễn, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577011**

(210) 4-2024-16121

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AOZORA
あおぞら

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239559/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Vàng, xanh, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC AOZORA VIỆT NAM (VN)
Số 76, đường Đông A, khu đô thị Hòa Vượng, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường mầm non; trường đào tạo (giáo dục).

---

(111) **4-0577012**

(210) 4-2024-16132

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Carmithin

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239560/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 3.13.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22

(591) Đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH THỊ HÀ - AP (VN)
261B/3 đường An Phú 26, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Đồ lót nữ.

---

(111) **4-0577013**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16152

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN VĂN TỈNH (VN)
Ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy khắc trổ; máy cắt CNC; máy cắt laser; máy cắt plasma; máy cắt fiber.

---

(111) **4-0577014**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16158

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 25.3.15; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.1

(591) Xanh lam nhạt, xanh lam đậm, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU XANH (VN)
35 lô I9, đường DCT15, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577015**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16161

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, da cam, đỏ, trắng.

(731) HỒ THU THỦY (VN)
28 Trương Định, phường Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dạy vẽ mỹ thuật; dịch vụ giáo dục, đào tạo chuyên ngành mỹ thuật.

---

(111) **4-0577016**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16163

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.16; 19.11.1

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HUỆ QUẦN (VN)
Số 119 Lê Lợi, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0577017**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16169

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.11.2

(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC DUYÊN (VN)
Tầng 4, số 349 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0577018**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16175

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9

(591) Vàng nhạt, vàng đồng nhạt, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DND GEMS (VN)
70 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim cương; kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; hộp trang sức; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 35: Quảng cáo: kim cương, kim cương thô, đồ trang sức, đá quý; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp và lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; kiểm soát chất lượng và kiểm tra chất lượng; kiểm định [đo lường].

---

(111) **4-0577019**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16176

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PScar
Nhẫn đường sẹo - Phẳng đường đời

(531) 24.13.1; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam.

(731) LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG (VN)
Số 26 ngõ 151B, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; chăm sóc da mặt.

---

(111) **4-0577020**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16177

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IPPOPO

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.13.25

(591) Trắng, xanh tím.

(731) TRẦN PHONG (VN)
75/6, tổ 6, khu 1 phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh có thể gấp được; điện thoại không dây.

---

(111) **4-0577021**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16188

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.21; 3.7.24

(731) TỐNG ĐỨC THUẬN (VN)
Số 6 ngõ 125 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay; vali [hành lý]; túi đeo vai; cặp sách; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); bít tất.

Nhóm 28: Gậy chơi gôn; vỏ bao của đầu gậy gôn; bóng gôn; que nhỏ đỡ bóng dùng để phát bóng trong chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; găng tay chơi gôn.

---

(111) **4-0577022**

(210) 4-2024-16190

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RIVALDO

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239570/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(731) TỐNG ĐỨC THUẬN (VN)
Số 6 ngõ 125 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay; vali [hành lý]; túi đeo vai; cặp sách; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); bít tất.

---

(111) **4-0577023**

(210) 4-2024-16318

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MSPORTS
All for running

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239571/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.3.1

(591) Trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO THUNG LŨNG MẶT TRỜI (VN)
Số 58A Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577024**

(210) 4-2024-16319

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALIX LASERS®

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239572/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/04/2024

(531) 1.15.15; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) TRẦN THỊ THÚY HƯƠNG (VN)
Tổ 5, ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị laze cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị laser, đốt điện dùng trong da liễu (thiết bị y tế); máy giảm béo; máy chăm sóc da.

---

(111) **4-0577025**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16320

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(540)

(591) Xám đậm, xám nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XNK THÁI VIỆT PHÚC (VN)
701 đường 3/2, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; trái cây lát mỏng; lát trái cây sấy khô; quả được bảo quản và chế biến; rau được bảo quản và chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; kẹo; kẹo mềm; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(111) **4-0577026**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16337

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kyo Kyo

(731) VŨ MẠNH HÙNG (VN)
Xóm 3, thôn Bất Nạo, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu (dạng bánh kẹo); kẹo dẻo.

---

(111) **4-0577027**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16338

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THE KING SUGAR

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; trà (chè); cà phê

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: bánh kẹo các loại, trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0577028**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16341

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUMERIA

(731) MAISON MUSE PTE. LTD (SG)
#24-33, 591A Ang Mo Kio Street 51, Singapore 561591

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; nước hoa; kem đánh răng; son môi; sữa rửa mặt; kem tẩy tế bào chết; nước (mỹ phẩm) tẩy trang; nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước rửa tay; nước tẩy rửa bồn cầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc đông y; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; sữa công thức dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577029**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16352

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GuardX

(531) 24.1.1; 26.5.1

(731) LÂM GIA TUẤN (VN)
68/36 Xóm Đất, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa, trừ khóa điện, ổ khóa (tất cả bằng kim loại); dây xích khóa xe bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa vân tay; khóa điện tử; khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa từ; khóa thông minh.

---

(111) **4-0577030**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16402

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TƯỜNG NINH

(591) Xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC TƯƠI (VN)
Thôn 5, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đóng hộp; hạt điều đóng hộp; hạt granola (bao gồm lẫn loại hạt) đóng hộp.

---

(111) **4-0577031**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16403

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐOÀN THỦY

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THIỀU VIẾT ĐOÀN (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đóng hộp; hạt điều đóng hộp; hạt granola (bao gồm lẫn loại hạt) đóng hộp.

---

(111) **4-0577032**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16405

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, cam, xanh.

(731) VŨ HỒNG KHANH (VN)
Thôn Bình An, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LÊ GIA VIỆT
(Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; kem lạnh; nước xốt và các loại gia vị khác.

---

(111) **4-0577033**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16406

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, cam, xanh, vàng.

(731) VŨ HỒNG KHANH (VN)
Thôn Bình An, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LÊ GIA VIỆT
(Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ phiên dịch viên; giảng dạy.

---

(111) **4-0577034**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16409

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.5; 24.9.1; 26.1.6

(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
Nhà 9, ngõ 11 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị, thớt trong bếp; giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp; thùng đựng gạo; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị, dao thớt trong bếp, giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp, thùng đựng gạo, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(111) **4-0577035**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16412

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Galaxy Avatar

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng và máy tính đeo được, dùng để tạo, chỉnh sửa và chia sẻ các hình ảnh đại diện và biểu tượng cảm xúc mang tính cá nhân hóa.

---

(111) **4-0577036**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16413

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, đen.

(731) LỖ BÁ HẢI (VN)
Số 1 ngõ 245 Đặng Tiến Đông, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bao gồm: kéo cắt tóc, kìm bấm.

---

(111) **4-0577037**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16417

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

G-best

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GBEST (VIỆT NAM) (VN)
Xưởng A4-3.F1, đường số 3, KCN Nhơn Trạch II - Lộc Khang, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị dùng trong nông nghiệp (như máy cắt cỏ, máy phun áp lực cao, máy xịt rửa [máy làm sạch chạy điện], máy phun thuốc trừ sâu).

Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ ghép cây (công cụ cầm tay); xẻng (làm vườn), bay (làm vườn).

---

(111) **4-0577038**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16419

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XIAZHILIAN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số SB9A-SP9A-37, đường Sao Biển 9, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(111) **4-0577039**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16421

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

mokoballe

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số SB9A-SP9A-37, đường Sao Biển 9, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(111) **4-0577040**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16424

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

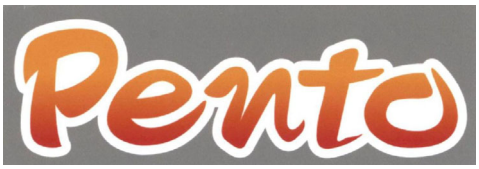

(591) Xám, vàng cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM TOÀN CẦU (VN)
Khu Tây CB5, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: thịt đã qua chế biến, thủy, hải sản đã qua chế biến; thịt bò khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chân gà đã qua chế biến.

---

(111) **4-0577041**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16427

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DR. BOMBAY

(731) CALVIN BROADUS (US)
1880 Century Park East, Suite 200, Los Angeles, California, United States 90067

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0577042**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16428

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SNOOP DOGG

(731) CALVIN BROADUS (US)
1880 Century Park East, Suite 200, Los Angeles, California, United States 90067

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0577043**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16430

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIỂN PHƯƠNG (VN)
34/12 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm, tất cả đều không còn sống; chả; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, gia cầm, chả, xúc xích.

---

(111) **4-0577044**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16431

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)

BIEN PHUONG

Ăn chay theo cách của bạn
Be vegetarian your way

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIỂN PHƯƠNG (VN)
34/12 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ).

Nhóm 30: Thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay.

---

(111) **4-0577045**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16432

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.15.5; 13.1.5; 20.1.3; 26.1.1

(540)

(591) Đỏ cam, vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP GIÁO DỤC BÌNH MINH (VN)
Số 28, ngõ 196, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp dịch vụ giáo dục giảng dạy, kỳ thi trực tuyến qua mạng internet.

---

(111) **4-0577046**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16433

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INFIMOR

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay chống axit; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; găng tay chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để chống cháy.

---

(111) **4-0577047**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16434

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INFIMOR

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay (gloves) cho mục đích y tế; găng tay (mittens) cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích kiểm tra y tế; mặt nạ phẫu thuật; mặt nạ vệ sinh chống bụi cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0577048**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16435

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INFIMOR

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay bằng vải cotton cho mục đích gia dụng; găng tay làm vườn; găng tay dùng cho lò nướng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay cao su cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0577049**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16436
(181) 17/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

INFIMOR

(220) 17/04/2024

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Găng tay nhiệt dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng; găng tay hở ngón; găng tay lái xe; găng tay đi xe đạp; găng tay dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0577050**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16445
(181) 17/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DZA

(220) 17/04/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 15.7.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) QIN XIU MEI (CN)
No.5E, Building 5, Ronghe Earth, Four Groups, No.1 Cuizhu Road, Qingxiu District, Nanning, China

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; máy khí nén; máy bơm; máy phát điện; máy hàn điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kìm, tua vít không dùng điện, cờ lê, mỏ lết; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(111) **4-0577051**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16449
(181) 17/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SUNBEARS

(220) 17/04/2024

(731) THE OMI BROTHERHOOD LTD. (JP)
29 moto, Uwai-cho, Omihachiman-city, Shiga, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng và dầu gội đầu; xà phòng rửa mặt; kem chống nắng; mỹ phẩm dùng để chống nắng; nước thơm dùng để chống cháy nắng, rộp nắng (mỹ phẩm); kem dùng để chống cháy nắng, rộp nắng (mỹ phẩm); nước thơm dùng để chăm sóc da; kem dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); son dưỡng môi; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0577052**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16615

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 24.15.7; 26.4.9; 26.13.25

(731) ĐỖ QUANG KHẢI (VN)
Khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; áo thun ngắn tay; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577053**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16647

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VISTAFA®
FOR A BETTER LIFE

(531) 26.4.3; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVICHEM (VN)
Lô 8-CN18, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577054**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16717

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FICO
KEY TO YOUR SUCCESS

(531) 24.1.1

(591) Đỏ tươi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TNT VIỆT NAM (VN)
185-189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện tử; máy phát điện; dụng cụ điện cầm tay; đầu xịt áp lực; máy xịt rửa áp lực.

---

(111) **4-0577055**

(210) 4-2024-16773

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Patchi

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239628/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/04/2024

(731) ZHUO AILING (CN)
China Merchants Bank, Building A, Shenfang Square, No.3005 Renmin South Road, Luohu District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518021 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; kẹo nougat; sôcôla rượu mùi; bánh kẹo [bánh kẹo đường].

---

(111) **4-0577056**

(210) 4-2024-16778

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIET HOLIDAY
VietHolidayTourist

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239629/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/04/2024

(531) 6.1.2; 18.3.2; 18.5.1; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỲ NGHỈ VIỆT (VN)
F111-D7, đường Võ Thị Sáu, KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch trên website.

---

(111) **4-0577057**

(210) 4-2024-16808

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PWP NEWLOOK

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239630/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/04/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ROYAL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ nhựa; sàn gỗ dùng trong xây dựng; sàn nhựa dùng trong xây dựng; tấp lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; ván gỗ nhựa; gạch lát sàn bằng gỗ nhựa.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ; giường.

---

(111) **4-0577058**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16811

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 25.5.25

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) LÝ THỊ MỸ LINH (VN)
23 Hồ Xuân Hương, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, cà phê, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, bánh ngọt, bánh mỳ, nước ép trái cây, nước [đồ uống], nước ép rau [đồ uống], nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống], đồ uống hỗn hợp không có cồn, nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm bánh.

---

(111) **4-0577059**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16814

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27

(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN TRUNG VIỆT (VN)
Số 91, ngõ 87, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, hương liệu cà phê, nước giải khát (không chứa cồn), nước giải khát có ga, nước giải khát có hương vị (đồ uống không cồn), nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước quả [đồ uống], nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước quả ép.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577060**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16818

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng kim, vàng sẫm, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ TIA CHỚP (VN)
Ô1 lô A KDC Bến Xe, khu phố 2, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục ngoại ngữ; cung cấp các khóa học giảng dạy trong lĩnh vực ngoại ngữ; đào tạo ngoại ngữ; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(111) **4-0577061**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16829

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VINAPHARMA (VN)
39/5B Bà Điểm 12, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577062**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16834

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JEJO

(731) LIN YANG (CN)
Household 1, No. 38 Zijinshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; lông mi giả; chế phẩm chống nắng; bút chì mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing.

---

(111) **4-0577063**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16835

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

半方
BANFANG

(531) 24.15.7

(731) ZUI YING (INTERNATIONAL) TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
Room 1002, 10/f., Enterprise Building, No. 228-238 Queen' s Road Central Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu vang; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; rượu rum; rượu vôtca.

Nhóm 34: Thuốc lá bột để hít; thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0577064**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16836

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Golia

(731) SHANTOU AOXIANGQI DAILY CHEMICALS CO., LTD. (CN)
Gaofengguangshan Road Laotouwei, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; gel tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu dưỡng tóc.

---

(111) **4-0577065**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16837

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANETO

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALAN NETWORK (VN)
Ô L08-L16, khu A, khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bao gồm: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, trưng bày và quảng cáo đồ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

---

(111) **4-0577066**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16844

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Yassia neo

(731) YIWU PUMEI BRAND NAME MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Building 15A-802, Phase II, International Land Port E-Commerce Mali, No. 288 Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; giày; dép đi trong nhà; quần áo; găng tay [trang phục]; áo thun.

---

(111) **4-0577067**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16846

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KWYOA

(731) SHENZHEN KUAIYOU NETWORK SERVICES CO., LTD. (CN)
Room 309, Building U2, Junxiang U8 Intelligent Manufacturing Industrial Park, Guxing Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; micrô; thiết bị sạc điện cầm tay; cáp USB dùng cho điện thoại di động; loa cầm tay; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0577068**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16847

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NICOGSI

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.30; 26.1.1

(731) ZONGSHI CATERING MANAGEMENT (FOSHAN) CO., LTD. (CN)
Floor 3, No. 7, Second Street, Bi Tang West, Jiangwan Road, Zhangcha Street, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577069**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16848

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

诺特兰德
NTLD

(731) SHANDONG SIBOTE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Sibote Wisdom Nutrition Center, No. 2240, Xinxing Street, Industrial Park, Shanghe County, Jinan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; collagen dùng cho mục đích y tế; dầu cá cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho,mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; kẹo dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(111) **4-0577070**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16851

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kotjari

(731) K-HOLIDAY CO., LTD. (KR)
1906-01, 19F, 50, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm chức năng, cụ thể là: chất chăm sóc da cho mỹ phẩm chức năng, mỹ phẩm chống lão hóa, sữa dưỡng ẩm (mỹ phẩm), sữa dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm), mỹ phẩm cho da, mỹ phẩm dưỡng da và điều trị da để chăm sóc da, mỹ phẩm dưới dạng sol khí để chăm sóc da, mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm để tái tạo da, chế phẩm chống lão hóa, chế phẩm chăm sóc da không dùng trong y tế, sữa dưỡng da, chế phẩm chăm sóc da, tinh chất làm trắng da để chăm sóc da, chất chăm sóc da, chất chăm sóc da để loại bỏ nếp nhăn, nước thơm chăm sóc da, nước thơm dưỡng da, sữa dưỡng chống nhăn vùng da mắt, mặt nạ dưỡng ẩm da, mặt nạ dưỡng da cho mỹ phẩm, sữa dưỡng thể.

Nhóm 10: Thiết bị làm trắng da dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế tẩy tế bào chết cho da; thiết bị thẩm mỹ mát xa mặt cho hiệu ứng làm trắng da; thiết bị chăm sóc da dùng cho y tế; máy mát xa làm đẹp da dùng cho y tế; thiết bị loại bỏ nếp nhăn cho mục đích y tế; thiết bị đo da cho mục đích y tế; thiết bị mát xa da tại nhà chạy điện; thiết bị mát xa da làm nóng chạy điện; thiết bị ánh sáng xung cường độ cao (IPL) để chăm sóc/điều trị da; thiết bị điều trị da tần số cao; thiết bị chẩn đoán da cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán mỹ phẩm dưỡng da thuộc nhóm 03; bán thiết bị chăm sóc da y tế và thiết bị chăm sóc da tại nhà thuộc nhóm 10; bán mỹ phẩm chức năng; dịch vụ đặt hàng qua thư thông qua mạng viễn thông cho mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chức năng, thiết bị chăm sóc da y tế và thiết bị chăm sóc da tại nhà; kinh doanh quảng bá các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến hoạt động trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến (trung tâm mua sắm tổng hợp qua mạng internet).

---

(111) **4-0577071**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16852

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKY HOME

(591) Kem, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HÀ THANH (VN)
Lô I-A2 đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Gạch men các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là gạch men các loại.

---

(111) **4-0577072**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16854

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Speakia

(531) 18.5.10; 26.11.12

(591) Tím, vàng, xanh ngọc.

(731) EDUMAXI LIMITTED (NZ)
6/42 Kouka Road, Beachlands, Auckland, 2018, New Zealand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; phần mềm giáo dục của trẻ em; phần mềm cho mục đích giáo dục; phần mềm giáo dục cho trẻ em; phần mềm thực tế ảo tăng cường sử dụng trong giáo dục; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo tăng cường trong lĩnh vực giáo dục; tài liệu khóa học giáo dục có thể tải về; thiết bị và dụng cụ giáo dục; phần mềm máy tính cho giáo dục; phần mềm thực tế ảo cho giáo dục; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm; phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính; phát triển phần mềm.

---

(111) **4-0577073**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16939

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

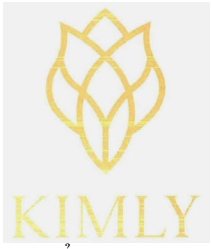

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) TRẦN TUẤN CẢNH (VN)
Thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt và lông mi; sản phẩm mỹ phẩm cho lông mày, lông mi; son môi.

Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy móc, thiết bị sử dụng cho hoạt động phun xăm và điêu khắc lông mày, máy móc, thiết bị sử dụng cho hoạt động phun xăm mí, máy móc, thiết bị sử dụng cho hoạt động phun xăm môi, mỹ phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm), chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt và lông mi, sản phẩm mỹ phẩm cho lông mày, lông mi, son môi; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trang điểm; dịch vụ đào tạo thẩm mỹ; dịch vụ đào tạo làm đẹp; dạy nghề phun thêu thẩm mỹ; dịch vụ đào tạo chăm sóc da; tổ chức các cuộc thi (liên quan đến thẩm mỹ).

---

(111) **4-0577074**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17053

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

vuonnhacoi

(731) VÕ NGUYỄN KỲ DUYÊN (VN)
94 Lê Hồng Phong, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(111) **4-0577075**

(210) 4-2024-17056

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239648/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/04/2024

(531) 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh, hồng, đen, trắng.

(731) TRẦN TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có thuộc tính dược phẩm dùng cho mục đích làm đẹp; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; chất tẩy rửa (trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; dược mỹ phẩm dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phát tia laze dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị trị liệu bằng khí nóng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, dược mỹ phẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, chất tẩy rửa (trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế), xà phòng, dược phẩm, dược mỹ phẩm dùng cho mục đích y tế, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị phát tia laze dùng cho mục đích y tế, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED], thiết bị trị liệu bằng khí nóng; dịch vụ quản trị kinh doanh, nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và điều hành hoạt động của cơ sở thẩm mỹ viện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0577076**

(210) 4-2024-17063

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239649/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/04/2024

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0577077**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17064

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0577078**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17066

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cúc Tư

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DU LỊCH CÚC TƯ (VN)
Số 65 Lê Lợi, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; cho thuê phương tiện vận chuyển; đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận tải; dịch vụ tổ chức và điều hành chuyến du lịch.

---

(111) **4-0577079**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17067

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1

(591) Cam.

(731) NGÔ THỊ BÌNH (VN)
20 Ngô Gia Tự, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0577080**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17069

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ABUMIGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577081**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17070

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOU-EYES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577082**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17071

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHEWRIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577083**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56605

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

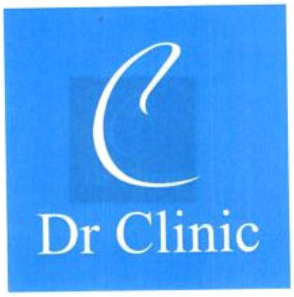

(531) 26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DR. CLINIC (VN)
Số 9, phố Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thảo dược.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện;dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0577084**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56973

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(300) 98075205 07/07/2023 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.3; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) WSB PARTNERS, INC. (US)
2099 Gold Street, Alviso, California, 95002, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 36: Tư vấn về tài chính trong thời gian hưu trí; tư vấn quản lý nợ; dịch vụ quản lý nợ; dịch vụ tư vấn kế hoạch tài chính hưu trí; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm cho tất cả các loại bảo hiểm; cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính, định giá tài chính, và các phương diện tài chính của hưu trí; cung cấp thông tin và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư quỹ cho người khác, bao gồm dịch vụ đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đại chúng và đầu tư nợ; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành hội thảo, hội thảo nhỏ, hội thảo từ xa, lớp học từ xa trong lĩnh vực tài chính cá nhân; cung cấp các khóa giáo dục trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, và hưu trí qua các video trực tuyến, không thể tải xuống và sự trợ giúp của người hướng dẫn; cung cấp sách điện tử trực tuyến không thể tải xuống trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và hưu trí.

---

(111) **4-0577085**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57279

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAKIO (VN)
Số 42, ngõ 19 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; linh kiện vi tính như vỏ máy tính (case), màn hình vi tính, nguồn máy tính, chuột, bàn phím, bộ nhớ trong (ram), ô cứng di động (usb), bảng mạch chính (main), bộ vi xử lý (chip), card màn hình (vga).

Nhóm 35: Buôn bán phần mềm máy tính, vi tính, máy in và linh kiện máy vi tính, vỏ máy tính (case), màn hình vi tính, nguôn máy tính, chuột, bàn phím, bộ nhớ trong (ram), ổ cứng di động (usb), bảng mạch chính (main), bộ vi xử lý (chip), card màn hình (vga).

---

(111) **4-0577086**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57370

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNPER

(731) YAMATO NOHJI LTD. (JP)
1-2-3 Minaminagareyama Nagareyama-city Chiba Pref. 270-0163 Japan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc); máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy cắt cành; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp); máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp).

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng để tỉa cây (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng đào xới (dụng cụ cầm tay); dụng cụ rắc phân (dụng cụ cầm tay); dao (dụng cụ cầm tay); cái kéo (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0577087**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57474

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng

(731) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishima-Kamiya-Cho, Shikokuchuo-Shi, Ehime-Ken, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Băng dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót cho người không tự chủ được; lớp lót cho tã, dùng một lần; miếng lót dùng một lần cho quần tã của người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm bọc quần tã; quần thấm hút cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0577088**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57602

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TECSUN

(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503Z10 TT Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử.

---

(111) **4-0577089**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57653

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 1.15.15; 15.7.1; 26.1.1

(591) Trắng, vàng ánh kim, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TIGERSEA (VN)
41 Nguyễn Thị Thơi, khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhiên liệu, dầu để bôi trơn, chất làm mát động cơ/đầu máy xe cộ.

---

(111) **4-0577090**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58024

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1

(540)

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÒA LỢI (VN)
237/1A Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn); băng truyền (dây curoa); xích (sên) truyền động [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; gối đỡ [bộ phận của máy]; khớp nối vạn năng [khớp nối các đăng]; cầu trục; má phanh đĩa [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ].

Nhóm 17: Phớt chặn dầu; đệm làm kín; đệm lót; vòng để bịt kín; vòng đệm; phớt cách ly.

Nhóm 35: Mua bán: vòng bi (bạc đạn), băng truyền (dây curoa), gối đỡ, phớt chặn dầu, đệm làm kín, vòng để bịt kín, vòng đệm, phớt cách ly.

---

(111) **4-0577091**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58263

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 5.11.13

(540)

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA (VN)
10-12 đường số 52, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

---

(111) **4-0577092**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58403

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(591) Đen.

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0577093**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58513

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONOI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0577094**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58520

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

JinKO TiGER Neo

(731) JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)
No.1 Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone Shangrao City, Jiangxi Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; bộ pin và mô-đun quang điện; pin mặt trời; mô-đun pin mặt trời; ắc quy điện; thiết bị quang điện để sản xuất điện; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; tấm bán dẫn (tấm wafer) dùng cho pin năng lượng mặt trời; tấm bán dẫn (tấm wafer) bằng silic; tấm bán dẫn (tâm wafer) năng lượng mặt trời; tấm quang điện để sản xuất điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ chuyển đổi quang điện; bộ đảo điện; bộ đổi điện; hộp đấu nối [điện]; bộ nối [điện]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ đo; thiết bị đo, bằng điện; dụng cụ đo; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(111) **4-0577095**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58567

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.9; 26.4.18; 26.5.1

(591) Xanh tím than, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO GOLD (VN)
160/22 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia)

---

(111) **4-0577096**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58578

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAPPOLO

(731) SHANGHAI HUITIAN NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
No.251, Wenji Road, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Gel silica [hóa chất công nghiệp]; polyurethane [hóa chất công nghiệp]; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa polyme, chưa xử lý; neoprene [hóa chất công nghiệp]; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dùng cho lốp xe; chất dính dùng lên các bề mặt nhựa cho mục đích công nghiệp; dầu phanh; chất dính dùng trong công nghiệp xây dựng.

---

(111) **4-0577097**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58872

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.9

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) KHỔNG VĂN TUYẾN (VN)
Thôn Quan Sơn, xã An Sơn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ray trượt, bản lề, ngăn kéo inox, giá úp bát bằng inox, giá úp xoong nồi bằng inox, giá để dao thớt bằng inox, giá đựng đồ bằng gỗ, thùng đựng gạo, thùng đựng rác, chậu rửa bát bằng inox.

---

(111) **4-0577098**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58873

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6; 26.4.4; 26.4.18

(540)

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE CARE VIỆT NAM (VN)
Lô B124, đường số 7, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0577099**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58929

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 9.7.19; 11.1.5; 26.5.1

(540)

(591) Vàng cam, đỏ nâu, đỏ đậm, trắng, đen, cam nâu nhạt và đỏ hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUMI (VN)
6A Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt; thủy hải sản đã qua chế biến; trứng; rau củ quả đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; đồ gia vị; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thịt, thủy hải sản đã qua chế biến, trứng, rau củ quả đã qua sơ chế, bánh kẹo, bột ngũ cốc, đồ gia vị, kem lạnh.

---

(111) **4-0577100**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58949

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20; 25.1.25; 26.1.1

(540)

(591) Đỏ đô, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẠNH PHÚC (VN)
35 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã qua chế biến); yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: tổ yến (đã qua chế biến), yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(111) **4-0577101**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59119

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.13; 25.5.1; 26.1.18; 26.4.4

(591) Trắng, xám nhạt, xám đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0577102**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59120

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.13; 25.5.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, xám nhạt, xám đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0577103**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59121

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

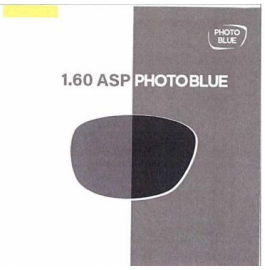

(531) 16.3.13; 25.5.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, xám nhạt, xám đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 Và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0577104**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59400

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

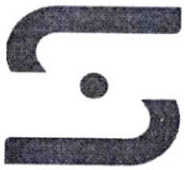

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH CHIẾN THẮNG (VN)
371 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt.

---

(111) **4-0577105**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59678

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9; 17.2.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI HUỲNH MI (VN)
766/1 quốc lộ 1A, ấp Bình Cang, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch); keo chà ron (vữa xi măng là vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0577106**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59679

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 17.2.2

(591) Vàng, đen, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI HUỲNH MI (VN)
766/1 quốc lộ 1A, ấp Bình Cang, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch); keo chà ron (vữa xi măng là vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0577107**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59692
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/12/2023

(531) 1.5.1; 1.15.23
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
Số 3H2, ngõ 58/23/4 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ tự nhiên; sàn gỗ nhân tạo; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm gỗ sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0577108**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59706
(181) 26/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0577109**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60868
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0577110**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00136
(181) 02/01/2034
(220) 02/01/2024

(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WESTERN PACIFIC (VN)
Số 13, đường số 12, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ làm thủ tục hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan (trừ kê khai thuế); dịch vụ khai báo hải quan (trừ kê khai thuế).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường bộ, đường biển; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý tàu biển.

---

(111) **4-0577111**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00186
(181) 03/01/2034
(220) 03/01/2024
(531) 15.7.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25; 26.15.3; 26.15.15

(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ TOÀN THÀNH PHÁT (VN)
919/34 Hương Lộ Hai, KP8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Dây nhôm.

Nhóm 07: Vòng bi; bạc lót; động cơ máy hút bụi.

Nhóm 09: Tụ điện; rơle nồi cơm điện; đế âm cho bình đun siêu tốc.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện; giấy cách điện; phim cách điện.

---

(111) **4-0577112**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00272

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(591) Đỏ, trắng

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ÂM NHẠC IME (VN)
Phòng 1901, tầng 19, Saigon Trade Center, số 37, đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; vỏ học dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tập album; tranh ảnh; vé; sách bài hát; bản in đồ họa; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền qua vệ tinh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 41: Xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giới thiệu phim/rạp chiếu phim; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; đạo diễn các buổi biểu diễn; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0577113**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00384

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MYKONOS

(731) NISHAAN JOHN DILIP DODANI (ID)
JL, Tanah Mas Ii.A No.49 Rt.001 Rw.001, Kayu Putih, Pulogadung, Jakarta Timur, 13210, Dki Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0577114**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00402

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KEOS
KITCHEN EQUIPMENT SUPPLY & DESIGN

(531) 25.5.25; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.3

(591) Xanh lam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SIXTH-FINGER (VN)
19 đường 2C, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; hộp đựng dụng cụ [hộp rỗng]; khay kim loại; thùng đựng rác tái chế bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị nướng; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; nồi hấp thức ăn, chạy điện; bếp điện; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt giàn giáo; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0577115**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00647

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ngọc Cảnh

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY NGỌC CẢNH (VN)
Khu Doãn Thượng, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0577116**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00752

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Lõi lọc nước.

---

(111) **4-0577117**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00835

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 19.13.21; 24.15.7; 24.15.21; 25.3.3; 26.4.7

(591) Xanh ngọc, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AMICARE (VN)
1B đường 30, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng); dịch vụ nghiên cứu thị trường cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng); tư vấn tổ chức kinh doanh cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng).

---

(111) **4-0577118**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01105

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WIN'S MILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; pho mát; bột kem không sữa; yến sào (tổ chim ăn được); các loại hạt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0577119**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01319

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.1.14; 21.1.16

(591) Hồng, đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH AKACHAN VIỆT NAM (VN)
Biệt thự LH1-42 Vinhomes Thăng Long, Khu B, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy lau để làm sạch; khăn lau mặt bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn nén bằng giấy.

Nhóm 21: Bàn chải; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; tăm chỉ kẽ răng; tăm bông ráy tai, bàn chải đánh răng trẻ em; tăm chỉ trẻ em.

---

(111) **4-0577120**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01790

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TẬP ĐOÀN BẮC Á (TNHH) (VN)
Số 22 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, sấy khô, thông gió, phân phối nước.

---

(111) **4-0577121**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01973

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tyga Quan

(731) CÔNG TY TNHH JPT (VN)
Số 210 đường Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ marketing; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược liệu, dược thảo, thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp, quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, bóp (ví), thắt lưng (trang phục), trà, cà phê, bánh kẹo, sô cô la, ca cao, mật ong, nhụy hoa nghệ tây, đông trùng hạ thảo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo diễn viên; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên mạng xã hội.

---

(111) **4-0577122**

(210) 4-2024-02983

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239703/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 1.3.1; 10.3.7; 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GAIA BY YANG (VN)
35/7 - 35/9 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý, đồ trang sức đá quý; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đồ trang sức đá chạm.

---

(111) **4-0577123**

(210) 4-2024-03086

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239704/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 2.9.25; 3.7.17; 3.11.3; 8.3.1; 24.11.3; 25.1.6; 25.5.25

(591) Xanh dương, vàng gold, xanh lá cây, đỏ, nâu, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0577124**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03087

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.25; 3.7.17; 3.11.3; 5.7.21; 8.3.1; 24.11.3; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh dương, vàng gold, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0577125**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03088

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.25; 3.7.17; 3.11.3; 24.11.3; 24.15.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.5.1

(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0577126**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03090

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 3.11.3; 5.9.3; 5.11.11; 8.3.1; 24.11.3; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá, xanh ngọc, vàng, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0577127**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03092

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 16.3.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh tím than đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ DMT (VN)
Tầng 4, số 48 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Hệ thống báo cháy; camera quan sát; camera giám sát thông minh; camera báo cháy; thiết bị cảm biến phát hiện, cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến nhiệt độ, thiết bị báo động; thiết bị cảnh báo an ninh; thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị báo cháy tự động.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: hệ thống báo cháy, camera quan sát, camera giám sát thông minh, camera báo cháy, thiết bị cảm biến phát hiện, cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến nhiệt độ, thiết bị báo động, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: hệ thống báo cháy, camera quan sát, camera giám sát thông minh, camera báo cháy, thiết bị cảm biến phát hiện, cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến nhiệt độ, thiết bị báo động, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa, lắp đặt, bảo trì: hệ thống báo cháy, camera quan sát, camera giám sát thông minh, camera báo cháy, thiết bị cảm biến phát hiện, cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến nhiệt độ, thiết bị báo động, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động.

---

(111) **4-0577128**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03093

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.6; 5.5.20

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DNB NAIL (VN)
421 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu dưỡng da, các chế phẩm giúp dưỡng da dưỡng móng, tẩy tế bào chết, bột đắp móng, đồ trang trí nghệ thuật cho móng tay, đồ trang trí nghệ thuật cho móng chân, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng đồ làm móng tay, hộp đựng đồ làm móng chân, dụng cụ dũa móng tay, dụng cụ dũa móng chân, dụng cụ mài móng tay, dụng cụ mài móng chân, dụng cụ dùng để chạm trổ (vẽ trang trí) móng tay và làm móng nghệ thuật, dao kéo sử dụng trong nghề làm móng, bàn trang điểm, bàn ghế phục vụ việc làm móng tay, bàn ghế phục vụ việc làm móng chân, máy hơ móng tay, máy hơ gel móng tay.

---

(111) **4-0577129**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03199

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG MINH INNO VIỆT NAM (VN)
116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Robot hút bụi; máy hút bụi chân không dùng điện; phụ kiện robot hút bụi: chổi, bộ lọc, khăn lau.

Nhóm 09: Vòng đeo tay thông minh; đồng hồ thông minh; tai nghe không dây; tai nghe có dây; camera; camera giám sát; camera hành trình; camera có khả năng xoay 360 độ; thiết bị chống rung (tay cầm chống rung) cho camera; thiết bị chống rung (tay cầm chống rung) cho điện thoại; loa; loa không dây; dây cáp sạc điện thoại; pin sạc dự phòng; củ sạc điện thoại di

động; sạc không dây; điện thoại di động; máy tính bảng; bút cảm ứng điện dùng cho thiết bị có màn hình cảm ứng; bao da điện thoại; bao da máy tính bảng; ốp lưng điện thoại; micro.

Nhóm 11: Máy lọc không khí; lõi máy lọc không khí; nồi chiên không dầu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc.

Nhóm 12: Thiết bị bay mô hình (flycam), cụ thể: thiết bị bay có gắn camera ghi hình; thiết bị bay để quay phim; thiết bị bay để chụp ảnh.

Nhóm 21: Bàn chải điện, trừ các bộ phận của máy móc; thiết bị làm sạch răng dùng điện; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu thay thế cho bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0577130**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03283

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
118/138 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ trang sức, tơ lụa, đồ da, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ ăn, thức uống, các sản phẩm nông nghiệp như (lúa, gạo, rau, quả, thịt), máy móc xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại hoặc phi kim loại, phương tiện vận tải và phụ tùng, hàng điện tử (tivi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), thiết bị tự động hóa (thiết bị điều khiển tự động, ap-tô-mát), thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động, hàng nông sản (lúa, gạo), lâm sản (gỗ) và thủy hải sản; tổ chức hội chợ thương mại; hội trợ triển lãm nhằm mục đích thương mại; dịch vụ tổ chức các sự kiện thương mại; quan hệ công chúng; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) cho các loại hàng hóa kể trên.

---

(111) **4-0577131**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03371

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH BỘT CHIÊN GÀ CÔ TÁM (VN)
Số 260 Bạch Đằng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; nước xốt thịt, nước sốt thịt; nước sốt mỳ ống; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0577132**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03622

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Piim

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) SHANGHAI PIIM MEDICAL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 216, Building 1, No. 333 Wenhai Road, Baoshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0577133**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03632

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

湘潭铺子
XIANGTANPUZI

(731) CHEN LIN (CN)
No. 19, Kongchanghu Group, Chenggongtang Village, Dachengqiao Town, Ningxiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả mọng, được bảo quản; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây, đóng hộp; quả ôliu đã được bảo quản.

Nhóm 35: Phân phát hàng mẫu; marketing mục tiêu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0577134**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03874

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ASINK (VIỆT NAM)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ASINK (VIỆT NAM) (VN)
Nhà xưởng B4-5, lô 5, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán silicon dẫn nhiệt, khuôn đúc, vật liệu hấp thụ sóng, mô - đun nhiệt, băng keo 2 mặt, xốp dẫn điện, tấm tản nhiệt, khuôn mẫu.

Nhóm 40: Gia công thiết bị tản nhiệt nhôm đùn (tấm tản nhiệt và mô đun tản nhiệt).

---

(111) **4-0577135**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03895

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)
Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu-Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chay.

---

(111) **4-0577136**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03954

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24; 9.7.19; 26.4.2

(591) Vàng, hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH LA MIE BAKERY (VN)
Ô số 4 tầng 1 tòa C khu nhà ở cho cán bộ nhân viên văn phòng Trung ương Đảng và Báo nhân dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh kem.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, trà sữa trân châu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577137**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04093

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

moorgen

(731) ZHEJIANG MOORGEN GROUP CO., LTD. (CN)
No.181 Changluo Road, Luotuo Street, Zhenhai District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Két an toàn [kim loại hoặc phi kim]; két an toàn điện tử; mành che ngoài cửa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; chìa khóa bằng kim loại.

---

(111) **4-0577138**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04551

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vietalie
LIVE MINDFULLY, LIVE FULLY

(531) 26.5.1; 26.5.4; 26.5.18; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, đen, xám, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG NGA (VN)
Centum Wealth (A2.12A.10), số 2 Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ uống, thực phẩm, dụng cụ y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi, massage (spa); cho thuê kính massage mắt.

---

(111) **4-0577139**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04569

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CÁ SẤU

(731) JORAKAY CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
10 Krungthepkreetha Road, Thapchang, Saphansung District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xây dựng và thi công; chất kết dính xây dựng và thi công; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo xây dựng và thi công.

Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ cho lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng không bằng kim loại]; hợp chất lỏng để tạo lớp phủ sàn và hợp chất có tính đàn hồi cao để tạo lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng không bằng kim loại].

---

(111) **4-0577140**

(210) 4-2024-04577

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VNPetID
Hệ thống định danh vật nuôi

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239721/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/01/2024

(591) Xanh lá mạ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI XANH & LÀNH (VN)
Số nhà 177 ngõ 438 phố Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm xác thực nhận dạng.

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập viên thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính: nhập, tích hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu hệ thống định danh và xác thực điện tử; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo: hệ thống đánh giá tín nhiệm gắn với tài khoản định danh điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ cung cấp phần mềm kỹ thuật để xử lý dữ liệu; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ y tế: khai báo y tế, khai báo di chuyển, thông tin tiêm chủng.

---

(111) **4-0577141**

(210) 4-2024-04580

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239722/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/01/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRÀNG TIỀN SỐ 1 (VN)
Số nhà 27B, ngõ 267 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh (sản phẩm từ sữa); đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh).

---

(111) **4-0577142**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04581

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRÀNG TIỀN SỐ 1 (VN)
Số nhà 27B, ngõ 267 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt; trứng; cá [không còn sống]; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo; gia vị; kem lạnh; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt [ngũ cốc]; động vật giáp xác [sống]; gia cầm sống; động vật sống.

---

(111) **4-0577143**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05079

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MALINEE

(591) Trắng, đen.

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm bông ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai]; bông tắm.

---

(111) **4-0577144**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05222

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh đen, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM (VN)
194 Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; gạch ốp lát gốm sứ; gạch granite; gạch lát nền; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0577145**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05236

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU ĂN UNI-BRAN (VN)
Lô số 27A, khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Chất béo ăn được; bơ lạc; dầu cải cho thực phẩm; dầu dùng cho thực phẩm; dầu ngô dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; bơ thực vật; dầu cọ cho thực phẩm; dầu oliu cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu hạt lanh cho thực phẩm; dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu từ cây cải dùng cho thực phẩm; dầu cám gạo dùng cho thực phẩm; dầu gạo dùng cho thực phẩm; dầu hạt cải dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bã đậu nành đã chế biến.

---

(111) **4-0577146**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05242

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3

(591) Xanh, đỏ.

(731) PHẠM NGỌC HẢI (VN)
5/8/121 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kê khai hải quan; dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ khai hải quan; dịch vụ tư vấn khai báo thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0577147**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05432

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIOZYM

(531) 26.11.8

(731) GUANGDONG BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, No. 3 Panlong New Street, Pazhou, Haizhu District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy lọc; máy bơm; thiết bị xử lý chất thải.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi bể cá cảnh; vòi phun nước để trang trí; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; máy khử mùi không khí; thiết bị lọc bể cá.

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; nắp đậy bể nuôi cá; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà [vườn nuôi thú]; bàn chải dùng để chải lông cho thú cưng.

---

(111) **4-0577148**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05616

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JEETEE

(731) ZHEJIANG JEETEE COOKWARE CO., LTD. (CN)
Dongnan Industrial Area, Shuxi Sub-district, Wuyi City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cốc; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; giẻ lau.

---

(111) **4-0577149**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05692

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUMINA

(531) 1.3.1; 5.5.20; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG (VN)
Số 6, ngõ 293, đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN)

(511) Nhóm 07: Rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy lau nhà bằng hơi nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu.

Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi nước; hệ thống sinh hơi nước; ấm đun nước, dùng điện; máy sấy tóc; bình giữ nhiệt, dùng điện; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước.

Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bàn chải đánh răng; máy xịt nước vệ sinh răng; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; vợt muỗi; đèn bắt muỗi; máy rửa mặt; máy vắt cam.

---

(111) **4-0577150**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05767
(220) 07/02/2024
(181) 07/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

amazon

(531) 2.9.8; 24.15.1
(591) Đen, trắng.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; hỗn hợp cốc-tai có cồn; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic; rượu uýt-ki bourbon [uýt-ki ngô]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu chưng cất từ cây thùa xanh (blue avage); rượu mạnh được chưng cất; rượu gin; rượu lên men từ táo [đồ uống có cồn]; rượu mùi; đồ uống có cồn được trộn sẵn, không phải trên cơ sở bia; rượu cốc-tai pha chế; rượu rum; rượu sakê; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vôtca; rượu uýt-ki; rượu vang.

---

(111) **4-0577151**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05772
(220) 07/02/2024
(181) 07/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

amazon

(531) 2.9.8; 24.15.1
(591) Đen, trắng.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 08: Bơm khí, vận hành bằng tay; lưỡi dao cho các dụng cụ vận hành thủ công; bàn là hơi nước chạy bằng điện; bộ đồ ăn cụ thể là dĩa, dao, và thìa; dây thông đường ống nước, vận hành bằng tay; cưa cầm tay; dụng cụ vận hành bằng tay, cụ thể là dụng cụ trét hoàn thiện rãnh gạch, dụng cụ cắt dây an toàn khẩn cấp, dụng cụ tẩy vết vữa, dụng cụ cạo/bóc giấy dán tường, dụng cụ tạo hình tấm kim loại; dụng cụ cầm tay, cụ thể là bàn kẹp; dụng cụ cầm tay, cụ thể là dụng cụ tỉa/cắt cành cây có cán dài; dụng cụ cầm tay, cụ thể là máy bào; dụng cụ cầm tay, cụ thể là cưa tỉa cây lưỡi dài; dụng cụ cầm tay, cụ thể là cờ lê vặn kiểu bánh cóc; dụng cụ cầm tay, cụ thể là dao nạo/cạo; dụng cụ cầm tay, cụ thể là tua vít; dụng cụ cầm tay, cụ thể là dụng cụ dập tạo hình; dụng cụ cầm tay, cụ thể là con dấu; dụng cụ cầm tay, cụ thể là

bộ dụng cụ gồm các loại cờ lê; dụng cụ cầm tay, cụ thể là cờ lê; súng trét keo rãnh vận hành bằng tay; cái đục vận hành bằng tay; máy thái vận hành bằng tay; kìm cắt móng vận hành bằng tay dùng cho thú cưng; dụng cụ cắt ống vận hành bằng tay; súng bắn ghim vận hành bằng tay; chìa khóa đầu lục giác mở ốc chìm; dao rạch [dao trổ]; dao nhà bếp; dụng cụ mài sắc dao không dùng điện; búa đầu gỗ hoặc cao su, dụng cụ cầm tay; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, cụ thể là búa; dụng cụ cầm tay đa chức năng chủ yếu gồm dao bỏ túi và gồm cả kìm, máy cắt dây, cưa, tuốc nơ vít, dụng cụ mở hộp và móc gắn có khóa đóng mở [carabiner]; dao đa dụng; cắt móng tay, bằng điện hoặc không bằng điện; dụng cụ gọt vỏ rau củ không chạy điện; dụng cụ cắt pizza, không chạy điện; kìm; dao bỏ túi; dao trét vữa; lưỡi dao cạo; kéo; kéo tỉa; dụng cụ bàn ăn [dao, dĩa và thìa]; đai để đựng dụng cụ; nhíp; dao rọc; dụng cụ lăn mép giấy dán tường; dụng cụ làm mịn giấy dán tường [dụng cụ cầm tay]; dao cạo dùng một lần; dao cạo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc, xăm hình và để chăm sóc tóc, cắt tỉa móng tay móng chân; dụng cụ mài sắc dạng giấy có chứa chất bôi trơn để mài sắc, làm sạch và bôi trơn lưỡi cắt của máy hủy giấy cho mục đích văn phòng.

Nhóm 12: Bọc cho ô tô, theo dáng xe; giá để xe đạp dùng cho xe cộ; mành che cửa sổ ô tô; vật dụng giữ cốc dành cho xe cộ; tấm phủ thiết kế thích hợp cho xe cộ; tấm bọc thiết kế thích hợp cho ghế xe cộ; vật dụng giữ biển số xe; ghế ngồi trong xe dành cho thú cưng; khung để chở hành lý gắn trên nóc ô tô; tấm bảo vệ ghế xe cộ; xe kéo tiện ích ngoài trời; mâm bánh xe (lazang) cho xe cộ.

Nhóm 15: Túi chuyên dụng để đựng nhạc cụ; tấm phủ bàn phím đàn piano; dây đàn guitar; giá để bản nhạc; giá đỡ cho nhạc cụ; dây cho nhạc cụ; bàn đạp cho nhạc cụ; dụng cụ chỉnh âm cho nhạc cụ; móc treo tường chuyên dụng để treo đàn guitar; nhạc cụ.

---

(111) **4-0577152**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05773

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

amazon

(531) 2.9.8; 24.15.1

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế lười dạng dài [đồ đạc]; giát giường; khung giường; tấm ván đầu giường; giường cho vật nuôi trong nhà; ghế dài; tủ sách; giá nhiều ngăn để chai lọ; đế giường lò xo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ bếp di động (có bánh xe); ghế ngồi; móc treo quần áo; giá treo áo khoác; bàn cà phê; bảng thông báo làm bằng tấm lie (tấm gỗ xốp nhẹ); tấm phủ cho chuồng của vật nuôi trong nhà; vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; đệm; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, cố định, không bằng kim loại; phần cứng để treo rèm, cụ thể là, vật dụng giữ rèm có bản chất là giá đỡ rèm không bằng vải dệt; bộ chia ngăn kéo; miếng đệm nỉ cho chân đồ nội thất; tấm phủ làm bằng vải thiết kế thích hợp cho đồ đạc; tấm phủ thiết kế thích hợp cho đồ đạc; bàn có thể gấp gọn; giá để đồ đạc; giá treo võng; mành che cửa sổ bên trong nhà; giá trưng bày đồ trang sức;

cũi cho vật nuôi trong nhà; giá để tạp chí; tấm phủ trên nệm [topper]; nệm; ghế đôn [đồ đạc]; lồng cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; thang/cầu bằng chất dẻo cho vật nuôi trong nhà; gối; giá để cây [đồ đạc]; cũi có rào xung quanh dành cho trẻ em chơi bên trong được an toàn; cũi có thể mang đi được; ghế tựa là đồ đạc; giá dùng để giữ vật liệu khi cưa; thanh gỗ cho mèo cào chân; xe đẩy để phục vụ đồ ăn [đồ đạc]; giá/kệ; móc rèm phòng tắm; thanh treo rèm trong phòng tắm; giá để đồ trong phòng tắm; ghế đẩu; giá để trữ đồ; bàn; giá đứng để treo khăn [đồ đạc]; giá để treo khăn [đồ đạc]; hộp đựng đồ chơi và tủ đựng đồ chơi [đồ đạc]; giá để rượu vang; bàn bằng gỗ nguyên tấm; cọc vườn không bằng kim loại; đồ đạc; gương; giá đựng các thiết bị thể thao; ngăn chứa hoặc giá để đựng viên nén cà phê; tấm lót nệm; thùng đựng đồ bằng vải có thể gập lại dùng cho gia đình; khóa không dùng điện, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Dây đeo/đai đa năng làm bằng vật liệu dệt tổng hợp, trừ da nhân tạo; dây thừng đàn hồi; mành che bằng vải dệt; túi vải để chứa đựng; võng; sợi đay; dây để buộc cáp không bằng kim loại; dây dù; dây/đai buộc làm bằng vật liệu dệt tổng hợp có chốt hãm trượt; dây, cụ thể là, dây neo dùng cho thuyền; sợi xi dan (làm từ lá của một loại cây nhiệt đới dùng để bện thừng); dây bện; tấm phủ xe cộ, không dành riêng cho xe; dây/đai buộc dùng cho xe cộ làm bằng vật liệu dệt tổng hợp; dây; dây thừng; vải bạt; lều.

Nhóm 25: Găng tay [trang phục]; thắt lưng có túi giấu kín để đựng tiền [trang phục]; áo choàng mặc sau khi tắm; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0577153**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05774

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

amazon

(531) 2.9.8; 24.15.1

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 26: Khuy lỗ cho quần áo; đăng ten, dải viền và đồ thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để trang trí quần áo; khuy, ghim móc và mắt cài, ghim (cố định vải) và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm nhà tắm; thảm lót để kê ghế; thảm trải sàn; thảm trải sàn cho sàn xe cộ; thảm trải sàn bằng cao su; thảm trải sàn dạng miếng lắp ghép; thảm tập thể dục cá nhân; thảm để cho thú cưng ăn; thảm cao su; thảm yoga; tấm thảm và thảm dày trải sàn.

Nhóm 29: Trái cây và rau củ đóng hộp và đóng chai; thịt gà; đồ gia vị, cụ thể là sốt chấm trên cơ sở bơ sữa; dầu ăn; sốt chấm, không bao gồm sốt salsa và các loại sốt khác được dùng như sốt chấm; các món khai bữa, bữa ăn chính, món khai vị và các món ăn kèm làm chủ yếu từ thịt, hải sản, gia cầm, rau hoặc pho mát được làm đông, chế biến sẵn và đóng gói sẵn; trái cây và rau củ nghiền; trái cây thái lát sấy khô; trái cây phết bánh; sữa hạnh nhân là sản phẩm thay

thế sữa; sữa; các sản phẩm trên cơ sở sữa, không bao gồm kem lạnh, sữa đông lạnh và sữa chua đông lạnh; đồ ăn vặt trên cơ sở hạt và trái cây sấy khô dạng thanh; đồ ăn vặt trên cơ sở hạt dạng thanh; sữa lạc là sản phẩm thay thế sữa; rau muối; hỗn hợp hạt đã chế biến; nho khô; salad, ngoại trừ salad mỳ ống, salad gạo và salad mỳ Ý (pasta); hải sản, không còn sống; hỗn hợp đồ ăn nhanh gồm trái cây sấy khô và hạt đã chế biến; đồ uống làm thực phẩm trên cơ sở đậu nành được sử dụng để thay thế sữa, sữa đậu nành; cà chua dạng sệt; hỗn hợp đồ ăn dọc đường gồm chủ yếu là các loại hạt đã chế biến; rau củ sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; bơ; pho mát; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; thịt; dầu ôliu cho thực phẩm; bơ lạc; lát khoai tây rán giòn; súp/canh; kem đánh dậy bọt; sữa chua; trái cây và rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, phơi/sấy khô và nấu chín; kem (sản phẩm sữa); thạch trái cây [mứt].

Nhóm 31: Hạt đậu tươi; hạt đậu chưa xử lý; dừa tươi; bắp ngô tươi; trái cây tươi; thảo mộc tươi; yến mạch tươi; rau tươi; lúa mì tươi; rau diếp tươi; tôm hùm còn sống; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; thóc chưa chế biến; hạt vừng ăn được, chưa qua xử lý; động vật giáp xác, còn sống; quả hạch, chưa qua xử lý; ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa qua xử lý; động vật thủy sinh ăn được còn sống.

---

(111) **4-0577154**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05775

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 02: Hộp mực đã đổ mực; mực in.

---

(111) **4-0577155**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05778

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 16: Bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; than chì cho họa sỹ; kẹp bướm; dụng cụ để pha màu, cụ thể là bút di chì (giấy xoăn lại để trải mờ nét vẽ); hộp bìa cứng; bìa cứng để bao gói; bảng viết phấn; bảng kẹp tài liệu; băng xóa sử dụng cho văn phòng phẩm; ruột băng xóa sử dụng cho văn phòng phẩm; bút sáp màu; con dấu ngày; đề can; khay đựng hồ sơ để bàn; tấm trải bàn làm việc bằng giấy; bộ dụng cụ cho bàn làm việc; giá đựng tài liệu để bàn; giá đỡ tài liệu để bàn; vật dụng để sắp xếp đồ để bàn làm việc; hộp văn phòng phẩm để bàn; tấm chia trang cho kẹp hồ sơ dạng vòng; giá đựng tệp tài liệu; băng dính hai mặt cho mục đích gia dụng; bảng viết xóa khô (bảng trắng); giá vẽ; phong bì; cái tẩy; khăn lau mặt bằng giấy; hồ để dùng cho văn phòng phẩm hoặc gia dụng; lược tạo vân; giấy kẻ ô ly; bìa đựng tài liệu dạng treo; bút đánh dấu; dụng cụ dập lỗ dùng cho văn phòng; máy ép plastic sử dụng tại nhà hoặc văn phòng; tập giấy ghi chép [kích cỡ tiêu chuẩn]; bút dạ; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; giấy gấp origami; phong bì giấy có đệm chống va đập để gửi thư hoặc bao gói hàng hóa; sổ bìa cứng kèm tập giấy và văn phòng phẩm; con lăn sơn; khay đựng sơn; chổi quét sơn; bảng pha màu để vẽ; tấm bọc thực phẩm bằng giấy; dụng cụ đục lỗ giấy [đồ dùng văn phòng]; thẻ thư mục bằng giấy; nhãn bằng giấy; dụng cụ xén giấy dùng cho mục đích văn phòng; giấy lau để làm sạch; vỏ bọc hộ chiếu; bìa giữ hộ chiếu; ống cắm bút hoặc bút chì; bút; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; vật liệu gói bằng chất dẻo có các hạt bóng khí dùng để bao gói hoặc đóng gói; túi bằng chất dẻo để đựng thực phẩm cho mục đích gia dụng; nhãn địa chỉ được in sẵn; lịch in sẵn; bản đồ in sẵn; tài liệu in sẵn, cụ thể là sách, bản tin và các báo cáo trong lĩnh vực chăm sóc y tế, y tế, sức khỏe, dinh dưỡng, thể dục, luyện tập, bảo hiểm, kế hoạch phúc lợi và công nghệ y tế; giấy ghi chú/ thiệp in sẵn; sổ ghi chép in sẵn; tấm áp phích in sẵn; tấm bọc bảo vệ cho tờ giấy rời; đinh ấn để đính giấy; lưỡi dao thay thế được dùng cho vật dụng xén giấy dùng cho mục đích văn phòng; kẹp hồ sơ có chốt khóa dạng vòng; chun cao su [đồ dùng văn phòng]; con dấu cao su; vật dụng tháo ghim dập; ghim dập giấy; giấy dính [văn phòng phẩm]; bảng trắng dạng dính và bảng xóa khô; giá cất giữ chuyên dụng để giữ chổi sơn để sử dụng tại trường học; đinh ấn; giấy vệ sinh; túi rác; giấy ảnh không nhạy sáng; bộ sắp xếp hồ sơ treo tường chuyên dụng cho bộ hồ sơ; tẩy cho bảng viết; tập giấy viết; túi hút chân không làm bằng chất dẻo để chứa đựng các vật dụng trong nhà.

---

(111) **4-0577156**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05779

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống dẫn khí không làm bằng kim loại; băng dính che phủ cho mục đích công nghiệp; miếng đệm lót chống va đập bằng cao su cho tay nắm cửa, tường, bề mặt phẳng, bề mặt cong, vật dụng trang trí, đồ nội thất, chân ghế, chân bàn hoặc cửa sổ, nhằm chống trơn, trượt, tổn hại bề mặt, và chống ồn, có phần lưng dính được.

---

(111) **4-0577157**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05780

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách đa dụng; dây buộc động vật; ba lô; túi để đựng vật nuôi trong nhà; túi dùng cho thể thao; túi đựng sách; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vật đựng tài liệu; túi đeo hông; túi vải đựng đồ du lịch; ba lô nhỏ; túi hành lý; bánh xe là bộ phận cho vali hành lý; túi nhỏ có bản chất là túi đeo trước bụng; vali; túi đựng đồ vệ sinh, rỗng; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi du lịch; ví tiền; túi mua hàng có bánh xe; túi mềm cho hàng may mặc.

---

(111) **4-0577158**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05785

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 33: Hỗn hợp cốc-tai có cồn; rượu uýt-ki bourbon [uýt-ki ngô]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu chưng cất từ cây thùa xanh (blue avage); rượu mạnh được chưng cất; rượu gin; rượu lên men từ táo [đồ uống có cồn]; rượu mùi; đồ uống có cồn được trộn sẵn, không phải trên cơ sở bia; rượu cốc-tai pha chế; rượu rum; rượu sakê; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vôtca; rượu uýt-ki; rượu vang.

---

(111) **4-0577159**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05791

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24

(591) Đen, trắng.

(731) GEEMATE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
120 Robinson Road, #13-01, Singapore (068913)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; mứt nhão; sữa đậu nành; quả hạch đã chế.

Nhóm 30: Cà phê; bột nhồi; bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; cơm ăn liền; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồ gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; hèm mạch nha; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê lều trại; dịch vụ nuôi nhốt tạm thời động vật đi lạc.

---

(111) **4-0577160**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05794

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ.

Nhóm 08: Bơm khí, vận hành bằng tay; lưỡi dao cho các dụng cụ vận hành thủ công; bàn là hơi nước chạy bằng điện; bộ đồ ăn cụ thể là dao; dây thông đường ống nước, vận hành bằng

tay; cưa cầm tay; dụng cụ vận hành bằng tay, cụ thể là dụng cụ trét hoàn thiện rãnh gạch, dụng cụ cắt dây an toàn khẩn cấp, dụng cụ tẩy vết vữa, dụng cụ cạo/bóc giấy dán tường, dụng cụ tạo hình tấm kim loại; dụng cụ cầm tay, cụ thể là bàn kẹp; dụng cụ cầm tay, cụ thể là dụng cụ tỉa/cắt cành cây có cán dài; dụng cụ cầm tay, cụ thể là máy bào; dụng cụ cầm tay, cụ thể là cưa tỉa cây lưỡi dài; dụng cụ cầm tay, cụ thể là cờ lê vặn kiểu bánh cóc; dụng cụ cầm tay, cụ thể là dao nạo/cạo; dụng cụ cầm tay, cụ thể là tua vít; dụng cụ cầm tay, cụ thể là dụng cụ dập tạo hình; dụng cụ cầm tay, cụ thể là con dấu; dụng cụ cầm tay, cụ thể là bộ dụng cụ gồm các loại cờ lê; súng trét keo rãnh vận hành bằng tay; cái đục vận hành bằng tay; máy thái vận hành bằng tay; kìm cắt móng vận hành bằng tay dùng cho thú cưng; dụng cụ cắt ống vận hành bằng tay; súng bắn ghim vận hành bằng tay; chìa khóa đầu lục giác mở ốc chìm; dao rạch [dao trổ]; dao nhà bếp; dụng cụ mài sắc dao không dùng điện; búa đầu gỗ hoặc cao su, dụng cụ cầm tay; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, cụ thể là búa; dụng cụ cầm tay đa chức năng chủ yếu gồm dao bỏ túi và gồm cả kìm, máy cắt dây, cưa, tuốc nơ vít, dụng cụ mở hộp và móc gắn có khóa đóng mở [carabiner]; dao đa dụng; cắt móng tay, bằng điện hoặc không bằng điện; dụng cụ gọt vỏ rau củ không chạy điện; dụng cụ cắt pizza, không chạy điện; kìm; dao bỏ túi; dao trét vữa; lưỡi dao cạo; kéo; kéo tỉa; dụng cụ bàn ăn [dao, dĩa và thìa]; đai để đựng dụng cụ; nhíp; dao rọc; dụng cụ lăn mép giấy dán tường; dụng cụ làm mịn giấy dán tường [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc, xăm hình và để chăm sóc tóc, cắt tỉa móng tay móng chân; dụng cụ mài sắc dạng giấy có chứa chất bôi trơn để mài sắc, làm sạch và bôi trơn lưỡi cắt của máy hủy giấy cho mục đích văn phòng.

Nhóm 12: Bọc cho ô tô, theo dáng xe; giá để xe đạp dùng cho xe cộ; mành che cửa sổ ô tô; vật dụng giữ cốc dành cho xe cộ; tấm phủ thiết kế thích hợp cho xe cộ; tấm bọc thiết kế thích hợp cho ghế xe cộ; vật dụng giữ biển số xe; ghế ngồi trong xe dành cho thú cưng; khung để chở hành lý gắn trên nóc ô tô; tấm bảo vệ ghế xe cộ; xe kéo tiện ích ngoài trời; mâm bánh xe (lazang) cho xe cộ.

Nhóm 15: Túi chuyên dụng để đựng nhạc cụ; tấm phủ bàn phím đàn piano; dây đàn guitar; giá để bản nhạc; giá đỡ cho nhạc cụ; dây cho nhạc cụ; bàn đạp cho nhạc cụ; dụng cụ chỉnh âm cho nhạc cụ; móc treo tường chuyên dụng để treo đàn guitar.

---

(111) **4-0577161**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05795

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế lười dạng dài [đồ đạc]; giát giường; khung giường; tấm ván đầu giường; giường cho vật nuôi trong nhà; ghế dài; tủ sách; giá nhiều ngăn để chai lọ; đế giường lò xo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ bếp di động (có bánh xe); ghế ngồi; mắc treo quần áo; giá treo áo khoác; bàn cà phê; bảng thông báo làm bằng tấm lie (tấm gỗ xốp nhẹ); tấm phủ cho chuồng của vật nuôi trong nhà; vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm;

vòng treo rèm; thanh treo rèm; đệm; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, cố định, không bằng kim loại; phần cứng để treo rèm, cụ thể là, vật dụng giữ rèm có bản chất là giá đỡ rèm không bằng vải dệt; bộ chia ngăn kéo; miếng đệm nỉ cho chân đồ nội thất; tấm phủ làm bằng vải thiết kế thích hợp cho đồ đạc; tấm phủ thiết kế thích hợp cho đồ đạc; bàn có thể gấp gọn; giá để đồ đạc; giá treo võng; mành che cửa sổ bên trong nhà; giá trưng bày đồ trang sức; cũi cho vật nuôi trong nhà; giá để tạp chí; tấm phủ trên nệm [toppers]; nệm; ghế đôn [đồ đạc]; lồng cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; thang/cầu bằng chất dẻo cho vật nuôi trong nhà; gối; giá để cây [đồ đạc]; cũi có rào xung quanh dành cho trẻ em chơi bên trong được an toàn; cũi có thể mang đi được; ghế tựa là đồ đạc; giá dùng để giữ vật liệu khi cưa; thanh gỗ cho mèo cào chân; xe đẩy để phục vụ đồ ăn [đồ đạc]; giá/kệ; móc rèm phòng tắm; thanh treo rèm trong phòng tắm; giá để đồ trong phòng tắm; ghế đầu; giá để trữ đồ; bàn; giá đứng để treo khăn [đồ đạc]; giá để treo khăn [đồ đạc]; hộp đựng đồ chơi và tủ đựng đồ chơi [đồ đạc]; giá để rượu vang; bàn bằng gỗ nguyên tấm; cọc vườn không bằng kim loại; giá đựng các thiết bị thể thao; ngăn chứa hoặc giá để đựng viên nén cà phê; tấm lót nệm; thùng đựng đồ bằng vải có thể gập lại dùng cho gia đình; khóa không dùng điện, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Dây đeo/đai đa năng làm bằng vật liệu dệt tổng hợp, trừ da nhân tạo; dây thừng đàn hồi; mành che bằng vải dệt; túi vải để chứa đựng; võng; sợi đay; dây để buộc cáp không bằng kim loại; dây dù; dây/đai buộc làm bằng vật liệu dệt tổng hợp có chốt hãm trượt; dây, cụ thể là, dây neo dùng cho thuyền; sợi xi dan (làm từ lá của một loại cây nhiệt đới dùng để bện thừng); dây bện; tấm phủ xe cộ, không dành riêng cho xe; dây/đai buộc dùng cho xe cộ làm bằng vật liệu dệt tổng hợp.

Nhóm 25: Găng tay [trang phục]; thắt lưng có túi giấu kín [trang phục]; áo choàng mặc sau khi tắm; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0577162**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05796

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMAZON

(591) Đen, trắng.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 26: Khuy lỗ cho quần áo; đăng ten, dải viền và đồ thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để trang trí quần áo; khuy, ghim móc và mắt cài, ghim (cố định vải) và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm nhà tắm; thảm lót để kê ghế; thảm trải sàn; thảm trải sàn cho xe cộ; thảm trải sàn bằng cao su; thảm trải sàn dạng miếng lắp ghép; thảm tập thể dục cá nhân; thảm để cho thú cưng ăn; thảm cao su; thảm yoga.

Nhóm 29: Trái cây và rau củ đóng hộp và đóng chai; thịt gà; đồ gia vị, cụ thể là sốt chấm trên cơ sở bơ sữa; dầu ăn; sốt chấm, không bao gồm sốt salsa và các loại sốt khác được dùng như sốt chấm; các món khai bữa, bữa ăn chính, món khai vị và các món ăn kèm làm chủ yếu từ thịt, hải sản, gia cầm, rau hoặc pho mát được làm đông, chế biến sẵn và đóng gói sẵn; trái cây và rau củ nghiền; trái cây thái lát sấy khô; trái cây phết bánh; sữa hạnh nhân là sản phẩm thay thế sữa; các sản phẩm trên cơ sở sữa, không bao gồm kem lạnh, sữa đông lạnh và sữa chua đông lạnh; đồ ăn vặt trên cơ sở hạt và trái cây sấy khô dạng thanh; đồ ăn vặt trên cơ sở hạt dạng thanh; sữa lạc là sản phẩm thay thế sữa; rau muối; hỗn hợp hạt đã chế biến; nho khô; salad, ngoại trừ salad mỳ ống, salad gạo và salad mỳ Ý (pasta); hải sản, không còn sống; hỗn hợp đồ ăn nhanh gồm trái cây sấy khô và hạt đã chế biến; đồ uống làm thực phẩm trên cơ sở đậu nành được sử dụng để thay thế sữa, sữa đậu nành; cà chua dạng sệt; hỗn hợp đồ ăn dọc đường gồm chủ yếu là các loại hạt đã chế biến; rau củ sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ.

Nhóm 31: Hạt đậu tươi; hạt đậu chưa xử lý; dừa tươi; bắp ngô tươi; lúa mì tươi; rau diếp tươi; tôm hùm còn sống; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; hạt vừng ăn được, chưa qua xử lý; động vật giáp xác, còn sống; quả hạch, chưa qua xử lý.

---

(111) **4-0577163**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05799

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

REHIGH

(591) Đen, trắng.

(731) DAYUN GROUP CO., LTD (CN)
Building A-E, NO. 12 Yongfa Avenue, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe ô tô; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bánh lái cho xe cộ.

---

(111) **4-0577164**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05826

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

深浦
Sheng Pu
斑龍丸

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) SHENG-PU PHARMACEUTIC CO., LTD. (TW)
1 F., No. 111, Sec. 1, Xinsheng S. Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chiết xuất thảo dược Trung Quốc cho mục đích y tế; thảo dược truyền thống Trung Quốc; thảo dược; chế phẩm dược; chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng làm thuốc.

---

(111) **4-0577165**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05827

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

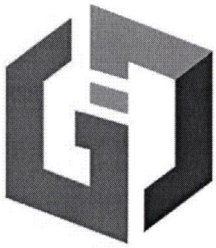

(531) 26.5.1

(731) GUANDA INTERNATIONAL MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 2-9, Dacheng Rd., Puli Township, Nantou County, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; thiết bị hàn dùng điện; cánh tay robot; băng tải [máy móc]; bàn cho máy móc.

---

(111) **4-0577166**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05828

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GUANDA

(731) GUANDA INTERNATIONAL MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 2-9, Dacheng Rd., Puli Township, Nantou County, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; thiết bị hàn dùng điện; cánh tay robot; băng tải [máy móc]; bàn cho máy móc.

---

(111) **4-0577167**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05835

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) COORS BREWING COMPANY (US)
3939 W. Highland Boulevard, Milwaukee, Wisconsin 53208, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen stout; bia nhẹ lager; bia đen porter và bia ale; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và các đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0577168**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05836

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dagliva

(731) MYLAN LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 564/A/22, Road No. 92, Jubilee Hills, Hyderabad - 500 034, Telangana, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế/chế phẩm thuốc và dược phẩm để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0577169**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05837

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HERMAN JOSEPH'S

(731) COORS BREWING COMPANY (US)
3939 W. Highland Boulevard, Milwaukee, Wisconsin 53208, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen stout; bia nhẹ lager; bia đen porter và bia ale; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và các đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0577170**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05839

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EQUAL

(731) MERISANT COMPANY 2, SARL (CH)
Avenue Jean-Jacques Rousseau 7, 2000 Neuchatel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mì ống và mì; bột sắn và bột cọ; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh) và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; mật đường; men;

bột nở; muối; đồ gia vị; gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); giấm; nước sốt và các loại gia vị khác; đá (nước đông lạnh); chất làm ngọt tự nhiên; chất làm ngọt chủ yếu bao gồm chất làm ngọt tự nhiên; chất thay thế đường; chất làm ngọt tự nhiên có hàm lượng calo thấp chủ yếu chiết xuất từ thảo mộc; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm chiết xuất cây stevia; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm xi-rô cây thùa; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm quả la hán; chất làm ngọt tự nhiên chủ yếu bao gồm rượu đường; chất làm ngọt tự nhiên có chứa collagen; chất làm ngọt tự nhiên có chứa dầu MCT; chất làm ngọt tự nhiên có chứa cafein; chất làm ngọt tự nhiên có chứa nghệ; chất làm ngọt tự nhiên có chứa sợi gai dầu; chất làm ngọt tự nhiên có chứa chất chống oxy hóa; hỗn hợp làm bánh; bánh quy; kẹo, viên ngậm không chứa thuốc; kẹo sô-cô-la và kẹo dẻo; món muesli (món ăn từ yến mạch và các loại quả, hạt khô); đồ ăn nhẹ muesli (món ăn từ yến mạch và các loại quả, hạt khô); thanh ăn nhẹ trên cơ sở muesli (món ăn từ yến mạch và các loại quả, hạt khô); đồ ăn nhẹ bao gồm mật ong, các loại hạt, yến mạch cán, hoặc các chất làm ngọt khác; đồ ăn nhẹ trên cơ sở yến mạch; thanh ăn nhẹ trên cơ sở yến mạch.

---

(111) **4-0577171**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05842

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPACESAIL

(731) SHANGHAI SPACESAIL TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Room 502-2 Block 6, no. 1158 Jiuting Zhongxin Road, Jiuting Town, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền hình cáp; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; truyền bản fax; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông; truyền qua vệ tinh; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hộp thư thoại; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tập tin số; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(111) **4-0577172**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05843

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BAO

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(111) **4-0577173**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05855

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mons Hua

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) WU CHING CHING (TW)
208 Yonghua 6th Street, Anping District, Tainan City, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; chất thay thế trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; mật ong; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; đường; kem lạnh; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở từ đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước quả [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; bột làm nước giải khát; chiết xuất của trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê nhà di động; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0577174**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05863

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(300) 90808 09/10/2023 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

UMA

(731) LIGHTSPARK GROUP, INC. (US)
8605 Santa Monica Blvd, PMB 64461, West Hollywood, California 90069, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để cung cấp dịch vụ xác thực; phần mềm để gửi và nhận khoản thanh toán; phần mềm để chuyển đổi và chuyển tiền tệ; phần mềm để chuyển đổi và chuyển tiền mã hóa; phần mềm để hỗ trợ thanh toán bảo mật và nhắn tin thanh toán; phần mềm để mua, bán, gửi, truy cập, theo dõi, nhận, trao đổi, chấp nhận, truyền, xác định, xác minh, xác nhận, giao dịch và xác thực tiền tệ, tài sản kỹ thuật số, tài sản mã hóa, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo hoặc token mã hóa; phần mềm để gửi, xác định, đánh giá, nhận, truy cập, đọc, theo dõi, chấp nhận, truyền, trao đổi, xác minh, xử lý, xác nhận và xác thực thông tin; phần mềm để gửi, xác định, đánh giá, nhận, truy cập, đọc, theo dõi, chấp nhận, truyền, trao đổi, xác minh, xử lý, xác nhận và xác thực dữ liệu giao dịch và thông tin thanh toán; phần mềm để quản lý, giám sát, xác nhận và xác minh các giao dịch thanh toám phần mềm để quản lý, giám sát và xác minh các giao dịch tiền mã hóa; phần mềm quản lý hợp đồng thông minh sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm để thực hiện, xử lý và xác thực các giao dịch tài chính và thanh toán qua các phương tiện điện tử; phần mềm cho phép người dùng kết nối với các sàn giao dịch mã hóa, ví kỹ thuật số và tổ chức tài chính; phần mềm để thiết lập các khoản thanh toán và đăng ký định kỳ; phần mềm nhắn tin giữa người dùng; phần mềm được sử dụng trong xử lý và quản lý các giao dịch nhằm đảm bảo tuân thủ cắc quy định tài chính của chính phủ tài chính và tiêu chuẩn theo ngành; phần mềm quản lý danh tính thông qua việc bổ sung, lưu trữ và tuân thủ các yêu cầu xác minh danh tính khách hàng (KYC); phần mềm sử dụng để xác minh danh tính khách hàng và xử lý dữ liệu định danh khách hàng (KYC); phần mềm để thực hiện các thủ tục định danh khách hàng (KYC), chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố (AML/CFT); phần mềm cho phép người dùng xem, kết hợp và sử dụng dữ liệu và thông tin liên quan đến tiền mã hóa và các giao dịch tài sản kỹ thuật số khác và tiến hành điều tra và giám sát các hoạt động giao dịch; phần mềm để phân tích và xác minh, cụ thể là xem xét và xác minh danh tính của các cá nhân và doanh nghiệp cho các mục đích định danh khách hàng (KYC), tuân thủ chống rửa tiền (AML), và ngăn chặn gian lận và đánh giá rủi ro; phần mềm xử lý xác thực, truyền thông bảo mật, mã hóa và giải mã dữ liệu; phần mềm an ninh mạng có thể tải xuống được sử dụng trong xử lý hoặc trao đổi tiền mã hóa và giao dịch blockchain, cụ thể là các công cụ quản lý danh tính và xác thực để ngăn chặn sự cố an ninh mạng, phát hiện gian lận, phân tích tội phạm và các công cụ điều tra để đánh giá tính chất và mức độ của sự cố an ninh mạng, và các công cụ phân tích để đảm bảo việc tuân thủ của các giao dịch tiền mã hóa và blockchain với các quy định về quyền riêng tư và tài chính của chính phủ và các tiêu chuẩn ngành; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống để xác minh các tương tác sử dụng mạng blockchain; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống được sử dụng trong xử lý hoặc trao đổi tiền mã hóa và các giao dịch blockchain, cụ thể là các công cụ quản lý và xác thực danh tính; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng

(API) có thể tải xuống để kết nối các nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASP) với các tổ chức tài chính (VASP) khác để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch mã hóa; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống để tạo điều kiện cho việc trao đổi siêu dữ liệu về người tiêu dùng giữa các tổ chức tài chính cho mục đích tuân thủ hệ thống địa chỉ công cộng; phần mềm chuyển hướng các tin nhắn điện tử đến các địa chỉ thay thế; phần mềm, phần cứng máy tính; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (API); giao diện lập trình ứng dụng (API) để sử dụng trong việc xây dựng các ứng dụng phần mềm; phần mềm để thu thập, quản lý, biên tập, sắp xếp, sửa đổi, truyền tải, chia sẻ, truy cập, chuyển giao, phân phối và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm nền tảng sổ cái phân tán; phần mềm để hỗ trợ trao đổi tài chính; phần mềm để hỗ trợ thanh toán; phần mềm để trao đổi kỹ thuật số các vật phẩm ảo và tiền ảo; phần mềm blockchain; phần mềm để nâng cao tính bảo mật, hiệu quả và quyền riêng tư trong giao dịch trực tuyến; phần mềm để nâng cao ứng dụng của bitcoin; phần mềm cho các giao dịch dựa trên bitcoin; phần mềm ứng dụng blockchain; phần mềm sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm trong lĩnh vực blockchain; phần mềm để chuyển tiền điện tử; phần mềm để chuyển đổi tiền tệ; phần mềm để giao dịch thanh toán; phần mềm để xử lý giao dịch; phần mềm cho giao dịch điện tử; thiết bị chuyển đổi tiền điện tử; phần mềm cho hệ thống thanh toán; phần mềm cho phép chuyển các công cụ tài chính; phần mềm hỗ trợ, thực hiện, quản lý, xác minh, xử lý, ghi chép và giải quyết các giao dịch tài chính; phần mềm để sử dụng với tiền kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo và tiền pháp định; phần mềm quản lý bảo mật mật mã của việc truyền điện tử qua mạng máy tính; phần mềm để mã hóa, hỗ trợ và cho phép truyền tải thông tin kỹ thuật số một cách an toàn; phần mềm để kết nối máy tính với cơ sở dữ liệu cục bộ và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm để tạo cơ sở dữ liệu về thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; phần mềm tạo và quản lý hợp đồng thông minh; phần mềm để phát triển, triển khai và quản lý các ứng dụng phần mềm, và tích hợp các ứng dụng phần mềm cho tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm được sử dụng để hỗ trợ việc sử dụng blockchain hoặc sổ cái điện tử phân tán để thực hiện và ghi lại các giao dịch tài chính, cụ thể là các giao dịch tài chính được thực hiện bằng cách sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm và phần cứng để sử dụng trong trao đổi điện tử tiền tệ đổi lấy tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm hỗ trợ chuyển tiền, chuyển tiền điện tử, chuyển tiền thanh toán hóa đơn và chuyển tiền giữa các bên; phần mềm, cụ thể là nền tảng tài chính điện tử cung cấp nhiều loại hình thanh toán và giao dịch; phần mềm cho các dịch vụ xác minh, xác thực và quản lý nhận dạng mạng vì mục đích an ninh; phần mềm cung cấp xác thực của các bên tham gia giao dịch tài chính; phần mềm cho nền tảng dựa trên blockchain, cụ thể là phần mềm lưu trữ, truy cập. biên soạn và phân phối dữ liệu và thông tin kỹ thuật số; phần mềm cho nền tảng dựa trên blockchain, cụ thể là phần mềm xác minh, ghi lại và quản lý giao dịch; phần mềm quản lý và xác nhận các giao dịch, chuyển và thanh toán tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm quản lý thanh toán và giao dịch trao đổi; phần mềm cho phép người dùng xem, phân tích, ghi lại, lưu trữ, giám sát, quản lý, giao dịch và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm gửi, nhận, chuyển, chấp nhận, mua, bán, lưu trữ, truyền, giao dịch và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm tạo tài khoản, duy trì và quản lý thông tin về các giao dịch tài chính trên sổ cái phân tán và mạng thanh toán ngang hàng.

(111) **4-0577175**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05864

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(300) 90808 09/10/2023 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

UMA

(731) LIGHTSPARK GROUP, INC. (US)
8605 Santa Monica Blvd, PMB 64461, West Hollywood, California 90069, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ trao đổi tài chính; dịch vụ trao đổi ngoại tệ; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ xác minh thanh toán và tiền (quỹ); dịch vụ xác thực và xác minh giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại an toàn/bảo mật; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ chứng thực dữ liệu tài chính, cụ thể kết nối các nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASP) với các tổ chức tài chính VASP khác để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch mã hóa; dịch vụ tài chính, cụ thể là tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi siêu dữ liệu của người tiêu dùng giữa các tổ chức tài chính nhằm mục đích tuân thủ; dịch vụ xác minh thanh toán dựa trên blockchain; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ giao dịch tiền mã hóa; dịch vụ trao đổi tiền mã hóa; cung cấp thông tin tài chính; xử lý thông tin tài chính; dịch vụ xác minh/xác nhận thanh toán dựa trên) blockchain; dịch vụ xử lý thanh toán tiền mã hóa; dịch vụ thanh toán điện tử gồm xử lý điện tử và truyền tiếp dữ liệu thanh toán hóa đơn; xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ chấp nhận, xử lý và đối chiếu các giao dịch tài chính và thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại an toàn/bảo mật và các tùy chọn thanh toán và chuyển tiền; cung cấp sàn giao dịch điện tử cho các giao dịch tài chính và chuyển giao thông tin tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là hỗ trợ thanh toán; dịch vụ hỗ trợ việc chuyển các khoản tương đương tiền điện tử; dịch vụ xử lý điện tử và truyền tiếp các dữ liệu thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán hóa đơn được cung cấp thông qua công nghệ blockchain và công nghệ sổ cái phân tán khác; dịch vụ hỗ trợ các dịch vụ thanh toán ngang hàng; cung cấp cổng thông tin điện tử internet trong lĩnh vực dịch vụ giao dịch tài chính và xử lý thanh toán; cung cấp việc chuyển điện tử tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tiền ảo và tiền kỹ thuật số; dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ xử lý giao dịch và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; dịch vụ giao dịch tiền tệ; dịch vụ kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ chuyển giao điện tử các công cụ tài chính; dịch vụ trao đổi tiền tệ; dịch vụ thanh toán bù trừ và đối chiếu các giao dịch tài chính; cung cấp việc xử lý điện tử và theo dõi chuyển tiền điện tử; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ tiền ảo để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ví điện tử liên quan đến tiền kỹ thuật số; dịch vụ lưu trữ tiền kỹ thuật số và ví tiền kỹ thuật số; xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ xác minh thanh toán dựa trên blockchain; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch tài chính để giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token tiền mã hóa và token tiện ích; dịch vụ tiền mã hóa có bản chất là

cung cấp tiền kỹ thuật số hoặc token kỹ thuật số, kết hợp các giao thức mật mã, được sử dụng để vận hành và xây dựng các ứng dụng và blockchain trên nền tảng máy tính phi tập trung và làm phương thức thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0577176**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05865

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(300) 90808 09/10/2023 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

UMA

(731) LIGHTSPARK GROUP, INC. (US)
8605 Santa Monica Blvd, PMB 64461, West Hollywood, California 90069, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn; dịch vụ nhắn tin điện tử; dịch vụ gửi và nhận tin nhắn; dịch vụ nhắn tin tức thời; dịch vụ truyền thông; cung cấp việc truyền tải điện tử các giao dịch tài chính và giao dịch thanh toán và các thông tin liên quan; dịch vụ truyền thông, cụ thể là cung cấp dịch vụ truyền tải thông tin điện tử được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống máy tính truyền thông tương tác; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp việc nhắn tin điện tử; hệ thống nhắn tin điện tử; cung cấp phòng chat internet.

---

(111) **4-0577177**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05866

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(300) 90908 09/10/2023 JM

(450) 25/11/2025 452

(540)

UMA

(731) LIGHTSPARK GROUP, INC. (US)
8605 Santa Monica Blvd, PMB 64461, West Hollywood, California 90069, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xử lý xác thực, truyền thông an toàn và mã hóa và giải mã dữ liệu; cung cấp phần mềm an ninh mạng không thể tải xuống được sử dụng trong xử lý hoặc trao đổi tiền mã hóa và giao dịch blockchain, cụ thể là các công cụ quản lý và xác thực danh tính để ngăn chặn sự cố an ninh mạng, phát hiện gian lận, phân tích tội phạm và các công cụ điều tra để đánh giá tính chất và mức độ của sự cố an ninh mạng và các công cụ phân tích để đảm bảo sự tuân thủ của các giao dịch tiền mã hóa và blockchain với cắc quy định về quyền riêng tư và tài chính của chính phủ và các tiêu chuẩn ngành; xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện cho việc chuyên giao điện tử tài sản mã hóa cho ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASPs) và người dùng; xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện

về quản trị, quản lý và vận hành các hệ thống và công nghệ dựa trên blockchain; xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện cho các giao thức phần mềm cho các giao dịch tài chính, xác thực thông tin và cho phép truy cập vào tài sản mã hóa; phát triển khả năng tương tác tiêu chuẩn của blockchain; xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện để xác minh tương tác sử dụng mạng blockchain; xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện cho các dịch vụ xác minh thanh toán dựa trên blockchain, phần mềm máy tính ứng dụng phi tập trung và dịch vụ bảo mật và điện toán đám mây internet vạn vật (IoT); thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm cho phần mềm blockchain và phần mềm hỗ trợ việc chuyển giao tài sản mã hóa một cách an toàn; nền tảng như một dịch vụ có chứa nền tảng phần mềm máy tính cho các giao dịch an toàn dựa trên blockchain; nền tảng như một dịch vụ (Paas) có chứa nền tảng phần mềm máy tính cho các giao dịch xuyên blockchain mã hóa dữ liệu và giải mã thông tin tài chính; phần mềm không thể tải xuống để xác minh các tương tác sử dụng mạng blockchain; cung cấp một bộ phần mềm không thể tải xuống dựa trên web được sử dụng trong việc xử lý hoặc trao đổi tiền mã hóa và các giao dịch blockchain, cụ thể là các công cụ quản lý và xác thực danh tính; cung cấp phần mềm dựa trên web để hỗ trợ trao đổi siêu dữ liệu của người tiêu dùng giữa các tổ chức tài chính nhằm mục đích tuân thủ; cung cấp dịch vụ xác minh danh tính, cụ thể là chuyển việc xác minh danh tính người dùng cuối từ nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASP) đến các VASP và tổ chức tài chính khác; phát triển phần mềm và phát triển sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực phân giải thực thể định danh dựa trên blockchain; phát triển phần mềm trong lĩnh vực phân giải thực thể định danh dựa trên blockchain; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để phân giải thực thể định danh dựa trên blockchain; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để đăng nhập phổ thông tới các ứng dụng phi tập trung, hiển thị các miền gốc thay thế làm tên người dùng trên phương tiện truyền thông xã hội, xác minh danh tính kỹ thuật số và xác thực người dùng, và dịch vụ định danh khách hàng (KYC); phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có bản chất là phần mềm để đăng nhập phổ thông vào các ứng dụng phi tập trung, hiển thị các miền gốc thay thế dưới dạng tên người dùng trên phương tiện truyền thông xã hội, xác minh danh tính kỹ thuật số và xác thực người và dịch vụ định danh khách hàng (KYC); nền tảng như một dịch vụ (SAAS) bao gồm các nền tảng để đăng nhập phổ thông vào các ứng dụng phi tập trung, hiển thị các miền gốc thay thế dưới dạng tên người dùng trên phương tiện truyền thông xã hội, xác minh danh tính kỹ thuật số và xác thực người và dịch vụ định danh khách hàng (KYC); cung cấp phần mềm không thể tải xuống để chuyển hướng tin nhắn điện tử đến các địa chỉ thay thế; dịch vụ xác minh địa chỉ giao thức internet; dịch vụ quản lý địa chỉ giao thức Internet; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để thực hiện, xử lý, xác minh và xác thực các giao dịch tài chính và giao dịch thanh toán qua phương tiện điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng bằng công nghệ phần mềm dựa trên blockchain cho các giao dịch tiền mã hóa; cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để hỗ trợ truyền thông điện tử giữa các cá nhân được cung cấp qua Internet; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xác định người nhận khoản thanh toán; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xác minh danh tính người dùng; phần mềm dưới dạng dịch vụ có bản chất là phần mềm để thực hiện các thủ tục định danh khách hàng (KYC), chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố (AML/CFT); cung cấp phần mềm không thể tải xuống cho phép người dùng xem, kết hợp và sử dụng dữ liệu và thông tin liên quan đến tiền mã hóa và các giao dịch tài sản kỹ thuật số khác, và tiến hành điều tra và giám sát các hoạt động giao dịch; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có bản chất là phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để phân tích và xác minh, cụ thể là xem xét và xác minh danh tính của cá nhân và doanh nghiệp cho các mục đích định danh khách hàng (KYC), tuân thủ chống rửa tiền (AML), phòng chống gian lận và đánh giá rủi ro; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để phân tích và xác minh, cụ thể là xem xét và xác minh danh tính của cá nhân và doanh nghiệp cho mục đích định danh khách hàng (KYC), tuân thủ chống rửa tiền (AML), và ngăn chặn gian lận và đánh giá rủi ro; dịch vụ phần mềm dưới dạng dịch vụ (SAAS) có bản chất là phần mềm sử dụng để xác minh danh

tính người dùng (KYC), xử lý thanh toán và xử lý dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để xác minh các giao dịch tiền mã hóa trên blockchain; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để cung cấp dịch vụ xác thực; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để gửi và nhận các khoản thanh toán; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để chuyển đổi và chuyển tiền; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để chuyển đổi và chuyển tiền mã hóa; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để hỗ trợ thanh toán an toàn và nhắn tin thanh toán; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để mua, bán, gửi, truy cập, theo dõi, nhận, trao đổi, chấp nhận, truyền, xác định, xác minh, xác nhận, giao dịch và xác thực tiền tệ, tài sản kỹ thuật số, tài sản mã hóa, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, hoặc token mã hóa; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để gửi, xác định, đánh giá, nhận, truy cập, đọc, theo dõi, chấp nhận, truyền, trao đổi, xác minh, xử lý, xác nhận và xác thực thông tin; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để gửi, xác định, đánh giá, nhận, truy cập, đọc, theo dõi, chấp nhận, truyền, trao đổi, xác minh, xử lý, xác nhận và xác thực dữ liệu giao dịch và thông tin thanh toán; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để quản lý, giám sát, xác nhận và xác minh các giao dịch thanh toán; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để quản lý, giám sát và xác minh các giao dịch tiền mã hóa; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để quản lý hợp đồng thông minh bằng công nghệ blockchain; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để thực hiện, xử lý và xác thực các giao dịch tài chính và giao dịch thanh toán qua các phương tiện điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải xuống cho phép người dùng kết nối với các sàn giao dịch tiền mã hóa, ví kỹ thuật số và tổ chức tài chính; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để thiết lập các khoản thanh toán và đăng ký định kỳ; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để nhắn tin giữa những người dùng; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được sử dụng trong xử lý và quản lý giao dịch để đảm bảo việc tuân thủ quy định tài chính của chính phủ và tiêu chuẩn ngành; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; viết và cập nhật phần mềm; dịch vụ máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT); dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm điện toán đám mây; thiết kế và phát triển các giải pháp công nghệ cho bitcoin; thiết kế và phát triển các giải pháp công nghệ cho mạng bitcoin; cung cấp thông tin về công nghệ sổ cái phân tán qua website; cung cấp phần mềm sử dụng công nghệ blockchain; cung cấp phần mềm hỗ trợ thanh toán; cung cấp nền tảng giao dịch kỹ thuật số; dịch vụ lập trình máy tính cho thương mại điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải xuống có công nghệ cho phép trao đổi thông tin, dữ liệu và tiền kỹ thuật số; dịch vụ lưu trữ điện tử; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm để nâng cao tiện ích của bitcoin; cung cấp phần mềm cho các giao dịch dựa trên bitcoin; lưu trữ điện tử tiền ảo, tiền kỹ thuật số và tiền mã hóa; cung cấp phần mềm cho phép chuyển giao các công cụ tài chính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là phần mềm sử dụng công nghệ sổ cái phân tán; cung cấp phần mềm cho phép người dùng xem, phân tích, ghi lại, lưu trữ, giám sát, quản lý, giao dịch, chuyển giao và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token thông báo; cung cấp phần mềm gửi, chuyển, nhận, chấp nhận, mua, bán, lưu trữ, truyền, giao dịch và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token tiền mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm hỗ trợ, thực hiện, ghi chép và giải quyết các giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm tạo tài khoản và duy trì, quản lý thông tin về các giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm cho hệ thống thanh toán; cung cấp phần mềm để thu thập, quản lý, biên tập, tổ chức, sửa đổi, truyền tải, chia sẻ, truy cập, chuyển giao, phân phối và lưu trữ dữ liệu và thông tin; cung cấp phần mềm nền tảng tài chính điện tử; cung cấp phần mềm để sử dụng với tiền kỹ thuật số, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tiền ảo và tiền pháp định; cung cấp phần mềm quản lý bảo mật mật mã cho việc truyền điện tử qua mạng máy tính; cung cấp phần mềm hỗ trợ chuyển tiền, chuyển tiền điện tử, chuyển tiền thanh toán hóa đơn và chuyển tiền giữa các bên; cung cấp phần mềm để sử dụng

làm giao diện lập trình ứng dụng (API) để phát triển, thử nghiệm và tích hợp các ứng dụng phần mềm blockchain; cung cấp phần mềm sử dụng trong giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm sử dụng trong trao đổi tài chính; cung cấp phần mềm cho các giao dịch thanh toán và trao đổi; cung cấp phần mềm sử dụng trong xử lý các giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm chuyển tiền mã hóa; cung cấp phần mềm chuyển đổi tiền tệ; cung cấp phần mềm kết nối máy tính với cơ sở dữ liệu cục bộ và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm tạo cơ sở dữ liệu thông tin, dữ liệu có thể tìm kiếm được; cung cấp phần mềm quản lý, xác minh và xác thực các giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm tạo và quản lý hợp đồng thông minh; cung cấp phần mềm để trao đổi điện tử tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token tiền mã hóa và token tiện ích; cung cấp phần mềm mã hóa và cho phép truyền thông tin kỹ thuật số một cách an toàn; cung cấp phần mềm để sử dụng trong việc quản lý an toàn việc chuyển đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; cung cấp trang web để người dùng truy cập thông tin trong lĩnh vực tiền ảo, tài sản kỹ thuật số và blockchain; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) bao gồm các nền tảng phần mềm máy tính để bán và mua tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm các nền tảng phần mềm máy tính để bán và mua tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa, tài sản kỹ thuật số và blockchain, tài sản số hóa, token kỹ thuật số, token mã hóa và token tiện ích; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) bao gồm các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý các hệ thống máy tính lưu trữ phân tán, dựa trên chuỗi khối và token; phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) bao gồm các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý các hệ thống máy tính lưu trữ phân tán, dựa trên chuỗi khối và token; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp hệ thống lưu trữ tệp tin điện tử phi tập trung; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp một hệ thống phi tập trung cho thanh toán và giao dịch; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp nền tảng lưu trữ phi tập trung cho các khoản thanh toán mã hóa hai đầu và được hỗ trợ bởi blockchain và thanh toán blockchain; dịch vụ mã hóa dữ liệu có công nghệ phần mềm blockchain và các giao thức ngang hàng để cung cấp lưu trữ an toàn, riêng tư và được mã hóa; cung cấp phần mềm quản lý dân chủ hóa các sàn giao dịch kỹ thuật số cho các mặt hàng ảo thông qua hợp đồng thông minh; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) bao gồm các nền tảng phần mềm để xác thực, hỗ trợ, khớp, xử lý, thanh toán bù trừ, lưu trữ, nhận, theo dõi, chuyển và gửi dữ liệu giao dịch, trao đổi chi tiết giao dịch và quản lý vòng đời giao dịch tổng thể; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm các nền tảng.

---

(111) **4-0577178**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05955

(220) 16/02/2024

(181) 16/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mrs.Viet

(731) NAZARE LIMITED (BG)
Vitosha blvd 15, fl.4, off.2, Sofia 1000 Bulgaria

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; trái cây dầm đường; hạt đã chế biến; hoa quả đóng hộp; vỏ trái cây ướp; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; sôcôla; cacao; mật ong; quả hạch bọc sôcôla.

---

(111) **4-0577179**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06234

(220) 20/02/2024

(181) 20/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

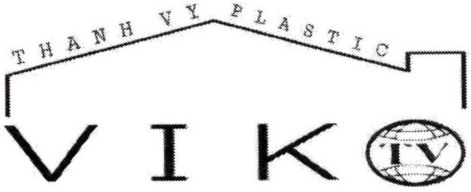

(531) 1.5.3; 7.1.11; 7.1.24

(731) HỘ KINH DOANH SÁNG THANH VY (VN)
D6/37D Kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cây lau; chổi; chổi quét thảm; giẻ để làm sạch; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(111) **4-0577180**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06420

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

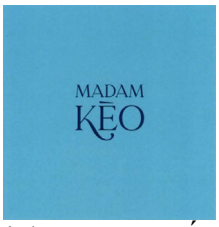

(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc lam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DMQ (VN)
Tổ 01, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0577181**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06423

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CACTUS

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0577182**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06425
(220) 22/02/2024
(181) 22/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DAVICHAT

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0577183**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06426
(220) 22/02/2024
(181) 22/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MUCOBAY

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0577184**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17072
(220) 22/04/2024
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FLURAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577185**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17073

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TONIBOOST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577186**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17074

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUTHININ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577187**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17075

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

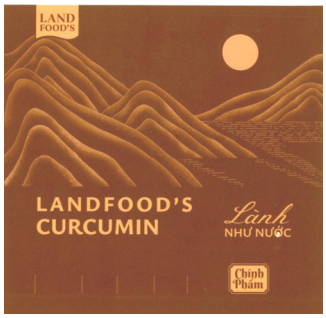

(531) 1.7.1; 6.1.2; 26.4.18

(591) Vàng cam, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LANDFOOD (VN)
Số 5, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577188**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17076

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.1; 9.7.1; 26.3.1; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNH TRÌNH CHÂU Á (VN)
Số 3 ngách 84/24 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; hướng dẫn du lịch.

---

(111) **4-0577189**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17078

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THÀNH THƯ COFFEE

(731) HỘ KINH DOANH THÀNH THƯ COFFEE (VN)
Số 767, đường Châu Long, tổ 4, khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0577190**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17079

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bánh mì DÙNG

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH MÌ DÙNG (VN)
Số 323, đường Cử Trị, tổ 6, khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(111) **4-0577191**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17080

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAOZOTEA

(731) CÔNG TY TNHH VIVUCA (VN)
Phòng 201, số 15A ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0577192**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17082

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Yumeoi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMD (VN)
Xóm 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho bé; đồ ăn dặm cho bé.

---

(111) **4-0577193**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17084

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIETNAM FINTECH WEEK

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.8

(731) NGUYỄN THỊ HẢI THANH (VN)
10+11C tổ 1 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ, thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0577194**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17085

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIETNAM FINTECH SUMMIT

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xanh mòng két.

(731) NGUYỄN THỊ HẢI THANH (VN)
10+11C tổ 1 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ, thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0577195**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17086

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

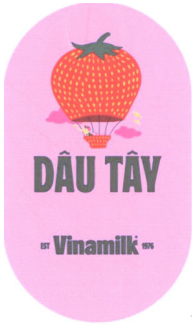

(531) 1.15.11; 5.7.8; 18.5.6; 21.1.16; 26.1.2

(591) Hồng, hồng đậm, đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(111) **4-0577196**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17091

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2; 24.17.5

(591) Da cam, xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Thôn Đề Trụ 8, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí về thiết kế kiến trúc thông qua việc đăng video trên các trang mạng xã hội (youtube, tiktok, facebook, zalo), không phải video quảng cáo; làm video về thiết kế kiến trúc (không phải video quảng cáo); cung cấp các video trực tuyến không tải xuống được; sản xuất video chia sẻ các kiến thức về thiết kế kiến trúc; cung cấp phim ảnh không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ đào tạo về thiết kế kiến trúc.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ thiết kế kiến trúc cho công trình xây dựng dân dụng và nhà hàng; thiết lập các bản vẽ xây dựng nhà ở dân dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về kiến trúc và thiết kế nội thất thông qua các trang mạng xã hội (youtube, tiktok, facebook, zalo), không cho mục đích giải trí.

---

(111) **4-0577197**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17094

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) GOLDEN HEALTH PTY LTD (AU)
542 Somerville Rd., Sunshine West Vic 3020 Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy trang; tinh chất (serum) dùng để dưỡng da mặt; kem chống nắng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp; collagen dạng nước, dạng bột hoặc dạng viên (thực phẩm chức năng); kem bôi da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0577198**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17139

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.20; 6.3.12; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LEE VANICH CO., LTD (TH)
601 Hi-Kool Building, Phutthamonthon Sai 1 Road, Bang Duan Sub-district, Phasi Charoen District, Bangkok, 10160 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Phim (màng làm bằng chất dẻo) chống ánh nắng mặt trời; phim (màng làm bằng chất dẻo) dùng cho kính nhằm mục đích an toàn; phim (màng làm bằng chất dẻo) dùng cho kính nhằm mục đích bảo vệ; phim (màng làm bằng chất dẻo) để dán xe ô tô.

---

(111) **4-0577199**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17144
(220) 22/04/2024
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Ergomax

(731) LIANG DEHUA (CN)
3rd Floor, Building C76, Xinggong road, Shaxi Town, Zhongshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; ghế văn phòng; đồ đạc dùng trong văn phòng; các bộ phận của đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0577200**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56165
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

UCLA
Study Cafe

(531) 3.9.4; 3.9.24; 20.7.1

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH UCLA ACADEMY (VN)
82 Bát Nàn, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê.

---

(111) **4-0577201**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06432
(220) 22/02/2024
(181) 22/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng ánh kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0577202**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06522

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAIR4U BOOSTER

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dưỡng tóc; sản phẩm chăm sóc tóc (không dùng trong mục đích y tế); dầu xả tóc; nước xức tóc.

Nhóm 05: Huyết thanh dưỡng tóc (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược điều trị rụng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc có chứa thuốc; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; kem chứa thuốc để điều trị bệnh ngoài da.

---

(111) **4-0577203**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06870

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.11.12

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CƯỜNG THỊNH (VN)
Phòng 511 nhà 18 D2 khu Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0577204**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06871

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.11.9

(591) Xanh lam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CƯỜNG THỊNH (VN)
Phòng 511 nhà 18 D2 khu Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán khăn giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy dùng để tẩy trang, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0577205**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06872

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TECH VISION (VN)
44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy vi tính; nguồn máy vi tính; vỏ (thùng) máy vi tính; bo mạch chủ máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; tai nghe máy vi tính; card đồ họa (thiết bị ngoại vi máy vi tính).

---

(111) **4-0577206**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06875

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NMT FOOD

(731) CÔNG TY TNHH NMT FOOD VIỆT NAM (VN)
Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt giả trên cơ sở thực vật; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt giả trên cơ sở thực vật, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la.

---

(111) **4-0577207**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06876

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BizOS

(531) 1.5.1; 24.17.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ OSB (VN)
Số nhà 54, ngõ 120, tổ 31, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; mua bán: phần mềm máy tính, nền tảng phần mềm máy vi tính, thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; tư vấn bảo mật dữ liệu.

---

(111) **4-0577208**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06880

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AO-K

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; kem bôi ngoài da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0577209**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06994

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Tòa CT5B, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đầu bếp cá nhân; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0577210**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07014

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ADCSEA

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) NINGBO ADC COOKWARE CO., LTD (CN)
Ninghai Bay Economy Development District, Qiangjiao Town, Ninghai City, Ningbo, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Lò nấu điện dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ nấu ăn, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi áp suất, dùng điện, để nấu ăn; vỉ nướng điện [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu, dùng điện; máy nướng bánh mì; chảo rán sâu lòng, dùng điện; nồi chiên không dầu; khuôn bánh quế, dùng điện.

Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nấu nướng, không dùng điện; khuôn (dụng cụ nhà bếp); vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); chảo rán; xong hầm thịt; ấm đun nước (không dùng điện); hộp đựng bữa ăn trưa; nồi hấp thực phẩm, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện, dùng để nấu ăn.

---

(111) **4-0577211**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07015

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.1; 8.1.6

(591) Vàng, nâu, đỏ, xanh lá, cam nhạt.

(731) LÂM MINH TÂM (VN)
1/6/4 Đinh Bộ Lĩnh, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xôi, bánh bao, bánh mì, bánh xăng-đuých (sandwich), bánh hamburger, bánh hotdog, bánh mì que, bánh tét, bánh pizza, cà phê, trà sữa, nước uống có ga, nước uống không có ga, nước ngọt.

---

(111) **4-0577212**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07051

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONNI NAILS

(731) ĐẬU THỊ HUYỀN (VN)
Tòa CT5 (V7), phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, móng (tay, chân) giả, nước sơn móng, bộ dụng cụ làm móng; quảng cáo.

---

(111) **4-0577213**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07115

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.11; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KAIWO DIESEL (VN)
427 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; vòng găng pít-tông; pít-tông; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); vòi phun cho động cơ; ổ bi (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0577214**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07116

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.9; 1.7.6; 1.15.11; 26.4.18

(591) Nâu, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NHÀN (VN)
Thôn Trấn Nam, xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ trang trí [đồ thêu, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí nội thất] cho người khác.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán trà; quán đồ uống.

---

(111) **4-0577215**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07177

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.15.1

(591) Xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CP GO GLOBAL HOLDINGS (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0577216**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07187

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

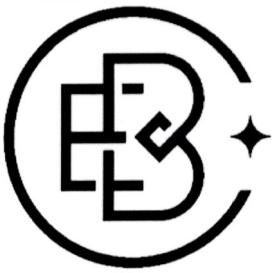

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3

(731) EBC FINANCIAL GROUP (UK) LTD (GB)
The Leadenhall Building, 122 Leadenhall Street, London, United Kingdom, EC3V 4AB

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng (ủy thác quản lý tài chính); đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ môi giới.

---

(111) **4-0577217**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07394

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CBBIKE

(731) TRẦN PHƯƠNG BẰNG (VN)
Khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0577218**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07575

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) SHANGHAI NIUBIDONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 1, Building 1, No. 15, Lane 588, Zhangliantang Road, Liantang Town, Qingpu District, Shanghai city, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; tinh dầu; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0577219**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07579

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU TÂN CẢNG (VN)
470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hoá; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; bao gói hàng hóa; hậu cần vận tải; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ thuê bao ô tô.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành [hướng dẫn; thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; gia sư; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(111) **4-0577220**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08129

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FIFTYSIX TEAM

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) SEN LIÊN KHOA (VN)
219 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (thuộc nhóm này); vải co dãn; vải dệt kim; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán, tiếp thị: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví, khoá trượt [khoá kéo], dải băng dính dán, khóa móc có thể điều chỉnh, khóa kéo, cúc (khuy), cúc bấm [khuy bấm], khuy áo kiểu cách độc đáo để trang trí, móc và mắt cài, móc [đồ kim chỉ], khuy lỗ dùng cho quần áo, lỗ xỏ dây giày, khoá cài cho trang phục, khóa cài giày, móc bấm, nút chặn cho dây rút, nút chặn điểm cuối dây rút, rải ruy băng đàn hồi, đai có bản chất là dải vải dệt, sản phẩm điều chỉnh độ dài của dải dây; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, triển lãm nhằm mục đích văn hóa, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ quay phim, chụp hình; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất và phân phối các ấn phẩm giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế ấn phẩm quảng cáo; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0577221**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08272

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kinanuts
Ăn sạch sống xanh

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng cam, da cam, xanh lá.

(731) TRẦN THỊ KIM ANH (VN)
Thôn Hà Trung, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột; đồ gia vị; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0577222**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08395

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VAN PHUOC
DENTAL CLINIC

NHA KHOA VẠN PHƯỚC

(531) 26.3.1; 26.3.5

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA VẠN PHƯỚC (VN)
306 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng.

---

(111) **4-0577223**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08537

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VASARY®

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK STAR HOME VINA (VN)
Số nhà 70, tổ 20, khu 8, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm: gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0577224**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08785

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INSPEED

(731) INSPEED TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 106, Building 613, Bagualing Industrial Zone, No. 99, Bagua 2nd Road, Pengsheng Community, Yuanling Street, Futian District, Shenzhen, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Bánh xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em, dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; phanh cho xe cộ; móc cài được thiết kế chuyên dụng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; đai ốc dùng cho bánh xe cộ; xe ô tô.

---

(111) **4-0577225**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09385
(220) 12/03/2024
(181) 12/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.7.3; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DR.NANE (VN)
128 đường số 34, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; hạt đã chế biến; yến sào; yến sào đã chưng cất và đóng hộp (tổ chim ăn được); bột kem không sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ ngũ cốc; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0577226**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09422
(220) 12/03/2024
(181) 12/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

JI HOTEL

(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore, Singapore 238485
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại/đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đẩy mạnh việc bán dịch vụ khách sạn thông qua chương trình thưởng ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán dịch vụ nghỉ dưỡng thông qua chương trình thưởng ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán dịch vụ hàng không thông qua chương trình thưởng ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán dịch vụ cho thuê xe thông qua chương trình thưởng

ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán dịch vụ chia sẻ thời gian thông qua chương trình thưởng ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán dịch vụ du lịch thông qua chương trình thưởng ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán dịch vụ kỳ nghỉ thông qua chương trình thưởng ưu đãi dành cho khách hàng; đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua chương trình khách hàng thân thiết với thương hiệu; đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc thực hiện chương trình khách hàng thân thiết với thương hiệu; đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc giám sát chương trình khách hàng thân thiết với thương hiệu; thực hiện chương trình khách hàng thân thiết với thương hiệu để xúc tiến bán hàng thương mại; thực hiện chương trình tặng thưởng cho khách hàng nhằm xúc tiến thương mại; thực hiện chương trình quan hệ khách hàng để xúc tiến thương mại; thực hiện chương trình khuyến khích khách hàng để xúc tiến thương mại; thực hiện chương trình khách hàng thân thiết với thương hiệu nhằm mục đích quảng cáo; thực hiện chương trình tặng thưởng cho khách hàng nhằm mục đích quảng cáo; thực hiện chương trình quan hệ khách hàng nhằm mục đích quảng cáo; thực hiện chương trình khuyến khích khách hàng nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực lập kế hoạch du lịch; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực lập kế hoạch du lịch; cung cấp hỗ trợ vận hành kinh doanh cho doanh nghiệp liên quan đến du lịch; dịch vụ quảng cáo qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ quảng cáo qua mạng truyền thông quang học; đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông điện tử; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông điện tử; đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông quang học; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông quang học; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quà tặng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quà tặng; quản lý kinh doanh về li-xăng và nhượng quyền thương mại; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; marketing mục tiêu; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ đăng ký quà tặng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ văn phòng cơ sở lưu trú tạm thời cho khách sạn; dịch vụ văn phòng cơ sở lưu trú tạm thời cho nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế; cho thuê bàn; cho thuê khăn trải bàn/khăn ăn; cho thuê đồ thủy tinh; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp nơi lưu trú tạm thời trong căn hộ dịch vụ; cung cấp nơi lưu trú tạm thời trong căn hộ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và nơi lưu trú tạm thời; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng.

(111) **4-0577227**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09455

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOLAX

(731) SICHUAN KELUN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
South of no. 2 Road, Xindu Satellite City Industrial Development District, Chengdu, sichuan, p. R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dạng nguyên liệu thô; chế phẩm dược truyền thống trung quốc; thuốc dùng để tiêm; thuốc dạng viên; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; thuốc kháng sinh; chế phẩm vitamin; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; vacxin; chế phẩm có chứa cồn hay glycerine dùng làm tá dược lỏng cho các thuốc đắng hoặc gây buồn nôn; thuốc sinh hóa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; đồ uống y tế; viên nang gelatin rỗng dùng cho dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0577228**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10069

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Pidlog

(531) 16.1.5; 26.1.6; 26.11.22

(591) Xanh, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH (VN)
Số 464/18 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo đạc, giám sát tình trạng nhiệt độ, độ ẩm và các chỉ số khác trong môi trường nước và không khí; thiết bị đo đạc và truyền báo dữ liệu quan trắc các chỉ số của nước, không khí và các chỉ số môi trường khác trong các ngành nông nghiệp và công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các máy móc, thiết bị đo đạc, giám sát tình trạng nhiệt độ, độ ẩm và các chỉ số khác trong môi trường nước và không khí, thiết bị đo đạc và truyền báo dữ liệu quan trắc các chỉ số của nước, không khí và các chỉ số môi trường khác trong các ngành nông nghiệp và công nghiệp.

---

(111) **4-0577229**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10111

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 3.17.0; 6.19.11; 8.5.4; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, xanh lá đậm, xanh lá, xanh lơ, nâu, cam, cam đỏ, cam nude, hồng cánh sen, hồng, xanh dương, da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCT FAMILY FOOD (VN)
Lô H3 đường số 6 cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: xúc xích các loại.

---

(111) **4-0577230**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10112

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 3.4.1; 6.19.11; 8.5.4; 26.5.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, cam, cam đất, cam đỏ, cam nhạt, xanh lá, nâu, xanh than, da, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCT FAMILY FOOD (VN)
Lô H3 đường số 6 cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: xúc xích các loại.

---

(111) **4-0577231**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17145

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRAMAX

(731) LIANG DEHUA (CN)
3rd Floor, Building C76, Xinggong road, Shaxi Town, Zhongshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kê); ghế ngồi; ghế văn phòng; đồ đạc dùng trong văn phòng; các bộ phận của đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0577232**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17146

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AIWOOD

(531) 7.15.8; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(731) MOREWOOD CABINETRY CO., LTD. (CN)
Yuanqiao Road, Yixing Economic & Technological Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ xẻ; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(111) **4-0577233**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17147

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fortune Tree

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.11; 5.1.5; 5.1.16; 24.15.1

(731) SHENZHEN BAOSHU DATA DEVELOPMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 601-602, Building C4, Zhonghao Industrial City, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Cũi cho trẻ em có thể dịch chuyển được; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối tựa; đệm; gương soi.

---

(111) **4-0577234**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17149

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UTIFIT (VN)
Số 38 ngõ 109 phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại các sản phẩm: sắt, thép, gang, linh kiện máy tính (gồm thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bàn phím máy tính, màn hình máy vi tính, chuột, ổ đĩa cho máy vi tính, quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, đĩa ghi âm thanh, ống khuếch đại âm thanh, vật ghi âm thanh, loa, máy thu thanh, rađiô, máy ghi hình, thiết bị ghi hình, hộp đựng băng trò chơi videô), vật liệu cách điện cách âm cách nhiệt (gồm cao su tổng hợp, cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa mủ [cao su], Latec [cao su], nhựa tổng hợp, bán thành phẩm, nhựa nhân tạo, bán thành phẩm) phụ kiện liên kết gỗ (gồm chốt bản lề, ray bi trượt, ray âm, chốt nhấn mở cửa tủ), vật liệu trong xây dựng (gồm thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường, vật liệu lát bằng gỗ, gỗ xây dựng, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm), phụ kiện liên kết cửa nhôm kính (gồm bản lề, ray, tay nâng, pít-tông nâng cánh tủ, tay nắm cửa gỗ, tay nắm cửa nhôm, khoá cửa, nêm cao su chặn cửa), phụ kiện tủ bếp (gồm giá bát đĩa, giá xoong nồi, giá gia vị, giá dao thớt, giá nâng hạ tủ bếp), giá treo quần áo, phụ kiện bổ trợ (gồm ốc chốt cam liên kết gỗ, ốc vít, giá đỡ, chốt đỡ kệ, bánh xe), các thiết bị nhà bếp, nhà tắm (gồm chậu rửa, vòi rửa, thiết bị và hệ thống thông gió, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, dụng cụ nhà bếp).

---

(111) **4-0577235**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17161

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.4; 11.1.5; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HUỲNH PHƯỚC ĐỨC (VN)
72 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy làm sữa hạt; máy khử mùi; máy khử khuẩn; máy hút ẩm; quạt tích điện; máy lọc nước.

Nhóm 21: Tăm nước; hộp để bắt côn trùng; dụng cụ nạo vỏ; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; cái kẹp phơi quần áo; thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0577236**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17162

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

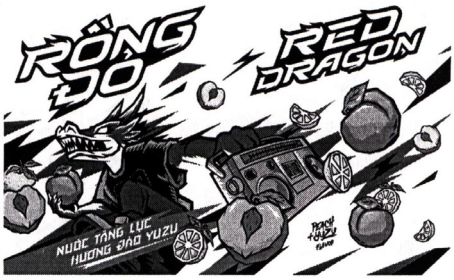

(531) 1.15.3; 4.3.3; 5.7.14; 5.7.22; 16.1.4; 25.7.25

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả (không có côn); xi-rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0577237**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17163

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 4.3.3; 5.7.14; 5.7.22; 16.1.4; 25.7.25

(591) Đen, xám, đỏ, trắng, cam, vàng, xanh lá.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả (không có côn); xi-rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0577238**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17167
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 3.9.16; 3.9.24
(591) Đen, đỏ, xanh.
(731) CAO TIẾN TRIỂN (VN)
Ấp Diêm Điền, xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thủy, hải sản đã qua chế biến, thủy, hải sản là động vật không còn sống, dùng làm thực phẩm, thủy, hải sản được bảo quản, thủy, hải sản đóng hộp, thủy, hải sản được sấy khô, thực phẩm được làm từ thủy, hải sản, thủy hải sản còn sống.

---

(111) **4-0577239**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17175
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1
(731) DONGXING JINYI IMPORT AND EXPORT TRADE CO., LTD (CN)
268 Jiaoyu Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; đèn pha đeo trên trán, mang đi được; đèn để bàn; đèn dùng khi lặn; bóng chiếu sáng sử dụng đi-ốt phát quang (LED); đèn pin dùng điện.

---

(111) **4-0577240**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17176
(181) 22/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/04/2024

(731) YIWU CITY LANLI TRADING CO., LTD. (CN)
Building B-412, Beiyuan Road No.350, Beiyuan Street, Yiwu City, Jinhua City, Pilot Free Trade Zone, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm mí mắt; lông mi giả; chế phẩm sơn móng tay, chân; kem nền dạng lỏng.

---

(111) **4-0577241**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17180

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.8; 2.9.10; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂM GIA MINH (VN)
373 Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Nha khoa; khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe răng miệng.

---

(111) **4-0577242**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17181

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BLITANIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0577243**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17301

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 3.7.3; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá, trắng, đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯƠNG THANH BÌNH (VN)
Khu phố Xóm Gò, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thịt gà chế biến.

Nhóm 31: Con gà để thịt (còn sống); con gà giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt gà, gà để thịt (còn sống), con gà giống.

---

(111) **4-0577244**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17317

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RACTIVE Air STATION

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không, không dây chạy điện; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không.

---

(111) **4-0577245**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17360

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIVOGYL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0577246**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17361

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIVILOXIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0577247**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17362

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BISAPRID

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0577248**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17363

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIMELO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0577249**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17364

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BITARAC

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0577250**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17365

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIVIBISMOL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA (VN)
Số 18 đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gây mê; thuốc sát trùng; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0577251**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17371

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LEGEND GRAPHIC

(531) 24.1.1

(591) Nâu, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LEGEND (VN)
25/20 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; truyền thông doanh nghiệp; mua bán (thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, màng nhựa dẻo, màng (film) chống lóa dùng cho cửa sổ, phim cách nhiệt, băng keo dán, decal, vải bạt, vải dệt).

Nhóm 37: Dịch vụ dán phim cách nhiệt; dịch vụ dán decal; thi công trang trí nội thất văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0577252**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17381

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 14.1.16; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6

(731) LƯƠNG CÔNG THÀNH (VN)
Tổ 15, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; hộp dao cạo; kéo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ duỗi tóc.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị rung xoa bóp; súng xoa bóp chạy điện; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(111) **4-0577253**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17386

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Cam, xanh, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN HẢI QUÂN (VN)
Thôn Bách Kim, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi sen; bồn tắm; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay; vòi nước.

---

(111) **4-0577254**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17389

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TYLISCO

(731) ABBVIE INC. (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất để điều trị các bệnh lý và rối loạn liên quan tới virus, chuyển hóa/trao đổi chất, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, sinh dục niệu/tiết niệu, ung thư, gan, nhãn khoa, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, nội tiết tố (sinh sản), da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch.

---

(111) **4-0577255**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17390

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KYRELVIE

(731) ABBVIE INC. (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất để điều trị các bệnh lý và rối loạn liên quan tới virus, chuyển hóa/trao đổi chất, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, sinh dục niệu/tiết niệu, ung thư, gan, nhãn khoa, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, nội tiết tố (sinh sản), da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch.

---

(111) **4-0577256**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17394

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.5.7; 26.11.22

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ SAO TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, số 21 ngõ 63 phố Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (ampli), loa; micrô.

---

(111) **4-0577257**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17395

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12

(731) PHẠM HẢI QUYÊN (VN)
7/25 Hưng Hóa, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0577258**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17424

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.7.20; 26.1.2

(731) GUANGZHOU HAO YI BEAUTY AND HAIR PRODUCTS CO. LTD (CN)
Shop B301, No. 126 Dongping North Road, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kẹp uốn tóc dùng điện; tông đơ cắt tóc dùng điện; dao cạo râu, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo cắt tóc.

---

(111) **4-0577259**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17425

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.7.20; 25.5.25; 26.1.2; 26.15.1

(591) Xanh nõn chuối, xám, trắng, đen.

(731) GUANGZHOU HAO YI BEAUTY AND HAIR PRODUCTS CO. LTD (CN)
Shop B301, No. 126 Dongping North Road, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kẹp uốn tóc dùng điện; tông đơ cắt tóc dùng điện; dao cạo râu, dùng điện hoặc không dùng điện kéo cắt tóc.

---

(111) **4-0577260**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17430

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh ngọc, xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm.

(731) RUI HUANG (CN)
No.45, Gutang Natural Village, Shangzhai Village, Heiling Town, Gaoan City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về được; chương trình máy tính, có thể tải về được; phần mềm xử lý dữ liệu; tệp tin (file) hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; chương trình máy tính, đã ghi sẵn; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc kỹ thuật số có thể tải về được; vật mang dữ liệu có ghi sẵn văn bản, hình ảnh và phim; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; trò chơi internet có thể tải về được; phần mềm ứng dụng trên nền trang web và internet; phần mềm trình duyệt cho mạng máy tính; phần mềm trình duyệt cho trang web.

---

(111) **4-0577261**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17431

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh ngọc, xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm.

(731) RUI HUANG (CN)
No.45, Gutang Natural Village, Shangzhai Village, Heiling Town, Gaoan City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về được; chương trình máy tính, có thể tải về được; phần mềm xử lý dữ liệu; tệp tin (file) hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; chương trình máy tính, đã ghi sẵn; tệp tin âm nhạc có thể

tải về được; nhạc kỹ thuật số có thể tải về được; vật mang dữ liệu có ghi sẵn văn bản, hình ảnh và phim; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; trò chơi internet có thể tải về được; phần mềm ứng dụng trên nền trang web và internet; phần mềm trình duyệt cho mạng máy tính; phần mềm trình duyệt cho trang web.

---

(111) **4-0577262**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17432

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

aJW
all connected

(591) Xanh, vàng.

(731) A.J.WORLD CO., LTD. (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông quang học; khối giao diện truyền thông; măng xông quang; thiết bị viễn thông; hộp thiết bị đầu cuối cáp quang; hộp phối quang; khung phân phối sợi quang; tủ viễn thông; trung tâm dữ liệu.

---

(111) **4-0577263**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17436

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CASTLE CLASH

(731) IGG SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
80 Pasir Panjang Road, #18-84, Mapletree Business City, Singapore

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; chương trình máy vi tính [chương trình], ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; hộp đựng băng trò chơi video; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; trò chơi máy tính dùng trên điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; cung cấp trò chơi trực tuyến; xuất bản và cung cấp trò chơi máy tính.

---

(111) **4-0577264**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17445

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.5; 3.9.24; 26.13.1

(591) Vàng, da cam, xanh dương, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THUẬN LỢI PHÁT TÀI (VN)
Thửa đất 880, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Chà bông cá; cá sơ chế và bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; chả mực; nước mắm; bong bóng cá.

---

(111) **4-0577265**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17461

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JADICET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0577266**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17462

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Thần Công

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0577267**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17481

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, hồng, nâu.

(731) PHẠM THỊ QUỲNH (VN)
Thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả, bình đựng sữa mẹ, bình tập uống, túi đựng sữa, bơm dùng để hút sữa mẹ, khăn lau vệ sinh, hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chai xịt chống muỗi, nôi dùng cho trẻ em, cũi dùng cho trẻ em, dịu em bé, bàn chải đánh răng trẻ em, chăn đắp cho trẻ em, yếm bằng vải cho trẻ em, khăn tắm bằng vải, khăn sữa bằng vải dùng cho em bé, miếng lót thấm sữa, xe tập đi, ghế tập ăn, túi ăn chống hóc, dụng cụ ăn uống cho bé, túi ngủ cho bé, bỉm, tã, gối đệm hỗ trợ cho mẹ và bé, gối vải bông, gối cao su chống ngạt, tấm lót chống thấm, thau tắm dùng cho em bé, thau tắm chống trơn trượt, miếng cọ rửa bình sữa, bô, chiếu nằm.

---

(111) **4-0577268**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17483

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9; 26.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0577269**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17484

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MINGHE

(531) 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0577270**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17486

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XMAIFARM
DELICIOUS MUSHROOMS

(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) HỘ KINH DOANH TRẠI NẤM XUÂN MAI (VN)
Số 41/2 ấp Phước Xuân, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0577271**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17488

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MONXSTREET

(731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
Số 22, ngõ 580 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0577272**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17499

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Figmint

(531) 1.15.15; 5.3.13

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 21: Cối đá và chày đá dùng cho nhà bếp; phễu để rót; khay nướng bánh muffin; dụng cụ cạo cho mục đích gia dụng; dụng cụ cạo cắt bột bánh; chai lọ rỗng; khay nướng bánh; khuôn sứ dùng trong nhà bếp [ramekin]; bát dùng để trộn thực phẩm; hộp cơm bento; thớt phục vụ đồ ăn; lọ đựng muối và tiêu; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là giỏ nướng thức ăn bằng thép không gỉ; cốc silicon dùng để nướng bánh; túi đựng đồ ăn trưa không làm bằng giấy.

Nhóm 24: Tấm bảo vệ chảo làm bằng vải.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn cối đá và chày đá dùng cho nhà bếp, phễu để rót, khay nướng bánh muffin, dụng cụ cạo cho mục đích gia dụng, dụng cụ cạo cắt bột bánh, chai lọ rỗng, khay nướng bánh, khuôn sứ dùng trong nhà bếp [ramekin], bát dùng để trộn thực phẩm, hộp cơm bento, thớt phục vụ đồ ăn, lọ đựng muối và tiêu, dụng cụ nấu ăn, cụ thể là giỏ nướng thức ăn bằng thép không gỉ, cốc Silicon dùng để nướng bánh, túi đựng đồ ăn trưa không làm bằng giấy, tấm bảo vệ chảo làm bằng vải.

---

(111) **4-0577273**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17626

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HƯƠNG THỊ
PLATINUM

(531) 1.15.24; 25.1.25; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH PVH STAR (VN)
Số 78-80 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0577274**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17627

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 18.2.1; 26.2.7; 26.4.4; 26.11.12

(591) Xanh, đen, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG HẢI DU (VN)
Xóm Hòa Hợp (thửa đất số 27, tờ bản đồ số 17), xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dưa lưới; rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0577275**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17631

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CENCO (VN)
Lô 26-27 khu B2-134 khu đô thị ven sông Hòa Quý - Đồng Nò, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phurong tiện giao thông đường bộ; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; hộp số không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; máy đầm; máy cắt [máy móc]; máy khoan; máy hàn điện; máy đục.

---

(111) **4-0577276**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17633

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.3.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) PHẠM BÌNH MINH (VN)
123 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0577277**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13697

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) SHIYIMEI INTERNATIONAL BUSINESS LTD. (TW)
1F., No. 210, Sec. 2, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County 913, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; vỏ bọc cho chăn bông; khăn phủ giường; chăn; chăn chần; khăn bằng vải (không phải đồ lau dọn).

---

(111) **4-0577278**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13696

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) SHIYIMEI INTERNATIONAL BUSINESS LTD. (TW)
1F., No. 210, Sec. 2, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County 913, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; gel tắm; chất tẩy rửa, không dùng cho người, không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0577279**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12507

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM & DV XNK PHƯƠNG NAM GROUP (VN)
Số 18 phố Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng đường phèn); yến sào tinh chế (dùng cho thực phẩm); yến sào chế biến (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước ngọt; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0577280**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11813

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 26.1.5; 26.2.3; 26.3.4; 26.11.22; 26.15.15

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOOKAS (VN)
124 đường số 2 KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng để truyền phát và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản phẩm điện tử, sách, phim, và âm nhạc; thiết bị giải trí đa phương tiện để đọc dữ liệu âm thanh, video đã được số hóa.

---

(111) **4-0577281**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11628

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHÀ HÀNG KIM DỰ

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN KIM DỰ (VN)
Khu du lịch Mũi Nai, khu phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577282**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11609

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.18; 26.4.3; 26.4.10

(591) Xanh đen, xanh dạ quang, xanh dương đậm.

HOLDING HC Technology Solutions HCTECH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HCTECH (VN)
Số 56, đường Trần Phú, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0577283**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09454

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.12; 24.17.3

(731) UNITED GREASE & LUBRICANTS CO. (L.L.C) (AE)
P.O Box: 2685, Ajman, UAE

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ dầu nhờn, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, mỡ để bôi trơn, dầu hoả, dầu động cơ, dầu điezel, chất bôi trơn dùng cho đai truyền, dầu để bôi trơn, dầu để cắt; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0577284**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09453

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.12; 24.17.3

(731) UNITED GREASE & LUBRICANTS CO. (L.L.C) (AE)
P.O Box: 2685, Ajman, UAE

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dầu hoả; dầu động cơ; dầu điezel; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; dầu để bôi trơn; dầu để cắt.

---

(111) **4-0577285**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09388

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 24.1.1; 25.1.25

(591) Đen, vàng đồng.

(731) HOÀNG QUỐC BẢO (VN)
Số 89, phố Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ hãng tin tức; truyền phát dữ liệu.

---

(111) **4-0577286**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09206

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

vua mụn

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ BEAUTY & DENTAL ACADEMY (VN)
454 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; liệu pháp vật lý; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0577287**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09121

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THIÊN KIM (VN)
Số 3, ngõ 383 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm nội thất spa (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: đồ nội thất spa (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), nội thất salon tóc, nội thất ngành làm móng, trang thiết bị, dụng cụ, máy móc phục vụ cho ngành làm đẹp (máy laser, máy triệt lông, máy xóa xăm, máy lăn kim, máy trị mụn, máy nâng cơ, máy ánh sáng sinh học, máy làm ốm, máy điện di, máy phân tích da, máy chăm sóc da, máy xông hơi massage), thiết bị điều trị bằng ánh sáng trị liệu (đèn hồng ngoại, đèn tử ngoại uvb), thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0577288**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08947

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LEOPARD
BILLIARDS

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a; bóng bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; vật đệm bàn bi-a.

---

(111) **4-0577289**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08921

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DASINOO
Daily Fashion

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PHẠM THẾ ĐIỀM (VN)
Tòa B2, chung cư Gemek Tower, khu đô thị 2 bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(111) **4-0577290**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08000

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WAKE BT

(531) 1.3.1

(731) BÙI VĂN HIỆU (VN)
Tổ 1, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577291**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00529

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 24.7.15; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLF TÂN THÁI (VN)
Lô số B235a, khu đô thị số 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sân golf; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; câu lạc bộ chơi golf; tổ chức các cuộc thi golf; dịch vụ tổ chức sự kiện golf.

---

(111) **4-0577292**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00037

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh.

(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM TÂY SƠN (VN)
Khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Tré chua; nem chua; nem ngọt.

Nhóm 35: Mua bán tré chua; mua bán nem các loại.

---

(111) **4-0577293**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00190

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

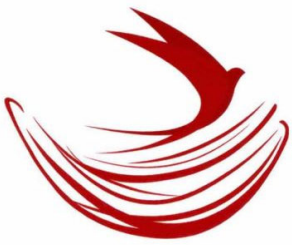

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN OÁNH (VN)
Thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0577294**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00032

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) LÊ MÙI (VN)
Xóm 3, thôn Thủ Thiện Thượng, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Dầu phộng (dầu lạc).

---

(111) **4-0577295**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60320

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.11

(731) BÙI CÔNG HẢI (VN)
KP Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô; yến sào chưng hủ.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào đóng hộp, yến sào tinh chế, yến sào thô, yến sào chưng hủ.

---

(111) **4-0577296**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59767

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, vàng

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TOÀN TÂM TÍN (VN)
Tầng 02, tòa nhà thôn Phú Mỹ, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0577297**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13714

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) SHIYIMEI INTERNATIONAL BUSINESS LTD. (TW)
1F., No. 210, Sec. 2, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County 913, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua sắm trực tuyến liên quan đến các sản phẩm, cụ thể là mỹ phẩm, ba lô, khăn trải giường, quần áo, đồ trang trí cho tóc; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm da thuộc, quần áo, ba lô, vali hành lý để đi du lịch, ví tiền.

---

(111) **4-0577298**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13700

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) SHIYIMEI INTERNATIONAL BUSINESS LTD. (TW)
1F., No. 210, Sec. 2, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County 913, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; trâm cài tóc; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; ghim (kẹp), trừ loại làm đồ trang sức; vật trang trí dùng cho quần áo; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

---

(111) **4-0577299**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13699

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) SHIYIMEI INTERNATIONAL BUSINESS LTD. (TW)
1F., No. 210, Sec. 2, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County 913, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; trang phục thường ngày; quần áo cho nam giới; quần áo cho nữ giới.

---

(111) **4-0577300**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03188

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NIVELIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; xà phòng; dầu gội đầu; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0577301**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13698

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) SHIYIMEI INTERNATIONAL BUSINESS LTD. (TW)
1F., No. 210, Sec. 2, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County 913, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali [hành lý], để đi du lịch; túi dựng quần áo dùng để đi du lịch; túi dùng cho thể thao; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; ví tiền.

---

(111) **4-0577302**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52114
(181) 11/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/12/2020

(531) 2.9.19; 5.5.1; 5.5.21; 26.2.7

(591) Đỏ, màu hồng, màu hồng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOUISA & ROSE (VN)
Tầng 14, tòa nhà văn phòng Nam Cường, km 4, đường Lê Văn Lương kéo dài, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm (mỹ phẩm làm sạch cơ thể) dùng cho trẻ em; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho trẻ em; phấn dùng cho trẻ em; dầu dùng cho trẻ em.

Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; quần tã trẻ em; khăn ướt vệ sinh (có hỗ trợ điều trị); sữa công thức cho trẻ sơ sinh; bỉm trẻ em và người lớn.

Nhóm 35: Mua bán khăn giấy được tẩm nước thơm (mỹ phẩm làm sạch cơ thể) dùng cho trẻ em, dầu gội dầu, nước thơm dùng cho trẻ em, phấn dùng cho trẻ em, tã lót dùng cho trẻ em, quần tã trẻ em, sữa bột cho trẻ em, khăn ướt vệ sinh (có hỗ trợ điều trị), sữa công thức cho trẻ sơ sinh, quần tã dùng cho người không tự chủ được, xe đẩy, cũi trẻ em, quần áo trẻ em, bình sữa, máy hút sữa cho mẹ sau sinh, túi trữ sữa, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0577303**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06227
(181) 20/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/02/2024

(591) Nâu, trắng.

(731) NISHIMURA EISEI BORO HONPO CO., LTD (JP)
No. 580, Ebisu-cho, Nijo-agaru, Ainomachi-dori, Nakagyo-ku, Kyoto-shi, Japan

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy.

---

(111) **4-0577304**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06226
(181) 20/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/02/2024

(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) NISHIMURA EISEI BORO HONPO CO., LTD (JP)
No. 580, Ebisu-cho, Nijo-agaru, Ainomachi-dori, Nakagyo-ku, Kyoto-shi, Japan
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy.

---

(111) **4-0577305**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06153
(181) 20/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/02/2024

(531) 1.1.9; 5.7.13; 5.7.23; 6.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH VĂN HÙNG (VN)
Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả táo tươi.

---

(111) **4-0577306**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05294
(181) 05/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/02/2024

(531) 1.15.15; 24.15.7; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0577307**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05293

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ngủ ngon AKI

(591) Xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A Đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0577308**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04394

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEN THÁI THỊNH

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SEN THÁI THỊNH (VN)
Số 110 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ quản lý nguồn nhân lực.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, thực tập, thực hành.

Nhóm 43: Khách sạn; khu nghỉ dưỡng (spa - resort); nhà hàng ăn uống; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0577309**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04057

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.1

(591) Xanh tím than, vàng, đen.

(731) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị gps; thiết bị định vị gps cho ô tô; giá để hệ thống định vị; phần mềm định vị; phần mềm máy tính để xem và tải bản đồ điện tử; phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; phần mềm đặt chỗ/cung cấp/quản lý dịch vụ lái xe; phần mềm đặt chỗ/cung cấp/quản lý dịch vụ cho thuê xe; phần mềm có thể tải xuống để thanh toán tiền điện tử; màn hình cảm ứng để nhập dữ liệu vào máy tính bảng có tích hợp sẵn hoặc sử dụng các thuộc tính định vị toàn cầu gps; máy tính bảng; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống; phiếu quà tặng di động có thể tải xuống; bản đồ kỹ thuật số trên máy tính.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng taxi; đặt thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cung cấp bãi đậu xe; dịch vụ gọi xe; dịch vụ lái xe; cung cấp thông tin liên quan đến vận tải hàng hóa và hành khách; cho thuê, đặt chỗ và cung cấp xe cơ giới, xe đạp và ngựa; dịch vụ gọi taxi/gọi xe; cung cấp thông tin giao thông; cung cấp thông tin du lịch; sắp xếp và đặt chỗ các chuyến du lịch vì mục đích kinh doanh hoặc giải trí; dịch vụ đặt phòng và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đặt chỗ vé du lịch.

---

(111) **4-0577310**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03737

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN HẢI YẾN (VN)
Số 30 hẻm 218/27/22 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; xà phòng; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

---

(111) **4-0577311**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01847

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.5.1

(591) Đỏ, nâu, trắng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP VINA (VN)
Thôn Tân Thịnh, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; cacao.

---

(111) **4-0577312**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01646

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.3.1

(591) Cam, vàng, xanh dương, đen, nâu, đỏ.

(731) 1. NGÔ VĂN ĐÔNG (VN)
Tổ dân phố Láng, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
2. TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng.

---

(111) **4-0577313**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34939

(220) 27/08/2020

(181) 27/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.1; 1.13.10

(591) Tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TNI KING COFFEE (VN)
161 Võ Văn Tần, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; dịch vụ khuyến mại bán hàng [cho người khác]; phát hành

tem thưởng (được trao cho khách hàng để họ đổi lấy hàng hoá hoặc tiền mặt); thực hiện và giám sát các chương trình thưởng dành cho khách hàng trung thành; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tổ chức các chương trình khuyến mãi cho người sử dụng các thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0577314**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58958

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.2; 5.7.3; 6.19.9

(591) Xanh, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CỐM HỢP THÀNH (VN)
Thôn Cáng 1, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh cốm, bánh kẹo.

---

(111) **4-0577315**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58289

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHA BIO

(731) CÔNG TY TNHH METACO TRƯỜNG VĂN (VN)
Số 10, ngõ 1, khu tập thể nhà máy nước Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0577316**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57995
(181) 15/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/12/2023

(531) 3.9.18; 3.9.24
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, cam, xám, xanh lá, đen, trắng.
(731) VÕ THỊ MAI THƯƠNG (VN)
Phòng 19-15, tòa The Two Residence Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0577317**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48304
(181) 24/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/10/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng cam, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÀNG HOA MỘC CHÂU (VN)
Bản Nà Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0577318**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22728
(181) 01/06/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 01/06/2023

(531) 24.9.1; 26.4.4; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
Cụm 8, thôn La Phẩm, xã Tản Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi xách tay; túi du lịch; cặp da; vali; balo.

---

(111) **4-0577319**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11487

(220) 08/04/2020

(181) 08/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.1.11; 15.1.17; 26.13.25; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN DZĨ AN (VN)
Số C2-17 đường D, khu dân cư Him Lam Phú Đông, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy động lực.

Nhóm 09: Tủ điện; bảng điện; trạm điện ngoài trời; trạm viễn thông.

---

(111) **4-0577320**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-32446

(220) 18/10/2016

(181) 18/10/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

PRISTINE

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la và các sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở đường; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ, mì sợ dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (Mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc; mật ong.

---

(111) **4-0577321**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-21447
(181) 26/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/09/2012

(531) 25.5.1; 26.4.2
(591) Trắng, đen, ghi đậm, ghi nhạt.
(731) KEN-RICH CHEMICAL PRODUCTION SDN BHD (MY)
Lot 12, Jalan Utarid U5/26, Seksyen U5, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Đầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng rửa tay; dầu xả tóc; nước thơm dùng cho tay và thân thể; chế phẩm để tẩy tế bào da chết trên cơ thể dùng khi tắm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy vết bẩn dùng trong giặt giũ; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm làm sạch bếp.

---

(111) **4-0577322**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07568
(181) 28/02/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/02/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) HUBEI HENO BIOLOGICAL ENGINEERING CO., LTD (CN)
Baiyangping Industrial Park (Chemical Industry Zone), Enshi City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; chất lỏng thay thế nicotin dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0577323**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20418
(181) 10/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 10/05/2024

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; van xả nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; vòi bếp (thiết bị vệ sinh); bồn tắm.

Nhóm 20: Gương dùng trong nhà tắm; mắc áo bằng inox.

---

(111) **4-0577324**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06941

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.11.3; 5.5.20; 24.17.3

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FOOD TECH (VN)
Số nhà 16, lô biệt thự 1, Khu X1 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0577325**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06922

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG (VN)
Đội 5, phố An Dương, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali [hành lý]; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

---

(111) **4-0577326**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11183

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY TẦU XE TÂY DƯƠNG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577327**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11180

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY XE THẮNG NAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577328**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11181

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY TẦU XE TUẤN NAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577329**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11182

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY XE TUẤN NAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577330**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11179

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY TẦU XE THẮNG NAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577331**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11174

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY MÁY BAY VIHAPHA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577332**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11173

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIHAPHA SAY XE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577333**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11172

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIHAPHA SAY TÀU XE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577334**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11171

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIHAPHA CHỐNG SAY TÀU XE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577335**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11170

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY XE VIHAPHA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577336**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11169

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAY TẦU XE VIHAPHA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577337**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11168

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHỐNG SAY TẦU XE VIHAPHA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577338**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09951

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) TRẦN VĂN LỰC (VN)
Số 1 Nguyễn Hữu Ba, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây ép dạng sệt; trái cây sấy khô; mứt quả ướt; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); hạt đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây (không chứa cồn); nước ép rau quả (đồ uống); nước khoáng; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng hóa: sản phẩm dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế, máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chê biên, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu.

(111) **4-0577339**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10634
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.2; 26.11.8
(731) BUMA INDUSTRIAL MACHINERY CO.,LTD (CN)
Room 505, Building 13#, Zhongnanxiyue, Yunyang town, Danyang City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; bộ phận lọc để làm sạch không khí, dùng cho động cơ; máy quay li tâm; máy khí nén; thiết bị tách hơi nước/dầu; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0577340**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10628
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.14; 5.3.14; 11.1.4
(731) HOSHAY FOOD SDN. BHD. (MY)
Plot 316, Jalan Perindustrian Bukit Minyak 18, Penang Science Park, 14100 Seberang Perai Tengah, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thay thế thịt; món ăn chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là sản phẩm thay thế thịt; món ăn chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là rau củ; đậu phụ; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở hạt đậu nành; thực phẩm chay được chế biến từ dầu ăn được và chất béo ăn được.

---

(111) **4-0577341**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32904
(220) 27/07/2023
(181) 27/07/2033
(300) 2023-071 30/01/2023 LI
(450) 25/11/2025 452
(540)

APPLE VISION PRO

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi hành lý; vali; vali [hành lý]; túi xách đa năng; ba lô; túi xách tay dạng hộp; cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ví/bóp; ví tiền (của phụ nữ); ví đựng thẻ tín dụng; bao để móc chìa khóa; dây da thuộc.

Nhóm 28: Bộ đồ chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi trên máy tính và trò chơi viđêô, ngoài loại vận hành bằng đồng xu hoặc loại được điều chỉnh để sử dụng với máy thu hình.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, lắp đặt, sửa chữa, và bảo dưỡng phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố cho phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu các hội nghị chuyên đề, các hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), các hội nghị, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa; phát triển, sản xuất, phân phối, cho thuê, và giới thiệu các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, nội dung giải trí đa phương tiện, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet (podcasts), và các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang diễn ra/phát sóng gồm chương trình truyền hình, chương trình rađiô, âm thanh, viđêô, chương trình phát tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet (podcast), và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng internet và có thể tải về (webcast); cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, chương trình thực tế, phim tài liệu, các sự kiện thời sự, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, chương trình thực tế, phim tài liệu, các sự kiện thời sự, và các chương trình nghệ thuật, và văn hóa không tải xuống được; cung cấp hướng dẫn mang tính tương tác cho việc tìm kiếm, tuyển chọn, ghi lại, và lưu trữ các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các nội dung giải trí đa phương tiện, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet (podcasts), và các bản ghi âm; thông tin giải trí; cung cấp các trò chơi trên máy vi tính, các trò chơi điện tử, các trò chơi tương tác, và các trò chơi viđêô không tải xuống được.

---

(111) **4-0577342**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33330

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Đen, cam, xanh lá, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV NÔNG NGHIỆP CNC RICH FARM (VN)
Khu phố 1, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón dịch trùn quế; phân bón dùng trong nông nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử trùng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

Nhóm 07: Máy xới [máy móc]; máy nghiền; máy cắt cỏ; máy đào đất; máy phun.

Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; hệ thống tưới nước làm mát nhà chăn nuôi, cảnh quan.

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; màng mỏng xenluloza tái sinh, không dùng để bao gói.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Quả dưa (trái cây), quả cà chua (trái cây), quả chanh (trái cây), dưa chuột, thảo mộc tươi, sâm báo (tất cả chưa chế biến); hạt (hạt giống).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt nhà màng, nhà kính, nhà lưới; lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng và bảo dưỡng bể nước.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0577343**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33556

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 7.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lá, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỰC PHẨM HOA LAN (VN)
Số 9, ngõ 24 phố An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè hạt sen đóng lon hoặc đóng hộp; chè bát bảo đóng lon hoặc đóng hộp; cháo dinh dưỡng đóng hộp; trà thảo mộc; chè (trà) dưỡng nhan đóng gói sẵn từ các nguyên liệu chính như hạt sen, táo đỏ, nhựa đào, tuyết yến, hạt chia, long nhãn, kỷ tử.

---

(111) **4-0577344**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33757

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KỲ NAM

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; mật ong.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; rượu mật ong; rượu mùi; rượu mạnh; rượu khai vị.

---

(111) **4-0577345**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33760

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

THANH GIONG

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thuốc dược liệu; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; mật ong.

---

(111) **4-0577346**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33805

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DANANG IT PARK
Information Technology Park

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM (VN)
7A/68 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; bo mạch điện tử; máy tính bảng; máy tính xách tay (laptop); điện thoại di động; vi mạch; cầu chì; cuộn cảm; bộ đóng mạch điện; bộ chuyển mạch điện; dây cáp điện; thiết bị chuyển mạch di động.

Nhóm 35: Mua bán máy tính, dây cáp điện, thiết bị chuyển mạch di động, vi mạch, bộ ngắt mạch điện, cầu chì, cuộn cảm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng, trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 42: Thẩm tra dự án đầu tư; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn kỹ thuật, đánh giá các công trình xây dựng; tư vấn về thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

---

(111) **4-0577347**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33919

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAVI

(531) 26.3.1; 26.3.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG (VN)
Thôn 1 Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách to bản (tote bag); ba lô; ví; ví bỏ túi; ví cầm tay.

---

(111) **4-0577348**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34001

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FGROUP CAPITAL

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FGROUP (VN)
280A17 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kiểm toán tài chính; kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(111) **4-0577349**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34002
(181) 02/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/08/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FGROUP (VN)
280A17 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý khí thải; xử lý bụi bẩn; tiêu hủy rác và chất thải.

---

(111) **4-0577350**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34004
(181) 02/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/08/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FGROUP (VN)
280A17 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng điện thoại; điện thoại; máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0577351**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19233
(220) 15/05/2023
(181) 15/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ONE DREAM (VN)
Căn LK7 40-41, Saigon Mystery Villas, số 01 Bát Nàn, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ nội thất (gồm bàn, ghế, giường, tủ, kệ, gương, khung ảnh).

---

(111) **4-0577352**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52899
(220) 16/12/2020
(181) 16/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

MAC HYPER REAL

(731) MAKE-UP ART COSMETICS INC. (US)
767 Fifth Avenue, New York, New York, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không dùng cho mục đích y tế; nước hoa dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0577353**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 239997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34005
(220) 02/08/2023
(181) 02/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FGROUP (VN)
280A17 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0577354**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34006

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FGROUP (VN)
280A17 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giảng dạy.

---

(111) **4-0577355**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 239999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34061

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4

(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ ST85 (VN)
Thôn An Xuân 2, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Nông sản (rau, củ, quả) sơ chế, chế biến; thịt cừu; tôm khô.

---

(111) **4-0577356**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34125

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANNAKIKI

(731) TRẦN VÂN ANH (VN)
Số 15 ngõ 454 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; giày; dép.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán và xuất, nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, áo váy, giày, dép.

---

(111) **4-0577357**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34271

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, đỏ.

MAXPEED

(731) CÔNG TY TNHH MAXPEED VIỆT NAM (VN)
P702 tầng 7, tòa nhà VET, 98 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Giao nhận, vận tải đường hàng không, đường biển, đường sông, đường bộ, đường sắt.

---

(111) **4-0577358**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34622

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ORICHI

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Khu phố Trường An 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; nước mắm cá [gia vị); xốt [gia vị].

---

(111) **4-0577359**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35032

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM NOVABELL (VN)
BT13-21 KĐT mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trong cửa hàng tạp hóa, siêu thị, trung tâm thương mại các sản phẩm: thực phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, giấy, văn phòng phẩm, gia vị, quần áo, giày dép, túi xách, trang sức, vải, thiết bị và dụng cụ y tế, đồ chơi, đồ điện tử (tivi, loa, đài, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa), đồ bếp gia đình (nồi, chảo, thìa, đũa), đồ nội thất (giường, tủ, bàn ăn, giá, kệ), đồ trang trí, vật liệu xây dựng, xe máy, xe ô tô.

---

(111) **4-0577360**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35057

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.

(731) NGUYỄN TẤN CƯỜNG (VN)
Tổ 38 Trường Phúc, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0577361**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35476

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.9; 3.5.24; 4.5.15; 24.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, hồng, ghi.

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
1648 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577362**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35721

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vinacháo

Tươi - Ngon - Lành

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM (VN)
Lô D10-12, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc; cháo; bánh kẹo; sướt sốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán cháo, bột dinh dưỡng, thức ăn nhanh (tất cả không do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577363**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35789

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAT DO PHE

(731) NGUYỄN VĂN HƯƠNG (VN)
Thôn Nành Tón, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0577364**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35801
(181) 14/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/08/2023

(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI KEPPEL (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 26, Saigon Centre, số 67, đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; marketing mục tiêu; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0577365**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36133
(181) 15/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/08/2023

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 33, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng nhà ở; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt tiện ích trong công trường xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0577366**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36134

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIHA ROYAL

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 33, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng nhà ở; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt tiện ích trong công trường xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0577367**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36159

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hankol

(731) KOLMAR HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm; đại lý buôn bán mỹ phẩm; cửa hàng bán buôn dụng cụ mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ dụng cụ mỹ phẩm; tư vấn hàng hóa cho người tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cửa hàng bán buôn chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng trong sản xuất mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng trong sản xuất mỹ phẩm; cửa hàng bán buôn chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất mỹ phẩm; đại lý xuất nhập khẩu mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ dược phẩm dinh dưỡng; cửa hàng bán buôn dược phẩm dinh dưỡng; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; dịch vụ hành chính xử lý đơn đặt hàng; marketing; dịch vụ đặt hàng trực tuyến.

---

(111) **4-0577368**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36173

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Techcombank MyRewards

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0577369**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36294

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG DÂN SÁNG TẠO (VN)
Tổ 5, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0577370**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36298
(181) 16/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

TÂN LAN NGHĨA

(220) 16/08/2023

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG NHỰT TÂN (VN)
Số 180, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất và vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0577371**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36490
(181) 17/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

DJ MIX

(220) 17/08/2023

(731) DJ TOBACCO CO., LIMITED (CN)
Unit 1, 18/F, Yue Xiu Building, 160-174 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; vật dụng của người hút thuốc, không phải bằng kim loại quý; diêm; sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; xì gà.

---

(111) **4-0577372**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36625
(181) 17/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Vitgarden®

(220) 17/08/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISTAFA (VN)
Lô CN9.1, đường R01, khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng.

---

(111) **4-0577373**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36748

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENVUT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nhăn (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán: lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0577374**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37061

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

WARANTEC
Inspiration from Pioneers

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT PHÁT (VN)
Số 57, LK6C làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả; kẹp cho răng giả; đinh ghim cho răng giả.

---

(111) **4-0577375**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37062

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.22

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP XUẤT NHẬP KHẨU HỮU ĐỨC TÂY NINH (VN)
Tổ 3, ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Tinh bột củ mì (bột củ sắn); bột mì; bột; bột sắn; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0577376**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37127

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3

(731) CÔNG TY TNHH DTL ESTATE (VN)
61 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, thể hình, gym, yoga; phòng tập thể hình, yoga, gym, khiêu vũ; lớp dạy yoga; cung cấp dịch vụ đào tạo cho các huấn luyện viên thể dục, thể dục thể hình, gym, yoga; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ), thiết bị trò chơi; tổ chức các buổi khiêu vũ, thể hình, yoga, bơi lội.

---

(111) **4-0577377**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37182
(181) 21/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/08/2023

(531) 3.1.6; 4.5.5; 4.5.12; 4.5.13
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh dương nhạt.
(731) CAREERMON CO.,LTD (KR)
1607 Ho, 26, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Kế toán; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế danh thiếp; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ thiết kế logo; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0577378**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37233
(181) 22/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/08/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ OKVIP (VN)
207/07 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0577379**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37459

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Travel Wise

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH GLOKA (VN)
Lầu 5, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thẻ mang dữ liệu từ tính; thẻ sim; thẻ esim.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thẻ sim, thẻ esim.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ viễn thông quốc tế; dịch vụ tin nhắn và thư thoại; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp).

---

(111) **4-0577380**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37460

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Twise

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH GLOKA (VN)
Lầu 5, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thẻ mang dữ liệu từ tính; thẻ sim; thẻ Esim.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thẻ sim, thẻ Esim.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ viễn thông quốc tế; dịch vụ tin nhắn và thư thoại; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0577381**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37981

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.4; 7.3.5; 8.7.25; 12.1.15; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.18

(591) Đen, vàng nhạt.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Hỗn hợp trái cây và rau củ đã được bảo quản; hỗn hợp trái cây và rau củ đông lạnh; hỗn hợp trái cây và rau củ sấy khô; hỗn hợp trái cây và rau củ đã được nấu chín; khoai tây đã qua chế biến; viên khoai tây nghiền; kimchi [món rau củ lên men]; rau thành phẩm đã qua chế biến; súp; chế phẩm nấu súp; thạch dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thực phẩm chế biến từ nước đậu nấu đông (đậu phụ); súp miso ăn liền hoặc nấu sẵn; xúc xích tẩm bột ngô; khoai miếng tẩm bột; thịt; trứng; thịt gà đã qua chế biến; món ăn hàn quốc chế biến từ thịt bò hoặc thịt lợn được đun trong xì dầu (galbi); thịt lợn cốt lết; thịt bò thái mỏng được tẩm ướp và nướng (món bulgogi); thịt thành phẩm đã qua chế biến; thịt gà viên; thịt viên; thịt băm viên nướng, chiên hoặc hun khói cho món bánh hăm-bơ-gơ; phô mai; dầu cho thực phẩm; mỡ ăn được; cá, không còn sống; tảo tía thành phẩm đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ cá và động vật có vỏ; tôm tẩm bột; chả cá.

---

(111) **4-0577382**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37982

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.3.5; 8.7.25; 12.1.15; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đen, vàng nhạt.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; mì; cháo; món ăn nấu sẵn có thành phần chính là bánh gạo chiên xào với ớt lên men dạng sệt (bánh gạo topokki); bánh bao kiểu hàn quốc (mandu); mì vằn thắn; cơm; cơm rang; mì ý; bánh pizza; bánh mì cuộn xúc xích; bánh ham-bơ-gơ (bánh mì kẹp); bánh mì; bánh ngọt; đường; bánh gạo; nước tương [gia vị]; gia vị; xốt [gia vị]; giấm; xốt [gia vị] cho món trộn; cà ri dạng sệt [gia vị]; muối nấu ăn; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; nem cuốn; bánh tạc.

---

(111) **4-0577383**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03753
(220) 11/02/2020
(181) 11/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

ZAALOO 680WP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577384**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03497
(220) 07/02/2020
(181) 07/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

INPHIC

(731) ĐOÀN VĂN NHẤT (VN)
TDP số 1, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Camera; thiết bị ngoại vi của máy tính; pin dự phòng cho các thiết bị điện tử; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; tai nghe; bảng vẽ điện tử.

---

(111) **4-0577385**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11895
(220) 01/04/2021
(181) 01/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

The BalancE
SALON & SPA

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ 5, Xa Cam I, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ; dịch vụ phun xăm.

---

(111) **4-0577386**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06646

(220) 26/02/2021

(181) 26/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Trắng, cam, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVITE (VN)
Số 7 đường số 4, KDC Khang An, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng (dạng khô, dạng viên, dạng nước).

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; thịt đông khô; thực phẩm trên cơ sở cá; sữa.

---

(111) **4-0577387**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54215

(220) 24/12/2020

(181) 24/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, vàng cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TTV (VN)
Số 20-20B, đường Trần Cao Vân, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán kem lạnh, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0577388**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33002

(220) 19/08/2021

(181) 19/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SOLISOLAR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673, quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc thú y; chất khử trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc dùng cho ngành thủy hải sản.

---

(111) **4-0577389**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40595

(220) 25/10/2021

(181) 25/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOP - PHAR
Đẹp mãi với thời gian

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TOP-PHAR (VN)
Xóm Đông, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, được liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0577390**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40868

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) HUỲNH ẤT MỊNH (VN)
Ấp 2 (thửa đất 11), xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, máy photocopy, hóa mỹ phẩm, sữa, đồ dùng trẻ sơ sinh, nước suối, bia, nước ngọt, bánh kẹo, hàng kim khí điện máy (ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, bình nóng lạnh, điện thoại, máy tính, linh kiện máy tính, linh kiện điện thoại, bếp ga, bếp hồng ngoại, ấm đun nước, bộ nồi, xoang, chảo nhà bếp), thiết bị điện nước dân dụng, công nghiệp (bóng đèn, ống nước, phụ kiện ống nước, dây điện, ổ điện, phích điện, bơm nước, thiết bị đóng cắt điện, điều khiển điện, quạt điện, camera, thiết bị điện thuộc hệ thống điện năng lượng mặt trời), phụ tùng cơ khí (linh kiện sửa chữa thay thế động cơ nổ, bạc pittong, xylanh, keo, gioăng), dụng cụ nông nghiệp (búa, rìu, liêm, cuốc, rổ, máy nông nghiệp, máy bơm, máy xịt thuốc, máy phun hạt).

---

(111) **4-0577391**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45332

(220) 18/11/2021

(181) 18/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 17.2.2; 26.5.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP MINH LONG PHÁT (VN)
2/1 Lương Ngọc Quyến, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0577392**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20497
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/05/2024

(531) 1.15.15
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem tẩy lông (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0577393**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20498
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/05/2024

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0577394**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20499
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/05/2024

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ đất sét dùng để làm đẹp (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0577395**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20503

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 6.1.2; 9.7.19; 11.1.6; 26.1.1

(591) Vàng nghệ, vàng nâu, nâu đậm, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Tân An II, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn đặc sản; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0577396**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20507

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.5; 26.3.4

(591) Xanh tím than đậm, xanh tím than nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, đỏ, hồng đậm, hồng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VINAGROUP (VN)
Số 12A/661 phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

---

(111) **4-0577397**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20508

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3

(591) Vàng đồng, đen.

(731) NGUYỄN NHƯ TUẤN (VN)
TDP Bắc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: sim thẻ điện thoại, linh kiện thiết bị điện thoại di động, máy tính, điện thoại, ti vi, thiết bị viễn thông, camera, máy ghi hình; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0577398**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20511

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ĐẠI NAM
BOUTIQUE HOTEL

(531) 26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẾN THÀNH HOÀNG THÀNH (VN)
79 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0577399**

(151) 17/10/2025

Số Quyết định: 240043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20517

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOHACHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOHACHI (VN)
Số 17 Liền Kề 1, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); vi tảo và chất chiết xuất từ vi tảo (dùng cho mục đích y tế) được sử dụng làm nguyên liệu trong sản xuất thực phẩm chức năng và các sản phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0577400**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20518
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

R.e.f

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577401**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07340
(220) 27/02/2025
(181) 27/02/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

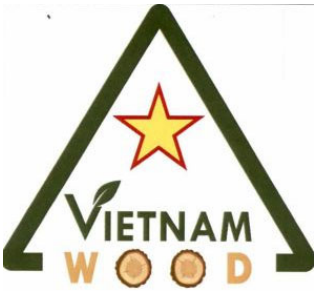

(531) 1.1.10; 5.3.14; 7.15.8; 26.3.1; 26.3.22
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (VN)
Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 04: Viên nén gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng: ván gỗ dán, ván lạng (gỗ dán), ván gỗ nhân tạo (ván dăm, ván sợi, ván ghép thanh), gỗ tròn, gỗ xẻ.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, đồ gỗ ngoại thất.

---

(111) **4-0577402**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07341
(220) 27/02/2025
(181) 27/02/2035
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.10; 5.3.14; 7.15.8; 26.3.1; 26.3.22
(731) CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (VN)
Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 04: Viên nén gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng: ván gỗ dán, ván lạng (gỗ dán), ván gỗ nhân tạo (ván dăm, ván sợi, ván ghép thanh), gỗ tròn, gỗ xẻ.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, đồ gỗ ngoại thất.

---

(111) **4-0577403**

(151) 17/10/2025
Số Quyết định: 240055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07342

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 5.3.14; 7.15.8; 26.3.1; 26.3.22

(731) CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (VN)
Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 04: Viên nén gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng: ván gỗ dán, ván lạng (gỗ dán), ván gỗ nhân tạo (ván dăm, ván sợi, ván ghép thanh), gỗ tròn, gỗ xẻ.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, đồ gỗ ngoại thất.

---

(111) **4-0577404**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47275

(220) 09/11/2022

(181) 09/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.11; 26.1.1

(591) Đen, vàng, da cam, xanh lá cây, đỏ, trắng, xám, nâu, trắng hồng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ROSE GARDEN (VN)
42 đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống liên hoàn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0577405**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33946
(220) 18/08/2022
(181) 18/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

HẢI MINH CO.,LTD
Sieuthihaiminh.vn

(531) 2.7.23; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.4; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HẢI MINH (VN)
33/4 Bùi Đình Túy, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy trộn bột, máy thái thịt, máy thái rau củ quả, máy vặt lông gia cầm, máy xay thịt, máy đùn thịt, máy cưa xương, máy bóc vỏ, máy nạo rau củ, máy cắt rau củ quả, máy ép trái cây, máy ép dầu ăn, máy cán bột, máy bào đá, máy đánh kem, máy đảo trà, máy hàn miệng túi, máy hút chân không dùng trong đóng gói sản phẩm, máy in hạn sử dụng, máy bao gói, máy đóng gói hàng hóa, máy đóng đai, máy rút màng co, máy dán màng seal, máy cắt vải, máy may bao, máy dập nắp cốc, máy định lượng dùng để đóng gói, máy vắt quần áo, máy công nghiệp (gồm: máy phun sơn, máy khuấy sơn, máy phun bột bả, máy phun vữa, máy tời điện, pa lăng xích điện, pa lăng xích kéo, máy cắt đầu cọc bê tông, máy đầm dùi, máy đầm cóc, máy đầm bàn, máy đầm rung, máy đầm thước, máy cắt bê tông, máy trộn bê tông, máy cắt đường bê tông, máy xoa nền, máy cắt sắt, máy uốn sắt, máy duỗi sắt, máy cắt tường, máy mài sàn, máy bẻ đai, máy bơm vữa xi măng, máy khuấy vữa, máy uốn ống, máy nghiền bột bả), máy nông nghiệp (gồm: máy cắt cỏ, máy phun thuốc, máy phun phân bón, máy phun khói diệt côn trùng, máy khoan đất, máy xới đất, máy cày, máy kéo, máy thổi lá, máy cắt tỉa hàng rào, máy cắt cành, máy ép cám viên, máy băm nghiền đa năng, máy nghiền thức ăn cho động vật, máy băm cỏ, máy thái cỏ, máy phay, máy bóc bẹ ngô, máy tuốt lạc, máy xát gạo, máy băm cây, máy gieo hạt), máy phát điện, máy hàn điện, máy cắt plasma, máy nén khí, máy phun áp lực, động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), động cơ điezel (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), máy bơm nước, máy bơm dầu mỡ, máy hút nhớt, máy cắt kim loại, máy đánh bóng (dùng điện), máy tiện ren.

---

(111) **4-0577406**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32963
(220) 12/08/2022
(181) 12/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

NTC
FURNITURE

(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN THANH (VN)
Thửa đất 1075, tờ bản đồ 18, đường DH, khu phố 2, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương.

---

(111) **4-0577407**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32408

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.11

(591) Đỏ, xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; phân tích, tư vấn, đánh giá tài chính, cung cấp thông tin tài chính, tín dụng; cung cấp các dịch vụ thanh toán (tài chính), cung cấp các dịch vụ, công cụ thanh toán (tài chính); hoạt động ngoại hối; đầu tư vốn; thu hồi nợ; mua bán bất động sản, quản lý tài sản bất động sản; quản lý tài chính; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ gửi két an toàn; thuê mua tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán; dịch vụ ủy thác, cụ thể là ủy thác quản lý tài chính và ủy thác tài sản (tài chính); quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0577408**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32407

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.11

(591) Đỏ, xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; phân tích, tư vấn, đánh giá tài chính, cung cấp thông tin tài chính, tín dụng; cung cấp các dịch vụ thanh toán (tài chính), cung cấp các dịch vụ, công cụ thanh toán (tài chính); hoạt động ngoại hối; đầu tư vốn; thu hồi nợ; mua bán bất động sản, quản lý tài sản bất động sản; quản lý tài chính; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ gửi két an toàn; thuê mua tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán; dịch vụ ủy thác, cụ thể là ủy thác quản lý tài chính và ủy thác tài sản (tài chính); quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0577409**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32230

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

TP-TUE

Tin Phat co.,ltd

TIN PHAT T & P CO.,LTD

(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT (VN)
Số 34/554/33 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim (bu lông; vít; ốc vít; đinh và đinh ốc vít các loại).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: đồ ngũ kim (bu lông, ốc, vít, ốc vít, đinh và đinh ốc vít các loại).

---

(111) **4-0577410**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32039

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ADORÉ WORLD COFFEE

(531) 1.15.23; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lam, xanh lá, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á LONG (VN)
175-177 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn hương vị cà phê.

---

(111) **4-0577411**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30280

(220) 28/07/2022

(181) 28/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DƯỢC LIỆU YÊN BÁI (VN)
Thôn An Khang, xã Đông An, Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cao bột cà gai leo; cao đặc cà gai leo; viên nang cà gai leo (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Đồ gia vị; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường.

---

(111) **4-0577412**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29881

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH (VN)
Tổ 2 cụm 5, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); mô tơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); dụng cụ [bộ phận của máy]; máy lọc bụi.

Nhóm 09: Tủ điện; vỏ tủ điện; thang máng cáp điện.

Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt trần; quạt làm mát; hệ thống lọc không khí; ống gió (bộ phận của hệ thống điều hòa thông gió).

---

(111) **4-0577413**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28881

(220) 20/07/2022

(181) 20/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh đen, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGLLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; cung cấp thông tin giải trí; tổ chức các sự kiện và hoạt động giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); cho thuê sân bãi thể thao; huấn luyện động vật; dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ huấn luyện ngựa; dịch vụ câu lạc bộ ngựa (thể thao và giải trí); dịch vụ đào tạo dạy cưỡi ngựa; tổ chức các cuộc đua ngựa cho mục đích giải trí; trường đua ngựa (giải trí); dịch vụ vườn bách thú.

---

(111) **4-0577414**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27274

(220) 11/07/2022

(181) 11/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Xanh dương, hồng, cam, vàng, xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGLLAW)

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; cho thuê tàu thuyền; đại lý du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển và tổ chức chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp bởi hoặc liên quan đến công viên theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0577415**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22951

(220) 14/06/2022

(181) 14/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIỆN ÍCH XANH VIỆT NAM (VN)
TT27 - 26 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, phân phối và bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm gồm: thiết bị nướng (thiết bị bếp), máy xông tinh dầu, hệ thống chiếu sáng, quạt, bếp nấu dùng điện, bếp nấu không dùng điện, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, bàn, ghế, kệ, tủ, giá, giường, đệm, gối, chai, lọ, cốc, chậu (bồn), chổi quét, thùng rác, rổ, rá, bộ bát đũa, bộ cốc, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), khẩu trang (trang phục), thiết bị tập cơ bụng, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0577416**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22884

(220) 14/06/2022

(181) 14/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 5.5.19; 6.3.5; 19.7.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đen, xanh lá cây, xám nhạt, hồng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂY NAM (VN)
440/93/4 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0577417**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22631

(220) 13/06/2022

(181) 13/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

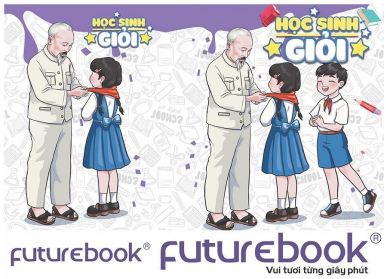

(531) 2.7.11; 25.7.25

(591) Trắng, xám, xám nhạt, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, hồng, đen, xanh lá cây, nâu, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
1717B tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập học sinh; bút viết; sổ; vở tập vẽ; giấy viết; văn phòng phẩm

---

(111) **4-0577418**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21355

(220) 03/06/2022

(181) 03/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.14; 19.9.1; 19.9.3; 25.1.25

(591) Trắng, cam, cam nhạt.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577419**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19857

(220) 27/05/2022

(181) 27/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BELLYSLIM

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xám, trắng.

(731) 1. TRẦN KHÁNH DUY (VN)
Tổ 3, phường Pom Hán, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2. LONG VĂN TRUNG (VN)
Thôn Phù Dực 2, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, tinh dầu, dược mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ.

---

(111) **4-0577420**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19854

(220) 27/05/2022

(181) 27/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUPERMARKET
COSMETIC 247
Emma Signature

(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đen, nâu hồng, kem nhạt.

(731) CAO MINH CƯỜNG (VN)
1289/5B, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, kem dưỡng da, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0577421**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17342
(220) 12/05/2022
(181) 12/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

SFA

(531) 1.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) SOCIETE FRANCAISE D'ASSAINISSEMENT-SFA (FR)
41 bis avenue Bosquet 75007, Paris, France
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị và hệ thống nấu nướng; thiết bị sứ vệ sinh.

---

(111) **4-0577422**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15926
(220) 04/05/2022
(181) 04/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

TEA & COFFEE
Ưu Đàm
SINCE 2022
33 THỦY NGUYÊN - ECOPARK - 0947793866

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Nâu, vàng.
(731) CÁT THỊ LÂM (VN)
197 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà hoa các loại.

---

(111) **4-0577423**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15844
(220) 29/04/2022
(181) 29/04/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

LESTAR HOLDINGS

(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LESTAR GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Đầu tư, kinh doanh bất động sản như: các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nhà ở và văn phòng cho thuê, khu nghỉ mát, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, khách sạn, khu công nghiệp; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; tư vấn đầu tư, lập và quản lý dự án liên quan đến bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng các công trình dự án bất động sản như các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nhà ở và văn phòng cho thuê, khu nghỉ mát, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, khách sạn, khu công nghiệp; phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng cho các công trình xây dựng bất động sản; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo trì, cải tạo, xây mới các công trình dự án bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình dân dụng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577424**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12677

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KHU DI TÍCH NHÀ VƯƠNG
DINH THỰ VUA MÈO

(531) 7.1.5; 7.5.10

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, ghi, nâu, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DI TÍCH NHÀ VƯƠNG (VN)
Thôn Sà Phìn A, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ hoặc tre; đồ gỗ mỹ thuật; khung tranh ảnh; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hổ phách vàng.

Nhóm 35: Mua bán: đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, bằng tre, tượng nhỏ bằng gỗ hoặc tre, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, tre, nứa, tranh bằng gỗ, tre nứa, tranh khắc, đồ lưu niệm, quà tặng văn phòng phẩm, đồ thủ công mỹ nghệ bằng kim loại quý; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải hành khách; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện ca nhạc, âm nhạc; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và các sự kiện xã hội liên quan đến văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577425**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11845

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUI PHÚC (VN)
207 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; ghế đẩu bậc thang bằng kim loại; khung để treo võng bằng kim loại.

---

(111) **4-0577426**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10683

(220) 29/03/2022

(181) 29/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 21.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.

(731) 1. PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Gedung Sinar Mas Land Plaza, Tower II, 9th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia
2. PT. INDAH KIAT PULP & PAPER TBK (ID)
Gedung Sinar Mas Land Plaza, Tower II, 9th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và đồ làm từ các vật liệu này, cụ thể là giấy không tráng phủ, giấy mịn bao gồm cả giấy đã được loại bỏ chất gỗ, giấy in ốp sét, giấy in, giấy photocopy và giấy viết.

---

(111) **4-0577427**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10682

(220) 29/03/2022

(181) 29/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 21.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) 1. PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Gedung Sinar Mas Land Plaza, Tower II, 9th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia
2. PT. INDAH KIAT PULP & PAPER TBK (ID)
Gedung Sinar Mas Land Plaza, Tower II, 9th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và đồ làm từ các vật liệu này, cụ thể là giấy không tráng phủ, giấy mịn bao gồm cả giấy đã được loại bỏ chất gỗ, giấy in ốp sét, giấy in, giấy photocopy và giấy viết.

---

(111) **4-0577428**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07502

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 26.11.8; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀM THỊ HIỀN (VN)
Số 6, ngách 30/41, đường Đan Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Tỏi đen (tỏi đã sơ chế và bảo quản dùng làm thực phẩm); đông trùng hạ thảo (đã qua chế biến và bảo quản dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0577429**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07212

(220) 07/03/2022

(181) 07/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 2.5.6

(591) Cam, xanh da trời, tím.

(731) PHẠM THỊ TRÂM ANH (VN)
Ấp Ngọc Lâm 1, Phú Thanh, Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm cho mẹ và trẻ sơ sinh như: đồ nội thất dùng cho em bé (bao gồm: drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực), đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, đồ dùng nhà bếp (bao gồm: nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng), sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, đồ chơi.

---

(111) **4-0577430**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05057

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(300) 90888994 18/08/2021 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, trắng, cam.

(731) EMERGENT BIOSOLUTIONS INC. (US)
400 Professional Drive, Suite 400 Gaithersburg, Maryland 20879 United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị và phòng ngừa nhiễm xạ, phơi nhiễm và lây nhiễm sinh học; chế phẩm dược phẩm để xử lý và phòng ngừa nhiễm xạ và phơi nhiễm hạt nhân, phóng xạ và hóa chất; chế phẩm dược phẩm để điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm; sản phẩm dược phẩm dùng trong phòng thủ sinh học.

Nhóm 10: Thiết bị y tế để trung hòa hóa chất và độc tố; thiết bị tiêm dùng cho dược phẩm.

Nhóm 40: Sản xuất theo hợp đồng trong lĩnh vực dược phẩm; dịch vụ hoàn thiện và hoàn thành việc sản xuất lâm sàng các dạng thuốc cho người khác để hỗ trợ thử nghiệm lâm sàng, sản xuất thương mại và sự đông khô mà cụ thể là dịch vụ làm khô lạnh cho người khác trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực dược phẩm, công nghệ sinh học và phòng thủ sinh học; nghiên cứu và phát triển các chế phẩm dược phẩm và thuốc như hoạt động phát triển sản xuất theo hợp đồng.

---

(111) **4-0577431**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55468

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Health.IT
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HEALTH.IT VIỆT NAM

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HEALTH.IT VIỆT NAM (VN)
Số 32 ngõ 44 phố Nguyên Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0577432**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49952

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cutekid

(531) 2.5.6; 2.9.1

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, dầu gió, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ y tế, bao cao su, cốc nguyệt san, băng vệ sinh, dụng cụ sản khoa, dụng cụ đo mắt, vòng tránh thai, khẩu trang y tế, máy đo huyết áp, răng giả, nhiệt kế cho mục đích y tế, lò đốt rác, mỹ phẩm, sữa tắm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, nước hoa, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), quần áo, giầy dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, đồ chơi, trò chơi, tóc giả, đàn ghi ta, đàn piano, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, cao su lỏng, cao su tổng hợp, xăng dầu, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, bỉm, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả

tươi, hoa tươi, cây giống, cây cảnh, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã chế biến, thực phẩm tươi sống, gia vị, sơn, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), phụ kiện cửa ra vào, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa xếp, đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, tủ, giường, ghế sofa), bóng đèn, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ kiện bồn tắm, tủ lạnh, tivi, điện thoại, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị giảng dạy, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, máy bơm, máy thổi, máy xén, máy phát điện, máy rửa bát, máy nghiền, máy pha cà phê (dùng điện và không dùng điện), máy rang cà phê, máy sấy tóc, đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, thìa, đũa), bếp điện, bếp từ, bếp ga, nồi chiên không dầu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0577433**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47979

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

PELIO

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PELIO (VN)
Số 95A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Cột bơm xăng dầu điện tử; lắp đặt hệ thống ga; máy tính tiền; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và điều hành hoạt động quán ăn uống, quán cà phê; dịch vụ bán buôn và bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xăng, dầu mỏ (dạng thô hoặc tinh chế), khí gas hóa rắn, nhiên liệu, dầu nhiên liệu.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư quỹ; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Lắp ráp cột bơm xăng dầu điện tử; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu; lắp đặt và sửa chữa lò đốt; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; sửa chữa bơm; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng].

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp: ga, xăng, dầu, khí hóa lỏng; dịch vụ vận chuyển xăng dầu; môi giới vận chuyển hàng hoá; bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao điện tử; cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0577434**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54207

(220) 20/12/2022

(181) 20/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) FOOT LOCKER RETAIL, INC. (US)
330 West 34th Street, New York, NY 10001, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ có đồ đi chân và trang phục thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có đồ đi chân và trang phục thể thao.

---

(111) **4-0577435**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-56020

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0577436**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55520
(220) 28/12/2022
(181) 28/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 14.5.21; 14.5.23
(591) Đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
Số 9, đường số 08, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; két sắt an toàn; then cài ổ khóa; phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0577437**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01889
(220) 17/01/2022
(181) 17/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

MEGAUNI
FUTURE READY

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MEGAUNIVERSITY (VN)
Lầu 3, tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0577438**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01868
(220) 17/01/2022
(181) 17/01/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

MegaSchool
Teach less - Learn more

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC MEGASCHOOL (VN)
Tầng 19, phòng 1901 Saigon Trade Center - số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0577439**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01155

(220) 11/01/2022

(181) 11/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.7; 5.5.16; 22.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VĂN HÓA VÀ TÔN GIÁO ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ 10, thôn Phước Tấn, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các thông tin trong lĩnh vực văn hóa, tôn giáo; giáo dục tôn giáo; tổ chức sự kiện văn hóa cho mục đích từ thiện; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0577440**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51922

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.1; 26.4.4

(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VSMARTGARMENT (VN)
Nhà A-A206, Phúc Hưng, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Bột hút ẩm; bột chống ẩm; chất hút ẩm; chất chống ẩm.

Nhóm 07: Máy móc dùng trong công nghiệp may: máy may, máy dệt, máy cắt vải, máy khâu, máy in, hệ thống chuyền treo trong ngành may.

Nhóm 16: Các loại giấy phục vụ ngành may: giấy giác sơ đồ, giấy bìa cứng, giấy trải vải, giấy chống ẩm, giấy bao gói.

Nhóm 17: Màng chống thấm hd.pe (hd.pe: hight density poli etilen: nhựa mật độ cao); băng dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bột hút ẩm, bột chống ẩm, chất hút ẩm, chất chống ẩm, máy móc dùng trong công nghiệp may (máy may, máy dệt, máy cắt vải, máy khâu, máy in, hệ thống chuyền treo trong ngành may), các loại giấy phục vụ ngành may (giấy giác sơ đồ, giấy bìa cứng, giấy trải vải, giấy chống ẩm, giấy bao gói), màng chống thấm hd.pe (hd.pe: hight density poli etilen: nhựa mật độ cao), băng dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề may.

---

(111) **4-0577441**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51822

(220) 27/12/2021

(181) 27/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2

(591) Vàng, đỏ, cam, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH BRIDGESTONE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39 ngõ 251/8 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0577442**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51562

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ sàn thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và thiết kế); tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ đánh giá tài sản bao gồm cả định giá tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ môi giới chuyển giao công nghệ; dịch vụ xúc tiến chuyển giao công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ công chứng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, đất đai, xây dựng, lao động, công nghệ, mạng xã hội, thương mại điện tử, tên miền, báo chí, ngân hàng, hôn nhân gia đình; dịch vụ kiện tụng (tranh tụng); dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0577443**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51561

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

aliat SINCE 2005 REGULEX
LIFE SCIENCE REGULATORY PRACTITIONER

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị y tế; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh trong lĩnh vực dược, y tế, thiết bị y tế; dịch vụ tư vấn kinh doanh dược và y tế; tư vấn chiến lược kinh doanh; khảo sát và phân tích thị trường; tư vấn kinh doanh về yêu cầu tuân thủ quy định đối với thiết bị y tế.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; đăng ký công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa; đăng ký mã số mã vạch; đăng ký lưu hành mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, đất đai, xây dựng, lao động, công nghệ, mạng xã hội, thương mại điện tử, tên miền, báo chí, ngân hàng, hôn nhân gia đình.

---

(111) **4-0577444**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51559

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn làm việc; tủ đựng; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); mua bán các sản phẩm sau: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, bàn làm việc, tủ đựng, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa, biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo, sô pha, đèn, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại, mành che kim loại và phi kim loại, cửa sổ, ván sàn, gạch ốp lát dùng trong xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0577445**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51558

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn truyền thông tiếp thị; dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ sáng tạo, tư vấn chiến lược và nhận diện thương hiệu dùng cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ quảng bá, mở rộng và nâng cao nhận diện doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và thiết kế); dịch vụ marketing.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; in ốp sét; dịch vụ cắt, khắc laser; dịch vụ đóng sách; gia công các loại: bảng hiệu trong nhà và ngoài trời, pano hộp đèn, khung cửa sắt, cửa nhôm, bảng.

Nhóm 42: Thiết kế nhận diện thương hiệu (nhãn hiệu, thương hiệu, logo, bao bì); thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế mẫu quảng cáo; thiết kế các ấn phẩm in; thiết kế trang web; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0577446**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51557

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72 Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; tìm kiếm thông tin doanh nghiệp; nghiên cứu và đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, đất đai, xây dựng, lao động, công nghệ, mạng xã hội, thương mại điện tử, tên miền, báo chí, ngân hàng, hôn nhân gia đình; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ hòa giải; dịch vụ tranh tụng (kiện tụng).

---

(111) **4-0577447**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49054

(220) 10/12/2021

(181) 10/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.16; 5.5.20; 11.3.7

(591) Đỏ, đậm, đỏ, đỏ nhạt, trắng, nâu, nâu nhạt, vàng, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP NGỌC (VN)
C8-29, Đường số 12, KDC Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0577448**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45637

(220) 22/11/2021

(181) 22/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SKYVILLE

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương.

(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
Căn hộ A2403 - tòa nhà Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí, công viên theo chủ đề, khu du lịch sinh thái; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ trường quay; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(111) **4-0577449**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44195

(220) 12/11/2021

(181) 12/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

IPICO
Industrial Park & Resort

(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP SƠN MỸ (VN)
Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng ô tô và đường thủy; dịch vụ phát chuyển nhanh; dịch vụ vận hành các bến đỗ, nhà ga, cầu phà, nhà ga đường sắt-đường bộ và các phương tiện giao thông khác; dịch vụ cho thuê thiết bị liên quan đến vận chuyển, lưu trữ và đi lại; dịch vụ đóng kiện, đóng chai, đóng gói và giao hàng; dịch vụ phân phối năng lượng, điện, phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; dịch vụ lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; dịch vụ chế biến và xử lý thực phẩm; dịch vụ bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0577450**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41791

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

PREMIUM
당도선별 배
KOREAN PEAR

(531) 5.7.13; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, vàng đậm, đen, đỏ, vàng nâu, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) EVERGOOD CORPORATION (KR)
14F 1402, Daerim Acrotel, 30Gil-13, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06292, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; trái cây tươi đặt trong giỏ; quả lê tươi.

---

(111) **4-0577451**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41320
(181) 28/10/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/10/2021

(531) 2.9.14; 2.9.15; 11.3.18
(591) Vàng kim đậm, vàng kim, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀO HOA (VN)
156 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu cỗ; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức cung cấp suất ăn và đồ uống phục vụ cỗ, tiệc, liên hoan do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0577452**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24118
(181) 25/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 25/06/2020

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UNIT (VN)
157 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)
(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm hệ thống máy tính dùng để quản lý các ứng dụng; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và quảng cáo phần mềm máy vi tính, phần mềm ứng dụng di động, phần mềm hệ thống máy tính dùng để quản lý các ứng dụng, chương trình điều hành máy vi tinh [ghi sẵn], nền tảng phần mềm máy vi tinh [đã được ghi hoặc có thể tải về].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế hệ thống máy tinh; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0577453**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27829

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOURMET & DINE
一品風味

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh ngọc, xanh tím, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AQ DEVELOPMENT (ASIA) LIMITED - VIETNAM (VN)
18 Bis đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt đóng hộp, thịt đã được bảo quản, tôm không còn sống, cá đã lạng xương, cá [không còn sống], trái cây được bảo quản, cá ngừ không còn sống, con sò [không còn sống], con sò [sống], động vật giáp xác [sống], tôm rồng [sống], tôm hùm [còn sống], nấm tươi, con trai [còn sống], cá hồi còn sống, rau tươi, đồ uống không có cồn, bia, đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho việc vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0577454**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52510

(220) 08/12/2022

(181) 08/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ISSP
Sunbirds
SOAR

(531) 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOA SEN (VN)
92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo học sinh (từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông); đào tạo nghề (tiếng anh và văn hóa văn nghệ); tổ chức sự kiện (về giáo dục và văn hóa, thể thao).

---

(111) **4-0577455**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55753
(220) 29/12/2022
(181) 29/12/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
Căn hộ A2403 – tòa nhà Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing;

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo];

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin;

---

(111) **4-0577456**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30565
(220) 23/07/2021
(181) 23/07/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WESTERN PACIFIC (VN)
Số 13, đường số 12, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ làm thủ tục hải quan.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường bộ, đường biển; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đại lý tàu biển.

---

(111) **4-0577457**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34006

(220) 31/08/2021

(181) 31/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21

(591) Đen, xám, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CP ĐÔNG ĐÔ NGHỆ AN (VN)
Số 14 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch men các loại gồm gạch men lát nền và gạch ốp lát.

---

(111) **4-0577458**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46759

(220) 26/11/2021

(181) 26/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BIG OCEAN (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Máy làm trắng răng (thiết bị y tế); dụng cụ và thiết bị nha khoa; dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0577459**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23623

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

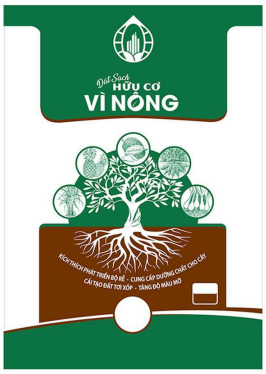

(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.1.16; 7.1.12; 7.1.24; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DASACO HẬU GIANG (VN)
Khu Nông Nghiệp ứng Dụng Công Nghệ Cao Hậu Giang, ấp 11, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất mùn; phân bón; chế phẩm phân bón; chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0577460**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32438

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MemoryZone
BY SIEU TOC

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIN HỌC SIÊU TỐC (VN)
Số 91-93 đường số 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị tin học, thiết bị viễn thông, thiết bị và phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi

---

(111) **4-0577461**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41755

(220) 05/10/2022

(181) 05/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.1.2

(591) Vàng, nâu.

(731) VŨ TIẾN HOÀNG (VN)
Số 42 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577462**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32372

(220) 12/08/2020

(181) 12/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.9; 11.3.9

(591) Đen, nâu, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINDSAY INTERNATIONAL (VN)
Lầu 46, Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng.

(111) **4-0577463**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45560

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.3; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt thực vật đông lạnh; hạt thực vật sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt thực vật; mứt ướt các loại (chế biến từ hạt thực vật); ô mai các loại (chế biến từ hạt thực vật); hạt đã sơ chế, chế biến hoặc bảo quản; bơ có nguồn gốc từ hạt thực vật; đậu phụ; thực phẩm lên men có nguồn gốc từ hạt thực vật.

Nhóm 30: Gạo; lúa mạch đã bóc vỏ; ngô; cháo ăn liền; bánh đa nem làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bánh gạo; bánh mỳ; bột cho mục đích nấu nướng như bột mì; bột kiều mạch; bột lúa mạch; bột đậu; bột yến mạch; bột ngô; bột khoai tây; bột làm bánh ngọt; bột gạo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; bún; phở; mì; miến; hủ tiếu; bánh canh; bánh đa.

Nhóm 31: Hạt các loại (dạng thô, chưa chế biến).

---

(111) **4-0577464**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44446

(220) 15/11/2021

(181) 15/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.3.7

(591) Da cam, đen, trắng, hồng, nâu.

(731) ĐOÀN GIA PHÚ (VN)
567 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn cho khách du lịch; phục vụ thức ăn và đồ uống trong nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577465**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23406

(220) 11/06/2021

(181) 11/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.1.5; 20.1.9; 26.1.2; 26.1.6

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, hồng, xám đen.

(731) NGUYỄN ĐÔNG HÀ (VN)
Khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ trét bột cầm tay; sủi cáng dài (vật dụng để cạo bỏ lớp sơn cũ); bàn chà nhám; bàn chải thép; dụng cụ trét bột (bằng tay).

Nhóm 16: Chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn.

---

(111) **4-0577466**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53137

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) KABUSHIKI KAISHA NISSUI (ALSO TRADING AS NISSUI CORPORATION) (JP)
3-1, Nishi-Shimbashi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật.

Nhóm 29: Thịt; thịt lợn ướp; thú săn, không còn sống; thịt giăm bông; xúc xích; rau quả tẩm bột rán; yakitori [món thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản]; bữa ăn được chuẩn bị bao gồm chủ yếu là thịt thú săn; chất chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; cá, không còn sống; cá ngừ, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; cá đã lạng xương; trứng cá đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; cá ướp muối; chả cá; xúc xích cá; thịt giả cua; chà bông cá; chả cá nướng có dạng hình ống (chikuwa); cá, đóng hộp; cá đóng lọ; thịt nấu chín đóng chai;

thịt, đóng hộp; rau củ, đóng hộp; trái cây, đã chế biến; trái cây đông lạnh; hạt cau đã chế biến; rong biển ăn được, đã chế biến; súp; chế phẩm để nấu súp; cốt nấu súp dạng lỏng; hỗn hợp để làm cơm với cá và/hoặc rau được trộn sẵn trước [hỗn hợp cá và/hoặc rau được trộn sẵn]; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; đậu nành đã chế biến; đậu nành đông lạnh; rau củ, đã nấu chín; rau củ, đã chế biến; rau củ đông lạnh; rau củ đông khô; trứng; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; sữa chua; đồ uống chứa axit lactic; sữa đậu nành; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu ô liu nguyên chất; dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô; anbumin cho mục đích nấu ăn; đậu phụ; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo.

Nhóm 30: Cacao; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo; mật ong; bánh mỳ; ngũ cốc dạng thanh; ruột bánh mỳ; bữa trưa đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là cơm, và có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh pizza; cơm nắm (onigiri); cơm nắm nướng; bánh bao làm từ bột mỳ; nem cuốn; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (xíu mại, nấu chín); món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; bánh bột viên chiên trộn với miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; bánh kếp Nhật Bản (okonomiyaki); cơm cuốn kiểu Nhật Bản; bánh gạo nếp; cơm ăn liền; bột mì; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mỳ soba; mì ống; mỳ udon; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; đá lạnh; muối nấu ăn; xốt đậu nành; đồ gia vị; gia vị dùng trong quá trình nấu ăn; gia vị; gia vị dạng lỏng; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu dạng lỏng, trừ tinh dầu, cho súp; hỗn hợp gia vị để làm cơm trộn với cá và/hoặc rau; nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước sốt mỳ ống; xốt [gia vị]; men làm bánh; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống tăng lực; nước khoáng [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0577467**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41962

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
9Q100 ngõ 160 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn (không bao gồm in lên quần, áo, túi xách).

---

(111) **4-0577468**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37193
(220) 08/09/2022
(181) 08/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU DƯỢC PHẨM BIG HERBALIFE (VN)
Lô 01 A tầng B1, tòa R2 TTTM Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập nhẩu: cao dược liệu, cây dược liệu đã qua chế biến, cây dược liệu tươi, các bộ phận của cây dược liệu, thảo mộc tươi, giống cây dược liệu.

---

(111) **4-0577469**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34157
(220) 19/08/2022
(181) 19/08/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.17.11; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng nhạt, trắng.
(731) NHÀ KHÁCH DÂN TỘC (VN)
349 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577470**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41183
(220) 07/10/2020
(181) 07/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.9; 26.11.8
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEW BUILD (VN)
150 Bis Lê Thị Hồng Gấm, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; in lụa; in phun; in mẫu vẽ; in ảnh chụp.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính (như: dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính); thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0577471**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40252

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Laska®
accompany your house

(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LASKA KOREA (VN)
205/31A Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước; van nước; thiết bị lọc nước; máy lọc nước; máy lọc nước bằng năng lượng mặt trời

---

(111) **4-0577472**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47049

(220) 30/11/2021

(181) 30/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

lola
VIETNAM

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH CLOVER (VN)
113/4 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, dây chuyền (đồ trang sức), vòng đeo tay (đồ trang sức), mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577473**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43687

(220) 10/11/2021

(181) 10/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA MỘC AN (VN)
Tầng 5, Lô số B2 khu đấu giá quyền sử dụng đất khu đất 3ha, TDP số 1, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Nến thơm; than bánh; than cốc; bấc.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ yoga; câu lạc bộ thiền; huấn luyện yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ đọc sách và ứng dụng; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0577474**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12272

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.11; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2

(591) Trắng, đen, nâu, đỏ, xanh lá.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ SẠCH KU LONG (VN)
Thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán: trà, cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn; quán trà sữa.

---

(111) **4-0577475**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15594

(220) 23/04/2021

(181) 23/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.1; 11.1.5; 24.15.7; 26.1.1

(591) Xám, xám đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHỐ NHẬU (VN)
Số 202, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện (cưới hỏi, tiệc công ty, tiệc gia đình, tổ chức nghi lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống).

---

(111) **4-0577476**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17712

(220) 07/05/2021

(181) 07/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HER WORLD VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Hoàng Sâm Building, số 260-262 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; ví tiền; vali; túi du lịch.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; máy trộn khuấy dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; vật trang trí bàn ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc], mặt nạ làm đẹp, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, dược phẩm, thảo dược, thực phẩm cho em bé, ba lô, cặp da,

túi xách tay, ví tiền, vali, túi du lịch, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, máy trộn khuấy dùng cho mục đích gia dụng không chạy điện, vật trang trí bàn ăn.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn bảo hiểm; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công xây dựng; thi công nội thất; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; liệu pháp vật lý; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0577477**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36847

(220) 29/09/2021

(181) 29/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BROS COATINGS (VN)
104 Lê Văn Việt, khu phố 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; bột sơn tĩnh điện; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm sơn, sơn chống gỉ, sơn lót, bột sơn tĩnh điện, chất pha loãng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất kết dính dùng cho sơn, bột màu, thuốc màu (vecni), vật tư ngành sơn và phủ bề mặt, vật liệu xây dựng phi kim loại, xi măng, bột bả tường, máy móc thiết bị điện và phụ tùng của chúng, kim loại và quặng kim loại, đồ ngũ kim, hoá chất dùng trong công nghiệp và hóa chất vệ sinh công nghiệp.

---

(111) **4-0577478**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39325

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3

(591) Đen, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BALANCE LIFE (VN)
Số 5 nhà B1, tập thể Quân đội, tổ 14, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: thóc chưa chế biến, trái cây tươi [đặt trong giỏ], quả tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, rau tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; mạch nha.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0577479**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43967

(220) 04/11/2019

(181) 04/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 25.1.9; 25.1.10

(591) Đen, trắng, xám.

(731) HASBRO, INC. (US)
1027 Newport Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02862, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ để chơi.

---

(111) **4-0577480**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30672

(220) 12/08/2019

(181) 12/08/2029

(300) 40-2019-0119973 01/08/2019 KR

(450) 25/11/2025 452

(540)

JUSUNG

(591) Đỏ.

(731) JUSUNG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
240, Opo-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12773 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy gia công chất bán dẫn; máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học áp thấp; máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường plasma; máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường tăng cường plasma; máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trên tiền chất hữu cơ kim loại; máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất chất bán dẫn; máy khắc mòn dùng trong sản xuất chất bán dẫn; máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất pin mặt trời; máy khắc mòn dùng trong sản xuất pin mặt trời; máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất màn hình phẳng; máy khắc mòn dùng trong sản xuất màn hình phẳng; máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất chất bán dẫn; máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất tấm pin mặt trời; máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất màn hình phẳng.

Nhóm 37: Lắp đặt máy gia công chất bán dẫn; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học áp thấp; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường plasma; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường tăng cường plasma; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trên tiền chất hữu cơ kim loại; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất chất bán dẫn; lắp đặt máy khắc mòn dùng trong sản xuất chất bán dẫn; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất pin mặt trời; lắp đặt máy khắc mòn dùng trong sản xuất pin mặt trời; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; lắp đặt máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; lắp đặt máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; lắp đặt máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất màn hình phẳng; lắp đặt máy khắc mòn dùng trong sản xuất màn hình phẳng; lắp đặt máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất chất bán dẫn; lắp đặt máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất pin mặt trời; lắp đặt máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; lắp đặt máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; lắp đặt máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất màn hình phẳng; sửa chữa máy gia công chất bán dẫn; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học áp thấp; sửa chữa

máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường plasma; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường tăng cường plasma; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trên tiền chất hữu cơ kim loại; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa máy khắc mòn dùng cho sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất pin mặt trời; sửa chữa máy khắc mòn dùng trong sản xuất pin mặt trời; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; sửa chữa máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; sửa chữa máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; sửa chữa máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất màn hình phẳng; sửa chữa máy khắc mòn dùng trong sản xuất màn hình phẳng; sửa chữa máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất tấm pin mặt trời; sửa chữa máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; sửa chữa máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; sửa chữa máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất màn hình phẳng; bảo dưỡng máy gia công chất bán dẫn; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học áp thấp; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường plasma; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trong môi trường tăng cường plasma; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong công nghiệp sử dụng phương pháp lắng hơi hóa học trên tiền chất hữu cơ kim loại; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất chất bán dẫn; bảo dưỡng máy khắc mòn dùng cho sản xuất chất bán dẫn; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất pin mặt trời; bảo dưỡng máy khắc mòn dùng trong sản xuất pin mặt trời; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; bảo dưỡng máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; bảo dưỡng máy khắc mòn dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; bảo dưỡng máy kết tủa vật liệu dùng trong sản xuất màn hình phẳng; bảo dưỡng máy khắc mòn dùng trong sản xuất màn hình phẳng; bảo dưỡng máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất chất bán dẫn; bảo dưỡng máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất tấm pin mặt trời; bảo dưỡng máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang [led]; bảo dưỡng máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; bảo dưỡng máy kết tủa lớp nguyên tử (ald) dùng trong sản xuất màn hình phẳng

---

(111) **4-0577481**

(210) 4-2022-02967

(181) 25/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241113/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/01/2022

(531) 3.7.10; 3.7.20; 25.3.3; 25.3.13; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC YẾN SÀO (GEMNEST) (VN)
180 Hùng Vương, khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sạch khô; tổ yến sạch tươi; tổ yến đã tinh chế; tổ yến đã chế biến; tổ yến chưng sẵn.

---

(111) **4-0577482**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03391

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.13.7; 5.13.8; 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC LACIANA (VN)
Số 51 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0577483**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14013

(220) 20/04/2022

(181) 20/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Xanh đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LÊ GIA KIM (VN)
Số 1, đường Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim cương; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ trang sức, đồ kim hoàn, kim cương, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý).

---

(111) **4-0577484**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13266

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 25.1.9

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI NGUYÊN Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0577485**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45040

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng, ghi.

(731) TANG YIN VEE (MY)
No 4, Jalan Machap Jaya 3, 86200 Simpang Renggam, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0577486**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30075

(220) 27/07/2022

(181) 27/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 19.3.1; 19.7.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2

(591) Vàng, vàng nhạt,vàng nâu, vàng nâu nhạt, cam, cam nâu, cam nâu nhạt,xám nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, hồng nhạt, hồng đậm,đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(111) **4-0577487**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50943

(220) 21/12/2021

(181) 21/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.11; 5.3.15; 25.7.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HORIH XANH (VN)
373/54/26 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp.

---

(111) **4-0577488**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36804
(220) 07/09/2022
(181) 07/09/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25
(591) Trắng, cam, cam nhạt.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577489**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42879
(220) 12/10/2022
(181) 12/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, vàng đồng, tím, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân ủ/phân trộn; phân bón lá; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng; phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali; phân trung lượng; phân bón hỗn hợp; phụ gia để sản xuất phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), phân ủ/phân trộn, phân bón lá, phân hữu cơ vi sinh, phân hữu cơ khoáng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, phân trung lượng, phân bón hỗn hợp, phụ gia để sản xuất phân bón; mua bán thiết bị máy móc công nghệ cao để sản xuất, kinh doanh phân bón và xử lý nước thải; bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0577490**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40994

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SMART YH

(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHONG (VN)
299/2/4 đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tời dọc dùng để tời cửa cuốn.

Nhóm 09: Bộ lưu điện.

---

(111) **4-0577491**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40897

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

3Dquảngcáo.com

(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH BA CHIỀU (VN)
995 Hoàng Sa, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quảng cáo thương mại qua mạng internet; môi giới thương mại; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy vi tính, bàn, ghế, giường, tủ.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu quảng cáo; thiết kế trang web; thiết kế thời trang; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn thiết kế tạo mẫu quảng cáo, trang web, thời trang, kiến trúc công trình xây dựng.

---

(111) **4-0577492**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40757

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.19; 5.5.22; 10.3.7; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, trắng, nâu đồng, nâu nhạt, đen xám.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0577493**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51026

(220) 01/12/2022

(181) 01/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

VGS

(531) 2.7.13; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.7.7

(591) Xanh da trời, cam, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GOLF VIỆT NAM (VN)
Số 20 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Thẻ cào trúng thưởng bằng giấy; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; văn phòng phẩm; thẻ tên [đồ dùng văn phòng]; giấy vệ sinh; giấy.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch sinh thái, sân golf; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ phát sóng qua internet.

Nhóm 39: Dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ du lịch; tổ chức và khai thác chuyến (tour) du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch về golf; dịch vụ vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí và văn hóa; đặt chỗ tại các sân golf; chuẩn hóa hệ thống tính điểm chấp (handicap) quốc gia của hiệp hội golf Việt Nam để cung cấp điểm chấp chính thức cho các gôn thủ tại Việt Nam (đánh giá năng lực của gôn thủ); dịch vụ kinh doanh sân golf; sắp xếp các cuộc đi chơi trên sân golf có hướng dẫn; giáo dục; đào tạo; huấn luyện chơi gôn (golf); kinh doanh sân gôn (golf); khai thác sân chơi gôn (golf); câu lạc bộ chơi golf.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0577494**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40907

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEDi

(531) 26.15.1

(591) Xám đậm, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDRING VIỆT NAM INTERNATIONAL (VN)
Tầng 6, lô A1, tòa nhà Indochina Plaza Hanoi, 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để ghi bệnh án điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu thuốc và các chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, vắc xin, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quản lý kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ bưu chính (chuyển thư từ, báo chí, bưu phẩm) trong nước và quốc tế.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn công nghệ và phần mềm máy tính; quản trị hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0577495**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54162

(220) 24/12/2020

(181) 24/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, hồng, tím.

(731) ĐỖ THỊ MỸ HẠNH (VN)
44 Tỉnh lộ 848, Khóm Tân Bình, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu cho tất cả các sản phẩm sau: yến sào, tổ chim yến, thực phẩm làm từ yến sào, văn phòng phẩm (hộp quà, thiệp, giấy gói quà).

---

(111) **4-0577496**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21852

(220) 12/06/2020

(181) 12/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1; 26.1.14

(591) Vàng ánh kim, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MAICARE (VN)
Số 430 lô 22 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm làm đẹp da thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm uống làm đẹp da (đồ uống y tế); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm giải độc cơ thể thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm làm đẹp da thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm uống làm đẹp da (đồ uống y tế), thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm giải độc cơ thể thích hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ khám nha khoa; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(111) **4-0577497**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23548
(220) 11/06/2021
(181) 11/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng kem, vàng ánh kim, trắng.
(731) TRỊNH THỊ KIỀU TRINH (VN)
171B Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Rau, quả phơi khô; mứt ướt; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; mật ong; bột mì; trà (chè); ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do quán cà phê thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0577498**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05138
(220) 21/02/2019
(181) 21/02/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.11; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.
(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Thông tin giải trí; sản xuất các chương trình truyền hình; cung cấp các bộ phim và chương trình truyền hình, không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền hình trả phí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; dàn dựng các chương trình truyền hình; cung cấp nội dung các chương trình truyền hình, không tải xuống được; cung cấp các chương trình giải trí đa phương tiện bằng truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến, không tải xuống được; phát hành (không bao gồm vận tải) các chương trình truyền hình; dịch vụ xử lý ảnh kỹ thuật số [nhiếp ảnh]; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh và video; xuất bản và biên tập xuất bản phẩm [không bao gồm những bài quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sách và các ấn phẩm khác [dịch vụ thư viện cho thuê]; sắp xếp màn hình chiếu cho mục đích giải trí; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn

hóa; cung cấp tiện nghi cho phim, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc; cung cấp và vận hành tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ karaoke; dịch vụ vận hành công viên vui chơi giải trí; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên

---

(111) **4-0577499**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43913

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 26.1.2

(591) Đen, vàng nghệ.

(731) NGUYỄN THÁI PHỔ (VN)
Lầu 2, MEKONG, tòa nhà Hoa Lâm, số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sừng dùng để uống.

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá, đóng hộp; cá đã lạng xương; cá, được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0577500**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17830

(220) 07/05/2021

(181) 07/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.5; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PAYME (VN)
15-17 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0577501**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-38575

(220) 05/11/2018

(181) 05/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 25.5.2; 26.4.2

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
18 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá lỏng.

Nhóm 35: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: các sản phẩm khí khô, khí lng, cng, lpg, condensate; xuất nhập khẩu các sản phẩm khí khô, lng, lpg, condensate; bán buôn vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí; nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; kinh doanh bất động sản; đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng từ khâu nguồn từ cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ.

Nhóm 37: Khai thác khí đốt các sản phẩm khí đốt và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí đốt; giám sát công tác xây dựng công nghiệp, dân dụng; hoàn thiện công trình công nghiệp dân dụng; dịch vụ xây dựng các công trình dự án khí và liên quan đến khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dự án khí và liên quan đến khí; cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ; lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông lâm ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí; cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện cho dự án khí hoặc liên quan đến khí.

Nhóm 39: Nạp lpg vào chai, vào xe bồn; vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí; phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống; kinh doanh dịch vụ kho bãi, cảng; dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí.

Nhóm 40: Sản xuất khí đốt.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp cơ khí chế tạo; thiết kế xây dựng công trình dân dụng; nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, cải tạo công trình khí.

(111) **4-0577502**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33258

(220) 26/09/2018

(181) 26/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.9

(591) Vàng cam, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ANNI (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, đồ gia dụng chạy điện, quần áo, giầy dép, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, đồ đạc trong nhà, dụng cụ thể dục thể thao, thảm, thực phẩm, đồ uống không cồn và đồ uống có cồn, bánh kẹo; dịch vụ bán lẻ thực phẩm các loại; quản lý các cửa hàng bách hóa, cửa hàng bán hàng tiện ích và cửa hàng bán lẻ; biên tập quảng cáo để sử dụng như trang web trên mạng máy tính toàn cầu (mạng internet); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0577503**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-32928

(220) 24/09/2018

(181) 24/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh nước biển.

(731) ANDA AUTOMATION (HONG KONG) LIMITED (HK)
Unit 121, 1/F, InnoCentre, 72 Tat Chee Avenue, Kowloon Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy phân phối, tự động; máy phủ sử dụng trong sản xuất thiết bị điện tử; máy làm sạch chạy điện; máy dùng để lắp ráp các linh kiện điện tử; máy dùng trong sản xuất các thiết bị điện tử; máy dùng trong sản xuất các linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0577504**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-32910

(220) 24/09/2018

(181) 24/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

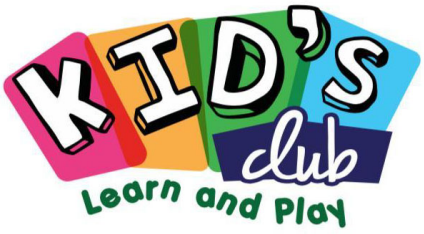

(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9

(591) Hồng, cam, vàng, trắng, đen, xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ GIÁO DỤC AVS (VN)
25-27-29 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giáo dục mầm non; thông tin về giáo dục; giảng dạy kỹ năng sống; giảng dạy các môn năng khiếu; khu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn cho các trường học; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do cơ sở tự thực hiện); dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0577505**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-09029

(220) 25/03/2019

(181) 25/03/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1

(591) Xám, vàng đồng.

(731) TRẦN TẤN PHÚ (VN)
Saigon Omotenashi spa clinic / 90 bis Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ xăm hình.

(111) **4-0577506**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05141

(220) 21/02/2019

(181) 21/02/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tệp ghi video kỹ thuật số có thể tải về được; đĩa dvd ghi sẵn (không chứa âm nhạc); tệp tin hình ảnh có thể tải về được; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe không dây; tập tin âm nhạc có thể tải về được; vé điện tử có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; tệp tin chứa nội dung truyền thông dạng điện tử [có thể tải xuống được]; túi không thấm nước chuyên dụng cho máy ảnh; máy in ảnh dùng với máy vi tính; cân không cho mục đích y tế; gọng kính đeo mắt; gọng kính râm; áo phao cứu sinh; thiết bị sạc pin di động; pin dự phòng cho điện thoại thông minh; dây cáp điện usb; bao đựng điện thoại di động; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh [có thể tải xuống được]; thiết bị lưu trữ dữ liệu usb; hộp đựng băng trò chơi video; băng ghi hình; mũ bảo hiểm; phim hoạt hình; còi báo hiệu; đĩa cd, cụ thể là đĩa cd [nghe-nhìn]; mặt nạ bảo hộ chống bụi; thiết bị chẩn đoán bằng sóng siêu âm không cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577507**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-27221

(220) 13/08/2018

(181) 13/08/2028

(300) 29303208 14/02/2018 CN

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; cưa điện; mũi khoan cho búa khoan; máy công cụ để cắt và đào vật liệu lát mặt đường; búa khoan; búa máy; búa khí nén; búa khí nén (cầm tay); búa điện; búa điện (cầm tay); búa [bộ phận máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [cơ cấu bộ phận của máy]; cưa máy có lưỡi cưa đĩa; cưa cắt; cưa dịch chuyển tịnh tiến đảo chiều; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; mũi khoan cho khoan điện; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; bệ máy; máy để sản xuất dây và cáp điện; khoan cầm tay chạy điện; khoan điện; máy sản xuất điện; máy phát điện; dụng cụ làm sạch đường ống; máy và thiết bị để làm sạch chạy điện; thiết bị rửa; công cụ nạo vét đường ống điện

động; cưa cắt chạy điện; lưỡi cắt cho cưa cắt chạy điện; máy khoan lấy mẫu/lõi vật liệu; mũi khoan cho máy khoan lấy mẫu/lõi vật liệu; máy làm sạch đường ống; búa đập bê tông; đầu/mũi của búa đập bê tông; trạm phát điện; thiết bị/bộ cấp điện; công cụ vận hành bằng điện; công cụ vận hành bằng hơi/khí; dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện; thiết bị bảo dưỡng sàn nhà; máy và cơ cấu/thiết bị máy móc; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; máy thu thanh; máy thu thanh bán dẫn; thiết bị đo; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa điện; pin điện; thiết bị nạp pin điện; thiết bị sạc pin và ắc quy; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại cầm tay; phần mềm máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu rọi có thể mang theo; đèn pha di chuyển được/có thể mang theo; đèn pin để chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn uốn; quạt gió [điều hoà không khí]; đèn đa năng có thể mang theo; tháp đèn di động; đèn chiếu sáng khu vực làm việc; áo khoác sưởi bằng điện; máy sưởi tay chạy điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, thông gió; sinh hơi nước; sấy khô, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và máy làm sạch không khí; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 12: Xe đẩy tay; xe vận chuyển có bánh được đẩy bằng tay; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; xe thô sơ do súc vật kéo; xe cút cít; xe cộ; bơm lốp xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

---

(111) **4-0577508**

(210) 4-2021-19990

(181) 19/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241141/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/05/2021

(531) 18.1.19; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9

(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NOVA RETAIL (VN)
88 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ: lương thực thực phẩm, đồ uống, hàng may mặc, đồ trang sức, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ tẩy trang, trang điểm, đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), văn phòng phẩm, thiết bị điện dân dụng (ổ cắm, phích cắm, dây diện, cầu chì, cầu dao điện), đồ điện gia dụng (tivi, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa, quạt điện, bàn là, máy sấy, máy xay sinh tố, nồi cơm

điện, ấm đun nước bằng điện, lò vi sóng, lò nướng, đèn và phụ kiện của bóng đèn), đồ gia dụng và đồ dùng nhà bếp như: đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, ly (tách), bát, đũa, xoong nồi.

---

(111) **4-0577509**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13719

(220) 12/04/2021

(181) 12/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÍNH NAM (VN)
Số 255/56T, đường Nguyễn Văn Tiên, KP 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cá phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577510**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08552

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV GIANG SƠN (VN)
18/6 đường Lê Thận, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0577511**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08196

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 20.1.5; 20.1.9; 26.1.2; 26.1.6

(591) Trắng, xanh da trời, vàng, hồng, xám, xanh lá cây, đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN ĐÔNG HÀ (VN)
Khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ trét bột cầm tay; sủi cáng dài (vật dụng để cạo bỏ lớp sơn cũ); bàn chà nhám; bàn chải thép; dụng cụ trét bột (bằng tay).

Nhóm 16: Chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn.

---

(111) **4-0577512**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-51129

(220) 16/12/2019

(181) 16/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Đỏ, đỏ đậm, cam, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê sữa; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa bao gồm: cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà), công cụ và dụng cụ pha chế cà phê như máy pha cà phê, ly, phin, cốc, tách.

---

(111) **4-0577513**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38940

(220) 23/09/2020

(181) 23/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 16.1.5; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.22

(591) Vàng cam đậm, vàng cam, trắng.

(731) PHAN BÁ ĐOÀN (VN)
Xóm 3, xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, điều chỉnh năng lượng điện; nhà thông minh với các thiết bị điện, điện tử có tác dụng tự động hóa; ổ cắm điện thông minh; thiết bị điều khiển điện.

---

(111) **4-0577514**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32086

(220) 11/08/2020

(181) 11/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAPALI (VN)
Tổ dân phố Hoàng Lý, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, siêu thị tiện ích bán buôn bán lẻ các sản phẩm: lương thực, thực phẩm (cụ thể, bánh, kẹo, trà, cà phê, rượu, bia, thuốc lá, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả, gạo, sản phẩm chiết xuất từ gạo, ngũ cốc, rau củ, hoa quả, thịt, cá, gia cầm và thú săn, trứng, sữa), đồ gia vị, đồ gia dụng (nồi, chảo, phin cà phê, giường, nệm, ghế, gối, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), đồ điện gia dụng (điện thoại, máy tính), đồ trang trí điện thoại, giá đỡ điện thoại, ốp điện thoại, đồ trang sức, thức ăn cho gia súc, gia cầm, cây giống, hạt giống, văn phòng phẩm, đồ dùng học sinh.

---

(111) **4-0577515**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28820
(181) 22/07/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/07/2020

(531) 3.9.1; 3.9.6; 6.1.2; 26.2.7

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, cam, hồng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SX - XNK PHI LONG (VN)
Lô D1-28, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá, được bảo quản; thịt, đóng hộp; xúc xích; hạt, đã chế biến

Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bỏng ngô; bột mì; bánh mì.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0577516**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12501
(181) 20/04/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 20/04/2020

(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.3.30; 18.3.2; 26.4.2; 26.11.12

(591) Xanh crôm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN HORIZON (VN)
Số 37 Nguyễn Thị Diệu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại; quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán: hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, mỹ phẩm, đồ hộp, thực phẩm công nghệ, đồ da, đồ giả da, giày dép, xà bông, hàng đan lát, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác, vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức, đồng hồ, mắt kính, sách báo, truyện, tạp chí, băng đĩa (âm thanh và hình ảnh kể cả băng đĩa trắng), quần, áo, vải, giày dép, cặp sách, túi xách, ví, đồ chơi trẻ em, nhạc cụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền (dịch vụ thu đổi ngoại tệ); quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); đại lý bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch bao gồm: hướng dẫn khách du lịch; điều hành tua du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đại lý bán vé (tàu hỏa, máy bay, tàu thủy); vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ kho hành lý; đóng gói hành lý; giao nhận hàng hóa; đại lý du lịch; cho thuê xe có động cơ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí bao gồm: tổ chức các buổi biểu diễn trực tiếp về ca nhạc, tổ chức các buổi sự kiện về âm nhạc và văn hoá; tổ chức sự kiện về giáo dục nhằm mục đích giới thiệu về lịch sử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức trình diễn (các chương trình nghệ thuật); cho thuê thiết bị thể thao và vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp (để tổ chức sự kiện).

---

(111) **4-0577517**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00623

(220) 06/01/2023

(181) 06/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Vàng cam đậm, vàng cam, vàng cam nhạt, đen, trắng.

(731) TRẦN THỊ HỒNG NGỌC (VN)
Thôn Thanh Cao, xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt điều, hạt macca, hạt dẻ, hạt hạnh nhân; mứt ướt; trái cây sấy.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mật ong; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(111) **4-0577518**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-10180
(181) 05/04/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/04/2018

(531) 1.15.5; 13.1.5
(591) Hồng; tím đậm, trắng.
(731) AIROIL FLAREGAS PRIVATE LTD. (IN)
204, Sumer Kendra, P. B. Marg, Worli, Mumbai-400 018, India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Hệ thống đuốc; bộ phận đuốc; bộ phận đốt và hệ thống đuốc trên hệ đường ống.

---

(111) **4-0577519**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07041
(181) 12/03/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/03/2018

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 -142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

---

(111) **4-0577520**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-43705
(181) 28/12/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/12/2017

(591) Trắng, xanh dương, xanh đen.
(731) HAYAT KIMYA SANAYI ANONIM SIRKETI (TR)
Mahir Iz Caddesi No. 25, Altunizade Uskudar Istanbul Turkey
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn bằng giấy; hộp khăn giấy; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0577521**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02113
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

越老吉
VIET LAO CAT

(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÁCH DƯƠNG (VN)
Số 36 LK6A-C17 Bộ Công An, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn: đồ uống từ cây (thực vật).

---

(111) **4-0577522**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36420
(220) 22/10/2018
(181) 22/10/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

DAXINCO

(591) Xanh lá cây.
(731) LÂM KIẾM DŨNG (VN)
930/24 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang).

Nhóm 35: Mua bán đèn pha led, đèn đường led, đèn led nhà xưởng, đèn led chống cháy nổ, đèn led năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng mặt trời, thiết bị công nghệ quang học.

---

(111) **4-0577523**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20519
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

루니(Luni)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa, men vi sinh [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577524**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20520
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

루페(Lufe)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 30: Cà phê lên men.

---

(111) **4-0577525**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20521
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

마더스프로미스
(Mother's Promise)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa, men vi sinh [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577526**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20522
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

효초겐 (Hyo Cho Gen)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa, men vi sinh [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577527**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20523
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

송이송송

(Songyi Songsong)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt gia vị.

---

(111) **4-0577528**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20525
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

클로락 (Clorak)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa, men vi sinh [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577529**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20526
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

하이톡 (Hi-Talk)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577530**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20527
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

한톨육수 (Hantol Broth)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột gia vị; viên gia vị.

---

(111) **4-0577531**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35083
(220) 15/09/2021
(181) 15/09/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

W. ANGLE

(531) 2.9.4; 26.1.1
(731) FCG KOREA CO., LTD. (KR)
#501, 174-14 Jagok-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cụ thể là túi sách học sinh; túi cụ thể là túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi bằng da; túi giả da; túi du lịch (đồ da); vali du lịch bằng da thuộc; túi cầm tay đa năng cho phụ nữ; vali dùng cho những chuyến đi chơi ngắn ngày; túi vải thô; túi cho người leo núi; ba lô cho người leo núi; túi có bánh xe để đi mua hàng; balo; túi đeo thắt lưng; túi xách có khóa (túi boston); túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali xách tay; túi mua hàng; túi đeo vai; túi cho thể thao; túi du lịch; túi vải thô dùng khi đi du lịch; vali du lịch; ba lô nhỏ; túi xách tay; túi cho người cắm trại; túi dùng cho người đi bộ đường dài; ba lô dùng cho người đi bộ đường dài; cặp học sinh; ba lô học sinh; túi đeo ở hông; túi đựng đá phấn cho người leo núi; ô; ô dùng trong chơi gôn; lọng; ô dùng ở bãi biển; gậy chống; gậy chống khi đi bộ; gậy leo núi; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày da; giày đánh gôn; giày; giày cao cổ dùng để leo núi; giày cao cổ; giày cao cổ đi mùa đông; dép; giày thể thao; dép đi trong nhà; giày nữ; ủng; đồ đi ở chân cho vận động viên thể thao; giày cho trẻ sơ sinh; giày cao cổ cho trẻ sơ sinh; giày dùng khi làm việc; giày cao cổ dùng khi làm việc; giày ống dài; quần dài cho người chơi gôn; trang phục cho người chơi gôn; áo sơ mi cho người chơi gôn; váy cho người chơi gôn; áo ngoài mặc chui đầu cho người chơi gôn; áo gilê cho người chơi gôn; quần dài cho người leo núi; trang phục cho người leo núi; quần áo cho người đi xe đạp; bộ quần áo tắm; bộ quần áo cho người trượt

tuyết; trang phục cho người trượt băng; trang phục cho người trượt tuyết; áo sơ mi thể thao; áo choàng thể thao; áo may ô/áo lót thể thao; trang phục thể thao; quần áo da; đồng phục dùng trong trường học; áo váy; áo khoác chống gió; quần sooc; áo khoác chống thấm nước; quần áo mùa đông; váy; bộ quần áo cho đàn ông; quần áo trẻ em; áo choàng (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và váy truyền thống hàn quốc); quần áo trẻ sơ sinh; quần áo dùng khi làm việc; áo vét [quần áo]; áo mặc chui đầu; quần jean bằng vải denim xanh; áo choàng ngoài; áo cánh; áo sơ mi; áo may ô/áo lót cho nam giới; áo len đan (có tay hoặc không tay); ca vát; quần ống bó [giữ ấm chân]; bao tay của phụ nữ; khăn choàng cổ (trang phục); găng tay mùa đông [trang phục]; khăn quàng cổ; tất cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ trùm đầu và mặt vào mùa đông [trang phục]; áo mưa; thắt lưng (trang phục); áo ngoài có mũ trùm đầu; tất ngắn cổ; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo bó; đồng phục; quần áo.

---

(111) **4-0577532**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32780

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.7; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRÂM ANH GROUP (VN)
53 đường Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo lái xe ô tô; đào tạo lái xe mô tô; đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới.

---

(111) **4-0577533**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22569

(220) 13/06/2022

(181) 13/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOVINCETIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0577534**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03260
(220) 09/02/2023
(181) 09/02/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.1; 5.5.20; 25.1.25
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 82 Tán Kế, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; tư vấn sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp.

---

(111) **4-0577535**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45501
(220) 28/10/2022
(181) 28/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 7.3.2; 26.4.2
(731) NGUYỄN THỊ TRÀ MY (VN)
Số 12B khu Paris 05, khu đô thị Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán phở.

---

(111) **4-0577536**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16821
(220) 27/04/2023
(181) 27/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MÂY XANH (VN)
81 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577537**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20796

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(591) Đen, vàng.

(731) HOÀNG MINH TRÍ (VN)
479/22 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục văn hoá nghệ thuật; giáo dục đào tạo: mỹ thuật, hội hoạ, nặn tượng, làm mô hình; đào tạo thực hành; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0577538**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13226

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN (VN)
Số 412, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách bằng du thuyền; vận chuyển khách du lịch bằng tàu ngủ đêm; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; sắp xếp du lịch trên biển.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn hạn và dài hạn (khách sạn, khu nghỉ dưỡng); dịch vụ lưu trú tạm thời trên du thuyền; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; phục vụ đồ uống và thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577539**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41850

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
332/63 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng (trang phục); dây nịt (thắt lưng (trang phục)); mũ (nón).

---

(111) **4-0577540**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44466

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.5.3; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1

(731) VÕ CÔNG VINH (VN)
664/21 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; hương liệu (tinh dầu); muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước sơn móng.

---

(111) **4-0577541**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12453

(220) 20/04/2020

(181) 20/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

LOTTE TRAVEL RETAIL

(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. DUTY FREE SHOP (KR)
1, Sogong-Dong, Jung-Gu, Seoul, South Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng miễn thuế mỹ phẩm và dược phẩm; trung tâm mua sắm trực tuyến về: thức ăn, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, quần áo, túi xách tay, thuốc lá, đồ trang sức, phụ kiện trang phục, đồ lưu niệm, bánh kẹo, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, bưu thiếp; trung tâm mua sắm trực tuyến cung cấp các sản phẩm nội địa liên quan đến: thức ăn, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, quần áo, túi xách tay, thuốc lá, đồ trang sức, phụ kiện trang phục, đồ lưu niệm, bánh kẹo, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, bưu thiếp; dịch vụ mua sắm hàng hóa và dịch vụ tại các trung tâm mua sắm trực tuyến ở nước ngoài [cho người khác]; dịch vụ cửa hàng miễn thuế sân bay liên quan đến: thức ăn, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, quần áo, túi xách tay, thuốc lá, đồ trang sức, phụ kiện trang phục, đồ lưu niệm, bánh kẹo, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, bưu thiếp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều tra thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; sản xuất phim quảng cáo; tuyển dụng lao động; nghiên cứu thị trường; quản lý tư liệu bằng máy tính; phân phát hàng mẫu; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; kiểm toán doanh nghiệp; bán đấu giá; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt

hàng; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dự báo kinh tế; dịch vụ đăng ký quà tặng; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ điểm tin; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ thư ký; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ tổng đài điện thoại; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng [bất động sản]; cho thuê cửa hàng miễn thuế [bất động sản]; dịch vụ tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; dịch vụ quĩ tiết kiệm; đầu tư vốn; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ cầm đồ; đánh giá tiền tệ; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; gọi vốn từ cộng đồng; ký gửi các đồ vật quí giá; cho vay có thế chấp; chuẩn bị báo giá dùng cho mục đích dự toán chi phí; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

---

(111) **4-0577542**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31505

(220) 02/08/2021

(181) 02/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZINGROSE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0577543**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50636

(220) 25/10/2019

(641) 4-2019-42354

(181) 25/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUỆ HẢI

(731) ĐINH KIM NGA (VN)
ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị/dụng cụ cho y tá; thiết bị vật lý trị liệu; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; sữa chua; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau quả đã được bảo quản; bơ thực vật; sữa đậu nành; sữa gạo; hạt, đã chế biến; đận phụ.

Nhóm 30: Bột dùng cho thực phẩm; bột ngũ cốc dưỡng sinh; gạo; trà; đồ gia vị; nước tương (xì dầu); bánh ngọt; bột sắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Kế toán; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0577544**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52086

(220) 20/12/2019

(181) 20/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

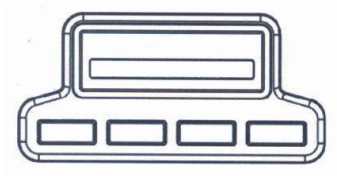

(531) 16.1.4; 16.1.25; 26.4.9

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0577545**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48460

(220) 29/11/2019

(181) 29/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

KORECOOK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; bếp hồng ngoại; nồi cơm điện; nồi áp suất điện; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; máy lọc nước.

---

(111) **4-0577546**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03049

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1; 24.13.1; 26.4.3

(591) Vàng đồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JEMMIA (VN)
Số 413 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, kim hoàn làm từ kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, kim hoàn làm từ đá quý và bán quý.

---

(111) **4-0577547**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29559

(220) 16/07/2021

(181) 16/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cham Cân5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HQ (VN)
Số 37 Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông; maketing; quản lý công việc biểu diễn của nghệ sỹ, kols (người có sức ảnh hưởng); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Huấn luyện và đào tạo vận động viên thể thao điện tử, kols (người có sức ảnh hưởng); tổ chức các giải đấu thể thao điện tử; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống; tổ chức và tiến hành điều khiển các buổi biểu diễn; dịch vụ giải trí; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0577548**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14718

(220) 19/04/2021

(181) 19/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 26.4.1; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quảng cáo bằng đài phát thanh.

---

(111) **4-0577549**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-48779

(220) 20/11/2020

(181) 20/11/2030

(300) 18242386 20/05/2020 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

REELS

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 18242386 nộp tại EU: phần mềm máy vi tính; phần mềm máy vi tính để chỉnh sửa âm thanh, video và nội dung nghe nhìn; phần mềm máy vi tính để chỉnh sửa và cho phép truyền video, âm thanh, nội dung nghe nhìn và nội dung video và dữ liệu; phần mềm máy vi tính để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy vi tính để nối mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và ký tự; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được để tìm kiếm nội dung và người xuất bản nội dung, và để đăng ký nhận thông tin theo dõi nội dung.

Nhóm 35: Danh mục không xin hưởng quyền ưu tiên: cung cấp phương tiện trực tuyến để kết nối người bán với người mua; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và/

hoặc dịch vụ; dịch vụ tạo điều kiện thuận lợi để trao đổi và bán dịch vụ và sản phẩm của bên thứ ba thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ kinh doanh và quảng cáo, cụ thể là quản lý, theo dõi, phân tích, báo cáo, định lượng và tối ưu hóa dữ liệu giao dịch thanh toán điện tử cho người khác; dịch vụ marketing, quảng cáo và quảng bá, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến giảm giá, phiếu giảm giá, chiết khấu, phiếu quà tặng, liên kết tới các trang web bán lẻ của người khác, và các chào hàng đặc biệt cho sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ marketing, quảng cáo và quảng bá; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ nghiên cứu thị trường và cung cấp thông tin liên quan đến nghiên cứu thị trường; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng hình thức phân phối quảng cáo thông qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ kinh doanh và quảng cáo, cụ thể là lập kế hoạch truyền thông và mua phương tiện truyền thông cho người khác; dịch vụ kinh doanh và quảng cáo, cụ thể là dịch vụ quảng cáo để theo dõi hiệu suất quảng cáo, để quản lý, phân bổ và cung cấp quảng cáo, để phân tích dữ liệu quảng cáo, để báo cáo dữ liệu quảng cáo, và để tối ưu hóa hiệu suất quảng cáo; sắp xếp và tiến hành các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, quảng bá hoặc quảng cáo; cung cấp danh bạ kinh doanh trực tuyến có chứa thông tin kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 38: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 18242386 nộp tại EU: dịch vụ chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử video và nội dung nghe nhìn giữa những người sử dụng internet; dịch vụ chia sẻ dữ liệu và video ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử tệp tin video kỹ thuật số, đồ họa và nội dung âm thanh giữa những người dùng internet. Danh mục không xin hưởng quyền ưu tiên: dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp quyền truy cập tới cơ sở dữ liệu điện tử tương tác và cơ sở dữ liệu trực tuyến của các nội dung do người dùng xác định, nội dung của bên thứ ba, video, âm thanh, tài liệu thị giác và tài liệu nghe nhìn trong lĩnh vực quan tâm chung.

Nhóm 41: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 18242386 nộp tại EU: dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ video (dịch vụ giải trí).

Nhóm 42: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 18242386 nộp tại EU: dịch vụ cung cấp phần mềm máy tính cho người sử dụng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ video và nội dung nghe nhìn; cung cấp phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, ghi và chỉnh sửa video; cung cấp phương tiện trực tuyến cho người sử dụng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ video; cung cấp phần mềm máy vi tính để xem và tương tác với nguồn cấp video, âm thanh, nội dung nghe nhìn và nội dung video và ký tự kết hợp và dữ liệu; cung cấp phương tiện trực tuyến để truyền tạo dòng trực tiếp video của các sự kiện quảng cáo, cụ thể là cung cấp trực tuyến các tiện ích trên web để truyền trực tiếp video cho các sự kiện quảng cáo.

Nhóm 45: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 18242386 nộp tại EU: dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0577550**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33820
(181) 21/08/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/08/2020

(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN THỊ ÁNH LINH (VN)
41F/98 đường Trục, tổ 67, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0577551**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18139
(181) 26/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/04/2024

(531) 26.11.8
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) EISHIRO KAWARA CO., LTD. (JP)
1-38 Shirosawa-Machi, Hekinan-City, Aichi, 447-8512 Japan
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Ngói, không bằng kim loại; gạch lát sàn; gạch ốp.

---

(111) **4-0577552**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42494
(181) 22/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/09/2023

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIẤY HOA VIỆT (VN)
Xóm 4, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Khăn thơm bằng vải; vải không dệt.

---

(111) **4-0577553**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24304

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

innoex

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.2.3

(731) CÔNG TY TNHH INNOEX (VN)
135 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0577554**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27308

(220) 14/07/2020

(181) 14/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DREAM BEANS COFFEE

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.11.12

(591) Nâu sẫm.

(731) 1. ĐỖ THỊ THANH HUYỀN (VN)
Phòng 325, CT21-1 khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. BÙI TRỌNG TUẤN (VN)
Căn hộ 407 B8 chung cư Bắc Sơn, Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang, đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; trà.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các.phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577555**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51045

(220) 22/12/2021

(181) 22/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20; 24.17.20; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; trường mẫu giáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0577556**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10267

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1

(731) SHENGZHOU CITY ROMWAY INDUSTRIAL AND COMMERCIAL CO., LTD. (CN)
16 Julong Road, Huangze Town Industrial Zone, Shengzhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy gia công đá; máy hoàn thiện sản phẩm; dao kim cương cắt kính [bộ phận của máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy gia công kính.

Nhóm 08: Búa [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bàn xẻng [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Thiết bị xác định đường chân trời; thước đo độ mở; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị và dụng cụ trắc địa; máy cân; dụng cụ đo.

---

(111) **4-0577557**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10455

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.9; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM (VN)
Thôn Bình Hàn, xã Lạc Phượng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy cày; động cơ diesel (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy công cụ; máy nổ.

---

(111) **4-0577558**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10487

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI LONG THÀNH (VN)
Số 15 ngõ 218/45 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: cốc lọc bằng nhựa, lõi lọc, bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước, bình áp máy lọc nước.

---

(111) **4-0577559**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10501

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(111) **4-0577560**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10513
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

V-Green

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRẠM SẠC TOÀN CẦU V-GREEN (VN)
Tòa Văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc xe điện.

---

(111) **4-0577561**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10514
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Vgreen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRẠM SẠC TOÀN CẦU V-GREEN (VN)
Tòa Văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc xe điện.

---

(111) **4-0577562**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10791
(220) 19/03/2024
(181) 19/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh ngọc bích, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ TÙNG LÂM (VN)
Số nhà 179, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh sinh nhật; bánh mì; bánh ngọt; các loại bánh làm từ tinh bột.

---

(111) **4-0577563**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10792

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YAMAGATOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM FUJI (VN)
Tòa nhà Công ty 18-4, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống); rau củ quả, đã chế biến; rau, củ đóng hộp; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Xốt (gia vị); gia vị; bột làm bánh; bánh quy; mì sợi; gạo.

Nhóm 35: Mua bán, bán lẻ, bán buôn và phân phối (bán hàng) các sản phẩm sau: thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), rau củ quả, đã chế biến, rau, củ đóng hộp, trái cây đông lạnh, sữa, dầu dùng cho thực phẩm, mứt ướt, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, kem lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, chè (trà), ca cao, chế phẩm ngũ cốc, đường phèn tinh thể, mật ong, xốt (gia vị), gia vị, bột làm bánh, bánh quy, mì sợi, gạo, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0577564**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10793

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOBETO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM FUJI (VN)
Tòa nhà Công ty 18-4, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống); rau củ quả, đã chế biến; rau, củ đóng hộp; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Xốt (gia vị); gia vị; bột làm bánh; bánh quy; mì sợi; gạo.

Nhóm 35: Mua bán, bán lẻ, bán buôn và phân phối (bán hàng) các sản phẩm sau: thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), rau củ quả, đã chế biến, rau, củ đóng hộp, trái cây đông lạnh, sữa, dầu dùng cho thực phẩm, mứt ướt, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, kem lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, chè (trà), ca cao, chế phẩm ngũ cốc, đường phèn tinh thể, mật ong, xốt (gia vị), gia vị, bột làm bánh, bánh quy, mì sợi, gạo, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0577565**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10983

(220) 20/03/2024

(181) 20/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.18

(591) Hồng, đen, nâu be.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; chén, bát và đồ chứa đựng bằng silicon có thể tái sử dụng và đóng kín cho mục đích gia dụng; nồi nấu, không dùng điện.

---

(111) **4-0577566**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11227

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

세종바이오팜
Sejong BIOpharm

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3; 26.1.2; 26.2.7; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, xám.

(731) SEJONG BIOPHARM CO., LTD (KR)
54, Daegot-ro 382beon-gil, Daegot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) CÔNG TY TNHH KINH BẮC VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY TNHH KINH BẮC VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm.

---

(111) **4-0577567**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11231

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 10.3.10; 10.3.13; 12.1.17; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng, trắng, xám, xanh dương.

(731) CAO VĂN DƯƠNG (VN)
22/49/22 đường số 22, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0577568**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11245

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.8

(591) Vàng, cam, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THANH PHONG (VN)
Số 5A, ngách 151/179, đường Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(111) **4-0577569**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11255

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(731) ĐÀO DUY QUYẾT (VN)
Số 5, tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0577570**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11257

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HUY ĐÔNG PHÁT

(531) 24.1.1; 24.9.1

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KIM KHÍ HUY ĐÔNG PHÁT (VN)
Số 36 đường D14, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá nhân tạo, vật liệu xây dựng kim loại, thiết bị xây dựng, mũi khoan, lưỡi cắt.

---

(111) **4-0577571**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11261

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hủ tiếu dê – Ân Ký

(731) NGUYỄN HỮU ÂN (VN)
935 Văn Tiến Dũng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

---

(111) **4-0577572**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11262

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JEODETTE

(531) 24.17.8; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh than, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH JERA VIỆT NAM (VN)
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; chất dính để cố định lông mi giả.

Nhóm 26: Râu giả; tóc giả; lọn tóc; bộ tóc giả; chỏm tóc giả.

---

(111) **4-0577573**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11265
(181) 21/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SHANGI

(220) 21/03/2024

(731) NGUYỄN QUANG NINH (VN)
Thôn Kim Châu, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệt xí vệ sinh; vòi rửa mặt; bồn cầu.

---

(111) **4-0577574**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11266
(181) 21/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TÂN LỤC

(220) 21/03/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23; 26.7.25; 26.11.9

(591) Nâu, nâu vàng, vàng kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ THUẬT TÂN LỤC 198 (VN)
Thôn Lục Liễu Trên, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Đá mỹ nghệ; tác phẩm nghệ thuật từ đá; tượng bằng đá.

---

(111) **4-0577575**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11267
(181) 21/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BeCi
Active for babies

(220) 21/03/2024

(531) 3.1.14; 26.4.18

(591) Be, nâu, trắng, vàng đất.

(731) TRẦN THỊ SEN (VN)
Thôn 9, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; váy; mũ; giày; dép.

---

(111) **4-0577576**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11269

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, xanh ngọc bích, tím, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TRỌNG NƯƠNG (VN)
Số nhà 662, đường phố Cống, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy điện; xe tay ga.

---

(111) **4-0577577**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11270

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Tím, hồng, xám.

(731) VĂN THỊ THANH BÌNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khai vấn cá nhân [dịch vụ huấn luyện] (bằng cách sử dụng các công cụ kỹ năng khai vấn như đặt câu hỏi, lắng nghe, phân tích, đóng vai, đưa phản hồi, theo các quy trình lập trình ngôn ngữ tư duy (NLP)); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ huấn luyện, cụ thể là khóa hướng dẫn để thấu hiểu nhân tâm và bản thân để cân bằng cảm xúc.

---

(111) **4-0577578**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11277

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.2.1; 26.4.4

(591) Trắng, đen, xanh lá.

(731) PHAN VĂN THỤ (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0577579**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11278

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xám.

(731) PHAN VĂN THỤ (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0577580**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11279

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.7.25

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CAO SU NGUYỄN ĐỈNH (VN)
Số 10/1B, đường DT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Vỏ xe (lốp xe).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: vỏ xe (lốp xe).

---

(111) **4-0577581**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11280

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Trắng, xám, xanh da trời.

(731) NGUYỄN PHƯỢNG ĐỨC (VN)
Thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0577582**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11298

(220) 21/03/2024

(181) 21/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.20; 26.4.18

(591) Đen, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TRUNG TRỰC (VN)
Số 1088/2, ấp Giồng Nhãn A, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm dưỡng thể, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem bôi mặt trị nám da, tàn nhang, mụn.

---

(111) **4-0577583**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11599
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HENNESSY
BILLIARDS

(531) 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH AN NHIỆT BILLIARDS (VN)
Tầng 3 số 06-D6 khu tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 9 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a; dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao; thiết bị trò chơi; đồ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0577584**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12033
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

CỘNG SINH

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC CỘNG SINH (VN)
54 đường D6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống điện; khai thác khoáng sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0577585**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12036
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ICAROS

(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG (VN)
Thôn Trung, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sấy; đèn điện; phụ kiện nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(111) **4-0577586**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12042

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng, nâu, xám.

(731) NGUYỄN THÀNH TÚ (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; đồ chơi (trừ đồ chơi tình dục và búp bê tình yêu); đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0577587**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12049

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.21; 1.15.24; 3.9.24; 4.3.3

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRUNG NÔNG (VN)
Khu tập thể Đại học nông lâm Bắc Giang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau quả tươi.

---

(111) **4-0577588**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12050

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15

(591) Đen, vàng, cam, trắng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIẤY TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 119, đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0577589**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12051

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng cam, xanh lá non, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC Á (VN)
Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại như: phân vi sinh, phân bón lá, phân NPK.

Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa giống dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán phân bón các loại; mua bán hạt giống; mua bán cây và hoa giống dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0577590**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12052

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC Á (VN)
Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại như: phân vi sinh, phân bón lá, phân bọn dễ, phân NPK.

Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa giống dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán phân bón các loại; mua bán hạt giống cây nông nghiệp và công nghiệp; mua bán cây và hoa giống dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0577591**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12057

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.4; 3.4.13; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KTEC VIỆT NAM (VN)
6-3, đường N3-2, KCN Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Gàu máy xúc (là bộ phận của máy công nghiệp và máy nông nghiệp); máy đào xúc; máy đào xúc (sử dụng để đào đất); máy đào xúc đất; máy xúc lật; máy bốc xếp một gàu; máy xúc lật trượt; cưa vòng dùng để cưa, cắt thép; máy cắt laser dùng để cắt tấm sắt; máy hàn; máy ép thủy lực dùng để ép, uốn các tấm sắt; máy tiện điều khiển số; máy khoan thép.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: gàu máy xúc (là bộ phận của máy công nghiệp và máy nông nghiệp), máy đào xúc, máy đào xúc (sử dụng để đào đất), máy đào xúc đất, máy xúc lật, máy bốc xếp một gàu, máy xúc lật trượt, cưa vòng dùng để cưa, cắt thép, máy cắt laser dùng để cắt tấm sắt, máy hàn, máy ép thủy lực dùng để ép, uốn các tấm sắt, máy tiện điều khiển số, máy khoan thép.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy công nghiệp và máy nông nghiệp; dịch vụ cho thuê máy công nghiệp và máy nông nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ vẽ tranh; trưng bày tranh vẽ; triển lãm tranh vẽ; dịch vụ dạy vẽ tranh.

---

(111) **4-0577592**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12059

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IZUMIMAHLE

(731) DƯƠNG THÁI BÌNH (VN)
5-7 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Bạc séc măng; pít tông; xi lanh (bộ phận của máy và động cơ); máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; tàu thủy; phụ tùng xe máy; phụ tùng ôtô.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử: phụ tùng tàu thủy, tàu thủy, các bộ phận và phụ tùng của xe ô tô, xe công trình, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước bao gồm: pít tông, xi lanh, bạc séc măng.

---

(111) **4-0577593**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12060

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BEST QUALITY

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) VƯƠNG VĂN CHEN (VN)
114/8/19/12 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Quạt điện và linh kiện, phụ kiện của quạt điện.

Nhóm 21: Chai lọ; hũ đựng; chai lọ dùng để đựng dược phẩm; chai lọ dùng để đựng mỹ phẩm; chai lọ dùng để đựng thuốc thú y; chai lọ dùng để đựng thực phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; gia công chai lọ theo đơn đặt hàng cho người khác.

---

(111) **4-0577594**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12065

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

yanwee

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 6, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Bơ; kem (sản phẩm làm từ bơ, sữa); pho mát; sữa; sữa chua (được lên men vi sinh và có vị hoa quả); đồ uống bằng sữa ngựa lên men (đồ uống có sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa (sữa là chủ yếu); chất lỏng giống như nước còn thừa sau khi sữa chua đã đông lại; các sản phẩm chế biến từ sữa; trà sữa (sữa là chủ yếu); cô ca sữa (sữa là chủ yếu); sữa có vị chua; sữa bột.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp; nước xốt (gia vị: nước tương, xì dầu).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn làm từ hoa quả; đồ uống chế biến từ chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại; nước ép trái cây; đồ uống làm từ hoa quả (nước giải khát); sữa đậu phộng (nước ngọt); các loại nước (nước giải khát); nước khoáng (đồ uống); nước giải khát làm từ hoa quả (không chứa cồn); đồ uống làm từ hạt mầm của giá đậu tương; đồ uống chứa axit lactic (làm từ các loại trái cây không có sữa); nước ép từ các loại rau củ (nước giải khát).

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp, bánh ngọt, hoa quả sấy khô, hạt sấy khô.

---

(111) **4-0577595**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12061

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANTON

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.4.3; 26.4.9

(731) HUỲNH QUỐC TOÀN (VN)
1145/AT, ấp An Thuận, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; dịch vụ uốn tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tạo mẫu tóc; dịch vụ chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0577596**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12067

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16

(591) Đỏ, xanh dương, cam.

(731) TRẦN THỊ THANH THÚY (VN)
Ấp Long Thuận, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Nhựa epoxy (dạng thô); nhựa epoxy (chưa xử lý); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; sơn véc - ni; sơn chống thấm; bột để mạ bạc; chất pha loãng cho sơn (dùng cho gỗ và kim loại).

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: bồn cầu tự động xả nước, chậu rửa mặt (la va bo), vòi sen tắm, vòi phun nước, chậu vệ sinh, chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0577597**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12074

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

easy farm

(731) FIBER BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 1203W, No. 100 Guokang Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0577598**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12082

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHAM TRÀ VIỆT LĨNH
越岭岩茶

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, Quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577599**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12091

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HỘ KINH DOANH H-JEAN (VN)
Gian hàng 2E57, tầng 2 An Đông Plaza, 18 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; trang phục; bộ quần áo; quần áo may sẵn; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577600**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12096

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CAO THỊ MINH HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0577601**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12097

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Micomfy

(731) YASGO (HONG KONG) HOLDING CO., LIMITED. (CN)
Flat/Rm 7022, Blk D 7/F, Tak Wing Industry, Bldg 3 Tsun Wenroad, Tuen Mun Nt, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu đuổi muỗi; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh dạng mỏng; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; khăn ướt diệt khuẩn; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0577602**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12098

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Micomfy

(731) YASGO (HONG KONG) HOLDING CO., LIMITED. (CN)
Flat/Rm 7022, Blk D 7/F, Tak Wing Industry, Bldg 3 Tsun Wenroad, Tuen Mun Nt, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy ướt tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; sữa dưỡng thể; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng ẩm; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; dầu em bé [đồ vệ sinh cá nhân]; xà phòng bánh; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; sữa rửa mặt; nước xức tóc; hương liệu [tinh dầu]; dầu gội đầu cho em bé; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch; chế phẩm giặt là; bọt tắm.

---

(111) **4-0577603**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12154

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Beshining

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) SHANGHAI BESHINING ENTERPRISE SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 2801.02.03.04, No. 681 Xiaomuqiao Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ hoà giải; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ soạn thảo (chuẩn bị) tài liệu pháp lý; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; quản lý pháp lý việc li-xăng.

---

(111) **4-0577604**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12171
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SunnyBaby

(731) HANGZHOU HAOYUE PERSONAL CARE CO., LTD. (CN)
No.655 Hongfeng Road, Linping Economic And Technological Development Zone, Donghu Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau diệt khuẩn.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(111) **4-0577605**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12483
(220) 28/03/2024
(181) 28/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SANViC

(591) Đỏ, đen.

(731) PHAN QUỐC NGUYÊN (VN)
Số 78 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục nghề nghiệp và dạy ngoại ngữ; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật và biểu diễn thời trang; sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim điện ảnh, video); dịch vụ tổ chức cuộc thi sáng tạo; dịch vụ đào tạo đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

---

(111) **4-0577606**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23704
(220) 14/06/2021
(181) 14/06/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

ARIPT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM INNOCARE (VN)
Số 558 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; khẩu trang y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0577607**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13005

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHOLICARE

(731) NUTRIANCE HONG KONG LTD (CN)
Flat/RM 1906 19/F Marina House 68 Hing Man Street, Shaukeiwan, Hong Kong, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho động vật, thức ăn tăng trọng dùng cho động vật; giống nuôi thủy sản (tôm giống, cá giống).

---

(111) **4-0577608**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13007

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SASCO limousine

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe ô tô.

---

(111) **4-0577609**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13008
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 26.4.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0577610**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13010
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.15.23; 3.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến, bao gồm: các loại nước mắm, các loại nguyên liệu để chế biến nước mắm.

---

(111) **4-0577611**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13011
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HULITIEN

(731) PHAN THỊ THANH HƯƠNG (VN)
Thôn Mông Phụ, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577612**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13022

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 15.7.1; 26.11.8

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni;chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0577613**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13026

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NAM TOÀN VIỆT (VN)
Số 187 quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy khoan; máy mài; máy cắt; máy rửa xe.

---

(111) **4-0577614**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13028

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 5.5.19; 5.5.21; 25.3.3; 26.4.18

(591) Trắng, hồng, đỏ, xanh.

(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111 tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải (khăn sữa); vải không dệt (khăn ướt); màn chống muỗi (màn chụp).

---

(111) **4-0577615**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13031

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.3; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC TUYẾT MAI (VN)
Ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gia vị; trà; bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, gia vị, trà, bánh kẹo, cà phê.

---

(111) **4-0577616**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13032

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

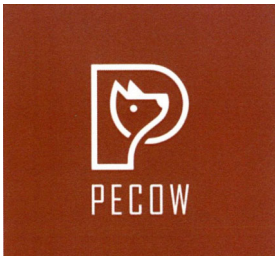

(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUYỀN THÔNG GX AGENCY (VN)
Số 52 Hoàng Văn Thụ, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Phụ kiện thú cưng (quần áo cho thú cưng; vòng cổ cho vật nuôi; túi bằng da hoặc giả da dùng để mang vật nuôi khi di chuyển; dây dắt cho vật nuôi; dây đeo cổ động vật).

---

(111) **4-0577617**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13033

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ CHÂM (VN)
Plei Tăng B, xã Ia Ake, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải may quần áo; vải sử dụng trong ngành dệt; vải tuyn; vải len.

---

(111) **4-0577618**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13034

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 5.3.20; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25

(591) Nâu, đen, vàng đồng, trắng, đỏ.

(731) BÙI THANH XUÂN (VN)
Tổ 47 khu 4, phường cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; đồ uống được ngâm chiết từ lá mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0577619**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13036

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CỐT KHANG MỘC

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, Khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc thú y; chất dinh dưỡng cho người được làm phù hợp cho việc sử dụng mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577620**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13038

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THIÊN TRANG
777
Sự lựa chọn của mọi gia đình

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM TÙNG KHANG (VN)
Khối phố 1, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Mì chính; hạt nêm; dấm gạo lên men; ớt tương [gia vị].

---

(111) **4-0577621**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13039

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOSUN

(731) BÙI ĐĂNG HÒA (VN)
161/14/13 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; máy biến áp [điện]; máy biến thế dùng cho máy điều hòa.

---

(111) **4-0577622**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13041

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

maxvet

(531) 24.17.5; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Cam, đen, xám.

(731) HOÀNG THỊ LIỄU (VN)
Xóm Tướng Quân, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; Thức ăn cho gia súc; Hạt cho thức ăn động vật; Thức ăn vỗ béo cho dộng vật; Thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thức ăn cho động vật, thuốc thú y, quần áo, phụ kiện, đồ chơi và các sản phẩm chăm sóc động vật.

---

(111) **4-0577623**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13044

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PK TUAN ANH

(531) 26.4.18

(591) Xanh, đỏ, trắng mờ.

(731) HOÀNG VĂN PHÒNG (VN)
thôn Kim Bồng, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đèn chớp [tín hiệu phát sáng]; loa; micro; tai nghe; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(111) **4-0577624**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13049

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Phương Nam

(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
30 Triều Dương, khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0577625**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13050

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.17; 2.1.8; 2.1.23; 4.5.4; 26.1.1

(591) Đen, trắng, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AERO VIỆT NAM (VN)
A46-TT6, đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau, thiết bị dùng trong tập luyện thi đấu môn golf.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau, dụng cụ tập luyện, phụ kiện tập luyện golf, quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, bít tất, mũ, balo, túi xách, phụ kiện bảo hộ, bảo vệ cho tập luyện thể dục thể thao như: bảo vệ chân, cổ chân, đầu gối, khuỷu tay, cổ tay, lưng, bụng, đầu, cổ, dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình.

Nhóm 41: Trung tâm huấn luyện golf; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; tổ chức các sự kiện thể thao môn golf; tổ chức huấn luyện thể thao online; xuất bán sách và tài liệu thể thao.

---

(111) **4-0577626**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13064

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TƯỜNG VIÊN

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TƯỜNG VIÊN (VN)
58-62 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng món chay; tiệm cơm chay; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577627**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13069

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CƠ ĐIỆN HIỆP PHÁT

(731) PHẠM HỒNG NHIÊN (VN)
53 Bùi Hữu Nghĩa, phường 01, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy rửa xe tự động, pin sạc lại được, robot hút bụi, linh kiện cho robot hút bụi, máy hút bụi bằng điện, máy rửa bát, máy lọc không khí.

---

(111) **4-0577628**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13074

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.3

(731) VŨ MINH PHÚ (VN)
Số 14 Lô C1 Khu BT 5.2Ha, phường Yên Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0577629**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13075

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.3.16; 3.7.17; 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE ESCEN (VN)
Số 09 đường Nguyễn Huệ, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược (dược phẩm).

Nhóm 29: Tổ yến; yến sào đã qua chưng cất; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0577630**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13081

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HUỲNH ANH TOÀN (VN)
Ấp Tân Viên, Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giầy dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, quần áo thời trang, giày dép, mỹ nón, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (quần áo), cà phê, trà (chè), ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida (billiards); tổ chức các cuộc thi đấu bida; cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida; dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao, giải trí.

(111) **4-0577631**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13082

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

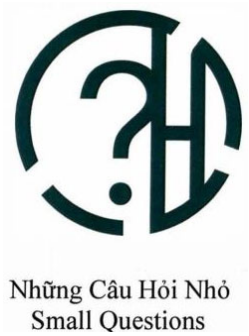

(531) 24.17.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng kem, đen.

(731) 1. NGUYỄN NGỌC HẰNG (VN)
25 An Hải 7, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
2. NGUYỄN THỊ NGỌC MINH (VN)
25 An Hải 7, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Tổ chức giáo dục, đào tạo kỹ năng sống cho học sinh cấp 2 và cấp 3.

---

(111) **4-0577632**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13083

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH APEX MEDIA (VN)
240 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa.

---

(111) **4-0577633**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13088

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 23.3.2

(591) Trắng, xanh đậm.

(731) PHAN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Thọ cầu Ấp, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(111) **4-0577634**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13096

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 26.15.1

(591) Xanh, vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU HIỆP (VN)
04 Vành Đai, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0577635**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13097

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.5; 26.11.9

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐIỆN TỬ TRUNG VIỆT TRUNG (VN)
Số 14 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm điện máy như: ti vi, tủ lạnh, điều hòa, máy sấy quần áo, máy giặt quần áo, máy rửa bát, máy sấy bát đĩa, máy hút bụi, máy lau nhà, quạt điều hòa, rô bốt thông minh; dịch vụ tổ chức triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0577636**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13099

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

APOCLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOÀN CẦU HASU (VN)
Lô J3-1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0577637**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13283

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MQ GROUP
MQ IMPORT EXPORT CORPORATION

(531) 26.2.7; 26.11.8

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MQ (VN)
280-282 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0577638**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13290

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

S Trend
PROFESSIONAL

(531) 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SM COSMETICS (VN)
98/7 đường 17, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577639**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13292

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ADichay

(731) TRỊNH TRANG ANH (VN)
Số 46D/40 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chay làm từ rau củ quả đã chế biến; sườn dừa; đùi gà sả; gà mảnh; sản phẩm ăn chay được chế biến từ rau củ quả, cụ thể là: dồi chay, giò lụa chay, giò nấm chay, chả quế chay, chả ốc chay, cá cơm chay, cá thu chay, tôm chay, viên mọc chay, chả cá chay, gà con chay, cá kèo chay.

---

(111) **4-0577640**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13293

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG ANH (VN)
LK 3, L30, khu Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các toà nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; cửa và vách bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng; kính ngăn cách dùng trong xây dựng; kính màu dùng cho cửa gỗ; cửa kính màu.

Nhóm 35: Mua bán (các nhóm hàng vật liệu xây dựng bằng kim loại, phi kim loại, các loại cửa dựng cho xây dựng, đồ gỗ nội thất).

---

(111) **4-0577641**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13294

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUEE FARM
TINH HOA VIỆT

(531) 1.15.11; 6.1.2; 6.19.9; 24.15.7; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÕ NHAI (VN)
Xóm Tân Kim, xã Thần Xa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; rễ cây dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577642**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13448

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AIXIA

(531) 26.1.4; 26.13.1

(591) Đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0577643**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13685

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

A Đại

(531) 2.1.1; 2.1.11

(591) Vàng, nâu, be, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VINAFOODS (VN)
Số nhà 12 ngõ 272/40 đường Cổ Bi, thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì ống; bún; miến; phở; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

---

(111) **4-0577644**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13689

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.19

(731) CÔNG TY TNHH DTL ESTATE (VN)
61 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, thể hình, gym, yoga; phòng tập thể hình, yoga, gym, khiêu vũ; lớp dạy yoga; cung cấp dịch vụ đào tạo cho các huấn luyện viên thể dục, thể dục thể hình, gym, yoga; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ), thiết bị trò chơi; tổ chức các buổi khiêu vũ, thể hình, yoga, bơi lội.

---

(111) **4-0577645**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13849

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.2

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Cây giống và hạt giống để trồng; con giống.

Nhóm 35: Mua bán cây xanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; tư vấn tài chính; đầu tư vốn; gọi vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng đường bộ.

---

(111) **4-0577646**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13851

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KLC
MANAGEMENT

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Cây giống và hạt giống để trồng; con giống.

Nhóm 35: Mua bán cây xanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ lâm nghiệp trồng cây.

---

(111) **4-0577647**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13861

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

E-clear
MATRIX

(591) Cam, hồng, đỏ, xanh lá cây, tím, vàng, xanh dương, xám, trắng.

(731) LÊ VĂN ĐIỀM (VN)
188 Lê Hồng Phong, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị chỉnh răng; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị và dụng cụ dùng trong nha khoa và kỹ thuật nha khoa để tạo miếng trám răng, cụ thể là dây ma trận, dải cao su để bịt các lỗ sâu răng, dụng cụ tách môi và má.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm sau: dược phẩm, thuốc dùng trong nha khoa, chỉ nha khoa, răng giả, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chỉnh răng, vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa, thiết bị và dụng cụ dùng trong nha khoa và kỹ thuật nha khoa để tạo miếng trám răng (cụ thể là dây ma trận, dải cao su để bịt các lỗ sâu răng, dụng cụ tách môi và má).

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0577648**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13876

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DR.BILL

(731) COLLINS THOMAS WILLIAM (US)
4423 King James Williamsburg Virginia 23188 USA

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh bằng vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc và phục hồi sức khỏe; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0577649**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13877

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

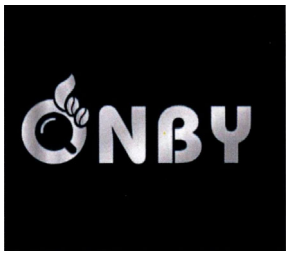

(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.4.18

(591) Trắng, xanh đen.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
Tổ 3, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0577650**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13981

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24; 3.4.25

(591) Đỏ, vàng, nâu, hồng, xanh, trắng, đen.

(731) NGÔ THỊ THANH (VN)
Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; trò chơi máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 41: Giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; gia sư; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông tin qua thiết bị mô phỏng; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0577651**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13983

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ICETEA

(731) HQD INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (CN)
Unit 04-05, 16/f The Broadway, no. 54-62 Lockhart Rd, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; dung dịch nicotin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; tẩu hút thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0577652**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13984

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Southern Horizon
TRAVEL

(531) 26.11.12

(591) Vàng cam, đỏ cam, xanh da trời đậm, trắng,xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH CHÂN TRỜI PHƯƠNG NAM (VN)
34A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0577653**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13985

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH CHÂN TRỜI PHƯƠNG NAM (VN)
34A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0577654**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13986

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.7

(591) Trắng, cam, xanh dương, nâu đất.

(731) NGUYỄN NHƯ THÁI (VN)
Số 12 ngõ 224 Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0577655**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13987

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

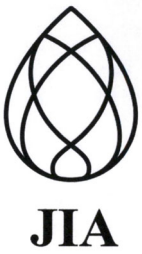

JIA

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(731) ĐINH THỊ THU NGÂN (VN)
606/171 Đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn làm đẹp; chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0577656**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13988

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

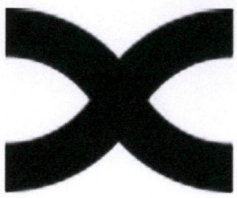

(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.13.25

(731) BING GROUP LIMITED (VG)
Intershore Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm ứng dụng doanh nghiệp.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; quản lý tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; phân tích tài chính; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0577657**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13990

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RƯỢU DƯỢC LIỆU
HỒNG KỲ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D 3A, Khu công nghiệp, xã Ea Đar, huyện Ea kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu được ngâm từ cao thực vật (không dùng cho mục đích y tế); rượu được ngâm từ cao động vật (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0577658**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14036

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ÁNH XUÂN

(731) BÙI THANH XUÂN (VN)
Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược cho mục đích tăng cường sinh lý cho nam, nữ; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chế phẩm chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0577659**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14075

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

STUDENT FIRST

(531) 5.3.4; 5.3.14; 18.1.8

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STUDENT FIRST (VN)
Số 7 đường 23, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hành khách bằng xe buýt; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ thuê bao ôtô.

---

(111) **4-0577660**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14082

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIOGLUCAN
MEN VI SINH

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0577661**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14192

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.2

(591) Vàng, xanh, xanh lá mạ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HUỲNH NƯƠNG (VN)
Ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến, cấp đông.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(111) **4-0577662**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14220

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BUBUKID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0577663**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14221

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BUBUKID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0577664**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14222

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYALXUSA MILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH (VN)
Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577665**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14223

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYALXUSA GINSENG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH (VN)
Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577666**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14246

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

7-MINUTE STAGE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN M-TP TALENT (VN)
Tầng 7, cao ốc Đại Minh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện biểu diễn thời trang và âm nhạc; dịch vụ sản xuất các chương trình biểu diễn; trình diễn sân khấu; sản xuất nhạc; dàn dựng buổi biểu diễn; hoạt động sáng tác nghệ thuật giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế sân khấu biểu diễn; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0577667**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14421

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.24

(731) ĐINH THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 50, tổ 80B, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến chưng (thuộc nhóm này); hạt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Các loại ngũ cốc đã chế biến; bánh; kẹo.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến và chưa xử lý.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quản lý các hoạt động giao dịch thương mại, mua bán các loại rau củ quả tươi, mua bán các loại hạt tươi và các loại hạt đã qua chế biến, yến chưng, bánh kẹo, nước ép làm từ hoa quả.

---

(111) **4-0577668**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14445

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 18.5.1; 24.15.7

(591) Da cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HT GLOBAL COMPANY (VN)
Số 02 ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; bao gói hàng hoá; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0577669**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14637

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CALCIUM CORBIERE

(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe; chất bổ sung thực phẩm và lợi khuẩn dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất và hoạt chất sinh học.

---

(111) **4-0577670**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14743

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 10.3.10; 10.3.11; 26.4.18

(591) Vàng, tím, trắng.

(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
Số 702 đường Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa: rửa chén, lau sàn, nước giặt, nước lau kính.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn giấy dùng để tẩy trang; màng bọc thực phẩm.

Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến sấy khô, sấy dẻo, bảo quản đông lạnh; sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi, trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, siêu thị tiện lợi, chuỗi cửa hàng mua bán: nước tẩy rửa (rửa chén, lau sàn, nước giặt, nước lau kính), bỉm cho trẻ em và người lớn không tự chủ được, tã trẻ em, sữa công thức dành cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy dùng để tẩy trang, màng bọc thực phẩm, đồ dùng gia dụng (khay xốp đựng thực phẩm, khay nhựa đựng thực phẩm, đũa, muỗng, chén (bát), bình sữa, chổi cọ bình sữa), rau củ quả đã qua chế biến sấy khô, sấy dẻo, bảo quản đông lạnh; sữa và các sản phẩm từ sữa, gia vị (muối chấm), bánh kẹo, gạo, rau củ quả tươi, trái cây tươi, bia, nước ngọt, nước khoáng, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu, đồ uống có cồn (trừa bia).

---

(111) **4-0577671**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14746

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIENVINH COMPANY

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, vàng, trắng cam, xanh lơ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ IN ẤN HIỀN VINH (VN)
Đường Trần Đình San, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy dùng để tẩy trang, màng bọc thực phẩm, lịch, thiệp cưới, đèn lồng bằng giấy.

---

(111) **4-0577672**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14747

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GIẤY HOÀNG THỊNH
AN TOÀN, BỀN VỮNG, THỊNH VƯỢNG

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, cam.

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)
Khối 2, phường Vĩnh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy dùng để tẩy trang, màng bọc thực phẩm, lịch, thiệp cưới, đèn lồng bằng giấy.

---

(111) **4-0577673**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14749
(220) 09/04/2024
(181) 09/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 26.4.18; 26.13.1
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN MỸ BĂNG ANH (VN)
Số nhà 14 đường Tuệ Tĩnh, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; mũ; quần áo.

---

(111) **4-0577674**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14757
(220) 09/04/2024
(181) 09/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Duopamet

(731) CÔNG TY TNHH DRP INTER (VN)
Lô EB8, đường số 19A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Tuệ Phong (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0577675**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14758
(220) 09/04/2024
(181) 09/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Xigdamet

(731) CÔNG TY TNHH DRP INTER (VN)
Lô EB8, đường số 19A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Tuệ Phong (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0577676**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14759

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sgi

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc

---

(111) **4-0577677**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14760

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sgy

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0577678**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14761

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

fpi

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0577679**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14807

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.16; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, nâu, đỏ, trắng, vàng nhạt, xám nhạt.

(731) TRẦN MẠNH HƯNG (VN)
21 nhà A24 Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh; cá cảnh (còn sống); động vật sống; cây thuỷ sinh; tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0577680**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14830

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng đồng, trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN LÊ BẢO KHUYÊN (VN)
7.08A chung cư Prosper-Plaza, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; marketing; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức sự kiện giải trí cosplay.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0577681**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20528
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

해나눔 (Henanum)

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh cho công ty.

---

(111) **4-0577682**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20529
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

코소코소 KosoKoso

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa, men vi sinh [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0577683**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20530
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

찹찹보떼
CHOPCHOP BEAUTE

(731) CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577684**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20541

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH 5RO COFFEE (VN)
Số 42 phố Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0577685**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20543

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUỐC DŨNG (VN)
Số 372 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ke góc bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; khóa cửa không dùng điện (tất cả bằng kim loại và dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0577686**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20546

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng.

(731) VÕ VĂN THỦ (VN)
Thôn Mỹ Hòa, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; nón mũ.

---

(111) **4-0577687**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20550

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh cốm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HIỆP PHONG MIỀN NAM (VN)
Số 32 Nguyễn Thị Út, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); trà ướp lạnh.

---

(111) **4-0577688**

(151) 20/10/2025

Số Quyết định: 241349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20558

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAFESENSE

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; cánh tay rô bốt cho mục đích công nghiệp (bộ phận của rô bốt công nghiệp); cánh tay rô bốt có khớp nối cho mục đích công nghiệp là bộ phận cấu trúc của rô bốt công nghiệp; rô bốt công nghiệp sử dụng trong sản xuất, lắp ráp, xử lý, thao tác, vận chuyển, chất tải, dỡ tải, lắp đặt, gia cố, đóng gói, bảo trì, niêm phong, đánh bóng, phủ, sơn, hàn, cắt, gia công và đúc các sản phẩm, phôi gia công và các bộ phận cho công nghiệp máy móc, máy móc điện tử, dụng cụ chính xác, chất bán dẫn, thủy tinh, nhựa, gốm sứ, thực phẩm, đồ uống và dược phẩm; cơ cấu điều khiển cho máy rô bốt.

---

(111) **4-0577689**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20562

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YU'S COFFEE ROASTERY & PASTRY

(531) 8.1.10; 11.3.3; 11.3.4

(591) Trắng, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) YU VÂN HIỀN (VN)
36/13 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0577690**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20564

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Z-PLAST

(731) ZHONGCAI MERCHANTS INVESTMENT GROUP CO.,LTD. (CN)
No. 68, Tonghe Road, Binjiang District, Hangzhou City Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; cơ cấu mở cửa sổ, bằng kim loại, không dùng điện; cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 09: Hộp đấu nối [điện]; hộp đấu nối cho dây diện; hộp chia dây [điện]; tủ phân phối [điện]; cáp điện; bộ nối [điện]; cầu dao điện; ổ cắm điện; đầu nối dây [điện]; phích cắm điện.

Nhóm 11: Ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi khóa cho ống; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị lọc nước; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bộ giảm nhiệt; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng.

Nhóm 17: Vật liệu giữ nhiệt; ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; băng keo; ống nhựa mềm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhựa cứng dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại; khuôn cửa ra vào, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim

loại; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; cột không bằng kim loại, dùng cho đường dây điện.

---

(111) **4-0577691**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20569

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 24.13.1; 26.1.1

(731) TRẦN THANH THÀ (VN)
124 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu gội cho vật nuôi trong nhà (chế phẩm chải lông không chứa thuốc), quần áo cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; dịch vụ bác sĩ thú y.

---

(111) **4-0577692**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20570

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LITA

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm truy cập mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0577693**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20571

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAYRETO

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn chiến lược kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ cổng thanh toán, cụ thể là xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0577694**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20572

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

exacoola

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu, truyền tập tin số, truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới truyền dữ liệu.

---

(111) **4-0577695**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20573

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AWT

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ an ninh bảo vệ người và tài sản hữu hình; tư vấn và cung cấp thông tin về hệ thống giám sát, cảnh báo nguy hiểm, hệ thống khóa cho mục đích kiểm soát an ninh; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(111) **4-0577696**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20575

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BACKBASE

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(111) **4-0577697**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20576

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZENLAYER

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ điện toán đám mây.

---

(111) **4-0577698**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20577

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

REHANCER

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động.

---

(111) **4-0577699**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20578

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DYM

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ vận hành kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0577700**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12836

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)
60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

---

(111) **4-0577701**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19007

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.22; 26.4.2

(591) Trắng, xanh tím than, đỏ.

(731) TẨN THỊ PÀN (VN)
56b Fansipan, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ: thực phẩm và các loại nông sản, đặc sản địa phương, cụ thể là: gạo, miến, mật nấm, măng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại (hội chợ hàng nông sản).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0577702**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16984

(220) 17/05/2019

(181) 17/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ L & C (VN)
375 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây sạc điện thoại di động; tai nghe; củ sạc; sạc dự phòng (dùng cho điện thoại di động)

---

(111) **4-0577703**

(151) 20/10/2025
Số Quyết định: 241433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49690

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BÌNH MINH SÓNG THẦN

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH SÓNG THẦN (VN)
Số 116 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán (chất kết dính) dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo dính để dán áp phích quảng cáo.

Nhóm 17: Ống mềm không bằng kim loại; đầu nối ống không bằng kim loại; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống cứng; miếng đệm cho ống dẫn; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn.

Nhóm 19: Ống cứng, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhánh không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Van ống dẫn nước bằng chất dẻo; vòi dùng cho thùng phuy, không bằng kim loại; thùng chứa nổi, không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng nhựa; thùng chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0577704**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20580

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HOÀNG DƯƠNG (VN)
Thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0577705**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20582

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.1; 25.5.25; 26.4.18

(591) Trắng, vàng cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TIMELEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, toà nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0577706**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20583

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.16; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, xanh than.

(731) PHẠM VĂN THẾ (VN)
Số 26/29/89 Lạc Long Quân, tổ 8, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0577707**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20584

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.1.9; 26.1.1

(591) Đen, trắng, cam.

(731) KHUẤT THÀNH CÔNG (VN)
Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 12: Phụ kiện ô tô [phụ tùng hoặc linh kiện]; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; bộ ghế nệm cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ].

---

(111) **4-0577708**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20588

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GUACHIMONTON

(731) JC MASTER DISTRIBUTION LIMITED (IE)
Kildress House, Pembroke Row Dublin 2, D02 H008, Ireland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0577709**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20590

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Alnavi
Your Life, Your Furture

(731) NGUYỄN CHÍ THANH (VN)
78 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ và phụ kiện bằng kim loại, cửa đi và phụ kiện bằng kim loại (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0577710**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20591

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CÔNG HÒA (VN)
Tổ dân phố Phúc Xuân, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang đốt); hương thơm để thắp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm hương (nhang đốt), hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0577711**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20592

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Xám, đỏ thẫm, cam, đỏ đô, cam đào, đỏ tươi.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CÔNG HÒA (VN)
Tổ dân phố Phúc Xuân, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang đốt); hương thơm để thắp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm hương (nhang đốt), hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0577712**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20593

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAURY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 10/75/247, khối phố Tân Tiến, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải, nước rửa tay [không dùng trong mục đích y tế], bột giặt, nước giặt.

---

(111) **4-0577713**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20594

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.3.23

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TAAA LAND GARDEN (VN)
Khối 7, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế xây dựng; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0577714**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20595
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/05/2024

(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN NGHỊ (VN)
Thôn Đông Nam Lộ, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện, phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0577715**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20596
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/05/2024

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh ngọc, xanh than, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUÝ NGỌC (VN)
Khối 6, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577716**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20598
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 13/05/2024

(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH V68 (VN)
Thôn Vị Dương Đông, xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0577717**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20599

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hiếu Kính

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm (không cho mục đích y tế); đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo (không cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0577718**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20600

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYAL LIPO

(731) MRS. WACHIRA ONTHAWORN (TH)
986/565 Life Ladprao Valley, Phaholyothin Rd., Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống có chứa cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống có chứa trà; ca cao; đồ uống có chứa ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; đồ uống có chứa sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; mật ong.

---

(111) **4-0577719**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20601

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROYAL LIPO

(731) MRS. WACHIRA ONTHAWORN (TH)
986/565 Life Ladprao Valley, Phaholyothin Rd., Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; nước khoáng và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không chứa cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0577720**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20613

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AVADENTAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên về nha khoa : chữa bệnh răng miệng.

---

(111) **4-0577721**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20614

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MonKa

(531) 3.7.17

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải.

---

(111) **4-0577722**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20615

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DREAM HOME (VN)
Số nhà 64/18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải.

---

(111) **4-0577723**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20618

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) M&G CHENGUANG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3488-4 Jinqian Road. Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; giấy gói quà; sổ tay; sách mỏng; tập giấy viết ghi nhớ; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; túi giấy; túi bằng giấy để bao gói; hộp đựng bút; com pa để vẽ; thước để vẽ; thước vẽ; bút bằng thép; thiếp chúc mừng; phong bì [văn phòng phẩm]; sổ gáy xoắn; tập giấy ghi chú tự dính, có thể bóc được; giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ nhật ký bọc da; vật dụng đánh dấu trang sách; sách ghi nhớ cho thiếu nhi; sổ nhỏ để ghi chép; con dấu [đóng dấu]; mực dấu; bút bi gel; tờ giấy [văn phòng phẩm]; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; giấy viết; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút [đồ dùng văn phòng]; bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng]; dụng cụ tháo ghim [văn phòng phẩm]; ghim dập [văn phòng phẩm]; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; giá nhỏ chia ngăn đe bàn đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; tấm lót bàn viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa bọc hộ chiếu; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; hộp bút; cái kẹp giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hành lý; dịch vụ bán buôn hành lý; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dàn xếp hợp đồng, cho người khác, để mua bán hàng hóa; dịch vụ mua sắm cho người khác

[mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0577724**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20620

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRINITY

(731) VŨ NGỌC VÂN (VN)
Xóm Phan, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: vòi hoa sen; vòi nước trong nhà tắm; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn tắm; bệ xí; bồn rửa bát.

---

(111) **4-0577725**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20628

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIEN HIEN Store

(731) NGUYỄN CAO CƯỜNG (VN)
Khối An Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577726**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20629

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HIEN HIEN

(731) NGUYỄN CAO CƯỜNG (VN)
Khối An Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577727**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20630

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RMjT

(731) PEOPLE'S CABLE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5 Yongding East Road, Gongyi City, Zhengzhou City, Henan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cáp điện; dây cáp điện; dây điện; cáp đồng trục; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(111) **4-0577728**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20631

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Cồn etylic; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; giấy thử hoá học.

---

(111) **4-0577729**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20632

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; dầu ete.

---

(111) **4-0577730**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20633

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất xơ để hỗ trợ tiêu hóa; collagen dùng cho mục đích y tế; trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0577731**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20634

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy may; máy đóng gói hàng; máy giặt; máy nhuộm vải; máy sản xuất băng vệ sinh.

---

(111) **4-0577732**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20635

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được về bản chất như là một ứng dụng di động dùng cho phương tiện truyền thông mạng xã hội về làm đẹp; điện thoại di động; pin có thể sạc lại; kính áp tròng; bao đựng điện thoại thông minh; bộ cấp nguồn xách tay.

---

(111) **4-0577733**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20636

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0577734**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20637

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Túi đựng quà bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy để in xuất bản phẩm; túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; hộp giấy để đựng thiệp chúc mừng; hộp giấy để đóng gói; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung.

---

(111) **4-0577735**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20638
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; ba lô; túi da; ô; túi dết; vali du lịch.

---

(111) **4-0577736**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20639
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Que bôi dùng để trang điểm; nùi bông để thoa phấn; chổi cọ mỹ phẩm; khăn tẩy trang bằng vải không dệt, trừ loại được tẩm chế phẩm mỹ phẩm [dụng cụ mỹ phẩm]; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; chai đựng nước hoa, rỗng.

---

(111) **4-0577737**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20642
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn trải giường bằng vải lanh; vải dệt dùng để may quần áo và đồ vật bằng vải dùng trong gia đình; vỏ gối; tấm trải giường; vải làm đồ lót.

---

(111) **4-0577738**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20643
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo [trang phục]; mũ; khăn quàng cổ; áo tập yoga; quần tập yoga; quần áo tắm.

---

(111) **4-0577739**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20644
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Ghim cài cho trang phục; dải băng để buộc tóc; kẹp tóc; đồ trang trí tóc về bản chất là đồ quấn tóc; nơ bằng vải dùng để gói quà; dải ren, đăng ten để viền.

---

(111) **4-0577740**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20645
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua

và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về sản phẩm mỹ phẩm và làm đẹp; dịch vụ bán buôn liên quan đến quần áo.

---

(111) **4-0577741**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20646

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ hậu cần chuỗi cung ứng, cụ thể là lưu trữ, vận tải và giao hàng cho người khác bằng đường hàng không, đường sắt, tàu hoặc xe tải; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là đặt chỗ và đặt vé cho các chuyến du lịch trên biển; vận tải hàng không.

---

(111) **4-0577742**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20647

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí về bản chất là tổ chức các sự kiện giải trí mang tính xã hội; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí quán rượu; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0577743**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20648

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu và phân tích trong phòng thí nghiệm trong lĩnh vực mỹ phẩm; tư vấn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực mỹ phẩm; thử nghiệm mỹ phẩm; thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0577744**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20649

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fancy Drama

(731) SHANGHAI MANSON BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 121, No.8-No.9, Lane 1218, Wanrong Road, Jingan District, Shanghai CHINA 200040

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phân tích màu sắc cho mục đích thí mỹ; dịch vụ điều trị thẩm mỹ cho da bằng laze.

---

(111) **4-0577745**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20651

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.2; 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI BÒ VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NGA MY (VN)
Xóm Phú Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thịt đã được bảo quản; chiết xuất của thịt; thịt dăm bông.

---

(111) **4-0577746**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20652

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THỦY LỰC KHÍ NÉN
PHÚC AN

(731) ĐINH BÁ THƯƠNG (VN)
Xóm 2, thôn Trung Hiệp, xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: gioăng xilanh, gioăng đệm kín, gioăng nhựa, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, vòng bằng cao su, vòng đệm kín, vật liệu để bít kín, phớt chặn dầu, xi niêm phong, dấu xi niêm phong.

---

(111) **4-0577747**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20654

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ HẠNH (VN)
Xã Giao Châu, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0577748**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20667

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 15.7.1; 26.1.1

(591) Nâu đậm, trắng kem, đỏ, nâu, xanh lá cây, nâu nhạt, trắng sữa.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM HỮU CƠ ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 28, thôn Hữu Nghị, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Hạt macca sấy; hạt macca đã rang nứt vỏ; hạt macca tẩm hương vị; nhân macca đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0577749**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20672

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 14.7.1; 15.7.1; 20.1.3; 24.1.1; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU THANH TRA VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (VN)
Nhà T2, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0577750**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20674

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Baby Jogger

(731) BABY JOGGER, LLC (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, GA 30328 USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe đẩy em bé; ghế ngồi ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ em; ghế nâng dùng cho ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

Nhóm 20: Cũi trẻ em; ghế cao (ghế ăn dặm của trẻ em); nôi cho trẻ em; ghế rung cho em bé.

---

(111) **4-0577751**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20675

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 15.9.18; 24.13.1; 24.17.5; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lục, trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Thôn Sào Lâm, xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường áo; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm dành cho điện thoại; phần mềm website.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0577752**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20677

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.3.1; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH DV & TM HẢI NAM (VN)
Thôn Thái Sơn, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; thanh nhôm hợp kim định hình và các kết cấu; cấu kiện từ thanh nhôm định hình; thanh nhôm hợp kim định hình.

---

(111) **4-0577753**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20680

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAVI-ART 1EC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG NAM VIỆT (VN)
157/34 đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577754**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20681

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAFKING 40SC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAFLIFE VIỆT NAM (VN)
5/22 đường 42, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577755**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20682

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HF-PHYTO 40SC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAFLIFE VIỆT NAM (VN)
5/22 đường 42, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577756**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20683

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITABYM 25SC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAFLIFE VIỆT NAM (VN)
5/22 đường 42, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577757**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20684

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HF-BETACOP 36SC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAFLIFE VIỆT NAM (VN)
5/22 đường 42, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577758**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20685
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Itaboom 50WP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577759**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20686
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Itaray 10SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577760**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20687
(220) 13/05/2024
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ITAFOST 5GR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577761**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20688

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vua Combi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0577762**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20689

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tecway

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0577763**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20690

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WINSTON

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP HƯNG (VN)
Tầng lửng cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

---

(111) **4-0577764**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20691

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITAKASU 3SL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577765**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20692

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITASAP 44EC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577766**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20693

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITAMAX 750WG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577767**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20694

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITAFIELD 16OD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ITAGRO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 44, đường số 18, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0577768**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20695

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MIXVIET

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) NGUYỄN GIA MINH (VN)
Thôn Đồi 2, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; thắt lưng (trang phục); vớ (tất); mũ.

---

(111) **4-0577769**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20696

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGARCARE PREMIUM

(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0577770**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20698

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROXY150 - LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577771**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20699

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAPTOPRIL LTF 25

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577772**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20700

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BROXIN-LTF

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577773**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20703

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENYAR

(531) 24.1.1; 26.5.1

(731) GUANGZHOU PAJIANI WATCH INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Shop 416, 2nd Floor, Haiying Zhongbiaocheng, North Street 3, West Station Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; đồng hồ chạy điện.

---

(111) **4-0577774**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20704

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Allieuka

(731) WUHAN HUANQIU YUNLIAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 402-258, 4th Floor, Tower A, No. 777, Guanggu 3rd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, HuBei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Khuôn làm viên nước đá; giẻ lau để làm sạch; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; máng uống nước cho vật nuôi; máng đựng thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0577775**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20705

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ooolala Meijia

(731) HANGZHOU OULALA E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Shop 095, Area A, 5th Floor, No.1808 Jinsha Avenue, Xiasha Street, Qiantang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; chất dính để cố định móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0577776**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20706

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) GUANGZHOU ANGTAI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 401-407, No.563 Yuncheng East Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; son môi; mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0577777**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20707

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) GUANGZHOU SINOOK DAILY CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shop 319, No. 787, Guangcong 8th Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; keo xịt tóc; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0577778**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20708
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

REHYADRO
润熙泉

(220) 13/05/2024

(531) 24.15.7

(731) BEIJING BLOOMAGE HYINC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 570-2, Xiazhuang, Yanqi Town, Huairou District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; son môi; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; kem thoa mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem tẩy tế bào chết toàn thân; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm mài nhẵn; tinh dầu; túi thơm; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0577779**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20709
(181) 13/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BALADORE

(220) 13/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BALADORE (VN)
Số 487 đường Nguyễn Văn Khạ, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

---

(111) **4-0577780**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42460
(181) 22/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Compelled by Curiosity

(220) 22/09/2023

(731) KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất chống vón và chất phụ gia tạo viên để sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; chất chống oxy hóa và protein được sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm và chất bổ sung cho thực phẩm; chất chống oxy hóa để sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn cho vật nuôi; phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, thức ăn cho vật nuôi, mỹ phẩm, dệt may và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia hóa học để sử dụng như là chất kết dính trong thức ăn dạng viên; chế phẩm hoá học để chống nấm mindiu (nấm mốc); chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; hóa chất sử dụng trong sản xuất vải hoặc dệt may; chất nhũ tương để sử dụng trong sản xuất hàng dệt may; enzyme để sử dụng trong ngành công nghiệp làm bánh; enzyme để sử dụng trong sản xuất thức ăn cho vật nuôi; enzyme hỗ trợ tiêu hóa để sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; enzyme sử dụng trong ngành dệt may; enzyme để sử dụng cho mục đích khoa học và nghiên cứu; chất axit hóa thức ăn gia súc để sử dụng trong sản xuất thức ăn gia súc; hóa chất ngăn nấm mốc để ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc; hóa chất để ngăn nấm mốc sử dụng để xử lý thức ăn chăn nuôi, thực phẩm và ngũ cốc; phụ gia dinh dưỡng dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; chất cải tạo đất; chất cải tạo đất hữu cơ; chất bảo quản kháng khuẩn cho mỹ phẩm và dược phẩm; chất chống vón và chất phụ gia tạo viên được bán như một thành phần không thể thiếu trong thức ăn chăn nuôi thành phẩm.

Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi, cụ thể là enzyme sử dụng trong thức ăn chăn nuôi để hỗ trợ tiêu hóa; các chế phẩm kháng khuẩn để ngăn chặn việc phân hủy vi sinh trong thực phẩm, đồ uống, thức ăn chăn nuôi và dược phẩm; các chế phẩm kháng khuẩn để ngăn chặn nấm, nấm mốc, vi khuẩn; dung dịch kháng khuẩn để sử dụng trong chế biến thịt tại các lò mổ và cơ sở đóng gói thịt; chất bổ sung ăn kiêng và bổ sung dinh dưỡng dùng trong các các môn thể thao cần sức bền; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; thức ăn chăn nuôi có chất dinh dưỡng vi lượng; phụ gia thức ăn chăn nuôi không chứa thuốc được sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia bổ sung dinh dưỡng sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi có chứa vi khuẩn lợi khuẩn; chất bổ sung vitamin và khoáng chất để trộn với thức ăn cho vật nuôi; thực phẩm bổ sung các chất có lợi cho sức khỏe sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng để giảm cân; chất bổ sung ăn kiêng có chứa lutein; chất bổ sung ăn kiêng để phục hồi sau khi chơi thể thao, tăng nhận thức, hỗ trợ bệnh tuyến tiền liệt, quản lý cân nặng, tăng miễn dịch và thị lực; vắc-xin thú y.

Nhóm 29: Tảo đã chế biến dùng làm thức ăn cho người.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn chăn nuôi; men cho thức ăn động vật; tảo (chưa chế biến) dùng làm thức ăn động vật; tảo (chưa chế biến) dùng làm thức ăn cho người.

---

(111) **4-0577781**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34314

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 4.3.3; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC RỒNG (VN)
Lô đất số 105, khu dân cư số 2, đường Quách Nhẫn, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước điện giải bù nước (nước ion kiềm) để giải khát (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0577782**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54071

(220) 19/12/2022

(181) 19/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) XIUSE YIZU (QUANZHOU) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 401, No. 23, Hongshan Road, Zengjing Community, Qingyang Street, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo (trang sức cho y phục); đồ kim hoàn; vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ kim hoàn); đồ trang sức cho giày; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ mỹ nghệ và hàng thủ công làm bằng bạc; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0577783**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-04873

(220) 19/02/2019

(181) 19/02/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 26.4.3

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; cáp dữ liệu; cáp USB; bộ chuyển đổi nguồn điện; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng di động (pin sạc trữ điện); sạc không dây; sạc không dây cho điện thoại thông minh; sạc USB; sạc pin cho điện thoại đi động; thiết bị sạc cho thiết bị có thể sạc lại, pin có thể sạc lại; tai nghe, vỏ hộp loa; thiết bị dẫn đường định vị toàn cầu; máy vi tính có thể đeo.

---

(111) **4-0577784**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47218

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATDLERL

(731) ĐỖ ĐÌNH PHƯỢNG (VN)
Số nhà 74, đường Hoàng Quốc Việt, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; cửa sổ bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; đồ sắt dùng cho cửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bản lề bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, cửa sổ bằng kim loại, then cửa bằng kim loại, đồ sắt dùng cho cửa.

---

(111) **4-0577785**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10343

(220) 23/03/2023

(181) 23/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

iRAYCLE

(731) ZHEJIANG HUARAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
ROOM 401, 4F, 1#, No. 590, Changhe Rd. Changhe Street, Binjiang Dist. Hangzhou, Zhejiang, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; thiết bị vận hành thang máy; băng tải [máy móc]; thang máy vận hành bằng điện dùng để di chuyển, đỗ xe và cất giữ các phương tiện giao thông trên bộ; máy xếp chồng; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; đai truyền cho máy móc; thiết bị đệm không khí để dịch chuyển các vật nặng; máy vận chuyển hàng hóa; máy quét rác có thể sạc lại; băng tải công nghiệp; dụng cụ vận hành khí nén cho mục đích công nghiệp [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần cứng máy tính; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại di động có thể tải xuống; máy quét quang học; thiết bị nhận dạng ký tự quang học; máy quét vân tay; máy quét mã vạch; máy quét ảnh; bo mạch mạng (card mạng); máy đọc ký tự quang học; cân; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; camera nội soi dùng cho mục đích công nghiệp; camera dùng cho thiết bị giám sát và kiểm tra trong nhà máy điện hạt nhân; máy ảnh

[chụp ảnh]; camera ảnh nhiệt; máy ảnh đa năng; máy ảnh dùng phim; máy ảnh kỹ thuật số; máy ảnh kỹ thuật số dùng trong công nghiệp; đèn chớp sử dụng trong nhiếp ảnh; máy ảnh chụp dưới nước; thấu kính dùng cho thiết bị chụp ảnh; thiết bị đo; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị giảng dạy; người máy dùng trong phòng thí nghiệm; đèn quang học; thấu kính quang học; thiết bị sạc cho ắc quy điện; người máy giám sát an ninh; dụng cụ sạc cho thiết bị có thể sạc lại. Không có sản phẩm nào nêu trên trong lĩnh vực sản phẩm phần mềm doanh nghiệp, bao gồm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý nguồn nhân lực (HCM), quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý hiệu suất doanh nghiệp (EPM) và quản lý chuỗi cung ứng (SCM).

Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị khử trùng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

Nhóm 12: Xe đầu kéo để vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý; phương tiện vận chuyển không người lái; xe tự hành (agv); xe nâng hàng; máy kéo đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trực tuyến qua mạng truyền thông máy tính; tổ chức hội chợ và triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ. Không có dịch vụ nào nêu trên trong lĩnh vực sản phẩm phần mềm doanh nghiệp, bao gồm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý nguồn nhân lực (HCM), quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý hiệu suất doanh nghiệp (EPM) và quản lý chuỗi cung ứng (SCM).

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và dụng cụ đo lường; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và dụng cụ quang học; cài đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị tần số video; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xếp dỡ; sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện giao thông chạy điện; sạc ắc quy cho xe cộ. Không có dịch vụ nào nêu trên trong lĩnh vực sản phẩm phần mềm doanh nghiệp, bao gồm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý nguồn nhân lực (HCM), quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý hiệu suất doanh nghiệp (EPM) và quản lý chuỗi cung ứng (SCM).

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nền tảng [paas]; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ kiểm tra chất lượng; kiểm tra chức năng của thiết bị và dụng cụ; thiết kế công nghiệp; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; thiết kế và viết phần mềm máy tính. Không có dịch vụ nào nêu trên trong lĩnh vực sản phẩm phần mềm doanh nghiệp, bao gồm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý nguồn nhân lực (HCM), quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý hiệu suất doanh nghiệp (EPM) và quản lý chuỗi cung ứng (SCM).

(111) **4-0577786**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48594

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.4.1

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm làm bóng và làm sạch xe cộ; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; dung dịch lau kính ô tô; xi dùng để đánh bóng và làm sạch các bề mặt gỗ; xi dùng để đánh bóng và làm sạch các bề mặt da.

---

(111) **4-0577787**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48593

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOLD CLASS

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm làm bóng và làm sạch xe cộ; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; dung dịch lau kính ô tô; xi dùng để đánh bóng và làm sạch các bề mặt gỗ; xi dùng để đánh bóng và làm sạch các bề mặt da.

---

(111) **4-0577788**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33946

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 19.3.1; 25.7.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán roăng mặt máy; keo dán kim loại; keo dán gạch; keo dán gỗ; keo dán công nghiệp.

Nhóm 02: Chế phẩm chống rỉ sét; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; dung dịch đánh bóng lốp xe cộ; chế phẩm làm sạch kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: keo dán kính, keo dán roăng mặt máy, keo dán kim loại, keo dán gạch, keo dán gỗ, keo dán công nghiệp, chế phẩm chống ri sét; chế phẩm chống ăn mòn.

---

(111) **4-0577789**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45389

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CHU THỊ HUYỀN TRÂM (VN)
142E/19 Cô Giang, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0577790**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06801

(220) 01/03/2021

(181) 01/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 26.5.4; 26.7.25

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VIVI MUSIC VIETNAM (VN)
Tầng 18, tòa nhà 678, số 67 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; các ứng dụng đi động có thể tải xuống để sử dụng liên quan đến truy cập, hiển thị, phân phối, tải xuống, chơi, nhận, phát trực tuyến và truyền nhạc và các giải trí liên quan đến nhạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bản ghi âm nhạc; đĩa ghi âm thanh; đĩa compắc [nghe-nhìn].

Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; tranh ảnh; ấn phẩm; áp phích quảng cáo; bưu thiếp; ảnh chụp [được in].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; quản

lý dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng Internet; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí, trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thứ hạng của ngươi dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; tổ chức các sự kiện liên quan đến giải trí; xuất bản báo điện tử trực tuyến; cung cấp địa chỉ đường dẫn tới các website khác có các thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các chương trình âm nhạc, video ca nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình ti vi và ảnh của giới nghệ sĩ.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền tác phẩm âm nhạc; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình hoặc phim điện ảnh; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn; quản lý quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

---

(111) **4-0577791**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00553

(220) 07/01/2020

(181) 07/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.8; 5.1.16; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JUST VIET (VN)
4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; rau đã sấy khô; lát trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); mật ong; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0577792**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32122
(220) 22/08/2019
(181) 22/08/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.5.21; 5.5.16; 5.11.13; 7.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)
182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm; rau qủa được bảo quản; sữa.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0577793**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-03257
(220) 26/01/2018
(181) 26/01/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 7.1.6; 16.1.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT THÁI (VN)
120/20, hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo quần.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0577794**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-11789
(220) 28/05/2014
(181) 28/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ASIKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0577795**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28095

(220) 26/07/2019

(181) 26/07/2029

(300) 88/373,710 05/04/2019 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.8; 26.13.1

(731) AVX CORPORATION (US)
One AVX Boulevard, Fountain Inn, South Carolina 29644, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; hệ thống tần số vô tuyến (RF) bao gồm mạch tích hợp; ăng ten; phần mềm hệ điều hành và phần mềm giao thức hệ điều hành và bộ phận của chúng, dùng cho thiết bị không dây; mạch tích hợp và phần mềm để xử lý tín hiệu trong thiết bị không dây; phần mềm để kiểm tra hiệu suất của các thiết bị không dây; ăng ten thu phát sóng có công suất và độ phủ sóng nhỏ và hệ thống ăng ten phân bổ (DAS), cụ thể là, mạng lưới gồm phần cứng nút ăng-ten tách rời về mặt không gian kết nối với một bộ nguồn chung và các bộ phận của chúng.

---

(111) **4-0577796**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08362

(220) 06/03/2024

(181) 06/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU BS.CKII NAY MAI SƯƠNG (VN)
Số 19A1 đường 25, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0577797**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20716

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

The Ordicosy

(731) IRECOSMETIC CO.,LTD. (KR)
5F, 16, Namdongseo-ro 270beon-gil, Namdong-gu, Incheon 21631, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc cơ thể.

---

(111) **4-0577798**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20720

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Arcoyard

(731) DONGGUAN YINGCHEN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Unit 608, No.20 Hongbei Road, Nancheng Street, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Túi chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; bao đựng điện thoại thông minh; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; giá đỡ chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính xách tay.

Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi dùng cho thể thao; túi; vali có bánh xe.

---

(111) **4-0577799**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20721

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUNPARK

(731) GUANGZHOU MAWEI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room C22, 3rd Floor, No. 388, Jinzhong Heng Road, Baiyun District Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng môi; bút chì kẻ viền mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm mỹ phẩm tạo màu và điểm nhấn vùng mắt; son môi; bút chì kẻ lông mày.

---

(111) **4-0577800**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20724

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MAXS

(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXS (VN)
Số 44 đường 24A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; cố vấn tài chính; dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0577801**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20725

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

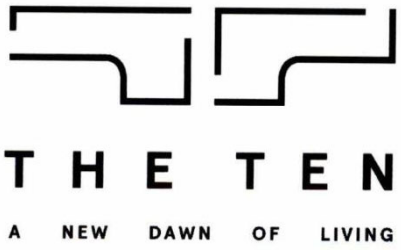

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH BECAMEX TOKYU (VN)
Khu đô thị mới thuộc khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Đại lý mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; cho thuê ki - ốt, gian hàng, quầy hàng trong trung tâm thương mại, trung tâm thương mại (bất động sản), nhà phố thương mại (Shophouse).

---

(111) **4-0577802**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20726

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

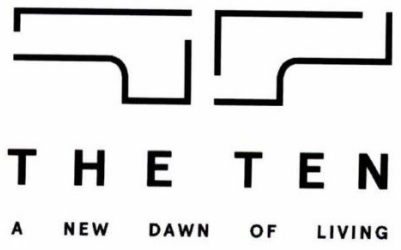

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH BECAMEX TOKYU (VN)
Khu đô thị mới thuộc khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0577803**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20729

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

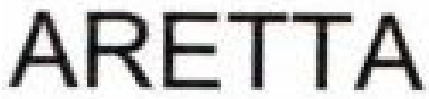

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MỚI VIỆT THỊ (VN)
Số 20, khu nhà ở cao tầng và văn phòng 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả; tóc người; bộ tóc giả; trâm cài tóc; tóc giả để che phần đầu hói; phần tóc nối thêm.

---

(111) **4-0577804**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20735

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DREAM TALALAY

(731) CÔNG TY TNHH DREAM TALALAY (VN)
42/11 + 42/13 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; nệm; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối dài; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0577805**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20751

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

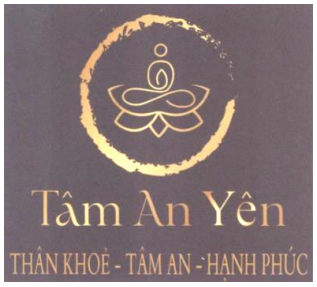

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh tím than, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TÂM AN (VN)
Khu phố 1 (đường Trần Văn Trà), phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa); tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0577806**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20755

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GOLDMART24H (VN)
Số 129M đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đường, muối, dấm ăn, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo.

---

(111) **4-0577807**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20756

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0

(591) Xám, xám đậm, đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KD HOLDINGS (VN)
Số 69/15 đường Xuân Thới Sơn 24, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 24: Khăn bông; khăn vải.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất (vớ).

---

(111) **4-0577808**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20757

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.5.1; 26.11.8; 26.15.15

(591) Xám, đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IOD VIỆT NAM (VN)
Số 09 Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh.

---

(111) **4-0577809**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20762

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng, vàng đậm.

(731) TRẦN NGUYÊN NHUNG (VN)
Tổ 47, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0577810**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20765

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEPBER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAMIAN GROUP (VN)
231 Yên Thế, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bông tẩy trang; miếng dán trang điểm cá nhân [dùng cho mục đích mỹ phẩm] (không dùng cho mục đích y tế); lông mi giả.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Mút tán mỹ phẩm; bông phấn trang điểm; dụng cụ trang điểm; chai nhựa rỗng đựng mỹ phẩm; chổi cọ (mỹ phẩm), không dùng điện; bông trang điểm dùng cho mặt.

---

(111) **4-0577811**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20766

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÀ TRANG (VN)
Xóm Mới, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp kim loại dùng trong xây dựng (cụ thể: tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mã kẽm dạng cuốn và dạng tấm); phụ kiện lắp ráp tấm lợp (cụ thể: bu lông, đai ốc, chốt bằng kim loại); ống kim loại; công trình và cấu kiện xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm lợp kim loại dùng trong xây dựng như tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mã kẽm dạng cuốn và dạng tấm, phụ kiện lắp ráp tấm lợp như bu lông, đai ốc, chốt bằng kim loại, ống kim loại, công trình và cấu kiện xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được, khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; gia công các sản phẩm bằng kim loại theo đơn đặt hàng; dịch vụ rèn, gò, hàn; dịch vụ xử lý vật liệu, kim loại; mạ kim loại; dịch vụ đúc kim loại.

---

(111) **4-0577812**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20767

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.5.21; 14.5.23; 16.1.5; 26.11.22

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM KHÓA - TÂN AN VIỆT (VN)
Xóm 3, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại, chốt móc khoá bằng kim loại - demon, khoá cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chống cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0577813**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20769

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

M&G LIFE

(731) M&G CHENGUANG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3488-4 Jinqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; giấy gói quà; sổ tay; sách mỏng; tập giấy viết ghi nhớ; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; túi giấy; túi bằng giấy để bao gói; hộp đựng bút; com pa để vẽ; thước để vẽ; thước vẽ; bút bằng thép; thiếp chúc mừng; phong bì [văn phòng phẩm]; sổ gáy xoắn; tập giấy ghi chú tự dính, có thể bóc được; giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ nhật ký bọc da; vật dụng đánh dấu trang sách; sách ghi nhớ cho thiếu nhi; sổ nhỏ để ghi chép; con dấu [đóng dấu]; mực dấu; bút bi gel; tờ giấy [văn phòng phẩm]; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; giấy viết; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút [đồ dùng văn phòng]; bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng]; dụng cụ tháo ghim [văn phòng phẩm]; ghim dập [văn phòng phẩm]; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; giá nhỏ chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; tấm lót bàn viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa bọc hộ chiếu; miếng da bao cố tay để giữ dụng cụ viết; hộp bút; cái kẹp giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hành lý; dịch vụ bán buôn hành lý; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dàn xếp hợp đồng, cho người khác, để mua bán hàng hóa; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(111) **4-0577814**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20770

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEET GOOD LIFE

(731) M&G CHENGUANG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3488-4 Jinqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; giấy gói quà; sổ tay; sách mỏng; tập giấy viết ghi nhớ; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; túi giấy; túi bằng giấy để bao gói; hộp đựng bút; com pa để vẽ; thước để vẽ; thước vẽ; bút bằng thép; thiếp chúc mừng; phong bì [văn phòng phẩm]; sổ gáy xoắn; tập giấy ghi chú tự dính, có thể bóc được; giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ nhật ký bọc da; vật dụng đánh dấu trang sách; sách ghi nhớ cho thiếu nhi; sổ nhỏ để ghi chép; con dấu [đóng dấu]; mực dấu; bút bi gel; tờ giấy [văn phòng phẩm]; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; giấy viết; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút [đồ dùng văn phòng]; bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng]; dụng cụ tháo ghim [văn phòng phẩm]; ghim dập [văn phòng phẩm]; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; giá nhỏ chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; tấm lót bàn viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa bọc hộ chiếu; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; hộp bút; cái kẹp giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hành lý; dịch vụ bán buôn hành lý; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dàn xếp hợp đồng, cho người khác, để mua bán hàng hóa; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0577815**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20771

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOKI
GOKI

(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.7.17

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC ANH (VN)
Tdp Trù 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính; tai nghe có dây; tai nghe không dây; thẻ nhớ; cục sạc điện thoại; dây cáp sạc điện thoại; pin sạc dự phòng; đồng hồ định vị cho trẻ em; bàn phím máy tính; chuột máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị ngoại vi của máy tính; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; đồng hồ thông minh; loa cầm tay; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; trung tâm điều khiển nhà thông minh; loa thông minh; Rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người.

Nhóm 11: Hệ thống lọc không khí (thiết bị lọc không khí); máy sấy dùng không khí (thiết bị sấy dùng không khí); máy rang cà phê; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; lò hâm thức ăn; máy sấy tóc; thiết bị điều hoà không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm sạch nước (hệ thống làm sạch nước); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; ấm đun nước, dùng diện; máy làm bánh mỳ; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi chiên không dầu; bình giữ nhiệt, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; bóng đèn thông minh; nồi lẩu, dùng điện.

---

(111) **4-0577816**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20772

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) LÊ PHẠM LAN ANH (VN)
V3.28.02 C/Cư Sunrise City, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Súp ăn liền; súp lươn ăn liền; yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào tươi chưng sẵn.

Nhóm 30: Bánh tráng; bún; phở; miến; bún bò ăn liền; phở ăn liền; miến lươn ăn liền.

---

(111) **4-0577817**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20773

(220) 13/05/2024

(181) 13/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

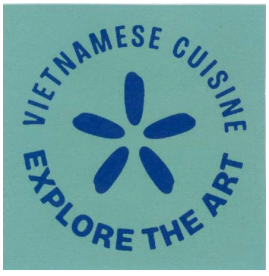

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.2; 21.1.17

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) LÊ PHẠM LAN ANH (VN)
V3.28.02 C/Cư Sunrise City, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bún; phở; miến; bún bò ăn liền; phở ăn liền; miến lươn ăn liền.

---

(111) **4-0577818**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20833

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, trắng, đen, màu da (màu be), xám.

(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
Đội 11 Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH tư vấn pháp luật Quốc gia Việt Nam (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; miếng ngăn bằng gỗ của đồ đạc, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; mành làm từ những thanh gỗ kết lại.

Nhóm 35: Mua bán hàng nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0577819**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20834

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng nhạt, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ B.E.O CONCEPT (VN)
224 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH tư vấn pháp luật Quốc gia Việt Nam (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình kiến trúc.

(111) **4-0577820**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20836
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.4; 26.11.8; 26.13.1
(591) Đen, hồng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC SMARTWAY (VN)
63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)
(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(111) **4-0577821**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20842
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 19.11.9; 24.17.6; 24.17.9; 26.4.18
(591) Tím, cam, trắng.
(731) LÝ QUẢNG VĂN (VN)
P508-Đ9 tập thể Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 41: Giáo dục; giảng dạy; trung tâm giảng dạy học các môn toán, khoa học bằng ngoại ngữ cho học sinh trung học cơ sở; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0577822**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20844
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MNB VIỆT NAM (VN)
Số 3/3 đường Trần Quang Khải, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê và nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0577823**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20848

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

海洋之星
SEA FAIRY

(731) PET HOLDING INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 10-11, Floor 4, Building 1, Bantian Creative Park, Yayuan Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi (thú cưng) trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thực phẩm trên cơ sở sữa, dùng cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cỏ bạc hà mèo.

---

(111) **4-0577824**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20850

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MARVIS

(531) 3.7.1; 3.7.16

(591) Đỏ, trắng, nâu, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JONSTONE VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn diệt khuẩn; sơn lót; bột đồng; sơn phủ; chất kết dính dùng cho sơn; vecni (sơn dầu).

Nhóm 19: Bột bả tường; bê tông; xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại (sơn dầu).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sơn diệt khuẩn, sơn lót, bột đồng, sơn phủ, chất kết dính cho sơn, vecni, bột bả tường, bê tông, xi măng, vữa dùng cho xây dựng, lớp phủ không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0577825**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20860
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/05/2024

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VREC (VN)
101 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (Tp. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy điện, nhà máy công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thẩm tra, thiết kế, kiểm định, hiệu chuẩn, vận hành các nhà máy điện, nhà máy công nghiệp.

---

(111) **4-0577826**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20861
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

COKA

(220) 14/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM SƠN (VN)
71 đường 320 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (Tp. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; thước vẽ; hộp bút; kéo (văn phòng phẩm); màu acrylic (để vẽ).

---

(111) **4-0577827**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20862
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/05/2024

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 7.3.11
(591) Xám đen.
(731) BÙI THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
70 Cao Bá Quát, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Nhang, hương trầm cho thờ cúng, xông nhà.

---

(111) **4-0577828**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20864

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ECRUIST

(731) COCOCHI COSME CO., LTD. (JP)
4F Kusano Building, 3-9-4 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0577829**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20865

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YOUCOFFEE MEDIA
Believe in your choice

(531) 5.5.20; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM MINH QUANG (VN)
Chung cư Văn Phú Victoria, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất video quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông, quảng cáo; tổ chức sự kiện, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ PR); dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim và các chương trình phát thanh, truyền hình trên nền tảng trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí và tin tức giải trí trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa.

---

(111) **4-0577830**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20867

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TỐ NỮ VƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0577831**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20869

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15

(731) TẠ VĨNH THIÊN PHÚC (VN)
Số 24 Cách Mạng Tháng Tám, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp ong; mỡ động vật để làm nến, xà phòng.

---

(111) **4-0577832**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20874

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC SHAN HEALTH (VN)
42A đường số 9, khu dân cư CityLand Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

---

(111) **4-0577833**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20878

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)
Thôn Quỳnh Ngọc, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lotion dưỡng da; kem dưỡng da; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Nước súc miệng có chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu, bán hàng qua mạng internet, cửa hàng bán lẻ, sỉ các mặt hàng: mỹ phẩm, lotion dưỡng da, kem dưỡng da, nước hoa, tinh dầu, nước súc miệng, kem đánh răng.

---

(111) **4-0577834**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20882

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAM YÊN SPA (VN)
Lầu 3, số 5, đường Trần Thị Nghỉ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0577835**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20884
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.4.7
(591) Đen, xám.
(731) LONCIN MOTOR CO.,LTD. (CN)
99 Hualong Road, Jiulong Industrial Park, Jiulongpo District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

---

(111) **4-0577836**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20885
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Hotiko®

(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HỒNG THỊNH (VN)
F12/1 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Các bộ phận xe máy: nắp tròn, nắp 4 lỗ (nắp lốc xe), má phanh đùm, má phanh đĩa.

---

(111) **4-0577837**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20886
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MINCHEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0577838**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20887

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SILVER CAPITAL (VN)
05 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chi Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc, không phải thảo dược; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm dùng cho lông mày, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật, dược phẩm, thảo dược, trà túi lọc (không phải thảo dược), đồ uống trên cơ sở trà, trà hòa tan, trà thảo mộc.

---

(111) **4-0577839**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20890

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18

(731) TẤT THUẬN ĐÀO (VN)
118 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; linh kiện xe máy; nhông, xích (sên) xe máy; phụ tùng xe ô tô; linh kiện xe ô tô.

---

(111) **4-0577840**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20893

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AN KHANG
VIỆC GÌ KHÓ - ĐÃ CÓ CHÚNG TÔI LO

(531) 17.3.2; 24.1.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN LUẬT AN KHANG (VN)
Số 39A phố Pháo Đài Láng, TT Phụ Nữ TW, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0577841**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20900

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DONRUI®

(731) QIN XIAODONG (CN)
No.10, Mao Village, Wenge Brigade, Xuzhen Town, NamLing Country, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị hàn, dùng diện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện: dụng cụ [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0577842**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20903

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NT
NHẬT TIẾN.TOOLS

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK NHẬT TIẾN (VN)
Số 1568 đường Quang Trung, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; đá mài [bộ phận của máy móc]; cưa [máy]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc].

---

(111) **4-0577843**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20904

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH BONZAI (VN)
Số 10 Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; giấy.

---

(111) **4-0577844**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20916

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 20.7.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG NGÂN ANH (VN)
Số 447, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ đạc dùng trong trường học, bàn, ghế ngồi, tủ đựng, đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(111) **4-0577845**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20925

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 3.7.4; 3.7.6; 3.7.24

(591) Đỏ nâu, trắng

(731) PHAN MINH HƯƠNG (VN)
15A Xuân Đài, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh kẹo trái cây; viên ngậm bọc đường [kẹo viên].

---

(111) **4-0577846**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20934

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc xám, trắng, đen

(731) VŨ HUY VIỆT (VN)
Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà cửa; thi công lắp đặt nội thất; thi công lắp đặt ngoại thất.

---

(111) **4-0577847**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20937

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(731) PHAN BÁ TÂN (VN)
Xóm Rải, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải lụa tơ tằm; khăn tắm bằng vải tơ tằm; khăn tay bỏ túi bằng vải lụa; khăn mặt bằng vải lụa; vỏ gối; vỏ chăn.

Nhóm 25: Quần áo; khăn trùm đầu; khăn quàng cổ; khăn gập túi áo ngực; khẩu trang lụa (trang phục); cà vạt.

---

(111) **4-0577848**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20943
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/05/2024

(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEALTHCARE CENTER (VN)
Tòa nhà QTSC Building 3, lô 45, đường số 14, công viên Phần Mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin chăm sóc sức khoẻ thông qua phương tiện điện tử; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đánh giá sức khoẻ; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế.

---

(111) **4-0577849**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20945
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 14/05/2024

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)
42/4/7 đường số 5, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0577850**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20946
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

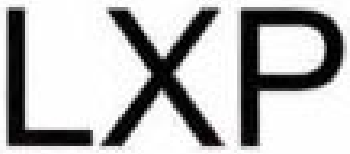

(220) 14/05/2024

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0577851**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20947

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore, Singapore 238485

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại/đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quảng bá dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), hàng không, thuê xe ô tô, tài sản thuộc sở hữu luân phiên của nhiều người (time share), du lịch và kỳ nghỉ thông qua chương trình tặng thưởng khuyến khích; tổ chức, thực hiện và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng bá/thúc đẩy thương mại hoặc mục đích quảng cáo; tiến hành chương trình khách hàng thân thiết, tặng thưởng, chương trình quan hệ khách hàng và chương trình khuyến khích khách hàng cho mục đích quảng bá/thúc đẩy thương mại hoặc mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn, du lịch, lên kế hoạch du lịch và điều hành các hoạt dộng kinh doanh liên quan đến du lịch; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là, quảng bá và marketing sản phẩm và dịch vụ cho người khác thông qua mạng lưới điện tử và mạng cáp quang; cung cấp thông tin thuê xe ô tô, vé máy bay, du thuyền, và so sánh giá lưu trú tạm thời (cung cấp thông tin kinh doanh); quản lý kinh doanh căn hộ; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý việc kinh doanh li-xăng và nhượng quyền thương mại; tổ chức, vận hành và giám sát chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến ấn phẩm, nước hoa, xà phòng, mỹ phẩm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, khăn trải giường, khăn tắm, đồ trang sức, thực phẩm, dụng cụ thể thao, trò chơi, đồ chơi, tác phẩm nghệ thuật, bộ đồ ăn, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung, dụng cụ dùng trong gia đình hoặc nhà bếp, văn phòng phẩm, túi và túi nhỏ, thực phẩm và đồ uống, rượu, thịt, hải sản, rau và trái cây, bánh kẹo, bánh mì và bánh sữa nhỏ/ bánh bao nhỏ, đồ uống có ga [đồ uống giải khát] và đồ uống nước ép trái cây không cồn, trà, cà phê và ca cao, và thực phẩm đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ khách sạn với tính năng cho phép người tham gia tích điểm để đổi các

chiết khấu miễn phí cho lưu trú, vé may bay, thuê xe ô tô, chuyến đi trên biển, quà tặng và hàng hoá; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ dịch vụ; cung cấp chỗ ở tạm thời trong các căn hộ nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0577852**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20950

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LEFOIN

(531) 26.1.1

(731) NGÔ THỊ NGUYÊN NGỌC (VN)
2.04 Lô A, C/C The Eastern, Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; xà bông; nước hoa; sữa dưỡng thể.

Nhóm 05: Dầu gội dược liệu (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược để chăm sóc da; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577853**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20951

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHINPOONG ROSIDEN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577854**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20952

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHINPOONG CRISTAN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577855**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20960

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

豚豚崽
TUNTUNZAI

(731) NINGBO STAR POWER HOLDING GROUP CO., LTD (CN)
First floor, No. 508 Changshou South Road, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; đồ chơi; cờ vua; bóng cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình.

Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing.

---

(111) **4-0577856**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20963

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.16; 5.7.22; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.6

(591) Nâu, trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ KIM THANH (VN)
Số nhà 34 đường số 6, tổ dân phố 23, khu phố 4, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); quán trà (dịch vụ cung cấp đồ uống); dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0577857**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20964

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AASTU®

(731) LÂM HOÀNG DUY TÂN (VN)
45/32 đường Hàn Hải Nguyên, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0577858**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20976

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.7.11; 26.1.1

(731) SUZHOU SHENNUO TRADING CO., LTD (CN)
Room 501, Building 1, Green Gallery Business Plaza, Yuexi Street, Wuzhong Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Ống thông cho mục đích y tế; chai có ống nhỏ giọt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị truyền máu (thiết bị y tế); ống thông tiểu; ống tiêm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577859**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20978
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Hisyi

(220) 14/05/2024

(731) GUANGDONG FANXI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1905, 19th Floor, Tower A, Nanhai Wanda Plaza, No. 28 Guilan North Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; chế phẩm đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0577860**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20981
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SOLOEVER

(220) 14/05/2024

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; dép đi trong nhà; giày; mũ; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0577861**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20982
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

IONFUJI
Lan tỏa hạt mầm sức khỏe

(220) 14/05/2024

(531) 1.15.15; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH ION FUJI VIỆT NAM (VN)
Căn 10-11, lô A1, khu đô thị Monbay, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ion kiềm; nước uống đóng chai; nước tinh khiết [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0577862**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20984

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

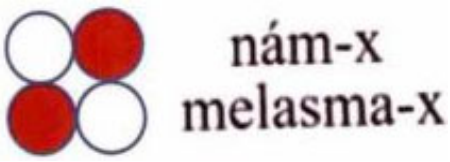

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, đen trắng

(731) SIHYUN KIM (KR)
302, 35-17, Gaebongro11gil, Gurogu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da dành cho mặt và cơ thể; xà phòng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da dạng nước; kem dưỡng da vùng mắt; mỹ phẩm dành cho động vật.

---

(111) **4-0577863**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20985

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh, hồng đất.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV THỦ ĐÔ (VN)
Lô 11A P1, đường số 5, KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(111) **4-0577864**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20987

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC NHIÊN GROUP (VN)
100E/22 đường Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện dành cho tóc; dịch vụ sửa móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0577865**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20988

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC NHIÊN GROUP (VN)
100E/22 đường Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện dành cho tóc; dịch vụ sửa móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0577866**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20989

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

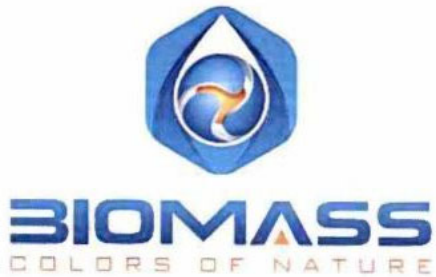

(531) 1.5.1; 1.15.15; 1.15.24; 21.3.1; 26.1.1; 26.3.1; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng, da cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA QUỐC TẾ (VN)
Lô A-3A-CN, KCN Mỹ Phước 3, đường DA4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(111) **4-0577867**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20990

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, vàng đậm, da cam, trắng, đỏ, hồng, tím, đen, xám.

(731) ĐẶNG TUẤN ANH (VN)
Tổ 18, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến làm từ loài nhuyễn thể; thực phẩm đã qua chế biến làm từ mực; thực phẩm đã qua chế biến làm từ thủy hải sản; thực phẩm đã qua chế biến làm từ thịt gia súc; thực phẩm đã qua chế biến làm từ thịt gia cầm; thực phẩm đã qua chế biến làm từ động vật giáp xác.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm đã qua chế biến làm từ loài nhuyễn thể, thực phẩm đã qua chế biến làm từ mực, thực phẩm đã qua chế biến làm từ thủy hải sản, thực phẩm đã qua chế biến làm từ thịt gia súc, thực phẩm đã qua chế biến làm từ thịt gia cầm, thực phẩm đã qua chế biến làm từ động vật giáp xác.

---

(111) **4-0577868**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20998

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kaizo

(731) NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
766/92/3/6 CMT8, phường 05, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0577869**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20999

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Exinh

(731) NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
766/92/3/6 CMT8, phường 05, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0577870**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21000

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ellagreen

(731) NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
766/92/3/6 CMT8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0577871**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21001

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ellacon

(731) NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
766/92/3/6 CMT8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0577872**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21002

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ellacat

(731) NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
766/92/3/6 CMT8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0577873**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21007

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, be.

(731) HUỲNH THỊ KIỀU TRANG (VN)
A1903 tòa nhà Avenue, 59 Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(111) **4-0577874**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21008

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.11.9

(591) Xám xanh, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG KIẾN TRÚC VIỆT (VN)
Tổ 2, khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0577875**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21009

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, vàng nâu

(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU THIẾT BỊ ÂM THANH ANH QUÂN (VN)
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; đầu máy karaoke; ống nói; thiết bị trộn âm thanh; màn hình led.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị âm thanh, loa, đầu máy karaoke, ống nói, thiết bị trộn âm thanh, màn hình led.

---

(111) **4-0577876**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21010

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 19.7.16; 26.4.18

(591) Xám, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, vàng da cam.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC QUẾ (VN)
Thôn Hợp Bình, xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp; rượu các loại.

---

(111) **4-0577877**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21011
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Xanh dương, xám
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN ZCL VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 30 ngõ 344 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; bóng đèn; máng đèn.

---

(111) **4-0577878**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21013
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Justin

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 3, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0577879**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21015
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROXAN VIỆT NAM (VN)
Số 8/11/186/35 Lê Quang Đạo, tổ dân phố 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi nước rửa chén; vòi nước hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn chiếu sáng.

Nhóm 20: Kệ nhà tắm; kệ bếp; giá nhà tắm; tủ quần áo; kệ giày.

Nhóm 21: Thùng gạo nhựa; thùng đựng rác bằng nhựa; chổi lau nhà; bộ lau nhà (cây lau nhà và thùng đựng bằng nhựa); chổi quét nhà.

---

(111) **4-0577880**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21017

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Hồng, tím, xanh, cam, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VĂN PHÒNG MINH THƯ (VN)
Số 6 Chế Lan Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mực in; mực in cho máy sao chụp (máy photocopy), hợp chất dùng để in [mực in], hộp mực in, đã có mực dùng cho máy tính, máy in, giấy in nhiệt, giấy in hóa đơn, giấy in mã vạch, giấy in tem kệ an ninh.

---

(111) **4-0577881**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21021

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh

(731) CHU THỊ THUỶ (VN)
Thôn Thắng Hữu, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; xịt tóc; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0577882**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21022

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAWIN

(731) XU MENG (CN)
No. 40-204 Taibailou Middle Road, Shizhong District Jining, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy khoan điện; búa điện; cờ lê vận hành bằng điện; máy mài góc vận hành bằng điện; máy hàn điện; cưa xích điện.

---

(111) **4-0577883**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21026

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 5.7.18; 9.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xám, ghi, vàng kem, vàng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ - THỰC PHẨM HOÀNG PHÁT NGHĨA (VN)
Số 10/31 khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; chuối sấy tẩm hương vị (đã chế biến); mứt chuối (mứt ướt).

---

(111) **4-0577884**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21028

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, da cam, xanh ngọc, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 111 (VN)
253/3 Trần Thị Cờ, tổ 6, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; thuốc diệt nhện.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0577885**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21029

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG SINH HỌC
TĂNG SẢN LƯỢNG MỦ CAO SU
NUTRI-LATEX

(591) Xanh lá cây, hồng.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 40, quốc lộ 13, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kích thích mủ cao su; chất kích thích sinh trưởng cây cao su; hóa chất chống ngưng tụ.

---

(111) **4-0577886**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21030

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CHẾ PHẨM TĂNG
SẢN LƯỢNG MỦ CAO SU
STIMULATEX

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 40, quốc lộ 13, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kích thích mủ cao su; chất kích thích sinh trưởng cây cao su; hóa chất chống ngưng tụ.

---

(111) **4-0577887**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21031

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 24.1.1

(591) Vàng, trắng, nâu, đỏ, da cam, da cam nhạt, ghi, đen.

(731) PHAN ĐÌNH DŨNG (VN)
449/160/19A, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; ca cao.

---

(111) **4-0577888**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21035

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.24; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh biển, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THE NAM DU HILL (VN)
Tổ 6, ấp Củ Tron, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0577889**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21037

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.

---

(111) **4-0577890**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21038

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; cà vạt; mũ.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.

---

(111) **4-0577891**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 241751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21040

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.14; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA LUCKY STAR (VN)
224/27/7 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(111) **4-0577892**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21043

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.7; 4.3.7; 4.5.15; 26.1.1

(591) Trắng, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA NHÀ LÀM 71 (VN)
98 đường số 9, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0577893**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21044

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.15.7; 26.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MAX OFFICE (VN)
Số 10 Sông Thao, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0577894**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21057

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZESTYCLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOÀN CẦU HASU (VN)
Lô J3-1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577895**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21062

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.12; 2.3.16; 19.1.12; 26.4.2; 26.13.1

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG HOÀNG KHẢI (VN)
137/5 ấp Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm.

---

(111) **4-0577896**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21074

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.6; 7.5.10

(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xanh da trời, xanh tím than, xanh lá cây, xám, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GỖ GIA KHÁNH (VN)
Số 30 Đào Duy Từ, tổ 4, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: bàn ghế, tủ, giường, giá để đồ, kệ.

---

(111) **4-0577897**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21075

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 3.4.7; 3.4.20; 3.7.19; 5.3.13

(591) Trắng, đỏ tươi, đỏ đô, vàng đồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, XUẤT NHẬP KHẨU MINH PHONG (VN)
Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua chế biến; hạt dinh dưỡng đã qua chế biến.

---

(111) **4-0577898**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21088

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HORISAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0577899**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21111

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOLD TIGER®

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH VIETSUN POWER (VN)
651 - 653 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: động cơ, máy bơm, máy trộn, xe rùa, máy cày, máy tuốt lúa.

---

(111) **4-0577900**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12832

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YELLOW APRICOT FLOWERS
Hygien@

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)
60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

---

(111) **4-0577901**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16474

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.19; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ THƯƠNG MẠI MINH NGỌC (VN)
Khu 6, thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm để ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 24: Vỏ đệm; tấm trải phủ giường; ga trải giường; chăn du lịch [quấn thành cuộn]; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường]; khăn trải giường bằng vải lanh; vải bọc [bọc đệm]; vỏ bằng vải in; chăn; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; bộ quần áo; quần áo may sẵn; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo phông ngắn tay; váy liền quần; quần áo thể dục; áo sơ mi; quần áo lót; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: đệm, gối, đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế, tâm đệm để ngủ, đệm dùng đi picnic, cắm trại, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, vỏ đệm, tấm trải phủ giường, ga trải giường, chăn du lịch [quấn thành cuộn], chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường], khăn trải giường bằng vải lanh, vải bọc [bọc đệm], vỏ gối, mền đắp bằng vải in, chăn, khăn phủ gối, quần trẻ em [đồ lót], bộ lót áo liền quần [quần áo], bộ quần áo, quần áo may sẵn, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], áo khoác [trang phục], áo phông ngắn tay, váy liền quần, quần áo thể dục, áo sơ mi, quần áo lót, váy.

Nhóm 40: May quần áo; may chần mềm, chăn.

---

(111) **4-0577902**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16475

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh da trời, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ THƯƠNG MẠI MINH NGỌC (VN)
Khu 6, thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm để ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 24: Vỏ đệm; tấm trải phủ giường; ga trải giường; chăn du lịch [quấn thành cuộn]; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường]; khăn trải giường bằng vải lanh; vải bọc [bọc đệm]; vỏ gối; nệm đắp bằng vải in; chăn; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; bộ quần áo; quần áo may sẵn; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo phông ngắn tay; váy liền quần; quần áo thể dục; áo sơ mi; quần áo lót; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: đệm, gối, đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế, tấm đệm để ngủ, đệm dùng đi picnic, cắm trại, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, vỏ đệm, tấm trải phủ giường, ga trải giường, chăn du lịch [quấn thành cuộn], chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường], khăn trải giường bằng vải lanh, vải bọc [bọc đệm], vỏ gối, mền đắp bằng vải in, chăn, khăn phủ gối, quần trẻ em [đồ lót], bộ lót áo liền quần [quần áo], bộ quần áo, quần áo may sẵn, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], áo khoác [trang phục], áo phông ngắn tay, váy liền quần, quần áo thể dục, áo sơ mi, quần áo lót, váy.

Nhóm 40: May quần áo; may chần mềm, chăn.

---

(111) **4-0577903**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21115

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEKUAQ

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm để xử lý hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt cỏ dại và diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm.

---

(111) **4-0577904**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21120

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH RENEA (VN)
Số nhà 30, ngõ 452/2 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch bao gồm: dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, vận tải bằng du thuyền, vận tải bằng ô tô, dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan, vận chuyển khách lữ hành.

---

(111) **4-0577905**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 241999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21122

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO ANSHAN (VN)
Số 9/D8, khu D, KĐT Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế, vật tư y tế.

---

(111) **4-0577906**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21123

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.25; 26.15.25

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá, vàng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; cháo tươi.

Nhóm 35: Mua bán: mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, cháo tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn.

---

(111) **4-0577907**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21124

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.25; 26.15.25

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; cháo tươi.

Nhóm 35: Mua bán: mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, cháo tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn.

---

(111) **4-0577908**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21126

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FOR THE LOVE OF DOGS

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; khăn lau bằng vải sợi dệt tổng hợp; chăn.

---

(111) **4-0577909**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21127

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOP PAW

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; khăn lau bằng vải sợi dệt tổng hợp; chăn.

---

(111) **4-0577910**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21128

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(300) 40-2024-0002053 04/01/2024 KR

(450) 25/11/2025 452

(540)

Recelléclore

(731) CAMEIST INC. (KR)
Dankook University Biotechnology Entrepreneurship Center 310ho, 119, Dandaero, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do (Anseo-dong, Dankook University Cheonan Campus), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hộp trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem xóa nếp nhăn vùng mắt; son môi; kem dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch da; xà phòng mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(111) **4-0577911**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21133

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DON VINO (VN)
Nhà 5, dãy C, 343 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ rượu/hầm rượu dùng điện; tủ có thể điều chỉnh nhiệt độ để đựng rượu; tủ làm lạnh rượu; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn trừ bia.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu vang, đồ uống có cồn, bia, đồ uống không cồn, nước uống có ga, tủ rượu/hầm rượu dùng điện, tủ có thể điều chỉnh nhiệt độ để đựng rượu, tủ làm lạnh rượu, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm lạnh đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp, huấn luyện đào tạo, chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0577912**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21135

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
Số 138 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; vỏ gối; chăn.

---

(111) **4-0577913**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21141

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Alaga

(731) MEGA MULTIMEDIA AI, INC. (US)
17870 Castleton St, Ste 215 City Of Industry, Ca 91748, United States Of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; đồng hồ thông minh [thiết bị để xử lý dữ liệu]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị camera hành trình (dashboard cameras); thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set-top boxes); máy ảnh [chụp ảnh].

---

(111) **4-0577914**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21142

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1

(731) FACIOX INC. (TW)
7F, No. 12, Wuquan 7th Rd., Wugu Dist, New Taipei City 248020, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi có thể đeo được sử dụng để đo dữ liệu sinh trắc dùng trong y tế; máy khí dung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577915**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21143

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.9; 9.7.22

(591) Đỏ, tím, xanh lá, cam, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0577916**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21144

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.4.18

(591) Đen, hồng.

(731) QUẢN TRỌNG HƯNG (VN)
Tổ 1, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh kẹo làm từ sô cô la.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh kẹo làm từ sô cô la.

---

(111) **4-0577917**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21146

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nuohuas

(731) HE, TING (CN)
No. 418, Jiangjing Village, Jiangjing Town, Fuqing City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh ảnh; thanh đỡ của khung ảnh; móc [chốt trụ], không bằng kim loại; đường gờ nổi của khung tranh ảnh.

---

(111) **4-0577918**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21147

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRAIN QUEEN

(531) 7.11.1; 18.1.11; 18.1.12; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Số 5 Trần Phú, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0577919**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21157

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CAO TRỊ HO
SẢN PHẨM TUYỆT VỜI
trong công tác
BỔ PHỔI TRỊ HO

(531) 2.9.24; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 26.1.1; 26.2.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, xanh dương, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN TIỀN (VN)
Thôn 2, xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Cao trị ho; thảo dược ngâm chân; thảo dược xông người; thảo dược đai chườm; thảo dược tắm; trà thảo dược [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cao trị ho, thảo dược ngâm chân, thảo dược xông người, thảo dược đai chườm, thảo dược tắm, thuốc thảo dược, thuốc đông y, trà thảo dược [dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0577920**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21158

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 15.7.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TOÀN THẮNG (VN)
Tổ 6, ấp 12, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; sầu riêng, tươi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu trái cây tươi, sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0577921**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21163

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 13.1.6; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0577922**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21164

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kicoon

(731) NGUYỄN VĂN ĐỘ (VN)
Thôn Đông, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay thức ăn, chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay/chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng; máy khử trùng (tự động); lò để đun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện); dụng cụ hâm nóng bình sữa hoặc bình đựng thức ăn, dùng điện; máy tạo hơi ẩm; máy lọc không khí.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường trẻ con; cái nôi; ghế cao cho trẻ em; cũi trẻ em; nôi trẻ em (sử dụng diện có thể tự rung và tự ru).

---

(111) **4-0577923**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21165

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Truongspa

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bổ (dược phẩm); thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0577924**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21167

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 13.1.6; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Đội 6, thôn Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led; đèn chiếu sáng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0577925**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21172

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN TOÀN (VN)
TDP số 3 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; củ giống; rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0577926**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21173

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 7.5.10; 26.3.23; 26.11.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
Nhà 23A7 chung cư COPAC, 12 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giảng dạy.

---

(111) **4-0577927**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21176

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.9; 2.7.23; 9.1.10; 26.4.1

(591) Trắng, vàng, xanh ngọc.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ LÝ (VN)
Khối 6, đường Nguyễn Huệ, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng may mặc, phụ kiện thời trang, giày dép, mũ nón, đồ dùng cho mẹ và bé (bao gồm: quần áo, quần áo lót, đồ dùng cho trẻ sơ sinh), đồ chơi trẻ em, thực phẩm chức năng, sữa, thực phẩm dành cho bé, thực phẩm dành cho mẹ.

---

(111) **4-0577928**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21177

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH QUỐC CƯỜNG (VN)
Xóm Quang Chiêm, xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ dân dụng; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ văn phòng; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ gỗ dân dụng: đồ gỗ nội thất, đồ gỗ văn phòng, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0577929**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21178

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.7; 3.4.24

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ VỊ (VN)
Xóm Thanh Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Nhung hươu tươi và nhung hươu đã qua chế biến dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0577930**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21186

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CIMPLUS

(731) CÔNG TY TNHH SIN HAIR JAPAN (VN)
34 Đàm Quang Trung, tổ 14 Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sáp vuốt tóc; chế phẩm uốn tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0577931**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21188

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) NGUYỄN HÀ LỆ QUỲNH (VN)
Tổ dân phố 5, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0577932**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21193

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8

(731) CÔNG TY TNHH LETHNIC VIỆT NAM (VN)
Số 54/7A Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi xách; ví da; ví đựng chìa khóa bằng da; bao (ví) đựng điện thoại bằng da.

---

(111) **4-0577933**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21194

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0577934**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21208

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111 United States Of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ chống dính có bản chất là sơn cho dụng cụ nấu ăn, dụng cụ nướng bánh và các thiết bị nhà bếp nhỏ.

---

(111) **4-0577935**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21212

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

3CE BLUR WATER TINT

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chất làm bóng môi (son bóng).

---

(111) **4-0577936**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21213

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.10; 1.13.15; 1.15.15; 17.1.19

(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (UK)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải [dùng để giặt]; chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay [không dùng cho mục đích y tế]; khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

Nhóm 05: Chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử trùng (sát trùng) dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, côn trùng và động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt trùng, sát trùng; chất diệt vi khuẩn; chất diệt ký sinh trùng; chất diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất khử mùi (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm mát sạch không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0577937**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21214

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh tím than, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN)
Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0577938**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21220

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.1; 24.15.13; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VỆ SINH TOÀN CẦU (VN)
195/45/5/10 tổ 8, khu phố 5, đường Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; vôi khóa cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0577939**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21221

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ LY (VN)
Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0577940**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21223

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vảng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ZIUKA (VN)
85 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức các phiên mua bán hàng hóa trực tuyến); hoạt động thương mại điện từ, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0577941**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21225

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(300) TT/M/0001/060516 23/11/2023 TT

(450) 25/11/2025 452

(540)

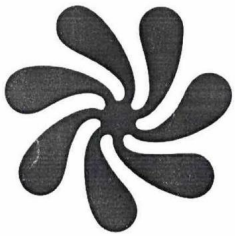

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(731) GYMPASS US, LLC (US)
30 Irving Place, 8th Floor, New York, New York 10003, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm và ứng dụng di động có thể tải về dùng bởi các nhà cung cấp dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, các khách hàng doanh nghiệp, và người tiêu dùng, để cung cấp thông tin về địa điểm và điểm đến trung tâm thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, kiểm tra lịch học lớp thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, đặt chỗ lớp học thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, kiểm tra về thể hình, việc chăm sóc sức khỏe và về sức khỏe thể chất và tinh thần và giám sát việc vận động và thể hình; phần mềm và ứng dụng di động có thể tải về dùng bởi các nhà cung cấp dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, các khách hàng doanh nghiệp, và người tiêu dùng, để nhận và đổi lấy các ưu đãi sản phẩm liên quan đến thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, cho phép người dùng tham gia chương trình khách hàng thân thiết về thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, các hoạt động được trò chơi hóa và mạng xã hội liên quan tới thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng.

Nhóm 35: Cung cấp cổng trực tuyến để quảng bá các hoạt động thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng và cổng trực tuyến trong lĩnh vực phúc lợi nhân sự và dịch vụ về thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, cụ thể là cho phép bộ phận phúc lợi nhân sự sử dụng các nhà cung cấp dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng để cung cấp các dịch vụ cho nhân viên, để quản lý sự tham gia của họ và lập báo cáo và cho phép các nhà cung cấp dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng quản lý sự tham gia của người dùng liên kết với một số nhà tuyển dụng nhất định và lập báo cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh, cụ thể là thu thập và báo cáo dữ liệu về thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng, thông tin thanh toán và dữ liệu kinh doanh khác cho bộ phận nhân sự và các doanh nghiệp về thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và/hoặc quảng cáo, cụ thể là quản lý chương trình cho phép thành viên đổi lấy điểm thưởng và quà tặng liên quan đến thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng qua việc tham gia chương trình.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có công nghệ cho phép người dùng khám phá và truy cập các hoạt động thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng; cung cấp trang web có công nghệ trong lĩnh vực phúc lợi nhân sự và dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng cho phép bộ phận phúc lợi nhân sự sử dụng dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng để cung cấp các dịch vụ này cho nhân viên, quản lý sự tham gia của họ và lập báo cáo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm không thể tải xuống dùng cho việc tra cứu, đặt chỗ, giữ chỗ, và đăng ký hoạt động thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là lưu trữ phần mềm trên máy chủ dùng bởi người khác để nhập, tạo và quản lý dữ liệu cho nhà cung cấp phúc lợi nhân sự và dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cho việc tham gia dịch vụ thể hình, thể dục, sức khỏe thể chất và tinh thần, thiền chánh niệm và dinh dưỡng và cho khách hàng doanh nghiệp truy cập cổng quản trị để truy cập, phân tích, và báo cáo về hoạt động người dùng.

---

(111) **4-0577942**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21226

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đen, xám đậm, xám, xám nhạt.

(731) TRẦN ĐÌNH TRỨ (VN)
117/6 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và chế phẩm xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; vi khuẩn và vi sinh vật sử dụng xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nước

chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; men xử lý nước chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm làm mềm nước.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; chất phụ gia cho thức ăn thủy sản (không có mục đích y tế); thức ăn bổ sung cho thủy sản (không có mục đích y tế); men cho thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0577943**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21227
(220) 15/05/2024
(181) 15/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MOYNAT VIỆT NAM
PLASTIC WOOD

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ NHỰA MOYNAT VIỆT NAM (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, gỗ nhựa dùng trong xây dựng công nghiệp và dân dụng, tấm lát sàn bằng nhựa, ván gỗ nhựa.

---

(111) **4-0577944**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21232
(220) 15/05/2024
(181) 15/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

LevofloTra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0577945**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21233
(220) 15/05/2024
(181) 15/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Tralevoflo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0577946**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21234

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tradeslota

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0577947**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21235

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tratadin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0577948**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21236

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tratori

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0577949**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21237

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

МАЛИНКА
MALINKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem hộp (kem lạnh); kem ly (kem lạnh); kem que (kem lạnh); kem lạnh (sản phẩm từ sữa); kem trái cây [đá lạnh].

---

(111) **4-0577950**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21238

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANNE&SEA

(731) FUJIAN DOM TIMES TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3012, Unit 2, Da Rong Shu Creative Park, No. 130 Jinda Road, Jianxin Town, Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, 350028 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa [sữa làm sạch] (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu [dầu ete]; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm xịt (chế phẩm dạng xịt) làm thơm mát hơi thở; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577951**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21239
(181) 15/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/05/2024

(591) Đỏ, trắng.
(731) LUYUN (FOSHAN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 203, 2nd Floor, Building 2, No. 56 Nanhai Avenue Middle, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm rụng làm lông; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0577952**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21240
(181) 15/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

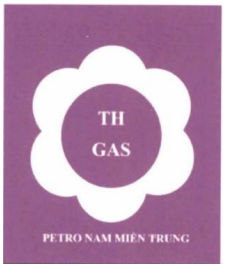

(220) 15/05/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN CAO THẮNG (VN)
29 Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh bán buôn, bán lẻ, phân phối ga, khí ga.

---

(111) **4-0577953**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21245
(181) 15/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 15/05/2024

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10
(591) Trắng, cam, xanh dương, xanh ngọc, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV VĂN HÓA VÀ GIÁO DỤC THEBOOKLAND (VN)
12 Dương Văn An, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm sau: sách, văn phòng phẩm, đồ chơi giáo dục.

---

(111) **4-0577954**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21258

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI HOA (VN)
Phòng 402, tầng 4, tòa nhà Nhật An, 30D Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 16: Tranh ảnh; miếng dán (văn phòng phẩm).

Nhóm 24: Rèm vải.

Nhóm 26: Hoa vải (hoa giả).

---

(111) **4-0577955**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21259

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, đỏ.

(731) LÊ PHƯƠNG THẢO (VN)
C6 tổ 9, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; phụ tùng thay thế cho máy bơm; bơm ly tâm.

---

(111) **4-0577956**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21265

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(731) GUANGZHOU DAMING AUTO PARTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.181, Peizheng North Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung gầm ô tô; giảm xóc cho ô tô; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; má phanh dùng cho xe ô tô; trục ô tô và trục các-đăng; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0577957**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21266

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

hanwise

(731) ZHEJIANG XINGGU HARDWARE TOOLS CO., LTD (CN)
Room 201, No. 272, XiZhongdong Road, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sơn; máy nghiền; tua bin gió; thiết bị mạ điện; máy xén cỏ, dùng điện; máy nông nghiệp; máy gia công gỗ; máy cưa; thiết bị cắt; cưa xích; tua vít chạy bằng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; búa điện; máy cắt lông động vật; máy nhào trộn; máy khắc trổ; máy cắt kính; thiết bị cắt đá; kích đỡ [máy móc]; máy gia công kim loại; máy tiện ren; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy phát điện; máy bơm; máy hút không khí; máy khí nén; máy hàn điện; thiết bị rửa; máy đóng gói; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy khoan; máy cắt [máy móc]; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; ổ bi [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0577958**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21268

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

hanwise

(731) ZHEJIANG XINGGU HARDWARE TOOLS CO., LTD (CN)
Room 201, No. 272, XiZhongdong Road, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo khoảng cách; máy thủy bình [thiết bị trắc địa để xác định độ chênh cao giữa các điểm trên mặt đất]; máy cân; máy đo độ cao; máy kinh vĩ; thước kẹp trượt.

---

(111) **4-0577959**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21269

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CITY SHOW FEEL
都市新感觉

(731) ZHANG XIUYUN (CN)
Room 2904, No. 3 Huaqiang Middle Street, Lihu Street, Zengcheng District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo tắm; khăn choàng; quần áo lót; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0577960**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21270

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CITY SHOW FEEL
都市新感觉

(731) ZHANG XIUYUN (CN)
Room 2904, No. 3 Huaqiang Middle Street, Lihu Street, Zengcheng District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0577961**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21271

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUOOU

(731) GAOYANG COUNTY OUCHANG TEXTILE MANUFACTURING CO., LTD (CN)
North of Xiaoyi River Causeway, Baocang Road South, Gaoyang County (West of Nanquantou Village), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; khăn yoga; khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; vỏ bọc sử dụng ngoài trời dùng cho túi ngủ; vải dùng cho thầy tu.

---

(111) **4-0577962**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21272

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZITY

(731) XIAMEN ZITY INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Unit 02, F6, No.11-12, Tong'an Industrial Park, Meixidao, Tong'an Dist., Xiamen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo khoác [trang phục]; áo mưa; quần yếm; quần dài; áo choàng ngoài.

---

(111) **4-0577963**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21273

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BUBGíR

(731) GUANGZHOU YIJIASHE TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 209B, Part B, No. 2, Xiaogang Huixing Road, Huichuang Square, Commercial Building 1-5, No. 1600, Airport Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhũ dùng cho móng; nước sơn móng; móng giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy da chết dùng cho móng tay, chân.

---

(111) **4-0577964**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21274

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 26.3.1

(731) CAO TIẾN NHỰT (VN)
22 Lý Nam Đế, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bóng bi-a; bàn bi-a; cơ bi-a.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, gậy chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, bóng bi-a, bàn bi-a, cơ bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ billiard [giải trí]; tổ chức các cuộc thi billiard.

---

(111) **4-0577965**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21275

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 26.3.1

(731) CAO TIẾN NHỰT (VN)
22 Lý Nam Đế, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bóng bi-a; bàn bi-a; cơ bi-a.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, gậy chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, bóng bi-a, bàn bi-a, cơ bi-a.

---

(111) **4-0577966**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21276

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JARY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAMIAN GROUP (VN)
231 Yên Thế, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Mút tán mỹ phẩm; bông phấn trang điểm; dụng cụ trang điểm; chai nhựa rỗng đựng mỹ phẩm; chổi cọ (mỹ phẩm), không dùng điện; bông trang điểm dùng cho mặt.

---

(111) **4-0577967**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21277

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GIFT VALUE
Make Life Better

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.5; 24.17.8

(591) Đỏ cam, da cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra - AH, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đăng ký quà tặng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; mua bán các sản phẩm: đồ lưu niệm (hàng lưu niệm) làm từ giấy, thiệp làm bằng giấy, bút, sổ tay, tranh dán tường, tranh in dầu, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm, đồ lưu niệm (hàng lưu niệm) làm bằng thủy tinh, đồ lưu niệm (hàng lưu niệm) làm bằng pha lê, đồ lưu niệm (hàng lưu niệm) làm bằng nhựa, cúp biểu trưng làm bằng thủy tinh, cúp biểu trưng làm bằng pha lê, bộ ly bằng thủy tinh hoặc pha lê, trái cây chế biến [đặt trong giỏ], trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ], hạt chế biến [ở dạng giỏ], lát trái cây sấy khô [ở dạng giỏ], lát trái cây sấy khô [đặt trong giỏ], trái cây đóng hộp, quà tặng làm từ bánh kẹo, mứt, cà phê, ca cao, ngũ cốc, trà (chè), trái cây tươi [đặt trong giỏ], trái cây tươi [ở dạng giỏ], trái cây tươi có múi, các loại quả mọng, quả hạch chưa chế biến, rượu và đồ uống có cồn, đồ uống

không có cồn, nước yến, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sữa, sữa bột, vàng, bạc, đá quý, đồng hồ, đồ trang sức, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ điện tử thông minh như: điện thoại, máy tính xách tay, camera, tai nghe, loa, âm ly, ti vi, tủ lạnh, quạt, điều hòa không khí, nồi dùng điện, đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0577968**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21278

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 1.15.15; 1.15.21; 25.7.6; 26.1.1

(591) Đỏ, da cam, da cam nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh dương, trắng, tím, xanh lá cây, xám.

(731) NGÔ THỊ THÚY HẰNG (VN)
Khu 1, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt [xà phòng]; bột giặt [xà phòng]; hóa mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, bột giặt, hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0577969**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21279

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.13.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.5.18

(591) Nâu, vàng, xám, vàng cam, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HOÀI THU (VN)
Thôn Hợp Bình, xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0577970**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21280

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BiBiTiTi
Traffic Intergrated Planning and Management Software

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) HOÀNG THANH THÚY (VN)
P107-A9, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tinh (ghi sẵn) có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, quảng cáo các sản phẩm: phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính (ghi sẵn) có thể tải về, xuất bản điện tử có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm; dịch vụ phát triển phần mềm; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0577971**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21283

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.7; 5.7.3; 6.1.2; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đen, vàng, vàng cam, xanh lá cây, nâu.

(731) ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG (VN)
23 Canh Nông 1, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sắn dây đã chế biến; hành khô qua sơ chế; tỏi qua sơ chế; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Gạo; bột mì; bột sắn dây dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0577972**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21286

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.13.25

(731) HEBEI ASHANG ASHANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rooms 0903 and 0904, Unit 2, Zone F, Wanda Comprehensive Office Building, Yuhua District, Shijiazhuang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577973**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21287

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HEBEI ASHANG ASHANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rooms 0903 and 0904, Unit 2, Zone F, Wanda Comprehensive Office Building, Yuhua District, Shijiazhuang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577974**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21289

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IAN Solar

(731) GUO SHAOBIN (CN)
No.25, Guokeng Five District, Yongning Town, Shishi City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin quang điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; ắc quy điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0577975**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21293

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GIẢI MÃ THÀNH CÔNG
GIÀU CÓ - KHỎE MẠNH - HẠNH PHÚC

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0577976**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21294

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EAGLE CAMP

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0577977**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21295

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUẬT GIA PHẠM

(731) CÔNG TY TNHH LUẬT GIA PHẠM (VN)
Số 240 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp; cung cấp thông tin thị trường; môi giới thương mại; bán buôn, bán lẻ: các tác phẩm nhiếp ảnh (ảnh phong cảnh, ảnh chân dung, ảnh nghệ thuật), các loại thực phẩm chức năng (thực phẩm giảm cân, thực phẩm tăng cân, vitamin tổng hợp), các loại máy móc văn phòng phẩm [máy in, máy quét hình (máy scan), máy photo], dụng cụ, trang phục thể thao (máy tập chạy, máy tập thể hình, giày thể thao), sách, tạp chí trong lĩnh vực kinh doanh, chính trị và pháp luật, các loại rượu (rượu nếp, rượu vang, rượu sa-kê), mỹ phẩm (son môi, nước hoa, tinh dầu dưỡng, kem dưỡng), quà tặng, đồ lưu niệm (sổ tay, bút, lịch để bàn, tượng nhỏ, đồng hồ đeo tay).

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0577978**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21296

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GIA PHẠM

(731) CÔNG TY TNHH LUẬT GIA PHẠM (VN)
Số 240 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp; cung cấp thông tin thị trường; môi giới thương mại; bán buôn, bán lẻ: các tác phẩm nhiếp ảnh (ảnh phong cảnh, ảnh chân dung, ảnh nghệ thuật), các loại thực phẩm chức năng (thực phẩm giảm cân, thực phẩm tăng cân, vitamin tổng hợp), các loại máy móc văn phòng phẩm [máy in, máy quét hình (máy scan), máy photo], dụng cụ, trang phục thể thao (máy tập chạy, máy tập thể hình, giày thể thao), sách, tạp chí trong lĩnh vực kinh doanh, chính trị và pháp luật, các loại rượu (rượu nếp, rượu vang, rượu sa-kê), mỹ phẩm (son môi, nước hoa, tinh dầu dưỡng, kem dưỡng), quà tặng, đồ lưu niệm (sổ tay, bút, lịch để bàn, tượng nhỏ, đồng hồ đeo tay).

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0577979**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21297

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 21.3.7; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH LUẬT GIA PHẠM (VN)
Số 240 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp; cung cấp thông tin thị trường; môi giới thương mại; bán buôn, bán lẻ: các tác phẩm nhiếp ảnh (ảnh phong cảnh, ảnh chân dung, ảnh nghệ thuật), các loại thực phẩm chức năng (thực phẩm giảm cân, thực phẩm tăng cân, vitamin tổng hợp), các loại máy móc văn phòng phẩm [máy in, máy quét hình (máy scan), máy photo], dụng cụ, trang phục thể thao (máy tập chạy, máy tập thể hình, giày thể thao), sách, tạp chí trong lĩnh vực kinh doanh, chính trị và pháp luật, các loại rượu (rượu nếp, rượu vang, rượu sa-kê), mỹ phẩm (son môi, nước hoa, tinh dầu dưỡng, kem dưỡng), quà tặng, đồ lưu niệm (sổ tay, bút, lịch để bàn, tượng nhỏ, đồng hồ đeo tay).

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0577980**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21351

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 16.3.13; 26.1.1

(731) NGUYỄN NHỮ HOÀNG LAN (VN)
68 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Xôi; bánh khúc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0577981**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21352

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HADATECH

(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ HADA (VN)
529/23A, đường Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Tư vấn giải pháp và thi công lắp đặt hệ thống nhà tự động.

---

(111) **4-0577982**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21356

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MCCORMICK

(731) MCCORMICK & COMPANY, INCORPORATED (MARYLAND CORPORATION) (US)
24 Schilling Road, Suite 1, Hunt Valley Maryland 21031 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Xúp hỗn hợp; nước chấm hỗn hợp, nước chấm đồ ăn nhẹ có trong nhóm này, không bao gồm sốt salsa, nước sốt, sốt sô cô la và sốt caramen; nước chấm hỗn hợp, nước chấm đồ ăn nhẹ trên cơ sở sữa, sữa chua, pho mát tươi, đậu, phô mai, dầu ô liu, rau củ quả, trái cây, thịt và cá; hành, tỏi, ớt và các loại hạt ăn được đã chế biến; thức ăn phủ lên trên salad, cụ thể là các miếng protein thực vật có hương vị thịt xông khói; thức ăn phủ lên trên salad, cụ thể là các sản phẩm thay thế thịt được chế biến từ protein thực vật; rau khử nước; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sữa làm thực phẩm; chất phết lên thực phẩm trên cơ sở trái cây; nước luộc thịt; nước dùng; xúp hương vị thịt bò, thịt lợn và thịt gà; nước cốt hương vị thịt bò, thịt lợn và thịt gà; chiết xuất của thịt dùng cho mục đích nấu ăn; dầu và mỡ ăn được; các loại hạt đã sấy khô; hạt ăn được đã chế biến; trái cây được sấy khô, đông lạnh, khử nước và bảo quản; nấm được sấy khô, đông lạnh và khử nước; tỏi được sấy khô và được bảo quản; vỏ trái cây đã chế biến/xử lý; nước quả nấu đông, mứt ướt, trái cây được bảo quản; dưa muối.

Nhóm 30: Thảo mộc đã chế biến dùng làm gia vị; gia vị; gia vị được pha trộn; đồ gia vị; đồ gia vị được pha trộn và hỗn hợp gia vị; thảo mộc vườn được bảo quản (gia vị); gia vị nấu ăn; gia vị tổng hợp được pha trộn sẵn; đồ gia vị nấu ăn; đồ gia vị tổng hợp; nước xốt gia vị; hỗn hợp nước xốt gia vị và gia vị tổng hợp; các loại hỗn hợp gia vị được đóng thành từng gói; muối; muối gia vị; chất thay thế muối; chiết xuất, không phải tinh dầu, dùng làm hương liệu cho thực phẩm; dầu hương liệu cho thực phẩm không phải là tinh dầu; nước xốt marinat và hỗn hợp nước xốt marinat; muối nở (natri hydrocacbonat) cho mục đích nấu ăn; bột nở; gia vị phủ ngoài món ăn, cụ thể là hỗn hợp dùng để chiên rán, hỗn hợp bánh mì, bột nhão và hỗn

hợp bột nhão; gia vị phủ ngoài món ăn cho thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn và rau; nước xốt và hỗn hợp nước xốt; các loại gia vị, cụ thể là nước xốt tartar và nước xốt cocktail hải sản; nước xốt và hỗn hợp nước xốt; chất làm mềm thịt dùng cho mục đích gia đình; hỗn hợp nước xốt mì spaghetti; tỏi được đập dập để làm gia vị; tỏi thái lát được sấy khô để làm gia vị; tỏi phi để làm gia vị; nước xốt cà chua; mù tạt; xốt may-on-ne; xốt mayonnaise tẩm hương vị; nước xốt salad; hỗn hợp nước xốt salad; đồ trang trí có thể ăn được cho món salad; hạt tiêu; hạt tiêu đen; hạt tiêu trắng; hỗn hợp hạt tiêu đen và muối; hỗn hợp hạt tiêu trắng và muối; muối tiêu; hạt tiêu Tứ xuyên; muối tiêu Tứ xuyên; ngũ vị hương; bột cà ri; gia vị Ý; hỗn hợp hạt tiêu và tỏi; gia vị cho thịt gà; gia vị cho bít tết; gia vị thảo mộc; hương liệu vani dạng hạt; hương liệu vani dạng bột; hỗn hợp nhồi vào thực phẩm trước khi nấu; chất làm tăng hương vị cho thực phẩm; lá trà và đồ uống làm từ trà; hỗn hợp trà đá; đồ uống từ trà ủ lạnh; nước xốt trái cây.

---

(111) **4-0577983**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21413

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LÂM BÌNH (VN)
Tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 19: Cột điện bê tông; bê tông; xi măng; vữa; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0577984**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21415

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

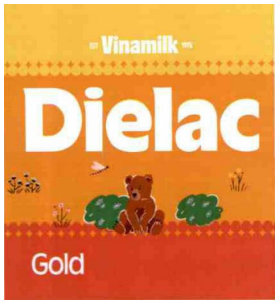

(531) 3.1.14; 3.13.6; 5.5.22; 5.5.23; 25.5.25

(591) Cam đậm, cam, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; bột ngũ cốc dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; váng sữa (smetana).

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0577985**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21423

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUPERSPARK

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Cọ mát-ca-ra (cọ chải lông mi)/bút chải lông mi.

---

(111) **4-0577986**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21424

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EYE SWITCH

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Bút kẻ mắt; phấn mắt.

---

(111) **4-0577987**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21425

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

3CE HAZY LIP CLAY

(731) L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Son môi; chất làm bóng môi (son bóng); son dưỡng môi; son nước (son tint).

---

(111) **4-0577988**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21426

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9

(591) Trắng, xanh dương đậm, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TRUNG (VN)
Km9, quốc lộ 37, thôn Hà, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 06: Tôn các loại.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: tôn các loại.

---

(111) **4-0577989**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21427

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 25.7.21; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, toà nhà Masteri An Phú, 179 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0577990**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21428

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

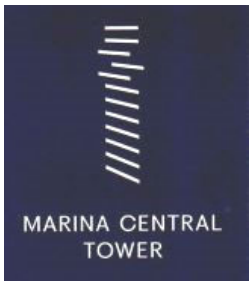

(531) 7.1.12; 7.1.24; 25.7.21; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, toà nhà Masteri An Phú, 179 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0577991**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21429

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 11.3.3; 15.7.1

(591) Nâu, vàng, trắng, xám.

(731) TRẦN HỮU DUY (VN)
47/12 Nguyễn Thị Tần, phường 02, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán nhậu; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng, quán ăn, quán nhậu phục vụ.

(111) **4-0577992**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21437

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TBLARDIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577993**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21438

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CARTEINTHABI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577994**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21439

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TBMEXIPAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0577995**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21441

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá đậm, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ SINH HÀ NỘI (VN)
252/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0577996**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21442

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Trắng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ SINH HÀ NỘI (VN)
252/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0577997**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21443

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Trắng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ SINH HÀ NỘI (VN)
252/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0577998**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21444

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Trắng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ SINH HÀ NỘI (VN)
252/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0577999**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21445

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

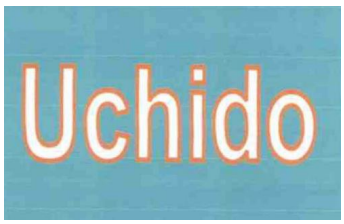

(591) Trắng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ SINH HÀ NỘI (VN)
252/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0578000**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21446

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

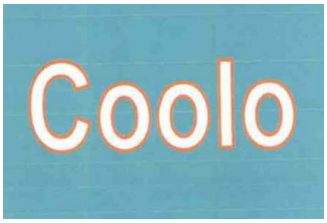

(591) Trắng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ SINH HÀ NỘI (VN)
252/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0578001**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21448

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUXALPHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG THIỀU (VN)
Số 9 liền kề 3, khu nhà ở chung cư văn phòng làm việc và cho thuê, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn công nghiệp; đèn chiếu sáng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; linh kiện của bóng đèn điện.

---

(111) **4-0578002**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21473

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Yassia

(731) YIWU PUMEI BRAND NAME MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Building 15A-802, Phase II, International Land Port E-Commerce Mall, No. 288 Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; giày; dép đi trong nhà; quần áo; găng tay [trang phục]; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0578003**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21474

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

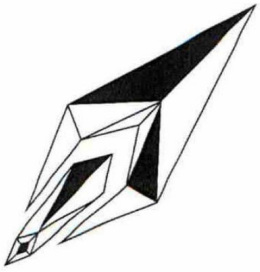

(531) 24.15.21; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.4; 26.15.15

(731) WU, SHENGPING (CN)
No. 24, Listing Group, Xiachen Village, Huwan Town, Jinxi County Fuzhou City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; trang phục dệt kim; áo thun ngắn tay; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; mũ.

---

(111) **4-0578004**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21475

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Groogii

(731) ZHONGSHAN YAXIN ELECTRICAL CO., LTD (CN)
8 Floor, 6 Blocks, Hongji e Valley, 23 Tongji Westroad, Nantou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp từ; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp nấu ăn; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(111) **4-0578005**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21476

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.21; 26.4.4; 26.4.18

(731) QUANZHOU JIAHUA SANITARY ARTICLES CO., LTD. (CN)
Heshi Industrial Zone, Fuqiao Village, Heshi Town, Luojiang District, Quanzhou City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh dạng mỏng; tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; quần lót dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0578006**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21477

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) SHENZHEN ICASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 504, Building 9, Minle Industrial Park, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City, 518000, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; ba lô; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi lưới có dây xích đeo; túi xách; ví đựng thẻ [ví đựng tiền].

---

(111) **4-0578007**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21478

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

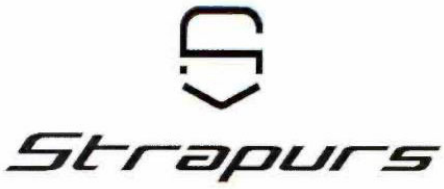

(531) 24.1.1; 26.5.1

(731) SHENZHEN YUYAN TRADING CO., LTD (CN)
713 Economic Building, No. 1046 Huaqiang North Road, Fuqiang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp dùng cho máy tính bảng; ốp lưng cho điện thoại thông minh; ốp dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí cho điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô.

Nhóm 18: Ví bỏ túi; ba lô; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi lưới có dây xích đeo; túi xách; ví đựng thẻ [ví đựng tiền].

---

(111) **4-0578008**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21479

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEFENCASE

(731) SHENZHEN JUNSHANGMEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
508, Building C, Minle Industrial Park, Meiban Avenue, Minzhi St, Longhua Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp dùng cho máy tính bảng; ốp lưng cho điện thoại thông minh; ốp dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí cho điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô.

Nhóm 18: Ví bỏ túi; ba lô; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi lưới có dây xích đeo; túi xách; ví đựng thẻ [ví đựng tiền].

---

(111) **4-0578009**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21480

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SÀI GÒN ẤM

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.13.25

(731) PHẠM MINH KHÁNH (VN)
Tổ 5, khu phố 2, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê bột; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau; nước sinh tố; đồ uống không chứa cồn; hỗn hợp chất lỏng không cồn để chuẩn bị đồ uống trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp, thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0578010**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21481

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SÀI GÒN ẤM

(731) PHẠM MINH KHÁNH (VN)
Tổ 5, khu phố 2, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê bột; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau; nước sinh tố; đồ uống không chứa cồn; hỗn hợp chất lỏng không cồn để chuẩn bị đồ uống trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp, thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0578011**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21483

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Phong Thần Qui Lai

(731) ZHUHAI JUSCENT GAMES INTERACTIVE & ENTERTAINMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5th Floor, Building 1, No. 329, Qiandao Ring Road, Tangjiawan Town, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ứng dụng dùng cho điện thoại di động, tải xuống được; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng dùng cho máy tính, tải xuống được; phim hoạt hình; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi trên điện thoại di động, ghi sẵn.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tập tin số; truyền phát dữ liệu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát chương trình truyền hình; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc đấu thể thao điện tử; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cập nhật phần mềm điện thoại di động; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ kỹ thuật để xử lý dữ liệu máy tính; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0578012**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21484

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FibviB

(731) CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN (VN)
Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578013**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21631

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YOLOFIT

(731) CÔNG TY TNHH GOLF HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ câu lạc bộ yoga; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo); dịch vụ câu lạc bộ sứ khỏe (huấn luyện thể hình và sức khoẻ).

---

(111) **4-0578014**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21632

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUCOMAX

(731) DƯƠNG VĂN CÔNG (VN)
Tổ dân phố 3 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578015**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21633

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) ĐOÀN MINH QUÂN (VN)
9.06 Lô A C/c Thủ Thiêm, Lô P, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; rượu xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); thảo dược xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); thuốc đặc trị hôi nách; cao xương khớp (dùng cho mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578016**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21634

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 2.3.1; 2.3.4; 3.7.16; 3.7.24; 22.1.1

(591) Xanh, vàng, hồng, trắng, đen, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY HỒNG PHÁT (VN)
Số 102 Cầu Tiên, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

---

(111) **4-0578017**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21635
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.10; 9.3.10; 24.15.11; 26.3.2
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER ME (VN)
28B Mạc Cửu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội; dầu xả; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0578018**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21640
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 9.9.1; 9.9.3; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN GIA HÂN (VN)
Tầng 1 số 288 đường cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; tất vớ; quần áo.

---

(111) **4-0578019**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21650
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIÀY DÉP DA VIỆT ANH (VN)
Thôn Tư Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ví; túi xách; cặp da; ba lô; túi du lịch; vali du lịch.

Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; miếng đệm lót giày; quai giày; mũ (nón); thắt lưng trang phục.

---

(111) **4-0578020**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21651

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIÀY DÉP DA VIỆT ANH (VN)
Thôn Tư Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ví; túi xách; cặp da; ba lô; túi du lịch; vali du lịch.

Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; miếng đệm lót giày; quai giày; mũ (nón); thắt lưng trang phục.

---

(111) **4-0578021**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21653

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TỔNG HỢP NGÒI HOA (VN)
Xóm Nẻ, xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0578022**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21654
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 11.3.18; 17.1.2; 26.1.1
(591) Màu xám, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 9H FOODS (VN)
Nhà số 1 ngách 15/2 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; thịt đã được bảo quản; chiết xuất của thịt; trái cây đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0578023**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21664
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.23
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ CỦA MOMO (VN)
Số 5 ngõ 8 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ tay; vở; giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: văn phòng phẩm, sổ tay, vở,giấy.

---

(111) **4-0578024**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21665
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(731) ANJI BOYU HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
On the first floor of Building 2, Xiaquan Industrial Park, Xiaquan Village, Lingfeng Street, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; chiếu đan từ lau sậy; thảm chống trơn; chiếu tatami; thảm cỏ nhân tạo.

---

(111) **4-0578025**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21666

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.1; 26.1.1

(731) ANJI BOYU HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
On the first floor of Building 2, Xiaquan Industrial Park, Xiaquan Village, Lingfeng Street, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; chiếu đan từ lau sậy; thảm chống trơn; chiếu tatami; thảm cỏ nhân tạo.

---

(111) **4-0578026**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21671

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.3.3; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN DUY LONG (VN)
Số 11/482 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578027**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21678

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578028**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21679

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Degluco

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578029**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21680

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Refoxi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578030**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21697

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TARASKIN

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LTD QUANG PHÁT (VN)
42/8/45 Trần Thị Hè, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0578031**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21711

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ONE CLICK (VN)
Số 16, đường số 34, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xịt thơm miệng; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; bàn chải đánh răng; tăm; tăm nước; dụng cụ thiết bị chăm sóc răng miệng.

---

(111) **4-0578032**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21713

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 3.4.11; 6.1.2; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, nâu, xám, xanh lá cây, đen.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Động vật sống: dê sống; dê giống.

---

(111) **4-0578033**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21714

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RAKUTEN VIBER

(731) RAKUTEN GROUP, INC. (JP)
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo, 158-0094, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi âm, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy quay phim; thiết bị thông tin liên lạc và tái tạo (replication) dùng cho các bộ phận, loa, dụng cụ và thiết bị máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến; phần mềm thương mại điện thoại và thương mại điện tử trên máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến, cụ thể là phần mềm dùng để trò chuyện và nhắn tin liên quan đến thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến, cụ thể là bàn phím ảo, nhân vật (character art) và giao diện người dùng để hỗ trợ các giao dịch mua sắm; máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy tính có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; ứng dụng di động có thể tải xuống được dùng với các thiết bị máy tính có thể đeo được; xuất bản phẩm có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được cho phép tải lên, đăng bài, trình diễn, hiển thị, gắn thẻ, viết bài trên trang web cá nhân (blog), chia sẻ hoặc theo những cách khác cung cấp thông tin hoặc phương tiện truyền thông điện tử qua internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác; xuất bản phẩm điện tử; phần mềm mã hóa; phần mềm chia sẻ tập tin; các chương trình trò chơi dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi; phần mềm định vị toàn cầu (GPS); tai nghe; phần mềm máy tính tương tác cho phép trao đổi nội dung đa phương tiện, video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, hình, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, dữ liệu và thông tin; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm tương tác; phần mềm chia sẻ địa điểm; phần mềm bản đồ; micrô; điện thoại di động; phần mềm dẫn đường; phần mềm mạng; phần mềm bảo vệ quyền riêng tư; phần mềm dùng cho việc nhắn tin trực tuyến; thiết bị thu hình (tivi); thiết bị thông tin liên lạc có thể đeo được ở dạng đồng hồ đeo tay; thiết bị viễn thông có thể đeo được.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; sắp xếp các giao dịch thương mại, cho người khác, thông qua các cửa hàng trực tuyến; sắp xếp các sự kiện quảng bá tiếp thị cho người khác; dịch vụ marketing và khuyến mại; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dàn xếp hợp đồng cho việc mua bán hàng hóa, dịch vụ; bán đấu giá qua internet; tổ chức bán đấu giá; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; đấu thầu hợp đồng cho người khác liên quan đến việc bán hàng hóa; đấu thầu hợp đồng cho việc mua bán hàng hóa; sắp xếp hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi và bán các sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba thông qua mạng Internet và mạng thông tin liên lạc bằng cách vận hành một sàn giao dịch trực tuyến; cung cấp website trực tuyến kết nối người bán với người

mua; mạng lưới kinh doanh; quảng bá và tiếp thị cho các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các tài liệu quảng cáo, phiếu mua hàng và phiếu giảm giá qua phần mềm ứng dụng di động; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý các chương trình bán hàng và khuyến mãi liên quan đến tem giao dịch, phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, phiếu thanh toán, điểm thưởng mua hàng giảm giá, điểm thưởng điện tử và thẻ quà tặng; cung cấp phiếu mua hàng, phát hành thẻ giảm giá và cung cấp thông tin; dịch vụ khách hàng thân thiết và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng nhằm mục đích thương mại, quảng bá và quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp thông tin trên các bài báo; cung cấp không gian quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị được cung cấp thông qua việc viết bài trên trang web cá nhân (blog); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cung cấp âm nhạc, video và hình ảnh trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ; giao dịch và chuyển khoản tài chính, và dịch vụ thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại an toàn; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử liên quan đến việc xử lý điện tử và truyền tải thứ cấp các dữ liệu thanh toán hóa đơn; chuyển vốn bằng điện tử và xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn); dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp trang web có các đoạn âm thanh ngắn, đoạn video ngắn, trình diễn âm nhạc, video âm nhạc, đoạn phim ngắn, ảnh chụp, tài liệu đa phương tiện khác và thông tin liên quan qua Internet và các mạng thông tin liên lạc khác về nhiều chủ đề và chủ the khác nhau; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí để chia sẻ âm thanh, video, hình ảnh, văn bản và các dữ liệu khác; dịch vụ giáo dục trực tuyến; cung cấp trò chơi; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp thông tin liên quan đến thể thao, giải trí và giáo dục; xuất bản các văn bản giáo dục; xuất bản đa phương tiện đối với sách, tạp chí, báo, phần mềm, trò chơi, âm nhạc và ấn phẩm điện tử; xuất bản truyện; xuất bản trực tuyến các trang web cá nhân (blog); cung cấp báo trực tuyến, cụ thể là các trang web cá nhân (blog) giới thiệu các cơ hội kinh doanh, các tính năng viễn thông và các chủ đề được quan tâm chung, không thể tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm trò chuyện và nhắn tin liên quan đến thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến, cụ thể là bàn phím ảo, nhân vật (character art) và giao diện người dùng để hỗ trợ giao dịch mua sắm; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và phần mềm như một dịch vụ (SAAS) chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng [ASPJ; phần mềm như một dịch vụ [SAAS]; dịch vụ máy tính kết nối với lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; thiết kế, phát triển, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng và chương trình máy tính; thiết kế, bảo trì và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; cung cấp việc sử dụng tạm thời chương trình máy tính, phần mềm ứng dụng, phần mềm máy tính và phần mềm tương tác không thể tải xuống được; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được để theo dõi nhân sự; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phép chia sẻ thông tin vị trí với các cá nhân khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phép tải lên, chụp lại, đăng bài, trình diễn, chỉnh sửa, phát, truyền phát, xem, xem trước, hiển thị, gắn thẻ, viết bài trên trang web cá nhân (blog), chia sẻ, thao tác, phân phối, xuất bản, sao chép và

bằng các cách khác cung cấp phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, hình, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, dữ liệu và thông tin qua Internet và các mạng thông tin liên lạc khác; nền tảng cho thuê không gian lưu trữ trên Internet; nền tảng như một dịch vụ [SAAS]; cho thuê không gian bộ nhớ điện tử trên Internet; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ trợ giúp về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ điều hành, hệ thống cơ sở dữ liệu và ứng dụng web; dịch vụ bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Cung cấp một trang web tương tác để mọi người xác định vị trí của các cá nhân khác vì mục đích bảo mật, an toàn hoặc mạng xã hội bằng cách sử dụng hệ thống định vị toàn cầu; dịch vụ mạng xã hội.

---

(111) **4-0578034**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21715

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sumo oi

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0578035**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21716

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Akoi

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tụ chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0578036**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21718

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AUTO-LAB (VN)
218/27/22/1 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, thiết bị nghe nhìn, vòi xịt nước dùng cho mục đích vệ sinh, bộ phận bằng nhựa cho xe cộ, cụ thể là đồ trang trí và bảo vệ ngoại thất ô tô và nội thất ô tô, đồ trang trí nội thất của ô tô, đồ nội thất bằng da thiết kế theo yêu cầu cho xe cộ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ dán đề can, cường lực, phim cách nhiệt cho xe ô tô; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu; dịch vụ nâng cấp xe ô tô; dịch vụ dán màng phim ppf (paint protection film - màng phim bảo vệ lớp sơn) cho ô tô; dịch vụ dán màng phim bảo vệ ô tô; dịch vụ lắp đặt phụ kiện ô tô.

---

(111) **4-0578037**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21719

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỪA ĐỨC (VN)
Số 9 khu A1 dự án Lan Anh 2, ấp Bắc 2, xã Hoà Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm (lúa, gạo, hồ tiêu, ngô, khoai, sắn), đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, rượu, bia, vải, hàng may sẵn, giày dép, quần áo, muối, mủ cao su, đồ giải trí cho gia đình (hệ thống loa, máy chơi điện tử, âm li), đồ điện gia dụng (nồi đun điện, lò vi sóng, lò sưởi, ấm điện, bàn là, tủ lạnh, máy khâu gia đình, máy giặt, máy hút bụi, máy khử mùi), ti vi, máy cát séc, VCD, DVD, điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh, điều hòa không khí, lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, thiết bị vệ sinh, vali, cặp, túi, ví, hàng da, và giả da khác,

linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm, thiết bị phát sóng, gạch, ngói, thuốc lá, thuốc lào, nước uống tinh khiết, vàng, trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ (đồ gỗ mỹ nghệ, gốm, tranh sơn màu, đồ vải thêu thủ công); quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; cho thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; phân phối điện; phân phối năng lượng; vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 40: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (sản xuất năng lượng); sản xuất năng lượng; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm sạch không khí; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục nhà trẻ (trường mầm non); dịch vụ karaoke; dịch vụ rạp chiếu phim (giải trí); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm; chăn nuôi gia súc; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ trồng cây; làm vườn; kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0578038**

(210) 4-2024-21722

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242146/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/05/2024

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) QINGDAO CHIN MAMA SEED SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West of Sun Jiatuan Village, Guhe Street, Laixi City, Qingdao City, Shandong Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Bắp ngô ngọt chưa chế biến; khô dầu ngô đóng bánh cho gia súc; ngô; hạt giống để trồng; quả tươi; cây trồng.

---

(111) **4-0578039**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21726

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 17.2.2; 26.5.1

(591) Xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ MINH GIA (VN)
Thôn Nam Mới, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng; tư vấn kỹ thuật công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khu resort); khu nghỉ dưỡng sinh thái.

---

(111) **4-0578040**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21727

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.9; 2.7.10; 2.9.19; 25.1.9

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QHL & KIDS (VN)
Số Nhà 67, khu dân cư Cầu Gù, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn tâm lý cho trẻ đặc biệt như trẻ tự kỷ, trẻ tăng động giảm chú ý, trẻ chậm phát triển trí tuệ; dịch vụ giáo dục hòa nhập; dịch vụ thực hành đào tạo can thiệp sớm cho trẻ đặc biệt, dịch vụ hướng nghiệp, dạy nghề cho trẻ đặc biệt.

---

(111) **4-0578041**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21730
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/05/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) ĐẶNG KIÊN CƯỜNG (VN)
Số 24 ngách 111/1, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả tươi, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây sấy khô, trái cây nấu chín, rau củ được bảo quản, rau củ sấy khô, rau củ nau chín, mứt dạng sệt, mứt trái cây dạng sệt, rau củ quả tươi, yến mạch, hạt (ngũ cốc), hạt giống, cây và hoa tươi, lúa, gạo, bột, các sản phẩm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ.

---

(111) **4-0578042**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21734
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

旭派 XUPAI

(220) 17/05/2024

(731) XUPAI POWER CO., LTD (CN)
66, South Road, Ecological Chemical Science and Technology Industrial Park, Suqian, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán pin điện; giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0578043**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21736
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

후라토 식당
FURATO RESTAURANT

(220) 17/05/2024

(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SEOKCHAN CORP. (KR)
Isu Five 13f, 2, Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ nhượng quyền: tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền nhà hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang di và giao đồ ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang di; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0578044**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21738

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỊNH HÂN PHÁT (VN)
Tổ 4, khu phố Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch sinh thái.

---

(111) **4-0578045**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21741

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SINOSHIN

(731) LÊ TRỌNG LONG (VN)
Thôn 7, huyện Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót.

---

(111) **4-0578046**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21744

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

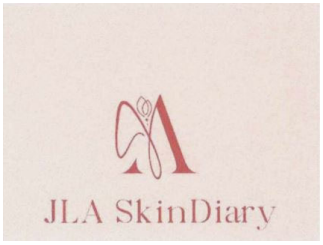

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.3.23

(591) Hồng.

(731) HỘ KINH DOANH JLA SKINDIARY (VN)
109 Lê Thị Bạch Cát, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ gội đầu; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0578047**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21749

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.17.5; 24.17.24

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) VETSYNOVA COMPANY LIMITED (TH)
31, Soi Phet Kasem 19, Pak Khlong Phasi Charoen Subdistrict, Phasi Charoen District, Bangkok, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho động vật; dược phẩm dùng cho động vật; thực phẩm chức năng dành cho động vật (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, và bổ sung vitamin khoáng chất); dầu gội chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật; sữa tắm chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0578048**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21757

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

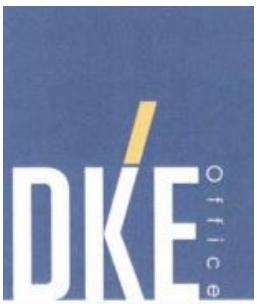

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh ghi đậm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FURICCO VIỆT NAM (VN)
Số 65 ngách 142/7 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất, bàn, tủ, giường, ghế, kệ nội thất.

---

(111) **4-0578049**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21760

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.13

(591) Xanh lục, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HUỆ LINH (VN)
Lô B42/II-B50b/II, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, đường số 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo (dùng để bao gói); túi đựng bằng chất dẻo; túi mua sắm bằng giấy hoặc chất déo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi) bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 22: Vải bạt; lều; tấm phủ xe cộ, có bản chất là vải nhựa [không tạo hình riêng cho xe cộ].

---

(111) **4-0578050**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21761

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

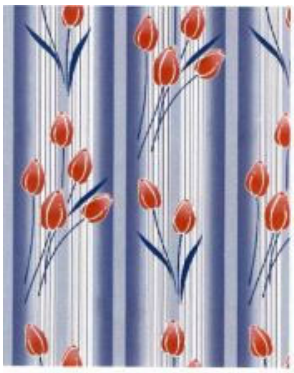

(531) 5.5.3; 5.5.22; 25.7.21; 26.11.7

(591) Đỏ cam, xanh nước biển, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HUỆ LINH (VN)
Lô B42/II-B50b/II, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, đường số 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo (dùng để bao gói); túi đựng bằng chất dẻo; túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 22: Vải bạt; lều; tấm phủ xe cộ, có bản chất là vải nhựa [không tạo hình riêng cho xe cộ].

---

(111) **4-0578051**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21772

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6

(591) Màu đen, màu xanh lá cây và màu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ PFC (VN)
Tầng 8 tòa Viwaseen Tower, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn pha để rọi sáng; đèn đường; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn treo.

---

(111) **4-0578052**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21774

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh lá, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP NAM SÀI GÒN (VN)
Lô C12, đường số 16, khu tiểu thủ công Nghiệp Lê Minh Xuân, ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0578053**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21778

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANGEL BEAUTY (VN)
138-140 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa, dịch vụ làm đẹp); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp (mát - xa).

---

(111) **4-0578054**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21779
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Hilan

(731) CÔNG TY TNHH GA RAN (VN)
159/15 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ.

---

(111) **4-0578055**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21780
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Voltan

(731) CÔNG TY TNHH GA RAN (VN)
159/15 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ.

---

(111) **4-0578056**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-32949
(220) 24/09/2018
(181) 24/09/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cung cấp phòng có dụng cụ để tập thể dục; xuất bản sách; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ trị liệu; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0578057**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18520

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12

(591) Xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH ECOPILLO ETERNAL VIỆT NAM (VN)
Số 273, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; tấm đệm để ngủ; đệm.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ đệm; vỏ gối.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm: gối, tấm đệm để ngủ, đệm, chăn, tấm trải phủ giường, vỏ đệm, vỏ gối.

---

(111) **4-0578058**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18523

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; dịch vụ của kỹ thuật viên chỉnh hình răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên về nha khoa: chữa bệnh răng miệng.

---

(111) **4-0578059**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18527

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) LÊ ANH KHOA (VN)
Số 83/2, đường Phú Châu, khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo thời trang (phụ kiện quần áo); giày dép; mũ nón; cà vạt.

---

(111) **4-0578060**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18530

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PIZZA 피자오픈 WHASSUP

(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) WHASSUPBRO INC. (KR)
7, Geumgang-ro 62beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng pizza; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578061**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18532

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

hyme KAFFÉ

(591) Nâu, be.

(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
Xóm Bụa, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0578062**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18541

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

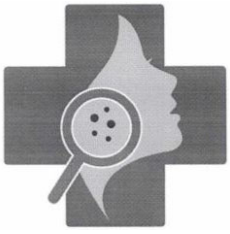

(531) 2.3.1; 2.3.2; 16.3.17; 24.13.1

(731) LÊ ANH HUY (VN)
R1-17.04, tòa nhà The Everrich, số 968 đường 3 Tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0578063**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18544

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(300) 98/514,141 23/04/2023 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

OPUS X

(731) FUENTE MARKETING LTD. (TC)
Salt Mills Plaza Unit 48c Grace Bay Road, Providenciales, Turks/Caicos Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Xì gà.

---

(111) **4-0578064**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18546

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CaoBangInvest

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO BẰNG DELI (VN)
Số 39, dãy 2, lô 16, tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Thạch đen (thạch làm thực phẩm); cây thạch đen khô; thạch rau câu.

---

(111) **4-0578065**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18547

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.30; 4.5.4; 26.15.25

(591) Đen, vàng, da cam, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO BẰNG DELI (VN)
Số 39, dãy 2, lô 16, tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Thạch đen (thạch làm thực phẩm); cây thạch đen khô; thạch rau câu.

---

(111) **4-0578066**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18548

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HUPAVIR

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0578067**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18549

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GOWELL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0578068**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18550

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MonaSmec

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0578069**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18552
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Nhiệm Màu

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0578070**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18553
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VỊ HEN

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0578071**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18556
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10
(731) TAYLOR-LISTUG, INC. (US)
1980 Gillespie Way, El Cajon, California, 92020, USA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh và loa âm thanh để sử dụng với dụng cụ âm nhạc hoặc hệ thống âm thanh công cộng.

---

(111) **4-0578072**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18559

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 2.9.1; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN ĐỖ ANH (VN)
201B đường Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề.

---

(111) **4-0578073**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18560

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24; 9.7.1

(591) Vàng đồng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI T&B (VN)
Số 75, đường Hùng Vương II, phố Lê Lợi, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, vải, vải sợi dệt.

---

(111) **4-0578074**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18561

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YASASHI

(731) CÔNG TY TNHH HKD TECH (VN)
Khu Kim Đôi, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải; vải sợi dệt.

---

(111) **4-0578075**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18646

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) ZHONG MA HWA EIK (GUANGDONG) FOODSTUFF CO., LTD (CN)
West side of factory building 2, Shenjueyang, Pubu village, Tiepu town, Xiangqiao area, Chaozhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy có nhân; bánh quy; sôcôla; kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(111) **4-0578076**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18654

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

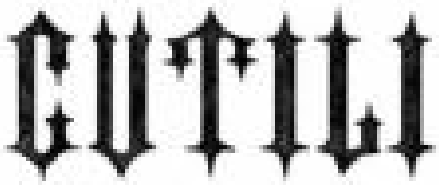

(731) GUANGDONG AIYIFU TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 1 of 1st Floor, Unit 2 of 2nd Floor, Floor 3-4, No. 3 Ruifeng Street, Yongan North Road, Pingzhou, Guicheng Sub-district, Nanhai, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính chống lóa mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng ngà voi; nhẫn (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách; da giả; túi dùng cho thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali du lịch; túi xách tay; ô; vali (hành lý).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ đồ cho trẻ sơ sinh (trang phục).

---

(111) **4-0578077**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18655

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAEKI PRO

(731) NANTONG QIANGSHENG NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.118, Jialingjiang Road, Rudong Economic Development Zone 226400 Nantong, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; mặt nạ của thợ hàn; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; áo bảo hộ phản quang.

---

(111) **4-0578078**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18656

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RACEABLE

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; trục lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để luyện tập.

---

(111) **4-0578079**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18669

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3

(591) Xanh tím than, tím.

(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch hoặc đánh bóng; dung dịch không chứa thuốc dùng cho chăm sóc thú cưng [chế phẩm vệ sinh].

---

(111) **4-0578080**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18670

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được làm ẩm sẵn có chứa chế phẩm làm sạch; dung dịch để làm sạch và vệ sinh dùng cho chăm sóc em bé.

---

(111) **4-0578081**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18671

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được làm ẩm sẵn bằng chế phẩm làm sạch [không dùng cho mục đích cá nhân] chỉ để làm sạch và vệ sinh trong gia đình; dung dịch cho mục đích làm sạch và vệ sinh.

---

(111) **4-0578082**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18672

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng

(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được làm ẩm sẵn, có chứa chế phẩm làm sạch; nước thơm và dung dịch làm sạch dùng cho chăm sóc cá nhân, chăm sóc em bé và chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 05: Khăn lau được tẩm dung dịch sát trùng/khử trùng; khăn lau được làm ẩm với dược phẩm dạng lỏng; khăn lau được tẩm chất tẩy uế cho mục đích vệ sinh (làm sạch) và dung dịch cho mục đích làm sạch sát khuẩn, tất cả đều được xếp vào Nhóm 5.

---

(111) **4-0578083**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18678

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) DOUBLE NINE HOSPITALITY IPCO LTD (GB)
Wenodo Garden Office, 96 Brighton Road, Banstead, England, SM7 1BU, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện) mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; nhà hàng chuyên về thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

---

(111) **4-0578084**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18681

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.9.18; 25.1.25

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán trà; cho thuê phòng họp; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ tổ chức tiệc lớn [dịch vụ ăn uống] và cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578085**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18682

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa; cao su tổng hợp.

---

(111) **4-0578086**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18683

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.13

(591) Be, đen.

(731) DƯƠNG MINH ĐỨC (VN)
Số 183 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0578087**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18686

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
18 ngõ 218 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; váy.

---

(111) **4-0578088**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18693

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.3; 3.5.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(111) **4-0578089**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18695

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lam Nhiên

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ STANFORD VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 167 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(111) **4-0578090**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18696

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ABIDELIN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578091**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18697

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ABIROLEN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm (chức năng dùng trong nghành y).

---

(111) **4-0578092**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18711

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAVLUMIO

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0578093**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18767

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tho Phat Food

(531) 4.5.5; 8.1.16; 8.7.2

(591) Da cam, xanh dương đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; há cảo (bánh có nhân mặn); bánh bông lan; bánh trung thu; bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; ruột bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých); bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh pa-tê thịt; bánh nướng thịt; bánh kếp; bánh pa-tê (bánh nướng); bánh qui pơ-ti bơ; bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt); bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng uých; bánh quế; bánh cuộn; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh bao, há cảo (bánh có nhân mặn), bánh bông lan, bánh trung thu, bánh quy, bánh mì, ổ bánh mì nhỏ, ruột bánh mì, bánh sữa nhỏ, bánh bao nhỏ, bột nhào để làm bánh ngọt, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých), bánh trứng, bánh hạnh nhân (bánh ngọt), bánh hạnh nhân (bánh nướng), bánh pa-tê thịt, bánh nướng thịt, món ăn điểm tâm, bánh kếp, bánh pa-tê (bánh nướng), bánh qui pơ-ti bơ, bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt), bánh pa-tê, bánh nướng, bánh hấp, bánh hấp thịt, bánh pizza, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng uých, bánh quế, bánh cuộn, bột mì.

(111) **4-0578094**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18768

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.5; 8.1.16; 8.7.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; há cảo (bánh có nhân mặn); bánh bông lan; bánh trung thu; bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; ruột bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých); bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh pa-tê thịt; bánh nướng thịt; bánh kếp; bánh pa-tê (bánh nướng); bánh qui pơ-ti bơ; bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt); bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng uých; bánh quế; bánh cuộn; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh bao, há cảo (bánh có nhân mặn), bánh bông lan, bánh trung thu, bánh quy, bánh mì, ổ bánh mì nhỏ, ruột bánh mì, bánh sữa nhỏ, bánh bao nhỏ, bột nhào để làm bánh ngọt, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých), bánh trứng, bánh hạnh nhân (bánh ngọt), bánh hạnh nhân (bánh nướng), bánh pa-tê thịt, bánh nướng thịt, món ăn điểm tâm, bánh kếp, bánh pa-tê (bánh nướng), bánh qui pơ-ti bơ, bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt), bánh pa-tê, bánh nướng, bánh hấp, bánh hấp thịt, bánh pizza, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng uých, bánh quế, bánh cuộn, bột mì.

---

(111) **4-0578095**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18769

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.5; 8.1.16; 8.7.2; 24.17.3; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; há cảo (bánh có nhân mặn); bánh bông lan; bánh trung thu; bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; ruột bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bột nhào để làm bánh

ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých); bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh pa-tê thịt; bánh nướng thịt; bánh kếp; bánh pa-tê (bánh nướng); bánh qui pơ-ti bơ; bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt); bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng uých; bánh quế; bánh cuộn; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh bao, há cảo (bánh có nhân mặn), bánh bông lan, bánh trung thu, bánh quy, bánh mì, ổ bánh mì nhỏ, ruột bánh mì, bánh sữa nhỏ, bánh bao nhỏ, bột nhào để làm bánh ngọt, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹp pho mát (bánh xăng - uých), bánh trứng, bánh hạnh nhân (bánh ngọt), bánh hạnh nhân (bánh nướng), bánh pa-tê thịt, bánh nướng thịt, món ăn điểm tâm, bánh kếp, bánh pa-tê (bánh nướng), bánh qui pơ-ti bơ, bánh ga-tô nhỏ (bánh ngọt), bánh pa-tê, bánh nướng, bánh hấp, bánh hấp thịt, bánh pizza, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng uých, bánh quế, bánh cuộn, bột mì.

---

(111) **4-0578096**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18770

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 6.1.2; 8.1.25; 11.3.7; 11.3.11; 11.3.14; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng đồng, trắng, xám nhạt, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(111) **4-0578097**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18771

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 8.1.22; 8.1.25; 11.3.11; 11.3.14; 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng, vàng kem, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, xanh dương, xanh dương đậm, trắng, nâu, nâu nhạt, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0578098**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18790

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.11.9; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh bạc hà, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH V.AURORA YOGA STUDIO & THERAPY (VN)
506/11 Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ sức khỏe: gym, thiền, yoga.

---

(111) **4-0578099**

(151) 21/10/2025
Số Quyết định: 242209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18796

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MAAZI

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578100**

(151) 21/10/2025

Số Quyết định: 242210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18822

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.5.19; 5.5.21; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, xanh lá (đậm, nhạt), xanh dương(đậm, nhạt).

(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
Thôn Thanh Giã 2, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch; các chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán: dầu gội đầu (không chứa thuốc), dầu gội khô (không chứa thuốc), sữa tắm (không chứa thuốc), kem làm trắng da (không chứa thuốc), kem mỹ phẩm (không chứa thuốc), chế phẩm để làm sạch không chứa thuốc, các chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0578101**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29082

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.7

(591) Vàng nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NICEW HẢI PHÒNG (VN)
Số nhà 2E, ngõ 919 Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(111) **4-0578102**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18830
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.4.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHỤ GIA DẦU MỎ VIỆT NHẬT (VN)
Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe ô tô điện; xe điện; các thành phần và cấu tạo của xe điện.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ lắp ráp xe điện.

---

(111) **4-0578103**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18859
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Tím đậm, tím nhạt, vàng.
(731) NGUYỄN QUỐC THÀNH (VN)
Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 16: Tranh in dầu; tranh màu nước; tranh tô màu; tranh khắc; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh.

---

(111) **4-0578104**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18886
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) ĐẶNG HẢI PHONG (VN)
492 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 16: Sách; giáo trình; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 44: Tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0578105**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18911

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vai Gáy Ngũ Long Hoàn

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578106**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18912

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Chỉ Thống Ngũ Long Hoàn

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578107**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18927

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 20.5.7; 24.15.7; 25.7.21; 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(111) **4-0578108**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18928

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

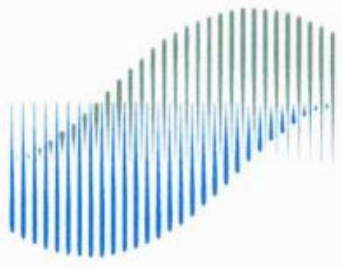

(531) 1.13.15; 20.5.7; 25.7.21; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(111) **4-0578109**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18929

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

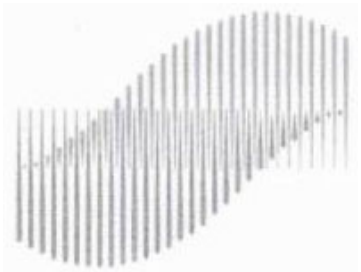

(531) 1.13.15; 20.5.7; 25.7.21; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(111) **4-0578110**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18930

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 20.5.7; 25.7.21; 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(111) **4-0578111**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18932

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BYVIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578112**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18933

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TERALAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578113**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18934

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CADIPEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578114**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18935

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PIRIVATO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578115**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18936

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SVATO PIME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578116**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18937

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KUMGY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578117**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18938

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KIENREGET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578118**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18939

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ba Đời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578119**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18940
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Tư Ếch

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578120**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18941
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Santilno

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578121**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18943
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

SOLOSAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ ChíMinh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0578122**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18949

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MURMUR

(731) CÔNG TY TNHH FESTIVE (VN)
106 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn).

---

(111) **4-0578123**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18955

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Surcare

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SHIBAYA (VN)
Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; dầu gội; sữa tắm; nước tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578124**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18970

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.11.11

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Các dụng cụ cầm tay được mài sắc, bao gồm dao cạo và lưỡi dao cạo; hộp dao cạo.

---

(111) **4-0578125**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18998

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NOBINOX®

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đen, xanh da trời, trắng.

(731) PHAN THỊ NHẬT THƠ (VN)
Khối Tân Quang, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bệ xí vệ sinh; vòi; bồn rửa; vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị khử mùi không khí.

---

(111) **4-0578126**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19008

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀI SOCOLA STUDIO

(531) 9.3.1; 9.3.5

(591) Nâu.

(731) VƯƠNG THỊ HOÀI (VN)
Số nhà 1, ngõ 66, đường Nguyễn Thiếp, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh (ảnh viện áo cưới - photo studio); quay phim; dịch vụ phòng chụp ảnh; dịch vụ trợ giúp về kỹ thuật để chụp ảnh.

---

(111) **4-0578127**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19010

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN TIỀN (VN)
Thôn 2, xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; thảo dược ngâm chân; thảo dược xông người; thảo dược đai chườm; thảo dược tắm; trà thảo dược [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thảo dược ngâm chân, thảo dược xông người, thảo dược đai chườm, thảo dược tắm, thuốc thảo dược, thuốc đông y, trà thảo dược [dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0578128**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19105

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.3.1; 4.3.3; 5.3.13; 5.3.16; 11.3.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ LÊ GROUP (VN)
Thôn Bằng Xăm, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu mạnh; rượu mùi (đồ uống có cồn); rượu ngâm (đồ uống có cồn); rượu làm từ gạo và trà xanh (đồ uống có cồn); đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0578129**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19109

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NASAM

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
Thôn Cẩn Du, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Ắc quy xe điện; ắc quy điện.

Nhóm 12: Xe điện; xe máy điện; xe đạp điện.

---

(111) **4-0578130**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19110

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ViGa RoYal

(731) TRẦN VĂN LỘC (VN)
Khối Ái Quốc, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh gồm: vòi xịt rửa, chậu rửa (gắn cố định), bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa; máy nước nóng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh gồm: vòi xịt rửa, chậu rửa (gắn cố định), bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0578131**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19112

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.10

(591) Đỏ đậm, trắng, be.

(731) CÔNG TY TNHH VIET SMART ART (VN)
Tầng 5 số 45 phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tranh trang trí; tranh nghệ thuật; tranh sơn dầu; tranh sơn mài.

---

(111) **4-0578132**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19113

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.4.18

(591) Đỏ, đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÁNG (VN)
295 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0578133**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19117

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.3

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) TOKIWASHOKAI CO., LTD. (JP)
33-5, Tachibana 2-chome, Sumida-ku, Tokyo 131-8526, JAPAN

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm trung hòa mùi dùng cho quần áo và hàng dệt (chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt); chế phẩm trung hòa mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, có tác dụng làm mát quần áo và hàng dệt (chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt); chế phẩm trung hòa mùi dùng cho mục đích gia dụng (chế phẩm khử mùi không khí); chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, có tác dụng làm mát quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho gia dụng (chế phẩm khử mùi không khí); chế phẩm dạng xịt khử mùi quần áo; chất khử mùi dùng cho vải; chất tẩy uế; chất sát trùng, không dùng cho mục đích nông nghiệp; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; Menthol; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sát trùng; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng dùng đê băng bó; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; tã lót (cho trẻ em); băng dính dùng cho y tế; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(111) **4-0578134**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19119

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.18; 6.1.2; 26.1.18

(591) Tím than, đỏ, trắng.

(731) GIANG TRUNG DŨNG (VN)
Tùng Lâu, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Xúc xích, giò chả.

(111) **4-0578135**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19120

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.18; 6.1.2; 26.1.18

(591) Tím than, đỏ, trắng.

(731) GIANG TRUNG DŨNG (VN)
Tùng Lâu, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Xúc xích, giò, chả.

---

(111) **4-0578136**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19131

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.1; 2.5.2

(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, da.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI YẾN PHAN (VN)
361/60/146 ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0578137**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19146

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THUỲ ANH (VN)
Căn hộ chung cư 12 Ac tòa nhà Hancom, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Phở; phở ăn liền; phở khô; gia vị; tương ớt; sa tế.

Nhóm 43: Dịch vụ quán phở; dịch vụ chuẩn bị và chế biến phở (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0578138**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19150

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 9.7.22; 26.4.3; 26.13.25

(731) GUANGZHOU JUCHUANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A210-7, 201 Shopping Mall, No. 32 Gongyuanqian Road, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, 510000 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]/thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần cứng máy tính; tấm đệm làm mát dùng cho máy tính xách tay.

---

(111) **4-0578139**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19153

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578140**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19156

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COCO
TOWN

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT VIỆT ĐỒNG NAI (VN)
Số 98/30, tổ 7, KP 5A, phường Tràng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Nước dừa đóng lon/hộp (đồ uống không chứa cồn); nước dừa tươi (đồ uống).

---

(111) **4-0578141**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19158

(220) 04/05/2024

(181) 04/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OVIAN

(731) HỘ KINH DOANH MINH CHUNG (VN)
55/30 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ nệm; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0578142**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19159

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

iSolution Logistics
For Excellent Performance

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh lá, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ISOLUTION LOGISTICS (VN)
20 đường 2 Tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ đóng gói và giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0578143**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19178
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Lustyorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578144**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19179
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Fameorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578145**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19204
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.5.8; 2.5.22; 6.1.2; 6.19.9; 16.1.13; 24.17.11; 24.17.12
(591) Cam, xanh dương, hồng, nâu, da cam, xanh nướcbiển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, xanh lá cây, nâu đậm,đen, tím, hồng, trắng, xám đậm, xám nhạt, cam đỏ.
(731) HUỲNH KIM YẾN (VN)
71/28/5 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, Instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0578146**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19224

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.4; 26.11.9

(591) Đen, xám.

(731) HỘ KINH DOANH SHOP THỜI TRANG ARMARIO (VN)
80c đường số 49, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; váy; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(111) **4-0578147**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19229

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XPORT®

(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Số nhà 375, thôn Thần, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Va li; ví; túi xách; cặp xách; dây đeo vai (dây đai) bằng da.

Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0578148**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19231

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XNK Ô TÔ BẢO NGỌC (VN)
Số 7, ngách 74, ngõ 231, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ô tô, phụ tùng và linh kiện ô tô.

---

(111) **4-0578149**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19233

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dr. Joanna

(731) YANG WANG (CN)
No.11 Tangta Village, Xiling Village, Sanli Town, Nanling County, Anhui Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(111) **4-0578150**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19237

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

scat

(531) 3.1.6

(731) AN YOUNGGIL (KR)
4, Gangseong-ro 232beon-gil, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; bông tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, bông tẩy trang.

---

(111) **4-0578151**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19238

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EMAAR ENERGY

(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH EMAAR ENERGY (VN)
E124/49 đường Bùi Quốc Khánh, tổ 49, khu phố 6, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị điện, gồm: bảng điện, tủ điện, át tô mát, bảng điều khiển phân phối (điện), công tắc điện, đầu nối điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy và thiết bị điện gồm: bảng điện, tủ điện, máy phát điện, ampe kế, đồng hồ đo, công tắc điện, đầu nối điện, át tô mát, chấn lưu điện, bảng điều khiển phân phối (điện), máy biến áp điện, công tơ điện, cuộn kháng, bộ ngắt mạch diện, bộ đóng mạch điện, thiết bị điều khiển phân phối điện, thiết bị chống sét.

---

(111) **4-0578152**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19240

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá, trắng và đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FEDER NUTRITION (VN)
Số nhà 27A, đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa công thức dùng cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà; váng sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu,trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho frẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống làm từ sữa có hương vị, cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, váng sữa.

---

(111) **4-0578153**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19243

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) HỘ KINH DOANH PASTELISH (VN)
52/2 ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], phụ kiện thời trang (kẹp tóc, dây cột tóc), ba lô, túi xách, túi vải, ví (bóp).

---

(111) **4-0578154**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19249

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MOTARO (VN)
Số 93/253 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán: bỉm trẻ em (tã lót trẻ em), khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi, khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế, giấy ướt, khăn giấy, khăn giấy khô, giấy ướt cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đẩy trẻ em, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, máy hút sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0578155**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19250

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) ĐINH THỊ DUNG (VN)
5B ngõ 4 Lý Tự Trọng, tổ dân phố 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0578156**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19251

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NAIL MALL (VN)
115, đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu làm bóng móng.

Nhóm 08: Dụng cụ đánh bóng móng; dụng cụ giũa móng; dụng cụ cắt móng; dụng cụ hút bụi móng.

Nhóm 11: Đèn sấy móng tay.

Nhóm 16: Dụng cụ vẽ.

---

(111) **4-0578157**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19259

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN QUANG VĨNH (VN)
276/29 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0578158**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19260

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đồng, đen

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TH CARE (VN)
925/37/8 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0578159**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19263

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TACOMA

(731) CÔNG TY TNHH DANH ĐẶNG (VN)
86D đường số 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy nâng [thang máy]; thiết bị vận hành thang máy; đai của thang máy; thang máy chở hàng.

---

(111) **4-0578160**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19264

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KSHOPBEAUTY

(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
Thôn 3 Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578161**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19265
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN DANH SÁU (DREAMY COFFEE) (VN)
Số nhà 009, đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát.

---

(111) **4-0578162**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19267
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH TM TÙNG LOAN (VN)
Số nhà 18, ngõ 116, đường Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện tử.

---

(111) **4-0578163**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19270
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.23; 24.15.1; 26.11.12
(731) SAUN SHING AIR HANDLING UNIT CO., LTD. (TW)
1 F., No. 18, Lianxing St., Xizhi Dist., New Taipei City 221030, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy làm mát không khí; máy làm nóng không khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; máy thông gió; quạt máy; quạt hút gió; máy sưởi; máy làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa không khí làm mát và sưởi bằng năng lượng mặt trời; vỏ bọc cho máy điều hòa không khí; máy sấy tóc trùm đầu có tác dụng thông hơi; bộ điều chỉnh dùng cho hệ thống thông gió; hệ thống lọc khí; máy sấy dùng không khí; thiết bị ion hóa để xử lý không khí; quạt gió của ông khói; lò sấy thuốc lá; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiet bị làm tan băng dùng cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm để chống đóng băng cửa kính của xe cộ; quạt gió của thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm sạch không khí tạo mùi thơm dùng điện; thiết bị khử trùng và khử mùi không khí; tủ sấy nóng.

---

(111) **4-0578164**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19290

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
P1C11 TT Nam Đồng 2, hẻm 119/1/6 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lac bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

---

(111) **4-0578165**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19294

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh da trời, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DU LỊCH ENET (VN)
A5.20 Sunrise City View, 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(111) **4-0578166**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19295

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TUỆ BĂNG (VN)
Thôn Làng Đài, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0578167**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19296

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 15.9.16; 15.9.18

(591) Tím, tím hồng, tím xanh, tím nhạt, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGÀN (VN)
Số 678, đường Hùng Vương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 21: Giá đỡ dao trên bàn ăn; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; miếng cọ rửa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm nhà tắm; tấm phủ sàn; thảm; thảm chùi chân ở cửa; thảm dùng cho ô tô; thảm yoga.

---

(111) **4-0578168**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19297

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19; 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SK FOODS VIỆT NAM (VN)
Số 42/2A đường Trịnh Hoài Đức, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt (gia vị); tương ớt (gia vị); nước tương (gia vị); dầu hào (gia vị); dấm (gia vị).

---

(111) **4-0578169**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19299

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.3.3; 26.2.7

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CPR (VN)
Làng Tung, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hạt tiêu; ca cao.

---

(111) **4-0578170**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19305

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

POCDA LIN

(591) Trắng, đen.

(731) LIU KHẢI HÒA (VN)
Ấp Bàu cối, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất chứa chất mùn là chủ yếu; đất mùn để phủ bề mặt.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 35: Mua bán: đất trồng trọt, đất chứa chất mùn là chủ yếu, đất mùn để phủ bề mặt, nấm tươi, sợi nấm để nhân giống.

---

(111) **4-0578171**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19311

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GOCI SOLUTION (VN)
15, ngõ 2, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0578172**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19352

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

EZSorb

(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; các sản phẩm thuốc và dược phẩm có chứa chất bổ sung khoáng chất; các sản phẩm vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế có chứa khoáng chất và vitamin.

---

(111) **4-0578173**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19353
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.4; 2.9.12; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, đỏ tươi, đen, trắng.
(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Số 58 tổ 5 Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578174**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19360
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI QIBAJIU VIỆT NAM (VN)
Khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dùng cho thiết bị và máy móc công nghiệp; sơn chống ăn mòn; sơn dùng cho sàn bê tông; sơn nền nhà; sơn nhà.

---

(111) **4-0578175**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19361
(220) 06/05/2024
(181) 06/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 6.19.11; 26.11.3
(591) Vàng cam, xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CÔNG HÀ (VN)
Thôn Vạn Đò, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp cẩm; rượu các loại.

---

(111) **4-0578176**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19363

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.9.1; 9.9.11; 11.7.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) KIỀU NGUYỆT LAN NGUYÊN (VN)
A9/26 tổ 9C, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh và sửa chữa giày dép, túi xách.

---

(111) **4-0578177**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19365

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.3; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, cam đậm, cam nhạt.

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
44 Nguyễn Phúc, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, thiết bị khử mùi không khí (máy hút mùi), lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, chảo điện, nồi chiên không dầu, vợt muỗi dùng điện, áo làm mát y tế để giảm nhiệt độ cơ thể (áo điều hòa).

---

(111) **4-0578178**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19366

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.10

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, nâu vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERSA VENTURES (VN)
Số 06, đường 36, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0578179**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19373

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nước biển đậm.

(731) PHẠM CÔNG TRƯỜNG (VN)
Số 38 đường 38 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại (amplifer); máy trộn (mixer); bộ điều khiển trình tự nguồn; bộ xử lý kỹ thuật số; micro (mic).

---

(111) **4-0578180**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19379

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SURETRON

(731) ZHUHAI SHENGCHANG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
201, Building 3, 19th Yongtian Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; bộ nắn điện; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; bộ điều chỉnh ánh sáng dùng điện; bộ giảm áp [điện]; máy biến áp tăng áp; cảm biến áp điện; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu.

---

(111) **4-0578181**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19386

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0578182**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19387

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SPIROMITE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0578183**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19393

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.6; 26.1.1

(591) Nâu, cam, trắng, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH KHÓI GROUP (VN)
141 Tô Hiến Thành, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; marketing; mua bán, đại lý sản phẩm: bánh mì.

---

(111) **4-0578184**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19398

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OVI VINA (VN)
24 đường B13, khu dân cư GS, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; chỉ y tế.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục giảng dạy; đào tạo dạy nghề; đào tạo giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động huấn luyện và thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ giải khát như quán cà phê và thức ăn nhẹ.

---

(111) **4-0578185**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19399

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Yuan Wang

(731) TRẦN THỤC VÂN (VN)
10/63 Mai Xuân Thưởng, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(111) **4-0578186**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19403

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ PHỐ YẾN (VN)
Thôn Thắng Lợi 3, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ yến tự nhiên (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến.

Nhóm 33: Rượu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế); rượu nhung hươu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế); rượu tổ yến vẩy vàng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: tổ yến tự nhiên (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào đã chế biến, rượu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế), rượu nhung hươu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế, rượu tổ yến vẩy vàng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0578187**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19407

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TRUNG ÚY (VN)
Thôn Kim Cương 2, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ thịt, cụ thể: thịt heo gác bếp, thịt trâu gác bếp, muối ớt tiêu rừng.

Nhóm 41: Sản xuất phim giải trí trên youtube; sản xuất game trò chơi giải trí trên youtube; dịch vụ giải trí trên youtube; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trên youtube; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0578188**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19415

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LÂM AN (VN)
Số 68 đường Hương lộ 80, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(111) **4-0578189**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19420
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BENLLEY
ALWAYS PERFECT

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh than đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BENLLEY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24, ngõ 9, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng); màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị lọc nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bộ lọc cho thiết bị lọc nước, màng dùng cho thiết bị lọc nước, bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng), máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện.

---

(111) **4-0578190**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19427
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TELIN
FASHION

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)
Số 15A, ngõ 191, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0578191**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19429
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

LANZADORO
BELLEZZA

(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LANZADORO BELLEZZA (VN)
699 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, túi xách, balô, ví, giày dép, mắt kính, mũ nón, thắt lưng, đồ đội đầu, đồ đi chân, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, vòng đeo tay, khăn mặt.

---

(111) **4-0578192**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19432

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH L&C HAN VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(111) **4-0578193**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19433

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU THỰC PHẨM & CÔNG NGHIỆP ĐỈNH HƯƠNG (VN)
224 Dương Tử Giang (lầu 1), phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, phụ gia thơm và chất thơm (tinh dầu thơm).

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu cà phê; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt.

---

(111) **4-0578194**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19435

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ MỸ VÂN (VN)
Số 46 ngõ 80 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo giọng nói; đào tạo mc; đào tạo kỹ năng giao tiếp thuyết trình; dịch vụ viết sách và phát hành sách; tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí).

---

(111) **4-0578195**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19436

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ MỸ VÂN (VN)
Số 46 ngõ 80 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo giọng nói; đào tạo MC; đào tạo kỹ năng giao tiếp thuyết trình; dịch vụ viết sách và phát hành sách; tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí).

---

(111) **4-0578196**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19437

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.1.2

(731) NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)
M2 4302, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; khăn quàng; đồ đi chân; mũ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm: giấy đề can trang trí, tượng trang trí bằng kim loại, hoa khô dùng trang trí, hoa giả dùng để trang trí, đèn dùng để trang trí, tượng trang trí bằng gốm sứ, đồ gỗ mỹ thuật (mục đích trang trí), bàn, ghế, tủ, giường, giá kệ, quần áo, giầy dép, túi xách, khăn quàng, đồ đi chân, mũ đội đầu, thắt lưng, ba lô, đồ chơi, trò chơi.

---

(111) **4-0578197**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19441
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/05/2024

(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, xanh dương.
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC VÀ HÒA NHẬP AN PHÚ (VN)
Số 20, ngách 50, ngõ 108 đường Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 41: Giáo dục dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển; dịch vụ giảng dạy dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển.

---

(111) **4-0578198**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19442
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/05/2024

(531) 2.1.13; 2.1.23; 2.3.23; 4.5.2; 9.7.1; 19.1.12; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH LOCAL FOOD TRADE (VN)
Số 5 Nguyễn Đức An, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); rau, quả được bảo quản; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Mì sợi, mì ống; socola; mật ong; gia vị, thảo mộc [gia vị]; nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn.

---

(111) **4-0578199**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19444

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(591) Đen, đỏ, xám.

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
70/17 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thời trang, phụ kiện thời trang: quần áo, giầy dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, găng tay.

---

(111) **4-0578200**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19445

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) VŨ PHƯƠNG NAM (VN)
14 ngách 67/26 đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; đồ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; cần câu cá.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị, dụng cụ câu cá; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ câu cá.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0578201**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19451

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HỘ KINH DOANH NHẬT ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 14, đường Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0578202**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19456

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 26.4.1; 26.4.9; 26.15.15

(591) Trắng, xanh da trời, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ & THIẾT BỊ NGÀNH KÍNH ĐỨC BẢO VƯỢNG TÀI (VN)
TDT Sậm, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; cửa, không bằng kim loại; kính an toàn; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); khung nhà kính, không bằng kim loại; kính thông minh dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0578203**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19458

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIDO

(731) ĐỖ THỊ NGỌC (VN)
Thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí.

---

(111) **4-0578204**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19459

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÂM AN ĐẠO QUÁN

(731) LÊ HOÀNG MINH (VN)
Phòng 24 nhà L, K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung (trừ nội dung quảng cáo) của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0578205**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19462

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ đô, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số 9, ngách 12/2 tổ 13, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kéo; dao; dĩa; thìa; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; đĩa; chén; đũa; phalê (đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh); đồ bằng đất nung để chứa đựng; lọ cắm hoa; đồ sứ để chứa đựng; bộ đồ uống trà; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); lợn đựng tiền tiết kiệm; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0578206**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19463

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ECO BAMBOO (VN)
Khu Cầu Nổi, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhựa; tấm ốp tường bằng gỗ; tấm ốp tường làm từ thạch cao; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0578207**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19464

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ECO BAMBOO (VN)
Khu Cầu Nổi, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhựa; tấm ốp tường bằng gỗ; tấm ốp tường làm từ thạch cao; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0578208**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19470

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xám trắng.

(731) PHẠM THỊ THU (VN)
S1.03 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa.

---

(111) **4-0578209**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19475

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 26.1.1; 26.4.9

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ISHY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 21 ngõ 7 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0578210**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19483

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.10; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG TVT (VN)
42 Nguyễn Công Trứ, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; Asphan.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ.

---

(111) **4-0578211**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19488

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.7; 3.4.24; 4.5.15

(591) Vàng, nâu, be, trắng.

(731) BIODOT CO., LTD. (KR)
103, Jinji-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược thực phẩm dùng làm chất bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm; kẹo tăng cường canxi dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa thuốc cho người.

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; các sản phẩm sữa đã qua chế biến; thịt, đã chế biến; rau, đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; trà; bánh mì; bánh gạo; sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây (không cồn); nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước đóng chai [đồ uống].

---

(111) **4-0578212**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19493

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lục, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, nón (mũ), khăn choàng lụa, tất (vớ), găng tay, trang phục, ba lô, túi xách, vali, ví (bóp).

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi, giải đấu golf; tổ chức sự kiện âm nhạc dân tộc; huấn luyện các môn thể thao; giáo dục và đào tạo; câu lạc bộ thể thao; phòng tập thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578213**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19495

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Vàng, nâu.

(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, nón (mũ), khăn choàng lụa, tất (vớ), găng tay, trang phục, ba lô, túi xách, vali, ví (bóp).

---

(111) **4-0578214**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19496

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lục, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); khăn choàng lụa; tất (vớ); găng tay trang phục.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính và đánh giá tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi, giải đấu golf; tổ chức sự kiện âm nhạc dân tộc; huấn luyện các môn thể thao; giáo dục và đào tạo; câu lạc bộ thể thao; phòng tập thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0578215**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19499

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG COFER KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

(531) 1.5.1; 1.5.15; 20.7.1; 20.7.2; 26.4.9

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, đen.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI (VN)
287 Phan Đình Phùng, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; khảo thí giáo dục; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0578216**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19506

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MARC MAN

(531) 2.1.16; 2.1.20

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LHQ (VN)
Số 6 ngõ 12 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0578217**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19507
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.8
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CHỢ Ô TÔ SỐ 1 HẢI DƯƠNG (VN)
Lô 14.3 Võ Nguyên Giáp, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô và phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0578218**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19508
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Finerlys

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NACOTECH VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Uyên, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578219**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19509
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.7.21; 5.3.20; 5.7.3; 15.7.1; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanhngọc, vàng, cam, đỏ cam, xanh dương, đen, đỏ, vàngđồng, hồng, xám, xám đậm, nâu sẫm.
(731) LÂM HOÀNG VŨ (VN)
76/14, Trương Đăng Quế, phường 1, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám; cám cho chim cảnh; thức ăn cho chim; cám trộn làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0578220**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19510

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FASTEXTRAMIN

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH) (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm để giặt; xà phòng khử mùi; nước hoa; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng diệt khuẩn; tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0578221**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19511

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.16; 3.1.1; 3.1.22; 5.3.13; 5.11.15; 5.13.4; 18.3.2; 18.3.23; 24.1.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh, nâu, trắng, đỏ, vàng, ghi xám.

(731) NGUYỄN BÍCH TRÂM (VN)
Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

---

(111) **4-0578222**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19513

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MELACOS

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm, thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; sản phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0578223**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19516

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

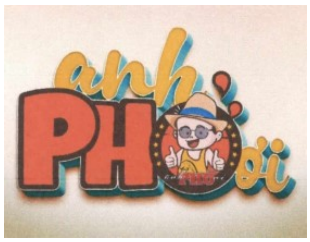

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt,nâu đậm, nâu nhạt, xanh dương, tím, đen, đỏ, cam.

(731) TRẦN DIỆP THÀNH (VN)
77 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở; cửa hàng bán phở.

---

(111) **4-0578224**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19519

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.12; 3.9.21; 15.7.1

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ANH THÁI (VN)
52/1B Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ buôn bán hàng hoá như: thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, nấm đã được bảo quản, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, pho mát, bơ, sữa, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột nở, muối tôm, muối tiêu, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước mắm, nước chấm hải sản (gia vị), xốt (gia vị), đồ gia vị, mù tạc, tương, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh), mật ong, tổ yến, chế phẩm ngũ cốc, sâm khô đã được bảo quản, sâm tươi, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đóng gói, khô gà, khô bò, da heo chiên giòn, cơm cháy, mỹ phẩm, quà lưu niệm, quần áo thời trang, đồ trang sức.

---

(111) **4-0578225**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19522

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSUKIDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; túi nhai ăn dặm cho trẻ em; van của bình bú sữa cho trẻ em; vật dụng để cạo lưỡi.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; đại lý phân phối; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, túi nhai ăn dặm cho trẻ em, van của bình bú sữa cho trẻ em, vật dụng để cạo lưỡi, xe đẩy trẻ em, giỏ (không bằng kim loại), móc treo (không bằng kim loại), bàn trẻ em, ghế trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, đũa tập ăn cho bé, cọ bình sữa, cọ vệ sinh núm vú giả, giá úp bình sữa, chậu tắm cho bé, bô vệ sinh để trong phòng cho bé, bát cho trẻ em, cốc cho trẻ em, khay đựng thức ăn cho trẻ em, bình tập uống trẻ em, bình nước cho trẻ em, hộp ăn dặm cho bé, túi đựng sữa, móc dù phơi quần áo.

---

(111) **4-0578226**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19523

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSU KIDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giỏ, không bằng kim loại; móc treo (không bằng kim loại); bàn trẻ em; ghế trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng.

Nhóm 21: Đũa tập ăn cho bé; cọ bình sữa; cọ vệ sinh núm vú giả; giá úp bình sữa; chậu tắm cho bé; bô vệ sinh để trong phòng cho bé; bát cho trẻ em; cốc cho trẻ em; khay đựng thức ăn cho trẻ em; bình tập uống trẻ em; bình nước cho trẻ em; hộp ăn dặm cho bé; túi đựng sữa; móc dù phơi quần áo.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý phân phối; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: giỏ (không bằng kim loại), móc treo (không

bằng kim loại), bàn trẻ em, ghế trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, đũa tập ăn cho bé, cọ vệ sinh núm vú giả, giá úp bình sữa, chậu tắm cho bé, bô vệ sinh để trong phòng cho bé, bát cho trẻ em, cốc cho trẻ em, khay đựng thức ăn cho trẻ em, bình tập uống trẻ em, bình nước cho trẻ em, hộp ăn dặm cho bé, túi đựng sữa, móc dù phơi quần áo.

---

(111) **4-0578227**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19524

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSUECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; van của bình bú sữa cho trẻ em; túi nhai ăn dặm cho trẻ em; vật dụng để cạo lưỡi.

Nhóm 11: Bình lọc nước; hệ thống điều hòa không khí; phụ kiện bồn tắm; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; vòi phun nước.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn ăn bằng vải dệt; tấm trải dùng cho dã ngoại; vải.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý phân phối; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn, van của bình bú sữa cho trẻ, túi nhai ăn dặm cho trẻ em, vật dụng để cạo lưỡi, bình lọc nước, hệ thống điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm; hệ thống ống dẫn nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng, vòi phun nước, khăn tắm bằng vải, khăn lau mặt bằng vải, khăn trải bàn [không bằng giấy], khăn ăn bằng vải dệt, tấm trải dùng cho dã ngoại, vải, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), kệ, giỏ (không bằng kim loại), tủ đựng quần áo, tủ đựng dụng cụ, tủ đựng nữ trang, nắp chai không bằng kim loại, nút chặn (không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su), móc treo (không bằng kim loại), ghế em bé, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng gồm: rổ, giỏ, chậu (thau), bình nước cho trẻ em, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, khay, mâm, cốc (ly), giá đỡ ly, ống đũa, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng khăn giấy, chai lọ, bát, đĩa, hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bình thủy, bộ dụng cụ xay gia vị vận hành bằng tay, bộ dụng cụ nhà bếp, giá đỡ dao, ống hút dùng để uống, lọ đựng gia vị, đũa, muỗng vá cơm, khuôn bánh ngọt, dụng cụ ép trái cây không dùng điện, chậu tắm cho bé, miệng vòi cho ống mềm tưới nước, miệng vòi dùng cho bình xịt, móc dù phơi quần áo, thùng quay rau.

---

(111) **4-0578228**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19525

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MATSU ECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy trẻ em; phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ); động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh); xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp).

Nhóm 20: Kệ; giỏ, không bằng kim loại; tủ đựng quần áo; tủ dựng dụng cụ; tủ đựng nữ trang; nắp chai không bằng kim loại; nút chặn, không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; móc treo (không bằng kim loại); ghế em bé.

Nhóm 21: Sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng gồm: rổ, giỏ, chậu (thau), bình nước cho trẻ em, thót để cắt dùng cho nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia dụng, mâm, cốc (ly), giá đỡ ly, ống đũa, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng khăn giấy, chai lọ, bát, đĩa, hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bình thủy, bộ dụng cụ xay gia vị, vận hành bằng tay, bộ dụng cụ nhà bếp, giá đỡ dao, ống hút dùng để uống, lọ đựng gia vị, đũa, muỗng vá cơm, khuôn bánh ngọt, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, chậu tắm cho bé, miệng vòi cho ống mềm tưới nước, miệng vòi dùng cho bình xịt, móc dù phơi quần áo, thùng quay rau.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý phân phối; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: xe đẩy bằng tay, xe đẩy tay để làm sạch, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), kệ, giỏ (không bằng kim loại), tủ đựng quần áo, tủ đựng dụng cụ, tủ đựng nữ trang, nắp chai không bằng kim loại, nút chặn (không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su), móc treo (không bằng kim loại), ghế em bé, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng gồm: rổ, giỏ, chậu (thau), bình nước cho trẻ em, thót để cắt dùng cho nhà bếp, khay, mâm, cốc (ly), giá đỡ ly, ống đũa, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng khăn giấy, chai lọ, bát, đĩa, hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bình thủy, bộ dụng cụ xay gia vị (vận hành bằng tay), bộ dụng cụ nhà bếp, giá đỡ dao, ống hút dùng để uống, lọ đựng gia vị, đũa, muỗng vá cơm, khuôn bánh ngọt, dụng cụ ép trái cây (không dùng điện), chậu tắm cho bé, miệng vòi cho ống mềm tưới nước, miệng vòi dùng cho bình xịt, móc dù phơi quần áo, thùng quay rau.

(111) **4-0578229**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19526

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GoChek

(731) CÔNG TY TNHH DATREC VIỆT NAM (VN)
Tầng 12 tháp C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh, rađiô; tai nghe; loa; máy quay phim; vật ghi âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; giá ba chân dùng cho máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số.

---

(111) **4-0578230**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19527

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUD

(731) BINARY SILK LTD. (GB)
7 Gilbert House, 6 Mill Park, Cambridge, CB1 2FJ, United Kingdom

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, được ghi sẵn; các phương tiện có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; chương trình máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tập tin kỹ thuật số; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ truyền thanh (phát thanh); truyền phát dữ liệu.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống dược; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0578231**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19529

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

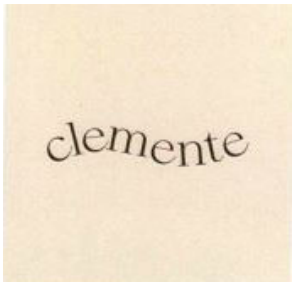

(531) 26.4.18

(591) Vàng nhạt, xanh rêu.

(731) HỘ KINH DOANH CLEMENTE STUDIO (VN)
Số 70 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: tủ đựng, tủ đựng đồ ăn, tủ nhà bếp, ghế dài (đồ đạc), tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, giá đỡ treo quần áo, khung treo trang phục, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế ngồi, tủ đựng quần áo, ghế sofa, đồ trang trí nội thất, gương soi, khung tranh ảnh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, đèn trang trí, bình hoa, tượng trang trí, đồng hồ, cây cảnh, chậu cây, chăn, ga, gối, nệm.

---

(111) **4-0578232**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19530

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) ZHENG, XUDONG (CN)
1306, Building 17, Vanke Jinyu Songhu, No. 2, Gongye North 4th Road, Ho Tung Son Science and Technology Industrial Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây buộc giày, ruy băng dùng cho nghề may, khuy, kim khâu, khoá kéo.

---

(111) **4-0578233**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19534
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ICOVET
Chăn Nuôi Thịnh Vượng

(531) 1.15.21; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ICOVET (VN)
Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng vật nuôi.

---

(111) **4-0578234**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19535
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AKI

(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Hồng, vàng, đen, trắng.
(731) ĐÀO HUY HOÀNG (VN)
TDP số 8, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578235**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19539
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Airmobi

(531) 15.7.1; 15.7.15; 16.1.5; 26.4.2; 26.11.22
(591) Đen, xám đen, đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CODLUCK (VN)
Số 4, ngách 15 ngõ 105 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0578236**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19541

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.4; 2.3.30

(591) Đen, xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DRAH JAN (VN)
12 Buôn Tơng Sinh, xã Ea Ddarr, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578237**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19547

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DHT-MET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578238**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19548

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DHTIRBE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578239**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19549

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DHTATOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578240**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19550

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INDIAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578241**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19551

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INCIBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578242**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19552

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INDIBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578243**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19553

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578244**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19554

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INCIVIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578245**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19555

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

INCIDIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578246**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19556

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENEBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578247**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19557
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

KOWRAP

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MỸ KỲ (VN)
Thửa đất số 2500, tờ bản đồ số 25, đường bê tông, khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Giấy bạc bọc thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo (nhựa) dùng để làm bao bì trong thực phẩm.

---

(111) **4-0578248**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19567
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DEEP BLUE

(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMAXX (VN)
Số 18 phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(111) **4-0578249**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19573
(220) 07/05/2024
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AUNTEA JENNY

(731) AUNTEA JENNY (SHANGHAI) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 124, Floor 1, No. 28, Shenpujing Road, Zhujing Town, Jinshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; trái cây trộn; thạch hoa quả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau trộn dầu giấm; sản phẩm sữa; trái cây, đóng hộp; sữa khuấy.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mì kẹp nhân; bánh putđing.

Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống ép từ quả không cồn; nước sô đa; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; trang trí quầy hàng; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các nội dung quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0578250**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19578

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.25; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, ghi, xanh đậm.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Các dụng cụ cầm tay được mài sắc, bao gồm dao cạo và lưỡi dao cạo; hộp dao cạo.

---

(111) **4-0578251**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19580

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MYSTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0578252**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19581

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WESTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0578253**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19582

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMERISEED

(731) CÔNG TY TNHH FLORASIA VIỆT NAM (VN)
Số 23B, khu phố 2, đường số 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; hoa tự nhiên; hạt giống của hoa; hạt giống của rau; hạt giống sử dụng trong việc trồng vườn; cây giống.

---

(111) **4-0578254**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19583

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 5.5.19; 5.5.21; 26.11.12

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH FLORASIA VIỆT NAM (VN)
Số 23B, khu phố 2, đường số 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; hoa tự nhiên; hạt giống của hoa; hạt giống của rau; hạt giống sử dụng trong việc trồng vườn; cây giống.

---

(111) **4-0578255**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19584

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.15; 2.9.22; 3.7.17; 3.11.3; 9.5.8; 24.15.7; 26.3.5

(591) Xanh lá cây, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HERBAL FARM NATURE (VN)
Xứ Đồng Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0578256**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19588

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót thấm hút

nước tiểu; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót mỏng dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót mỏng dùng một lần cho tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót thấm hút dùng một lần cho người không kiềm chế được; quần lót, thấm hút được, dùng trong trường hợp không tự chủ được; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng để lau cơ thể người lớn; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong bệnh viện; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút nước tiểu dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót mỏng dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu dùng trong bệnh viện; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng để lau cơ thể người lớn dùng trong bệnh viện; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; giấy ướt tẩm dung dịch dược phẩm; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; vải gạc để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; miếng dán vết mổ dược phẩm; lactoza (đường từ sữa) dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột (cho trẻ nhũ nhi); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai; tã lót; quần tã trẻ em; tã lót hoặc tã dùng một lần làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho trẻ em; tã lót hoặc tã dạng quần làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho trẻ em; băng vệ sinh; miếng lót của quần lót (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần soóc vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578257**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19589

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0578258**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19590

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OLIDA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0578259**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19593

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HINSON

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐINH THÁI SƠN (VN)
320 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức, và quản trị kinh doanh, hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0578260**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19596

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(731) GOODWE TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No, 90 Zijin Rd., Suzhou China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy biến thế [điện]; bộ biến tần quang điện; bộ đảo điện; bộ

chỉnh lưu dòng điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; trung tâm điều khiển tự động cho nhà máy điện; pin điện (pin để lưu trữ điện).

---

(111) **4-0578261**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19598

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CONOW

(731) ECOTHING INC (KY)
Third Floor, Century Yard, Cricket Square, P.O. Box 902, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm ghi sẵn để điều khiển các thiết bị nối mạng trong mạng iưới internet vạn vật (IoT -Internet of Things); thiết bị sạc pin; thiết bị báo động an ninh; loa; khóa cửa kỹ thuật số; cảm biến nhiệt độ; công tơ điện; thiết bị điều khiển từ xa; cầu mạng máy tính; webcam; công tắc điện.

Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước cho mục đích gia dụng; máy làm sạch nước cho mục đích gia dụng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đạp; thiết bị bay để quay phim; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(111) **4-0578262**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19600

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

REDHILLS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0578263**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19601

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AG Stellar

(731) SEA6 ENERGY PRIVATE LIMITED (IN)
1st Floor, Center for Cellular and Molecular Platforms NCBS-TIFR, GKVK Post, Bellary Road Bangalore-560065, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất chiết xuất từ thực vật, cụ thể là thực vật biển đỏ và rong biển, được sử dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật, phân bón, chất kích thích sinh học cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; chất điều hòa đất cho mục đích nông nghiệp, sinh hoạt và làm vườn; bột và chế phẩm hữu cơ để cải tạo đất; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm sinh học cho mục đích nông nghiệp; phân chuồng.

---

(111) **4-0578264**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19605

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH LIFEYO (VN)
Tầng 5, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến (Website thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0578265**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19611

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀNG SANG (VN)
Số nhà 15, đường Nguyễn Chích, khối 10, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại; đường ống bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kìm cắt; lưỡi cắt; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 09: Thước (dụng cụ đo).

---

(111) **4-0578266**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19615

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Taicret

(731) SHANDONG TAICRET BIOTECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 101, Building 1, No.9, Hongji Road, Jibei Development zone, Jinan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dùng để cải tạo đất; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; tảo biển [phân bón]; phân bón.

---

(111) **4-0578267**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19616

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEEKI

(731) ZHOU CHUNZHI (CN)
Room A1401, Building 3, Hongji Garden Phase 3, No. 37 Hongjin Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; thấu kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(111) **4-0578268**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19617

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.4.2; 26.4.18

(731) GUANGDONG MEISHI HOUSEHOLD GOODS CO., LTD. (CN)
RM 1, 2F, No. 29, Xiansha Road, Xiantang Village, Longjiang Town, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; ghế trường kỷ; tấm đệm để ngủ; tủ đựng quần áo; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; nệm; gối; đệm dùng đi picnic, cắm trại.

---

(111) **4-0578269**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19618

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) GUANGDONG MEISHI HOUSEHOLD GOODS CO., LTD. (CN)
RM 1, 2F, No. 29, Xiansha Road, Xiantang Village, Longjiang Town, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; nỉ; vải lanh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; màn chống muỗi; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; tấm trải dùng cho dã ngoại.

---

(111) **4-0578270**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19619

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNJIELUO

(731) GUANGXI SUNJIE LUO TRADING CO., LTD. (CN)
No. 503, 504, 507, 5th Floor, Building 3, Industrial Museum, No. 220 Liudong Road, Liuzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; mì (Ramen); mì Udon; mì Soba.

---

(111) **4-0578271**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19620

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cotton Lane

(731) QUANZHOU JIAHUA SANITARY ARTICLES CO., LTD. (CN)
Heshi Industrial Zone, Fuqiao Village, Heshi Town, Luojiang District, Quanzhou City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh dạng mỏng; tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; quần lót dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0578272**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19621

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

刘三姐

LIU SAN JIE

(731) WEI, JIE (CN)
No.2 Chen Village, Village Committee, Li Village, Zhenglong Township, Xingbin District, Laibin City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia thủ công (bia được sản xuất thủ công); bia có hương vị hoa quả; bia mạch nha; nước sôđa; nước uống tinh khiết được đóng chai.

---

(111) **4-0578273**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19622

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

卤老爹
LULAODIE

(531) 26.4.6; 26.4.18

(731) JIANG JIADONG (CN)
No. 32 Pukou Village, Lingxi Town, Cangnan County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau đã nấu chín; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; ngô ngọt, đã chế biến; thịt, đã chế biến; rau đã được bảo quản.

---

(111) **4-0578274**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19623

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BRILAS

(531) 1.15.15; 5.3.20; 25.1.25

(731) LIN, LI-JIA (TW)
No. 40, Xincheng Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0578275**

(210) 4-2024-19624
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

COLU P rio

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242639/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

---

(111) **4-0578276**

(210) 4-2024-19625
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

RigenGgo

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242640/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/05/2024

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

---

(111) **4-0578277**

(210) 4-2024-19627
(181) 07/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242641/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/05/2024

(531) 3.11.11
(591) Đen, trắng, cam.
(731) HOÀNG THỊ THUÝ HẰNG (VN)
86 Lý Triện, tổ 78, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ lớp dạy vẽ thủ công; dịch vụ hướng dẫn vẽ.

---

(111) **4-0578278**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19628

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.11; 5.3.13; 26.1.1

(731) NGÔ ĐỨC ANH (VN)
Khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; hoá mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc.

---

(111) **4-0578279**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19629

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

airvita

(531) 26.1.4

(591) Xanh dương đậm.

(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
Căn hộ A2403, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa, dầu thơm, nước thơm; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); chế phẩm làm sạch; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; lư đốt xông nước hoa; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0578280**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19630

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Trầm hương Phạm Gia

(731) VŨ THỊ HOÀNG NINH (VN)
Tổ dân phố số 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); nhang trầm hương; trầm thanh; trầm vòng; bột trầm hương.

---

(111) **4-0578281**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19631

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám bạc.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th Floor, United Building, No.90, Anling 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng nội thất xe ô tô; giá treo đồ trên đỉnh chuyên dùng cho xe ô tô; má phanh xe ô tô; vô lăng xe ô tô; tấm phủ cho xe ô tô (đã tạo hình); ghế an toàn chuyên dùng trong xe ô tô dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0578282**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19632

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC TÚ ANH (VN)
Số 895, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: cửa cuốn chống cháy, cửa cuốn vải công nghiệp, cửa trượt trần công nghiệp, cửa gấp trần công nghiệp, cửa cuộn trần, cửa sổ, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, động cơ dùng cho cửa cuốn và cửa tự động, thiết bị điều khiển từ xa và bộ lưu điện dành cho cửa cuốn, các loại phụ kiện dành cho cửa tự động, hệ thống nâng hạ xe chở hàng.

---

(111) **4-0578283**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19633

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GALLANT HORSE

(531) 1.7.6; 3.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỆT MAY SHENGHONG (VIỆT NAM) (VN)
Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Vải dùng cho may mặc; vải sợi dệt; vải không dệt; vải dính có thể dán bằng nhiệt; vải tráng keo; vải lót.

---

(111) **4-0578284**

(151) 22/10/2025

Số Quyết định: 242648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19634

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LÁ CHẮN THÉP

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0578285**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19638

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Antiknock 819 (A819)

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh, trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ BÌNH MINH (VN)
Số 2/75, khu vực 5, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; hoá chất công nghiệp.

---

(111) **4-0578286**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19649

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.13

(591) Xám, đen.

(731) LÊ TRỌNG CÔNG (VN)
Xóm 21, xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mắt; mắt kính; kính lúp [quang học].

---

(111) **4-0578287**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19652

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(300) 98440564 08/03/2024 US

(450) 25/11/2025 452

(540)

FASTCAP

(731) KALSEC, INCORPORATED (US)
3713 West Main, KALAMAZOO, Michigan 49006, UNITED STATES

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Chất chiết xuất từ ớt tự nhiên dùng làm gia vị cho ngành sản xuất thực phẩm.

---

(111) **4-0578288**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19653

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN THỦY (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; bản lề cánh dài bằng sắt; bản lề hộp bằng kim loại; chốt bản lề; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0578289**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19654

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CLEARCAP

(731) KALSEC, INCORPORATED (US)
3713 West Main, Kalamazoo, Michigan 49006, United States

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Chất chiết xuất từ ớt tự nhiên dùng làm gia vị cho ngành sản xuất thực phẩm.

---

(111) **4-0578290**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19700

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 10.3.10; 10.3.16

(591) Trắng, xanh than, vàng.

(731) LÊ VĂN PHÚ (VN)
Xóm 24, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Vali; vali có bánh xe; vali (hành lý); vali xách tay; ba lô; túi du lịch.

---

(111) **4-0578291**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19706

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.19

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN FAMILY SHOPPING (VN)
634 Bis Phạm Văn Chí, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến (nước giải khát không cồn làm từ tổ yến).

---

(111) **4-0578292**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19717

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 5.3.20

(591) Xám đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN MINH QUÂN (VN)
Số 3, nhà văn hóa Thôn 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH pháp lý RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; mũ; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm, cụ thể: giày, dép, quần áo, mũ, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578293**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19720

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) HỘ KINH DOANH CHU QUỐC ĐẠT 95 (VN)
Số 132 ngõ 140 thôn 3, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0578294**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19728

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.12; 15.7.1; 19.13.21; 24.3.7; 24.13.1; 25.1.6

(591) Nâu đậm, nâu, nâu nhạt, vàng đồng, vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HAXUVINA (VN)
43/32/6 Vườn Lài, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), son môi, phấn trang điểm, mặt nạ làm đẹp, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng), dược phẩm.

---

(111) **4-0578295**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19729

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.2

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, Văn phòng L8-01-11+16 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(111) **4-0578296**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19813

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

RANOLIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578297**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19814

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATORICE GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578298**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19815

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ATORICE SUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578299**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19816

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LANIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578300**

(151) 22/10/2025
Số Quyết định: 242664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19817

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LINCHOR-XELO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0578301**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48220

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.16; 6.3.3; 6.3.4; 18.3.2; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, xanh lá.

(731) HỘI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔM NÕN HẬU LỘC (VN)
Thôn Thắng Phúc, xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Tôm nõn sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) tôm nõn sấy khô.

---

(111) **4-0578302**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61700

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 6.19.9; 7.1.5; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh datrời, nâu, trắng, đỏ.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA BÌNH (VN)
Xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0578303**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54391

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 3.7.21; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 6.3.5; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH (VN)
Số 31 đường Trần Phú, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 18: Túi vải; địu trẻ em; ví đựng tiền; ví đựng đồ cá nhân; cặp sách; ba lô (tất cả các sản phẩm này làm bằng vải dệt thổ cẩm).

Nhóm 20: Gối thổ cẩm.

Nhóm 24: Vải thổ cẩm; vải thổ cẩm dùng cho gia đình: khăn trải bàn, khăn trải giường, khăn phủ gối, rèm, vỏ chăn, vỏ gối, vỏ nệm.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo; khăn choàng; mũ; cà vạt; khố (tất cả các sản phẩm này làm bằng vải dệt thổ cẩm).

Nhóm 29: Quả mắc ca đã qua sơ chế, chế biến; quả sầu riêng (Dona, monthong, musangking, ri6) đã qua sơ chế, chế biến; cá thát lát đã qua sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Quả mắc ca tươi; quả sầu riêng (Dona, monthong, musangking, ri6) tươi; con cá thát lát còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, quảng bá sản phẩm: sản phẩm làm từ dệt thổ cẩm (vải thổ cẩm, túi vải, dịu trẻ em, ví đựng đồ cá nhân, cặp sách, ba lô, gối thổ cẩm, khăn trải bàn, khăn trải giường, khăn phủ gối, rèm, vỏ chăn, vỏ gối, vỏ nệm, đồ đội đầu, quần áo, khăn choàng, mũ, cà vạt, khố), quả mắc ca tươi, quả sầu riêng (dona, monthong, musangking, ri6) tươi, con cá thát lát còn sống, quả mắc ca đã qua sơ chế, chế biến, quả sầu riêng (dona, monthong, musangking, ri6) đã qua sơ chế, chế biến, cá thát lát đã qua sơ chế, chế biến; quảng cáo, quảng bá du lịch canh nông.

Nhóm 39: Du lịch canh nông.

---

(111) **4-0578304**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61335

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.1; 6.3.5; 6.3.10; 6.19.9; 7.11.1; 7.11.25; 26.11.3; 26.11.13

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA LIÊN (VN)
Thôn Quan Nam 1, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo nếp đắng.

Nhóm 33: Rượu nếp đắng.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán): gạo nếp đắng, rượu nếp đắng.

---

(111) **4-0578305**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30612

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.17.11; 5.7.14

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ cam, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT -TIÊU THỤ VẢI SỚM PHÚC HÒA (VN)
Thôn Lân Thịnh, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả vải tươi.

---

(111) **4-0578306**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38796

(220) 14/10/2021

(181) 14/10/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.7.19; 1.15.5; 3.7.3

(591) Đỏ, trắng, cam, vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÒA PHONG 1 (VN)
Thôn Cẩm Toại Tây, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Gà không còn sống.

Nhóm 31: Gà còn sống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gà không còn sống; gà còn sống.

---

(111) **4-0578307**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-17805

(220) 23/08/2010

(181) 23/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) HALITE PERSONAL CARE INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 48, Institutional Area, Sector 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm tỏa mùi thơm, bao gồm cả chất khử mùi dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0578308**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-24790

(220) 25/11/2010

(181) 25/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) AIRASIA BERHAD (MY)
No. 25-5, Block H, Jalan PJU 1/37, Dataran Prima, 47301 Petaling Jaya, Selangor D. E., Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; các tông; ấn phẩm; xuất bản phẩm; sách; tạp chí; bản tin; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0578309**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-01419
(181) 24/01/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/01/2011

(531) 3.1.1; 3.1.24; 4.3.1
(731) EXPRESS, LLC (US)
1 Express Drive, Columbus, Ohio 43230, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính râm.

---

(111) **4-0578310**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-13024
(181) 18/06/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/06/2012

(531) 1.15.11; 7.1.6; 26.4.4; 26.4.7
(731) SHANGHAI TOBACCO GROUP CO., LTD. (CN)
717 Chang Yang Road, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc xì gà; thuốc lá điếu; thuốc lá bột để hít; tẩu hút thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc không bằng kim loại quý; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu không bằng kim loại quý; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi.

---

(111) **4-0578311**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-16658
(181) 30/07/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/07/2012

(531) 3.1.4; 3.1.23; 26.4.4
(731) PUMA ENERGY INTERNATIONAL S.A. (BS)
50 Shirley St., Nassau, Bahamas
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhờn; nhiên liệu; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chất đốt; dầu thầu dầu cho mục đích kỹ thuật; dầu nhiên liệu; dầu điezel; xang; dầu đốt; khí đốt; dầu gazoin; dầu xăng; đầu hỏa; nhiên liệu thắp sáng; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu động cơ; dầu mỏ; khí dầu mỏ.

Nhóm 19: Nhựa rải đường; nhựa đường; hắc ín; asphan; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, cụ thể là, dầu đốt, khí đốt, dầu gazoin, dầu xăng, dầu hỏa, nhiên liệu thắp sáng, dầu để bôi trơn, nhiên liệu dùng cho động cơ, dầu động cơ, dầu mỏ, khí dầu mỏ, nhựa rải đường, nhựa đường, hắc ín, asphan; hiệu thuốc; bán nhiên liệu; dịch vụ mua bán liên quan đến phụ tùng thay thế của ô tô, dầu và dầu nhờn; tổ chức các siêu thị nhỏ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; tất cả các dịch vụ nêu trên không thuộc lĩnh vực thể thao, các sản phẩm cho thể thao, trang phục thể thao hoặc trang phục thường ngày.

Nhóm 37: Trạm xăng dầu; dịch vụ sửa chữa xe; rửa xe ô tô; tra dầu mỡ xe ô tô; bảo dưỡng xe ô tô; làm sạch xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; rửa xe có động cơ; đánh bóng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; đắp lốp [lốp xe]; lưu hóa lốp xe [sửa chữa].

Nhóm 39: Vận tải đường bộ; vận tải nhiên liệu; phân phối nhiên liệu; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ kéo xe dỡ hành lý ở ga xe lửa; bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0578312**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-27023

(220) 30/11/2012

(181) 30/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

PETRONAS Urania

(731) PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; hóa chất dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; cồn; nhựa tổng hợp nhân tạo dạng thô; hợp chất chống kích nổ cho động cơ đốt trong; dung dịch chợ ắc qui; dịch hãm dùng cho phanh; hợp chất tiết kiệm nhiên liệu; chất chống keo tụ dùng cho dầu và dầu thô; tác nhân phân tán dầu, hóa chất tách dầu; chất chống đông; chất lỏng thủy lực; chất lỏng dẫn động; hợp chất kết đông; chất dính hóa học dùng cho nhiên liệu, dầu nhờn, dầu lửa, dầu khoan; bùn khoan; chất làm mát động cơ; chất lỏng dùng trong gia công kim loại; chất lỏng truyền nhiệt; chất lỏng chống va chạm; chất làm mát hóa học; ete metylic; metyl benzene, toluen; chất tách dầu; chất tinh. chế dầu; hỗn hợp nhão kết dính để sửa chữa xăm lốp; mát tít dùng chơ xăm lốp; chất phụ gia để làm sạch nhiên liệu; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu đẩy; nước pha axít để làm đầy và sạc ắc qui và pin; nước cất; chất để bắt cháy; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô, phân bón; hợp chất dập lửa; chất để hàn và để tôi (ram); chất hóa học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp.

(111) **4-0578313**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-11722

(220) 05/06/2013

(181) 05/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) CHANGZHOU NIUTANG CHEMICAL PLANT CO.,LTD. (CN)
NO. 51 Yanzheng Road, Niutang Town, Wujin District, Changzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hoá học]; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; hóc môn kích thích quá trình chín của quả; chế phẩm làm trong nước nho ép; chế phẩm để tinh chế rượu vang; hóa chất dùng trong công nghiệp; sacarin; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; axit phenylalanin, dùng cho mục đích hóa học; hoá chất để tẩy trắng chất hữu cơ; dung môi dichloromethane, dùng cho mục đích hóa học.

---

(111) **4-0578314**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-02336

(220) 07/02/2014

(181) 07/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) JURA ELEKTROAPPARATE AG (CH)
Kaffeeweltstrasse 10, 4626 Niederbuchsiten, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê chạy bằng điện, máy pha cà phê espresso, máy pha cà phê và máy pha cà phê espresso tự động; chảo đáy sâu (hoặc nồi đáy sâu) rán (khoai tây) chạy bằng điện; lò nướng bánh mỳ (chạy bằng điện); chảo kẹp nướng bánh quế và bánh kem xốp tròn chạy bằng điện.

---

(111) **4-0578315**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-08614

(220) 05/04/2017

(181) 05/04/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

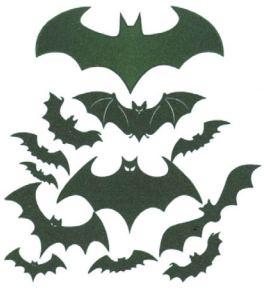

(531) 3.7.23; 3.7.26

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN CONTINENTAL (VN)
124 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0578316**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-29182

(220) 13/09/2017

(181) 13/09/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

ASA

(731) ĐÀO XUÂN THỤ (VN)
Tổ 3, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện nước, vật tư ngành nước: mô tơ điện, máy bơm nước, ống nước bằng nhựa, phụ tùng ống nước bằng nhựa, ống nước bằng kim loại, van nước, vòi nước, dây dẫn điện, dây cáp điện, đồng hồ đo điện (công tơ), ổ cắm, công tắc điện, ắc qui điện, đèn điện; đại lý xuất nhập khẩu thiết bị điện nước, vật tư ngành nước: mô tơ điện, máy bơm nước, ống nước bằng nhựa, phụ tùng ống nước bằng nhựa, ống nước bằng kim loại, van nước, vòi nước, dây dẫn điện, dây cáp điện, đồng hồ đo điện (công tơ), ổ cắm, công tắc điện, ắc qui điện, đèn điện.

---

(111) **4-0578317**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-37269

(220) 13/11/2017

(181) 13/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

THANH ĐIỆP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng

cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội dầu, xà phòng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nhăn (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0578318**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-44022

(220) 29/12/2017

(181) 29/12/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 11.1.6; 11.3.7; 17.2.25; 25.1.9; 25.1.10

(591) Hồng, trắng, xanh dương, nâu, tím, hồng nhạt.

(731) DƯƠNG PHÚC CHÍNH (VN)
143/30 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn (quán bún bò); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0578319**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06495

(220) 07/03/2018

(181) 07/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.1.5; 24.15.21; 26.1.1; 26.11.22

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)
289 Lad Prao 115, Lad Prao Road, Klong Chan, Bangkapi, 10240 Bangkok, THAILAND

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cảm biến quang học, bộ phát không dây, bộ thu không dây, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng diện rộng, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng cục bộ, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phân tích và giám sát từ xa, phần cứng viễn thông, phần mềm viễn thông, bộ định tuyến mạng diện rộng WAN.

---

(111) **4-0578320**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-17132

(220) 28/05/2018

(181) 28/05/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.4

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ SKINCARE & CLINIC (VN)
222-224 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da, trang điểm.

---

(111) **4-0578321**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-11574

(220) 16/04/2018

(181) 16/04/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

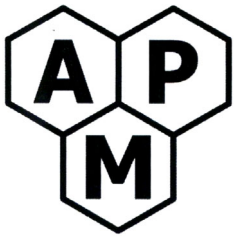

(531) 26.5.3; 26.5.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ AN PHÚ (VN)
P404, nhà B12, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chứa dầu thơm dùng trung y tế; thuốc thử hoá học dùng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm chuẩn đoán dùng trong ngành y; cồn y tế; dược phẩm dùng để chăm sóc da; băng dính, dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0578322**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53514

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.12; 5.11.11; 5.11.13; 6.1.2; 6.3.12; 6.3.14; 26.1.1

(591) Xám, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng.

(731) LƯƠNG THỊ DÂN (VN)
Làng Díp, xã Ia Kreng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Măng (đã qua sơ chế, chế biến); măng nứa sấy khô; măng tre sấy khô; chuối rừng sấy khô; rau quả đã chế biến.

---

(111) **4-0578323**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11634

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

2fumbe

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0578324**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11635

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kelvins

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0578325**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11636

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

luugaa

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0578326**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11637

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ESSONIO

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; mắc quần áo; giá [đồ đạc]; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; xe đẩy tay [đồ đạc].

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giày thể thao.

---

(111) **4-0578327**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11638
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/03/2024

etchandbolts

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; mắc quần áo; giá [đồ đạc]; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(111) **4-0578328**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11640
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/03/2024

ATTICLIVING

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; mắc quần áo; giá [đồ đạc]; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(111) **4-0578329**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11641
(181) 22/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/03/2024

DBODHI

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; mắc quần áo; giá [đồ đạc]; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(111) **4-0578330**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11642

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALOT

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; mắc quần áo; giá [đồ đạc]; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(111) **4-0578331**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11643

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

japsom

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giày thể thao.

---

(111) **4-0578332**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11644

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

IVLISA

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giày thể thao.

---

(111) **4-0578333**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11680

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nervefix

(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
237/4/56 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578334**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11682

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Drapalyn

(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
237/4/56 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578335**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11686

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Micflip

(731) SHENZHEN CHUANGZHAN XINGYE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
East, floor 2, building 9, second industrial zone, heshuikou community, Gongming Street, Guangming New Area, Shenzhen, China 518106

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; dây điện; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(111) **4-0578336**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11688

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.10; 1.11.12; 25.1.6

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Tập thể Công ty thăm dò và khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0578337**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11817

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOROW

(731) HUNAN HOROW SMART HOME CO., LTD (CN)
No.1805, Building F4, Lugu Yuyuan, No.27 Wenxuan Road, High-tech Development Zone Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi; chậu vệ sinh; chậu vệ sinh cho phụ nữ; bồn rửa; vòi hoa sen; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm.

---

(111) **4-0578338**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11922

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

dehood

(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) PHAN THU HUYỀN (VN)
41A Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578339**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11954
(181) 25/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DYFLON

(220) 25/03/2024

(731) P&C CO., LTD. (KR)
53, Nonhyeon Gojan-ro 109beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea (21687)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nhựa flo; màu keo ceramic; màu keo; sơn dầu.

---

(111) **4-0578340**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11955
(181) 25/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DYFLON

(220) 25/03/2024

(731) P&C CO., LTD. (KR)
53, Nonhyeon Gojan-ro 109beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea (21687)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; hũ đựng; nồi nấu, không dùng điện; chảo; chảo rán, không dùng điện; chậu đá; vỉ nướng có bản chất là dụng cụ nấu ăn; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0578341**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11956
(181) 25/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

YOOUPI

(220) 25/03/2024

(731) SHENZHEN DAYOU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 220, Building 5, No. 1, Sanhe Road, Gaofeng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa thông minh; trung tâm điều khiển nhà tự động; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0578342**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11968

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1

(591) Đỏ đun, nâu, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN QUỲNH (VN)
15.2 chung cư Nguyễn Ngọc Phương, 66 Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt muối; chiết xuất của thịt; thịt đông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; dịch vụ làm vườn; dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây.

---

(111) **4-0578343**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11989

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.7

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG LAN (VN)
03, L3, TT Hải Ngân, thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0578344**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12138
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.2; 24.15.21; 25.1.6
(591) Xanh da trời, đen, đỏ, trắng.
(731) MAI MINH HOÀNG (VN)
Số 43-43A đường Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Gioăng cho ống dẫn; gioăng đệm kính; gioăng làm kín dạng hình chữ O; vòng đệm (gioăng).

---

(111) **4-0578345**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12174
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Thyromed

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDSTAND (VN)
Số 12, ngách 23, ngõ 214 phố Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578346**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12193
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.13.25
(591) Xám, xám xanh, vàng đồng, đen, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CP VNB HOLDING (VN)
Căn D tầng 7 tòa nhà chung cư Louis Apartment, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình cảm ứng; máy tính; thiết bị âm thanh (loa, micrô).

---

(111) **4-0578347**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12222

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
1976 THU DAU MOT UNIVERSITY

(531) 3.7.17; 20.1.1; 20.1.3; 20.7.1; 24.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)
Số 06, Trần Văn Ơn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; thông tin về giáo dục, đào tạo; các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là: xuất bản sách, tạp chí, tài liệu; tổ chức các cuộc thi, triển lãm; tổ chức và điều khiển các cuộc hội nghị khoa học, hội thảo chuyên đề; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu, phân tích và thiết kế công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ về ngành hóa; nghiên cứu về dự án kỹ thuật; nghiên cứu về vi khuẩn; thử nghiệm vật liệu; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không.

---

(111) **4-0578348**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12223

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

smilePRO

(531) 2.9.8

(591) Đen, trắng.

(731) CHU VĂN TRUNG (VN)
Số 21, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; máy tăm nước chạy bằng điện; máy tăm nước chạy bằng pin; bàn chải đánh.

---

(111) **4-0578349**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12228
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/03/2024

(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THIÊN ÂN (VN)
965 Quang Trung, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0578350**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12229
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 27/03/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TM HK MILK GROUP (VN)
Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa chua; yến sào.

---

(111) **4-0578351**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24005
(181) 30/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 30/05/2024

(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1
(591) Đen, trắng, xanh da trời.
(731) VOSTERMANS VENTILATION B.V. (NL)
Parlevinkerweg 54, NL-5928 NV VENLO, Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điều nhiệt; bộ điều khiển điện tử; bộ điều khiển tự động và bộ điều khiển thủ công.

Nhóm 11: Quạt gió chạy điện.

---

(111) **4-0578352**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24006

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LANADEXON

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578353**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24007

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LANAKOGIN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578354**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24008

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MONSALAN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578355**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24009
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

RETICOLEN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578356**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24010
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TENKADOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578357**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24011
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

TENOKITOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578358**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24012

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TENOLMEX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578359**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24013

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TEVERFOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578360**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24014

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TINOBEXOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578361**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24015

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TISSUCOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578362**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24016

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TONIBEXOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578363**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24017

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TOSTERAL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578364**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24018

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIBIFON

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578365**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24019

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

YOLENCOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578366**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24020

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZERDANOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578367**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24021

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZERLIUM

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578368**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24022

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZESTERIX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578369**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24023

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZESTILOX

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578370**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24024

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZIGFIC

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578371**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24025

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZOBIDINA

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578372**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24026

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ZYOSTON

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0578373**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24027

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ADROXINOL

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578374**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24028

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGLOLIV

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578375**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24029

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGROCILI

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0578376**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23896

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.6; 4.5.21; 26.4.18

(731) HANGZHOU BABYCARE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 202, Building 1, No. 611 Jianghong Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang China 310052

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thuốc.

---

(111) **4-0578377**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23898

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Taikang

(731) LIU, YONGSHENG (CN)
No.203, Tianbao Village, Enjiang Town, Yongfeng County, Ji 'an City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm chữa bệnh trĩ; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; thuốc độc vi khuẩn; thuốc mỡ dược phẩm; chế phẩm da liễu.

---

(111) **4-0578378**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23907

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ORAGINK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578379**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23908

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SICOMPLEXX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578380**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23909

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

2MFas
BE SIMPLE - BE EASY

(731) VŨ THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Ch1710 Toà Sp, 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578381**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23910
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/05/2024

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH ĐỒNG (VN)
Số 12, ngách 23, ngõ 5, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng.

---

(111) **4-0578382**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23911
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/05/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.13.25
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH EVERLASTING BEAUTY CARE (VN)
133/50/20 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578383**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23912
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/05/2024

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0578384**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23913
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

COCOCHARM

(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ MỚI (VN)
309 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0578385**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23914
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

lang

(531) 1.15.15; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH WEHCM (VN)
Số 26 đường số 10, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ thể và sắc đẹp, xoa bóp, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc da mặt (tổng hợp spa)

---

(111) **4-0578386**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23917
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

CJ HEALTHFOOD

(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.16; 21.3.1; 26.13.25
(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chất bổ trợ dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dưới dạng đồ uống; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng; chế phẩm vitamin hỗn hợp; chất bổ sung vitamin dạng lỏng; chế phẩm vitamin dạng viên nhai dẻo; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm;

chất bổ sung ăn kiêng có chứa khoáng chất; hỗn hợp thức uống dạng bột có bản chất là chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thuốc viên chống oxy hóa; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; thuốc viên làm thon người; thuốc viên dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lợi khuẩn; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm bổ trợ dinh dưỡng giúp nâng cao sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh, chủ yếu trên cơ sở lợi khuẩn; chế phẩm bổ trợ dinh dưỡng giúp nâng cao sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh, chủ yếu trên cơ sở hồng sâm; chế phẩm bổ trợ dinh dưỡng giúp nâng cao sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh, chủ yếu trên cơ sở hắc sâm; chất bổ trợ dinh dưỡng, được bào chế chủ yếu từ axit hyaluronic; chế phẩm bổ trợ dinh dưỡng giúp nâng cao sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh, chủ yếu trên cơ sở colagen; chế phẩm bổ trợ dinh dưỡng giúp nâng cao sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh, chủ yếu trên cơ sở glutathione; chế phẩm bổ trợ dinh dưỡng giúp nâng cao sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh, chủ yếu trên cơ sở chiết xuất garcinia cambogia (một loài thực vật có hoa thuộc họ bứa); thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0578387**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23918

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.16; 21.3.1; 26.13.25

(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Bột chứa vi khuẩn sinh axit lactic [sản phẩm sữa]; đồ uống chứa vi khuẩn sinh axit lactic [sản phẩm sữa]; đồ uống chứa lợi khuẩn trên cơ sở sữa chua; đồ uống chứa lợi khuẩn trên cơ sở sữa; hồng sâm thành phẩm đã qua chế biến được dùng như rau củ và cho mục đích nấu ăn; hắc sâm thành phẩm đã qua chế biến được dùng như rau củ và cho mục đích nấu ăn; thực phẩm có lợi cho sức khỏe trên cơ sở bột hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm có lợi cho sức khỏe trên cơ sở bột hắc sầm, không dùng cho mục đích y tế; thạch hồng sâm dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch hắc sâm dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; hồng sâm đã qua chế biến được dùng như rau củ; hắc sâm đã qua chế biến được dùng như rau củ; hồng sâm jeolpyeon [hồng sâm hàn quốc được cắt lát] dùng như thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm có lợi cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở nhung hươu, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm có lợi cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở vi peptit colagen chiết xuất từ cá và động vật có vỏ, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm có lợi cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở tảo biển, không dùng cho mục đích y tế; chiết xuất tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây, đã qua chế biến; rau củ, đã qua chế biến; thịt thành phẩm đã qua chế biến; sữa bột; thạch dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(111) **4-0578388**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12230
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

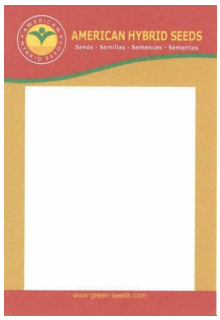

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, vàng đậm, trắng.
(731) GREEN SEEDS, INC (US)
14278 Euclid Avenue Chino, San Bernardino Country CA 91710, California, USA
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

---

(111) **4-0578389**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12240
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BEONE VIỆT NAM (VN)
1087 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột bả; bột trét tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(111) **4-0578390**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12252
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FAIRY TAIL (VN)
654/4A Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0578391**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12326

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 26.2.7

(591) Hồng, trắng, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM KHOA THUYỀN (VN)
403 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, vật phẩm phong thuỷ (được làm bằng kim loại quý).

Nhóm 40: Gia công, chế tác: đồ trang sức, đồ mỹ nghệ từ vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0578392**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12336

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương đậm, xanh mòng két.

(731) VISCO VISION INC. (TW)
No.1, Xingye St., Guishan Dist., Taoyuan City 33341, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt không gọng; bao chuyên dụng để đựng kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính áp tròng; dây của kính đeo mắt; khung kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0578393**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12396

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(300) 2023-128786 20/11/2023 JP

(450) 25/11/2025 452

(540)

DSU

(591) Đen, trắng.

(731) SYSMEX CORPORATION (JP)
1-5-1, Wakinohama-kaigandori, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để chẩn đoán trong ống nghiệm dùng cho mục đích y tế; thuốc thử để xét nghiệm và kiểm tra lâm sàng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất chẩn đoán dùng cho y tế; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích máu dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất chẩn đoán dùng trong y tế hoặc thú y để phân tích huyết học; chất chẩn đoán dùng trong y tế hoặc thú y, cụ thể là dung dịch bao; chất chẩn đoán dùng trong y tế hoặc thú y để phân tích máu, cụ thể là dung dịch bao; chất pha loãng dùng trong y tế hoặc chẩn đoán lâm sàng; chất pha loãng dùng để phân tích máu dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dung dịch hoặc thuốc thử dung giải để dùng trong y tế hoặc thú y; thuốc nhuộm để phân tích máu dùng trong y tế hoặc chẩn đoán lâm sàng; thuốc thử kiểm tra để kiểm định chất lượng dùng trong y tế; máu đối chứng để kiểm tra chất lượng của thiết bị xét nghiệm và kiểm tra lâm sàng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dung dịch kiểm chuẩn dùng để kiểm định thiết bị xét nghiệm và kiểm tra lâm sàng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất đối chứng chuẩn dùng để kiểm định thiết bị y tế và chất thử; dung dịch làm sạch dùng cho mục đích y tế; và giấy thử dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578394**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12403

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEMORYGEL BOOST

(731) MENTOR WORLDWIDE LLC (US)
31 Technology Drive, Suite 200, Irvine, CA 92618, United States

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Mô cấy dùng trong phẫu thuật, cụ thể là mô cấy vú nhân tạo.

---

(111) **4-0578395**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12439
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

I-WALL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANTEK METAL (VN)
Số 77 ngõ 467 Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; tấm trần bằng kim loại; tấm vách bằng kim loại.

---

(111) **4-0578396**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12440
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

I-CEILING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANTEK METAL (VN)
Số 77 ngõ 467 Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; tấm trần bằng kim loại; tấm vách bằng kim loại.

---

(111) **4-0578397**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23919
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

CJ HEALTHFOOD

(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.16; 21.3.1; 26.13.25
(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; nước uống giàu vitamin [đồ uống], không dùng cho mục đích y tế; nước uống chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; dịch chiết hồng sâm không cồn dùng làm đồ uống; dịch chiết hắc sâm không

cồn dùng làm đồ uống; bột hồng sâm dùng pha chế đồ uống không cồn; bột hắc sâm dùng pha chế đồ uống không cồn; nước uống hồng sâm [đồ uống không cồn]; nước uống hắc sâm [đồ uống không cồn]; chiết xuất tỏi dùng cho đồ uống không cồn; chiết xuất trái cây không cồn; chiết xuất từ rau củ dùng cho đồ uống không cồn; chiết xuất trái cây dùng cho đồ uống không cồn; đồ uống chứa protein, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống giàu protein dùng trong thể thao; đồ uống không cồn bổ sung vi khuẩn sinh axit lactic, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn bổ sung colagen, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn giàu axit hyaluronic, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn trên cơ sở enzym; nước ép rau củ [đồ uống]; nước sinh tố bổ sung ngũ cốc và yến mạch [nước sinh tố là chủ yếu]; đồ uống từ trái cây không cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0578398**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23920

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.16; 21.3.1; 26.13.25

(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo liên quan đến dược phẩm; quảng cáo liên quan đến chế phẩm dinh dưỡng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông báo quảng cáo và thương mại; cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng; mua sắm trực tuyến [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; xúc tiến bán hàng cho người khác; quảng cáo; marketing; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; cửa hàng bán lẻ chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; cửa hàng bán lẻ chất bổ trợ dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng; cửa hàng bán lẻ chế phẩm vitamin; cửa hàng bán lẻ chất bổ sung vitamin và khoáng chất; cửa hàng bán lẻ chất bổ sung dinh dưỡng; cửa hàng bán lẻ chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng; cửa hàng bán lẻ chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho thực phẩm; cửa hàng bán lẻ chất bổ sung ăn kiêng dưới dạng đồ uống; cửa hàng bán lẻ chế phẩm vitamin tổng hợp; cửa hàng bán lẻ sản phẩm hồng sâm đã qua chế biến; cửa hàng bán lẻ sản phẩm hắc sâm đã qua chế biến; cửa hàng bán lẻ đồ uống không cồn; cửa hàng bán lẻ đồ uống không cồn chứa colagen, không dùng cho mục đích y tế; cửa hàng bán lẻ đồ uống không cồn giàu axit hyaluronic, không dùng cho mục đích y tế; cửa hàng bán buôn chất bổ trợ dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng.

(111) **4-0578399**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23924
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Auropin

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0578400**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23925
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Minmeto

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0578401**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23928
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BENKI

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; 24.15.11
(591) Cam, đen, đỏ, trắng.
(731) PHẠM MINH ÁNH (VN)
Thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc treo bằng kim loại.

Nhóm 20: Kệ đựng gia vị [đồ đạc]; giá để giày dép [đồ đạc]; giá để đồ [đồ đạc]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá để bát đĩa [đồ đạc]; tủ.

Nhóm 21: Hộp đựng đũa; giá treo khăn tắm (phụ kiện nhà tắm); kệ để đồ ở nhà tắm (phụ kiện nhà tắm); dụng cụ nhà bếp; thùng rác đóng mở tự động; giàn phơi đồ giặt; giá để dao thớt xoong nồi trong bếp.

---

(111) **4-0578402**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23936

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC LÊ HUY (VN)
48 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (máy tính, linh kiện máy tính, máy photocopy); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0578403**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23950

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 24.15.7; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACTION ASK (VN)
Tầng 15, tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại trung tâm hướng nghiệp, trung tâm giáo dục; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục; hướng nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); trung tâm bồi dưỡng văn hóa.

---

(111) **4-0578404**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23955

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 7.15.22

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Căn hộ 2512B N02 Ecohome 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; dịch vụ giảng dạy tâm lý học; dịch vụ giáo dục hòa nhập; dịch vụ thực hành đào tạo can thiệp sớm cho trẻ đặc biệt; dịch vụ hướng nghiệp; dạy nghề cho trẻ đặc biệt.

---

(111) **4-0578405**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23960

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.13; 2.1.18; 2.9.12; 26.1.1

(591) Nâu đỏ, đen

(731) NGUYỄN ĐÌNH HUY HOÀNG (VN)
Tổ 4, khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê bột; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, cà phê nhân xanh, cà phê bột, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, viên nén cà phê, được nạp đầy; quảng cáo các sản phẩm: cà phê, cà phê nhân xanh, cà phê bột, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, viên nén cà phê, được nạp đầy; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: cà phê, cà phê nhân xanh, cà phê bột, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, viên nén cà phê, được nạp đầy; dịch vụ giới thiệu sản phẩm (cà phê, cà phê nhân xanh, cà phê bột, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, viên nén cà phê, được nạp đầy) trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về cà phê, cà phê nhân xanh, cà phê bột, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(111) **4-0578406**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23961

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.3.10; 9.3.13; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Trắng, xanh đen.

(731) NGUYỄN QUỐC QUÂN (VN)
549/13/6 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng; mũ (nón); áo khoác ngoài; quần áo.

---

(111) **4-0578407**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23971

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.11.13; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÚC BẢO MINH (VN)
Xóm Bản Ngà, xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu trúc.

---

(111) **4-0578408**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23977

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HANOI CORNER

(731) ĐỖ THÀNH TRUNG (VN)
259 Tô Hiệu, tổ 1, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578409**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23978

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

CALAVO

(731) ĐỖ THÀNH TRUNG (VN)
259 Tô Hiệu, tổ 1, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0578410**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23980

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHOWTIME

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN QUANG HÀ (VN)
Số nhà 4, ngõ 436 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0578411**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23981

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 19.1.1; 19.1.4; 19.1.25

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) BÙI PHƯƠNG LINH (VN)
Sao Đỏ 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 29: Trái cây dầm đường, trái cây rắc đường; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; mứt quả ướt.

Nhóm 43: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578412**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23984

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ColoSmart

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578413**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23986

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUTRI-DHA+

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578414**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23987

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ColosUp

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578415**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23988

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578416**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23989

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578417**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23990

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.2.9; 3.2.24; 3.2.25

(591) Vàng, nâu, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh rêu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578418**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23992

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0578419**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23993

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0578420**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23994

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0578421**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23995

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0578422**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23996

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0578423**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23997

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế và nha khoa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

---

(111) **4-0578424**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23998

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

---

(111) **4-0578425**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23999

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; dịch vụ bưu chính; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và chuyển phát nhanh.

---

(111) **4-0578426**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24000

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0578427**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24001

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0578428**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24002

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0578429**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24003
(181) 30/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

PFIZER

(220) 30/05/2024

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0578430**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24004
(181) 30/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

PFIZER

(220) 30/05/2024

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ hẹn hò, dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ tang lễ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

---

(111) **4-0578431**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22809
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/05/2024

(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.3.2; 26.3.5; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, trắng, đen, bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 16 khu Cầu Đơ I, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0578432**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22815

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIỆT HÙNG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa chuyên điều trị bệnh răng, miệng.

---

(111) **4-0578433**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22816

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMVABOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578434**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22817

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AMLOBOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578435**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22818
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AZIBOSTON

(220) 23/05/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578436**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22819
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ZIBOSCIN

(220) 23/05/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578437**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22820
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GLUEMLI

(220) 23/05/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578438**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22821

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỪA FARACO (VN)
416/2/34 Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dừa nguyên chất dùng trong mỹ phẩm.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ (nguyên liệu từ dừa).

Nhóm 29: Dầu dừa; bơ dừa; dừa sấy khô; chất béo từ dừa; nước cốt dừa; sữa dừa; tất cả dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0578439**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22823

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH 3M AGENCY (VN)
Số 107/6 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng; mũ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng, mũ.

---

(111) **4-0578440**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22824

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ KVT (VN)
Số TT5.2B-10, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thời trang, quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo: trừ quảng cáo vàng, bạc, đá quý, kim loại và quặng kim loại.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0578441**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22825

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ KVT (VN)
Số TT5.2B-10, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo: trừ quảng cáo vàng, bạc, đá quý, kim loại và quặng kim loại.

---

(111) **4-0578442**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22851

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.16; 5.11.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ PHAN CƯỜNG (VN)
Thôn Trung Hà, xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật mía.

---

(111) **4-0578443**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22855

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUẦN HOÀN XANH (GCB)

(731) CHU HOÀNG LAN (VN)
175 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất mùn để phủ bề mặt; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; phân bón; chế phẩm phân bón; giá thể để trồng cây.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt cỏ (chất diệt cỏ dại), thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: đất trồng trọt, đất mùn để phủ bề mặt, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], phân bón, chế phẩm phân bón, giá thể để trồng cây, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm khử trùng cho đất, thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm để diệt ấu trùng.

---

(111) **4-0578444**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22856

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Green Cycle Biochem (GCB)

(731) CHU HOÀNG LAN (VN)
175 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất mùn để phủ bề mặt; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; phân bón; chế phẩm phân bón; giá thể để trồng cây.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt cỏ (chất diệt cỏ dại), thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: đất trồng trọt, đất mùn để phủ bề mặt, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], phân bón, chế phẩm phân bón, giá thể để trồng cây, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm khử trùng cho đất, thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm để diệt ấu trùng.

---

(111) **4-0578445**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22874
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/05/2024

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MINH CƠ (VN)
243/38 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nước hầm thịt gà cô đặc; nước dùng; xúp; chế phẩm để làm nước canh thịt; chế phẩm để nấu xúp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0578446**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22875
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/05/2024

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1
(591) Đỏ, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MINH CƠ (VN)
243/38 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0578447**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22876
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 23/05/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 13.1.5; 20.7.1
(591) Xanh dương, cam, vàng, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC LỚP HỌC CÔ HÂN (VN)
19 đường số 4 (lô Tư), khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0578448**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22877

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LỚP HỌC CÔ HÂN

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC LỚP HỌC CÔ HÂN (VN)
19 đường số 4 (lô Tư), khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0578449**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22882

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FICC

(731) HỘ KINH DOANH KIỀU THỊ MỘNG THU (VN)
Sạp 21C chợ Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0578450**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22883

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.2

(731) VƯƠNG QUỐC TRUNG (VN)
19/11N Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng, đèn led, bộ biến đổi điện.

---

(111) **4-0578451**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22891

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BỆNH VIỆN XUYÊN Á (VN)
Số 42, quốc lộ 22, ấp Chợ, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0578452**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22898

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN LAM KINH (VN)
Ô 72 lô CL04, khu dân cư đường dự án CSEDP, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Nem chua; nem nướng.

---

(111) **4-0578453**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22912

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9

(591) Màu đỏ, màu xanh lá, màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VKJ (VN)
Số A42-BT4 phố Hoài Thanh, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0578454**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22919

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(731) ĐOÀN VĂN VŨ (VN)
2440 CT12A KĐT Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ lót, bộ quần áo, quần áo đan, quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước (rash guards), quần áo thể dục.

---

(111) **4-0578455**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22920

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Trắng, xanh dương.

(731) TRẦN THANH THỦY (VN)
Hà Dong Bắc, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]: dịch vụ nhà nghỉ du lịch; Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

---

(111) **4-0578456**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22921

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HAPPYPET (VN)
Số 1 ngõ 229 đường Di Trạch thôn Ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0578457**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22922

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURAL QUEEN (VN)
61 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tắm làm đẹp; dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc bà mẹ sau khi sinh; dịch vụ chăm sóc da mặt và da toàn thân từ thiên nhiên; dịch vụ giảm béo toàn thân; dịch vụ giảm eo chuyên sâu.

---

(111) **4-0578458**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22923

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.15; 11.3.7; 11.3.18; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, xanh oliu.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh.

Nhóm 35: Mua bán thịt hầm, nước dùng, nước dùng hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0578459**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22924

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

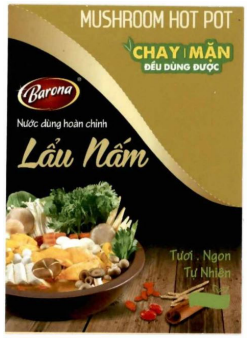

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.18; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, xanh oliu.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh.

Nhóm 35: Mua bán thịt hầm, nước dùng, nước dùng hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0578460**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22925

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FANSTAR (VN)
20/8 đường 19, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0578461**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22931

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 24.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ MISSION (VN)
Số 256 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát; máy và thiết bị làm sạch dùng điện.

Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (amply); micro; đầu đọc kỹ thuật số; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị nghe nhìn; ti vi.

Nhóm 11: Thiết bị gia dụng, cụ thể là lò vi sóng; nồi cơm điện; tủ lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; nồi chiên không dầu; lò nướng; bếp điện; bếp từ; quạt.

---

(111) **4-0578462**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22932

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.2.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ MISSION (VN)
Số 256 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát; máy và thiết bị làm sạch dùng điện.

Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (amply); micro; đầu đọc kỹ thuật số; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị nghe nhìn; ti vi.

Nhóm 11: Thiết bị gia dụng, cụ thể là lò vi sóng; nồi cơm điện; tủ lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; nồi chiên không dầu; lò nướng; bếp điện; bếp từ; quạt.

---

(111) **4-0578463**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22936

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hồng Kim Hạnh (Hanii)

(731) HỒNG KIM HẠNH (VN)
1157 tỉnh lộ 10, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; dịch vụ người dẫn chương trình (giải trí); dịch vụ diễn viên (giải trí); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0578464**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22948
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.3; 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIMA (VN)
Tổ 12, KCN Bờ Trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 09: Pin; ắc quy điện.

---

(111) **4-0578465**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22950
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MARLBORO SUMMER SPLASH

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0578466**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22951
(220) 24/05/2024
(181) 24/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

YELLOW ROSE

(731) KENDRA SCOTT (US)
3800 North Lamar Blvd, Suite 400, AUSTIN, Texas 78756 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; túi cuộn để cất giữ trang sức khi đi du lịch; hộp cất giữ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; đĩa đựng đồ trang sức; nón bày đồ trang sức, cụ thể là, vật dụng giữ nhẫn hình nón; trang sức dùng đeo (đính trên dây chuyền, vòng xuyến); đồng hồ đeo tay; bộ phận của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; hộp thiết kế chuyên dụng để đựng đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; khuy măng sét; dụng cụ kẹp giữ ca vát; dây đeo chìa khóa; vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; hoa tai; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; móc gài dùng cho đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; vật dụng điều chỉnh cà vạt dây (cà vạt bolo).

---

(111) **4-0578467**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22961

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TUBORK

(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0578468**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22962

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PAPER

(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0578469**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22963

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NIOA

(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0578470**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22965
(181) 24/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

LION SAVANA

(220) 24/05/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0578471**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22966
(181) 24/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/05/2024

(531) 24.15.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.15.15

(591) Xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN GIA NGUYỄN (VN)
68 tổ 38, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, xuất nhập khẩu nông sản các loại: sầu riêng, điều, bơ, tiêu, các loại nông sản đã qua chế biến, thiết bị vật tư trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0578472**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22967
(181) 24/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/05/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng đồng, nâu, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ UKT (VN)
Tổ 5, ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0578473**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22969

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OM -BC

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu; thuốc trừ côn trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm.

---

(111) **4-0578474**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22970

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OM -Trico

(591) Xanh lá cây.

(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt cỏ, chất diệt nấm.

---

(111) **4-0578475**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22980

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BAISI

(731) GUOXING ZHOU (CN)
3/F, Building 33, Wenquan New Street, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; giày; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0578476**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22981

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.2.3

(731) GUOXING ZHOU (CN)
3/F, Building 33, Wenquan New Street, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; giày; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0578477**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22983

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.7.19; 26.4.2; 26.4.18

(731) NGUYỄN THANH MAI (VN)
Số 4, Thịnh Hào 2, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh ngọt; kẹo; kem lạnh; bột để làm bánh ngọt; men làm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bán bánh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); phục vụ thức ăn và đồ uống bởi các tiệm bánh; dịch vụ trang trí bánh theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống tận nơi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0578478**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22994

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.3.4; 26.4.3

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & XNK TUẤN DƯƠNG (VN)
B2 R6 khu văn phòng TTTM Royal City, số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, đại lý ký gửi các sản phẩm sau: vali, cặp, túi, hàng da và giả da, gốm sứ, thuỷ tinh, đèn và bộ đèn điện, đèn trang trí, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất, đồ gia dụng như cốc, chén, dao, dĩa, báo, tạp chí, quà tặng, dụng cụ thể dục và thể thao, thảm, đệm, chăn, màn, rèm.

---

(111) **4-0578479**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22995

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm.

(731) CAO HOÀNG LAN (VN)
Ch1202 nhà N4ab, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ.

---

(111) **4-0578480**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22572
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BOSVATAN

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States Of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578481**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22573
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BOVINTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States Of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578482**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22574
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BOSMECOBAL

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States Of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578483**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22575

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BOSPHLOMATE

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States Of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578484**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22576

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VABOSREL

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States Of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578485**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22580

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.7; 5.3.14; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÍP BẠC (VN)
Số 26 đường 24b, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhổ tóc bạc và chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0578486**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22589

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT TƯỜNG (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0578487**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22592

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THĂNG LONG GAS (VN)
Km7+300, quốc lộ 3, xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; xăng; nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu nhờn; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa.

---

(111) **4-0578488**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22593

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GAS THIEN LONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THĂNG LONG GAS (VN)
Km7+300, quốc lộ 3, xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; xăng; nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu nhờn; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa.

---

(111) **4-0578489**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22594

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PETROL THIÊN LONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THĂNG LONG GAS (VN)
Km7+300, quốc lộ 3, xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; xăng; nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu nhờn; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa.

---

(111) **4-0578490**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22595

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRUNG KHOA KIẾN VŨ (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 24 toà nhà Tasco, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ hàn; xử lý rác thải [chuyển hóa]; dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu công nghệ; thiết lập các bản vẽ xây dựng; phân tích nước; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0578491**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22600

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 2.9.4; 26.13.25

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM XNK HUY HOÀNG HẢI (VN)
90 đường số 22, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm : mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0578492**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22601
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.15.0; 4.3.3; 4.5.15; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, da cam, hồng, xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Thôn 2, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh tráng.

---

(111) **4-0578493**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22606
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.13.1; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18
(591) Xanh nước biển, xanh dương đậm, đỏ.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ KHAI THÁC HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị lên men sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ hoá học; thiết bị định lượng; thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông trên không; đèn lồng chiếu sáng; đèn dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 36: Quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tổ chức quyên góp tiền; phân tích tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; cố vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải cácbon đioxit; tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 43: Cho thuê phòng họp; cho thuê đồ đạc văn phòng.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; dịch vụ chuyển nhượng tài sản [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0578494**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22612
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.1.1; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP HƯNG PHÁT (VN)
Nhà số 320, Block 32, Ô H-TT5, khu nhà ở Hi Brand, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Dầu phanh.

Nhóm 03: Nước rửa kính; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 35: Mua bán và nhập khẩu: nước rửa kính, nước làm mát, dầu phanh, dung dịch rửa xe.

---

(111) **4-0578495**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22615
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.15.7; 25.12.1; 26.2.7; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 9, ngõ Trại Cá, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led chiếu sáng; đèn chùm, đèn treo.

---

(111) **4-0578496**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22619

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15

(731) SHANGHAI HAN'S FUCHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 102, 1 / F, Room 202, 2 / F, Building 1, No. 555 Wanfang Road, Minhang District Shanghai, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đánh dấu cho mục đích công nghiệp; thiết bị nâng; băng tải; rô bốt công nghiệp; máy sản xuất chất bán dẫn; máy cho ngành công nghiệp điện tử; bộ truyền động cho máy móc; máy phân loại dùng trong công nghiệp; hệ thống sàng; thiết bị mạ điện.

---

(111) **4-0578497**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22620

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

fortrend

(731) SHANGHAI HAN'S FUCHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 102, 1 / F, Room 202, 2 / F, Building 1, No. 555 Wanfang Road, Minhang District Shanghai, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đánh dấu cho mục đích công nghiệp; thiết bị nâng; băng tải; rô bốt công nghiệp; máy sản xuất chất bán dẫn; máy cho ngành công nghiệp điện tử; bộ truyền động cho máy móc; máy phân loại dùng trong công nghiệp; hệ thống sàng; thiết bị mạ điện.

---

(111) **4-0578498**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22622
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FACECARE

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy.

---

(111) **4-0578499**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22623
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám, đen, vàng nhạt.
(731) 1. ZHANG YIWEN (CN)
No.266 Shuang Khau Village, San Shi Town, Ping Jiang County, Hu Nan Province, China
2. RUAN XUEFENG (CN)
No.31 Group 16, Wan Wei Village, Jiang Ping Village, Dong Xing City, Dong Xing City, Guang Xi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt gia cầm đã qua chế biến; rau củ quả bảo quản; thực phẩm đã qua chế biến (cụ thể là: chân gà); các món vịt đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] thực phẩm thành phẩm, thực phẩm đã qua chế biến, thịt cá đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến, chân gà, chân vịt, cổ gà, cổ vịt, cánh gà cánh vịt, lòng mề gà, lòng mề vịt, đậu phụ, củ sen đã qua chế biến, chân giò lợn, lạc chiên, thịt ba chỉ, vịt quay, vịt nướng, vịt hầm, lạp xưởng, xúc xích, đồ ăn, đồ uống (nước hoa quả, nước ngọt), đồ gia dụng (dao, kéo), vật liệu xây dựng (tôn xốp), rau củ quả tươi các loại, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), các loại bánh làm từ gạo (bánh, cốm), các loại nấm ăn (nấm tươi, nấm sấy khô), nước ép (làm từ rau củ quả), đồ uống lên men (làm từ rau củ quả), nông sản (gạo, bắp ngô); dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến thực phẩm đã qua chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), bánh, kẹo, nấm ăn, đồ uống lên men, nước ép trái cây, nông sản (bắp ngô, lúa, gạo).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang về (do nhà hàng tự thực hiện); dịch vụ nhà hàng các món ăn trung quốc; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0578500**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22631

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

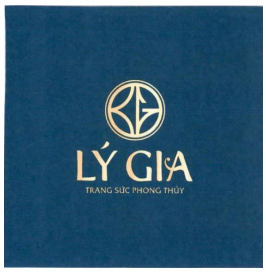

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.6

(591) Xanh than, vàng.

(731) LÝ GIA PHÚ (VN)
107 Đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức; đá quý; hoa tai.

---

(111) **4-0578501**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42906

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) PHẠM THANH VÂN (VN)
Số 22, hẻm 29, ngách 2, ngõ 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; robot hút bụi.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; kéo cắt cây; búa; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn là.

Nhóm 09: Thẻ nhớ; Micro; tai nghe; dây cáp sạc; bao (ốp) bảo vệ điện thoại; củ sạc.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; dụng cụ tăm nước chăm sóc răng miệng (dùng cho mục đích y tế); dụng cụ tăm nước vệ sinh mũi không dùng điện; máy tăm nước vệ sinh mũi chạy bằng điện (thiết bị y tế); dụng cụ hút sữa mẹ; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy hút ẩm; bếp từ; nồi cơm điện; quạt diện; máy sưởi.

Nhóm 16: Các sản phẩm giấy thấm như khăn lau mặt, giấy vệ sinh, khăn lau và giấy trải bàn; giấy và các sản phẩm giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví đựng tiền; cặp xách; túi đeo lưng; vali.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện; hộp đựng bàn chai đánh răng; bàn chải vệ sinh; tăm nước xía răng chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy hút bụi, robot hút bụi, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công dao kéo, kéo cắt cây, búa, dao cạo, bàn là, thẻ nhớ, micro, tai nghe, dây cáp sạc, bao (ốp) bảo vệ điện thoại, củ sạc, máy hút mũi dãi, dụng cụ tăm nước chăm sóc răng miệng (dùng cho mục đích y tế), dụng cụ tăm nước vệ sinh mũi không dùng điện, máy tăm nước vệ sinh mũi chạy bằng điện (thiết bị y tế), dụng cụ hút sữa mẹ, thiết bị rung xoa bóp. máy lọc không khí, máy hút ẩm, bếp từ, nồi cơm điện, quạt điện, máy sưởi, khăn lau mặt bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn lau và giấy trái bàn, giấy và các sản phẩm giấy, khăn ăn và tã lót trẻ em bằng giấy, túi xách tay, ba lô, ví đựng tiền, cặp xách, túi đeo lưng, vali, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng chạy điện, hộp đựng bàn chải đánh răng, bàn chải vệ sinh, tăm nước xỉa răng chạy điện; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0578502**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20132

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.5; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN MINH SOLASTA (VN)
Tầng 24, tòa nhà 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản (không nằm trong nhóm khác); cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0578503**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16745

(220) 10/05/2022

(181) 10/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DAVICHI (VN)
Số 2A ngõ 56 đường Hưng phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem nền trang điểm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước dưỡng da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; quần áo lót phụ nữ; giầy dép; phụ kiện thời trang, cụ thể là thắt lưng (trang phục); mũ

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0578504**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41908

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.1.1; 26.5.4

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM (VN)
Đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; giấy nhớ; bưu thiếp; lịch; vé; tạp chí thể thao; văn phòng phẩm nói chung; tranh ảnh (quà tặng).

Nhóm 21: Quà tặng bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; bóng đá; đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; thương mại điện tử các hàng hóa như: sổ tay, giấy nhớ, lịch, vé, tạp chí thể thao, sách, trang ảnh (quà tặng), văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, các sản phẩm làm bằng gốm sứ, đồ thủ công mỹ nghệ, đồng hồ, kính mắt, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao, bóng đá, trò chơi, đồ chơi, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có ga (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, máy vi tính và máy tính xách tay, phần mềm máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, các phụ kiện của máy vi tính và điện thoại di động, các thiết bị truyền thông, thiết bị âm thanh, máy chơi trò chơi, thiết bị ngoại vi, thiết bị điện tử nghe nhìn, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp điện, lò vi sóng, ti vi, lò nướng, tủ lạnh, máy hút bụi, máy điều hòa không khí, quạt, máy giặt), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), các sản phẩm cho trẻ em (đồ chơi, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, sữa, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em).

Nhóm 38: Đại lý kinh doanh internet, cụ thể là cung cấp cho người sử dụng truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng máy tính toàn cầu, viễn thông, và truyền hình; dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức các cuộc thi đấu trên hệ thống mạng viễn thông hoặc truyền hình.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động, chương trình thể thao và văn hóa; giáo dục; đào tạo; chương trình truyền hình thể thao; cuộc thi thể thao; cung cấp dịch vụ giải trí như cung cấp các video không thể tải xuống, các hình ảnh, âm thanh, chương trình truyền hình, trò chơi trực tuyến liên quan đến thể thao.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình thể thao.

---

(111) **4-0578505**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41907

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.1.1; 26.5.4

(731) LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM (VN)
Đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; giấy nhớ; bưu thiếp; lịch; vé; tạp chí thể thao; văn phòng phẩm nói chung; tranh ảnh (quà tặng).

Nhóm 21: Quà tặng bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; bóng đá; đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; thương mại điện tử các hàng hóa như: sổ tay, giấy nhớ, lịch, vé, tạp chí thể thao, sách, trang ảnh (quà tặng), văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, các sản phẩm làm bằng gốm sứ, đồ thủ công mỹ nghệ, đồng hồ, kính mắt, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, dụng cụ thể thao, thiết bị thể thao, bóng đá, trò chơi, đồ chơi, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có ga (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, máy vi tính và máy tính xách tay, phần mềm máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, các phụ kiện của máy vi tính và điện thoại di động, các thiết bị truyền thông, thiết bị âm thanh, máy chơi trò chơi, thiết bị ngoại vi, thiết bị điện tử nghe nhìn, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp điện, lò vi sóng, ti vi, lò nướng, tủ lạnh, máy hút bụi, máy điều hòa không khí, quạt, máy giặt), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), các sản phẩm cho trẻ em (đồ chơi, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, sữa, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em).

Nhóm 38: Đại lý kinh doanh internet, cụ thể là cụng cấp cho người sử dụng truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng máy tính toàn cầu, viễn thông, và truyền hình; dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức các cuộc thi đấu trên hệ thống mạng viễn thông hoặc truyền hình.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động, chương trình thể thao và văn hóa; giáo dục; đào tạo; chương trình truyền hình thể thao; cuộc thi thể thao; cung cấp dịch vụ giải trí như cung cấp các video không thể tải xuống, các hình ảnh, âm thanh, chương trình truyền hình, trò chơi trực tuyến liên quan đến thể thao.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình thể thao.

---

(111) **4-0578506**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33571

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.12; 2.3.15; 2.3.16; 19.1.12

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) TRẦN VĂN SƠN (VN)
Xóm 1, xã Minh Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; chả cốm, xúc xích cốm; sữa chua cốm.

Nhóm 30: Cốm; bánh cốm, xu xê cốm, xôi cốm.

---

(111) **4-0578507**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59154

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 12.1.9; 12.1.17; 12.1.21; 19.1.3

(731) ĐẶNG MINH SƠN (VN)
Số nhà 69, tập thể viện Khoa học Nông nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc bếp núc.

---

(111) **4-0578508**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41864

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOA SEN XANH

(731) CÔNG TY TNHH BỒN NƯỚC THIÊN THÀNH BMT (VN)
Số 43 đường Phạm Hồng Thái, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0578509**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26606

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÔN TANAMAZ

(531) 7.15.6; 25.1.6; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.12

(591) Nâu, vàng, nâu vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM (VN)
CCN Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn; thép cuộn; sắt; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0578510**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26604

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TÔN TANAMCOM

(531) 7.15.6; 25.1.6; 26.3.2; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.12

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THÉP TÂY NAM (VN)
CCN Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn; thép cuộn; sắt; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0578511**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59370

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SmartVeneer
Kỷ Nguyên Mới Cho Nụ Cười Mới

(531) 1.15.23; 2.9.10

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2, ngõ 594, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; lợi giả; răng giả; cái chụp răng; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả); sản phẩm niềng răng không mắc cài.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và điều trị răng miệng; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0578512**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42071

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MORI VIỆT NAM (VN)
Số 28 phố Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0578513**

(151) 23/10/2025

Số Quyết định: 243439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11624

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COSAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ COSAN (VN)
Số 55 đường Xuân Thái, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0578514**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50251

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.4.4

(591) Nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GGC (VN)
80 Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; quan hệ công chúng; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ điểm tin; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tìm kiếm tài trợ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quản trị kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; cho thuê bảng thông báo (bảng quảng cáo); dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; dịch vụ đăng ký thuê bao thu phí điện tử (ETC) cho người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; khảo sát kinh doanh cho người khác; phát triển các ý tưởng marketing; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế (NETs); dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thế tài xuống được xác thực bàng token không thể thay thế (NFTs); tìm kiếm đối tác kinh doanh; tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường áo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng token không thế thay thế (NFTs).

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

Nhóm 41: Trình diễn các chương trình tạp kỹ; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; dịch vụ kỹ thuật viên ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; đạo diễn các buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0578515**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25368

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 19.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, trắng đục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT HN (VN)
Số 101 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia hơi và bia các loại.

---

(111) **4-0578516**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42800

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.7.1; 24.5.1; 24.5.25

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0578517**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24791

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HUY THÀNH (VN)
56 Nguyễn Quang Diêu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm dùng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm; phụ tùng và máy móc dùng cho máy bơm công nghiệp.

---

(111) **4-0578518**

(151) 23/10/2025
Số Quyết định: 243444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22668

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.5

(591) Vàng, trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI THUẬN PHÁT PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0578519**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21900

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 2.9.1; 26.11.11

(731) NGUYỄN VĂN DUÂN (VN)
Cụm 1, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; xà phòng diệt khuẩn; kem bôi da dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578520**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21902
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

IMU-SPATI

(731) ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Căn 403, tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578521**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21903
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

pivie
Tự do học thuật: kết nối và khai phóng

(531) 1.15.5; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng đồng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH PIVIE (VN)
Số 224A, ngõ 137, đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục trực tuyến; các dịch vụ liên quan đến giáo dục; dịch vụ quản lý giáo dục; cung cấp dịch vụ giáo dục qua diễn đàn trực tuyến; cung cấp các khóa học liên quan đến giáo dục; dịch vụ dịch thuật và phiên dịch.

---

(111) **4-0578522**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21904
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FRESH LIFE®
PHARMACEUTICAL

(531) 5.3.13; 5.3.14; 19.13.21; 25.3.3
(591) Xanh nước biển đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FRESH LIFE (VN)
1/2 lô 25+26+29 cụm công nghiệp An Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị phẫu thuật; dụng cụ nha khoa; thiết bị mát xa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dinh dưỡng, thực phẩm, dược phẩm, sức khỏe; dịch vụ phân tích dinh dưỡng trong phòng thí nghiệm; dịch vụ nghiên cứu y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0578523**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21906

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 14.3.13; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.9; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG CƯỜNG (VN)
Lô D và C1, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát.

---

(111) **4-0578524**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21907

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG CƯỜNG (VN)
Lô D và C1, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát granit.

---

(111) **4-0578525**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21908

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, cam, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, New Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm bánh nướng; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh nướng; ngũ cốc, đã chế biến; bột mì; bánh kẹo; sôcôla; sô cô la phết bánh; bánh quy và bánh quy giòn có vị ngọt và mặn; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc: lát ngũ cốc mỏng được sấy khô.

---

(111) **4-0578526**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21909

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; vitamins và khoáng chất dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578527**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21914

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI MANIGO (VN)
Số 42C, ngõ 255, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh trẻ em (có chức năng định vị, giám sát); miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột (thiết bị ngoại vi của máy tính); công tác điện; phích cắm điện; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0578528**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21919

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

APOST Milk

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH GSF VIỆT NAM (VN)
106B tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0578529**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21926

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIET THUAN
GRAND PIONEERS
HALONG BAY CRUISE

(531) 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 18.4.2

(591) Vàng, nâu, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN (VN)
Số 412, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách bằng du thuyền; vận chuyển khách du lịch bằng tàu ngủ đêm; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; sắp xếp du lịch trên biển.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn hạn và dài hạn (khách sạn, khu nghỉ dưỡng); dịch vụ lưu trú tạm thời trên du thuyền; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; phục vụ đồ uống và thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578530**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21929

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.4; 4.3.3; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh, xám, đen, đỏ, vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾU LÂM HỒNG GIA (VN)
Nhà số 56 đường 28, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chi Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật; tổ chức biểu diễn võ thuật; giảng dạy võ thuật và khí công dưỡng sinh; hoạt động câu lạc bộ võ thuật liên quan đến nhóm này; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe.

---

(111) **4-0578531**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21932

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Small egg

(531) 2.9.4; 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11

(731) ZHENG WANG (CN)
No. 203, Gate 4, 17th Floor, Anzhenli 1, Chaoyang District, Beijing, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; dầu xả cho tóc mềm; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0578532**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21933

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Elysian®

(531) 26.11.2; 26.11.12

(591) Hồng, xanh tím than, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VÀ MAY HỒNG HẢI (VN)
Thôn Phú Đôi, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; vỏ chăn; vỏ bọc gối; vỏ bọc đệm; ga trải giường; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0578533**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21936

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

THE CHEESE DELI
Est. 2020
WHERE TASTE MEETS TRADITION

(531) 8.3.8; 8.3.12; 15.7.1; 24.3.7

(731) CÔNG TY TNHH THE CHEESE DELI (VN)
874/56/12 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Pho mát (phô mai); pho mát dạng bột (phô mai dạng bột).

---

(111) **4-0578534**

(210) 4-2024-21946
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Zamiee

(511) Nhóm 09: Loa.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị lọc không khí.

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244135/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/05/2024

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) ONE PEAK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 101A 1/F, Genplas Industrial Building, 56 Hoi Yen Road, Kwun Tong KL, Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0578535**

(210) 4-2024-21959
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244136/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/05/2024

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.7.3; 9.7.1; 26.1.2
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH MINH (VN)
Số nhà 5, phố Hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(111) **4-0578536**

(210) 4-2024-22262
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaDioton

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244138/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/05/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578537**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22263

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaGlimet

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578538**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22264

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaAtov

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578539**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22265

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaPrega

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578540**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22266
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaPrener

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578541**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22267
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaVarep

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578542**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22268
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaNebiv

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578543**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22270
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaChorat

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578544**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22271
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ASTATELMIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578545**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22272
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaVirad

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578546**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22273

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaLivic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578547**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22274

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaMesit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578548**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22275

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaGlucop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578549**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22276
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaAllerg

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578550**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22277
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaGanyl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578551**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22278
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AstaDramine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578552**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22279

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaDiaryl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578553**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22280

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AstaSimet

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578554**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22169

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ đô.

(731) LÊ QUANG BẢO NGỌC (VN)
185/30A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, giới thiệu, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: quà tặng và đồ lưu niệm.

---

(111) **4-0578555**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22171

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.14; 5.5.19; 5.7.21; 5.7.22; 25.7.25; 26.4.18

(591) Hồng, hồng đậm, trắng, nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, đỏ, vàng, vàng đất, đen.

(731) TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH (VN)
87/5 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0578556**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22178

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.11.3; 6.1.2; 6.3.14; 6.19.11; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, xanh nhạt.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH CAO BẰNG (VN)
Km2, đường Đông Khê, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn.

---

(111) **4-0578557**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22180

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH HƯỞNG THÊM (VN)
Phòng 608, tầng 6, tòa nhà Sky City Tower A, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, tinh dầu, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa.

---

(111) **4-0578558**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22181

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HULA (VN)
637 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0578559**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22182

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.1; 26.15.5

(731) ĐẶNG QUỐC HỘI (VN)
Làng Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; bộ quần áo; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0578560**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22188

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TRUNG KIÊN (VN)
Số 921, đường Nguyễn Công Trứ, phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún; quán phở.

---

(111) **4-0578561**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22191

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.23; 3.13.24

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV TRƯỜNG TÍN THỊNH (VN)
Lô L-08B-10 đường T12, khu đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt côn trùng; thuốc diệt mối; thuốc diệt muỗi; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc diệt chuột, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, chế phẩm diệt côn trùng, thuốc diệt mối, thuốc diệt muỗi, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; quảng cáo: thuốc diệt chuột, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, chế phẩm diệt côn trùng, thuốc diệt mối, thuốc diệt muỗi, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

Nhóm 37: Dịch vụ diệt mối; dịch vụ diệt côn trùng có hại không dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ kiểm soát dịch hại không dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn, lâm nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ vệ sinh làm sạch công trình sau xây dựng; dịch vụ vệ sinh cao ốc văn phòng.

---

(111) **4-0578562**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22201

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1; 25.1.25

(591) Vàng, nâu.

(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
Tổ 2, khu 4, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; xà phòng.

---

(111) **4-0578563**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22208

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

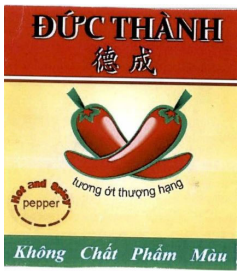

(531) 5.9.15; 5.9.21; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC THÀNH (VN)
Số 402, đường Bờ Tây, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Tương ớt; sa tế.

---

(111) **4-0578564**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22215

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.4.18

(591) Vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHÀ BẾP ĐỈNH LONG (VN)
Khu Nam Hồng, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; thiết bị quay thịt; lò khử trùng; tủ hâm nóng cơm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bàn hâm nóng thực phẩm đã qua chế biến chuyên dùng cho căng tin; thiết bị sấy khô thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: khay kim loại, bàn kim loại, xô kim loại, kệ kim loại, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy trộn, máy cán bột mì, máy gọt vỏ rau củ dùng điện, máy vo gạo (máy móc), máy xay thịt, máy thái thịt, máy nghiền rau củ, bếp nấu, thiết bị quay thịt, bồn rửa, tủ hâm nóng cơm, tủ lạnh, bàn hâm nóng thực phẩm đã qua chế biến chuyên dùng cho căng tin, thiết bị sấy khô thực phẩm, bàn dọn đồ ăn có bánh xe, khay không bằng kim loại, dụng cụ nhà bếp, đĩa ăn, nồi, chảo không chạy bằng điện, bát, đũa, lò khử trùng.

---

(111) **4-0578565**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22216

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GRIN

(591) Xanh lá cây.

(731) TRẦN HOÀNG HIẾU (VN)
Thôn Hệ, xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; thiết bị xử lý nước công nghiệp; bếp từ; hút mùi.

---

(111) **4-0578566**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22218

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

UNEY

(531) 18.2.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.15

(591) Đen, da cam nhạt, da cam đậm.

(731) NANO ASPECT ARTIFICIAL INTELLIGENCE L.L.C. (AE)
Level 3, The H Hotel, 1 Sheikh Zayed Rd - Trade Centre - Trade Centre 1 - Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng có thể tải xuống làm ví tiền điện tử; ví tiền điện tử tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các bộ sưu tập tiền điện tử dưới dạng tệp nhạc có thể tải xuống, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 36: Chuyển tiền điện tử đối với tài sản mã hóa.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm; đào tài sản mã hóa.

---

(111) **4-0578567**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22220

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.24; 9.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY NGỌC ĐƯỢC (VN)
67 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, guốc, xăng đan (sandal), dây thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), găng tay (trang phục), túi xách, ba lô, va li, bóp ví, hàng may mặc, hàng da và giả da.

---

(111) **4-0578568**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22221

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SĂN TRĨ

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0578569**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22223

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1

(591) Vàng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH MỲ QUẢNG QUÊ XƯA (VN)
165 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578570**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22224

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.25

(591) Tím, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH WILLIAM POLO (VN)
Số 39B ngõ 461 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Máy chà gót chân, dụng cụ cầm tay; máy uốn tóc, dụng cụ cầm tay; máy cạo râu; tông đơ cắt tóc.

Nhóm 10: Dụng cụ lấy ráy tai có camera; máy massage bụng kinh; đai chườm ấm giảm đau lưng; máy hút mũi cho bé; máy massage mặt; bồn massage ngâm chân (thiết bị xoa bóp) dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 11: Quạt mini; quạt kẹp bàn; đèn sưởi; máy sưởi ấm tay; bồn ngâm chân dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải điện [thiết bị vệ sinh răng]; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; dụng cụ trang điểm; chậu dùng để ngâm chân, không dùng điện, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578571**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22225

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.22

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) TRƯƠNG THỊ HOA (VN)
Tổ 7, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nem nướng.

---

(111) **4-0578572**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22230
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, nâu, vàng nâu, đen, vàng nghệ.
(731) LIN GUO DENG (CN)
No. 11 Jinguan East Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống dựa trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0578573**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22231
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng trắng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SAPA THALE (VN)
161-163 Trần Quốc Thảo, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quản lý tài sản tài chính; định giá tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính.

---

(111) **4-0578574**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22232
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP ĐỨC PHÁT (VN)
Thôn Phù Quang, xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn, đèn trang trí, đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0578575**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22237

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Hồng, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELISE VIỆT NAM (VN)
Số 22B ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa].

---

(111) **4-0578576**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22261

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Astaramine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0578577**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22011

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.13; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.1; 26.1.1; 26.2.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP FUJI VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà MD Complex, số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; bình ắc quy; hộp pin; bộ pin anôt; pin quang điện; pin điện.

---

(111) **4-0578578**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22012

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PROSPI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0578579**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22013

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GLUOXY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0578580**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22016

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Homes360 GROUP Connect to Success

(531) 7.3.1; 26.4.4

(591) Đỏ cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOMES360 (VN)
17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; đầu tư vốn; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0578581**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22019

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 9.1.5; 24.15.7; 25.1.25; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) HÀ VĂN NGỌC (VN)
98/25 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần jeans; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(111) **4-0578582**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22028

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU NHỜN NANO VIỆT NAM (VN)
37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0578583**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22029

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.8

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAXAN AGRI (VN)
37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0578584**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22030

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.8

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAXAN AGRI (VN)
37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0578585**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22036

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.13.25

(731) TRẦN NAM ANH TUẤN (VN)
111 K6B Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0578586**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22037

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, xanh tím than, xám

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN ĐÀO TẠO THẨM MỸ QUỐC TẾ VIỆT - HÀN (VN)
Lô BT12, khu đô thị mới Xuân Hòa, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Mỹ phẩm có tẩm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, mỹ phẩm có tẩm thuốc, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề kỹ thuật viên chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp.

---

(111) **4-0578587**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22051

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 18.5.7; 24.15.21

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
No 04, LK 142, khu đất dịch vụ Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý du lịch; điều hành tour du lịch; tổ chức tour du lịch; dịch vụ làm visa.

---

(111) **4-0578588**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22052

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TIẾN BÌNH

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PHỞ TIẾN BÌNH (VN)
238 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh canh; miến; phở; bún.

---

(111) **4-0578589**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22058

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEPHATECH (VN)
Số 29, phố Yên Bình, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0578590**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22089

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ELESUN-Med

(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ELESUN (VN)
Số nhà 102, ngõ 44, phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0578591**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22105

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lục, xanh lục đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE GARDEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà 3D, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trái cây.

---

(111) **4-0578592**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22109

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARISONIC

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ PLASMA (VN)
Số 25 ngõ 79, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 07: Thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được; máy trộn; máy và thiết làm sạch, dùng điện; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất.

Nhóm 10: Thiết bị làm sạch siêu âm dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm.

Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 21: Thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại.

---

(111) **4-0578593**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22115

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANHSON

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

---

(111) **4-0578594**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22116

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BEWIN

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 2716, tòa B, chung cư Thăng Long Number One Viglacera, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán: hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0578595**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22117

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Tím than, trắng, xanh, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUY NGUYỄN (VN)
Số 6A, ngõ 322/118/5 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

---

(111) **4-0578596**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22119

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.4; 26.11.12

(591) Vàng cam.

(731) TRỊNH NGỌC TÚ (VN)
Số 5 ngõ 256 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 04: Nến thơm.

---

(111) **4-0578597**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22120

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng cam.

(731) TRỊNH NGỌC TÚ (VN)
Số 5 ngõ 256 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ; đồ trang trí bằng sứ; đồ sành Majolica (thời phục hưng); tượng bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

---

(111) **4-0578598**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22121

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22

(591) Xanh tím than, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NEURIVE CO.LTD (KR)
2F, 10, Gurodong-ro 38-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị hỗ trợ cải thiện chứng ù tai (thiết bị y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị hỗ trợ cải thiện chứng ù tai.

---

(111) **4-0578599**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22125

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BÁNH CUỐN
TRẦN MỸ AN

(731) TRƯƠNG THỊ NÊN (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Quán bánh cuốn; quán bánh ướt.

---

(111) **4-0578600**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22129

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

QINGTING

(531) 15.9.11

(731) NGUYỄN THỊ THUÝ AN (VN)
B3/6A ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy xông tinh dầu (chạy điện) [thiết bị xông hơi]; máy sấy tóc; quạt hơi nước; máy sấy giày.

Nhóm 21: Máy diệt muỗi bằng điện; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; bàn chải đánh răng, dùng điện; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0578601**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22141

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bezifa

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0578602**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22149

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TONG HUA SHUN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0578603**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22151
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ACTE NATION

(731) HUNAN GUAI ENTERPRISE CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 33005, Commercial Complex (including office building), Zone B, Kaifu Wanda Plaza, No. 589 Zhongshan Road, Tongtai Street Kaifu District, Changsha City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vali xách tay; túi xách tay; ba lô; ô; ba toong.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; áo choàng ngoài; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0578604**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22152
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ÍRENE LUFT

(731) LIN JIANWEN (CN)
No. 83, Xindong Street South Road, Jiudu Town, Nan'an City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vali xách tay; túi xách tay; ba lô; ô; ba toong.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; áo choàng ngoài; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0578605**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22153

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18

(731) GUANGZHOU XINGYI CULTURE CO., LTD. (CN)
Room 401, Building C, No. 22, Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Ngựa gỗ bập bênh [đồ chơi]; cầu trượt [thiết bị sân chơi]; đồ chơi; xe hẩy chân [đồ chơi]; quả bóng cho trò chơi; khối lắp ghép [đồ chơi].

---

(111) **4-0578606**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22159

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Xanh dương, đỏ,

(731) HANGZHOU WEI KE TAI MEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 615-1, Building 1, Yuzhicheng, No.501 Yingbin Road, Nanyuan Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất lỏng làm sạch kính chắn gió; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(111) **4-0578607**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22160
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

YIKA

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) HANGZHOU WEI KE TAI MEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 615-1, Building 1, Yuzhicheng, No.501 Yingbin Road, Nanyuan Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; kẹp chuyên dùng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; thiết bị chống chói cho xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(111) **4-0578608**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21781
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GNC SAFETY

(731) CÔNG TY TNHH GA RAN (VN)
159/15 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ.

---

(111) **4-0578609**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21787
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(300) 91095 20/11/2023 JM
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 19.13.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, ghi và trắng.
(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; phần cứng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị liên lạc không dây để cung cấp quyền truy cập internet và gửi, nhận và truyền dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, tin nhắn thoại, thư điện tử, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; kính mắt thông minh; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn nhằm theo dõi hoạt động của các thiết bị đo đó]; mũ bảo hiểm; thiết bị truyền và tái tạo âm thanh; loa âm thanh; loa thông minh; thiết bị trung tâm điều khiển tự động hóa trong nhà; thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh; thiết bị nhận dạng giọng nói; micro; thiết bị trợ lý cá nhân kỹ thuật số; tai nghe nhét trong; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro; tai nghe để liên lạc từ xa; miếng đệm tai cho tai nghe; thiết bị truyền phát truyền thông kỹ thuật số; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phần cứng máy vi tính dùng để truyền và cho phép xem âm thanh, video, tivi, phim, hình ảnh kỹ thuật số và các nội dung đa phương tiện khác; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị phát đa phương tiện cầm tay; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe vòng qua đầu, tai nghe nhét trong, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, tivi, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người dùng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, tivi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, máy phát video và âm thanh; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu (headset), kính thực tế ảo, kính mắt thực tế ảo, bộ điều khiển thực tế ảo, bộ điều khiển từ xa và màn hình thực tế ảo; bộ thiết bị thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset), kính thực tế tăng cường, kính mắt thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế tăng cường, bộ điều khiển từ xa và màn hình thực tế tăng cường; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người dùng để chơi trò chơi video; bộ điều khiển để sử dụng với nội dung đa phương tiện kỹ thuật số tương tác; kính mắt 3D; kính đeo mắt; kính mắt; kính râm; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; bao/hộp kính đeo mắt; dây đeo của kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính cho kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thấu kính hiệu chỉnh quang học; thị kính; bộ dụng cụ có chứa thị kính; màn hình video; màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị; thiết bị hiển thị gắn (đeo) lên đầu; màn hình hiển thị có thể mang theo/đeo vào người; tivi; đầu máy thu hình và màn hình tivi; màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tivi, và thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay; màn hình hiển thị điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tivi, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; bàn phím máy tính; chuột máy tính; tấm lót chuột; máy in dùng với máy tính; thiết bị dạng bút dùng để ghi hình vẽ/chữ viết bằng tay trực tiếp lên màn hình cảm ứng của máy vi tính; bút điện tử [thiết bị hiển thị trực quan]; thiết bị theo dõi không dây dùng để định vị đồ vật; nhãn điện tử cho hàng hoá; các thiết bị cho phép kết nối không dây tầm ngắn (NFC), thiết bị đọc, nhãn, thẻ, và nhãn dán; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; vòng đeo tay đã được mã hoá dùng để nhận dạng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa (key fob); thiết bị ngoại vi máy vi tính dùng để định vị, theo dõi và dò tìm đồ vật; máy ảnh; máy ảnh điện thoại di động; ống kính máy ảnh điện thoại thông minh; đèn flash cho điện thoại thông minh; con chip máy tính; mạch tích hợp; thiết bị nhận

dạng và xác thực sinh trắc học; máy kiểm tra dấu vân tay; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quét dấu vân tay; máy quét sinh trắc học; máy quét mống mắt sinh trắc học; khóa sinh trắc học; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, loa thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, máy phát video và âm thanh, tivi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và hệ thống giải trí trong nhà; ổ đĩa; ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; nam châm; robot người máy có trí tuệ nhân tạo; bộ chuyển đổi tương tự sang số (ADC); máy chủ liên mạng; thiết bị mã hóa và giải mã; thiết bị thông báo mã bảo mật [thiết bị mã hóa]; máy quét 3D [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét kỹ thuật số đầu vào và đầu ra [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị phát và thu sóng radio; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính trên xe có động cơ; thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay; thiết bị hiển thị trên kính lái cho xe cộ (HUD); giá đỡ điện thoại trong xe ô tô; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói; thiết bị điều hướng qua vệ tinh; thiết bị liên lạc qua vệ tinh; thiết bị dùng để nhận, xử lý, và truyền giọng nói, video, dữ liệu và thông tin vị trí qua vệ tinh; pin (ắc quy) điện cho xe cộ; thiết bị/trạm sạc cho xe điện; thiết bị mở và khởi động cho xe cộ không sử dụng chìa khóa; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị điện tử di động, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, máy phát video và âm thanh và phần cứng có thể mang theo/đeo vào người; pin (ắc quy); pin mặt trời; pin (ắc quy) có thể sạc/nạp lại; thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); thiết bị sạc/nạp năng lượng cầm tay; thiết bị sạc pin không dây; bộ sạc pin cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; thiết bị sạc pin không dây cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiên nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; thiết bị sạc pin cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; tấm sạc pin và hộp sạc pin chuyên dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; bộ điều hợp nguồn điện; bộ đấu nối điện và điện tử, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) điện và điện tử, bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hô thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, máy phát video và âm thanh, tivi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); bộ nạp điện cho pin (ắc quy) điện; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; giá đỡ cho màn hình máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính bảng, máy

tính xách tay, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, tivi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; túi, vỏ bọc, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, dây đeo và giá đỡ dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát video và âm thanh; màng bảo vệ màn hình dùng cho thiết bị màn hình máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tivi, và thiết bị điện tử số hóa cầm tay; màng bảo vệ dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tivi, và thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; đèn dạng vòng dùng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh, máy vi tính, máy tính xách tay và máy tính bảng; tấm làm mát dùng cho máy tính xách tay; phần cứng máy vi tính dùng để điều khiển hệ thống tự động nhà ở, bao gồm hệ thống chiếu sáng, các thiết bị, hệ thống sưởi và điều hòa không khí, chuông cửa và thiết bị cảnh báo an ninh; thiết bị nhận dạng giọng nói điện tử kích hoạt bằng giọng nói dùng để điều khiển các thiết bị điện tử tiêu dùng và hệ thống nhà ở; hệ thống kiêm soát khí hậu trong nhà, bao gồm các thiết bị điều khiển nhiệt độ; máy điều nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công-tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (CO); khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển và bàn phím điện và điện tử cho cửa ga-ra; hệ thống và thiết bị an ninh và giám sát nơi ở; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, thiết bị trung tâm điều khiển nhà ở thông minh, tai nghe nhét trong, tai nghe vòng qua đầu, bộ tai nghe vòng qua đầu có kèm micro, thiết bị điện tử số hóa cầm tay, tivi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy phát video và âm thanh, và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm nhận dạng dáng điệu; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm nhận dạng hình ảnh; phần mềm nhận dạng khuôn mặt; phần mềm nhận dạng sinh trắc học; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm máy vi tính được sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng để xây dựng các ứng dụng phần mềm (API); phần mềm được sử dụng để xử lý, truyền và hiển thị văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn, và các nội dung đa phương tiện khác; phần mềm máy vi tính được sử dụng để gửi và nhận tin nhắn điện tử, cảnh báo, thông báo, và lời nhắc nhở; phần mềm trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm sử dụng để điều hướng các môi trường thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm sử dụng để cho phép máy tính, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; hàng hóa ảo có thể tải xuống được, cụ thể là các chương trình máy vi tính kết hợp các thiết bị điện tử, tai nghe vòng qua đầu, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, mỹ phẩm, đồ uống, dụng cụ thể thao, xe cộ, và đồ chơi để sử dụng trong các thế giới ảo trực tuyến; phần mềm máy tính dùng để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ tương tác và các hình ảnh từ trên không và qua vệ tinh; phần mềm để điều hướng; ví điện tử có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính dùng để tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch thương mại qua các thiết bị viễn thông di động; các tệp âm thanh, tệp hình ảnh, tệp video, tệp nhạc và nội dung đa phương tiện có thể tải xuống; bản ghi âm và ghi hình, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet (podcast), sách, tạp chí định kỳ, bản ghi âm nhạc, phim, phim điện ảnh và chương trình truyền hình tải xuống được; phần mềm màn hình chờ có thể tải xuống dùng cho màn hình

cho máy vi tính, điện thoại, và đồng hồ thông minh; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được; đồ họa máy tính có thể tải xuống được; nhạc chuông có thể tải xuống được; phông chữ có thể tải xuống được; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy đọc để viết chính tả; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); hình ảnh ba chiều được tạo nên khi có ánh sáng thích hợp (holograms); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; cột thu lôi (chống sét); thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; còi thể thao; tất cả các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0578610**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21789

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; băng vệ sinh dạng quần; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, băng vệ sinh dạng quần, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh.

---

(111) **4-0578611**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21801

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vifrid

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9, toà nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578612**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21802

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BAMLET

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng bổ sung vi chất từ động vật, rau củ quả; sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0578613**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21803

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

vinaphone:
Nói tới Data - Phải là Vina

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (VN)
Tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp data (dữ liệu), đăng kí mới gói data (dữ liệu); gia hạn gói data (dữ liệu); nạp thêm data (dữ liệu) cho tất cả các dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0578614**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21804
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 17/05/2024

(531) 16.1.1; 16.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (VN)
Tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp trạm sạc data (dữ liệu) để đăng ký mới gói data (dữ liệu), gia hạn gói data (dữ liệu), nâng cấp gói data (dữ liệu), nạp thêm data (dữ liệu) cho tất cả các dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0578615**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21806
(181) 17/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VUA DIỆT KIẾN

(220) 17/05/2024

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0578616**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21818
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

VietKhoai

(220) 20/05/2024

(731) NGUYỄN QUANG HẢI (VN)
666/72 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Khoai lang luộc; khoai lang nướng; khoai lang hấp; khoai lang sấy.

---

(111) **4-0578617**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21822

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

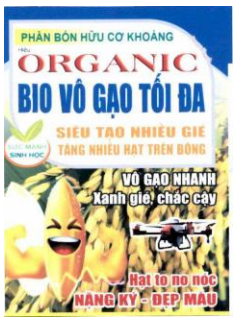

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 18.5.1; 18.5.5; 26.4.18; 26.7.5

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, da cam, vàng, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀI PHAN (VN)
Lô H11B, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0578618**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21824

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

forfhe

(731) CÔNG TY TNHH HOÀI PHAN (VN)
Lô H11B, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0578619**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21828

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LONG HOÀNG

(591) Xanh, vàng, đen.

(731) TRẦN CÔNG TUẤN (VN)
Số 32, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: ô tô, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy móc ngành cơ khí (cụ thể là các mặt hàng: máy tiện, máy mài phăng, máy mài tròn, máy doa, máy khoan, máy hàn, máy cắt, máy cưa, máy chà nhám, máy vặn vít, máy phay), phụ tùng máy móc ngành xây dựng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; cho thuê nông trại.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyển du lịch; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ chuyển phát thư tín; dịch vụ cho thuê xe để vận tải hành khách và hàng hỏa; dịch vụ cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0578620**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21857

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KHỔNG TƯỚC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0578621**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21860

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

mlendiary 4 - in - 1 lash bond & remover
mlendiary keo hai đầu 4 in 1

(731) SHENZHEN MLEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1408, Floor 14, Huanzhi Center Seat C, No. 3639 Longhua Avenue, Jinglong Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm dùng cho lông mi; bút chì kẻ mắt; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578622**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21864

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AQUAGEM

(531) 26.11.12

(731) GUANGZHOU AQUAGEM ELECTRIC LIMITED (CN)
Suit 2217, 2218, 2309, No.69 Xianlie Road Central, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; bơm ly tâm; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược; máy làm sạch ao; thiết bị rửa; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; van [bộ phận của máy]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm hút; máy cào tuyết; máy bơm, dùng điện; máy bơm nước; van cho máy và động cơ; cơ cấu đẩy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy làm sạch bể bơi.

---

(111) **4-0578623**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21868

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENVA

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) BÙI THỊ TRÀ (VN)
Số 12 hẻm 10 ngách 69 ngõ 117 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví; vali.

Nhóm 24: Khăn tắm; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); đồ lót; quần áo tắm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, nước hoa, ba lô, túi xách, ví, vali, quần áo, giày dép, thắt lưng (trang phục), đồ lót, quần áo tắm, quần áo công sở, khăn tắm, khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0578624**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21869
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MADUCIN

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn II, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0578625**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21873
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

POURCOOL

(731) JINHUA MEICHEN TRADING CO., LTD (CN)
1/F, Building 3, no. 708, Huancheng North Road, Xinshi Street, Wucheng District, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; phao để câu; mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả]; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; lưỡi câu cá.

---

(111) **4-0578626**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21874
(220) 20/05/2024
(181) 20/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 26.1.1

(731) QINHUANGDAO KEDI TRADING CO., LTD (CN)
No. 120, No. 306, Wenhua Road, Haigang District, Qinhuangdao, Hebei Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; thịt, đóng hộp; dầu dùng cho thực phẩm; xúp; đậu phụ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê nhà di động; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0578627**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21876

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

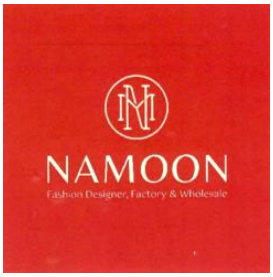

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG NAMOON (VN)
29/5 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; cà vạt.

---

(111) **4-0578628**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21879

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 3.7.17; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ PHONG (VN)
Lô L1-10 tòa nhà VinCom plaza, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0578629**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21880

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

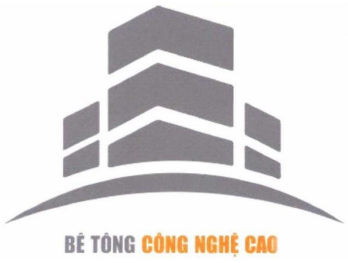

(531) 7.1.12; 7.1.24

(591) Xám, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG CÔNG NGHỆ CAO MIỀN TRUNG (VN)
Ngách 2, ngõ 13 Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện và vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch lát, tấm đúc bê tông, gạch bó vỉa bằng bê tông, tấm chắn rác, nắp cống bằng bê tông.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình nước sinh hoạt.

---

(111) **4-0578630**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21882

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẦM NHÌN MỤC TIÊU VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, phòng 2.1A, tòa nhà Etown, số 364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; tròng kính; gọng kính; hộp đựng mắt kính; thị kính; dây nhỏ đeo kính mắt.

Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, tròng kính, gọng kính, hộp đựng mắt kính, thị kính, dây nhỏ đeo kính mắt.

---

(111) **4-0578631**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21887

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN CAPITALAND (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 17, tòa nhà Deutsches Haus, số 33 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0578632**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21888

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH JERA VIỆT NAM (VN)
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Râu giả; tóc giả; lọn tóc; bộ tóc giả; chỏm tóc giả.

---

(111) **4-0578633**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21899

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MESUCA

(731) MESUCA SPORTS GUANGDONG CO., LTD. (CN)
No. 123, Yingbindadao, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi xách tay; khối nén chuyên dùng cho hành lý; vỏ bọc chuyên dùng cho hành lý; vali [hành lý]; ba lô; túi; thẻ hành lý; gậy leo núi.

---

(111) **4-0578634**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21963

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

COROS DURA

(731) GUANGDONG COROS SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 601, Room 701, Bldg.2, No. 2, Science and Technology 9 Rd., Songshan Lake Hi-Tech Zone, Dongguan 523808 Guangdong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị định vị toàn cầu; dụng cụ hàng hải; thiết bị đo lường; thiết bị ghi khoảng cách; máy đo tốc độ gió; đồng hồ tốc độ cho xe đạp; thiết bị mô phỏng dùng trong huấn luyện thể thao; nhiệt lượng kế; thiết bị chỉ báo tốc độ; cảm biến gia tốc; cảm biến nhiệt độ; cảm biến chuyển động; cảm biến vận tốc; lực kế; thiết bị đo tần số; thiết bị giám sát điện tử.

---

(111) **4-0578635**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21965

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAIROLOGY

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15

(731) SHENZHEN HALLEYBIO BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
D2103, Block ABCD, Building 3, Phase I, Tianan Yungu Industrial Park, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ cấy tóc.

---

(111) **4-0578636**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21967

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.23

(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng cam, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT MỸ (VN)
Số 36 đường D18, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu nhót; dầu động cơ; dầu diezel.

---

(111) **4-0578637**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21968

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 26.1.1

(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, be, trắng.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Bình đựng nước giữ nhiệt; ấm trà; đồ pha trà; tách; bộ lọc trà.

---

(111) **4-0578638**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21973

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ÁI LỢI SỸ (VN)
343 Lê Phụng Hiểu, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; vali du lịch; phụ kiện vali như: tay nắm của vali; bộ chia ngăn cho vali; thẻ hành lý.

---

(111) **4-0578639**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21975

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) SHENZHEN YIZITOU TECHNOLOGY GLOBAL CO., LTD (CN)
No. 1105 Anfeng Building, Lijing New Village, Jian 'an Second Road, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen, 518100 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); bộ sạc pin cho ống điện tử; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đồng hồ thông minh; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

---

(111) **4-0578640**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21983

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HALONG WAVE (VN)
Tổ 2, khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nước khoáng [đồ uống], nước uống có muối lithi, nước [đồ uống], đồ uống không cồn, nước ép trái cây, nước uống có gaz.

---

(111) **4-0578641**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21984

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.13.25

(731) SHENZHEN TUOXUN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
3202, Building 11 Tian An Cloud Park, NO. 2018, Xuegang Road, Bantian SubDistrict, Long Gang District, ShenZhen, Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ [PaaS].

---

(111) **4-0578642**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21987

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) LAMEIZI FOODSTUFF CO., LTD. (CN)
Lameizi Food Industrial Park, Yuanjiang Economic Development Zone, Yuanjiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau, củ đóng hộp; trái cây, đóng hộp; cá, đóng hộp; trái cây được bảo quản; rau, củ được bảo quản; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(111) **4-0578643**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21988

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) LAMEIZI FOODSTUFF CO., LTD. (CN)
Lameizi Food Industrial Park, Yuanjiang Economic Development Zone, Yuanjiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; mật ong; cháo yến mạch; bánh zongzi (loại bánh được làm từ gạo nếp gói trong lá tre); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm ăn liền; gạo; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị.

---

(111) **4-0578644**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22003

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Unicook

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; pho mát; dầu hào dùng cho thực phẩm; cà-ri gà ăn liền; dầu cho thực phẩm; dầu vừng cho thực phẩm; chất béo ăn được; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu cải cho thực phẩm; dầu ngô cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; chiết xuất tảo biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); nước mắm (gia vị); sa tế (gia vị); tương (miso); xốt đậu nành (gia vị); dầu hào (gia vị); tương đậu nành dạng sệt (gia vị); bột nêm từ tinh chất gà (gia vị); natri glutamat dùng làm chất điều vị cho thực phẩm; gia vị thập cẩm; gluten dùng cho thực phẩm; nước tương có gia vị (nước tương chiyou); tương đậu nành đen lên men dùng làm gia vị (tương douchi); nước tương; nước xốt cà chua nấm (xốt); xốt (gia vị); xốt củ quả (gia vị); xốt mayonne; tương ớt (gia vị); tương cà (gia vị); đồ gia vị; đồ gia vị chấm; nước xốt thịt (gia vị); bột mì; bột; bột chiên giòn; bột tẩm khô; bột chiên gà giòn; bột bánh xèo; bột bánh khọt; bột năng; bột đậu; bột ngô; bột mù tạc; bột lúa mạch; bột gừng; bột cà ri (gia vị); bột tỏi (gia vị); bột nghệ (gia vị); bột hành (gia vị); muối nấu ăn; muối cần tây (hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm); mỳ ăn liền; phở ăn liền; nui; hủ tiếu; bánh tráng; cháo ăn liền; bún; miến; mì sợi.

---

(111) **4-0578645**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22004

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI THẢO NGUYÊN (VN)
8/1/1 kênh Trung Ương, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0578646**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22005

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) LAMEIZI FOODSTUFF CO., LTD. (CN)
Lameizi Food Industrial Park, Yuanjiang Economic Development Zone, Yuanjiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; chất chiết từ quả không chứa cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống

không cồn; đồ uống cola; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước quả ép.

---

(111) **4-0578647**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22006

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) LAMEIZI FOODSTUFF CO., LTD. (CN)
Lameizi Food Industrial Park, Yuanjiang Economic Development Zone, Yuanjiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu việc làm; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0578648**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22007

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.7.5; 25.1.9; 25.1.10

(591) Đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUÊ HƯƠNG (VN)
Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0578649**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22009

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LIMCA

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga (đồ uống) và đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0578650**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22632

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BABOO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ES VIỆT NAM (VN)
Số 16, đường 3.8/2, KĐT Gamuda, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Máy làm bánh sanwich (dùng điện); máy làm sữa chua (dùng điện); ấm đun nước (dùng điện); ấm siêu tốc (dùng để đun/nấu sôi, có dùng điện); quạt kẹp xe đẩy (quạt tích điện).

Nhóm 21: Cốc giữ nhiệt (dùng để đựng/chứa đồ uống); bình đựng đồ uống giữ nhiệt (không dùng điện); cốc uống nước cho trẻ em; cốc uống nước có nắp đậy và kèm sẵn ống hút; cốc uống nước cho trẻ em và các bộ phận và phụ kiện đi kèm của chúng, cụ thể là: cốc uống nước cho trẻ em được bán nguyên chiếc có nắp đậy (không cách nhiệt).

Nhóm 24: Vải không dệt; vải dùng trong may mặc; vải bông; vải dệt; ga trải giường, vỏ gối.

---

(111) **4-0578651**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22633

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 25.5.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HATACO (VN)
Thôn Hảo Sơn Bắc, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu nhớt.

---

(111) **4-0578652**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22640

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Motomax

(731) HANGZHOU SFR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 271 Shuyun Road, Cangqian Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xích xe máy; xích xe đạp; trục truyền động dùng cho xe cộ trên mặt đất; đường sắt treo (toa cáp); xe máy; xe ô tô.

---

(111) **4-0578653**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22642

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TWOLIKE

(731) FOSHAN XIONGZHOU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
10B001, 10/F, Block 1, No.28 Chaoan South Road, Zumiao Street, Chancheng District, Foshan City, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; đệm (nệm); gối; đồ đạc dùng cho gia đình và văn phòng; ghế xô pha (ghế trường kỷ); tủ đựng quần áo.

---

(111) **4-0578654**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22643

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BÚNBAR

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.11.8

(731) HOÀNG PHẠM HỒNG NGỌC (VN)
Căn A1. 705 Chung cư Cantavil An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do quán ăn, nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0578655**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22648

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ResoPower

(731) HUNAN INITIAL NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
North Side of Qunle Street, West Side of South-North Third Road, Economic & Technology Development Zone, Loudi, Hunan, China

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất tẩy rửa công nghiệp; chế phẩm tháo khuôn đúc; chế phẩm ăn mòn; thuốc thử huỳnh quang dạng bột, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất làm mất độ bóng, độ nhẵn; hóa chất dùng trong công nghiệp; phim khô cảm quang dùng cho bảng mạch (chế phẩm hóa học); chất kích hoạt ánh sáng dùng trong lĩnh vực nhiếp ảnh; dung môi hóa học để loại bỏ dung dịch quang điện và chất hàn từ bảng mạch và linh kiện điện tử; dung dịch cản quang (phim) dùng cho chất bán dẫn; thuốc tráng phim dùng cho chất bán dẫn; chất tạo ảnh dùng trong sản xuất bảng mạch in; thuốc tráng phim ảnh; hợp chất che phủ để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; lớp phủ hóa học để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; nguyên liệu hóa học dạng thô để lắng đọng màng mỏng trên tấm bán dẫn sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; tấm nhạy sáng quang phổ; phim nhạy sáng, chưa lộ sáng; phim x-quang, nhạy sáng nhưng chưa lộ sáng; tấm nhạy sáng; phim khô cảm quang chưa lộ sáng; màng nhạy sáng; giấy nhạy sáng; phim x-quang chưa lộ sáng.

---

(111) **4-0578656**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22649

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HORI

(731) HUNAN INITIAL NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
North Side of Qunle Street, West Side of South-North Third Road, Economic & Technology Development Zone, Loudi, Hunan, China

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất tẩy rửa công nghiệp; chế phẩm tháo khuôn đúc; chế phẩm ăn mòn; thuốc thử huỳnh quang dạng bột không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất làm mất độ bóng, độ nhẵn; hóa chất dùng trong công nghiệp;

phim khô cảm quang dùng cho bảng mạch (chế phẩm hóa học); chất kích hoạt ánh sáng dùng trong lĩnh vực nhiếp ảnh; dung môi hóa học để loại bỏ dung dịch quang điện và chất hàn từ bảng mạch và linh kiện điện tử; dung dịch cản quang (phim) dùng cho chất bán dẫn; thuốc tráng phim dùng cho chất bán dẫn; chất tạo ảnh dùng trong sản xuất bảng mạch in; thuốc tráng phim ảnh; hợp chất che phủ để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; lớp phủ hóa học để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; nguyên liệu hóa học dạng thô để lắng đọng màng mỏng trên tấm bán dẫn sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; tấm nhạy sáng quang phổ; phim nhạy sáng, chưa lộ sáng; phim x-quang, nhạy sáng nhưng chưa lộ sáng; tấm nhạy sáng; phim khô cảm quang chưa lộ sáng; màng nhạy sáng; giấy nhạy sáng; phim x-quang chưa lộ sáng.

---

(111) **4-0578657**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22650

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

鸿瑞

(531) 25.7.3; 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9; 26.15.15

(731) HUNAN INITIAL NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
North Side of Qunle Street, West Side of South-North Third Road, Economic & Technology Development Zone, Loudi, Hunan, China

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất tẩy rửa công nghiệp; chế phẩm tháo khuôn đúc; chế phẩm ăn mòn; thuốc thử huỳnh quang dạng bột không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất làm mất độ bóng, độ nhẵn; hóa chất dùng trong công nghiệp; phim khô cảm quang dùng cho bảng mạch (chế phẩm hóa học); chất kích hoạt ánh sáng dùng trong lĩnh vực nhiếp ảnh; dung môi hóa học để loại bỏ dung dịch quang điện và chất hàn từ bảng mạch và linh kiện điện tử; dung dịch cản quang (phim) dùng cho chất bán dẫn; thuốc tráng phim dùng cho chất bán dẫn; chất tạo ảnh dùng trong sản xuất bảng mạch in; thuốc tráng phim ảnh; hợp chất che phủ để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; lớp phủ hóa học để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; nguyên liệu hóa học dạng thô để lắng đọng màng mỏng trên tấm bán dẫn sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; tấm nhạy sáng quang phổ; phim nhạy sáng, chưa lộ sáng; phim x-quang, nhạy sáng nhưng chưa lộ sáng; tấm nhạy sáng; phim khô cảm quang chưa lộ sáng; màng nhạy sáng; giấy nhạy sáng; phim x-quang chưa lộ sáng.

---

(111) **4-0578658**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22653

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957030 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Tím phớt, tím, tím hồng nhạt, trắng, xám, xanh dương đậm.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578659**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22654

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957104 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.16; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Xanh tím than, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

(111) **4-0578660**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22655

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957344 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Cam đào, cam, be, trắng, xám, xanh dương đậm.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578661**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22656

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957345 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Hồng cẩm chướng, hồng cánh sen, trắng, xanh dương đậm, xám, hồng nhạt.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578662**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22657

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957346 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Cam, đỏ cam, xám, trắng, xanh dương đậm, be đậm

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578663**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22658

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957347 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.3.28; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Xanh dương nhạt, xanh bạc hà, trắng, xanh dương đậm, xanh tím than, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578664**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22659

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957364 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.3.28; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Tím, tím hồng, hồng phớt, xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578665**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22660

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957423 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.7.9; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Xanh ngọc, xanh bạc hà, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578666**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22661

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957409 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Xanh dương nhạt, xanh bạc hà, trắng, xanh dương đậm, xanh tím than, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578667**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22662

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957410 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Xanh ngọc, xanh bạc hà, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578668**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22663

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957379 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Tím, tím hồng, hồng phớt, xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578669**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22664

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(300) 018957349 29/11/2023 EM

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.5.6; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6

(591) Cam, đỏ cam, xám, trắng, xanh dương đậm, be đậm.

(731) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; viên vitamin sủi; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0578670**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22669

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.1.19; 18.1.23

(591) Hồng, xanh lá cây, be, đen, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BỐ SAM (VN)
Số 4 ngõ 9 Tô Hiệu, tổ dân phố số 14, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Ghế bập bênh cho trẻ em và ghế nhún cho trẻ em; xe tập đi cho trẻ em [xe cũi]; cũi cho trẻ em.

---

(111) **4-0578671**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22677

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEGACOOL

(731) NGÔ THẾ ĐỨC (VN)
Tổ 53, khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm).

---

(111) **4-0578672**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22729

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 1.15.24; 18.3.5

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, xám, trắng, xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, đen, tím, hồng

(731) ĐINH CÔNG BẰNG (VN)
35/86 tỉnh lộ 848, khóm Tân Bình, xã An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; trà túi lọc; trà sấy khô; cà phê bột; cà phê hạt.

---

(111) **4-0578673**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22730

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ CHINH (VN)
Số 139B Phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thực phẩm thay thế bữa ăn được dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, thực phẩm thay thế bữa ăn được dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578674**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22735

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) MELCO INDUSTRIAL SUPPLIES COMPANY LIMITED (CN)
10/F Billion Plaza 2 no. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; đai thép; dây thép; vòng đệm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(111) **4-0578675**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22736

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LỌ MỌ

(731) ĐÀO VĂN VIỆT (VN)
Thôn 7, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nguyên liệu làm bánh (bột mỳ, bột vani, kem béo thực vật, kem tươi, bơ, phô mai, baking soda), dụng cụ làm bánh (khuôn, khay), nguyên liệu làm chè (bột rau câu, bột thạch, bột trà xanh, tinh dầu, long nhãn, táo đỏ sấy), các loại hạt dinh dưỡng (hạt chia, hạt mắc ca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt dẻ, hạt yến mạch, hạt đậu, hạt é, hạt bí, hạt dưa), nguyên liệu làm trà sữa (lá gelatin, bột trà sữa, thạch, trà, trân châu), bột trái cây, siro, sinh tố, túi hộp đựng bánh, chai lọ thủy tinh, chai lọ nhựa, cân điện tử, máy ép chậm, máy nấu sữa hạt, máy trộn và nhồi bột, máy đánh trứng cầm tay, nồi ủ trân châu, đồ gia dụng (bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, ấm chén, bát đĩa), bàn chải, khăn mặt, giấy vệ sinh, văn phòng phẩm, máy pha chế cà phê, rau củ quả đã chế biến, cà phê, chè, cacao, gia vị, gạo, chế phẩm từ ngũ cốc, hương liệu thực phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm (tươi sống và đã chế biến); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0578676**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22737

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Engineering & Electrical Control System

(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN ÁNH DƯƠNG (VN)
341A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống tủ điện; khử nhiễu cho các thiết bị điện; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tự động; dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy; bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm.

---

(111) **4-0578677**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22738

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUNMAX

(731) CÔNG TY TNHH HM ROYAL (VN)
Thôn Đề Trụ, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến thơm; nến dùng cho cây thông noel; nến làm từ đậu nành.

---

(111) **4-0578678**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22740

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.13.16; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 19.3.1; 19.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA SINH KIẾN VÀNG (VN)
Tầng 10 tòa Suced Tower, số 108 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ rệp cây; thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt chuột; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm hóa học dùng để trị bệnh nấm mốc; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0578679**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22742

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUCHICO

(731) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
41k14 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gia đình bằng gỗ công nghiệp: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất gia đình bằng gỗ công nghiệp: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

---

(111) **4-0578680**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22743

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.20; 1.7.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THEA DELIGHT (VN)
307/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; trà; sôcôla; ca cao; cà phê; bánh kẹo; bột; đường; gạo; bún; miến; mì sợi nhỏ; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu bánh ngọt, trà, sôcôla, ca cao, cà phê, bánh kẹo, bột, đường, gạo, bún, miến, mì sợi nhỏ, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trà có sữa, rượu.

Nhóm 39: Gói quà; bao gói hàng hóa; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0578681**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22744

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.8

(591) Nâu đỏ nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGƯ CƠ HÒA PHÁT (VN)
29 đường số 6, KDC Thăng Long, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Máy nén; bình xịt điện [máy móc]; máy rửa xe; dây bơm cao áp [bộ phận của máy móc]; máy xăng [máy móc].

---

(111) **4-0578682**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22752

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.4; 10.3.7; 25.5.2; 26.1.1; 26.4.10

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC HOÀNG (VN)
Số 297 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578683**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22753

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAN TRUONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn 13, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng, sắt, thép, xi măng.

---

(111) **4-0578684**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22754

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀNG THANH SƠN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn 13, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xi măng.

---

(111) **4-0578685**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22765

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sen Vàng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun nước trừ sâu cầm tay.

---

(111) **4-0578686**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22766

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

APPSURE

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
Tổ dân phố số 11, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0578687**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22767

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vinkat

(731) PHẠM THỊ XUÂN (VN)
Tổ 34, cụm 5, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cát dùng cho động vật; ổ cho động vật; giấy phủ cát/giấy ráp (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0578688**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22768

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MANGOUSA
Organiic

(731) ĐỖ VĂN THÀNH (VN)
Thôn Thịnh Đại, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0578689**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22770

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(731) NGÔ VĂN QUANG (VN)
Thôn Thượng Nam, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình nghệ thuật.

---

(111) **4-0578690**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22771

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.15; 3.9.24; 26.1.1

(591) Da cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THÌN (VN)
Thôn Tam Ích, xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thủy hải sản.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản, thực phẩm trên cơ sở thủy hải sản, thủy hải sản tươi sống.

---

(111) **4-0578691**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22801

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Traphacoxib

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0578692**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22802
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Neutralin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0578693**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22803
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Neurosy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0578694**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22804
(220) 23/05/2024
(181) 23/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Tragalyca

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0578695**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22808

(220) 23/05/2024

(181) 23/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 26.3.2; 26.3.5

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 16 khu Cầu Đơ I, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0578696**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23627

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC HẢI ĐĂNG (VN)
Số 41 ấp Rạch Sâu, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; yến sào đã chưng cất; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0578697**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23629

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

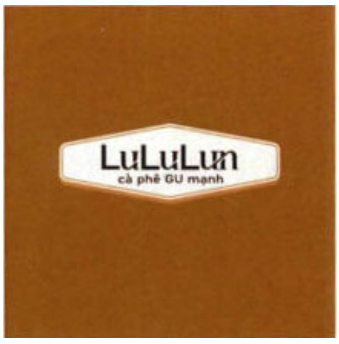

(531) 26.4.10; 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, đỏ đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN LỢI GROUP (VN)
Số 34 đường số 3, khu nhà ở Hoàng Nam 5, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hạt; sản phẩm chế biến từ hạt cà phê [thực phẩm trên cơ sở cà phê].

Nhóm 43: Quán cà phê; quán đồ uống; quán trà; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578698**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23630

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.1; 5.1.16; 11.3.1; 21.3.1; 25.7.5

(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH OVER.NIGHT COFFEE (VN)
32A, tổ 5, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ hát karaoke; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0578699**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23631

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.1; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, vàng, vàng nâu.

(731) NGÔ KIM THÀNH (VN)
Phố Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: trà (chè).

---

(111) **4-0578700**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23634

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGÔ KIM THÀNH (VN)
Phố Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: trà (chè).

---

(111) **4-0578701**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00383

(220) 06/01/2021

(181) 06/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

NGUYỄN TRẦN TRUNG QUÂN

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG QUÂN (VN)
Số 5 Phan Huy ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ điều chỉnh nhạc; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ cung cấp trò chơi từ mạng máy tính; dịch vụ karaoke; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ sáng tác; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); sản xuất nhạc, dàn dựng, sản xuất chương trình biểu diễn, cung cấp phim ảnh không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu, cung cấp âm nhạc trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ phòng thu âm; sáng tác ca khúc; trình diễn sân khấu; giáo dục; trường và trung tâm đào tạo âm nhạc; tổ chức các cuộc thi âm nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất và tổ chức các chương trình nghệ thuật.

---

(111) **4-0578702**

(151) 24/10/2025
Số Quyết định: 244527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12610

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAROPLUS

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN KHIÊM (VN)
Thôn Khánh Giang, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; máy và thiết bị làm sạch nước; bình nước nóng lạnh dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí; bình đun nước nóng.

Nhóm 35: Mua bán: máy và thiết bị lọc nước, máy và thiết bị làm sạch nước, bình nước nóng lạnh dùng điện máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị khử mùi không khí, bình đun nước nóng, vòi phun nước.

---

(111) **4-0578703**

(151) 24/10/2025

Số Quyết định: 244528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16365

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NAM KIM

(731) PHẠM NGỌC KIÊN (VN)
Tổ 6, Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0578704**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07528

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FARGO
DEVOTED TO YOU

(731) PHƯƠNG QUỐC TRÍ (VN)
Căn Hộ 107 nhà C2, tập thể Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; hợp kim thép; tấm thép; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; hợp kim sắt - crom.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị thối khí nóng; vòi hoa sen; thiết bị làm sạch nước; bếp điện.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; vật trang trí bàn ăn; dụng cụ nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đũa; bộ bát đĩa.

Nhóm 37: Lắp đặt và sữa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0578705**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39834

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mailystyle.com

(731) NGUYỄN HOÀNG MAI LY (VN)
TDP Cả Trọng, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy hút bụi; máy lau nhà; máy phun xịt nước; máy hút không khí.

Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy lọc không khí; quạt; ấm siêu tốc dùng điện; nồi lẩu nướng dùng điện; nồi nấu dùng điện.

Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện; nồi không dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bàn chài đánh răng, dùng điện; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: máy xay, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi, máy lau nhà, máy phun xịt nước, máy hút không khí, máy tạo ẩm, máy lọc không khí, quạt, ấm siêu tốc dùng điện, nồi lẩu nướng dùng điện, nồi nấu dùng điện, chảo rán không dùng điện, nồi không dùng điện, máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng], dụng cụ cho mục đích gia dụng, bàn chải đánh răng dùng điện, đồ sứ để chứa đựng.

---

(111) **4-0578706**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39504

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Nguyễn Hoàng Mai Ly

(731) NGUYỄN HOÀNG MAI LY (VN)
TDP Cả Trọng, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); trà thảo dược; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, nước giặt, nước lau sàn, thực phẩm chức năng, chăn ga; đồ gia dụng như: máy xay sinh tố, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng,máy tạo ẩm, máy lọc không khí, lõi lọc không khí, quạt, quạt hơi nước, quạt cầm tay chạy điện, ấm siêu tốc, nồi lẩu nướng dùng điện, nồi nấu dùng điện, máy sấy tóc, bồn ngâm chân dùng điện (thiết bị vệ sinh), máy sưởi, máy đun nước, nhân sâm tươi, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, hoa quả sấy khô, nhân sâm khô, hạt sấy khô (thực phẩm ăn liền), trái cây sấy khô, thịt bò khô (khô bò), thủy hải sản khô, thủy hải sản đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0578707**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39505

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Chu Thanh Huyền

(731) NGUYỄN THỊ MINH ANH (VN)
Tổ dân phố số 4, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); trà thảo dược; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, nước giặt, nước lau sàn, thực phẩm chức năng, chăn ga, đồ gia dụng như: máy xay sinh tố, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng,máy tạo ẩm, máy lọc không khí, lõi lọc không khí, quạt, quạt hơi nước, quạt cầm tay chạy điện, ấm siêu tốc, nồi lẩu nướng dùng điện, nồi nấu dùng điện, máy sấy tóc, bồn ngâm chân dùng điện (thiết bị vệ sinh), máy sưởi, máy đun nước, nhân sâm tươi, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, hoa quả sấy khô, nhân sâm khô, hạt sấy khô (thực phẩm ăn liền), trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0578708**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37518

(220) 12/09/2022

(181) 12/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

RAIJIN

(531) 1.15.3; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM TUỆ PHÁT (VN)
Số 50 ngõ 162 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy lithium; pin lithium dùng để lưu trữ năng lượng cho các loại xe.

Nhóm 35: Quảng cáo, bán buôn, bán lẻ: ắc quy lithium, pin lithium dùng để lưu trữ năng lượng cho các loại xe.

---

(111) **4-0578709**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15527
(220) 20/04/2023
(181) 20/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

DGGKOMI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DGG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 66 Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, son môi, kem dưỡng da.

---

(111) **4-0578710**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22048
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.1.1; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng, kem sữa, cà phê sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GẠO HỮU CƠ TD SÓC TRĂNG (VN)
Số 01 ấp Xà Lan, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0578711**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52932
(220) 16/12/2020
(181) 16/12/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

NUTINE

(731) HK INNO.N CORPORATION (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở mướp đắng; chiết xuất mướp đắng đã qua chế biến ở dạng viên nén dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở kalopanax (một loài thực vật thuộc họ nhân sâm) giúp giảm cảm giác nôn nao do dùng thức uống có độ cồn cao, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu bao gồm nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu bao gồm chiết xuất nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ cây kế sữa, không dùng cho mục đích y tế;

thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở sừng nai, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở chiết xuất trái cây, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở chiết xuất kalopanax, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở nước ép trái cây, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ nấm, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở việt quất xanh, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở squalene (chất hữu cơ tự nhiên) chiết xuất từ gan cá mập, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở axit folic chiết xuất từ rau, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở lutein chiết xuất từ rau củ, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở lutein chiết xuất từ rau củ, trái cây, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở vitamin và khoáng chất chiết xuất từ rau, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở vi khuẩn sinh axit lactic, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578712**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05935

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

GIPPSNATURE

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ nhỏ, trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0578713**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55988

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Fushi
Flame of the Family

(531) 1.15.5; 5.5.20

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LƯƠNG QUANG QUYẾN (VN)
Đội 8, thôn An Cảnh, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện từ; quạt điện; máy hút mùi; thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; thiết bị khử mùi không khí.

---

(111) **4-0578714**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06581
(181) 02/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

HANOBI

(220) 02/03/2022

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG - HÀ NỘI (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước uống tinh khiết; nước uống có ga; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0578715**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37955
(181) 08/10/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

SHELL®

(220) 08/10/2021

(531) 25.3.3

(591) Đen, trắng.

(731) LÊ NAM (VN)
61/12/24 Thạnh Xuân 33, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đồ chơi tình dục; máy rung [hỗ trợ kích thích tình dục người lớn]; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp.

---

(111) **4-0578716**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-36416
(181) 06/11/2027
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/11/2017

(531) 2.9.25; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578717**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-26144

(220) 18/08/2017

(181) 18/08/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỂ THAO FIT CITY (VN)
Số 3, nhà G, tổ dân phố số 6, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe), hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao, thể hình.

---

(111) **4-0578718**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10676

(220) 29/03/2022

(181) 29/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.4.3

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LILY GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 116A ngõ 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN ULTD THỊNH PHÁT (VN)
NO13-LK13-34 khu Dọc Bún 1 - khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; gọng kính; thị kính; kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, kính râm, gọng kính, thị kính, kính áp tròng.

---

(111) **4-0578719**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36081

(220) 17/09/2019

(181) 17/09/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.5; 6.1.2; 6.19.9; 19.7.1; 26.1.1; 26.11.8

(591) Vàng, cam, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NHẤT QUYẾT (VN)
Thôn Tảo Thượng, xã Bản Ngò, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu ngô.

---

(111) **4-0578720**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54857

(220) 29/12/2020

(181) 29/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.1.21; 5.3.20; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG Y NAM (VN)
Tầng 2, số 67 ngõ 96 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dược phẩm; thuốc tân dược; thuốc đông y; cao dược liệu; dược liệu làm thuốc.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y), dược phẩm, thuốc tân dược, thuốc đông y, cao dược liệu, dược liệu làm thuốc.

---

(111) **4-0578721**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44983

(220) 29/10/2020

(181) 29/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA SƯ PHẠM (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tập giấy viết; bìa; đề can; tập giấy vẽ; phong bì; tệp xếp giấy tờ, tài liệu.

---

(111) **4-0578722**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17876

(220) 07/05/2021

(181) 07/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.3.7

(731) NINGBO MENGHENG ELECTRIC APPLIANCE CO . LTD. (CN)
No.2, Shenjiadong District, Zhouxiang Town, Cixi City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy đập chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy hút bụi chân không; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bàn là; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; kẹp uốn tóc.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; bộ tản nhiệt, dùng điện

Nhóm 21: Cối xay cà phê than tác bằng tay; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; lược điện; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(111) **4-0578723**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24089

(220) 25/06/2020

(181) 25/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) JAMEEL INTERNATIONAL FOODSTUFF TRADING L.L.C (AE)
P.O.Box 64369 Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống lô hội (không chứa cồn); đồ uống khai vị, không có cồn; nước uống có ga; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước táo lên men, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước quả cô đặc, không có cồn; nước sô đa có hương vị gừng; nước nho ép (chưa lên men); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước chanh; nước uống có muối lithi; nước khoáng (đồ uống); nước nho ép chưa lên men trước khi thành rượu; đồ uống không cồn; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ cây thổ phục linh [đồ uống không chứa cồn]; nước khoáng xenxe; đồ uống từ bia pha với nước chanh (shandy); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước sinh tố; nước sô đa; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; xi rô dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho nước chanh; nước uống dùng trong bữa ăn; nước ép cà chua (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(111) **4-0578724**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35589

(220) 21/09/2021

(181) 21/09/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINADAY

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0578725**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18196

(220) 11/05/2021

(181) 11/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

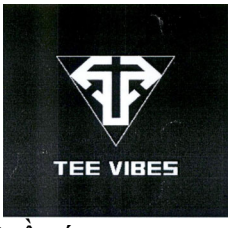

(531) 17.2.2; 26.3.1; 26.3.5; 26.5.1

(731) LÊ NGỌC HÀ (VN)
310 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0578726**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43871

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 9.7.19; 11.3.18

(591) Đen, vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH DVTM & XNK AN KHANG (VN)
19B1 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị loại nhỏ để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền chạy điện.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; lò nướng; lò sấy nha khoa; lò vi sóng; lò nướng bánh; bếp là thiết bị gia nhiệt; thiết bị thu nhiệt mặt trời; ống thông khói; quạt hút thông khói; buồng đốt; lò sưởi trong nhà; thiết bị khử trùng; lò đốt rác; bình đun nước nóng; thiết bị làm sữa chua chạy điện; máy làm bánh mì; máy pha cà phê; máy làm kem; thiết bị và máy làm đá.

---

(111) **4-0578727**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29040

(220) 21/07/2022

(181) 21/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.13.25; 17.2.2; 24.9.1; 25.1.25; 26.11.8

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÃNG TRUYỀN THÔNG TOPSTAR (VN)
173 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp.

---

(111) **4-0578728**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34318

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VNSPORT (VN)
1356/8 Trường Sa, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, khăn, găng tay, mũ, bít tất, balo, túi xách, phụ kiện bảo hộ, bảo vệ cho tập luyện thể dục thể thao như: bảo vệ chân, cổ chân, đầu gối, khuỷu tay, cổ tay, lưng, bụng, đầu cổ, dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị dùng trong thể thao, dụng cụ tập luyện thể dục thể hình, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục, phụ kiện tập luyện yoga, fitness, gym, thảm dùng tập thể dục, tập yoga, dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ trong các hoạt động dã ngoại, leo núi, dụng cụ và thiết bị massage như: máy massage, đai massge, bóng massage, gậy massage, dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung cho người tập gym.

---

(111) **4-0578729**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36172

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 9.1.10; 26.2.7

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
48/18 Nguyễn Trọng Quản, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy, văn phòng phẩm; mua bánh đăng ten, vải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ để may vá, kẹp tóc băng đô cài tóc, khoá cài, khoá kéo, vòng hoặc dây đeo chìa khoá.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578730**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13457

(220) 10/04/2023

(181) 10/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DETHOPHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; xà phòng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0578731**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14196

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Đen đậm, nhạt, trắng.

(731) SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 278, Shizhu Road, Chengnan Street, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị báo động; mạch tích hợp; trạm sạc cho xe điện; pin điện; ắc quy điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); thiết bị (bộ) sạc pin; hộp ắc quy (pin); pin năng lượng mặt trời; trạm (cọc) sạc cho ô tô điện; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu.

---

(111) **4-0578732**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01864

(220) 17/01/2023

(181) 17/01/2033

(300) UK00003859101 14/12/2022 GB

(450) 25/11/2025 452

(540)

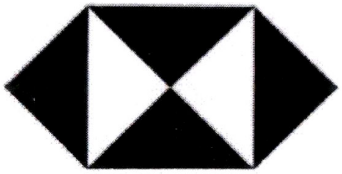

(531) 25.7.5; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.9

(731) HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom

(740) Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được để cung cấp các dịch vụ ngân hàng bằng internet, các dịch vụ máy tính trực tuyến và tương tác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy vi tính liên quan đến các vấn đề tài chính, ghi sẵn; thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển khoản điện từ các giao dịch tài chính; thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ ngân hàng được mã hóa và/hoặc từ tính; thẻ định dạng từ tính và điện tử dùng để thanh toán dịch vụ; máy rút tiền tự động (atm); máy đếm tiền; máy tính; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử khoản thanh toán thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; phần mềm máy tính tải xuống được cho ngân hàng trực tuyến và di động; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính cho mục đích ngân hàng di động và trực tuyến; phần mềm ứng dụng (ứng dụng), tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích gửi và nhận tiền trong nước, nước ngoài và tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tài xuống được dành cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích chuyển đổi tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được dành cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích giữ tiền kỳ thuật số bằng nhiều loại tiền tệ trong các ví điện tử riêng biệt; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích cung cấp dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; phần mềm ứng dụng (ứng dụng), tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô; phần mềm ứng dụng (ứng dụng), tải xuống được dành cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích cung cấp các đề xuất du lịch; các ấn phẩm điện tử và kỹ thuật số có thể tải xuống cho mục đích ngân hàng di động và trực tuyến; ví điện tử tải xuống được; phần mềm tải xuống được để sử dụng trong việc nhận dạng, lưu trữ, truyền và/hoặc truy xuất dữ liệu an toàn cho mục đích ngân hàng di động và trực tuyến; phần mềm tải xuống được hỗ trợ giao dịch thanh toán an toàn bằng phương tiện điện tử; phần mềm tải xuống được hỗ trợ các giao dịch thanh toán an toàn bằng phương tiện điện tử trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; phần mềm tải xuống được liên quan đến xác minh danh tính và phòng chống gian lận; phần mềm tải xuống được liên quan đến xác minh danh tính và ngăn chặn gian lận trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; phần mềm ứng dụng di động tải xuống được cho ngân hàng trực tuyến; phần mềm tải xuống được cung cấp dịch vụ ngân hàng trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; thẻ ngân hàng bao gồm thẻ rút tiền mặt, thẻ séc, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và tài liệu hướng dẫn và giảng dạy liên quan đến từng loại thẻ này; phần mềm tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch ngân hàng và kinh doanh điện tử trong vũ trụ ảo (metaverse) và các

thế giới ảo khác; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy tính về thẻ ngân hàng, thẻ tiền mặt, thẻ séc, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán để sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; tệp tin kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã token không thể thay thế (NFT); tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được xác thực bằng mã token không thể thay thế (NFT); tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video được xác thực bằng mã token không thể thay thế (NFT).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ kế toán; đánh giá kinh doanh, đại lý thông tin thương mại, điều tra thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại và cung cấp thông tin thống kê doanh nghiệp; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa kỹ thuật số và phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là mã token không thể thay thế (NFT); vận hành và giám sát chương trình hội viên, chương trình trao giải khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; chương trình trao thưởng cho khách hàng nhằm mục đích quảng bá, bao gồm cả phần thưởng du lịch; dịch vụ tư vấn kinh doanh và thông tin kinh doanh liên quan đến ngân hàng, tài chính, tiền tệ và thị trường chứng khoán; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quản lý dự án cho người khác cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán của công ty; dịch vụ quản lý tiến độ công việc cho người khác cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán của công ty; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; xử lý dữ liệu cho dịch vụ tài chính [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến [chức năng văn phòng]; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến tài chính trong lĩnh vực y tế; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ kiểm tra dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý và tìm kiếm dữ liệu điện tử [chức năng văn phòng]; quản lý cơ sở dữ liệu được vi tính hóa; cung cấp báo cáo thống kê kế toán; quản lý chương trình khách hàng thân thiết, trao thưởng hoặc quảng bá; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết; tập hợp nhiều dịch vụ, cụ thể là dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ đầu tư, dịch vụ cho vay và tín dụng, dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển đổi tiền tệ, dịch vụ mua hàng, dịch vụ thu tiền cho phép khách hàng xem và mua các dịch vụ đó; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ sàn thương mại điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp và quản lý nền tảng thương mại điện tử; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên, cụ thể là cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, tư vấn nghiệp vụ thương mại. Tất cả các dịch vụ nêu trên bao gồm cả các dịch vụ được cung cấp qua internet, dịch vụ máy tính trực tuyến và tương tác và dịch vụ được cung cấp trong vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; hỗ trợ tài chính; định giá tài chính và đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng internet; dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập bằng phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải xuống; cung cấp xử lý điện tử giao dịch bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xử lý điện tử cho chuyển vốn điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; cung cấp xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng ảo, thẻ ghi nợ ảo, thẻ trả trước ảo và thẻ thanh toán ảo trên vũ trụ ảo (metaverse); dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng, thẻ

trả trước, thẻ quà tặng, thẻ thanh toán trên vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp thông tin tài chính trong vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo khác; dịch vụ ngân hàng tại nhà; giao dịch tiền ảo; chuyển điện tử tiền ảo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp dịch vụ giải trí ảo nơi mà người dùng có thể tương tác cho mục đích giải lao, thư giãn hoặc giải trí; dịch vụ hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí trực tiếp; tổ chức và đăng cai sự kiện âm nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, hội thảo nghiên cứu, cuộc họp, sự kiện và triển lãm văn hóa/giáo dục; tổ chức và điều khiển trò chơi, cuộc thi và cuộc thi đấu cho mục đích giải trí; cung cấp các tiện nghi sân vận động cho buổi hòa nhạc và sự kiện trực tiếp khác; dịch vụ đặt vé và bán vé cho sự kiện giải trí, văn hóa, giáo dục và thể thao; tổ chức sự kiện và buổi biểu diễn trên vũ trụ ảo (metaverse) trong lĩnh vực tài chính, tiền điện tử và token không thể thay thế (NFTs); sản xuất bản ghi âm thanh và bản ghi video; sản xuất chương trình truyền hình và phát thanh; xuất bản sách và ấn phẩm khác [không bao gồm các bài quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp tin tức trực tuyến [giải trí]; thông tin liên quan đến giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên, cụ thể là dịch vụ giáo dục giảng dạy và giải trí.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính cho dịch vụ tài chính và giao dịch tài chính; phát triển môi trường ảo trực tuyến cho người sử dụng nền tảng giao dịch chứng khoán điện tử, thị trường điện từ và sàn giao dịch tài chính và tiền tệ điện tử; dịch vụ lưu trữ trang web trực tuyến cho việc cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng và thanh toán; dịch vụ lưu trữ trang web cho việc cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng và thanh toán; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến tài chính và ngân hàng; dịch vụ lưu trữ trên trang web trực tuyến để cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ cộng đồng trực tuyến dành cho tài sản kỹ thuật số, mã token không thể thay thế (NFT), vũ tụ ảo và thế giới ảo; cung cấp hàng hóa ảo không thể tải xuống trực tuyến, cụ thể là mã token không thể thay thế (NFT) (Blockchain như một dịch vụ [BaaS]; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên, bao gồm cả những nơi các dịch vụ đó được cung cấp trong vũ trụ ảo và các thế giới ảo khác cụ thể là cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0578733**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52567

(220) 09/12/2022

(181) 09/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.11.7; 25.7.25; 26.11.9

(591) Đen, xanh dương đen, vàng.

(731) TRẦN VŨ TỐ QUYÊN (VN)
Số 20/7/45 Nguyên Hồng, phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0578734**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50587

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BODY ODOR BRAND

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh than, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMERI COSMETIC (VN)
P.1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chiết xuất của hoa (nước hoa), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, phấn trang điểm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, son môi, hộp son môi, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), chế phẩm tẩy trang, nước tẩy trang mixen (micellar), sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, bút chì trang điểm, bút chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0578735**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38624

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(731) GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 107 Shanghai Road, Economy & Technology Development Zone, Urumqi, 830026 Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện chạy bằng sức gió; tua bin thủy lực; tua bin gió; máy chạy bằng sức gió để biến đổi năng lượng gió thành cơ năng (cối xay gió); hệ thống thủy điện dùng để phát điện; rô bốt công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế kỹ thuật và lập quy hoạch trạm điện; thiết kế xây dựng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu nông nghiệp; nghiên cứu công nghệ; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; trắc địa; thiết kế phát triển phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; kiểm tra phần cứng máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0578736**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26208

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DENT HEALTH

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch răng giả.

Nhóm 05: Thuốc cho răng miệng; chế phẩm chăm sóc răng miệng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa răng miệng dùng trong y tế; thuốc điều trị bệnh nha chu; thuốc trị viêm phế nang; các chế phẩm dược phẩm để điều trị viêm nha chu; thuốc cho mục đích nha khoa; chất kết dính cho răng giả; thuốc diệt nấm cho răng giả; dung dịch khử trùng cho răng giả.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; tăm xỉa răng; tăm nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng kẽ răng; bàn chải đánh răng cho răng giả; bàn chải đánh răng [điện]; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng đồ trang điểm; bàn chải vệ sinh lưỡi; hộp đựng răng giả sau khi được làm sạch.

---

(111) **4-0578737**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09257

(220) 17/03/2021

(181) 17/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

BÁCH GIA

(731) NGUYỄN BÁ QUANG (VN)
Thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm như: bột giặt, nước rửa nhà, vệ sinh, nước rửa chén, nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0578738**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33227

(220) 28/08/2019

(181) 28/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HACOWA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11 khu tập thể 30 gian, xí nghiệp A34, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo ở dạng chất lỏng gốc PU hoặc nước dùng để dát vàng; chất chống tĩnh điện, không dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 02: Vàng dát mỏng, nhũ vàng (kim loại dạng lá/dạng bột sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể: keo dát vàng, chất phủ bảo vệ lá vàng, chất chống tĩnh điện, vàng dát mỏng, vàng công nghiệp, nhũ vàng và các dụng cụ cầm tay, dụng cụ máy dùng để dát vàng.

---

(111) **4-0578739**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11651

(220) 31/03/2021

(181) 31/03/2031

(300) 40-2021-0002449 06/01/2021 KR

(450) 25/11/2025 452

(540)

All In One Tower

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Rô bốt lau dọn nhà dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch sử dụng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không, chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường; máy nén,ép dùng cho tủ lạnh; rô bốt hút bụi chân không; máy hút bụi chân không dạng ống dài; máy rửa bát tự động; máy vắt khô (không sấy); máy giặt quần áo chạy điện; máy giặt chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; ống vòi của máy hút bụi chân không chạy điện; túi của máy hút bụi chân không chạy điện; Vòi hút dùng cho máy hút bụi chân không; máy thổi khí quay,máy quạt gió xoay chạy bằng điện; máy hút bụi chân không cầm tay; máy tách bụi; máy đánh,hút bụi giày; bộ lọc bụi của máy hút bụi chân không chạy điện; hệ thống hút,dọn bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi cho máy làm sạch chân không chạy điện.

Nhóm 09: Thiết bị sạc tổng; đế/giá sạc dùng cho máy hút bụi chân không; giá giữ/đỡ có thể sạc lại dùng cho máy hút bụi chân không; thiết bị sạc cho máy hút bụi chân không chạy điện;

nôi,máng sạc dùng cho máy hút bụi chân không chạy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị liên lạc di động; phần mềm ứng dụng dùng cho máy hút bụi chân không chạy điện; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho máy hút bụi chân không chạy điện; thiết bị để ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh.

Nhóm 11: Đèn LED; máy giữ ẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy hút ẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị màng để lọc nước; máy sấy quần áo chạy điện có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng; máy điều hoà không khí; chụp thông gió cho lò; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; tủ lạnh chạy điện; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu nướng; máy sấy quần áo chạy điện; bộ lò nướng cho bép chạy bằng điện; máy quản lý quần ảo chạy điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo dùng cho mục đích gia dụng; bộ thu năng lượng mặt trời (để sưởi ấm,làm nóng); chụp thông gió.

---

(111) **4-0578740**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10184

(220) 22/03/2021

(181) 22/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Cửu Long Beer

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN KIÊN GIANG (VN)
Đường D1, D2 KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
2. TRẦN TUẤN ANH (VN)
R30, đường số 8, khu đô thị mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0578741**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19741

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Chalamet Oliver

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHIKO VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo kiểu tóc; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0578742**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51122
(181) 22/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 22/12/2021

WELLYSPORT

(731) CÔNG TY TNHH WELLY INVEST (VN)
Tầng 3, tháp A, tòa nhà Udic Complex, lô N04, KĐT Đông Nam, Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0578743**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16370
(181) 28/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 28/04/2021

AQUAMAXX

(731) CÔNG TY TNHH MARKETING & DEVELOPMENT PHƯƠNG NAM (VN)
Số 91 TT9 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho người; thực phẩm bổ sung dùng cho người (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt dùng cho người; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; chế phẩm ca cao; bánh; kẹo; (tất cả sản phẩm đều dùng cho người).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho người, thực phẩm bổ sung dùng cho người (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt dùng cho người, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, sữa bột cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, sữa, chế phẩm sữa, chất thay thế sữa, yến sào đã qua chế biến, chế phẩm ngũ cốc, thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc, bột dinh dưỡng ăn liền, bột ăn dặm, chế phẩm ca cao, bánh, kẹo (tất cả sản phẩm đều dùng cho người)

---

(111) **4-0578744**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20638

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYGEN GROUP (VN)
73 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế

---

(111) **4-0578745**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31032

(220) 28/07/2021

(181) 28/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) PHẠM XUÂN HẠNH (VN)
Xóm Xuân Châu, xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô tổng hợp như: bộ hơi máy com lê, vành chậu quả dứa, đùm cầu tổng thành, bộ vi sai tổng thành, ti ô dầu, côn, phanh, hơi, vòng bi (bạc đạn), lốc lạnh, củ đề, diamo ô tô (máy phát điện xe ô tô), IC, tiết chế máy phát điện ô tô, chổi than đề, bóng đèn halogen, bóng đèn xenon, bóng đèn led, pha đèn (chóa đèn), chổi gạt mưa, rơ le, dây giắc cắm, phớt, dàn nóng điều hòa, dàn lạnh điều hòa các loại, còi sên, còi hơi, rơ le còi hơi, cầu chì, cút nối, lá côn, bàn ép côn, giảm xóc, quạt mát, tubo, phụ tùng xe máy tổng hợp như: nhông sên đĩa (cả bộ com lê), má phanh đĩa, má phanh cơ, tay nắm cao su, gác chân trước và sau, vòng bi, IC, tiết chế máy phát điện xe máy, diamo xe máy, củ đề, còi xe, bugi, giảm xóc (phuộc nhún), chổi than đề, bộ hơi máy com lê, xéc măng, dây ga, dây công tơ mét, dây phanh tay các loại, bộ pha đèn, dây cu roa, ổ khóa xe, bình xăng con, lá côn, bộ côn xe.

---

(111) **4-0578746**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04069

(220) 29/01/2021

(181) 29/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.7.2; 2.7.13; 6.1.2; 7.1.6; 7.11.10; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TITAFA (VN)
160 đường Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0578747**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47421

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

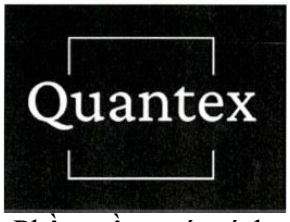

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) VŨ XUÂN HUYÊN (VN)
905 nhà B7 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền thông tin trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0578748**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47420

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) VŨ XUÂN HUYÊN (VN)
905 nhà B7 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền thông tin trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0578749**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37483

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

MAITE
PREMIUM TEA

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh rêu nhạt, xanh lá cây đậm, be nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; các sản phẩm thay thế chè (trà), cà phê và ca cao.

---

(111) **4-0578750**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33475

(220) 10/11/2020

(641) 4-2020-46641

(181) 10/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.4; 2.1.22; 2.7.11; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt; mứt ướt; mứt gừng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mứt quả ướt, mứt ướt, mứt gừng.

---

(111) **4-0578751**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33474

(220) 10/11/2020

(641) 4-2020-46640

(181) 10/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.22; 2.7.11; 5.3.20; 5.5.19; 17.2.25; 25.1.25; 25.12.1; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt; mứt ướt; mứt gừng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mứt quả ướt, mứt ướt, mứt gừng.

---

(111) **4-0578752**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30971

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.16; 8.7.2; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh mì; bánh ngọt; bánh xếp; hoành thánh; mì.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể.

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh cho các cửa hàng nhượng quyền; dịch vụ quảng cáo; kinh doanh, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thịt, đã được bảo quản, thủy sản, đã được bảo quản, sản phẩm thủy hải sản sơ chế, đông lạnh và đã qua chế biến, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản, phơi khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt

quả, nước xốt hoa quả, trái cây được bảo quản, đồ ăn nhanh làm từ trái cây, mứt, thạch trái cây, hoa quả dạng lát mỏng, khoai tây rán, quả hạch đã chế biến, rau, quả, thịt, gia cầm, cá và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ biển, tất cả các sản phẩm này dưới dạng chiết xuất, dạng xúp, dạng nấu đông, dạng bột nhão, dạng đồ hộp được làm từ đông lạnh hoặc khử nước cũng như dưới dạng ròn tan, mứt, sữa, pho mát và các sản phẩm thực phẩm khác trên cơ sở của sữa, chất thay thế sữa, chế phẩm chứa protein cho thực phẩm, dầu và mỡ ăn, dầu thực vật dạng lỏng, dầu thực vật dạng rắn, hỗn hợp dầu ăn, hỗn hợp mỡ ăn, hỗn hợp dầu ăn và mỡ ăn, mỡ nhân tạo, các chất phết lên bánh dựa trên dầu ăn, dầu hạt bông và hỗn hợp dầu hạt bông, bánh bao, bánh bao làm từ bột mì, bánh mì, bánh nướng, bánh ngọt, bánh xếp, há cảo, sủi cảo, hoành thánh, bánh làm từ bột, bột để làm bánh, bột nhão, bột khoai tây, bột sắn, bột yến mạch, bột nở, men làm bánh, gạo, mì, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, ngũ cốc và các sản phẩm ngũ cốc, cà phê, ca cao, chất thay thế và hỗn hợp các chất thay thế cà phê, kem, kem lạnh, các sản phẩm kem lạnh, bánh pizza, nước xốt và kem phết trên bánh pizza, thực phẩm đóng gói, đồ uống đóng chai, nước xốt dùng cho mỳ và cơm, dầu dấm trộn xà lách, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước uống, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ngọt, nước sô đa, xi rô dùng cho đồ uống, đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay tế sữa, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, tinh chất và chiết xuất từ hoa quả không có cồn để làm đồ uống, nước mắm, nước tương, xì dầu, nước tương cho người ăn chay, nước mắm cho người ăn chay, nước xốt cho người ăn chay, dầu hào, dầu ô liu, dầu gấc, dầu cải, dầu gạo, dầu hạt nho, dầu đậu phộng, dầu mè, gói gia vị chấm hoàn chỉnh để nấu các món ăn, nước chấm, xốt chấm, gia vị chấm các món ăn hải sản đã qua chế biến, tương ớt, tương cà, sốt mayonnaise, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, thiết bị dùng để nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, sành, sứ, bao bì đựng sản phẩm, bao bì để bao gói hàng hóa, bao bì/hộp đựng đồ ăn, cốc giấy, ly giấy, ống hút.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cửa hàng bán đồ ăn lưu động; quán cà phê; quán rượu.

---

(111) **4-0578753**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27959

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TACTICIAN (VN)
Lô Cl + C2 +C3 + C4, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Móc treo rèm bằng kim loại; thanh trượt trang trí rèm cửa sổ bằng kim loại; lan can tay vịn bằng kim loại; móc treo tường bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường bằng kim loại; phụ kiện của giường (cụ thể giát giường bằng kim loại); giá treo quần áo; giá đựng rượu; thanh để treo rèm cửa sổ có bịt hai đầu mạ đồng.

Nhóm 21: Giá đựng xà phòng; giá đựng bàn chải đánh răng; giá đựng cốc (thiết bị vệ sinh); giá đựng cốc súc miệng; giá treo giấy vệ sinh; giá treo khăn rửa mặt các loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thanh để treo rèm cửa sổ có bịt hai đầu mạ đồng, móc treo rèm bằng kim loại, thanh trượt trang trí rèm cửa sổ bằng kim loại, lan can tay vịn bằng tay vịn, móc treo tường bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, giá đựng xà phòng, giá đựng bàn chải đánh răng, giá đựng cốc, giá treo quần áo, giá đựng cốc súc miệng, giá treo giấy vệ sinh, giá treo khăn rửa mặt các loại, giá đựng rượu, giường bằng kim loại, phụ kiện của giường (giát giường, giát phản bằng kim loại).

---

(111) **4-0578754**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27212

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEGOLUX

(731) NGUYỄN TIẾN ĐIỆP (VN)
Thôn Minh Tiến, xã Kỳ Tiến,huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; dung dịch tẩy rửa; nước lau sàn; nước rửa chén bát; xà phòng rửa tay (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0578755**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25505

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 18.3.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLUSAIGON (VN)
129E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát; đồ trang sức dùng đeo.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng.

Nhóm 18: Da và giả da; túi sách; ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi.

Nhóm 20: Vỏ sò; vỏ ốc; khung tranh.

---

(111) **4-0578756**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24893

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) VŨ THỊ HUYỀN (VN)
Căn A812, chung cư 283 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà (chè); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nấu ăn theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0578757**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24804

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.9.24; 26.11.2

(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, đỏ đậm.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TÂN HỢP (VN)
Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; củ tươi.

---

(111) **4-0578758**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24800

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(591) Trắng, đen, xám.

(731) WINCELL INSULATION CO., LTD. (CN)
NO.118, West Chengjiang, Taixing Economic Development Zone, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; phớt cách điện, cách nhiệt; vải dệt cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0578759**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24571

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) HUỲNH THỊ BÍCH HẢI (VN)
Số 199 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Ống xả khói xe máy.

---

(111) **4-0578760**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24569

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

JWSPEAKER

(731) HUỲNH THỊ BÍCH HẢI (VN)
Số 199 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn xe máy.

---

(111) **4-0578761**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24568

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

J.W.SPEAKER

(731) HUỲNH THỊ BÍCH HẢI (VN)
Số 199 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn xe máy.

---

(111) **4-0578762**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24566
(220) 03/06/2024
(181) 03/06/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

FEULING

(731) HUỲNH THỊ BÍCH HẢI (VN)
Số 199 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe máy; mô tô thùng; phụ tùng và bộ phận của xe máy (thuộc nhóm này); bánh bơm nhớt (dùng cho xe máy).

---

(111) **4-0578763**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24565
(220) 03/06/2024
(181) 03/06/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 14.7.6; 15.7.1
(731) HUỲNH THỊ THÚY HƯNG (VN)
Thôn 3, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe máy; mô tô thùng; phụ tùng và bộ phận của xe máy (thuộc nhóm này); bánh bơm nhớt (dùng cho xe máy).

---

(111) **4-0578764**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24562
(220) 03/06/2024
(181) 03/06/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HKD Trịnh Quang Sơn
Cà Phê
TRỊNH QUANG

(531) 11.1.2; 11.3.4; 26.1.4
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH QUANG SƠN (VN)
Số 14, tổ 2, ấp 3, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột.

---

(111) **4-0578765**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01466
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

GIGANOSIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0578766**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60398
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

查尔斯桃心
CHARLES JANG'S HAPPY HEART

(731) ZHENJIANG YINLUO OPTICAL CO., LTD. (CN)
No. 58, Yunyang Road, Development Zone, Danyang City, Zhenjiang City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0578767**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04549
(220) 07/02/2018
(181) 07/02/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

THU NGỌC

(731) HỘ KINH DOANH THU NGỌC (VN)
27 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0578768**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-42716
(220) 04/12/2018
(181) 04/12/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

BILIXTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578769**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06276
(220) 04/03/2019
(181) 04/03/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.3.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) GUANGDONG WONDERFUL FOODS GROUP CORP., LTD. (CN)
No5 of Jinhuan Rd, Jinping Civil Science & Technology Park, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo bạc hà; kẹo; bánh quy; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0578770**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-11805
(220) 01/06/2010
(181) 01/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

CitiBio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI THÀNH (VN)
Số 24, dãy A, phố Trung Kính, tổ 39, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578771**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01730

(220) 14/01/2020

(181) 14/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

HANAFISH

(531) 3.9.1; 3.9.24; 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN HAI NẮM (VN)
ấp Nhất, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã chế biến; các sản phẩm chế biến từ thủy sản.

Nhóm 31: Cá còn sống.

Nhóm 35: Buôn bán thủy sản, các sản phẩm chế biến từ thủy sản, thủy sản đã chế biến.

---

(111) **4-0578772**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-38147

(220) 17/11/2017

(181) 17/11/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.11.9

(591) Xám, ghi, đen, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578773**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-15798

(220) 01/06/2017

(181) 01/06/2027

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN KBI COSMOLINK VINA (VN)
Lô 1, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán dây cáp điện.

---

(111) **4-0578774**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30704

(220) 12/08/2019

(181) 12/08/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(731) DONGGUAN APU BANG NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4th Floor Type A No.1 Workshop, Niushan Woling Industrial Zone, Zhushan, Dongcheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa tragacan dùng cho mục đích công nghiệp; dung môi gôm; silica dạng gel (gel axit silixic); chất đóng rắn (hóa chất công nghiệp); chất dính công nghiệp polyurethane.

Nhóm 07: Máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp; súng phun hồ dính, dùng điện; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; súng khí nén để đẩy mát tít; súng phun keo dính nóng, dùng điện.

---

(111) **4-0578775**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30620
(181) 12/08/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 12/08/2019

GARETUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578776**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30196
(181) 08/08/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 08/08/2019

SUOFEIYA

(731) TRỊNH PHƯƠNG LAN (VN)
P2009, CT2A, chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng kim loại/đồ đạc trong nhà bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, giá, kệ); cửa cho đồ đạc/cánh cửa cho đồ đạc; đồ đạc dùng trong trường học; đồ vật chuyển động [vật trang trí]/đồ vật trang trí [lưu động]; tủ đựng quần áo.

---

(111) **4-0578777**

(151) 27/10/2025
Số Quyết định: 245907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41543
(181) 21/10/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 21/10/2019

Jutonucoating

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0578778**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-14758

(220) 11/05/2018

(181) 11/05/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1

(591) Đen, trắng xám.

(731) SHEN SHENGHAI (CN)
No.6 Donger Xiang, Haitang Yuan, Houxi North Road, Huameier Village, Caitang Town, Chaoan County, GuangDong, China.

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn, đinh vít bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

---

(111) **4-0578779**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-30409

(220) 06/09/2018

(181) 06/09/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

ORALAIR

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578780**

(151) 27/10/2025

Số Quyết định: 245910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40906

(220) 21/11/2018

(181) 21/11/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

KIGI

(731) GUO ZEBIN (CN)
Room 516, 6th Floor, Building 3, Jinshanwaijiehaipang, Xinfu Street, Jinping District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; dụng cụ đo; tai nghe; chip [mạch tích hợp]; kính đeo mắt loại kẹp mũi; pin điện; điện thoại di động; cửa trập [nhiếp ảnh]; nhật ký điện tử.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; hộp bằng thuỷ tinh; bình để uống; đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; thùng; phích đựng chất lỏng; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh].

---

(111) **4-0578781**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04082

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIOSTRONG GOLD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP SONG ANH VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 776, tờ bản đồ số 15, khu TĐC Mỹ Phước III, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0578782**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09093

(220) 21/03/2022

(181) 21/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DOZO Hotel & Onsen Spa

(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HOÀNG GIA (VN)
22 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh và tư vấn việc điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa xóp (mát-xa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm suối nước khoáng; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(111) **4-0578783**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09095

(220) 21/03/2022

(181) 21/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KENKO

(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HOÀNG GIA (VN)
22 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh và tư vấn việc điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0578784**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09195

(220) 21/03/2022

(181) 21/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tragentab

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0578785**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10167

(220) 25/03/2022

(181) 25/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALIENSET

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0578786**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10714

(220) 30/03/2022

(181) 30/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Zual

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0578787**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10720

(220) 30/03/2022

(181) 30/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Sifit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0578788**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11409

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 10.3.10; 10.3.13; 25.7.3; 26.1.1; 26.4.9

(591) Vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính (trung gian thanh toán); dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ thanh toán điện tử.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0578789**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11411

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 10.3.10; 10.3.13; 25.7.3; 26.1.1; 26.4.9

(591) Vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính (trung gian thanh toán); dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ thanh toán điện tử.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0578790**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11895

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Zon

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUPHARMAX (VN)
Số nhà 33, đường 3.5, khu đô thị Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn: nước giải khát, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể [không dùng cho mục đích y tế], đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578791**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12040

(220) 07/04/2022

(181) 07/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.10; 5.9.19; 26.3.1

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SUSDE VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường C, khu 97, khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Dầu gội; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0578792**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14597

(220) 25/04/2022

(181) 25/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

URILAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo dinh dưỡng; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0578793**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18147

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

slymu

(731) SLYMU LTD. (US)
1920 Hillhurst Ave # 1020, Los Angeles, CA US 90027

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi nhân vật làm bằng cao su; bột nhào để nặn đồ chơi; polyme silicon để nặn đồ chơi; thiết bị tập luyện thể hình (không dùng cho mục đích y tế); quả bóng dùng tập luyện cho tay để giảm căng thẳng.

---

(111) **4-0578794**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18150

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FUMYBEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚ MỸ (VN)
392/20/62 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; xịt họng không dùng cho mục đích y tế; xịt thơm miệng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; nước xịt làm thơm miệng (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0578795**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18192

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TAM ĐA

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN VĂN DŨNG (VN)
Xóm 5 Đông Thượng, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương, nhang.

---

(111) **4-0578796**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18193

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WEMEI

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH MINH HẢI (VN)
Số 122, ngõ 1277 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm trang điểm; nước hoa; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi hoa sen; van khóa; hệ thống xả nước.

---

(111) **4-0578797**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18197

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 21.3.1; 24.15.21; 26.3.1

(591) Xanh non, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DOCUMENT EASY (VN)
Phòng I.115B, nhà A, khu Công nghệ phần mềm, đường nội bộ Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, chương trình máy tính; phần mềm đặt lịch hẹn; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm quản lý và đặt lịch cho sân chơi thể thao. (tất cả là phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải về)

---

(111) **4-0578798**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18215

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9

(591) Đỏ.

(731) PHAN HOÀI NAM (VN)
Tổ 2, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức.

---

(111) **4-0578799**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18219

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIRAWA (VN)
Số 37, đường số 19, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bảng cộng số học; bảng tính số học; bàn tính; bút chì; vở viết; sổ tay; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; túi đựng bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ.

---

(111) **4-0578800**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18236

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 24.15.1; 24.15.13; 25.5.25; 26.13.1

(591) Xanh lam, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP THÁI SƠN (VN)
Số 22/30, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt; chất bôi trơn; dầu động cơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: chất làm mát động cơ xe cộ, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ), dầu nhớt, chất bôi trơn, dầu động cơ.

---

(111) **4-0578801**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18241

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.11.12

(731) TRINITY HILL WINES LIMITED (NZ)
2396 State Highway 50, Rd 5, Hastings, 4175, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang đỏ; rượu vang hoa hồng; rượu vang sủi tăm; rượu vang không bọt; rượu vang ngọt; rượu vang không ga; rượu vang trắng; rượu vang khai vị; rượu vang tráng miệng; rượu vang cường hóa (vang có nồng độ cồn cao); rượu vang Bồ Đào Nha/rượu vang Porto; rượu có độ cồn thấp; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu, rượu mạnh và rượu mùi.

---

(111) **4-0578802**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18246

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.16

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Số 9 ngách 88/70 đường La Nội, tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, nón (mũ), vớ (tất), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, vali, túi du lịch; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng nhượng quyền thương mại (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến tư vấn pháp lý).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0578803**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18308

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Q monster

(731) ANHUI AIPET TOYS COMPANY LIMITED (CN)
No.28 Phase 1, Binhu Itn'l Enterprise Port, Liandong U Gu, Fanhua Ave & Jilin Rd, Baohe Dist, Hefei, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi cho chó; bóng ten-nít; đồ chơi cho vật nuôi bằng dây thừng; quần áo cho búp bê.

---

(111) **4-0578804**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18317
(220) 26/04/2024
(181) 26/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

The Senique HANOI

(591) Trắng, xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH BÌNH MINH (VN)
NQ17-34, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; phát triển động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578805**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18511
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ACEMAGIC

(731) ACEMAGICIAN INC (US)
1800 Bath Ave, Brooklyn, 11214, NY US

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(111) **4-0578806**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18514

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Bio Boost

(731) ĐẶNG QUỐC CÔNG (VN)
Khu phố Trung Chỉ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón khoáng; phân bón hỗn hợp; phân bón lá; phân bón vi lượng đất hiếm.

---

(111) **4-0578807**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18516

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.24; 4.3.3; 25.3.3

(591) Xanh, đỏ, tím, vàng, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0578808**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18518

(220) 02/05/2024

(181) 02/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROLICHI

(731) CÔNG TY TNHH JMK PROFESSION (VN)
Số 270 ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578809**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18519
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

PAMERSI

(731) CÔNG TY TNHH JMK PROFESSION (VN)
Số 270 ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0578810**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19818
(220) 08/05/2024
(181) 08/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 5.5.20; 15.7.1; 24.3.7; 25.1.5; 25.1.9
(731) ĐỖ THỊ THU THẢO (VN)
Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; trà.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0578811**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19836
(220) 08/05/2024
(181) 08/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.5.1; 2.5.3; 2.5.8; 2.9.1; 11.1.22; 11.1.25; 26.13.1
(591) Trắng, hồng, xanh dương nhạt, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH MÈO Ù (VN)
78 Tân Thới Nhất 21, tổ 54D, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0578812**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19854

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WilavJelly

(731) CÔNG TY TNHH BICARE (VN)
Số 162 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc nhuận tràng; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm vitamin (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0578813**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19881

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WK ONE

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Số 1 ngõ 2 Lương Văn Can, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại, cụ thể là: kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu phụ kiện cho điện thoại: cụ thể là: Kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại.

---

(111) **4-0578814**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19883

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FORGE

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0578815**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20004
(220) 09/05/2024
(181) 09/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MATRIXCOPE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HPT VIỆT NAM (VN)
202/54 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Máy soi hành lý; cổng dò kim loại; máy dò tạp chất; camera an ninh; máy phân loại màu điện tử; màn hình tương tác (không sử dụng cho mục đích y tế); màn hình led (không sử dụng cho mục đích y tế); cổng từ an ninh; cổng phân làn tự động; máy dò kim loại.

---

(111) **4-0578816**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20008
(220) 09/05/2024
(181) 09/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

BUNNY CUTE

(731) SHENZHEN MOFII TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
Rm301, A building, Zhengchengfeng technology park, xinsha road, Shajing Town, Baoan Area, Shenzhen City, GuangDong Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0578817**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20009
(220) 09/05/2024
(181) 09/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AltoGarten

(591) Trắng, xám, đen.
(731) ZHEJIANG ALTOGARTEN INDUSTRY & TRADE CO.,LTD. (CN)
Huyan Village, Quanxi Town, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gia công gỗ; động cơ phản lực, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy xén cỏ; cưa xích; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0578818**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20010

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

kinbata

(731) KOMORI BRAND STRATEGY DEVELOPMENT PLAN CO.,LTD (CN)
Floor 1-2, No. 7, Lane 1088, Mingcheng Road, Fengxian District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(111) **4-0578819**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20011

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Otenal

(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(731) JIQUN WEN (CN)
No.21, Luntou Road, Haizhu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm; gối ôm; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; giường cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0578820**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20017

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Akichi

(531) 26.3.1

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THỰC (VN)
Số 17, ngõ 16, đường Đan Khê, thôn Dậu 2, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bộ đựng đồ gia vị; đĩa dựng xà phòng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; vật dụng giữ giấy vệ sinh; giá để giấy vệ sinh; giá phơi đồ quay được; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0578821**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20018

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.9

(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
Số 10 ngõ 43/1 đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(111) **4-0578822**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20032

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.4.11; 3.4.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
63 đường 6/1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua.

---

(111) **4-0578823**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20033

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

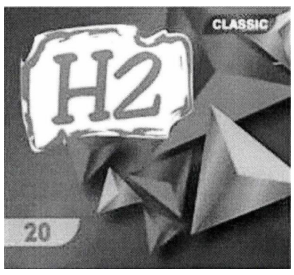

(531) 25.1.9; 25.7.8; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25; 26.15.7; 26.15.15

(591) Trắng, xám, xám đen.

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0578824**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20052

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHÂN (VN)
Xóm Thanh Đồng, xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ điện tử và điện lạnh, cụ thể: tivi, loa máy, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, bàn là, tủ lạnh, điều hoà; dịch vụ mua bán vật liệu xây dựng cụ thể: sơn, gạch lát.

---

(111) **4-0578825**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20100

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Mishilei

(731) WUHAN HUANQIU YUNLIAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 402-258, 4th Floor, Tower A, No. 777, Guanggu 3rd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, HuBei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 22: Vải bạt; mái che bằng vải dệt; lưới; lưới để ngụy trang; túi lưới dùng để giặt; lưới đánh cá công nghiệp.

(111) **4-0578826**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20101
(220) 09/05/2024
(181) 09/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

youyitiaoyu

(731) WUHAN HUANQIU YUNLIAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 402-258, 4th Floor, Tower A, No. 777, Guanggu 3rd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, HuBei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cây thông Noel; hoa khô dùng để trang trí.

---

(111) **4-0578827**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22306
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM NĂNG TOÀN (VN)
Thôn 4, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Ruốc chế biến từ thịt; ruốc chế biến từ hải sản; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; rau củ quả đã chế biến; hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0578828**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22308
(220) 21/05/2024
(181) 21/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Oralkuma

(731) CÔNG TY TNHH TEE TREE (VN)
127/1 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 21: Tăm chỉ nha khoa; tăm bông dùng để ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai]; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0578829**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22309

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
12 Lê Tấn Quốc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng kinh doanh, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo nam, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578830**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22311

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOÀNG TÚ (VN)
413 Cách Mạng Tháng 8, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống dựa trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0578831**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22314

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC PHÚ MINH (VN)
271/39 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0578832**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22315

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.18

(591) Da cam, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC MINH (VN)
Số nhà 9, ngõ 34, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đọc sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được); sách điện tử (dạng ghi sẵn); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

Nhóm 16: Sách; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; ấn phẩm; sách tô màu; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xuất nhập khẩu sách, ấn phẩm; xử lý văn bản; đại lý mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ bán và giới thiệu sách trên trang web (internet) [giới thiệu sản phẩm cho mục đích bán hàng]; dịch vụ mua bán: sách, ấn phẩm, văn phòng phẩm.

Nhóm 40: Đóng sách; dịch vụ in ấn các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; xử lý giấy.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch thuật; dịch vụ thư viện đa phương tiện; dịch vụ soạn thảo văn bản; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0578833**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22316

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC MINH (VN)
Số nhà 9, ngõ 34, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đọc sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được); sách điện tử (dạng ghi sẵn); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xuất nhập khẩu sách, ấn phẩm; xử lý văn bản; đại lý mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ bán và giới thiệu sách trên trang web (internet) [giới thiệu sản phẩm cho mục đích bán hàng]; dịch vụ mua bán: sách, ấn phẩm, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch thuật; dịch vụ thư viện đa phương tiện; dịch vụ soạn thảo văn bản; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0578834**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22319

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ANYI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÓA CHẤT TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 1A ngõ 254D Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn cho ôtô.

---

(111) **4-0578835**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22320
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

AD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÓA CHẤT TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 1A ngõ 254D Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn cho ôtô.

---

(111) **4-0578836**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22321
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

ADS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÓA CHẤT TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 1A ngõ 254D Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn cho ôtô.

---

(111) **4-0578837**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22327
(220) 22/05/2024
(181) 22/05/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

HOA MINH
GEMSTONE JEWELRY

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh ngọc, trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
162C Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức nữ trang, đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0578838**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22332

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHAM.

(531) 26.11.8

(731) PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
33/94 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc.

---

(111) **4-0578839**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22343

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TƯ CUPPEN
AUTO PARTS

(531) 26.3.23

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ TƯ CUPPEN (VN)
232 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm phụ tùng xe ô tô, linh kiện xe ô tô.

---

(111) **4-0578840**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22344

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Tủ Sách Diên Vĩ
WHERE WORDS BECOME YOURS

(531) 5.1.5; 5.1.16; 20.7.1

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN (VN)
345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tiến hành các sự kiện giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0578841**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24030

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AKIVETON

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578842**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24031

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALDESONIT

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578843**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24032

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALICITONI

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578844**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24033

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ALZATENA

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578845**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24034

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

BRAXUDROP

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578846**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24036

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGUDLOST

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578847**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24037

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

AGUDLANS

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578848**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24038

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

TEOGRAN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578849**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23853

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOÀNG KIM HOA MỸ

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đỏ

(731) TÔ THỊ MỸ NỞ (VN)
Tổ 03, khóm 1, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0578850**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23847

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEEKSUNG

(731) SHENZHEN SAIKEXING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 509, Hehuan Commercial Center, Building 36, Yintian Industrial Zone, Yantian Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy chiếu ánh sáng; bóng đèn điện; giá đỡ chụp đèn; đèn; đèn treo (đèn chùm); đèn gắn lên trần nhà; đèn cây (đèn đặt trên sàn nhà); đèn pin dùng điện; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí cho lễ hội; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn lồng chiếu sáng.

---

(111) **4-0578851**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23413

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Duraval®

(531) 7.3.11; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH VINACHI VIỆT NAM (VN)
Khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán sứ (dùng cho mục đích công nghiệp); keo chống nứt ván; keo nến vàng.

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và đồ nội thất như bàn, ghế, giá đựng dụng cụ nhà bếp (đồ đạc), tủ bếp, giá để đồ đạc; bánh xe (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0578852**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22554

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Hồng, trắng.

(731) LÊ ÁNH TUYẾT (VN)
39/45 Lê Thị Út, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đường trắng da; kem chống nắng; son môi.

---

(111) **4-0578853**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18063

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) TRỊNH HIỆP HƯNG (VN)
204/14 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; dép; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất.

---

(111) **4-0578854**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18062

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0578855**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18061

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.2.7

(731) NANJING YUEBEI MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 2317, Building 1, No. 29 Hudong Road, Jiangning District, Nanjing City, Jiangsu Province (Jiangning High-tech Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép xăng đan; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; quần áo.

---

(111) **4-0578856**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18056

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VENROCK

(731) GUANGZHOU OUPENG COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 438, Building A1, No. 79, Yongtai Xueshantang St, Yongping St, Baiyun Dist, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0578857**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18053

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

Gemmalyn

(731) AINAN (GUANGZHOU) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
603B, No. 96, Qifu Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn má; bút chì kẻ lông mày; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem đánh răng.

---

(111) **4-0578858**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18028

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

VNPluz

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 91 + 92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế.

---

(111) **4-0578859**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18023

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

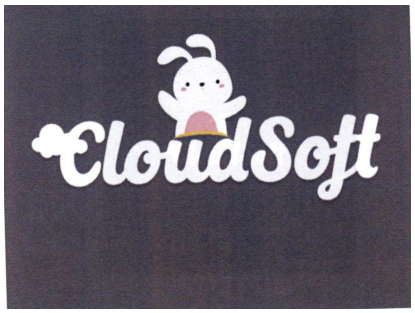

(531) 1.15.11; 3.5.1; 3.5.24; 26.4.18

(591) Xám, trắng, hồng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY MINH AN (VN)
Số 2, ngõ 534/27 TDP Hoàng Hanh, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(111) **4-0578860**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18026

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

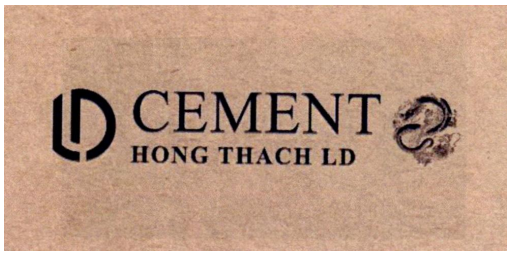

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.7

(591) Xanh đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0578861**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18020

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 26.1.1

(591) Vàng đất, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR) (VN)
Số 18 đường Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản dược phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; hóa chất dùng trong sản xuất thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thuốc đông y.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ: chế phẩm bảo quản dược phẩm, chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm, vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm, chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, chế phẩm hóa dược, dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, thuốc đông y, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thú y và vật tư y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Làm vườn (trồng cây dược liệu); dịch vụ y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0578862**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18019

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SHARK BITE

(731) SUZHOU ECO HEALTH CO., LTD (CN)
15-402#, No.189 Xuefu Rd. Snd Suzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0578863**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18018

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KALA (VN)
Số 24, ngõ 5 đội 11 xóm Bến, thôn Nga My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

---

(111) **4-0578864**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18017

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.21; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG SOL (VN)
Phòng 1, tầng 2, trung tâm điều hành của khu công nghiệp Long Đức, khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; pin năng lượng; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; biến tần điện; tủ điện.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ắc quy, pin điện, pin năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần điện, tủ điện, thiết bị chiếu sáng, hế thống chiếu sáng, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt và sửa chữa: pin năng lượng mặt trời, biến tần điện, tủ điện, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, hệ thống điện, hệ thống điện sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0578865**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18010

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1

(591) Xanh tím than, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC KIM YẾN (VN)
840/4 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

---

(111) **4-0578866**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18007
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

MOTIF

(220) 25/04/2024

(731) ĐẶNG THẾ HÒA (VN)
Số 6 lô F1 Dd5 KDC An Sương, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ; nón; tất; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, mũ, nón, tất, giày, dép.

---

(111) **4-0578867**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18005
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

Armostflex

(220) 25/04/2024

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu cao su để đắp lốp xe; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo (bán thành phẩm) dùng trong sản xuất; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất.

---

(111) **4-0578868**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18003
(181) 25/04/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

宝芝路
BAOZHILU

(220) 25/04/2024

(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu cao su để đắp lốp xe; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo (bán thành phẩm) dùng trong sản xuất; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất.

---

(111) **4-0578869**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17921

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.20; 5.7.3; 25.7.20; 26.1.1; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) TRẦN HỒNG MINH (VN)
Số 39, ngõ 62 Mai Động, tổ 8, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578870**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17892

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 25.1.6; 26.11.12

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN HANH (VN)
Tổ dân phố Hương Cát, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; da thuộc; ví đựng tiền; va li; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (quần áo); cavát; tất (vớ).

---

(111) **4-0578871**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17839

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

FENABZIDEX

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0578872**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17838

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

WASPRED

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0578873**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17837

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LONGWOLF

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0578874**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17836

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LONG - TEAMX

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0578875**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17835

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

SWANUSA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0578876**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17828

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NGHIÊM PHỤNG

(531) 24.15.21; 26.3.4; 26.4.3; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.7

(731) NGHIÊM XUÂN DỤC (VN)
Số 8, ngõ 127 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim cương; đá quý; vàng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thương mại; quản lý kinh doanh thương mại; khảo sát thị trường; thăm dò dư luận; quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa, thiết bị cơ điện, điện lạnh, điện gia dụng; dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy; dịch vụ lắp đặt phụ kiện ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời [nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp [spa]; dịch vụ trang điểm; nha khoa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0578877**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17812

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI THỜI TRANG (VN)
176 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sổ tay; kẹp giấy; tranh ảnh; thẻ; danh thiếp; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; va li.

Nhóm 21: Ly; tách; bình nước; hộp bằng thủy tinh; bình hoa; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; nón đội đầu; khăn choàng; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0578878**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17779

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1

(591) Đỏ hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SHANGAO (VN)
Thôn 1, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Bơ; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; thịt giăm bông; pa-tê gan; thực phẩm đã qua chế biến như: chả, nem.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bơ, hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ, thịt giăm bông, pa-tê gan, thực phẩm đã qua chế biến như: chả, nem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0578879**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17761

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.11.8; 5.3.13; 5.3.15; 15.7.1; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH XUÂN (VN)
Tổ dân phố 7, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Kim chi; dưa muối; rau muối; rau củ quả đã chế biến.

---

(111) **4-0578880**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17713

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.17

(731) TORORITENSHINOWARABIMOCHI CO. LTD. (JP)
408 Ainz Building Umeda, 1-8-24 Nakazaki Nishi, Kita-ku, Osaka City, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; mật ong; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; tinh bột cho thực phẩm; bột sắn; bột nhão; đường; sôcôla.

---

(111) **4-0578881**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17682

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

ADEKA AMERANSA

(731) ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554, JAPAN

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong mục đích công nghiệp; phụ gia hóa học sử dụng trong công nghiệp; hóa chất dùng để sản xuất pin; chế phẩm hóa chất dùng để sản xuất pin; chất điện phân đồ ắc-qui; chất phủ hóa học được sử dụng trong sản xuất pin; hóa chất dùng để sản xuất điện cực; tác nhân hóa học để hình thành điện cực; nguyên liệu hoạt động dùng cho pin thứ cấp lithium-ion; graphit dùng trong công nghiệp; graphene dùng trong công nghiệp; phụ gia dẫn điện cho điện cực.

Nhóm 09: Pin điện; pin thứ cấp; pin điện cực; điện cực; điện cực âm; cực dương; cực góp điện.

---

(111) **4-0578882**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17676

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.25

(591) Hồng, trắng.

(731) NINH MẠNH TUẤN (VN)
20/5F khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0578883**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17657

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

GMF CARE

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị làm đẹp: máy mát-xa mặt, máy chăm sóc da, máy laser trị sẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, mua bán trên sàn thương mại điện tử các sản phẩm: thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, đai mát xa, máy đo huyết áp, thiết bị làm đẹp: máy mát-xa mặt, máy chăm sóc da, máy laser trị sẹo, máy sấy tóc, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng chạy điện, tăm nước, thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi, lược bằng điện để tạo kiểu tóc, bàn là, cân sức khỏe, máy rửa mặt, máy xông hơi mặt, quạt sưởi, đèn sưởi, tấm sưởi điện, bồn ngâm chân mát xa, thiết bị hút ẩm và tạo ẩm, máy phun sương, máy cạo râu bằng tay và bằng điện, thiết bị và dụng cụ dùng trong quy trình tái tạo bề mặt da và nuôi dưỡng da như: thiết bị lăn kim, thiết bị soi da, máy đẩy tinh chất và mát xa da mặt, máy nâng cơ da mặt, thiết bị và máy tập thể dục.

---

(111) **4-0578884**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17655

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

고기 구워먹는 마당食
Nhà hàng lẩu nướng Goguma

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TOTO FOOD (VN)
Lô B5-TT4 KĐT Mỹ Đình, đường Trần Văn Lai, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng chuyên thịt nướng.

---

(111) **4-0578885**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17648

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

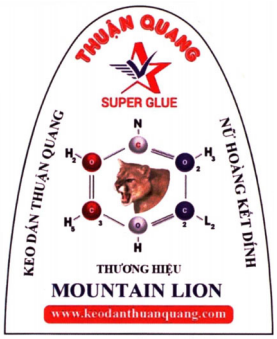

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 3.1.6; 3.1.16; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KEO DÁN THUẬN QUANG (VN)
58 đường 50, khu dân cư Tân Tạo, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0578886**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17647

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 3.3.1; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KEO DÁN THUẬN QUANG (VN)
58 đường 50, khu dân cư Tân Tạo, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính để dán áp phích quảng cáo; hồ dán dùng trong công nghiệp; keo dùng cho da thuộc; chất dính dùng trong công nghiệp.

(111) **4-0578887**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17645

(220) 24/04/2024

(181) 24/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

HANOI NEWLINES

(731) CÔNG TY TNHH HDGAIN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đoài Tiến, xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy; giấy viết; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0578888**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17919

(220) 10/05/2021

(181) 10/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SeulCenter.vn

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DNG (VN)
120 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; nha khoa; phòng khám chuyên khoa da liễu.

---

(111) **4-0578889**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19097

(220) 14/05/2021

(181) 14/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

RED HORSE

(531) 3.3.1; 3.3.15

(591) Nâu, đỏ thẫm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RED HORSE VIỆT NAM (VN)
Số 30 đường số 1, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Hoạt động thiết kế chuyên dụng: thiết kế logo; thiết kế mặt ngoài tòa nhà; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất công trình; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0578890**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26332

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

WINSOR & NEWTON

(531) 4.3.1; 4.3.5

(731) TRƯƠNG THU UYÊN (VN)
9 Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; màu nước [để vẽ]; bút vẽ; bút lông để vẽ; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; ảnh chụp.

---

(111) **4-0578891**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30888

(220) 27/07/2021

(181) 27/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

Ridomindong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0578892**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42008

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUN MASTERS®
Medical Qualified

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0578893**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42020

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

MASTERS A®
Medical Qualified

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(111) **4-0578894**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46356

(220) 25/11/2021

(181) 25/11/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRUELAW

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUELAW (VN)
Tầng 15, tòa nhà Sao Mai, số 19 phố Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; soạn thảo bản lý lịch cho người khác; tư vấn tổ chức và điều hành/ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0578895**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01660

(220) 14/01/2021

(181) 14/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

INVICTUS
Unconquerable

(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.7.1; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh tím than, vàng cam.

(731) INVICTUS INTERNATIONAL SCHOOL PTE LTD (SG)
73 Loewen Road, #01-21 Singapore 248843

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm máy vi tính, có thể tải về; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; máy ghi âm và ghi hình; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phương tiện ghi kỹ thuật số.

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; xuất bản phẩm dạng in; sổ ghi chép; sách bài tập [ấn phẩm].

Nhóm 25: Đồng phục học sinh; quần áo; quần áo biểu diễn; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo khoác nỉ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ thông tin và tư vấn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục và đào tạo]; dịch vụ đào tạo; dịch vụ gia sư.

---

(111) **4-0578896**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10967

(220) 26/03/2021

(181) 26/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.11; 3.7.16

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANAAN VIỆT NAM (VN)
P216 - đơn nguyên 2 - nhà B14 - tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ thông gió: thiết bị lọc không khí chạy điện, thiết bị hút ẩm chạy điện; thiết bị nấu nướng: nồi cơm điện, nồi chiên không dầu.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0578897**

(151) 28/10/2025
Số Quyết định: 246243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11383

(220) 30/03/2021

(181) 30/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám đen nhạt, trắng, vàng.

(731) TRỊNH THỊ LỆ THỦY (VN)
96A ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, vải và hàng dệt, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay

(trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính, khăn trải bàn (không bằng giấy), chăn (mền), gối, rèm cửa.

---

(111) **4-0578898**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05025

(220) 20/02/2020

(181) 20/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

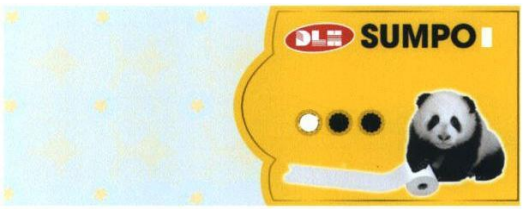

(531) 3.1.14; 3.1.15; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.3

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠT LINH HƯƠNG (VN)
Số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0578899**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06578

(220) 02/03/2020

(181) 02/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

MEGAVIT

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho vật nuôi; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm cho vật nuôi, chất khử mùi cho vật nuôi, dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], tã lót dùng cho vật nuôi cảnh, dầu gội, nước tắm chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà, thực phẩm bổ sung cho vật nuôi, thực phẩm ăn kiêng cho vật nuôi, thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0578900**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33268

(220) 18/08/2020

(181) 18/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(731) 1. TRẦN XUÂN DIỄM (VN)
7 hẻm 189/81/13 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. LƯU THỊ BẢO GIANG (VN)
7 hẻm 189/81/13 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện; máy nhà bếp dùng điện; máy bán hàng tự động.

Nhóm 16: Sách, lịch; catolô; khăn ăn bằng giấy; tranh ảnh; văn phòng phẩm.

Nhóm 20: Đồ đạc (tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; đồ vật trang trí [lưu động]; gối; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; khăn quàng cổ; đồng phục (trang phục).

Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thịt đã qua chế biến; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa, sữa chua; thạch trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước khoáng; xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0578901**

(151) 28/10/2025

Số Quyết định: 246859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41712

(220) 22/10/2019

(181) 22/10/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 3.7.17

(731) CƠ SỞ ĐẠI NAM (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0578902**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00047

(220) 02/01/2020

(181) 02/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

INFINITUS
無限極

(531) 5.5.20; 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21

(731) LKK HEALTH PRODUCTS GROUP LIMITED (CN)
38/F, Infinitus Plaza, 199 Des Voeux Road Central, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; quảng cáo qua báo chí; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá sản phẩm và dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0578903**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45344

(220) 02/11/2020

(181) 02/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

ONE BABY

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC ANH (VN)
Thôn Đông Tuấn, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, sữa bột cho trẻ em, thực phẩm cho em bé, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, khăn vệ sinh, vòng kích thích mọc răng cho trẻ em, bơm dùng để hút sữa mẹ, thiết bị tiệt trùng nước, thiết bị khử trùng, xe đẩy trẻ em, mui che cho xe đẩy trẻ em, túi bọc chân trẻ em dùng cho xe đẩy, màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em, khăn lau bằng giấy dùng cho trẻ em, khăn giấy ướt dùng cho trẻ em, dây đeo để giữ trẻ em, địu trẻ em, cũi trẻ em, nôi cho trẻ em, xe cũi đẩy cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em, nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh, ghế bập bênh cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em có thể mang đi được, bồn tắm cho trẻ em, bô vệ sinh dùng cho trẻ em, tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường], miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em, chăn cho trẻ em, khăn trải cho cũi trẻ em, tấm trải giường cho cũi trẻ em, vỏ gối của trẻ em, đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0578904**

(210) 4-2021-06802
(181) 01/03/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248005/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/03/2021
(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.2; 26.3.5; 26.15.1

(731) CÔNG TY TNHH VIVI MUSIC VIETNAM (VN)
Tầng 18, tòa nhà 678, số 67 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; các ứng dụng đi động có thể tải xuống để sử dụng liên quan đến truy cập, hiển thị, phân phối, tải xuống, chơi, nhận, phát trực tuyến và truyền nhạc và các giải trí liên quan đến nhạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bản ghi âm nhạc; đĩa ghi âm thanh; đĩa compắc [nghe-nhìn].

Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; tranh ảnh; ấn phẩm; áp phích quảng cáo; bưu thiếp; ảnh chụp [được in].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; quản lý dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí, trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thứ hạng của ngươi dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; tổ chức các sự kiện liên quan đến giải trí; xuất bản báo điện tử trực tuyến; cung cấp địa chỉ đường dẫn tới các website khác có các thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các chương trình âm nhạc, video ca nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình ti vi và ảnh của giới nghệ sĩ.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền tác phẩm âm nhạc; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình hoặc phim điện ảnh; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn; quản lý quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

(111) **4-0578905**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15558

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NTT DOCOMO Studio & Live

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Nội dung ghi sẵn và có thể tải xuống; nội dung truyền thông; bản ghi đa phương tiện; tệp tin âm nhạc có thể tải về; bản ghi âm nhạc; tập tin video và âm thanh có thể tải xuống; bản ghi video âm nhạc; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; phim hoạt hình; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; sách kỹ thuật số có thể tải xuống từ internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính đã ghi sẵn; phần mềm trò chơi; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho tivi thông minh; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm dùng cho truyền thông và xuất bản; phần mềm nhận dạng hình ảnh; phần mềm truyền thông, mạng và mạng xã hội; phần mềm dùng cho rạp chiếu phim thực tế ảo; phần mềm trợ lý ảo; phần mềm cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu và tập tin; phần mềm ứng dụng máy tính để truyền phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm trí tuệ nhân tạo và phần mềm học máy; phần mềm, và phần sụn (firmware) hệ thống và hỗ trợ hệ thống; phần mềm tiện ích, bảo mật và mã hóa; phần mềm xác thực; phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; ứng dụng web và phần mềm máy chủ; phần mềm máy tính được sử dụng để cung cấp dịch vụ công cụ tìm kiếm; phần mềm điện toán đám mây; phần mềm quản lý nội dung; phần mềm thương mại điện tử và thanh toán điện tử; phần mềm dùng cho việc sắp xếp giao dịch trực tuyến; thiết bị nghe nhìn và công nghệ thông tin; thiết bị viễn thông; thiết bị mạng máy tính và truyền dữ liệu; thiết bị truyền thông giữa hai máy tính kết nối trực tiếp (giao thức điểm nối điểm, point-to-point); điện thoại thông minh; thiết bị phát thanh, truyền hình; ăng-ten và ăng-ten như là thiết bị truyền thông liên lạc; thiết bị và phương tiện lưu trữ dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; thẻ được mã hóa, thẻ từ tính và thẻ thông minh; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); thiết bị ngoại vi sử dụng cho máy tính và các thiết bị thông minh khác; máy tính và phần cứng máy tính; máy chủ internet; bộ phận và linh kiện máy tính; thiết bị nghe/nhìn và nhiếp ảnh; thiết bị âm thanh và thiết bị thu radio; thiết bị hiển thị, máy thu hình và thiết bị chiếu phim và video; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị chụp và phát triển hình ảnh; nam châm; thiết bị an toàn, an ninh, bảo hộ và báo hiệu; thiết bị kiểm soát truy cập; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm; dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại; sản xuất bản ghi video cho mục đích quảng cáo; tiến hành triển lãm thương mại ảo trực tuyến; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khuyến mãi và tặng phần thưởng; phân phối tài liệu quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn, cố vấn và hỗ trợ cho việc quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian, thời gian và phương tiện quảng cáo; marketing qua mạng Internet; sắp xếp và tiến hành các sự kiện quảng cáo thúc đẩy bán hàng cho người khác; dịch vụ thông tin thương mại và thông tin người tiêu dùng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các nội dung đã được ghi sẵn; dịch vụ

bán lẻ và bán buôn các tệp tin âm nhạc có thể tải về; dịch vụ bán lẻ và bán buôn xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; dịch vụ bán lẻ và bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ và bán buôn vật liệu nghệ thuật; dịch vụ bán lẻ và bán buôn văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ và bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm và sản phẩm làm đẹp; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đồ chơi; dịch vụ bán lẻ và bán buôn bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ và bán buôn túi; dịch vụ bán lẻ và bán buôn thiết bị nghe nhìn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ trung gian và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và quản trị kinh doanh; tổ chức, điều hành và giám sát câu lạc bộ những người hâm mộ (fan club); đàm phán các giao dịch thương mại cho các nghệ sĩ biểu diễn; quản lý các nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ hỗ trợ hành chính và xử lý dữ liệu; xử lý, hệ thống hóa và quản lý dữ liệu; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý và tuyển dụng nguồn nhân lực; dịch vụ hãng quản lý nghệ sĩ tài năng có bản chất là quản lý kinh doanh nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ phân tích và thông tin kinh doanh, và nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Xuất bản, báo cáo và viết văn bản; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ giáo dục, giải trí và thể thao; tổ chức hội nghị, triển lãm và các cuộc thi; triển lãm nghệ thuật sử dụng công nghệ thực tế ảo; tổ chức và cung cấp các trò chơi và các cuộc thi thông qua internet; dịch vụ thể thao và thể hình; cung cấp thông tin thể thao; tổ chức, sắp xếp và tiến hành cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và tiến hành các sự kiện thể thao; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn; đào tạo nhân tài, người mẫu, ca sĩ và diễn viên; dịch vụ cho thuê tiện ích và thiết bị phục vụ giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp chuyến du lịch thực tế ảo trực tuyến có hướng dẫn; dịch vụ thư viện và cho thuê phương tiện truyền thông; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; cho thuê thiết bị và phương tiện nghe/nhìn và nhiếp ảnh; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dịch vụ giải trí âm nhạc; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình chiếu phim, chương trình biểu diễn, vở kịch hoặc biểu diễn âm nhạc; sản xuất các chương trình biểu diễn và phim; dịch vụ buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí dưới dạng các cuộc thi; lập kế hoạch, điều hành hoặc tổ chức các cuộc thi tài năng âm nhạc và giải trí; dịch vụ giải trí trực tuyến; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính của mạng Internet; sản xuất âm thanh, video và nội dung đa phương tiện, và nhiếp ảnh; dịch vụ chỉnh sửa âm thanh và video; sản xuất chương trình tìm kiếm tài năng; sản xuất chương trình hài kịch; sản xuất phim hoạt hình; sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ chiêm tinh và tâm linh; dự báo tử vi; cung cấp thông tin về người nổi tiếng hoặc nghệ sĩ trong giới giải trí.

---

(111) **4-0578906**

(210) 4-2022-55531

(181) 28/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SNOWBALL

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248007/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/12/2022

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compắc, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; hệ điều hành máy tính; phần mềm có thể tải xuống được để truy cập và quản lý các ứng dụng máy tính qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính, ghi sẵn, cho các ứng dụng mạng internet; phần mềm ứng dụng cho các giải pháp mạng internet; phần mềm giao diện máy tính trong lĩnh vực ứng dụng mạng internet; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, đánh dấu trang, truyền tải, lưu trữ, và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính dùng trong việc soạn, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, chạy, lưu trữ và sắp xếp các tệp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh liên quan đến máy tính, máy phát nhạc, máy phát video, máy phát đa phương tiện, điện thoại di động và các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và mang đi được; phần mềm ứng dụng máy tính để sử dụng với phần cứng máy tính và thiết bị di động; phần mềm để tạo các cơ sở dữ liệu tìm kiếm được; phần mềm dùng để phân phối nội dung không dây; phần mềm để truy cập thông tin trên mạng internet hoặc mạng máy tính hoặc mạng truyền thông khác; phần mềm để truyền, nhận, tải xuống, truyền phát và hiển thị nội dung, văn bản, các tác phẩm hình ảnh, các tác phẩm nghe nhìn, dữ liệu, các tệp tin và các tác phẩm điện tử thông qua mạng internet hoặc mạng máy tính hoặc mạng truyền thông khác; phần mềm để định dạng và chuyển đổi nội dung, văn bản, các tác phẩm hình ảnh, các tác phẩm nghe nhìn, dữ liệu, các tệp tin và các tác phẩm điện tử thành định dạng tương thích với các thiết bị điện tử di động và máy vi tính; phần mềm cho phép tải xuống và truy cập nội dung, văn bản, các tác phẩm hình ảnh, các tác phẩm nghe nhìn, dữ liệu, các tệp tin và các tác phẩm điện tử trên máy tính hoặc thiết bị điện tử tiêu dùng di động khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người dùng được kết nối tới các mạng truyền thông điện tử; thiết bị để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, bao gồm âm thanh và hình ảnh, và bộ phận của tất cả các thiết bị này; thiết bị và dụng cụ khoa học, điện và điện tử, tất cả cho việc nhận, xử lý, truyền, lưu trữ hoặc chuyển tiếp đầu vào hoặc đầu ra của dữ liệu; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; tất cả các phần mềm trên đây được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển nhanh; lưu trữ vật lý các dữ liệu hoặc tài liệu được lưu trữ ở dạng điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn liên quan đến nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; vận hành và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ chia sẻ thời gian máy tính; cài đặt và bảo trì phần mềm truy cập trực tuyến; lưu trữ dữ liệu trên máy vi tính; thiết kế hệ thống lưu trữ dữ liệu; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử và sao lưu dữ liệu điện tử; phát triển hệ thống lưu trữ dữ liệu; cung cấp dịch vụ an ninh cho mạng máy tính, truy cập máy tính và các giao dịch trên máy tính; dịch vụ điện toán đám mây và lưu trữ đám mây lượng dữ liệu lớn sử dụng một thiết bị trung gian (cloud seeding); cung cấp giải pháp công nghệ phục vụ cho việc phân tích dữ liệu bằng máy tính; thiết lập và duy trì trang web có chứa công nghệ cho phép người dùng truy cập dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và tài liệu được lưu trữ; dịch vụ

máy chủ trang web của người khác có chứa công nghệ cho phép người dùng truy cập dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và tài liệu được lưu trữ; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu qua các mạng truyền thông; tạo các chỉ mục cho thông tin trên mạng máy tính, các trang mạng, và các tài nguyên khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật; dịch vụ phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ điện tử tài liệu, dữ liệu, văn bản, hình ảnh và các tác phẩm hình ảnh khác, phần mềm, tệp tin, nguồn ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, trang web, thông tin, âm nhạc và các tác phẩm âm thanh khác, và video và các tác phẩm nghe nhìn khác thông qua một mạng truyền thông toàn cầu hoặc các mạng máy tính hoặc mạng truyền thông khác; lưu trữ điện tử dữ liệu, văn bản, hình ảnh, âm thanh và video; sao lưu điện tử vào bộ nhớ đệm tài liệu, dữ liệu, văn bản, hình ảnh và các tác phẩm hình ảnh khác, phần mềm, tệp tin, nguồn ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, trang web, thông tin, âm nhạc và các tác phẩm âm thanh khác, và video và các tác phẩm nghe nhìn khác thông qua một mạng truyền thông toàn cầu hoặc các mạng máy tính hoặc mạng truyền thông khác.

---

(111) **4-0578907**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53119

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BEEHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASA (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa đa năng, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước thơm.

---

(111) **4-0578908**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13249

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.11.3; 24.11.3; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Trắng, đen, xanh, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ.

(731) HOÀNG NGỌC THỌ (VN)
592 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0578909**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21506

(220) 06/06/2022

(181) 06/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 7.3.1; 7.15.22

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LINH TÂM (VN)
Số 35, ngõ 66 đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ giáo dục; cung cấp các khóa đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0578910**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24691

(220) 29/06/2020

(181) 29/06/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH HALE MALIE (VN)
Q12 Bạch Mã, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược liệu; dược thảo, thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

Nhóm 35: Thương mại; xuất nhập khẩu; phân phối: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dược liệu, dược thảo, thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp

---

(111) **4-0578911**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40660

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY DÉP THỜI TRANG THẮNG SUNDAY (VN)
Thôn Bắc Giã, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0578912**

(210) 4-2023-37658
(181) 23/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Oritrust

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248013/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT THANH BÌNH (VN)
Số 261/D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Thạch hoa quả; thạch dừa; ô mai; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; kẹo dừa; trà; bánh phồng; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thạch hoa quả, thạch dừa, ô mai, mứt ướt, bánh, kẹo, kẹo dừa, trà, bánh phồng, thạch hoa quả (bánh kẹo), nước ép trái cây, nước ép hoa quả, đồ uống ép từ quả không chứa cồn, xi rô dùng cho đồ uống, nước ép rau (đồ uống), chiết xuất từ rau không có cồn, nước chanh muối (không có cồn), nước tắc (không có cồn), nước hàng (nước màu dừa, gia vị), nước màu dừa (thực phẩm).

---

(111) **4-0578913**

(210) 4-2022-19646
(181) 26/05/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

VINAKING

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248014/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/05/2022

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (chất dẻo) dạng thô.

Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0578914**

(210) 4-2022-45465
(181) 28/10/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248015/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/10/2022
(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng, đen, vàng.
(731) HUỲNH THIÊN DUY (VN)
47 tổ 9, khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0578915**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03359

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 16.3.17

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để tra cứu thông tin về phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0578916**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00438

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI LINH (VN)
Số 67 - TT15, đường Foresa 8B, khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước hồ bơi; bộ lọc nước hồ bơi.

---

(111) **4-0578917**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00439

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI LINH (VN)
Số 67 - TT15, đường Foresa 8B, khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị lọc nước hồ bơi, bộ lọc nước hồ bơi, phụ kiện lọc nước, vật liệu lọc nước, máy bơm nước, phụ kiện máy bơm, hoá chất xử lý nước hồ bơi, dụng cụ vệ sinh hồ bơi.

---

(111) **4-0578918**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00440

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

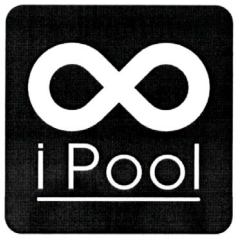

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI LINH (VN)
Số 67 - TT15, đường Foresa 8B, khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng hồ bơi.

---

(111) **4-0578919**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58767

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AHC
PRO • DERM • AESTHE

(731) CARVER KOREA CO., LTD. (KR)
81, Tojeong-ro 31-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel bôi làm đẹp (mỹ phẩm); nước thơm làm đẹp (mỹ phẩm); kem bôi mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng làm đẹp; nước xức cơ thể (mỹ phẩm); nước thơm bôi da chống lão hóa; chế phẩm dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); tinh dầu chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem chống nhăn; nước thơm bôi vùng mắt (mỹ phẩm); kem bôi vùng mắt (mỹ phẩm); nước xức (nước thơm) dùng cho mặt; kem làm trắng da; chế phẩm dưỡng ẩm cơ thể (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; nước xức (nước thơm) chăm sóc mặt và cơ thể; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm trang điểm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; kem chống nắng mỹ phẩm; nước thơm chống nắng (mỹ phẩm); xà phòng dùng cho cá nhân; tinh dầu.

---

(111) **4-0578920**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56947

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 15.9.16; 26.4.2

(731) ATOZED OPTIMA CONSULTING PTE.LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #14-83 The Central Singapore (059818)

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ lưu kho; cho thuê chỗ để xe; phân phối năng lượng; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ.

---

(111) **4-0578921**

(210) 4-2023-57575

(181) 13/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248022/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2023

(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0578922**

(210) 4-2023-53798

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

OIDIRE

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248023/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(731) PEIGANG ZHOU (CN)
No. 39, Wangwan Hamlet, Zhanghu Village, Hongheqiao Town, Funan County, Anhui Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; thẻ nhận dạng sinh trắc học; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; tín hiệu bằng đèn neon; điện thoại di động; máy nghe nhạc cầm tay; máy chiếu video; dụng cụ đo đạc: kính viễn vọng; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; cầu dao điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính đeo mắt; pin điện.

---

(111) **4-0578923**

(210) 4-2023-46319

(181) 13/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248024/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh than, xanh dương, trắng, đỏ hồng.

(731) CÔNG TY TNHH JIAO YUE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, Trung Tâm Thương Mại V+, 505 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; chế phẩm kháng khuẩn để ức chế vi khuẩn; thuốc ức chế ham muốn tình dục; chất bôi trơn dùng cho mục đích cá trơi dùng cho quan hệ tình tình dục; khăn trót tẩm dung dịch sát trùng vệ sinh (khăn lau vệ sinh).

Nhóm 10: Máy mát xa rung; búp bê tình dục; đồ chơi tình dục; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); bao cao su; ngực nhân tạo (đồ chơi tình dục).

---

(111) **4-0578924**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44071

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Rượu Ty$$

(531) 24.17.18

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0578925**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44073

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Gạo Ty$$

(531) 24.17.18

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0578926**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19042

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Lộc Nhiên

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH LỘC NHIÊN PHÁT (VN)
Thôn Kế Xuyên 2, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sirô trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sirô dùng cho mục đích dược phẩm; tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0578927**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19443

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHIPOL TOOLS

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 49 Hoa Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài góc; máy khoan búa; máy cắt cỏ; máy cắt sắt; máy cưa xích; máy phun sơn; máy phát điện; máy rửa xe; máy nén khí; máy hàn.

Nhóm 09: Máy cân bằng laser; thiết bị đo chính xác; hệ thống đo laze.

---

(111) **4-0578928**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17360

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hải Du

(591) Đen.

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)
Khu 5, thôn Lũng Hạ, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp sách; ví; ba lô; vali.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: túi xách, cặp sách, ví, ba lô, vali.

---

(111) **4-0578929**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17575

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LANGUAGE FROM ROOT
LFR

(531) 2.9.25; 5.1.5; 5.1.16

(591) Cam, nâu.

(731) VŨ THANH NGÂN (VN)
15/24 đường Hoàng Văn Thụ, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Trung tâm tiếng Anh; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

---

(111) **4-0578930**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17359

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Chio'2nd

(591) Đen.

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)
Khu 5, thôn Lũng Hạ, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp sách; ví; ba lô; vali.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: túi xách, cặp sách, ví, ba lô, vali.

---

(111) **4-0578931**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17357

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SK SOKA

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) TRẦN VĂN SƠN (VN)
Căn hộ G706, tòa G chung cư HH2 Xuân Mai Complex, khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: thiết bị điện tử (ổ cắm, công tắc, bóng đèn, quạt điện, máy khử mùi, máy hút bụi, nồi cơm điện, ấm đun nước chạy điện), các thiết bị an ninh gia đình (chuông cửa, báo động chống trộm, camera, khóa cửa vân tay, khóa cửa thường, đồ chặn giữ cửa), dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0578932**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17865

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KHÁNH TRẦN
TRỢ THÍNH

(531) 1.15.23; 19.3.1; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH TRỢ THÍNH VÀ THIẾT BỊ Y TẾ KHÁNH TRẦN (VN)
Số 14 ngõ 1 đường Tô Hiến Thành, tổ dân phố số 1, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy trợ thính; điện cực ốc tai; hệ thống trợ thính đường xương; phụ kiện các thiết bị trợ thính; nguyên vật liệu làm núm tai; thiết bị thính học; thiết bị đánh giá chức năng tiền đình.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thiết bị y tế, máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học, thiết bị đánh giá chức năng tiền đình.

---

(111) **4-0578933**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20224

(220) 19/05/2023

(181) 19/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

QUẢNG THÁI LONG

(731) ĐINH ĐỨC THÀNH (VN)
CH 5T7 Hh2 (P2) 360 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc đắp; dược phẩm; cam thảo dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc xoa bóp; thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; trưng bày sản phẩm; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; châm cứu; liệu pháp giác hơi; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0578934**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21164

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.5.19; 3.5.20; 4.5.21; 26.4.2; 26.13.25

(591) Đen, trắng, cam.

(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
Thôn 5, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xurong, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Túi; ví; balô; túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): túi, ví, balô, túi xách, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0578935**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21435

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG KIM PHÁT (VN)
Số 33 ngõ 15/2 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ khuếch tán ánh sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; máy khuếch tán ánh sáng; máy chiếu sáng.

---

(111) **4-0578936**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02666

(220) 21/01/2021

(181) 21/01/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.2.2; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ LÊ CƯƠNG (VN)
Số 12 Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán hợp kim của kim loại quý; mua bán đồng hồ; mua bán kim cương; mua bán đồ trang sức; mua bán vàng thô hoặc vàng dát mỏng; mua bán đá quý.

Nhóm 40: Mạ vàng; gia công đồ trang sức; gia công kim loại quý.

---

(111) **4-0578937**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50490

(220) 02/12/2020

(181) 02/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) LƯU VĂN BẮC (VN)
Thôn Vọng Sơn, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; chậu rửa tay; bồn rửa tay.

---

(111) **4-0578938**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10704

(220) 25/03/2021

(181) 25/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ SKINCARE & CLINIC. (VN)
222-224 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0578939**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55433

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23; 26.4.18

(591) Xám, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH JAPAN SOLUTIONS (VN)
Số 3 đường 204 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng trong công nghiệp, phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng cho cửa sổ nhằm bảo vệ chống tia cực tím (tia uv) và giảm nhiệt độ - ánh sáng, phim cách nhiệt (gắn lên kính ô tô, tòa nhà cao ốc), phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

---

(111) **4-0578940**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52376

(220) 08/12/2022

(181) 08/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.11.12

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ SKINCARE & CLINIC (VN)
222-224 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cấy tóc; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0578941**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04434

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

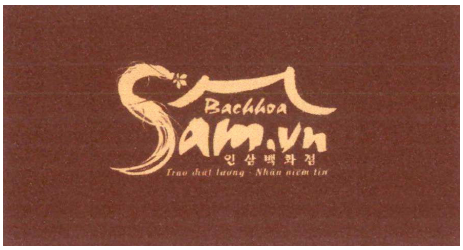

(531) 5.11.2; 7.3.11

(591) Đỏ, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIDI (VN)
Số nhà 16 ngõ Chùa Mỹ Quang, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc đại lý phân phối các sản phẩm về sâm (bánh kẹo); giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0578942**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16257

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

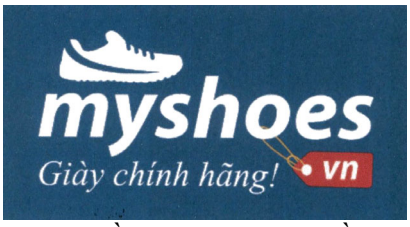

(531) 9.9.11; 20.5.15

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG (VN)
Số 249 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578943**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16066

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(731) HÀ THỊ MINH THU (VN)
Tổ 24, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ thiết lập và vận hành kinh doanh (chuỗi) cơ sở nhận nhượng quyền thương mại; quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; marketing; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0578944**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15516
(220) 20/04/2023
(181) 20/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Mixtail

(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ SÀI GÒN (VN)
299/23N Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); bột cacao; bột matcha

Nhóm 32: Syrup (sirô); đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống từ nước ép hoa quả không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trà, cà phê, trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà), bột sữa, bột cacao, bột matcha, syrup (sirô), đồ uống không cồn, nước ép trái cây, đồ uống từ nước ép hoa quả không chứa cồn, nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0578945**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15522
(220) 20/04/2023
(181) 20/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

MASIT HOMEWARE

(531) 7.1.24; 11.1.10; 11.1.18; 11.1.25; 11.3.3; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Chung cư The Golden, phường An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồ gia dụng, cụ thể: máy xay, dao, bếp từ, máy ép chậm.

---

(111) **4-0578946**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13158
(220) 07/04/2023
(181) 07/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Dược Thiện

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN MẠNH HOÀNG (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn NT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; gia vị thập cẩm; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; trà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gia vị, xốt [gia vị], gia vị thập cẩm, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, trà, nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống], đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0578947**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22947

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.5

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN FIX (VN)
Lô 50-B2-6 đường Đại La 5, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh khách sạn, định giá kinh doanh khách sạn; nghiên cứu kinh doanh khách sạn; tư vấn kinh doanh về nhượng quyền thương mại; quản lý tòa nhà.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ rẻ tiền (nơi ăn ở tạm thời); nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0578948**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31722

(220) 04/08/2021

(181) 04/08/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh nước biển đậm, trắng.

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)
Số 9 - P11 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế (cụ thể là máy đo nồng độ oxi trong máu).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế (cụ thể là máy đo nồng độ oxi trong máu).

---

(111) **4-0578949**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40862
(181) 05/10/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/10/2020

PROTROL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ ATC (ATC TECH) (VN)
Số nhà LK1-15 khu tái định cư và kinh doanh, ngõ 603 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học: dung dịch khoan gốc nước ức chế cao.

---

(111) **4-0578950**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51664
(181) 24/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 24/12/2021

DRAGON RC

(531) 3.1.5; 4.3.3; 24.1.1
(591) Đen, vàng, cam.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN (VN)
83/1/8 Đông Hưng Thuận, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0578951**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52810
(181) 31/12/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 31/12/2021

KTPN
TSHIRT AND UNIFORM

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) NGUYỄN THANH KHOA (VN)
80/12/89 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(111) **4-0578952**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48815

(220) 17/11/2022

(181) 17/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC DẦU KHÍ BẠCH HỔ (VN)
Thôn Phú Tân, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu nhiên liệu; khí đốt; dầu nhớt; mỡ bôi trơn.

Nhóm 35: Hoạt động mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại sản xuất liên quan đến xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhớt, nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm khác liên quan, dầu diezel, dầu hoả.

---

(111) **4-0578953**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49143

(220) 18/11/2022

(181) 18/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.25; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEISENBERG (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578954**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49155

(220) 21/11/2022

(181) 21/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.15; 1.15.23; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 68 NGỌC HOÀNG (VN)
Đường Nguyễn Phúc Nguyên, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn tường.

---

(111) **4-0578955**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49846

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 17.3.2; 20.1.1; 20.7.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá, xám.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC TÙNG (VN)
60 đường A1 khu dân cư Bến Lức, phường 07, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

---

(111) **4-0578956**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49856

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0578957**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49858

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0578958**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49885

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.7.11

(591) Vàng, đen.

(731) LÊ PHƯƠNG THƠ (VN)
Số 861/72/11/35 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kem; bánh nướng.

---

(111) **4-0578959**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50330

(220) 28/11/2022

(181) 28/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.4; 5.5.20; 24.1.1; 24.9.1

(591) Đen, trắng

(731) 1. DƯƠNG MINH TÂM (VN)
Tổ dân phố 8, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
2. TRƯƠNG TUẤN ANH (VN)
22 Đường N7, KP 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán: mật ong.

---

(111) **4-0578960**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50995

(220) 01/12/2022

(181) 01/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0578961**

(210) 4-2022-51559

(181) 02/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248596/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/12/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHẤT NGHỆ (VN)
35/10E ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp.

---

(111) **4-0578962**

(210) 4-2022-52372

(181) 08/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248597/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2022

(531) 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH TƯ YẾN (VN)
Số 19/2, khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo; bánh đa nem làm từ gạo; bánh hạnh nhân; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0578963**

(210) 4-2022-53697

(181) 16/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248598/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/12/2022

(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.14; 26.11.8

(731) NGÔ THU HÀ (VN)
Tổ dân phố số 01, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các loại mật ong.

---

(111) **4-0578964**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55209

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Omangen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT LVT VIỆT NAM (VN)
Thôn Lưu Xá, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi dưỡng da; dầu gội; sữa tắm.

---

(111) **4-0578965**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55233

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Hiệu BA CON CÁ

BỘT MÌ BỬU ANH

(531) 3.9.1; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH LÝ MINH NGUYỆT (VN)
958/16 Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột năng; bột thực phẩm; bột gạo; bột gạo nếp.

---

(111) **4-0578966**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55450

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

ROMERY

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH BAMBI HANA (VN)
30 đường Tân Thới Nhì 17, ấp Thống Nhất 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nước cắm hoa để hoa tươi lâu hơn; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nước từ trường dùng để cắm hoa cho hoa tươi lâu hơn.

Nhóm 31: Hoa tươi; cây giống; hạt giống; cây cúc mẫu đơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: nước cắm hoa để hoa tươi lâu hơn, hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hoa tươi, cây giống, hạt giống, cây cúc mẫu đơn, nước từ trường dùng để cắm hoa cho hoa tươi lâu hơn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc hoa; dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây; dịch vụ trồng hoa; dịch vụ cắm hoa; dịch vụ khám chữa bệnh cho cây.

---

(111) **4-0578967**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00757

(220) 09/01/2023

(181) 09/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh, tím, trắng.

(731) NGUYỄN MINH KHUÊ (VN)
548 Bình Tiến, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh cho người; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0578968**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03179

(220) 08/02/2023

(181) 08/02/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

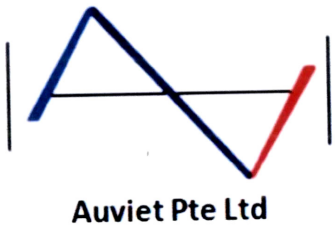

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.11.7

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ÂU VIỆT (VN)
94/30 Hòa Bình, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; tháp giải nhiệt (thiết bị điện lạnh); cửa gió (dùng cho hệ thống điều hoà không khí); máy điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0578969**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07717

(220) 09/03/2023

(181) 09/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu và phân phối hàng thực phẩm đông lạnh, thịt (thịt heo, thịt bò, thịt gà, thịt trâu, thịt cừu), thịt (đã sơ chế, chế biến và bảo quản), cá, thủy hải sản, thủy hải sản (đã sơ chế, chế biến và bảo quản), khoai tây, khoai tây chiên, rau củ quả (đã sơ chế, chế biến và bảo quản), bò viên, cá viên.

---

(111) **4-0578970**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09317

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

ITINA
RESTAURANT & LOUNGE
Treasure the moments!

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH HORI (VN)
11-13-15 đường số 7, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn, đồ uống mang đi; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0578971**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11649

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SUP

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PSV HOME (VN)
TT3-18, khu nhà ở thấp tầng, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; thiết bị đóng cửa ra vào, dùng điện; thiết bị đóng cửa sổ, dùng điện; thiết bị mở cửa ra vào, dùng điện; thiết bị mở cửa sổ, dùng điện; thiết bị mở cửa ra vào, dùng thủy lực; thiết bị mở cửa sổ, dùng thủy lực.

Nhóm 20: Tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm; rèm bằng tre; mành che cửa sổ bằng vải dệt dùng trong nhà; con lăn cho rèm; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất].

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm mắt cáo [bằng vải].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ, thiết bị đóng cửa ra vào dùng điện, thiết bị đóng cửa sổ dùng điện, thiết bị mở

cửa ra vào dùng điện, thiết bị mở cửa sổ dùng điện, thiết bị mở cửa ra vào dùng thủy lực, thiết bị mở cửa sổ dùng thủy lực, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, móc rèm, thanh ray cho rèm, vòng treo rèm, rèm bằng tre, mành che cửa sổ bằng vải dệt dùng trong nhà, con lăn cho rèm, mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất], mành che bên ngoài cửa không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt, rèm cửa ra vào, rèm cửa dạng lưới, rèm mắt cáo [bằng vải].

---

(111) **4-0578972**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12834

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAMTEX

(591) Đen, trắng

(731) LÊ ĐÌNH LONG (VN)
P107- A4 ngõ 102 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Nồi đa năng dùng điện; nồi áp suất điện; nồi cơm điện; bếp điện; nồi hấp đa năng dùng điện: nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0578973**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14533

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

OXPRO

(591) đỏ, đỏ đô, xám, xám đậm, xám nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH VTEKO (VN)
Ngách 4 ngõ 20 Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera; màn hình ô tô; màn hình video; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị ghi khoảng cách; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0578974**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13886

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DESPHY

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐỖ VĂN CÔNG (VN)
Thôn Công Luận 1, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo media; dịch vụ quảng cáo đa phương tiện multi-media.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ chụp ảnh kỷ yếu; dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ chụp ảnh sự kiện; dịch vụ chụp hình cưới (studio).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa thương mại; thiết kế sản phẩm; tư vấn thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0578975**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14327

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HOÀI (VN)
Khối 2 (khối Bắc Hòa cũ), phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0578976**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14966

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VIVIG8

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; rô bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy giặt; máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy ép trái cây; tua bin gió; tua bin để sản xuất điện; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện sử dụng năng lượng gió; máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin; pin điện cho xe cộ; đầu thu kỹ thuật số; ti vi; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ lưu điện; bộ kích điện; bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; nồi chiên không dầu; nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; găng tay dùng trong nhà bếp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: chất diệt nấm, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, máy hút bụi chân không, rô bốt hút bụi chân không, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, tua bin gió, tua bin để sản xuất điện, máy phát điện, máy phát điện xoay chiều, máy phát điện sử dụng năng lượng gió, máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc điện, dây điện, cáp điện, thiết bị sạc pin, pin điện cho xe cộ, đầu thu kỹ thuật số, ti vi, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ lưu điện, bộ kích điện, bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), máy mát xa mặt, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị sưởi ấm, quạt điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun nước dùng điện, bình nước nóng cho nhà tắm, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], nồi chiên không dầu, nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện, vợt muỗi dùng điện, vợt muỗi dùng pin, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, chảo rán không dùng điện, ấm đun nước, không dùng điện, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, găng tay dùng trong nhà bếp, thịt lợn muối xông khói, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ tôm, thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích, trà, cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, bánh kẹo, mì sợi.

---

(111) **4-0578977**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15431

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 6.1.2

(731) TRƯƠNG HOÀNG QUÂN (VN)
Số 542/12/8A, Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt điều, hạt macca, hạt sachi, hạt konia, hạnh nhân, trái cây tất cả đang còn tươi; rau và quả tươi.

---

(111) **4-0578978**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15756

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

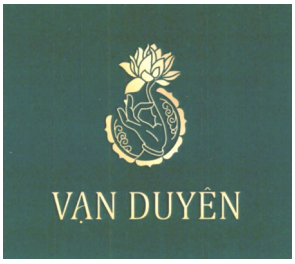

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lục, vàng kim.

(731) HUỲNH THỊ NGỌC KIỀU (VN)
Số 927 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0578979**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15823

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.3.18

(591) Trắng, đen.

(731) CHÂU THỊ MỸ PHỤNG (VN)
269/22 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống qua nền tảng trực tuyến (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0578980**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15824

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.3.18

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CHÂU THỊ MỸ PHỤNG (VN)
269/22 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống qua nền tảng trực tuyến (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0578981**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16489

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

BENCHER

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng dùng điện: nồi cơm điện, nồi áp suất đa năng, nồi lẩu điện, bếp từ, điều hòa không khí, máy hút mùi.

---

(111) **4-0578982**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16490

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

FATSCHER

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang,tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng dùng điện: nồi cơm điện, nồi áp suất đa năng, nồi lẩu điện, bếp từ, điều hòa không khí, máy hút mùi.

---

(111) **4-0578983**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16558

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NGƯ XANH

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NHIÊN XANH VIỆT NAM (VN)
Số 7 ngõ 97 đường Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các loại thuỷ hải sản sơ chế; các loại thuỷ hải sản chế biến.

Nhóm 31: Các loại thủy hải sản tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán các loại thuỷ hải sản.

---

(111) **4-0578984**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16816

(220) 27/04/2023

(181) 27/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

GAMSUNGGYOBOK

(731) NAM, HYUN SEUNG (KR)
Magical Track Number One, 3F, Rapummi Building, 234, Seokchonhosu-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng phục học sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo bó; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tất cao cổ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ khăn choàng [trang phục]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lót; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng phục; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tất ngắn cổ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thắt lưng [trang phục]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ ca vát.

---

(111) **4-0578985**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17358

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HANIMO

(591) Xanh dương.

(731) TRẦN THỊ HUỆ (VN)
Số 28, ngõ 24 Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn trải giường; vỏ gối; vỏ nệm (vỏ đệm); vỏ chăn; màn chống muỗi; túi ngủ.

Nhóm 27: Thảm/chiếu; thảm chùi chân; các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường không dệt; các sản phẩm để bọc phủ cho sàn nhà hoặc tường đã xây nhằm hoàn thiện, trang trí.

---

(111) **4-0578986**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18389

(220) 10/05/2023

(181) 10/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

PHỞ GÀ CHÂM

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC VÀ DỊCH VỤ TRẦN ANH (VN)
Số 39 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; phở khô; trà thảo mộc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0578987**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18658

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24

(591) Trắng, đen, be.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI FIRE TIGER (VN)
Villa 16-17 TT3 khu sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ; đồ đội đầu; giày.

---

(111) **4-0578988**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21173

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.3.1; 26.3.5

(591) Nâu, vàng, trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAYUWELL CUỘC SỐNG NIỀM TIN (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0578989**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21174

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.13.10; 1.15.15; 14.1.13; 14.1.15; 24.17.3

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAYUWELL CUỘC SỐNG NIỀM TIN (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0578990**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21608

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2

(731) TRẦN THỊ THÚY NGA (VN)
Số nhà 21, ngõ 381 đường Nguyễn Khang, tổ 7, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; khăn quàng cổ; mạng che mặt [trang phục].

---

(111) **4-0578991**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21612
(181) 26/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

NAMHA

(220) 26/05/2023

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578992**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21613
(181) 26/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

NAM HÀ

(220) 26/05/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0578993**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21628
(181) 26/05/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 26/05/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, trắng, vàng nhạt, xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH THÁI XANH VIỆT NAM (VN)
BT02-10 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, cũng như nông nghiệp, môi trường, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0578994**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21654

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.9; 3.4.13; 3.6.6; 4.5.15; 5.3.13; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CENTRAL FINE FOODS (VN)
Số 13 Phố Nam Ngư, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0578995**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22400

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HTPA

(731) HOÀNG VĂN TUYẾN (VN)
Tổ 17, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ di chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0578996**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22434

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.3; 24.15.1; 24.15.21; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG TÍN (VN)
Thôn Phú Hữu, xã Ninh ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 18: Da thuộc; da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; da thú.

---

(111) **4-0578997**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22741

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.2.7

(591) Xanh tím đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẢO NGUYÊN (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế; quần áo bảo hộ y tế.

---

(111) **4-0578998**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22808

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM CƠ XƯƠNG KHỚP OPTIMAL 365 (VN)
18Ter Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám phục hồi chức năng; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp bấm huyệt; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chuẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0578999**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22851

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.5; 26.5.3; 26.5.4

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Viên Ngoại, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị khử trùng và khử mùi không khí; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; lò nướng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led).

---

(111) **4-0579000**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23303

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.9.16; 3.9.24; 5.3.7; 5.3.11; 5.3.15; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC LONG (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cá còn sống; tôm nước ngọt [sống]; động vật giáp xác [sống]; tôm hùm [còn sống]; cá chép Koi [còn sống]; động vật thân mềm [còn sống].

---

(111) **4-0579001**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23448

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.3; 9.7.19; 11.1.5; 26.11.12

(591) Vàng kem, đen, cam, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AAM (VN)
Tầng 4, số 45 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân tích giá thành, phân tích giá cả thị trường; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0579002**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24230

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương, xanh ngọc, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REVI COFFEE&TEA (VN)
Số 1B Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt nhỏ; bánh mỳ; bánh trứng; bánh su kem; trà.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0579003**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37974

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

AQUA PIZZA & PASTA

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN BÁCH NGUYÊN (VN)
Số nhà 22, ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, tổ 6, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mỳ Ý; mỳ lá bỏ lò; bánh pizza và pasta đông lạnh.

---

(111) **4-0579004**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39536

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINNY

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
120 Trường Sơn, phường Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đóng hộp; rau đóng hộp; cá đóng hộp; hoa quả đóng hộp; sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 32: Nước uống; đồ uống giải khát làm từ nước sữa; đồ uống giải khát làm từ nước ép trái cây không có cồn; mật hoa không có cồn; đồ uống giải khát làm từ nước ép rau củ quả (không cồn); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0579005**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40920

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.11.9

(540)

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MUNNA (VN)
156 Xuân Diệu, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0579006**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40922

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.4.3; 26.4.18

(540)

(591) Vàng, vàng đậm.

(731) HỘ KINH DOANH LINH THỊ DIỆU (VN)
Tổ dân phố 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: mỹ phẩm, sữa và sản phẩm từ sữa, sản phẩm dinh dưỡng công thức, thực phẩm chức năng, sữa chua, sữa nước, sữa tươi, máy móc ăn dặm, bột ăn dặm, sữa tắm, dầu gội, quần áo sơ sinh, bánh ăn dặm, xe đồ chơi cho bé, bỉm, đồ dùng ăn dặm, bánh kẹo, vitamin cho bé.

---

(111) **4-0579007**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43042

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TANACYSTEIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579008**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43043

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DIZODI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579009**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43436

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KAWAI BEER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, khu thương mại dịch vụ, tòa nhà HPC Landmark, số 105 Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp trên cơ sở bia; hèm bia.

---

(111) **4-0579010**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43437

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

UMI BEER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, khu thương mại dịch vụ, tòa nhà HPC Landmark, số 105 Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp trên cơ sở bia; hèm bia.

---

(111) **4-0579011**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43919
(181) 29/09/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/09/2023

(531) 1.7.6; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHANG VŨ (VN)
Số 50, đường 19, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0579012**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45654
(181) 11/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Met-Dapa

(220) 11/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG (VN)
Số 16, dãy B3, tổ 16, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0579013**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47216
(181) 18/10/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Gamifa

(220) 18/10/2023

(531) 1.15.23; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ sẫm
(731) NGUYỄN TẤT KIỂM (VN)
126 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; thiết bị dạy học nghe nhìn; ứng dụng đa năng [phần mềm, ghi sẵn hoặc có thể tải về]; ứng dụng điện tử [phần mềm, ghi sẵn hoặc có thể tải về].

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0579014**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48664

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HỒNG CHÂU (VN)
118/24/5A LK 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; thắt lưng [trang phục]; nón; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo, thắt lưng, nón, tất (vớ).

---

(111) **4-0579015**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49595

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) xanh nước biển, xanh lá

(731) NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Khu 1, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm.

---

(111) **4-0579016**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49606

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) PHẠM VĂN HIỂN (VN)
Thôn Kim Thành, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng cho xe cộ; phụ tùng ô tô ben.

---

(111) **4-0579017**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50170

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 14.7.6

(591) Đen, cam, đỏ, vàng.

(731) HUỲNH ĐỖ PHI TRÌNH (VN)
Thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Loa; pin điện; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0579018**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50172

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh da trời.

(731) LƯƠNG ĐỨC TRUNG (VN)
13/2/474 Đà Nẵng Đoạn Xá 7, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ khám chữa bệnh cho động vật nuôi trong nhà; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa) cho động vật nuôi trong nhà; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho động vật nuôi trong nhà; trợ giúp về thú y; dịch vụ khám bệnh tại nhà cho vật nuôi.

---

(111) **4-0579019**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51513

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.5

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN T'OR GLOBAL (VN)
Xóm Trại Hiền, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0579020**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51799

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(731) VŨ VĂN TIẾN (VN)
3 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ homestay.

---

(111) **4-0579021**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52002

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 4.3.3; 5.1.16; 5.3.6; 21.3.1; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, hồng pha trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TD BILLARD (VN)
Tầng 1, tòa L1 Le Grand Jardin, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0579022**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52525

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20

(591) Xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NU VIỆT NAM (VN)
Số 55 đường Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0579023**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52972

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HỌC VIỆN PHONG THỦY
MINH VIỆT

(531) 4.3.3; 4.3.20

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN PHONG THỦY MINH VIỆT (VN)
138 đường B - Trưng Trắc, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vòng đeo tay, vòng đeo cổ, nhẫn, hoa tai, mặt dây chuyền, nữ trang, đồng hồ, tranh phong thủy, đá phong thủy, tượng phật, nhang trầm, đồ phong thủy làm từ kim loại, gốm sứ, đá quý, đá bán quý và các loại đá khác, sách phong thủy, đồ nội thất bằng gỗ dùng cho việc thờ cúng.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; tư vấn tâm linh; tư vấn chiêm tinh học; lập số tử vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0579024**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52975

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRAN GIA
Shoes

(531) 9.9.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM GIÀY TRẦN GIA (VN)
Số 7/7 đường Trần Quang Khải, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; giày đá bóng; dép; dép đi trong nhà; dép tắm.

---

(111) **4-0579025**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53516

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUCKY CRANE

(731) LÊ THỊ NGA (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm (đồ dùng văn phòng); bìa (văn phòng phẩm); bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm); tập giấy viết (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0579026**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53754

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 7.3.1; 7.15.26; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng, vàng.

(731) ĐẶNG VĂN HƯNG (VN)
Xóm 5, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công điện; lắp đặt và bảo trì máy Cnc; lắp đặt điện; lắp đặt máy sản xuất quang điện; sửa chữa máy sản xuất quang điện; bảo trì máy sản xuất quang điện.

---

(111) **4-0579027**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54326

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Dr.Sure

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TÂN VIỆT PHÁP (VN)
48M/1, đường Hiệp Thành 44, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa bột; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0579028**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54329

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

Vp.Sure

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TÂN VIỆT PHÁP (VN)
48M/1, đường Hiệp Thành 44, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa bột; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0579029**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54676

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HADURADIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0579030**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55334

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

NTHT

(731) HÀ VĂN TẤN (VN)
Thôn Đông, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, thành phố Bắc Giang

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; bàn; giường; giá [đồ đạc]; tủ đựng quần áo; vách ngăn đứng [đồ nội thất].

---

(111) **4-0579031**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55904

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

HAPPY MORNING

(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
Ấp Trang Hoàng, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt; nước rửa tay; nước tẩy.

---

(111) **4-0579032**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55991

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

KOMBUCLEAN
NATURAL CLEANER

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(731) MÃ LINH TÂM (VN)
Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng (xà bông); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu].

---

(111) **4-0579033**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55994

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOM KID'S 368

(531) 2.7.9; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá, hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HIỀN (VN)
Thôn My Sơn, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng và mỹ phẩm, sữa các loại, bỉm tã em bé, đồ sơ sinh, hóa chất tẩy rửa (chất tẩy rửa, các hóa chất khử mùi, sữa rửa mặt, kem đánh răng, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tắm).

---

(111) **4-0579034**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56067

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

juvita

(591) Màu xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Thôn Hy Văn, xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; xà phòng; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0579035**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60552
(181) 29/12/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

AZSARCOP

(220) 29/12/2023

(731) TRƯƠNG VĂN AN (VN)
5.15 Block B chung cư Melody Residences số 869 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579036**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00604
(181) 05/01/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/01/2024

(531) 1.15.23; 18.1.8; 18.3.2; 18.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP LINH NHÂN (VN)
P30 căn 16 Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0579037**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-34950
(181) 04/11/2026
(450) 25/11/2025 452
(540)

BEMIS

(220) 04/11/2016

(731) BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)
One Bemis Way, Shirley, Massachusetts 01464 - 0717, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất đính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dùng cho gạch ốp tường; nhựa tổng hợp dùng để chế

tạo sơn, pohexte, poliamit, nhựa polyolefn và uretan béo; chất phủ dính nhựa dẻo nhiệt dùng trong công nghiệp; chất phủ dính nhạy nhiệt dùng trong công nghiệp; tất cả thuộc nhóm 1.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca (nhựa kết), gôm, amiăng, mica và các sản phẩm làm từ những vật liệu này không bao gồm trong các nhóm khác; chất dẻo dạng nén ép dùng trong sản xuất; vật liệu để bao gói bịt kín và cách ly; ống mềm không bằng kim loại; dải băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng nhiều lớp không dùng để bao gói; băng dính nhiều lớp không phải là văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng có chất dính một lớp không dùng để bao gói; tất cả thuộc nhóm 17.

---

(111) **4-0579038**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-23175

(220) 13/07/2018

(181) 13/07/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.24

(731) TẠ MINH TUẤN (VN)
150 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục hướng nghiệp.

---

(111) **4-0579039**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-29481

(220) 29/08/2018

(181) 29/08/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

oceanami
LONG HAI | VILLAS & BEACH CLUB

(591) Tím, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HOA ANH ĐÀO (VN)
115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0579040**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-37429

(220) 26/10/2018

(181) 26/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

BREYLEE

(731) SHENZHEN YUZHIYUAN TRADING CO.,LTD. (CN)
7D, Baoling Building, No.452, longgang Avenue, Nanwan ST., Longgang Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu (mỹ phẩm); xà phòng; kem chống nhăn da (mỹ phẩm); kem trị nám tàn nhang (mỹ phẩm); phấn trang điểm; sữa tắm dạng bọt; chuốt mi (mát-ca-ra); chế phẩm để xử lý tóc cụ thể là dung dịch kích thích mọc chân tóc.

---

(111) **4-0579041**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45224

(220) 21/12/2018

(181) 21/12/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINSOUND

(731) TRẦN TIẾN ĐẠO (VN)
331 lô J C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay đĩa; màn hình tivi; máy thu nghe nhìn; máy cattset; loa phóng thanh; micro.

Nhóm 11: Máy làm mát không khí; máy lọc nước gia đình; máy lọc nước công nghiệp; quạt điện; quạt hơi nước; cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh).

Nhóm 35: Mua bán: loa phóng thanh, micro, máy quay đĩa, máy làm mát không khí, quạt hơi nước, cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh).

---

(111) **4-0579042**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00956

(220) 08/01/2019

(181) 08/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 25.1.25

(540)

(591) Trắng, đen, xanh da trời, cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH URBAN SOLUTIONS VIETNAM (VN)
B24, đường TT 12, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0579043**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03806

(220) 30/01/2019

(181) 30/01/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Đen, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG NỘI THẤT NHÀ ẤM (VN)
241/6 Bến Vân Đồn, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0579044**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05480

(220) 25/02/2019

(181) 25/02/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

May Bắc Thái

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)
Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

---

(111) **4-0579045**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10681

(220) 04/04/2019

(181) 04/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 15.9.18; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, vàng cam, cam, tím than, tím, tím hoa cà, tím nhạt, tím than nhạt, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, hồng, hồng pastel, hồng pastel nhạt, hồng nhạt, hồng đậm, hồng xám, hồng đất, hồng anh đào, nâu.

(731) NIG NUTRITIONALS LIMITED (NZ)
19 Mahunga Drive, Mangere Bridge, Auckland 1701, New Zealand

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng; chế phẩm thực phẩm có chứa thuốc và chất bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin, khoáng chất, axit amin, chế phẩm dược phẩm, sữa non và chế phẩm sữa non dành cho em bé; thực phẩm từ sữa dành cho em bé bao gồm sữa bột; chế phẩm hỗ trợ giấc ngủ dùng cho người.

Nhóm 29: Các sản phẩm sữa trong nhóm này bao gồm sữa và các sản phẩm sữa và chế phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0579046**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10682

(220) 04/04/2019

(181) 04/04/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

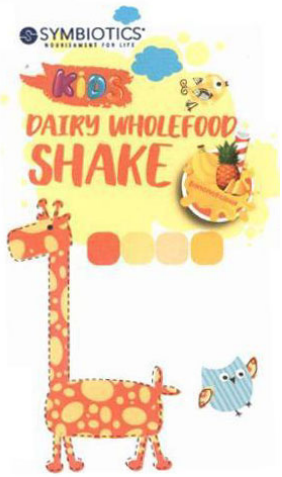

(531) 1.15.11; 3.2.9; 3.2.11; 3.7.5; 3.7.24; 5.7.24; 15.9.18; 26.1.1; 26.4.9; 26.13.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh xám nhạt, xanh bạc hà nhạt, xanh lá cây, xanh lá nhạt, tím, tím than, vàng, vàng nhạt, vàng chanh, vàng kem, vàng mù tạt, vàng cam, vàng cam đậm, cam, cam đỏ, hồng da người.

(731) NIG NUTRITIONALS LIMITED (NZ)
19 Mahunga Drive, Mangere Bridge, Auckland 1701, New Zealand

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng; chế phẩm thực phẩm có chứa thuốc và chất bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin, khoáng chất, axit amin; chế phẩm dược phẩm; sữa non và chế phẩm sữa non dành cho em bé; thực phẩm từ sữa dành cho em bé bao gồm sữa bột; chế phẩm hỗ trợ giấc ngủ dùng cho người.

Nhóm 29: Các sản phẩm sữa trong nhóm này bao gồm sữa và các sản phẩm sữa và chế phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0579047**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18730

(220) 28/05/2019

(181) 28/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

金峰
GOLD

(731) GALAXY ENTERTAINMENT LICENSING LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh sòng bạc; hoạt động văn phòng cụ thể là dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn, ghi chép thông tin giao dịch; biên soạn danh sách gửi thư; phân phát hàng mẫu; dịch vụ trưng bày hàng hóa; đại lý xuất -nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự, tuyển dụng nhân sự; dịch vụ thư ký; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; cho thuê tàu bay và tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ chuyển trụ sở cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ xuất bản âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ đánh bạc.

Nhóm 43: Cung cấp thiết bị cho nơi cắm trại; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú]; cho thuê phòng họp; cung cấp phương tiện [tiện nghi ăn ở] cho hội chợ, triển lãm, cuộc thi, buổi trình diễn, sự kiện, hội thảo, hội nghị, hội thảo chuyên đề và các cuộc họp.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ tập và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ trị liệu làm đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0579048**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23166

(220) 25/06/2019

(181) 25/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

Phúc An
GẠO MẦM

(531) 1.3.1; 2.1.13; 2.3.12; 2.9.1; 5.7.1

(591) Nâu, xanh dương.

(731) ĐẬU THỊ THU HIỀN (VN)
Số 33 đường 6, tổ 49, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo mầm.

---

(111) **4-0579049**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26649

(220) 17/07/2019

(181) 17/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.5.1; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá.

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
TDP9, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ điểm tin; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản báo và tạp chí điện tử trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, xã hội, văn hóa trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí.

---

(111) **4-0579050**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26650

(220) 17/07/2019

(181) 17/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
TDP9, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội đầu, kem chống nắng, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, muối tẩy tế bào chết, dầu xả, mặt nạ dưỡng da, bình xịt khoáng dưỡng ẩm cho da, dầu dưỡng tóc, tinh dầu chống lão hóa, các loại tinh dầu làm đẹp, thực phẩm chức năng, gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế), viên uống có nguồn gốc thiên nhiên giúp trị bệnh phụ khoa, viên uống có nguồn gốc thực vật giúp tăng cường sinh lực cho nam giới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0579051**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01354

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Vệ sinh nhà cửa và các công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh, chống mối mọt cho các công trình xây dựng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan vườn tược; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi; dịch vụ thu hoạch sau trồng trọt; xử lý hạt giống để nhân giống; trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp; nuôi trồng thuỷ sản biển; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da, sơn sửa móng tay, chân; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp, tắm hơi; tư vấn sức khỏe; chăm sóc bãi cỏ; chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ cắt uốn tóc; dịch vụ xông hơi xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm thảo dược; dịch vụ tắm bùn khoáng; chăn nuôi động vật, dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ diệt động vật gây hại trong nông nghiệp; nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp cho chó, mèo; trang trại trồng rau; trang trại nuôi bò sữa.

---

(111) **4-0579052**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01357

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn; chất nhuộm; vôi quét tường; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ; véc ni; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); hộp mực in, đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; mát tít [nhựa tự nhiên].

---

(111) **4-0579053**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01360

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(540)

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; dược phẩm; chất sát trùng; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thảo dược; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt côn trùng; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản; thuốc (dược phẩm) thuỷ sản; vitamin trong thức ăn chăn nuôi; chất dinh dưỡng trong thức ăn chăn nuôi; men tiêu hóa trong thức ăn chăn nuôi; thuốc kháng sinh dùng cho vật nuôi; thảo dược trong thức ăn chăn nuôi; thực phẩm chức năng dùng cho người; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung protein cho động vật, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chế phẩm sinh học dùng trong thú y; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; chất trừ động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt côn trùng; thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế); thức uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung là thức uống sữa trái cây dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho các loại gia súc lớn như: bê, nghé, trâu, bò, dê, cừu, ngựa; các sản phẩm phụ gia trộn vào thức ăn gia súc, gia cầm làm tăng khả năng kháng bệnh và tăng trưởng cho gia súc, gia cầm, thủy cầm (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0579054**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01362

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(540)

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Thang cuốn; thang máy; máy trộn bê tông; máy sục khí; máy nâng hạ công nghiệp; máy phát điện; băng tải; máy cắt; máy quét sơn; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy gia công mía.

---

(111) **4-0579055**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01363

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ căng dải kim loại [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm mộc như búa, đục, bào, cưa; dụng cụ cắt rau củ; dụng cụ mở đồ hộp không dùng điện; dụng cụ xén tỉa cây; bộ đồ ăn bằng bạc [dao, dĩa, thìa]; dụng cụ mài sắc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(111) **4-0579056**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01390

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; hộp xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0579057**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01394

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(540)

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thu điện tử; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thiết lập mạng lưới internet, cung cấp dịch vụ internet công cộng.

---

(111) **4-0579058**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01400

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.11.8; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(540)

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Vệ sinh nhà cửa và các công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh, chống mối mọt cho các công trình xây dựng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan vườn tược; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi; dịch vụ thu hoạch sau trồng trọt; xử lý hạt giống để nhân giống; trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp; nuôi trồng thủy sản biển; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da, sơn sửa móng tay, chân; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp, tắm hơi; tư vấn sức khỏe; chăm sóc bãi cỏ; chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ cắt uốn tóc; dịch vụ xông hơi xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm thảo dược; dịch vụ tắm bùn khoáng; chăn nuôi động vật, dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ diệt động vật gây hại trong nông nghiệp; nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp cho chó, mèo; trang trại trồng rau; trang trại nuôi bò sữa.

---

(111) **4-0579059**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01609

(220) 14/01/2020

(181) 14/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 14.7.6; 26.5.1

(540)

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TAT (VN)
Số 79-81 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất ngăn chặn sự ngưng tụ/cô đặc; chất làm mát động cơ/đầu máy xe cộ.

Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 03: Giấy nhám; giấy đánh bóng; đá để đánh bóng; sáp đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng].

Nhóm 06: Chuông cửa ra vào [không dùng điện]; vòi phun bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; que hàn bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; bu-lông; ốc vít; đinh vít bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; then cài cửa, then ổ khóa; bảng hiệu bằng kim loại; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng].

Nhóm 07: Búa [bộ phận máy móc]; búa khí nén; búa điện; ru lô; súng phun sơn; phụ kiện cho máy giặt; máy hàn điện; máy cắt; máy cắt rãnh [máy công cụ]; máy khoan; mũi khoan [bộ phận máy]; máy mài; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; bàn cho máy móc.

Nhóm 08: Đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; mũi khoan gỗ (dụng cụ cầm tay); dao kéo; dao cắt; lưỡi dao; cưa [dụng cụ cầm tay]; tua vít; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; kìm.

Nhóm 09: Quần áo bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; giày bảo hộ lao động; nón bảo hộ lao động; kính chống lóa mắt; mặt nạ phòng độc để lọc không khí; mặt nạ của thợ hàn; thước [dụng cụ đo]; kính bảo hộ cho thể thao; mắt kính đeo mắt; kính đeo mắt [quang học]; đèn nhiệt điện tử và ống nhiệt điện tử; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng]; đèn chớp [tín hiệu phát sáng].

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; bồn rửa; phụ kiện của bồn rửa; vòi hoa sen; vòi phun nước; đèn pin [đèn để soi sáng]; đèn chiếu sáng; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn treo; đèn trần; đèn sợi đốt; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Bánh xe nhỏ cho xe đẩy; xe đẩy bằng tay; xe đẩy cuộn ống vòi; xe đẩy tay.

Nhóm 16: Chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Vòng đệm kín; vòng đệm ống; vòng đệm bằng cao su.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Chốt cửa, không bằng kim loại; bản lề, không bằng kim loại; khóa, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; khóa [trừ khóa điện], không bằng kim loại; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; gương soi; hộp / đựng dụng cụ không bằng kim loại [hộp rỗng].

Nhóm 22: Cáp không bằng kim loại; dây cáp không bằng kim loại.

---

(111) **4-0579060**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02510

(220) 20/01/2020

(181) 20/01/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

CATALO

(731) TRỊNH ĐỨC CẢNH (VN)
197 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 09: Chuột; bàn phím; loa; tai nghe; máy in dùng với máy tính.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đui đèn điện; ấm siêu tốc chạy điện.

Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; bao bì bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng thời trang.

---

(111) **4-0579061**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03132

(220) 04/02/2020

(181) 04/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DONG A

(531) 26.1.8; 26.2.7; 26.4.4

(731) DONG A MACHINERY CO., LTD. (KR)
336, Oncheon-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép công nghiệp; máy ép thủy lực dùng để gia công kim loại; máy ép/nghiền dùng trong nhà bếp, dùng điện; máy ép dầu thủy lực; máy ép dùng để gia công màn hình hiển thị; máy ép dùng để sản xuất màn hình hiển thị; thiết bị ép dùng cho máy gia công thiết bị bán dẫn; máy ép dùng trong sản xuất thiết bị bán dẫn.

---

(111) **4-0579062**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03280
(181) 06/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/02/2020

BBP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ).

---

(111) **4-0579063**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03281
(181) 06/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 06/02/2020

BPB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ).

---

(111) **4-0579064**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10469
(181) 02/04/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 02/04/2019

DELLMAX

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN GỖ HỢP THỊNH (VN)
Điểm công nghiệp Sông Cùng, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

---

(111) **4-0579065**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01685

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

LAMCHAMS

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DON ITALIANO (VN)
Số 22, ngách 1, ngõ 16 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; mũ nón.

---

(111) **4-0579066**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15630

(220) 23/04/2021

(181) 23/04/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ (VN)
Đường Điện Biên Phủ, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0579067**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-18119

(220) 10/07/2015

(181) 10/07/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.1; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579068**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-34809

(220) 03/11/2016

(181) 03/11/2026

(450) 25/11/2025 452

(540)

Café del Mar

(731) CAN GANGUIL, S.L. (ES)
C/ Vara del Rey 27 Bajo, E-07820 Ibiza, ESPANA

(740) Công ty luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, bao gồm đĩa com pắc, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác.

Nhóm 41: Hoạt động giải trí, bao gồm dịch vụ vũ trường, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc, dịch vụ lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí), dịch vụ phòng thu âm, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn trên truyền hình và truyền thanh, chương trình truyền hình và phát thanh nhiều kỳ và phim truyền hình; sản xuất và biên tập âm nhạc và biên soạn viđêô; dịch vụ tái tạo âm thanh và hình ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống và cụ thể là dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu; quán cà phê; dịch vụ cung cấp (phục vụ) thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0579069**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-18116

(220) 10/07/2015

(181) 10/07/2035

(450) 25/11/2025 452

(540)

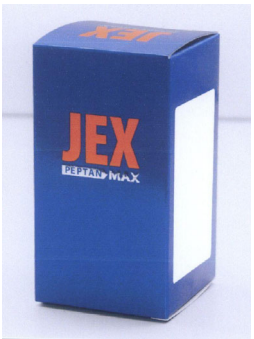

(531) 19.3.4

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579070**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39274
(181) 07/10/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/10/2019

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI TRÍ MINH CHÂU (VN)
44 đường số 2, khu phố Hưng Gia V, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ uống (cụ thể là: đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống không cồn, nước giải khát), máy móc, thiết bị và linh kiện âm nhạc - âm thanh, băng đĩa (CD, DVD); môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản); xúc tiến thương mại; quảng cáo.

---

(111) **4-0579071**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-39326
(181) 07/10/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 07/10/2019

WAKE-UP 247

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống).

---

(111) **4-0579072**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48421
(181) 29/11/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/11/2019

ANYCOOK

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH IPENSONIS VIỆT NAM (VN)
Thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bóng đèn điện chiếu sáng; ấm đun nước bằng điện; chảo rán dùng điện; bếp ga; bếp điện từ.

---

(111) **4-0579073**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03282

(220) 06/02/2020

(181) 06/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

VBP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ).

---

(111) **4-0579074**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03283

(220) 06/02/2020

(181) 06/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DBP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ).

---

(111) **4-0579075**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07906

(220) 11/03/2020

(181) 11/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHA KHOA
LÊ NGUYỄN

(591) Vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA LÊ NGUYỄN (VN)
341A Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0579076**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09652

(220) 20/03/2020

(181) 20/03/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

美
チョコラ

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan, 112-8088

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung ăn kiêng dành cho người; chế phẩm và hợp chất vitamin.

---

(111) **4-0579077**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11328

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

JUVÉDERM

(731) ALLERGAN HOLDINGS FRANCE SAS (FR)
Tour CBX, 1 passerelle des Reflets 92400, Courbevoie, France

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là chế phẩm nhằm loại bỏ hoặc giảm các nếp nhăn vùng trán, nếp nhăn trên mặt, tình trạng không cân đối, các khuyết điểm và các bệnh lý của da người.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho việc điều trị các nếp nhăn vùng trán, nếp nhăn trên mặt, tình trạng không cân đối, các khuyết điểm và các bệnh lý của da người; mô cấy ghép da sinh học, cụ thể là dung dịch bổ sung chất nhờn để làm đầy nếp nhăn.

Nhóm 10: Thiết bị dùng cho việc điều trị các nếp nhăn vùng trán, nếp nhăn trên mặt, tình trạng không cân đối, các khuyết điểm và các bệnh lý của da người.

---

(111) **4-0579078**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11329

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Juvéderm

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1

(731) ALLERGAN HOLDINGS FRANCE SAS (FR)
Tour CBX, 1 passerelle des Reflets 92400, Courbevoie, France

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là chế phẩm nhằm loại bỏ hoặc giảm các nếp nhăn vùng trán, nếp nhăn trên mặt, tình trạng không cân đối, các khuyết điểm và các bệnh lý của da người.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho việc điều trị các nếp nhăn vùng trán, nếp nhăn trên mặt, tình trạng không cân đối, các khuyết điểm và các bệnh lý của da người; mô cấy ghép da sinh học, cụ thể là dung dịch bổ sung chất nhờn để làm đầy nếp nhăn.

Nhóm 10: Thiết bị dùng cho việc điều trị các nếp nhăn vùng trán, nếp nhăn trên mặt, tình trạng không cân đối, các khuyết điểm và các bệnh lý của da người.

---

(111) **4-0579079**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43630

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

XI MĂNG TÂM QUANG

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN QUANG-VVMI (VN)
Xóm 5, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0579080**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32961

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

NHÀ THUỐC THÚY TOẢN SINCE 1992

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20; 24.13.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh lá cây đậm.

(731) NHÀ THUỐC THÚY TOẢN (VN)
Số 42 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ tập gym, yoga, cầu lông, bóng bàn, pickleball.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0579081**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-23332
(181) 13/07/2028
(450) 25/11/2025 452
(540)

GIESSE

(220) 13/07/2018
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GCOM (VN)
158/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; tay nắm cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

---

(111) **4-0579082**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25857
(181) 12/07/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

KHANG MINH PHUONG

(220) 12/07/2019
(531) 24.15.2; 24.15.21; 25.7.5; 25.7.8
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, xanh ngọc, xanh tím than, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KHANG MINH PHƯƠNG (VN)
Lô 24 Thăng Long, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt bò (không còn sống) và thực phẩm được chế biến từ thịt bò.

Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm thịt bò (không còn sống) và thực phẩm được chế biến từ thịt bò, thịt bò sống.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0579083**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23064
(181) 24/06/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

NATALBEN Lactancia

(220) 24/06/2019
(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.7.9; 26.13.25
(591) Hồng đậm, hồng nhạt.
(731) ITALFARMACO, S.A. (ES)
San Rafael, 3, Polig. Ind. de Alcobendas, 28108 Alcobendas, Madrid (Spain)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(111) **4-0579084**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53326

(220) 18/12/2020

(181) 18/12/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

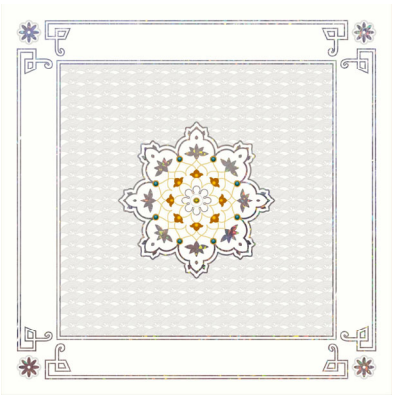

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, cam, xanh dương, xám, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo có bề mặt trang trí để ép lên tấm thạch cao (không dùng cho mục đích bao gói); màng pe (polyethylene) không dùng để bao gói; tấm thạch cao tiêu âm; thạch cao cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm thạch cao; tấm xi măng; tấm ốp trần nhà không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát sàn không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0579085**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36949

(220) 07/09/2022

(181) 07/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

MOHAA

(531) 26.3.2; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, vàng, xám.

(731) VŨ XUÂN TUYỀN (VN)
Xóm 1, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ (y tế) làm sạch trong nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng; chổi; bàn chải đánh răng dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; chổi cạo râu.

---

(111) **4-0579086**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00715
(220) 08/01/2021
(181) 08/01/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG GIANG (VN)
228 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); bệnh viện thẩm mỹ.

---

(111) **4-0579087**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09700
(220) 23/03/2022
(181) 23/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.3.8; 2.3.16; 3.6.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHẬT VƯỢNG PHÁT (VN)
346/7/17, khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống dạng nước.

Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0579088**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20631

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

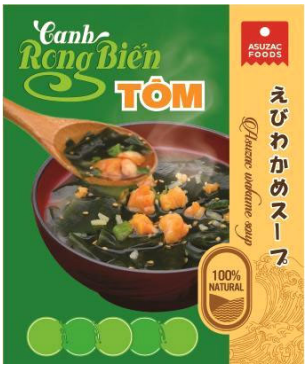

(531) 1.15.11; 11.3.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng cam, đen, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM ASUZAC (VN)
Lô AL.26b-28a, đường 10, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế; rau củ quả đã chế biến; chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

---

(111) **4-0579089**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20630

(220) 24/05/2021

(181) 24/05/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.11; 11.3.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, hồng, đen, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM ASUZAC (VN)
Lô AL.26b-28a, đường 10, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế; rau củ quả đã chế biến; chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

---

(111) **4-0579090**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14649

(220) 04/05/2020

(181) 04/05/2030

(300) 88643061 04/10/2019 US

(450) 25/11/2025 452

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) BAKER HUGHES, A GE COMPANY, LLC (US)
PO Box 4740, Houston Texas 77210-4740, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và hợp chất hóa học sử dụng trong lĩnh vực dầu khí; hóa chất và hợp chất hóa học sử dụng trong các quy trình hóa dầu và công nghiệp.

Nhóm 07: Máy móc, dụng cụ và thiết bị sử dụng trong lĩnh vực dầu khí (máy công cụ, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, dụng cụ [bộ phận của máy móc]); hệ thống nâng hạ nhân tạo sử dụng cho các giếng dầu và khí và các bộ phận của chúng; mũi khoan và mũi khoan cắt, bằng kim loại và phi kim loại [bộ phận của máy]; các sản phẩm dạng ống có thể nối dài sử dụng trong ngành dầu khí [bộ phận máy]; tua bin, máy nén, van, bơm ly tâm, và các thiết bị có liên quan dùng trong các lĩnh vực dầu khí, đường ống dẫn, hóa dầu và công nghiệp; đầu giếng khoan dưới mặt biển và các thiết bị có liên quan.

Nhóm 09: Thiết bị đo đạc và điều khiển sử dụng trong lĩnh vực dầu khí; dụng cụ đo, phát hiện và giám sát dùng trong các ứng dụng công nghiệp; thiết bị kiểm thử không phá hủy để sử dụng trong các ứng dụng công nghiệp; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng trong việc thu thập, truyền tải, tích hợp, hiển thị, phân tích và lưu trữ dữ liệu trong lĩnh vực dầu khí; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sử dụng với một mạng lưới gồm các đối tượng vật lý, thiết bị, xe cộ, và các công trình được gắn các thiết bị điện tử, phần mềm, cảm biến và kết nối mạng, tất cả cho phép các đối tượng, thiết bị, xe cộ, và công trình này có thể thu thập và trao đổi và báo cáo dữ liệu trong lĩnh vực dầu khí; phần mềm có thể tải xuống được sử dụng trong đo lường và phân tích dữ liệu lấy từ các giếng dầu mỏ và khí đốt; thiết bị đo đạc và điều khiển dùng trong các ngành dầu khí, không gian vũ trụ, ô tô, điện và năng lượng; các thiết bị điện tử và đo từ xa sử dụng trong ngành dầu khí.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực khoan dầu và khí; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thu hồi và cô lập các bon; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc lắp đặt thiết bị, các hệ thống điều khiển, máy móc, và công trình cơ sở, tất cả trong lĩnh vực dầu khí; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt tua bin và máy nén và các thiết bị liên quan trong ngành dầu khí và các ngành công nghiệp; dịch vụ tư vấn, nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành và tích hợp [lắp đặt và bảo dưỡng] cho các hệ thống điều khiển công nghiệp; dịch vụ xử lý thiết bị trong lĩnh vực dầu khí [bảo dưỡng và sửa chữa]; dịch vụ khoan dầu khí; dịch vụ hoàn thiện (để khai thác) dầu khí (lắp đặt và hoàn thiện ống chống, ống dẫn và ống khoan dùng trong giếng dầu và khí).

Nhóm 40: Dịch vụ giám sát và xử lý giếng trong lĩnh vực dầu khí; dịch vụ xử lý thiết bị trong lĩnh vực dầu khí dưới hình thức xử lý vật liệu và tái chế chất thải và rác thải; dịch vụ giám sát và xử lý hóa chất và chất hóa dầu; dịch vụ xử lý cho máy nén, tua bin, và bơm ly tâm; sản xuất dầu khí.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, cụ thể là, điều hành lớp học, báo cáo chuyên đề, hội nghị, và hội thảo trong lĩnh vực khai thác dầu khí; dịch vụ đào tạo về sử dụng và vận hành tua bin, máy nén và máy bơm ly tâm; dịch vụ đào tạo về sử dụng và vận hành các thiết bị giám sát, kiểm tra, kiểm thử và điều khiển.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm thử dầu khí; thăm dò và tìm kiếm dầu khí; cung cấp các dịch vụ đo lường và điều khiển công nghiệp; đánh giá kỹ thuật, thẩm định và tối ưu hóa việc sử dụng tua bin, máy nén, bơm ly tâm sử dụng trong các ứng dụng dầu khí và công nghiệp; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm phần mềm kết hợp công nghệ kỹ thuật trí tuệ nhân tạo nhận thức và điện toán tự trị để sử dụng trong ngành dầu khí; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm phần mềm sử dụng trong việc thu thập, phân tích, và chuyển giao dữ liệu và thông tin để tối ưu hóa hiệu suất của quy trình công nghiệp, thiết bị và các hệ thống sản xuất xuyên suốt các công đoạn thượng nguồn (upstream), trung nguồn (midstream) và hạ nguồn (downstream) của ngành dầu khí; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế, và tối ưu hóa tua bin và máy nén và các thiết bị liên quan trong ngành dầu khí và các ngành công nghiệp; dịch vụ đo đạc và kiểm tra trong các ngành dầu khí, không gian vũ trụ, ô tô, hóa chất, điện và năng lượng; dịch vụ thiết kế cho các hệ thống điều khiển công nghiệp; dịch vụ đo đạc giếng trong lĩnh vực dầu khí; dịch vụ đo đạc hóa chất và chất hóa dầu.

---

(111) **4-0579091**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47413

(220) 22/11/2019

(181) 22/11/2029

(450) 25/11/2025 452

(591) Đỏ.

(540)

GB
GENERAL BIO

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước men (nước hồ) dùng để giặt giũ; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng để giặt; xà phòng để giặt; gel xoa bóp (trừ loại dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm (đồ trang điểm); kem bôi làm đẹp; chế phẩm đánh răng; nước rửa tay; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; mỹ phẩm làm khỏe tóc; kem làm trắng da; nước thơm dùng để bôi cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da; đồ trang điểm dùng cho mặt và cơ thể.

Nhóm 11: Đèn đường; đèn chùm (đèn treo); thiết bị chiếu sáng dùng cho tủ trưng bày; đèn chiếu rọi (đèn pha); bóng đèn; đèn pha dùng điện; thiết bị chiếu sáng dùng điện; thiết bị chiếu sáng dùng điện (trừ loại dùng cho xe cộ); đui đèn điện; đèn lồng chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng (ống dạ quang dùng để thắp sáng); ống phóng điện dùng để chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin dùng điện dùng để chiếu sáng; đèn trần (đèn gắn trên trần nhà); bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn cây; đèn sử dụng năng lượng mặt trời nhân tạo; đèn pha; đèn huỳnh quang.

Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến dùng làm rau; trái cây đã sấy khô; rau củ đã sấy khô; thực phẩm làm chủ yếu từ trái cây; cùi của trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã được bảo quản (trừ loại đông lạnh); nấm đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản (trừ loại đông lạnh); rau củ đã chế biến; trái cây đóng hộp hoặc đóng chai; rau củ đóng hộp hoặc đóng chai; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; tảo biển (rong biển) đã chế biến; mứt cam nhão.

Nhóm 30: Trà nhân sâm; trà (chè); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột mỳ; và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; trà trái cây; trà kỷ tử (gugijacha); trà xanh; men rượu gạo (nuruk); natri hydrocacbonat (bột sô-đa) (cho mục đích nấu nướng); bột nở; bánh quy bơ; kẹo (bánh kẹo); bánh quy; kem trái cây (đá lạnh); bánh mì; ruột bánh mì; kẹo truyền thống của hàn quốc (hankwa); và bánh quy truyền thống của hàn quốc (hankwa); mứt (kẹo); bánh ép truyền thống của hàn quốc (dasik).

Nhóm 32: Bột nhân sâm dùng làm đồ uống; chiết xuất nhân sâm dùng làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống (tinh dầu dùng để chế biến đồ uống); nước ép nhân sâm (đồ uống); nước ép rau củ (đồ uống); chế phẩm tạo ga cho đồ uống (viên làm sủi bọt dùng cho đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); cốc-tai (đồ uống hỗn hợp) không chứa cồn; nước ép táo (đồ uống); nước uống có ga; nước khoáng xenxe; nước sô đa; đồ uống sô đa; nước quế với hồng khô không chứa cồn (sujeonggwa); nước sinh tố; nước gạo không chứa cồn (sikhye); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế) [đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể].

---

(111) **4-0579092**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07149

(220) 02/03/2021

(181) 02/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 26.1.1

(540)

(591) Trắng, đen, cam, xanh dương đậm, nâu, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MADAME HOÀNG VĨNH HY (VN)
Thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) chả heo, chả bò, cá khô, tôm khô, mực khô, rong biển sấy, khô gà, khô bò, chà bông, da cá sấy, cá viên, bò viên, tôm viên, thủy hải sản đông lạnh, tốp mỡ, xúc xích, lạp xưởng, gà ngâm sả tắc, gà ủ muối, nem cua bể, trái cây tươi, trái cây sấy, mứt hoa quả, hạt điều (đã chế biến), hạt đậu (đã chế biến).

---

(111) **4-0579093**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48307

(220) 15/11/2022

(181) 15/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14

(540)

(591) Xanh đậm, trắng, vàng mù tạt.

(731) GROWTHWELL GROUP PTE. LTD (SG)
15 Senoko Drive #03-07/08 Singapore (758202)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột; món ăn được chế biến trên cơ sở rau cho trẻ mới biết đi.

---

(111) **4-0579094**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52748

(220) 09/12/2022

(181) 09/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 20.5.16; 24.15.21; 25.7.7; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đen, trắng, xám, tím, hồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0579095**

(151) 30/10/2025

Số Quyết định: 248743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09845

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

ARION-MOTO
SUPER SEASONING
MÌ CHÍNH - BỘT NGỌT

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM STARFOOD VIỆT NAM (VN)
Số nhà 30, lô N5A Khu tái định cư X2B, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm; gia vị; mỳ chính; đường; muối nấu ăn; bột.

---

(111) **4-0579096**

(210) 4-2020-04132
(181) 13/02/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248744/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/02/2020

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT SASA INTI (ID)
Jalan Raya Gending Km.12, Desa Gending, Kecamatan Gending, Kabupaten Probolinggo, Jawa Timur, Indonesia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm để làm nước canh thịt; nước dùng; nước dùng cô đặc; dừa sấy khô; sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0579097**

(210) 4-2022-06358
(181) 01/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248745/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/03/2022

(591) Đỏ, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia tươi.

---

(111) **4-0579098**

(210) 4-2022-06359
(181) 01/03/2032
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248746/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/03/2022

(591) Đỏ, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia tươi.

---

(111) **4-0579099**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06360

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

BIA
SÀI GÒN MÊ LINH

(591) Đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia tươi.

---

(111) **4-0579100**

(151) 30/10/2025
Số Quyết định: 248748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12980

(220) 23/04/2020

(181) 23/04/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kalima
Adventure

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ACF (VN)
Số nhà 10, ngõ 34, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy công nghiệp; khăn lau đa năng bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, giấy công nghiệp, khăn lau đa năng bằng giấy.

---

(111) **4-0579101**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47626

(220) 11/11/2022

(181) 11/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

HotForeX
Honesty - Openness - Transparency

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ MINH PHƯƠNG (VN)
201/58/17 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin về tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy về tài chính; tổ chức hội nghị, hội thảo về thẩm định tài chính; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo] trong lĩnh vực tài chính.

---

(111) **4-0579102**

(210) 4-2022-48089

(181) 14/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250010/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/11/2022

(531) 14.7.13; 26.3.1; 26.3.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh đen, đỏ, xanh biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LINH KIỆN XIN SHENG (VN)
232 đường Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

---

(111) **4-0579103**

(210) 4-2022-39988

(181) 26/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250011/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/09/2022

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đen, xanh ngọc.

(731) PHÙNG TIẾN ĐỨC (VN)
Thôn Ngũ Luân, xã Đại Hùng, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; tai nghe; dây cáp điện; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho pin điện; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0579104**

(210) 4-2022-40161

(181) 27/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250012/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/09/2022

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIA DỤNG CHÂU ÂU (VN)
Số 122, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát, máy hút bụi robot hút bụi, máy giặt.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; thiết bị an ninh điện tử sinh trắc học; camera an ninh.

Nhóm 11: Bếp điện từ; bếp điện; bếp gas; tủ hút mùi; lò vi sóng; lò nướng dùng điện; nồi chiên không dầu dùng điện; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; nồi, xoong, chảo dùng điện; máy sấy quần áo.

Nhóm 21: Nồi, xoong, chảo không dùng điện; dụng cụ nhà bếp không dùng điện; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, thìa, dĩa.

---

(111) **4-0579105**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40335

(220) 28/09/2022

(181) 28/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

KIM NGUYÊN ĐƯỜNG

(731) TRẦN QUỐC TRUNG (VN)
3143 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc y học cổ truyền; thuốc xoa bóp; thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579106**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40918

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 7.1.5; 7.1.12; 11.3.2; 19.7.1; 26.1.1

(591) Đen, xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TAM GIA PHÁT (VN)
Thôn 3, xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 33: Rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu gạo.

---

(111) **4-0579107**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42207

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO HIỀN TÀI TOÀN CẦU (VN)
Số 3 tổ 12 khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Cố vấn học tập cho trẻ ở độ tuổi đi học; dạy học mầm non; dịch vụ trường mầm non; trường mầm non; cung cấp dịch vụ giáo dục cho trẻ em thông qua các nhóm vui chơi; cung cấp dịch vụ giải trí giáo dục cho trẻ em ở các trung tâm sau giờ học; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục, cung cấp các tiện ích vui chơi cho trẻ em; đào tạo về việc chăm sóc trẻ em; dịch vụ giáo dục tiểu học; cung cấp các khóa học giáo dục; đào tạo phát triển cá nhân; quản lý dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; sản xuất các tài liệu giáo dục và giảng dạy; đào tạo, giảng dạy ngành sinh trắc vân tay - thần số học.

---

(111) **4-0579108**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42545

(220) 11/10/2022

(181) 11/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCU (VN)
02 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0579109**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42743

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

OMB

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ M (VN)
Phòng 1.10, lầu 1, toà nhà Phố Đông, số 1, đường D31, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; bảo đảm tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; môi giới.

---

(111) **4-0579110**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45171

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG THẢO (VN)
Khu chợ Trần Cao, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng bánh kẹo]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; nước quả nấu đông có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo, thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; kẹo mềm; bánh putđinh; kẹo.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn, chiết xuất từ trái cây không có cồn; mật hoa quả, không có cồn, nước quả cô đặc, không có cồn; nước quả [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0579111**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45235

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(531) 3.4.7; 6.19.11; 26.1.1

(540)

(591) Đỏ, xanh dương, xanh da trời, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) ĐÔNG HÒA (VN)
Tổ 06, ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền dân tộc; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579112**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45425

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

NATURESOL'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0579113**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45446

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

SAKO

(731) CÔNG TY TNHH SAKO VIỆT NAM (VN)
606/44/26c Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(111) **4-0579114**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45709

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

aumyplatinum.com
CÀNG CƯỚI CÀNG THÊM YÊU

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.7.21; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AU MY PLATINUM (VN)
1340G đường 3/2, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ đánh giá sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0579115**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46822

(220) 23/11/2020

(641) 4-2020-49029

(181) 23/11/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

AN PHÚ
UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xám, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ CHUYỂN PHÁT NHANH AN PHÚ (VN)
557/22/1a đường Hương Lộ 3, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán phụ tùng xe ô tô; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0579116**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46879

(220) 07/11/2022

(181) 07/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LỘC SPORT

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Hồng, trắng.

(731) TRẦN THỊ THU THẢO (VN)
203A Hoàng Văn Thụ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác; đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

---

(111) **4-0579117**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47597

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

LUẬT TÍN PHONG
place for your trust

(531) 1.15.23; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, ghi.

(731) ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Căn hộ L1404, tòa HH2L KĐT mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0579118**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47622

(220) 11/11/2022

(181) 11/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

INFINOX
TRADING POWER

(531) 20.1.3; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) TRẦN XUÂN THÙY (VN)
Thôn Đông La, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin về tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy về tài chính; tổ chức hội nghị, hội thảo về thẩm định tài chính; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo] trong lĩnh vực tài chính.

---

(111) **4-0579119**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47623

(220) 11/11/2022

(181) 11/11/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

STARTRADER

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3

(591) Xanh đen, xanh da trời, trang.

(731) LÊ MINH PHƯƠNG (VN)
201/58/17 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin về tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy về tài chính; tổ chức hội nghị, hội thảo về thẩm định tài chính; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo] trong lĩnh vực tài chính.

---

(111) **4-0579120**

(151) 31/10/2025

Số Quyết định: 250028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06371

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 8.1.25; 26.1.1

(591) Xanh đen, xanh lá, vàng, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG ĐỊNH (VN)
05 Nguyễn Hữu Thọ, phường Xuân Phú, thành phố Huế

(511) Nhóm 30: Bột sắn; bánh trứng nướng; bánh nướng giống pi-za (nhân thịt, tôm, mực).

---

(111) **4-0579121**

(151) 31/10/2025

Số Quyết định: 250029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06940

(220) 04/03/2022

(181) 04/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.5; 2.1.7; 2.1.23; 2.5.2; 4.5.5

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, cam, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC NHẬT BẢN HOÀNG TÂM (VN)
Tầng 16, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; thịt; rau quả tẩm bột rán; cá tẩm bột rán; lát khoai tây tẩm bột rán.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; cá hồi còn sống; con sò [sống].

Nhóm 40: Làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0579122**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07763

(220) 10/03/2022

(181) 10/03/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

Prochnyy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN BEQUEEN VIỆT NAM (VN)
Số 35/85 ngõ Trung Tả, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sưởi chạy bằng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; quạt trần; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí].

---

(111) **4-0579123**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11538

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

QuynhGiao

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Hồng đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) HỒ THỊ QUỲNH GIAO (VN)
Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Cửa hàng trưng bày, giới thiệu và buôn bán quần áo.

---

(111) **4-0579124**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11609

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

GIA YẾN
Vì sức khỏe vàng của bạn

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH OLA YẾN (VN)
Số 194 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến); thực phẩm làm từ yến sào (súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa gồm: yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến), thực phẩm làm từ yến sào (súp yến), thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng đường phèn).

---

(111) **4-0579125**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12197

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xám.

(731) TRẦN VĂN ƠI (VN)
Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua chế biến; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng đường phèn đóng hũ).

---

(111) **4-0579126**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12670

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

DQB

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Xóm 2, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0579127**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17454

(220) 13/05/2022

(181) 13/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

CVN
CVNSOLAR

(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CRC SOLAR CELL (VN)
Khu công nghiệp Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0579128**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22013

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(540)

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH (VN)
Số 21 Ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm di động, có thể tải xuống được.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); hoạt động thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các vật phẩm ảo; dịch vụ mua bán: linh kiện bán dẫn (điện tử), sản phẩm an toàn thông tin mạng (sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng, sản phẩm chống tấn công xâm nhập); dịch vụ đăng ký quà tặng; cho thuê không gian quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Livestream; dịch vụ cung cấp hoạt động của các điểm truy cập internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát sóng trực tiếp qua Internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên Internet; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; đại lý dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và giá trị gia tăng trên mạng viễn thông di động, mạng interet.

Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được; cung cấp tiện nghi giải trí; sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các video livestream trực tuyến thông qua dịch vụ video theo yêu cầu có nội dung về: các trận đấu game, các giải đấu thể thao điện tử được tổ chức ở các cấp độ cộng đồng, trường học, hội nhóm game, các giải đấu được tổ chức cấp quốc gia (Seagame, Đại hội thể dục thể thao toàn quốc) và các hoạt động giải trí như ca hát, nhảy múa, trình diễn thời trang, buổi nói chuyện phù hợp với quy định pháp luật; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giới thiệu phim trình chiếu.

Nhóm 42: Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; sản xuất phần mềm máy vi tính; thiết lập mạng xã hội; dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Nhóm 45: Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0579129**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30913

(220) 02/08/2022

(181) 02/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.6; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ KIM QUYỀN (VN)
221/25 Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau đã được bảo quản, trái cây, đóng hộp, trà thảo dược, thảo dược, trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, hạt [ngũ cốc], dầu gội đầu, mỹ phẩm, xà phòng, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ.

---

(111) **4-0579130**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31673

(220) 05/08/2022

(181) 05/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.3.16; 2.3.23; 9.7.1; 9.7.17; 26.4.4

(731) PHAN MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 15 ngõ 73 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa dẻo; tượng nhân vật trong truyện tranh bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tượng, tượng nhân vật trong truyện tranh được làm từ gỗ, sáp, thạch cao, nhựa dẻo, bằng kim loại quý hoặc đá tự nhiên.

---

(111) **4-0579131**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31674

(220) 05/08/2022

(181) 05/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.3; 26.4.10

(731) PHAN MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 15 ngõ 73 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi bằng thẻ bài; thẻ bài (board game); phỉnh (chip) poker; bài lá và bộ bài (trò chơi bài); đồ chơi thông minh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trò chơi bằng thẻ bài, thẻ bài (board game), phỉnh (chip) poker, bài lá và bộ bài (trò chơi bài), đồ chơi thông minh.

---

(111) **4-0579132**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32377

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Tím, xanh lá cây, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EVERVISION (VN)
55/15 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Hoa nhân tạo; vòng hoa nhân tạo.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; hoa tự nhiên; vòng hoa tươi.

---

(111) **4-0579133**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36026

(220) 31/08/2022

(181) 31/08/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

PISONE

(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VINAECO (VN)
Số 95 đường Vườn Cam, tổ 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, bột trét tường.

---

(111) **4-0579134**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37331

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

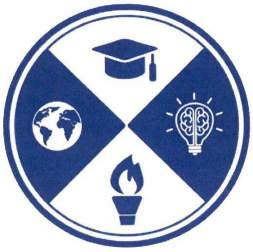

(531) 1.5.1; 9.7.22; 13.1.5; 13.1.6; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) PHẠM THỊ BÍCH THÙY (VN)
67 đường 33, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tư vấn đào tạo; dịch vụ giáo dục; tư vấn giáo dục.

---

(111) **4-0579135**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38436

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.7; 26.4.1

(591) Trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0579136**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38662

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

84RISING*

(531) 24.17.3

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng, cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0579137**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20274

(220) 06/06/2019

(181) 06/06/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

OFF-WHITE C/O VIRGIL ABLOH

(731) OFF-WHITE LLC (US)
1 East 57th Street, New York, NY 10022, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đá quý; dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; đồ trang sức/ đồ kim hoàn bao gồm: vòng tay, vòng cổ, mặt dây chuyền, ghim cài, nhẫn, hoa tai; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Sổ sắp xếp và lên lịch làm việc cá nhân; sách địa chỉ; sổ nhật ký công việc; tập anbom ảnh; lịch; văn phòng phẩm; phụ kiện bàn làm việc bao gồm ống cắm bút chì, hộp đựng cái kẹp giấy, cái kẹp giấy, hộp đựng bút chì, tẩy, bút chì và bút; bìa đựng tài liệu; vật dụng đánh dấu trang sách; giấy gói quà; hộp đựng quà làm bằng bìa các tông; khăn giấy để đóng gói; túi mua hàng làm bằng giấy; giấy ăn; bản in tác phẩm nghệ thuật; bản in vải bạt; giấy dính.

Nhóm 21: Dụng cụ làm bánh; khay bày đồ ăn; chảo làm bánh; giá để bánh; bộ hũ đựng đồ ăn hoặc gia vị; dụng cụ vắt cam, chanh; muôi cán dài, cụ thể là vật dùng để cắt tạo hình cho bánh quy; khay đựng để nướng bánh quy; dụng cụ nấu nướng không dùng điện, cụ thể là xoong nhỏ có cán, chảo, ấm, nồi hấp, và chảo lớn sâu lòng (chảo wok); trục để giữ khăn giấy dạng cuộn (dùng trong nhà bếp); thớt; bộ bát đĩa; đĩa ăn; bát; bộ phân phối xà phòng dạng lỏng; cốc uống nước; cốc thủy tinh uống nước; cốc vại và đĩa nhỏ; xoong chần trứng; dụng cụ ép tỏi; nạo dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ gia dụng, cụ thể là kẹp dùng trong nhà bếp, bản xẻng, dụng cụ lọc dạng lưới, xẻng lật, dĩa dùng để nấu nướng, dĩa dùng để phục vụ đồ ăn, thìa dùng để nấu nướng, thìa dùng để phục vụ đồ ăn, giá đựng dao, dao chuyên dùng để phết bơ, dụng cụ đánh kem (không sử dụng điện), nạo, dụng cụ trộn không chạy điện, muôi, cái sàng, cái giần, cái rây, muỗng múc, và trực cán bột; khay đựng đồ ăn; bộ phân phối khăn ăn cho mục đích gia dụng; bộ phân phối khăn giấy cho mục đích gia dụng; bình rót; cối xay muối và hạt tiêu (vận hành bằng tay); lọ trộn muối và hạt tiêu; đĩa phẳng phục vụ để đựng đồ ăn; đĩa phục vụ để đựng đồ ăn; khay phục vụ để đựng đồ ăn; giá giữ xà phòng; đĩa để xà phòng; giá để gia vị; ấm trà; khay dùng cho mục đích gia dụng, không bằng kim loại; bình; giá đỡ nến; găng tay dùng cho lò nướng; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là giá giữ cốc; dụng cụ mở nút chai; lọ nước hoa rỗng; hộp dùng để đựng thuốc cho mục đích cá nhân.

Nhóm 24: Sản phẩm vải và dệt, cụ thể là: vải lanh dùng trong nhà, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm, khăn trải grường, ga trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, chăn, chăn bông để nằm, chăn bông, tấm trải phủ giường, khăn phủ giường, vỏ chăn, mền bông, tấm vải phủ xung quanh thành giường, chăn mỏng trải giường, vỏ đệm, khăn bông, khăn tắm, khăn lau khi đi biển, khăn mặt, khăn lau, rèm, khăn tay, tấm vải thêu hình, vải bông, vải để bọc đồ đạc và rèm vải, tấm vải có nhiều họa tiết trang trí lặp lại.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; thảm trải sàn bằng vải dùng trong nhà; tấm treo tường không bằng vật liệu dệt, thảm tắm bằng chất dẻo hoặc cao su, dải bao viền của tấm dán tường; dải bao viền của giấy dán tường; tấm phủ cứng cho sàn nhà; tấm phủ tường bằng nhựa vinyl hoặc chất dẻo; thảm yoga.

Nhóm 34: Gạt tàn và bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá điện tử hoặc sản phẩm thay thế trên cơ sở thực vật ngoại trừ sản phẩm thay thế dùng cho mục đích y tế; đót xì gà; đầu lọc cho thuốc lá điếu, tẩu thuốc lá, dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp đựng thuốc lá để hít; túi đựng thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; và các phụ kiện của tẩu thuốc lá.

(111) **4-0579138**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16978

(220) 17/05/2019

(181) 17/05/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

Casla

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đựng đồ đi biển; túi đi học; túi đi mua hàng; túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)].

Nhóm 22: Túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói; dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn; dây bện bằng giấy; sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói (dùng để nhồi độn, đệm lót) không bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa.

---

(111) **4-0579139**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05378

(220) 24/02/2020

(181) 24/02/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Viet HEALTHY
Healthier. Happier

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIET HEALTHY (VN)
Số 5, ngõ 35 đường Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0579140**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39803

(220) 29/09/2020

(181) 29/09/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

VINBARBAKERY

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.1.24

(731) TỐNG VIẾT ANH NGUYÊN (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mì kẹp nhân, bánh xăng đuých; bánh patê, bánh nướng, bánh hấp; bánh kẹo; bánh quy.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mì kẹp nhân, bánh xăng đuých, bánh patê, bánh nướng, bánh hấp, bánh kẹo, bánh quy.

---

(111) **4-0579141**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44695

(220) 28/10/2020

(181) 28/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

DALAS

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH KITAS (VN)
Tổ 1, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Nón bảo hiểm; kính mắt; các phụ kiện về mắt kính: tròng kính; gọng kính.

Nhóm 18: Các sản phẩm từ da và giả da: ba lô; túi xách; bóp; ví; túi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thi, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử các sản phẩm: ba lô, túi xách, túi mua hàng, túi du lich, vali, bóp, ví, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), cà vạt, đồng hồ, mắt kính, phụ kiện thời trang, nón bảo hiểm, các phụ kiện về mắt kính: tròng kính, gọng kính; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền kinh doanh cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

---

(111) **4-0579142**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45564

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.18

(591) Cam, đen.

(731) NÔNG THỊ MINH HUỆ (VN)
Khối 3 phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khai khoáng; máy xây dựng; máy nông nghiệp; máy công nghiệp; máy phát điện; động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông).

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy và thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0579143**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31374

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH YOGA GOALS (VN)
Căn hộ 0.24 tầng trệt, số 66/46 đường Thới An 28, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo yoga.

---

(111) **4-0579144**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33319

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(731) HOÀNG NHẬT TIẾN (VN)
10/10B Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (nữ trang); đồng hồ; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; huy chương; vòng cổ [đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức.

Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi; ví tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; tất.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, huy chương, vòng cổ [đồ trang sức], da và giả da, ba lô, túi, ví tiền, vali, ô, cặp da, quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng, tất, khăn quàng cổ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp); may chần mền, chăn; chống thấm nước cho vải; xử lý vải; may quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế logo; thử nghiệm vải.

---

(111) **4-0579145**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33717

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

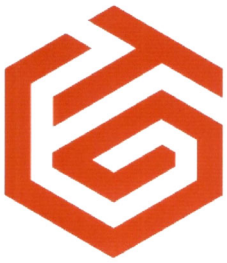

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.11.9

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO CT3 (VN)
Nhà số 8, khối 1, khu tập thể 418, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đa dụng dùng cho các vận động viên; túi xách đa dụng; túi dùng cho các vận động viên (không phải dụng cụ thể thao); túi phòng tập thể dục (không phải dụng cụ thể thao); túi thể thao để đựng quần áo thể thao và giày dép thể thao.

Nhóm 25: Giày thể thao (đồ đi chân); quần áo thể thao (trang phục); mũ nón thời trang; tất (vớ).

Nhóm 28: Cái bảo vệ chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ vai (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bụng (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bàn chân (dụng cụ thể thao); cái che ống chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ mắt cá chân (dụng cụ thể thao); dải quấn cổ tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bàn tay (dụng cụ thể thao); dải quấn ngón tay (dụng cụ thể thao); dải quấn khuỷu tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bắp đùi (dụng cụ thể thao); dải quấn chân như tất dài (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Mua bán: giày thể thao (đồ đi chân), quần áo thể thao (trang phục), mũ nón thời trang, tất (vớ), phụ kiện thể thao như: găng tay thể thao, đệm lót để bảo vệ dành cho người chơi thể thao (bộ phận của trang phục cho các môn thể thao), tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao, túi được thiết kế đặc biệt để chứa các dụng cụ thể thao, vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao], băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao].

(111) **4-0579146**

(210) 4-2023-34229
(181) 03/08/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250054/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/08/2023
(531) 26.1.2; 26.1.12; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh da trời nhạt, trắng, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XE ĐIỆN XANH 3S (VN)
Tổ dân phố Vèo, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; xe máy điện; phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0579147**

(210) 4-2024-09263
(181) 12/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250060/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/03/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ZINGPLAY VIỆT NAM (VN)
73/17 Trần Khánh Dư, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(111) **4-0579148**

(210) 4-2024-09186
(181) 11/03/2034
(450) 25/11/2025 452
(540)

DonCoo

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250061/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/03/2024
(731) MIURA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-26-1, Ikebukuro Honcho, Toshima-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; miếng dán bổ sung vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế

---

(111) **4-0579149**

(151) 31/10/2025

Số Quyết định: 250062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05131

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 3.7.23; 26.1.1; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG NAM (VN)
Lầu 1 - tòa nhà văn phòng số 60 Hòa Bình, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, chất phụ gia không phải hóa chất dùng cho nhiên liệu đông cơ, chất bôi trơn, dầu động cơ, mỡ để bôi trơn, dầu để bôi trơn, dầu công nghiệp, dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0579150**

(151) 31/10/2025

Số Quyết định: 250063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37024

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ THIÊN HÀ (VN)
30A khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý, chất lượng sản phẩm; thử nghiệm, kiểm định sản phẩm.

---

(111) **4-0579151**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26824

(220) 18/07/2019

(181) 18/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

TRIUMPH

(531) 26.11.12

(731) TRIUMPH DESIGNS LIMITED (GB)
Normandy Way, Hinckley, Leicestershire, LE10 3BZ, United Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ; mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ và giày dép bảo hộ; ủng công nghiệp bảo hộ, cụ thể là ủng được bọc thép; kính bảo hộ; tấm che bảo hộ; tấm kính che nắng; công tắc điều khiển các phụ kiện điện cho xe máy, mô tô, xe tay ga, xe đạp, xe hai bánh chạy bằng điện, xe đạp điện, xe hai bánh có động cơ, xe ba bánh, xe đạp bốn bánh và xe địa hình; pin; bộ sạc pin; máy thu thanh và máy thu tín hiệu vô tuyến; dây ăng-ten; băng ghi hình và băng từ ghi âm; đĩa compact; đầu đĩa DVD; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; điện thoại; bộ dây treo cáp; bộ điều hợp; ổ khóa điện; thiết bị và dụng cụ báo động; thiết bị và dụng cụ chữa cháy; phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên.

Nhóm 12: Xe máy; mô tô; xe tay ga; xe đạp; xe hai bánh chạy bằng điện; xe đạp điện; xe hai bánh có động cơ; xe ba bánh; xe đạp bốn bánh; xe địa hình; phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ phân phối các sản phẩm gồm các chất và các chế phẩm đánh bóng, giấy nhám, vải cát, vải nhám, xăng dầu, dầu diesel, dầu mỏ, dầu nhờn, nhiên liệu, sản phẩm bằng kim loại, móc khóa, dây đồng hồ, vòng gắn chìa khóa, dây xích, khóa, đai ốc, bu lông, ốc vít, dây cáp và dây điện (không dùng điện), đồ sắt, quần áo bảo hộ, mũ bảo hiểm, găng tay bảo hộ và giày dép bảo hộ, ủng được bọc thép, tấm kính che nắng, phụ kiện điện, phụ tùng và dụng cụ cho xe máy, công tắc điều khiển phụ kiện điện cho xe máy, ắc quy, bộ sạc pin, trò chơi điện tử, ăng-ten, băng ghi hình và băng từ ghi âm, đĩa compact, đầu đĩa DVD, rơle, máy phát điện kế, nhiệt kế, đồng hồ tốc độ, còi, bộ khởi động, hệ thống dây điện, dây nịt, dây nịt phụ, bộ điều hợp, khóa điện, thiết bị và dụng cụ báo động, thiết bị và dụng cụ chiếu sáng, bóng đèn, vỏ đèn pha, đèn phản quang xe máy và xe địa hình, đèn pin, xe cơ giới, xe máy, mô tô, xe tay ga, xe đạp, xe đạp điện, xe hai bánh chạy bằng điện, giá để hành lý, thiết bị báo động cho xe máy và xe địa hình, giá cho xe máy, lốp xe, đồng hồ, đồng hồ treo tường, dây đeo đồng hồ đeo tay, móc chìa khóa, cao su và vật liệu nhựa và hàng hóa làm từ các vật liệu này, hộp, đai dụng cụ, vỏ bọc xe máy và xe địa hình, bia, bia ale, bia nhẹ, bia lager, bia đen, bia nâu, đồ uống không cồn, nước trái cây và đồ uống, nước khoáng và nước có ga, đồ uống có cồn, phụ tùng và phụ kiện cho tất cả hàng hóa ở trên; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng xe máy, mô tô, xe tay ga, xe hai bánh chạy bằng điện, xe đạp điện và xe hai bánh; dịch vụ đại tu xe máy, mô tô, xe tay ga, xe hai bánh chạy bằng điện, xe đạp điện và xe hai bánh; dịch vụ làm sạch và đánh bóng xe máy, mô tô, xe tay ga, xe hai bánh chạy bằng điện, xe đạp điện và xe hai bánh; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

(111) **4-0579152**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-07905
(220) 11/03/2020
(181) 11/03/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA LÊ NGUYỄN (VN)
341A Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0579153**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11383
(220) 07/04/2020
(181) 07/04/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(531) 3.11.1; 24.9.1; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) ĐÀO HỮU MÔ (VN)
Số 1120 Quang Trung, tổ 7, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc, vật tư y tế, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sữa.

---

(111) **4-0579154**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19432
(220) 29/05/2020
(181) 29/05/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ACF (VN)
Số nhà 10, ngõ 34, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy công nghiệp; giấy; khăn lau đa năng bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, giấy công nghiệp, giấy, khăn lau đa năng bằng giấy.

---

(111) **4-0579155**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19495
(181) 29/05/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/05/2020

(531) 16.3.17; 24.17.20; 26.1.6
(591) Trắng, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0579156**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-21529
(181) 11/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 11/06/2020

(531) 1.15.23; 15.1.13; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NẶNG THIÊN HÀ (VN)
Liền kề 1-19, khu đô thị An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô, phụ tùng, các bộ phận phụ trợ ô tô và các phụ tùng máy móc sản xuất công nghiệp khác.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và máy móc công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa, dịch vụ cho thuê xe.

---

(111) **4-0579157**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26249

(220) 07/07/2020

(181) 07/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

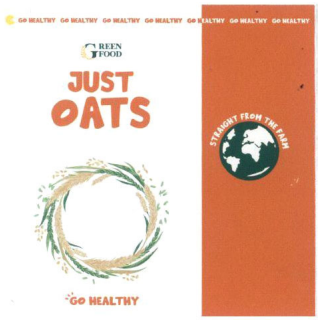

(531) 1.5.1; 1.15.23; 5.7.3; 5.11.11; 5.13.1; 25.5.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Kem, cam, xanh lá cây, vàng, vàng nâu, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGUỒN SỐNG THIÊN NHIÊN (VN)
70 Vĩnh Hội, phường 04, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; yến mạch; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mảnh yến mạch dẹt mỏng.

---

(111) **4-0579158**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29152

(220) 23/07/2020

(181) 23/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 26.3.23; 26.11.8

(540)

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)
1F., No. 15, Lide Rd., Beitou Dist., Taipei City 112, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa cụ thể là: máy quét nha khoa, thiết bị siêu âm hình ảnh nha khoa, đèn dùng trong nha khoa, máy quay phim/chụp ảnh dùng trong nha khoa và các bộ phận của chúng; máy scan trong miệng [thiết bị nha khoa]; máy đo nhịp tim; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị phân tích lượng mỡ trong cơ thể cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; đường kế; thiết bị điện tâm đồ; thiết bị giám sát nhịp tim; dụng cụ siêu âm dùng để chẩn đoán bệnh cho mục đích y tế; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; máy quét dùng để chẩn đoán bệnh cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; dụng cụ đo huyết áp; ống nghe tim, phổi; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0579159**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29512

(220) 27/07/2020

(181) 27/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(540)

(591) Xanh, trắng.

(731) PHẠM LAN HƯƠNG (VN)
52 đường số 10, khu phố 1A, Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình phần mềm máy tính, phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, máy tính và các thiết bị của máy tính; quảng cáo.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, cài đặt phần mềm máy tính, thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0579160**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17069

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.24

(731) HUỲNH DUY TIẾN (VN)
Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0579161**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16707

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLADEE (VN)
Tầng 4, số 33, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); chất thay thế cà phê.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; huấn luyện; khóa học đào tạo,giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0579162**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11040

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh than

(731) PHẠM HÙNG THÍCH (VN)
74/1D Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; mũ nón; giày dép; tất (vớ).

---

(111) **4-0579163**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22205
(181) 15/06/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

Mỹ Dung

(220) 15/06/2020

(731) NGUYỄN THỊ MỸ DUNG (VN)
Số nhà 30 đường Trần Phú, tổ 1 phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòng đá phong thuỷ, đồ trang sức, đá quý, vòng trang sức bằng đa, trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0579164**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14955
(181) 18/04/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 18/04/2023

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(731) PHẠM THỊ THANH HUYỀN (VN)
70 ngõ Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chổi lau nhà; các loại bàn chải; các tấm đệm dùng để chà xát hoặc làm sạch; các loại bọt biển dùng cho gia đình; nùi cao su; các loại chất liệu dệt dùng để lau chùi, làm sạch và đánh bóng.

---

(111) **4-0579165**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06742
(181) 03/03/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

Sado
Đậy thần sinh lực trong men say!

(220) 03/03/2023

(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, vàng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Buôn bán rượu.

---

(111) **4-0579166**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53881

(220) 19/12/2022

(181) 19/12/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.1.6; 5.1.12; 6.1.2

(591) Xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH HOÀN MỸ (VN)
Đường Yên Ninh, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời: dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ], dịch vụ lưu trú khách sạn, đặt chỗ khách sạn, cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn, cho thuê phòng họp, đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0579167**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00678

(220) 07/01/2022

(181) 07/01/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU Á (VN)
Số 79 đường D5, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt công trình xây dựng.

---

(111) **4-0579168**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-28313

(220) 09/07/2021

(181) 09/07/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.1.12; 6.1.2; 18.3.21; 18.5.1

(591) Xanh thiên thanh, ghi sáng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC KHANG (VN)
Số 54 phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dàn dựng chương trình biểu diễn

---

(111) **4-0579169**

(210) 4-2020-17397

(181) 20/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOANG MINH
Creating the Future

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250082/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/05/2020

(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HOÀNG MINH (VN)
Tầng 2 tòa nhà Vimeco, lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị dùng trong mô phỏng, ví dụ, thiết bị mô phỏng lái xe hay điều khiển phương tiện vận tải; cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video, bộ kính thực tế ảo, kính thông minh; các bộ phận tạo hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; rô bốt phòng thí nghiệm, rô bốt giám sát an ninh, rô bốt hình người với trí thông minh nhân tạo.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ sửa chữa phần cứng máy tính, đồ đạc, dụng cụ, công cụ; dịch vụ bảo dưỡng nhằm duy trì đối tượng ở dạng ban đầu mà không làm thay đổi bất kỳ đặc tính nào của nó.

Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0579170**

(210) 4-2020-15861

(181) 11/05/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

ABSOLUTE®
XMAX
THẬT SỰ THÔNG MINH NHƯ BẠN CẦN

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250083/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/05/2020

(531) 24.15.7; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯƠNG TÍN PHÁT (VN)
214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm (ứng dụng) trên điện thoại dùng để điều khiển mở khóa xe cộ và nhà cửa.

---

(111) **4-0579171**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28578

(220) 30/07/2019

(181) 30/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.7.9; 2.7.10; 2.7.23; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ XUÂN PHÚC (VN)
21A1 đường TCH 36, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: khăn tắm bằng vải, khăn mặt bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải, khăn trải bàn bằng vải.

---

(111) **4-0579172**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27844

(220) 25/07/2019

(181) 25/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.8; 26.4.2

(591) Đen, trắng, xám

(731) POSITEC TECHNOLOGY (CHINA) CO., LTD. (CN)
No. 18, Dongwang Road, Suzhou Industrial Park, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; dây và cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; két an toàn; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; máy cày (máy móc); máy xới đất (máy móc); máy làm đất; máy phun chạy điện; máy rải, rắc (ví dụ: phân, hạt giống) trong nông nghiệp; máy rải phân bón; máy bơm; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy xếp dỡ vật dụng; máy sản xuất điện; máy gia công gỗ; máy quét; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; thiết bị rửa; dụng cụ vận hành bằng điện (dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công); cờ lê điện; búa điện; máy khoan; máy khoan kiểu xung động; búa khoan; máy khoan đứng; tua vít, dùng điện; mũi khoan (bộ phận máy); máy cưa; máy cưa soi; máy cưa tròn (dụng cụ dùng điện); máy xay nghiền gia dụng chạy điện; máy mài; máy đánh bóng; máy cắt; máy Router [là loại máy phay, bào, gia công gỗ, nhôm]; máy bào; súng

thổi hơi nóng/súng nhiệt, dùng điện; súng bắn keo nóng, dùng điện; máy khắc trổ; máy nén khí; máy hàn điện; máy tiện [máy công cụ]; dụng cụ làm vườn hoạt động bằng điện năng và động cơ xăng; máy cắt tỉa cây; máy thổi; kéo cắt dùng điện; máy cắt cỏ; máy tỉa hàng rào; cưa xích; máy xén cỏ; máy bơm dùng cho làm vườn; máy băm/cắt vật thừa/thải ra trong vườn; máy giặt áp lực cao; máy hút bụi chân không; máy quét đường; máy cào tuyết; máy làm sạch bể bơi; máy cắt cỏ, chạy điện; máy xay; súng bắn đinh, dùng điện; động cơ và máy không dùng phương tiện giao thông trên bộ; súng phun sơn; kích đỡ [máy móc]; máy trộn; Rô-bốt (máy móc tự động); máy xén cỏ tự động (Rô-bốt); Rô-bốt dọn tuyết; Rô-bốt tỉa cỏ tự động; tông đơ Rô-bốt; Rô-bốt tưới nước tự động; Rô-bốt tự động làm sạch cụ thể là làm hút bụi chân không, lau dọn sàn nhà, quét dọn đường phố; Rô-bốt cưa soi; Rô-bốt cưa tự động bằng tay; Rô-bốt khoan cầm tay bằng điện tự động; Rô-bốt sử dụng trong nông nghiệp; máy vẽ bằng rô-bốt; Rô-bốt làm sạch lá cây; Rô-bốt giám sát an ninh; Rô-bốt chăm sóc cỏ cụ thể là làm cỏ, bón phân và gieo hạt; quạt dùng để nén khí, hút và vận chuyển hạt; máy nông nghiệp; máy gia công gỗ; máy chạm trổ; thiết bị nhà bếp dùng điện, cụ thể là: máy trộn thực phẩm dùng điện, máy xay thực phẩm dùng điện cho mục đích thương mại, công nghiệp hoặc nội trợ; máy thái thực phẩm dùng điện, bộ băm thức ăn dùng điện, máy đánh trứng dùng điện; dụng cụ mở hộp, dùng điện; máy ép trái cây dùng điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy mài dao dùng điện; máy gọt chà vỏ củ quả; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nghiền; thiết bị nâng; thiết bị nắn thẳng; máy gia công kim loại; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; súng phun dùng điện; thiết bị hàn nhựa dùng điện; thiết bị phun cát dùng điện; máy mài dùng giấy ráp; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ, máy in 3D; chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; máy trộn dùng để trộn xi măng; máy bơm dùng để lấy xăng ra từ bình xăng của xe; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa].

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa (khảo sát), nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; bộ dò; thiết bị dò tìm đinh chạy bằng điện; thiết bị dò tìm đinh trên tường không chạy bằng điện; đĩa ghi, dữ liệu được ghi lại theo dạng từ tính; máy bán hàng tự động và cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; cơ cấu cho máy bán hàng vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính; thiết bị chữa cháy; bộ đảo điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ nguồn sạc dự phòng kiêm chức năng khởi động/kích nổ; thiết bị giám sát dùng điện; rô-bốt giám sát; rô-bôt hình người có trí tuệ nhân tạo; rô-bốt điều khiển từ xa dùng điện; loa phóng thanh; máy thu thanh; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính và điện thoại có thể tải về dùng cho các dụng cụ chạy bằng điện và dụng cụ làm vườn, đặc biệt là hệ thống điều khiển; thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm điều khiển máy tính từ xa; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho dụng cụ làm vườn và dụng cụ điện; thiết bị định vị và theo dõi GPS; dụng cụ đo; máy cân bằng tia Laser; máy đo laze; bút trình chiếu laze; ổ khóa điện; máy chụp ảnh dùng điện; bộ sạc pin; ắc quy điện; bộ đổi điện; kính mắt; thiết bị phát hiện khói; máy dò đa năng; thiết bị đóng cắt điện [dụng cụ điện].

Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện dùng cho thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị làm sạch không khí; hộp, thùng làm lạnh, dùng điện; rô bốt dùng cho các mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; quạt điện; quạt thông gió; thiết bị giúp da rám nắng (giường tắm

nắng); thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng; máy sấy quần áo; máy sấy tóc; máy pha cà phê dùng điện; nồi hơi hấp trứng dùng điện; lò nướng; nồi nấu ăn đa năng dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; lò vi sóng; máy giặt; máy ướp lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe tay ga, cụ thể xe tay ga chạy bằng điện không có ghế ngồi, di chuyển bằng cách để người dùng đẩy, lái và sử dụng ở tư thế đứng mà không dùng bàn đạp hoặc bàn đạp có động cơ; giảm xóc cho xe cộ; bơm lốp xe ([phụ kiện xe cộ]); rô bốt giao hàng; giá chở hàng có bánh xe; xe cút kít rô bốt; xe chở hàng đa năng có lắp bánh trong nhóm này cụ thể là xe đẩy để sử dụng trong vườn, xe cút kít để sử dụng trong vườn, xe đẩy tay, xe đẩy (xe đẩy di động), xe thô sơ do súc vật kéo, goòng đẩy tay 4 bánh, xe dollies (xe đẩy dùng tay).

Nhóm 20: Đồ đạc; gương; khung tranh ảnh; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; cầu thang lưu động; giá cưa đa năng và kẹp phi kim loại (dùng cho thợ mộc) được bán thành một bộ; bàn làm việc của thợ mộc; bàn kẹp cho thợ mộc; bàn làm việc có bề mặt gắn dụng cụ làm việc đa dụng; bàn làm việc di động, cụ thể là bàn cưa để kẹp và giữ cưa, phụ kiện bàn làm việc, cụ thể là bàn làm việc (có thể gắn), giá cưa, hộp công cụ không bằng kim loại.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và dụng cụ thể thao (trừ dụng cụ chơi gôn và dụng cụ leo núi); đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; rô-bốt đồ chơi; bơm chuyên dùng với bóng cho trò chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ tập hợp hàng hóa lại vì lợi ích của người khác (không bao gồm dịch vụ vận chuyển), giúp cho khách hàng thuận tiện trong việc xem và mua các hàng hóa này từ các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, đại lý phân phối, website bán hàng trong mạng lưới truyền thông toàn cầu, thông qua đặt hàng qua thư, catalogue hoặc bằng các phương tiện điện tử.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt và bảo trì liên quan đến dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, không vận hành bằng tay, dụng cụ cắt cỏ và làm vườn, dụng cụ điện rô bốt, dụng cụ làm vườn rô bốt; dịch vụ tư vấn cho việc sửa chữa, lắp đặt và bảo trì liên quan đến dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, không vận hành bằng tay, dụng cụ làm cỏ và làm vườn, dụng cụ điện rô bốt, dụng cụ làm vườn rô bốt.

---

(111) **4-0579173**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-34787

(220) 08/10/2018

(181) 08/10/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOA SEN LAKE SUS304

(531) 1.15.15; 7.3.2; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh nước biển, xám đậm.

(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
28/17A Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn cầu

---

(111) **4-0579174**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20075
(181) 05/06/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 05/06/2019

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, vàng da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH TƯƠNG TÁC VIỆT NAM (VN)
Số 3 ngõ 84 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Phân tích và cung cấp thông tin tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền trên phạm vi toàn quốc và quốc tế; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán bằng hình thức điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế; dịch vụ nhận, chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện và hàng hóa; dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa và kho vận; dịch vụ tư vấn về bưu chính.

Nhóm 42: Khảo sát thiết kế lập dự án công trình bưu chính viễn thông.

---

(111) **4-0579175**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18866
(181) 29/05/2029
(450) 25/11/2025 452
(540)

(220) 29/05/2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NOVODOOR VIỆT NAM (VN)
Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa phòng cháy chữa cháy bằng kim loại; cửa thép công nghiệp bằng kim loại; cửa thoát hiểm bằng kim loại; cửa thông phòng bằng kim loại; cửa kỹ thuật bằng kim loại; tủ chữa cháy bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; ống máng bằng kim loại.

Nhóm 09: Tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị điều khiển phân phối [điện].

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp cửa, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0579176**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52785

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.9; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH TRANG (VN)
Số 07, ngõ 22 Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương trầm dùng để cúng tế; trầm hương; bột trầm hương.

---

(111) **4-0579177**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02107

(220) 27/01/2023

(181) 27/01/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.3.23

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN PHÚC MINH (VN)
Xóm 1 thôn Dư Xá, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0579178**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11873

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh nước biển.

(731) TAN HUI (CN)
Room 2004, Building 6, Block 3, Vanke Cloud City, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu); nữ trang được làm bằng ngọc trai, vàng, bạc, đá quý (đồ trang sức).

---

(111) **4-0579179**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56690

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.18

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM MOUSSE Á CHÂU (VN)
232-234 đường Liên Tỉnh 5, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối; đệm (nệm); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0579180**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-08523

(220) 23/03/2018

(181) 23/03/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

CosmeRx

(731) TRƯƠNG THỊ NGUYỆT (VN)
Số 33 đường số 6, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0579181**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08481

(220) 14/03/2023

(181) 14/03/2033

(450) 25/11/2025 452

(540)

DEEVAN DVE

(731) VŨ HÀ THANH (VN)
Số 26/75A, đường Trần Văn Lan, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây cáp sạc điện thoại; củ sạc; sạc dự phòng; biến tần; camera an ninh; phích cắm điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; máy sấy dùng không khí; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước; máy sưởi ấm chạy điện; bếp điện.

---

(111) **4-0579182**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26273

(220) 06/08/2018

(181) 06/08/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

KISSHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(111) **4-0579183**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29535

(220) 27/07/2020

(181) 27/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

SEEVIMAR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0579184**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29537

(220) 27/07/2020

(181) 27/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

NUBBI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc

miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0579185**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29868

(220) 29/07/2020

(181) 29/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

navigator
STUDIO nature - culture

(591) Xám xanh.

(731) TRẦN CÔNG TRỌNG (VN)
45/53 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn công nghệ; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0579186**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30536

(220) 31/07/2020

(181) 31/07/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

Kalima

(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ACF (VN)
Số nhà 10, ngõ 34, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn lau đa năng bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy lau để làm sạch, khăn lau đa năng bằng giấy.

---

(111) **4-0579187**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33967

(220) 21/08/2020

(181) 21/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

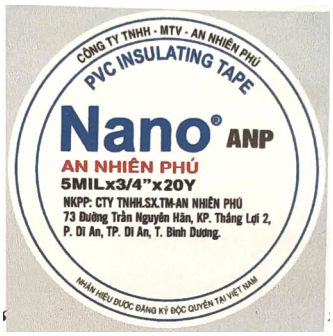

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh navy, đỏ, đen, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NHIÊN PHÚ (VN)
Số 73 đường Trần Nguyên Hãn, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện, cáp dẫn diện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], bộ nối điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; máy biến thế điện.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho mục đích văn phòng và gia đình; băng dính dùng cho mục đích văn phòng và gia đình; màng mỏng bằng chất đẻo dùng để bao gói; lõi băng dính cách điện làm bằng giấy; hộp bằng các tông hoặc giấy; giấy bạc.

Nhóm 17: Băng dính cách điện; vật liệu cách điện; chất điện môi (cách điện); giấy cách điện; sơn cách điện; lá kim loại bọc cách điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ dây dẫn diện, cáp dẫn điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], bộ nối điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, máy biến thế điện, keo dán dùng cho mục đích văn phòng và gia đình, băng dính dùng cho mục đích văn phòng và gia đình, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, lõi băng dính cách điện làm bằng giấy, hộp bằng các tông hoặc giấy, giấy bạc, băng dính cách điện, vật liệu cách điện, chất điện môi (cách điện), giấy cách điện, sơn cách điện, lá kim loại bọc cách điện; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0579188**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34710

(220) 26/08/2020

(181) 26/08/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 5.5.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG DUYÊN ANH (VN)
444 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hoa phong lan (hoa tươi); hoa tươi; hoa trồng trong chậu; cây cảnh; các loại lá tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các loại: hoa phong lan, hoa tươi, hoa tươi cắt cành, hoa giả, cây giống hoa, phụ liệu cắm hoa.

---

(111) **4-0579189**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-34820
(181) 27/08/2030
(450) 25/11/2025 452
(540)

BeerCo

(220) 27/08/2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) BEERCO LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0579190**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15698
(181) 23/04/2031
(450) 25/11/2025 452
(540)

NESTIPRO

(220) 23/04/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh đưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0579191**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01057
(181) 11/01/2033
(450) 25/11/2025 452
(540)

TikPlus

(220) 11/01/2023

(591) Đen, đỏ, đỏ hồng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIKPLUS VIỆT NAM (VN)
Số 16 đường số 27, Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo dùng cho mục đích thương mại; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Sản xuất video giải trí, trải nghiệm cuộc sống, cung cấp thông tin giải trí (đăng tải trên các trang mạng xã hội) (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; biên tập bằng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các khóa đào tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trên cơ sở internet cho phép người sử dụng liên lạc và chia sẻ, lưu trữ, truyền tải, xem và tải xuống nội dung văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và các tài liệu đa phương tiện khác; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên trang web nhằm mục đích giải trí.

---

(111) **4-0579192**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52513

(220) 24/12/2019

(181) 24/12/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.7.3; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, đỏ đậm, xám, trắng.

(731) BÙI NGA ĐIỆP (VN)
Ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt).

---

(111) **4-0579193**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24935

(220) 05/07/2019

(181) 05/07/2029

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YOU VIỆT (VN)
Thôn Khánh Thịnh (tại nhà ông Nguyễn Văn Thức), xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, rau củ quả, thực phẩm chức năng, tỏi đen, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị và dụng

cụ thể dục thể thao, đồng hồ, kính mắt, vòng đeo tay, thức ăn cho động vật cảnh, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, tủ lạnh, máy hút bụi, nồi làm tỏi đen, máy làm tỏi đen, quạt dùng điện, máy ép rau củ quả, máy lọc nước), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, xe ô tô, linh phụ kiện ô tô, sách báo, ghế ăn trẻ em, bình sữa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo cho người khác.

Nhóm 36: Kinh doanh nhà đất bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0579194**

(151) 31/10/2025

Số Quyết định: 250107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51157

(220) 22/12/2021

(181) 22/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15

(591) Đỏ.

(731) TRUNG TÂM SÁNG TẠO VÀ ƯƠM TẠO FTU (VN)
Phòng 101, nhà F, trường Đại học Ngoại Thương, số 91 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ truyền thông; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản các bài quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong việc tạo lập, duy trì và phát triển thương hiệu (không bao gồm dịch vụ pháp lý và dịch vụ thiết kế); tư vấn marketing; đại lý thông tin thương mại

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; quản lý tài chính; cho thuê văn phòng; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật);

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; xuất bản sách; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ xuất bản các nội dung không nhằm mục đích quảng cáo; khóa đào tạo từ xa;

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và triển khai ứng dụng vào thực tiễn, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và sáng tạo trong cộng đồng sinh viên và doanh nghiệp khởi nghiệp; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức khoa học và công nghệ về giáo dục với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; kết nối các nguồn lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; dịch vụ tạo lập và duy trì blog

cho người khác; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) thông tin, tra cứu thông tin qua internet; dịch vụ thiết kế phần mềm; dịch vụ thiết kế mỹ thuật ứng dụng; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn trong lĩnh vực pháp lý; nghiên cứu pháp luật; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến

---

(111) **4-0579195**

(210) 4-2022-19870

(181) 27/05/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250109/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/05/2022

(531) 1.15.15; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, tím.

(731) LÊ TRỌNG NHÂN (VN)
ấp 6, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

---

(111) **4-0579196**

(210) 4-2022-22212

(181) 09/06/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250110/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/06/2022

(531) 20.5.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.22

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN DIÊN DƯỠNG (VN)
Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai; đồ chơi tình dục; máy rung tình dục; búp bê tình yêu [búp bê tình dục].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm và chất chống thụ thai, hóa chất chống thụ thai, hóa chất chống thụ thai cho phụ nữ sử dụng để tránh thai sau giao hợp không sử dụng biện pháp bảo vệ, chất bôi trơn và chất tẩy uế vệ sinh dùng cho các bộ phận như âm đạo, dương vật và hậu môn, gel kích thích tình dục, chế phẩm và chất dùng để chẩn đoán tất cả cho mục đích kiểm tra bệnh phụ khoa gây ra bởi các bệnh lây qua đường tình dục, kem bôi tăng khoái cảm, chất diệt tinh trùng, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, chất bôi trơn âm đạo, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế, bao cao su, dụng cụ tránh thai, thiết bị vệ sinh hoặc phòng bệnh dùng cho mục đích y tế, dụng cụ mát-xa cơ thể, dụng cụ mát-xa cá nhân, máy rung tình dục, vòng rung tình dục, đồ chơi tình dục, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị mát-xa, búp bê tình yêu [búp bê tình dục], vòng tránh thai.

---

(111) **4-0579197**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13332

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.18

(591) Xanh tím, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(111) **4-0579198**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-29086

(220) 27/08/2018

(181) 27/08/2028

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 25.7.6; 25.7.7

(591) Đen, trắng, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79, phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Báo điện tử (có thể tải xuống được từ mạng internet); phần mềm báo điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo bằng phát thanh; quảng cáo truyền hình; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; đại lý quảng cáo; dịch vụ đặt mua báo [cho người khác]; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ điểm tin; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; trại tập luyện thể thao; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0579199**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41781

(220) 09/10/2020

(181) 09/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 24.1.1; 26.3.5; 26.3.6

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC HURO (VN)
Lô A1-8, đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; dược liệu (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh quy giòn; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, đại lý ký gửi: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu (dùng cho mục đích y tế), bánh kẹo, kẹo, kẹo mềm, bánh quy, bánh quy giòn, chế phẩm làm từ ngũ cốc, lương thực, thực phẩm, đồ uống giải khát, đồ uống có ga, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0579200**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11403

(220) 04/04/2022

(181) 04/04/2032

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 3.6.3

(591) Da cam.

(731) CÔNG TY TNHH PAW (VN)
Lô 3, khu A1-A2-A3, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thức ăn cho động vật, thuốc thú y, đồ chơi cho vật nuôi, quần áo cho vật nuôi và các sản phẩm chăm sóc vật nuôi bao gồm: cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà, kéo cắt móng cho vật nuôi, dụng cụ xén lông [tông đơ] cho vật nuôi trong nhà, nệm, ổ cho vật nuôi, khay rải ổ [cho vật nuôi trong nhà], lồng vận chuyển, chuồng cho vật nuôi trong nhà, sàn nhựa lót chuồng, bình sữa cho vật nuôi, chuông đeo cổ cho vật nuôi, dây dắt cho vật nuôi, vòng cổ cho vật nuôi, dụng cụ dọn phân cho vật nuôi, khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi, bát ăn cho vật nuôi, xương giả cho vật nuôi.

---

(111) **4-0579201**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47460

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.18; 3.4.20; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ dân phố Nông Lâm, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Thịt lợn.

---

(111) **4-0579202**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47565

(220) 02/12/2021

(181) 02/12/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

HOA SEN VIỆT

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); sen vòi; bồn tắm (bồn massage); bồn cầu.

---

(111) **4-0579203**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45193

(220) 30/10/2020

(181) 30/10/2030

(450) 25/11/2025 452

(540)

(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DNC VIỆT NAM (VN)
Thôn Hòa Lương, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể: vòi hoa sen, bộ sen vòi tắm, bệt chậu, xịt vệ sinh, xi phông dây cấp nước, ga thoát sàn.

---

(111) **4-0579204**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29173

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 25/11/2025 452

(540)

QLI FITNESS EQUIPMENT

(731) CÔNG TY TNHH QLI FITNESS EQUIPMENT (VN)
944/1 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 07: Máy gặt; máy xén cỏ; xe moóc hoặc bán móc nông nghiệp tự bốc dỡ; máy nông nghiệp dùng để phục vụ gieo trồng; máy cày; máy rắc phân; máy gieo hạt; máy bừa; máy gặt hái; máy đập; máy sàng; máy vắt sữa; máy phun dùng cho nông nghiệp; máy giữ gia cầm; máy giữ ong; máy làm sạch trứng, hoa quả, máy phân loại trứng, hoa quả.

Nhóm 12: Máy kéo.

Nhóm 28: Thiết bị, dụng cụ cho lĩnh vực tập luyện thể dục, thể thao, thể hình.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp và lâm nghiệp; thiết bị, dụng cụ cho lĩnh vực tập luyện thể dục, thể thao, thể hình.

Nhóm 40: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

---

(111) **4-0579205**

(151) 31/10/2025
Số Quyết định: 250579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04731

(220) 03/02/2021

(181) 03/02/2031

(450) 25/11/2025 452

(540)

EYEPLUS

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4; 26.11.8

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
19/9 Hùng Vương, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính cận; kính áp tròng; gọng kính; hộp đựng kính.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) 0514928
(171) 10 năm
(540)

MOBILETT

(511) 10.

(151) 13/09/2024

(732) SIEMENS HEALTHINEERS AG (DE)
Siemensstraße 3 91301 Forchheim
(740) Siemens Healthineers AG
SHS TE IP SU, P. O. Box 22 16 34
80506 Munich

---

(111) 0671601
(171) 10 năm
(540)

LUCAROTIN

(511) 01, 02, 05.

(151) 24/09/2024

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056
Ludwigshafen

---

(111) 0727992
(171) 10 năm
(540)

HySorb

(511) 01.

(151) 08/10/2024

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056
Ludwigshafen

---

(111) 0742241

(151) 25/07/2024

(171) 10 năm
(540)

LUISINA

(732) S.C.D. (FR)
Parc d'Activités de la Boisnière F-35530 SERVON SUR VILAINE

(740) IPSILON Madame NIETO-FOULQUIER Laura
63 avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG LA REINE

(511) 06, 11, 19.

---

(111) 0807588

(151) 12/09/2024

(171) 10 năm
(540)

カルティバ
CULTIVA

(531) 28.03.00

(732) OWNER HOOKS CO., LTD. (JP)
120 Tomita-cho, Nishiwaki-City
HYOGO-PREF. 677-0018

(511) 28.

---

(111) 0825475
(822) 3455740 CN

(151) 12/09/2024

(171) 10 năm
(540)

PICC

(531) 27.05.01

(732) THE PEOPLE'S INSURANCE COMPANY (GROUP) OF CHINA LIMITED (CN)
69, Dongheyanjie, Xuanwumen
BEIJING 100052

(740) COHORIZON INTELLECTUAL PROPERTY Ltd.
Suite 608, Block A, China International Science & Technology Conference Center, 12 Yumin Road, Chaoyang District 100029 Beijing

(511) 36.

---

(111) 0828470

(151) 11/09/2024

(171) 10 năm
(540)

FOGMAKER

(732) FOGMAKER HOLDING AB (SE)
c/o DACKE INDUSTRI AB
Hästmöllegränden 3
(740) AWA Sweden AB
Matrosgatan 1 SE-211 18 Malmö

(511) 09.

---

(111) 0861187

(151) 20/09/2024

(171) 10 năm
(540)

GENIOPERL

(732) WACKER CHEMIE AG (DE)
Gisela-Stein-Strasse 1 Munich 81671

(511) 01, 02, 03.

---

(111) 0863030

(151) 26/09/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 08.01.18; 11.03.01; 25.01.09; 27.05.01

(732) EREDI GIOLITTI SILVANO S.R.L. (IT)
Via Degli Uffici del Vicario, 40 I-00186 ROMA
(740) Gianluigi Borghero
Via delle Fornaci, 35 1 st floor, apartment 1 I-00165 Rome

(511) 30, 43.

---

(111) 1648000
(171) 10 năm
(540)

welsuc

(511) 10.

(151) 01/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) GUANGZHOU RAINHOME PHARM & TECH CO., LTD (CN)
2nd floor and 5th floor, Building 6, No.10, Yongsheng Road, Huangpu District, Guangzhou Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1813000
(822) UK00004008991 GB
(171) 10 năm
(540)

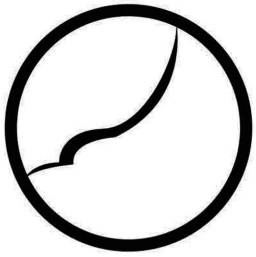

(511) 25.

(151) 02/07/2024

(531) 03.07.19; 26.01.03; 26.01.16; 26.11.13
(732) CHARLES TYRWHITT SHIRTS LIMITED (GB)
First Floor, Cottons Centre, Cottons Lane London SE1 2QG
(740) Blake Morgan LLP
New Kings Court, Tollgate, Chandler's Ford Eastleigh, Hampshire SO53 3LG

---

(111) 1815400
(822) 2022/132801 TR
(171) 10 năm
(540)

FRIZBI

(511) 32.

(151) 26/06/2024

(531) 27.05.01
(732) STAR MEŞRUBAT SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ (TR)
HARAPARASI MAH. SUR SK., CİVELEKZADE EBU BEKİR AĞA, CIVELEKZADE EBUBEKIR AĞA IŞ HANI 5 5 Antakya Hatay
(740) YUSUF SARIKAYA BASKENT DANISMANLIK LIMITED SIRKETI
Kızılırmak Mah. 1443. Cad., 1071 Plaza No: 25/B/195 TR-06530 Çankaya/ANKARA

---

(111) 1815500

(171) 10 năm

(540)

WUTHERING WAVES

(511) 09, 41.

(151) 21/06/2024

(531) 27.05.01

(732) GUANGZHOU KURO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 801-24, Unit 1, No. 35 Sicheng Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province

(740) Huayu (Shenzhen) Intellectual Property Co., Ltd
No. 5-406, 2007, 2011, Bixin Road (Longgang Section), Nanlian Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1815800
(822) 019003219 FI
(171) 10 năm
(540)

CHANNEL 37
ALVEO TRIGINTA SEPTEM

(511) 09, 25, 28, 41, 42.

(151) 16/08/2024

(531) 01.15.03; 02.09.26; 13.01.17; 24.03.07; 24.03.16; 24.03.18; 25.01.06; 27.05.24; 27.07.24

(732) CHANNEL37 OY (FI)
Kuortaneenkatu 2, FI-00510 Helsinki

(740) ROSCHIER BRANDS, ATTORNEYS LTD.
Kasarmikatu 21 A, FI-00130 Helsinki

---

(111) 1817900
(822) 2484923 AU
(171) 10 năm
(540)

My Binkie Bear

(511) 28.

(151) 25/09/2024

(732) MONICA JONES (AU)
219 Henley Beach Road Torrensville SA 5031

---

(111) 1818400
(822) 86838216 US
(171) 10 năm
(540)

BHAVA SPANDANA

(511) 41.

(151) 26/09/2024

(732) ISHA FOUNDATION, INC. (US)
951 Isha Lane McMinnville TN 37110
(740) SAIKRISHNA & ASSOCIATES
B-140, SECTOR-51, NOIDA-201301
UTTAR PRADESH

---

(111) 1079128
(171) 10 năm
(540)

OASE

(511) 01, 42, 45.

(151) 07/10/2024

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67063
Ludwigshafen am Rhein

---

(111) 1090148
(171) 10 năm
(540)

SWISSGETAL

(511) 03, 44.

(151) 25/09/2024

(732) CELLCARE LAB AG (CH)
Bahngässli 16 CH-3172 Niederwangen
b. Bern
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(111) 1121225
(822) 201110783 NO
(171) 10 năm
(540)

ECO-HARVESTING

(511) 05.

(151) 15/08/2024

(732) THE QRILL COMPANY AS (NO)
Postboks 496 N-1327 Lysaker
(740) EDVARD BRAEKKE
Lunneveien 45 N-1570 Dilling

---

(111) 1152876
(822) 011102696 AT
(171) 10 năm
(540)

Thermostar

(511) 03, 07, 21, 35.

(151) 26/09/2024

(732) THERMOSTAR HANDELS GMBH (AT)
Auen-Süduferstraße 67 A-9220 Velden
(740) Torggler & Hofmann Patentanwälte GmbH & Co KG
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6020 Innsbruck

---

(111) 1173747
(822) 13 3 982 572 FR
(171) 10 năm
(540)

LACTAE

HEVEA

(511) 25.

(151) 04/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.22

(732) METIS ENS (FR)
320 route de Galandière Panissage F-38730 VAL-DE-VIRIEU
(740) GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) 1205347
(822) 010673804 BE
(171) 10 năm
(540)

BOPLAN

(511) 17, 20.

(151) 23/07/2024

(732) RAMON, XAVIER (BE)
Wulfkolstraat 46 B-8800 Rumbeke
(740) K.O.B. N.V.
Kennedypark 31c B-8500 Kortrijk

---

(111) 1220859
(171) 10 năm
(540)

ZAplus

(511) 07, 09, 11.

(151) 17/09/2024

(732) ZIEHL-ABEGG SE (DE)
Heinz-Ziehl-Straße 74653 Künzelsau
(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN Partnerschaftsgesellschaft mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(111) 1225547

(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09, 11, 12, 37, 42.

(151) 17/09/2024

(531) 24.15.01; 26.03.01; 26.03.12; 26.11.13; 29.01.02
(591) Gold.
(732) ZIEHL-ABEGG SE (DE)
Heinz-Ziehl-Straße 74653 Künzelsau
(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN Partnerschaftsgesellschaft mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(111) 1225997
(822) 012789624 SE
(171) 10 năm
(540)

SILVENT

(511) 07, 35, 42.

(151) 04/10/2024

(732) SILVENT AB (SE)
Vevgatan 15 SE-504 64 Borås
(740) Abion AB
Kungsgatan 42 SE-411 15 Göteborg

---

(111) 1267550
(822) UK00003099000 GB
(171) 10 năm
(540)

BRUDELZA

(511) 05.

(151) 26/09/2024

(732) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road Stevenage SG1 2NY
(740) Legal: Global Trade Marks, GlaxoSmithKline
980 Great West Rd. Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(111) 1273383
(822) AN2015C000220 TR
(171) 10 năm
(540)

ARDO

(151) 22/08/2024

(732) NİDA İÇ VE DIŞ TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
MALTEPE MAH., ESKİ ÇIRPICI YOLU SK. 4 A 68, Zeytinburnu İstanbul

(740) PROIP PATENT MARKA DAN. VE MÜH. LTD. ŞTI.
Beytepe Mahallesi, Kanuni Sultan Süleyman Bulvarı, 5387. Cadde, Mira Ofis No:15A, Daire No: 54, TR-06800 Çankaya/Ankara

(511) 09.

---

(111) 1285729
(822) UK0002329863B US
(171) 10 năm
(540)

KLERCIDE

(151) 08/08/2024

(732) ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place Saint Paul MN 55102

(740) Christopher Kindel Pirkey Barber PLLC
1801 East 6th Street, Suite 300 Austin TX 78702

(511) 03, 05, 21.

---

(111) 1291275
(822) 86899467 US
(171) 10 năm
(540)

COCKROACHDB

(151) 05/09/2024

(732) COCKROACH LABS, INC. (US)
125 West 25th Street, 11th Floor New York NY 10001

(740) Carlos Cucurella, Esq., Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York NY 10017

(511) 09.

---

(111) 1299010
(822) 86899473 US
(171) 10 năm
(540)

COCKROACH LABS

(511) 42.

(151) 05/09/2024

(732) COCKROACH LABS, INC. (US)
125 West 25th Street, 11th Floor New York NY 10001
(740) Carlos Cucurella, Esq., Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York NY 10017

---

(111) 1300691
(822) 3412744 FR
(171) 10 năm
(540)

PHYTOCYCLAN

(511) 05.

(151) 03/10/2024

(732) DELIS R&D (FR)
45 rue de Chézy F-92200 Neuilly-sur-Seine
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt Bâtiment O2 CS 90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE

---

(111) 1304359
(822) 77783383 US
(171) 10 năm
(540)

BIO-A

(511) 10.

(151) 24/09/2024

(732) W. L. GORE & ASSOCIATES, INC. (US)
555 Paper Mill Road Newark DE 19711
(740) Emily A. Bayton
Faegre Drinker Biddle & Reath LLP, 1144 15th Street, suite 3400 Denver CO 80202

---

(111) 1304864
(822) Z.450071 PL
(171) 10 năm
(540)

TNTUUM

(511) 14, 18, 25.

(151) 06/08/2024

(531) 27.05.01

(732) KAN TRADEMARK SP. Z O.O. (PL)
ul. Wiączyńska 8A PL-92-760 Łódź
(740) Grzegorz Młoczkowski
ul. Starorudzka 80 PL-93-424 Łódź

---

(111) 1308754
(822) 78085828 US
(171) 10 năm
(540)

VIABAHN

(511) 10.

(151) 24/09/2024

(732) W. L. GORE & ASSOCIATES, INC. (US)
555 Paper Mill Road Newark DE 19711
(740) Emily A. Bayton
Faegre Drinker Biddle & Reath LLP, 1144 15th Street, suite 3400 Denver CO 80202

---

(111) 1311570
(822) AM 52233/2015 AT
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 42.

(151) 07/10/2024

(531) 03.07.17; 18.03.21; 26.13.01; 26.13.25

(732) ANGELBIRD TECHNOLOGIES GMBH (AT)
Millennium Park 6 A-6890 Lustenau
(740) Torggler & Hofmann Patentanwälte GmbH & Co KG
Hörnlingerstrasse 3, P.O. Box 50 A-6830 Rankweil

---

(111) 1311571
(822) AM 52232/2015 AT
(171) 10 năm
(540)

ANGELBIRD

(511) 09, 42.

(151) 07/10/2024

(732) ANGELBIRD TECHNOLOGIES GMBH (AT)
Millennium Park 6 A-6890 Lustenau
(740) Torggler & Hofmann Patentanwälte GmbH & Co KG
Hörnlingerstrasse 3, P.O. Box 50 A-6830 Rankweil

---

(111) 1363967
(822) 87507139 US
(171) 10 năm
(540)

HONEY STINGER

(511) 05, 29, 30.

(151) 13/08/2024

(732) EN-R-G FOODS, LLC (US)
3495 Airport Circle Steamboat Springs CO 80487
(740) Cheryl L. Burbach Hovey Williams LLP
10801 Mastin Blvd., Suite 1000 Overland Park KS 66210

---

(111) 1391044
(822) 86750427 US
(171) 10 năm
(540)

MYKOS

(511) 01.

(151) 11/09/2024

(732) SIERRA REFORESTATION COMPANY (US)
5355 Monterey Frontage Rd Gilroy CA 95020
(740) Cheryl L. Burbach Hovey Williams LLP
10801 Mastin Blvd., Suite 1000 Overland Park KS 66210

---

(111) 1401773
(822) 302017000120026 IT
(171) 10 năm
(540)

PROMOVIA

(151) 30/09/2024

(732) INNATE S.R.L. (IT)
Viale Industria, n. 11-13 I-15067 NOVI LIGURE (AL)
(740) CANTALUPPI & PARTNERS SRL
Via Antonio Canova, 2 I-20145 Milano (MI)

(511) 05, 10.

---

(111) 1427273
(822) 302854 CA
(171) 10 năm
(540)

(151) 26/09/2024

(531) 16.03.05; 20.05.11; 26.04.04; 26.04.16; 26.04.18; 26.04.24; 27.03.15; 27.05.21; 27.05.24

(732) ASTRAL IP ENTERPRISE LTD. (CA)
421-5777 Birney Ave Vancouver BC V6S 0A4
(740) Nazly Aileen Bayramoglu Bayramoglu Law Offices LLC
1540 West Warm Springs Road, Suite 100, Henderson NV 89014

(511) 09.

---

(111) 1461551
(822) 302018000032405 IT
(171) 10 năm
(540)

XELTER

(151) 21/08/2024

(732) SIRMAX SPA (IT)
Via Dell'Artigianato, 42 I-35013 CITTADELLA (PD)
(740) BONINI FRANCESCO
Corso Fogazzaro, 8 I-36100 VICENZA

(511) 01, 17.

---

(111) 1476372
(171) 10 năm
(540)

easyvit

(511) 05.

(151) 10/09/2024

(732) EASYVİT SAĞLIK ÜRÜNLERİ SANAYİ ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Dudullu Osb 1 Cad. No:30/A, Zemin Kat, Umraniye TR-34776 Istanbul
(740) SET GRUP DANIŞMANLIK VE TEKSTİL SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Soğukpınar Mahallesi, Keklik Sokak No:3 / 5 Çekmeköy İstanbul

---

(111) 1476710
(822) 302019000015507 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 11.

(151) 27/09/2024

(531) 03.02.07; 03.02.24; 26.04.04; 26.04.15; 26.04.18; 27.05.02; 29.01.14
(591) Red, blue, black and white.
(732) UFI FILTERS S.P.A. (IT)
Via Europa, 26 I-46047 PORTO MANTOVANO (Mantova)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 BRESCIA

---

(111) 1480031
(822) 1386955 NL
(171) 10 năm
(540)

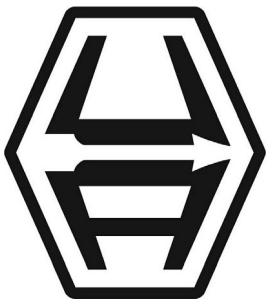

(511) 06, 12, 22, 27, 35, 37, 39.

(151) 29/08/2024

(531) 24.15.01; 26.05.01; 26.05.18; 27.05.22

(732) SMART URBAN MOBILITY B.V. (NL)
Gyroscoopweg 6 NL-1042 AB Amsterdam
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

---

(111) 1513490
(822) 1917569 CA
(171) 10 năm
(540)

JJJOUND

(511) 25.

(151) 30/07/2024

(732) 9317082 CANADA INC. (CA)
B358-1001 rue Lenoir Montreal QC H4C 2Z6
(740) John R. Sommer, Attorney-at-Law
17853 Santiago Blvd., Suite 107-160 Villa Park CA 92861-4199

---

(111) 1520953

(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 30/07/2024

(531) 05.07.06; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.13

(732) YONEZAWA BICYCLE SHOP CO., LTD. (JP)
637,Yoshinari, Tottori-shi Tottori 680-0864
(740) Yamamoto Tatsurou
HEISEI BUILDING 12-8, HIGASHINIHONBASHI 2-CHOME, CHUO-KU TOKYO 103-0004

---

(111) 1525498

(171) 10 năm
(540)

(511) 18, 25.

(151) 29/08/2024

(531) 26.04.18; 26.04.24

(732) OVERTEA SA (CH)
Via Carà 20b CH-6928 Manno
(740) IPSO S.r.l.
Corso Regina Margherita 87 I-10124 Torino

---

(111) 1528288
(822) 2040095 AU
(171) 10 năm
(540)

ARRACARE

(151) 12/07/2024

(732) ARRACARE PTY LTD (AU)
Suite 12, 532 Station Street Box Hill VIC 3128
(740) Grip Legal
PO Box 73 Keilor VIC 3036

(511) 03, 05.

---

(111) 1539188
(822) 2020708567 RU
(171) 10 năm
(540)

FELIFERON

(151) 30/09/2024

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU "BIOFERON" (RU)
d. 1, str. 77, et. 1, komn. 101A, ul. Leninskie gory RU-119234 Moscow
(740) NPC SKiFF LLC
Nauchny proezd, 20 p. 3 RU-117246 Moscow

(511) 05.

---

(111) 1586724
(822) 90545169 US
(171) 10 năm
(540)

COCKROACH UNIVERSITY

(151) 05/09/2024

(732) COCKROACH LABS, INC. (US)
125 West 25th Street, 11th Floor New York NY 10001
(740) Carlos Cucurella, Esq. Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
151 West 42nd Street, 17th Floor New York NY 10036

(511) 41.

---

(111) 1588560
(822) 160860 BG
(171) 10 năm
(540)

(151) 18/09/2024

(531) 01.01.01; 01.11.01; 05.07.24; 22.03.01; 24.09.01; 24.09.05; 26.04.13; 26.04.15; 26.04.16; 26.04.17; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.03; 29.01.15
(591) Red, black, green, brown, orange, gold, pink, blue, purple, yellow and white.Red, black, green, brown, orange, gold, pink, blue, purple, yellow, white - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS; Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1596336
(822) 2021 0698 LT
(171) 10 năm
(540)

(151) 06/08/2024

(531) 03.05.11; 03.05.28; 06.01.02; 06.03.14; 06.06.01; 26.01.15; 27.01.12; 27.05.02; 29.01.15
(591) Black, brown, light pink, light grey, light yellow, light brown, light green, red and grey.
(732) UAB "VILNIAUS DEGTINĖ" (LT)
Panerių g. 47 Vilnius
(740) Marija Lenkutienė
Patentinių paslaugų centras, UAB, Jono Basanavičia us g. 11 Vilnius

(511) 33.

---

(111) 1601448
(822) 90545155 US
(171) 10 năm
(540)

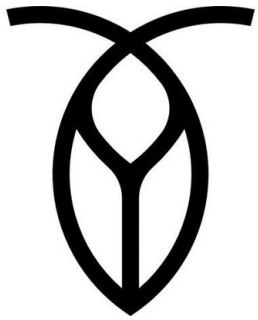

(511) 09, 41, 42.

(151) 05/09/2024

(531) 03.13.11; 03.13.24; 26.01.02; 26.13.25

(732) COCKROACH LABS, INC. (US)
125 West 25th Street, 11th Floor New York NY 10001

(740) Carlos Cucurella, Esq. Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
151 West 42nd Street, 17th Floor New York NY 10036

---

(111) 1601825
(822) 90629127; 90977792 US
(171) 10 năm
(540)

REED

(511) 06.

(151) 11/09/2024

(732) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive New Haven CT 06511

(740) Anne E. Naffziger
Leydig, Voit & Mayer. Ltd., Two Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave, Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(111) 1601837
(822) 90629130 US
(171) 10 năm
(540)

POWELL

(511) 06.

(151) 11/09/2024

(732) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive New Haven CT 06511

(740) Anne E. Naffziger
Leydig, Voit & Mayer. Ltd., Two Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave, Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(111) 1602722
(822) 302021000073301 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 11.

(151) 27/09/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.12
(591) White and blue.
(732) UFI FILTERS S.P.A. (IT)
Via Europa 26 I-46047 PORTO MANTOVANO (Mantova)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria 11 I-25122 BRESCIA

---

(111) 1610895

(171) 10 năm
(540)

CARTYLIS

(511) 05, 32.

(151) 08/10/2024

(732) APTISSEN SA (CH)
Chemin du Champ-des-Filles 36A CH-1228 Plan-les-Ouates
(740) LexDellmeier Intellectual Property Law Firm
Nymphenburger Straße 23 80335 München

---

(111) 1617842
(822) 018518835 US
(171) 10 năm
(540)

VBX

(511) 10.

(151) 24/09/2024

(732) W.L. GORE & ASSOCIATES INC (US)
555 Paper Mill Road, P.O. Box 9329 Newark DE 19714-9206
(740) Emily A. Bayton
Faegre Drinker Biddle & Reath LLP, 1144 15th Street, suite 3400 Denver CO 80202

---

(111) 1621778
(822) 36859 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 17/09/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10

(732) GOLDMUND SA (CH)
avenue du Casino 52 c/o Multifiduciaire Léman SA CH-1820 Montreux

(740) HAUTIER IP
17, avenue Albert II - The Office & Co MC-98000 Monaco

---

(111) 1621799
(822) 4730640 FR
(171) 10 năm
(540)

Un été français

(511) 03.

(151) 27/09/2024

(732) MADAME HÉLÈNE HAYDEN (FR)
8 allée des myosotis F-93110 ROSNY-SOUS-BOIS

(740) NOVAGRAAF FRANCE, Monsieur Olivier BOLAND
2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE

---

(111) 1624833

(171) 10 năm
(540)

Cellament

(511) 01.

(151) 18/09/2024

(732) INTEGRICULTURE INC. (JP)
7F, 4-1-3, Hongo, Bunkyo-ku Tokyo 113-0033

(740) SAKAKURA Natsuko
c/o UCHIDA & SAMEJIMA LAW FIRM, Toranomon Twin Bldg. East 16F 2-10-1, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) 1631754

(151) 27/08/2024

(171) 10 năm
(540)

GILLY HICKS

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio

(511) 18.

---

(111) 1632583

(151) 05/08/2024

(171) 10 năm
(540)

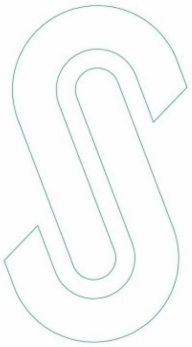

(531) 14.01.15; 14.03.11; 27.05.21; 29.01.03

(732) SÖZER KUYUMCULUK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Bağlar Mahallesi Yalçın Koreş Caddesi No:36 Bağcılar İstanbul

(740) MARKİZ PATENT LİMİTED ŞİRKETİ
Nispetiye Mahallesi Nispetiye Caddesi No:6 Levent İş Merkezi K:2 Etiler Beşiktaş İstanbul

(511) 14, 35.

---

(111) 1640007

(151) 24/09/2024

(822) 88749108; 88749106 US
(171) 10 năm
(540)

MICROFORMER

(732) LAGREE TECHNOLOGIES, INC. (US)
c/o Laski Law 15332 Antioch St., Ste 125 Pacific Palisades CA 90272

(740) Benjamin Laski Law Offices of Benjamin Laski
15332 Antioch St., Suite 125 Pacific Palisades CA 90272

(511) 28, 41.

---

(111) 1643072
(822) 018312305 DE
(171) 10 năm
(540)

BERNSTEIN

(511) 11, 20, 21, 35.

(151) 27/08/2024

(732) NEXTREND GMBH (DE)
Weiherstraße 1 65439 Flörsheim am Main
(740) HEUKING KÜHN LÜER WOJTEK PARTGMBB
Goetheplatz 5-7 60313 Frankfurt am Main

---

(111) 1651761
(822) 302022000001781 IT
(171) 10 năm
(540)

GIAVAL

(511) 05.

(151) 30/09/2024

(732) INNATE S.R.L. (IT)
Viale Industria n. 11/13 I-15067 NOVI LIGURE (AL)
(740) CANTALUPPI & PARTNERS SRL
Via Antonio Canova 2 I-20145 Milano

---

(111) 1658416
(822) 2022-014062 JP
(171) 10 năm
(540)

Nano Tailored Oil

(511) 04.

(151) 20/08/2024

(531) 27.05.01

(732) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8321
(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
SRD Bldg., 9, Kandasurugadai 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1010062

---

(111) 1668992
(822) 018000405; 018494864 US
(171) 10 năm
(540)

SOLIDWORKS

(151) 05/08/2024

(732) DASSAULT SYSTEMES SOLIDWORKS CORPORATION (US)
175 Wyman Street Waltham MA 02451-1223
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 Avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG-LA-REINE

(511) 09, 16, 38, 41, 42.

---

(111) 1683198

(171) 10 năm
(540)

(151) 19/09/2024

(531) 05.05.16; 05.05.20; 05.05.21; 26.01.01; 26.01.15; 26.01.24

(732) SUNDAY NATURAL PRODUCTS GMBH (DE)
Potsdamer Str. 83 10785 Berlin
(740) Hildebrandt. Rechtsanwälte PartG mbB
Kurfürstendamm 72 10709 Berlin

(511) 03, 05, 11, 14, 21, 25, 29, 30, 32, 33, 35, 43.

---

(111) 1692983
(822) 4020210234897 KR
(171) 10 năm
(540)

TargetCool

(151) 13/09/2024

(732) RECENSMEDICAL, INC. (KR)
908-ho, SK V1 Center, 830 Dongtansunhwan-daero, Hwaseong-si Gyeonggi-do
(740) TNI IP LAW FIRM
A-1201, Mstate, 114, Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05854

(511) 10.

---

(111) 1694970
(822) 4020220080812 KR
(171) 10 năm
(540)

DeepCARS

(511) 10.

(151) 25/09/2024

(732) VUNO, INC. (KR)
9F, 479, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul
(740) DAOM IP LAW FIRM
3F, 4, Seolleung-ro 107-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1709916
(822) 1469375 NL
(171) 10 năm
(540)

Vertis

(511) 01, 05, 29.

(151) 02/10/2024

(732) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

---

(111) 1720252

(171) 10 năm
(540)

SoWell

(511) 03.

(151) 24/09/2024

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSCHESTVO "KOMPANIYA ARNEST" (RU)
ul. Kombinatskaya, 6, g. Nevinnomyssk RU-357107 Stavropolsky Krai
(740) E. Schelkunova, Patent and Law Firm YUS, LLC
12, Malaya Sukharevskaya square RU-127051 Moscow

---

(111) 1725842
(171) 10 năm
(540)

(511) 12, 14, 18, 25.

(151) 30/07/2024
(531) 01.03.02; 01.03.06; 01.03.09; 01.03.10; 01.03.17; 01.15.11; 05.01.03; 05.01.06; 06.07.04; 06.07.05; 07.01.08; 07.01.12; 29.01.03
(732) YONEZAWA BICYCLE SHOP CO., LTD. (JP)
637, Yoshinari, Tottori-shi Tottori 680-0864
(740) YAMAMOTO Tatsurou
12-8, Higashinihombashi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(111) 1727675
(822) 2020107862 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 24.

(151) 09/08/2024
(531) 03.07.03; 03.07.24
(732) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-Shi Osaka 556-0017
(740) Shin-Ei, P.C.
Toranomon East Building 8F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1734344
(822) 2020079658 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 25/09/2024
(531) 03.04.04; 03.04.13; 03.04.24; 11.01.05; 26.11.02; 26.11.12; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.19; 29.01.12
(591) Brown.On a white background, there is a cow's head, a knife, a fork, and two circles (although some of the circles are interrupted by cow horns, cow ears, and the word).
(732) D'S PLANNING INC. (JP)
TAKARA MANSION MAKISHI I #1501, 16-46, Makishi 2-chome, Naha-city Okinawa 900-0013
(740) OOKUBO Hideto
Okinawa Industry Support Center 4F 403-4, 1831-1 Aza Oroku, Naha-shi Okinawa 901-0152

---

(111) 1735472
(822) 2023-044072 JP
(171) 10 năm
(540)

YAPPARI STEAK

(151) 20/09/2024

(732) D'S PLANNING INC. (JP)
TAKARA MANSION MAKISHI I #1501, 16-46, Makishi 2-chome, Naha-city Okinawa 900-0013
(740) OOKUBO Hideto
Okinawa Industry Support Center 4F 403-4, 1831-1 Aza Oroku, Naha-shi Okinawa 901-0152

(511) 43.

---

(111) 1740051
(822) 2023727719 CY
(171) 10 năm
(540)

(151) 19/08/2024

(531) 05.03.16; 07.01.13; 19.07.01; 27.05.01; 29.01.15
(591) White, gray, grayscale, blue, green, black, cyan and silver.
(732) KPO MARKETING COMPANY LIMITED (CY)
Egypt Street, 12 CY-1097 Nicosia
(740) Irina Angelova, Patent agent No 1219
P.O. Box 117 RU-142000 Domodedovo, Moscow region

(511) 33.

---

(111) 1750065
(171) 10 năm
(540)

SHARMAX
ШАРМАКС

(151) 07/10/2024

(531) 28.05.00

(732) MKHITARIAN GEGAM GARNIKOVICH (RU)
apartment 60, 4/2, Kutuzovskiy Prospekt RU-121248 Moscow
(740) Rashchupkina Galina Andreevna
a/ia 94 RU-690035 g. Vladivostok, Primorskii krai

(511) 12, 35.

---

(111) 1751318
(822) 4020230114643 KR
(171) 10 năm
(540)

Palm Pals

(511) 28.

(151) 14/08/2024

(732) AURORA WORLD CORPORATION (KR)
624, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06175
(740) JI, Hyon Jo
ZENITH PATENT & LAW FIRM, 4th Fl., 241, Tojung-ro, Mapo-gu Seoul 04090

---

(111) 1752133
(822) 1488956 NL
(171) 10 năm
(540)

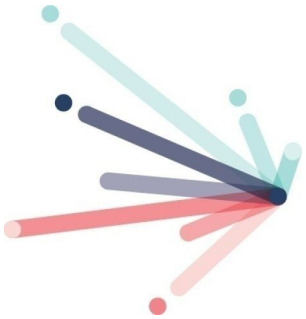

(511) 05.

(151) 16/09/2024

(531) 24.17.02; 26.11.03; 26.11.06; 26.11.09; 26.11.21; 26.11.25; 29.01.13
(591) Several shades of blue, green, grey and pink.
(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1784118
(822) 2024702898 RU
(171) 10 năm
(540)

ICEBURN

(511) 34.

(151) 22/05/2024

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "INVESTPROEKT" (RU)
ul. Kommunarov, d. 117, pomeshch. 11, ofis 307 g. Elets g. o. Gorod Elets RU-399770 obl. Lipetskaya
(740) Morozova Aleksandra Nikolaevna
Patentnoe byuro "Zhelezno", ul. Vorovskogo, d. 107, TC "Basko", centr. vhod, 4 et., pravoe krylo, of. 4000PB g. Kirov RU-610035 Kirovskaya obl.

---

(111) 1785475
(822) 2024-011230 JP
(171) 10 năm
(540)

ZEGFIO

(151) 21/08/2024

(732) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8444
(740) IWASE Hitomi
Nishimura & Asahi (Gaikokuho Kyodo Jigyo), Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

(511) 05.

---

(111) 1791186
(822) 97913291 US
(171) 10 năm
(540)

SOMATO

(151) 06/09/2024

(732) NUTRALAND USA INC. (US)
Suite X, 212 Technology Drive Irvine CA 92618
(740) Joshua A. Schaul Garvey Adam LLP
19800 MacArthur Boulevard, Suite 1070 Irvine CA 92612

(511) 29.

---

(111) 1794814
(822) 4995917 US
(171) 10 năm
(540)

GRANITE

(151) 14/03/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk NY 10504
(740) Madame MARTIN Sylvie - Compagnie IBM FRANCE
ZAC MERIDIA, Immeuble The Crown, 21 Avenue Simone Veil F-06200 Nice

(511) 09, 35, 42.

---

(111) 1798057
(822) 1986-71398; 2024-016053 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30, 31.

(151) 06/03/2024

(531) 06.03.14; 07.03.01; 08.07.21; 26.07.18; 26.13.25

(732) NOSUI CORPORATION (JP)
3-11-36 Mita 108-0073, Minato-ku Tokyo 108-0073
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) 1798360
(822) 2024-005761 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 29/03/2024

(531) 06.01.02; 06.01.04; 26.05.01; 26.05.08; 26.05.16; 26.05.18; 27.05.01; 27.05.24

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City OSAKA 590-8577
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsujimoto Law & Patent Firm, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1800559

(171) 10 năm
(540)

TARAN.ONE

(511) 09, 42.

(151) 19/03/2024

(732) SCHÖNHOFER SALES AND ENGINEERING GMBH (DE)
Lindenstraße 92-98 53721 Siegburg
(740) LexDellmeier Intellectual Property Law Firm
Nymphenburger Str. 23 80335 München

---

(111) 1802982
(822) 1498494 BE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30, 31.

(151) 26/08/2024

(531) 05.07.02; 05.07.03; 21.01.03; 26.04.01; 26.04.03; 26.04.07; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.24; 29.01.12
(591) RED. RAL2002
(732) KAMUT ENTERPRISES OF EUROPE, BV (BE)
Ronseweg 66, bus 2/21 B-9700 Oudenaarde
(740) GEVERS
De Kleetlaan 7 A (4de verdieping), Pegasus Park B-1831 Diegem

---

(111) 1805351

(171) 10 năm
(540)

MOVIVA

(511) 10.

(151) 20/09/2024

(732) ERBE ELEKTROMEDIZIN GMBH (DE)
Waldhörnlestraße 17 72072 Tübingen
(740) Rüger Abel Patentanwälte PartGmbB
Webergasse 3 73728 Esslingen

---

(111) 1805978
(822) 302023000103929 IT
(171) 10 năm
(540)

FERRARI 12 CILINDRI

(511) 12.

(151) 06/12/2023

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 Modena
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1806508
(822) 56326762 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 29/02/2024

(531) 26.11.12; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.22; 28.03.00
(732) QIRUI SCIENCE AND TECHNOLOGY (JIANGSU) CO., LTD (CN)
No. 1008 Danjin Road, Liuyan Indurstry Zone, Danyang, Zhenjiang Jiangsu
(740) Beijing Chuangfu Zhiyuan Intellectual Property Agency Co., Ltd. Zhenjiang Branch
No. 466 Dingmaojing 12th Road, New District, Zhenjiang City Jiangsu Province

---

(111) 1808211
(822) 4020240108668 KR
(171) 10 năm
(540)

yless

(511) 03, 09, 35.

(151) 20/09/2024

(531) 27.05.01
(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 06730

---

(111) 1812456
(822) 78401161 CN
(171) 10 năm
(540)

fiboo

(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 11/06/2024

(531) 27.05.17
(732) HUNAN XIZI HEALTH GROUP CO., LTD. (CN)
Room 801-8, Building 9, Xincheng Science Park, No. 588 Yueluxi Avenue, Lugu Street, Xiangjiang New District, Changsha Hunan
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1812457
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 04/07/2024

(531) 27.05.01
(732) LIN YONGQIN (CN)
No. 116 Xishan, Lingshan Village, Bangtou Town, Xianyou County, Putian City Fujian Province
(740) Guangzhou Jiecheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 1812, No. 33, Jiansheliu Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1812477
(822) 77231588 CN
(171) 10 năm
(540)

FÁLATA

(511) 07.

(151) 23/04/2024

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG FALATA BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 02, Floor 22, Building 2, Zhonghai Junda Plaza, Guizhou Avenue, Zhenhua Community Residents Committee, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City 528000 Guangdong Province
(740) Foshan Xunfeng Intellectual Property Agency Co. Ltd.
804B, Building 3, Block 4, No. 1, Wisdom Road, Zhangcha Street, Chancheng District, Foshan City Guangdong Province

---

(111) 1812479
(171) 10 năm
(540)

G’nature

(511) 30.

(151) 25/04/2024
(732) BEIJING ALLIED FAXI FOOD CO., LTD. (CN)
Jinma Industrial Zone, Shunyi District 101300 Beijing
(740) DRAGON INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
10F, Bldg. 2, Maples International Center, No. 32 Xizhimen North Street, Haidian District 100082 Beijing

---

(111) 1812484
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 03/07/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 24.17.05; 24.17.25; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.12; 26.01.16; 26.01.20; 26.01.24; 26.13.25; 27.05.11; 27.05.24

(732) FOREST GANG SDN. BHD. (MY)
No. 7, Jalan Ba 13, Kawasan Perusahaan Bukit Angkat, Sungai Chua Kajang 43000 Selangor

---

(111) 1812498
(822) 2024-032956 JP
(171) 10 năm
(540)

socey

(511) 25, 35.

(151) 16/08/2024

(732) ADAPT RETAILING CO., LTD. (JP)
No. 2 Toun Bldg. 3F, 3-4-27, Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

(740) Zhejiang Huichenghuoban Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1812505
(822) 98606778 US
(171) 10 năm
(540)

THRONE

(511) 09.

(151) 16/07/2024

(732) MANSCAPED, LLC (US)
3753 Howard Hughes Parkway, Suite 200 Las Vegas NV 89169

(740) James J. Aquilina
Quarles & Brady LLP, 2020 K Street, NW, Suite 400 Washington DC 20006-1806

---

(111) 1812521
(822) 5025305 FR
(171) 10 năm
(540)

HELENA RUBINSTEIN
CELLULAR
REPROGRAMMING
SCIENCE

(511) 03.

(151) 18/07/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1812524
(822) 5032720 FR
(171) 10 năm
(540)

LUMI LE GLASS STICK

(511) 03.

(151) 14/08/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1812525
(822) 5033035 FR
(171) 10 năm
(540)

LUMI LE GLOW STICK

(511) 03.

(151) 14/08/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1812534
(822) 98362199 US
(171) 10 năm
(540)

ONCORE

(511) 20.

(151) 17/07/2024

(732) SUNSET FOREST PRODUCTS, INC. (US)
5573 SW Arctic Dr Beaverton OR 97005
(740) Thomas J. ROMANO Kolitch Romano Dascenzo Gates LLC
621 SW Morrison Street #1100 Portland OR 97205

---

(111) 1812538
(822) 374034 IL
(171) 10 năm
(540)

TERMINATHOR

(511) 12.

(151) 07/08/2024

(732) ELBIT SYSTEMS C4I AND CYBER LTD (IL)
2 Hamachshev Street 4250712 Netanya
(740) Wolff, Bregman and Goller
Technology Park Malha, Bldg 98 9695101 Jerusalem

---

(111) 1812541
(822) 240126215 TH
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 10/07/2024

(531) 03.01.01; 03.01.16; 03.01.24; 24.09.05; 24.09.07; 24.09.21; 25.01.06; 27.05.02; 29.01.13

(732) MINTANA COMPANY LIMITED (TH)
50/1 Chaloem Phrakiat Rama 9, Soi 9 Yak 2, Nong Bon Sub-district 10250 Prawet District, Bangkok
(740) Mr. Chuchris Wuthikulcharoenwong
967/2 Pattanakarn soi 15 10250 Suan Luang, Bangkok

---

(111) 1812568
(822) 2416150 US
(171) 10 năm
(540)

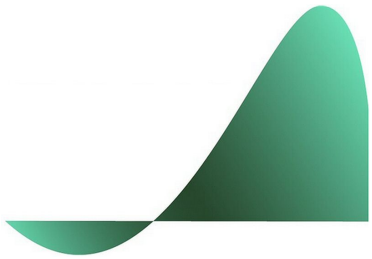

(511) 01, 06, 09, 37.

(151) 11/04/2024

(531) 26.02.01; 26.03.06; 26.13.25; 29.01.03

(732) LIVENT USA CORP. (US)
1818 Market Street, Suite 2550 Philadelphia PA 19103
(740) WRAYS PTY LTD
L7, 863 Hay St Perth WA 6000

---

(111) 1812569
(822) 2393663; 2401096 US
(171) 10 năm
(540)

ARCADIUM LITHIUM

(511) 01, 06, 09, 37.

(151) 11/04/2024

(732) LIVENT USA CORP. (US)
1818 Market Street, Suite 2550
Philadelphia PA 19103
(740) WRAYS PTY LTD
L7, 863 Hay St Perth WA 6000

---

(111) 1812570
(822) 2393669; 2401095 US
(171) 10 năm
(540)

ARCADIUM

(511) 01, 06, 09, 37.

(151) 11/04/2024

(732) LIVENT USA CORP. (US)
1818 Market Street, Suite 2550
Philadelphia PA 19103
(740) WRAYS PTY LTD
L7, 863 Hay St Perth WA 6000

---

(111) 1812575
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 25/03/2024

(531) 26.11.05; 26.11.08; 27.05.01; 27.07.01
(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 MODENA
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1812633
(822) 87674755 US
(171) 10 năm
(540)

TACKY

(511) 28.

(151) 26/07/2024

(732) FISHPOND INC. (US)
275 Kalamath Street Denver CO 80223
(740) Jessie L. Pellant StudioIP Law, LLC
3000 Lawrence Street Denver CO 80205

---

(111) 1812651
(822) 019045659 DE
(171) 10 năm
(540)

SIGNATURE SAFES
HARTMANN TRESORE

(511) 06.

(151) 29/08/2024

(531) 26.03.23; 26.04.03; 26.15.09; 26.15.11; 27.05.09; 29.01.12

(732) HARTMANN TRESORE AG (DE)
Pamplonastraße 2 33106 Paderborn
(740) FIEDLER, OSTERMANN & SCHNEIDER Patentanwälte Partnerschaft mbB
Klausheider Str. 31 33106 Paderborn

---

(111) 1812682
(822) 018799239 IE
(171) 10 năm
(540)

Glanbia

(511) 01, 02, 05, 16, 29, 30, 32, 35, 40, 42.

(151) 05/12/2023

(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Navy.
(732) GLANBIA PLC (IE)
Glanbia House Kilkenny, Co. Kilkenny
(740) FRKELLY
Waterways House Grand Canal Quay Dublin D02 PD39

---

(111) 1812697
(822) 85032365 US
(171) 10 năm
(540)

LASERAWAY

(511) 44.

(151) 25/06/2024

(732) LASERAWAY, LLC (US)
307 S. Robertson Boulevard Beverly Hills CA 90211
(740) Jessie Reider Cristo Buchalter, APC
1000 Wilshire Blvd., Suite 1500 Los Angeles CA 90017

---

(111) 1812702
(171) 10 năm
(540)

atiissu

(151) 26/06/2024

(732) IICOMBINED CO., LTD. (KR)
41, Eoulmadang-ro 5-gil, Mapo-gu Seoul
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

(511) 04.

---

(111) 1812732
(171) 10 năm
(540)

ARTiSTORY

(151) 14/08/2024

(531) 27.05.01
(732) ARTISTORY (SHANGHAI) CULTURE AND MEDIA CO., LTD. (CN)
2F, No. 979, Yunhan Road, Lingang Section, (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Shanghai
(740) Beijing East IP Ltd.
Suite 1602-1603, Tower E2, The Towers, Oriental Plaza, No.1 East Chang An Ave., Dongcheng District, 100738 Beijing

(511) 35.

---

(111) 1812793
(171) 10 năm
(540)

more Burning Power

(151) 29/04/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1812836

(171) 10 năm
(540)

Con:Poise

(511) 03.

(151) 07/08/2024

(531) 24.17.01

(732) COSMAX, INC. (KR)
46, Jaeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwasung-si Gyeonggi-do 18622
(740) KAI IP Law LLC
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

---

(111) 1812838
(822) 2023-129847 JP
(171) 10 năm
(540)

KOA Smart Option

(511) 09.

(151) 08/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12
(591) Blue and light blue.
(732) KOA CORPORATION (JP)
3672, Arai, Ina-shi Nagano 396-0025
(740) TAKINO Fumio
c/o TAKINO, KAWASAKI AND ASSOCIATES, 4F, Hulic Ginza East Bldg., 5-13-16, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) 1812854

(171) 10 năm
(540)

balans lab

(511) 20.

(151) 13/08/2024

(732) BALANS LAB CO.,LTD. (JP)
No.6-67-2, Sakurazaka 3-chome, Chuoh-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0024
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd Kawai BLDG., 3F, 14-2, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

---

(111) 1812855
(822) 2024-079373 JP
(171) 10 năm
(540)

balans Easy

(511) 20.

(151) 13/08/2024

(732) BALANS LAB CO.,LTD. (JP)
No.6-67-2, Sakurazaka 3-chome, Chuoh-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0024

(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd Kawai BLDG., 3F, 14-2, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

---

(111) 1812866
(822) 2024-012389 JP
(171) 10 năm
(540)

Dr. LuLuLun

(511) 03.

(151) 30/07/2024

(732) DR.LULULUN INC. (JP)
2-12-4 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002

(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) 1812880
(822) 018981913 ES
(171) 10 năm
(540)

EXO-SKIN

(511) 03, 05.

(151) 01/08/2024

(732) LABORATORIO INNOAESTHETICS, SLU (ES)
Ctra. de Madrid, Km. 261 E-49600 BENAVENTE

(740) ZBM PATENTS
Rambla Catalunya, 123 E-08008 Barcelona

---

(111) 1812885

(151) 28/06/2024

(171) 10 năm
(540)

DYNAPULSE

(732) ROLEX SA (CH)
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA, Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(111) 1812892
(822) 5033618 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 20/08/2024

REBRIGHT

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) 1812910
(822) 4020240107697 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 03/07/2024

AISTS

(732) HANWHA LIFE INSURANCE CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong) 50, 63-Ro, Yeongdeungpo-Gu Seoul
(740) SESHIN PATENT & LAW FIRM
(Gasan-dong) # 208, World Meridian Venture Center 2, 123, Gasan Digital 2-ro, Geumcheon-gu Seoul

(511) 09, 35, 36, 41, 42.

---

(111) 1812921
(171) 10 năm
(540)

Le-HydrauliX

(511) 07, 09.

(151) 08/04/2024

(531) 26.01.18; 26.03.23; 26.11.02; 26.11.06; 27.05.01; 29.01.13
(591) Orange, white and black.
(732) LE-HYDRAULIX BOWEI (SHANGHAI) CO. LTD (CN)
Room 302, 3th Floor, Building No.1, 4599 Yindu Road, Minhang District Shanghai
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
B1007, 10th Floor, No. 27, Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1812924
(822) 98560961 CA
(171) 10 năm
(540)

XENON

(511) 05, 44.

(151) 05/06/2024

(732) XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)
200-3650 Gilmore Way Burnaby BC V5G 4W8
(740) Frances M. Jagla Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) 1812942
(171) 10 năm
(540)

KEAX

(511) 06.

(151) 28/06/2024

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG JINLI XIANGXING PRECISION HARDWARE MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Wu Tengqing Factory, 2 Yongli Industrial Park, Jinli Town, Gaoyao District, Zhaoqing City Guangdong Province
(740) IntellecPro China Limited
11/F, Tower C, Five Buildings 9 Chegongzhuang Dajie, Xicheng District Beijing

---

(111) 1812944
(822) 75523991 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20/06/2024

(531) 01.05.02; 01.05.06

(732) PUYANG CHANGYU PETROLEUM RESINS CO., LTD. (CN)
Middle Section Jianghan Road, Puyang City 450000 Henan Province
(740) Henan Dinghong Intellectual Property Agency Co., LTD.
No. 01 of 16F, No. 144 Huayuan Road, Beilinlu Street, Jinshui District, Zhengzhou Henan Province

(511) 35.

---

(111) 1812957
(822) 019014580 DE
(171) 10 năm
(540)

EUCERIN DERMOPURE PROACNE

(151) 15/08/2024

(732) BEIERSDORF AG (DE)
Beiersdorfstrasse 1-9 22529 Hamburg
(740) Bomhard Intellectual Property, S.L.
Calle Bilbao 1, 5º E-03001 Alicante

(511) 03, 05.

---

(111) 1812958
(822) 019014447 DE
(171) 10 năm
(540)

EUCERIN DERMOPURE CLINICAL

(151) 15/08/2024

(732) BEIERSDORF AG (DE)
Beiersdorfstrasse 1-9 22529 Hamburg
(740) Bomhard Intellectual Property, S.L.
Calle Bilbao 1, 5º E-03001 Alicante

(511) 03, 05.

---

(111) 1812973
(171) 10 năm
(540)

kirakoko

(511) 16.

(151) 18/07/2024

(732) DONGGUAN WEIER CULTURAL DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Rm 401, Building 7, No. 9, Fuxing Road, Chang'an Town, Dongguan City 523000 Guangdong
(740) Guangdong ZGIPM Intellectual Property Services Co., Ltd
Rm.1405, Bldg.D, #86 Hongtu Road, Nanchen Street, Dongguan Guangdong

---

(111) 1812995
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 22/05/2024

(531) 03.07.06; 03.07.24; 26.01.03; 26.01.15; 26.01.24
(732) HENAN YIQUN ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Coal Chemical Industry Cluster Area in Yima City 472300 Henan Province
(740) Henan National Intellectual Property Agency Service Co., Ltd
No. 304,3rd floor, Jianye Wisdom Harbor, the intersection of Ping An Avenue and Middle East Road, Zhengdong New Area, Zhengzhou Henan Province

---

(111) 1813004
(822) 2024-023011 JP
(171) 10 năm
(540)

COME ALIVE WITH THE SEASONS

(511) 33.

(151) 19/07/2024

(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8203
(740) SATO Shunji
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1813013
(822) 2024172841N BG
(171) 10 năm
(540)

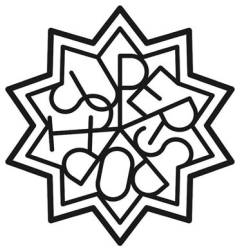

(511) 05.

(151) 05/08/2024

(531) 01.01.01; 01.01.03; 01.01.06; 01.01.10; 01.01.12; 25.12.01; 27.05.01; 27.05.25

(732) BOYAN IVANOV ANASTASOV (BG)
bul. Simeonovsko Shose 110, kompleks Gradina, bl. 12, et. 4, ap. 16 BG-1700 Sofia
(740) RUMIANA LUBOMIROVA BRESTNICHKA
Cherkovna str. 52 BG-1505 Sofia

---

(111) 1813027
(822) 5018698 FR
(171) 10 năm
(540)

CELIO

(511) 18, 25, 35.

(151) 05/06/2024

(732) CELIO FRANCE (FR)
21 rue Blanqui F-93406 Saint-Ouen Cedex
(740) Monsieur DESCHAMPS François TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(111) 1813028
(822) 019047227 US
(171) 10 năm
(540)

KWAAKS

(511) 28.

(151) 20/09/2024

(732) WYNCOR (US)
sise 4000 HOLLYWOOD BLVD, STE 285-S HOLLYWOOD FL 33021
(740) STRATO-IP
63 boulevard de Ménilmontant F-75011 Paris

---

(111) 1813035
(822) DID2024060693 ID
(171) 10 năm
(540)

KRIEFA

(511) 01.

(151) 30/07/2024

(732) PT DOMAS AGROINTI PRIMA (ID)
Jl. Raya Access Road INALUM Km. 15, Desa Lalang-Kuala Tanjung, Kec. Medang Deras, Kab. Batu Bara, Sumatera Utara, Indonesia, Kabupaten Batu Bara Sumatera Utara 21258
(740) Emirsyah Dinar
Gedung Graha Pratama Lantai 15, Jalan MT. Haryono Kavling 15 DKI Jakarta

---

(111) 1813057
(822) 2023-120117 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 05.

(151) 30/04/2024

(531) 07.15.22; 25.07.01; 25.07.08; 25.07.20; 25.07.21; 26.04.03; 26.04.04; 26.04.08; 26.04.09; 26.11.03; 26.11.06; 26.11.09; 29.01.15
(732) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 460-8625
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1813067
(171) 10 năm
(540)

Lucky Circle

(511) 09, 28, 41.

(151) 29/04/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1813088
(822) 98641232 US
(171) 10 năm
(540)

APPLE MUSIC ATLAS

(511) 42.

(151) 10/07/2024

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way MS 39-1IPL
Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS 39-1IPL
Cupertino CA 95014

---

(111) 1813093
(822) 79392831; 79394644 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 03, 05.

(151) 03/07/2024

(531) 02.09.04; 02.09.15; 05.03.13; 05.03.14; 28.03.00
(732) GUANGDONG KANGRONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No. 29, Room 416, 4th Floor, Building A, Enterprise Service Center, No. 1 Guangzhou Road, Guangzhou (Qingyuan) Industrial Transfer Industrial Park, Shijiao Town, Qingcheng District 511500 Qingyuan City, Guangdong Province
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
90, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong Province

---

(111) 1813103
(822) 4020240145936 KR
(171) 10 năm
(540)

melogram

(511) 03.

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 06730

---

(111) 1813104
(822) 4020240145937 KR
(171) 10 năm
(540)

TINTEASE

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1813123
(822) 2024-012386 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 30/07/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.01.01; 27.01.12; 27.05.01

(732) DR.LULULUN INC. (JP)
2-12-4 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 03.

---

(111) 1813124

(171) 10 năm
(540)

LuLuLun

(151) 30/07/2024

(531) 02.09.04; 27.05.01

(732) DR.LULULUN INC. (JP)
2-12-4 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 03.

---

(111) 1813125
(822) 2024-012387 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 30/07/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 27.01.01; 27.01.12; 27.05.01

(732) DR.LULULUN INC. (JP)
2-12-4 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) 1813130
(822) 88456550 US
(171) 10 năm
(540)

ELIJAH CRAIG

(511) 33.

(151) 06/09/2024

(732) HEAVEN HILL DISTILLERIES, INC. (US)
1064 LORETTO RD BARDSTOWN KY 40004
(740) Matthew A. Williams Wyatt, Tarrant & Combs, LLP
400 West Market St, Suite 2000 Louisville KY 40202

---

(111) 1813156
(822) 1501752 NL
(171) 10 năm
(540)

(511) 35, 39.

(151) 24/06/2024

(531) 01.07.06; 01.07.12; 01.07.19; 26.01.03; 26.01.12; 26.11.03; 26.11.08; 27.05.10; 29.01.12
(591) Blue marine blue.
(732) BERKMAN FORWARDING B.V. (NL)
Krakau 3 NL-2993 LV Barendrecht
(740) Merk-Echt B.V.
Keizerstraat 7 NL-4811 HL BREDA

---

(111) 1813161
(822) 4020240075780; 4020240075781; 4020240075782; 4020240075783; 4020240075784 KR
(171) 10 năm
(540)

ZEUM

(511) 09, 24, 35, 41, 44.

(151) 14/06/2024
(732) SUH JIN WON (KR)
#320, 33, Gangnam-daero 84-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) THEWAVE IP LAW FIRM
6F, 602, Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1813162
(822) 40202411622X SG
(171) 10 năm
(540)

OH! SOME

(511) 05, 06, 08, 09, 10, 11, 14, 16, 18, 25, 28, 42.

(151) 28/05/2024
(531) 24.17.20; 27.05.01; 27.05.17
(732) BLUE ORIGIN MANAGEMENT CONSULTANT PTE. LTD. (SG)
73 UPPER PAYA LEBAR ROAD, #07-02J CENTRO BIANCO SINGAPORE 534818
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1813181
(171) 10 năm
(540)

LUCKY CIRCLE

(511) 09, 28, 41.

(151) 13/05/2024
(531) 27.05.03; 27.05.17; 29.01.15
(591) Yellow, red, green, white and black.Yellow, red, green, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1813197
(822) 11232546 CN
(171) 10 năm
(540)

Lorenz Bell

(511) 16.

(151) 17/06/2024

(531) 27.05.01
(732) HANGZHOU LORENZ STATIONERY CO., LTD (CN)
No.1 Xinguang Road, Suoqian Town, Xiaoshan District, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) Hunan Intellectual Property Big Data Industry Development Center (General Partnership)
718 Hengyu Comprehensive Building, Maotang Community, Ansha Town, Changsha County, Changsha City Hunan Province

---

(111) 1813202
(822) 240126216 TH
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(151) 10/07/2024

(531) 03.01.01; 03.01.16; 03.01.24; 24.09.02; 24.09.05; 24.09.07; 24.09.21; 27.05.03; 29.01.15
(732) MINTANA COMPANY LIMITED (TH)
50/1 Chaloem Phrakiat Rama 9, Soi 9 Yak 2, Nong Bon Sub-district, Prawet District 10250 Bangkok
(740) Mr. Chuchris Wuthikulcharoenwong
967/2 Pattanakarn soi 15, Suan luang, Suan luang 10250 Bangkok

---

(111) 1813273
(822) DID2024060692 ID
(171) 10 năm
(540)

KRIEHOL

(511) 01.

(151) 30/07/2024
(732) PT DOMAS AGROINTI PRIMA (ID)
Jl. Raya Access Road INALUM Km. 15, Desa Lalang-Kuala Tanjung, Kec. Medang Deras, Kab. Batu Bara, Sumatera Utara, Indonesia, Kabupaten Batu Bara Sumatera Utara 21258
(740) Emirsyah Dinar
Gedung Graha Pratama Lantai 15 Jalan MT., Haryono Kavling 15 DKI Jakarta

---

(111) 1813274
(822) DID2024060684 ID
(171) 10 năm
(540)

KRIERINE

(511) 01.

(151) 30/07/2024

(732) PT DOMAS AGROINTI PRIMA (ID)
Jl. Raya Access Road INALUM Km. 15, Desa Lalang-Kuala Tanjung, Kec. Medang Deras, Kab. Batu Bara, Sumatera Utara, Indonesia, Kabupaten Batu Bara Sumatera Utara 21258
(740) Emirsyah Dinar
Gedung Graha Pratama Lantai 15 Jalan MT., Haryono Kavling 15 DKI Jakarta

---

(111) 1813275
(822) DID2024060683 ID
(171) 10 năm
(540)

KRIESTER

(511) 01.

(151) 30/07/2024

(732) PT DOMAS AGROINTI PRIMA (ID)
Jl. Raya Access Road INALUM Km. 15, Desa Lalang-Kuala Tanjung, Kec. Medang Deras, Kab. Batu Bara, Sumatera Utara, Indonesia, Kabupaten Batu Bara Sumatera Utara 21258
(740) Emirsyah Dinar
Gedung Graha Pratama Lantai 15 Jalan MT., Haryono Kavling 15 DKI Jakarta

---

(111) 1813285
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 24/07/2024

(531) 05.03.06; 05.03.13; 27.05.01; 27.05.09; 28.03.00

(732) COLORSTORY CO, LTD (KR)
606, 13, Pyeongcheon-ro 255beon-gil, Bupyeong-gu Incheon
(740) BLT Patent & Law Firm
1F, 25, Beobwon-ro 3-gil, Seocho-gu Seoul

---

(111) 1813288

(151) 08/07/2024

(171) 10 năm
(540)

I SNT

(732) ISNT (SUZHOU) MACHINE TOOL CO., LTD. (CN)
No. 6, Xingwang Road, Huangqiao Street, Xiangcheng District, Suzhou City 215100 Jiangsu Province

(740) Suzhou TripAdvisor Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm 904, HD Media Building, No. 28, South Tiancheng Road, Xiangcheng District, Suzhou City Jiangsu Province

(511) 07.

---

(111) 1813290

(151) 19/08/2024

(171) 10 năm
(540)

LYLYL

(732) REWIND LAB CO., LTD. (KR)
#302, 123, Dogok-ro, Gangnam-gu Seoul

(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-gu Seoul 06131

(511) 03.

---

(111) 1813291

(151) 22/08/2024

(171) 10 năm
(540)

salti

(732) SALTMINE, INC. (KR)
(Mangwol-dong) 7-ho, Hanam Startup Campus, 3F, 177, Misagangbyeonhangang-ro, Hanam-si Gyeonggi-do 12902

(740) KANG, Bum Ju
4F, 29, Teheran-ro 6-gil, Gangnam-gu Seoul 06240

(511) 09.

---

(111) 1813304
(822) 97526782 US
(171) 10 năm
(540)

IMDELLTRA

(511) 05.

(151) 12/06/2024

(732) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive Thousand Oaks CA 91320-1799
(740) Stuart L. Watt Amgen Inc.
One Amgen Center Drive Thousand Oaks CA 91320-1799

---

(111) 1813324
(822) 4020240141196 KR
(171) 10 năm
(540)

After blow

(511) 03, 35.

(151) 06/08/2024

(732) DASIQUE INC. (KR)
4F, 513, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06169
(740) JIPYONG Intellectual Property Law Firm
3rd Floor, 108, Sapyeong-daero, Seocho-gu Seoul 06575

---

(111) 1813334
(822) AE/418068 AE
(171) 10 năm
(540)

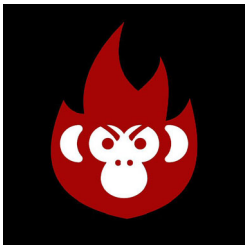

(511) 35.

(151) 29/06/2024

(531) 01.15.05; 03.05.19; 03.05.20; 29.01.13
(591) Dark red, blank and white.The background is black, the ape head is dark red and the face is white.
(732) MADAPES LTD (AE)
Office A, RAK DAO Business Center, RAK BANK ROC Office, Ground Floor, Al Rifaa, Sheik Mohammed Bin Zayed Road Ras Al Khaimah
(740) Ruben Dehaeck
Frond L, VILLA 71 Dubai

---

(111) 1813380
(822) 018267691 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 21/05/2024

(531) 03.07.06; 03.07.24; 26.01.03; 26.01.15

(732) GERMAINE DE CAPUCCINI, S.A. (ES)
Carretera de Alicante, 86 E-03800 Alcoy (Alicante)

(740) DISAIN IP
Calle Catedrático Abelardo Rigual, 10, Bl. 1, Esc. 1, 5º B E-03540 Alicante

---

(111) 1813450
(822) 5008770 FR
(171) 10 năm
(540)

AMBRE LEVANT LOUIS VUITTON

(511) 03.

(151) 23/05/2024

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) 1813454
(822) 5039666 FR
(171) 10 năm
(540)

MAXTOUCH

(511) 12.

(151) 22/08/2024

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
23 Place des Carmes Déchaux F-63000 CLERMONT FERRAND

(740) Madame GATTI Séverine
MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN
23 Place des Carmes Déchaux F-63000 Clermont Ferrand

---

(111) 1813457

(151) 10/04/2024

(171) 10 năm
(540)

Clover Hit

(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
6, "Panorama Sofia" Str. Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS 73, Patriarh Evtimii Blvd. Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41, 42.

---

(111) 1813485

(151) 08/08/2024

(822) AE/421460 AE
(171) 10 năm
(540)

HAVANOVE

(732) GULBAHAR TOBACCO INTERNATIONAL FZE (AE)
P.O. Box 61401, Jebel Ali Free Zone Dubai

(511) 34.

---

(111) 1813503

(151) 29/07/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01; 27.05.07

(732) INCORPORATED LENS-ME (KR)
B-302, 499, ACHASAN-RO, GURI-SI GYEONGGI-DO 11952

(740) Choi Jung Ho
TNV IP & Law, 5th Floor Room 511, 189, Seongam-ro, Mapo-gu Seoul 03929

(511) 09.

---

(111) 1813522
(822) 2022-130463 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 15/08/2024

(531) 15.07.11; 15.07.18; 25.07.01; 25.07.06; 27.05.01; 27.05.10
(732) KANAMI JAPAN A.C CORPORATION (JP)
831 City Tower Kanamachi, 6-2-1 Niijuku, Katsushika-ku Tokyo 125-0051
(740) NAKAGAWA Keita
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) 1813537
(822) 4020240110110 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 26/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.19; 27.07.01; 27.07.11
(732) KIA CORPORATION (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797
(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1813541

(171) 10 năm
(540)

EXORION

(511) 03.

(151) 02/09/2024

(732) JBP KOREA CO., LTD. (KR)
(Gaepo-dong, Seoul Gangnam Postal Bldg.) 6th Floor, Gaepo-ro 619, Gangnam-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

---

(111) 1813547
(822) 018995001 DE
(171) 10 năm
(540)

JOULE

(511) 09.

(151) 03/09/2024

(732) SAP SE (DE)
Dietmar-Hopp-Allee 16 69190 Walldorf
(740) Baker McKenzie Rechtsanwaltsgesellschaft mbH von Rechtsanwälten und Steuerberatern Junghofstraße 9 60315 Frankfurt/Main

---

(111) 1813569

(171) 10 năm
(540)

L’’ASTEMIA

(511) 33.

(151) 12/06/2024

(732) L"ASTEMIA S.R.L. (IT)
Via Crosia, 40 I-12060 Barolo (CN)
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d’Oulx S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II 6 I-10123 Torino (TO)

---

(111) 1813579
(822) 40202414588S SG
(171) 10 năm
(540)

新美興
SMH
Established 1961

(511) 30.

(151) 17/07/2024

(531) 26.04.07; 26.04.18; 26.11.08; 28.03.00

(732) SIN MUI HENG FOOD INDUSTRIES PTE LTD (SG)
3017 BEDOK NORTH STREET 5, #05-06 GOURMET EAST KITCHEN SINGAPORE 486121
(740) MARGARET LAW CORPORATION
160 ROBINSON ROAD, #19-07 SBF CENTER SINGAPORE 068914

---

(111) 1813580
(822) 1508436 NL
(171) 10 năm
(540)

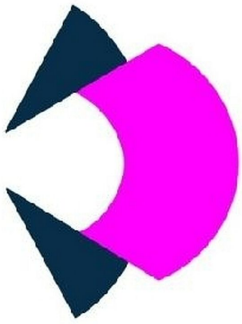

(511) 05, 44.

(151) 05/09/2024
(531) 10.03.07; 16.03.01; 25.01.25; 26.02.03; 26.02.05; 26.03.04; 26.03.24; 26.07.09; 29.01.01; 29.01.04; 29.01.08; 29.01.12; 29.01.13
(591) Navy blue and fuchsia.
(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1813581
(822) 1508438 NL
(171) 10 năm
(540)

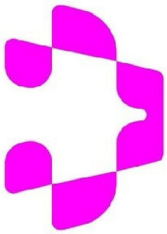

(511) 05, 44.

(151) 05/09/2024
(531) 21.01.15; 24.13.01; 25.01.25; 26.04.06; 26.04.09; 26.07.17; 26.07.25; 26.13.25; 29.01.01; 29.01.11
(591) Fuchsia.
(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1813607
(822) 74469882 CN
(171) 10 năm
(540)

Centerm

(511) 09.

(151) 11/07/2024
(531) 27.05.01
(732) FUJIAN STAR-NET COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
19-22# Building, Star-net Science Plaza, Juyuanzhou, 618 Jinshan Road, Cangshan District, Fuzhou City 360000 Fujian Province
(740) Fujian Channel Intellectual Property Office Co., Ltd.
2517 , 25F, xinhuaxing building, #155 Hualin Road, Gulou District, Fuzhou Fujian

---

(111) 1813616
(822) 2005-101293 JP
(171) 10 năm
(540)

SWG

(511) 07.

(151) 09/08/2024

(732) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi Wakayama 641-8511

---

(111) 1813617
(822) 2005-101292 JP
(171) 10 năm
(540)

SES

(511) 07.

(151) 09/08/2024

(732) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi Wakayama 641-8511

---

(111) 1813627
(822) UK00004088049 GB
(171) 10 năm
(540)

HILTON. FOR THE STAY.

(511) 43.

(151) 16/08/2024
(732) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent Watford, Hertfordshire WD24 4QQ
(740) Nadya Munasifi Sand
Alston & Bird LLP, 1201 W. Peachtree Street Atlanta GA 30309

---

(111) 1813639
(171) 10 năm
(540)

GITOPER

(511) 09.

(151) 13/09/2024

(732) DONGGUAN JITUO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 720, No. 646, Qiaotou Zhongxing Road, Qiaotou Town, Dongguan City 523523 Guangdong Province
(740) Shenzhen Meditong business agency Co., LTD
Room 601, Block B4, Building 12, Shenzhen Bay Science and Technology Ecological Park, 18 South Technology Road, High-tech Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1813643
(822) UK00004003165 GB
(171) 10 năm
(540)

MANOLO BLAHNIK

(511) 14, 16, 18, 25, 35.

(151) 23/01/2024

(732) BLAHNIK GROUP LIMITED (GB)
31 Old Burlington Street London W1S 3AS
(740) Harbottle & Lewis LLP
7 Savoy Court London WC2R 0EX

---

(111) 1813654
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 10/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.02; 27.05.17; 29.01.12
(591) Purple, yellow, orange, black and white.Purple, yellow, orange, black, white - for the word and figurative elements.
(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
6, "Panorama Sofia" Str. Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS 73, Patriarh Evtimii Blvd. Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1813663
(822) 2022-112475; 2023-082085; 2022-142102; 2024-018544 JP
(171) 10 năm
(540)

TSUBAKI

(511) 04, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 17, 20, 35, 37, 39, 42.

(151) 18/03/2024

(732) TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3-3, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005
(740) Takeuchi IP Office PC
Manden Bldg. 6F, 11-23, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(111) 1813665
(822) 1503758 NL
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 16/05/2024

(531) 02.01.23; 24.15.03; 24.15.13; 24.15.15; 24.15.21; 27.05.07; 27.05.08; 27.05.10; 27.05.17; 29.01.13
(732) INDUSTRIE- EN HANDELSONDERNEMING VREUGDENHIL B.V. (NL)
Arkerpoort 5 NL-3861 PS Nijkerk
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) 1813668
(822) 77106962; 77121549; 77097905 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 04, 23.

(151) 10/04/2024

(531) 26.11.03; 26.11.12
(732) RONGSHENG PETROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
NO.98 Hongyang Road, Yinong Town, Xiaoshan District 311245 Zhejiang Province
(740) Hangzhou Xiaoran Trademark Agency Co., Ltd.
No.255 Jincheng Rd, Beigan Street, Xiaoshan District, Hangzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1813683
(822) 98352543 US
(171) 10 năm
(540)

OLAPLEX PRXO

(511) 35.

(151) 08/07/2024

(732) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road, #1-520 Santa Barbara CA 93108
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) 1813701
(822) 98371936 US
(171) 10 năm
(540)

SUREQUICK

(511) 05.

(151) 22/07/2024

(732) ORASURE TECHNOLOGIES, INC. (US)
220 E. First Street Bethlehem PA 18015

(740) Paul J. Kennedy TROUTMAN PEPPER HAMILTON SANDERS LLP
Eighteenth and Arch Streets, 3000 Two Logan Square Philadelphia PA 19103-2799

---

(111) 1813712
(822) 2022-119296 JP
(171) 10 năm
(540)

DOMELLE

(511) 14, 18, 25, 35.

(151) 24/07/2024

(732) MELROSE CO., LTD. (JP)
18-1, Aobadai 2-chome, Meguro-ku Tokyo 153-0042

(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
3-1, Kandaogawamachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0052

---

(111) 1813742
(822) 1500649 NL
(171) 10 năm
(540)

UBESLO

(511) 05.

(151) 30/08/2024

(732) NEWAMSTERDAM PHARMA B.V. (NL)
Gooimeer 2 35 NL-1411 DC Naarden

(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21 A NL-2595 DA Den Haag

---

(111) 1813744
(822) UK00003950026 GB
(171) 10 năm
(540)

MOMENTUM

(511) 42.

(151) 16/08/2024

(732) THE SECRETARY OF STATE FOR SCIENCE, INNOVATION AND TECHNOLOGY (GB)
100 Parliament Street LONDON SW1A 2BQ

(740) Christopher Shea
c/o DIPR Formalities, Central Legal Services, MOD Abbey Wood South #2214 Bristol BS34 8JH

---

(111) 1813752
(171) 10 năm
(540)

THEMIS GOLD

(511) 14.

(151) 23/07/2024

(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.) (CH)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) 1813753
(171) 10 năm
(540)

THEMIS

(511) 14.

(151) 23/07/2024

(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.) (CH)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) 1813757
(822) VA 2024 00631 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 32, 33.

(151) 08/08/2024

(531) 11.01.25; 19.07.01; 26.05.18; 27.05.10

(732) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1 DK-1799
Copenhagen V

---

(111) 1813758
(822) VA 2024 00615 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 32, 33.

(151) 08/08/2024

(531) 11.01.25; 26.05.18; 27.05.10

(732) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1 DK-1799
Copenhagen V

---

(111) 1814293
(822) 98508937 US
(171) 10 năm
(540)

BLUE MAR SUPER NOVA

(511) 11.

(151) 29/08/2024

(732) BLUE MAR BASINS, LLC (US)
189 S ORANGE AVE STE 1210
ORLANDO FL 32801

(740) Cameron Parks Shutts & Bowen, LLP
300 South Orange Ave, Suite 1600
Orlando FL 32801

---

(111) 1814294
(822) 2024-082614 JP
(171) 10 năm
(540)

Sailing Line

(511) 07.

(151) 08/08/2024

(732) JANOME CORPORATION (JP)
1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi
Tokyo 193-0941

(740) TOMABECHI Masahiro
c/o Tomabechi TradeMark & IP, 7F Momoroku Bldg., 2-9-1 Kyobashi, Chuo-ku Tokyo 104-0031

---

(111) 1814301
(822) 018354180 ES
(171) 10 năm
(540)

EVAPROFESSIONAL
HAIR CARE

(511) 03.

(151) 26/07/2024

(732) EVA PROFESSIONAL, S.L. (ES)
C/ Ramón Farguell, 58-60, Polígono Industrial Bufalvent E-08243 Manresa, Barcelona
(740) MARCH & ASOCIADOS
Passeig de Gràcia, 103, 7ª Planta E-08008 Barcelona

---

(111) 1813772
(822) 4020240045805 KR
(171) 10 năm
(540)

DVAF

(511) 03.

(151) 29/08/2024

(732) CHOI, YOU KYUNG (KR)
111-2304, 180 Deokso-ro, Wabu-eup, Namyangju-si Gyeonggi-do
(740) KASAN IP & LAW FIRM
7th Floor, Hanwon Building, 2423 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu Seoul 06719

---

(111) 1813773
(822) 4020240149993 KR
(171) 10 năm
(540)

atomu

(511) 03.

(151) 21/08/2024

(531) 27.05.09

(732) CELIM BIOTECH CO. LTD (KR)
8, Yusangongdan 9-gil, Yangsan-si Gyeongsangnam-do 50592
(740) Ghong-gan International Patent Law Firm
#501, 5-11, Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06237

---

(111) 1813780
(822) UK00003994544 GB
(171) 10 năm
(540)

MOONBUG

(151) 21/12/2023

(732) MOONBUG ENTERTAINMENT LIMITED (GB)
Labs Upper Lock, 2nd Floor 3-6 Water Lane, Camden Town London NW1 8JZ
(740) STOBBS
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 03, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 35, 41, 42, 43.

---

(111) 1813787
(822) 2024-083514 JP
(171) 10 năm
(540)

USDA

(151) 06/08/2024

(732) G.U.TECHNOLOGIES KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS G.U.TECHNOLOGIES, INC.) (JP)
26-1, Sakuragaokacho, Shibuya-ku Tokyo 150-0031
(740) SATO, Masaru
TFT Bldg. East 9F, 3-6-11, Ariake, Koto-ku Tokyo 135-8071

(511) 36.

---

(111) 1813814
(822) 76317569 US
(171) 10 năm
(540)

ROGERSOUND LABS

(151) 31/07/2024

(732) ROGERSOUND LABS LLC (US)
26500 W. Agoura Road, Ste. 571 Calabasas CA 91302
(740) Eryn Y. Truong Gordon R. Lindeen, III LOZA & LOZA, LLP
305 N. Second Ave., #127 Upland CA 91786

(511) 35.

---

(111) 1813817
(822) 1293200 AU
(171) 10 năm
(540)

BlastOne

(511) 07.

(151) 29/07/2024

(732) BLASTMASTER MANAGEMENT PTY LTD (AU)
3 Bruce Avenue MARLESTON SA 5033
(740) Madderns Pty Ltd
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

---

(111) 1813836
(822) 76317573 US
(171) 10 năm
(540)

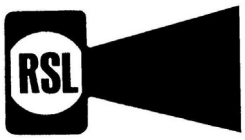

(511) 09.

(151) 31/07/2024

(531) 16.01.05; 16.03.01; 26.07.25; 26.13.25; 27.05.17

(732) ROGERSOUND LABS LLC (US)
26500 W. Agoura Road, Ste. 571
Calabasas CA 91302
(740) Eryn Y. Truong Gordon R. Lindeen, III
LOZA & LOZA, LLP
305 N. Second Ave., #127 Upland CA 91786

---

(111) 1813846
(822) 2023-129848 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 21/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 29.01.04
(591) Blue and light blue.
(732) KOA CORPORATION (JP)
3672, Arai, Ina-shi Nagano 396-0025
(740) TAKINO Fumio
c/o TAKINO, KAWASAKI AND ASSOCIATES, 4F, Hulic Ginza East Bldg., 5-13-16, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) 1813851

(151) 30/08/2024

(171) 10 năm
(540)

CEPOLAB

(732) FUGENBIO CO., LTD. (KR)
A-dong 424-ho(Sanghyeon-dong, Gwanggyo Woominewv Knowledge Industry Center), 338, Gwanggyojungang-ro, Suji-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16942

(740) AHN, Young Gil
3rd floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil, Seocho-gu Seoul 06647

(511) 03.

---

(111) 1813852

(151) 30/08/2024

(822) 4020240155624 KR
(171) 10 năm
(540)

SUNGBOON

(732) OLIVE INTERNATIONAL INC. (KR)
3rd floor(Yeoksam-dong), 12, Nonhyeon-ro 79-gil, Gangnam-gu Seoul 06237

(740) AHN, Young Gil
3rd floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil, Seocho-gu Seoul 06647

(511) 03.

---

(111) 1813853

(151) 02/09/2024

(822) 2024-094390 JP
(171) 10 năm
(540)

(531) 28.03.00

ｍａｉｍａｉ でらっくす ＰＲｉＳＭ

(732) SEGA CORPORATION (JP)
1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 141-0033

(511) 09, 28.

---

(111) 1813856
(822) UK00914816425 GB
(171) 10 năm
(540)

WYCOMBE ABBEY

(511) 09, 25, 41.

(151) 29/08/2024
(732) GIRLS' EDUCATION COMPANY LIMITED (GB)
Wycombe Abbey School High Wycombe, Buckinghamshire HP11 1PE
(740) STONE KING LLP
Boundary House, 91, Charterhouse Street London, EC1M 6HR

---

(111) 1813857
(822) 4020240166340 KR
(171) 10 năm
(540)

ArcheAge Chronicles

(511) 09, 41.

(151) 05/09/2024
(732) XLGAMES, INC. (KR)
7F, 14, Daewangpangyo-ro 645beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13487
(740) KIM, Hyo Sung
(Yeouido-dong, Combi Bldg.) 717, 32, 63-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul 07345

---

(111) 1813860
(822) 27182513 CN
(171) 10 năm
(540)

MATEIN

(511) 18.

(151) 18/07/2024
(732) DONGGUAN GEGAO OPTOELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
401, 4th Floor, Building 6, Vanke 769 Cultural and Creative Park, No. 35 Xiangyuan Road, Xinji Community, Nancheng Street, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) ChanYond (ShenZhen) IP. Co., Ltd
Room 507, Building 9, Minle Industrial Zone, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1813862
(822) 71383364 CN
(171) 10 năm
(540)

ELUX

(511) 30.

(151) 13/09/2024
(831) 16.08.2024 VN

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN TOPSON ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Room 401, Building 1, No.351 Gongchang Road, Huangjiang Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Tengfei Intellectual Property Service Agency Co., Ltd.
19D, Building 1, Chengxin Huating, Plaza 1, Buji Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1813873
(171) 10 năm
(540)

DreamCat

(511) 31.

(151) 23/05/2024

(732) LİDER BENTONİT MADENCİLİK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
ADALET MAHALLESİ, ANADOLU CADDESİ, MEGAPOL TOWER 41 101 Bayraklı İzmir
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno İş Merkezi, D Blok, Kat: 4 TR-16110 Nilüfer, Bursa

---

(111) 1813887
(171) 10 năm
(540)

ЛАНДОТЕКС
LANDOTEX

(511) 05.

(151) 26/07/2024

(531) 28.05.00

(732) «RAFARMA» JOINT-STOCK COMPANY (RU)
Dorozhnaya str., 6A, Terbuny village RU-399540 Terbunsky district, Lipetsk region

---

(111) 1813888
(171) 10 năm
(540)

Bartizar

(511) 05.

(151) 26/07/2024

(732) «RAFARMA» JOINT-STOCK COMPANY (RU)
Dorozhnaya str., 6A, Terbuny village RU-399540 Terbunsky district, Lipetsk region

---

(111) 1813891
(822) 2024749904 RU
(171) 10 năm
(540)

OLIRAMUS

(511) 05.

(151) 26/07/2024

(732) «RAFARMA» JOINT-STOCK COMPANY (RU)
Dorozhnaya str., 6A, Terbuny village RU-399540 Terbunsky district, Lipetsk region

---

(111) 1813926
(822) 2024-080529 JP
(171) 10 năm
(540)

SHIOLESS

(511) 02.

(151) 16/08/2024

(732) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-8520

(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(111) 1813929
(171) 10 năm
(540)

saltmine

(511) 09.

(151) 22/08/2024

(732) SALTMINE, INC. (KR)
(Mangwol-dong) 7-ho, Hanam Startup Campus, 3F, 177, Misagangbyeonhangang-ro, Hanam-si Gyeonggi-do 12902

(740) KANG, Bum Ju
4F, 29, Teheran-ro 6-gil, Gangnam-gu Seoul 06240

---

(111) 1813934
(822) 4020240163300 KR
(171) 10 năm
(540)

What's in my eyes

(151) 04/09/2024

(732) ETUDE CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) 1813939
(822) 4236761; 4138398 GB
(171) 10 năm
(540)

KING'S INTERHIGH

(151) 21/05/2024

(732) WEY EDUCATION SERVICES LIMITED (GB)
6th Floor Burlington Gardens London W1S 3EP
(740) BALDER IP Law, S.L.
Paseo de la Castellana 93, Planta 5 E-28046 Madrid

(511) 09, 16.

---

(111) 1813944
(822) 5029540 FR
(171) 10 năm
(540)

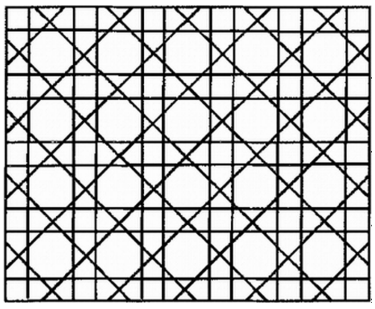

(151) 26/06/2024

(531) 20.05.07; 25.07.01; 25.07.02; 26.04.02; 26.04.05; 26.04.12

(732) CHRISTIAN DIOR COUTURE (FR)
30 avenue Montaigne F-75008 Paris
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

(511) 12, 21.

---

(111) 1813946
(822) 5040013 US
(171) 10 năm
(540)

IBM Z17

(151) 17/06/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk, New York NY 10504
(740) Madame Martin Sylvie IBM FRANCE 21 AV Simone Veil, ZAC MERIDIA - Immeuble The Crown, CS 43338 F-06206 NICE

(511) 09, 37, 42.

---

(111) 1813959
(822) 302023000188934 IT
(171) 10 năm
(540)

GENERALI CARE

(151) 22/05/2024

(531) 04.03.01; 20.07.01; 20.07.02; 26.11.06; 26.11.08; 27.05.01; 29.01.01
(591) Red.
(732) ASSICURAZIONI GENERALI S.P.A. (IT)
PIAZZA DUCA DEGLI ABRUZZI, 2 I-34132 TRIESTE
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
VIA VIOTTI 9 I-10121 TORINO

(511) 09, 36, 37, 39, 44, 45.

---

(111) 1813972
(822) 78554323 CN
(171) 10 năm
(540)

AOD

(151) 03/07/2024
(732) ZHONGSHAN AOD ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 9 Longping Road, West District, Zhongshan City Guangdong Province
(740) Jiaquan IP Law Firm Zhongshan Branch
Suite 1101-1102, NO.2 Meiyin International Building, 11 Caihong Road, West District, Zhongshan 528400 Guangdong

(511) 12.

---

(111) 1813974

(171) 10 năm
(540)

LEAKSENZE

(511) 09, 10, 42.

(151) 29/07/2024

(732) STXJ TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
160 ROBINSON ROAD, #14-04
SINGAPORE 068914
(740) ACCOLADE IP (SG) PTE. LTD.
10 ANSON ROAD, # 35-03A INTERNATIONAL PLAZA
SINGAPORE 079903

---

(111) 1813991
(822) 4020230192016 KR
(171) 10 năm
(540)

PERSONAlldays

(511) 03.

(151) 16/08/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 01.01.25; 27.05.07; 27.05.09; 29.01.01
(591) Pink.
(732) BILLIB-INC (KR)
927ho, 424, Yangchunro, Kangseo-gu
Seoul
(740) HWANG, Euy Man
Mansung Building, 9-8, Gaepo-ro 31-gil, Gangnam-gu Seoul 06306

---

(111) 1813997

(171) 10 năm
(540)

TRIL

(511) 01.

(151) 04/07/2024

(531) 27.05.17

(732) INDIVIDUAL ENTREPRENEUR LIALIN STANISLAV VIKTOROVICH (RU)
Stolnikova, 10, Perm RU-614053 Permskij kraj
(740) Rybina Nataliia Alekseevna
Shchelkovskoe shosse, d. 48, str. 1, a/ia 26 RU-105215 Moskva

---

(111) 1814023
(171) 10 năm
(540)

AKLANTO

(511) 05.

(151) 12/08/2024

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(111) 1814026
(822) 302024000030181 IT
(171) 10 năm
(540)

ZEOSAES

(511) 01.

(151) 20/03/2024

(732) SAES GETTERS S.P.A. (IT)
Viale Italia 77 I-20045 Lainate MI
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Via Giosuè Carducci, 8 I-20123 Milano

---

(111) 1814031
(822) 018961693 SE
(171) 10 năm
(540)

MOUNT

(511) 09, 11.

(151) 10/06/2024

(531) 24.15.01; 26.01.01; 26.11.01; 26.11.08; 27.05.01
(732) BRAVIDA HOLDING AB (SE)
SE-126 81 Stockholm
(740) AWA SWEDEN AB
Matrosgatan 1 SE-211 18 Malmö

---

(111) 1814048
(171) 10 năm
(540)

manier

(511) 31.

(151) 10/06/2024

(531) 26.01.03; 26.01.04; 26.01.18; 27.05.10; 29.01.13
(732) MANİER TOHUMCULUK ZİRAAT KİMYA SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ (TR)
SANAYİ MAH. İNÖNÜ CAD. 40 A Dörtyol Hatay
(740) TERCİH PATENT A.Ş
F.Çakmak Mah. 10633 Sokak Yuntes Plaza 4/109 Karatay Konya

---

(111) 1814065
(822) 97543606 US
(171) 10 năm
(540)

ROCCO

(151) 21/08/2024

(732) SNWC, INC. (US)
25 Central Park west, Suite 2i New York NY 10023
(740) Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

(511) 11.

---

(111) 1814067
(822) 2024-078177 JP
(171) 10 năm
(540)

SmoothIntent.

(151) 14/08/2024

(732) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 03.

---

(111) 1814079
(822) 98468584 US
(171) 10 năm
(540)

GRIPTAC

(151) 31/08/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp. Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1814092
(822) UK00004054856 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 21/08/2024

(531) 24.03.18; 25.01.15; 26.01.04; 27.05.01; 27.05.22

(732) THE GLENALLACHIE DISTILLERS CO LIMITED (GB)
Glenallachie Distillery, Glenallachie Aberlour, Banffshire AB38 9LR

(740) Marks & Clerk LLP
40 Torphichen Street Edinburgh EH3 8JB

---

(111) 1814118
(822) 40202409418P SG
(171) 10 năm
(540)

DURAJACK

(511) 07.

(151) 16/05/2024

(732) IMMCO PTE LTD. (SG)
7030 ANG MO KIO AVENUE 5, #04-07 NORTHSTAR @ AMK SINGAPORE 569880

(740) SPRUSON & FERGUSON (ASIA) PTE. LTD.
P.O. BOX 1531, ROBINSON ROAD POST OFFICE SINGAPORE 903031

---

(111) 1814119
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30.

(151) 27/05/2024

(531) 05.03.13; 05.07.06; 05.07.22; 08.01.06; 08.01.19; 11.01.03; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.15

(591) Black, white, red, brown, beige and green.

(732) FERRERO S.P.A. (IT)
PIAZZALE PIETRO FERRERO 1 I-12051 ALBA, CUNEO

(740) Jacobacci & Partners S.p.a.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) 1814124
(822) 019053721 IT
(171) 10 năm
(540)

VERONA EURASIAN ECONOMIC FORUM

(511) 41.

(151) 25/07/2024

(531) 01.05.01; 26.15.01; 27.05.01; 29.01.15
(591) Blue, light blue, green and orange.
(732) LIDIA LORENZINI (IT)
Via Marin Faliero, 167 I-37138 Verona
(740) ADEXE SRL
Corso Porta Nuova 131 VERONA I-37122

---

(111) 1814131
(822) m202413068 UA
(171) 10 năm
(540)

CORSAR

(511) 05.

(151) 08/08/2024

(732) JOINT STOCK COMPANY "FARMAK" (UA)
63, Kyrylivska Street Kyiv 04080
(740) Dolgova Nataliia
63, Kyrylivska Street Kyiv 04080

---

(111) 1814149
(822) 2344623 CA
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 31/08/2024

(531) 02.09.14; 16.01.04; 16.01.11; 26.01.01; 26.01.03; 26.04.10

(732) ASTRAL IP ENTERPRISE LTD. (CA)
421-5777 Birney Ave Vancouver BC V6S0A4
(740) XIN XU
(Fang An Law PC) Suite 300 & 306, 5500 North Service Rd. Burlington ON L7L6W6

---

(111) 1814150
(822) 4020240036413 KR
(171) 10 năm
(540)

Nudge

(511) 09.

(151) 02/09/2024

(732) HYUNDAI IT CO., LTD. (KR)
(Sangil-dong, Sejong Telecom Knowledge Industry Center) #501, 5F. 36, Sangil-ro 10-gil, Gangdong-gu Seoul 05288
(740) NAM JUNG HOON
(6F, WooYoung Building, Seocho-dong) 50, Seocho-daero 78-gil, Seocho-gu Seoul 06626

---

(111) 1814153
(822) 5016404 SE
(171) 10 năm
(540)

DESERT DAWN

(511) 03.

(151) 22/05/2024

(732) BYREDO AB (SE)
Box 3065 SE-103 61 Stockholm
(740) ELZABURU
Paseo de la Castellana, 259C, TORRE DE CRISTAL - Planta 28 E-28046 Madrid

---

(111) 1814193
(822) 98365973 US
(171) 10 năm
(540)

$UICIDEBOY$

(511) 03, 16, 35.

(151) 09/02/2024

(531) 24.17.18

(732) G59 MERCHANDISING, LLC (US)
26035 Rising Sun Street Lacombe CA 70445
(740) Michael S. Palmisciano Sullivan & Worcester LLP
1251 Avenue of the Americas New York NY 10020

---

(111) 1814203
(822) 40202412183V SG
(171) 10 năm
(540)

BEURRELIS

(511) 03.

(151) 03/06/2024
(531) 27.05.01
(732) BLUE ORIGIN MANAGEMENT CONSULTANT PTE. LTD. (SG)
73 UPPER PAYA LEBAR ROAD, #07-02J CENTRO BIANCO
SINGAPORE 534818
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1814204
(822) 40202412186Q SG
(171) 10 năm
(540)

Fambam

(511) 16.

(151) 03/06/2024
(531) 27.05.01
(732) BLUE ORIGIN MANAGEMENT CONSULTANT PTE. LTD. (SG)
73 UPPER PAYA LEBAR ROAD, #07-02J CENTRO BIANCO
SINGAPORE 534818
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1814205
(822) 40202412187S SG
(171) 10 năm
(540)

SENSE MORE

(511) 04.

(151) 03/06/2024
(531) 27.05.01
(732) BLUE ORIGIN MANAGEMENT CONSULTANT PTE. LTD. (SG)
73 UPPER PAYA LEBAR ROAD, #07-02J CENTRO BIANCO
SINGAPORE 534818
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1814206
(822) 40202412261Q SG
(171) 10 năm
(540)

Medibles

(511) 05, 10.

(151) 04/06/2024

(531) 05.03.14; 27.05.01; 27.05.07
(732) BLUE ORIGIN MANAGEMENT CONSULTANT PTE. LTD. (SG)
73 UPPER PAYA LEBAR ROAD, #07-02J CENTRO BIANCO SINGAPORE 534818
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1814229
(822) 78519111; 78527633 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 08.

(151) 08/07/2024

(531) 14.07.01; 14.07.09; 24.01.12
(732) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 35 Jiu Huan Road, Shangcheng District Hangzhou, Zhejiang
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1814230
(822) 60007301 CN
(171) 10 năm
(540)

ALIOTH

(511) 07.

(151) 02/08/2024

(531) 01.01.02; 01.01.09; 27.05.01; 27.05.04
(732) ALIOTH BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
1F, 2F, Building 5, No.2828, No.2728, Canghai Road, Lingang section of Shanghai Pilot Free Trade Zone
(740) Shanghai DeBund IP Agent Co., Ltd
8F Azia Center, 1233 Lujiazui Ring Road, Pudong New Area Shanghai

---

(111) 1814243
(171) 10 năm
(540)

XCaliber

(511) 42.

(151) 02/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12

(732) SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro, Jung-gu Seoul

(740) Sungam Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1814247
(171) 10 năm
(540)

ラーメン☆ビリー
RAMEN BILLY

(511) 43.

(151) 02/08/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 27.05.01; 28.03.00; 29.01.13

(591) Red, yellow and black.Red colored alphabetical letters, yellow colored star framing in black which is placed between Japanese Katakana letters colored in black and in red.

(732) JYONETSU NO CHIKARA CO., LTD. (JP)
2-6-16 Honcho, Aoba-ku, Sendai-shi Miyagi 980-0014

(740) Deloitte Tohmatsu IP Firm
Nishi-Shinjuku Mitsui Building 18F 24-1, Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023

---

(111) 1814272
(822) 2022-112477; 2024-018545 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 04, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 17, 20, 35, 37, 39, 42.

(151) 18/03/2024

(531) 25.07.20; 25.07.21; 26.11.09; 27.05.21; 27.05.25

(732) TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3-3, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

(740) Takeuchi IP Office PC
Manden Bldg. 6F, 11-23, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(111) 1814283
(822) 98674889 US
(171) 10 năm
(540)

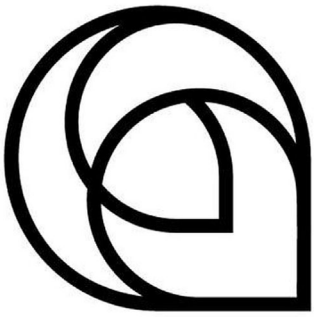

(511) 09, 42.

(151) 05/08/2024

(531) 26.13.25; 27.05.01; 27.05.21

(732) ACUMATICA, INC. (US)
3075 112th Avenue NE, Suite 200 Bellevue WA 98004

(740) MARGARET M. POWERS SHAY GLENN LLP
155 Bovet Road, Suite 710 SAN MATEO CA 94402

---

(111) 1814288
(822) 98422800 US
(171) 10 năm
(540)

ALPHAFLEX

(511) 09.

(151) 19/08/2024

(732) ALPHA TECHNOLOGIES SERVICES LLC (US)
6279 Hudson Crossing Pkwy. Suite #200 Hudson OH 44236

(740) Glenn Snyder Snyder, Clark, Lesch & Chung, LLP
205 Van Buren Street, Suite 110 Herndon VA 20170

---

(111) 1814306
(822) 018977819 FR
(171) 10 năm
(540)

M88 T-REX

(511) 07, 37.

(151) 19/07/2024

(732) SAFRAN AIRCRAFT ENGINES (FR)
2, boulevard du Général Martial Valin F-75015 Paris

(740) SAFRAN
Pôle Juridique PI - Bât 3C, Rond-Point René Ravaud - Réau F-77550 Moissy-Cramayel

---

(111) 1814333
(822) 019009063 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 25/06/2024

(531) 03.04.04; 03.04.24; 27.05.03; 27.07.03

(732) A.T.P. SRL AVANZATE TECNOLOGIE PLASTICHE (IT)
Viale dell'Industria 1 I-76121 Barletta

(740) DE TULLIO & PARTNERS S.R.L.
Viale Liegi 48/b I-00198 Roma

---

(111) 1814341
(822) 4020240102737 KR
(171) 10 năm
(540)

서울아씨
SEOUL Assi

(511) 03.

(151) 19/08/2024

(531) 27.05.10; 28.03.00

(732) CHEONYEONOL CO., LTD (KR)
49 Sanyul-gil, Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10207

(740) KIM, Hyo Sung
(Yeouido-dong, Combi Bldg.) 717, 32, 63-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul 07345

---

(111) 1814347
(171) 10 năm
(540)

HYPERTASTE

(511) 09, 42.

(151) 10/06/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road 10504 Armonk New York

(740) Compagnie IBM France Sylvie Martin
21 avenue Simone Veil F-06200 NICE

---

(111) 1814348
(822) 1443508 BE
(171) 10 năm
(540)

bitcoinburger

(511) 30.

(151) 28/11/2022

(732) BS ADVENTURE BV (BE)
Bedrijfstraat 10 bus 14 B-3500 Hasselt

---

(111) 1814364
(822) 98429115 US
(171) 10 năm
(540)

CÉCRED

(511) 03, 26.

(151) 06/08/2024

(732) FIRST HAWK STREET LLC (US)
15821 Ventura Blvd., Suite 370 Los Angeles CA 91436

(740) Kelly P. McCarthy Sideman & Bancroft LLP
One Embarcadero Center, 22nd Floor San Francisco CA 94111

---

(111) 1814371
(822) 302023000103896 IT
(171) 10 năm
(540)

FERRARI F80

(511) 12.

(151) 06/11/2023

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 Modena

(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1814384
(822) DID2024013080 JP
(171) 10 năm
(540)

POP NOW

(511) 30.

(151) 25/06/2024

(732) LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku Tokyo

(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1814402
(822) 302024000115177 IT
(171) 10 năm
(540)

BIZZARRIA

(151) 23/07/2024

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

(511) 03.

---

(111) 1814405
(822) 302024000115126 IT
(171) 10 năm
(540)

S. MARIA NOVELLA

(151) 23/07/2024

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

(511) 03.

---

(111) 1814406
(822) 302024000115150 IT
(171) 10 năm
(540)

I GIARDINI MEDICEI

(151) 23/07/2024

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

(511) 03.

---

(111) 1814416

(151) 22/08/2024

(171) 10 năm
(540)

ecliss

(732) OMYCOSMETICS CO., LTD. (KR)
751-ho, 5, Sammak 3-gil, Deogyang-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10575
(740) TAEDONG PATENT & LAW FIRM
3rd Floor, 136, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06250

(511) 03.

---

(111) 1814466
(822) UK00004020737 GB
(171) 10 năm
(540)

BOTALUMA

(151) 14/06/2024

(732) SINCLAIR PHARMACEUTICALS LIMITED (GB)
Eden House Lakeside, Chester Business Park Chester CH4 9QT
(740) Gill Jennings & Every LLP
The Broadgate Tower, 20 Primrose Street London EC2A 2ES

(511) 03, 05, 10.

---

(111) 1814471
(822) 1502267 NL
(171) 10 năm
(540)

(151) 11/07/2024

(531) 26.03.23; 26.04.04; 26.04.09; 26.07.15; 26.07.25; 26.13.25; 29.01.04
(591) Dark blue.
(732) KONINKLIJKE VOPAK N.V. (NL)
Westerlaan 10 NL-3016 CK Rotterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21 A NL-2595 DA Den Haag

(511) 35, 36, 39, 40.

---

(111) 1814488
(822) 98398715 US
(171) 10 năm
(540)

RHEED+

(511) 09.

(151) 26/07/2024

(531) 24.17.05
(732) RHEE, DONALD (US)
58 Pendant Irvine CA 92620
(740) Paulo A. de Almeida WOLF, RIFKIN, SHAPIRO, SCHULMAN & RABKIN, LLP
1400 W. Olympic Blvd., 9th Floor Los Angeles CA 90064

---

(111) 1814513
(822) 65240478 CN
(171) 10 năm
(540)

DeepCtrls

(511) 09, 35, 36, 37, 42.

(151) 01/07/2024

(732) DEEPCTRLS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6th Floor, Block A, Chuangzhi Building, No.17 Xinghuo Road, Jiangbei New District, Nanjing 210012 Jiangsu Province
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F Soho Mansion, No.8 South Zhongshan Road, Nanjing Jiangsu Province

---

(111) 1814515
(822) 117811 AE
(171) 10 năm
(540)

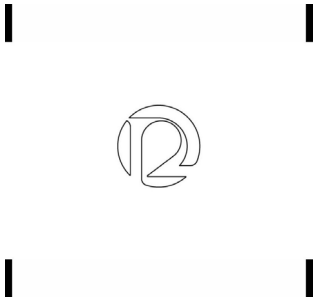

(511) 03, 04, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 35, 40.

(151) 28/07/2023

(531) 26.01.01; 26.01.18; 26.13.25; 27.07.01; 27.07.19
(732) PATTERN FZE (AE)
LB 190205WS15, Jebel Ali Freezone Dubai
(740) Modangul Tagbergenova
Agency of Intellectual Property "Tagbergenova & Partners", Ltd, 65 Kazybek Bi str., office 403 050000 Almaty

---

(111) 1814516
(822) 98096720 US
(171) 10 năm
(540)

BOMB BATTLE

(511) 41.

(151) 19/01/2024

(732) TASK FORCE ZERO LLC (US)
16192 Coastal Hwy Lewes DE 19958
(740) Lindy M. Herman Rutan & Tucker, LLP
18575 Jamboree Road, 9th Floor Irvine CA 92612

---

(111) 1814528
(822) 98470395 US
(171) 10 năm
(540)

THE WATT/PUPPY

(511) 09.

(151) 05/07/2024

(531) 26.11.02; 26.11.08; 27.05.01; 27.05.10

(732) WILSON AUDIO SPECIALTIES, INC. (US)
2233 Mountain Vista Ln. Provo UT 84606
(740) David J. Langeland TechLaw Ventures, PLLC
3290 W. Mayflower Ave. Lehi UT 84043

---

(111) 1814540

(171) 10 năm
(540)

WEIDI 威迪

(511) 21.

(151) 20/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 28.03.00

(732) ZHONGSHAN WEIDI HOUSEHOLD PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Plant No. 2, No. 33, Dongxu Road, Nantou Town, Zhongshan City Guangdong Province
(740) IntellecPro China Limited
11/F, Tower C, Five Buildings, 9 Chegongzhuang Dajie, Xicheng District Beijing

---

(111) 1814543
(822) 2024-068644 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 02.

(151) 23/07/2024

(531) 03.07.16; 03.07.19; 03.07.24; 05.05.20; 05.05.21; 26.13.25; 29.01.15
(591) Blue, coral blue, light blue, purple, light green, green and white.The head and body of the bird-like figure are white, and its feathers are blue, coral blue, light blue, purple, light green and green.
(732) SAN-EI GEN F.F.I., INC. (JP)
1-11, Sanwa-cho 1-chome Toyonaka-shi Osaka 561-8588
(740) YAMADA Iichiro
c/o LEXIA PARTNERS, 21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) 1814551
(822) 98510299 US
(171) 10 năm
(540)

BLUE MAR NOVA

(511) 11.

(151) 29/08/2024

(732) BLUE MAR BASINS, LLC (US)
189 S ORANGE AVE STE 1210 ORLANDO FL 32801
(740) Cameron Parks Shutts & Bowen, LLP
300 South Orange Ave, Suite 1600 Orlando FL 32801

---

(111) 1814566
(822) 2024-078585 JP
(171) 10 năm
(540)

LIGHTNING CLUB

(511) 25.

(151) 06/09/2024

(732) MIZUNO CORPORATION (JP)
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

---

(111) 1814576
(822) 5037679 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 22/08/2024

(531) 16.01.14; 26.01.01; 26.02.03; 27.05.08

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
23 place des Carmes Déchaux F-63000 Clermont-Ferrand
(740) Madame GATTI Séverine MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN
23 Place des Carmes Déchaux F-63000 Clermont Ferrand

---

(111) 1814577
(822) 4020240090037 KR
(171) 10 năm
(540)

NARCISSISM

(511) 09, 14, 16, 18, 25.

(151) 20/05/2024

(732) NA JAEMIN (KR)
23-36, Triple hills-ro, Giheung-gu Yongin-si, Gyeonggi-do 16949
(740) KIM, Ham Kon
2nd Floor, 522, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06140

---

(111) 1814587
(822) AE/070195 AE
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 11/06/2024

(531) 26.11.12; 26.13.25; 27.05.01; 28.19.00

(732) STERLING PERFUMES INDUSTRIES LLC. (AE)
P. O. Box 49769 Dubai
(740) Dennemeyer and Associates SA
Regal Tower, Office 608, Al Mustaqbal Street, Business Bay Dubai

---

(111) 1814597
(822) 98506574 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 42.

(151) 18/04/2024

(531) 01.03.02; 01.03.13; 01.03.15; 26.11.10; 27.05.21

(732) AVIENT CORPORATION (US)
33587 Walker Road, Legal Department - IP Avon Lake OH 44012
(740) Emily E. Vlasek Avient Corporation
33587 Walker Road, Legal Department - IP Avon Lake OH 44012

---

(111) 1814598
(822) 75037154 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 28/06/2024

(531) 01.03.02; 01.03.13; 01.03.15; 27.05.24; 29.01.13
(591) Orange.The sun rays are orange.
(732) ACMPC CALIFORNIA 7, LLC (US)
2175 NW Raleigh Street, Suite 110 Portland OR 97210
(740) Sheila Fox Morrison, Davis Wright Tremaine LLP
560 SW 10th Avenue, Suite 700 Portland, OR 97205

---

(111) 1814613

(171) 10 năm
(540)

REPOX50

(511) 31.

(151) 08/08/2024

(732) WYRESIDE PRODUCTS LIMITED (GB)
Business First Centre, Millennium Road PR2 5BL Preston
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30 / Postfach CH-8032 Zürich

---

(111) 1814625
(171) 10 năm
(540)

HOJITA

(511) 06, 07, 08, 09, 11.

(151) 31/05/2024

(732) INGCO TOOLS CO., LIMITED (CN)
Building 2, No. 20 Dagang Road, Fuqiao Town, Taicang City 215000 Jiangsu Province
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1814640
(171) 10 năm
(540)

GiPP

(511) 07, 08, 11, 21.

(151) 15/04/2024

(531) 27.05.09
(732) ZHEJIANG KELAND ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Baiyang Industrial Area, Economic Development Zone, Wuyi, Jinhua City 321200 Zhejiang
(740) Jiaxing Mahua Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 501, Unit 3, Shenghuayuan Building 1, No. 857, Limin Road, Wutong Street, Tongxiang City, Jiaxing City Zhejiang Province

---

(111) 1814659
(822) 40202414792X SG
(171) 10 năm
(540)

ARCFRA

(511) 09, 42.

(151) 30/08/2024

(732) ARCFRA PTE. LTD. (SG)
120 ROBINSON ROAD #13-01 SINGAPORE 068913
(740) Wuhan Mengzhiwang Corporation Service Co., Ltd.
Room 2019-10, Optics Valley Capital Building, No. 1 Minzu Avenue, East Lake New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei

---

(111) 1814668
(822) 40202404138T SG
(171) 10 năm
(540)

Partopia

(511) 09, 38, 41, 42.

(151) 26/08/2024

(732) FARLIGHT PTE. LTD. (SG)
168 ROBINSON ROAD, #20-28 CAPITAL TOWER SINGAPORE 068912
(740) WongPartnership LLP
12 MARINA BOULEVARD, #28-00 MARINA BAY FINANCIAL CENTRE SINGAPORE 018982

---

(111) 1814671
(822) 019006671 FR
(171) 10 năm
(540)

THAYERS

(511) 03, 05.

(151) 23/08/2024

(531) 27.05.17; 29.01.01
(591) Red.
(732) L'OREAL (FR)
14, rue Royale F-75008 Paris
(740) Delphine de CHALVRON
41 rue Martre F-92110 Clichy Cedex

---

(111) 1814675
(171) 10 năm
(540)

MB.WELLBEING

(511) 09, 42.

(151) 10/09/2024

(732) MERCEDES-BENZ GROUP AG (DE)
Mercedesstraße 120 70372 Stuttgart

---

(111) 1814698
(822) 302023000103848 IT
(171) 10 năm
(540)

FERRARI 500 TR

(511) 12.

(151) 24/11/2023

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 Modena
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1814709
(171) 10 năm
(540)

RaST-TAS

(511) 05, 09, 10.

(151) 23/01/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) FUKOKU CO., LTD. (JP)
3-105 Sugaya, Ageo-shi Saitama 362-8561
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1814728
(822) 2022-148295; 2024-022931 JP
(171) 10 năm
(540)

NSCARBOLEX

(511) 01, 07, 09, 17, 22.

(151) 21/03/2024

(732) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8071
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1814742
(171) 10 năm
(540)

FLAMING SELECTION

(511) 09, 28, 41.

(151) 13/05/2024

(531) 01.15.05; 27.05.01; 27.05.04; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.15
(591) Yellow, orange, blue, grey, white and black.Yellow, orange, blue, grey, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1814792
(171) 10 năm
(540)

INGIS

(511) 01.

(151) 04/07/2024

(732) INDIVIDUAL ENTREPRENEUR LIALIN STANISLAV VIKTOROVICH (RU)
Stolnikova, 10, Perm RU-614053 Permskij kraj
(740) Rybina Nataliia Alekseevna
Shchelkovskoe shosse, d. 48, str. 1, a/ia 26 RU-105215 Moskva

---

(111) 1814801

(171) 10 năm
(540)

TERANUVO
테라누보

(511) 30, 33, 35, 43.

(151) 25/06/2024

(531) 28.03.00

(732) LEE, CHAN WOO (KR)
(Siksa-dong) 212-704, 46, Wi city 4-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10322
(740) NURY PATENT LAW FIRM
4F, 15-5, Teheran-ro 25-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) 1814825
(822) 2399585; 2460968; 2445997 AU
(171) 10 năm
(540)

ezystorage

(511) 06, 08, 20, 21.

(151) 12/07/2024

(531) 26.01.18; 26.03.06; 27.05.01

(732) EZY BRANDS INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
35 - 77 Emu Road Maidstone VIC 3012
(740) Actuate IP
PO Box 12037 MELBOURNE VIC 8006

---

(111) 1814828
(822) 230146875; 240123062 TH
(171) 10 năm
(540)

COFFOGENIC

(511) 05, 30.

(151) 14/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) HILLKOFF CO., LTD. (TH)
199/666 Moo 9, San Phi Sue Sub District 50300 Mueang Chiang Mai District, Chiang Mai
(740) Kritchakorn Nimwenai
Ananda Intellectual Property Limited, 16th Floor, Unit A1, Bubhajit Building, No. 20 North Sathorn Road, Silom, Bangrak 10500 Bangkok

---

(111) 1814854
(822) 593513 CZ
(171) 10 năm
(540)

Runwago

(511) 05, 09, 25.

(151) 15/08/2024

(732) RUNWAGO A.S. (CZ)
Václavské náměstí 832/19 CZ-110 00 Praha 1, Nové Město
(740) Ing. Pavel Nádvorník s.r.o.
Klínová 620/1 CZ-709 00 Ostrava, Hulváky

---

(111) 1814856
(822) 593518 CZ
(171) 10 năm
(540)

FatBoy

(511) 09, 25, 28.

(151) 15/08/2024

(732) KREL CENTRAL A.S. (CZ)
Václavské náměstí 832/19 CZ-110 00 Praha 1, Nové Město
(740) Ing. Pavel Nádvorník s.r.o.
Klínová 620/1 CZ-709 00 Ostrava, Hulváky

---

(111) 1814863
(822) 98666459 SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 42.

(151) 16/08/2024

(531) 26.11.01; 26.11.06; 26.11.13; 26.15.25; 29.01.13

(591) Blue, purple and green.The mark consists of a blue line beginning at the lower left and raising to the upper right containing a medium shade of blue evolving into a darker shade of purple at the top; the line forms a peak at top and carries down towards the lower right in the color blue that evolves to the color green; the line stops half way down and then continues toward the upper right again, evolving from the color green back to the color of blue as it originated from.

(732) LENOVO (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
151 Lorong Chuan #02-01 New Tech Park 556741

(740) Becky Williams
222 West Merchandise Mart Plaza, Suite 1800 Chicago IL 60654

---

(111) 1814874
(822) 2024-080140 JP
(171) 10 năm
(540)

SUPER NINTENDO
ENTERTAINMENT SYSTEM

(511) 09.

(151) 06/08/2024

(531) 26.04.02; 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.09; 27.05.24

(732) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) 1814893
(822) UK00004034395 LC
(171) 10 năm
(540)

BetEast

(511) 41.

(151) 30/08/2024

(732) DECODE TECHNOLOGIES LIMITED (LC)
ADCO Incorporated, #10 Manoel Street Castries, St Lucia

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(111) 1814919
(822) 018989280 DE
(171) 10 năm
(540)

Aesculap Academy

(511) 35, 41, 44.

(151) 29/08/2024

(732) AESCULAP AG (DE)
Am Aesculap-Platz 78532 Tuttlingen
(740) Jeanette Rachner
Carl-Braun-Str, 1 34212 Melsungen

---

(111) 1814927
(822) 74962528 CN
(171) 10 năm
(540)

KUN HUANG

(511) 01.

(151) 22/05/2024

(531) 26.04.12; 26.04.16; 26.07.25; 26.13.25

(732) GUANGZHOU TONGHE TRADING CO.,LTD. (CN)
No. 714, Fuyi Auto Parts Boutique Market (Fuyi Building), No. 49 Yongfu Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) C&H IP LAW LIMITED
No. 37, Zhenru Center 15-1, Haishu District, Ningbo Zhejiang Province

---

(111) 1814939
(822) 018996505 DE
(171) 10 năm
(540)

mediNiK

(511) 05, 10.

(151) 09/09/2024

(732) PURENUM GMBH (DE)
Fahrenheitsstraße 1 28359 Bremen
(740) LOSCHELDER
Konrad-Adenauer-Ufer 11 50668 Köln

---

(111) 1814940
(822) 98444282 US
(171) 10 năm
(540)

PARK HILL
Collection

(511) 04, 16, 20, 28.

(151) 11/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.11
(732) THE GERSON COMPANY (US)
1450 South Lone Elm Rd Olathe KS 66061
(740) Cheryl L. Burbach Hovey Williams LLP
10801 Mastin St., Ste 1000 OVERLAND PARK KS 66210

---

(111) 1814951
(171) 10 năm
(540)

deldelete

(511) 28, 35.

(151) 17/05/2024

(531) 27.05.01; 29.01.01
(591) Red.
(732) SHANGHAI DELDELETE TOY CO., LTD. (CN)
3101-179, 31/F, No. 138 Middle Huaihai Road, Huangpu District 200233 Shanghai
(740) FORIDOM IP LAW FIRM
Room 102, 1st floor, building 9, No.509 Caobao Road, Xuhui District Shanghai

---

(111) 1814956
(822) 75202400A; 75202400; 75202456; 75179795; 75179795A; 75203982; 75182721; 75182721A CN
(171) 10 năm
(540)

Xiaomi SU

(511) 09, 12, 35, 37, 42.

(151) 12/04/2024
(732) XIAOMI INC. (CN)
No. 006, Floor 6, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District Beijing
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No. 226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No. 1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1814972

(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 02/08/2024

(531) 24.17.05; 26.04.07; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12

(732) SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro, Jung-gu Seoul
(740) Sungam Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1815011
(822) 5050272 FR
(171) 10 năm
(540)

BALENCIAGA

(511) 25.

(151) 04/09/2024

(732) BALENCIAGA (FR)
16-18 rue Vaneau F-75007 Paris
(740) Madame DAMBREVILLE Lucie SANTARELLI (société IPSIDE)
1 Bis, place de La Défense F-92400 Courbevoie

---

(111) 1815034
(822) 5022825 FR
(171) 10 năm
(540)

VISIOWIN

(511) 09.

(151) 19/07/2024

(732) FIM MEDICAL (FR)
51 rue Antoine Primat F-69100 VILLEURBANNE
(740) Madame PELLISSIER Laurence Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 Rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) 1815047
(822) 302023000182598 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 22/12/2023

(531) 03.07.01; 03.07.02; 03.07.16; 03.07.24

(732) GIORGIO ARMANI S.P.A. (IT)
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO (Milano)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L
Piazza Luigi di Savoia 24 I-20124 MILANO (MI)

(511) 03, 09, 10, 12, 14, 16, 18, 24, 25, 26, 28, 35.

---

(111) 1815052

(171) 10 năm
(540)

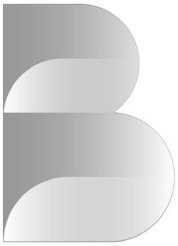

(151) 10/11/2023

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.21

(732) ROLAND BERGER HOLDING GMBH & CO. KGAA (DE)
Sederanger 1 80538 München
(740) Page, White & Farrer Germany LLP
Widenmayerstr. 10 80538 München

(511) 09, 35, 36, 41, 42.

---

(111) 1815053
(822) 302023000092028 IT
(171) 10 năm
(540)

CARVICO

(151) 10/11/2023

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) CARVICO S.P.A. (IT)
Via Don A. Pedrinelli, 96 I-24030 CARVICO (BG)
(740) RACHELI S.R.L.
Viale San Michele del Carso, 4 I-20144 Milano (MI)

(511) 09, 20, 22, 23, 24, 25, 35, 38, 40, 42.

---

(111) 1815068
(822) 2022-148296; 2024-022932 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 07, 09, 17, 22.

(151) 21/03/2024
(531) 05.05.20; 05.05.21; 26.01.06; 26.15.25; 29.01.12
(591) Green, blue and light blue.The mark consists of three interlocking rings in the colors of green, blue and light blue.
(732) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8071
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0005

---

(111) 1815093
(822) 98294319; 98512805 US
(171) 10 năm
(540)

EMPOWER PHARMA

(511) 05, 10, 40, 42.

(151) 29/05/2024
(732) EMPOWER CLINIC SERVICES, L.L.C. (US)
5980 W. Sam Houston Pkwy N, Suite 300 Houston TX 77041
(740) John A. Yates Patterson + Sheridan, LLP
24 Greenway Plaza, Suite 1600 Houston TX 77046

---

(111) 1815106
(822) 76980134; 71832778; 76977066 CN
(171) 10 năm
(540)

VeniaCherie

(511) 03, 35, 44.

(151) 19/06/2024
(732) SHENZHEN HENGSHI SOFTWARE CO., LTD. (CN)
46D, Gangxia Huangting Building, No.350 Fuhua Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1815109
(171) 10 năm
(540)

ISF

(511) 17.

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.17
(732) SHANGHAI NANOLINK MATERIALS CO., LTD. (CN)
Unit A2, 15th Floor, Building 6, No. 2337, Gudai Road, Minhang District Shanghai
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(111) 1815111
(822) UK00004054340 GB
(171) 10 năm
(540)

NexusWave

(511) 09, 38, 39.

(151) 21/05/2024

(732) INMARSAT GLOBAL LIMITED (GB)
50 Finsbury Square London EC2A 1HD
(740) Reddie & Grose LLP
The White Chapel Building, 10 Whitechapel High Street London E1 8QS

---

(111) 1815123
(822) 302024000048052 IT
(171) 10 năm
(540)

CROCKITA

(511) 30.

(151) 21/06/2024

(732) PRE GEL S.P.A. (IT)
Via 11 Settembre 2001, 5/A I-42019 Scandiano (Reggio Emilia)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42121 REGGIO EMILIA (RE)

---

(111) 1815134
(822) 98382495 US
(171) 10 năm
(540)

INTEGRA

(511) 07, 09.

(151) 16/07/2024

(732) UNIVERSAL INSTRUMENTS CORPORATION (US)
33 Broome Corporate Parkway Conklin NY 13748
(740) Jared L. DuJack Schmeiser, Olsen & Watts, LLP
22 Century Hill Drive, Suite 302 Latham NY 12110

---

(111) 1815135

(171) 10 năm
(540)

INCOLD

(511) 06, 11, 19, 20.

(151) 27/06/2024

(732) INCOLD S.P.A. (IT)
Viale Achille Grandi 1 I-45100 Rovigo (RO)
(740) DE GASPARI OSGNACH S.R.L.
Via Altinate 33 I-35121 Padova (PD)

---

(111) 1815141
(822) 98575972 US
(171) 10 năm
(540)

STONEBRANCH

(511) 41, 42.

(151) 20/07/2024

(732) STONEBRANCH, INC. (US)
4550 North Point Parkway, Suite 400 Alpharetta GA 30022
(740) Alexandra MacKay Stites & Harbison PLLC
401 Commerce Street, Suite 800 Nashville TN 37219

---

(111) 1815170
(822) 98403068 US
(171) 10 năm
(540)

REXELENE

(151) 08/08/2024

(732) MONTACHEM INTERNATIONAL, INC. (US)
200 South Andrews Avenue Fort Lauderdale FL 33301
(740) Bethany A. Stokes Greenberg Traurig, LLP
One International Place, Suite 2000 Boston MA 02110

(511) 01.

---

(111) 1815171
(822) 60023081 CN
(171) 10 năm
(540)

ALIOTH

(151) 09/08/2024

(531) 01.01.02; 01.01.09; 26.01.01; 27.05.01; 27.05.04

(732) ALIOTH BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
1F, 2F, Building 5, No.2828, No.2728, Canghai Road, Lingang section of Shanghai Pilot Free Trade Zone
(740) Shanghai DeBund IP Agent Co., Ltd
802, 8F Azia Center, 1233 Lujiazui Ring Road Shanghai

(511) 11.

---

(111) 1815178
(822) 593515 CZ
(171) 10 năm
(540)

SpaceCatch

(151) 15/08/2024

(732) KREL CENTRAL A.S. (CZ)
Václavské náměstí 832/19 CZ-110 00 Praha 1, Nové Město
(740) Ing. Pavel Nádvorník s.r.o.
Klínová 620/1 CZ-709 00 Ostrava, Hulváky

(511) 09, 25, 28.

---

(111) 1815181
(171) 10 năm
(540)

QUATTROMIX

(511) 05, 10.

(151) 08/08/2024

(732) JOLINE GMBH & CO. KG (DE)
Neue Rottenburger Str. 50 72379 Hechingen
(740) WITTE, WELLER & PARTNER Patentanwälte mbB
Postfach 10 54 62 70047 Stuttgart

---

(111) 1815184
(822) 2170052 AU
(171) 10 năm
(540)

PADDYVISION

(511) 07, 09, 42.

(151) 14/08/2024

(732) RICEGROWERS LIMITED (AU)
Yanco Avenue Leeton NSW 2705
(740) King & Wood Mallesons
Governor Phillip Tower, 1 Farrer Place Sydney NSW 2000

---

(111) 1815185
(822) 98617884 US
(171) 10 năm
(540)

verizon

(511) 09, 37, 38, 42.

(151) 08/08/2024

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) The color(s) red, orange and yellow is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of the word "VERIZON" in stylized characters. The letter V appears folded at the bottom, and is shown in red with an orange and yellow glow emanating from the interior point where the two arms of the V join. The remaining letters are shown in red.
(732) VERIZON TRADEMARK SERVICES LLC (US)
1300 I Street, NW, Suite 500 East Washington DC 20005
(740) Paul F. Kilmer Holland & Knight LLP
800 17th Street N.W., Suite 1100 Washington DC 20006

---

(111) 1815190
(822) 2024-010631 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 30/07/2024
(531) 01.13.01; 01.13.15; 25.07.01; 26.01.06; 27.05.01; 29.01.12
(591) Yellow and black.
(732) TAKESHO FOOD & INGREDIENTS INC. (JP)
5503-1, Nishi-nametokoro, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 950-3122
(740) MATSUURA Yasuji
c/o Matsuura International Patent Office, 2F, 17-19, Sakaisunayama 4-chome, Nishi-ku, Niigata-shi 950-2044 Niigata 950-2044

---

(111) 1815208
(822) 2024-076882 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 09/08/2024
(531) 26.05.01; 26.05.18; 27.01.16; 27.05.03; 29.01.01
(591) Red and deep red.The Roman characters "MILVASTA" in deep red are surrounded by a red pentagon, the edge of which is in deep red.
(732) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8448
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) 1815209
(171) 10 năm
(540)

(511) 20.

(151) 13/08/2024
(531) 02.09.01; 26.13.25; 29.01.01
(591) Dark and light pink.The triangular part where the two figures colored in light PINK overlap is colored in dark PINK.
(732) BALANS LAB CO.,LTD. (JP)
No.6-67-2, Sakurazaka 3-chome, Chuoh-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0024
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd Kawai BLDG., 3F, 14-2, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

---

(111) 1815223
(822) 018996594 DE
(171) 10 năm
(540)

FEEDFLEX

(511) 09, 35, 42.

(151) 02/09/2024

(732) ECOLAB DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Ecolab-Allee 1 40789 Monheim
(740) Haesemann & Töbelmann Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Herwarthstr. 1 50672 Köln

---

(111) 1815226
(822) 2024-071041 JP
(171) 10 năm
(540)

WAVE STRIKE

(511) 25.

(151) 06/09/2024

(732) MIZUNO CORPORATION (JP)
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

---

(111) 1815241

(171) 10 năm
(540)

Yolanna

(511) 24.

(151) 28/04/2024

(531) 27.05.01

(732) LUOLAI LIFESTYLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1699, Xinghu Avenue, Nantong Economic Technological Development Area, Nantong City 226010 Jiangsu Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1815243
(822) 76867119 CN
(171) 10 năm
(540)

LUOLAI

(511) 24.

(151) 28/04/2024

(531) 27.05.01; 29.01.02
(591) Golden.
(732) LUOLAI LIFESTYLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1699, Xinghu Avenue, Nantong Economic Technological Development Area, Nantong City 226010 Jiangsu Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1815249
(171) 10 năm
(540)

AOEL

(511) 03, 10.

(151) 28/06/2024

(732) SEVENTYONE GLOBAL (KR)
910, 76, Yeonmujang-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) Hwang, Dongsuk
402, 34, Sangwon 12-gil, Seongdong-gu Seoul

---

(111) 1815252
(822) 4020230144609 KR
(171) 10 năm
(540)

10REVIV
TEN REVIV

(511) 10.

(151) 22/07/2024

(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) TENTECH INC. (KR)
4-5F, 326 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Ban Jung Hyuk
H&H Patent office, (Seocho-dong, 4th FL. Maegang Bldg.), 14, Banpo-daero, 23 gil, Seocho-gu Seoul

---

(111) 1815258
(822) 538862 CZ
(171) 10 năm
(540)

Horal

(511) 32.

(151) 06/08/2024

(732) ALBION PLUS S.R.O. (CZ)
Mezilesí 2068/40 CZ-193 00 Praha 9, Horní Počernice

---

(111) 1815290
(171) 10 năm
(540)

AGILUS

(511) 05.

(151) 10/07/2024

(531) 26.03.01; 26.03.05; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.17

(732) VELINOR AG C/O DR. IUR. ADRIAN VON SEGESSER (CH)
Kapellplatz 1 CH-6004 Luzern

(740) BOVARD SA Conseils en propriété intellectuelle
Optingenstrasse 16 CH-3013 Berne

---

(111) 1815305
(822) 5037504 FR
(171) 10 năm
(540)

GRIPPY SERUM

(511) 03.

(151) 04/09/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1815311
(171) 10 năm
(540)

QIRA

(511) 01.

(151) 26/04/2024

(732) HELM AG (DE)
Nordkanalstrasse 28 20097 Hamburg

(740) ERLBURG Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Friedrichstraße 88 10117 Berlin

---

(111) 1815331
(822) 018988246 FR
(171) 10 năm
(540)

LUBRILOG

(511) 01, 04.

(151) 06/08/2024

(732) LUBRILOG (FR)
18 Rue Nicolas Appert, ZI LES CHASSES F-26100 Romans-sur-Isère
(740) Stéphanie Polselli
TotalEnergies SE, 2 place Jean Millier F-92078 Paris La Defense Cedex

---

(111) 1815340
(822) 78529122 CN
(171) 10 năm
(540)

Joycici

(511) 03.

(151) 16/08/2024

(732) ZHEJIANG RIFESHOW COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. 67 Dashi Road, Fotang Town, Yiwu City Zhejiang
(740) Yiwu Zhixun Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
3515, Floor 35, Global Building, No. 168 Financial 6th Street, Financial Business District, Futian Street, Yiwu City Zhejiang Province

---

(111) 1815342
(822) 79328052 CN
(171) 10 năm
(540)

KOMFYMED

(511) 03.

(151) 18/07/2024

(732) XI'AN GIANT BIOGENE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 20, Zone C, Venture R&D Park, No. 69, Jinye Road, High-tech Zone, Xi'an City 710000 Shaanxi
(740) XI'AN TRADEMARK OFFICE CO., LTD.
Room 20703 Block 1B1, Guangfeng International Building, No. 2 North Hanguang Road, Xi'an Shaanxi

---

(111) 1815343
(822) 55280527A CN
(171) 10 năm
(540)

WISDOM

(511) 09.

(151) 17/06/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SHENZHEN ZHONGFUNENG ELECTRIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 1, Baolong Specialized and, Sophisticated Enterprises Industrial Park, No.16 Baolong, 3rd Road, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen 518116 Guangdong

---

(111) 1815344
(822) 69392660 CN
(171) 10 năm
(540)

Cantiklife

(511) 09.

(151) 04/07/2024
(531) 27.05.17
(732) CHANGSHA MANU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 508, 5th Floor, Building 2, Hunan Province Junmin Ronghe Technology Innovation Industrial Park, No. 699 Qingshan Road, High-tech Development Zone, Changsha 410000 Hunan Province
(740) Peak Surpass Intellectual Property Services (Hebei) Co., LTD
Room 301, Unit 2, Building 1, Dongjunlvdao, No. 866 Tianwei East Road, Lianmenglu Street Subdistrict Office, Lianchi District, Baoding City Hebei Province

---

(111) 1815354
(171) 10 năm
(540)

Jeenice

(511) 12.

(151) 09/07/2024
(732) ZHEJIANG WINSAFE AUTOMOTIVE COMPONENTS CO., LTD (CN)
No.11 Zhongxing Road, Huangzhai Town, Pujiang County, Jinhua City Zhejiang Province
(740) HANGZHOU YUXIN INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE
ROOM 1201, WENXIN BUILDING, XIHU DISTRICT, HANGZHOU CITY ZHEJIANG

---

(111) 1815355
(171) 10 năm
(540)

skin motto

(511) 03.

(151) 04/07/2024

(732) SHANTOU WESHEDA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Jiaoxi Industrial Zone, Lianxia Town, Chenghai District, Shantou City Guangdong Province

(740) Shenzhen Yunshanhui Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 39H-M8, Fortune Building, No. 88, Fuhua 3rd Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1815387
(822) 4020240003893 KR
(171) 10 năm
(540)

DIGGUS

(511) 09, 35, 38, 41, 42, 45.

(151) 08/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) LG UPLUS CORP. (KR)
32, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul

(740) MUHANN Patent & Law Firm
8F, Truck Welfare Foundation Bldg., 560, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06144

---

(111) 1815390
(822) 98384948 US
(171) 10 năm
(540)

RSL SPEAKERS

(511) 09.

(151) 31/07/2024

(732) ROGERSOUND LABS, LLC (US)
26500 W. Agoura Road, Ste. 571 Calabasas CA 91302

(740) Eryn Y. Truong Gordon R. Lindeen, III LOZA & LOZA, LLP
305 N. Second Ave., #127 Upland CA 91786

---

(111) 1815401
(822) 018995856 ES
(171) 10 năm
(540)

IBEROSTAR SELECTION
BEACHFRONT RESORTS

(151) 19/08/2024

(732) IBEROSTAR HOTELES Y APARTAMENTOS, S.L. (ES)
General Riera, 154 E-07010 PALMA DE MALLORCA (ILLES BALEARS)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Edificio Aqua, C/ Agustín de Foxá, nº 4 - 10 E-28036 Madrid

(511) 43.

---

(111) 1815404
(822) 5022485 FR
(171) 10 năm
(540)

CUSHION
IDÔLE
3+SERUM FINECOVER CUSHION

(151) 11/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) 1815413
(171) 10 năm
(540)

LIFEMART

(151) 14/02/2024

(732) ZAYCHENKO IVAN PAVLOVICH (KG)
9, Microraiyon 11, apartment 52 720049 g. Bishkek
(740) Gavrilova Mariia Sergeevna
(Zèt ènd Dži), post office box 662 RU-620000 Ekaterinburg

(511) 29, 30, 31, 32, 35, 43.

---

(111) 1815419

(171) 10 năm

(540)

WANGYANG汪洋

(511) 01.

(151) 02/04/2024

(531) 01.15.24; 03.07.16; 03.07.24; 26.01.01; 26.01.18; 26.01.24; 26.11.13; 28.03.00

(732) ZHEJIANG WANGYANG POLYMER MATERIALS CO.,LTD (CN)
No.66, Qiangang Section, Guangping Line, Guangchen Town, Pinghu City, Jiaxing City Zhejiang Province

(740) Wenzhou Zhenan Trademark & Patent Service Co., Ltd.
Room 1204, Bali Mansion, Xiaonan Road, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1815458
(822) 98640406 US
(171) 10 năm
(540)

JAMIE HALLER

(511) 18, 25, 35.

(151) 19/08/2024

(732) JAMIE HALLER INC (US)
940 W Kensington Rd Los Angeles CA 90026

(740) Raffi V. Zerounian Hanson Bridgett LLP
425 Market Street, 26th Floor San Francisco CA 94105

---

(111) 1815459
(822) 98487663 US
(171) 10 năm
(540)

DECIPARTICLES

(511) 05.

(151) 20/08/2024

(732) SAPU BIOSCIENCE, LLC (US)
29397 Agoura Road, Suite 107 Agoura Hills CA 91301

(740) Craig W. Mueller FisherBroyles, LLP
10162 E. 29th Ave. Denver CO 80238

---

(111) 1815463
(822) 98480812 US
(171) 10 năm
(540)

PETKORE ROCK N ROLLER

(511) 28.

(151) 28/08/2024
(732) BOUNCE ENTERPRISES LLC (US)
16035 Table Mountain Parkway
Golden CO 80403
(740) Shane Percival Neugeboren O'Dowd PC
726 Front Street, Suite 220 Louisville CO 80027

---

(111) 1815481
(171) 10 năm
(540)

uFix

(511) 10.

(151) 17/07/2024
(732) WUHAN UNITED IMAGING SURGICAL CO., LTD. (CN)
Area A, United Imaging Wuhan Headquarters, No. 99 Gaokeyuan Rd., East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan 430206 Hubei
(740) Shanghai Beshining Law Office
Room 02, 29th Floor, SFECO Mansion, No. 681 Xiaomuqiao Road, Xuhui District Shanghai

---

(111) 1815482
(171) 10 năm
(540)

Salurise

(511) 01, 05, 09, 10.

(151) 08/07/2024
(732) SHENZHEN SALUS BIOMED CO., LTD. (CN)
Floor 3A 7-11, Building 3, Floor 2001, Building 1, Hengtaiyu Building, Tangwei Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen Guangdong Province
(740) Jiaquan IP Law Firm Shenzhen Branch
Floor 5, Building B, Tongfang Information Harbor, 11 Langshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1815483
(822) 79451430 CN
(171) 10 năm
(540)

Roborock Qrevo Curv

(511) 07.

(151) 16/07/2024
(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing
(740) BEIJING INTELLEGAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
B1605, B1606, B1607, Floor 16th, No. 5, Huizhong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1815484
(822) 77531105 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 17/07/2024
(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 26.03.23; 27.01.16; 27.05.03; 27.05.17; 27.05.24
(732) SHANDONG RIKE CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 3999, Yingxuan Street, Changle County, Weifang City Shandong Province
(740) QINGDAO FIRST PATENT & TRADEMARK AGENT CO., LTD ZIBO BRANCH
(Rooms 315 and 316, Block A, High-tech Entrepreneurship Center), No. 135, Zhengtong Road, High-tech Zone, Zibo City Shandong Province

---

(111) 1815487
(822) 17751379 CN
(171) 10 năm
(540)

PENONE

(511) 16.

(151) 04/07/2024
(732) MOQI CULTURAL PRODUCTS (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
Floor2-3, Building 6, No. 158, Feida Road, Luojing Town, Baoshan District 201900 Shanghai
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1815496
(822) 73480334; 73486944; 73473994 CN
(171) 10 năm
(540)

小鹿蓝蓝
Deer Blue

(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 12/07/2024

(531) 27.05.17; 28.03.00
(732) THREE SQUIRRELS INC. (CN)
Jiusheng Road No. 8, Hi-Tech Industrial Development Zone, Yijiang District, Wuhu 241000 Anhui Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1815502
(822) 79451420 CN
(171) 10 năm
(540)

Roborock Qrevo Slim

(511) 07.

(151) 16/07/2024

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1815504
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 21/06/2024

(531) 03.07.01; 03.07.19; 03.07.24; 26.13.25
(732) DONG GUAN FEI HUANG SPORTING GOODS CO.,LTD (CN)
No. 6, First Industrial Zone, Qiaotou Village, Houjie Town, Dongguan City GuangDong Province
(740) Dongguan Shangbiao Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 1018, No. 305, Nancheng Section, Guantai Road, Nancheng Street, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) 1815505

(171) 10 năm

(540)

Saluseq

(511) 01, 05, 09, 10.

(151) 08/07/2024

(732) SHENZHEN SALUS BIOMED CO., LTD. (CN)
Floor 3A 7-11, Building 3, Floor 2001, Building 1, Hengtaiyu Building, Tangwei Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen Guangdong Province

(740) Jiaquan IP Law Firm Shenzhen Branch
Floor 5, Building B, Tongfang Information Harbor, 11 Langshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1815506

(822) 77450759; 77447811 CN

(171) 10 năm

(540)

uSurgLink

(511) 09, 10.

(151) 17/07/2024

(732) WUHAN UNITED IMAGING SURGICAL CO., LTD. (CN)
Area A, United Imaging Wuhan Headquarters, No. 99 Gaokeyuan Rd., East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan 430206 Hubei

(740) Shanghai Beshining Law Office
Room 02, 29th Floor, SFECO Mansion, No. 681 Xiaomuqiao Road, Xuhui District Shanghai

---

(111) 1815508

(822) 79389259 CN

(171) 10 năm

(540)

QREVO

(511) 07.

(151) 16/07/2024

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing

(740) BEIJING INTELLEGAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
B1605, B1606, B1607, Floor 16th, No. 5, Huizhong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1815517
(822) 47956967; 47964554; 47952097; 47957872 CN
(171) 10 năm
(540)

Taste IN ME

(511) 29, 30, 32, 35.

(151) 19/07/2024

(732) DACHUAN (FUJIAN) FOOD CO., LTD. (CN)
Chaoyang Industrial Concentration Zone, Longwen District, Zhangzhou City 361002 Fujian Province
(740) Guangzhou Duomi Management Consulting Co., Ltd.
Room 301, No. 16, Liutiegang Road, Jiangxia, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong

---

(111) 1815518
(822) 75397444 CN
(171) 10 năm
(540)

RhinoXTech

(511) 09.

(151) 25/06/2024

(732) GUANGZHOU YINPAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
202, 2F, No. 2 Taipingyang Nine Road (Plant A-2), Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) BSTOC Intellectual Property co., LTD
Room B2322, Baoan SME Incubation Center, Tangtou Avenue, Shiyan Street, Baoan District Shenzhen

---

(111) 1815519
(171) 10 năm
(540)

HOUDY

(511) 03.

(151) 22/07/2024

(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU HOUDY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 386, Guanghua 3 Rd Road, Baiyun District, Guangzhou 510000 Guangdong
(740) Guangzhou Jiecheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room1812, No.33, Jiansheliu Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1815523
(171) 10 năm
(540)

eSign

(511) 45.

(151) 18/07/2024

(732) HANGZHOU ESIGN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
19F, Building D, Paradise Software Park, No. 3 Xidoumen Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1815530
(822) 75084698 CN
(171) 10 năm
(540)

TOLLSEMI

(511) 09.

(151) 25/06/2024

(732) TOLL MICROELECTRONIC CO., LTD. (CN)
B201, Lingyi Plaza, Xi'an Software Park, No. 72 Keji 2nd Road, High-tech Zone, Xi'an City 710000 Shaanxi Province

(740) Xi'an Xinda Zhihe Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 2102, 21st Floor, Building B, Wangdu International, No. 3, Zhangbayi Road, Yanta District, Xi'an City Shaanxi Province

---

(111) 1815539
(822) 77843644 US
(171) 10 năm
(540)

GREENBELLE

(511) 31.

(151) 16/09/2024

(732) SUN BELLE LLC (US)
3810 Rose Street Schiller Park IL 60176

(740) Eric T. Fingerhut Dykema Gossett, PLLC
1301 K Street, NW, Suite 1100 West Washington DC 20005

---

(111) 1815545
(822) 98535658 US
(171) 10 năm
(540)

ODYSSEY WING BACK

(511) 28.

(151) 18/09/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(740) Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1815547
(822) 98507549 US
(171) 10 năm
(540)

2-BALL JAILBIRD

(511) 28.

(151) 17/09/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1815552
(822) 98507540 US
(171) 10 năm
(540)

ROSSIE V

(511) 28.

(151) 17/09/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1815554
(822) 98468544 US
(171) 10 năm
(540)

STEP SOLE

(511) 28.

(151) 18/09/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1815556
(822) 98507514 US
(171) 10 năm
(540)

WING BACK

(511) 28.

(151) 17/09/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1815562
(822) 98755394 US
(171) 10 năm
(540)

TRU BY TORRID

(511) 25.

(151) 19/09/2024

(732) TORRID MERCHANDISING, INC. (US)
18501 E. San Jose Avenue City of Industry CA 91748
(740) Carlo F. Van den Bosch SHEPPARD MULLIN RICHTER & HAMPTON LLP
650 TOWN CENTER DRIVE, 10th Floor COSTA MESA CA 92626

---

(111) 1815565
(822) 98755469 US
(171) 10 năm
(540)

NIGHTFALL BY TORRID

(511) 25.

(151) 19/09/2024

(732) TORRID MERCHANDISING, INC. (US)
18501 E. San Jose Avenue City of Industry CA 91748
(740) Carlo F. Van den Bosch SHEPPARD MULLIN RICHTER & HAMPTON LLP
650 TOWN CENTER DRIVE, 10th Floor COSTA MESA CA 92626

---

(111) 1815578
(822) 5036971 FR
(171) 10 năm
(540)

POWERDRY

(511) 01, 30.

(151) 16/07/2024

(732) V. MANE FILS (FR)
620 Route de Grasse F-06620 Le Bar-sur-Loup
(740) Madame CARDI Laetitia NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine cedex

---

(111) 1815584
(822) 5040519 FR
(171) 10 năm
(540)

LEDGER FLEX

(511) 09.

(151) 19/07/2024

(732) LEDGER (FR)
106 rue du Temple F-75003 Paris
(740) Monsieur THRIERR Olivier TMARK CONSEILS
9 avenue Percier PARIS-8E-ARRONDISSEMENT F-75008

---

(111) 1815604
(822) 41162292; 41154988 CN
(171) 10 năm
(540)

Heyheyblack

(151) 27/03/2024

(732) CHANGSHA BEST FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
G7 Building, Wukuanglugu Science & Technology Park, No. 966, South Lushan Rd., Yuelu District, Changsha City Hunan

(740) Hexie Intellectual Property Service Group Co., Ltd.
Room 1904, 19/F, Building Gold, Jianfa Huijin International Building, No. 380, 3rd Sect., Furong Middle Road, Tianxin District, Changsha Hunan

(511) 29, 30.

---

(111) 1815605
(822) 98586650 US
(171) 10 năm
(540)

GATES XVF

(151) 05/08/2024

(732) GATES CORPORATION (US)
Suite 1400, 1144 15th Street Denver CO 80202

(511) 07.

---

(111) 1815612
(822) 4020240074495 KR
(171) 10 năm
(540)

BIBIMEDBAP

(151) 09/08/2024

(732) DONGWON F&B CO., LTD. (KR)
(Yangjae-dong) 68, Mabang-ro, Seocho-gu Seoul

(740) MUHANN Patent & Law Firm
8F, Truck Welfare Foundation Bldg., 560, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06144

(511) 29, 30.

---

(111) 1815615
(171) 10 năm
(540)

NEO MODULUS

(511) 05, 10.

(151) 01/08/2024

(531) 27.05.01
(732) NEO MODULUS (SUZHOU) MEDICAL SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 301, 302, Building 11, No. 8, Jinfeng Road, High-tech Zone, Suzhou 215011 Jiangsu
(740) Jiangsu SBZL Intellectual Property Service Co., Ltd.
Suite 805, Building 5, 9 Xuesen Road, Science and Technology City, High-tech Zone, Suzhou 215000 Jiangsu

---

(111) 1815629
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 01/07/2024

(531) 02.09.08; 04.05.07; 27.01.12; 27.05.01
(732) XIAMEN CITY SPARK TECH. CO., LTD. (CN)
Unit 2806, No. 474 Xinglinwan Road, Jimei District, Xiamen Fujian
(740) Xiamen Siming District Besthold Intellectual Property Office(General Partnership)
Floor 18, No.9 South Lianhua Road, Siming District, Xiamen Fujian

---

(111) 1815666
(822) 4020240154218; 4020240154223 KR
(171) 10 năm
(540)

COOLWAVE

(511) 23, 24.

(151) 02/09/2024

(732) HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119(Gongdeok-dong), Mapo-daero, Mapo-gu Seoul
(740) CHO, Chul Hyun
Oori Patent & Law Office, 5F., Sindo B/D, 11-4, Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1815669
(822) 79041108 CN
(171) 10 năm
(540)

FEASYCOM

(511) 09.

(151) 26/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SHENZHEN FEASYCOM TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm 508, Bldg A, Fenghuang Zhigu, No. 50 Tiezai Rd, Gongle, Xixiang St, Baoan Dist, Shenzhen Guangdong Province
(740) Shenzhen Refined Intellectual Property Office (General Partnership）
413#, Floor 4, Block B, Shennan Garden, No. 11, Kexing Road, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1815672
(822) 29771821 CN
(171) 10 năm
(540)

御生堂

(511) 30, 44.

(151) 25/06/2024

(531) 04.03.03; 24.03.07; 24.03.18; 24.03.19; 28.03.00

(732) BEIJING YUSHENGTANG HEALTH INDUSTRY GROUP CO.,LTD (CN)
No. 3, Jinguang South Street, Liangxiang, Fangshan District 102433 Beijing

---

(111) 1815678
(822) 80030132 CN
(171) 10 năm
(540)

DGS

(511) 18, 25.

(151) 12/08/2024

(732) ZHEJIANG RED DRAGONFLY FOOTWEAR CO., LTD. (CN)
No. 2357, Shuangta Road, Oubei Subdistrict, Yongjia, Wenzhou 325100 Zhejiang
(740) Wenzhou Zhixin Trademark Service Co., Ltd.
807-A, Building 10, No.228, Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1815679

(171) 10 năm

(540)

senz

(511) 30.

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.01

(732) LANHE (SUZHOU) FOODS CO.,LTD (CN)
No.118 Fangzhong Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Jiangsu

(740) Wuxi Zhiguang Trademark Agency Co., Ltd
11-1916, Hubin Street, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1815682

(171) 10 năm

(540)

Voosas

(511) 09.

(151) 16/08/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHENZHEN FAN (CN)
Room 2805, No.7, Shuirong North Street, Haizhu District, Guangzhou City 510538 Guangdong Province

---

(111) 1815683

(822) 15303714 CN

(171) 10 năm

(540)

(511) 20.

(151) 16/08/2024

(531) 01.01.04; 01.01.10; 01.07.06; 01.07.12

(732) HUNAN GOODNIGHT MATTRESS CO.,LTD (CN)
No. 18, Chetanghe Road, Yuelu District, Changsha City 410000 Hunan Province

(740) Scihead IP Law Firm
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1815684
(822) 98755520 US
(171) 10 năm
(540)

STUDIO BY TORRID

(511) 25.

(151) 19/09/2024

(732) TORRID MERCHANDISING, INC. (US)
18501 E. San Jose Avenue City of Industry CA 91748
(740) Carlo F. Van den Bosch SHEPPARD MULLIN RICHTER & HAMPTON LLP
650 TOWN CENTER DRIVE, 10th Floor COSTA MESA CA 92626

---

(111) 1815686
(822) 78147935; 78146759; 78146758 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 11, 35.

(151) 16/08/2024

(531) 26.01.03; 26.01.20; 26.01.24; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.24
(732) GUANGDONG CHENGYI TECHNOLOGY CO. , LTD (CN)
No.3, 9/F, West Building, Block E, No.6 Keyuan 3 Road, Xiaohuangpu Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City Guangdong Province
(740) Sichuan Mai Chuang Zhihui Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 31-35, 3rd Floor, Building 1, Tidu Street, Qingyang District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1815719
(171) 10 năm
(540)

ENSO

(511) 09, 36, 42.

(151) 08/05/2024

(732) ENSO LABS AG (CH)
Buckhausertstrasse 1 CH-8048 Zürich
(740) MLL Legal AG
Schiffbaustrasse 2, Postfach CH-8031 Zürich

---

(111) 1815739
(822) 017917496 BG
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 07, 40, 42.

(151) 14/08/2024

(531) 24.15.02; 24.15.11; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.16; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.13
(591) Blue, white, grey and black.
(732) CPC EUROPE LTD. (BG)
Hristo Botev Blvd. 28, 4th floor BG-1000 Sofia
(740) Silviya Todorova
"Gotse Delchev" blvd.103, fl. 10, office 4 BG-1404 Sofia

---

(111) 1815742
(171) 10 năm
(540)

IPS

(511) 08.

(151) 09/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) IPS PLIERS CO., LTD. (JP)
1-4-3, Sakai-Machi, Mitsuke-City Niigata 954-0104
(740) MATSUURA Yasuji
c/o Matsuura International Patent Office, 2F, 17-19, Sakaisunayama 4-chome, Nishi-ku, Niigata-shi 950-2044 Niigata 950-2044

---

(111) 1815785
(822) 117808 AE
(171) 10 năm
(540)

I2 STOREEZ

(511) 03, 04, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 35, 40.

(151) 28/07/2023

(732) PATTERN FZE (AE)
LB 190205WS15, Jebel Ali Freezone Dubai
(740) Modangul Tagbergenova
Agency of Intellectual Property "Tagbergenova & Partners", Ltd, 65 Kazybek Bi str., office 403 050000 Almaty

---

(111) 1815790
(171) 10 năm
(540)

Women's Secrets

(511) 09, 28, 41.

(151) 18/04/2024
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1815807
(171) 10 năm
(540)

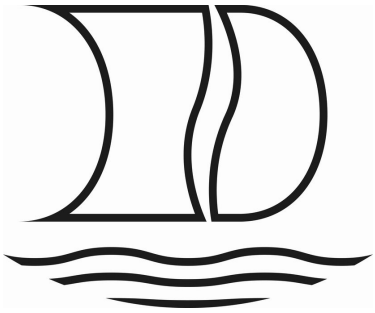

(511) 30, 40.

(151) 28/08/2024
(531) 01.15.24; 06.03.04; 18.01.21; 18.03.02; 18.03.21; 18.03.23; 26.11.13
(732) COFFEIN COMPAGNIE GMBH & CO. KG (DE)
Segelsbrück 7 28309 Bremen
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hildegard-von-Bingen-Straße 5 28359 Bremen

---

(111) 1815818
(822) 77208317; 77208317A CN
(171) 10 năm
(540)

Bambu Lab

(511) 28.

(151) 19/06/2024
(732) SHENZHEN TUOZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 903, West Area, Hengchang Technology Building, No. 2228 Linhai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-HongKong Cooperation Zone, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Beijing Liseng IP Attorneys, Co., Ltd.
7th floor, No. 6th building, Nord Center, No.1 East Road of Automobile Museum, Fengtai Dist. 100073 Beijing

---

(111) 1815852
(822) 5039871 FR
(171) 10 năm
(540) BLACK BANDAGE TECHNOLOGY
(511) 03.

(151) 10/09/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1815853
(822) 5038745 FR
(171) 10 năm
(540) BODYFIQUE
(511) 03.

(151) 09/09/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1815863
(171) 10 năm
(540)

(511) 30, 40.

(151) 28/08/2024

(531) 01.15.24; 06.03.14; 18.03.02; 18.03.21; 18.03.23; 24.11.18; 25.01.10; 26.11.03; 26.11.13; 27.05.10; 29.01.12
(591) Turquoise and white.
(732) COFFEIN COMPAGNIE GMBH & CO. KG (DE)
Segelsbrück 7 28309 Bremen
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hildegard-von-Bingen-Straße 5 28359 Bremen

---

(111) 1815903
(171) 10 năm
(540)

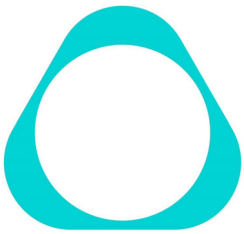

(511) 34.

(151) 24/07/2024

(531) 26.03.01; 26.03.10; 29.01.04
(591) Turquoise
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1815923
(822) 2024-075194 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 24/07/2024

(531) 01.15.15; 25.07.01; 25.07.08; 26.03.03; 26.03.04; 26.07.15; 27.03.01; 27.03.12; 29.01.14

(732) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi Fukuoka-Ken 802-8601
(740) TOMABECHI Masahiro
c/o Tomabechi TradeMark & IP, 7F, Momoroku Bldg., 2-9-1, Kyobashi, Chuo-ku Tokyo 104-0031

---

(111) 1815935
(822) 98388795 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 29/07/2024

(531) 05.03.07; 24.01.15; 24.01.18; 24.01.19; 24.01.20; 24.09.02; 25.01.06; 25.01.25; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.02
(732) PIPES & SHAW, LLC (US)
26 West 17th Street, 7th Floor New York NY 10011
(740) Amanda B. Agati Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
151 West 42nd Street New York NY 10036

---

(111) 1815982
(822) 302024000048715 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 23/07/2024

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 27.05.01
(732) CANTINE PIROVANO S.R.L. (IT)
VIA GIOVANNI XXIII 15 I-23885 CALCO (LC)
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano (Italy)

---

(111) 1816017
(822) 79315115; 79312932; 79304617 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 35, 39, 42.

(151) 17/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22
(732) BENGBU CHIJUN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
southwest corner of the intersection of Changzheng South Road and Gongchi Road, Bengbu Area Anhui Free Trade Zone
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1816021
(171) 10 năm
(540)

DCAREA

(511) 10.

(151) 01/08/2024

(531) 27.05.01
(732) SUZHOU DIGITAL-HEALTH CARE CO., LTD. (CN)
Room 201, 202, 203, Building B, No. 388 Ruoshui Road, Industrial Park, Suzhou 215000 Jiangsu Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1816027
(822) 2330424 CA
(171) 10 năm
(540)

SLP

(511) 01, 04, 31, 40.

(151) 11/09/2024

(732) MILLAR WESTERN FOREST PRODUCTS LTD. (CA)
16640 111 Ave NW Edmonton AB T5M 2S5
(740) DENTONS CANADA LLP
2500 Stantec Tower, 10220-103 Avenue NW EDMONTON AB T5J 0K4

---

(111) 1816089
(822) 2024/044882 TR
(171) 10 năm
(540)

CoolAdapt

(511) 11.

(151) 18/04/2024

(732) ARÇELİK ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Sütlüce Mah. Karaağaç Cad., No:6 Beyoğlu İstanbul

(740) Ankara Patent Bureau
Mustafa Kemal Mahallesi Dumlupınar Bulvarı Eskişehir Yolu 9.km No:274/7 B Blok 14. Kat No:161, Çankaya Ankara

---

(111) 1816124
(822) 30 2024 107 359 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 08, 09, 11, 21, 22, 24.

(151) 22/04/2024

(531) 24.17.02; 26.05.01; 26.05.16; 26.05.18; 27.05.21

(732) FASHIONTV.COM GMBH (DE)
Elsenheimerstrasse 43 c/o R.A.W. Unternehmensberatung GmbH 80687 München

(740) Mitscherlich, Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(111) 1816131
(822) 98568581 US
(171) 10 năm
(540)

ZOOM WORKPLACE

(511) 09, 35, 38, 42, 45.

(151) 06/06/2024

(732) ZOOM COMMUNICATIONS, INC. (US)
55 Almaden Blvd., 6th Floor San Jose CA 95113

(740) Mojda Waterman, Waterman Legal
Suite 5012, 2121 Meridian Park Blvd Concord CA 94520

---

(111) 1816175
(822) 302014902251227 IT
(171) 10 năm
(540)

HYALO4 SKIN

(151) 13/06/2024

(732) FIDIA FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Ponte della Fabbrica 3/a I-35031 ABANO TERME (PD)

(511) 03, 05.

---

(111) 1816188
(822) 2024-062901 JP
(171) 10 năm
(540)

Kubota

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.01

(732) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi Osaka 556-8601
(740) R&C IP Law Firm
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka-fu 530-0005

(511) 01, 02, 04, 07, 12.

---

(111) 1816237
(822) 98409274 US
(171) 10 năm
(540)

WINTERFROST

(151) 14/08/2024

(732) SUGAR MOUNTAIN LIVESTOCK, LLC (US)
attn: Ellen Gerber, 1725 Westlake Avenue N, Suite 200 Seattle WA 98109
(740) Jason S. Howell Perkins Coie LLP
P.O. Box 2608 Seattle WA 98111

(511) 29, 31.

---

(111) 1816246
(822) 1504858 BE
(171) 10 năm
(540)

CREMYVIT

(511) 30.

(151) 06/08/2024

(732) PURATOS (BE)
Industrialaan 25 B-1702 Groot-Bijgaarden
(740) De Clercq & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(111) 1816257
(822) 2024-038832 JP
(171) 10 năm
(540)

ThreeD LUXE

(511) 12.

(151) 09/08/2024

(531) 26.01.17; 26.01.18; 26.01.19; 26.02.01; 27.05.01; 27.07.01; 29.01.13
(591) Red black white.
(732) ENUMA CHAIN MFG. CO., LTD. (JP)
300, Kamikawasakimachi, Kaga-Shi Ishikawa 922-0013
(740) Toto Momo Trade Mark Professionals
East Chiyoda Building 6F, 2-9-4 Higashi Tenma, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0044

---

(111) 1816272
(822) 2022-113378 JP
(171) 10 năm
(540)

RETULUBON

(511) 07.

(151) 20/08/2024

(732) MORESCO CORPORATION (JP)
5-3, Minatojima Minamimachi 5-chome, Chuo-ku, Kobe-Shi Hyogo 650-0047
(740) AOKI Satoshi
K&T IP, 1-14-9F, Kitahama 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0041

---

(111) 1816279
(822) 4020240145927 KR
(171) 10 năm
(540)

AvanJeune

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu
Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil,
Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816281
(822) 4020240145931 KR
(171) 10 năm
(540)

Demque

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu
Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil,
Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816282
(822) 4020240145932 KR
(171) 10 năm
(540)

TONFLOW

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu
Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil,
Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816283
(822) 4020240145933 KR
(171) 10 năm
(540)

vividique

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu
Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil,
Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816284
(822) 4020240145940 KR
(171) 10 năm
(540)

onmure

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu
Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil,
Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816285
(822) 4020240145929 KR
(171) 10 năm
(540)

LAMB23

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu
Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil,
Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816287
(822) 4020240145938 KR
(171) 10 năm
(540)

WIROEL

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816288
(822) 4020240145939 KR
(171) 10 năm
(540)

ourmur

(151) 08/08/2024

(732) KOREATECH CO., LTD. (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil, Gangnam-gu Seoul 06103
(740) MYUNGRYUN IP & LAW FIRM
5th FL., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 06730

(511) 03.

---

(111) 1816298

(171) 10 năm
(540)

xEVCap

(151) 28/08/2024

(732) TDK ELECTRONICS AG (DE)
Rosenheimer Str. 141 e 81671 München
(740) Epping Hermann Fischer Patentanwaltsgesellschaft mbH
Schloßschmidstr. 5 80639 München

(511) 09.

---

(111) 1816303
(171) 10 năm
(540)

CANDORLOV

(511) 03.

(151) 28/08/2024
(531) 26.04.18; 26.11.25; 27.05.01; 29.01.13
(591) The colors WHITE, NAVY BLUE and BLACK are claimed as a feature of the mark.
(732) BIOBIJOU CO., LTD. (KR)
B-dong 907-ho, 908-ho, 909-ho, 910-ho, 911-ho, 912-ho, 913-ho, A-dong 1516-ho(Pungsan-dong, Hanam Technovalley U1 Center), 947, Hanam-daero, Hanam-si Gyeonggi-do 12982
(740) AHN, Young Gil
3rd floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil, Seocho-gu Seoul 06647

---

(111) 1816313
(171) 10 năm
(540)

FENG QIU MAI
凤球唛

(511) 29, 30.

(151) 31/07/2024
(531) 04.03.20; 24.03.07; 24.03.13; 24.03.18; 28.03.00
(732) DONGGUAN YONGYI FOODS CO., LTD. (CN)
NO.19 Fudong Road, Houjie Town, Dongguan Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm Dongguan Branch Suite 1703, Unit 1, Global Economic and Trade Center, No. 11 Dongguan Avenue, Fire Tree Community, Dongcheng Street, Dongguan 523000 Guangdong

---

(111) 1816319
(822) 75930124 CN
(171) 10 năm
(540)

LUOWEI

(511) 09.

(151) 22/07/2024
(531) 01.15.03; 26.01.01; 26.02.07; 27.05.01; 27.05.17
(732) GUANGZHOU LUOWEI ELECTRINIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, No. 7 Daji East Street, Tan Village, Baiyun District, Guangzhou City 510080 Guangdong Province
(740) Peak Surpass Intellectual Property Services (Hebei) Co., LTD
Room 301, Unit 2, Building 1, Dongjunlvdao, No. 866 Tianwei East Road, Lianmenglu Street Subdistrict Office, Lianchi District, Baoding City Hebei Province

---

(111) 1816323
(822) 76493592 US
(171) 10 năm
(540)

PYROLON

(151) 16/09/2024

(732) LAKELAND INDUSTRIES, INC. (US)
1525 Perimeter Parkway, Suite 325
Huntsville AL 35806
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
One East Washington Street Suite 2700
Phoenix AZ 85004

(511) 09.

---

(111) 1816325
(822) 4020240146933 KR
(171) 10 năm
(540)

Feat by You - ViTassie

(151) 03/09/2024

(732) HWANG, INSU (KR)
903ho (Daeyami-dong), 363, Hosu-ro, Gunpo-si Gyeonggi-do
(740) LEE, Dong Hoon
712ho, 6, Teheran-ro 52gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) 1816327

(171) 10 năm
(540)

MEDICUBE

(151) 26/08/2024

(732) APR CO., LTD. (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul
(740) Kim Jae Hye
Kolon Digital Tower Aston Bldg, #1402, 212, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul

(511) 44.

---

(111) 1816330
(822) 2436549 AU
(171) 10 năm
(540)

MAMA SURPRISE
COLLECTIBLES

(511) 28.

(151) 20/09/2024

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD (AU)
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

---

(111) 1816343
(822) 5000593 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03, 10.

(151) 18/04/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.10; 27.05.15; 27.05.24

(732) MONSIEUR MONDIN JEAN-DANIEL (FR)
234 avenue de la Lanterne F-06200 NICE
(740) Monsieur BOLAND Olivier NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment 02, 2 Rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine

---

(111) 1816374
(822) 934924058 BR
(171) 10 năm
(540)

denali

(511) 12.

(151) 18/07/2024

(732) GP IMPORTS COMERCIO DE PECAS E ACESSORIOS PARA VEICULOS LTDA (BR)
AV DAS ARAUCARIAS, 2060, GALPAO6, BARIGUI 83707-464 Araucaria, PR
(740) Fernando Bargueño
Mal. Deodoro, 869, 7th floor 80060-010 Curitiba

---

(111) 1816378
(822) 98658789 US
(171) 10 năm
(540)

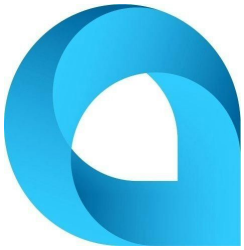

(511) 09, 42.

(151) 24/07/2024

(531) 01.15.15; 26.15.15; 26.15.25; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.21; 29.01.04
(591) Blue.A stylized letter "A" in blue.
(732) ACUMATICA, INC. (US)
3075 112th Avenue NE, Suite 200 Bellevue WA 98004
(740) MARGARET M. POWERS SHAY GLENN LLP
155 Bovet Road, Suite 710 SAN MATEO CA 94402

---

(111) 1816401
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 23/08/2024

(531) 01.03.01; 01.03.17; 27.05.08; 27.05.17; 29.01.13
(732) EICT KOREA CO., LTD. (KR)
35 Samsung 1-ro 4-gil, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18449
(740) SeWON Patent Law Firm
3F, 26, Saimdang-ro, Seocho-gu Seoul 06651

---

(111) 1816404
(171) 10 năm
(540)

MERRYCHENG

(511) 25, 35.

(151) 11/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) MEILICHENG FASHION TECHNOLOGY (WUHAN) CO., LTD. (CN)
G Zone, 1st Floor, Building 1, No. 8 Fengshu New Road, Wuhan Economic and Technological Development Zone, Wuhan City Hubei Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1816429
(822) 79214190 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 12/07/2024

(531) 26.03.23; 26.04.03; 26.11.06; 26.11.25; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17
(732) HEBEI LIJIANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2, Jianshe East Road, South District, Wei County High-techIndustrial Development Zone, Xingtai City Hebei Province
(740) Beijing Zhuanying Patent Agency Co., Ltd.
Room 1622, Floor 16, Building No. 1, No. 120, West Street, Zhushikou, Xicheng District Beijing City

---

(111) 1816430
(171) 10 năm
(540)

ASIYA

(511) 06.

(151) 26/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) GUANGDONG NEW YONGCHANG HARDWARE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 30, Jinen North Road, Jinsheng Industrial Park, Jinli Town, Gaoyao District, Zhaoqing City 526000 Guangdong Province
(740) BEIJING SUPTM INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
6-19, 1F, Building 6, 9th Courtyard, Shuangqiao South Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1816432
(822) 302024000048769 IT
(171) 10 năm
(540)

Collezione
COSTANTINO

(511) 33.

(151) 23/07/2024
(531) 27.05.10; 27.05.19; 27.05.22
(732) CANTINE PIROVANO S.R.L. (IT)
VIA GIOVANNI XXIII 15 I-23885 CALCO (LC)
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano (Italy)

---

(111) 1816467
(822) 2024-039835 JP
(171) 10 năm
(540)

Livplus

(511) 21.

(151) 29/08/2024

(531) 27.05.01

(732) LIV PLUS CO., LTD. (JP)
1-22-9, Shimanouchi, Chuo-ku, Osaka-shi OSAKA 542-0082
(740) FUKUSHIMA Mitsuo
c/o Fukushima & Partners, Shibakawa Bldg., 3-3-3, Fushimi-cho, Chuo-ku Osaka-shi 541-0044

---

(111) 1816470
(822) 76368675 US
(171) 10 năm
(540)

MICROMAX

(511) 24.

(151) 16/09/2024

(732) LAKELAND INDUSTRIES, INC. (US)
1525 Perimeter Parkway, Suite 325 Huntsville AL 35806
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
One East Washington Street Suite 2700 Phoenix AZ 85004

---

(111) 1816472
(822) 87177541 US
(171) 10 năm
(540)

CLEANMAX

(511) 09.

(151) 16/09/2024

(732) LAKELAND INDUSTRIES, INC. (US)
1525 Perimeter Parkway, Suite 325 Huntsville AL 35806
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
One East Washington Street, Suite 2700 Phoenix AZ 85004

---

(111) 1816517
(822) 4020240154491 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 23/08/2024
(531) 03.06.03; 27.05.01; 27.05.21; 27.05.24; 27.07.01; 27.07.11; 27.07.24
(732) WOORIWA CO., LTD. (KR)
3F, 39, Sejong-daero, Jung-gu Seoul 04513
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17, Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul 03155

---

(111) 1816526
(822) 79662642 CN
(171) 10 năm
(540)

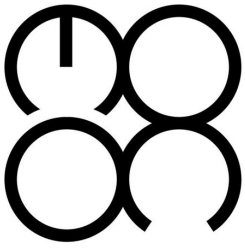

(511) 09.

(151) 09/08/2024
(531) 25.07.06; 26.01.06; 26.13.25; 27.05.01
(732) SHENZHEN MOON AUDIO AND VIDEO SYSTEM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, Shengtianlong Company, No.16, Lane 3, Liuxian 2nd Road, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1816528
(822) 73616832 CN
(171) 10 năm
(540)

GENIEUR

(511) 07.

(151) 03/07/2024
(531) 27.05.17
(732) YANCHENG GENGHUO MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Building 43, No. 88 Putuo Mountain Road, Group 1, Anlong Village, Bufeng Town, Yancheng Economic and Technological Development Zone Jiangsu Province
(740) Beijing Zhuanying Patent Agency Co., Ltd.
Room 1622, Floor 16, Building No. 1, No. 120, West Street, Zhushikou, Xicheng District Beijing City

---

(111) 1816530
(822) 76962017 CN
(171) 10 năm
(540)

DFZDL

(511) 07, 09, 12.

(151) 03/07/2024

(531) 26.03.05; 26.03.07; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17
(732) ZHEJIANG JIUZHOU NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.3, Markham Road, Zeguo Town, Wenling City, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Taizhou Zhengao Enterprise Management Consulting Co., LTD
No. 410 Zeguo Avenue, Zeguo Town, Wenling City, Taizhou City Zhejiang Province

---

(111) 1816532
(171) 10 năm
(540)

尚馬龍 Shangmalong

(511) 25.

(151) 16/08/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) LAI JINTING (CN)
No.53 Huanggetian Village, Meilin Town, Puning City 515300 Guangdong Province
(740) Guangdong Baicheng Trademark Agency Co., Ltd
Room 1608 Dinghao Building, NO.321 Gangkou Avenue, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1816537
(822) 2024-076298 JP
(171) 10 năm
(540)

WHITEHOUSE COX

(511) 16.

(151) 29/08/2024

(732) YAMANI INCORPORATED (JP)
1-15-4, Misuji, Taito-ku Tokyo 111-0055
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd Kawai BLDG., 3F, 14-2, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

---

(111) 1816541
(822) 2434458 AU
(171) 10 năm
(540)

Unscrambler

(511) 44.

(151) 13/09/2024

(732) BEYOND THE HORIZON ENTERPRISES PTY LTD (AU)
2 Pinnibar Street Bridgeman Downs QLD 4035
(740) Dr. Yuen Wen Andrew Lee
2 Pinnibar Street Bridgeman Downs

---

(111) 1816544
(822) 4020240104361 KR
(171) 10 năm
(540)

ADYD

(511) 03.

(151) 09/09/2024

(732) M GLOBAL COSMETICS CO., LTD. (KR)
6F, 67, Jeongjo-ro 715beon-gil, Paldal-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) 1816551

(171) 10 năm
(540)

OCEAN OF STORMS

(511) 14.

(151) 24/05/2024

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) 1816563
(822) 5077122 FR
(171) 10 năm
(540)

Eyoa Tebel

(511) 16, 20, 21, 25, 27, 28.

(151) 25/08/2024

(732) MADAME TOUBOUL YOANNA (FR)
289 Rue Saint-Jacques F-75005 Paris

---

(111) 1816582
(822) 98209891; 98209907; 98209908; 85449859 US
(171) 10 năm
(540)

GRAMMARLY

(511) 09, 41, 42.

(151) 04/04/2024

(732) GRAMMARLY, INC. (US)
548 Market Street, #35410 San Francisco CA 94104
(740) Carla B. Oakley Morgan, Lewis & Bockius LLP
One Market, Spear Street Tower San Francisco CA 94105

---

(111) 1816602
(822) 2024-006171 JP
(171) 10 năm
(540)

SONEIUM

(511) 09, 35, 36, 41, 42.

(151) 20/06/2024

(732) SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1816606
(822) 2023-120117; 2023-120118; 2023-125895 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 30/04/2024
(531) 25.07.01; 25.07.08; 25.07.20; 25.07.21; 26.04.09; 26.11.03; 26.11.09; 29.01.15
(732) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 460-8625
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222
(511) 01, 03, 05, 09, 10, 12, 14, 16, 17, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 28.

---

(111) 1816618
(822) 13631 LA
(171) 10 năm
(540)

(151) 18/07/2024
(531) 03.01.16; 26.01.15; 26.01.18; 27.05.02; 29.01.13
(591) White, gold and red.
(732) LAO BREWERY COMPANY LIMITED (LA)
KM12, Thadeua Road, P.O. box 1016 Vientiane Capital
(511) 32.

---

(111) 1816632
(822) 98449856 US
(171) 10 năm
(540)

opticswap

(151) 12/08/2024
(531) 24.15.21; 26.03.04; 27.05.01
(732) KEYSTONE TECHNOLOGIES INTERNATIONAL, LLC (US)
2750 Morris Road Lansdale PA 19446
(740) Rebecca L Wilson The Dobrusin Law Firm PC
29 W. Lawrence Street, Suite 210 Pontiac MI 48342
(511) 11.

---

(111) 1816644
(822) 98653413 US
(171) 10 năm
(540)

CORELY

(151) 16/08/2024

(732) REDWOOD BRAND HOLDINGS LLC (US)
14400 NW 112th Ave Hialeah Gardens FL 33018
(740) James Keys, III The Keys Law Firm, PLLC
3350 SW 148th Ave, Suite 110 Miramar FL 33027

(511) 03.

---

(111) 1816646
(822) 98413171 US
(171) 10 năm
(540)

ASTERA LABS

(151) 19/08/2024

(732) ASTERA LABS, INC. (US)
2345 N. First Street San Jose CA 95131
(740) KILPATRICK TOWNSEND & STOCKTON LLP Margaret C. McHugh
Two Embarcadero Center, Suite 1900 San Francisco CA 94111

(511) 09.

---

(111) 1816647
(822) 98676567 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 06/08/2024

(531) 01.01.03; 01.01.10; 26.01.03; 26.01.12; 26.01.18; 26.01.24; 26.01.26; 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.24

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) 1816674
(822) 240123380 TH
(171) 10 năm
(540)

(151) 02/08/2024

(531) 04.05.01; 04.05.02; 04.05.05; 24.09.05; 27.05.01; 28.19.00; 29.01.13
(591) The colors black, white, green, dark green, and yellow are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylized character with a green and white body, outlined in black. The character has a green hat with a yellow crown on top. Below the character, the words "COCO WALK" are written in dark green, and underneath them, Thai script is also written in dark green.
(732) MAHASETTHI COCOWALK LIMITED PARTNERSHIP (TH)
341/1 Village No. 6 Samrong Nuea Subdistrict 10270 Mueang Samut Prakan District, Samut Prakan Province
(740) Mr.Yuthana Yanyothin
70/107 Budhamonthon Sai 3 Road, Saradhumasob Subdistrict 10170 Taweewathana District, Bangkok

(511) 43.

---

(111) 1816676
(822) 2024-057861 JP
(171) 10 năm
(540)

CAGUUU

(151) 25/08/2024

(531) 27.05.17; 29.01.03
(591) Green.CAGUUU.
(732) CAGUUU INC. (JP)
7-15-7 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-0032
(740) TAKAHASHI Shinya
2F, Nishiguchi Takayasu Building, 1-24-15 Toro-cho, Kita-ku, Saitama-shi Saitama 331-0804

(511) 35.

---

(111) 1816686
(822) 2023-127830 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 05, 10, 40, 42.

(151) 02/09/2024

(531) 26.01.19; 27.05.01; 27.05.04
(732) SUNSHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1468 Atsuhara, Fuji-shi Shizuoka 419-0201
(740) Oshima, Nishimura & Miyanaga PPC
Shinjuku Gyoen Bldg. 9F, 1-5-1, Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) 1816703
(822) 79317842; 79951866 CN
(171) 10 năm
(540)

TRANSTEK

(511) 10.

(151) 13/08/2024
(732) GUANGDONG TRANSTEK MEDICAL ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Zone A, No. 105, Dongli Road, Torch Development District, Zhongshan Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1816704
(822) 48141130 CN
(171) 10 năm
(540)

DKYS

(511) 09.

(151) 25/06/2024

(732) WUXI DINGKUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1430 Qianhu Road, Hudai Town, Binhu District 214000 Wuxi City, Jiangsu Province
(740) Peak Surpass Intellectual Property Services (Hebei) Co., LTD
Room 301, Unit 2, Building 1, Dongjunlvdao, No.866 Tianwei East Road, Lianmenglu Street subdistrict office, Lianchi District, Baoding City Hebei province

---

(111) 1816706
(822) 4205305 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 08/07/2024
(531) 24.15.21; 26.11.08; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22
(732) JIKAI (HEBEI) MECHATRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 408, Room 409 And Room 411, No. 418 Xiangjiang Road, High-Tech Zone, Shijiazhuang Hebei
(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., Ltd.
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1816707
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 12/07/2024
(531) 24.15.07; 24.15.21; 26.01.02; 26.01.04; 26.01.18; 27.05.01; 27.05.17
(732) SHENZHEN F Y S H TRADE CO., LTD (CN)
A1 Building, Jingding Culture and Creative Industry Park No.1189, Wangtong Road, Donghu Street, Luohu District Shenzhen
(740) SHENZHEN QIANLIMA IP AGENCY CO., LTD.
Room 1909-1911, 19th Floor, Foreign Trade Group Building, No. 239, Zhongxing Road, Luohu District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1816722
(822) 79809390; 79820390 CN
(171) 10 năm
(540)

RetractSense

(511) 07, 09.

(151) 21/08/2024
(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District 102206 Beijing
(740) BEIJING INTELLEGAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
B1605, B1606, B1607, Floor 16th, No. 5, Huizhong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1816724
(822) 79804883 CN
(171) 10 năm
(540)

AdaptiLift

(511) 07.

(151) 21/08/2024

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District 102206 Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1816726
(822) 79786427; 79885694 CN
(171) 10 năm
(540)

VertiBeam

(511) 07, 09.

(151) 21/08/2024

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1816733
(822) 5035620 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 35, 41, 42, 44.

(151) 26/06/2024

(531) 26.01.26; 26.02.07; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17
(732) TOUTON SA (FR)
1 Rue René Magne F-33000 Bordeaux
(740) Monsieur RODHAIN Philippe IP SPHERE
34 cours de Verdun F-33000 Bordeaux

---

(111) 1816758
(171) 10 năm
(540)

funfunland

(511) 06, 14, 20, 26, 28.

(151) 04/06/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN BLUE ORIGIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3302, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road,Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1816764
(822) 2478470 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 05, 29, 30.

(151) 12/09/2024

(531) 03.01.14; 03.01.24; 03.01.26; 29.01.13
(732) BELLAMY'S ORGANIC PTY LTD (AU)
115 Cimitiere St LAUNCESTON TAS 7250
(740) Herbert Smith Freehills
Level 24, 80 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) 1816765
(171) 10 năm
(540)

FLEXMOV

(511) 09.

(151) 01/08/2024

(732) ZHEJIANG CSB PLASTIC BEARING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.6, Fenhu Road, Huimin Street, Jiashan County, Jiaxing City Zhejiang Province

(740) Henan Ciprun Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Floor 4, Unit 3, Building 11, Shunxing Information and Communication Industrial Park, No. 433 Taikang East Road, Luolong District, Luoyang City Henan

---

(111) 1816767
(822) 79630564; 79634238; 79630579 CN
(171) 10 năm
(540)

GanfengLiEnergy

(511) 01, 09, 35.

(151) 19/07/2024

(531) 27.05.01

(732) JIANGXI GANFENG LITHIUM CO., LTD. (CN)
Longteng Road, Xinyu Economic Development Zone, Xinyu City 338000 Jiangxi Province

(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1816771
(822) 4262992 ES
(171) 10 năm
(540)

Aperimax

(511) 29, 30, 31, 35.

(151) 18/04/2024

(531) 05.03.13; 05.03.15; 27.05.01; 27.05.07

(732) APERIMAX, S.L. (ES)
POL. IND. OESTE C/ BENITEIXIR, 15 E-46714 Palmera (Valencia)

(740) MARIA JOSE COBO ROSA
GUILLEM DE CASTRO 9-5ª PLANTA E-46007 VALENCIA

---

(111) 1816783
(822) 5026236 US
(171) 10 năm
(540)

IBM DAEJA VIEWONE

(511) 09, 42.

(151) 26/07/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk, New York NY 10504
(740) Madame Martin Sylvie IBM FRANCE
21 AV Simone Veil, ZAC MERIDIA - Immeuble The Crown, CS 43338 F-06206 NICE

---

(111) 1816784
(822) 5034287 US
(171) 10 năm
(540)

INTELLIMAGIC VISION

(511) 09, 42.

(151) 19/08/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk, New York NY 10504
(740) Madame Martin Sylvie IBM FRANCE
21 AV Simone Veil, ZAC MERIDIA - Immeuble The Crown, CS 43338 F-06206 NICE

---

(111) 1816787
(822) 5034289 US
(171) 10 năm
(540)

INTELLIMAGIC

(511) 09, 42.

(151) 19/08/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk, New York NY 10504
(740) Madame Martin Sylvie IBM FRANCE 21 AV Simone Veil, ZAC MERIDIA - Immeuble The Crown, CS 43338 F-06206 NICE

---

(111) 1816792
(822) UK00002641813 GB
(171) 10 năm
(540)

HSF

(511) 45.

(151) 10/04/2024

(732) HERBERT SMITH FREEHILLS LLP (GB)
Exchange House, Primrose Street London EC2A 2HS

---

(111) 1816798
(822) 171430 BG
(171) 10 năm
(540)

Crown Hit

(151) 22/04/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1816821

(171) 10 năm
(540)

(151) 26/08/2024

(531) 02.01.08; 02.01.23; 21.03.13; 26.04.07; 26.04.24

(732) DETCHAI RUBBER COMPANY LIMITED (TH)
200 Moo 3, Phahonyothin Road, Nong Krot Subdistrict, Mueang Nakhon Sawan District, Nakhon 60240 Sawan Province
(740) Mr.Jiraroj Seeson
TGC International Company Limited of 360 Prasertsut Building, 2nd Floor, Sanambinnam-Nonthaburi Road, Bang Kraso 11000 Mueang Nonthaburi, Nonthaburi

(511) 07.

---

(111) 1816842
(822) 78392504 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 21/06/2024

(531) 26.03.01; 26.11.09; 26.13.25; 27.05.01; 28.03.00

(732) QUANZHOU YU SHENG ZHICHUANG MACHINERY CO., LTD (CN)
No.101, Building 21, Liandong U Valley, Science and Technology Innovation Valley, at the junction of Xingwei 2nd Road and Xingyuan Road, Xizhuang Village, Dongyuan Town, quanzhou taiwanese investment zone City 362000 Fujian Province

(740) Quanzhou Tiannan Intellectual Property Operation Co., Ltd
Room 801, Building 11, Taihe Plaza, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou Fujian

---

(111) 1816846
(822) 78070810; 78056561; 78054165; 78048419 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 08, 21.

(151) 16/08/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG AOFENG ELECTRICAL APPLANCES CO., LTD (CN)
NO.19, SHENBAO ROAD, BAIYANG STREET, WUYI COUNTY, JINHUA CITY ZHEJIANG PROVINCE

(740) Shanghai Xunrui Enterprise Management Consulting Co., Ltd.
Room 4497, No. 661, Maoyuan Road, Fengxian District Shanghai

---

(111) 1816847
(171) 10 năm
(540)

SINCILON
鑫昇隆

(511) 07.

(151) 19/07/2024

(531) 26.01.03; 27.05.01; 28.03.00
(732) CHANGZHOU SINCILON NONWOVEN TECH CO.,LTD. (CN)
NO 1, Tangmenqiao Road, Luoyang Town, Wujin District, Changzhou Jiangsu
(740) Wenzhou Pinchuang Patent and Trademark Agency (general partnership)
Room 901, building B, Jinhe building, Chezhan Avenue, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1816849
(822) 70866443; 70877387; 70876143; 70876143A; 70892731; 70891253 CN
(171) 10 năm
(540)

Infitek

(511) 07, 09, 10, 11, 35.

(151) 16/08/2024

(531) 27.05.01

(732) INFITEK BIOINDUSTRY CO., LTD. (CN)
Rm. 2014-2, Bldg. 3, Ligaoguojihuayuan, No. 1222, West Aoti Road, Lixia District, Jinan Shandong

---

(111) 1816855
(171) 10 năm
(540)

Bewinch

(511) 11.

(151) 29/07/2024

(732) KINGCLEAN ELECTRIC CO., LTD (CN)
No. 1 Xiangyang Road, New District, Suzhou 215009 Jiangsu
(740) NEW SUZHOU TRADEMARK AGENCY
101, Building 5, Xujiang PARK, No. 1, Xujian Road, Gusu District, Suzhou Jiangsu

---

(111) 1816857

(171) 10 năm

(540)

agd

(511) 03.

(151) 08/07/2024

(531) 27.05.01

(732) AIJIDI COSMETICS (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 3105, Block 2, Ganghui Centre, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou 311215 Zhejiang Province

(740) Dongguan Zhengneng Ipr Services Co., Limited
Room 1534, Building 6, Dongjiang Yufu, No. 69 Liusha South Road, Shijie Town, Dongguan City 523290 Guangdong Province

---

(111) 1816864
(822) 4020240161947 KR
(171) 10 năm
(540)

KISTOR

(511) 09.

(151) 30/08/2024

(732) THEHUM.CO.,LTD (KR)
#402-2, 13-10 Janghan-ro 17-gil, Dongdaemun-gu Seoul 02628

(740) PARK, Jung-Kyu
#306, 25 Yeonmujang 5ga-gil, Seongdong-gu Seoul 04782

---

(111) 1816866
(822) 302024000124321 IT
(171) 10 năm
(540)

LUMINOUS SILK PRIMA GLOW

(511) 03.

(151) 12/08/2024

(732) GIORGIO ARMANI S.P.A. (IT)
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO (Milano)

(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L
Piazza Luigi di Savoia 24 I-20124 MILANO (MI)

---

(111) 1816897
(822) 98468535 US
(171) 10 năm
(540)

BLOX FRUITS

(511) 25.

(151) 25/09/2024

(732) GAMER ROBOT LLC (US)
151 Calle De San Francisco Suite 200 San Juan PR 00901
(740) Joel R. Samuels Harness Dickey & Pierce PLC
7700 Bonhomme, Suite 400 Saint Louis MO 63105

---

(111) 1816937
(822) 98413096 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 22.

(151) 14/08/2024

(531) 27.05.21
(732) BULK LIFT INTERNATIONAL, LLC (US)
440 S. 3rd Street, Suite 205 St. Charles IL 60174
(740) Sean D. Garrison of Bacal & Garrison Law Group
6991 East Camelback Road, Suite D-102 Scottsdale AZ 85251

---

(111) 1816957
(822) 79999377; 80009340; 79999386; 79996918; 80009361 CN
(171) 10 năm
(540)

DROENV

(511) 01, 07, 11, 37, 42.

(151) 14/08/2024

(531) 27.05.01
(732) ZHONGKE DROENV TECH.(DONGGUAN) CO., LTD. (CN)
Room 901, Building 8, No.95, Jiaoping Road, Tangxia Town, Dongguan 523722 Guangdong
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1816958
(171) 10 năm
(540)

SMAAART

(511) 09.

(151) 29/07/2024

(732) WENZHOU ACECASA ECONOMY AND TRADE CO.,LTD. (CN)
West of B1203, Hongding Building, Hualongqiao Road, Lucheng, Wenzhou 325000 Zhejiang

(740) Wenzhou Zhixin Trademark Service Co., Ltd.
807-A, Building 10, No.228, Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1816959
(822) 77218145 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 19/06/2024

(531) 05.11.13; 07.03.01; 25.05.25; 26.03.23; 26.04.09; 26.04.24; 26.11.07; 26.11.09

(732) SHENZHEN TUOZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 903, West Area, Hengchang Technology Building, No. 2228 Linhai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-HongKong Cooperation Zone, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) Beijing Liseng IP Attorneys, Co., Ltd.
7th floor, No. 6th building, Nord Center, No.1 East Road of Automobile Museum, Fengtai Dist. 100073 Beijing

---

(111) 1816962
(822) 6717461 CN
(171) 10 năm
(540)

AFB

(511) 06, 12.

(151) 16/08/2024

(732) FUJIAN HUAGAI MACHINERY MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Binjiang Auto Parts And Machinery Zone, Xiamei Town, Nan'an 362000 Fujian

(740) Quanzhou Tiannan Intellectual Property Operation Co., Ltd
Room 801, Building 11, Taihe Plaza, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou Fujian

---

(111) 1816963
(171) 10 năm
(540)

shanmon

(511) 07.

(151) 01/08/2024

(531) 27.05.01
(732) SHANDONG WEIMENG ENGINEERING MACHINERY CO., LTD. (CN)
Yunmenshan Office, Qingzhou 262500 Shandong
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

---

(111) 1816968
(822) 79425293; 75902704 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 37.

(151) 17/07/2024

(531) 26.02.01; 26.02.03; 26.04.01; 26.04.05; 26.04.24; 26.11.01; 26.11.06; 26.11.12
(732) SHANGHAI JIDU AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 1688 Yecheng Road, Jiading District 200000 Shanghai
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1816969
(822) 76290411; 76269274; 76277658 CN
(171) 10 năm
(540)

ZYREX

(511) 11, 20, 21.

(151) 19/06/2024

(531) 27.05.01
(732) KAIPING ZHENXUAN SANITARY WARE CO., LTD. (CN)
1 of 2, No. 225, Jiaxing North Road, Shuikou Town, Kaiping City, 529321 Guangdong Province
(740) DONGGUAN ZHENGNENG IPR SERVICES CO., LIMITED
Room 1534, Building 6, Dongjiang Yufu, No. 69 Liusha South Road, Shijie Town, Dongguan City 523290 Guangdong Province

---

(111) 1816972
(822) 43162957 CN
(171) 10 năm
(540)

UAM

(511) 09.

(151) 22/07/2024
(531) 24.17.01; 26.11.12; 26.11.22; 27.05.01; 27.05.08
(732) LIN QIUMAN (CN)
Room 1103, Building 1, Yunlanyuan, No. 105 South Lishui Avenue, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province
(740) Guangdong Litinso Intellectual Property Agency Co., Ltd.
1, Room 901, No.23, Nancheng Section, Guantai Road, Nancheng Street, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) 1816973
(171) 10 năm
(540)

(511) 18, 25.

(151) 22/07/2024
(531) 24.13.01; 24.13.23; 24.13.25; 25.05.05; 26.04.01; 26.04.09; 26.11.25; 26.13.25
(732) SUIXI COUNTY YISUO INDUSTRY & TRADE CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Economic Development Zone, Suixi County, Huaibei City 235000 Anhui Province
(740) BEIJING SUPTM INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
6-19, 1F, Building 6, 9th Courtyard, Shuangqiao South Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1816977
(171) 10 năm
(540)

NEKONI

(511) 16.

(151) 18/07/2024
(732) GUANGZHOU NEKONI CULTURAL DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room 1812, No. 39 Jiefangnan Road, Yuexiu District, Guangzhou City 510000 Guangdong
(740) Guangdong ZGIPM Intellectual Property Services Co., Ltd.
Rm. 1405, Bldg. D, #86 Hongtu Road, Nanchen Street, Dongguan Guangdong

---

(111) 1816978
(822) 15575197 CN
(171) 10 năm
(540)

HUGEROCK

(511) 09.

(151) 02/07/2024
(531) 26.01.05; 27.05.01; 27.05.09
(732) SHENZHEN SOTEN TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
10th Floor,2nd Building, BaiWang Research and Development Building, No. 5308 Shahe West Road, Xili, Nanshan District 518000 ShenZhen
(740) Shenzhen Shuxian Patent Attorney Office
No.205, No.3 Workshop, Jianda Industrial Zone, No.118, Xin'an 3rd Road, Dalang Community, Xin'an Street, Bao 'an District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1817007
(822) TM2024007465 MY
(171) 10 năm
(540)

NationGate

(511) 09, 35, 37, 38, 42.

(151) 11/07/2024
(531) 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01
(732) NATIONGATE SYSTEM SDN. BHD. (MY)
2005, Tingkat Perusahaan Satu, Kawasan Perindustrian Prai, 13600 Prai Pulau Pinang
(740) DEBORAH SYBIL DAVID
DCC ADVANZ MALAYSIA SDN BHD, Suite 609, Block D, Phileo Damansara 1, No. 9, Jalan 16/11 46350 Petaling Jaya Selangor

---

(111) 1817022
(822) 98413091 US
(171) 10 năm
(540)

GRAVIS

(511) 22.

(151) 14/08/2024
(531) 26.03.23; 26.04.04; 26.11.03; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17
(732) BULK LIFT INTERNATIONAL, LLC (US)
440 S. 3rd Street, Suite 205 St. Charles IL 60174
(740) Sean D. Garrison of Bacal & Garrison Law Group
6991 East Camelback Road, Suite D-102 Scottsdale AZ 85251

---

(111) 1817035
(822) 97614497 US
(171) 10 năm
(540)

NEVER BACK DOWN

(151) 17/09/2024

(732) PROMETHEUS INTERNATIONAL, INC. (US)
231 Bandini Boulevard Commerce CA 90040
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

(511) 34.

---

(111) 1817036
(822) 98590649 US
(171) 10 năm
(540)

ALO RUNNER

(151) 20/09/2024

(732) ALO, LLC (US)
9830 Wilshire Boulevard Beverly Hills CA 90212
(740) Lindsay J. Hulley Rutan & Tucker, LLP
18575 Jamboree Road, 9th Floor Irvine CA 92612

(511) 25.

---

(111) 1817054
(822) M2400383 HU
(171) 10 năm
(540)

PYXASIB

(151) 10/07/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1817112
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41.

(151) 18/04/2024

(531) 02.09.01; 05.03.06; 24.17.02; 26.01.04; 26.01.16; 29.01.02
(591) Yellow, brown and black.Yellow brown and black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1817146
(822) 98452225 US
(171) 10 năm
(540)

xdemvy

(511) 05.

(151) 11/09/2024

(531) 27.05.01
(732) TARSUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
15440 Laguna Canyon Rd., Suite 160 Irvine CA 92618
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main St., 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) 1817151
(171) 10 năm
(540)

BROADENWIN

(511) 07.

(151) 25/07/2024

(531) 26.11.12; 26.13.25; 27.05.01
(732) BROADENWIN MACHINERY JIANGSU CO., LTD. (CN)
No. 19, Xiaohu Road, Huangtu Industrial Park, Jiangyin City Jiangsu Province
(740) Zhejiang Huichenghuoban Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1817158
(822) 302024000126151 IT
(171) 10 năm
(540)

MCTRIAL

(511) 12.

(151) 12/08/2024

(732) PIRELLI TYRE S.P.A. (IT)
VIALE PIERO E ALBERTO PIRELLI 25 I-20126 MILANO
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
VIA VIOTTI 9 I-10121 TORINO

---

(111) 1817159
(822) 98484431 US
(171) 10 năm
(540)

SHINELOGIC

(511) 03.

(151) 23/09/2024

(732) SMART, LLC (US)
3501 Sepulveda Blvd. Torrance CA 90505
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
One East Washington Street, Suite 2700 Phoenix AZ 85004

---

(111) 1817191
(171) 10 năm
(540)

MINJUVI

(511) 05, 16, 44.

(151) 24/07/2024

(531) 26.03.04; 26.03.05; 26.15.25; 27.05.07; 27.05.17

(732) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off Wilmington DE 19803
(740) Frances M. Jagla and other attorneys at Christensen O'Connor Johnson Kindness PLLC
Christensen O'Connor Johnson Kindness PLLC, 1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) 1817198
(822) 2024714966 RU
(171) 10 năm
(540)

DE-CODE

(511) 03.

(151) 12/07/2024

(531) 27.05.01
(732) NEW AGE LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
Ryazanskij avenue, 67/2, premises 3P, room 2 RU-109456 Moscow
(740) Brachev Sviatopolk Viktorovich
ul. Galernaia, d. 33 RU-190098 Sankt-Peterburg

---

(111) 1817210
(822) 018999179 DE
(171) 10 năm
(540)

Douro

(511) 10.

(151) 13/09/2024

(732) OPTIMED MEDIZINISCHE INSTRUMENTE GMBH (DE)
Ferdinand-Porsche-Straße 11 76275 Ettlingen
(740) MANITZ FINSTERWALD PATENT- UND RECHTSANWALTSPARTNERSCHAFT MBB
Martin-Greif-Str. 1 80336 München

---

(111) 1817230
(171) 10 năm
(540)

medipixel

(511) 42.

(151) 30/07/2024

(531) 26.15.25; 29.01.14
(591) Purple, orange, sky blue and blue.A folded strip forming a closed multi-sided shape having sections each being a different color among a shade of orange, a shade of purple, a shade of blue, and a different shade of blue.
(732) MEDIPIXEL, INC. (KR)
4F, 22, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu Seoul 06174
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1817231
(822) 4020240027096; 4020240053125; 4020240103454; 4020240103455 KR
(171) 10 năm
(540)

NATURECLASS

(511) 03, 35.

(151) 14/08/2024

(732) STORELINK CORP. (KR)
404ho, 13-2, Gokseon-ro 50beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si Gyeonggi-do

(740) RPM IP&LAW FIRM
8 F, 39-1, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1817232
(822) 79405846; 79402365 CN
(171) 10 năm
(540)

萌新亮
MENGXINLIANG

(511) 03, 05.

(151) 03/07/2024

(531) 02.09.04; 04.01.05; 04.05.21; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.09; 28.03.00

(732) GUANGDONG KANGRONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 29, Room 416, 4th Floor, Building A, Enterprise Service Center, No. 1 Guangzhou Road, Guangzhou (Qingyuan) Industrial Transfer Industrial Park, Shijiao Town, Qingcheng District, Qingyuan City Guangdong Province

(740) Weifang Chengxin Trademark Office
90, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong Province

---

(111) 1817235
(822) 371963 IL
(171) 10 năm
(540)

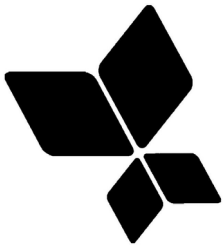

(511) 09, 42.

(151) 25/07/2024

(531) 03.13.24; 26.04.03; 26.04.09

(732) APPSFLYER LTD (IL)
14 Maskit St. 4673314 Herzliya

(740) Reinhold Cohn and Partners
26a Habarzel St. Ramat Hahayal 6113102 Tel Aviv

---

(111) 1817236
(822) 6574394; 6574393 AE
(171) 10 năm
(540)

MADAPES

(511) 35, 41.

(151) 16/08/2024

(732) MADAPES LTD (AE)
Office A, RAK DAO Business Center RAK BANK ROC Office, Ground Floor Al Rifaa, Sheik Mohammed Bin Zayed Road Ras Al Khaimah
(740) OBHAN & ASSOCIATES
n 94 second floor, panchsheel park new delhi 110017

---

(111) 1817237
(822) 6574395; 6574396 AE
(171) 10 năm
(540)

MAD APES

(511) 35, 41.

(151) 16/08/2024

(732) MADAPES LTD (AE)
Office A, RAK DAO Business Center RAK BANK ROC Office, Ground Floor Al Rifaa, Sheik Mohammed Bin Zayed Road Ras Al Khaimah
(740) OBHAN & ASSOCIATES
n 94 second floor, panchsheel park new delhi 110017

---

(111) 1817239
(822) 10074/2024 CH
(171) 10 năm
(540)

MESORGA

(511) 03, 05.

(151) 16/07/2024

(531) 21.03.01; 27.03.15

(732) MIRONOS SA (CH)
Via Soldini 22 CH-6830 Chiasso
(740) Ing. Alessandro Galassi c/o PGA S.P.A., Milano, Succursale di Lugano Viale Castagnola, 21/c CH-6900 Lugano

---

(111) 1817266
(822) 019021754 FR
(171) 10 năm
(540)

MIXOLOGI

(511) 32.

(151) 18/09/2024

(732) IRCA MANUFACTURING FRANCE SAS (FR)
428 Route de Ravifruit F-26140 ANNEYRON
(740) FUMERO S.R.L.
Via Sant'Agnese, 12 I-20123 Milano

---

(111) 1817271
(822) 1043617 GG
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 41.

(151) 17/03/2024

(531) 26.04.07; 26.04.09; 27.05.17; 27.05.19; 29.01.12

(732) MERRYVALE LIMITED (GG)
Kingsway House, Havilland Street St Peter Port GY1 2QE
(740) HERZOG FOX & NEEMAN, ADV. KAREN ELBURG
6 Yitzhak Sadeh St. 6777506 Tel Aviv

---

(111) 1817272
(822) 1043618 GG
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 41.

(151) 17/03/2024

(531) 26.04.07; 26.04.19; 27.05.17; 27.05.19; 27.05.24; 29.01.13

(732) MERRYVALE LIMITED (GG)
Kingsway House, Havilland Street St Peter Port GY1 2QE
(740) HERZOG FOX & NEEMAN, ADV. KAREN ELBURG
6 Yitzhak Sadeh St. 6777506 Tel Aviv

---

(111) 1817283
(171) 10 năm
(540)

Sismores

(511) 05, 30, 32.

(151) 11/04/2024

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG NUTRASIS BIOTECH CO., LTD. (CN)
No.6 Yuannan Road, Huaqian Industrial Park, Tiantai County, Taizhou City 317200 Zhejiang Province
(740) PRoConfidence IP Agency（Beijing）Ltd.
R015, 1st Floor, Building No.48, No.25 Yuetan Beijie, Xichengqu 100037 Beijing 100037

---

(111) 1817285
(822) 1251228 NZ
(171) 10 năm
(540)

Anolieve

(511) 05.

(151) 24/04/2024

(732) AFT PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)
Level 1, 129 Hurstmere Road, Takapuna Auckland 0622
(740) AJ PIETRAS IP LIMITED
Level 1, 29 Kings Crescent, Lower Hutt Wellington 5010

---

(111) 1817353
(171) 10 năm
(540)

Lady's Secret

(511) 09, 28, 41.

(151) 18/04/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1817401
(822) 2024-086126 JP
(171) 10 năm
(540)

CHARION

(511) 03, 10, 44.

(151) 08/08/2024

(732) CHARION CO., LTD. (JP)
11-9 Azabudai 1-chome, Minato-ku
Tokyo 106-0041
(740) HOSAKA, Michiko
Suite 306, Nagata-cho Hoso Bldg., 2-21, Akasaka 2-chome, Minato-ku
Tokyo 107-0052

---

(111) 1817434
(822) 4020240169037 KR
(171) 10 năm
(540)

ACMENT

(511) 18, 25.

(151) 12/09/2024

(732) DESCENTE KOREA LTD. (KR)
32F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul 05551
(740) ROYAL Patent & Law Office
5F., Samho Bldg., 11, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu Seoul 06175

---

(111) 1817436

(171) 10 năm
(540)

AITRICS

(511) 42.

(151) 13/09/2024

(732) AITRICS CO., LTD. (KR)
13F, 218, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63, Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

---

(111) 1817472
(822) 2024-083558 JP
(171) 10 năm
(540)

SYMETRE

(511) 28.

(151) 10/09/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City Osaka 590-8577

---

(111) 1817476
(171) 10 năm
(540)

AITRICS-VC

(511) 09.

(151) 13/09/2024

(732) AITRICS CO., LTD. (KR)
13F, 218, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

---

(111) 1817477
(822) 4020240049228 KR
(171) 10 năm
(540)

MAES

(511) 09.

(151) 13/09/2024

(732) AITRICS CO., LTD. (KR)
13F, 218, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

---

(111) 1817478
(822) 4020240049231 KR
(171) 10 năm
(540)

MORS

(511) 09.

(151) 13/09/2024

(732) AITRICS CO., LTD. (KR)
13F, 218, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

---

(111) 1817480
(822) 2024-095160 JP
(171) 10 năm
(540)

COLLAGenerator

(151) 17/09/2024

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 03.

---

(111) 1817493
(822) 5034057 FR
(171) 10 năm
(540)

OVERVOLUME

(151) 21/08/2024

(732) ZAZEN (FR)
346 Route de Chez Mermier F-74250 Fillinges
(740) Monsieur SOUTOUL FRANCK INLEX MEA
40 rue du Louvre F-75001 PARIS

(511) 03.

---

(111) 1817533
(822) 98412670 CA
(171) 10 năm
(540)

ZEROED IN

(151) 27/02/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver, BC V6J1C7
(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W., Suite 300 Washington DC 20006

(511) 18, 25, 27, 28, 35, 41.

---

(111) 1817556
(822) 98220619 US
(171) 10 năm
(540)

COLORNOW

(511) 09, 42.

(151) 11/04/2024

(732) AVIENT CORPORATION (US)
33587 Walker Road, Legal Department - IP Avon Lake OH 44012
(740) Emily E. Vlasek Avient Corporation
33587 Walker Road, Legal Department - IP Avon Lake OH 44012

---

(111) 1817566
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 22/04/2024

(531) 27.05.02; 27.05.03; 27.07.02; 27.07.03; 27.07.11; 27.07.17; 29.01.14
(591) Yellow, red, white and black.Yellow, red, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1817578
(822) 40202403222T SG
(171) 10 năm
(540)

CORNUCOPIAS

(511) 09, 25, 41.

(151) 11/04/2024

(732) CORNUCOPIAS TECHNOLOGY PTE LTD (SG)
3 FRASER STREET, #05-25 DUO TOWER SINGAPORE 189352
(740) ELLA CHEONG LLC
300 BEACH ROAD, #31-04/05 THE CONCOURSE SINGAPORE 199555

---

(111) 1817583
(171) 10 năm
(540)

Senstren

(511) 06, 07, 09, 12.

(151) 24/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 29.01.03
(591) Green.
(732) ZHEJIANG SENSTREN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industrial Zone, Diankou Town, Zhuji City 311814 Zhejiang Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1817586
(822) 76187340; 76179751 CN
(171) 10 năm
(540)

ZHENGXIN
CHICKEN STEAK

(511) 29, 43.

(151) 29/05/2024

(531) 03.07.03; 03.07.19; 24.09.05; 24.09.07; 24.09.21; 26.01.03; 26.01.15; 27.05.10
(732) SHANGHAI ZHENGXIN FOOD GROUP CO., LTD. (CN)
No. 588, Zhongde Road, Xiao Kunshan Town, Songjiang District 200000 Shanghai
(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
807-A, Building 10, No. 228, Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1817596
(822) 2325542 CA
(171) 10 năm
(540)

IBU

(511) 09, 16, 25, 35, 36, 41, 42.

(151) 11/06/2024

(732) INTERNATIONAL BUSINESS UNIVERSITY INC. (CA)
900-80 Bloor St W Toronto ON M5S 2V1
(740) DENTONS CANADA LLP
2500 Stantec Tower, 10220-103 Avenue NW EDMONTON AB T5J 0K4

---

(111) 1817603
(822) 70903794; 67729480 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29, 30, 32, 35, 43.

(151) 25/04/2024
(531) 25.01.15; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.17
(732) BEIJING ALLIED FAXI FOOD CO., LTD. (CN)
Jinma Industrial Zone, Shunyi District 101300 Beijing
(740) DRAGON INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
10F, Bldg.2, Maples International Center, No.32 Xizhimen North Street, Haidian District 100082 Beijing

---

(111) 1817606
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 26/04/2024
(531) 26.07.25; 27.01.01; 27.05.17
(732) QUANZHOU JINGZHUN MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 188, Jin Cuo Village Road, Dongyuan Town, Taiwan Investment Zone, Quanzhou Fujian Province
(740) Quanzhou Zhongchuang Zhiyuan Intellectual Property Agency Co., Ltd. (Jinjiang Intellectual Property Operation Service Cluster), 3rd Floor, Building 20, Sanchuang Park R&D and Design Center, No.3001, South Section of Century Avenue, Jinjiang City Fujian Province

---

(111) 1817610
(822) 77868911; 77873140 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01, 09.

(151) 01/07/2024
(531) 01.07.03; 09.01.15; 26.04.09; 26.07.04; 29.01.12
(732) BEIJING EASPRING MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 21, Zone 18 of ABP, No. 188 South 4th Ring Road West, Fengtai District 100160 Beijing
(740) Tsingyihua Intellectual Property LLC Shenzhen Branch
309, Changxing Building North, No. 4002 Huaqiang North Road, Changcheng Community, Yuanling Street, Futian District 518000 Shenzhen

---

(111) 1817614

(151) 14/05/2024

(171) 10 năm
(540)

PRASUMA

(732) AMPLE FOODS PRIVATE LIMITED (IN)
18/17 W.E.A 4th Floor, Dakha House, Karol Bagh New Delhi 110005

(740) Obhan & Associates
N-94, Second Floor, Panchsheel Park New Delhi 110017

(511) 30.

---

(111) 1817680

(151) 29/08/2024

(822) 98434103 US
(171) 10 năm
(540)

WASABI AIR

(732) WASABI TECHNOLOGIES LLC (US)
75 Arlington Street, Suite 810 Boston MA 02116

(740) Katherine P. Califa Foley & Lardner LLP
3000 K Street, N.W., Sixth Floor Washington DC 20007

(511) 42.

---

(111) 1817715

(151) 01/08/2024

(822) 79441169 CN
(171) 10 năm
(540)

EM-P

(732) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 JIANGLING ROAD, BINJIANG DISTRICT, HANGZHOU ZHEJIANG

(740) Chang Tsi & Partners
7-8th Floor, Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District Beijing

(511) 12.

---

(111) 1817718
(822) 79629336 CN
(171) 10 năm
(540)

赣锋锂电
GanfengLiEnergy

(511) 01, 09, 35.

(151) 19/07/2024
(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) JIANGXI GANFENG LITHIUM CO., LTD. (CN)
Longteng Road, Xinyu Economic Development Zone, Xinyu City 338000 Jiangxi Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1817720
(171) 10 năm
(540)

(511) 15.

(151) 30/07/2024
(531) 04.05.02; 04.05.03; 22.01.10; 24.09.01; 24.09.25; 24.17.12; 26.04.05; 26.04.16; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.15; 28.03.00
(732) HUNAN CAROD PIANO CO., LTD. (CN)
Room 607-B306, Building A, Lugu Business Center, 199 Lulong Road, Lugu Street, Changsha High-tech Development Zone, Changsha City 410012 Hunan Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1817724
(822) 77879885; 77862967; 77866895 CN
(171) 10 năm
(540)

FORINFOODBIO

(511) 01, 30.

(151) 28/06/2024
(732) GUANGDONG FUYING BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
101 of Building 4, 101 of Building 3, Jinjing Food Manufacturing Center, No.7 Jinmiao Road, Southwest Street, Sanshui District, Foshan City Guangdong Province
(740) Beijing W&H Law Firm
16F, Block A, Third Pole Office Building, 66 North Fourth Ring Road West, Haidian District Beijing

---

(111) 1817760
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 29/05/2024

(531) 02.09.01; 25.05.02; 26.11.08; 26.13.25

(732) HUNAN SAILING MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
701-708, 801-808, Jingu Building, 319 JinxingbMiddle Road, Xihu Street, Yuelu District, Changsha City 410000 Hunan Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1817762

(171) 10 năm
(540)

TROPHO TEND

(511) 05.

(151) 03/07/2024

(732) MASTELLI S.R.L. (IT)
STRADA BUSSANA VECCHIA 32 I-18038 SANREMO, IMPERIA
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) 1817769
(822) 98437859 US
(171) 10 năm
(540)

OLAPLEX

(511) 44.

(151) 30/08/2024

(732) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road, #1-520 Santa Barbara CA 93108
(740) Knobbe, Martens, Olson, & Bear, LLP
Knobbe, Martens, Olson, & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) 1817770
(822) 30 2024 110 263 DE
(171) 10 năm
(540)

SUPRA SEAL

(511) 05, 10.

(151) 25/07/2024

(732) POLYMEDICS INNOVATIONS GMBH (DE)
Am Hegelesberg 1 73230 Kirchheim unter Teck
(740) Rüger Abel Patentanwälte PartGmbB
Webergasse 3 73728 Esslingen am Neckar

---

(111) 1817781
(822) 98447685 US
(171) 10 năm
(540)

OPTIC SWAP

(511) 11.

(151) 13/09/2024

(732) KEYSTONE TECHNOLOGIES INTERNATIONAL, LLC (US)
2750 Morris Road Lansdale PA 19446
(740) Rebecca L. Wilson The Dobrusin Law Firm, P.C.
29 West Lawrence Street, Suite 210 Pontiac MI 48342

---

(111) 1817797
(822) 4020240169128 KR
(171) 10 năm
(540)

ME CHAI

(511) 03.

(151) 11/09/2024

(732) CHOI SEO HEE (KR)
102-2001, 661, Gyeongin-ro, Guro-gu Seoul
(740) THE WAVE IP LAW FIRM
6F, 602 Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul 06097

---

(111) 1817827
(822) 302023000103875 IT
(171) 10 năm
(540)

FERRARI 500 TR SPIDER

(511) 12.

(151) 30/11/2023

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 Modena
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1817836
(822) 77329328; 77328615; 77326882 CN
(171) 10 năm
(540)

babaka

(511) 10, 25, 28, 35.

(151) 07/04/2024

(531) 27.05.17

(732) COFOE MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
816 Zhenhua Road, Yuhua District, Changsha City Hunan Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1817850

(171) 10 năm
(540)

AUGAA

(511) 11.

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.01

(732) KAIPING CITY AOJIA SANITARY WARE CO., LTD (CN)
Ground Floor, No. 20 Tangliang Road, Shuikou Town, Kaiping City, Jiangmen City Guangdong Province
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang China

---

(111) 1817862
(822) 4020240105834; 4020240105835 KR
(171) 10 năm
(540)

HWARAK
Korea Real Fire Flavor

(511) 35, 43.

(151) 15/07/2024

(531) 01.15.05; 26.13.25; 27.05.10; 29.01.13
(591) Red, black and white.The overlapping image of bird-like flame, smiling face and taegeuk pattern is in red, and the character is in black. The bird's eye and the some of the taegeuk pattern are in white.
(732) HFBG (KR)
2F, 718-44 Poeun-daero, Gwangju-si Gyeonggi-do
(740) PARK, Jong Bae
1001 seongji 3 Bldg., 507 Nonhun-ro, Kangnam-gu Seoul 135-080

---

(111) 1817867
(822) 98420301 US
(171) 10 năm
(540)

COMPOSITE AISLEFRAME

(511) 09.

(151) 23/08/2024

(732) CHASE INDUSTRIES, INC. (US)
10021 Commerce Park Drive Cincinnati OH 45246
(740) Matthew D. Delaney Frost Brown Todd LLP
3300 Great American Twr., 301 E. 4th St. Cincinati OH 45202

---

(111) 1817869
(822) 98420303 US
(171) 10 năm
(540)

COMPOSITE AISLEFRAME (CAF)

(511) 09.

(151) 23/08/2024

(732) CHASE INDUSTRIES, INC. (US)
10021 Commerce Park Drive Cincinnati OH 45246
(740) Matthew D. Delaney Frost Brown Todd LLP
3300 Great American Twr., 301 E. 4th St. Cincinati OH 45202

---

(111) 1817881

(171) 10 năm
(540)

SHILLA STAY PLUS

(511) 09, 35, 43.

(151) 02/09/2024

(531) 27.05.01

(732) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)
249, Dongho-ro, Jung-gu Seoul 04605

(740) JIMYUNG PATENT FIRM
402ho, 9-22 Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13486

---

(111) 1817884

(171) 10 năm
(540)

SHILLA STAY +

(511) 09, 35, 43.

(151) 02/09/2024

(531) 24.17.05; 27.05.01

(732) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)
249, Dongho-ro, Jung-gu Seoul 04605

(740) JIMYUNG PATENT FIRM
402ho, 9-22 Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13486

---

(111) 1817934
(822) 5047505 FR
(171) 10 năm
(540)

UVAIR

(511) 03.

(151) 16/09/2024

(732) LA ROCHE-POSAY LABORATOIRE DERMATOLOGIQUE (FR)
Avenue René Levayer F-86270 LA ROCHE-POSAY

(740) Madame DE CHALVRON Delphine L'OREAL - Direction Juridique PI
41 Rue Martre F-92110 CLICHY

---

(111) 1817953
(822) 019031711 DE
(171) 10 năm
(540)

SKINFLEX

(511) 08.

(151) 12/09/2024

(732) BRAUN GMBH (DE)
Frankfurter Str. 145 61476 Kronberg im Taunus

(740) Procter & Gamble International Operations S.A. Joanna Herren
47, Route de Saint-Georges CH-1213 Petit-Lancy

---

(111) 1817959

(171) 10 năm
(540)

DARK AND DARKER

(511) 09, 25, 28, 42.

(151) 03/09/2024

(732) IRONMACE CO., LTD. (KR)
8F, 225-18, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494

(740) DAHAI INTERNATIONAL PATENT & LAW FIRM
NO.502, 13, Seoun-ro, Seocho-gu Seoul 06732

---

(111) 1817980
(822) 4020240164443 KR
(171) 10 năm
(540)

DeepECG

(511) 09.

(151) 11/09/2024

(732) VUNO INC. (KR)
9F, 479, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul

(740) DAOM IP LAW FIRM
3F, 4, Seolleung-ro 107-gil, Gangnam-gu Seoul 06143

---

(111) 1817991
(822) 98398338 US
(171) 10 năm
(540)

HINES PRIVATE WEALTH SOLUTIONS

(511) 36.

(151) 06/08/2024
(732) HINES INTERESTS LIMITED PARTNERSHIP (US)
845 Texas Avenue, Suite 3300 Houston TX 77002
(740) Jonathon K. Hance Bracewell LLP
P.O. Box 61389 Houston TX 77208-1389

---

(111) 1818017
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 28, 41.

(151) 06/06/2024
(531) 01.15.07; 05.03.20; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.19; 27.07.03; 27.07.11; 29.01.14
(591) Green, red, yellow, brown, white and black.Green, red, yellow, brown, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1818018
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 23/04/2024
(531) 26.01.02; 26.01.12; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24; 28.03.00
(732) SHANDONG SOLID SOLDER CO., LTD (CN)
Shiheng Town, Feicheng City Shandong Province
(740) Max Intellectual Property Agency(Baoding) Co., Ltd.
Room 718, Tower A, Fubao Xiuyu Business Building, No. 77 of Fuxing West Road, Baoding City Hebei Province

---

(111) 1818020
(822) 4020230216532; 4020230216534; 4020230216535 KR
(171) 10 năm
(540)

SMARTSCORE

(511) 35, 39, 41.

(151) 28/05/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.24

(732) SMARTSCORE CO., LTD (KR)
8th and 9th Floors, Cosmo Daechi Tower, 8, Teheran-ro 98-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) KIYUL IP LAW FIRM
RM 404, 77-1, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul

---

(111) 1818022
(822) 76805792 CN
(171) 10 năm
(540)

KIBING SOLAR

(511) 19, 21.

(151) 25/06/2024

(732) ZHUZHOU KIBING GROUP CO., LTD. (CN)
Dongfu Industrial Park, Economic Development Zone, Liling Hunan
(740) Shenzhen Zhongyi Union Intellectual Property Agency Co., Ltd
33F, Shenzhen Special Zone Press Tower, No. 6008 Shennan Avenue, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1818038
(171) 10 năm
(540)

C.O.D.E Del Mar

(511) 30, 32, 43.

(151) 09/08/2024

(531) 01.01.03; 01.01.09; 26.01.18; 27.05.01
(732) "FACTOR OF TASTE" LTD. (RU)
Godovikova street, 9, building 37, floor 1, Apt. 1.1., rooms 1.1.1-1.1.5 RU-129085 Moscow
(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd.
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

---

(111) 1818073
(822) 5048107 FR
(171) 10 năm
(540)

VITERION

(511) 01, 05.

(151) 18/07/2024

(732) ADISSEO FRANCE S.A.S. (FR)
Antony Parc 2, 10 Place du Général de Gaulle F-92160 Antony
(740) Madame LIMOUZY Emmanuelle
Marchais & Associés
4 rue du Général Lanrezac F-75017 Paris

---

(111) 1818140
(822) 76287429; 76273189; 75989634; 76005080 CN
(171) 10 năm
(540)

SUNLON

(511) 01, 05, 29, 30, 31, 32, 33.

(151) 25/03/2024

(531) 27.05.17
(732) BEIJING CAPITAL AGRIBUSINESS & FOODS GROUP (CN)
No.4 of Middle Yumin Road, Xicheng District 100029 Beijing
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1818146
(171) 10 năm
(540)

Prosperity strike

(511) 09, 28, 41.

(151) 06/06/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1818149

(151) 06/06/2024

(171) 10 năm

(540)

(531) 01.15.07; 05.03.20; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.19; 27.07.03; 27.07.11; 29.01.14

(591) Green, red, yellow, brown, white and black.Green, red, yellow, brown, white, black - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1818150

(151) 06/06/2024

(171) 10 năm

(540)

(531) 01.15.07; 05.03.20; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.19; 27.07.03; 27.07.11; 29.01.14

(591) Green, red, yellow, brown, white and black.Green, red, yellow, brown, white, black - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1818180
(822) 2024/199 MK
(171) 10 năm
(540)

Wink King

(511) 09, 28, 41.

(151) 05/07/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1818184
(822) 78115578 CN
(171) 10 năm
(540)

WANHUA

(511) 01.

(151) 25/06/2024

(531) 01.15.05; 01.15.24; 04.03.20; 26.01.03; 26.07.04; 26.11.12; 26.13.25; 27.05.01
(732) WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.59, Chongqing Street, YEDA, Yantai City 264006 Shandong Province
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

---

(111) 1818188
(822) 302024000036604 IT
(171) 10 năm
(540)

LE MONDE

(511) 33.

(151) 26/06/2024

(531) 03.01.02; 03.01.20; 27.05.01
(732) INCA PROPERTIES S.R.L. (IT)
Via Oderzo, 68 PRATA DI PORDENONE FRAZIONE VILLANOVA (PN)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1818208
(822) 87755812 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 14/08/2024
(531) 07.03.01; 24.03.09; 24.03.18; 25.01.09; 25.01.10; 27.05.10; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.12
(591) The color(s) blue, and white is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of the stylized wording "BAR KEEPERS FRIEND" appearing in white above the smaller stylized white wording "SINCE 1882", all of which appears within the stylized image of blue saloon doors with a white outline. The color gray indicates background or shading, and is not a feature of the mark.
(732) BAR KEEPER'S FRIEND, INC. (US)
5240 Walt Place Indianapolis IN 46254
(740) Anessa O. Kramer Honigman, LLP
39400 WOODWARD AVENUE, SUITE 101 BLOOMFIELD HILLS MI 48304

---

(111) 1818209
(822) 77244086 US
(171) 10 năm
(540)

fishpond

(511) 18.

(151) 25/07/2024
(531) 01.15.23; 26.01.02; 26.01.05
(732) FISHPOND, INC. (US)
275 KALAMATH STREET DENVER CO 80223
(740) Jessie L. Pellant StudioIP Law, LLC
3000 Lawrence Street Denver CO 80205

---

(111) 1818213
(822) 018989157 CN
(171) 10 năm
(540)

REDSIMBA

(511) 09, 11, 35.

(151) 20/06/2024
(732) NINGBO FULMAN COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.98 Yuanzhong Road, Economic Development Zone, Xiangshan County, Ningbo Zhejiang
(740) José Izquierdo Faces
Iparraguirre, 42 - 3º izda E-48011 Bilbao (Vizcaya)

---

(111) 1818232
(822) 2024-035382 JP
(171) 10 năm
(540)

BACK AROMA

(151) 30/09/2024

(732) OGAWA & CO., LTD. (JP)
4-1-11 Nihonbashi Honcho, Chuo-ku
Tokyo 103-0023
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku
Tokyo 103-0016

(511) 30.

---

(111) 1818244
(822) 2024-011847 JP
(171) 10 năm
(540)

AUTION EYE Smart Assist

(151) 05/08/2024

(732) ARKRAY, INC. (JP)
57, Nishi Aketa-cho, Higashi-kujo, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8045
(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku
Tokyo 103-0004

(511) 44.

---

(111) 1818245
(822) 2024-011846 JP
(171) 10 năm
(540)

AUTION EYE

(151) 05/08/2024

(732) ARKRAY, INC. (JP)
57, Nishi Aketa-cho, Higashi-kujo, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8045
(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku
Tokyo 103-0004

(511) 44.

---

(111) 1818246
(822) 40202419615Q SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 06, 11, 19.

(151) 30/08/2024
(531) 03.09.15; 03.09.24; 21.01.02; 24.15.21; 26.03.01; 27.05.01
(732) JOINT PROSPERITY INVESTMENT PRIVATE LIMITED (SG)
151 CHIN SWEE ROAD, #01-39 MANHATTAN HOUSE SINGAPORE 169876
(740) Noerr Alicante IP, S.L
Avenida México, 20 E-03008 Alicante

---

(111) 1818277
(822) 79063626 CN
(171) 10 năm
(540)

DBIT

(511) 09.

(151) 04/07/2024
(732) SHENZHEN MICRONET CREATION INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No. 1, Qianwan Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen 518000 Guangdong Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1818280
(171) 10 năm
(540)

uInsight

(511) 09, 10.

(151) 29/07/2024
(732) CHANGZHOU UNITED IMAGING HEALTHCARE SURGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 2, No.5 Longfan Road, Wujin high-tech industrial development zone, Changzhou 213000 Jiangsu
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1818281

(171) 10 năm

(540)

(511) 17.

(151) 06/08/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 01.01.12; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.09; 29.01.12

(591) Red and black.Part of the five pointed star is in red color and the wording element is in black color.

(732) JIUJIANG LIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10 Shunyi Road, Automobile Industrial Park, Jiujiang Economic and Technological, Development Zone, Jiujiang City Jiangxi Province

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1818282

(822) 76610823; 76613617; 76606524 CN

(171) 10 năm

(540)

(511) 09, 13, 28.

(151) 16/08/2024

(531) 18.02.01; 26.02.07; 26.13.25; 27.03.15; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.12

(732) BEIJING NIGHT VISION ADVANCED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 03, 15th Floor, Building 6, No. A2 Courtyard, West Third Ring North Road, Haidian District Beijing

(740) Asia Smart Intellectual Property (BeiJing) Agency Co., Ltd
Room504B, Layers5, Building43, Second area of Tiantongzhongyuan, Town of Dongxiaokou, Changping District Beijing

---

(111) 1818297
(822) Z.573265 PL
(171) 10 năm
(540)

BRAINER. THE BRAIN DRINK

(511) 32.

(151) 09/09/2024

(732) BRINK BEV SPOLKA AKCYJNA (PL)
Zajecza 2B PL-00-351 Warszawa
(740) Joanna Affre
Affre i Wspolnicy sp.k., ul. Powazkowska 44c PL-01-797 Warszawa

---

(111) 1818305

(171) 10 năm
(540)

ROWA

(511) 35, 42.

(151) 02/09/2024

(732) ROWA GROUP HOLDING GMBH (DE)
Siemensstraße 1-3 25421 Pinneberg
(740) SKNvonGEYSO Rechtsanwälte Steuerberater Wirtschaftsprüfer Partnerschaft mbB
Veritaskai 3 21079 Hamburg

---

(111) 1818307

(171) 10 năm
(540)

Distribusion

(511) 09, 35, 36, 39, 42.

(151) 17/09/2024

(732) DISTRIBUSION TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Wattstraße 10 13359 Berlin
(740) KPMG Law Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
The Squaire, Am Flughafen 60549 Frankfurt

---

(111) 1818319
(822) 018998779 DE
(171) 10 năm
(540)

Rheos

(511) 10.

(151) 13/09/2024

(732) OPTIMED MEDIZINISCHE INSTRUMENTE GMBH (DE)
Ferdinand-Porsche-Straße 11 76275 Ettlingen
(740) MANITZ FINSTERWALD PATENT- UND RECHTSANWALTSPARTNERSCHAFT MBB
Martin-Greif-Str. 1 80336 München

---

(111) 1818328
(822) 2018-002893 JP
(171) 10 năm
(540)

HENNGE

(511) 09, 42.

(151) 21/09/2024

(732) HENNGE K.K. (JP)
16-28 Nanpeidai-cho, Shibuya-ku Tokyo 150-0036
(740) KAWADA Tetsuya
8th floor, GIRAC GINZA, bizcube, 6-13-9, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) 1818329
(822) 2018-089609 JP
(171) 10 năm
(540)

HENNGE One

(511) 09, 42.

(151) 21/09/2024

(732) HENNGE K.K. (JP)
16-28 Nanpeidai-cho, Shibuya-ku Tokyo 150-0036
(740) KAWADA Tetsuya
8th floor, GIRAC GINZA, bizcube, 6-13-9, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) 1818366
(822) 98452213 US
(171) 10 năm
(540)

xdemvy

(511) 05.

(151) 11/09/2024

(531) 02.09.04; 05.03.13; 05.03.14; 26.13.25

(732) TARSUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
15440 Laguna Canyon Rd., Suite 160 Irvine CA 92618

(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main St., 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) 1818384
(822) 98571364 US
(171) 10 năm
(540)

Pencil Pro

(511) 09.

(151) 09/06/2024

(531) 05.07.13; 27.05.01

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1818385
(822) 98549471 US
(171) 10 năm
(540)

TARGAN

(511) 07, 09.

(151) 12/06/2024

(732) TARGAN INC. (US)
350 East Six Forks Road Raleigh NC 27609

(740) Devon E. White Wyrick Robbins Yates & Ponton LLP
4101 Lake Boone Trail, Suite 300 Raleigh NC 27607

---

(111) 1818390
(822) TM2024006742 MY
(171) 10 năm
(540)

(511) 30, 43.

(151) 28/06/2024

(531) 02.01.22; 26.01.14; 27.05.10

(732) ZUSPRESSO (M) SDN. BHD. (MY)
No. 7, Jalan Penyajak U1/45A, Seksyen U1, Glenmarie, 40150 Shah Alam Selangor

(740) Wong Choong Kin @ Donny
Donny Wong & Co, D2-1-3 & 3A, Publika, 1, Jln Dutamas 1, Solaris Dutamas, 50480 Kuala Lumpur Federal Territory of Kuala Lumpur

II. CHẤP NHẬN BẢO HỘ SAU TỪ CHỐI NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	NGÀY BAN HÀNH
1	225473/QĐ-SHTT.ip	1560459	01/10/2025
2	225474/QĐ-SHTT.ip	1355071	01/10/2025
3	225475/QĐ-SHTT.ip	1680955	01/10/2025
4	225476/QĐ-SHTT.ip	1693261	01/10/2025
5	225477/QĐ-SHTT.ip	1739206	01/10/2025
6	225479/QĐ-SHTT.ip	1747582	01/10/2025
7	225480/QĐ-SHTT.ip	1751228	01/10/2025
8	225481/QĐ-SHTT.ip	976744	01/10/2025
9	226174/QĐ-SHTT.ip	1541426	02/10/2025
10	226175/QĐ-SHTT.ip	1511302	02/10/2025
11	226176/QĐ-SHTT.ip	1483166	02/10/2025
12	226177/QĐ-SHTT.ip	1513928	02/10/2025
13	226178/QĐ-SHTT.ip	1372814	02/10/2025
14	226179/QĐ-SHTT.ip	1615303	02/10/2025
15	226180/QĐ-SHTT.ip	1525491	02/10/2025
16	226181/QĐ-SHTT.ip	1563451	02/10/2025
17	226182/QĐ-SHTT.ip	1614451	02/10/2025
18	227253/QĐ-SHTT.ip	1355441	03/10/2025
19	227254/QĐ-SHTT.ip	1359458	03/10/2025
20	227255/QĐ-SHTT.ip	1370644	03/10/2025
21	227256/QĐ-SHTT.ip	1366889	03/10/2025
22	227257/QĐ-SHTT.ip	1366888	03/10/2025
23	227258/QĐ-SHTT.ip	1397966	03/10/2025
24	227259/QĐ-SHTT.ip	1369021	03/10/2025
25	227267/QĐ-SHTT.ip	1437253	03/10/2025
26	227268/QĐ-SHTT.ip	1437952	03/10/2025
27	227269/QĐ-SHTT.ip	1422788	03/10/2025
28	227270/QĐ-SHTT.ip	1549840	03/10/2025
29	227271/QĐ-SHTT.ip	1407552	03/10/2025
30	227272/QĐ-SHTT.ip	1615021	03/10/2025
31	227273/QĐ-SHTT.ip	1602437	03/10/2025
32	227275/QĐ-SHTT.ip	950108	03/10/2025

33	227276/QĐ-SHTT.ip	1105680	03/10/2025
34	227330/QĐ-SHTT.ip	1656632	03/10/2025
35	227331/QĐ-SHTT.ip	1701098	03/10/2025
36	227332/QĐ-SHTT.ip	1464138	03/10/2025
37	227333/QĐ-SHTT.ip	1475898	03/10/2025
38	227334/QĐ-SHTT.ip	1682191	03/10/2025
39	227335/QĐ-SHTT.ip	1682192	03/10/2025
40	227336/QĐ-SHTT.ip	1435608	03/10/2025
41	227344/QĐ-SHTT.ip	1718681	03/10/2025
42	227345/QĐ-SHTT.ip	1708083	03/10/2025
43	227346/QĐ-SHTT.ip	1721243	03/10/2025
44	227347/QĐ-SHTT.ip	1732027	03/10/2025
45	227348/QĐ-SHTT.ip	1751373	03/10/2025
46	227349/QĐ-SHTT.ip	1561750	03/10/2025
47	227350/QĐ-SHTT.ip	1604115	03/10/2025
48	227351/QĐ-SHTT.ip	1372815	03/10/2025
49	227352/QĐ-SHTT.ip	1578434	03/10/2025
50	227353/QĐ-SHTT.ip	1577201	03/10/2025
51	227354/QĐ-SHTT.ip	1499996	03/10/2025
52	227428/QĐ-SHTT.ip	1258118	03/10/2025
53	227429/QĐ-SHTT.ip	1411991	03/10/2025
54	227430/QĐ-SHTT.ip	1598005	03/10/2025
55	227431/QĐ-SHTT.ip	599389A	03/10/2025
56	227432/QĐ-SHTT.ip	1611872	03/10/2025
57	227433/QĐ-SHTT.ip	1620582	03/10/2025
58	227434/QĐ-SHTT.ip	1618705	03/10/2025
59	227435/QĐ-SHTT.ip	1588422	03/10/2025
60	227578/QĐ-SHTT.ip	1572071	03/10/2025
61	227579/QĐ-SHTT.ip	1572070	03/10/2025
62	227580/QĐ-SHTT.ip	1572128	03/10/2025
63	227581/QĐ-SHTT.ip	1688699	03/10/2025
64	227582/QĐ-SHTT.ip	1648922	03/10/2025
65	227583/QĐ-SHTT.ip	1685872	03/10/2025
66	227584/QĐ-SHTT.ip	1685940	03/10/2025
67	227585/QĐ-SHTT.ip	1682141	03/10/2025
68	227586/QĐ-SHTT.ip	1657670	03/10/2025

69	227587/QĐ-SHTT.ip	1657673	03/10/2025
70	227588/QĐ-SHTT.ip	1657676	03/10/2025
71	227589/QĐ-SHTT.ip	1151517	03/10/2025
72	228458/QĐ-SHTT.ip	1487833	06/10/2025
73	228459/QĐ-SHTT.ip	1682229	06/10/2025
74	228460/QĐ-SHTT.ip	932967	06/10/2025
75	228461/QĐ-SHTT.ip	1483946	06/10/2025
76	228462/QĐ-SHTT.ip	1581770	06/10/2025
77	228463/QĐ-SHTT.ip	1625900	06/10/2025
78	228464/QĐ-SHTT.ip	1684181	06/10/2025
79	228465/QĐ-SHTT.ip	1412253	06/10/2025
80	228469/QĐ-SHTT.ip	1525895	06/10/2025
81	228470/QĐ-SHTT.ip	1607254	06/10/2025
82	228471/QĐ-SHTT.ip	1672053	06/10/2025
83	228472/QĐ-SHTT.ip	1351037	06/10/2025
84	228473/QĐ-SHTT.ip	1691143	06/10/2025
85	228474/QĐ-SHTT.ip	1693189	06/10/2025
86	228475/QĐ-SHTT.ip	1683941	06/10/2025
87	228706/QĐ-SHTT.ip	1676514	06/10/2025
88	228707/QĐ-SHTT.ip	1656955	06/10/2025
89	228708/QĐ-SHTT.ip	1656959	06/10/2025
90	228709/QĐ-SHTT.ip	1298682	06/10/2025
91	228710/QĐ-SHTT.ip	1675880	06/10/2025
92	228711/QĐ-SHTT.ip	1596921	06/10/2025
93	228712/QĐ-SHTT.ip	1569530	06/10/2025
94	228722/QĐ-SHTT.ip	1567957	06/10/2025
95	228723/QĐ-SHTT.ip	1417920	06/10/2025
96	228724/QĐ-SHTT.ip	364251C	06/10/2025
97	228725/QĐ-SHTT.ip	1541750	06/10/2025
98	228726/QĐ-SHTT.ip	1702279	06/10/2025
99	228727/QĐ-SHTT.ip	1694729	06/10/2025
100	228728/QĐ-SHTT.ip	1541878	06/10/2025
101	228729/QĐ-SHTT.ip	1530624	06/10/2025
102	228837/QĐ-SHTT.ip	1682939	06/10/2025
103	228838/QĐ-SHTT.ip	1455203	06/10/2025
104	228839/QĐ-SHTT.ip	1682850	06/10/2025

105	228840/QĐ-SHTT.ip	1691205	06/10/2025
106	228841/QĐ-SHTT.ip	987225	06/10/2025
107	228842/QĐ-SHTT.ip	1696440	06/10/2025
108	228843/QĐ-SHTT.ip	1696444	06/10/2025
109	228844/QĐ-SHTT.ip	1696478	06/10/2025
110	228845/QĐ-SHTT.ip	1698400	06/10/2025
111	228846/QĐ-SHTT.ip	1689731	06/10/2025
112	228847/QĐ-SHTT.ip	1451152	06/10/2025
113	228854/QĐ-SHTT.ip	584245	06/10/2025
114	228858/QĐ-SHTT.ip	1593424	06/10/2025
115	228859/QĐ-SHTT.ip	1590956	06/10/2025
116	228860/QĐ-SHTT.ip	1529649	06/10/2025
117	228861/QĐ-SHTT.ip	1661014	06/10/2025
118	228862/QĐ-SHTT.ip	1522900	06/10/2025
119	228868/QĐ-SHTT.ip	1494382	06/10/2025
120	228869/QĐ-SHTT.ip	1645918	06/10/2025
121	228870/QĐ-SHTT.ip	1580647	06/10/2025
122	228871/QĐ-SHTT.ip	1348869	06/10/2025
123	228872/QĐ-SHTT.ip	1384256	06/10/2025
124	235985/QĐ-SHTT.ip	1748472	13/10/2025
125	235986/QĐ-SHTT.ip	1754837	13/10/2025
126	235994/QĐ-SHTT.ip	1756063	13/10/2025
127	235996/QĐ-SHTT.ip	1700620	13/10/2025
128	235997/QĐ-SHTT.ip	1728460	13/10/2025
129	235998/QĐ-SHTT.ip	1728351	13/10/2025
130	235999/QĐ-SHTT.ip	1728327	13/10/2025
131	236000/QĐ-SHTT.ip	1724642	13/10/2025
132	236001/QĐ-SHTT.ip	1724660	13/10/2025
133	236002/QĐ-SHTT.ip	1725744	13/10/2025
134	236003/QĐ-SHTT.ip	1770759	13/10/2025
135	236004/QĐ-SHTT.ip	1746259	13/10/2025
136	236005/QĐ-SHTT.ip	1746187	13/10/2025
137	236006/QĐ-SHTT.ip	1746285	13/10/2025
138	236007/QĐ-SHTT.ip	1752423	13/10/2025
139	236008/QĐ-SHTT.ip	1755603	13/10/2025
140	236009/QĐ-SHTT.ip	1770998	13/10/2025

141	236010/QĐ-SHTT.ip	1730727	13/10/2025
142	236011/QĐ-SHTT.ip	1735449	13/10/2025
143	236012/QĐ-SHTT.ip	1732133	13/10/2025
144	236013/QĐ-SHTT.ip	1735688	13/10/2025
145	236014/QĐ-SHTT.ip	1735687	13/10/2025
146	236023/QĐ-SHTT.ip	1687350	13/10/2025
147	236024/QĐ-SHTT.ip	1705908	13/10/2025
148	236026/QĐ-SHTT.ip	1739719	13/10/2025
149	236032/QĐ-SHTT.ip	1744481	13/10/2025
150	236034/QĐ-SHTT.ip	1745809	13/10/2025
151	236037/QĐ-SHTT.ip	1746981	13/10/2025
152	241406/QĐ-SHTT.ip	1261539	20/10/2025
153	242585/QĐ-SHTT.ip	1479492	22/10/2025
154	242586/QĐ-SHTT.ip	1479055	22/10/2025
155	242587/QĐ-SHTT.ip	1461657	22/10/2025
156	242588/QĐ-SHTT.ip	1379273	22/10/2025
157	242589/QĐ-SHTT.ip	1350452	22/10/2025
158	242590/QĐ-SHTT.ip	1499707	22/10/2025
159	242591/QĐ-SHTT.ip	1357457	22/10/2025
160	242593/QĐ-SHTT.ip	1341468	22/10/2025
161	242597/QĐ-SHTT.ip	1370023	22/10/2025
162	242598/QĐ-SHTT.ip	1257554	22/10/2025
163	242599/QĐ-SHTT.ip	1481159	22/10/2025
164	242600/QĐ-SHTT.ip	1203083	22/10/2025
165	242601/QĐ-SHTT.ip	1413953	22/10/2025
166	242602/QĐ-SHTT.ip	1443167	22/10/2025
167	242603/QĐ-SHTT.ip	1447585	22/10/2025
168	242604/QĐ-SHTT.ip	1520535	22/10/2025
169	242605/QĐ-SHTT.ip	1475799	22/10/2025
170	242606/QĐ-SHTT.ip	1421772	22/10/2025
171	242607/QĐ-SHTT.ip	1379822	22/10/2025
172	242610/QĐ-SHTT.ip	1486126	22/10/2025
173	244497/QĐ-SHTT.ip	1398065	24/10/2025
174	245652/QĐ-SHTT.ip	1548694	27/10/2025
175	245653/QĐ-SHTT.ip	1416717	27/10/2025
176	245654/QĐ-SHTT.ip	1436878	27/10/2025

177	245655/QĐ-SHTT.ip	1534585	27/10/2025
178	245656/QĐ-SHTT.ip	420461B	27/10/2025
179	245657/QĐ-SHTT.ip	1594383	27/10/2025
180	245658/QĐ-SHTT.ip	1594418	27/10/2025
181	245659/QĐ-SHTT.ip	635606	27/10/2025
182	245660/QĐ-SHTT.ip	1599422	27/10/2025
183	245661/QĐ-SHTT.ip	1641544	27/10/2025
184	245662/QĐ-SHTT.ip	1637248	27/10/2025
185	245663/QĐ-SHTT.ip	1660509	27/10/2025
186	245664/QĐ-SHTT.ip	1678138	27/10/2025
187	245665/QĐ-SHTT.ip	1616966	27/10/2025
188	245666/QĐ-SHTT.ip	1056447	27/10/2025
189	245667/QĐ-SHTT.ip	1707084	27/10/2025
190	246013/QĐ-SHTT.ip	1598665	28/10/2025
191	246014/QĐ-SHTT.ip	1513126	28/10/2025
192	246015/QĐ-SHTT.ip	1524299	28/10/2025
193	246016/QĐ-SHTT.ip	1558610	28/10/2025
194	246017/QĐ-SHTT.ip	1554221	28/10/2025
195	246018/QĐ-SHTT.ip	785115	28/10/2025
196	246019/QĐ-SHTT.ip	1566468	28/10/2025
197	246020/QĐ-SHTT.ip	1587508	28/10/2025
198	246021/QĐ-SHTT.ip	1593369	28/10/2025
199	246022/QĐ-SHTT.ip	1593406	28/10/2025
200	246023/QĐ-SHTT.ip	1555685	28/10/2025
201	246024/QĐ-SHTT.ip	1557105	28/10/2025
202	246025/QĐ-SHTT.ip	1594475	28/10/2025
203	246026/QĐ-SHTT.ip	1503129	28/10/2025
204	246027/QĐ-SHTT.ip	1700200	28/10/2025
205	246047/QĐ-SHTT.ip	1473001	28/10/2025
206	246048/QĐ-SHTT.ip	1495348	28/10/2025
207	246049/QĐ-SHTT.ip	1182513	28/10/2025
208	246050/QĐ-SHTT.ip	1401089	28/10/2025
209	246051/QĐ-SHTT.ip	1403153	28/10/2025
210	246052/QĐ-SHTT.ip	1380436	28/10/2025
211	246065/QĐ-SHTT.ip	1522961	28/10/2025
212	246066/QĐ-SHTT.ip	1644171	28/10/2025

213	246067/QĐ-SHTT.ip	1199628	28/10/2025
214	246068/QĐ-SHTT.ip	1317758	28/10/2025
215	246069/QĐ-SHTT.ip	1584002	28/10/2025
216	246070/QĐ-SHTT.ip	1337939	28/10/2025
217	246071/QĐ-SHTT.ip	1079274	28/10/2025
218	246072/QĐ-SHTT.ip	1666719	28/10/2025
219	246073/QĐ-SHTT.ip	1653054	28/10/2025
220	246074/QĐ-SHTT.ip	1534795	28/10/2025
221	246075/QĐ-SHTT.ip	1582883	28/10/2025
222	246076/QĐ-SHTT.ip	1653042	28/10/2025
223	246077/QĐ-SHTT.ip	1542447	28/10/2025
224	246084/QĐ-SHTT.ip	595501E	28/10/2025
225	246085/QĐ-SHTT.ip	1558747	28/10/2025
226	246086/QĐ-SHTT.ip	1558746	28/10/2025
227	246087/QĐ-SHTT.ip	1679757	28/10/2025
228	246088/QĐ-SHTT.ip	1663408	28/10/2025
229	246089/QĐ-SHTT.ip	1665746	28/10/2025
230	246090/QĐ-SHTT.ip	1679737	28/10/2025
231	246091/QĐ-SHTT.ip	1650364	28/10/2025
232	246092/QĐ-SHTT.ip	1424131	28/10/2025
233	246093/QĐ-SHTT.ip	1354960	28/10/2025
234	246098/QĐ-SHTT.ip	1658923	28/10/2025
235	246099/QĐ-SHTT.ip	1541728	28/10/2025
236	246100/QĐ-SHTT.ip	1551212	28/10/2025
237	246101/QĐ-SHTT.ip	1551107	28/10/2025
238	246102/QĐ-SHTT.ip	1515723	28/10/2025
239	246103/QĐ-SHTT.ip	1550816	28/10/2025
240	246104/QĐ-SHTT.ip	1541869	28/10/2025
241	246105/QĐ-SHTT.ip	1526351	28/10/2025
242	246106/QĐ-SHTT.ip	1593415	28/10/2025
243	246107/QĐ-SHTT.ip	1573737	28/10/2025
244	246108/QĐ-SHTT.ip	1601054	28/10/2025
245	246109/QĐ-SHTT.ip	1615009	28/10/2025
246	246136/QĐ-SHTT.ip	1612098	28/10/2025
247	246137/QĐ-SHTT.ip	1655514	28/10/2025
248	246138/QĐ-SHTT.ip	1644767	28/10/2025

249	246139/QĐ-SHTT.ip	1654870	28/10/2025
250	246140/QĐ-SHTT.ip	1659387	28/10/2025
251	246141/QĐ-SHTT.ip	1665072	28/10/2025
252	246142/QĐ-SHTT.ip	1669987	28/10/2025
253	246143/QĐ-SHTT.ip	1666386	28/10/2025
254	246144/QĐ-SHTT.ip	1703269	28/10/2025
255	246248/QĐ-SHTT.ip	1683933	28/10/2025
256	246249/QĐ-SHTT.ip	1693218	28/10/2025
257	246250/QĐ-SHTT.ip	1644490	28/10/2025
258	246251/QĐ-SHTT.ip	1642125	28/10/2025
259	246252/QĐ-SHTT.ip	1642126	28/10/2025
260	246253/QĐ-SHTT.ip	1598447	28/10/2025
261	246254/QĐ-SHTT.ip	1604457	28/10/2025
262	246255/QĐ-SHTT.ip	1658880	28/10/2025
263	246256/QĐ-SHTT.ip	1118773	28/10/2025
264	246257/QĐ-SHTT.ip	1557160	28/10/2025
265	246258/QĐ-SHTT.ip	1618747	28/10/2025
266	246259/QĐ-SHTT.ip	1432981	28/10/2025
267	246260/QĐ-SHTT.ip	1589671	28/10/2025
268	246261/QĐ-SHTT.ip	1598438	28/10/2025
269	246262/QĐ-SHTT.ip	1624032	28/10/2025
270	246263/QĐ-SHTT.ip	1635824	28/10/2025
271	246264/QĐ-SHTT.ip	1642124	28/10/2025
272	246265/QĐ-SHTT.ip	1635999	28/10/2025
273	246277/QĐ-SHTT.ip	1056027	28/10/2025
274	246293/QĐ-SHTT.ip	1383124	28/10/2025
275	246294/QĐ-SHTT.ip	1400994	28/10/2025
276	246296/QĐ-SHTT.ip	1541890	28/10/2025
277	246297/QĐ-SHTT.ip	1364298	28/10/2025
278	246299/QĐ-SHTT.ip	1514393	28/10/2025
279	246314/QĐ-SHTT.ip	1288119	28/10/2025
280	246315/QĐ-SHTT.ip	1249376	28/10/2025
281	246316/QĐ-SHTT.ip	1198662	28/10/2025
282	246317/QĐ-SHTT.ip	1307868	28/10/2025
283	246318/QĐ-SHTT.ip	1314078	28/10/2025
284	246319/QĐ-SHTT.ip	214108B	28/10/2025

285	246320/QĐ-SHTT.ip	1324252	28/10/2025
286	246321/QĐ-SHTT.ip	944318	28/10/2025
287	246322/QĐ-SHTT.ip	1256532	28/10/2025
288	246323/QĐ-SHTT.ip	1280983	28/10/2025
289	246324/QĐ-SHTT.ip	1105407	28/10/2025
290	246325/QĐ-SHTT.ip	1235630	28/10/2025
291	246326/QĐ-SHTT.ip	959811	28/10/2025
292	246327/QĐ-SHTT.ip	1298960	28/10/2025
293	246328/QĐ-SHTT.ip	1047658	28/10/2025
294	246329/QĐ-SHTT.ip	1246149	28/10/2025
295	246330/QĐ-SHTT.ip	1319113	28/10/2025
296	246331/QĐ-SHTT.ip	1040840	28/10/2025
297	246332/QĐ-SHTT.ip	1006586	28/10/2025
298	246333/QĐ-SHTT.ip	1256483	28/10/2025
299	246334/QĐ-SHTT.ip	1178230	28/10/2025
300	246335/QĐ-SHTT.ip	1234562	28/10/2025
301	246336/QĐ-SHTT.ip	1267228	28/10/2025
302	246337/QĐ-SHTT.ip	1294225	28/10/2025
303	246338/QĐ-SHTT.ip	1119050	28/10/2025
304	246339/QĐ-SHTT.ip	978716	28/10/2025
305	246340/QĐ-SHTT.ip	596445	28/10/2025
306	246341/QĐ-SHTT.ip	794860	28/10/2025
307	246342/QĐ-SHTT.ip	1053936	28/10/2025
308	246343/QĐ-SHTT.ip	1306262	28/10/2025
309	246344/QĐ-SHTT.ip	1318750	28/10/2025
310	246345/QĐ-SHTT.ip	1278220	28/10/2025
311	246346/QĐ-SHTT.ip	1111818	28/10/2025
312	246347/QĐ-SHTT.ip	1069525	28/10/2025
313	246348/QĐ-SHTT.ip	1173388	28/10/2025
314	246349/QĐ-SHTT.ip	706734	28/10/2025
315	246350/QĐ-SHTT.ip	418482	28/10/2025
316	246351/QĐ-SHTT.ip	1268312	28/10/2025
317	246352/QĐ-SHTT.ip	973864	28/10/2025
318	246353/QĐ-SHTT.ip	925681	28/10/2025
319	246354/QĐ-SHTT.ip	1153408	28/10/2025
320	246355/QĐ-SHTT.ip	1210356	28/10/2025

321	246356/QĐ-SHTT.ip	1230095	28/10/2025
322	246357/QĐ-SHTT.ip	1178830	28/10/2025
323	246358/QĐ-SHTT.ip	1289512	28/10/2025
324	246359/QĐ-SHTT.ip	1258445	28/10/2025
325	246360/QĐ-SHTT.ip	1308196	28/10/2025
326	246361/QĐ-SHTT.ip	1309043	28/10/2025
327	246362/QĐ-SHTT.ip	1291270	28/10/2025
328	246363/QĐ-SHTT.ip	1126136	28/10/2025
329	246364/QĐ-SHTT.ip	1275484	28/10/2025
330	246365/QĐ-SHTT.ip	1295915	28/10/2025
331	246366/QĐ-SHTT.ip	1136771	28/10/2025
332	246367/QĐ-SHTT.ip	1226621	28/10/2025
333	246368/QĐ-SHTT.ip	1210301	28/10/2025
334	246369/QĐ-SHTT.ip	1206858	28/10/2025
335	246370/QĐ-SHTT.ip	1165059	28/10/2025
336	246371/QĐ-SHTT.ip	1287259	28/10/2025
337	246372/QĐ-SHTT.ip	1187485	28/10/2025
338	246373/QĐ-SHTT.ip	1271627	28/10/2025
339	246382/QĐ-SHTT.ip	1672556	28/10/2025
340	246383/QĐ-SHTT.ip	1759987	28/10/2025
341	246384/QĐ-SHTT.ip	1755853	28/10/2025
342	246385/QĐ-SHTT.ip	1759468	28/10/2025
343	246386/QĐ-SHTT.ip	1761711	28/10/2025
344	246387/QĐ-SHTT.ip	1585500	28/10/2025
345	246388/QĐ-SHTT.ip	1452913	28/10/2025
346	246389/QĐ-SHTT.ip	1754961	28/10/2025
347	246390/QĐ-SHTT.ip	1758073	28/10/2025
348	246391/QĐ-SHTT.ip	1761248	28/10/2025
349	246392/QĐ-SHTT.ip	1762310	28/10/2025
350	246393/QĐ-SHTT.ip	1651220	28/10/2025
351	246394/QĐ-SHTT.ip	1760026	28/10/2025
352	246395/QĐ-SHTT.ip	1671877	28/10/2025
353	246396/QĐ-SHTT.ip	1627554	28/10/2025
354	246397/QĐ-SHTT.ip	1277201	28/10/2025
355	246398/QĐ-SHTT.ip	1162078	28/10/2025
356	246399/QĐ-SHTT.ip	1186653	28/10/2025

357	246400/QĐ-SHTT.ip	1214181	28/10/2025
358	246401/QĐ-SHTT.ip	1216737	28/10/2025
359	246402/QĐ-SHTT.ip	1191197	28/10/2025
360	246403/QĐ-SHTT.ip	1327580	28/10/2025
361	246404/QĐ-SHTT.ip	1314386	28/10/2025
362	246405/QĐ-SHTT.ip	955090	28/10/2025
363	246406/QĐ-SHTT.ip	1001502	28/10/2025
364	246407/QĐ-SHTT.ip	616598	28/10/2025
365	246408/QĐ-SHTT.ip	737881	28/10/2025
366	246409/QĐ-SHTT.ip	1132350	28/10/2025
367	246410/QĐ-SHTT.ip	1242683	28/10/2025
368	246411/QĐ-SHTT.ip	1328128	28/10/2025
369	246412/QĐ-SHTT.ip	1326951	28/10/2025
370	246413/QĐ-SHTT.ip	1269928	28/10/2025
371	246414/QĐ-SHTT.ip	1284412	28/10/2025
372	246415/QĐ-SHTT.ip	1082390	28/10/2025
373	246416/QĐ-SHTT.ip	1318728	28/10/2025
374	246417/QĐ-SHTT.ip	1246691	28/10/2025
375	246418/QĐ-SHTT.ip	1262153	28/10/2025
376	246419/QĐ-SHTT.ip	1071596	28/10/2025
377	246420/QĐ-SHTT.ip	1306420	28/10/2025
378	246421/QĐ-SHTT.ip	1273291	28/10/2025
379	246422/QĐ-SHTT.ip	1155243	28/10/2025
380	246423/QĐ-SHTT.ip	1008709	28/10/2025
381	246424/QĐ-SHTT.ip	609475	28/10/2025
382	246425/QĐ-SHTT.ip	1268759	28/10/2025
383	246426/QĐ-SHTT.ip	1309295	28/10/2025
384	246427/QĐ-SHTT.ip	1188318	28/10/2025
385	246428/QĐ-SHTT.ip	910061	28/10/2025
386	246429/QĐ-SHTT.ip	617982	28/10/2025
387	246430/QĐ-SHTT.ip	1295567	28/10/2025
388	246431/QĐ-SHTT.ip	1249377	28/10/2025
389	246432/QĐ-SHTT.ip	1308532	28/10/2025
390	246433/QĐ-SHTT.ip	1297738	28/10/2025
391	246434/QĐ-SHTT.ip	1221608	28/10/2025
392	246435/QĐ-SHTT.ip	1279348	28/10/2025

393	246436/QĐ-SHTT.ip	1280802	28/10/2025
394	246437/QĐ-SHTT.ip	1412218	28/10/2025
395	246438/QĐ-SHTT.ip	1256988	28/10/2025
396	246439/QĐ-SHTT.ip	1078446	28/10/2025
397	246440/QĐ-SHTT.ip	1247530	28/10/2025
398	246441/QĐ-SHTT.ip	1266166	28/10/2025
399	246442/QĐ-SHTT.ip	1216071	28/10/2025
400	246443/QĐ-SHTT.ip	1213385	28/10/2025
401	246444/QĐ-SHTT.ip	1103263	28/10/2025
402	246445/QĐ-SHTT.ip	921449	28/10/2025
403	246446/QĐ-SHTT.ip	1119308	28/10/2025
404	246447/QĐ-SHTT.ip	1109591	28/10/2025
405	246448/QĐ-SHTT.ip	1070284	28/10/2025
406	246449/QĐ-SHTT.ip	874596	28/10/2025
407	246450/QĐ-SHTT.ip	1310785	28/10/2025
408	246451/QĐ-SHTT.ip	1295178	28/10/2025
409	246452/QĐ-SHTT.ip	1068815	28/10/2025
410	246453/QĐ-SHTT.ip	1294991	28/10/2025
411	246454/QĐ-SHTT.ip	1247086	28/10/2025
412	246455/QĐ-SHTT.ip	1259993	28/10/2025
413	246456/QĐ-SHTT.ip	1217182	28/10/2025
414	246457/QĐ-SHTT.ip	1214133	28/10/2025
415	246458/QĐ-SHTT.ip	1235601	28/10/2025
416	246459/QĐ-SHTT.ip	737573	28/10/2025
417	246460/QĐ-SHTT.ip	1074095	28/10/2025
418	246461/QĐ-SHTT.ip	293774	28/10/2025
419	246462/QĐ-SHTT.ip	444892	28/10/2025
420	246463/QĐ-SHTT.ip	836423	28/10/2025
421	246464/QĐ-SHTT.ip	1237473	28/10/2025
422	246465/QĐ-SHTT.ip	1291171	28/10/2025
423	246466/QĐ-SHTT.ip	1304705	28/10/2025
424	246467/QĐ-SHTT.ip	1222120	28/10/2025
425	246468/QĐ-SHTT.ip	1278404	28/10/2025
426	246469/QĐ-SHTT.ip	1284437	28/10/2025
427	246470/QĐ-SHTT.ip	1265007	28/10/2025
428	246471/QĐ-SHTT.ip	1108937	28/10/2025

429	246666/QĐ-SHTT.ip	1641050	28/10/2025
430	246667/QĐ-SHTT.ip	1753330	28/10/2025
431	246668/QĐ-SHTT.ip	1753313	28/10/2025
432	246669/QĐ-SHTT.ip	1753333	28/10/2025
433	246670/QĐ-SHTT.ip	1753293	28/10/2025
434	246671/QĐ-SHTT.ip	1753575	28/10/2025
435	246672/QĐ-SHTT.ip	1772053	28/10/2025
436	246673/QĐ-SHTT.ip	1771862	28/10/2025
437	246674/QĐ-SHTT.ip	1773107	28/10/2025
438	246675/QĐ-SHTT.ip	1773096	28/10/2025
439	246676/QĐ-SHTT.ip	1773901	28/10/2025
440	246677/QĐ-SHTT.ip	1775387	28/10/2025
441	246678/QĐ-SHTT.ip	1764032	28/10/2025
442	246679/QĐ-SHTT.ip	1764048	28/10/2025
443	246680/QĐ-SHTT.ip	1764099	28/10/2025
444	246681/QĐ-SHTT.ip	1764523	28/10/2025
445	246682/QĐ-SHTT.ip	1759867	28/10/2025
446	246796/QĐ-SHTT.ip	1762370	28/10/2025
447	249359/QĐ-SHTT.ip	1246496	31/10/2025
448	249360/QĐ-SHTT.ip	1347433	31/10/2025
449	249361/QĐ-SHTT.ip	1364703	31/10/2025
450	249362/QĐ-SHTT.ip	1310721	31/10/2025
451	249363/QĐ-SHTT.ip	1504677	31/10/2025
452	249364/QĐ-SHTT.ip	1649802	31/10/2025
453	249365/QĐ-SHTT.ip	1581625	31/10/2025
454	249366/QĐ-SHTT.ip	1578535	31/10/2025
455	249367/QĐ-SHTT.ip	1573405	31/10/2025
456	249368/QĐ-SHTT.ip	1623761	31/10/2025
457	249369/QĐ-SHTT.ip	1626276	31/10/2025
458	249370/QĐ-SHTT.ip	1599760	31/10/2025
459	249371/QĐ-SHTT.ip	1555488	31/10/2025
460	249372/QĐ-SHTT.ip	1656940	31/10/2025
461	249373/QĐ-SHTT.ip	1679368	31/10/2025
462	249374/QĐ-SHTT.ip	1651785	31/10/2025
463	249375/QĐ-SHTT.ip	1658262	31/10/2025
464	249376/QĐ-SHTT.ip	1683112	31/10/2025

465	249377/QĐ-SHTT.ip	1683530	31/10/2025
466	249378/QĐ-SHTT.ip	1702081	31/10/2025
467	249379/QĐ-SHTT.ip	1307956	31/10/2025
468	249380/QĐ-SHTT.ip	1659621	31/10/2025
469	249381/QĐ-SHTT.ip	1704249	31/10/2025
470	249382/QĐ-SHTT.ip	1550972	31/10/2025
471	249383/QĐ-SHTT.ip	1572358	31/10/2025
472	249384/QĐ-SHTT.ip	1627498	31/10/2025
473	249447/QĐ-SHTT.ip	1277465	31/10/2025
474	249448/QĐ-SHTT.ip	1323274	31/10/2025
475	249449/QĐ-SHTT.ip	1159385	31/10/2025
476	249450/QĐ-SHTT.ip	962156	31/10/2025
477	249451/QĐ-SHTT.ip	1058794	31/10/2025
478	249452/QĐ-SHTT.ip	1181462	31/10/2025
479	249453/QĐ-SHTT.ip	1283772	31/10/2025
480	249454/QĐ-SHTT.ip	1232924	31/10/2025
481	249455/QĐ-SHTT.ip	233260	31/10/2025
482	249456/QĐ-SHTT.ip	1258865	31/10/2025
483	249457/QĐ-SHTT.ip	1218042	31/10/2025
484	249458/QĐ-SHTT.ip	1128541	31/10/2025
485	249459/QĐ-SHTT.ip	1315365	31/10/2025
486	249460/QĐ-SHTT.ip	1169365	31/10/2025
487	249461/QĐ-SHTT.ip	1329891	31/10/2025
488	249462/QĐ-SHTT.ip	214109B	31/10/2025
489	249463/QĐ-SHTT.ip	1057137	31/10/2025
490	249464/QĐ-SHTT.ip	927327	31/10/2025
491	249465/QĐ-SHTT.ip	1105061	31/10/2025
492	249466/QĐ-SHTT.ip	1316707	31/10/2025
493	251036/QĐ-SHTT.ip	1560889	31/10/2025

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225473/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1560459** được công bố trên Công báo số 2020/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/02/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HONOR DEVICE CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1560459**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Watch", "ES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225474/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1355071** được công bố trên Công báo số 2017/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/9/2018, 24/9/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho GD MIDEA AIR-CONDITIONING EQUIPMENT CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355071**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225475/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1680955** được công bố trên Công báo số 2022/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1680955** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Personnel management consultancy; web indexing for commercial or advertising purposes; accounting; sponsorship search; administrative services for the relocation of businesses; advertising; business management assistance; sales promotion for others" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail drug store or wholesale services; retail veterinary drug store or wholesale services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 234_2022/33_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 30/8/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225476/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1693261** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1693261** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Crane; lifting equipment; elevator operating device; elevator (elevator); escalator; lifting device; crane (lifting device); moving sidewalk; hoist" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Stereo garage with lifting equipment" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 923_2022/42_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225477/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1739206** được công bố trên Công báo số 2023/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1739206** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 41, 42, "Advertising; Sales promotional services (for third parties); business management and management consultancy; business information; distribution of prospectuses; distribution of samples; arranging newspaper subscriptions for third parties; accounting; document reproduction; centralized data processing management; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; business management consulting services and business consulting services; business development service; analysis of market research data and statistics; electronic data processing; data processing services for artificial intelligence; data processing services for cognitive computing; data processing services for cloud computing; data processing services for blockchain technology; data processing services for information management; data processing services for quantum computing and quantum programming; arranging and conducting trade show exhibitions in the field of computers, computer services, information technology, artificial intelligence, cloud computing, blockchain technology, quantum computing, database management and electronic business transactions via a global computer network; business consulting services for artificial intelligence; business consulting services for computer systems that integrate Natural Language Processing (NLP), Computational Linguistics (CL), Information Retrieval (IR) and Machine Learning (ML) which is capable of understanding general human queries and formulating responses; business consulting services for cloud computing; business consulting services for blockchain technology; business consulting services for quantum computing, quantum programming and for developing and testing quantum algorithms; business consulting services for information technology; analyzing and compiling business data; systemization of data in computer databases; business advice for companies with a view to use of computer hardware; business management consultation in the field of information technology; arranging and conducting incentive reward programs for businesses and professionals to promote and reward business performance, productivity and recognition; arranging and conducting incentive reward programs to promote the sale of information technology; providing incentive award programs for businesses and professionals through the distribution of loyalty points for the purpose of promoting and rewarding loyalty; arranging and conducting incentive award programs for customers and businesses and professionals; providing business information via a website" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PARTNER+".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Company consulting services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1700_2023/26_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 11/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225479/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1747582** được công bố trên Công báo số 2023/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1747582** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemicals and chemical products for use in industry, mining, science and photography" trong nhóm 01, "Retail, wholesale, advertising and marketing services; all in the field of chemicals, chemical products for use in industry, mining, science and photography; sales promotion for others; business management assistance" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals and chemical products for use in agriculture, horticulture and forestry; industrial minerals; fertilisers; polyhalite; nitrogenous fertilisers; phosphates namely phosphatic fertilizers, zinc phosphates, copper phosphates; superphosphates namely superphosphate fertilizers; organic fertilisers; liquid fertilisers; potassium based fertilisers; dry blended fertilisers; multi-nutrient fertilisers; hydrated sulphate" trong nhóm 01, "Retail, wholesale, advertising and marketing services; all in the field of chemicals, chemical products for use in agriculture, horticulture and forestry, industrial minerals, fertilisers, polyhalite nitrogenous fertilisers, phosphates namely phosphatic fertilizers, zinc phosphates, copper phosphates, superphosphates namely superphosphate fertilizers, organic fertilisers, liquid fertilisers, potassium based fertilisers, dry blended fertilisers, multi-nutrient fertilisers, hydrated sulphate" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TTBKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2214_2023/33_NHL415/Nguyễn Ngọc Hạnh Linh ngày 29/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225480/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1751228** được công bố trên Công báo số 2023/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1751228** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, "Confectionery (excluding those whose main ingredients are fruits, vegetables, beans or nuts); cakes; japanese traditional confectionery; custard; quiches; creme brulee; sweets; bread; sandwiches; chinese manju; hamburgers (sandwiches); pizzas; hot dog sandwiches; meat pies; ice; aromatic preparations for food; cocoa; seasoning; spices; ice cream mixes; sherbet mixes; processed grain products; chocolate spread; instant confectionery mixes" trong nhóm 30.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Tea; coffee; coffee (unroasted -)" trong nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2373_2023/36_NHL415/Nguyễn Ngọc Hạnh Linh ngày 18/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225481/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0976744** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0976744** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số

2441_2023/37_NHL415/Nguyễn Ngọc Hạnh Linh ngày 25/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226174/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541426** được công bố trên Công báo số 2020/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/9/2021, 23/12/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn S&B, đại diện cho Forto GmbH (hiện nay là Forto Logistics SE & Co. KG) (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1541426** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và phát âm: Nhãn hiệu đăng ký gồm 5 ký tự trong đó trùng 4 ký tự với nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt ở ký tự "r" trong nhãn hiệu đăng ký không tạo nên khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, phát âm của hai nhãn hiệu gần giống nhau và đều có thể đọc là "pho-to".

Tuy rằng người nộp đơn đã tiến hành giới hạn danh mục hàng hóa và dịch vụ thuộc nhóm 09 và 42 theo nhãn hiệu đăng ký nhưng vẫn tương tự gây nhầm lẫn với danh mục nhóm 09 và 42 trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và phương thức thực hiện. Đây đều là các hàng hóa và dịch vụ liên quan đến máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, tư vấn về công nghệ thông tin. Người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn giữa các hàng hóa và dịch vụ mang hai nhãn hiệu với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226175/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1511302** được công bố trên Công báo số 2020/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/4/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho JINJIANG TOPONE ANTI-MOLD MATERIAL COMPANY (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1511302**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226176/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1483166** được công bố trên Công báo số 31/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/11/2020, 19/11/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless Co., Ltd.), đại diện cho SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1483166**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226177/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1513928** được công bố trên Công báo số 2020/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/7/2021, 22/9/2021 của Công ty Luật TNHH SB LAW, đại diện cho Forto GmbH (hiện nay là Forto Logistics SE & Co. KG) (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1513928** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và phát âm: Nhãn hiệu đăng ký gồm 5 chữ cái, trong đó trùng 4 chữ cái với nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt ở ký tự "r" trong nhãn hiệu đăng ký không tạo nên khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, phát âm của hai nhãn hiệu gần giống nhau và đều có thể đọc là "pho-to".

Tuy rằng người nộp đơn đã tiến hành giới hạn danh mục hàng hóa và dịch vụ thuộc nhóm 09 và 42 theo nhãn hiệu đăng ký nhưng vẫn tương tự gây nhầm lẫn với danh mục nhóm 09 và 42 trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và phương thức thực hiện. Đây đều là các hàng hóa và dịch vụ liên quan đến máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, tư vấn về công nghệ thông tin. Người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn giữa các hàng hóa và dịch vụ mang hai nhãn hiệu với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226178/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1372814** được công bố trên Công báo số 2017/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/01/2019, 14/3/2019, 23/12/2019, 18/01/2021 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H. N & ASSOCIATES), đại diện cho Triumph Designs Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1372814**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226179/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1615303** được công bố trên Công báo số 2021/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/4/2023, 12/4/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O, đại diện cho TLC - Tender Loving Care UK Ltd (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1615303**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226180/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1525491** được công bố trên Công báo số 21/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/9/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh, đại diện cho Taiantang Group Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1525491**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226181/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1563451** được công bố trên Công báo số 47/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/02/2022, 25/01/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho JANGAN HITECH CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1563451**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hàn.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226182/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1614451** được công bố trên Công báo số 2021/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/12/2022, 02/3/2023 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho HUGO BOSS AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1614451**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, 18, 24, 25, "Spectacles and parts therefor; spectacle cases" trong nhóm 09, "Business management; sales consultancy; wholesale and retail services in relation to clothing, footwear, headgear and clocks and watches, spectacles, fashion accessories, cosmetics and perfumery, goods of leather, bags, bed linen, home textiles, household articles, luggage, sporting articles and smoking articles; marketing services; market research and market analysis; advertising; sales promotion; rental of advertising space; distribution of goods and advertising material for advertising purposes, including via electronic media and via the internet; presentation of goods, in particular shop and shop window dressing; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; promotion of business relationships by providing of commercial and business contacts; information and advice for consumers on the choice of products to buy; business consultancy and administration; business organization consulting; professional business consulting; information and advice for consumers on the choice of products to buy in relation to fashion; organization of fashion shows for commercial, industrial and advertising purposes; management of retail stores in relation to clothing, footwear, headgear and clocks and watches, spectacles, fashion accessories, cosmetics and perfumery, goods of leather, bags, bed linen, home textiles, household articles, stationery, luggage, sporting articles and smoking articles; online wholesale and retail services and online ordering services in relation to clothing, footwear, headgear and clocks and watches, spectacles, fashion accessories, cosmetics and perfumery, goods of leather, bags, bed linen, home textiles, household articles, luggage, sporting articles and smoking articles; mail ordering services and computerized online-ordering services in relation to clothing, footwear, headgear and clocks and watches, spectacles, fashion accessories, cosmetics and perfumery, goods of leather, bags, bed linen, home textiles, household articles, luggage, sporting articles and smoking articles" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "cell phone cases; laptop cases; usb web keys; electronic memories; labels with integrated rfid chips; labels carrying magnetically recorded or encoded information; labels with machine-readable codes; memory stick" trong nhóm 09, toàn bộ nhóm 16 và "wholesale and retail services in relation to stationery; online wholesale and retail services and online ordering services in relation to stationery; mail ordering services and computerized online-ordering services in relation to stationery" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ phần danh mục nói trên trong nhóm 09 trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối.

- Nhãn hiệu đăng ký "BOSS" tương tự gây nhầm lẫn nhãn hiệu "BOSS" trong các đối chứng số 188715, 416501, 504890 về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa. Đồng thời, danh mục nhóm 16 và "wholesale and retail services in relation to stationery; online wholesale and retail services and online ordering services in relation to stationery; mail ordering

services and computerized online-ordering services in relation to stationery" trong nhóm 35 theo nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với danh mục nhóm 16 trong các nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng, chức năng và kênh thương mại. Đây đều là các vật dụng và công cụ phục vụ cho công việc văn phòng và nhóm 35 là dịch vụ mua bán, đưa các hàng hóa này trực tiếp tới tay người tiêu dùng.

Do đó, việc chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng có Thư đồng ý cho phép việc đăng ký và sử dụng Đăng ký quốc tế số 1614451 không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa các nhãn hiệu và người tiêu dùng dễ nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các hàng hóa và dịch vụ mang các nhãn hiệu này với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1355441** được công bố trên Công báo số 2017/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 09/10/2018, 23/10/2018, 03/01/2019, 27/7/2020, 22/01/2021, 14/4/2022, 25/10/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho AEROPORTS DE PARIS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355441**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GROUPE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1359458** được công bố trên Công báo số 2017/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/9/2018, 04/10/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho IPI s.r.l. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1359458**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227255/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370644** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 19/12/2018, 22/4/2020 của Công ty TNHH Sở hữu Trí Tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited), đại diện cho TATADAEWOO COMMERCIAL VEHICLE CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1370644**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1366889** được công bố trên Công báo số 2017/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/12/2018, 25/3/2019, 29/9/2021, 16/3/2022, 06/02/2025 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho Zott SE & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1366889**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1366888** được công bố trên Công báo số 2017/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/12/2018, 25/3/2019, 29/9/2021, 16/3/2022, 06/02/2025 của Công ty luật TNHH Phạm và liên danh, đại diện cho Zott SE & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1366888**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1397966** được công bố trên Công báo số 13/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/8/2020, 21/8/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho Closed Joint-Stock Company "BIOCAD" (RU), hiện nay là Joint Stock Company "Biocad" (RU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1397966** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmaceuticals for the treatment of autoimmune diseases or disorders; medical and veterinary preparations for the treatment of autoimmune diseases or disorders" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pharmaceuticals; medical and veterinary preparations; sanitary preparations for medical purposes; dietetic food and substances adapted for medical or veterinary use; food for babies; food supplements for humans and animals" trong nhóm 05.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các sản phẩm "sanitary preparations for medical purposes; dietetic food and substances adapted for medical or veterinary use; food for babies; food supplements for humans and animals" khỏi danh mục sản phẩm đăng ký, đồng thời giới hạn các sản phẩm "pharmaceuticals; medical and veterinary preparations" như được nêu tại Điều 1.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227259/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1369021** được công bố trên Công báo số 2017/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/12/2018 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho TTM Technologies, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1369021** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40, "Printed circuit boards; electronic back panel assemblies, namely, graphics cards, video display cards, electronic circuit cards, all for use with personal cellular telephones; electronic wire harnesses and custom electronic cable assemblies comprised of electric connectors, electrical adapters, connection cables, cable connectors and electrical connectors; and custom electronic enclosures, namely, cases for panel mounted, electronic instruments in the nature of logic analyzers " trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Technologies".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Electronic back panel assemblies, namely, graphics cards, video display cards, electronic circuit cards, all for use with personal computers" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký có dấu hiệu "TTM" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TTM", phần chữ còn lại "Technologies" là thành phần mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

Đồng thời, các hàng hóa "electronic back panel assemblies, namely, graphics cards, video display cards, electronic circuit cards, all for use with personal computers" trong nhóm 09 theo nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ "Mua bán đồ điện tử, chi tiết: ti vi, máy tính" thuộc nhóm 35 trong nhãn hiệu đối chứng vì đây là kênh thương mại, trực tiếp đưa các hàng hóa này ra thị trường và đến tay người tiêu dùng. Do đó, người tiêu dùng có thể nhầm lẫn nguồn gốc thương mại giữa hai nhãn hiệu với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227267/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1437253** được công bố trên Công báo số 2018/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/02/2020 của Công ty TNHH Dương và Đồng sự, đại diện cho NASILON PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1437253**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227268/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1437952** được công bố trên Công báo số 2018/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/3/2020 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho SUN-S Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1437952**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227269/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1422788** được công bố trên Công báo số 2018/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/10/2019, 14/01/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh và công văn nộp ngày 12/05/2025 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho On Clouds GmbH (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1422788**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227270/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1549840** được công bố trên Công báo số 2021/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 26/04/2022, 04/05/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho OPTIBIOTIX HEALTH PLC (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1549840**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227271/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1407552** được công bố trên Công báo số 22/2018 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/7/2019, 01/8/2019 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho FUJIFILM Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1407552**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227272/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1615021** được công bố trên Công báo số 2021/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 20/12/2022, 05/01/2023 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Hermann Hartje KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1615021**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1602437** được công bố trên Công báo số 2021/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 10/10/2022, 07/11/2022, 05/01/2023 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho ITALJET S.R.L. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1602437**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227274/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1586611** được công bố trên Công báo số 2021/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 14/07/2022, 11/08/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Kartalova Marina Vitalievna (RU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1586611**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227275/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0950108** được công bố trên Công báo số 2017/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/03/2019, 18/06/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Classen Holz Kontor GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0950108**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227276/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1105680** được công bố trên Công báo số 14/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/6/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Marimekko Oyj (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1105680**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 11, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 26, "Common metals and their alloys; metal building materials; transportable buildings of metal; materials of metal for railway tracks; non-electric cables and wires of common metal; ironmongery, small items of metal hardware; pipes and tubes of metal; safes; ores; metal chains and rings; metal figurines; bag closures of metal; bottle closures and caps of metal" trong nhóm 06, "Scientific, nautical, surveying, optical, weighing, measuring, checking (supervision), life-saving and teaching apparatus and instruments; automatic vending machines and mechanisms for coin-operated apparatus; cash registers, calculating machines; fire-extinguishing apparatus; bags and cases specially adapted for holding or carrying portable telephones and telephone equipment and accessories; bags for cameras and photographic equipment; eyeglass cases and sunglass cases; carrying cases for portable electronic devices; cases adapted for computers; mouse pads; decorative magnets" trong nhóm 09, "Gymnastic and sporting articles not included in other classes; bags adapted for carrying sporting articles, bags adapted for fishing; bowling bags, golf bags, ski bags, tennis racket bags" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 25, 27, "goods of common metal not included in other classes" trong nhóm 06, "Photographic, cinematographic, signaling apparatus and instruments; apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electricity; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; data processing equipment and computers" trong nhóm 09, "Games and playthings; decorations for Christmas trees" trong nhóm 28.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để không từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ; đồng thời người nộp đơn đã đồng ý với ý kiến từ chối trong Thông báo tạm thời từ chối số 2020/14 NLT21 ngày 09/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nêu tại Điều này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227330/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656632** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/7/2023 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho NINJA LOGISTICS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1656632**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình xe máy.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227331/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1701098** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/03/2024, 31/05/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Zott SE & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1701098**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Vitamin A", "Vitamin D", "Vitamin E", "BÉO".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1464138** được công bố trên Công báo số 2019/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/7/2020, 05/8/2020, 12/8/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho PROJETCLUB (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1464138**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1475898** được công bố trên Công báo số 2019/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 02/10/2020, 29/12/2020 của Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech, đại diện cho Amann & Söhne GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1475898**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682191** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/12/2023, 09/01/2024, 13/3/2024, 07/6/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Zott SE & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682191**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Milk dessert + Chocolate", "MILK FAT", "HEPLS TO ABSORB VITAMINS A, D, E!", "CONTAINS", "Vitamin A", "Canxi",

"HEPLS TO ABSORB Vitamin A Vitamin D Vitamin E", "®", hình bình sữa, lá, quả, thanh sô cô la.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227335/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682192** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/12/2023, 09/01/2024, 13/3/2024, 07/6/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Zott SE & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682192**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Milk dessert + Vanilla", "MILK FAT", "HEPLS TO ABSORB VITAMINS A, D, E!", "CONTAINS", "Vitamin A", "Canxi",

"HEPLS TO ABSORB Vitamin A Vitamin D Vitamin E", "®", hình bình sữa, lá, quả, hoa.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1435608** được công bố trên Công báo số 2018/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho "SOPHARMA" AD (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1435608**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Kirin.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227344/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1718681** được công bố trên Công báo số 2023/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/06/2024, 07/06/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân, đại diện cho COFASO YAZILIM LİMİTED ŞİRKETİ (TR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1718681** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Computer programming, computer software design, maintenance of computer software, updating of computer software, consultancy in the design and development of computer hardware, recovery of computer data, computer system analysis, computer technology consultancy, computer rental, rental of computer software, duplication of computer programs, installation of computer software" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer programming" bị lặp lại trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ dịch vụ bị lặp lại khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227345/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1708083** được công bố trên Công báo số 2023/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/01/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1708083** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 41, "Operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; recorded computer game programs; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications servers (computer hardware); electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer hardware for games and gaming; hardware and software for gambling, gambling machines, gambling games on the Internet and via telecommunication network; computer systems; computer operating system software; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; LCD large-screen displays; liquid crystal displays [LCDs] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the Internet; software; computer gaming software; computer software packages; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; games software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games; games software for use with video game consoles" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer operating system software" bị lặp lại trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị lặp lại khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227346/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1721243** được công bố trên Công báo số 2023/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/06/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP), đại diện cho GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1721243**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227347/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1732027** được công bố trên Công báo số 2023/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/07/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1732027**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 41, "Operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; computer programs for recorded games; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications servers [computer hardware]; electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer hardware for games and gaming; computer hardware and software for gambling, gambling machines, gambling games on the Internet and via telecommunication network; computer systems; computer operating system software; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; LCD large-screen displays; liquid crystal displays [LCDs] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the Internet; software; computer gaming software; computer software packages; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; games software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games; games software for use with video game consoles; electronic game software provided via a global computer network or delivered via electronic multimedia broadcasting or by telecommunications or electronic transmission or via the Internet" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Computer operating system software" bị lặp lại trong nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị lặp lại khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227348/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1751373** được công bố trên Công báo số 2023/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/10/2024 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates), đại diện cho Flextech, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1751373**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BM".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227349/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1561750** được công bố trên Công báo số 2021/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/04/2022 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho HBAF Company (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1561750**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227350/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1604115** được công bố trên Công báo số 2021/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/8/2022, 20/9/2022 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1604115**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227351/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1372815** được công bố trên Công báo số 2017/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/01/2019, 14/3/2019, 18/01/2021 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H. N & ASSOCIATES), đại diện cho Triumph Designs Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1372815**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227352/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1578434** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/5/2022, 18/5/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Zybio Inc. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1578434**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227353/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1577201** được công bố trên Công báo số 2021/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/4/2022, 11/5/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho Steelseries ApS (hiện nay là GN Hearing A/S) (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1577201**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227354/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1499996** được công bố trên Công báo số 2021/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/02/2022, 05/12/2024 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự, đại diện cho Aker BioMarine Human Ingredients AS (NO);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1499996**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227428/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1258118** được công bố trên Công báo số 2017/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/02/2019, 20/3/2019, 17/4/2019 của Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS, đại diện cho Pilz GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258118**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227429/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1411991** được công bố trên Công báo số 2021/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/8/2022, 11/11/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Marvesa Oils & Fats B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1411991**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227430/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1598005** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/9/2022, 28/9/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho WeOz Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1598005**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Enjoy the Ozzie Experience".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227431/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1599389A** được công bố trên Công báo số 2021/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/9/2022, 03/10/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Worldwide Brands Inc., Zweigniederlassung Deutschland (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1599389A**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227432/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1611872** được công bố trên Công báo số 2021/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/12/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Stock Company «MEDICAL TECHNOLOGIES Ltd» (RU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1611872**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227433/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1620582** được công bố trên Công báo số 2021/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/01/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho YOUCOOK GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1620582**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227434/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1618705** được công bố trên Công báo số 2021/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/12/2022 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Shepherd of Sweden AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1618705** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, 18, 20, 24, 27, 35, "Slippers; clothing; shoes; boots; jackets [clothing]; accessories, namely gloves, mittens, hats, peak caps, detachable collars; inner soles for shoes; dress gloves; headgear for wear" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "accessories" trong nhóm 25.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ phần danh mục nêu trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2021/39 NDT22 ngày 11/10/2022.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227435/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1588422** được công bố trên Công báo số 2021/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/7/2022, 05/8/2022 của Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự, đại diện cho GUANGDONG SHUNDE ZINGBETTER ELECTRIC AND TECHNOLOGY CO., LTD. (hiện nay là Guangdong Soseki Technology Co., Ltd.) (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1588422** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 08, 16, 21, "Lamps; cooking utensils, electric; cooking apparatus and installations; heating and cooling apparatus for dispensing hot and cold beverages; refrigerating apparatus and machines; laundry dryers, electric; water purifying apparatus and machines; disinfectant apparatus; radiators, electric" trong nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "sanitary apparatus and installations" trong nhóm 11.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ các hàng hóa nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2021/15 NDT26 ngày 22/4/2022.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227578/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1572071** được công bố trên Công báo số 2021/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/03/2022 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho SUNSMILE INC. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1572071**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227579/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1572070** được công bố trên Công báo số 2021/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/04/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho UBASE, INC. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1572070**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227580/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1572128** được công bố trên Công báo số 2021/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/04/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho UBASE, INC. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1572128**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227581/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1688699** được công bố trên Công báo số 2022/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/12/2023 của Công ty Luật TNHH ELITE, đại diện cho Menard, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1688699** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 19, 20, 22.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Garden".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ toàn bộ sản phẩm nhóm 06.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227582/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648922** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/5/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Ramisons, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1648922**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PIZZA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227583/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1685872** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/10/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1685872** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HD", "COLLECTION".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TTBKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ dịch vụ bị lặp nêu trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227584/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1685940** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/11/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1685940** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TTBKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ dịch vụ bị lặp nêu trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227585/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682141** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/12/2023, 26/12/2023, 14/3/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho PT GoTo Gojek Tokopedia Tbk (ID);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682141**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227586/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657670** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/7/2023 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho NINJA LOGISTICS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1657670**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227587/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657673** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/7/2023 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho NINJA LOGISTICS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1657673**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227588/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657676** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/7/2023 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho NINJA LOGISTICS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1657676**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227589/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1151517** được công bố trên Công báo số 2017/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/02/2019, 04/03/2019 của WIPLAW, đại diện cho SYNERGIA (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1151517**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228458/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1487833** được công bố trên Công báo số 2019/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/12/2020, 15/01/2021, 18/3/2021, 06/4/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho ZEN Global (LT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1487833**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 36, "Retail services in relation to computer software in the field of financial, payment and monetary services and banking; wholesale services in relation to computer software in the field of financial, payment and monetary services and banking" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Advertising, marketing and promotional services in the field of financial, payment and monetary services and banking; auctioneering services; business analysis, research and information services in the field of financial, payment and monetary services and banking; business assistance, management and administrative services in the field of financial, payment and monetary services and banking" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "zen" và phần hình, trong đó phần chữ "zen" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 954507, 328025, 329242 và 327970 về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa. Đồng thời, các dịch vụ "Advertising, marketing and promotional services in the field of financial, payment and monetary services and banking; auctioneering services; business analysis, research and information services in the field of financial, payment and monetary services and banking; business assistance, management and administrative services in the field of financial, payment and monetary services and banking" trong nhóm 35 theo nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về bản chất, chức năng, mục đích và phương thức thực hiện với "Advertising; business management; business administration; office functions" trong nhãn hiệu đối chứng số 954507 và "Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; chức năng văn phòng" trong các nhãn hiệu đối chứng số 328025, 329242 và 327970.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228459/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682229** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/12/2023, 12/01/2024, 27/6/2025 của Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự, đại diện cho Little Beings Holdings Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682229**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228460/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0932967** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/8/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho K.A. Schmersal Holding GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0932967**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228461/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1483946** được công bố trên Công báo số 2019/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 06/11/2020, 07/12/2020, 09/02/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho COVIA HOLDINGS LLC (US) (trước đây là COVIA HOLDINGS CORPORATION);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1483946**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228462/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1581770** được công bố trên Công báo số 2021/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 14/06/2022, 06/07/2022, 13/07/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Entrepreneurs' Organization (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1581770**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228463/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1625900** được công bố trên Công báo số 2021/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 13/01/2023 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho AVRIL (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1625900**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình giọt chất lỏng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228464/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1684181** được công bố trên Công báo số 2022/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/11/2023, 14/3/2024 của Công ty TNHH Lê & Lê, đại diện cho Electro Rent Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1684181**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "E", "R".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228465/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1412253** được công bố trên Công báo số 2018/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/9/2019 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, ngày 27/5/2020, 27/12/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES), đại diện cho Tyco Fire & Security GmbH (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1412253**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CONTROLS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228469/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1525895** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/9/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Wayfair LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1525895**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228470/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1607254** được công bố trên Công báo số 2021/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 22/09/2022, 03/02/2023 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Honor Device Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1607254**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228471/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1672053** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/9/2023, 04/12/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam, đại diện cho ACT Commodities Group B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1672053** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về dấu hiệu và danh mục dịch vụ trong nhóm 42.

Các tài liệu mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi ở Việt Nam.

Việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ các nước khác trên thế giới không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228472/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1351037** được công bố trên Công báo số 2021/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 16/9/2022 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đại diện cho STADA Arzneimittel AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1351037**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228473/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1691143** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 09/01/2024, 16/7/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho HOMAPAL GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1691143**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228474/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1693189** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 21/12/2023, 28/12/2023 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho BEUXSTAR SDN. BHD. (MY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1693189**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228475/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1683941** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 26/10/2023, 01/11/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Mathpresso Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1683941**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228706/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1676514** được công bố trên Công báo số 2022/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/10/2023, 08/11/2023, 17/11/2023, 07/12/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Interblock d.o.o. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1676514**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228707/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656955** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 18/7/2023 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho NINJA LOGISTICS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1656955**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228708/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656959** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/6/2023, 12/3/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho HANKOOK & COMPANY CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1656959**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Track Solutions".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228709/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1298682** được công bố trên Công báo số 2022/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/9/2023, 26/9/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho HAYAT KİMYA SANAYİ ANONİM ŞİRKETİ (TR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1298682**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228710/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1675880** được công bố trên Công báo số 2022/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/9/2023, 23/10/2023 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho PDi Digital GmbH (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1675880** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Conducting technical project studies; surveying; conversion of data or documents from physical to electronic media; all aforementioned services in particular in the field of the industrial internet of things [IoT]; computer programming in the field of industrial IoT; conversion of computer programs and data, other than physical conversion in the field of industrial IoT; installation of computer software in the field of industrial IoT; development and design of industrial IoT software platforms (on-premise and SaaS); installation and maintenance of industrial IoT software platforms; updating of computer software in the field of industrial IoT; technical assistance service for software in the field of industrial IoT; development, design, installation and maintenance of software application solutions in the field of industrial IoT; application service provider and cloud provider services in the field of industrial IoT; development of computer software application solutions in the field of industrial IoT; providing temporary use of web-based applications in the field of industrial IoT; hosting of a SaaS platform in the field of industrial IoT; engineering services and technological advice services provided by engineers and experts in the field of industrial Internet of Things (IoT) platforms; electronic and computer systems design services in the field of industrial IoT; design and development of electronic systems and computer systems in the field of industrial IoT hardware and software; information technology consultancy in the field of industrial Internet of Things (IoT); software and hardware design and development in the field of industrial IoT; engineering services in the field of industrial IoT; technical assistance service for hardware, namely professional advisory services relating to the design and development of computer hardware in the field of industrial IoT" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Technical assistance service for software in the field of industrial IoT" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ phần danh mục nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 9_29/2022_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 02/8/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228711/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1596921** được công bố trên Công báo số 2021/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 29/7/2022, 23/8/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho YG-1 Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1596921**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "G".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228712/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1569530** được công bố trên Công báo số 2020/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 01/4/2022, 16/11/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho NAVER Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1569530**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CLOUD".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228722/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1567957** được công bố trên Công báo số 2020/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/3/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Duni AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1567957**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228723/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1417920** được công bố trên Công báo số 2018/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/10/2019, 30/10/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates), đại diện cho CVG (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1417920**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228724/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1364251C** được công bố trên Công báo số 11/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/6/2020, 22/9/2020 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Red Bull AG (nay là T.C. Pharmaceutical Industries Company Limited);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364251C**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, 28, 30, 33, 34, 41, 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 32.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại 74.2e.

Cụ thể: Nhãn hiệu không được bảo hộ nhóm 32 vì người nộp đơn quyết định không tiếp tục theo đuổi nhóm 32 đối với đơn đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228725/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541750** được công bố trên Công báo số 2020/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/10/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO, đại diện cho KIM, KUN WOO (KR) (trước đây là BARDOT HOLDINGS CO., LIMITED.);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1541750**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228726/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1702279** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 12/3/2024, 27/3/2024 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1702279**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "u".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228727/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1694729** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 06/02/2024, 16/02/2024, 19/02/2024 của Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N International Co., Ltd.), đại diện cho Torrid Merchandising, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1694729**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228728/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541878** được công bố trên Công báo số 2020/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 29/9/2021, 14/10/2022, 31/3/2023, 15/5/2023, 03/3/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho UPL LTD. (IN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1541878**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228729/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1530624** được công bố trên Công báo số 2020/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 05/8/2021, 04/4/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho MODES MOOSE INC. (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1530624**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682939** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/11/2023, 08/12/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho GENDA Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682939**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228838/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1455203** được công bố trên Công báo số 2019/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/6/2020, 12/6/2020, 09/8/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates), đại diện cho inspira: cosmetics gmbh (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1455203**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228839/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682850** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/12/2023, 16/12/2023, 14/3/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho PT GoTo Gojek Tokopedia Tbk (ID);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682850**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "financial".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228840/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1691205** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/01/2024, 06/3/2024 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Takasago Koryo Kogyo Kabushiki Kaisha also trading as Takasago International Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1691205**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228841/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0987225** được công bố trên Công báo số 2019/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/01/2021 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho PROBIOTICAL S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0987225**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228842/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696440** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/12/2023, 16/5/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Carl Zeiss AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1696440**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228843/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696444** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/12/2023, 26/5/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Carl Zeiss AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1696444**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228844/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696478** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 07/02/2024, 15/3/2024 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Kia Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1696478**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228845/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1698400** được công bố trên Công báo số 2022/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/02/2024 của Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự, đại diện cho Guangdong Baolun Electronics Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1698400**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228846/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1689731** được công bố trên Công báo số 2022/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/10/2023, 19/10/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho STELLANTIS AUTO SAS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1689731** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 03, 04, 07, 08, 09, 11, 12, 17, 24, 37, 40, "Chemical products for use in industry, science, photography, chemical products (industrial chemicals) for use in automotive industry; soil fertilizers (natural and artificial); fire-extinguishing compositions; tempering preparations and chemical preparations for soldering; chemical substances for preserving foodstuffs; tanning materials; adhesive substances for industrial use; anti-freeze solution; fluids for hydraulic installations and apparatus" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemical products for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã sửa đổi phần danh mục nêu trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 748_2022/39_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 11/10/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228847/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1451152** được công bố trên Công báo số 2019/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/4/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates), đại diện cho Beauren Korea, Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1451152**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEAUTY CLINIC".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228854/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0584245** được công bố trên Công báo số 2023/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0584245** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, 31.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1913_2023/29_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 30/7/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228858/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593424** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/8/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HONOR DEVICE CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593424**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "V".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228859/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1590956** được công bố trên Công báo số 2021/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/6/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho SAMHWA PAINTS IND. CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1590956**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228860/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1529649** được công bố trên Công báo số 2020/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/6/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho ENEOS Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1529649**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "X", "PRIME".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228861/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1661014** được công bố trên Công báo số 2022/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/7/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Erbe Elektromedizin GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1661014**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228862/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1522900** được công bố trên Công báo số 2020/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 23/6/2021, 28/6/2021, 04/8/2021, 16/9/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho SHENZHEN ZHONGHUIFU INDUSTRY COMPANY LIMITED (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1522900**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "V", phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228868/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1494382** được công bố trên Công báo số 2019/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/12/2020, 24/6/2025 của Công ty nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Röhm GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1494382** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 17, 19, "Chemical preparations for use in industry; chemical preparations used in science; chemical preparations for use in photography; chemical preparations and materials for films, photography and printing; detergents for use in manufacture and industry; chemical substances for analyses in laboratories, other than for medical or veterinary purposes; compositions for fire extinguishing and prevention; chemicals and materials used in science; chemicals and materials for use in the manufacture of cosmetics; chemical compositions for use in construction; chemical compositions for water treatment; chemical and organic compositions and substances for treatment of leather and goods of textile; salts for industrial purposes; starches for use in manufacturing and industry; putties, fillers and pastes for use in industry; fillers for vehicle body and tyre repair; synthetic resins, unprocessed; unprocessed plastics; unprocessed and synthetic resins; filtering materials [chemical, mineral, vegetable and other unprocessed materials]; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; chemical and organic compositions for use in the manufacture of food and beverages; tanning substances; adhesives for use in industry" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "chemicals for use in agriculture; chemicals used in horticulture; chemicals used in forestry; growing media, fertilizers and chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ các hàng hóa nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2019/41 NDT38 ngày 21/10/2020.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228869/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1645918** được công bố trên Công báo số 2022/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/5/2023, 09/8/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho Convergint Technologies LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1645918**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228870/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1580647** được công bố trên Công báo số 2021/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/5/2022, 25/5/2022, 22/6/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho IZAVELL CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1580647**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228871/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1348869** được công bố trên Công báo số 2017/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/04/2019, 12/04/2019 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Bloomingville A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1348869**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Ⓡ" đối với toàn bộ danh mục, "EVER CHANGING HOMES" đối với Cl. 06, 11, 20, 21, 24, 35.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228872/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1384256** được công bố trên Công báo số 2017/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/4/2019, 08/4/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Honor Device Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1384256**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Vision".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235985/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1748472** được công bố trên Công báo số 2023/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1748472** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, "Research and development of new products for others; software as a service [saas]; platform as a service [paas]" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11, "Engineering services, especially technical design of industrial installations, for use in the following fields: production of energy, storage of energy; technical data analysis of power plant installations for the remote maintenance of power plant installations" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2210_2023/33_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 29/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235986/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1754837** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1754837** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 20.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12, 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2626_2023/39_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 10/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235994/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1756063** được công bố trên Công báo số 2023/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1756063** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 04, 06, 07, 08, 14, 16, 17, 18, 24, 27, 28, 35, 36, 38, 39, 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02, 11, 25, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2677_2023/40_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 16/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235996/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1700620** được công bố trên Công báo số 2023/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1700620** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "infrastructure".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 35, 37, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1723_2023/26_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 11/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235997/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1728460** được công bố trên Công báo số 2023/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1728460** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1154_2023/17_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 09/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235998/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1728351** được công bố trên Công báo số 2023/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1728351** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1153_2023/17_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 09/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235999/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1728327** được công bố trên Công báo số 2023/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1728327** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "R2".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1148_2023/17_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 09/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236000/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1724642** được công bố trên Công báo số 2023/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1724642** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 923_2023/13_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 10/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236001/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1724660** được công bố trên Công báo số 2023/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1724660** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 925_2023/13_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 10/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236002/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1725744** được công bố trên Công báo số 2023/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1725744** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 42.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "cloud".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35, 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 978_2023/14_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 16/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236003/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1770759** được công bố trên Công báo số 2023/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1770759** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 20, 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 62_2023/52_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 08/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236004/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1746259** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1746259** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 41, "Retail services or wholesale services for clothing; retail services or wholesale services for bags and pouches; retail services or wholesale services for footwear; retail services or wholesale services for sports goods; advertising; business management services; providing information concerning commercial sales; consumer profiling for commercial or marketing purposes; commercial information agencies; compilation of information into computer databases; providing commercial information and advice for consumers in the choice of products and services" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services or wholesale services for personal articles" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2079_2023/31_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 15/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236005/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1746187** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1746187** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Dental stone [hard stone plaster]; dental plaster; teeth filling material; dental impression materials; dental materials; cleaning materials for dental impression materials; medical preparations for dental purposes; preparations for destroying vermin, fungicides, herbicides; oiled paper for medical purposes; gauze for dressings; empty capsules for pharmaceutical purposes; eyepatches for medical purposes; ear bandages; adhesive plasters; bandages for dressings; liquid bandages; breast-nursing pads" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pharmaceutical preparations; drug delivery agents in the form of edible wafers for wrapping powdered pharmaceuticals; menstruation bandages; menstruation tampons; sanitary napkins; sanitary panties; absorbent cotton" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2064_2023/31_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 15/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236006/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1746285** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1746285** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 19, 35, 39, 40, "Chemicals and chemical preparations for use in construction; chemicals being additives for cement, concrete and other cementitious construction materials" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 37, 42, "Chemical additives" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2042_2023/31_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 13/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236007/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1752423** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1752423** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Zippers for bags; zipper tape; braids; slide fasteners [zippers]; blouse fasteners; shoe fasteners; zip fasteners for bags; lace trimmings; buttons; snap fasteners" trong nhóm 26.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Tape" trong nhóm 26.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2425_2023/37_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 25/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236008/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1755603** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1755603** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10, "Medical research; clinical trials" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, "Technological research; conversion of data or documents from physical to electronic media; electronic data storage; computer software design; computer system design; software as a service (SaaS); providing search engines for the Internet; providing information relating to computer technology and programming via a website" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2585_2023/39_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 09/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236009/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1770998** được công bố trên Công báo số 2023/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1770998** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 09, 17, 20, 21, 39, 40, "Industrial analyses and research services, namely, assessments, research and reports in the industrial field; engineering services; design of packaging and wrapping materials; industrial testing; conducting tests of machines and apparatus; quality control testing; product testing design services; development of testing methods; testing of components; equipment testing services for detection of defects; testing services for the certification of quality or standards; compliance testing services; security testing of products; quality control, authentication and testing; quality control testing of products; testing of new products; industrial tests; quality testing of products for certification purposes; design and testing of new products; product design and development; design and development of testing and analysis methods; designing apparatus and machines in the packaging field; packaging design for third parties" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer programming for printing bar codes" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 68_2023/52_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 08/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236010/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1730727** được công bố trên Công báo số 2023/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1730727** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 08, 09, 21, 37, 41, 43, "Retail and retail via global computer networks for electric kitchen machines, electric food processors, electromechanical food preparation apparatus, electric kitchen appliances for chopping, grinding, squeezing, straining and foaming, mixers, mechanical mixing machines, electric mixer bowls, electric mixers for kitchen use, electric blenders for household use, electric food grinders for commercial use, knives (parts of machines), blade sharpening (stropping) machines, blade holders (parts of machines), electric knives, 3D printers, in particular 3D printers for manufacturing food products, 3D printers for kitchen purposes, 3D printers for the food industry, 3D printers for food products, machines and machine tools, motors other than for land vehicles, hand-operated food processors, cutlery, knives, chef knives, kitchen knives, hand-operated hand tools and implements, cutlery, forks and spoons, software used for running applications, eyeglasses (optics), safety goggles, 3D glasses, electric blenders for household use, hand-operated kitchen utensils for chopping, grinding, squeezing, straining and foaming, shakers, mugs, household or kitchen utensils and containers, kitchenware and cookware, kitchen containers, molds (kitchen utensils), kitchen utensils, vessels of metal for making ices and ice cream, thermally insulated containers for food, heat-insulated containers, articles for cleaning purposes, unworked or semi-worked glass except construction glass, glassware, porcelain and earthenware; data processing services; compilation and systematization of information into computer databases; advertising; organization and conducting of trade fairs, events and exhibitions for commercial or advertising purposes" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retailing; retailing via global computer networks" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1205_2023/18_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 14/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236011/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1735449** được công bố trên Công báo số 2023/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1735449** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 39, "Personnel recruitment; tax filing services; rental of vending machines; sponsorship search; retail services for pharmaceutical, veterinary and sanitary preparations and medical supplies" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CZ", "Speed" cho nhóm 39, phần chữ Hán .

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Advertising; administration of frequent flyer programs; sales promotion for others; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; administrative processing of purchase orders" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1500_2023/22_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 10/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236012/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1732133** được công bố trên Công báo số 2023/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1732133** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 02, "Polishing wax; degreasers, other than for use in manufacturing processes; cream for leather; abrasives; surface care preparations for land, marine and air vehicles, namely, cleaning, washing, waxing and polishing preparations; care products for land, marine and air vehicles, namely, detergents, polishing products, waxes, degreasers and abrasive liquids, sprays, shampoos and powders, all for cleaning, polishing, waxing, restoring and preserving treated surfaces; preparations for cleaning and polishing surfaces; detailing accessories for land, marine and air vehicles, namely, polishes, waxes and detergents for protecting and preserving vehicle interior and exterior surfaces; powder for washing vehicles; vehicle cleaning preparations; cloths impregnated with polishing preparations for cleaning; pastes for polishing leather; polishing creams; wipes impregnated with cleaning or polishing preparations; abrasive fluids; car polish; scouring preparations; preparations for cleaning surfaces; preparations for cleaning metal; chemical cleaning preparations for metal; chemical cleaning preparations for plastic; chemical cleaning preparations for textiles; spray cleaners for use on textiles; wood polishing substances; automobile and car wax preparations; air fragrances; kits comprised of buffing compound for vehicles, for removing scratches from vehicle finishes and metal trims" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Shampoos" trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1355_2023/20_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236013/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1735688** được công bố trên Công báo số 2023/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1735688** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 04, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 40, 42, "Online retail services with downloadable software that can virtually display goods for use online and in online worlds; Provision of online marketplaces for buyers and sellers; online retail services with computer software; online retail services with downloadable digital files authenticated by non-fungible tokens [NFTs]; online retail services with computer software authenticated by non-fungible tokens [NFTs]; online retail services with electronic programs authenticated by non-fungible tokens [NFTs]; online retail services with software that can virtually display goods; online retail services with software that can virtually display objects; online retail services with software that can virtually display art; online retail services with software that can virtually display collectibles; online retail services with downloadable software and electronic programs for the creation and provision of blockchain-based non-fungible tokens (NFTs); online retail services for downloadable software and electronic programs for the certification of blockchain-based non-fungible tokens (NFTs); retail services (also online) with handbags, clothes and shoes" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12, 41, "Organization of events, exhibitions, professional fairs and shows for commercial, promotional and advertising purposes" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1535_2023/23_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 18/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236014/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1735687** được công bố trên Công báo số 2023/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1735687** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 04, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 40, 42, "Online retail services with downloadable software that can virtually display goods for use online and in online worlds; Provision of online marketplaces for buyers and sellers; online retail services with computer software; online retail services with downloadable digital files authenticated by non-fungible tokens [NFTs]; online retail services with computer software authenticated by non-fungible tokens [NFTs]; online retail services with electronic programs authenticated by non-fungible tokens [NFTs]; online retail services with software that can virtually display goods; online retail services with software that can virtually display objects; online retail services with software that can virtually display art; online retail services with software that can virtually display collectibles; online retail services with downloadable software and electronic programs for the creation and provision of blockchain-based non-fungible tokens (NFTs); online retail services with downloadable software and electronic programs for the certification of blockchain-based non-fungible tokens (NFTs); retail services (also online) with handbags, clothes and shoes" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12, 41, "Organization of events, exhibitions, professional fairs and shows for commercial, promotional and advertising purposes" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1534_2023/23_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 18/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1687350** được công bố trên Công báo số 2022/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1687350** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, 35, "Coffee; tea; cocoa; coffee substitutes; rice; tapioca; sago; flour and preparations made from cereals; bread; pastries; confectionery; edible ices; sugar; honey; treacle; molasses for food; yeast; baking powder; cooking salt; mustard; vinegar; sauces [condiments]; spices; condiments; batter mixes; baozi; buns; biscuits; cookies; cakes; candies; crackers; dressings for salad; ice cream; jiaozi; marinades; noodles; noodle-based prepared meals; pasta; pies; pizzas; prepared rice rolled in seaweed; puddings; quiches; seasonings; sandwiches; savoury pancakes; spring rolls; starch for food; tacos; tarts; tortillas; waffles; oat-based food; wheat flour; cereal bars; cereal preparations; cereal-based snack food; chips [cereal products]; potato flour; potato-based flatbreads; rice cakes; rice crackers; rice pudding; rice-based snack food; edible rice paper; corn flakes; corn flour; corn, roasted; popcorn; food flavourings, other than essential oils; pasta-based prepared meals; rice-based prepared meals; wheat-based snack foods; rolled oats; pounded wheat; processed wheat; sweet potato starch for food; fried rice; glutinous rice; husked rice; instant rice; pounded rice cakes (mochi); puffed rice; rice porridge; rice noodles; rice-based pudding dessert; steamed rice" trong nhóm 30.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Rice; cereal-based snack food" trong nhóm 30 do bị lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 623_2022/38_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 02/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236024/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1705908** được công bố trên Công báo số 2022/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1705908** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 37, "Acoustical insulation barrier panels; acoustical tiles; acoustic screens for insulation; acoustic baffles for soundproofing purposes; lightweight mineral wool slabs for acoustic insulation purposes; laminates containing polyamide foams for acoustic insulation; coatings for acoustic insulation; insulating adhesives; adhesive coated foils for use in manufacture; self-adhesive tapes, other than stationery and not for medical or household purposes; adhesive caulking compounds" trong nhóm 17.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Ceilings for acoustic insulation; walls for acoustic insulation; adhesive tapes, for technical purposes" trong nhóm 17.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 23_2022/51_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 03/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236026/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1739719** được công bố trên Công báo số 2023/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1739719** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39, 41, 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2296_2023/34_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 06/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236032/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1744481** được công bố trên Công báo số 2023/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1744481** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 20.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1976_2023/30_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 07/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236034/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1745809** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1745809** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, "Mining extraction; drilling of wells; drilling of deep oil or gas-wells" trong nhóm 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12, "Vehicle maintenance; vehicle breakdown repair services" trong nhóm 37.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2068_2023/31_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 15/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236037/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1746981** được công bố trên Công báo số 2023/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1746981** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Financial transactions via blockchain; crowdfunding; fundraising services via crowdfunding websites; investment information; providing investment information via a website; portfolio management services; investment services relating to virtual environments; financial services relating to virtual environments; financial services relating to non-fungible tokens; financial services, namely, digital currency, virtual currency, cryptocurrency, digital and blockchain asset, digitized asset, digital token, crypto token and utility token processing services for others; monetary affairs; financial intermediary services, namely, facilitating the channeling of funds between lenders and borrowers; financial and investment services, namely, management and brokerage in the fields of the investment of funds of others; financial management via the internet; financial services, namely, business fundraising for others provided over a computer network such as the internet; financial services, namely, investment management, investment consultation and investment of funds for others, including private and public equity and debt investment services; financial services, namely, raising debt and equity capital for others; on-line trading of financial instruments, shares, options and other derivative products; providing investors with financial information; provision of a financial exchange for the trading of securities, shares and options and other derivative products; venture capital advisory services; venture capital fund management; providing financial information utilizing blockchain technology via an online computer database; providing crowd funding investment products in the nature of crowd funding securities; business fundraising provided over a computer network such as the internet; investment advice in the field of crowd funding securities; financial services in the nature of an investment security; crowd funding services in the nature of providing financing from money collected from individuals; crowdfunding services in the nature of accepting and administering monetary contributions from a group of individuals; financial investment services in the fields of issuance and provision of crowd funding securities; crowd funding investment services; providing fundraising services for others via a global computer network; providing information relating to financial transaction and payment processing services via a website; investment consultation in the fields of conducting regulated offerings of securities by means of distribution of securities to participants using an online platform or digital distribution service, with variable methods of consideration; crowdfunding services in the nature of providing financing from money collected from individuals; structuring and facilitation of the issuance of securities by means of distribution of securities to participants using an online platform or digital distribution service; financial transaction and payment processing services via a website; providing venture capital, development capital, private equity and investment funding; financing by means of initial

coin offerings and token generation; providing a crypto-currency for use by members of an on-line community via a global computer network utilizing blockchain technology; issuance of tokens of value; providing electronic transfer of crypto-currency for use by members of an on-line community via a global computer network; crypto-currency management services, namely, electronic transfers of electronic cash equivalents, namely, virtual currency; investment advice in field crowd funding securities; providing crypto-currency for use by members of an on-line community via a global computer network utilizing blockchain technology; financial planning and investment advisory services; investment advisory services; financial services, namely, investment advice, investment management, investment consultation and investment of funds for others, including private and public equity and debt investment services; investment and securities trading advisory services using multiple mediums and methods including online and offline investment and trading signals, personal, automated, and algorithmic trading; investment fund transfer and transaction services using multiple mediums and methods including online and offline investment and trading signals, personal, automated, and algorithmic trading; management of a capital investment fund; broker-dealer financial services in the field of securities, stocks, bonds, mutual funds, shares, foreign exchange, currencies, debt instruments, commodities, futures, options, and other derivative products; operation and management of hedge funds, commodity pools and other collective investment vehicles, and trading for others of securities, shares, foreign exchange, currencies, debt instruments, commodities, futures, options, and other derivative products; proprietary trading in financial instruments, shares, foreign exchange, currencies, debt instruments, commodities, futures, options, and other derivative products; currency exchange services; information, advisory and consultancy services relating to all the aforesaid" trong nhóm 36.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "R".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "investment services relating to digital assets, including digital real estate; real estate affairs; providing financial services for the sale, development, leasing and trading of virtual real estate utilizing blockchain technology; providing a secure database of financial transaction information utilizing blockchain technology, currency exchange services" trong nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c - Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2125_2023/32_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 21/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về

sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241406/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 158824/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1261539**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242585/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1479492** được công bố trên Công báo số 2019/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/10/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho INGREDIA (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1479492**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COOPERATIVE LAITIÈRE", "DEPUIS 1949", hình con bò sữa.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242586/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1479055** được công bố trên Công báo số 2019/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/10/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Berry Global, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1479055**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242587/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1461657** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/6/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho DOROQUIA HOLATHETA CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1461657** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, 32, "Providing food and beverages" trong nhóm 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Providing temporary accommodation" trong nhóm 43.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ dịch vụ nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2019/14 NDT44 ngày 29/4/2020.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242588/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1379273** được công bố trên Công báo số 47/2017 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày25/02/2019, 25/03/2019, 31/01/2020, 29/12/2021, 22/04/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho GOODMAN FIELDER PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1379273**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "FRESH", "CALCI MAX".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242589/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1350452** được công bố trên Công báo số 2019/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 11/03/2021, 29/03/2021, 05/04/2021 của Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế, đại diện cho WPP Luxembourg Gamma Sarl (LU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1350452**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242590/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1499707** được công bố trên Công báo số 2019/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1499707** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.3 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/45 NTT31 ngày 18/11/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242591/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1357457** được công bố trên Công báo số 2017/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/10/2018, 26/10/2018 của Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N International), đại diện cho LIM HAN YONG (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1357457** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Advertising; promoting the goods and services of others by arranging for sponsors to affiliate their goods and services with sports competitions and sporting activities; business management; business administration; office functions" trong nhóm 35, "Education" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Dissemination of advertising matter using all media for the purposes of advertising indoor sky-diving events and indoor sky-diving championship events; business management of indoor sky-diving events; business management of indoor sky-diving championship events; business management relating to franchising of indoor sky-diving events; business management relating to franchising of indoor sky-diving championship events; business administration of indoor sky-diving events; business administration of indoor sky-diving championship events; office functions in the nature of business organization and management of indoor sky-diving events" trong nhóm 35, "Business educational services relating to franchise management of indoor sky-diving events and indoor sky-diving championship events; organizing, providing and arranging training and conducting workshops [training] for indoor sky-diving events and championship events, group recreational activities, tournaments and competitions relating to indoor sky-diving events and championship events; practical training [demonstration] relating to indoor sky-diving events and championship events; advisory services relating to training relating to indoor sky-diving events and championship events; providing facilities for training and sports events relating to indoor sky-diving events and championship events; rental of sporting apparatus and equipment (except vehicles) relating to indoor sky-diving events and championship events" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Sau khi chủ đơn đã giới hạn lại danh mục dịch vụ trong các nhóm 35, 41. Nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả cho các dịch vụ còn lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242593/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1341468** được công bố trên Công báo số 2017/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/7/2018 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Abena Holding A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1341468**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Nature", "®".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242597/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370023** được công bố trên Công báo số 2017/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/12/2018 của CÔNG TY TNHH BANCA, đại diện cho CHINA COSCO SHIPPING CORPORATION LIMITED (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1370023**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SHIPPING".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242598/QĐ-SHTT.LP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1257554** được công bố trên Công báo số 2019/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/9/2020 của CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ BMVN, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1257554**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242599/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1481159** được công bố trên Công báo số 2019/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/9/2020 của Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES), đại diện cho ZHEJIANG KEMA ENGINE & MACHINERY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1481159**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242600/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1203083** được công bố trên Công báo số 2019/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/11/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho SIAMP CEDAP (MC);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1203083**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242601/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1413953** được công bố trên Công báo số 2019/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/9/2020, 30/9/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho Lucid Software Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1413953**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242602/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1443167** được công bố trên Công báo số 51/2018 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/3/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho Earth Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1443167** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 21.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình địa cầu.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 207801 và 266436 do trong cách thể hiện của nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "EARTH" được trình bày lớn, nổi bật và là thành phần có khả năng phân biệt chủ đạo. Phần chữ này tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về phát âm và ý nghĩa. Đồng thời, danh mục hàng hóa nhóm 03 và 05 trong nhãn hiệu đăng ký cũng tương tự gây nhầm lẫn về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh thương mại với hàng hóa trong các nhãn hiệu đối chứng.

Các nhãn hiệu có chứa phần chữ "Earth" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn trả lời có sự khác biệt cấu trúc và ý nghĩa và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

Từ các phân tích nêu trên đánh giá rằng lập luận của người nộp đơn là không có cơ sở và quyết định tiếp tục từ chối nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm nêu tại Điều này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242603/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1447585A** được công bố trên Công báo số 2019/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/4/2020, 15/4/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates), đại diện cho MK Universal Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1447585A**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242604/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1520535** được công bố trên Công báo số 2020/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/6/2021 của Công ty luật TNHH Phạm và liên danh, đại diện cho Mazda Motor Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1520535**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242605/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1475799** được công bố trên Công báo số 2019/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/10/2020 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Kabushiki Kaisha Miyake Design Jimusho (also trading as Miyake Design Studio) (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1475799**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242606/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1421772** được công bố trên Công báo số 2018/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/11/2019, 14/7/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Ariston S.p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1421772**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COMFORT CHALLENGE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242607/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1379822** được công bố trên Công báo số 2017/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/3/2019, 15/7/2019 của Công ty TNHH một thành viên sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Choice Hotels International, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1379822**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Q", "QUALITY".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242610/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1486126** được công bố trên Công báo số 34/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/12/2020 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Erowa AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1486126**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "swiss precision", hình chữ thập.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244497/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1398065** được công bố trên Công báo số 2018/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/7/2019, 17/7/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho LONGi Green Energy Technology Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1398065**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245652/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1548694** được công bố trên Công báo số 2020/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/11/2021, 23/02/2022, 02/3/2022 và 21/01/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Shiseido Americas Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1548694**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245653/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1416717** được công bố trên Công báo số 2019/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/07/2020, 08/01/2021, 20/04/2021, 28/8/2025 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho H & M Hennes & Mauritz AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1416717**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245654/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1436878** được công bố trên Công báo số 46/2018 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/01/2020, 27/3/2020 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Angel Yeast Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1436878**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245655/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1534585** được công bố trên Công báo số 2020/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/8/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Merz Pharma GmbH & Co. KGaA (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1534585**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245656/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1420461B** được công bố trên Công báo số 33 /2018 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/10/2019 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN International LLC), đại diện cho Unilever N.V. (NL), hiện nay là Unilever Global IP Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1420461B**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245657/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1594383** được công bố trên Công báo số 2021/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/7/2022 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho GOODMAN FIELDER PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1594383**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "gf".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245658/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1594418** được công bố trên Công báo số 2021/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/9/2022, 08/8/2025 và 25/8/2025 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho GOODMAN FIELDER PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1594418**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245659/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0635606** được công bố trên Công báo số 2021/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/6/2022, 13/9/2022 và 11/12/2023 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Unilever IP Holdings B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0635606**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245660/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1599422** được công bố trên Công báo số 2021/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/8/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho LUCIO FURIA (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1599422**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245661/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1641544** được công bố trên Công báo số 2022/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/4/2023, 05/5/2023 của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, đại diện cho Returnstar Interactive Technology Group Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1641544**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "IQ".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245662/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1637248** được công bố trên Công báo số 2021/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/4/2023, 04/7/2023, 20/9/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Wilson Audio Specialties, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1637248**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "AUDIO ACOUSTIC DIODE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245663/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1660509** được công bố trên Công báo số 2022/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/6/2023, 03/7/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Conex IPR Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1660509**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PVF", "PRESS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245664/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1678138** được công bố trên Công báo số 2022/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/11/2023 của Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS, đại diện cho The Weather Company, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1678138** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 12, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 38, 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "The Weather Channel" được trình bày theo phông chữ thông thường màu trắng và nằm trong hình vuông nền đen nên tổng thể hình thức thể hiện nhãn hiệu không độc đáo và đặc biệt. Trong đó, "The Weather Channel" có nghĩa là "Kênh thời tiết" mang tính mô tả đặc tính của các hàng hóa và dịch vụ nhóm 09, 35, 38, 41 và 42 là các hàng hóa và dịch vụ có liên quan trực tiếp đến thông tin thời tiết, dự báo thời tiết hoặc hỗ trợ cho một kênh thông tin về thời tiết. Nhãn hiệu có thể làm cho người tiêu dùng ngay lập tức hiểu rằng đây là một kênh thông tin về thời tiết và các hàng hóa/dịch vụ của người nộp đơn để phục vụ cho việc dự báo, dữ liệu và thông tin về tình hình thời tiết.

Việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ một số quốc gia trên thế giới không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245665/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1616966** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/10/2023, 24/10/2023 của Công ty Luật TNHH ELITE, đại diện cho BAYAGAN GROUP LTD (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1616966**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245666/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1056447** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/8/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip, đại diện cho LA BOURGUIGNONNE DISTRIBUTION (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1056447** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "combs and sponges; brushes (except paintbrushes); material for brush-making; cleaning instruments, hand-operated; steel wool for cleaning; steel wool; unworked or semi-worked glass (except building glass); porcelain ware; earthenware; works of art, of porcelain, terra-cotta or glass; statues or figurines (statuettes) made of porcelain, terra-cotta or glass; toiletry utensils or sets; trash cans; glasses (receptacles); tableware not of precious metal; pottery for culinary purposes for kitchen and table use" trong nhóm 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Non-electric utensils and containers for household or kitchen use; bottles" trong nhóm 21.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý với đánh giá được nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2022/15 NLT43 ngày 24/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245667/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1707084** được công bố trên Công báo số 2022/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/3/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho Badoo Media Limited (CY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1707084** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 18, 25, 35, 38, 42, 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ toàn bộ sản phẩm bị từ chối theo Thông báo tạm thời từ chối số 61_2022/52_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 10/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ, tuy nhiên chưa thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ đăng ký tại Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246013/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1598665** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/9/2022, 07/10/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1598665**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246014/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1513126** được công bố trên Công báo số 2020/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/3/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho PURATOS (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1513126** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 30, "Processed fruits, fungi and vegetables (including nuts and pulses); egg substitutes; edible oils and fats; the aforesaid goods for use as an ingredient for baked good only" trong nhóm 29.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Eggs, milk and dairy products; dairy substitutes" trong nhóm 29.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

Sau khi chủ nhãn hiệu đăng ký giới hạn lại danh mục sản phẩm trong nhóm 29 thì các sản phẩm còn lại không tương tự với các sản phẩm trong nhóm 29 của nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1524299** được công bố trên Công báo số 2020/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/6/2021, 31/3/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho ASP Global Manufacturing GmbH (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1524299**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246016/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558610** được công bố trên Công báo số 2020/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/12/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho SAKATA SEED CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558610**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246017/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1554221** được công bố trên Công báo số 2020/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/01/2022, 07/02/2022 của Công ty Luật TNHH Winco, đại diện cho Apecx Swiss AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1554221**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246018/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0785115** được công bố trên Công báo số 2020/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/02/2022, 18/5/2022, 22/9/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho HAULOTTE GROUP (Société Anonyme) (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0785115**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246019/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1566468** được công bố trên Công báo số 2020/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/3/2022, 14/3/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Maag Witte GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1566468**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BOOSTER".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246020/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1587508** được công bố trên Công báo số 2021/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/6/2022, 02/8/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Marsh & McLennan Companies, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1587508**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246021/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu tri tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593369** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/6/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Egis Gyógyszergyár Zrt. (HU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593369**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246022/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593406** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/8/2022, 07/9/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Pump Haircare Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593406**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HAIRCARE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1555685** được công bố trên Công báo số 2020/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1555685** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "AWP COLLECTION".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2020/40 NTT42 ngày 24/9/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246024/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1557105** được công bố trên Công báo số 2020/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 22/12/2021, 24/12/2021, 19/01/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho 42dot Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1557105**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246025/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1594475** được công bố trên Công báo số 2021/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/8/2022, 06/9/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Limited liability company "GEK" (RU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1594475**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "baby".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246026/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1503129** được công bố trên Công báo số 48/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/3/2021, 05/3/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1503129** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 37, 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để không từ chối nhãn hiệu đăng ký đối với nhóm 07 theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu đối chứng trong Đăng ký quốc tế số đã được ghi nhận chấm dứt hiệu lực đối với nhóm 07, 09 từ ngày 11/8/2016. Đồng thời, người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ sản phẩm được nêu tại Điều này nhưng chưa thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký tại Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246027/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1700200** được công bố trên Công báo số 2022/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/02/2024, 05/02/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited), đại diện cho DAESANG Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1700200**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HODU GWAJA", phần chữ Hàn.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246047/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1473001** được công bố trên Công báo số 2019/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/9/2020, 14/5/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tri Việt và cộng sự, đại diện cho SYNTEC TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1473001** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình đám mây.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 1216753, 1225236 cho các sản phẩm/dịch vụ tương tự trong nhóm 09, 42.

- Chủ đơn đã đồng ý rút bỏ hai nhóm 09, 42 ở Việt Nam.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246048/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1495348** được công bố trên Công báo số 2019/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 14/01/2021, 27/01/2021, 27/06/2022, 16/10/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho this is engineering Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1495348** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10, 15, 32, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 38.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý với ý kiến từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ nêu trong Thông báo từ chối tạm thời số 2019/42 NMH18 ngày 22/10/2020.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246049/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1182513** được công bố trên Công báo số 2017/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/7/2018, 24/9/2021, 08/8/2023 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho Hakubaku Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1182513**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Company".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246050/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1401089** được công bố trên Công báo số 2018/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/07/2019, 24/09/2019, 28/11/2019 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Edelmann GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1401089**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Group".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246051/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1403153** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/08/2019, 26/08/2019, 17/10/2019 của Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế, đại diện cho ICHINEN TASCO CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1403153**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246052/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1380436** được công bố trên Công báo số 48/2017 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/01/2019, 31/01/2019, 11/3/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho Helmut Fischer GmbH Institut für Elektronik und Messtechnik (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1380436** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 41, "Advertising; business management; business administration; office functions; marketing services; on-line advertising on a computer network; exhibitions for commercial or advertising purposes; production of advertising films; organisation of trade fairs for commercial or advertising purposes; demonstration of goods; direct mail advertising; advertising in periodicals, brochures and newspapers; advertising through all public communication means" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Measuring Made Easy".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, "wholesaling in connection with measuring apparatus, computers and software; retailing in connection with measuring apparatus, computers and software" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Điểm 12.2.b (iii) Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 quy định: Đối với đơn đăng ký nhãn hiệu, việc đánh giá được tiến hành lần lượt từng thành phần của nhãn hiệu đối với từng hàng hóa, dịch vụ nêu trong danh mục hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng cần tiến hành lần lượt đối với từng thành phần nêu trên theo quy định tại Điểm 12.2.b (iii) Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023.

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế số 381575A:

Về dấu hiệu, yếu tố chữ của cả hai nhãn hiệu đều chứa phần chữ "FISCHER" mà đây cũng là thành phần đóng vai trò phân biệt chính trong nhãn hiệu đăng ký bởi phần chữ "Measuring Made Easy" mang tính mô tả đối với danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 09, 35, 41 nên không có khả năng phân biệt.

Về sản phẩm mang hai nhãn hiệu tương tự nhau bởi đều có hàng hóa "thiết bị và dụng cụ giảng dạy" thuộc nhóm 09. Việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có Thư đồng ý cho phép việc đăng ký và sử dụng đối với nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1380436 không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, người tiêu dùng vẫn có khả năng nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các hàng hóa mang hai nhãn hiệu với nhau.

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 432:

Về dấu hiệu, cả hai nhãn hiệu đều được trình bày theo cách thông thường, không cách điệu và không có yếu tố hình nên chỉ so sánh dựa trên yếu tố chữ thuần túy. Như đã phân tích ở trên, "FISCHER", được trình bày in hoa tiêu chuẩn, là thành phần đóng vai trò phân biệt chính trong nhãn hiệu đăng ký. Trong khi đó, NHĐC chỉ có phần chữ "FISHER" cũng được trình bày in hoa tiêu chuẩn. Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký

được tạo thành bởi 7 ký tự, trong đó trùng toàn bộ cả về mặt ký tự và thứ tự sắp xếp đối với 6 ký tự của nhãn hiệu đối chứng. Nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký được tạo thành bởi việc bổ sung ký tự "C" vào phần giữa nhãn hiệu đối chứng - vị trí ít tạo ra ấn tượng về thị giác cho người tiêu dùng khi nhận biết nhãn hiệu đồng thời ký tự được thêm vào cũng không tạo thêm được âm tiết mới. Vì vậy, Nếu Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận yêu cầu bảo hộ của chủ đơn sẽ gây nhầm lẫn rằng: nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1380436 là biến thể của nhãn hiệu đối chứng và chúng cùng thuộc về một chủ sở hữu.

Về sản phẩm mang hai nhãn hiệu thấy rằng có nhiều sản phẩm trùng và tương tự với nhau. Ngoài ra, tuy người nộp đơn lập luận rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận số 432 đang tiến hành cấp Thư đồng ý việc người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký nhưng không có văn bản nào được cung cấp để Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định và đánh giá.

Từ các phân tích nêu trên đánh giá rằng lập luận của người nộp đơn là không có cơ sở và quyết định tiếp tục từ chối nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm nêu tại Điều này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246065/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1522961** được công bố trên Công báo số 2020/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/6/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Citizen Watch Company of America, Inc. d/b/a Bulova (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1522961**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1644171** được công bố trên Công báo số 2022/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/3/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Anytime Fitness Franchisor LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1644171**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "FITNESS", hình người đang chạy.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1199628** được công bố trên Công báo số 2020/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/7/2021, 07/6/2024 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho GOODMAN CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1199628**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1317758** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/11/2023, 06/12/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho kingnature AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1317758**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1584002** được công bố trên Công báo số 2021/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/5/2022, 07/6/2022, 09/4/2024 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN International LLC), đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1584002**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1337939** được công bố trên Công báo số 2021/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/11/2022, 02/02/2023 của Công ty TNHH Lê & Lê, đại diện cho Astrocast SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1337939**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1079274** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/6/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Luxor Holding AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1079274**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 37, 42, "Scientific, nautical, surveying, photographic, cinematographic, weighing, measuring, signalling, checking (supervision), life-saving and teaching apparatus and instruments; apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electricity; photovoltaic installations, namely consisting of solar modules for power generation, current inverters, electronic apparatus and instruments for control, regulation, capture and monitoring; solar collector installations, namely consisting of solar modules, solar collectors and current inverters for electricity generation; electronic apparatus and instruments for control, regulating, capture and monitoring, for electricity generation; magnetic data carriers, data processing equipment and computers" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 19, "optical apparatus and instruments" trong nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ danh mục trong nhóm 09 nêu trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối.

- Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 401377 về cấu trúc và phát âm. Cả hai NH đều là "LUXOR" và được đọc là "lu-xo". Đồng thời, danh mục nhóm 06 và 19 mang nhãn hiệu đăng ký bao gồm các sản phẩm về vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ "mua bán vật liệu xây dựng" trong nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng vì đây là dịch vụ trực tiếp đưa các hàng hóa nhóm 06 và 19 đến tay người tiêu dùng.

- Việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ một số quốc gia/vùng lãnh thổ không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246072/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1666719** được công bố trên Công báo số 2022/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/9/2023, 25/9/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HANGZHOU IPLUSMOBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1666719**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1653054** được công bố trên Công báo số 2022/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/6/2023, 10/12/2024 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho JAWSFOOD CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1653054**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "FRIED CHICKEN".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246074/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1534795** được công bố trên Công báo số 2022/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 16/3/2023, 13/4/2023 của Công ty TNHH KEDA IP, đại diện cho SHIOK MEATS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1534795** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, "Food preparation; providing food and drink" trong nhóm 43.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Meats", "Seafood, reinvented".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "food preparation; providing food and drink" bị lặp lại trong nhóm 43.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TTBKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ toàn bộ sản phẩm bị từ chối theo Thông báo tạm thời từ chối số 2022/02 NLT21 ngày 30/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ, tuy nhiên chưa thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ đăng ký tại Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1582883** được công bố trên Công báo số 2021/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/6/2022, 29/6/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Chemkay Pty Ltd (AU), hiện nay là Aquatec Equipment Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1582883**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246076/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1653042** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/8/2023, 11/4/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Nanjing Chervon Industry Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1653042**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246077/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1542447** được công bố trên Công báo số 2020/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/01/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5, đại diện cho NINGBO SKL INTERNATIONAL CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1542447** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 21, 25, "Hand-held mirrors [toilet mirrors]; cushions; nameplates, not of metal; dowels, not of metal; pillows; sleeping pads; covers for clothing [wardrobe]; clips, not of metal, for cables and pipes; works of art of wood, wax, plaster or plastic" trong nhóm 20.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Packaging containers of plastic" trong nhóm 20.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã chuyển về cùng một chủ.
- Chủ nhãn hiệu đăng ký đã loại bỏ phần sản phẩm nêu trên trong nhóm 20.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246084/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1595501E** được công bố trên Công báo số 2022/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 03/4/2023, 23/6/2023, 18/8/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Bugatti International S.A. (LU) (trước đây là Bugatti GmbH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1595501E**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246085/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558747** được công bố trên Công báo số 2020/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 28/01/2022, 18/02/2022 của Công ty Luật TNHH LEADCONSULT, đại diện cho Lohmann & Rauscher International GmbH & Co.KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558747**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246086/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558746** được công bố trên Công báo số 2020/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 25/01/2022, 12/4/2022, 10/5/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Hurom LS CO.,Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558746**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246087/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1679757** được công bố trên Công báo số 2022/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 23/11/2023, 28/11/2023, 21/12/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Hims, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1679757**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246088/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1663408** được công bố trên Công báo số 2022/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 23/8/2023, 22/9/2023, 28/9/2023, 10/10/2023 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Europ Assistance Holding (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1663408**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "you live we care".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246089/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1665746** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/9/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Wolfspeed, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1665746**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246090/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1679737** được công bố trên Công báo số 2022/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 26/9/2023, 10/10/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho DELPEYRAT (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1679737**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246091/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1650364** được công bố trên Công báo số 2022/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/4/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Conroy Medical AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1650364** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10, "Design services in relation to medical and veterinary apparatus and instruments; laboratory testing; authentication services [verification of the characteristics of goods]; quality control; scientific and technological services and related research and design services; technical testing services; scientific and technological services" trong nhóm 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Medical".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ hàng hóa bị từ chối nêu tại Thông báo từ chối tạm thời số 2022/09 NTT06 ngày 06/3/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246092/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1424131** được công bố trên Công báo số 2022/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/10/2023 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho OLAM INTERNATIONAL LIMITED (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1424131** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, 30, "Providing consumer product information relating to food or drink products; business management for a supply chain; retail or wholesale services for foodstuff; provision of business information, business planning, business management organization, business consultancy, management of business (for others) and business advice services in the fields of logistics, facilities management, warehouse management, warehouse efficiency and design, procurement and purchasing, supplier management, supplier selection, supplier evaluation, stock, inventory and merchandising, assembly and operations, supply chain matters, transportation and fleet management; business management services relating to third party contract; business project management of warehouse development and equipment installations; business management of logistics in the field of delivery services; risk management consultancy (business)" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Business management for a supply chain" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn xin loại bỏ dịch vụ bị lặp lại trong nhóm 35 ra khỏi danh mục đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246093/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1354960** được công bố trên Công báo số 2022/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 27/6/2023, 04/7/2023, 08/9/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Richemont International SA (CH) (trước đây là Van Cleef & Arpels SA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1354960**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246098/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1658923** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/6/2023, 03/7/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Conex IPR Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1658923**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HVAC", "PRESS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246099/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541728** được công bố trên Công báo số 2020/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/8/2021 của Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS, đại diện cho Blue Prism Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1541728**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246100/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1551212** được công bố trên Công báo số 2020/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1551212** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2020/36 NTT17 ngày 24/8/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246101/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1551107** được công bố trên Công báo số 2020/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1551107** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2020/36 NTT14 ngày 24/8/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246102/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1515723** được công bố trên Công báo số 2020/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 10/5/2021, 13/5/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Kabushiki Kaisha Haruta (Haruta Corporation) (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1515723**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246103/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1550816** được công bố trên Công báo số 2020/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 14/10/2021, 05/11/2021 của Công ty TNHH Dương và Trần, đại diện cho VLIGHT TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1550816** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 38, 45, "Providing entertainment information via a website; entertainment; providing on-line music, not downloadable; provision of games by means of a computer based system; recreation information; motion picture production; video editing services for events; game services provided online from a computer network; organization of shows [impresario services]; organization of cultural shows; presentation of live show performances; providing online videos, not downloadable; production of radio and television programmes; production of musical videos; production of music; providing television programs, not downloadable, via video-on-demand services; providing films, not downloadable, via video-on-demand services; presentation of variety shows" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "On-line publication of electronic books and journals; arranging of competitions; organization of electronic game competitions; organisation of competitions [education or entertainment]; providing online electronic publications, not downloadable; education" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Trong công văn phúc đáp Thông báo tạm thời từ chối, người nộp đơn xin loại bỏ các dịch vụ nêu trên ra khỏi danh mục dịch vụ nhóm 41.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246104/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1541869** được công bố trên Công báo số 2020/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 12/10/2021, 13/10/2021 của Công ty nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Evonik Operations GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1541869** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40, "Scientific and technological services; natural science services; provision of research services; chemical and technical research; technological research; consultancy services relating to technological research; advisory services relating to science; consultancy services relating to industrial process research; industrial analysis and research services; research and development in the field of chemistry and technology; technological consultancy; consultancy services in the field of technological development; customer-specific contract research in the field of catalysts; technological consultancy and planning services, in relation to consultancy and planning in the fields of chemistry and engineering for the construction, extension and operation of chemical installations or parts of chemicals installations, in particular installations for the manufacture of oxidizing preparations; development and test of chemical production methods; development of new technology for others; technological consultancy relating to installations for the manufacture of oxidizing preparations, especially epoxides; testing, authentication and quality control; quality control; material testing; technological consultancy and preparation of reports relating to technological research; services for the provision of technological information; chemistry services; engineering services; chemical engineering; engineering consultancy services; bacteriological or chemical laboratory services; physics [research]; scientific and technological design" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Trong công văn phúc đáp Thông báo tạm thời từ chối, Người nộp đơn xin được loại bỏ dịch vụ nêu trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246105/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1526351** được công bố trên Công báo số 2020/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/7/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1526351**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246106/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593415** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/6/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Egis Gyógyszergyár Zrt. (HU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593415**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246107/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1573737** được công bố trên Công báo số 2021/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 22/4/2022, 10/7/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho KITZ CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1573737**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246108/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1601054** được công bố trên Công báo số 2021/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/10/2022 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Ms.Ratchanee Bhakdibanijabongse (TH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1601054** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, "Current range mechanism for horns" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11, "Sensing current range mechanism for flashing lights; signalling lights" trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý với Thông báo tạm thời từ chối số 2021/25 NTT33 ngày 05/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246109/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1615009** được công bố trên Công báo số 2021/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 19/10/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Ivoclar Vivadent AG (LI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1615009** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05, 09, 11, 38, 41, 42, "3D printers for dental use and parts thereof; accessories for 3D printers for dental use included in this class" trong nhóm 07, "Apparatus, devices, tools and instruments for dental use; impression devices for dental use; registration devices for dental use; articulators for dental use; mixing devices for dental use; blasting devices for dental use; dosing instruments and apparatus for dental use; milling, grinding and drilling instruments for dental use; artificial teeth; dental plates; dental crowns and bridges; syringes; shade guides for dental use; dental matrices; dental strips; apparatus and instruments for the caries prophylaxis and for the treatment of periodontitis; polishing instruments namely tooth polishing appliances for use by dentists; ceramic mixing plates for dental use; tooth pins for medical use; dental applicators; milling machines and grinding machines for dental use for the treatment of ceramics, metal and plastic materials and parts thereof; polymerization apparatus for dental use; ultrasonic cleaning instruments for dental use; prefabricated parts for crowns, bridges and pontics; milling and grinding tools for dental use as machine tools and parts thereof; holding devices for machine tools and piece holders for milling and grinding machines for dental use" trong nhóm 10.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "3D printers for dental use and parts thereof; accessories for 3D printers for dental use, included in this class" trong nhóm 07, "Milling machines and grinding machines for dental use for the treatment of ceramics, metal and plastic materials and parts thereof" trong nhóm 10.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các hàng hóa bị từ chối nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2021/36 NTT09 ngày 19/9/2022.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246136/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1612098** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/5/2023, 29/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho KOMATSU LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1612098** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 42, "Administrative management for operating computer systems and computer-controllable apparatus regarding computerised construction; business project management services for construction projects namely operating computers and computer systems; administrative management for operating computers and computer systems; expert services regarding improvement of business efficiency; business process re-engineering; business efficiency expert services; statistical analysis and reporting; compilation of statistical information; providing statistical information for business or commercial purposes; business consulting and information services; business planning and consulting services; business management; business project management services for construction projects; compilation and input of information into computer databases; collection, systematization, compilation and analysis of business data and information stored in computer databases; database management; systemization, updating and maintenance of data in computer databases; collating of data in databases; systematization of information in databanks; analysis of business data; marketing research or analysis; bookkeeping and filing of forms; clerical services; intermediation services of office communications via telephones or emails; marketing; promoting the goods and services of others; commercial intermediation services; presentation of the goods and services on the Internet and other media; presentation of companies on the Internet and other media; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; advertising and publicity services; rental of advertising space and advertising material; providing commercial information and advice for consumers in the choice of products and services; providing bargain information with consumers; providing information of wholesale shops and retail shops with consumers; retail services or wholesale services for computer software and computer hardware; retail services or wholesale services for electrical machinery and apparatus; retail services or wholesale services for construction machines and apparatus for building and construction of roads, bridges and dams; retail services or wholesale services for loading-unloading machines and apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for civil engineering machines and apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for metalworking machines and apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for mining machines and apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for machines and apparatus for forestry and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for waste compacting machines and apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for waste crushing machines and apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for waste and trash separator machines and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for snow ploughs and apparatus and parts and attachments

thereof; retail services or wholesale services for measuring or testing machines and instruments and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for automobiles and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for industrial robots and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for Global Positioning System [GPS] apparatus and parts and attachments thereof; retail services or wholesale services for GPS transceivers and parts and attachments thereof" trong nhóm 35, "Construction by computerized construction technology using telecommunication via computer and providing information relating thereto; construction and providing information relating to thereto; consulting services regarding constructions to execute optimal constructions; construction consultation and supervision; supervision of building construction, civil engineering structures construction and underground structures construction; repair and maintenance of building equipment; repair, maintenance or remodeling of construction machines and apparatus; providing information regarding operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of construction machines and apparatus; rental of construction machines and apparatus and parts and attachments thereof; repair, maintenance or remodeling of loading-unloading machines and apparatus; providing information regarding operational status of loading-unloading machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of loading-unloading machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of loading-unloading machines and apparatus; repair, maintenance or remodeling of civil engineering machines and apparatus; providing information regarding operational status of civil engineering machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of civil engineering machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of civil engineering machines and apparatus; rental of civil engineering machines and apparatus and parts and attachments thereof; repair, maintenance or remodeling of metalworking machines and apparatus; providing information regarding operational status of metalworking machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of metalworking machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of metalworking machines and apparatus; repair, maintenance or remodeling of mining machines and apparatus; providing information regarding operational status of mining machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of mining machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of mining machines and apparatus; rental of mining machines and apparatus and parts and attachments thereof; repair, maintenance or remodeling of machines and apparatus for forestry; providing information regarding operational status of machines and apparatus for forestry for construction purposes; providing information regarding operational status

of machines and apparatus for forestry for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of machines and apparatus for forestry; repair, maintenance or remodeling of agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated; providing information regarding operational status of agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated for construction purposes; providing information regarding operational status of agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated; repair, maintenance or remodeling of waste compacting machines and apparatus; providing information regarding operational status of waste compacting machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of waste compacting machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of waste compacting machines and apparatus; repair, maintenance or remodeling of waste crushing machines and apparatus; providing information regarding operational status of waste crushing machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding operational status of waste crushing machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of waste crushing machines and apparatus; repair, maintenance or remodeling of waste and trash separator machines; providing information regarding operational status of waste and trash separator machines for construction purposes; providing information regarding operational status of waste and trash separator machines for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of waste and trash separator machines; repair, maintenance or remodeling of snow ploughs and apparatus; providing information regarding operational status of snow ploughs, snow throwers and snow blowers for snow removal purposes; providing information regarding location and operational status of snow ploughs, snow throwers and snow blowers for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of snow ploughs and apparatus; rental of snow ploughs and apparatus and parts and attachments thereof; repair, maintenance or remodeling measuring or testing machines and instruments; providing information regarding operational status of measuring or testing machines and instruments for construction purposes; providing information regarding operational status of measuring or testing machines and instruments for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of measuring or testing machines and instruments; repair, maintenance or remodeling of automobiles; providing information regarding operational status of automobiles for construction purposes; providing information regarding operational status of automobiles for repair and maintenance purposes; providing information regarding maintenance of automobiles" trong nhóm 37, "Providing location information regarding construction machines and apparatus for transportation purposes; providing location information regarding loading-unloading machines and apparatus for transportation purposes; providing location information regarding civil engineering machines and apparatus for transportation purposes; providing location

information regarding metalworking machines and apparatus for transportation purposes; providing location information regarding mining machines and apparatus for transportation purposes; providing location information regarding machines and apparatus for forestry for transportation purposes; providing location information regarding agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated for transportation purposes; providing location information regarding waste compacting machines and apparatus for transportation purposes; providing location information regarding waste crushing machines and apparatus for transportation purposes; providing location information regarding waste and trash separator machines for transportation purposes; providing location information regarding snow ploughs, snow throwers and snow blowers for transportation purposes; providing location information regarding measuring or testing machines and instruments for transportation purposes" trong nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "operating computers and computer systems" trong nhóm 35, "providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of loading-unloading machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and

operational status of loading-unloading machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of construction machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of loading-unloading machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of loading-unloading machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of civil engineering machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of civil engineering machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of metalworking machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of metalworking machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of mining machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of mining machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of machines and apparatus for forestry for construction purposes; providing information regarding location and operational status of machines and apparatus for forestry for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated for construction purposes; providing information regarding location and operational status of agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of waste compacting machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of waste compacting machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of waste crushing machines and apparatus for construction purposes; providing information regarding location and operational status of waste crushing machines and apparatus for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of waste and trash separator machines for construction purposes; providing information regarding location and operational status of waste and trash separator machines for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of snow ploughs, snow throwers and snow blowers for snow removal purposes; providing information regarding location and operational status of measuring or testing machines and instruments for construction purposes; providing information regarding location and operational status of measuring or testing machines and instruments for repair and maintenance purposes; providing information regarding location and operational status of automobiles for construction purposes; providing information regarding location and operational status of automobiles for repair and

maintenance purposes" trong nhóm 37, "providing operational status information regarding construction machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding loading-unloading machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding civil engineering machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding metalworking machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding mining machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding machines and apparatus for forestry for transportation purposes; providing operational status information regarding agricultural machines and agricultural implements, other than hand-operated for transportation purposes; providing operational status information regarding waste compacting machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding waste crushing machines and apparatus for transportation purposes; providing operational status information regarding waste and trash separator machines for transportation purposes; providing operational status information regarding snow ploughs, snow throwers and snow blowers for transportation purposes; providing operational status information regarding measuring or testing machines and instruments for transportation purposes" trong nhóm 39.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ danh mục trong nhóm 35, 37 và xóa bỏ danh mục nhóm 39 nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2022/14 NDT62 ngày 19/4/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246137/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1655514** được công bố trên Công báo số 2022/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/6/2023, 12/3/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho HANKOOK & COMPANY CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1655514**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246138/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1644767** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/5/2023, 18/01/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Beijing Kechuang Huida Science and Technology Trading Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1644767**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246139/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1654870** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 09/6/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần, đại diện cho UBUY HOLDING COMPANY SPC (KW) (KW);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1654870** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Business assistance, management and administrative services; advertising, marketing and promotional services; business management services relating to electronic commerce; advertising services for the promotion of e-commerce; provision of information and advisory services relating to e-commerce; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; promoting the goods and services of others; customer loyalty services for commercial, promotional and/or advertising purposes; customer relationship management; sales promotion through customer loyalty programs; arranging business introductions relating to the buying and selling of products; arranging of contracts for others for the buying and selling of goods; business intermediary and advisory services in the field of selling products and rendering services; providing consumer information relating to goods and services; comparison shopping services; procurement services; administrative support and data processing services; administrative processing of computerized purchase orders; providing an on-line commercial information directory on the internet; advertising services; advertising services relating to the sale of goods; import and export agencies; import and export agencies services; advisory and consultancy services relating to import-export agencies; database management services; providing a searchable online advertising guide featuring the goods and services of online vendors; providing searchable online advertising guides; wholesale ordering services relating to cosmetics, cleansers for intimate personal hygiene purposes, non medicated, breath freshening preparations for personal hygiene, clothing, handbags, trunks [luggage], jewellery, toys, musical instruments, furniture, books, office requisites, except furniture, mobile telephones, smartwatches, headphones, covers for smartphones, cases for smartphones, protective films adapted for smartphones, mobile phone chargers, cell phone straps, computers, notebook computers, printers for use with computers, mouse [computer peripheral], mouse pads, computer keyboards, clothing for pets, kennels for household pets, pet food, aromatic sand [litter] for pets, utensils for household purposes, mills for household purposes, hand-operated, containers for household or kitchen use, blenders, electric, for household purposes, kitchen grinders, electric, electric cooktops, air-conditioning apparatus, bags for sports, drinking bottles for sports, machines for physical exercises, chest expanders [exercisers], rhythmic gymnastics ribbons, gymnastic shoes, gymnastic mats, repair outfits for inner tubes, lathes [machine tools], mitre boxes [hand tools], stitching machines, drilling machines, sharpening machines, head torches, comestics for children, footwear for children, clothing for children, babies' diapers, baby wipes impregnated with cleaning preparations, baby carriages, pouch baby carriers, reins for guiding children; online ordering services; arranging commercial transactions, for others, via online shops; online retail services relating to cosmetics; online retail services relating to clothing; online retail services relating to beauty products; online retail services relating to handbags; online retail services relating to jewellery; online retail services relating to toys; online retail services relating to luggage; online retail services

relating to musical instruments; online retail services relating to office products; online retail service relating to sports; online retail service relating to tools; online retail services relating to personal care; online retail service relating to furniture; online retail services relating to electronics; online retail services relating to books; online retail services relating to pet supplies; online retail services relating to automotive; online retail services relating to home goods; online retail services relating to products for babies and toddlers; online retail services relating to cell phone and accessories" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "wholesale ordering services" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ phần danh mục nêu trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2022/12 NDT60 ngày 06/4/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246140/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1659387** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/6/2023, 06/02/2025 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho GOWOONSESANG COSMETICS CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1659387**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ROYAL BLACK SNAIL".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246141/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1665072** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/9/2023, 22/9/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho BIORIZON BIOTECH, S.L. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1665072**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "biotech".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246142/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1669987** được công bố trên Công báo số 2022/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/12/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho ISIFLO AS (NO);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1669987**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246143/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1666386** được công bố trên Công báo số 2022/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/9/2023, 25/9/2023, 01/11/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho INTREPID E-COMMERCE SERVICES PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1666386**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246144/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1703269** được công bố trên Công báo số 2022/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/3/2024, 29/5/2024 của Công ty luật TNHH Rouse Việt Nam, đại diện cho Honeywell International Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1703269**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246248/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1683933** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/9/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1683933** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes for casinos; casino, gaming and gambling services; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services; all the aforesaid services exclusively in connection with gambling casino games, casino betting and casino games of chance" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 348_2022/35_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 13/9/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246249/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1693218** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/11/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1693218** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services " trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 911_2022/42_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246250/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1644490** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/5/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Ramisons, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1644490**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PIZZA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246251/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1642125** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 12/4/2023, 16/02/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Radisson Hospitality Belgium B.V. / S.R.L. (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1642125**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246252/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1642126** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 12/4/2023, 16/02/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Radisson Hospitality Belgium B.V. / S.R.L. (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1642126**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1598447** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/7/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1598447** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2021/23 NTT23 ngày 13/6/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1604457** được công bố trên Công báo số 2021/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/8/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1604457** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2021/28 NTT01 ngày 25/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246255/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1658880** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1658880** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Jackpot".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2022/15 NTT03 ngày 19/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1557160** được công bố trên Công báo số 2020/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/01/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho TIRELINK CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1557160**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246260/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1589671** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 04/8/2022, 16/8/2022 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự, đại diện cho The Outdoor Channel, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1589671**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CHANNEL".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246261/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1598438** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 09/9/2022, 21/9/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho bioMérieux (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1598438**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1118773** được công bố trên Công báo số 2021/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/6/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Luxor Holding AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1118773**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 37, 42, "Scientific, nautical, surveying, photographic, cinematographic, weighing, measuring, signalling, checking (supervision), life-saving and teaching apparatus and instruments; excluding video,

photographic and lighting apparatus and instruments used in connection with borescopes or microscopes; apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electricity; photovoltaic systems, namely consisting of solar modules for power generation, inverters, electronic apparatus and instruments for controlling, regulating, accumulating and monitoring; solar panel systems, namely consisting of solar modules, solar collectors and inverters for power generation; electronic apparatus and instruments for controlling, regulating, accumulating and monitoring of power generation; magnetic data carriers, data processing apparatus and computers; all the aforesaid goods for the field of renewable energy and excluding batteries, accumulators, chargers for accumulators, safety switchgears for mains power failure" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 19, "optical apparatus and instruments" trong nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ danh mục trong nhóm 09 nêu trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối.

- Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 401377 về cấu trúc và phát âm. Cả hai NH đều là "LUXOR" và được đọc là "lu-xo". Đồng thời, danh mục nhóm 06 và 19 mang nhãn hiệu đăng ký bao gồm các sản phẩm về vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ "mua bán vật liệu xây dựng" trong nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng vì đây là dịch vụ trực tiếp đưa các hàng hóa nhóm 06 và 19 đến tay người tiêu dùng.

- Việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ một số quốc gia/vùng lãnh thổ không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu tri tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1618747** được công bố trên Công báo số 2021/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/01/2023, 07/4/2023, 25/5/2023 của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP Co., Ltd), đại diện cho BP p.l.c. (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1618747**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246259/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1432981** được công bố trên Công báo số 2019/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/5/2020 và 20/5/2020 của Công ty TNHH Dương và Đồng sự, đại diện cho Vivastudio corp. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1432981** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Retail store service featuring bags; advertising; marketing; retail store service featuring jewelry; import-export agency services; retail service for personal ornaments of precious metal; retail service for personal ornaments of non-precious metal; business intermediary services relating to mail order by telecommunications; retail store service featuring cosmetics" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, "Retail store service featuring shoes; retail store service featuring caps; retail store services featuring belts (clothing); retail store service featuring swimsuits; retail store service featuring clothing" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có những điểm khác biệt nhỏ nhưng ấn tượng tổng thể là "hai quả cherry" nên tương tự trong ấn tượng của người tiêu dùng. Do đó, hai nhãn hiệu này không có dấu hiệu riêng đáng kể để phân biệt dễ dàng cho người tiêu dùng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246262/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1624032** được công bố trên Công báo số 2021/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/12/2022, 12/6/2025, 21/8/2025 của Công ty TNHH Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho FC-Moto GmbH & Co.KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1624032**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246263/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1635824** được công bố trên Công báo số 2021/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/3/2023, 13/3/2023 của CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ S&O, đại diện cho UVI TECH, S.A.P.I. DE C.V. (MX);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1635824** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 35, 36, 38, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 37.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

Người nộp đơn thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ và được ghi nhận lần 1 tại WIPO Gaz. 09/2023 ngày 21/02/2023 và lần 2 tại Gaz. 39/2023 ngày 01/9/2023. Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá việc giới hạn dựa trên danh mục hàng hóa, dịch vụ được WIPO ghi nhận với thông tin mới nhất, cụ thể là việc giới hạn lần 2. Tuy nhiên, danh mục nhóm 37 sau khi giới hạn lần 2 vẫn bị coi là quá rộng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246264/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1642124** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 12/4/2023, 16/02/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Radisson Hospitality Belgium B.V. / S.R.L. (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1642124**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246265/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1635999** được công bố trên Công báo số 2021/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 29/3/2023, 05/6/2024 của CÔNG TY TNHH ASL LAW, đại diện cho Danish Food Supply ApS (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1635999**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246277/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1056027** được công bố trên Công báo số 2019/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/11/2020, 22/12/2020, 19/01/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Speck Pumpen Hermann Speck Holding GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1056027** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pumps for liquids and gases, vacuum pumps, pumps for generating water flows in swimming pools and baths; swimming installations with adjustable current flow, swimming pool water circulating installations, pump controls, pressure-raising apparatus and parts for all the aforesaid goods" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11, "Water-suction cleaning apparatus and floor vacuums for swimming pools, filters, included in this class, and parts for all the aforesaid goods" trong nhóm 07.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và chủ đơn đồng ý với thông báo dự định từ chối số 2019/33 HBN22 ngày 24/8/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246293/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1383124** được công bố trên Công báo số 2017/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 01/3/2019 của CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH, đại diện cho Kongregate, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1383124** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự gây nhầm lẫn vì:

- Nhãn hiệu đăng ký "KARTRIDGE" và phần chữ "KARTRIDER" trong các nhãn hiệu đối chứng cùng có 9 ký tự trong đó có tới 7 ký tự đầu trùng nhau nên tương tự gây nhầm lẫn về cấu trúc và phát âm.

- Các dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246294/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1400994** được công bố trên Công báo số 2018/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/07/2019 của Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N International), đại diện cho Aman Group S.à.r.l. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1400994**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 09, 16, 35, 37, 39, 41, 43, 44, "Real estate services relating to real estate or property development; residential real estate agency services; arranging of shared ownership of real estate; estate management services relating to transactions in real property; provision of housing accommodation, namely, real estate acquisition services; accommodation letting agency; provision of information relating to real estate property; agency services for leasing of real estate property; renting real estate; agency services for selling on commission of real property; real estate property consultancy services; real estate agency services; real estate property brokerage services; real estate management; apartment house management; appraisal of real estate; real estate investment services; all the above services excluding fund invesment services of other organisation, invesment advisory service and muatual fund investment service" trong nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, "Real estate services relating to real estate or property development; residential real estate agency services; arranging of shared ownership of real estate; estate management services relating to transactions in real property; provision of housing accommodation, namely, real estate acquisition services; accommodation letting agency; provision of information relating to real estate property; agency services for leasing of real estate property; renting real estate; agency services for selling on commission of real property; real estate property consultancy services; real estate agency services; real estate property brokerage services; real estate management; apartment house management; appraisal of real estate; real estate investment services" trong nhóm 36.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đối chứng "Z ZANU COMFY SHOES", hình được đăng ký theo đơn số 4-2017-08312 đã có Quyết định từ chối ngày 14/11/2019 và chủ đơn không khiếu nại Quyết định trên nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng để đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đang thẩm định.
- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Januz chân ngọc dáng ngà", hình được bảo hộ theo Giấy chứng nhận số 313920: nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "JANU" trùng 4/4 ký tự ở cùng vị trí với 4/5 ký tự của phần chữ "Januz" trong nhãn hiệu đối chứng, việc chỉ khác ký tự duy nhất "z" ở vị trí cuối của phần chữ "Januz" không làm giảm mức độ tương tự giữa chúng về cấu trúc và phát âm. Hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho hàng hóa cùng loại thuộc nhóm 25 nên việc đồng tồn tại hai nhãn hiệu sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.
- Đối với nhãn hiệu đối chứng "JANUS" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận số 137325: Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của Người nộp đơn về việc giới hạn danh mục nhóm 36 và không từ chối bảo hộ nhãn hiệu yêu cầu đăng ký đối với nhóm 36 sau khi được giới hạn.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ

ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246296/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541890** được công bố trên Công báo số 2020/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 20/10/2021, 21/10/2021, 26/5/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho KERING (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1541890**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246297/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1364298** được công bố trên Công báo số 34/2017 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/12/2018, 27/3/2020 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho J. P. SÁ COUTO, SA (PT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364298**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246299/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1514393** được công bố trên Công báo số 2020/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/4/2021, 27/4/2021, 06/5/2021 của Công ty luật TNHH Phạm và liên danh, đại diện cho Bridgestone Mobility Solutions B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1514393** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 36, 37, 38, 39, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký " " chỉ bao gồm phần hình và tương tự gây nhầm lẫn với phần hình của các nhãn hiệu đối chứng.

- Dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký tương tự với các dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng về lĩnh vực hỗ trợ hoạt động thương mại, kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm tối ưu hóa quản lý và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246314/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116009/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1288119**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "20 20".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246315/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142784/QĐ-SHTT.IP ngày 21/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1249376**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246316/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136689/QĐ-SHTT.IP ngày 14/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1198662**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246317/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136785/QĐ-SHTT.IP ngày 14/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1307868**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246318/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 139624/QĐ-SHTT.IP ngày 16/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1314078**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "360".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246319/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159582/QĐ-SHTT.IP ngày 31/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1214108B**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B", "New York".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246320/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142812/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1324252**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "VITAMINE D3".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246321/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159595/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0944318**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BUDDHA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246322/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159667/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1256532**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246323/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159714/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280983**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "1".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246324/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159863/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1105407**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246325/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159634/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1235630**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "WATER TECHNOLOGIES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246326/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142756/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0959811**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246327/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142814/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1298960**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246328/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 141991/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1047658**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246329/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101207/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1246149**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246330/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 95368/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1319113**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246331/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 95340/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1040840**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101035/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1006586**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "UNIVERSAL", "ROBOTS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246333/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69322/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1256483**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 104459/QĐ-SHTT.IP ngày 12/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1178230**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Sh", "mode".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246335/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109382/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1234562**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "R.B.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246336/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109314/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1267228**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HOTEL", "INSTITUTE", "MONTREUX".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246337/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 104464/QĐ-SHTT.IP ngày 12/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1294225**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109364/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1119050**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246339/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106098/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0978716**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "elegant".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246340/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106099/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0596445**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 115826/QĐ-SHTT.IP ngày 20/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0794860**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246342/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116501/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1053936**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LK".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246343/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 115863/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306262**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246344/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116486/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1318750**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246345/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 112678/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1278220**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "KC".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246346/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116712/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1111818**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246347/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116871/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1069525**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246348/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116850/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1173388**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246349/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116882/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0706734**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CERAMICHE ARTISTICHE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246350/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116762/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0418482**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246351/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116832/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1268312**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "001".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246352/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116711/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0973864**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246353/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 225282/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0925681**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246354/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 225077/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1153408**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246355/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 220968/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1210356**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246356/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 223839/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1230095**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246357/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 212491/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1178830**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246358/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159571/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1289512**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246359/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159708/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258445**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SERIES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246360/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159645/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1308196**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246361/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159823/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1309043**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ECONOMICS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246362/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159715/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1291270**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "1".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246363/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 141740/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1126136**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "FITNESS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246364/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143260/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1275484**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "bag".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246365/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142752/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1295915**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COLLECTION".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246366/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 149478/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1136771**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "THE ORIGINAL", "BOMBAY", "DRY GIN", "Distilled", "LONDON".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246367/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148355/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1226621**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "milk".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246368/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 165232/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1210301**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M", "W".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246369/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 165718/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1206858**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Lactis".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246370/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 163457/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1165059**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CHÂTEAU".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246371/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 191846/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1287259**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "E".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246372/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 135997/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1187485**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "AU", "24".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246373/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 133706/QĐ-SHTT.IP ngày 10/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1271627**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246382/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1672556** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1672556** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 10, 39, 43.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "NEW", hình cấu trúc gen.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 TTH38 ngày 30/06/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246383/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1759987** được công bố trên Công báo số 2023/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1759987** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Starter cables for engines; connecting parts for electric cables; electric cables; electrical charging cables; electrical mounting cables; electrical connecting cables; electrical cables; electrical cable ducts; electrical cable boxes; electronic cables; flexible electrical flat cables; heat-resistant electric cables; insulated cables for electrical installations; insulated electric cables; cable ducts for electric cables; cable plugs; ducts for electric cables; power cables; material for electric wires [wires, cables]; plugs for electric cables; interconnect devices for electronic circuits; optical semiconductors; chips [integrated circuits]; electrical circuits; electronic logic circuits; electronic circuits; electronic control circuits; electronic or electrical circuits; highly integrated circuits; integrated circuits; integrated electrical circuits; passive electronic circuits; control circuits; chipsets; electronic chips; semiconductor chips; microchips; microchip cards; silicon chips; silicon chips [electronic components]; multiprocessor chips; adapters for electrical plugs; adapter plugs; anodes; components for electrical circuits; computer input devices; diodes; electronic chips for the manufacture of integrated circuit devices circuits; chip coils; electronic semiconductors; electronic components; electronic components for use in machinery; electrotechnical components; microelectronic components; optical electronic components; semiconductor memory devices; semiconductors; semiconductor elements; semiconductor components; coolers for electronic components; active coolers for electronic components; cables and wires; electrical circuits and printed circuit boards; photovoltaic inverters; photovoltaic solar modules; calibrated photovoltaic reference cells; photocells for use with safety lighting; crystalline silicon solar cells; photodiodes; photovoltaic installations for the generation of electricity [photovoltaic power stations]; photovoltaic equipment for the conversion of solar radiation into electrical energy; photovoltaic devices and solar power generation systems; photovoltaic modules; solar batteries for households; solar batteries for commercial purposes; solar collectors for power generation; solar modules; solar modules for power generation; solar cells for power generation; portable solar batteries for the generation of electricity; solar panels; solar battery arrays; electric switchgear; electrical relays; electrical current switches; electrical switching devices; electrical voltage boosters; electrical voltage transformers; electrical circuit breakers; electric current transformers; electric current distribution blocks; electric transformers; electrical circuit breakers [switches]; electrical adapters; apparatus for distributing electrical energy; apparatus for controlling static electricity; switching apparatus and instruments of distribution of electricity; apparatus and instruments for regulating the distribution of electricity; apparatus and instruments for switching the use of electricity; apparatus and

instruments for conducting electricity; apparatus and instruments for regulating electricity; apparatus and instruments for switching electricity; apparatus and instruments for the conversion of electricity; apparatus and instruments for controlling its use of electricity; apparatus and instruments for controlling the distribution of electricity; apparatus and instruments for regulating the use of electricity; apparatus and instruments to convert current distribution; electric solar cells; electric cells and batteries; accumulators for solar energy; electrical and electronic components; photovoltaic systems for the production of electricity; apparatus and instruments for accumulating and storing electricity; sensors for speed measurement; sensors for speed determination; temperature sensors; speed measuring instruments and apparatus; temperature measuring instruments and apparatus; electronic control sensors for engines; distance sensors; biochip sensors; electric sensors; electro-optical sensors; electronic sensors; electronic sensors for measuring solar radiation; humidity sensors; flame sensors; liquid level sensors; level sensors; gas sensors; odour sensors; gyro sensors with gps functions; led position sensors; laser sensors; light sensors; air quality sensors; air temperature sensors; magnetic flow sensors; magnetic sensors; mass flow sensors; measuring sensors; object detection sensors; optical velocity sensors; optical sensors; passive infrared detectors; photoelectric sensors; photosensors; digital sensors; control devices for sensors; electrical display devices; torque sensors; measuring instruments and apparatus; sensors, detectors and monitoring instruments and apparatus; computer chips; electronic chip cards; semiconductor memories; microchips [computer hardware]; computers and computer hardware; audio, visual and photographic devices; apparatus, instruments and cables for electricity; instruments and apparatus for measuring, detecting, monitoring or control devices" trong nhóm 09, "Wholesale services relating to electronic household appliances; procurement services for third parties [acquisition of goods and services for other companies]; consultancy in the field of procurement of goods and services; procurement of goods on behalf of companies; procurement of goods and services for other companies" trong nhóm 35, "Air freight forwarding services; cargo transportation services; transportation and storage services of goods; transport of freight and cargo and removal services; services in with regard to the organisation of transport; organisation of transport by land, air and sea; organisation of transport by air and sea; organisation of transport by sea; transport and delivery of goods; advice regarding the tracking of goods in transit; advice on freight delivery services; advisory services in relation to on transport; consultancy services relating to the shipment of goods; services in with regard to the organisation of transport of goods; provision of information in relation to on warehousing services; transport services; information, advisory and reservation services in relation to transport services; packaging and storage of goods" trong nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "connecting cables; control devices" trong nhóm 09, "procurement services" trong nhóm 35, "organisation of transport by air and sea" bị lặp lại trong nhóm 39.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2812_2023/43_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 08/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246384/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1755853** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1755853** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 20, 21, "Lighting apparatus; chandeliers" trong nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Lamps; floor lamps; wall lamps" trong nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2612_2023/39_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 09/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246385/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1759468** được công bố trên Công báo số 2023/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1759468** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 35, 39, 42, "Chemical substances, chemical materials and chemical preparations, in particular additives, silicone oils, silicones, silanes; growth media and fertilizers as well as chemical products for agriculture, forestry and horticulture" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Natural elements" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2791_2023/42_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 31/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246386/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1761711** được công bố trên Công báo số 2023/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1761711** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39, "Business administration and consultancy in the field of transport and delivery; business management in the field of transport and delivery; logistics services consisting of business management and organisation of facilities and resources; business consulting services relating to logistics; outsourcing services in the nature of arranging procurement of goods for others; procurement services for others [purchasing goods and services for other businesses];

advisory services relating to business management and business operations; data processing, systematisation and management services; database management; inventory management services; electronic stock management services; business administration services for the processing of sales made on the internet; business consultancy services relating to data processing; compilation of business statistics and commercial information; compilation of data into computer databases; computerised compilation of order lists; computerised compilation of stock control records; computerised database management; computerised stock management; computerised compilation of customer indexes; data compilation for others; data collection for others; data processing for the collection of data for business purposes; export-import agency services" trong nhóm 35

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EXPRESS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Advertising relating to transport and delivery; retail consignment store services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2887_2023/44_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 12/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246387/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1585500** được công bố trên Công báo số 2021/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1585500** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 09, 32, 41, 42, 44.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEAUTY", "LITE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 11, 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/12 NTT09 ngày 25/3/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246388/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1452913** được công bố trên Công báo số 2019/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1452913** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, 41, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/07 NTL43 ngày 27/02/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246389/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1754961** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1754961** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 42.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình quả địa cầu.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2619_2023/39_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 10/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246390/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1758073** được công bố trên Công báo số 2023/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1758073** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 30, 32.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GLOBAL".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2877_2023/44_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 12/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246391/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1761248** được công bố trên Công báo số 2023/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1761248** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 44, "Retail, wholesale and electronic commerce services of cosmetics, cosmetic products, soaps and cleansers for the skin, hair and scalp, products for the cleaning, care, treatment and styling of hair, shampoos, hair creams and conditioners, hair spray, hair wax, hair dyes, tints for the hair, hair care lotions, hair styling and waving preparations, preparations for setting hair, hair straightening preparations, hair decolorants, hair sprays and hair gels, hair mousses, face care products, body care products, face creams, body cream, hand creams, foot creams, soap and shower gel, detergents, hand cleansers, cloths impregnated with a detergent for cleaning, body lotions, make-up, lip glosses, lip protection products not for medical use" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41, "Advertising; distribution of advertisements; distribution of samples; distribution of advertising material (flyers, printed matter, samples); publication of publicity texts; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; rental of advertising space; promotion of third party products and services on the Internet; compilation and management of on-line computer databases and on-line searchable databases; organization of competitions for advertising and commercial purposes; marketing, advertising and promotional services; promotion of products and services via computer and communication networks; market studies; marketing studies; opinion polling; compilation of statistical information; assistance in product commercialization, within the framework of a franchise contract, business management for shops; commercial affairs administration" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2870_2023/44_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 12/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246392/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1762310** được công bố trên Công báo số 2023/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1762310** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2924_2023/45_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 20/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246393/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1651220** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1651220**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246394/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1760026** được công bố trên Công báo số 2023/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1760026** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2819_2023/43_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 08/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246395/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1671877** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1671877** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Measurement apparatus and equipment including those for scientific and laboratory use, indicators, laboratory apparatus, digital measuring instruments, namely, cosine fi meters, frequency meters, ammeters, voltmeters, power and energy meter, multimeters, network analyzer, capacitance meters, thermocouples, portable test instruments; various modems, gateways, routers, digital and analog input/output modules; embedded software-firmware, computer hardware and software, server, communication, system and remote monitoring software" trong nhóm 09, "The bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, namely, measurement apparatus and equipment including those for scientific and laboratory use, indicators, laboratory apparatus, digital measuring instruments, namely, cosine fi meters, frequency meters, ammeters, voltmeters, power and energy meter, multimeters, network analyzer, capacitance meters, thermocouples, portable test instruments, various modems, gateways, routers, digital and analog input/output modules, embedded software-firmware, computer hardware and software, server, communication, system and remote monitoring software, enabling customers to conveniently view and purchase those goods, such services may be provided by retail stores, wholesale outlets, by means of electronic media or through mail order catalogues" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Electronic components used in the electronic parts of machines and apparatus, electrical panels, power supplies; counters and quantity indicators for measuring the quantity of consumption, automatic time switches; electricity meters, combi meters, water meters, parking meters, time generators; apparatus and instruments for conducting, transforming, accumulating or controlling electricity, including cables and power supplies used in electricity, electronics, namely, reactive power control relay, discharge unit, overcurrent secondary protection relays, residual current protection relay, current protection relays, voltage protection relays, motor protection relay, phase sequence [fault] relay, thermistor relay, frequency relays, auxiliary relays, namely, coma relay, warning relay combination, liquid level control relays, electronic time relays, photocell relays, astronomical time relays [switches]; data collectors, concentrators, data collectors, transducers, inverters, converters, battery chargers, harmonic fillers, shunt reactors; active filters, terminals, power capacitors, contactors, current transformer; instruments and apparatus for electrical transmission, conversion, loading, regulation, management and administration, alarms and anti-theft alarms, other than for vehicles, electric bells, sirens." trong nhóm 09, "The bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, namely, electronic components used in the electronic parts of machines and apparatus, electrical panels, power supplies, counters and quantity indicators for measuring the quantity of consumption, automatic time switches, electricity meters, combi meters, water meters,

parking meters, time generators, apparatus and instruments for conducting, transforming, accumulating or controlling electricity, including cables and power supplies used in electricity, electronics, namely, reactive power control relay, discharge unit, overcurrent secondary protection relays, residual current protection relay, current protection relays, voltage protection relays, motor protection relay, phase sequence [fault] relay, thermistor relay, frequency relays, auxiliary relays, namely, coma relay, warning relay combination, liquid level control relays, electronic time relays, photocell relays, astronomical time relays [switches], data collectors, concentrators, data collectors, transducers, inverters, converters, battery chargers, harmonic filters, shunt reactors, active filters, terminals, power capacitors, contactors, current transformer, instruments and apparatus for electrical transmission, conversion, loading, regulation, management and administration, alarms and anti-theft alarms, other than for vehicles, electric bells, sirens, enabling customers to conveniently view and purchase those goods, such services may be provided by retail stores, wholesale outlets, by means of electronic media or through mail order catalogues." trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 VTN47 ngày 30/06/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246396/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1627554** được công bố trên Công báo số 2021/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1627554** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Connectors [electricity]; contacts, electric; plugs, sockets and other contacts [electric connections]; connections for electric lines; couplings, electric; wire connectors [electricity]; converters for electric plugs; couplers [data processing equipment]; branch boxes [electricity]; fibre optic cables; cables, electric; threaded electrical cable connectors of metal; junction sleeves for electric cables; electric wires and cables; materials for electricity mains [wires, cables]; electric plugs; electric sockets; electricity conduits; junction boxes [electricity]; sleeves for electric cable joints" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Couplings, electric" trong nhóm 09 do bị lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/44 NTT50 ngày 14/11/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246397/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 224104/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1277201**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "DENIM".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246398/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142816/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1162078**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Loại nhãn hiệu: Nhãn hiệu chứng nhận
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình con cá.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246399/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 121821/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1186653**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246400/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 124410/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1214181**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "AIR PROMOTION GROUP", hình máy bay.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246401/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 124406/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216737**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "J", "W".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246402/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 118684/QĐ-SHTT.IP ngày 24/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1191197**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246403/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 123319/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1327580**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEAUTIFUL".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246404/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 119967/QĐ-SHTT.IP ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1314386**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246405/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 121811/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0955090**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "W&H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246406/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 123322/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1001502**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246407/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 118685/QĐ-SHTT.IP ngày 24/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0616598**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246408/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 118682/QĐ-SHTT.IP ngày 24/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0737881**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246409/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142803/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1132350**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246410/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016; Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số ngày ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1242683** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 17.

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246411/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 141652/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1328128**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246412/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148351/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1326951**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246413/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136733/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1269928**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246414/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 165568/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284412**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246415/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148344/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1082390**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246416/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116650/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1318728**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GRILL", hình ngọn lửa.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246417/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148354/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1246691**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246418/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142808/QĐ-SHTT.IP ngày 19/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1262153**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246419/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143901/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1071596**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246420/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143963/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306420**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246421/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142749/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1273291**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246422/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 139630/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1155243**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246423/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159709/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1008709**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246424/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 139044/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0609475**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246425/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 139100/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1268759**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246426/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101093/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1309295**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246427/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159810/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1188318**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246428/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159857/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0910061**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246429/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166847/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0617982**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246430/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 224108/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1295567**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246431/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142785/QĐ-SHTT.IP ngày 21/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1249377**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246432/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136763/QĐ-SHTT.IP ngày 14/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1308532**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246433/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 198761/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1297738**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246434/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 133841/QĐ-SHTT.IP ngày 10/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1221608**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246435/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116644/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1279348**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246436/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 115839/QĐ-SHTT.IP ngày 20/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280802**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246437/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 139061/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1412218**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246438/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109332/QĐ-SHTT.IP ngày 16/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1256988**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246439/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 95341/QĐ-SHTT.IP ngày 04/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1078446**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246440/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101244/QĐ-SHTT.IP ngày 09/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1247530**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246441/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 87167/QĐ-SHTT.IP ngày 26/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1266166**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246442/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85346/QĐ-SHTT.IP ngày 23/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216071**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246443/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78305/QĐ-SHTT.IP ngày 16/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1213385**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246444/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64304/QĐ-SHTT.IP ngày 29/04/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1103263**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246445/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 60502/QĐ-SHTT.IP ngày 26/04/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0921449**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246446/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016; Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 129147/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1119308** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246447/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136704/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1109591**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246448/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136826/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1070284**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246449/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136765/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0874596**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246450/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 133902/QĐ-SHTT.IP ngày 10/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1310785**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246451/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136862/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1295178**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246452/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 124404/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1068815**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "sabor español", "SPANISH TASTE", "Gourmet".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246453/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 132597/QĐ-SHTT.IP ngày 09/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1294991**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246454/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136824/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1247086**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Expert".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246455/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136884/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1259993**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BB-12".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246456/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 129145/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1217182**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246457/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 135261/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1214133**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246458/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136895/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1235601**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246459/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136638/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0737573**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "i".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246460/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 125119/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1074095**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246461/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 149454/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0293774**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246462/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 150529/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0444892**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246463/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148312/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0836423**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246464/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148360/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1237473**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246465/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 150538/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1291171**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246466/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 150519/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1304705**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "60TT".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246467/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69406/QĐ-SHTT.IP ngày 09/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1222120**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình chiếc kéo.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246468/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143667/QĐ-SHTT.IP ngày 21/07/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1278404**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình bông lúa.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246469/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 118690/QĐ-SHTT.IP ngày 24/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284437**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "I", "K".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246470/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 132596/QĐ-SHTT.IP ngày 09/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1265007**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 246471/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 133904/QĐ-SHTT.IP ngày 10/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1108937**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246666/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1641050** được công bố trên Công báo số 2022/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1641050**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246667/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1753330** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1753330** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 30, 32, "Pharmacy retail services; retail clothing shop services; retail services in relation to bags; retail services in relation to beer; retail services in relation to teas; retail services in relation to toys; retail services relating to jewelry; retail services in relation to cocoa; retail services in relation to fuels; provision of information relating to commerce; chamber of commerce services for the promotion of trade; chamber of commerce services for the promotion of commerce; chamber of commerce services for the promotion of businesses" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "VK", "AROMATICS", "INTERNATIONAL".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services; hypermarket retailing; retail store services; supermarket retailing; online retail services; department store retailing; mail order retail services; convenience store retailing; catalogue retailing services; online retail store services; retailing of goods by any means" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2459_2023/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 25/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246668/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1753313** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1753313** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 10, 16, 17, "Parts of production machines, of plastic and parts of machine tools, of plastic; parts of motors and engines, parts for couplings, parts for gears; plastic components, for use in relation to the following goods: cooling fans; cooling fans; chain and curve guides; plastic parts for drive systems and conveying installations; gear and drive wheels, track and guide rollers; sliding and bearing elements; sliding seals; control discs; machine parts, namely, bearings of plastic; die-cutting and cutting boards of plastic (parts and fittings for machines); hoses for hydraulic systems; plastic components, for use in relation to the following goods: machines and machine tools for treatment of materials and for manufacturing, in the following fields: drink industries, food industry, packaging industry; plastic parts for machines and machine tools for the treatment of materials and production; machine parts, namely sliding seals; machine parts, namely rings made of plastics" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 20, "plastic components, for use in relation to the following goods: pumps [machines], pump housings, none of the aforesaid goods in the field of water features, fountains, filters, watercourse or irrigation and drainage pumps and in the field of building technology" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2489_2023/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 27/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246669/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1753333** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1753333** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Massage apparatus; high-frequency skin esthetic massage apparatus, not for medical purposes; esthetic massage apparatus; massage apparatus for medical purposes; lasers for skin treatment; medical skin enhancement apparatus using lasers; galvanic therapeutic appliances; microdermabrasion apparatus for medical or therapeutic purposes; gloves for massage; artificial skin for surgical purposes; dental apparatus and instruments; contraceptives, non-chemical; cooling patches for medical purposes; babies' bottles; suture materials; medical gowns; masks for use by medical personnel" trong nhóm 10.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Veterinary apparatus and instruments; medical apparatus and instruments" trong nhóm 10.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2492_2023/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 27/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246670/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1753293** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1753293** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Retail services in relation to furniture; retail store services in the field of clothing; retail services relating to food; shop retail services connected with carpets; retail services connected with stationery; retail services relating to kitchen knives; retail services relating to home textiles; retail services in relation to smartphones; retail services in relation to smartwatches; retail services in relation to mobile phones; retail services relating to flowers; retail services relating to sporting goods; retail services relating to fruit; retail services relating to candy; retail services relating to delicatessen products; retail services in relation to clothing accessories; retail services in relation to fashion accessories; retail services in relation to teas; retail services in relation to cocoa; retail services in relation to sporting equipment; retail services in relation to headgear; retail services in relation to foodstuffs; retail services in relation to printed matter; retail services in relation to footwear; retail services in relation to time instruments; retail services in relation to tobacco; retail services in relation to bakery products; retail services in relation to luggage; retail services in relation to saddlery; retail services in relation to bags; retail services in relation to umbrellas; retail services in relation to works of art; retail services in relation to jewellery; retail services in relation to clothing; retail services in relation to dietary supplements; retail services in relation to coffee; retail services in relation to sorbets; retail services in relation to ice creams; retail services in relation to chocolate; retail services in relation to sporting articles; retail services in relation to confectionery; retail services in relation to desserts; retail services in relation to dairy products; retail services in relation to games; retail services in relation to toys; retail services in relation to computer software; unmanned retail store services relating to food; unmanned retail store services relating to drink; retail services relating to audiovisual equipment; retail services relating to alcoholic beverages; retail services in relation to disposable paper products; retail services in relation to festive decorations; retail services in relation to dietetic preparations; retail services in relation to non-alcoholic beverages; retail services in relation to frozen yogurts; online retail store services relating to clothing; retail services connected with the sale of clothing and clothing accessories; retail services in relation to navigation devices; retail services in relation to stationery supplies; retail services in relation to alcoholic beverages (except beer); retail services in relation to articles for use with tobacco; wholesale services relating to sporting goods; wholesale services relating to candy; wholesale services relating to flowers; wholesale services in relation to jewellery; wholesale services in relation to works of art; wholesale services in relation to footwear; wholesale services in relation to saddlery; wholesale services in relation to furniture; wholesale services in relation to umbrellas; wholesale services in relation to luggage; wholesale services in relation to bags; wholesale services in relation to dietary supplements; wholesale services in relation to headgear; wholesale services in relation to tobacco; wholesale services in relation to clothing; wholesale services in relation to toys; wholesale services in relation to sporting equipment; wholesale services in relation to sporting articles; wholesale services in relation to confectionery; wholesale services in

relation to games; wholesale services in relation to coffee; wholesale services in relation to ice creams; wholesale services in relation to chocolate; wholesale services in relation to foodstuffs; wholesale services in relation to cocoa; wholesale services in relation to teas; wholesale services in relation to non-alcoholic beverages; wholesale services in relation to stationery supplies; wholesale services in relation to navigation devices; wholesale services in relation to alcoholic beverages (except beer); wholesale services in relation to articles for use with tobacco; mail order retail services connected with clothing accessories; mail order retail services for clothing; mail order retail services related to foodstuffs; online retail services relating to clothing; online retail services relating to toys; online retail services relating to handbags; mail order retail services related to non-alcoholic beverages; online retail services relating to jewelry; online retail services relating to luggage; mail order retail services related to alcoholic beverages (except beer)" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "G", "H".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail services relating to fragrancing preparations; retail services in relation to kitchen appliances; retail services in relation to toiletries; retail services in relation to tableware; online retail store services relating to cosmetic and beauty products; retail services in relation to cups and glasses; wholesale services in relation to toiletries; mail order retail services for cosmetics; online retail services relating to cosmetics" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2490_2023/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 27/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246671/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1753575** được công bố trên Công báo số 2023/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1753575** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Administration of consumer loyalty programs; administration of loyalty programs involving discounts or incentives; organisation, operation and management of customer loyalty and reward schemes; sales promotion through customer loyalty programmes; promotional services in the nature of reward incentive, membership and customer loyalty programs; compilation and systemization of information into computer databases; advertising; publicity; public relations services in relation to temporary accommodation, including hotels, motels, serviced apartments and apartment hotels including the advertising of the aforementioned services via the internet and other global computer networks; direct mail advertising; dissemination of advertising, marketing and publicity materials; administrative hotel management; business management of hotels, resorts and temporary accommodation including serviced apartments and apartment hotels; advisory and consultancy services relating to the administration and management of hotels; advisory services for hotel management; business research and surveys; market research and business analyses; provision and compilation of hotel and resort business information; organisation of events, meetings and exhibitions for business, commercial and advertising purposes" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 43, "computer database information compilation, analysis and retrieval services in the field of hotel and resort guests" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2542_2023/38_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 02/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246672/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1772053** được công bố trên Công báo số 2024/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1772053** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 116_2024/01_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 17/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246673/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1771862** được công bố trên Công báo số 2024/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1771862** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 08.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 103_2024/01_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 16/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246674/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1773107** được công bố trên Công báo số 2024/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1773107** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 190_2024/02_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 23/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246675/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1773096** được công bố trên Công báo số 2024/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1773096** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 189_2024/02_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 23/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246676/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1773901** được công bố trên Công báo số 2024/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1773901** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Water heating apparatus; ionization apparatus for the treatment of air; air-conditioning apparatus for industrial and household purposes; portable fans; ventilating fans for industrial purposes; fans [parts of air-conditioning installations]; water heaters; coils [parts of distilling, heating or cooling installations]; evaporators; heat pumps; air purifiers for household and industrial purposes; cooling appliances and installations; heating apparatus for solid, liquid or gaseous fuels; heat exchangers, other than parts of machines; air intake and distribution installations; industrial and residential calorifier units (systems); cooling installations for water; cooling installations for liquids; air filtering installations; heating installations; electrical and electronic devices for air conveying, moving, ventilating, cleaning, conditioning, heating and cooling, namely air conditioner filters; air filters for domestic or industrial conditioning systems" trong nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Electrical and electronic devices for air conveying, moving, ventilating, cleaning, conditioning, heating and cooling, namely remote controls, air conditioner screens, air conditioner modules, air conditioner controllers; filters of domestic or industrial installations" trong nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 228_2024/03_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 24/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1775387** được công bố trên Công báo số 2024/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1775387** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Sports ball; exercise equipment; sports equipment; fishing tackle; Christmas tree made of synthetic materials; roller skating shoes" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Gaming equipment; toy" trong nhóm 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 297_2024/04_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 06/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1764032** được công bố trên Công báo số 2023/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1764032** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 25, 28, 38, 41, "Retail store services featuring downloadable emoticons for mobile phones; retail store services featuring stationery; retail store services featuring games and playthings; retail store services featuring downloadable multimedia file; retail store services featuring stickers; retail store services featuring gymnastic and sporting articles; business intermediary services relating to mail order by telecommunications; promoting the goods and services

of others by means of operating an on-line comprehensive shopping mall; secretarial and clerical services; presentation of goods on communication media, for retail purposes; accounting consultancy relating to taxation; commercial administration of the licensing of the goods and services of others; job placement; compilation and systematisation of information in databanks; import-export agency services; auctioneering provided on the internet; rental of vending machines; arranging subscriptions of the online publications of others; advertising and promotional services" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SHOW".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Supermarkets; retail convenience stores" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2992_2023/46_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 28/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246679/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1764048** được công bố trên Công báo số 2023/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1764048** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 10, 11, 16, 35, 37, 40, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2976_2023/46_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 28/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246680/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1764099** được công bố trên Công báo số 2023/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1764099** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmaceutical preparations for human use; vitamin preparations; food supplements; dietary supplements and dietetic preparations; medicinal ointments" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "Medicated skin creams" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2995_2023/46_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 28/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246681/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1764523** được công bố trên Công báo số 2023/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1764523** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, "Wholesale store services featuring cosmetics; retail store services featuring cosmetics; arranging of contracts for the purchase and sale of cosmetics, for others; wholesale store services featuring soaps for personal use; retail store services featuring soaps for personal use; wholesale store services featuring toothpaste; retail store services featuring toothpaste; arranging of contracts for the purchase and sale of toothpaste, for others; wholesale store services

featuring shampoos; retail store services featuring shampoos; arranging of contracts for the purchase and sale of shampoos, for others; retail store services featuring massaging apparatus for personal use; retail store services featuring cosmetic utensils; sales promotion for others; sample distribution; demonstration of goods; distribution of products for advertising purposes; providing commercial information and advice for consumers in the choice of products and services; marketing services; business management advisory services relating to franchising; marketing research; advertising." trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail store services featuring medicines for human purposes" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 3054_2023/47_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246682/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1759867** được công bố trên Công báo số 2023/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1759867** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 43, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 14, 18, 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2820_2023/43_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 08/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246796/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1762370** được công bố trên Công báo số 2023/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1762370** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 07, 09, 11, 12, 19, 37, 39, 40, 42, "Thermal insulating mats; silicone foam for thermal insulation; insulating materials for insulation against heat; lightweight mineral wool slabs for thermal insulation purposes; laminates containing polyamide foams for thermal insulation" trong nhóm 17, "Retailing and mail order trading, including via distance selling via the internet, in the field of the following goods: doors, gates, windows and window coverings of metal; retail services and mail order services, including via distance selling via the internet, in the field of the following goods: washing machines, dishwashers, photovoltaic systems for generating electricity using solar energy, solar cells for generating electricity, solar cells [electric], charging stations for electric vehicles, thermostats; retail services and mail order services, including via long-distance selling via the internet, in the field of the following goods: wireless controls for remote monitoring and for checking the function and status of other electric, electronic and mechanical devices or systems; retail services and mail order services, including via distance selling via the internet, in the field of the following goods: computer software for the acoustic control of computers and their operation, electronic controls, programmable controls, programmable logic controllers, electrical control devices, electronic control systems, electrical control systems, electrical control apparatus, electronic control units, electronic control instruments, connection modules for electric control, multi-port controls, computer applications for automotive control, sensors for controlling engines, automatic devices for control, apparatus for controlling static electricity, electric controls for automatic valves, remote controllers for controlling electronic products, computer hardware for lighting control, computer software for lighting control, electronic controls for automatically operating valves, audio-sensitive controls for lighting apparatus and instruments, electrical devices for controlling electrical power, air conditioners, heaters, heat pumps, tumble dryers, refrigerators, freezers, chest freezers, electric vehicles, hybrid vehicles, mats for thermal insulation, silicone foam for thermal insulation, insulating material for thermal insulation, lightweight mineral wool panels for thermal insulation purposes, sandwich panels containing polyamide foam for thermal insulation; retailing and mail order trading, including via distance selling via the internet, in the field of the following goods: doors, gates, windows and window coverings, not of metal" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02, "Insulating paints" trong nhóm 17, "Retail services and mail order services, including via distance selling via the internet, in the field of the following goods: paints; insulating paints" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2927_2023/45_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 20/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249359/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1246496** được công bố trên Công báo số 2020/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1246496** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/51 LVH43 ngày 28/12/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249360/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1347433** được công bố trên Công báo số 2017/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/7/2018 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ, đại diện cho JT International S.A. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1347433**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249361/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1364703** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/7/2019, 31/12/2019, 24/02/2025 của VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HOÀ, đại diện cho ASSA ABLOY AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364703**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249362/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1310721** được công bố trên Công báo số 2019/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/9/2020, 07/4/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho COFEL HOLDING (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1310721**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249363/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1504677** được công bố trên Công báo số 2019/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/3/2021, 31/3/2021, 13/5/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho Refractory Intellectual Property GmbH & Co. KG (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1504677**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249364/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1649802** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/6/2023 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Oriflame Cosmetics AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1649802**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249365/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1581625** được công bố trên Công báo số 2021/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/5/2022, 17/6/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Amix Production, s.r.o. (CZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1581625**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249366/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1578535** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/4/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho HIGHFORD MARKETING GROUP LIMITED (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1578535**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, "Mussels, not live; oysters, not live; fish; seafood, not live; beef; lamb; venison" trong nhóm 29.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "pure", ".com".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "butter; cheese; yoghurt" trong nhóm 29.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm có phần chữ "Pure", "aotearoa.com" và phần hình lá cây dương xỉ, trong đó phần chữ "pure" có nghĩa là "tinh khiết, nguyên chất, trong lành, sạch sẽ.." mang tính mô tả đối với danh mục hàng hóa đăng ký. Phần chữ có khả năng phân biệt là "aotearoa" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa. Đồng thời, các hàng hóa "butter; cheese; yoghurt" trong nhóm 29 theo nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại với danh mục nhóm 29 theo nhãn hiệu đối chứng. Đây đều là các sản phẩm có nguồn gốc từ sữa, được sử dụng để bổ sung dinh dưỡng và được bán trong cùng hệ thống cửa hàng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249367/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1573405** được công bố trên Công báo số 2021/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/4/2022, 26/4/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho BAEK SOON SIK (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1573405**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "a".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249368/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1623761** được công bố trên Công báo số 2021/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/02/2023, 27/3/2023, 04/5/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Global Centre for Modern Ageing Limited (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1623761**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249369/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1626276** được công bố trên Công báo số 2021/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/02/2023, 19/5/2025 của Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE, đại diện cho CLERMON ET ASSOCIES (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1626276**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "C", "L".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249370/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1599760** được công bố trên Công báo số 2021/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/9/2022 của Công ty TNHH ASLAW, đại diện cho CORE M MIESZCZAK SPÓŁKA KOMANDYTOWO-AKCYJNA (PL) (trước đây là Grzegorz Mieszczak trading as HELIKON-TEX);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1599760** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18, 25, 35, "Solderers' helmets; head protection; protective helmets for sports; jackets [bullet proof]; life jackets; fire blankets; compasses [measuring instruments]; peripherals adapted for use with computers; magnetic data carriers; recorded computer software; recorded computer operating programs; magnetic and optic data carriers; clothing for protection against accidents, irradiation and fire; anti-glare glasses; safety nets" trong nhóm 09, "Gun cases; belts adapted for ammunition; breeches of firearms" trong nhóm 13.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "A".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Safety nets" trong nhóm 09, "Belts adapted for ammunition" trong nhóm 13.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các hàng hóa bị lặp lại nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/24 NTT23 ngày 24/6/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249371/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1555488** được công bố trên Công báo số 2020/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/12/2021, 06/04/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho EDITION WORLD WIDE CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1555488**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "+".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249372/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656940** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/6/2023 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Samsonite IP Holdings S.a r.l. (LU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1656940**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "INTERNATIONAL", "SINCE 1933".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249373/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1679368** được công bố trên Công báo số 2022/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/11/2023, 25/12/2023, 26/12/2023, 26/02/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho PT GoTo Gojek Tokopedia Tbk (ID);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1679368**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249374/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1651785** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/6/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho PARKER NETSUSHORI KOGYO Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1651785**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249375/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1658262** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/7/2023, 24/10/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho XIAOMI INC. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1658262**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 03, 07, 08, 09, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 21, 24, 25, 28, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 10.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc và phát âm tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 4-2021-34643 (đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 461564). Cả hai nhãn hiệu trùng 4/5 ký tự, có cùng trật tự sắp xếp và có phát âm gần giống nhau là "red-mi" và "res-mi".

Đồng thời, danh mục nhóm 10 theo nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối với danh mục hàng hóa theo nhãn hiệu đối chứng. Đây đều là trang thiết bị y tế, được sử dụng để chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng hoặc hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân, được sử dụng cho bệnh nhân hoặc những người cần hỗ trợ về mặt y tế và được bán cùng nhau trong cùng hệ thống cửa hàng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249376/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1683112** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/12/2023, 26/12/2023, 14/3/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho PT GoTo Gojek Tokopedia Tbk (ID);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1683112**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249377/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1683530** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/12/2023, 26/12/2023, 14/3/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho PT GoTo Gojek Tokopedia Tbk (ID);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1683530**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249378/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1702081** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/3/2024, 12/3/2024, 16/4/2024 của Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho ENEOS Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1702081**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249379/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1307956** được công bố trên Công báo số 2022/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/10/2023 của Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế, đại diện cho Syngenta Participations AG (CH), hiện nay là SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1307956** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemical products for use in agriculture, horticulture and forestry, except fungicides, weedkillers, herbicides, insecticides and parasiticides; preparations for the treatment of seeds; soil fertilizers; bio-stimulants for land and forestry" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemical products for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ hàng hóa bị tạm thời từ chối trong công văn phản hồi Thông báo tạm thời từ chối số 257_2022/33_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 30/8/2023 nhưng chưa thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa đăng ký tại Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249380/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1659621** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/7/2023, 08/8/2023 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho BLACKBERRY LIMITED (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1659621** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Software as a service (SaaS) and Platform as a service (PaaS) services featuring software for providing cyber-security, data protection and privacy; Software as a service (SaaS) and Platform as a service (PaaS) services featuring computer software platforms for use in the design, development, installation, deployment, analysis, monitoring of and maintenance of computer software in the field of land vehicle electronic computing platforms and systems; providing temporary use of online non-downloadable software for comprehensive data integration services; Software as a service (SaaS) and Platform as a service (PaaS) services for others featuring data and software system integration and system configuration, and for use as operating systems and safe execution platform for distributed networked systems in the automotive sector; Software as a service (SaaS) and Platform as a service (PaaS) services featuring software for customization and integration into land vehicle electronic computing systems to collect, develop, and organize vehicle data to manage, trace, and track vehicle history and performance data, extract vehicle diagnostic data, and integrate with third party computer non-downloadable software for artificial intelligence, analytics-based machine learning, and deep learning, all for the purpose of the design, development, installation, deployment, analysis, monitoring of and maintenance of computer software in the field of land vehicle electronic computing systems; design and development of computer software; providing temporary use of non-downloadable computer software for measuring, assessing, identifying, detecting, analyzing, preventing, and responding to cybersecurity threats, attacks, risks, and vulnerabilities; custom software design and development of real-time embedded computer non-downloadable software for use with automobiles; providing online non-downloadable computer software development tools, namely, computer software development platforms for development of embedded computer systems comprised of non-downloadable software and hardware; design, development and maintenance of computer systems comprised of non-downloadable software and hardware for operation and control of autonomous driving vehicles; providing temporary use of online non-downloadable software for operation and control of autonomous-driving vehicles; providing temporary use of online non-downloadable software development platforms for developing software applications for use in the automotive and transportation sectors, namely, telematics, Advanced Driver Assistance Systems comprising electronic sensors, cameras, software and hardware that monitor a motor vehicle and its various systems for the purpose of the provisioning of automated driver assistance, and speed control equipment, instrument clusters, namely, automotive head-up display, automotive navigation systems, vehicle dashboard gauges, engine sound enhancement, hands-free vehicle control systems, infotainment systems, and autonomous driving vehicles; providing online non-downloadable software development platforms and software development tools that enable software developers to program and users to build and configure web-based, non-downloadable software applications that work in conjunction

with such non-downloadable software applications, and platforms and development tools and providing online non-downloadable software development platforms and software development tools to transfer, share, format, manipulate and integrate data, information and such developer software applications, platforms and development tools working in conjunction with and between such non-downloadable software applications, and platforms and development tools and third party services; providing temporary use of online non-downloadable software applications, software development platforms, software developer kits (sdks) and software development tools that enable software developers to design, test, deploy, manage, and monitor endpoint devices; providing temporary use of on-line non-downloadable computer software for endpoint security, malware analysis, vulnerability testing, penetration testing, and vulnerability assessment; computer software services, namely, development, maintenance, repair, installation, troubleshooting of problems, support in the nature of diagnosing problems, upgrade and updating, authoring, provision of information, consultation, design and customization of computer software and middleware; computer security consultancy; providing temporary use of non-downloadable software for artificial intelligence, analytics based machine learning, and non-downloadable deep learning software, all for the purpose of the design, development, installation, deployment, analysis, monitoring of and maintenance of computer software in the field of land vehicle electronic computing platforms and systems; Platform as a service (PAAS) services featuring computer development platforms that enable software developers to design, test, deploy, manage, and monitor internet of things (IoT) and machine-to-machine (m2m) devices" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "software development platforms and software development tools that enable software developers to program and users to build and configure software applications that work in conjunction with such non-downloadable software applications, and platforms and development tools and to transfer, share, format, manipulate and integrate data, information and such developer software applications, platforms and development tools working in conjunction with and between such non-downloadable software applications, and platforms and development tools and third party services" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ dịch vụ bị tạm thời từ chối trong công văn phản hồi Thông báo tạm thời từ chối số 2022/16 NLT61 ngày 28/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ, tuy nhiên chưa thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ đăng ký tại Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249381/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1704249** được công bố trên Công báo số 2022/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/3/2024, 26/6/2024 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho SANSURE BIOTECH FRANCE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1704249**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249382/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1550972** được công bố trên Công báo số 2020/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1550972** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "20", phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ các dịch vụ bị lặp lại nêu trong Thông báo tạm thời từ chối số 2020/36 NTT31 ngày 26/8/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249383/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1572358** được công bố trên Công báo số 2021/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 20/4/2022, 22/9/2025 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho TWD Industrial Company Limited (VG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1572358**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249384/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1627498** được công bố trên Công báo số 2021/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn các ngày 13/01/2023, 01/02/2023, 29/9/2025 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Alexey Alekseevich Mochalov (RU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1627498** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 44, "Demonstration of goods; commercial information and advice for consumers [consumer advice shop]; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; organization of trade fairs for commercial or advertising purposes; auctioneering; sales promotion for others; retail and wholesale store services connected with (featuring) smoothing stones, grinding preparations, almond oil, almond soap, amber [perfume], soap, soap for brightening textile, cosmetic preparations for baths, cotton swabs for cosmetic purposes, beauty masks, bergamot oil, skin whitening creams, leather bleaching preparations, bleaching salts, bleaching soda, make-up preparations, essential oils of cedarwood, false eyelashes, cosmetic preparations for eyelashes, essential oils of lemon, cosmetic kits, cosmetics, cotton wool for cosmetic purposes, cosmetic pencils, cosmetic creams, creams for leather, detergents, other than for use in manufacturing operations and for medical purposes, scouring solutions, degreasers, other than for use in manufacturing processes, make-up removing preparations, colour-removing preparations, varnish-removing preparations, Javelle water, lavender water, scented water, toilet water, depilatory wax, ethereal essences, essential oils, extracts of flowers [perfumes], make-up, cleaning preparations, bases for flower perfumes, fumigation preparations [perfumes], gaultheria oil, geraniol, greases for cosmetic purposes, hydrogen peroxide for cosmetic purposes, heliotropine, oils for cosmetic purposes, jasmine oil, lavender oil, oils for cleaning purposes, oils for perfumes and scents, rose oil, lotions for cosmetic purposes, cleansing milk for toilet purposes, sanitary preparations being non-medicated toiletries, mint essence [essential oil], mint for perfumery, eyebrow cosmetics, musk [perfumery], neutralizers for permanent waving, perfumery, cosmetic preparations for skin care, polishing stones, make-up powder, deodorant soap, cakes of toilet soap, eyebrow pencils, cosmetic dyes, turpentine for degreasing, oil of turpentine for degreasing, terpenes [essential oils], antiperspirants [toiletries], antiperspirant soap, almond milk for cosmetic purposes, sun-tanning preparations [cosmetics], aromatics [essential oils], adhesives for affixing false eyelashes, paint stripping preparations, decorative transfers for cosmetic purposes, astringents for cosmetic purposes, bleaching preparations [decolorants] for cosmetic purposes, tissues impregnated with cosmetic lotions, adhesives for cosmetic purposes, mascara, potpourris [fragrances], joss sticks, aloe vera preparations for cosmetic purposes, balms, other than for medical purposes, sunscreen preparations, essential oils of citron, henna [cosmetic dye], tissues impregnated with make-up removing preparations, collagen preparations for cosmetic purposes; retail services by means of teleshopping and Internet sites connected with (featuring) smoothing stones, grinding preparations, almond oil, almond soap, amber [perfume], soap, soap for brightening textile, cosmetic preparations for baths, cotton swabs for cosmetic purposes, beauty masks, bergamot oil, skin whitening creams, leather bleaching preparations, bleaching salts, bleaching soda, make-up preparations, essential oils of cedarwood, false eyelashes, cosmetic preparations for eyelashes, essential oils of lemon, cosmetic kits,

cosmetics, cotton wool for cosmetic purposes, cosmetic pencils, cosmetic creams, creams for leather, detergents, other than for use in manufacturing operations and for medical purposes, scouring solutions, degreasers, other than for use in manufacturing processes, make-up removing preparations, colour-removing preparations, varnish-removing preparations, Javelle water, lavender water, scented water, toilet water, depilatory wax, ethereal essences, essential oils, extracts of flowers [perfumes], make-up, cleaning preparations, bases for flower perfumes, fumigation preparations [perfumes], gaultheria oil, geraniol, greases for cosmetic purposes, hydrogen peroxide for cosmetic purposes, heliotropine, oils for cosmetic purposes, jasmine oil, lavender oil, oils for cleaning purposes, oils for perfumes and scents, rose oil, lotions for cosmetic purposes, cleansing milk for toilet purposes, sanitary preparations being non-medicated toiletries, mint essence [essential oil], mint for perfumery, eyebrow cosmetics, musk [perfumery], neutralizers for permanent waving, perfumery, cosmetic preparations for skin care, polishing stones, make-up powder, deodorant soap, cakes of toilet soap, eyebrow pencils, cosmetic dyes, turpentine for degreasing, oil of turpentine for degreasing, terpenes [essential oils], antiperspirants [toiletries], antiperspirant soap, almond milk for cosmetic purposes, sun-tanning preparations [cosmetics], aromatics [essential oils], adhesives for affixing false eyelashes, paint stripping preparations, decorative transfers for cosmetic purposes, astringents for cosmetic purposes, bleaching preparations [decolorants] for cosmetic purposes, tissues impregnated with cosmetic lotions, adhesives for cosmetic purposes, mascara, potpourris [fragrances], joss sticks, aloe vera preparations for cosmetic purposes, balms, other than for medical purposes, sunscreen preparations, essential oils of citron, henna [cosmetic dye], tissues impregnated with make-up removing preparations, collagen preparations for cosmetic purposes; procurement services for others [purchasing goods and services for other businesses]" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail and wholesale store services; retail services by means of teleshopping and Internet sites" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN, Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã giới hạn danh mục cho các dịch vụ nêu trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249447/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 191847/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1277465**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "E".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249448/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 148290/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1323274**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "RC".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249449/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166905/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1159385**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249450/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166895/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0962156**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249451/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166713/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1058794**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249452/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166893/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1181462**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249453/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166943/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283772**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249454/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 198866/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1232924**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249455/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 194662/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0233260**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249456/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 212821/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258865**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249457/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 224085/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1218042**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249458/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68442/QĐ-SHTT.IP ngày 08/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1128541**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "organic", hình chữ thập, "®".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249459/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 119966/QĐ-SHTT.IP ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1315365**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249460/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 123333/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1169365**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "intuitiv".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249461/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 123320/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1329891**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249462/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142774/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1214109B**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B", "New York", hình máy khâu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249463/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 163633/QĐ-SHTT.IP ngày 07/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1057137**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HF".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249464/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016; Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 223936/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0927327** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14.

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249465/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 194589/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1105061**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249466/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 123994/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1316707**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "URUGUAY", "NON-MULESING WOOL", hình con cừu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251036/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1560889** được công bố trên Công báo số 2023/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/10/2024 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Husqvarna AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1560889**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng